

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Vận hành

Bảo dưỡng

Thông số kỹ thuật

Tất cả thông tin trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này được cập nhật tại thời điểm xuất bản. Tuy nhiên, HYUNDAI có quyền thay đổi bất cứ lúc nào để thực hiện chính sách cải tiến sản phẩm liên tục.

Tài liệu Hướng dẫn sử dụng này áp dụng cho tất cả các dòng xe hiện hành, bao gồm phần mô tả và giải thích về thiết bị được trang bị tiêu chuẩn cũng như các thiết bị tùy chọn.

Do đó, có một số thông tin trong tài liệu hướng dẫn sử dụng này không áp dụng cho loại xe cụ thể của bạn.

Hãy lưu ý rằng một số loại xe được trang bị Vô lăng bên Phải (RHD). Phần giải thích và minh họa cho một số hoạt động của loại xe RHD trái ngược với những gì được viết trong tài liệu hướng dẫn sử dụng này.

CÂN TRỌNG: SỬA ĐỔI XE HYUNDAI CỦA BẠN

Không được sửa đổi xe HYUNDAI của bạn dưới bất kỳ hình thức nào. Những sửa đổi như vậy có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu năng, tính năng an toàn hoặc độ bền xe HYUNDAI của bạn và ngoài ra, có thể vi phạm các quy định về bảo hành xe. Một số chỉnh sửa đổi nhất định cũng có thể vi phạm các quy định do Sở Giao thông Vận tải và các cơ quan chính phủ khác ban hành tại quốc gia của bạn.

LẮP ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG HOẶC RADIO HAI CHIỀU

Xe của bạn được trang bị các linh kiện điện tử. Điện thoại di động hoặc thiết bị thu phát radio được lắp đặt/ điều chỉnh không đúng cách có thể ảnh hưởng xấu đến hệ thống điện tử. Vì thế, bạn nên làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất radio hoặc tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI một cách cẩn thận để biết các biện pháp phòng tránh hoặc hướng dẫn đặc biệt nếu bạn chọn cài đặt một trong những thiết bị này.

CẢNH BÁO! (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Xe được trang bị hệ thống gọi khẩn cấp Pan-european eCall hoặc UAE eCALL. Nếu tự ý sửa đổi hoặc can thiệp trái phép vào hệ thống Pan-european eCall hoặc UAE eCALL, hệ thống xe và các bộ phận của xe, lắp đặt thiết bị không được khuyến nghị bởi nhà sản xuất xe và/ hoặc đại lý ủy quyền của HYUNDAI, đều có thể dẫn đến (thiết bị của) hệ thống Pan-european eCall hoặc UAE eCALL vận hành không chính xác, thực hiện cuộc gọi sai, gây hỏng thiết bị (trong ô tô) trong trường hợp xảy ra tai nạn giao thông hoặc các tai nạn khác, khi bạn cần gọi khẩn cấp.

Điều này có thể nguy hiểm và đe dọa tính mạng của bạn!

CẢNH BÁO AN TOÀN VÀ HƯ HỎNG XE

Tài liệu này bao gồm thông tin có tiêu đề như NGUY HIỂM, CẢNH BÁO, CẦN TRỌNG và CHÚ Ý. Những tiêu đề này thể hiện các nội dung như sau:

NGUY HIỂM

NGUY HIỂM chỉ một tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, sẽ dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

CẢNH BÁO

CẢNH BÁO chỉ báo tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

CẦN TRỌNG

CẦN TRỌNG chỉ báo tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, sẽ dẫn đến bị thương nhẹ hoặc vừa.

CHÚ Ý

CHÚ Ý chỉ báo tình huống, nếu không tránh được, có thể gây hư hỏng xe.

Mục lục

Lời nói đầu	1
Tổng quan về xe	2
Ghế ngồi và Hệ thống an toàn của xe	3
Bảng Táp lô	4
Các tính năng tiện lợi	5
Lái xe	6
Hệ thống hỗ trợ lái xe	7
Xử lý trong tình huống khẩn cấp	8
Bảo dưỡng	9
Mục lục	I

Lời nói đầu	1-3
Hyundai motor company	1-4
Cách sử dụng sổ tay này	1-4
Thông báo an toàn	1-5
Yêu cầu về nhiên liệu	1-6
Động cơ xăng	1-6
Sửa đổi xe	1-9
Hướng dẫn sử dụng xe	1-9
Quy trình chạy rà	1-10
Hoàn trả xe đã qua sử dụng (Đối với Châu Âu)	1-10
Thu thập dữ liệu xe và ghi dữ liệu sự kiện	1-11
Hệ thống Xe Hybrid (HEV)	1-12
Hệ thống xe Plug-in hybrid (PHEV)	1-14
Sạc xe Plug-in hybrid	1-16
Các biện pháp an toàn khi sạc xe Plug-in hybrid	1-16
Kiểm tra thông tin cơ bản về việc sạc xe Plug-in hybrid	1-20
Sử dụng bộ sạc AC	1-27
Sử dụng bộ sạc di động (ICCB)	1-30
Danh sách kiểm tra khi không bắt đầu sạc	1-35
Lái xe	1-36
Khởi động và dừng xe của bạn	1-36
Tính năng đặc biệt	1-37
Máy đo hệ thống hybrid	1-40
Chế độ Plug-in hybrid (xe Plug-in hybrid)	1-42
Chức năng Aux. battery saver+ (xe Plug-in hybrid)	1-44
Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo	1-45
Thông báo hiển thị trên bảng táp lô	1-47
Dòng năng lượng	1-51
Hệ thống lái hybrid	1-55
e-Handling (Hiệu suất xử lý hỗ trợ điện)/e-EHA (Hỗ trợ xử lý tránh va chạm bằng điện)	1-55
e-Ride (Điều khiển êm ái bằng điện)	1-56
Lưu ý an toàn cho hệ thống hybrid	1-57
Linh kiện xe hybrid	1-57

Khi xe hybrid tắt máy	1-62
Biện pháp xử lý khi tai nạn hoặc cháy nổ	1-62

LỜI NÓI ĐẦU

Trước hết, chúng tôi chân thành cảm ơn bạn đã tin tưởng và lựa chọn sản phẩm HYUNDAI của chúng tôi. Chúng tôi rất hân hạnh chào đón bạn gia nhập vào những người dùng sản phẩm HYUNDAI. Chúng tôi rất tự hào khi đã gây dựng được thương hiệu HYUNDAI với kỹ thuật tiên tiến và chất lượng cao.

Hướng dẫn sử dụng này sẽ giới thiệu cho bạn các tính năng cũng như cách thức vận hành chiếc xe HYUNDAI mới của bạn. Vui lòng đọc Hướng dẫn sử dụng này một cách cẩn thận trước khi lái xe vì các thông tin trong tài liệu sẽ giúp bạn cảm thấy thực sự hài lòng về chiếc xe mới.

Hướng dẫn sử dụng này gồm những thông tin, hướng dẫn an toàn và các tính năng quan trọng giúp bạn điều khiển và vận hành xe một cách an toàn.

Hướng dẫn sử dụng này đồng thời cũng đưa ra thông tin về bảo dưỡng, được thiết kế để nâng cao khả năng vận hành xe an toàn. Nhà sản xuất khuyến cáo bạn nên làm dịch vụ và bảo dưỡng xe tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI. Các đại lý của HYUNDAI sẵn sàng cung cấp các dịch vụ bảo dưỡng, bảo trì chất lượng cao và mọi dịch vụ hỗ trợ khác nếu cần.

Hướng dẫn sử dụng này nên được coi là một phần hữu ích trước và sau khi sử dụng xe. Bạn có thể tra cứu bất cứ lúc nào trên trang tra cứu điện tử chính thức của Hyundai. Các chủ sở hữu xe trong tương lai cũng cần những thông tin quan trọng về vận hành, an toàn và bảo dưỡng xe, vì vậy, nếu bạn bán xe Hyundai, hãy cung cấp cho người mua các thông tin này.

HYUNDAI MOTOR COMPANY

CẢN TRỌNG

Động cơ và hộp số có thể bị hư hỏng nặng do sử dụng nhiên liệu và chất bôi trơn kém chất lượng không đáp ứng các thông số kỹ thuật của HYUNDAI. Bạn phải luôn sử dụng loại nhiên liệu và chất bôi trơn chất lượng cao đáp ứng các thông số kỹ thuật được liệt kê trong phần "Dung tích và dầu bôi trơn được khuyến nghị" của Hướng dẫn sử dụng.

Bản quyền 2024 Hyundai Motor Company. Bảo lưu mọi quyền. Không được phép sao chép, lưu trữ bất kỳ phần nào của ấn phẩm này trong bất kỳ hệ thống truy xuất nào hoặc truyền tải dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của HYUNDAI Motor Company.

CÁCH SỬ DỤNG SỔ TAY NÀY

Chúng tôi muốn bạn thực sự hài lòng khi lái chiếc xe của mình. Tài liệu hướng dẫn sử dụng này có thể giúp bạn theo nhiều cách. Chúng tôi thực sự khuyên bạn nên đọc toàn bộ Hướng dẫn sử dụng này. Để giảm thiểu nguy cơ tử vong hay thương tích, bạn phải đọc phần CẢNH BÁO và CẢN TRỌNG trong tài liệu này.

Các hình ảnh minh họa cùng các từ mô tả trong tài liệu này để giải thích rõ ràng nhất cách sử dụng xe. Khi đọc tài liệu này, bạn sẽ biết các tính năng, thông tin an toàn quan trọng và các mẹo lái xe trong các điều kiện đường xá khác nhau.

Các nội dung chung của tài liệu này được cung cấp trong phần Mục lục. Sử dụng mục lục khi tìm một phần hoặc chủ đề cụ thể; chỉ mục đưa ra danh sách theo thứ tự bảng chữ cái tất cả các thông tin trong sổ tay hướng dẫn.

Các phần trong tài liệu: Hướng dẫn sử dụng này có chín chương và một chỉ mục. Mỗi chương đều có phần mô tả tóm tắt giúp bạn có thể biết nhanh thông tin bạn cần tìm.

THÔNG BÁO AN TOÀN

Sự an toàn của bạn và sự an toàn của những người khác là rất quan trọng. Hướng dẫn sử dụng này cung cấp cho bạn các quy trình vận hành và lưu ý quan trọng về an toàn. Thông tin này cảnh báo bạn về những nguy cơ tiềm ẩn có thể gây ra thương tích cho bạn hoặc những người khác, và có thể làm hỏng xe của bạn.

Bạn có thể thấy các thông báo an toàn trên các nhãn dán trên xe và trong tài liệu hướng dẫn này mô tả những nguy cơ này và cách để tránh hoặc giảm thiểu rủi ro.

Các cảnh báo và hướng dẫn trong tài liệu này nhằm mục đích bảo vệ an toàn của bạn. Nếu không tuân theo các cảnh báo và hướng dẫn an toàn có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Trong Hướng dẫn sử dụng, các từ như NGUY HIỂM, CẢNH BÁO, CẦN TRỌNG, THÔNG BÁO và BIỂU TƯỢNG CẢNH BÁO AN TOÀN sẽ được sử dụng.



Đây là biểu tượng cảnh báo an toàn. Biểu tượng này được sử dụng để cảnh báo bạn về các nguy cơ thương tích có thể xảy ra. Hãy tuân theo tất cả các thông báo an toàn theo biểu tượng để tránh thương tích hoặc tử vong có thể xảy ra. Biểu tượng cảnh báo an toàn này xuất hiện trước các từ NGUY HIỂM, CẢNH BÁO và CHÚ Ý.

NGUY HIỂM

NGUY HIỂM chỉ một tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, sẽ dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

CẢNH BÁO

CẢNH BÁO chỉ báo tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

CẦN TRỌNG

CẦN TRỌNG chỉ báo tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, sẽ dẫn đến bị thương nhẹ hoặc vừa.

CHÚ Ý

CHÚ Ý chỉ báo tình huống, nếu không tránh được, có thể gây hư hỏng xe.

YÊU CẦU VỀ NHIÊN LIỆU

Động cơ xăng

Không chì

Đối với Châu Âu*

Để tối ưu hiệu suất xe của bạn, chúng tôi khuyến nghị bạn sử dụng xăng không chì có chỉ số octan nghiên cứu (RON) 95/AKI (Chỉ số Chống kích nổ) 91 hoặc cao hơn. (Không sử dụng nhiên liệu pha metanol)

*: Giới hạn ở các quốc gia cho phép quy định về khí thải EURO 6B.

Thị trường ngoài Châu Âu

Xe này được thiết kế chỉ nhằm sử dụng nhiên liệu không chì có Mức Octan của RON (Chỉ số Octan Nghiên cứu) 91 / AKI (Chỉ số Chống Kích nổ) 87 trở lên. (Không sử dụng nhiên liệu pha metanol)

Xe của bạn được thiết kế đạt hiệu suất tối đa khi sử dụng XĂNG KHÔNG CHÌ, cũng như thiết kế giảm thiểu lượng khí thải và cặn bẩn bugi.

CHÚ Ý

Tuyệt đối không sử dụng xăng có chì.

Sử dụng xăng pha chì có hại cho bộ trung hòa khí thải và có thể làm hỏng cảm biến ôxy của hệ thống điều khiển động cơ và ảnh hưởng đến việc kiểm soát lượng khí thải.

Ngoài ra, có thể xảy ra mài mòn nghiêm trọng và nứt vòng pít-tông, van, v.v. và có thể nghe thấy tiếng ồn từ động cơ xe của bạn.

Nhiên liệu có chì



Nếu được trang bị

Ở một số quốc gia, xe của bạn được thiết kế để sử dụng xăng có chì. Khi bạn định sử dụng xăng pha chì, bạn nên tham khảo ý kiến đại lý HYUNDAI được ủy quyền. Chỉ số Octan của xăng pha chì cũng giống như xăng không pha chì.

Xăng pha cồn và methanol

Gasohol, một hỗn hợp của xăng và etanol (còn được gọi là cồn thực vật), và xăng hoặc xăng có chứa metanol (còn được gọi là cồn gỗ) đang được bán trên thị trường có thể sử dụng cùng hoặc thay cho xăng pha chì hoặc xăng không chì.

Không sử dụng gasohol có chứa trên 10 % etanol, và không sử dụng xăng hoặc gasohol có chứa bất kỳ lượng metanol nào. Những nhiên liệu này có thể gây ra các sự cố liên quan đến khả năng lái và làm hỏng hệ thống nhiên liệu, hệ thống điều khiển động cơ và hệ thống kiểm soát khí thải.

Ngừng sử dụng bất kỳ loại gasohol dưới nào nếu xảy ra các sự cố liên quan đến khả năng lái xe.

Các sự cố liên quan đến khả năng lái xe hoặc các hư hỏng xe có thể không được nhà sản xuất bảo hành nếu nguyên nhân là do việc sử dụng:

1. Gasohol chứa hơn 10 % etanol.
2. Xăng hoặc gasohol có chứa metanol.
3. Xăng pha chì hoặc gasohol pha chì.

CHÚ Ý

Tuyệt đối không sử dụng gasohol có chứa methanol. Ngừng sử dụng bất kỳ sản phẩm gasohol nào làm giảm khả năng lái xe.

Sử dụng Nhiên liệu khác

Sử dụng phụ gia nhiên liệu như:

- Phụ gia nhiên liệu chứa silicone
- Phụ gia nhiên liệu có chứa MMT (Magnan, Mn)
- Phụ gia nhiên liệu có chứa Ferrocene (Fe)
- Phụ gia nhiên liệu gốc kim loại khác

Có thể dẫn đến bỏ lỡ động cơ, tăng tốc kém, động cơ chết máy, hỏng chất xúc tác hoặc ăn mòn bất thường và có thể gây hỏng động cơ dẫn đến giảm tuổi thọ của hệ thống truyền lực.

Đèn báo Sự cố (MIL) có thể sáng.

CHÚ Ý

Nếu hư hỏng hệ thống nhiên liệu hoặc các sự cố về hiệu suất do sử dụng các nhiên liệu hoặc phụ gia nhiên liệu này, xe của bạn có thể không được hưởng Bảo hành có Thời hạn cho Xe Mới.

Sử dụng MTBE

HYUNDAI khuyến cáo nên tránh những nhiên liệu có chứa MTBE (Methyl Tertiary Butyl Ether) vượt quá 15,0 % thể tích (Hàm lượng Oxy chiếm 2,7 % trọng lượng) cho xe của bạn.

Nhiên liệu chứa MTBE vượt quá 15,0% thể tích. (Hàm lượng Oxy chiếm 2,7 % trọng lượng) có thể làm giảm hiệu suất của xe và tạo ra hiện tượng khóa hơi hoặc khó khởi động.

CHÚ Ý

Bảo hành có Thời hạn cho Xe Mới có thể không bao gồm thiệt hại đối với hệ thống nhiên liệu và bất kỳ sự cố nào liên quan đến hiệu suất do sử dụng nhiên liệu có chứa metanol hoặc nhiên liệu có chứa MTBE (Methyl Tertiary Butyl Ether) vượt quá 15,0% thể tích (Hàm lượng oxy chiếm 2,7% trọng lượng.)

Không sử dụng metanol

Không sử dụng nhiên liệu có chứa metanol (cồn gỗ) cho xe của bạn. Loại nhiên liệu này có thể làm giảm hiệu suất của xe và làm hỏng các bộ phận của hệ thống nhiên liệu, hệ thống điều khiển động cơ và hệ thống kiểm soát khí thải.

Sử dụng phụ gia nhiên liệu

HYUNDAI khuyến cáo nên sử dụng xăng không chì có Chỉ số Octan RON (Chỉ số Octan nghiên cứu) 95/ AKI (Chỉ số chống kích nổ) 87 trở lên. Đối với những khách hàng không sử dụng xăng chất lượng tốt, gặp sự cố khi khởi động hoặc động cơ chạy không êm, nên đổ một lọ chất phụ gia vào bình xăng theo lịch bảo dưỡng. (Tham khảo mục “Lịch trình Bảo dưỡng Thông thường” trong chương 9).

Chất phụ gia có sẵn từ đại lý ủy quyền của HYUNDAI đi kèm với thông tin về cách sử dụng. Không trộn thêm các chất phụ gia khác.

CHÚ Ý

Không bao giờ thêm bất kỳ chất làm sạch hệ thống nhiên liệu hoặc phụ gia nào vào thùng nhiên liệu ngoài những chất đã được quy định. Để biết thêm chi tiết, bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Vận hành xe ở nước ngoài

Nếu bạn lái xe ở quốc gia khác, hãy đảm bảo:

- Tuân thủ tất cả các quy định về đăng ký và bảo hiểm.
- Xác định loại nhiên liệu có thể sử dụng.

SỬA ĐỔI XE

- Không được sửa đổi hoặc điều chỉnh xe. Việc sửa đổi xe có thể ảnh hưởng đến hiệu suất, độ an toàn hoặc độ bền và thậm chí có thể vi phạm các quy định về an toàn và khí thải của quốc gia sở tại.
- Ngoài ra, việc hư hỏng hoặc các vấn đề về hiệu suất do bất kỳ sửa đổi nào có thể khiến xe bạn không được bảo hành.
- Khi bạn sử dụng các thiết bị điện tử không được cho phép có thể khiến xe hoạt động không bình thường, hư hỏng dây, phóng điện và cháy nổ. Vì sự an toàn của bạn, bạn không nên sử dụng các thiết bị điện tử không được cho phép.

CHÚ Ý

Một số âm thanh bên trong xe (bao gồm âm thanh chào mừng, cảnh báo điều hướng hoặc âm thanh cảnh báo) có thể được tạo ra từ loa và bộ amply bên trong xe. Không thay thế các bộ phận này bằng bất kỳ bộ phận nào khác ngoài bộ phận chính hãng của nhà máy Hyundai. Dù sử dụng loại sản phẩm không được cấp phép nào cũng có thể gây ra trục trặc cho âm thanh bên trong xe, ảnh hưởng đến hoạt động dự định của xe.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG XE

Tương tự các loại xe khác, nếu không vận hành đúng cách, có thể dẫn đến mất kiểm soát, tai nạn hoặc lật xe. Với thiết kế kiểu dáng đặc trưng (khoảng sáng gầm xe cao, bánh xe lớn, v.v.) giúp xe có trọng tâm cao hơn các loại xe khác. Nói cách khác, xe không được thiết kế để cua góc với cùng tốc độ như các loại xe truyền động một cầu thông thường. Tránh cua gấp hoặc rẽ đột ngột. Ngoài ra, nếu lái xe không đúng cách có thể dẫn đến mất kiểm soát, tai nạn hoặc lật xe. Vui lòng đọc kỹ Hướng dẫn “Giảm rủi ro khi bị lật xe”, trong Mục 6 của Hướng dẫn này.

QUY TRÌNH CHẠY RÀ

Bằng cách tuân theo một số biện pháp phòng ngừa đơn giản khi lái xe 1.000 km (600 dặm) đầu tiên, bạn có thể làm gia tăng hiệu suất, tính kinh tế và tuổi thọ của xe:

- Không chạy nhanh quá.
- Trong khi lái xe, tránh tăng tốc đột ngột
- Không duy trì một tốc độ duy nhất trong thời gian dài, dù là nhanh hay chậm. Cần thay đổi tốc độ động cơ để động cơ hoạt động đúng cách.
- Tránh dùng đột ngột, ngoại trừ những trường hợp khẩn cấp, để phanh vào đúng vị trí.
- Khả năng tiết kiệm nhiên liệu, hiệu suất động cơ và mức tiêu thụ dầu động cơ có thể khác nhau tùy thuộc vào quá trình chạy roda xe và ổn định sau 6.000 km (4.000 dặm). Động cơ mới có thể tiêu tốn nhiều nhiên liệu hơn trong thời gian chạy roda.
- Không kéo rơ moóc trong 2.000 km (1.200 dặm) đầu tiên.

Hoàn trả xe đã qua sử dụng (Đối với Châu Âu)

HYUNDAI khuyến khích việc xử lý âm thanh theo hướng thân thiện với môi trường đối với xe đã hết niên hạn sử dụng và đề nghị thu hồi lại xe HYUNDAI đã hết hạn sử dụng theo Yêu cầu về Tuổi thọ Xe của Liên minh Châu Âu (EU).

Bạn có thể lấy thông tin chi tiết tại trang chủ HYUNDAI ở quốc gia bạn.

Thu thập dữ liệu xe và ghi dữ liệu sự kiện

Xe này được trang bị máy ghi dữ liệu sự kiện (EDR). Mục đích chính của EDR là ghi lại, trong một số tình huống va chạm hoặc gần giống va chạm nhất định, chẳng hạn như túi khí bung ra hoặc va vào chướng ngại vật trên đường, dữ liệu sẽ hỗ trợ tìm hiểu cách các hệ thống của xe hoạt động. EDR được thiết kế để ghi lại dữ liệu liên quan đến hệ thống an toàn và động lực học của xe trong khoảng thời gian ngắn, thường là 30 giây hoặc ít hơn.

EDR trong xe này được thiết kế để ghi lại những dữ liệu như:

- Các hệ thống khác nhau trên xe đang hoạt động như thế nào
- Dây đai an toàn cho người lái và hành khách có được cài khóa/thắt chặt hay không
- Người lái đã nhấn bàn đạp ga và/hoặc phanh bao xa (nếu có); Và,
- Tốc độ xe đang di chuyển.

Những dữ liệu này có thể giúp hiểu rõ hơn về các tình huống xảy ra va chạm và thương tích.

i Thông tin

Dữ liệu EDR chỉ được xe ghi lại nếu xảy ra tình huống va chạm nghiêm trọng; không có dữ liệu nào được EDR ghi lại trong điều kiện lái xe bình thường và không có dữ liệu cá nhân nào (ví dụ: tên, giới tính, tuổi và địa điểm va chạm) được ghi lại. Tuy nhiên, các bên khác, chẳng hạn như cơ quan thực thi pháp luật, có thể kết hợp dữ liệu EDR với loại dữ liệu nhận dạng cá nhân được thu thập thường xuyên trong quá trình điều tra vụ tai nạn.

Để đọc dữ liệu EDR ghi lại, cần có thiết bị đặc biệt và cần có quyền truy cập vào xe hoặc EDR. Ngoài nhà sản xuất xe, các bên khác, chẳng hạn như cơ quan thực thi pháp luật, có thiết bị đặc biệt, có thể đọc thông tin nếu họ có quyền truy cập vào xe hoặc EDR.

Hệ thống Xe Hybrid (HEV)

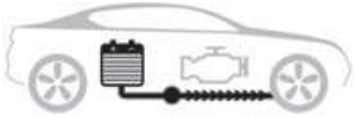
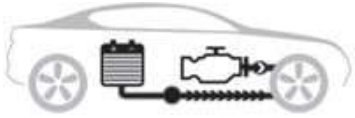
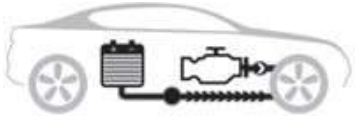
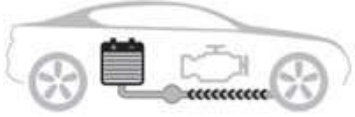
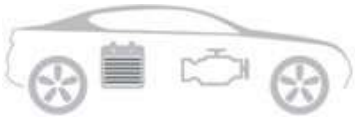


XE HYBRID (HEV) HYUNDAI sử dụng cả động cơ xăng và mô-tơ điện để cung cấp điện. Động cơ điện chạy bằng pin Hybrid điện áp cao.

Tùy thuộc vào điều kiện lái xe, bộ điều khiển trên xe HEV hoạt động có chọn lọc động cơ hoặc mô-tơ điện hoặc thậm chí sử dụng cả hai cùng một lúc.

Hiệu quả tiêu thụ nhiên liệu tăng lên khi xe được điều khiển bằng mô-tơ điện chạy pin HEV.

Mức sạc của pin hybrid phải được duy trì, do đó đôi khi động cơ sẽ khởi động ngay cả khi xe đang dừng để hoạt động như một máy phát điện. Quá trình sạc cũng diễn ra khi giảm tốc hoặc khi qua phanh tái tạo.

(1) Khởi động/Chạy tốc độ thấp - Mô-tơ điện	
(2) Tăng tốc - mô-tơ điện + Động cơ	
(3) Chạy tốc độ cao - Mô-tơ điện hoặc Động cơ	
(4) Giảm tốc - Sạc pin	
(5) Dừng	

Hệ thống xe Plug-in hybrid (PHEV)

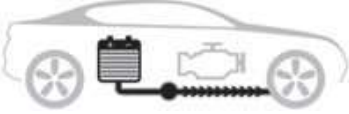
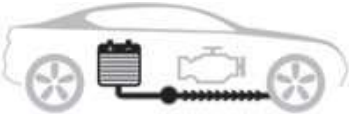
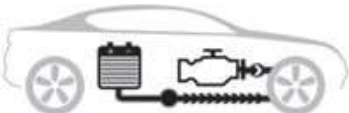
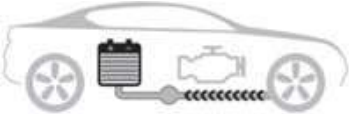


Xe Plug-in hybrid HYUNDAI (PHEV) kết hợp các đặc điểm của cả xe Hybrid thông thường và xe điện hoàn toàn.

Khi sử dụng như một xe hybrid thông thường, bộ điều khiển trên xe HEV hoạt động có chọn lọc động cơ hoặc mô-tơ điện hoặc thậm chí sử dụng cả hai cùng một lúc.

Khi vận hành ở chế độ xe điện, xe chỉ sử dụng mô-tơ điện để di chuyển trong một khoảng cách nhất định cho đến khi pin hybrid yếu. Quãng đường di chuyển ở chế độ EV phụ thuộc vào phong cách lái xe của khách hàng và điều kiện đường xá. Các thao tác lái xe mạnh mẽ đôi khi có thể tạm thời kích hoạt động cơ để đạt công suất tối đa.

Pin hybrid có thể được sạc đầy bằng cách cắm phích vào nguồn điện bên ngoài.

Chế độ CD (Giảm sạc)	(1) Chế độ xe điện - Mô-tơ điện	
Chế độ CS (Duy trì sạc)	(2) Khởi động/Chạy tốc độ thấp - Mô-tơ điện	
	(3) Tăng tốc - Động cơ + Mô-tơ điện	
	(4) Chạy tốc độ cao - Động cơ + Mô-tơ điện	
	(5) Giảm tốc - Sạc pin	
Sạc pin	Sạc ngoài - Sạc pin	

Sạc xe Plug-in hybrid

Các biện pháp an toàn khi sạc xe Plug-in hybrid

Trước khi sạc xe Plug-in hybrid, hãy đọc kỹ và tuân thủ tất cả thông tin an toàn dưới đây. Không làm theo có thể gây điện giật hoặc cháy nổ, dẫn đến thương tích nghiêm trọng, tử vong, hỏng hóc hoặc thiệt hại tài sản.

Lưu ý đối với thiết bị y tế điện tử

CẢNH BÁO

Sóng điện từ được tạo ra từ bộ sạc có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến các thiết bị điện y tế như máy tạo nhịp tim cấy ghép. Khi sử dụng các thiết bị như vậy, hãy chắc chắn tham khảo ý kiến bác sĩ và nhà sản xuất để biết việc sạc xe có ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị hay không.

Các biện pháp an toàn cơ bản khi sạc

CẢNH BÁO

- Trước khi sạc, hãy kéo phanh đỗ điện tử (EPB) khi đạp phanh, chuyển số về P (Đỗ xe) và tắt xe. Xe di chuyển khi đang sạc có thể gây thiệt hại tài sản, thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Chỉ sử dụng bộ sạc xe được chỉ định. Không làm như vậy có thể làm hỏng bộ sạc, cáp sạc hoặc xe. Ngoài ra, có thể dẫn đến các nguy cơ an toàn như cháy nổ, v.v.
- Để tránh thiệt hại tài sản, thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong do điện giật và cháy nổ, hãy tuân thủ các hướng dẫn sau:
 - Không chạm vào đầu nối sạc, phích cắm sạc hoặc cổng sạc khi kết nối cáp với bộ sạc và cổng sạc trên xe.
 - Không chạm vào đầu nối sạc và phích cắm sạc bằng tay ướt, hoặc khi đang đứng trong nước hoặc tuyết khi kết nối cáp sạc.
 - Khi kết nối hoặc tháo cáp sạc, bạn phải cầm vào tay cầm đầu nối sạc và phích cắm sạc.
 - Sử dụng bộ sạc chống nước. Không sạc xe ở nơi nước mưa có thể tiếp xúc với các khớp nối của đầu nối cáp sạc và phích cắm sạc.
 - Đảm bảo không có nước, bụi hoặc các chất bẩn khác trên đầu nối cáp sạc và phích cắm sạc.
 - Ngay lập tức dừng sạc nếu bạn cảm thấy có hiện tượng bất thường như mùi lạ hoặc khói.
 - Không sạc xe nếu có nguy cơ sét đánh.

i Thông tin

- Trong quá trình sạc, không thể chuyển hộp số từ P (Đỗ xe) sang bất kỳ số nào khác.
- Đảm bảo cửa xe đã được mở khóa trước khi tháo đầu nối sạc. Nút mở khóa trên đầu nối sạc không hoạt động khi cửa xe bị khóa.
- Để kiểm soát nhiệt độ của pin điện áp cao khi sạc hoặc khi nhiệt độ pin cao, điều hòa không khí sẽ được sử dụng để làm mát pin. Có thể phát ra tiếng ồn hoặc rung từ hoạt động của máy nén điều hòa và quạt làm mát, nhưng đây là hiện tượng bình thường khi sạc pin điện áp cao.
- Hệ thống làm mát có thể hoạt động khi sử dụng điều hòa trong quá trình sạc. Điều này có thể làm giảm hiệu suất điều hòa tạm thời.
- Tùy thuộc vào tình trạng và độ bền của pin điện áp cao, thông số kỹ thuật và tình trạng bộ sạc, cũng như nhiệt độ môi trường, thời gian sạc pin và quãng đường còn lại có thể thay đổi.

Lưu ý khi vận hành quạt làm mát

CẢNH BÁO



Không đưa tay lại gần quạt làm mát trong khoang động cơ khi đang sạc. Quạt có thể tự động hoạt động để kiểm soát nhiệt độ pin, ngay cả khi xe đã tắt máy.

Lưu ý khi vận hành cửa sập

Trước khi vận hành cửa sập, hãy đọc kỹ và tuân thủ tất cả thông tin an toàn dưới đây.

CÂN TRỌNG

- Trước khi mở cửa sập, kiểm tra hướng mở cửa và đảm bảo không có vật cản gần đó khi mở hoặc đóng cửa.
- Khi mở và đóng cửa sập, cẩn thận không để va chạm vào mặt, đầu, v.v., hoặc kẹp tay hay các bộ phận cơ thể khác vào cửa.
- Nếu không thể mở cửa sập do thời tiết lạnh đóng băng, hãy gõ nhẹ hoặc loại bỏ băng đá gần cửa sập.
- Không cố gắng dùng lực mở cửa sập. Việc này có thể làm hỏng cửa sập hoặc gây hỏng hóc.
- Không cầm vào các bộ phận đỡ cửa sập. Làm hỏng hoặc biến dạng các bộ phận này có thể gây hư hại xe và gây tai nạn.

Lưu ý khi sử dụng, xử lý và bảo quản cáp sập

Lưu ý khi sử dụng cáp sập

CÂN TRỌNG

- Để tránh điện giật, hãy thay thế cáp sập nếu lớp bọc hoặc đầu nối bị hỏng.
- Không tự ý sửa đổi hoặc tháo rời cáp sập. Làm như vậy có thể gây cháy, điện giật hoặc thương tích.
- Không kéo hoặc xoắn cáp sập quá mức, và đảm bảo cáp không bị xoắn. Việc mất điện hoặc hỏng lớp cách điện của cáp có thể gây điện giật hoặc cháy nổ.
- Không kéo lê cáp sập trên sàn hoặc đặt vật nặng lên cáp. Làm hỏng lớp cách điện của cáp có thể gây điện giật hoặc cháy nổ.
- Không sử dụng cáp sập gần nguồn nhiệt hoặc thiết bị sưởi.
- Không làm rơi hoặc va đập mạnh cáp sập. Ngoài ra, đảm bảo không để nước hoặc chất lỏng tiếp xúc với cáp.
- Chỉ sử dụng cáp sập khi không có trẻ em xung quanh.
- Nếu có dấu hiệu hư hỏng, ăn mòn hoặc rỉ sét trên đầu nối và phích cắm sập, hoặc nếu cảm thấy đầu nối và phích cắm sập lỏng lẻo, không sử dụng cáp. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.

Lưu ý khi xử lý và bảo quản cáp sạc

CÂN TRỌNG

- Luôn giữ đầu nối và phích cắm sạc khô ráo, sạch sẽ.
 - Đảm bảo các đầu nối, phích cắm và hộp điều khiển (bộ sạc di động) của cáp sạc không bị ngập nước hoặc tiếp xúc với nước.
 - Giữ cáp sạc tránh xa nước hoặc độ ẩm, và cất trong khoang hành lý.
 - Không để cáp sạc gần nguồn nhiệt hoặc thiết bị sưởi.
 - Giữ cáp sạc tránh xa trẻ em.
 - Nếu có bụi hoặc chất bẩn bên trong đầu nối hoặc phích cắm sạc, hãy loại bỏ bằng súng khí nén.
 - Nếu cáp sạc bị bẩn, hãy ngắt hoàn toàn cáp khỏi bộ sạc hoặc nguồn điện, và loại bỏ chất bẩn.
 - Lau nhẹ cáp sạc bằng khăn mềm thấm dung dịch tẩy rửa trung tính 3%, sau đó dùng khăn sạch lau khô hoàn toàn và phơi cáp ở nơi râm mát, thông thoáng.
 - Khi loại bỏ chất bẩn, đảm bảo đầu nối và phích cắm sạc không tiếp xúc với nước.
 - Không sử dụng dung môi hữu cơ như benzen, sơn hoặc chất tẩy rửa. Làm như vậy có thể gây biến dạng, đổi màu hoặc hỏng cáp sạc.
 - Khi sử dụng chất tẩy rửa xe, đảm bảo sản phẩm không chứa dung môi hữu cơ như benzen, sơn hoặc chất tẩy rửa.
-

Kiểm tra thông tin cơ bản về việc sạc xe Plug-in hybrid

Trước khi sạc xe, hãy kiểm tra và hiểu các thông tin như thời gian sạc dự kiến theo loại sạc, kiểm tra trạng thái sạc (SOC), và cài đặt chế độ khóa bộ sạc.

Kiểm tra các loại sạc và thời gian sạc

Các loại sạc cho xe Plug-in hybrid như sau:

- **Sạc AC:** Xe được sạc qua bộ sạc AC tại các trạm sạc công cộng. Bộ sạc AC có thể yêu cầu cáp sạc AC (bán riêng).
- **Sạc chậm:** Nếu xe không thể di chuyển đến trạm sạc công cộng do hết pin, xe có thể được sạc bằng điện gia đình, sử dụng bộ sạc di động 220 V (bán riêng).

CÂN TRỌNG

- Ổ cắm điện tại nhà của bạn phải tuân thủ các quy định và có thể đáp ứng an toàn xếp hạng Điện áp/ Dòng điện (Ampe) và Công suất (Watt) được chỉ định trên sạc di động. Nếu không, xe có thể không sạc được hoặc có thể xảy ra nguy cơ an toàn như cháy nổ.
- Nếu bộ phân phối điện vượt quá công suất khi sạc xe bằng bộ sạc di động tại nhà, nguồn điện trong nhà có thể bị ngắt hoặc xảy ra cháy nổ.
- Nếu bạn sử dụng bộ sạc di động để sạc xe bằng điện gia đình, chi phí sẽ được tính vào hóa đơn điện gia đình.

Thời gian sạc ước tính cho từng loại sạc như sau:

Loại sạc	Thời gian sạc	Mức sạc (Tối thiểu - Tối đa)	Điều kiện sạc (Nhiệt độ)
Sạc AC	Khoảng 4 giờ	15-100%	Nhiệt độ pin (25 °C)
Sạc chậm	Dùng để sạc tại nhà. Lưu ý rằng bộ sạc di động chậm hơn bộ sạc AC.	15-100%	

i Thông tin

- Tùy thuộc vào tình trạng và thời gian sử dụng pin điện áp cao, thông số kỹ thuật bộ sạc và nhiệt độ môi trường, thời gian sạc pin điện áp cao có thể thay đổi.
- Nếu bộ sạc bị mòn, lộ dây hoặc có bất kỳ loại hư hỏng nào, có thể dừng việc sạc lại để đảm bảo an toàn. Hãy sử dụng bộ sạc khác hoạt động bình thường.
- Khi sạc pin, có thể cần thêm 3 phút để kiểm tra tình trạng pin.

Kiểm tra trạng thái sạc

Kiểm tra trạng thái sạc (SOC) của pin điện áp cao qua đèn báo sạc bên trong cửa sạc.

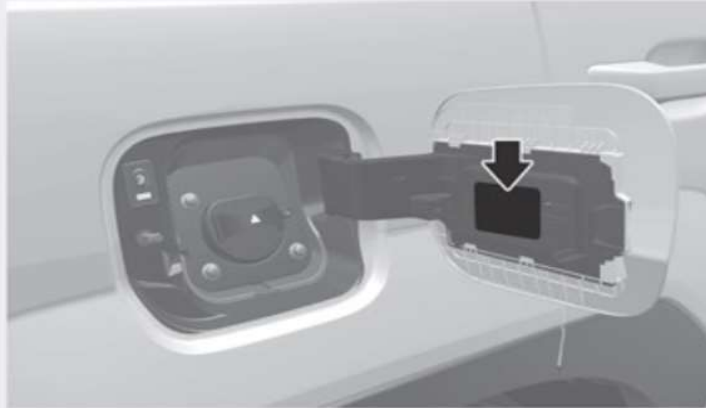
1. Khi cửa xe đã mở khóa, nhấn nút mở trên cửa sạc để mở cửa sạc.
2. Kiểm tra SOC dựa vào đèn báo sạc bên trong cửa sạc.



Phân loại		SOC [%]		Hoạt động của đèn báo sạc	
Chế độ	Trạng thái			Cổng sạc	Nút sạc
A	SẴN SÀNG	Trạng thái không sạc	0-65 %	Sáng (màu vàng)	Tắt
			65-100%	Sáng (màu xanh lá)	Tắt
B	Tiết kiệm ắc quy phụ/ Cảnh báo điện áp cao	Đang sạc ắc quy phụ lithium 12 V/ Trạng thái cảnh báo điện áp cao		Sáng (màu đỏ)	Tắt
C	Sạc pin	Sạc pin	0-65 %	Nhấp nháy (màu vàng)	Tắt
			65-100%	Nhấp nháy (màu xanh lá cây)	Tắt
D	Sạc hoàn tất	Sạc hoàn tất (tắt sau 5 giây)	100%	Sáng (màu xanh lá) → Tắt	Tắt
E	Sạc thất bại	Lỗi khi sạc		Nhấp nháy (màu đỏ)	Tắt
F	Chờ sạc theo lịch	Đang chờ sạc theo lịch (TẮT sau 3 phút)		Tắt	Tắt
G	Lỗi	Trạng thái lỗi giao tiếp CAN		Sáng (Xanh lá) → Sáng (Cam) → Sáng (Đỏ)	Tắt

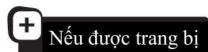
Kiểm tra thông tin trên nhãn sạc

Mở cửa sạc và kiểm tra thông tin trên nhãn sạc. Nhãn sạc hiển thị các ký hiệu an toàn và thông số đầu vào định mức cho việc sạc.



STT	Tên	Mô tả
(1)	Cảnh báo điện áp cao	Chỉ thiết bị có nguy cơ điện giật.
(2)	Biểu tượng Cảnh báo/Chú ý	Chỉ thiết bị có thể gây thiệt hại tài sản, thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong nếu không vận hành cẩn thận.
(3)	Điện áp định mức và dòng sạc tối đa	Chỉ loại dòng điện đầu vào (AC) và dải điện áp định mức (V) và dòng sạc (A) khi sạc AC.

Sử dụng chức năng sạc theo lịch



Nếu được trang bị

Chức năng sạc theo lịch cho phép bạn sạc xe bằng nguồn điện giá rẻ vào ban đêm cho đến thời gian khởi hành tiếp theo.

i Thông tin

Bạn chỉ có thể sử dụng chức năng sạc theo lịch khi sử dụng bộ sạc AC hoặc bộ sạc di động (ICCB: In-Cable Control Box). Để biết thêm thông tin về cách kết nối bộ sạc AC và bộ sạc di động, tham khảo phần "Sử dụng bộ sạc AC" và "Sử dụng bộ sạc di động (ICCB)" trong chương này.

Trên màn hình chính của hệ thống giải trí, chọn Plug-in hybrid (PHEV) >  > Scheduled charging.

- Khi đã cài đặt sạc theo lịch và bộ sạc AC hoặc bộ sạc di động (ICCB) được kết nối để sạc, đèn báo ở giữa sẽ nhấp nháy trong 3 phút để báo hiệu đã cài đặt sạc theo lịch.
- Khi đã cài đặt sạc theo lịch, việc sạc có thể không bắt đầu ngay khi bộ sạc AC hoặc bộ sạc di động (ICCB) được kết nối. Để sạc xe ngay lập tức, mở cửa sạc và nhấn nút hủy sạc theo lịch () hoặc chọn **Plug-in hybrid (PHEV)** >  > **Scheduled charging** trên hệ thống giải trí và hủy cài đặt sạc theo lịch.

i Thông tin

- Bạn có thể cài đặt hoặc hủy sạc theo lịch bằng ứng dụng HYUNDAI Bluelink trên điện thoại thông minh. Để biết thêm thông tin, tham khảo hướng dẫn sử dụng hệ thống giải trí.
- Việc sạc có thể bắt đầu ngay sau khi bộ sạc được kết nối với xe, tùy thuộc vào thời gian sạc được tính toán khi cài đặt sạc theo lịch.

Cài đặt chế độ khóa đầu nối sạc

Bạn có thể khóa đầu nối sạc trong quá trình sạc để tránh việc tháo đầu nối sạc ngoài ý muốn khỏi xe.

Màn hình bảng táp lô



Hệ thống thông tin giải trí

Trên màn hình chính của hệ thống giải trí, chọn **Settings > Vehicle > ECO Vehicle > Lock charging cable** (Cài đặt > Xe > Xe ECO > Khóa cáp sạc) để cài đặt chế độ khóa đầu nối sạc.

Các tùy chọn chế độ khóa có sẵn như sau:

- **Luôn luôn:** Tự động khóa đầu nối mỗi khi đầu nối sạc được cắm vào cổng sạc.
- **Khi đang sạc:** Tự động khóa đầu nối chỉ khi quá trình sạc đang diễn ra sau khi đầu nối sạc đã được kết nối đúng với xe.
- **Không khóa (nếu có):** Đầu nối mở khóa dù đang trong trạng thái sạc nào. Nhấn nút tháo đầu nối sạc, ngắt kết nối. Cần thận với hành vi trộm cắp sạc.

Tháo đầu nối sạc trong trường hợp khẩn cấp

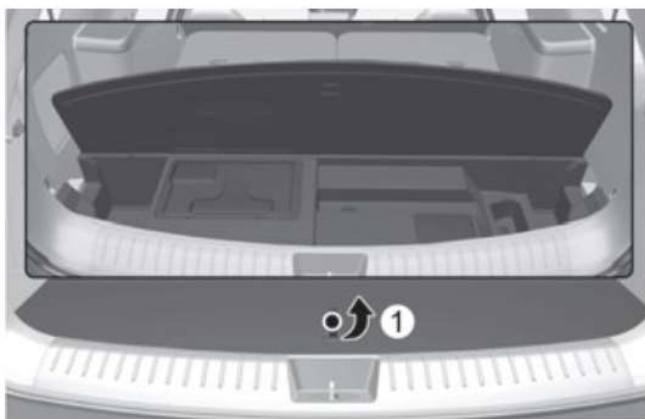
Nếu nút mở khóa không hoạt động do hết pin hoặc dây điện bất thường, đầu nối sạc không thể tháo ra khỏi xe.

! CẢN TRỌNG

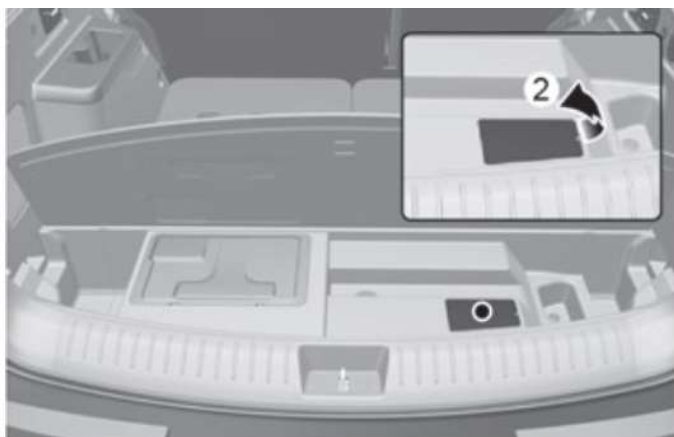
Không tháo đầu nối sạc một cách cưỡng bức. Làm như vậy có thể làm hỏng đầu nối sạc hoặc cổng sạc trên xe.

Nếu đầu nối sạc không tháo ra được khỏi cổng sạc do pin cạn hoàn toàn hoặc lỗi dây điện, hãy mở cốp sau và kéo cáp khẩn cấp theo hướng dẫn dưới đây.

1. Mở cốp sau.
2. Nâng nắp khay hành lý bằng tay cầm (1).



3. Mở nắp cáp khẩn cấp nằm trong khay hành lý bằng dụng cụ nhỏ (ví dụ: tua vít hoặc tương tự) (2) và kéo cáp khẩn cấp.



- Nếu đầu nối sạc vẫn không tháo ra được sau khi kéo cáp khẩn cấp, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Sử dụng bộ sạc AC

Sạc AC là phương pháp sạc phổ biến nhất cho xe Plug-in hybrid. Sạc xe của bạn bằng cáp sạc AC lắp đặt tại các trạm sạc công cộng hoặc cáp sạc AC mua riêng.

NGUY HIỂM

Trước khi sạc xe, hãy đọc kỹ và tuân thủ các hướng dẫn trong "Các biện pháp an toàn khi sạc xe Plug-in hybrid" để tránh thiệt hại tài sản hoặc thương tích do điện giật, cháy nổ, v.v.

CẢN TRỌNG

Để tránh thiệt hại tài sản hoặc thương tích do cháy nổ, hãy tuân thủ các hướng dẫn sau.

- Chỉ sử dụng cáp sạc AC chính hãng do nhà sản xuất cung cấp (nếu có).
- Không sử dụng dây nối dài.
- Kiểm tra điện áp định mức và dòng sạc tối đa cần thiết cho việc sạc, và đảm bảo nguồn điện của bộ sạc bạn đang sử dụng đáp ứng các yêu cầu này.
- Ngay lập tức dừng sạc nếu phát hiện hiện tượng bất thường như mùi lạ hoặc khói.

Tìm hiểu về cáp sạc AC

Hình dáng bên ngoài và cấu tạo của cáp sạc AC như sau:



(1) Đầu nối sạc (phía xe)

(2) Phích cắm sạc (phía bộ sạc)

Sạc bằng bộ sạc AC

Thực hiện theo các hướng dẫn dưới đây để sạc xe bằng bộ sạc AC.

1. Khi xe đã khởi động, hãy kéo phanh đỗ điện tử (EPB) khi đạp phanh.
2. Tắt tất cả các công tắc, chuyển số về P (Đỗ) và tắt xe.
3. Nhấn vào mép giữa của cửa sạc để mở cửa sạc.
4. Mở nắp công sạc và kiểm tra đầu nối sạc và cổng sạc xem có bụi hoặc chất bẩn không
 - Nếu có bụi bẩn hoặc chất bẩn, hãy loại bỏ bằng súng khí nén.

CẢNH BÁO

Không chạm vào đầu nối sạc của cáp sạc hoặc cổng sạc trên xe.

5. Tháo nắp bảo vệ đầu nối sạc của cáp sạc AC, cầm tay cầm đầu nối sạc và kết nối vào cổng sạc AC trên xe. Đẩy vào cho đến khi nghe thấy tiếng "tách".
6. **[Nếu sử dụng cáp sạc mua riêng]** Tháo nắp bảo vệ phích cắm sạc của cáp sạc AC, cầm tay cầm phích cắm sạc và kết nối vào ổ điện (220 V) của bộ sạc AC.
 - Quy trình này chỉ cần thiết khi sử dụng cáp sạc AC mua riêng. Nếu bạn sử dụng cáp sạc được lắp đặt trong bộ sạc AC, không cần kết nối phích cắm sạc riêng biệt.
 - Khi bắt đầu sạc, thời gian sạc ước tính sẽ hiển thị trên bảng đồng hồ trong khoảng một phút.

Thông tin

- Nếu bạn mở cửa lái xe trong khi đang sạc, thời gian sạc ước tính cũng sẽ hiển thị trên bảng đồng hồ trong khoảng một phút.
- Khi cài đặt sạc theo lịch trình, "**Waiting to charge at scheduled time**" (Đang chờ sạc vào thời gian đã lên lịch) sẽ được hiển thị.
- Khi điều hòa hoặc máy sưởi theo lịch trình hoạt động trong khi chờ sạc theo lịch, thời gian sạc ước tính sẽ hiển thị là "-".

7. **[Nếu sử dụng cáp sạc mua riêng]** Khi sạc hoàn tất, cầm tay cầm phích cắm sạc, rút phích cắm sạc khỏi ổ điện (220 V) của bộ sạc AC và đóng nắp bảo vệ phích cắm sạc.
- Quy trình này chỉ cần thiết khi sử dụng cáp sạc AC mua riêng. Nếu bạn sử dụng cáp sạc được lắp đặt trong bộ sạc AC, không cần ngắt kết nối phích cắm sạc riêng biệt.
8. Cầm tay cầm đầu nối sạc và kéo đầu nối sạc để ngắt kết nối khỏi cổng sạc.

CẢN TRỌNG

Không được ngắt kết nối đầu nối sạc một cách cưỡng bức mà không nhấn nút mở khóa trên đầu nối sạc. Việc này có thể làm hỏng đầu nối sạc hoặc cổng sạc trên xe.

9. Đóng nắp cổng sạc và nhấn cửa sạc để đóng hoàn toàn.

Thông tin

- Nếu chế độ khóa đầu nối sạc được cài đặt là Luôn luôn hoặc Khi đang sạc, hãy mở khóa cửa bằng cách nhấn nút trên chìa khóa thông minh hoặc nút trên cửa lái, sau đó ngắt kết nối đầu nối sạc khỏi cổng sạc.
- Để biết thêm thông tin, tham khảo mục "Cài đặt chế độ khóa đầu nối sạc" trong chương này.
- Trong khi sạc, chất lượng thu sóng radio có thể bị giảm ở một số khu vực.

Sử dụng bộ sạc di động (ICCB)

Nếu xe không thể di chuyển đến trạm sạc công cộng, bạn có thể sạc xe bằng ICCB mua riêng ở những nơi có nguồn điện xoay chiều (AC 220 V).

CẢNH BÁO

Trước khi sạc xe, hãy đọc kỹ và làm theo hướng dẫn trong "Cài đặt chế độ khóa đầu nối sạc" để tránh thiệt hại tài sản hoặc thương tích do điện giật, cháy nổ, v.v.

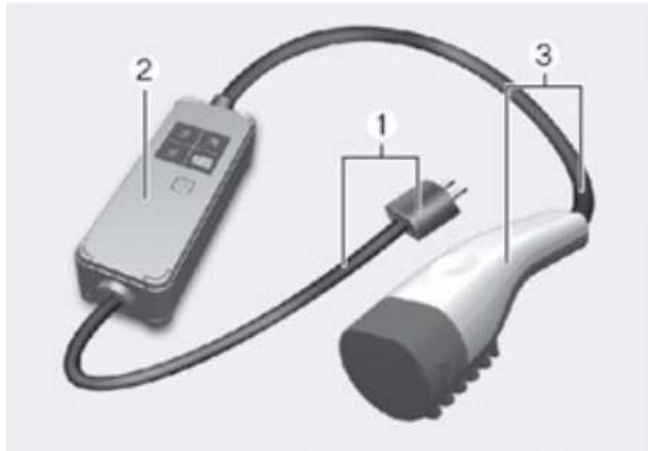
CẦN TRỌNG

Để tránh thiệt hại tài sản hoặc thương tích do cháy nổ, hãy tuân thủ các hướng dẫn sau.

- Chỉ sử dụng bộ sạc di động HYUNDAI chính hãng (nếu được trang bị).
- Không để trẻ em sử dụng hoặc chạm vào bộ sạc di động. Làm như vậy có thể dẫn đến tai nạn ngoài ý muốn.
- Không sử dụng dây nối dài.
- Nguồn điện của bộ sạc bạn đang sử dụng phải tuân thủ quy định và đảm bảo an toàn cho các thông số điện áp, dòng điện (ampe) và công suất (watt). Nếu không, xe có thể không sạc được hoặc có thể xảy ra nguy cơ an toàn như cháy nổ.
- Nếu bộ phân phối điện vượt quá công suất khi sạc xe bằng bộ sạc di động tại nhà, nguồn điện trong nhà có thể bị ngắt hoặc xảy ra cháy nổ.
- Ngay lập tức dừng sạc nếu phát hiện hiện tượng bất thường như mùi lạ hoặc khói.
- Chỉ sử dụng bộ sạc di động trong trường hợp khẩn cấp và không sử dụng để sạc đầy pin.
- Nếu bạn sạc xe bằng điện gia đình, bạn sẽ bị tính tiền điện theo biểu giá điện sinh hoạt, không phải biểu giá điện cho xe.

Tìm hiểu về bộ sạc di động

Cấu hình của bộ sạc di động và hiển thị đèn báo hoạt động như sau:



- (1) Phích cắm điện
- (2) Hộp điều khiển
- (3) Đầu nối sạc

Biểu tượng	Tên	Màu sắc	Mô tả
	NGUỒN	Màu xanh lá	Sáng khi có nguồn điện.
	SẠC	Màu xanh dương	Sáng khi đang sạc và nhấp nháy khi dòng điện bị giới hạn (Chuyển sang 6 A một cách cưỡng bức).
	LỖI	Màu đỏ	Nhấp nháy khi xảy ra lỗi dòng rò, lỗi giao tiếp hoặc lỗi quá dòng, hoặc khi chức năng bảo vệ quá nhiệt bên trong phích cắm và bộ sạc được kích hoạt.
	MỨC SẠC	-	Hiển thị cài đặt dòng đang sạc (6 A, 8 A, 10 A hoặc 12 A).

Biểu tượng	Tên		Màu sắc	Mô tả
	E1	Kiểm soát giao tiếp thí điểm	-	Lỗi liên lạc xe
	E2	Rò rỉ	-	Rò rỉ dòng điện
	E3		-	Lỗi bộ sạc
	E4	Nhiệt độ phích cắm	-	Cảnh báo nhiệt độ phích cắm quá mức
	E5		-	Lỗi nhiệt độ phích cắm
	E6		-	Lỗi bộ sạc
	E7	Quá dòng	-	Cảnh báo quá dòng sạc
	E8	Nhiệt độ bên trong	-	Bộ sạc quá nóng
	E9		-	Lỗi bộ sạc
	F1	Nóng chảy rơ le	-	Lỗi bộ sạc
	F2	Giám sát/ Ngắt nối đất	-	Nối đất ổ cắm kém
	F3	Lỗi nguồn điện chế độ đã chuyển	-	Lỗi nguồn điện chế độ đã chuyển (lỗi điện áp)
	F4		-	Lỗi nguồn điện chế độ đã chuyển (điện áp bất thường)
	F5	Kiểm soát lỗi điện áp điều khiển	-	Kiểm soát lỗi điện áp điều khiển (-)
	F6		-	Kiểm soát lỗi điện áp điều khiển (+)
	F7	Lỗi cảm biến nhiệt độ	-	Lỗi cảm biến nhiệt độ phích cắm
	F8		-	Lỗi cảm biến nhiệt độ bên trong PCB

- Nếu xảy ra lỗi, bạn có thể đặt lại bộ sạc di động bằng cách rút và cắm lại phích cắm điện, sau đó nhấn nút trên hộp điều khiển trong hơn 2 giây.
- Nếu triệu chứng lặp lại sau khi đặt lại bộ sạc di động, chúng tôi khuyến nghị bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI ủy quyền để kiểm tra.
- Nếu không có thay đổi trạng thái trong hơn 1 phút, bộ sạc di động sẽ chuyển sang chế độ tiết kiệm điện và đèn hiển thị sẽ tắt.

Sạc bằng bộ sạc di động

Làm theo các hướng dẫn dưới đây để sạc xe bằng bộ sạc di động.

1. Kết nối phích cắm điện của bộ sạc di động vào ổ điện trong nhà bạn.
 - Đèn báo nguồn trên hộp điều khiển sẽ chuyển sang màu xanh lá.
2. Cài đặt dòng sạc bằng cách nhấn nút trên hộp điều khiển trong hơn 2 giây cho đến khi số trên đèn báo dòng sạc nhấp nháy.

CHÚ Ý

Ví dụ về cài đặt dòng sạc của bộ sạc di động phù hợp với dòng điện định mức của nguồn cấp như sau. Tuy nhiên, dòng sạc phù hợp có thể thay đổi tùy theo môi trường, như mức sử dụng điện trong tòa nhà.

Dòng điện ổ cắm	Mức sạc ICCB
14-16A	12 A
12-13A	10 A
10-11A	8 A
8-9A	6 A

- Dòng sạc sẽ thay đổi mỗi lần nhấn nút, theo thứ tự '6 A - 8 A - 10 A - 12A'.
- Nếu sau 10 giây không nhấn nút nào, đèn nhấp nháy sẽ dừng và việc cài đặt dòng sạc hoàn tất.

3. Khi xe đang bật, hãy kéo phanh tay điện tử (EPB) trong khi đạp phanh.
4. Tắt tất cả các công tắc, chuyển số về P (Đỗ) và tắt xe.
5. Nhấn vào mép giữa cửa cửa sạc để mở cửa sạc.
6. Mở nắp cổng sạc và kiểm tra đầu nối sạc và cổng sạc xem có bụi hoặc chất bẩn không.
 - Nếu có bụi bẩn hoặc chất bẩn, hãy loại bỏ bằng súng khí nén.

CẢNH BÁO

Không chạm vào đầu nối sạc của cáp sạc hoặc cổng sạc trên xe.

7. Tháo nắp bảo vệ đầu nối sạc của cáp sạc di động, cầm tay cầm đầu nối sạc và kết nối vào cổng sạc AC trên xe. Đẩy vào cho đến khi nghe thấy tiếng "tách".
 - Khi bắt đầu sạc, thời gian sạc ước tính sẽ hiển thị trên bảng đồng hồ trong khoảng một phút.

i Thông tin

- Nếu bạn mở cửa lái xe trong khi đang sạc, thời gian sạc ước tính cũng sẽ hiển thị trên bảng đồng hồ trong khoảng một phút.
 - Khi cài đặt sạc theo lịch trình, "**Waiting to charge at scheduled time**" (Đang chờ sạc vào thời gian đã lên lịch) sẽ được hiển thị.
 - Khi điều hòa hoặc máy sưởi theo lịch trình hoạt động trong khi chờ sạc theo lịch, thời gian sạc ước tính sẽ hiển thị là "-".
-

8. Khi sạc hoàn tất, cầm tay cầm đầu nối sạc, giữ nút mở khóa và kéo đầu nối sạc để ngắt kết nối khỏi cổng sạc.

***i* Thông tin**

Nếu bạn đã cài đặt chế độ khóa đầu nối sạc là Luôn luôn hoặc Khi đang sạc, hãy mở khóa cửa bằng cách nhấn nút trên chìa khóa thông minh hoặc nút trên cửa lái, sau đó ngắt kết nối đầu nối sạc khỏi cổng sạc.

- Để biết thêm thông tin, tham khảo mục "Cài đặt chế độ khóa đầu nối sạc" trong chương này.

9. Đóng nắp công sạc.

10. Nhấn cửa sạc để đóng hoàn toàn.

Danh sách kiểm tra khi không bắt đầu sạc

Kiểm tra các mục sau nếu không bắt đầu sạc sau khi kết nối bộ sạc với xe.

- Kiểm tra cài đặt sạc theo lịch trình. Nếu đã cài đặt sạc theo lịch, việc sạc sẽ không bắt đầu sau khi kết nối bộ sạc AC hoặc bộ sạc di động với xe cho đến khi đáp ứng đủ điều kiện cài đặt.
- Kiểm tra trạng thái hoạt động của bộ sạc AC và bộ sạc di động. Phương pháp hiển thị trạng thái hoạt động thực tế có thể khác nhau tùy theo nhà sản xuất bộ sạc.
- Nếu có cảnh báo liên quan đến sạc xuất hiện trên bảng đồng hồ, hãy kiểm tra thông báo của nó.
- Nếu đầu nối sạc và cổng sạc không được kết nối đúng cách, đầu nối có thể bị xệ hoặc rung lắc. Trong trường hợp này, hãy cầm tay cầm đầu nối sạc và đẩy vào hết cỡ.
- Kiểm tra trạng thái sạc bằng cách kết nối một bộ sạc khác đã được phê duyệt hoạt động đúng.
 - Nếu xe được sạc bình thường bằng bộ sạc khác, hãy liên hệ với nhà sản xuất bộ sạc để được giải quyết.
 - Nếu xe vẫn không sạc được ngay cả khi sử dụng bộ sạc khác, chúng tôi khuyến nghị bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI ủy quyền để kiểm tra.

Lái xe

Khởi động và dừng xe của bạn

Làm theo hướng dẫn dưới đây để khởi động hoặc dừng xe.

CÂN TRỌNG

- Luôn thắt dây an toàn trước khi khởi động xe.
- Kiểm tra xem Phanh đỗ điện tử (EPB) đã được kích hoạt trước khi khởi động xe chưa.

Khởi động xe

1. Mang theo chìa khóa thông minh hoặc để chìa khóa thông minh bên trong xe.
2. Đảm bảo cần số ở P (Đỗ xe). Bạn không thể khởi động động cơ với số ở N (số Mo).
3. Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) đồng thời đạp bàn đạp phanh.
 - Đèn báo READY sáng trên bảng đồng hồ.
 - Nếu đèn báo READY không sáng, hãy khởi động lại xe.
 - Dù động cơ nguội hay ấm, nên khởi động xe mà không đạp bàn đạp ga.
4. Nhấn và giữ bàn đạp phanh và chuyển đến vị trí mong muốn.
5. Nhả phanh tay và từ từ nhả bàn đạp phanh. Kiểm tra xem xe có di chuyển từ từ về phía trước hay không, sau đó nhấn bàn đạp ga.

Dừng xe

1. Nhấn giữ bàn đạp phanh khi xe dừng.
2. Chuyển cần số về P (Đỗ xe) trong khi đạp bàn đạp phanh.
3. Kích hoạt Phanh đỗ điện tử (EPB).
4. Nhấn nút Khởi động/Dừng động cơ và tắt máy trong khi đạp bàn đạp phanh.
 - Đèn báo READY tắt trên bảng đồng hồ.

VẬN HÀNH TIẾT KIỆM VÀ AN TOÀN CỦA HỆ THỐNG HYBRID

- Lái xe trơn tru. Tăng tốc ở tốc độ vừa phải và duy trì tốc độ hành trình ổn định. Không khởi động đột ngột. Không chạy vượt đèn giao thông.
- Tránh giao thông đông đúc bất cứ khi nào có thể. Luôn duy trì khoảng cách an toàn với các phương tiện khác để tránh phanh gấp nếu không cần thiết. Điều này cũng làm giảm ăn mòn phanh.
- Phanh tái tạo tạo ra năng lượng khi xe giảm tốc.
- Khi nguồn pin hybrid yếu, hệ thống hybrid sẽ tự động sạc lại pin hybrid.
- Khi động cơ đang chạy với cần số ở vị trí N (số Mo), hệ thống hybrid không thể tạo ra điện. Pin hybrid không thể sạc lại khi cần số ở N (số Mo).

i Thông tin

Trong hệ thống hybrid, động cơ tự động chạy và dừng. Khi hệ thống hybrid hoạt động, chỉ báo READY sẽ sáng.

Trong tình huống sau, động cơ có thể hoạt động tự động.

- Khi động cơ đã sẵn sàng chạy
- Khi pin hybrid đang sạc
- Tùy thuộc vào điều kiện nhiệt độ của pin hybrid

Tính năng đặc biệt

Xe hybrid tạo âm thanh khác với xe động cơ xăng. Khi hệ thống hybrid hoạt động, bạn có thể nghe thấy âm thanh phát ra từ hệ thống pin hybrid dưới sàn. Nếu bạn đạp chân ga nhanh, bạn có thể nghe thấy âm thanh khác thường. Khi đạp phanh, bạn có thể nghe thấy âm thanh từ hệ thống phanh tái tạo. Khi tắt hoặc bật hệ thống hybrid, bạn có thể nghe thấy âm thanh trong khoang động cơ. Nếu bạn nhấn bàn đạp phanh liên tục khi bật hệ thống hybrid, bạn có thể nghe thấy âm thanh trong khoang động cơ. Không có âm thanh nào trong số những âm thanh này cho thấy xe có vấn đề.

Đây là những đặc điểm thông thường của xe hybrid.

Nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây, đó là điều kiện bình thường nếu bạn nghe thấy tiếng động cơ trong khoang động cơ:

- Sau khi tắt hệ thống hybrid, bàn đạp phanh sẽ nhả ra.
- Khi tắt hệ thống hybrid, bàn đạp phanh sẽ được nhấn.
- Khi cửa lái xe mở.

Khi hệ thống hybrid BẮT, động cơ xăng có thể chạy hoặc không. Trong tình huống này, bạn có thể cảm thấy độ rung xe. Điều này không làm phát sinh sự cố gì. Khi đèn báo sáng, hệ thống hybrid đã sẵn sàng bắt đầu lái. Ngay cả khi động cơ đã tắt, bạn vẫn có thể vận hành xe miễn là chỉ báo sáng.

CHÚ Ý

Hệ thống hybrid chứa nhiều linh kiện điện tử. Các bộ phận điện áp cao, chẳng hạn như dây cáp và các bộ phận khác, có thể phát ra sóng điện từ. Ngay cả khi vỏ điện từ chặn phát xạ điện từ, thì sóng điện từ vẫn có thể ảnh hưởng đến các thiết bị điện tử. Khi xe của bạn không được sử dụng trong một thời gian dài, hệ thống hybrid sẽ cạn điện. Bạn cần lái xe vài lần một tháng. Chúng tôi khuyến nghị nên lái ít nhất 1 giờ hoặc 16 km (10 dặm). Khi pin hybrid bị xả, hoặc không thể kích nổ xe, chúng tôi khuyến bạn liên hệ đại lý HYUNDAI ủy quyền.

⚠ CẢNH BÁO

- Khi bạn khởi động hệ thống hybrid bằng cần số ở vị trí P (Đỗ xe), chỉ báo sẽ sáng trên bảng táp-lô. Người lái xe có thể lái xe ngay cả khi động cơ xăng đã tắt.
- Khi rời khỏi xe, bạn nên tắt hệ thống hybrid hoặc chuyển cần số về P (Đỗ xe). Nếu bạn đạp nhầm bàn đạp ga, hoặc cần số không ở P (Đỗ xe), xe sẽ di chuyển đột ngột, có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Hệ thống âm thanh động cơ ảo (VESS)

Hệ thống âm thanh động cơ ảo tạo ra âm thanh động cơ để người đi bộ nghe thấy âm thanh của xe vì âm thanh bị hạn chế khi sử dụng nguồn động cơ.

- Khi động cơ đang chạy và cần số không ở P (Đỗ xe), VESS sẽ hoạt động.

Phanh tái tạo hoạt động ra sao?

Phanh sử dụng một mô-tơ điện khi giảm tốc và phanh xe đồng thời biến đổi động năng thành điện năng để sạc ắc quy điện áp cao.

Thông tin về pin

Xe hybrid

- Xe bao gồm một pin điện áp cao để vận hành mô-tơ điện và điều hòa không khí, cùng một ắc quy 12 V tích hợp với pin hybrid để vận hành đèn, gạt mưa và hệ thống âm thanh.
- Ắc quy 12 V sẽ tự động được sạc khi xe ở chế độ sẵn sàng (đèn báo sáng).

Xe Plug-in hybrid

- Xe bao gồm một pin điện áp cao để vận hành mô-tơ điện và điều hòa không khí, cùng một pin phụ lithium 12 V để vận hành đèn, gạt mưa và hệ thống âm thanh.
- Pin phụ sẽ tự động được sạc khi xe ở chế độ sẵn sàng (đèn báo READY sáng).

Máy đo hệ thống hybrid

Đồng hồ đo điện

Loại A



Loại B



Máy đo hệ thống hybrid cho biết tình trạng lái xe hiện tại có tiết kiệm nhiên liệu hay không.

- CHARGE: Hiển thị năng lượng sinh ra từ xe đang được chuyển đổi thành điện năng. (Năng lượng tái tạo)
- ECO: Hiển thị xe đang được vận hành theo cách thân thiện với môi trường.
- POWER: Hiển thị xe đang vượt ra ngoài phạm vi vận hành thân thiện với môi trường.

Theo khu vực đo hệ thống hybrid, chỉ báo bật hoặc tắt.

- Chỉ báo “EV” BẬT : Xe được điều khiển bằng mô-tơ điện hoặc động cơ xăng đang dừng.
- Chỉ báo “EV” TẮT : Xe được lái sử dụng động cơ xăng.

Máy đo SOC (Trạng thái sạc) của pin hybrid

Loại A



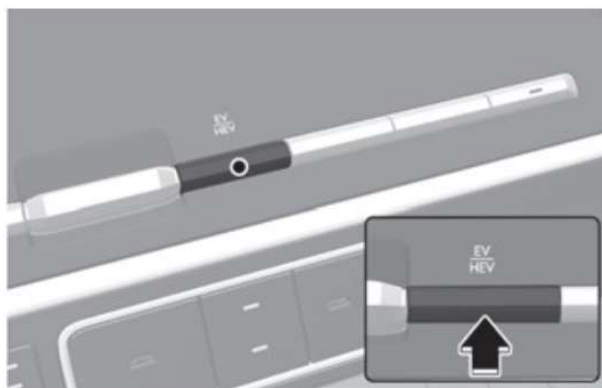
Loại B



Đồng hồ đo này cho biết lượng pin hybrid còn lại. Nếu SOC ở gần mức “L (Thấp)”, xe sẽ tự động vận hành động cơ để sạc pin.

Tuy nhiên, nếu Đèn chỉ báo bảo dưỡng (⚠️) và Đèn báo trục trặc (MIL) (🔧) sáng khi đồng hồ đo SOC ở gần mức “L (Thấp)”, bạn nên mang xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra.

Chế độ Plug-in hybrid (xe Plug-in hybrid)

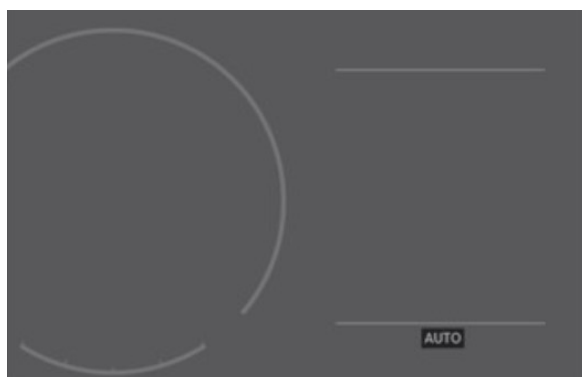


Nhấn nút EV/HEV để chuyển đổi các chế độ hệ thống Plug-in hybrid, giữa chế độ Điện (CD) và chế độ Hybrid (CS).

Mỗi lần chuyển đổi chế độ, đèn báo tương ứng sẽ xuất hiện trên bảng đồng hồ như sau.

Đèn báo chế độ Plug-in hybrid

Chế độ AUTO (Loại A)



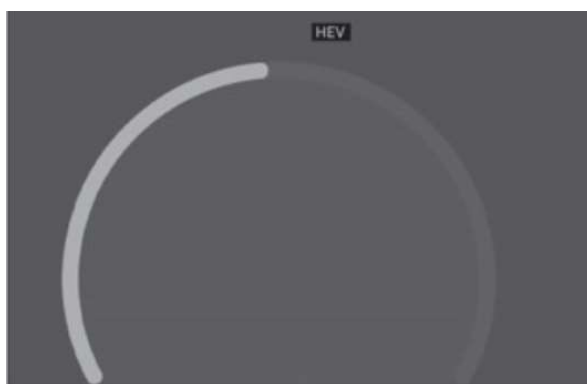
Chế độ AUTO (Loại B)



Chế độ CS (Loại A)



Chế độ CS (Loại B)



- Chế độ CD (Sử dụng điện, Điện năng): Pin điện áp cao (pin hybrid) được sử dụng để vận hành xe.
- Chế độ AUTO: Xe sẽ tự động chọn chế độ CD hoặc CS tùy theo tình trạng đường xá.
- Chế độ CS (Duy trì sạc, chế độ hybrid): Cả pin điện áp cao (pin hybrid) và động cơ xăng đều được sử dụng để vận hành xe.

i Thông tin

Ngay cả khi mức sạc pin cao và có thể chạy ở chế độ điện, động cơ vẫn có thể khởi động trong một số trường hợp để bảo vệ hệ thống.

Hệ thống thông tin giải trí (xe Plug-in hybrid)



Trên màn hình chính của hệ thống thông tin giải trí, chọn **Plug-in hybrid (PHEV)** để cài đặt các tính năng liên quan đến xe Plug-in hybrid. (**Phạm vi EV, Trạng thái pin, Thời gian khởi hành tiếp theo, Lịch trình sạc, Dòng năng lượng, v.v.**)

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin giải trí được cung cấp riêng.

Chức năng Aux. battery saver+ (xe Plug-in hybrid)

⚠ CẢNH BÁO

Khi chức năng này hoạt động, điện áp cao sẽ chảy vào xe. Làm theo hướng dẫn dưới đây để tránh bị điện giật hoặc chấn thương.

- Không chạm vào dây điện áp cao (màu cam), đầu nối, và tất cả các bộ phận và thiết bị điện.
- Không tự ý thay đổi hoặc ngắt kết nối bất kỳ thiết bị điện tử nào trên xe.

Aux. Battery Saver+ là chức năng chuyên bảo vệ pin, ngăn ngừa hỏng hóc do pin phụ lithium 12 V bị hết điện hoàn toàn.

Nếu người dùng lái xe hoặc sạc xe, Aux. Battery Saver+ sẽ tự động kích hoạt để kiểm tra trạng thái sạc của pin phụ lithium 12 V. Nếu cần thiết, pin điện áp cao sẽ sạc cho pin phụ lithium 12 V.

⚠ CÂN TRỌNG

Aux. Battery Saver+ không thể ngăn pin phụ lithium 12 V bị hết điện trong các trường hợp sau:

- Pin phụ lithium 12 V bị hỏng hoặc đã hết tuổi thọ.
- Pin phụ lithium 12 V được sử dụng làm nguồn cấp điện hoặc sử dụng thiết bị điện tử không được phép.

i Thông tin

- Nếu chức năng Aux. Battery Saver+ đã được kích hoạt, mức áp quy điện áp cao có thể đã giảm.
- Tùy thuộc vào tình trạng xe hoặc pin điện áp cao, chức năng Aux. Battery Saver+ có thể không hoạt động bình thường hoặc bị dừng.

Đèn cảnh báo và đèn báo

Đèn cảnh báo và đèn báo được hiển thị ở giữa bảng đồng hồ trước hoặc trong khi lái xe, tùy theo trạng thái của xe. Hiểu ý nghĩa của các đèn cảnh báo và đèn báo theo hướng dẫn dưới đây và lái xe an toàn.

CẢN TRỌNG

Nếu đèn cảnh báo sáng khi đang lái xe hoặc không tắt, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI ủy quyền.

Kiểm tra đèn cảnh báo

Kiểm tra nguyên nhân của các đèn cảnh báo theo bảng dưới đây và thực hiện các biện pháp thích hợp.

Đèn cảnh báo	Nguyên nhân	Biện pháp
Đèn cảnh báo dịch vụ 	Đèn cảnh báo này sáng: • Khi có vấn đề với phần cứng hoặc hệ thống điều khiển xe hybrid. • Khi bộ truyền động, máy nén điện cho điều hòa, v.v. bị lỗi.	Ở trạng thái bình thường, đèn sẽ sáng khoảng 3 giây khi nút Khởi động/Dừng động cơ ở vị trí ON rồi tắt. • Khi đèn cảnh báo sáng khi đang lái xe hoặc không TẮT sau khi khởi động xe, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
Đèn cảnh báo phanh tái tạo 	Đèn cảnh báo này sáng khi phanh tái tạo không hoạt động và phanh không hiệu quả do hệ thống phanh bị lỗi.	Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra và sửa xe. • Cảm giác đạp phanh có thể sâu hơn bình thường hoặc cự ly phanh có thể tăng lên.

Kiểm tra đèn báo

Kiểm tra ý nghĩa của các đèn báo theo bảng dưới đây và thực hiện các biện pháp thích hợp nếu cần.

Đèn báo	Ý nghĩa
Chỉ báo sẵn sàng READY	Sáng khi xe sẵn sàng vận hành, và cho biết xe có thể hoạt động. - Khi xe bị lỗi, đèn báo sẽ tắt hoặc nhấp nháy. - Nếu đèn báo tắt hoặc nhấp nháy, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra và sửa xe.
Chỉ báo chế độ EV EV	Sáng khi xe lái bằng mô-tơ điện.
Đèn báo kết nối cáp sạc (xe Plug-in hybrid) 	Cho biết đầu nối sạc đã được kết nối với pin điện áp cao. Khi đầu nối sạc được kết nối, đèn sẽ chuyển sang màu xanh lá cây.

Thông báo hiển thị bảng táp lô

Kiểm tra ý nghĩa của các thông báo theo bảng dưới đây và thực hiện các biện pháp thích hợp.

CẢNH BÁO

- Không lái xe khi có thông báo cảnh báo hiển thị.
- Nếu thông báo cảnh báo không tắt sau khi đã thực hiện biện pháp, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Xe hybrid

Thông báo cảnh báo	Nguyên nhân	Biện pháp
Kiểm tra hệ thống Hybrid	Có vấn đề với hệ thống điều khiển hybrid.	Không lái xe khi thông báo cảnh báo xuất hiện. • Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.
Kiểm tra hệ thống Hybrid. Dừng xe an toàn.	Có vấn đề với hệ thống điều khiển hybrid. • Chỉ báo READY (SẴN SÀNG) sẽ nhấp nháy và chuông cảnh báo sẽ kêu cho đến khi vấn đề được giải quyết.	Không lái xe khi thông báo cảnh báo xuất hiện. • Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.
Kiểm tra hệ thống Hybrid. Không khởi động động cơ	Thông báo này xuất hiện khi mức năng lượng pin hybrid (SOC) thấp. • Chuông cảnh báo sẽ kêu cho đến khi vấn đề được giải quyết.	Không lái xe khi thông báo cảnh báo xuất hiện. • Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.
Dừng xe và kiểm tra nguồn điện	Có sự cố xảy ra trong hệ thống cấp nguồn.	Ngay lập tức dừng xe ở nơi an toàn. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.
Bổ sung nước làm mát hệ thống pin	Nước làm mát hệ thống pin gần như cạn.	Bạn nên bổ sung nước làm mát hệ thống pin.

Xe Plug-in hybrid

Thông báo cảnh báo	Nguyên nhân	Biện pháp
Rút sạc để khởi động xe	Thông báo này xuất hiện khi bạn khởi động xe khi đầu nối sạc vẫn cắm.	Rút cáp sạc và khởi động xe.
Đã dừng sạc. Kiểm tra bộ sạc AC	Thông báo cảnh báo này xuất hiện khi sạc bị dừng do các lý do sau: • Có vấn đề với bộ sạc AC bên ngoài. • Bộ sạc AC bên ngoài đã ngừng sạc. • Cáp sạc bị hỏng.	• Kiểm tra xem có vấn đề gì với bộ sạc AC bên ngoài và cáp sạc không. • Sạc xe bằng bộ sạc AC đã được phê duyệt hoặc bộ sạc di động HYUNDAI chính hãng. • Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI ủy quyền.
Đã dừng sạc. Kiểm tra kết nối cáp.	Thông báo cảnh báo này xuất hiện khi sạc bị dừng do các lý do sau: • Đầu nối sạc không được kết nối đúng với cổng sạc. • Nút mở khóa trên đầu nối sạc được nhấn.	• Tháo đầu nối sạc khỏi xe và kết nối lại. • Kiểm tra xem có vấn đề gì như hư hỏng bên ngoài, vật lạ, v.v. với đầu nối sạc và cổng sạc không. • Sạc xe bằng bộ sạc đã được phê duyệt hoặc bộ sạc di động HYUNDAI chính hãng. • Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI ủy quyền.

Thông báo cảnh báo	Nguyên nhân	Biện pháp
Chờ đến khi nắp bình nhiên liệu mở	Thông báo này xuất hiện khi bạn cố mở nắp bình nhiên liệu khi bình nhiên liệu đang bị nén áp suất.	Hãy đợi cho đến khi áp suất bình nhiên liệu giảm xuống. THÔNG BÁO - Có thể mất tới 20 giây để mở nắp bình nhiên liệu. - Nếu cửa nạp nhiên liệu không mở do có băng đá xung quanh, hãy gõ nhẹ hoặc ấn vào cửa để phá băng và nhả cửa ra. - Không cạy cửa. Nếu cần, hãy xịt xung quanh cửa xe bằng dung dịch hút ẩm đã được phê duyệt (không sử dụng chất chống đông tản nhiệt) hoặc di chuyển xe đến nơi ấm áp và để băng tan.
Kiểm tra nắp bình nhiên liệu	Thông báo này xuất hiện khi nắp bình nhiên liệu mở khi đang lái xe hoặc có bất thường xảy ra.	Kiểm tra nắp bình nhiên liệu.
Nắp bình nhiên liệu đã mở khóa	Thông báo này xuất hiện khi nắp bình nhiên liệu đã mở khóa. Điều này cũng có nghĩa là "Sẵn sàng tiếp nhiên liệu".	nhấn vào mép giữa phía sau của nắp bình nhiên liệu để mở.
Chuyển sang P để sạc	Thông báo này xuất hiện khi đầu nối sạc được cắm khi cần số ở R (Lùi xe), N (Số mo) hoặc D (Lái xe).	Chuyển cần số về P (Đỗ xe) và khởi động lại quá trình sạc.

Thông báo hiển thị bảng táp lô	Ý nghĩa
Chuyển sang chế độ Hybrid để cho phép sưởi hoặc làm mát	Thông báo này xuất hiện khi xe tự động chuyển sang chế độ HEV để cho phép sưởi hoặc làm mát. Điều này xảy ra khi nhiệt độ dung dịch làm mát thấp (dưới -14°C) và người lái bật hệ thống sưởi hoặc làm mát. Khi nhiệt độ dung dịch làm mát cao hơn -14°C hoặc người lái tắt hệ thống sưởi/làm mát, xe sẽ trở về chế độ mặc định (EV).
Duy trì chế độ Hybrid để tiếp tục sưởi hoặc làm mát	Thông báo này xuất hiện khi xe duy trì chế độ HEV để cho phép sưởi hoặc làm mát. Chế độ sẽ không thay đổi khi người lái nhấn nút EV/HEV để chuyển từ chế độ HEV sang EV trong khi hệ thống sưởi và làm mát đang bật và nhiệt độ nước làm mát dưới -14°C .
Nhiệt độ hệ thống thấp/cao. Duy trì chế độ Hybrid	Thông báo này xuất hiện khi nhiệt độ pin điện áp cao (hybrid) quá thấp hoặc quá cao. Thông báo cảnh báo này nhằm bảo vệ pin và hệ thống hybrid.
Nhiệt độ hệ thống thấp/cao. Chuyển sang chế độ Hybrid	Thông báo này xuất hiện khi nhiệt độ pin điện áp cao (hybrid) quá thấp hoặc quá cao. Thông báo cảnh báo này nhằm bảo vệ pin và hệ thống hybrid.
Chuyển sang chế độ Hybrid để bôi trơn động cơ	Thông báo này xuất hiện khi xe tự động chuyển sang chế độ HEV để bôi trơn động cơ trong khi nút Khởi động/Dừng động cơ đang ở vị trí ON.
Duy trì chế độ Hybrid để bảo vệ động cơ	Thông báo này xuất hiện khi nhấn nút EV/HEV nhưng không thể chuyển từ chế độ HEV sang chế độ EV do cần bôi trơn động cơ.
Thoát chế độ SPORT để chuyển sang EV	Thông báo này xuất hiện khi nhấn nút EV/HEV nhưng không thể chuyển từ chế độ HEV sang chế độ EV vì chế độ SPORT đang được kích hoạt.

Dòng năng lượng

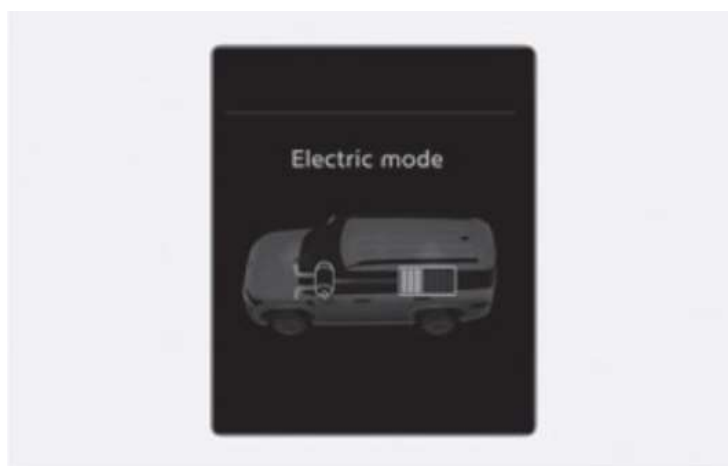
Hệ thống hybrid thông báo cho người lái dòng năng lượng ở các chế độ vận hành khác nhau. Trong khi lái xe, dòng năng lượng hiện tại được chỉ định ở 11 chế độ.

Dừng xe



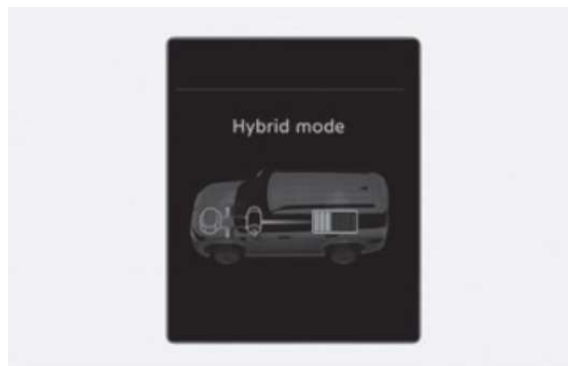
Xe dừng lại.
(Không có dòng năng lượng)

Chế độ điện



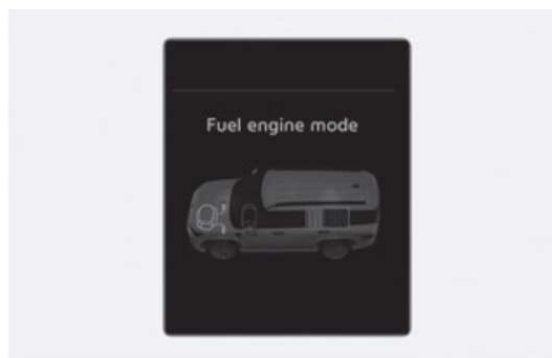
Chỉ dùng nguồn động cơ để lái xe.
(Pin → Bánh xe)

Chế độ hybrid



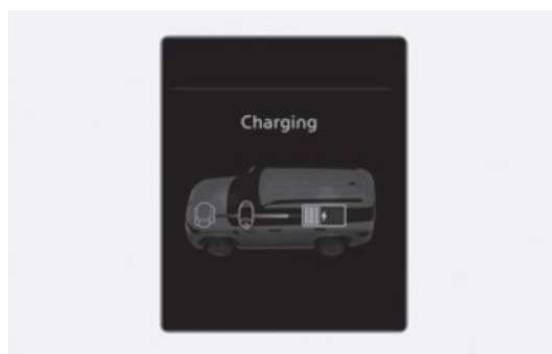
Cả động cơ và nguồn động cơ đều được sử dụng để lái xe.
(Pin & Động cơ → Bánh xe)

Chế độ động cơ nhiên liệu



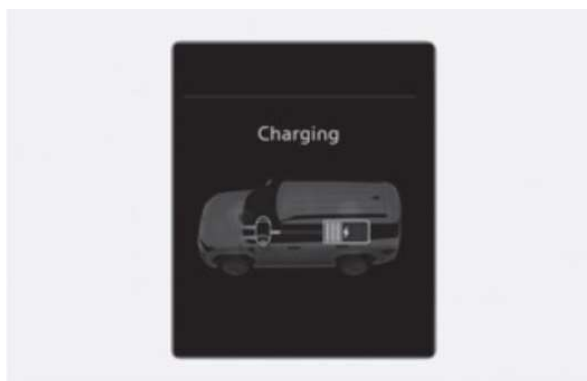
Chỉ dùng nguồn động cơ để lái xe.
(Động cơ → Bánh xe)

Phát điện bằng động cơ



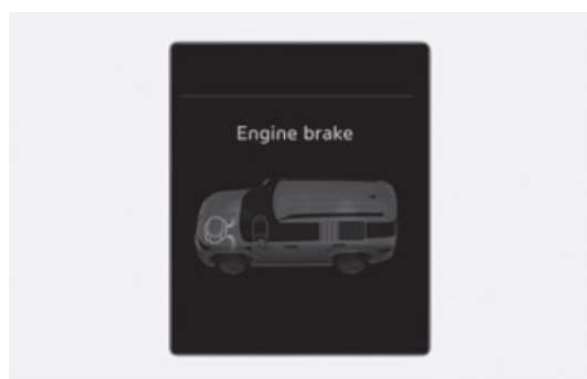
Động cơ sạc pin cao áp tùy theo điều kiện xe và môi trường xung quanh.
(Động cơ → Pin)

Tái tạo



Pin điện áp cao được sạc bằng hệ thống phanh tái tạo.
(Bánh xe → pin)

Phanh động cơ



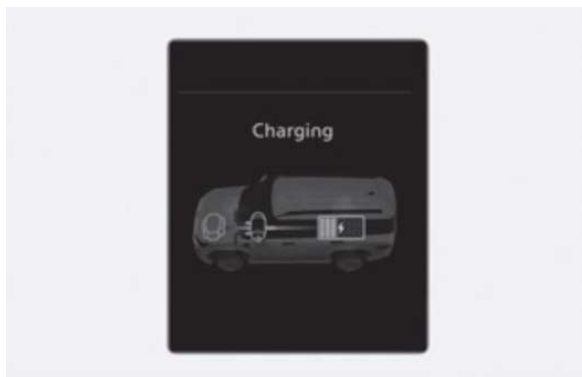
Sử dụng phanh động cơ để giảm tốc độ xe.
(Bánh xe → Động cơ)

Dự trữ năng lượng



Động cơ được sử dụng đồng thời để lái xe và sạc pin điện áp cao.
(Động cơ → Bánh xe và Pin)

Phát điện bằng động cơ/lái bằng mô-tơ điện



Động cơ sạc pin điện áp cao. Dùng nguồn động cơ để lái xe.
(Động cơ → Pin → Bánh xe)

Phát điện bằng động cơ/tái tạo năng lượng



Động cơ và hệ thống phanh tái tạo sạc ắc quy điện áp cao. (Động cơ và Bánh xe → Pin)

Phanh động cơ/tái tạo



Phanh động cơ được sử dụng đồng thời để giảm tốc độ xe và sạc pin điện áp cao.
(Bánh xe → Động cơ và Pin)

Hệ thống lái hybrid

e-Handling (Hiệu suất xử lý hỗ trợ điện)/e-EHA (Hỗ trợ xử lý tránh va chạm bằng điện)

e-Handling kiểm soát mô-tơ điện khi vào cua để cải thiện hiệu suất xử lý, an toàn lái xe, tiện nghi và sự êm ái khi vận hành.

e-EHA kết nối Hỗ trợ tránh va chạm phía trước và mô-tơ điện để giúp tránh va chạm, đảm bảo khả năng tránh va chạm kịp thời khi

cảnh báo Hỗ trợ tránh va chạm phía trước xuất hiện.

Điều kiện hoạt động

e-Handling hoạt động khi hệ thống xác định bạn đang vào cua trong khi xe được đánh lái trên mức nhất định và tốc độ xe từ 40 km/h (25 dặm/giờ) đến 120 km/h (75 dặm/giờ).

e-EHA hoạt động nếu có thao tác đánh lái khẩn cấp khi cảnh báo Hỗ trợ tránh va chạm phía trước xuất hiện.

Điều kiện tắt

- Khi ESC hoạt động
- Khi ABS hoạt động

***i* Thông tin**

Hệ thống không hoạt động trong các trường hợp sau.

- Khi đèn báo ESC OFF sáng
- Khi có sự cố thiết bị điện tử
- Khi sử dụng lẫy chuyển số (chế độ chuyển số chính cơ)
Để biết thêm thông tin, tham khảo mục "Hộp số tự động" trong chương 6.
- Khi cần số không ở vị trí D (Lái xe)

e-Ride (Điều khiển êm ái bằng điện)

e-Ride kiểm soát cảm biến xe và mô-men xoắn mô-tơ điện để giúp giảm chấn động khi đi qua chướng ngại vật như gờ giảm tốc, đồng thời phát hiện và điều chỉnh chuyển động xe nhằm mang lại trải nghiệm lái êm ái và ổn định hơn.

i Thông tin

e-Ride không hoạt động trong các trường hợp sau:

- Khi xe ở chế độ chuyển số tay hoặc chế độ SPORT
- Khi lái xe trên dốc cao
- Khi ABS và TCS được kích hoạt
- Khi tốc độ xe là 55 km/h (35 dặm/giờ) trở lên
- Khi xe chạy địa hình, vào cua gấp hoặc chuyển số

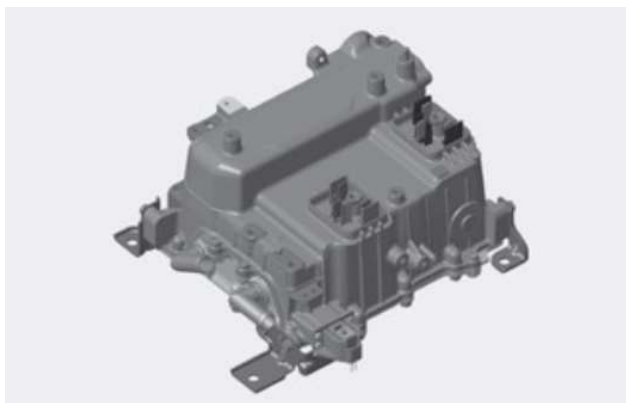
Khi các điều kiện này được loại bỏ, e-Ride sẽ hoạt động khi đi qua gờ giảm tốc.

Lưu ý an toàn cho hệ thống hybrid

Linh kiện xe hybrid

Hệ thống pin điện áp cao

- HPCU (Bộ điều khiển công suất hybrid): Nằm trong khoang động cơ



- Hệ thống pin cao áp: Nằm dưới ghế trước

Xe hybrid



Xe Plug-in hybrid



CẢNH BÁO

- Tuyệt đối không chạm vào các bộ phận có nhãn điện áp cao hoặc màu cam, bao gồm dây, cáp và điểm nối. Khi lớp cách điện hoặc vỏ bọc bị hư hỏng hoặc bị tháo ra, có thể xảy ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong do điện giật.
- Trong khi thay cầu chì trong khoang động cơ, không được chạm vào HPCU. HPCU mang điện áp cao. Chạm vào HPCU có thể dẫn đến điện giật, thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Trong hệ thống hybrid, pin hybrid sử dụng điện áp cao để vận hành động cơ và các bộ phận khác. Hệ thống pin hybrid điện áp cao này có thể rất nguy hiểm. Tuyệt đối không chạm vào hệ thống hybrid. Khi bạn chạm vào hệ thống pin hybrid, có thể xảy ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

CẢNH BÁO

- Không tháo rời hoặc lắp ráp hệ thống pin điện áp cao. Làm như vậy có thể dẫn đến điện giật, gây tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.
- Nếu bạn tháo rời hoặc lắp ráp các bộ phận của hệ thống hybrid không đúng cách, điều đó có thể làm hỏng hiệu suất và độ bền xe.
- Nếu chất điện phân tiếp xúc với cơ thể, quần áo hoặc mắt của bạn, ngay lập tức rửa sạch mắt bằng một lượng lớn nước máy sạch. Đi khám mắt ngay khi có thể.

CẢNH BÁO

Tuyệt đối không lắp ráp hoặc tháo rời hệ thống pin điện áp cao.

- Nếu bạn lắp ráp hoặc tháo rời hệ thống pin điện áp cao, xe có thể gây hư hại khả năng vận hành và độ bền xe.
- Khi bạn muốn kiểm tra hệ thống ắc quy điện áp cao, hãy mang xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra xe.
- Không chạm vào pin điện áp cao và cáp điện áp cao nối với động cơ (màu cam). Có thể xảy ra bỏng nặng và điện giật. Vì sự an toàn của bạn, không chạm vào nắp của các linh kiện điện tử và cáp điện tử. Không tháo nắp của các linh kiện điện tử và cáp điện tử. Đặc biệt, tuyệt đối không chạm vào hệ thống pin điện áp cao khi hệ thống hybrid đang hoạt động. Điều này có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

CẢNH BÁO

- Tuyệt đối không sử dụng các mô-đun đóng bộ (pin điện áp cao, biến tần và bộ chuyển đổi) cho bất kỳ mục đích nào khác.
- Không sử dụng bộ sạc pin không chính hãng để sạc pin điện áp cao. Làm như vậy có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.
- Tuyệt đối không đặt hệ thống điện cao thế gần lửa hoặc trong lửa.
- Tuyệt đối không đi sâu vào hoặc tấn công mô-đun đóng bộ. Nếu không, nó có thể bị hư hỏng. Điện giật có thể xảy ra, dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

CHÚ Ý

- Khi xe xử lý nhiệt sơn, không xử lý nhiệt quá 30 phút ở nhiệt độ 70°C (158°F) hoặc 20 phút ở nhiệt độ 80°C (176°F).
- Không rửa khoang động cơ bằng nước. Nước có thể gây điện giật và làm hỏng các bộ phận điện tử.

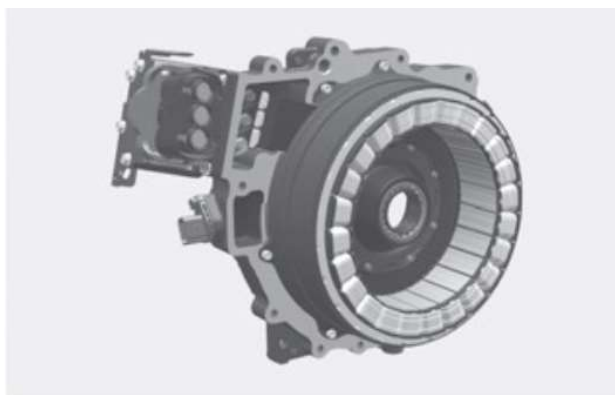
CẢNH BÁO

Xe hybrid này sử dụng biến tần và bộ chuyển đổi của hệ thống pin hybrid để tạo ra điện áp cao. Điện áp cao trong hệ thống pin hybrid rất nguy hiểm và có thể gây bỏng nặng và điện giật. Điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Vì sự an toàn của bạn, tuyệt đối không chạm vào, thay thế, tháo rời hoặc tháo hệ thống pin hybrid bao gồm các bộ phận, dây cáp và đầu nối. Bỏng nặng hoặc điện giật có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong khi bạn không tuân theo cảnh báo này.
- Khi hệ thống pin hybrid hoạt động, hệ thống pin hybrid có thể bị nóng. Luôn cẩn thận vì có thể bị bỏng hoặc điện giật do điện áp cao.
- Không làm đổ chất lỏng lên HPCU, HSG, động cơ và cầu chì. Nếu các bộ phận của hệ thống hybrid tiếp xúc với chất lỏng, có thể gây điện giật.

Đầu nối mô-tơ điện áp cao

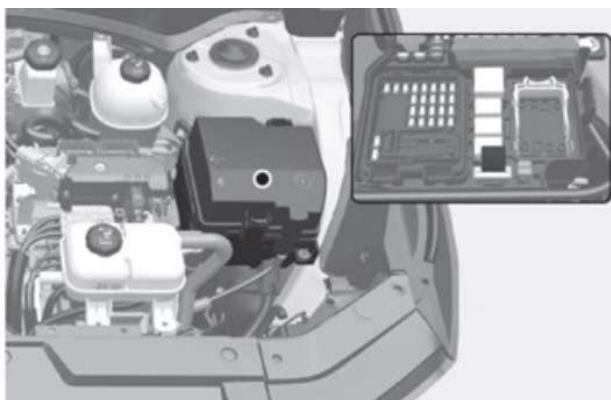
- **Mô-tơ điện:** Nằm trong khoang động cơ



⚠ CẢNH BÁO

- Không tháo rời đầu nối mô-tơ điện áp cao. Đầu nối mô-tơ điện áp cao có thể chứa điện áp cao dư. Tiếp xúc với điện áp cao có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.
- Bạn nên đưa hệ thống hybrid của xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Công tắc ngắt điện áp cao

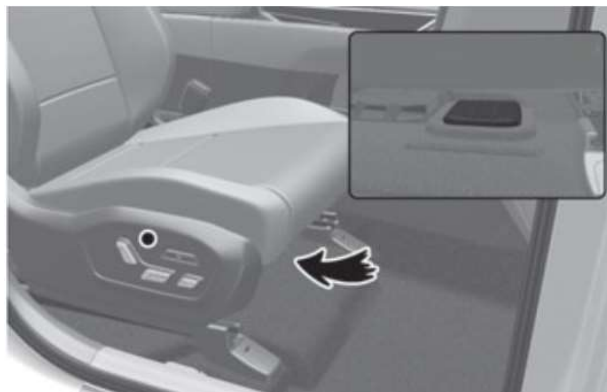


Công tắc ngắt điện áp cao là thiết bị nằm trong khoang động cơ để ngắt điện áp cao của pin khi xe được kiểm tra tại đại lý HYUNDAI ủy quyền.

⚠ CẢNH BÁO

- Tuyệt đối không chạm vào công tắc ngắt điện áp cao. Điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong do điện giật, v.v.
- Nếu công tắc ngắt điện áp cao cần kiểm tra hoặc sửa chữa, bạn nên liên hệ đại lý HYUNDAI ủy quyền.
- Không bao giờ ngắt kết nối hoặc cắt công tắc ngắt điện áp cao trừ trường hợp khẩn cấp. Có thể xảy ra các sự cố nghiêm trọng, ví dụ xe không khởi động được.

Ống dẫn làm mát pin hybrid



Ống dẫn làm mát pin hybrid nằm dưới ghế hành khách phía trước. Ống dẫn làm mát sẽ làm mát pin hybrid. Khi ống làm mát của pin hybrid bị tắc, pin hybrid có thể bị quá nhiệt.

Hãy thường xuyên làm sạch ống dẫn làm mát cho pin hybrid bằng vải khô.

CẢNH BÁO

- Tuyệt đối không làm sạch ống dẫn làm mát của pin hybrid bằng vải ướt. Nếu nước lọt vào ống dẫn làm mát pin hybrid, pin hybrid có thể gây điện giật, dẫn đến hư hỏng nghiêm trọng, thương tích hoặc tử vong.
- Pin hybrid được cấu tạo từ lithium-ion. Nếu xử lý pin hybrid không đúng cách sẽ gây nguy hiểm cho môi trường. Ngoài ra, có thể gây điện giật và bỏng nặng, dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Không làm đổ chất lỏng lên ống làm mát của pin hybrid. Làm như vậy là rất nguy hiểm. Điều này có thể gây điện giật hoặc chấn thương nghiêm trọng.
- Không được che ống dẫn làm mát bằng các vật thể.
- Không đặt bất kỳ đồ vật nào vào ống làm mát của pin hybrid. Làm như vậy có thể gây mất thể tích ống làm mát cho pin hybrid. Khi ống dẫn làm mát bị tắc bởi bất kỳ vật thể nào, hãy liên hệ ngay với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Tuyệt đối không đặt bình chứa chất lỏng trên ống dẫn làm mát hoặc gần ống dẫn làm mát. Nếu chất lỏng tràn ra, pin hybrid nằm ở dưới sàn có thể bị hỏng.
- Không làm tắc ống dẫn làm mát bằng bất kỳ đồ vật nào khác.

Khi xe hybrid tắt máy

Khi pin điện áp cao hoặc ắc quy 12 vôn hết điện hoặc khi bình nhiên liệu cạn, hệ thống hybrid có thể không hoạt động trong khi lái xe. Khi hệ thống Hybrid không hoạt động, hãy thực hiện như sau:

1. Giảm dần tốc độ xe. Táp xe của bạn ra khỏi đường vào một khu vực an toàn.
2. Đảm bảo cần số ở P (Đỗ xe).
3. BẬT đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm.
4. TẮT xe và thử khởi động lại hệ thống hybrid, đồng thời nhấn bàn đạp phanh và bật nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ).
5. Khi hệ thống hybrid vẫn không hoạt động, hãy tham khảo phần “Câu ắc quy khởi động” ở chương 8. Trước khi khởi động xe, hãy kiểm tra mức nhiên liệu và quy trình chính xác để khởi động. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Câu ắc quy khởi động” trong chương 8. Khi mức nhiên liệu thấp, đừng cố lái xe chỉ bằng nguồn điện của pin. Pin điện áp cao có thể bị cạn nguồn và hệ thống hybrid có thể TẮT.

Biện pháp xử lý khi tai nạn hoặc cháy nổ

Khi xảy ra tai nạn khi đang lái xe hybrid, hãy bật đèn cảnh báo nguy hiểm, di chuyển xe đến nơi an toàn và không cho người khác đến gần hiện trường.

CẢNH BÁO

Khi xảy ra tai nạn xe và ắc quy cao thế bị hỏng, khí độc hại và chất điện phân có thể bị rò rỉ.

- Hãy cẩn thận để không chạm vào chất lỏng bị rò rỉ.
- Khi bạn nghi ngờ rò rỉ khí cháy và các khí độc hại khác, hãy mở cửa sổ ngay và sơ tán đến nơi an toàn.
- Nếu bất kỳ chất lỏng nào bị rò rỉ tiếp xúc với mắt hoặc da của bạn, hãy ngay lập tức làm sạch vùng bị ảnh hưởng kỹ lưỡng bằng nước máy hoặc dung dịch muối và để bác sĩ kiểm tra càng sớm càng tốt.

Nếu xe hybrid bị cháy

Nếu xảy ra cháy, hãy di tản đến nơi an toàn và không cho người khác đến gần hiện trường.

- Liên hệ với lực lượng cứu hỏa, báo cáo cháy xe hybrid và làm theo hướng dẫn của họ.

! CẢN TRỌNG

- Nếu xảy ra cháy, hãy di tản đến nơi an toàn và chờ lực lượng cứu hỏa đến.
- Nếu phần dưới của xe nơi đặt pin cao áp bị cháy, cần cung cấp một lượng lớn nước liên tục trong thời gian dài để dập tắt hoàn toàn đám cháy. Rất khó dập tắt lửa nếu không có đủ nước và thiết bị chữa cháy phù hợp. Nếu bạn tiếp cận xe một cách bất cẩn, có thể gây ra tai nạn như điện giật và dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

Nếu xe hybrid bị ngập nước

Nếu xe hybrid bị ngập nước khi đang lái, hãy làm theo hướng dẫn sau:

- Lập tức tắt xe và di tản đến nơi an toàn cùng với chìa khóa.
- Liên hệ dịch vụ cứu hộ khẩn cấp như lực lượng cứu hỏa hoặc đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

! CẢNH BÁO

Tuyệt đối không chạm vào xe hybrid bị ngập nước. Điều này có thể dẫn đến tai nạn như điện giật hoặc cháy nổ.

2. Tổng quan về xe

2

Tổng quan bên ngoài xe (nhìn từ phía trước) - Xe Hybrid	2-3
Tổng quan bên ngoài xe (nhìn từ phía sau) - Xe Hybrid	2-4
Tổng quan bên trong xe - Xe Hybrid	2-5
Tổng quan bảng điều khiển trung tâm - Xe Hybrid	2-9
Tổng quan về điều khiển vô lăng - Xe Hybrid	2-13
Tổng quan khoang động cơ - Xe Hybrid.....	2-14
Tổng quan bên ngoài xe (nhìn từ phía trước) - Xe Plug-in hybrid	2-16
Tổng quan bên ngoài xe (nhìn từ phía sau) - Xe Plug-in hybrid	2-17
Tổng quan bên trong xe - Xe Plug-in hybrid	2-18
Tổng quan bảng điều khiển trung tâm - Xe Plug-in hybrid	2-22
Tổng quan về điều khiển vô lăng - Xe Plug-in hybrid	2-26
Tổng quan khoang động cơ - Xe Plug-in hybrid.....	2-27
Kích thước.....	2-29
Động cơ	2-29
Công suất đèn xe	2-30
Lốp và bánh xe	2-31
Khả năng tải trọng và tốc độ lốp xe (dành cho khu vực Châu Âu)	2-32
Hệ thống điều hòa không khí	2-32
Trọng lượng xe và kích thước khoang hành lý	2-33

Dung tích và chất bôi trơn khuyến nghị	2-36
Độ nhớt SAE khuyến nghị	2-37
Số khung xe (VIN)	2-39
Nhãn chứng nhận xe.....	2-39
Nhãn áp suất và thông số kỹ thuật lốp	2-40
Số máy	2-40
Nhãn máy nén điều hòa không khí	2-41
Tuyên bố về tính tuân thủ	2-41
Thông tin nhà nhập khẩu (Đối với Châu Âu)	2-41
Nhãn nhiên liệu	2-42
Động cơ xăng	2-42
Thông báo phần mềm nguồn mở.....	2-46
THÔNG TIN NHÀ NHẬP KHẨU & PHÂN PHỐI THEO QUY ĐỊNH PIN EU (EU 2023/1542).....	2-46

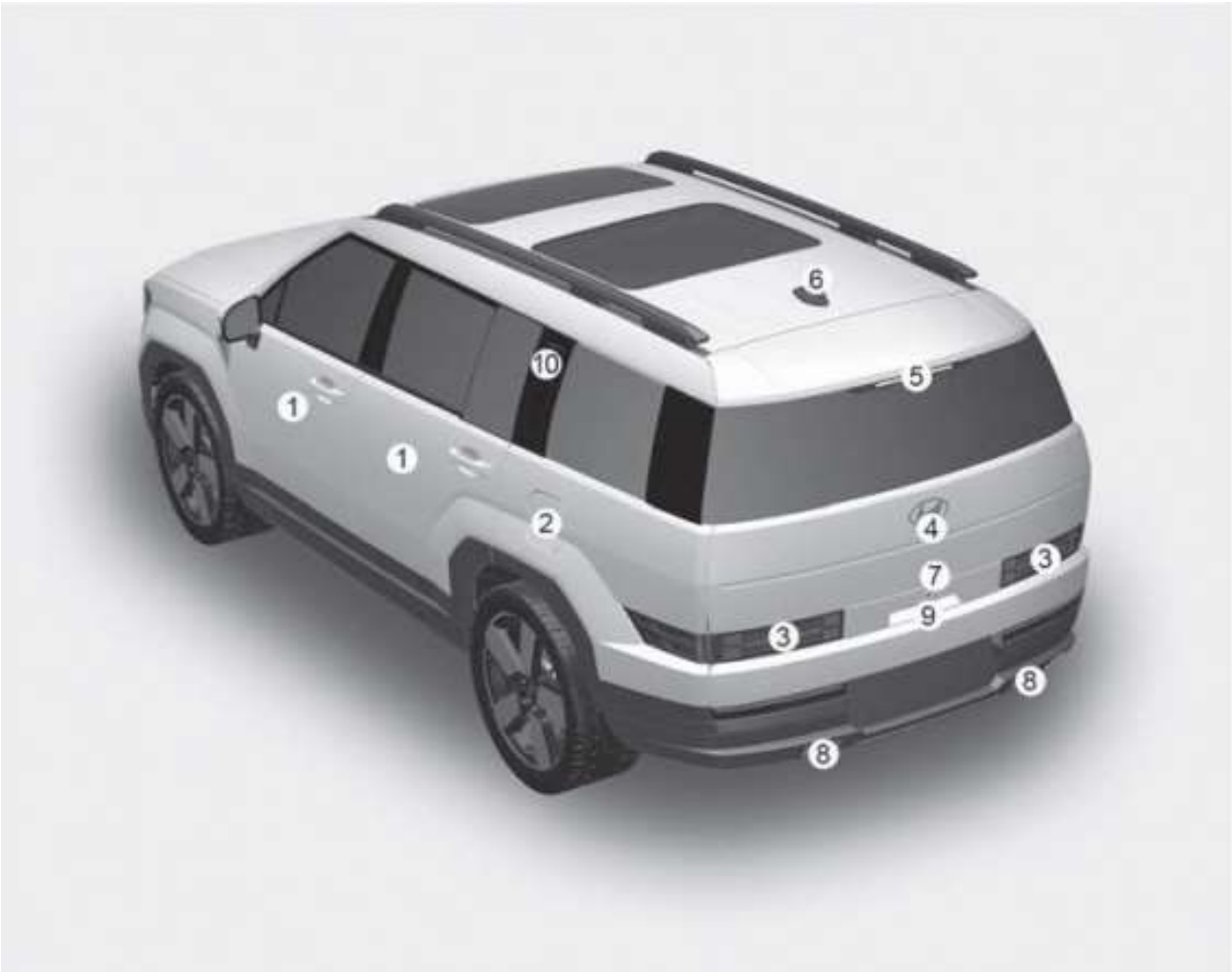
Tổng quan bên ngoài xe (nhìn từ phía trước) - Xe Hybrid



Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

(1) Nắp ca-pô.....	5-65
(2) Đèn pha	5-83, 9-64
(3) Lốp và bánh xe	9-39
(4) Gương chiếu hậu ngoài xe	5-51
(5) Cửa sổ trời rộng kép	5-60
(6) Lưỡi gạt nước kính chắn gió phía trước	5-96, 9-33
(7) Cửa sổ.....	5-55
(8) Radar phía trước	7-4
(9) Giá hành lý trên nóc xe	5-138

Tổng quan bên ngoài xe (nhìn từ phía sau) - Xe Hybrid

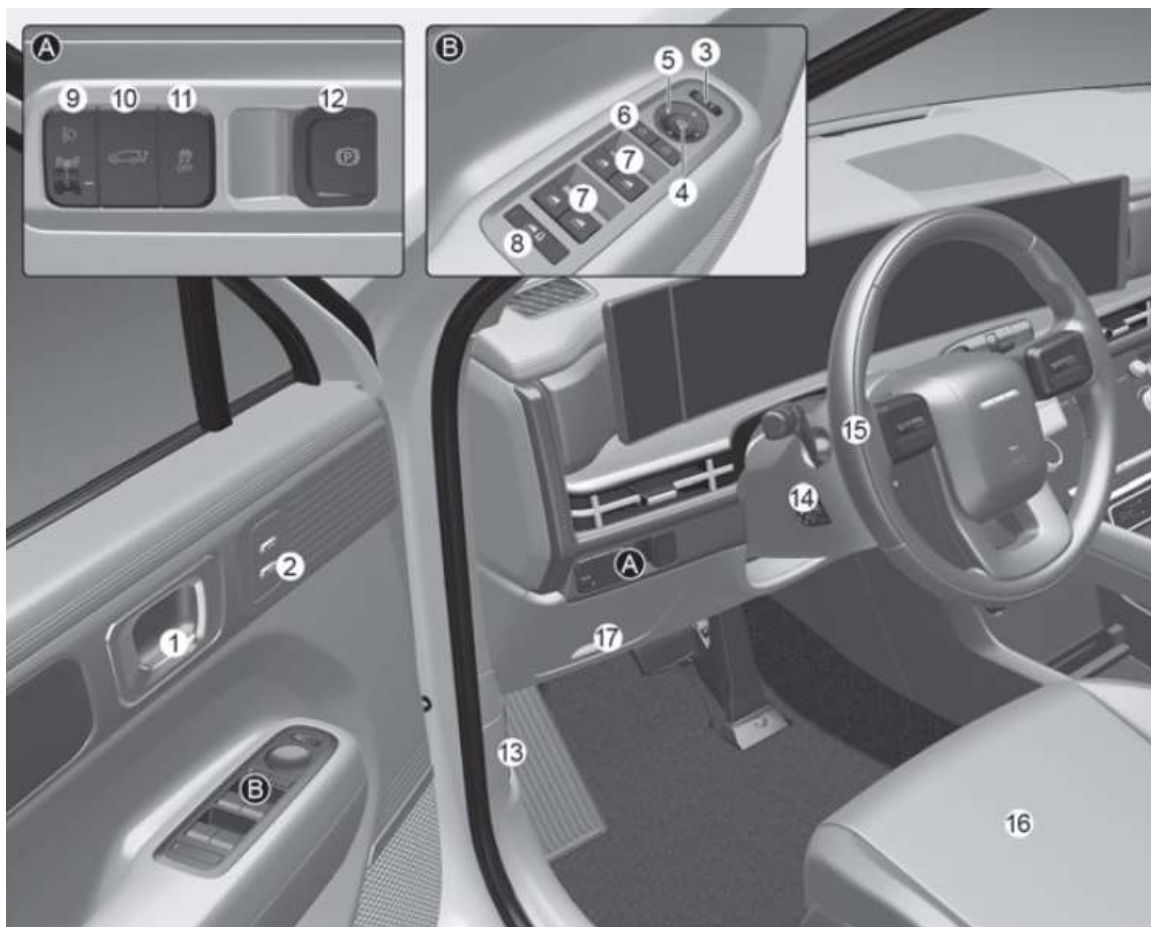


Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

(1) Cửa	5-26
(2) Cửa nạp nhiên liệu	5-74
(3) Cụm đèn phía sau	5-83, 9-68
(4) Cốp sau	5-66
(5) Đèn phanh gắn trên cao	9-69
(6) Ăng-ten	5-140
(7) Camera quan sát rộng phía sau	7-123
(8) Đèn lùi	9-68
(9) Nút đóng/mở cốp sau	5-66, 5-71
(10) Tay cầm hỗ trợ loại ẩn	5-139

Tổng quan bên trong xe - Xe Hybrid

Vô lăng bên trái

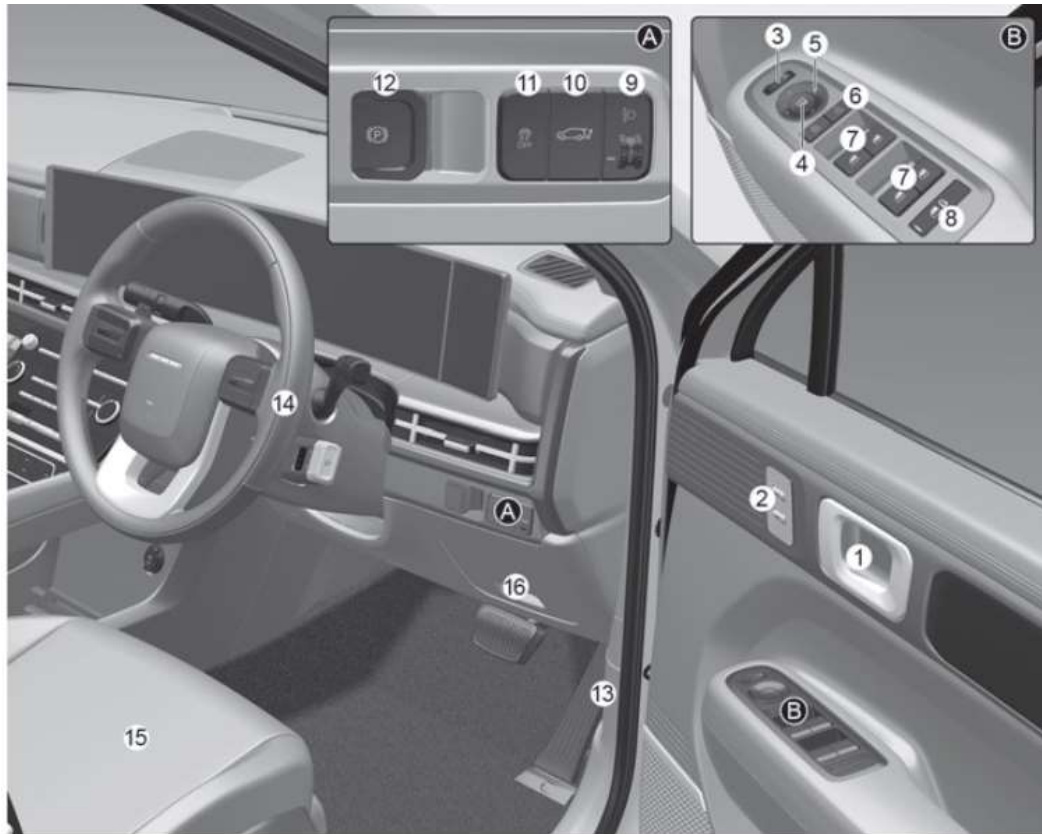


Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

(1) Tay nắm cửa bên trong	5-27
(2) Hệ thống bộ nhớ tích hợp	5-37
(3) Nút điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài	5-52
(4) Nút gập gương chiếu hậu bên ngoài	5-52
(5) Công tắc điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài	5-52
(6) Nút khóa/mở khóa cửa trung tâm	5-28
(7) Công tắc điều chỉnh cửa kính điện	5-57
(8) Nút khóa cửa sổ điện và nút khóa an toàn trẻ em điện tử	5-59, 5-30
(9) Thiết bị điều chỉnh góc chiếu của đèn pha	5-86
(10) Nút đóng/mở cốp sau	5-66, 5-71
(11) Nút OFF ESC (Hệ thống cân bằng điện tử)	6-34
(12) Công tắc EPB (Phanh tay điện tử)	6-27
(13) Lẫy mở nắp ca-pô	5-65

(14) Điều khiển độ nghiêng vô lăng/ Độ xa gần vô lăng	5-40
(15) Vô lăng	5-39
(16) Ghế ngồi	3-4
(17) Cầu chì bảng táp lô	9-47

Vô lăng bên phải



Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

(1) Tay nắm cửa bên trong	5-27
(2) Hệ thống bộ nhớ tích hợp	5-37
(3) Nút điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài	5-52
(4) Nút gập gương chiếu hậu bên ngoài	5-52
(5) Công tắc điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài	5-52
(6) Nút khóa/mở khóa cửa trung tâm	5-28
(7) Công tắc điều chỉnh cửa kính điện	5-57
(8) Nút khóa cửa sổ điện và nút khóa an toàn trẻ em điện tử	5-59, 5-30
(9) Thiết bị điều chỉnh góc chiếu của đèn pha	5-86
(10) Nút đóng/mở cốp sau	5-66, 5-71
(11) Nút OFF ESC (Hệ thống cân bằng điện tử)	6-34
(12) Công tắc EPB (Phanh tay điện tử)	6-27
(13) Lẫy mở nắp ca-pô	5-65
(14) Vô lăng	5-39
(15) Ghế ngồi	3-4

(16) Cầu chì bảng Táp lô.....9-47

Tổng quan bảng điều khiển trung tâm - Xe Hybrid

Vô lăng bên trái

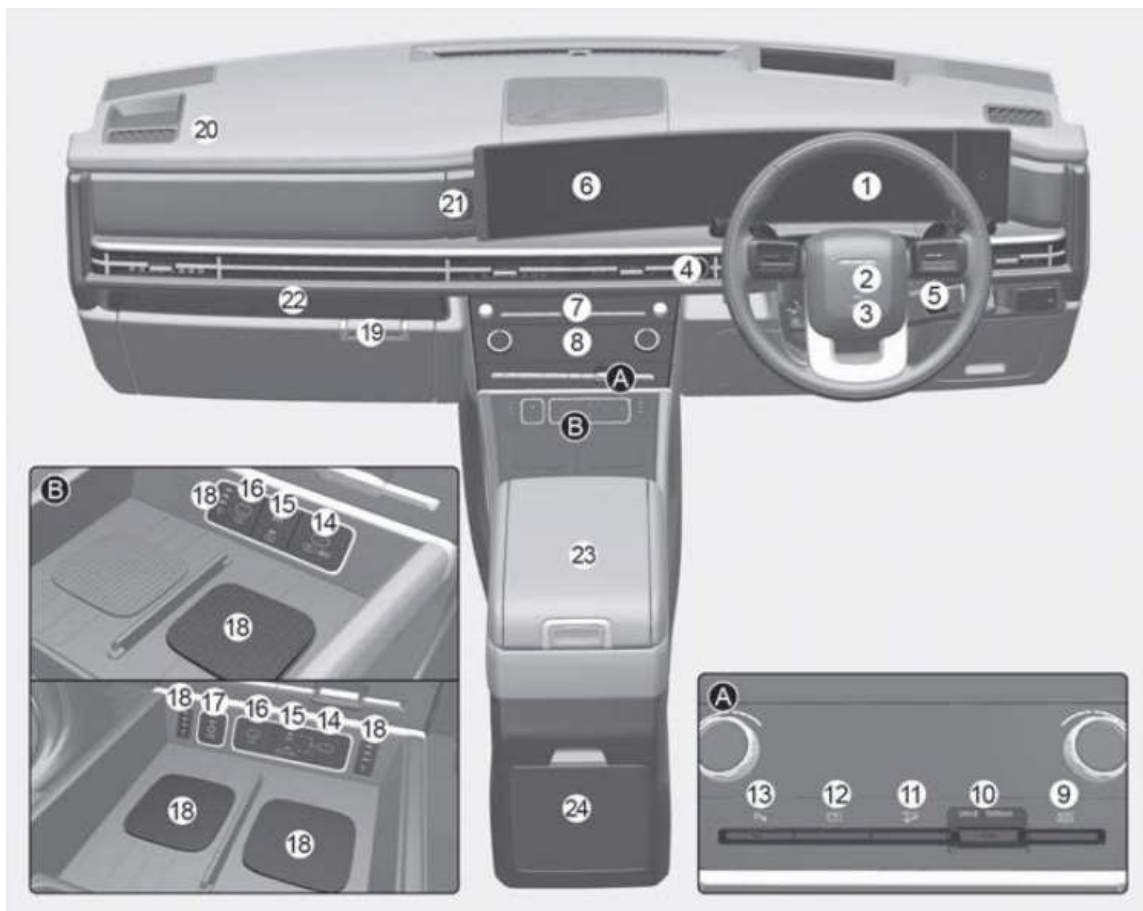


Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

(1) Bảng đồng hồ Táp lô	4-2
(2) Còi	5-43
(3) Túi khí phía trước người lái	3-74
(4) Nút Engine Start/Stop	6-5
(5) Nút chuyển số	6-9
(6) Hệ thống thông tin giải trí trên xe	5-140
(7) Công tắc đèn chớp cảnh báo nguy hiểm	8-3
(8) Hệ thống điều hòa không khí tự động	5-101
(9) Nút tự động giữ phanh (Auto Hold)	6-30
(10) Chế độ địa hình, Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái	6-47, 6-50, 6-52
(11) Nút DBC (Hệ thống kiểm soát phanh khi xuống dốc)	6-39
(12) Nút đỗ xe/ quan sát	7-120
(13) Nút đỗ xe an toàn	7-145, 7-152

(14) Cổng/đầu sạc USB	5-142, 5-130
(15) Nút chuyển đổi cổng/đầu sạc USB	5-142
(16) Đầu sạc USB	5-130
(17) Hệ thống tiết trùng UV-C	5-127
(18) Hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây, đèn báo sạc điện thoại thông minh không dây.....	5-132
(19) Hộp đựng đồ	5-123
(20) Túi khí phía trước hành khách	3-74
(21) khay đa năng trên ghế hành khách	5-123
(22) khay mở trên ghế hành khách	5-124
(23) Bảng điều khiển đa năng hai chiều	5-123
(24) khay trượt	5-124

Vô lăng bên phải

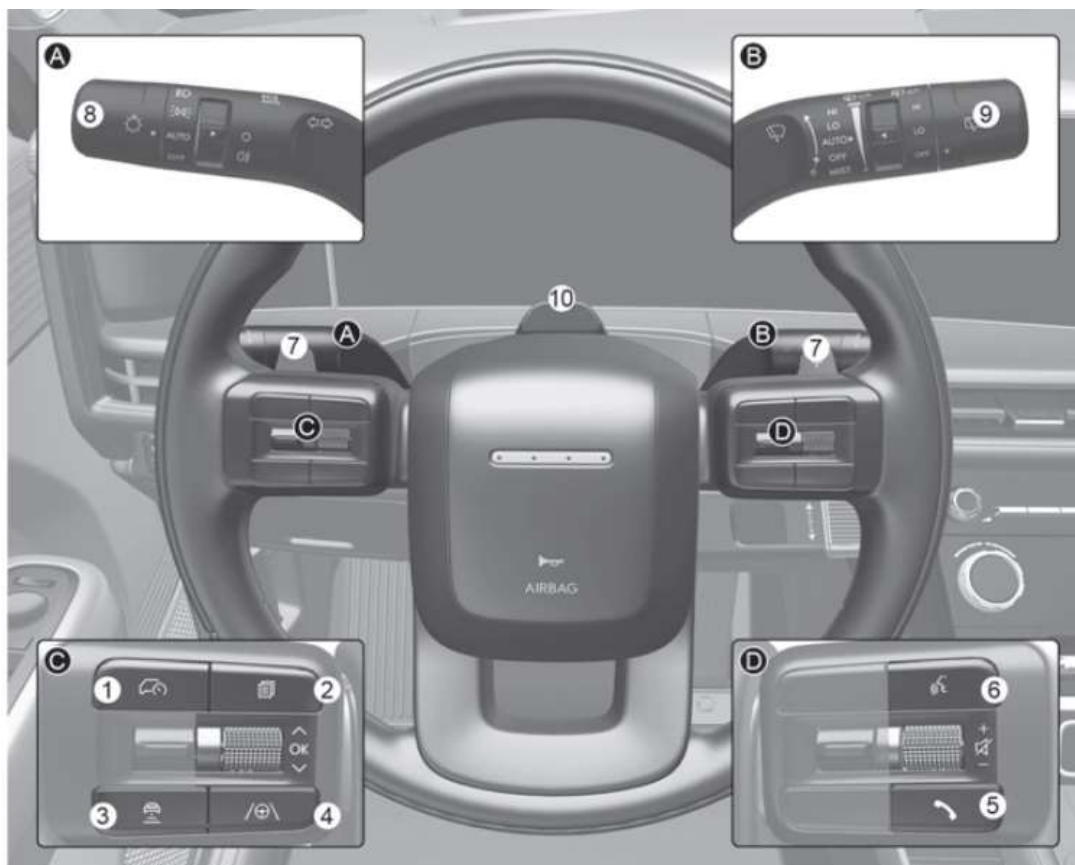


Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

(1) Bảng đồng hồ Táp lô	4-2
(2) Còi	5-43
(3) Túi khí phía trước người lái	3-74
(4) Nút Engine Start/Stop	6-5
(5) Nút chuyển số	6-9
(6) Hệ thống thông tin giải trí trên xe	5-140
(7) Công tắc đèn chớp cảnh báo nguy hiểm	8-3
(8) Hệ thống điều hòa không khí tự động	5-101
(9) Nút tự động giữ phanh (Auto Hold)	6-30
(10) Chế độ địa hình, Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái	6-47, 6-50, 6-52
(11) Nút DBC (Hệ thống kiểm soát phanh khi xuống dốc)	6-39
(12) Nút đỗ xe/ quan sát	7-120
(13) Nút đỗ xe an toàn	7-145, 7-152
(14) Cổng/đầu sạc USB	5-142, 5-130
(15) Nút chuyển đổi cổng/đầu sạc USB	5-142

(16) Đầu sạc USB	5-130
(17) Hệ thống tiệt trùng UV-C	5-127
(18) Hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây, đèn báo sạc điện thoại thông minh không dây	5-132
(19) Hộp đựng đồ	5-123
(20) Túi khí phía trước hành khách	3-74
(21) khay đa năng trên ghế hành khách	5-123
(22) khay mở trên ghế hành khách	5-124
(23) Bảng điều khiển đa năng hai chiều	5-123
(24) khay trượt	5-124

Tổng quan về điều khiển vô lăng - Xe Hybrid

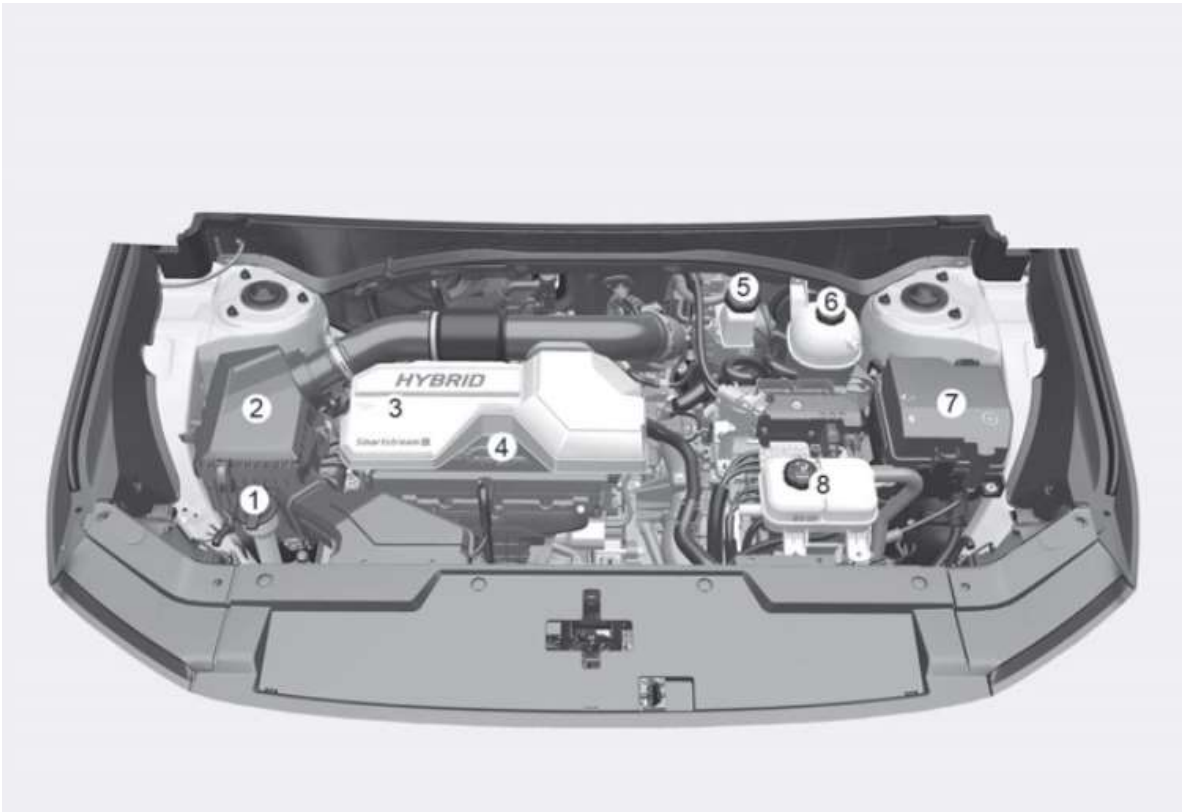


Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

(1) Nút hỗ trợ lái xe	7-86
(2) Nút điều khiển màn hình bảng táp lô	4-38
(3) Nút Khoảng cách Xe	7-87
(4) Nút hỗ trợ lái xe theo làn đường	7-34
(5) Nút điện thoại rảnh tay Bluetooth®	5-143
(6) Nút nhận dạng giọng nói	5-143
(7) Lẫy chuyển số	6-15
(8) Cần điều khiển đèn xe	5-83
(9) Cần điều khiển gạt nước và rửa kính	5-96
(10) Camera trong cabin	7-73

Tổng quan khoang động cơ - Xe Hybrid

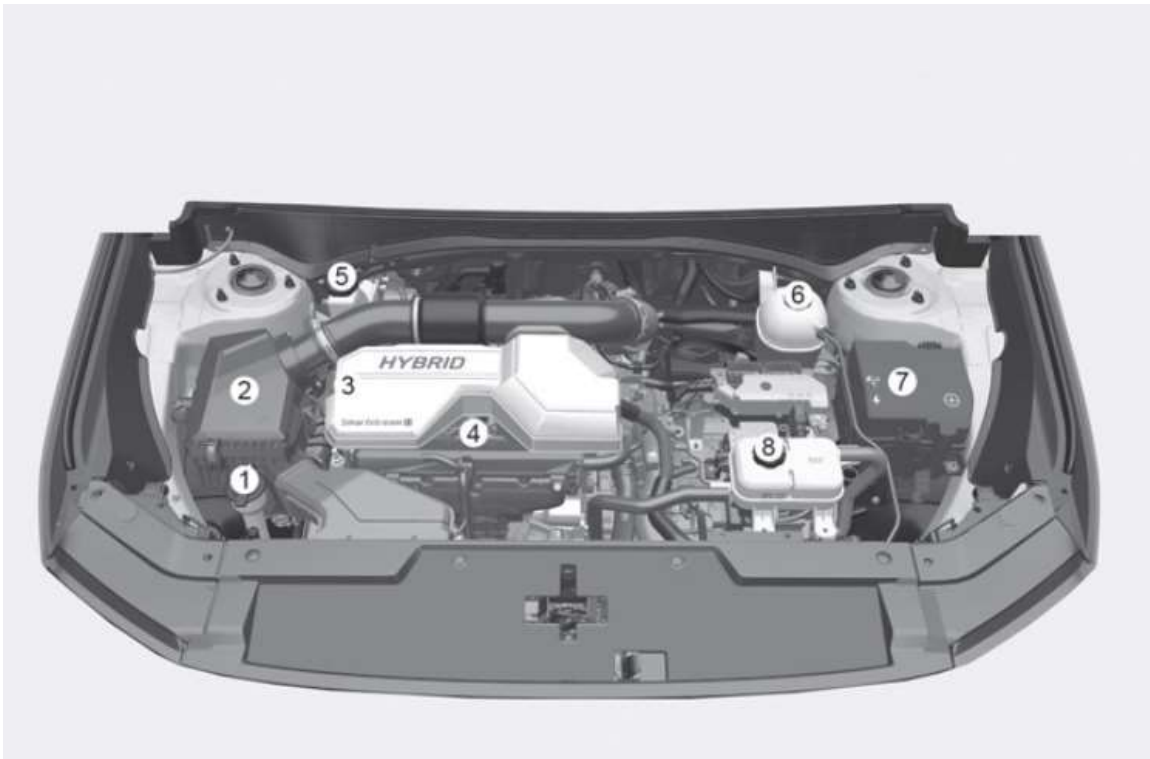
Smartstream G1.6 T-GDI HEV/Vô lăng bên trái



Khoang động cơ thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

(1) Bình nước rửa kính chắn gió	9-30
(2) Bộ lọc gió động cơ	9-31
(3) Nắp đổ dầu động cơ (dưới nắp động cơ)	9-23
(4) Que thăm dầu động cơ	9-23
(5) Ngăn chứa dầu phanh	9-29
(6) Ngăn chứa nước làm mát động cơ	9-25
(7) Hộp cầu chì	9-49
(8) Nắp bình chứa nước làm mát hệ thống pin	9-25

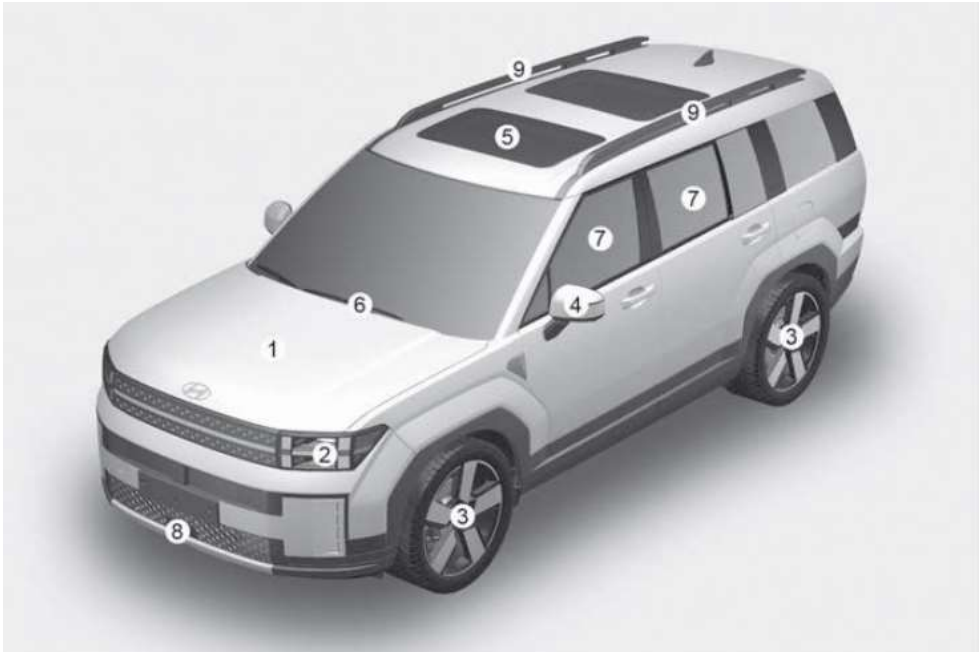
Smartstream G1.6 T-GDI/Vô lăng bên phải



Khoang động cơ thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

(1) Bình nước rửa kính chắn gió	9-30
(2) Bộ lọc gió động cơ	9-31
(3) Nắp đổ dầu động cơ (dưới nắp động cơ)	9-23
(4) Que thăm dầu động cơ	9-23
(5) Ngăn chứa dầu phanh	9-29
(6) Ngăn chứa nước làm mát động cơ	9-25
(7) Hộp cầu chì	9-49
(8) Nắp bình chứa nước làm mát hệ thống pin	9-25

Tổng quan bên ngoài xe (nhìn từ phía trước) - Xe Plug-in hybrid



Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

(1) Nắp ca-pô	5-65
(2) Đèn pha	5-83, 9-64
(3) Lốp và bánh xe	9-39
(4) Gương chiếu hậu ngoài xe	5-51
(5) Cửa sổ trời rộng kép	5-60
(6) Lưới gạt nước kính chắn gió phía trước	5-96, 9-33
(7) Cửa sổ	5-55
(8) Radar phía trước	7-4
(9) Giá hành lý trên nóc xe	5-138

Tổng quan bên ngoài xe (nhìn từ phía sau) - Xe Plug-in hybrid

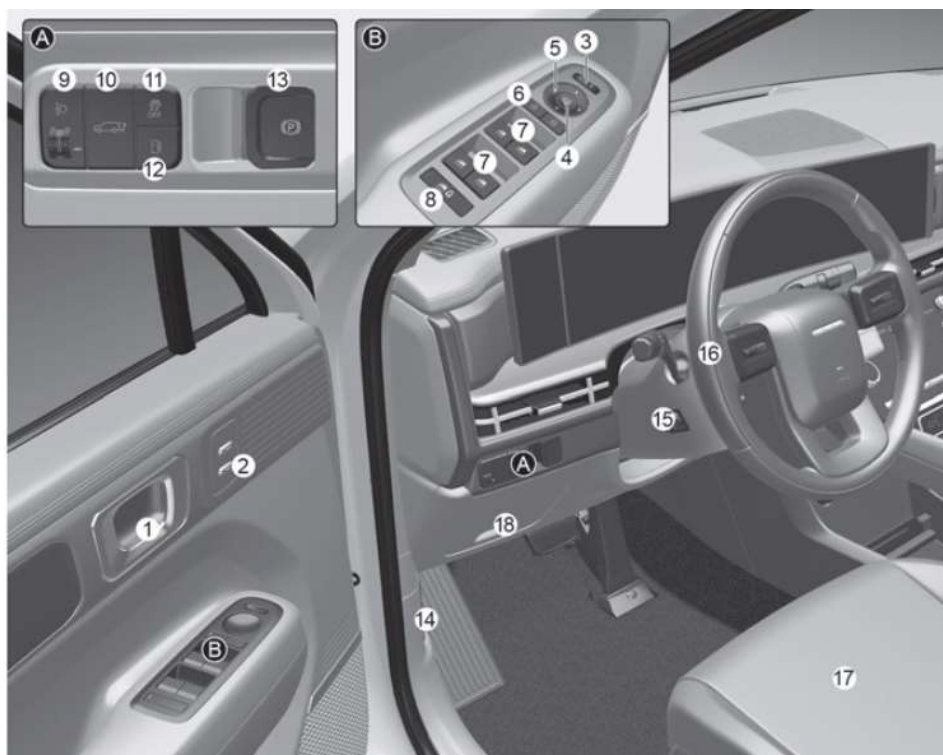


Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

(1) Cửa	5-26
(2) Cửa nạp nhiên liệu	5-76
(3) Cụm đèn phía sau	5-83, 9-68
(4) Cốp sau	5-66
(5) Đèn phanh gắn trên cao	9-69
(6) Ăng-ten	5-140
(7) Camera quan sát rộng phía sau	7-123
(8) Đèn lùi	9-68
(9) Nút đóng/mở cốp sau	5-66, 5-71
(10) Tay cầm hỗ trợ loại ắc	5-139

Tổng quan bên trong xe - Xe Plug-in hybrid

Vô lăng bên trái

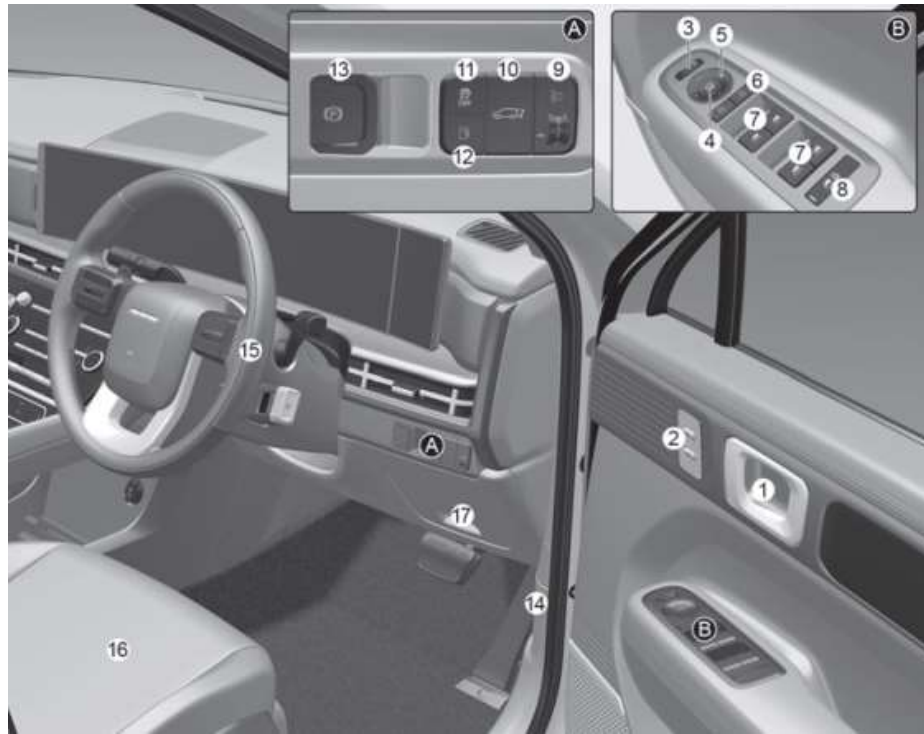


Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

(1) Tay nắm cửa bên trong	5-27
(2) Hệ thống bộ nhớ tích hợp	5-37
(3) Nút điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài	5-52
(4) Nút gập gương chiếu hậu bên ngoài	5-52
(5) Công tắc điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài	5-52
(6) Nút khóa/mở khóa cửa trung tâm	5-28
(7) Công tắc điều chỉnh cửa kính điện	5-57
(8) Nút khóa cửa sổ điện và nút khóa an toàn trẻ em điện tử	5-59, 5-30
(9) Thiết bị điều chỉnh góc chiếu của đèn pha	5-86
(10) Nút đóng/mở cốp sau	5-66, 5-71
(11) Nút OFF ESC (Hệ thống cân bằng điện tử)	6-34
(12) Nút mở cửa nạp nhiên liệu	5-76
(13) Công tắc EPB (Phanh tay điện tử)	6-27

(14) Lấy mở nắp ca-pô	5-65
(15) Điều khiển độ nghiêng vô lăng/ Độ xa gần vô lăng	5-40
(16) Vô lăng	5-39
(17) Ghế ngồi	3-4
(18) Cầu chì bảng Táp lô	9-47

Vô lăng bên phải



Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

(1) Tay nắm cửa bên trong	5-27
(2) Hệ thống bộ nhớ tích hợp	5-37
(3) Nút điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài	5-52
(4) Nút gập gương chiếu hậu bên ngoài	5-52
(5) Công tắc điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài	5-52
(6) Nút khóa/mở khóa cửa trung tâm	5-28
(7) Công tắc điều chỉnh cửa kính điện	5-57
(8) Nút khóa cửa sổ điện và nút khóa an toàn trẻ em điện tử	5-59, 5-30
(9) Thiết bị điều chỉnh góc chiếu của đèn pha	5-86
(10) Nút đóng/mở cốp sau	5-66, 5-71
(11) Nút OFF ESC (Hệ thống cân bằng điện tử)	6-34
(12) Nút mở cửa nạp nhiên liệu	5-76
(13) Công tắc EPB (Phanh tay điện tử)	6-27
(14) Lẫy mở nắp ca-pô	5-65
(15) Vô lăng	5-39

(16) Ghế ngồi 3-4

(17) Cầu chì bảng Táp lô 9-47

Tổng quan bảng điều khiển trung tâm - Xe Plug-in hybrid

Vô lăng bên trái

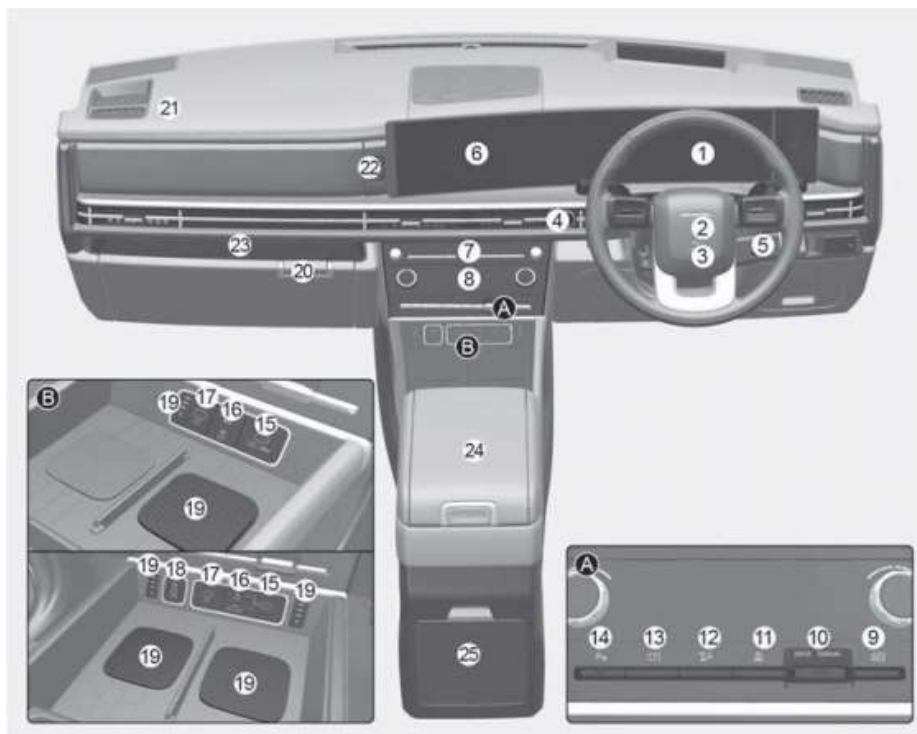


Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

(1) Bảng đồng hồ Táp lô	4-2
(2) Còi	5-43
(3) Túi khí phía trước người lái	3-74
(4) Nút Engine Start/Stop	6-5
(5) Núm chuyển số	6-9
(6) Hệ thống thông tin giải trí trên xe	5-140
(7) Công tắc đèn chớp cảnh báo nguy hiểm	8-3
(8) Hệ thống điều hòa không khí tự động	5-101
(9) Nút tự động giữ phanh (Auto Hold)	6-30
(10) Chế độ địa hình, Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái	6-47, 6-50, 6-52
(11) Nút EV/HEV	1-42
(12) Nút DBC (Hệ thống kiểm soát phanh khi xuống dốc)	6-39
(13) Nút đỗ xe/ quan sát	7-120

(14) Nút đỗ xe an toàn	7-145, 7-152
(15) Cổng/đầu sạc USB	5-142, 5-130
(16) Nút chuyển đổi cổng/đầu sạc USB	5-142
(17) Đầu sạc USB	5-130
(18) Hệ thống tiết trùng UV-C	5-127
(19) Hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây, đèn báo sạc điện thoại thông minh không dây	5-132
(20) Hộp đựng đồ	5-123
(21) Túi khí phía trước hành khách	3-74
(22) khay đa năng trên ghế hành khách	5-123
(23) khay mở trên ghế hành khách	5-124
(24) Bảng điều khiển đa năng hai chiều	5-123
(25) khay trượt	5-124

Vô lăng bên phải

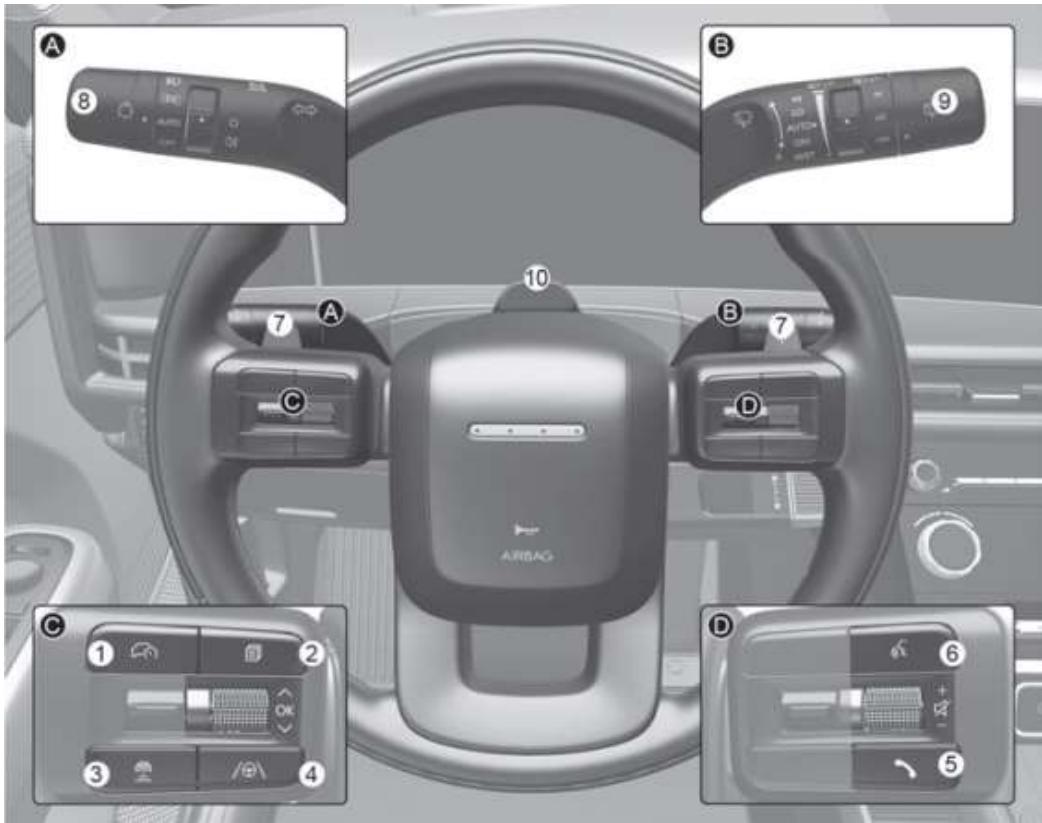


Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

(1) Bảng đồng hồ Táp lô	4-2
(2) Còi	5-43
(3) Túi khí phía trước người lái	3-74
(4) Nút Engine Start/Stop	6-5
(5) Nút chuyển số	6-9
(6) Hệ thống thông tin giải trí trên xe	5-140
(7) Công tắc đèn chớp cảnh báo nguy hiểm	8-3
(8) Hệ thống điều hòa không khí tự động	5-101
(9) Nút tự động giữ phanh (Auto Hold)	6-30
(10) Chế độ địa hình, Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái	6-47, 6-50, 6-52
(11) Nút EV/HEV	1-42
(12) Nút DBC (Hệ thống kiểm soát phanh khi xuống dốc)	6-39
(13) Nút đỗ xe/ quan sát	7-120
(14) Nút đỗ xe an toàn	7-145, 7-152
(15) Cổng/đầu sạc USB	5-142, 5-130

(16) Nút chuyển đổi cổng/đầu sạc USB	5-142
(17) Đầu sạc USB	5-130
(18) Hệ thống tiết trùng UV-C	5-127
(19) Hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây, đèn báo sạc điện thoại thông minh không dây	5-132
(20) Hộp đựng đồ	5-123
(21) Túi khí phía trước hành khách	3-74
(22) khay đa năng trên ghế hành khách	5-123
(23) khay mở trên ghế hành khách	5-124
(24) Bảng điều khiển đa năng hai chiều	5-123
(25) khay trượt	5-124

Tổng quan về điều khiển vô lăng - Xe Plug-in hybrid

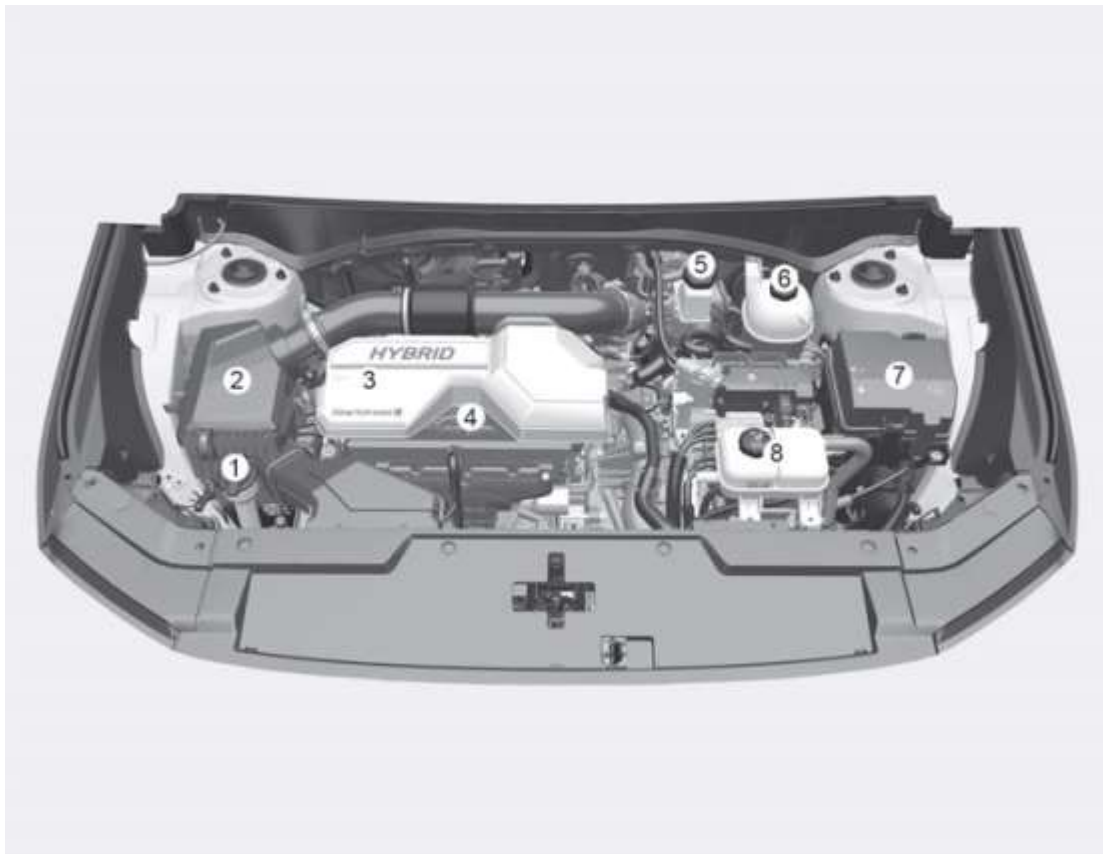


Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

(1) Nút hỗ trợ lái xe	7-86
(2) Nút điều khiển màn hình bảng táp lô	4-38
(3) Nút Khoảng cách Xe	7-87
(4) Nút hỗ trợ lái xe theo làn đường	7-34
(5) Nút điện thoại rảnh tay Bluetooth®	5-143
(6) Nút nhận dạng giọng nói	5-143
(7) Lẫy chuyển số	6-15
(8) Cần điều khiển đèn xe	5-83
(9) Cần điều khiển gạt nước và rửa kính	5-96
(10) Camera trong cabin	7-73

Tổng quan khoang động cơ - Xe Plug-in hybrid

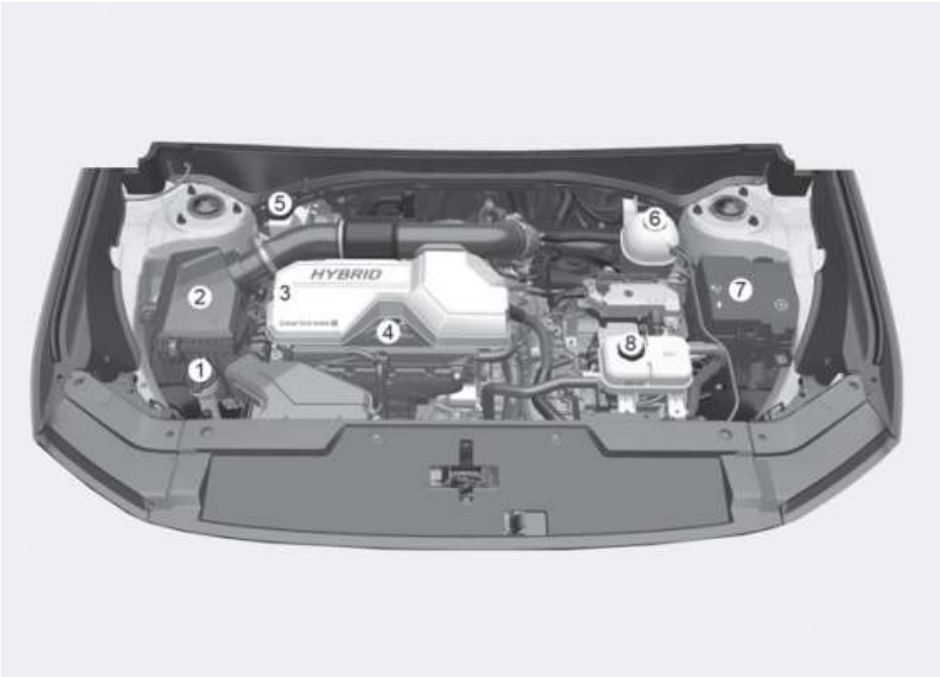
Smartstream G1.6 T-GDI PHEV/Vô lăng bên trái



Khoang động cơ thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

(1) Bình nước rửa kính chắn gió	9-30
(2) Bộ lọc gió động cơ	9-31
(3) Nắp đổ dầu động cơ (dưới nắp động cơ)	9-23
(4) Que thăm dầu động cơ	9-23
(5) Ngăn chứa dầu phanh	9-29
(6) Ngăn chứa nước làm mát động cơ	9-25
(7) Hộp cầu chì	9-49
(8) Nắp bình chứa nước làm mát hệ thống pin	9-25

Smartstream G1.6 T-GDI PHEV/Vô lăng bên phải



Khoang động cơ thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

(1) Bình nước rửa kính chắn gió	9-30
(2) Bộ lọc gió động cơ	9-31
(3) Nắp đổ dầu động cơ (dưới nắp động cơ)	9-23
(4) Que thăm dầu động cơ	9-23
(5) Ngăn chứa dầu phanh	9-29
(6) Ngăn chứa nước làm mát động cơ	9-25
(7) Hộp cầu chì	9-49
(8) Nắp bình chứa nước làm mát hệ thống pin	9-25

Kích thước

Mục		mm (inch)
Chiều dài tổng thể		4.830 (190,16)
Chiều rộng tổng thể		1.900 (74,80)
Chiều cao tổng thể	Nóc xe	1.720 (67,72)
	Giá để đồ trên nóc xe	1.770 (69,69)
Mâm xe trước	235/60 R18	1.646 (64,80)
	255/45 R20	1.637 (64,45)
Mâm xe sau	235/60 R18	1.656 (65,20)
	255/45 R20	1.647 (64,84)
Chiều dài cơ sở		2.815 (110,82)

Động cơ

Động cơ	Dung tích xi lanh cc (cu. in)	Đường kính x hành trình mm (in.)	Thứ tự đánh lửa	Số xi lanh
Smartstream G1.6 T-GDI HEV/PHEV	1.598 (97,52)	75,6 x 89 (2,98 X 3,5)	1-3-4-2	4 xi-lanh thẳng hàng

Công suất đèn xe

Đèn xe			Loại đèn	Công suất
Phía trước	Đèn pha	Thấp	LED	LED
		Cao	LED	LED
	Đèn xi nhan rẽ		LED	LED
	Đèn định vị		LED	LED
	Đèn chạy ban ngày		LED	LED
Phía sau	Đèn phanh		LED	LED
	Đèn hậu		LED	LED
	Đèn xi nhan rẽ	Loại A	LED	LED
		Loại B	PY21W	21 W
	Đèn báo xe lùi		W16W	16 W
	Đèn chiếu biển số		LED	LED
	Đèn phanh gấp trên cao		LED	LED
	Đèn sương mù		LED	LED
Bên trong	Đèn bản đồ		LED	LED
	Đèn cá nhân		LED	LED
	Đèn gương trang điểm		LED	LED
	Đèn Hộp đựng đồ		LED	LED
	Đèn Bảng điều khiển đa năng hai chiều		LED	LED
	Đèn cảm ứng		LED	LED
	Đèn khu vực hàng hóa		LED	LED

Lốp và bánh xe

Mục	Kích cỡ lốp xe	Kích thước bánh xe	Áp suất bơm căng kPa (psi)				Lực xiết đai ốc bánh xe kgf·m (lbf·ft, N ·m)
			Tải trọng thường		Tải trọng tối đa		
			Phía trước	Phía sau	Phía trước	Phía sau	
Lốp kích thước đầy đủ	235/60 R18	7,5J X 18	240 (35)	240 (35)	255 (37)	275 (40)	11-13 (79-94, 107-127)
	255/45 R20	8,5J X 20	240 (35)	240 (35)	255 (37)	275 (40)	
Lốp dự phòng (nếu được trang bị)	T135/90 D17	4.0B X 17	420 (60)	420 (60)	420 (60)	420 (60)	

CHÚ Ý

- Có thể bơm bổ sung 20 kPa (3 psi) áp suất lốp tiêu chuẩn nếu nhiệt độ sẽ sớm lạnh hơn dự kiến.
- Áp suất lốp thường giảm 7 kPa (1 psi) nếu nhiệt độ giảm mỗi lần 7°C (12° F). Để đảm bảo áp suất lốp đúng tiêu chuẩn, hãy thường xuyên kiểm tra mỗi khi thời tiết thay đổi mùa.
- Áp suất lốp có thể khác nhau tùy thuộc vào sự thay đổi độ cao (thay đổi độ cao khoảng 10 kPa (2,4 psi) cho mỗi km (hoặc dặm)). Nếu lái xe ở những khu vực có độ cao cao hơn hoặc thấp hơn, hãy nhớ kiểm tra và điều chỉnh độ căng lốp thích hợp.
- Không được bơm lốp quá áp suất tối đa cho phép, như thông tin trên (các) lốp xe.

⚠ CÂN TRỌNG

Khi thay lốp xe, LUÔN LUÔN sử dụng lốp có cùng kích thước, chủng loại, nhãn hiệu, cấu tạo và kiểu lốp đi kèm với xe. Nếu không, có thể làm hỏng các bộ phận liên quan hoặc khiến nó hoạt động bất thường.

Khả năng tải trọng và tốc độ lốp xe (dành cho khu vực Châu Âu)

Mục	Kích cỡ lốp xe	Kích thước bánh xe	Khả năng chịu tải		Vận tốc	
			LI* ₁	kg	SS* ₂	km/h
Lốp kích thước đầy đủ	235/60 R18	7,5J X 18	107	975	V	240
	255/45 R20	8,5J X 20	105	925	V	240
Lốp dự phòng (nếu được trang bị)	T135/90 D17	4.0B X 17	104	900	M	130

*1 CHỈ SỐ TẢI TRỌNG

*2 BIỂU TƯỢNG TỐC ĐỘ

Hệ thống điều hòa không khí

Mục	Trọng lượng theo thể tích			Phân loại
Chất làm lạnh g (oz.)	HEV	Phía trước	625 (22,05) ± 25 (0,88)	R-1234yf
		Phía trước + Phía sau	800 (28,22) ± 25 (0,88)	
		Phía trước	675 (23,81) ± 25 (0,88)	R-134a
		Phía trước + Phía sau	850 (29,88) ± 25 (0,88)	
	PHEV	Phía trước	625 (22,05) ± 25 (0,88)	R-1234yf
		Phía trước + Phía sau	800 (28,22) ± 25 (0,88)	
Dầu bôi trơn máy nén khí g (oz.)	Phía trước		150 (5,29) ± 10 (0,35)	POE
	Phía trước + Phía sau		230 (8,11) ± 10 (0,35)	

Để biết thêm chi tiết, bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Trọng lượng xe và kích thước khoang hành lý

Tổng trọng lượng của xe kg (lbs.)				
Mục	Smartstream G1.6 T-GDI HEV		Smartstream G1.6 T-GDI PHEV	
	2WD	4WD	2WD	4WD
Xe 5 chỗ	2.580 (5.688)	2.650 (5.842)	2.630 (5.798)	2.670 (5.886)
Xe 6 chỗ	2.625 (5.787)	2.670 (5.886)	2.670 (5.886)	2.735 (6.030)
Xe 7 chỗ	2.640 (5.820)	2.675 (5.897)	2.685 (5.919)	2.740 (6.041)

Kích thước khoang hành lý ℓ (cu ft.)			
Mục		Xe 5 chỗ	Xe 6,7 chỗ
VDA (Tối thiểu)	HEV	711 (25,11)	628 (22,18)
	PHEV	704 (24,86)	621 (21,93)
VDA (Tối đa)	HEV	2.032 (71,76)	1.949 (68,83)
	PHEV	2.025 (71,51)	1.942 (68,58)

Trọng lượng và khoảng cách tham khảo khi kéo rơ moóc

Bảng sau đây cho biết trọng lượng tối đa của rơ moóc dành cho xe của bạn. Không được vượt quá trọng lượng tối đa cho phép của rơ moóc. Trọng lượng tối đa của rơ moóc bao gồm trọng lượng của rơ moóc, bất kỳ hàng hóa và thiết bị hoặc vật dụng nào gắn vào rơ moóc. Tải trọng kéo rơ moóc vượt quá các giới hạn này có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc lái xe và hiệu suất của xe, và có thể gây hư hại cho động cơ và hệ truyền động.

Đối với Châu Âu

Khoản mục		Smartstream G1.6 T-GDI HEV		Smartstream G1.6 T-GDI PHEV	
		2WD	4WD	2WD	4WD
Trọng lượng tối đa của rơ moóc kg (lbs.)	Với hệ thống phanh	1.110 (2.447)		1.010 (2.227)	
	Không có hệ thống phanh	750 (1.653)			
Tải trọng tĩnh tối đa cho phép trên thiết bị nối kg (lbs.)		100 (220)			
Khoảng cách khuyến nghị từ tâm bánh xe sau đến điểm ghép nối mm (inch)		1.200 (47,2)			

Thị trường ngoài Châu Âu

Mục		Smartstream G1.6 T-GDI HEV	
		2WD	4WD
Trọng lượng tối đa của rơ moóc kg (lbs.)	Với hệ thống phanh	1.110 (2.447)	1.110 (2.447)
	Không có hệ thống phanh	750 (1.653)	
Tải trọng tĩnh tối đa cho phép trên thiết bị nối kg (lbs.)		100 (220)	
Khoảng cách khuyến nghị từ tâm bánh xe sau đến điểm ghép nối mm (inch)		1.200 (47,2)	

i Thông tin

Đối với Trung Đông, chúng tôi khuyến cáo không sử dụng xe này để kéo rơ moóc.

Bất kỳ trọng lượng, hàng hóa hoặc phụ kiện bổ sung nào trong xe của bạn sẽ làm giảm trọng lượng tối đa của rơ moóc và giới hạn tải trọng móc nối tương ứng.

Dung tích và chất bôi trơn khuyến nghị

Chất bôi trơn		Thể tích	Phân loại	
Dầu động cơ ¹² (xả và nạp lại)	Khuyến nghị	4,8 ℓ (5,07 US qt.)	Ngoại trừ Trung Đông, Libya, Algeria, Iran, Maroc, Sudan, Tunisia, Ai Cập	SAE 0W-20 API SN PLUS/SP or ILSAC GF-6*3
			Đối với Trung Đông, Libya, Algeria, Iran, Maroc, Sudan, Tunisia, Ai Cập	SAE 5W-30 ACEA A5/B5*6
Dầu hộp số tự động		6,0 ℓ (6,34 US qt.)	SK ATFSP4M-1, MICHANG ATFSP4M-1, S-OIL ATF SP4M-1, ATF SP4M-1 chính hãng Hyundai	
Nước làm mát động cơ		7,9 ℓ (8,35 US qt.)	Hỗn hợp chất chống đông và nước cất (Chất làm mát gốc Ethylene glycol cho bộ tản nhiệt nhôm)	
Nước làm mát pin	PHEV	6,2 ℓ (6,55 US qt.)	Liên hệ đại lý/đối tác dịch vụ Hyundai được ủy quyền.	
Dầu vi sai sau (Dẫn động 4 bánh)*4		0,53 - 0,63 ℓ (0,56 - 0,66 quart Mỹ)	DẦU BÁNH RĂNG HYPOID API GL-5, SAE 75W/85	
Dầu hộp số phụ (Dẫn động bốn bánh)*4		0,62 - 0,68 ℓ (0,66 - 0,72 quart Mỹ)	(Khuyến nghị sử dụng DẦU HỘP SỐ SK HCT-5 75W85 hoặc tương đương)	
Dầu phanh *5		Theo yêu cầu bảo dưỡng	SAE J1704 DOT-4 LV, FMVSS 116 DOT-4, ISO4925 CLASS-6	
Nhiên liệu	HEV	67 ℓ (17,70 gallon Mỹ)	Tham khảo “Yêu cầu về nhiên liệu” trong chương 1.	
	PHEV	47 ℓ (12,41 gallon Mỹ)		

* 1 Tham khảo độ nhớt SAE được khuyến nghị.

*2 Dầu động cơ có nhãn Dầu tiết kiệm năng lượng hiện có sẵn bán. Cùng với thêm các lợi ích khác, loại dầu này góp phần tiết kiệm nhiên liệu bằng cách giảm lượng nhiên liệu cần thiết để khắc phục ma sát của động cơ. Thông thường, những cải tiến này khó có thể đo lường khi lái xe hàng ngày, nhưng trong thời gian một năm, chúng có thể tiết kiệm đáng kể chi phí và năng lượng.

*3 Cần dầu động cơ tổng hợp hoàn toàn cấp (API SN PLUS (hoặc trên)). Tổng hợp > dầu động cơ cấp. Nếu sử dụng dầu động cơ cấp thấp hơn (dầu khoáng bao gồm cả Dầu bán tổng hợp), thì dầu động cơ và bộ lọc dầu động cơ phải được thay thế khi được chỉ định trong tình trạng bảo dưỡng nghiêm ngặt.

- *4 Nếu hộp số phụ/vi sai sau bị ngập nước, chúng tôi khuyến nghị bạn đến đại lý chính hãng HYUNDAI để thay dầu vi sai.
- *5 Để duy trì hiệu suất phanh và ABS/ ESC tốt nhất, bạn nên sử dụng dầu phanh chính hãng phù hợp với thông số kỹ thuật.
- *6 Yêu cầu <API SN PLUS (hoặc trên) hoặc ACEA A5/B5 Tổng hợp> dầu động cơ cấp. Nếu sử dụng dầu động cơ cấp thấp hơn (dầu khoáng bao gồm cả Dầu bán tổng hợp), thì dầu động cơ và bộ lọc dầu động cơ phải được thay thế khi được chỉ định trong tình trạng bảo dưỡng nghiêm trọng.

Độ nhớt SAE khuyến nghị

CHÚ Ý

- Luôn đảm bảo làm sạch diện tích xung quanh nút đổ nhiên liệu, nút xả hoặc que thăm dầu trước khi kiểm tra hoặc xả bất kỳ chất bôi trơn nào. Điều này đặc biệt quan trọng vì những khu vực nhiều bụi hoặc cát và khi xe được sử dụng trên đường không rải nhựa. Làm sạch khu vực nút tháo dầu và que thăm dầu sẽ giúp ngăn bụi bẩn hoặc cặn bẩn bám vào động cơ và các cơ cấu truyền động khác để tránh bị hư hại.
- Tuyệt đối không tự ý thêm bất kỳ chất phụ gia nào vào dầu động cơ. Phụ gia dầu động cơ không phù hợp có thể làm thay đổi tính chất dầu động cơ và có thể gây hư hỏng động cơ nghiêm trọng.

Độ nhớt (độ đặc) dầu động cơ có ảnh hưởng đến khả năng tiết kiệm nhiên liệu và khả năng vận hành trong thời tiết lạnh (khởi động động cơ và khả năng lưu thông dầu động cơ). Dầu động cơ có độ nhớt thấp hơn có thể tiết kiệm nhiên liệu tốt hơn và phù hợp với thời tiết lạnh, tuy nhiên, cần dùng dầu động cơ có độ nhớt cao để bôi trơn đảm bảo trong thời tiết nóng. Sử dụng dầu động cơ có độ nhớt khác với độ nhớt được khuyến nghị có thể dẫn đến hỏng động cơ.

Khi chọn dầu, hãy quan tâm tới khoảng nhiệt độ mà xe sẽ vận hành trước lần thay dầu tiếp theo. Tiến hành chọn độ nhớt dầu được khuyến nghị từ biểu đồ.

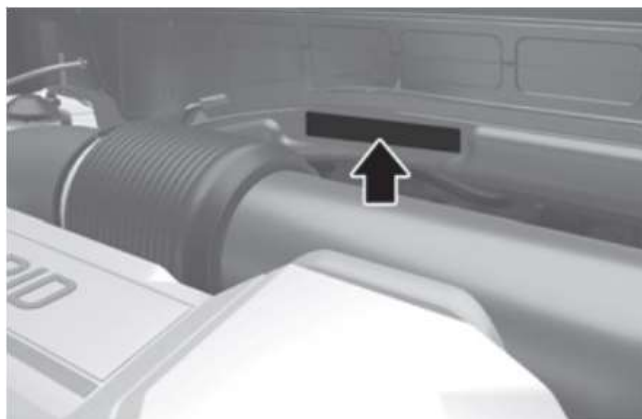
Phạm vi nhiệt độ cho số độ nhớt SAE										
Nhiệt độ	°C	-30	-20	-10	0	10	20	30	40	50
	(°F)	-10	0	20	40	60	80	100	120	
Smartstream G1.6 T-GDI HEV/PHEV	Ngoại trừ Trung Đông, Algeria, Iran, Morocco, Sudan, Tunisia, Ai Cập	0W20								
	Đối với Trung Đông, Libya, Algeria, Iran, Morocco, Sudan, Tunisia, Ai Cập Libya, Algeria, Iran, Ma-rốc, Sudan, Tunisia, Ai Cập									
	Đối với Trung Đông, Libya, Algeria, Iran, Ma-rốc, Sudan, Tunisia, Ai Cập	5W-30								



Dầu động cơ có Dầu chứng nhận của Viện Dầu mỏ Hoa Kỳ (API) này phù hợp với quy định của Ủy ban Tư vấn Đặc điểm Chất bôi trơn Quốc tế (ILSAC). Khuyến nghị chỉ sử dụng các loại dầu động cơ có Dầu chứng nhận API này.

Số khung (VIN)

Số khung



Số nhận dạng xe (VIN) là số được sử dụng để đăng ký xe ô tô của bạn và sử dụng trong tất cả các vấn đề pháp lý liên quan đến quyền sở hữu xe, v.v.

Số khung được đục lỗ trên khung khoang máy và mặt sau của động cơ.

Nhãn VIN (nếu được trang bị)



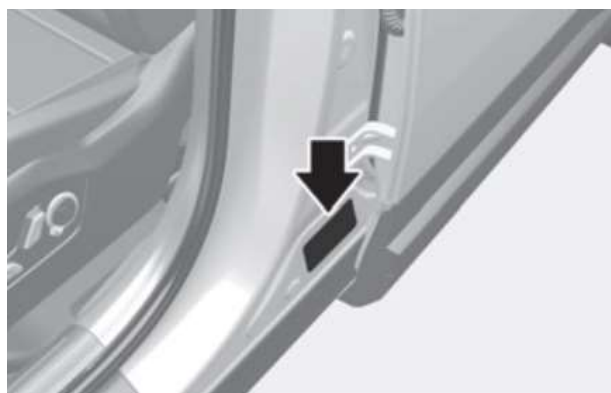
Thông tin số VIN cũng có trên tấm gắn trên đầu táp lô xe bên trái. Có thể dễ dàng được nhìn thấy qua kính chắn gió từ bên ngoài

Nhãn chứng nhận xe

Loại A (Nếu được trang bị)



Loại B (Nếu được trang bị)



Nhãn chứng nhận xe gắn ở trụ trung tâm phía bên trái của ghế trước cung cấp thông tin về số khung xe (số VIN).

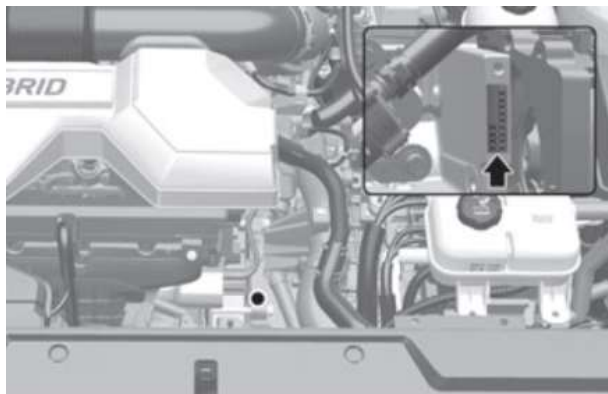
Nhãn áp suất và thông số kỹ thuật lốp



Lốp xe được lắp trên xe mới của bạn là loại được chọn mang lại hiệu suất tốt nhất khi lái xe thông thường

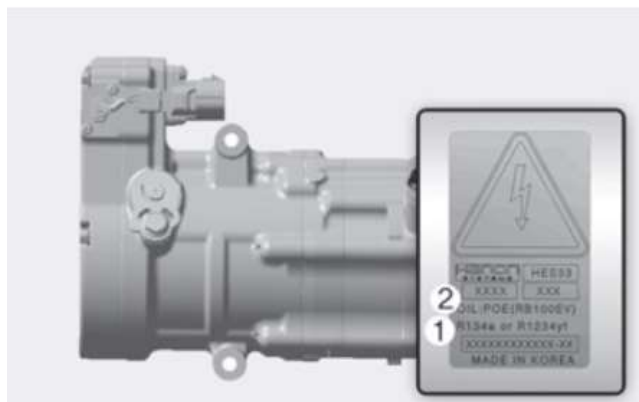
Nhãn lốp trên trục trung tâm phía bên lái xe cung cấp thông tin các loại lốp khuyến nghị cho xe của bạn.

Số máy



Mã số động cơ được dập nổi trên khối động cơ như trên hình vẽ.

Nhãn máy nén điều hòa không khí



Nhãn máy nén cho bạn biết loại máy nén trang bị trên xe của bạn, chẳng hạn như mẫu xe, số bộ phận nhà cung cấp, lô sản xuất, chất làm lạnh (1) và dầu chất làm lạnh (2).

Tuyên bố về tính tuân thủ

+ Nếu được trang bị



Các bộ phận tần số vô tuyến của xe tuân thủ các yêu cầu và các quy định có liên quan khác của Chỉ thị 1995/5/ EC.

Thông tin bổ sung bao gồm tuyên bố tuân thủ của nhà sản xuất có sẵn trên trang web HYUNDAI:

<http://service.hyundai-motor.com>

Thông tin nhà nhập khẩu (Đối với Châu Âu)

Hyundai Motor Europe GmbH

Kaiserleipromenade 5, 63067 Offenbach, Germany

T +49 (0) 69 27 1472 -0

www.hyundai.com/eu

Nhãn nhiên liệu

 Nếu được trang bị

Động cơ xăng

Nhãn nhiên liệu được gắn trên nắp bình nhiên liệu.

Xe Hybrid



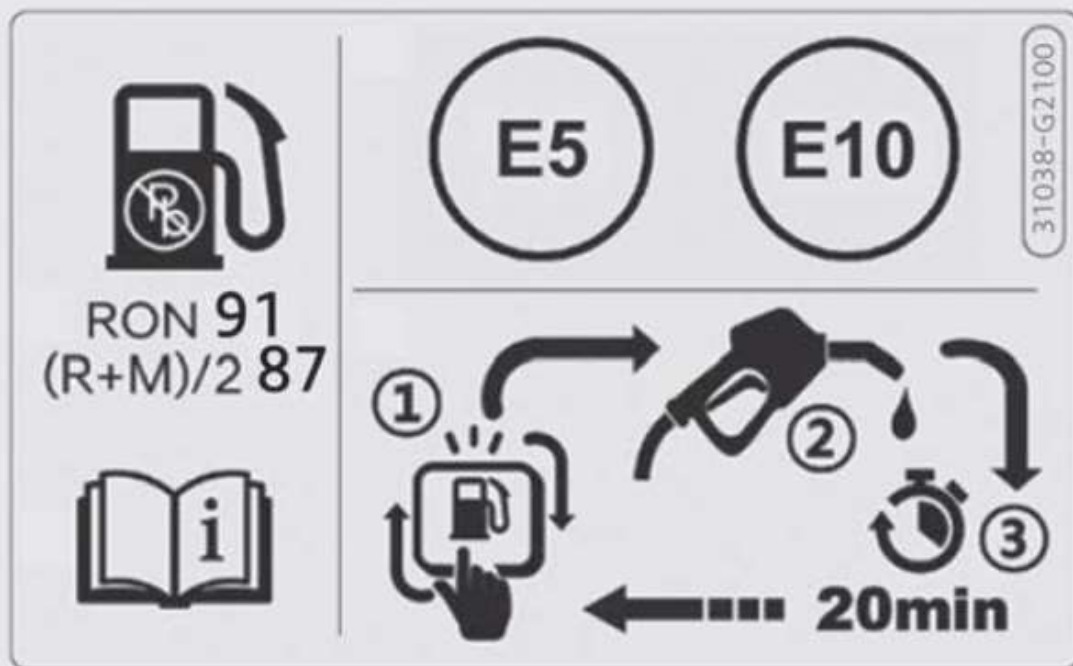
Xe Hybrid (Đối với Châu Âu*)



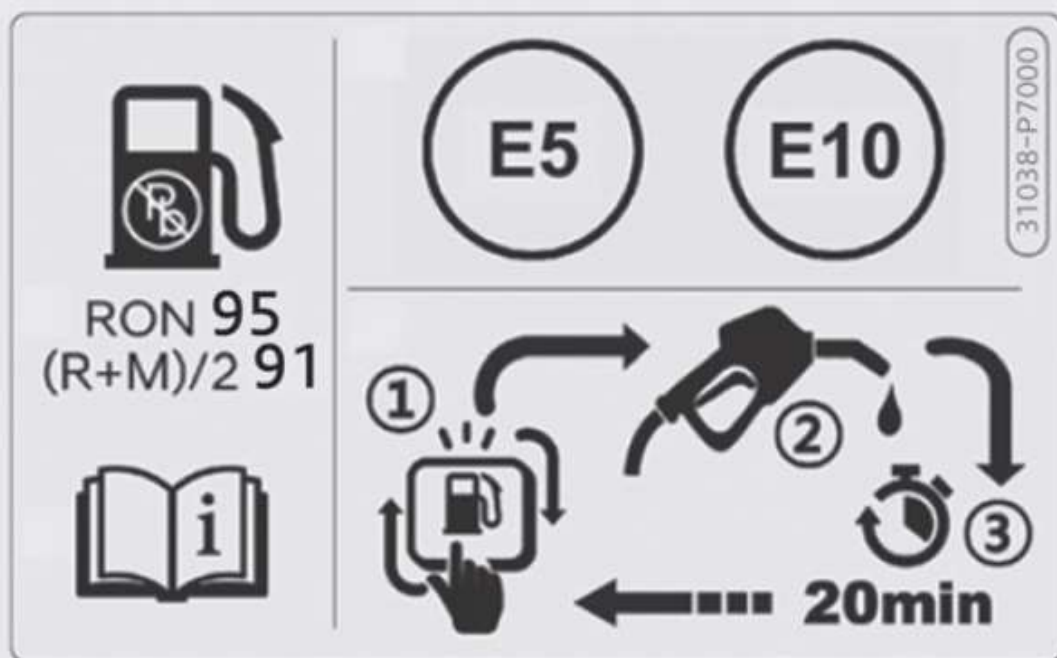
*: Giới hạn ở các quốc gia cho phép quy định về khí thải EURO 6B.

- Chỉ số Octan của xăng không chì
 1. RON/ROZ: Chỉ số Octan nghiên cứu
 2. (R+M)/2, AKI : Chỉ số Chống kích nổ
- Số nhận dạng cho nhiên liệu loại Xăng
 - Biểu tượng này có nghĩa là nhiên liệu có thể sử dụng được. Không sử dụng bất kỳ nhiên liệu nào khác.
- Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần "Yêu cầu về nhiên liệu" trong chương 1.

Xe Plug-in hybrid



Xe Plug-in hybrid (Đối với Châu Âu*)



*: Giới hạn ở các quốc gia cho phép quy định về khí thải EURO 6B.

• Chỉ số Octan của xăng không chì

1. RON/ROZ: Chỉ số Octan nghiên cứu

2. (R+M)/2, AKI : Chỉ số Chống kích nổ

• Số nhận dạng cho nhiên liệu loại Xăng

• Biểu tượng này có nghĩa là nhiên liệu có thể sử dụng được. Không sử dụng bất kỳ nhiên liệu nào khác.

• Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần "Yêu cầu về nhiên liệu" trong chương 1.

• Đổ nhiên liệu vào bình chứa trong vòng 20 phút.

THÔNG TIN NHÀ NHẬP KHẨU & PHÂN PHỐI THEO QUY ĐỊNH PIN EU (EU 2023/1542)

Thông tin về nhà nhập khẩu và nhà phân phối đối với các bộ phận pin dưới đây

Loại pin (nếu được trang bị):	
Pin xe điện	Pin SLI
Pin di động	Pin di động dùng chung

1. Tên nhà nhập khẩu và nhà phân phối: Hyundai Motor Europe GmbH
2. Tên thương mại: Hyundai
3. Địa chỉ: Kaiserleipromenade 5, 63067 Offenbach, Đức
4. Điểm liên hệ duy nhất: +49 (0) 69 27 1472 -0
5. Trang web: www.hyundai.com/eu
6. E-mail: customercare@hyundai-europe.com

Thông tin nhà sản xuất Pin điện áp cao HEV



Nhà sản xuất

- Địa chỉ: 203, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, 06141 , Hàn Quốc

**Thông tin nhà sản xuất Pin điện áp cao
PHEV**



Nhà nhập khẩu

MOBIS Parts Europe N.V.: Neusenbergh 2, 3583
Paal-Beringen, Bỉ

Nhà sản xuất

Hyundai Mobis Co. Ltd.

- Địa chỉ: 203, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul,
06141, Hàn Quốc

**Thông tin nhà sản xuất (nếu được trang bị)
Loại pin: Pin AGM**



Nhà sản xuất

SEBANG GLOBAL BATTERY

- Địa chỉ: 433, Seolleung-ro, Gangnam-gu, Seoul,
Hàn Quốc
- 122, Jeongdong-ro, Seongsan-gu, Changwon-si

**Thông tin nhà sản xuất (nếu có) Loại pin:
Pin CMF**



Nhà sản xuất

HYUNDAI SUNGWOOLITE Co., LTD.

- Địa chỉ: 609, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu,
Seoul, Hàn Quốc
- 183-12, Yongmyeongdong-gil,
Geongcheon-eup, Gyeongju-si,
Gyeongsangbuk-do, Hàn Quốc

Thông tin nhà sản xuất Pin SLI



Nhà sản xuất

SEBANG GLOBAL BATTERY

- Loại pin: Pin SLI (Pin 12V)
- Địa chỉ: 433, Seolleung-ro, Gangnam-gu,
Seoul, Hàn Quốc
- 122, Jeongdong-ro, Seongsan-gu,
Changwon-si

**Thông tin nhà sản xuất (nếu được trang bị)
Chìa khóa thông minh:**



Nhà sản xuất

Energy Device Business Division Panasonic
Energy Co., Ltd.

- Loại pin: CR2032
- Địa chỉ: 1-1 Matsushita, Moriguchi City,
Osaka, 570-8511, Nhật Bản
SĐT: +81-6-6991-1141
- Website:
<https://www.panasonic.com/global/energy.html>

Nhà sản xuất

SM BEXEL

- Loại pin: CR2032
- Địa chỉ: 168, Sanho-daero, Gumi-si,
Gyeongsangbuk-do, Hàn Quốc
- Website:
<https://www.bexel.co.kr/html/index/index.php>

Nhà sản xuất

Energy Device Business Division Panasonic
Energy Co., Ltd.

- Loại pin: CR2450
- Địa chỉ: 1-1 Matsushita, Moriguchi City,
Osaka, 570-8511, Nhật Bản
SĐT: +81-6-6991-1141
- Website:
<https://www.panasonic.com/global/energy.html>

**Thông tin nhà sản xuất Pin TPMS (nếu
được trang bị)**



Nhà sản xuất Pin cảm biến TPMS

Sensata Technologies Ltd

- Loại pin: CR2032 tuân thủ các yêu cầu thiết
yếu của Quy định (EU) 2023/1542.
- Địa chỉ: Đơn vị 11, Công viên Công nghệ
Belfast Road Antrim, Bắc Ireland, BT41
1QS
- Điện thoại: +44-77-1785-3431

Nhà sản xuất Pin TPMS

Maxell

- Loại pin: CR2032
tuân thủ các yêu cầu thiết yếu của Quy định
(EU) 2023/1542.
- Địa chỉ: Takumidai 5, Ono-shi, Hyogo, 675-
1322, Nhật Bản

i Thông tin

Vì sự an toàn của bạn, vui lòng tuân thủ các hướng dẫn và thông tin an toàn dưới đây:

- Chỉ sử dụng sản phẩm này cho lớp xe được chỉ định của loại xe quy định.
Việc sử dụng cho các loại lớp hoặc xe khác có thể gây hư hỏng pin, hoạt động không đúng chức năng hoặc giảm hiệu suất.
- Vì lý do an toàn và để đảm bảo hoạt động tối ưu, mọi thao tác lắp hoặc tháo sản phẩm khỏi lớp xe phải do đại lý của bạn thực hiện.
Nếu không tuân thủ, pin có thể bị hỏng, sản phẩm hoạt động sai hoặc hiệu suất kém.
- Pin được sử dụng trong sản phẩm này không thể thay thế hoặc sạc lại.
- Không được tự ý tháo rời sản phẩm hoặc ném vào lửa.
- Sau khi sử dụng, vui lòng tuân theo quy định địa phương về việc xử lý pin đúng cách.

i Thông tin



Sản phẩm này không được xử lý như rác thải sinh hoạt.

Thông tin nhà sản xuất (nếu được trang bị hệ thống eCall)



Nhà sản xuất

Shandong Goldencell Electronics Technology Co.,Ltd

- Loại pin: Pin di động
- Địa chỉ: Đường Fuyuan 5, Khu Công nghiệp Pin Lithium, Khu Công nghệ Cao, Thành phố Tào Trang, Tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc
- Điện thoại: +86-400-812-5699
- Website: www.goldencellbattery.cn
- Email: service@goldencell.biz

Thông tin nhà sản xuất P-LBM



Nhà sản xuất

Sebang Lithium Battery

- Địa chỉ: 65, Pyeongdongsandan 6beon-ro, Gwangsan-gu, Gwangju, Hàn Quốc
- Website: www.slbattery.co.kr

3. Ghế ngồi và Hệ thống an toàn của xe

Các lưu ý an toàn quan trọng.....	3-2
Luôn thắt dây an toàn	3-2
Giữ an toàn cho trẻ trên xe	3-2
Nguy cơ từ túi khí.....	3-2
Lái xe mất tập trung.....	3-2
Tuyệt đối không uống rượu hoặc dùng ma túy khi lái xe	3-3
Kiểm soát tốc độ xe	3-3
Duy trì xe trong tình trạng an toàn.....	3-3
Ghế ngồi	3-4
Các lưu ý an toàn	3-9
Ghế trước	3-10
Ghế sau	3-19
Tựa đầu	3-29
Bộ sườn ghế	3-33
Ghế thông khí.....	3-36
Dây đai an toàn	3-37
Lưu ý an toàn đối với dây đai an toàn	3-37
Đèn cảnh báo dây đai an toàn	3-38
Hệ thống dây đai an toàn	3-40
Lưu ý bổ sung khi sử dụng dây đai an toàn	3-45
Bảo quản dây đai an toàn	3-47
Ghế an toàn trẻ em (CRS)	3-47
Đề xuất của nhà sản xuất: Luôn để trẻ nhỏ ngồi phía sau	3-47
Chọn Ghế an toàn trẻ em (CRS)	3-48
Lắp đặt Ghế an toàn trẻ em	3-50
Túi khí - hệ thống bảo vệ	3-70
Thành phần SRS	3-73
Các túi khí nằm ở đâu?	3-74
Hệ thống túi khí hoạt động như thế nào?.....	3-78
Điều gì sẽ xảy ra sau khi túi khí bung ra	3-81
Không lắp Ghế an toàn trẻ em ở ghế hành khách phía trước	3-82
Đèn cảnh báo SRS	3-82
Tại sao túi khí không bung ra khi xảy ra va chạm?	3-83
Bảo quản SRS	3-88
Lưu ý an toàn bổ sung	3-88
Nhãn cảnh báo túi khí	3-89

Các lưu ý an toàn quan trọng

Trong phần này và trong toàn bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng này bạn sẽ thấy có các lưu ý và các khuyến cáo về vấn đề an toàn. Các lưu ý an toàn trong phần này là một trong những vấn đề quan trọng nhất.

Luôn thắt dây đai an toàn

Sử dụng dây đai an toàn là cách bảo vệ tốt nhất cho bạn trong tất cả các loại tai nạn. Túi khí được thiết kế để hỗ trợ dây đai an toàn nhưng không thể thay thế được dây đai an toàn. Vì vậy, mặc dù xe có trang bị túi khí, nhưng hãy luôn đảm bảo bạn và hành khách trên xe thắt dây an toàn và thắt đúng cách

Giữ an toàn cho trẻ trên xe

Tất cả trẻ nhỏ dưới 13 tuổi khi ngồi trong xe phải được bảo vệ đúng cách ở ghế phía sau, không ngồi ở ghế trước. Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ nên được cố định vào Ghế an toàn trẻ em thích hợp. Trẻ lớn hơn nên sử dụng ghế lót có dây đai ngang đùi/ vai cho đến khi trẻ có thể sử dụng dây an toàn đúng cách mà không cần ghế lót.

Nguy cơ từ túi khí

Mặc dù túi khí có thể cứu được mạng người, nhưng chúng cũng có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho những người ngồi quá gần chúng, hoặc những người không được thắt đai đúng cách. Trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ và người lớn thân hình thấp bé có nguy cơ bị thương cao nhất khi túi khí bung ra. Hãy tuân theo tất cả các hướng dẫn và cảnh báo trong Sách hướng dẫn sử dụng này.

Lái Xe Mất Tập Trung

Lái xe mất tập trung là lỗi nghiêm trọng và tiềm ẩn nguy cơ gây chết người, đặc biệt là đối với những người lái thiếu kinh nghiệm. An toàn phải là mối quan tâm hàng đầu khi ngồi sau vô lăng và người lái cần phải nhận thức được về khả năng mất tập trung như ngủ gật, với lấy đồ vật, ăn uống, làm việc cá nhân, hành khách khác và sử dụng điện thoại di động.

Người lái có thể bị phân tâm khi họ rời mắt và chú ý ra khỏi đường hoặc rời tay lái để tập trung vào các hoạt động khác ngoài lái xe. Để giảm rủi ro mất tập trung và tai nạn, cần phải:

- Chỉ cài đặt các thiết bị di động của bạn (như máy nghe nhạc MP3, điện thoại, thiết bị định vị, v.v.) khi bạn đỗ xe hoặc dừng an toàn.
- CHỈ sử dụng thiết bị di động khi được luật pháp và đảm bảo điều kiện an toàn cho phép. KHÔNG được nhắn tin hoặc gửi email khi đang lái xe. Hầu hết các quốc gia đều có luật cấm nhắn tin trong khi lái xe. Một số quốc gia và thành phố cũng cấm lái xe sử dụng điện thoại di động.
- KHÔNG để việc sử dụng thiết bị di động khiến bạn mất tập trung khi lái xe. Bạn phải có trách nhiệm với hành khách và những người khác trên đường là phải luôn lái xe an toàn, cầm chắc tay lái cũng như chú ý và quan sát trên đường.

Tuyệt đối không uống rượu hoặc dùng ma túy khi lái xe

Uống rượu hoặc dùng ma túy có thể làm giảm khả năng phản ứng của bạn với các điều kiện thay đổi và trong trường hợp khẩn cấp. Không uống rượu hoặc sử dụng ma túy khi lái xe, và không để bạn bè của bạn uống rượu hoặc sử dụng ma túy khi lái xe.

Kiểm soát tốc độ

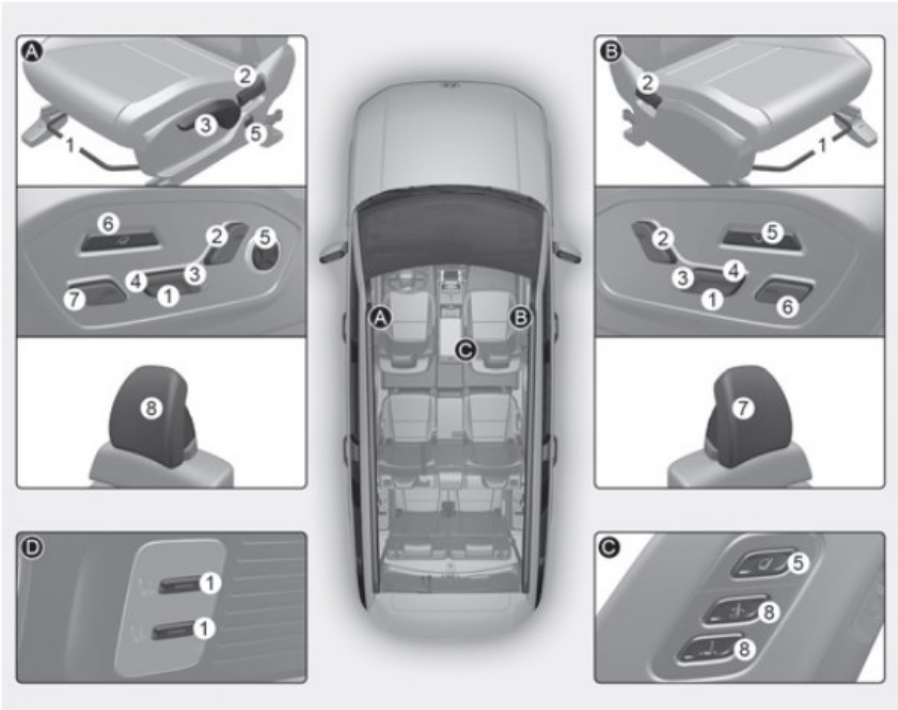
Vượt quá tốc độ là một yếu tố chính dẫn đến thương tích và tử vong khi va chạm. Nói chung, tốc độ càng cao, rủi ro càng lớn, nhưng tai nạn nghiêm trọng cũng có thể xảy ra ở tốc độ thấp hơn. Không được lái xe nhanh hơn mức an toàn ở điều kiện hiện tại, cho dù tốc độ tối đa cho phép có thể cao hơn.

Duy trì xe trong tình trạng an toàn

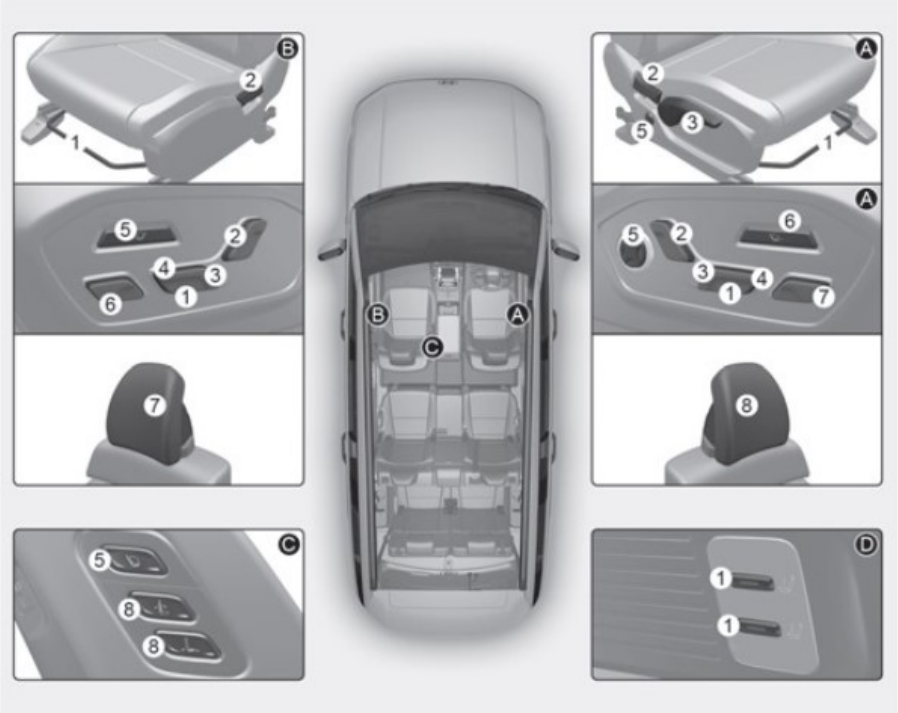
Nổ lốp xe hoặc hỏng hóc máy móc có thể rất nguy hiểm. Để giảm thiểu khả năng xảy ra, bạn phải thường xuyên kiểm tra áp suất và tình trạng lốp xe, và thực hiện tất cả các lịch bảo dưỡng định kỳ theo lịch trình.

Ghế ngồi

Vô lăng bên trái



Vô lăng bên phải



Ghế người lái [A]

- (1) Tiến hoặc lùi
- (2) Góc tựa lưng
- (3) Chiều cao ghế
- (4) Góc đệm ghế (nếu được trang bị)
- (5) Đệm đỡ lưng (nếu được trang bị)
- (6) Công tắc ghế thư giãn (nếu được trang bị)
- (7) Giá đỡ chân
- (8) Tựa đầu

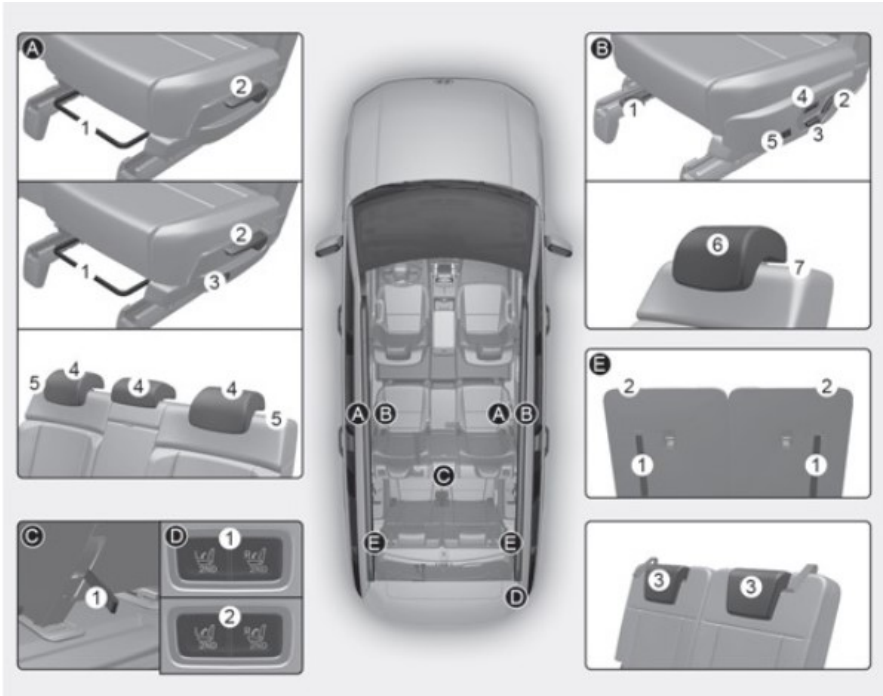
Ghế hành khách phía trước [B], [C]

- (1) Tiến hoặc lùi
- (2) Góc tựa lưng
- (3) Chiều cao ghế (nếu được trang bị)
- (4) Góc đệm ghế (nếu được trang bị)
- (5) Công tắc ghế thư giãn (nếu được trang bị)
- (6) Giá đỡ chân
- (7) Tựa đầu
- (8) Công tắc walk-in (chỉnh ghế để vào xe) của hành khách phía trước (nếu được trang bị)

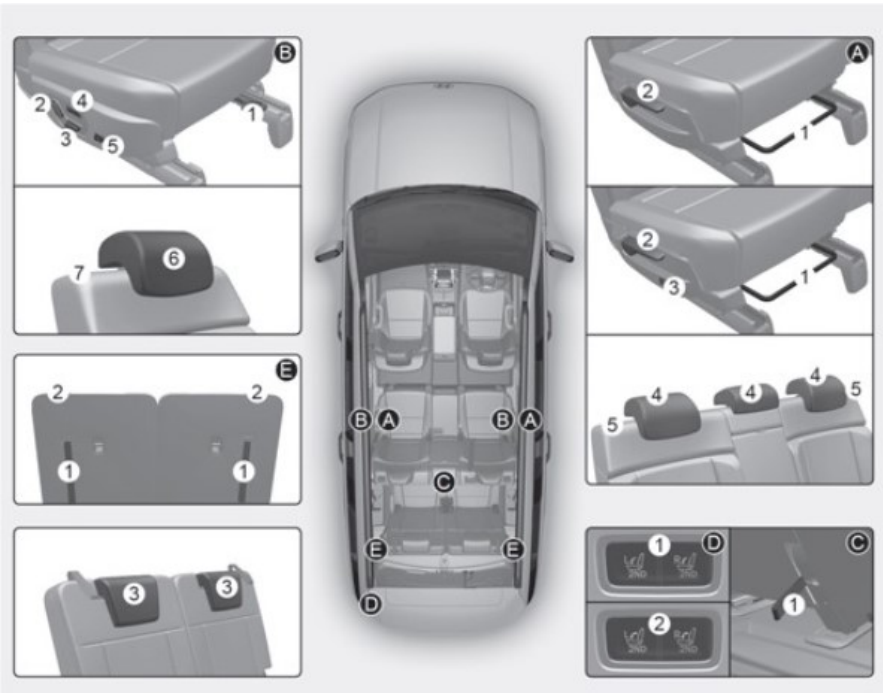
Ghế người lái [D]

- (1) Hệ thống bộ nhớ tích hợp (nếu được trang bị)

Vô lăng bên trái



Vô lăng bên phải



Ghế hàng thứ 2 (xe 5, 7 chỗ) [A]

- (1) Tiến hoặc lùi
- (2) Góc tựa lưng
- (3) Công tắc chỉnh ghế để vào xe hàng ghế thứ 3 (xe 7 chỗ)
- (4) Tựa đầu
- (5) Công tắc chỉnh ghế để vào xe hàng ghế thứ 3 (xe 7 chỗ)

Ghế hàng thứ 2 (xe 6 chỗ), [B]

- (1) Tiến hoặc lùi
- (2) Góc tựa lưng
- (3) Góc đệm ghế (nếu được trang bị)
- (4) Công tắc chế độ thư giãn (nếu được trang bị)
- (5) Công tắc mở khóa trượt
- (6) Tựa đầu
- (7) Công tắc chỉnh ghế để vào xe hàng ghế thứ 3

Ghế hàng thứ 2, [C]

- (1) Dây đai chỉnh ghế để vào xe vào hàng ghế thứ 3

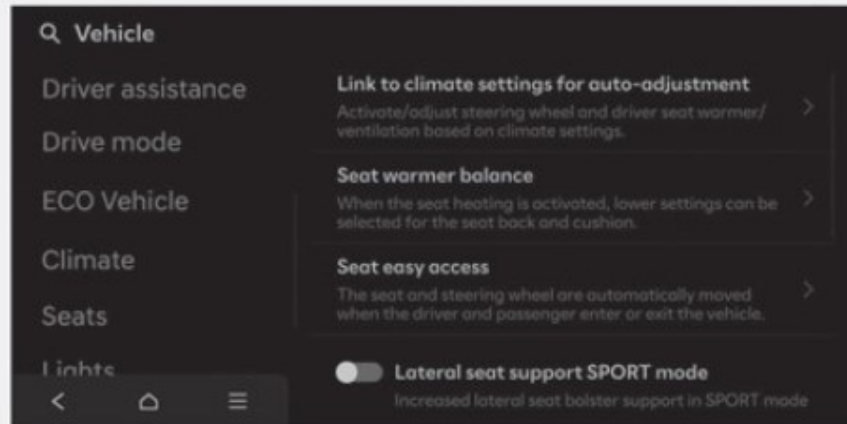
Khu vực hàng hóa [D]

- (1) Công tắc gập ghế hàng ghế thứ 2 từ xa (xe 5, 7 chỗ)
- (2) Công tắc gập/mở ghế hàng ghế thứ 2 từ xa (xe 6 chỗ)

Ghế hàng thứ 3 [E]

- (1) Dây đai gập/mở lưng ghế từ xa
- (2) Góc tựa lưng
- (3) Tựa đầu

Hệ thống thông tin giải trí



Chọn **Settings > Vehicle > Seats** (Cài đặt > Xe > Ghế ngồi) từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí, bạn có thể sử dụng nhiều chức năng tiện lợi khác nhau.

- Tính năng sưởi ấm/ thông gió
 - Liên kết với cài đặt điều hòa để tự động điều chỉnh (cho ghế lái): Nhiệt độ ghế ngồi được điều khiển tự động.
 - Cân bằng hệ thống sưởi ghế: Khi bật chức năng sưởi ghế, bạn có thể hạ thấp bộ sưởi ghế (làm ấm) hoặc tắt chức năng sưởi ghế cho phần tựa lưng hoặc đệm ghế.
- Chỗ ngồi dễ dàng tiếp cận
 - Dễ dàng truy cập ghế lái: Có thể chọn khoảng cách (Normal/Extended/Off- Bình thường/ Mở rộng/ Tắt) ghế tự động di chuyển khi người lái xe vào hoặc rời khỏi xe.
- Cảnh báo thay đổi vị trí ghế ngồi: Khi vị trí ghế thay đổi, chi tiết về sự thay đổi sẽ được hiển thị cùng với hình ảnh ghế.

i Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

i Thông tin

Thông tin được cung cấp có thể khác tùy thuộc vào chức năng nào được áp dụng cho xe của bạn.

Lưu ý về an toàn

Điều chỉnh ghế để bạn ngồi ở vị trí an toàn và thoải mái kết hợp với việc sử dụng dây an toàn và túi khí để đảm bảo sự an toàn cho lái xe và hành khách khi xảy ra tai nạn.

CẢNH BÁO

Không sử dụng đệm ghế có độ ma sát giữa ghế và hành khách kém. Hồng của hành khách có thể trượt xuống dưới lòng dây an toàn trong quá trình va chạm hoặc dừng xe đột ngột.

Có thể xảy ra chấn thương nội tạng nghiêm trọng hoặc tử vong do dây an toàn không hoạt động đúng chức năng.

Túi khí

Bạn có thể thực hiện các bước để giảm nguy cơ bị thương do túi khí bung ra. Ngồi quá gần túi khí làm tăng đáng kể nguy cơ bị thương trong trường hợp túi khí bung ra. Dịch chuyển ghế của bạn lùi về sau càng xa túi khí càng tốt, mà vẫn đảm bảo có thể kiểm soát xe.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong do túi khí rèm bung ra:

- Điều chỉnh ghế lái càng lùi về phía sau càng tốt mà vẫn đảm bảo bạn hoàn toàn kiểm soát được xe.
- Điều chỉnh ghế hành khách phía trước càng lùi về phía sau càng tốt.
- Dùng tay giữ cạnh vô lăng ở vị trí 9 giờ và 3 giờ để giảm thiểu nguy cơ bị thương ở bàn tay và cánh tay của bạn.
- Không được để bất kỳ vật gì hoặc bất kỳ ai giữa bạn và túi khí.
- Không cho phép hành khách phía trước đặt bàn chân hoặc gác chân lên bảng điều khiển để giảm nguy cơ chấn thương chân.

Dây đai an toàn

Luôn thắt dây đai an toàn trước khi xe bắt đầu di chuyển. Hành khách phải luôn ngồi thẳng và được bảo vệ đúng cách với dây đai an toàn. Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ nên được bảo vệ bằng Ghế an toàn trẻ em thích hợp. Trẻ em đã lớn không cần sử dụng ghế lót đặc biệt và người lớn phải được bảo vệ bằng cách thắt dây đai an toàn.

CẢNH BÁO

Để tránh thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong:

- **KHÔNG ĐƯỢC** sử dụng một dây an toàn cho nhiều người.
- Luôn đặt lưng ghế thẳng khít với phần hông của dây đai an toàn và vòng qua hông của bạn.
- Không được để trẻ nhỏ hoặc trẻ sơ sinh ngồi trong lòng của hành khách.
- Không quàng dây an toàn vào cổ, vào các cạnh sắc, hoặc cởi dây đai vai ra khỏi người bạn.
- Không để dây đai an toàn bị mắc hoặc bị kẹt.

Ghế trước

CẢNH BÁO

Lưu ý các vấn đề sau khi điều chỉnh ghế:

- **KHÔNG ĐƯỢC** cố điều chỉnh ghế khi xe đang di chuyển. Ghế có thể phản ứng với những chuyển động bất ngờ và có thể gây mất kiểm soát xe và dẫn đến tai nạn.
- Không đặt bất cứ thứ gì dưới ghế trước. Các vật thể tự do đặt ở khu vực chân của người lái có thể làm ảnh hưởng đến bàn đạp, có thể gây ra tai nạn.
- Không được làm gì khiến lưng ghế ở vị trí không bình thường và khóa không chặt.
- Không để bật lửa trên sàn xe hoặc ghế ngồi. Khi bạn vận hành ghế ngồi, khí gas có thể thoát ra ngoài gây ra hỏa hoạn.
- Cẩn thận khi lấy các vật nhỏ bị mắc kẹt dưới ghế hoặc giữa ghế và hộp đựng đồ trung tâm. Các cạnh sắc của cơ cấu di trượt ghế có thể làm tay bạn bị đứt hoặc bị thương.
- Nếu có người ngồi ở hàng ghế sau, hãy cẩn thận trong khi điều chỉnh vị trí ghế trước.
- Đảm bảo ghế được thắt dây an toàn đúng vị trí sau khi điều chỉnh. Nếu không, ghế có thể di chuyển bất ngờ dẫn đến tai nạn.

CẢN TRỌNG

Để tránh bị thương:

- Không điều chỉnh ghế ngồi khi đang thắt dây an toàn. Đẩy đệm ghế về phía trước có thể gây áp lực lớn lên vùng bụng của bạn.
- Không để bàn tay hoặc ngón tay của bạn vướng vào cơ cấu di trượt ghế khi đang điều chỉnh ghế.

Ngả lưng ghế

Ngồi ngả trên ghế khi xe đang di chuyển có thể gây nguy hiểm. Ngay cả khi đã được khóa, khả năng bảo vệ của hệ thống bảo vệ an toàn (dây an toàn và túi khí) cũng sẽ giảm đáng kể do lưng ghế bị ngả.

CẢNH BÁO

KHÔNG ĐƯỢC ngồi với tư thế lưng ghế ngả ra khi xe đang di chuyển.

Ngồi với tư thế lưng ghế ngả sẽ làm tăng nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra va chạm hoặc khi xe dừng đột ngột.

Lái xe và hành khách phải **LUÔN** ngồi sát lưng vào ghế, thắt dây đai an toàn đúng cách và để lưng ghế thẳng.

Để sử dụng hiệu quả, các dây an toàn phải được quàng qua hông và ngực của bạn. Khi lưng ghế ngả ra sau, bạn không thể sử dụng được dây đai vai vì bạn không thể quàng nó qua ngực được. Thay vào đó, dây đai vai lại ở phía trước bạn. Khi xảy ra tai nạn, bạn có thể bị văng vào dây an toàn, khiến bạn bị thương ở cổ hoặc các thương tích khác.

Tựa lưng càng ngả về phía sau, hông của hành khách càng dễ bị trượt dưới đai hông hoặc đai vai sẽ đập vào cổ hành khách.

Điều chỉnh chỉnh cơ

+ Nếu được trang bị

Ghế trước có thể được điều chỉnh bằng cách sử dụng cần điều khiển nằm ở bên ngoài đệm ghế. Trước khi lái xe, điều chỉnh ghế đến vị trí thích hợp để bạn có thể dễ dàng điều khiển vô lăng, các bàn đạp và các nút điều khiển trên bảng táp lô.

Điều chỉnh về trước và ra sau



Để di chuyển ghế về trước hoặc ra sau:

1. Kéo cần điều chỉnh trượt ghế lên và giữ nó.
2. Trượt ghế đến vị trí mong muốn.
3. Nhả cần điều chỉnh và đảm bảo ghế đã được khóa đúng vị trí. Di chuyển về trước hoặc ra sau mà không cần sử dụng cần điều chỉnh. Nếu ghế dịch chuyển, nghĩa là ghế không được khóa đúng cách.

Điều chỉnh góc lưng ghế



Để ngả lưng ghế:

1. Nghiêng người một chút về phía trước và nâng cần ngả lưng ghế lên.
2. Tựa nhẹ vào lưng ghế và điều chỉnh lưng ghế đến vị trí mong muốn.
3. Nhả cần điều chỉnh và đảm bảo lưng ghế đã được khóa đúng chỗ. (Cần điều chỉnh PHẢI trở lại vị trí ban đầu để khóa lưng ghế.)

Điều chỉnh độ cao đệm ghế

+ Nếu được trang bị



Để thay đổi độ cao của đệm ghế:

1. Đẩy cần điều chỉnh xuống vài lần để hạ đệm ghế xuống.
2. Kéo cần điều chỉnh lên vài lần để nâng đệm ghế lên.

Đệm đỡ lưng

+ Nếu được trang bị



Để điều chỉnh đệm đỡ lưng:

1. Nhấn phần phía trước của công tắc (1) để tăng phần đỡ hoặc phần phía sau của công tắc (2) để giảm phần đỡ.
2. Nhả công tắc khi đệm đỡ lưng đến vị trí mong muốn.

CHÚ Ý

Không tiếp tục điều chỉnh đệm đỡ lưng khi đệm đỡ lưng đã đạt đến mức tối đa. Có thể gây hỏng mô tơ đệm đỡ lưng.

Điều chỉnh chỉnh điện

+ Nếu được trang bị

Có thể điều chỉnh ghế trước bằng cách sử dụng các công tắc điều khiển nằm ở bên ngoài đệm ghế. Trước khi lái xe, điều chỉnh ghế đến vị trí thích hợp để bạn có thể dễ dàng điều khiển vô lăng, các bàn đạp và các nút điều khiển trên bảng táp lô.

⚠ CẢNH BÁO

KHÔNG ĐƯỢC cho phép trẻ em ngồi trong xe khi không có người giám sát. Các ghế điện vẫn có thể vận hành dù động cơ đã tắt.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng ghế:

- Luôn dừng điều chỉnh ghế khi ghế đã di chuyển về phía trước hoặc phía sau hết mức có thể.
- Không điều chỉnh ghế lâu hơn mức cần thiết khi động cơ đã tắt. Điều này có thể làm tiêu hao ắc quy không cần thiết.
- Không vận hành hai hoặc nhiều ghế cùng một lúc. Điều này có thể dẫn đến sự cố điện.

Điều chỉnh về trước và ra sau



Để di chuyển ghế về trước hoặc ra sau:

1. Gạt công tắc điều chỉnh về phía trước hoặc phía sau.
2. Nhả công tắc khi ghế đến vị trí mong muốn.

Điều chỉnh độ nghiêng/ độ cao đệm ghế



• Độ nghiêng đệm ghế (1)

Để thay đổi góc phần trước của đệm ghế:

Gạt phần phía trước của công tắc điều khiển lên để nâng lên hoặc gạt xuống để hạ thấp phần phía trước của đệm ghế.

Nhả công tắc khi ghế đến vị trí mong muốn.

• Chiều cao đệm ghế (2)

Để thay đổi độ cao của đệm ghế:

Gạt phần phía sau của công tắc điều khiển lên để nâng lên hoặc gạt xuống để hạ thấp độ cao của đệm ghế.

Nhả công tắc khi ghế đến vị trí mong muốn.

Điều chỉnh góc lưng ghế

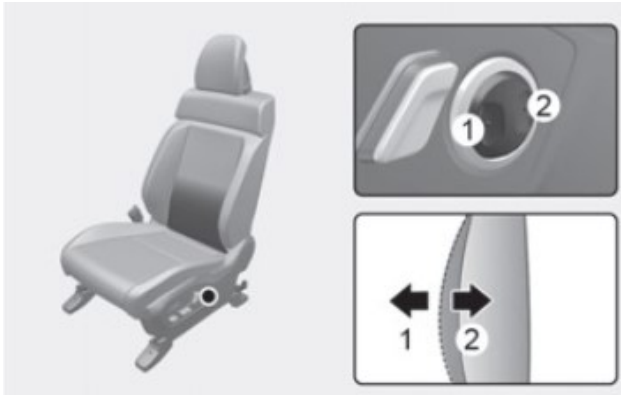


Để ngả lưng ghế:

1. Gạt công tắc điều chỉnh về phía trước hoặc phía sau.
2. Nhả công tắc khi lưng ghế đã ngả đến vị trí mong muốn.

Đệm đỡ lưng

+ Nếu được trang bị



Để điều chỉnh đệm đỡ lưng (Loại A):

1. Có thể điều chỉnh đệm đỡ lưng bằng cách nhấn công tắc đệm đỡ lưng.
2. Nhấn phần phía trước của công tắc (1) để tăng phần đỡ hoặc phần phía sau của công tắc (2) để giảm phần đỡ.



Để điều chỉnh đệm đỡ lưng (Loại B):

1. Nhấn phần phía trước của công tắc (1) để tăng phần đỡ hoặc phần phía sau của công tắc (2) để giảm phần đỡ.
2. Nhấn công tắc (3) hoặc (4) để di chuyển vị trí đỡ lên hoặc xuống.
3. Nhả công tắc khi đệm đỡ lưng đến vị trí mong muốn.

⚠ CẢN TRỌNG

Không tiếp tục điều chỉnh đệm đỡ lưng khi đệm đỡ lưng đã đạt đến mức tối đa. Có thể gây hỏng mô tơ đệm đỡ lưng.

Điều chỉnh giá đỡ chân

+ Nếu được trang bị



- Đẩy công tắc điều khiển về phía trước (1) để nâng giá đỡ chân.
- Đẩy công tắc điều khiển về phía sau (2) để hạ giá đỡ chân.

⚠ CẢN TRỌNG

Không ngồi hoặc đặt vật nặng lên giá đỡ chân. Điều này có thể làm hỏng hệ thống.

⚠ CẢNH BÁO

- Khi hạ hoặc nâng giá đỡ chân, hãy cẩn thận không để tay hoặc chân của bạn bị kẹt dưới ghế trước hoặc các bộ phận xung quanh khác của giá đỡ chân. Có thể xảy ra chấn thương ngoài ý muốn.
- Không cho phép trẻ em điều chỉnh công tắc. Có thể xảy ra chấn thương ngoài ý muốn.
- Đảm bảo giá đỡ chân không ảnh hưởng lẫn nhau trong khi điều chỉnh. Bộ phận cơ thể có thể bị thương, đồ vật có thể bị hỏng nếu bị vướng vào.

Ghế thư giãn



Nếu được trang bị



Ghế thư giãn phân phối áp lực cơ thể và trọng lượng tập trung lên các bộ phận cơ thể cụ thể trong khi ngồi ở cùng một vị trí trong thời gian dài. Ghế giúp giảm mệt mỏi và khó chịu bằng cách tạo tư thế ngồi tối ưu.

i Thông tin

Nhấn nút tự động trả lại để trở về vị trí ghế ban đầu sau khi sử dụng ghế thư giãn.

Sử dụng các nút điều chỉnh ghế khác ngoài nút tự động trả lại có thể hạn chế chuyển động của đệm ghế xuống dưới.



CẢN TRỌNG

Thực hiện các lưu ý sau khi sử dụng ghế thư giãn:

- Không sử dụng ghế thư giãn khi xe đang di chuyển. Sử dụng ghế thư giãn có thể làm tăng nguy cơ bị thương trong trường hợp va chạm hoặc dừng lại đột ngột.
- Không sử dụng ghế thư giãn khi hành lý hoặc các đồ vật khác được đặt ở ghế sau.
- Không sử dụng ghế thư giãn khi xe đang di chuyển. Dây đai an toàn có thể không hoạt động bình thường do dây đai vai và thân không bám chắc.
- Không sử dụng ghế thư giãn khi hàng ghế sau không ở vị trí cuối cùng và thẳng đứng.

Sử dụng ghế thư giãn thoải mái

Công tắc ghế bên của hành khách phía trước



Công tắc Ghế thư giãn



Để kích hoạt ghế thư giãn

Nhấn công tắc chế độ thư giãn (1) lâu hơn 0,5 giây trong khi vẫn đáp ứng các điều kiện vận hành thư giãn. Ghế có thể di chuyển đến vị trí thư giãn.

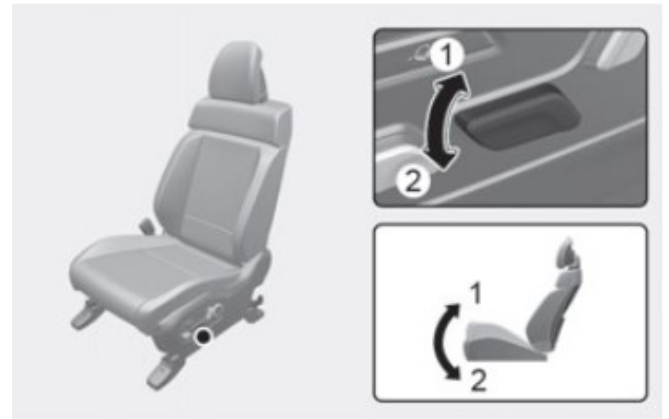
Khi kích hoạt ghế thư giãn:

- Đệm ghế có thể tự động di chuyển về phía trước hoặc phía sau.
- Đệm ghế và góc tựa lưng ghế được điều chỉnh.

Trong tình huống sau, báo động sẽ xuất hiện khi hệ thống thông tin giải trí đang bật và ghế ngồi thoải mái bị vô hiệu hóa.

- Khi hộp số không ở vị trí P (Đỗ xe).
- Khi xe đang di chuyển với vận tốc trên 3 km/h (1,8 dặm/giờ).
- Khi thắt dây an toàn phía sau

Bạn có thể điều chỉnh ghế bằng cách sử dụng công tắc điều chỉnh ghế.



- Kéo phần phía trước của công tắc (1) lên để điều chỉnh đệm đến vị trí mong muốn.
- Nhấn phần phía trước công tắc (2) xuống để điều chỉnh đệm đến vị trí mong muốn.



- Kéo phần trên của công tắc về phía sau (1) để điều chỉnh lưng ghế về vị trí mong muốn.
- Đẩy phần trên của công tắc về phía trước để điều chỉnh ghế về vị trí mong muốn.

Ngay cả khi người khác đang sử dụng ghế thư giãn, bạn vẫn có thể điều chỉnh thêm bằng cách nhấn công tắc ghế thư giãn.

Trở về vị trí ghế ban đầu

Nhấn phần phía trước của công tắc chế độ thư giãn (2) trong hơn 0,5 giây trong khi ghế ở vị trí Ghế thư giãn, ghế sẽ quay trở lại vị trí ban đầu.

- Ghế lái trở về vị trí ban đầu khi hộp số ở vị trí P (Đỗ xe).
- Ghế hành khách trở về vị trí ban đầu.

Trong tình huống sau, ghế ngồi thoải mái thư giãn không trở về vị trí ban đầu.

- Khi hộp số không ở vị trí P (Đỗ xe). (chỉ dành cho ghế lái xe)
- Khi tốc độ xe trên 3 km/h (1,8 dặm/h) (chỉ dành cho ghế lái)
- Khi Hệ thống bộ nhớ tích hợp ghế lái được thiết lập lại. (nếu được trang bị)

CHÚ Ý

Khi không thể vận hành ghế thư giãn, hãy thiết lập lại Hệ thống Bộ nhớ Tích hợp. Nếu ghế thư giãn không hoạt động ngay cả khi đã thiết lập lại Hệ thống Bộ nhớ Tích hợp, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

i Thông tin

Không sử dụng đồng thời các công tắc ghế. Điều này có thể làm hỏng hệ thống ghế.

Lưu vị trí ghế hành khách phía trước

Để thiết lập vị trí mong muốn cho ghế hành khách phía trước, hãy điều chỉnh ghế đến vị trí bạn thích rồi nhanh chóng nhấn phần phía trước của công tắc thư giãn (2) ba lần liên tiếp.

i Thông tin

- Chỉ sử dụng công tắc thư giãn để ngừng sử dụng chế độ thư giãn và trở về vị trí ban đầu. Đệm ghế có thể không di chuyển xuống dưới nếu bạn sử dụng công tắc ghế khác.
- Hàng ghế thứ 2 có thể thay đổi vị trí khi sử dụng chức năng thư giãn.

Cài đặt lại chế độ thư giãn

• Dành cho ghế lái

Tham khảo phần "Hệ thống bộ nhớ tích hợp (IMS)" trong chương 5.

• Ghế hành khách phía trước



Nếu chế độ Thư giãn không hoạt động bình thường, hãy làm theo các bước dưới đây để thiết lập lại:

- Nhấn đồng thời các công tắc sau trong khoảng 5 giây.
 - Đẩy công tắc điều khiển góc tựa lưng ghế về phía sau (1).
 - Đẩy công tắc nghiêng đệm ghế xuống dưới (2).
 - Nhấn phần phía trước của công tắc thư giãn (3).
- Góc tựa lưng và góc đệm ghế sẽ tự động điều chỉnh theo trình tự.
- Việc thiết lập lại sẽ hoàn tất khi tất cả các điều chỉnh đã được thực hiện. Nếu công tắc điều khiển ghế được vận hành, quá trình thiết lập lại có thể dừng lại.

CHÚ Ý

- Nếu quá trình thiết lập lại dừng lại trước khi hoàn tất, hãy khởi động lại quy trình thiết lập lại. Việc sử dụng chế độ Thư giãn có thể bị hạn chế nếu quá trình thiết lập lại chưa hoàn tất.
- Trước khi thiết lập lại chế độ Thư giãn, hãy đảm bảo không có vật thể nào trên hoặc xung quanh ghế hành khách phía trước.

i Thông tin

Sau khi hoàn tất việc thiết lập lại, hãy điều chỉnh ghế đến vị trí mong muốn

Túi đựng đồ ở lưng ghế

 Nếu được trang bị



Túi đựng đồ ở lưng ghế được gắn phía sau của lưng ghế trước.

CẢN TRỌNG

Không để các vật nặng hoặc sắc nhọn vào túi đựng đồ ở lưng ghế. Khi xảy ra tai nạn, các vật này có thể rơi ra khỏi túi đựng đồ và gây thương tích cho những người ngồi trong xe.

Ghế sau

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- Điều chỉnh ghế ngồi
 - KHÔNG ĐƯỢC cố điều chỉnh ghế khi xe đang di chuyển. Ghế có thể di chuyển đột ngột và có thể khiến hành khách bị thương.
 - Đảm bảo ghế được thắt dây an toàn đúng vị trí sau khi điều chỉnh. Nếu không, ghế có thể di chuyển bất ngờ dẫn đến tai nạn.
- Gấp ghế
 - Không gấp lưng ghế khi ghế đã có người ngồi (ví dụ: hành khách, vật nuôi hoặc hành lý). Điều này có thể làm hành khách hoặc vật nuôi bị thương, hoặc làm hỏng hành lý.
 - Không được để hành khách ngồi trên lưng ghế đã gấp lại khi xe đang di chuyển. Dây không phải là vị trí ngồi thích hợp và không có dây an toàn để sử dụng. Điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp xảy ra tai nạn hoặc xe dừng đột ngột.
 - Không được để đồ vật lên trên những chiếc ghế đã gấp cao hơn đỉnh của lưng ghế trước. Việc này có thể làm hàng hóa xô về phía trước và gây thương tích hoặc hư hỏng khi xe dừng đột ngột.
 - Khi lưng ghế sau không bị gấp và trở lại vị trí thẳng, hãy giữ lưng ghế và từ từ dựng lên. Đảm bảo lưng ghế được khóa hoàn toàn vào vị trí thẳng đứng bằng cách ấn lên đỉnh của lưng ghế. Khi xảy ra tai nạn hoặc xe dừng đột ngột, lưng ghế không khóa có thể làm hành lý xô mạnh về phía trước và va vào khoang hành khách, có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- **Chất hàng**
 - Đảm bảo tắt động cơ, chuyển số về P (Đỗ xe) và dùng phanh tay chắc chắn bất cứ khi nào chất hoặc dỡ hàng hóa. Nếu không thực hiện các bước này có thể khiến xe di chuyển nếu vô tình nhấn hoặc xoay cần chuyển số hoặc số chuyển số sang vị trí khác.
 - Khi hàng hóa được xếp qua hàng ghế sau của hành khách, hãy đảm bảo hàng hóa được cố định đúng cách để không bị xô dịch khi đang lái xe.
- Không để đồ vật ở hàng ghế sau vì không thể buộc chúng chắc chắn được và có thể va vào những người ngồi trong xe khi xảy ra va chạm gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

⚠ CẢNH BÁO

Không để bàn tay hoặc ngón tay vướng vào cơ cấu di trượt ghế trong khi điều chỉnh ghế.

CHÚ Ý

Để tránh hư hại cho xe:

- **Dây an toàn ghế sau**

Trước khi gập lưng ghế, hãy lắp khóa đai an toàn vào chốt giữ giữa lưng ghế và đệm. Và chèn dây đai an toàn vào thanh dẫn hướng để tránh dây an toàn bị hỏng.
- **Hàng hóa**

Cẩn thận khi chất hàng qua hàng ghế hành khách phía sau để tránh hư hỏng bên trong xe.



- Nếu cốp sau bị đẩy xuống để đóng lại khi đầu của hành khách không tựa đầu hợp lý vào phần tựa đầu đã được điều chỉnh hoặc người ngồi là người cao, thì cốp sau có thể va vào đầu của người ngồi trên xe, có thể gây thương tích.
- **Hàng hóa phải luôn được đảm bảo an toàn để tránh bị văng ra khỏi xe khi xảy ra va chạm và gây thương tích cho người ngồi trên xe.** Không để đồ vật ở hàng ghế sau vì không thể buộc chúng chắc chắn được và có thể va vào những người ngồi trong xe khi xảy ra va chạm.
- Đảm bảo động cơ đã tắt, chuyển hộp số về P (Đỗ xe) và dùng phanh tay an toàn bất cứ khi nào chất hoặc dỡ hàng hóa. Nếu không thực hiện các bước này có thể khiến xe di chuyển nếu hộp số vô tình bị di chuyển sang vị trí khác.

Hãy cẩn thận khi đóng cốp sau khi hành khách đang ngồi trên hàng ghế thứ ba. Nếu đầu của hành khách không tựa đầu hợp lý vào phần tựa đầu đã được điều chỉnh hoặc người ngồi là người cao, thì cốp sau có thể va vào đầu của hành khách, có thể gây thương tích.

Điều chỉnh ghế hàng thứ 2 (xe 5, 7 chỗ)

Điều chỉnh về trước và ra sau



Để di chuyển ghế về trước hoặc ra sau:

1. Kéo cần điều chỉnh trượt ghế lên và giữ nó.
2. Trượt ghế đến vị trí bạn mong muốn.
3. Nhả cần điều chỉnh và đảm bảo ghế đã được khóa đúng vị trí.

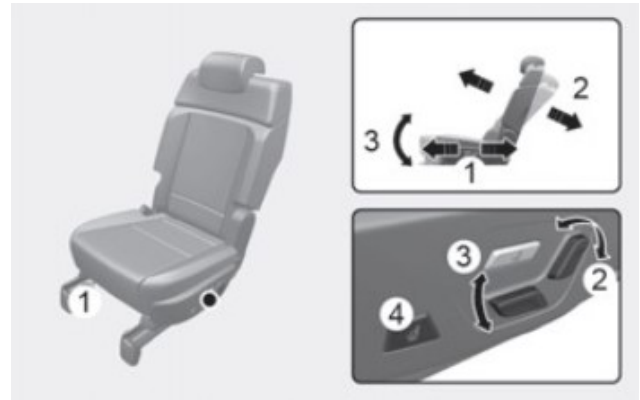
Điều chỉnh góc lưng ghế



Để ngả lưng ghế:

1. Kéo cần điều chỉnh ngả lưng ghế lên.
2. Giữ cần điều chỉnh và điều chỉnh lưng ghế của ghế đến vị trí bạn mong muốn.
3. Nhả cần điều chỉnh và đảm bảo lưng ghế đã được khóa đúng chỗ. Cần điều chỉnh PHẢI trở lại vị trí ban đầu để khóa lưng ghế.

Điều chỉnh ghế hàng thứ 2 (xe 6 chỗ)



Điều chỉnh góc lưng tiến và lùi (Điều chỉnh thủ công) (1)

Để di chuyển ghế về trước hoặc ra sau:

1. Kéo cần điều chỉnh trượt ghế lên (1) và giữ nó.
2. Trượt ghế đến vị trí mong muốn.
3. Nhả cần điều chỉnh (1) và đảm bảo ghế đã được khóa đúng vị trí.

Điều chỉnh góc tựa lưng ghế (Điều chỉnh điện) (2)

Gạt công tắc điều chỉnh về phía trước hoặc phía sau.

Nhả công tắc khi lưng ghế đã ngả đến vị trí mong muốn.

Ghế gập/mở (Điều chỉnh điện) (2)

Khi cửa mở, tựa lưng ghế sẽ ngả ra khi bạn kéo phần trên của công tắc tựa lưng ghế (2) trong hơn một giây trong khi tựa lưng ghế được gập xuống về phía trước và tấm khóa không được khóa vào khóa dây an toàn của ghế hàng thứ 2. Kéo phần trên của công tắc tựa lưng ghế (2) về phía sau trong hơn 1 giây để mở tựa lưng ghế ra.

Sử dụng công tắc khi gập/mở tựa lưng ghế có thể khiến hoạt động này dừng lại. Hoạt động sẽ tiếp tục khi bạn sử dụng lại công tắc.

Điều chỉnh góc đệm ghế (Điều chỉnh điện) (3)

Để thay đổi góc phần trước của đệm ghế:

Gạt phần phía trước của công tắc điều khiển lên để nâng lên hoặc gạt xuống để hạ thấp phần phía trước của đệm ghế.

Nhả công tắc khi ghế đến vị trí mong muốn.

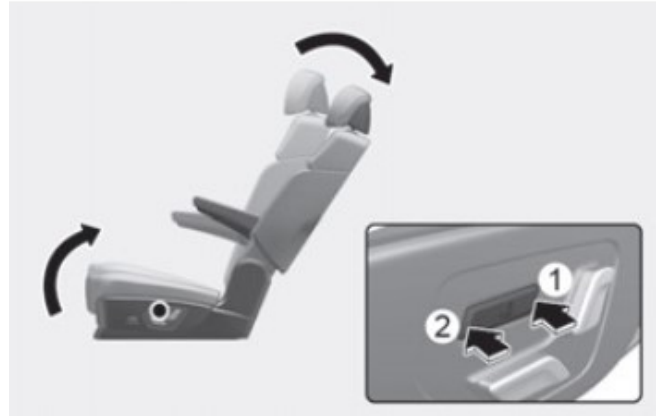
Công tắc mở khóa trượt (Điều chỉnh điện) (4)

1. Nhấn công tắc mở khóa trượt (4) để nhả ra.
2. Di chuyển ghế về phía trước hoặc phía sau đến vị trí mong muốn.
3. Ghế sẽ tự động khóa vào vị trí sau một thời gian ngắn.
4. Lắc nhẹ ghế để đảm bảo ghế được khóa chặt vào đúng vị trí.

i Thông tin

Tính năng mở khóa trượt sẽ không hoạt động khi xe di chuyển với tốc độ nhất định.

Chế độ thư giãn



Nhấn phần phía sau của công tắc chế độ Thư giãn (1) trong hơn 0,5 giây.

- Phần đệm ghế phía trước sẽ nâng lên và lưng ghế được ngả về vị trí sau cùng.
- Khi sử dụng công tắc điều chỉnh ghế trong lúc ghế đang được điều chỉnh bằng chế độ Thư giãn, chế độ Thư giãn sẽ dừng lại.

Nhấn phần phía trước của công tắc chế độ thư giãn (2) trong hơn 0,5 giây trong khi ghế ở vị trí Ghế thư giãn, ghế sẽ quay trở lại vị trí ban đầu.

i Thông tin

Khi chế độ thư giãn được kích hoạt ở hàng ghế thứ hai bên ghế hành khách phía trước, ghế hành khách phía trước có thể được điều chỉnh về một vị trí nhất định (nếu được trang bị).

Cài đặt lại chế độ thư giãn



Nếu chế độ Thư giãn không hoạt động bình thường, hãy làm theo các bước dưới đây để thiết lập lại:

1. Nhấn đồng thời các công tắc sau trong khoảng 5 giây.
 - Đẩy công tắc điều khiển góc tựa lưng ghế về phía sau (1).
 - Đẩy công tắc nghiêng đệm ghế xuống dưới (2).
 - Nhấn phần phía trước của công tắc thư giãn (3).
2. Góc tựa lưng và góc đệm ghế sẽ tự động điều chỉnh theo trình tự.
3. Việc thiết lập lại sẽ hoàn tất khi tất cả các điều chỉnh đã được thực hiện. Nếu công tắc điều khiển ghế được vận hành, quá trình thiết lập lại có thể dừng lại.

CHÚ Ý

- Nếu quá trình thiết lập lại dừng lại trước khi hoàn tất, hãy khởi động lại quy trình thiết lập lại. Việc sử dụng chế độ Thư giãn có thể bị hạn chế nếu quá trình thiết lập lại chưa hoàn tất.
- Trước khi thiết lập lại chế độ Thư giãn, hãy đảm bảo không có vật thể nào trên hoặc xung quanh ghế hành khách phía trước.

i Thông tin

Sau khi hoàn tất việc thiết lập lại, hãy điều chỉnh ghế đến vị trí mong muốn

Điều chỉnh ghế hàng thứ 3

Điều chỉnh góc lưng ghế



1. Kéo dây đai ngả lưng ghế lên.
2. Giữ cần điều chỉnh và điều chỉnh lưng ghế của ghế đến vị trí bạn mong muốn.
3. Nhả dây đai và đảm bảo lưng ghế đã được khóa đúng chỗ. Dây đai PHẢI trở lại vị trí ban đầu để khóa lưng ghế.

Công tắc chỉnh ghế để vào xe

Xe 6 chỗ



Đề vào hoặc ra khỏi hàng ghế thứ 3:

1. Cắt dây an toàn hàng ghế thứ 2 vào phần giữ.
2. Nhấn công tắc đi vào hàng ghế thứ 3 (1) nằm ở phía trên lưng ghế hàng thứ 2. Phần tựa lưng sẽ gấp lại và ghế sẽ dịch chuyển về phía trước một chút.

Nếu cần, hãy trượt hàng ghế thứ 2 về phía trước sau khi nhấn công tắc mở khóa trượt (2) hoặc trượt hàng ghế thứ 2 về phía trước trong khi kéo cần gạt phía trước (3) của đệm ghế.

3. Giữ chặt ghế để có thể ra vào hàng ghế thứ 3 một cách an toàn.
4. Sau khi ra vào hàng ghế thứ 3, hãy điều chỉnh lại vị trí của ghế hàng thứ 2 và nhấn công tắc đi vào hàng ghế thứ 3 (1). Lưng ghế sẽ trở về vị trí đã được cài đặt ban đầu.

Công tắc walk-in (chỉnh ghế để vào xe) có thể không hoạt động chính xác khi:

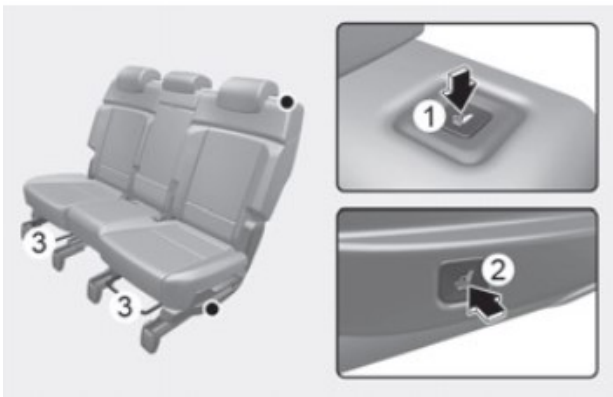
- Khi thắt dây an toàn hàng ghế thứ 2
- Khi xe đang di chuyển với vận tốc trên 3 km/h (1,8 dặm/giờ).
- Khi hộp số không ở vị trí P (Đỗ xe).

CẢNH BÁO

Khi ra khỏi hàng ghế thứ 3 sau khi gấp và trượt hàng ghế thứ 2, hãy đảm bảo xe đã dừng hẳn. Sử dụng công tắc khi có hành khách ở hàng ghế thứ 2 đã rời khỏi xe và nhấn công tắc để di chuyển hàng ghế thứ 2 về phía trước.

Tuyệt đối không nhấn nút gấp ghế khi có hành khách ở hàng ghế thứ 2 hoặc có người bước xuống xe. Việc thay đổi chỗ ngồi đột ngột có thể làm bị thương.

Xe 7 chỗ



Để vào hoặc ra khỏi hàng ghế thứ 3:

1. Cất dây an toàn hàng ghế thứ 2 vào phần giữ.
2. Nhấn công tắc đi vào hàng ghế thứ 3 (1) nằm ở phía trên lưng ghế hàng thứ 2 hoặc công tắc đi vào hàng ghế thứ 3 (2) ở phía ngoài của ghế hàng thứ 2. Sau đó, phần tựa lưng ghế sẽ gấp lại và ghế sẽ dịch chuyển về phía trước một chút.

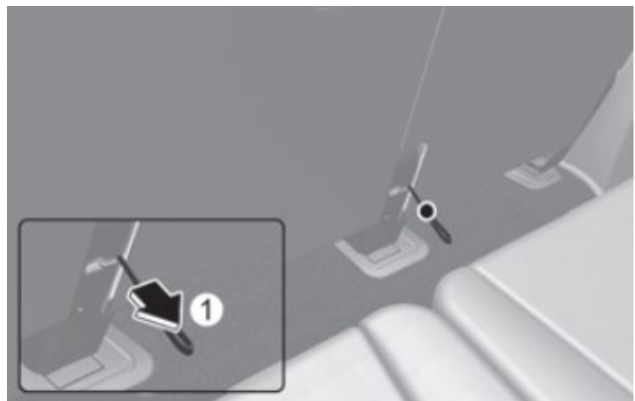
Nếu cần, hãy kéo cần gạt ở phía trước đệm ghế (3) và đẩy hàng ghế thứ 2 về phía trước.

3. Giữ chặt ghế để có thể ra vào hàng ghế thứ 3 một cách an toàn.
4. Sau khi ra hoặc vào hàng ghế thứ 3, hãy điều chỉnh vị trí của ghế hàng ghế thứ 2 và dựng thẳng lưng ghế.

CẢNH BÁO

Khi gập và trượt hàng ghế thứ 2 để ra vào hàng ghế thứ 3, hãy đảm bảo xe đã dừng hẳn. Chỉ vận hành công tắc sau khi có người ngồi hoặc hành khách ở hàng ghế thứ 2 đã xuống xe. Không nhấn nút gập ghế nếu có người đang ngồi hoặc bước xuống từ hàng ghế thứ 2 vì chuyển động đột ngột của ghế có thể gây thương tích.

CẢNH BÁO



- Nếu công tắc chỉnh ghế để vào xe không hoạt động, hãy kéo dây đeo (1) nằm ở phía dưới bên trái của ghế. Sau đó, bạn có thể di chuyển hàng ghế thứ 2 về phía trước.
- Tuyệt đối không cố kéo dây đai (1) khi hàng ghế thứ 2 đang có người ngồi vì ghế có thể đột ngột di chuyển và khiến hành khách ngồi trên ghế bị thương. Chỉ sử dụng dây đai khi công tắc chỉnh ghế để vào xe ngừng không hoạt động.

Gập ghế sau

Hàng ghế sau có thể gập lại để tạo không gian để những đồ vật dài hoặc để tăng không gian cho khu vực để hành lý của xe.

Để gập lưng ghế sau xuống:

1. Đặt dây an toàn ra phía ngoài trước khi gập lưng ghế xuống để tránh hệ thống dây an toàn cản trở lưng ghế.
2. Hạ tựa đầu phía sau xuống vị trí thấp nhất.
3. Luồn dây đai an toàn qua các thanh dẫn của dây an toàn phía sau sẽ giúp giữ cho dây an toàn không bị kẹt phía sau hoặc dưới ghế.

Xe 5 chỗ/7 chỗ

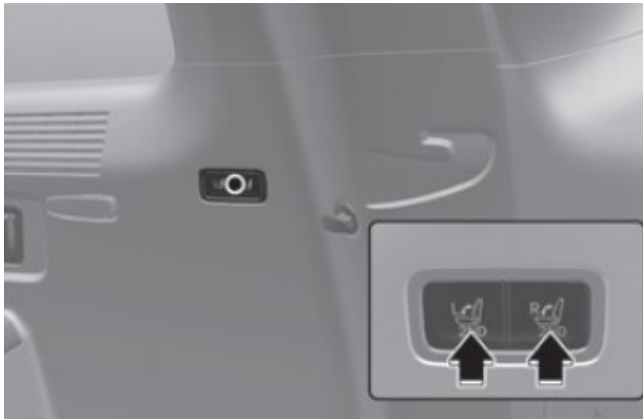


- Kéo cần gập lưng ghế (hàng ghế thứ 2), để gập ghế hoàn toàn về phía trước xe. Đảm bảo lưng ghế đã được khóa vào đúng vị trí.
- Khi sử dụng như ghế ngồi, hãy kéo cần gập lưng ghế (hàng ghế thứ 2) để nâng lưng ghế lên hoàn toàn. Điều chỉnh tựa lưng ghế theo góc mong muốn và nhả cần gạt để khóa vào đúng vị trí.

Xe 6 chỗ

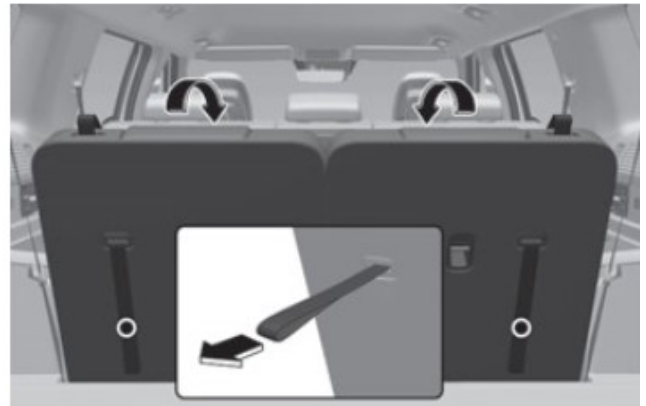


Khu vực hàng hóa



- Khi cửa mở, tựa lưng ghế sẽ ngả ra khi bạn kéo phần trên của công tắc tựa lưng ghế trong hơn một giây trong khi tựa lưng ghế được gấp xuống về phía trước và tấm khóa không được khóa vào khóa dây an toàn của ghế hàng thứ 2. (khi gấp tựa lưng ghế, kéo phần trên của công tắc này về phía sau hơn một giây để mở tựa lưng ghế ra). Bạn cũng có thể nhấn công tắc gấp/mở. Đảm bảo lưng ghế đã được khóa vào đúng vị trí.
- Khi sử dụng như một chiếc ghế, hãy đẩy phần trên của công tắc điều chỉnh góc tựa lưng ghế về phía sau trong hơn một giây để có vị trí thẳng đứng. Bạn cũng có thể nhấn công tắc gấp/mở tựa lưng ghế.
- Sau khi nâng tựa lưng ghế lên, hãy lắc nhẹ qua lại để đảm bảo tựa lưng được khóa chặt trước khi lái xe.

Ghế hàng thứ 3



Kéo dây đai điều chỉnh góc tựa lưng ghế để gấp hoàn toàn tựa lưng ghế về phía trước. Đảm bảo lưng ghế đã được khóa cố định vào đúng vị trí.



Khi sử dụng như một chiếc ghế, hãy kéo dây đai điều chỉnh góc tựa lưng để nâng tựa lưng lên hoàn toàn. Điều chỉnh tựa lưng ghế theo góc mong muốn và tháo dây đai điều chỉnh góc trên để khóa cố định. Đảm bảo lưng ghế đã được khóa vào đúng vị trí.

⚠ CẢN TRỌNG

- Cẩn thận khi chất hàng qua hàng ghế hành khách phía sau để tránh hư hỏng bên trong xe.
- Khi hàng hóa được xếp qua hàng ghế sau của hành khách, hãy đảm bảo hàng hóa được cố định đúng cách để không bị xô dịch khi đang lái xe.
- Hàng hóa không được cố định trong khoang hành khách có thể gây hư hỏng xe hoặc gây thương tích cho người ngồi trong xe.

Gập từ xa hàng ghế thứ 2

 Nếu được trang bị

Xe 5, 7 chỗ



Tính năng này có thể giúp bạn dễ dàng gập hàng ghế thứ 2 về phía trước khi cốp sau mở.

1. Nhấn công tắc gập lưng ghế (1) nằm ở phía bên phải cốp sau.
2. Khi phần tựa lưng ghế được gập về phía trước, không gian bên trong có thể được sử dụng để chứa hàng hóa.
3. Nếu tựa lưng ghế không gập xuống hoàn toàn, hãy đẩy vào để đảm bảo ghế đã được gập hoàn toàn.

CẢNH BÁO

Luôn kiểm tra xem có người ngồi hoặc hành khách nào ở hàng ghế thứ 2 không trước khi gập ghế. Không gập ghế nếu có vật nuôi, hành lý, hành khách ngồi ở hàng ghế thứ 2 hoặc khi hành khách đang xuống xe. Việc di chuyển ghế đột ngột có thể gây thương tích.

Gập/mở hàng ghế thứ 2 từ xa

 Nếu được trang bị

Xe 6 chỗ



Tính năng này có thể giúp bạn dễ dàng gập hoặc mở hàng ghế thứ 2 về phía trước hoặc phía sau khi cốp sau mở.

1. Nhấn công tắc gập/mở tựa lưng ghế (1) nằm ở phía bên phải cốp sau. Bạn có thể chọn **Settings > Seats > 2nd row seatback remote folding/unfolding** (Cài đặt > Ghế > Gập/mở hàng ghế thứ 2 từ xa) trong hệ thống thông tin giải trí. Bạn có thể chọn gập hoặc mở tựa lưng hàng ghế thứ 2.
2. Khi phần tựa lưng ghế được gập về phía trước, không gian bên trong có thể được sử dụng để chứa hàng hóa.
3. Nếu tựa lưng ghế không gập xuống hoàn toàn, hãy đẩy để gập lại hoàn toàn.
4. Khi tựa lưng ghế được gập lại, hãy nhấn công tắc gập/mở (1) để mở tựa lưng ghế ra.

CẢNH BÁO

Luôn kiểm tra xem có người ngồi hoặc hành khách nào ở hàng ghế thứ 2 không trước khi gập hoặc mở ghế. Không điều chỉnh ghế nếu có vật nuôi, hành lý, hành khách ngồi ở hàng ghế thứ 2 hoặc khi hành khách đang xuống xe. Việc di chuyển ghế đột ngột có thể gây thương tích.

Tựa tay (Hàng ghế thứ 2)

Xe 6 chỗ



Xe 5, 7 chỗ



Tựa tay nằm ở giữa ghế sau. Kéo tựa tay từ lưng ghế xuống để sử dụng.

Để điều chỉnh tay vịn ở một góc mong muốn:

Hạ tay vịn từ vị trí cao nhất xuống vị trí thấp nhất. Trong khi nâng tay vịn, đặt nó ở góc bạn muốn.

Không thể điều chỉnh tay vịn xuống sau khi đã cố định. Để điều chỉnh tay vịn xuống:

1. Nhấc tay vịn lên cao hơn vị trí cao nhất một chút rồi hạ xuống vị trí thấp nhất.
2. Trong khi nâng tay vịn, đặt nó ở góc bạn muốn.

Tựa đầu

Ghế trước và ghế sau của xe có tựa đầu có thể điều chỉnh. Tựa đầu tạo cảm giác thoải mái cho hành khách, nhưng quan trọng hơn là chúng được thiết kế để giúp bảo vệ hành khách khỏi bị chấn thương và các chấn thương khác ở cổ và chấn thương cột sống khi xảy ra tai nạn, đặc biệt là trong va chạm phía sau.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra tai nạn, hãy thực hiện các lưu ý sau để điều chỉnh tựa đầu:

- Luôn điều chỉnh tựa đầu thích hợp cho tất cả hành khách **TRƯỚC KHI** khởi động xe.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** để bất kỳ ai ngồi vào ghế đã tháo hoặc quay đầu tựa đầu.
- Điều chỉnh để phần giữa của tựa đầu cao ngang mắt.



- **KHÔNG ĐƯỢC** điều chỉnh vị trí tựa đầu của ghế người lái khi xe đang di chuyển.
- Điều chỉnh tựa đầu càng gần với đầu của hành khách càng tốt. Không dùng đệm ghế để kê vào giữa thân người và lưng ghế.
- Đảm bảo tựa đầu khóa vào đúng vị trí sau khi điều chỉnh đúng.

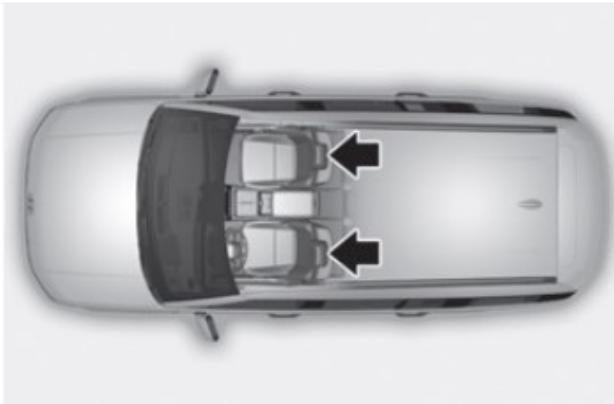
⚠ CẢN TRỌNG

Khi không có người ngồi ở hàng ghế sau, hãy điều chỉnh độ cao của tựa đầu xuống vị trí thấp nhất. Tựa đầu ghế phía sau có thể làm giảm tầm nhìn của khu vực phía sau xe.

CHÚ Ý

Để tránh xảy ra hư hại, TUYỆT ĐỐI KHÔNG cầm hoặc kéo tựa đầu.

Tựa đầu ghế trước



Ghế lái và ghế hành khách phía trước có phần tựa đầu có thể điều chỉnh để mang lại sự an toàn và thoải mái cho hành khách.

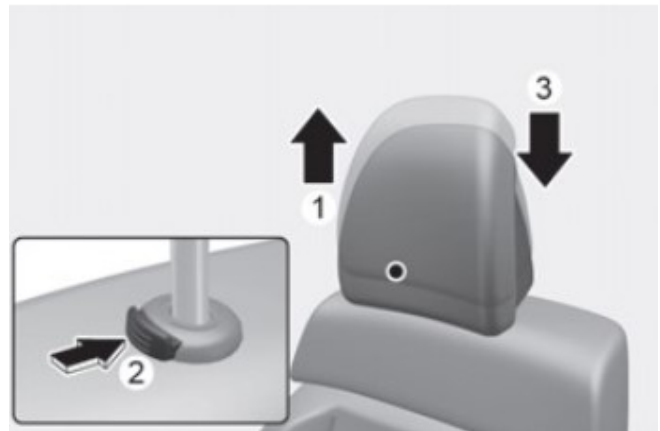
Điều chỉnh về trước và ra sau



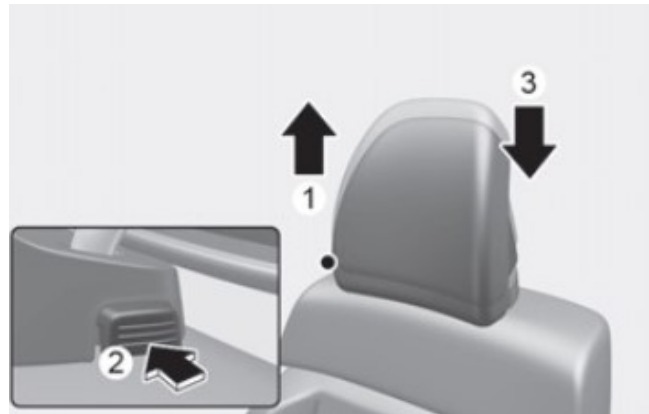
Tựa đầu có thể được điều chỉnh về phía trước đến 3 vị trí khác nhau bằng cách kéo tựa đầu về phía trước đến chốt hãm theo ý muốn. Để điều chỉnh tựa đầu về vị trí xa nhất về phía sau, hãy kéo tựa đầu về phía trước đến vị trí xa nhất và thả ra.

Điều chỉnh độ cao lên xuống

Loại A



Loại B



Để nâng tựa đầu lên:

1. Kéo nó lên đến vị trí mong muốn (1).

Để hạ tựa đầu xuống:

1. Ấn và giữ nút nhả (2) trên đệm tựa đầu.
2. Hạ thấp tựa đầu đến vị trí mong muốn (3).

⚠ CẢN TRỌNG

Nếu bạn ngả lưng ghế về phía trước với tựa đầu và đệm ghế được nâng lên, phần tựa đầu có thể tiếp xúc với tấm chắn nắng hoặc các bộ phận khác của xe.



Tháo/ lắp lại

Ghế chỉnh cơ



Ghế chỉnh điện



Để tháo tựa đầu:

1. Ngả lưng ghế (2) bằng cách sử dụng công tắc góc lưng ghế (1).
2. Kéo tựa đầu lên cao hết cỡ.
3. Ấn nút nhả tựa đầu (3) trong khi kéo tựa đầu lên (4).

⚠ CẢNH BÁO

KHÔNG ĐƯỢC để bất kỳ hành khách nào ngồi vào ghế đã tháo tựa đầu.

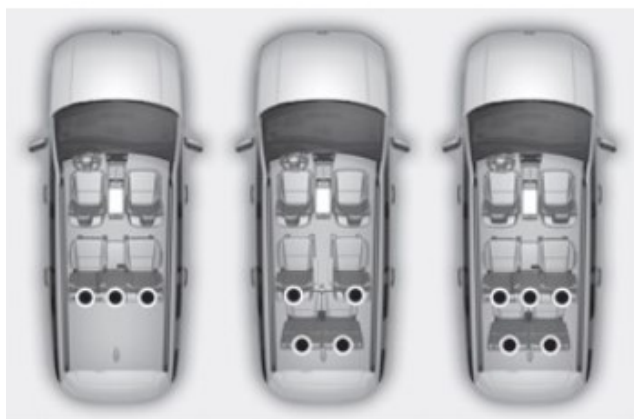
Để lắp lại tựa đầu:

1. Ngả lưng ghế.
2. Cắm các chân của tựa đầu (2) vào các lỗ trong khi nhấn nút nhả (1).
3. Điều chỉnh tựa đầu với độ cao phù hợp.
4. Ngả lưng ghế (4) bằng cách sử dụng công tắc góc lưng ghế (3).

CẢNH BÁO

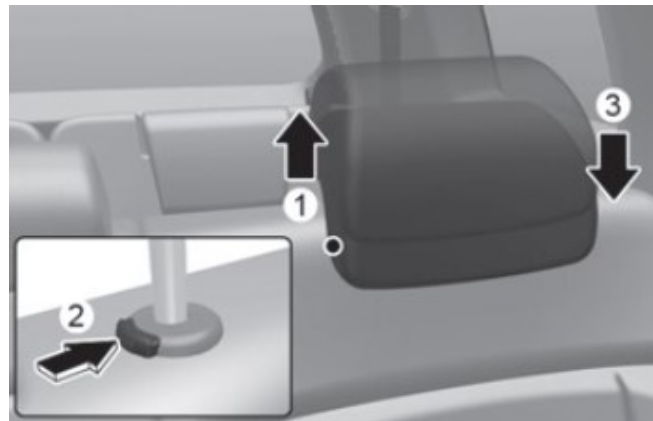
Luôn đảm bảo tựa đầu khóa vào vị trí sau khi lắp lại và điều chỉnh đúng cách.

Tựa đầu ghế sau



Ghế sau được trang bị tựa đầu ở tất cả các vị trí ngồi mang lại sự an toàn và thoải mái cho hành khách.

Điều chỉnh độ cao lên xuống



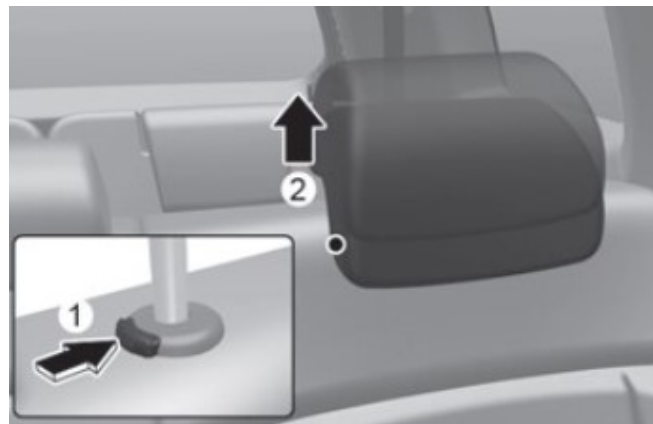
Để nâng tựa đầu lên:

1. Kéo nó lên đến vị trí mong muốn (1).

Để hạ tựa đầu xuống:

1. Ấn và giữ nút nhả (2) trên đệm tựa đầu.
2. Hạ thấp tựa đầu đến vị trí mong muốn (3).

Tháo/ lắp lại



Để tháo tựa đầu:

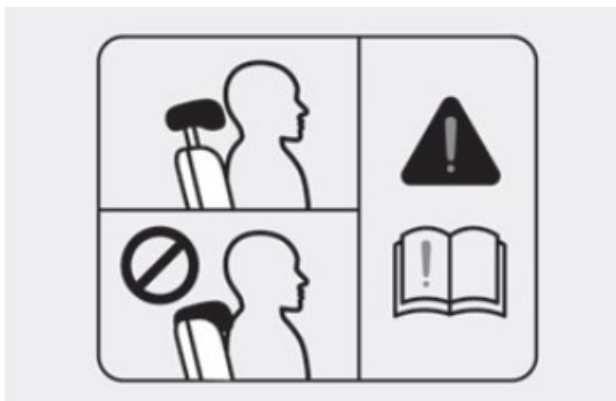
1. Kéo tựa đầu lên cao hết cỡ.
2. Ấn nút nhả tựa đầu (1) trong khi kéo tựa đầu lên (2).



Để lắp lại tựa đầu:

1. Cắm các chân của tựa đầu vào các lỗ (3) trong khi nhấn nút nhả (1).
2. Điều chỉnh tựa đầu với độ cao phù hợp.

CẢNH BÁO



Khi ngồi lên hàng ghế sau, không điều chỉnh độ cao của tựa đầu xuống vị trí thấp nhất.

Bộ sưởi ghế

Bộ sưởi ghế được trang bị để làm ấm ghế khi thời tiết lạnh.

Khi thời tiết ôn hòa hoặc trong những điều kiện không cần vận hành bộ sưởi ghế, hãy TẮT bộ sưởi ghế.

CẢNH BÁO

Bộ sưởi ghế có thể gây ra bỏng nặng, ngay cả khi nhiệt độ thấp và đặc biệt nếu nó được sử dụng trong thời gian dài.

Hành khách phải cảm nhận được ghế có trở nên quá ấm hay không để có thể tắt bộ sưởi đi nếu cần.

Bộ sưởi ghế tiêu tốn lượng điện năng rất lớn. Vui lòng tránh sử dụng bộ sưởi ghế khi xe đang tắt máy để ắc quy không hết điện.

Những người không thể phát hiện sự thay đổi nhiệt độ hoặc kích ứng trên da cần phải hết sức lưu ý, đặc biệt là những nhóm hành khách sau:

- Trẻ sơ sinh, trẻ em, người già hoặc người tàn tật, hoặc bệnh nhân đang ngoại trú.
- Những người có da nhạy cảm hoặc dễ bị bỏng.
- Những người đang mệt mỏi.
- Những người đang ở trạng thái say.
- Những người dùng thuốc có thể gây buồn ngủ hoặc ngủ gật.

CẢNH BÁO

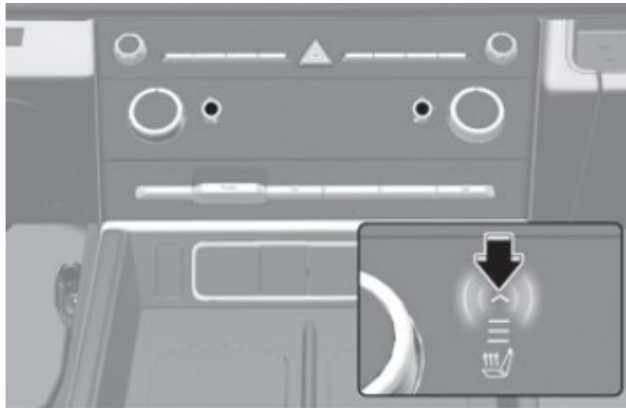
KHÔNG ĐƯỢC đặt bất cứ vật cản nhiệt nào lên ghế khi bộ sưởi ghế đang hoạt động, chẳng hạn như chăn hoặc đệm ghế.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng bộ sưởi ghế và ghế ngồi:

- Không được sử dụng dung môi như chất pha loãng sơn, benzen, cồn hoặc xăng để làm sạch ghế ngồi.
- Không đặt các vật nặng hoặc sắc nhọn trên ghế được trang bị bộ sưởi ghế.
- Không thay vỏ ghế. Nó có thể làm hỏng bộ sưởi ghế.

Bộ sưởi ghế trước



Khi động cơ đang chạy, chạm vào biểu tượng để làm ấm ghế lái hoặc ghế hành khách phía trước.

- Chạm  để tăng nhiệt độ.
- Chạm  để hạ nhiệt độ trở lại.
- Chạm  nhiều lần để bật sưởi ghế khi ghế thông khí đang hoạt động. (nếu được trang bị)

Thông tin

- Nhiệt độ sưởi ấm ghế sẽ tự động giảm xuống và tắt sau một thời gian nhất định để tránh bị bỏng do nhiệt độ thấp. Nếu chọn lại nhiệt độ cao sau khi chức năng sưởi ấm ghế tắt, nhiệt độ sẽ được tự động kiểm soát lại.
- Bộ sưởi ghế mặc định ở vị trí OFF bất cứ khi nào nhấn nút Engine Start/ Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON.
- **Liên kết với cài đặt điều hòa để tự động điều chỉnh** (cho ghế lái):

Bộ sưởi ghế tự động điều khiển nhiệt độ ghế tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường và nhiệt độ điều hòa không khí đã thiết lập khi động cơ đang chạy.

Để sử dụng tính năng này, có thể kích hoạt từ menu Cài đặt trên hệ thống thông tin giải trí.

Chọn: **Settings > Vehicle > Seat (or Climate) > Link to climate settings for auto-adjustment > Driver seat warmer/ventilation** (Cài đặt > Xe > Ghế (hoặc Điều hòa) > Liên kết đến cài đặt điều hòa để tự động điều chỉnh > Hệ thống sưởi ấm/thông khí ghế lái)

- Bộ sưởi ghế mặc định ở vị trí OFF bất cứ khi nào nhấn nút Engine Start/ Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON. Tuy nhiên, nếu chức năng **Link to climate settings for auto-adjustment** (Liên kết đến cài đặt điều hòa để tự động điều chỉnh) được bật, hệ thống sưởi ghế lái sẽ bật và tắt tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường xung quanh và nhiệt độ điều hòa không khí đã thiết lập.

Bộ sưởi ghế sau

+ Nếu được trang bị

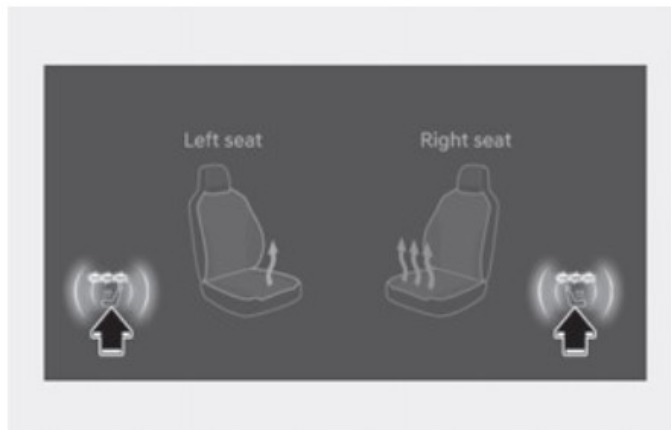
Loại A



Khi động cơ đang chạy, hãy nhấn công tắc bộ sưởi ấm ghế để sưởi ấm ghế sau.

- Nhấn nút nhiều lần để thay đổi nhiệt độ sưởi ấm ghế từ thấp, trung bình, cao.

Loại B



Chọn **Seats > 2nd Row Seat Warmer (Ghế> Bộ sưởi ghế hàng thứ 2)** từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí.

Chọn biểu tượng sưởi ấm ghế ở ghế mong muốn để sưởi ấm ghế sau.

- Chạm vào biểu tượng nhiều lần để thay đổi nhiệt độ sưởi ghế từ cao, trung bình, thấp và tắt.

i Thông tin

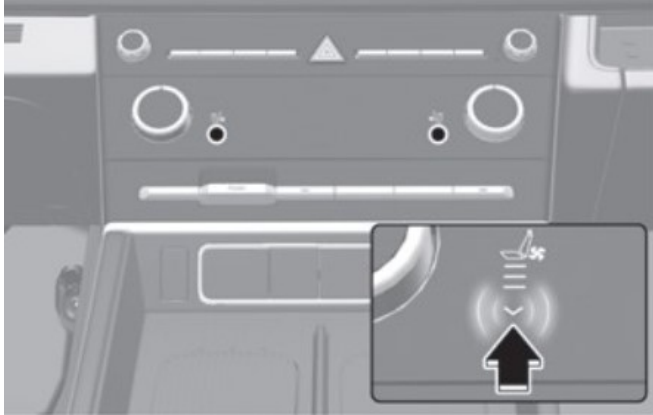
- Nhiệt độ sưởi ấm ghế sẽ tự động giảm xuống và tắt sau một thời gian nhất định để tránh bị bỏng do nhiệt độ thấp. Nếu chọn lại nhiệt độ cao sau khi chức năng sưởi ấm ghế tắt, nhiệt độ sẽ được tự động kiểm soát lại.
- Bộ sưởi ghế mặc định ở vị trí OFF bất cứ khi nào nhấn nút Engine Start/ Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON.

Ghế thông khí



Các ghế thông khí làm mát ghế trước bằng cách thổi không khí qua các lỗ thông hơi nhỏ trên bề mặt đệm ghế và lưng ghế.

Ghế thông khí phía trước



Khi động cơ đang chạy, hãy chạm nút để làm mát ghế lái hoặc ghế hành khách phía trước.

- Chạm để tăng cường độ thông gió.
- Chạm để giảm cường độ thông gió lại.
- Chạm nhiều lần để bật quạt thông gió ghế khi sưởi ghế đang hoạt động.

Thông tin

- Nếu ghế thông khí được đặt ở vị trí cao, thì tốc độ luồng khí sẽ tăng tùy theo tốc độ xe.
- Có thể mất 3 đến 5 phút sau khi vận hành công tắc để cảm nhận sự thay đổi nhiệt độ.
- Sử dụng ghế thông khí khi bật điều hòa để thông gió hiệu quả hơn.
- **Liên kết với cài đặt điều hòa để tự động điều chỉnh** (cho ghế lái)

Ghế thông khí tự động điều khiển nhiệt độ ghế tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường và nhiệt độ điều hòa không khí đã thiết lập khi động cơ đang chạy.

Để sử dụng tính năng này, có thể kích hoạt từ menu Cài đặt trên hệ thống thông tin giải trí. Chọn:

Settings > Vehicle > Seat (or Climate) > Link to climate settings for auto-adjustment > Driver seat warmer/ventilation (Cài đặt > Xe > Ghế (hoặc Điều hòa) > Liên kết đến cài đặt điều hòa để tự động điều chỉnh > Hệ thống sưởi ấm/thông khí ghế lái)

- Ghế thông khí mặc định ở vị trí OFF bất cứ khi nào nhấn nút Engine Start/Stop ở vị trí ON. Tuy nhiên, nếu chức năng **Link to climate settings for auto-adjustment** (Liên kết đến cài đặt điều hòa để tự động điều chỉnh) được bật, ghế thông khí của người lái sẽ bật và tắt tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường xung quanh và nhiệt độ điều hòa đã thiết lập.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng ghế thông khí:

- Không thay vỏ ghế. Việc này có thể làm hỏng ghế thông khí.
- Không đặt các vật liệu như túi ni lông hoặc giấy báo dưới ghế ngồi. Chúng có thể chặn đường hút gió khiến lỗ thông khí không hoạt động bình thường.
- Không được sử dụng dung môi như chất pha loãng sơn, benzen, cồn hoặc xăng để làm sạch ghế ngồi.
- Tránh làm đổ chất lỏng lên bề mặt ghế trước và tựa lưng ghế. Điều này có thể khiến các lỗ thông khí bị chặn và không hoạt động bình thường.
- Nếu lỗ thông khí không hoạt động, hãy khởi động lại xe. Nếu không có thay đổi, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Dây đai an toàn

Phần này hướng dẫn cách sử dụng dây đai an toàn đúng cách. Nó cũng mô tả một số điều không nên làm khi sử dụng dây đai an toàn.

Lưu ý an toàn đối với dây đai an toàn

Luôn thắt dây đai an toàn và đảm bảo rằng tất cả hành khách đã thắt dây đai an toàn trước khi bắt đầu bất kỳ chuyến đi. Túi khí được thiết kế để hỗ trợ dây đai an toàn như một thiết bị an toàn bổ sung, nhưng không thể thay thế cho dây đai an toàn. Hầu hết các quốc gia yêu cầu tất cả người ngồi trên xe phải thắt dây an toàn.

CẢNH BÁO

TẤT CẢ hành khách phải thắt dây đai an toàn bất cứ khi nào xe di chuyển. Để tránh thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong:

- Trẻ em dưới 13 tuổi phải dùng dây đai an toàn đúng cách ở hàng ghế sau.
- Không được cho phép trẻ em ngồi trên ghế hành khách phía trước, trừ khi túi khí đã ngừng hoạt động. Nếu trẻ ngồi ở ghế hành khách phía trước, hãy di chuyển ghế lùi về phía sau càng xa càng tốt. **Và trẻ phải luôn được giữ yên trên ghế đúng cách.**
- KHÔNG ĐƯỢC để hành khách bế trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ trong lòng.
- KHÔNG ĐƯỢC ngồi với tư thế lưng ghế ngả ra khi xe đang di chuyển.
- Không để trẻ ngồi chung ghế hoặc thắt dây đai an toàn.
- Không thắt dây đai an toàn dưới cánh tay hoặc sau lưng bạn.

- Không sử dụng dây đai an toàn nếu dây đã bị xoắn. Dây đai an toàn bị xoắn sẽ không thể bảo vệ bạn khi xảy ra va chạm.
- Không sử dụng dây đai an toàn nếu phần vải hoặc phần cứng bị hỏng.
- Không thắt dây an toàn vào các khóa của các vị trí ngồi khác.
- Không được tháo dây đai an toàn khi đang lái xe. Điều này có thể khiến xe mất khả năng kiểm soát dẫn đến va chạm.
- Đảm bảo không có vật gì trong chốt khóa có thể làm cơ cấu chốt dây an toàn không cài chặt.
- Tuyệt đối không sửa đổi dây an toàn hoặc lắp đặt các thiết bị có làm dây an toàn không chùng.
- Không sử dụng dây đai an toàn nếu phần vải hoặc phần cứng bị hỏng. Các dây đai an toàn cần được thay thế tại các đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

Dây đai an toàn và cụm dây đai an toàn bị hỏng sẽ không hoạt động bình thường.

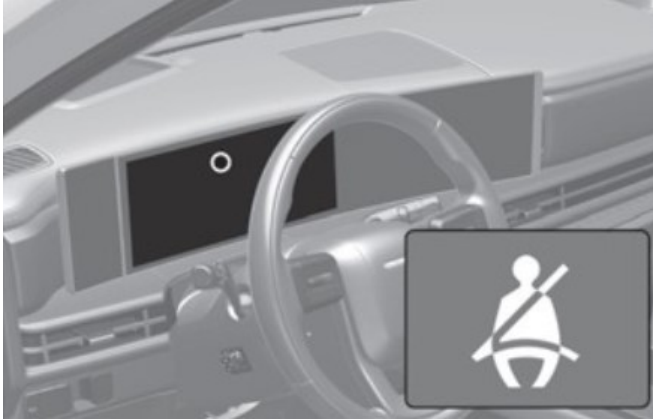
Luôn thay:

- Phần vải bị sờn, bị bẩn hoặc bị hỏng.
- Phần cứng bị hỏng.
- Ngay cả khi không nhìn thấy phần vải hoặc cụm dây đai an toàn bị hỏng, vẫn phải thắt dây đai an toàn khi xảy ra tai nạn.

Đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn

Cảnh báo thắt dây đai an toàn của người lái xe

Bảng đồng hồ Táp lô



Đèn cảnh báo dây đai an toàn là bộ phận nhắc nhở người lái xe, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn của người lái xe sáng khoảng 6 giây mỗi khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON mà không liên quan đến việc thắt dây đai.

Nếu bạn tiếp tục không thắt dây an toàn hoặc không tháo dây an toàn khi lái xe với tốc độ dưới 20 km/h (12 dặm/h), đèn cảnh báo thắt dây an toàn sẽ sáng.

Nếu bạn tiếp tục không thắt dây an toàn hoặc không tháo dây an toàn khi đang lái xe với tốc độ 20 km/h (12 dặm/h) hoặc nhanh hơn, tiếng chuông cảnh báo thắt dây an toàn sẽ kêu trong một khoảng thời gian nhất định và đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy.

Cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía trước

Là bộ phận nhắc nhở hành khách ngồi phía trước, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía trước sáng trong khoảng 6 giây mỗi khi bật nút Engine Start/Stop dù bạn có đang thắt dây đai hay không.

Nếu hành khách vẫn không thắt dây an toàn hoặc không tháo dây an toàn và bạn lái xe với tốc độ dưới 20 km/h (12 dặm/h), đèn cảnh báo thắt dây an toàn sẽ sáng.

Nếu hành khách tiếp tục không thắt dây an toàn hoặc không tháo dây an toàn và bạn lái xe với tốc độ 20 km/h (12 dặm/h) hoặc nhanh hơn, tiếng chuông cảnh báo thắt dây an toàn sẽ kêu trong một khoảng thời gian nhất định và đèn cảnh báo tương ứng sẽ nhấp nháy.

CẢNH BÁO

Lái xe ở tư thế không đúng gây ảnh hưởng xấu đến hệ thống cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía trước. Hướng dẫn hành khách ngồi đúng khi xe đang di chuyển.

Thông tin

- Nếu ghế hành khách phía trước không có người ngồi, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn sẽ vẫn nhấp nháy hoặc sáng trong 6 giây.
- Cảnh báo thắt dây đai an toàn của ghế hành khách phía trước có thể hoạt động khi hành lý được đặt trên ghế hành khách phía trước.

Cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía sau

Xe 5 chỗ



Xe 6 chỗ



Xe 7 chỗ



Đối với ghế sau bên trái và bên phải

+ Nếu được trang bị

Để nhắc nhở hành khách phía sau, đèn cảnh báo thắt dây an toàn ghế sau sẽ sáng khoảng 6 giây mỗi khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/Tắt động cơ) ở vị trí ON, bất kể dây an toàn đã được cài hay chưa.

Sau khi thắt dây an toàn, nếu bạn tháo dây đai khi lái xe dưới 20km/h, đèn cảnh báo tương ứng sẽ tiếp tục sáng cho đến khi bạn thắt dây an toàn.

Sau khi thắt dây an toàn, nếu bạn tháo dây an toàn khi lái xe với tốc độ trên 20 km/h (12 dặm/giờ), chuông cảnh báo thắt dây đai an toàn sẽ phát tiếng trong khoảng 35 giây và đèn cảnh báo tương ứng sẽ nhấp nháy.

Khi không thắt dây đai an toàn trong khi lái xe, đèn cảnh báo sẽ sáng khi tốc độ dưới 20km/h (12 dặm/giờ).

Khi tốc độ là 20km/h (12 dặm/giờ) trở lên, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và phát chuông cảnh báo trong khoảng 35 giây.

Đối với ghế ở giữa phía sau



Nếu được trang bị

Để nhắc nhở hành khách phía sau, đèn cảnh báo thắt dây an toàn ghế sau sẽ sáng khoảng 6 giây mỗi khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/Tắt động cơ) ở vị trí ON, bất kể dây an toàn đã được cài hay chưa.

Nếu không thắt dây đai an toàn khi nút Engine Start/ Stop (Khởi động/Tắt động cơ) ở vị trí ON, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn sẽ sáng trong khoảng 70 giây.

Sau khi thắt dây an toàn, nếu bạn tháo dây đai an toàn khi lái xe dưới 20km/h, đèn cảnh báo tương ứng sẽ tiếp tục sáng trong khoảng 70 giây.

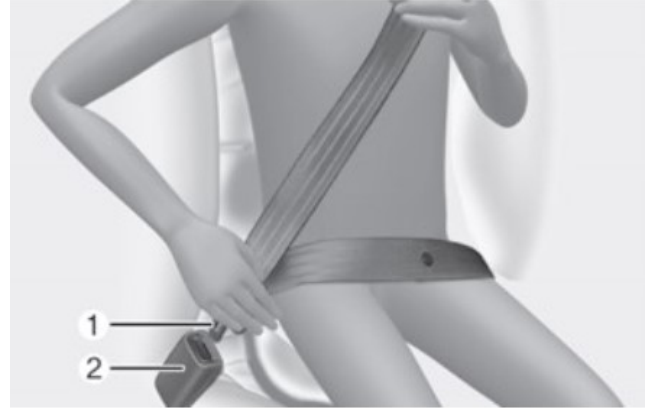
Sau khi thắt dây an toàn, nếu bạn tháo dây an toàn khi lái xe với tốc độ trên 20 km/h (12 dặm/giờ), chuông cảnh báo thắt dây đai an toàn sẽ phát tiếng trong khoảng 35 giây và đèn cảnh báo tương ứng sẽ nhấp nháy.

Nếu cửa xe sau được mở hoặc đóng ở tốc độ 10 km/h (6 dặm/giờ), đèn cảnh báo và âm thanh cảnh báo sẽ không hoạt động ngay cả khi lái xe ở vận tốc trên 20 km/h (12 dặm/giờ).

Hệ thống dây đai an toàn

Dây đai vai/ hông

Để thắt dây đai an toàn:



Kéo dây đai an toàn ra khỏi bộ rút và ấn lưỡi kim loại (1) vào chốt khóa (2). Bạn sẽ nghe thấy tiếng “cách” khi đầu chốt khớp vào chốt khóa. Đảm bảo dây đai an toàn không bị xoắn.



Bạn nên đặt phần đai đùi (1) ngang hông và phần đai vai (2) qua ngực.

Dây an toàn chỉ tự động điều chỉnh đến độ dài thích hợp sau khi phần đai hông được điều chỉnh bằng tay sao cho vừa vặn với hông của người ngồi. Nếu bạn nghiêng người từ từ về phía trước và cử động dễ dàng, dây đai sẽ nhả ra và cho phép bạn di chuyển quanh vị trí của mình.

Nếu xe dừng đột ngột hoặc có va đập, dây đai sẽ khóa vào đúng vị trí. Dây đai cũng sẽ khóa vào nếu bạn cố gắng rướn người về phía trước quá nhanh.

CHÚ Ý

Nếu bạn không thể rút dây an toàn ra khỏi cụm cuộn dây đai, hãy thử kéo dây đai ra một chút rồi thả nó lại. Sau đó, dây đai có thể kéo ra dễ dàng.

⚠ CẢNH BÁO

Dây đai an toàn ở vị trí không đúng có thể làm tăng nguy cơ chấn thương nghiêm trọng khi xảy ra tai nạn. Lưu ý các vấn đề sau khi điều chỉnh dây an toàn:

- Đặt phần hông của dây đai an toàn càng thấp càng tốt vòng qua hông, không qua eo, để nó vừa khít. Điều này cho phép xương chậu là bộ phận khỏe hơn trên cơ thể chịu lực, giảm nguy cơ chấn thương nội tạng khi có va chạm.
- Để một tay dưới dây đai vai và tay kia ở phía trên dây đai, như hình minh họa.
- Luôn để móc neo dây đai vai vào vị trí khóa ở độ cao thích hợp.
- Không được để dây an toàn vòng qua cổ hoặc mặt.

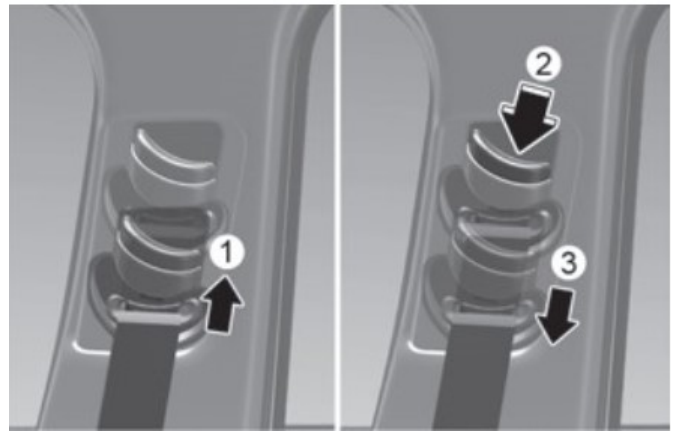
Điều chỉnh độ cao

Điều chỉnh độ cao của dây an toàn vai để dây nằm ngang qua ngực và giữa vai gần cửa nhất, không nằm trên cổ.

Để điều chỉnh độ cao của chốt dây an toàn:

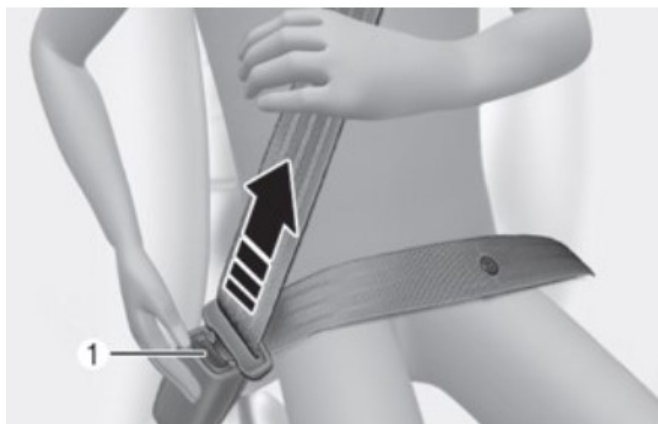
- Kéo lên (1) để nâng chiều cao. Để hạ thấp, ấn xuống (3) trong khi nhấn nút điều chỉnh độ cao (2). Nhả nút để khóa neo vào đúng vị trí. Hãy thử đây bộ điều chỉnh độ cao xuống để đảm bảo khóa đúng vị trí.

Ghế trước



Để tháo dây đai an toàn của bạn:

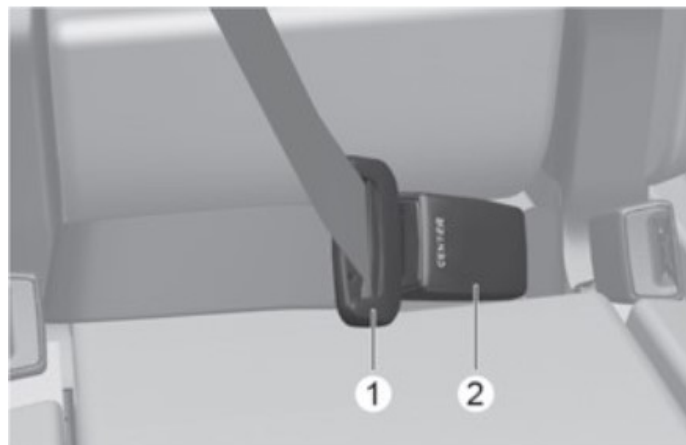
Nhấn nút nhả (1) trong chốt khóa.



Khi dây đai được nhả, dây đai sẽ tự động rút vào vào bộ rút dây đai. Nếu dây không tự động rút được, hãy kiểm tra dây đai để đảm bảo dây không bị xoắn, sau đó thử lại.

Dây đai an toàn trung tâm phía sau (5,7 chỗ)

+ Nếu được trang bị



Lắp tấm lưới (1) vào khóa (2) cho đến khi nghe thấy tiếng “tách”, cho biết chốt đã được khóa. Kéo phần vai của dây đai để thắt chặt dây đai quanh hông và nói lỏng phần dây. Đảm bảo dây đai an toàn không bị xoắn.

Khi sử dụng dây đai an toàn ở giữa phía sau, sử dụng khóa có chữ "CENTER".

i Thông tin

Nếu bạn không thể rút dây đai an toàn ra khỏi cụm cuộn dây đai, hãy kéo mạnh dây đai ra và thả nó lại. Sau đó, dây đai có thể kéo ra dễ dàng.

Dây an toàn có bộ căng dây



Xe của bạn được trang bị dây đai an toàn có bộ căng dây đai cho người lái, hành khách phía trước và phía sau (Bộ căng dây bộ rút dây) Bộ căng dây đảm bảo dây an toàn vừa khít với cơ thể bạn trong một số vụ va chạm trực diện hoặc va chạm bên hông. Dây đai an toàn có bộ căng dây đai có thể được kích hoạt cùng lúc với túi khí khi xảy ra tai nạn va chạm trực diện hoặc bên hông đủ mạnh.

Khi xe dừng đột ngột hoặc nếu người ngồi trên xe ngã người về phía trước quá nhanh, dây đai an toàn sẽ khóa vào đúng vị trí.

Trong một số va chạm trực diện nhất định, bộ căng dây sẽ kích hoạt và kéo dây đai an toàn tiếp xúc chặt hơn với cơ thể của người ngồi trong xe.

Nếu hệ thống cảm thấy dây đai an toàn của người lái hoặc hành khách bị căng quá mức khi hệ thống bộ căng dây kích hoạt, bộ giới hạn tải trọng bên trong bộ rút bộ căng đai sẽ giải phóng áp lực lên dây đai an toàn đang dùng (nếu được trang bị bộ giới hạn tải trọng).

CẢNH BÁO

Để tránh thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong:

- Luôn thắt dây đai an toàn và ngồi đúng cách trên ghế của bạn.
- Không sử dụng dây đai an toàn nếu nó bị lỏng hoặc bị xoắn.
- Không đặt bất cứ thứ gì gần khóa dây đai.
- Luôn thay bộ căng đai của bạn sau mỗi lần kích hoạt hoặc sau tai nạn.
- **KHÔNG ĐƯỢC** tự kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa hoặc thay bộ căng đai. Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa hoặc thay thế cơ cấu bộ căng dây.
- Không va đập vào các cụm dây đai an toàn.

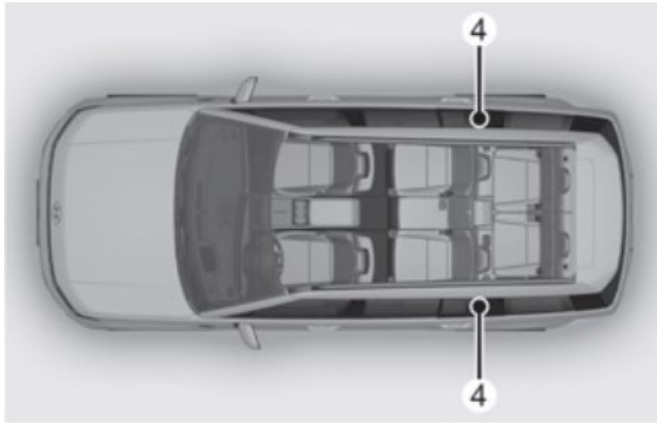
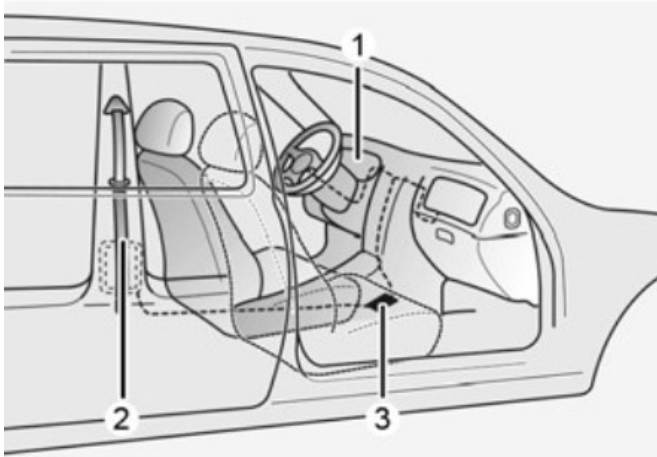
CẢNH BÁO

Không chạm vào cụm dây đai an toàn có bộ căng dây đai trong vài phút sau khi chúng được kích hoạt.

Khi cơ cấu dây đai an toàn có bộ căng dây đai hoạt động trong khi va chạm, cơ cấu bộ căng dây có thể nóng lên và có thể làm bạn bị bỏng.

CẢN TRỌNG

Đồng sơn lên phần trước xe có thể làm hỏng hệ thống dây đai an toàn có bộ căng dây đai. Do đó, bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để bảo dưỡng hệ thống.



Hệ thống đai an toàn có bộ căng dây bao gồm chủ yếu các thành phần sau. Vị trí các thành phần như trong hình minh họa ở trên:

- (1) Đèn cảnh báo túi khí SRS
- (2) Bộ căng dây bộ rút dây phía trước
- (3) Mô-đun điều khiển SRS
- (4) Bộ căng dây bộ rút dây phía sau (nếu được trang bị)

CHÚ Ý

Cảm biến kích hoạt mô-đun điều khiển SRS được kết nối với dây đai an toàn có bộ căng đai. Đèn cảnh báo túi khí SRS trên bảng đồng hồ táp lô sẽ sáng trong khoảng 3 -6 giây sau khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON và sau đó tắt đi.

Nếu bộ căng đai không hoạt động bình thường, đèn cảnh báo sẽ sáng ngay cả khi túi khí SRS không bị sự cố. Nếu đèn cảnh báo không sáng khi khởi động động cơ hoặc vẫn sáng hoặc sáng trong khi lái xe, bạn nên mang dây an toàn có bộ căng dây và/hoặc mô-đun điều khiển SRS đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra càng sớm càng tốt.

i Thông tin

- Dây đai an toàn có bộ căng dây có thể được kích hoạt khi xảy ra một số va chạm trực diện hoặc bên hông hoặc các tình huống lật xe (nếu được trang bị cảm biến lật xe).
- **Khi dây đai an toàn có bộ căng dây đai được kích hoạt, có thể nghe thấy tiếng ồn lớn và có thể nhìn thấy bụi mịn, có thể là khói trong khoang hành khách.** Đây là những điều kiện hoạt động bình thường và không nguy hiểm.
- Mặc dù không độc hại nhưng bụi mịn có thể gây kích ứng da và không nên hít phải trong thời gian dài. Rửa kỹ tất cả các vùng da tiếp xúc sau khi xảy ra tai nạn khi dây đai an toàn có bộ căng dây đã được kích hoạt.

Lưu ý bổ sung khi sử dụng dây đai an toàn

Sử dụng dây đai an toàn cho phụ nữ mang thai

Luôn sử dụng dây đai an toàn cho phụ nữ mang thai. Thắt dây đai an toàn là cách tốt nhất để bảo vệ thai nhi của bạn.

Phụ nữ mang thai nên thắt dây đai an toàn loại hông-vai. Đặt dây đai vai qua ngực, kéo dây đai qua giữa ngực và cách xa cổ. Choàng dây đai hông qua dưới eo của bạn và kéo phần vai sao cho vừa khít với hông và xương chậu, phía dưới phần bụng của bạn.

CẢNH BÁO

- **Phụ nữ mang thai và bệnh nhân dễ bị tác động vào vùng bụng hơn khi dừng xe đột ngột hoặc va chạm.** Nếu bạn bị tai nạn khi đang mang thai, hãy tham khảo ý kiến của bác sĩ.
- Để giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho thai nhi khi xảy ra tai nạn, phụ nữ mang thai **KHÔNG ĐƯỢC** để phần hông của dây đai an toàn vòng qua vùng bụng nơi có em bé ở trong.

Sử dụng dây đai an toàn cho trẻ em

Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ

Hầu hết các quốc gia có luật Ghế an toàn trẻ em yêu cầu khi để trẻ ngồi trong xe phải sử dụng Ghế an toàn trẻ em đã được kiểm duyệt, bao gồm cả ghế lót đặc biệt. Ở mỗi quốc gia có quy định khác nhau về độ tuổi có thể sử dụng dây đai an toàn thay cho Ghế an toàn trẻ em, vì vậy bạn nên chú ý đến các quy định cụ thể ở quốc gia sở tại và nơi bạn đang lái xe. Ghế an toàn cho trẻ sơ sinh và Trẻ em phải được đặt tại vị trí chính xác và lắp đặt ở ghế sau.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần "Lưu ý khi thắt dây an toàn" trong chương này.

CẢNH BÁO

Luôn bảo vệ trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ đúng cách bằng Ghế an toàn trẻ em phù hợp với chiều cao và cân nặng của trẻ.

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ em và những hành khách khác, không được ôm trẻ vào lòng hoặc bế trẻ khi xe đang di chuyển. Các lực mạnh khi xảy ra tai nạn sẽ làm trẻ văng ra khỏi tay bạn và va đập vào xe hoặc bị rã ra ngoài xe.

Trẻ nhỏ được bảo vệ tốt nhất khỏi bị thương khi xảy ra tai nạn khi được bảo vệ đúng cách ở ghế sau bằng Ghế an toàn trẻ em đáp ứng các yêu cầu Tiêu chuẩn An toàn của quốc gia sở tại. Trước khi mua bất kỳ Ghế an toàn trẻ em, hãy đảm bảo hệ thống đó có nhãn chứng nhận đáp ứng các Tiêu chuẩn an toàn hiện hành.

Ghế an toàn trẻ em phải phù hợp với chiều cao và cân nặng của trẻ. Kiểm tra nhãn trên Ghế an toàn trẻ em để biết thông tin này. Tham khảo mục “Ghế an toàn trẻ em (CRS)” trong chương này.

Trẻ lớn

Trẻ em dưới 13 tuổi và quá lớn không thể ngồi ghế lót đặc biệt thì phải luôn ngồi ghế sau và sử dụng dây đai ngang hông/ vai có sẵn. Dây an toàn phải vừa khít với hông, vừa khít với vai và ngực để giữ trẻ an toàn. Nếu trẻ đùa nghịch có thể làm dây đai tuột khỏi vị trí. Người lớn nên thường xuyên kiểm tra độ vừa vặn của dây đai. Trong trường hợp va chạm, nơi an toàn nhất cho trẻ em là ở ghế sau, sử dụng Ghế an toàn trẻ em phù hợp.

Nếu trẻ hơn 13 tuổi phải ngồi ở ghế trước, trẻ phải được giữ an toàn bằng dây đai an toàn có sẵn và ghế phải được đẩy về phía sau càng nhiều càng tốt.

Nếu phần dây vai hơi chạm vào cổ hoặc mặt của trẻ, hãy thử đặt trẻ gần phần giữa của xe hơn. Nếu dây an toàn vai vẫn chạm vào mặt hoặc cổ của trẻ, trẻ cần phải trở lại ghế lót đặc biệt thích hợp ở hàng ghế sau.

CẢNH BÁO

- Luôn đảm bảo rằng dây đai an toàn của trẻ em lớn đã chốt khóa và điều chỉnh đúng cách.
- Không được để dây đai vai tiếp xúc với cổ hoặc mặt của trẻ.
- Không để hai trẻ trở lên cùng sử dụng một dây đai an toàn.

Sử dụng dây đai an toàn cho người bị thương

Vẫn nên sử dụng dây đai an toàn khi vận chuyển người bị thương. Tham khảo ý kiến bác sĩ để có các khuyến nghị cụ thể.

Mỗi người một dây đai

Khi hai người (trẻ em hoặc người lớn) ngồi cùng nhau, tuyệt đối không cố gắng sử dụng chung một dây an toàn. Điều này có thể làm tăng mức độ nghiêm trọng của chấn thương trong trường hợp xảy ra va chạm.

Không nằm

Ngồi ngả trên ghế khi xe đang di chuyển có thể gây nguy hiểm. Ngay cả khi đã được khóa, khả năng bảo vệ của hệ thống bảo vệ an toàn (dây an toàn và/hoặc túi khí) cũng sẽ giảm đáng kể do lưng ghế bị ngả.

Để sử dụng hiệu quả, các dây an toàn phải được quảng qua hông và ngực của bạn.

Khi xảy ra va chạm, bạn có thể bị văng vào dây an toàn, khiến bạn bị thương ở cổ hoặc các thương tích khác.

Lưng ghế càng ngả về phía sau, nguy cơ hông của hành khách bị trượt khỏi phần hông của dây đai đùi hoặc cổ của hành khách bị va vào dây đai vai càng cao.

CẢNH BÁO

- Không được ngồi với tư thế lưng ghế ngả ra khi xe đang di chuyển.
- Ngồi với tư thế lưng ghế ngả sẽ làm tăng nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra va chạm hoặc khi xe dừng đột ngột.
- Người lái và hành khách phải **LUÔN** ngồi sát lưng vào ghế, thắt dây đai an toàn đúng cách và tựa ghế để thẳng.

Bảo quản dây đai an toàn

Không được tháo rời hoặc sửa đổi hệ thống dây đai an toàn.

Kiểm tra định kỳ

Tất cả các dây đai an toàn phải được kiểm tra định kỳ xem có bị mòn hoặc hư hỏng không. Thay những bộ phận bị hư hỏng càng sớm càng tốt.

Giữ đai an toàn sạch và khô.

Dây an toàn cần được giữ sạch sẽ và khô ráo. Nếu đai bị bẩn, có thể làm sạch bằng dung dịch xà phòng trung tính và nước ấm. Không nên sử dụng thuốc tẩy, thuốc nhuộm, chất tẩy rửa mạnh hoặc chất mài mòn vì chúng có thể làm hỏng và làm giảm tuổi thọ của dây đai.

Khi nào cần thay dây đai an toàn

Toàn bộ cụm dây an toàn hoặc dây an toàn phải được thay thế sau khi xe bị tai nạn. Đây là việc nên làm vì có những hư hỏng không nhìn thấy được. Bạn nên liên hệ đại lý HYUNDAI ủy quyền để được hỗ trợ.

Ghế an toàn trẻ em (CRS)

Đề xuất của nhà sản xuất: Luôn để trẻ nhỏ ngồi phía sau

CẢNH BÁO

Luôn bảo vệ trẻ em trong xe đúng cách. Trẻ em ở mọi lứa tuổi sẽ được an toàn hơn khi ngồi trên hàng ghế sau. Không được đặt Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau trên ghế hành khách phía trước, trừ khi túi khí đã ngừng hoạt động.

Trẻ em dưới 13 tuổi phải luôn ngồi ở hàng ghế sau và phải luôn được cố định đúng cách để giảm thiểu nguy cơ bị thương khi xảy ra va chạm, dừng xe đột ngột hoặc điều khiển xe đột ngột.

Theo số liệu thống kê về vụ tai nạn, trẻ em an toàn hơn khi được giữ an toàn ở hàng ghế sau hơn là ở ghế trước. Nếu trẻ quá lớn không sử dụng được Ghế an toàn trẻ em thì phải sử dụng dây đai an toàn.

Hầu hết các quốc gia đều có luật Ghế an toàn trẻ em yêu cầu khi để trẻ ngồi trên xe phải sử dụng Ghế an toàn trẻ em đã được kiểm duyệt.

Mỗi quốc gia đều có các điều luật quy định giới hạn độ tuổi hoặc chiều cao/ cân nặng cho phép sử dụng dây đai an toàn thay cho Ghế an toàn trẻ em khác nhau, vì vậy bạn cần biết các quy định cụ thể ở nơi bạn đang đi du lịch.

Ghế an toàn trẻ em phải được lắp đặt đúng cách trên ghế xe. Sử dụng Ghế an toàn trẻ em có sẵn trên thị trường đáp ứng các yêu cầu Tiêu chuẩn An toàn của quốc gia sở tại.

Ghế an toàn trẻ em thông thường được thiết kế cố định vào xe bằng dây đai đeo hông/ vai hoặc bằng móc neo và/ hoặc móc neo ISOFIX trên các ghế sau của xe.

Hệ thống ghế an toàn trẻ em

Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ hơn phải được bảo vệ bằng Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau hoặc quay mặt về phía trước phù hợp và được gắn sẵn đúng cách vào ghế xe. Đọc và tuân thủ các hướng dẫn lắp đặt và sử dụng Ghế an toàn trẻ em do nhà sản xuất cung cấp.

CẢNH BÁO

Không sử dụng Ghế an toàn trẻ em không được cố định đúng cách. Việc này có thể làm tăng nguy cơ thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong khi va chạm.

Khi sử dụng Ghế an toàn trẻ em:

- Luôn làm theo hướng dẫn về lắp đặt và sử dụng của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.
- Luôn bảo vệ trẻ em đúng cách bằng Ghế an toàn trẻ em.
- Tuyệt đối không “móc” qua lưng ghế an toàn trẻ em hoặc địu trẻ sơ sinh, bởi vì không thể bảo vệ an toàn cho trẻ trong trường hợp xảy ra tai nạn.
- Sau khi xảy ra tai nạn, chúng tôi khuyến nghị bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI để kiểm tra Ghế an toàn trẻ em, dây đai an toàn, móc neo ISOFIX và móc neo trên.

Chọn Ghế an toàn trẻ em (CRS)

Khi chọn Ghế an toàn trẻ em, hãy luôn:

- Đảm bảo Ghế an toàn trẻ em có nhãn chứng nhận Hệ thống đáp ứng các Tiêu chuẩn An toàn hiện hành của quốc gia bạn.
- Ghế an toàn trẻ em chỉ có thể được lắp đặt nếu đã được phê duyệt theo các yêu cầu của ECE-R44 hoặc ECE-R129.
- Chọn Ghế an toàn trẻ em dựa trên chiều cao và cân nặng của trẻ. Nhãn bắt buộc hoặc hướng dẫn sử dụng thường cung cấp thông tin này.
- Chọn Ghế an toàn trẻ em phù hợp với vị trí ngồi trên xe cần sử dụng.
- Đọc và tuân thủ các cảnh báo và hướng dẫn lắp đặt và sử dụng đi kèm với Ghế an toàn trẻ em.

Các loại Ghế an toàn trẻ em

Có ba loại Ghế an toàn trẻ em chính: ghế quay mặt về phía sau, ghế quay mặt về phía trước và ghế lót.

Nó được phân loại theo độ tuổi, chiều cao và cân nặng của trẻ.

Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau



Với Ghế an toàn trẻ em hướng về phía sau, lực va chạm sẽ được hấp thụ bởi vỏ ghế thay vì cơ thể của trẻ. Vỏ cũng hỗ trợ phần giá đỡ của ghế và bảo vệ đầu, cổ và cột sống của trẻ. Tất cả trẻ dưới một tuổi phải luôn được đặt trong Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau. Ghế an toàn trẻ em 3 trong 1 có thể chuyển đổi thường có giới hạn chiều cao và cân nặng cao hơn cho trẻ quay mặt về phía sau, cho phép bạn giữ ghế an toàn cho trẻ quay mặt về phía sau trong thời gian dài hơn.

Tiếp tục sử dụng Ghế an toàn trẻ em ở vị trí quay mặt về phía sau khi chiều cao và cân nặng của trẻ nằm trong giới hạn cho phép của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em. Đó là cách tốt nhất để giữ trẻ an toàn. Khi trẻ đã lớn và không còn thích hợp với Ghế an toàn trẻ em hướng về phía sau, trẻ lúc này đã sẵn sàng để sử dụng Ghế an toàn trẻ em hướng về phía trước có dây an toàn.

Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trước



Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trước bảo vệ cho cơ thể trẻ bằng các đai giữ. Giữ an toàn cho trẻ bằng Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trước bằng đai giữ cho đến khi trẻ đạt đến chiều cao hoặc giới hạn cân nặng tối đa cho phép của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.

Khi trẻ lớn hơn giới hạn của Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trước, trẻ đã có thể sử dụng được ghế lót.

Ghế lót

Ghế lót là Ghế an toàn trẻ em được thiết kế để cải thiện vừa vặn của hệ thống dây đai an toàn của xe. Ghế lót định vị dây đai an toàn để nó vừa với các bộ phận khỏe hơn của cơ thể trẻ. Để trẻ sử dụng ghế lót cho đến khi trẻ đủ lớn để vừa với dây đai an toàn.

Để dây đai an toàn vừa với trẻ, dây đai không phải kéo khít qua phần đùi trên, không qua bụng. Dây đai vai phải vòng khít qua vai và ngực, không qua cổ hoặc mặt. Trẻ em dưới 13 tuổi phải luôn được bảo vệ đúng cách để giảm thiểu rủi ro bị thương khi xảy ra tai nạn, dừng đột ngột hoặc do thao tác đột ngột.

Lắp đặt Ghế an toàn trẻ em

CẢNH BÁO

Trước khi lắp đặt Ghế an toàn trẻ em, hãy luôn đọc và làm theo hướng dẫn do nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em cung cấp.

Ghế an toàn và hướng dẫn đưa ra tại đây nhằm ngăn ngừa thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp xảy ra va chạm.

CẢNH BÁO

Nếu tựa đầu của xe ảnh hưởng đến việc lắp đặt Ghế an toàn trẻ em đúng cách (như mô tả trong sách hướng dẫn Ghế an toàn trẻ em), hãy điều chỉnh lại hoặc tháo tựa đầu cho vị trí ngồi đó.

Sau khi chọn Ghế an toàn trẻ em phù hợp cho trẻ và kiểm tra xem Hệ thống đó cho vừa với ghế sau của xe, có ba bước chung để lắp đặt đúng cách:

- **Cố định Ghế an toàn trẻ em vào xe một cách thích hợp.** Tất cả Ghế an toàn trẻ em phải được cố định vào xe bằng dây an toàn ngang hông/vai hoặc bằng móc neo trên và/ hoặc móc neo ISOFIX và/ hoặc bằng chân đỡ.

- **Đảm bảo Ghế an toàn trẻ em được lắp chắc chắn.** Sau khi lắp Ghế an toàn trẻ em vào xe, đẩy và kéo ghế về phía trước và phía sau và từ bên này sang bên kia để xác nhận đã được gắn chặt vào ghế. Lắp đặt Ghế an toàn trẻ em được cố định bằng dây an toàn càng chặt càng tốt. Nó có thể dịch chuyển một chút từ bên này sang bên kia.
- Đặt trẻ trong Ghế an toàn trẻ em. Đảm bảo trẻ được thắt dây đúng cách trong Ghế an toàn trẻ em theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.

CẢN TRỌNG

Kiểm tra bề mặt ghế ngồi và khóa trước khi đặt trẻ vào Ghế an toàn trẻ em. Ghế an toàn trẻ em để trong xe đóng kín cửa có thể rất nóng.

Vị trí chỗ ngồi phù hợp đối với Hệ thống Bảo vệ An toàn cho Trẻ có dây đai & ISOFIX theo quy định của Liên hợp quốc (đối với châu Âu, 7 hành khách)

(Thông tin sử dụng cho người dùng xe và nhà sản xuất CRS)

- Có: Thích hợp để lắp theo loại CRS được chỉ định
- Không: Không thích hợp để lắp theo loại CRS được chỉ định
- -: Không xác định
- Bảng được lập theo xe LHD. Ngoại trừ ghế hành khách phía trước, bảng chỉ có giá trị cho xe RHD. Đối với ghế hành khách phía trước, vui lòng sử dụng thông tin cho vị trí ngồi số 3.

Danh mục CRS		Vị trí ngồi						
		1	3		4*2	6*2	7*3	9*3
			Túi khí BẬT	Túi khí TẮT				
Dây đai CRS đa năng	Tất cả nhóm cân nặng	-	Không	Có*1 (F, R)	Có (F, R)	Có (F, R)	Có (F, R)	Có (F, R)
CRS cỡ i	ISOFIX CRF: F2, F2X, R1, R2	-	Không	Không	Có (F, R)	Có (F, R)	Có (F, R)	Có (F, R)
Nội (ISOFIX phía bên CRS)	ISOFIX CRF: L1, L2	-	Không	Không	Không	Không	Không	Không
ISOFIX trẻ sơ sinh * CRS (*: tức là CRS dành cho trẻ nhỏ ISOFIX)	ISOFIX CRF: R1	-	Không	Không	Có (R)	Có (R)	Có (R)	Có (R)
ISOFIX trẻ mới biết đi CRS - nhỏ	ISOFIX CRF: F2, F2X, R2, R2X	-	Không	Không	Có (F, R)	Có (F, R)	Có (F, R)	Có (F, R)
ISOFIX trẻ mới biết đi CRS - loại lớn* (*: không phải ghế lót)	ISOFIX CRF: F3, R3	-	Không	Không	Có (F, R)	Có (F, R)	Có (F, R)	Có (F, R)
Ghế nâng - Giảm chiều rộng	ISO CRF: B2	-	Không	Không	Có	Có	Có	Có
Ghế nâng - Toàn bộ chiều rộng	ISO CRF: B3	-	Không	Không	Có	Có	Có	Có

*1 Để lắp đặt CRS phổ thông, ghế hành khách hàng đầu tiên phải được điều chỉnh đến vị trí thích hợp không ảnh hưởng đến quá trình lắp đặt ổn định (điều chỉnh đến độ cao có thể hoặc vị trí thẳng đứng).

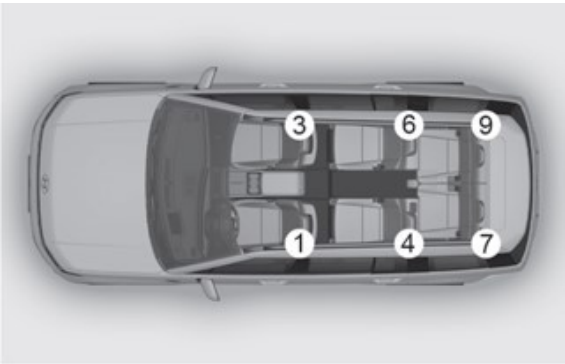
*2 Khi lắp CRS ở hàng ghế thứ 2, rãnh ghế phải được định vị cách vị trí sau cùng 9 nấc hoặc 90mm về phía trước.

Ghế ngồi và Hệ thống an toàn của xe

*³ Khi lắp CRS ở hàng ghế thứ 3, hàng ghế thứ 2 phải được điều chỉnh về vị trí phía trước hoàn toàn hoặc gập lại.

i Thông tin

F: Mặt phía trước, R: Mặt phía sau

Số ghế	Vị trí trong xe	Vị trí ngồi
1	Phía trước bên trái	
3	Phía trước bên phải	
4	Hàng thứ 2 bên trái	
6	Hàng thứ 2 bên phải	
7	Hàng thứ 3 bên trái	
9	Hàng thứ 3 bên phải	

i Thông tin

- Không được đặt Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau trên ghế hành khách phía trước, trừ khi túi khí đã ngừng hoạt động.
- Nếu tựa đầu ảnh hưởng đến việc lắp đặt CRS ổn định, hãy tháo tựa đầu ra.

Vị trí chỗ ngồi phù hợp đối với Hệ thống Bảo vệ An toàn cho Trẻ có dây đai & ISOFIX theo quy định của Liên hợp quốc (đối với châu Âu, 6 hành khách)

(Thông tin sử dụng cho người dùng xe và nhà sản xuất CRS)

- Có: Thích hợp để lắp theo loại CRS được chỉ định
- Không: Không thích hợp để lắp theo loại CRS được chỉ định
- -: Không xác định
- Bảng được lập theo xe LHD. Ngoại trừ ghế hành khách phía trước, bảng chỉ có giá trị cho xe RHD. Đối với ghế hành khách phía trước, vui lòng sử dụng thông tin cho vị trí ngồi số 3.

Danh mục CRS		Vị trí ngồi						
		1	3		4*2	6*2	7*3	9*3
			Túi khí BẬT	Túi khí TẮT				
Dây đai CRS đa năng	Tất cả nhóm cân nặng	-	Không	Có*1 (F, R)	Có (F, R)	Có (F, R)	Có (F, R)	Có (F, R)
CRS cỡ i	ISOFIX CRF: F2, F2X, R1, R2	-	Không	Không	Có (F, R)	Có (F, R)	Có (F, R)	Có (F, R)
Nội (ISOFIX phía bên CRS)	ISOFIX CRF: L1, L2	-	Không	Không	Không	Không	Không	Không
ISOFIX trẻ sơ sinh * CRS (*: tức là CRS dành cho trẻ nhỏ ISOFIX)	ISOFIX CRF: R1	-	Không	Không	Có (R)	Có (R)	Có (R)	Có (R)
ISOFIX trẻ mới biết đi CRS - nhỏ	ISOFIX CRF: F2, F2X, R2, R2X	-	Không	Không	Có (F, R)	Có (F, R)	Có (F, R)	Có (F, R)
ISOFIX trẻ mới biết đi CRS - loại lớn* (*: không phải ghế lót)	ISOFIX CRF: F3, R3	-	Không	Không	Có (F, R)	Có (F, R)	Có (F, R)	Có (F, R)
Ghế nâng-Giảm chiều rộng	ISO CRF: B2	-	Không	Không	Có	Có	Có	Có
Ghế nâng - Toàn bộ chiều rộng	ISO CRF: B3	-	Không	Không	Có	Có	Có	Có

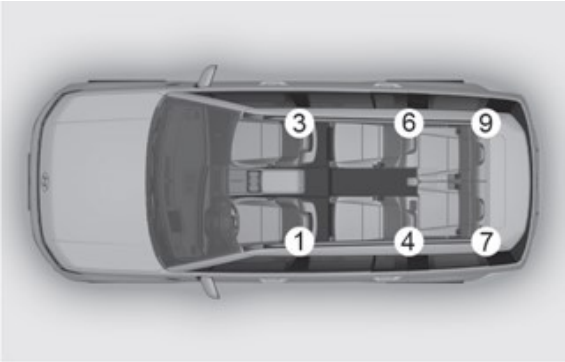
*1 Để lắp đặt CRS phổ thông, ghế hành khách hàng đầu phải được điều chỉnh đến vị trí thích hợp không ảnh hưởng đến quá trình lắp đặt ổn định (điều chỉnh đến độ cao có thể hoặc vị trí thẳng đứng).

*2 Khi lắp CRS ở hàng ghế thứ 2, rãnh ghế phải được định vị cách vị trí sau cùng 9 nấc hoặc 90mm về phía trước.

*3 Khi lắp CRS ở hàng ghế thứ 3, hàng ghế thứ 2 phải được điều chỉnh về vị trí phía trước hoàn toàn hoặc gấp lại.

i Thông tin

F: Mặt phía trước, R: Mặt phía sau

Số ghế	Vị trí trong xe	Vị trí ngồi
1	Phía trước bên trái	
3	Phía trước bên phải	
4	Hàng thứ 2 bên trái	
6	Hàng thứ 2 bên phải	
7	Hàng thứ 3 bên trái	
9	Hàng thứ 3 bên phải	

i Thông tin

- Không được đặt Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau trên ghế hành khách phía trước, trừ khi túi khí đã ngừng hoạt động.
- Nếu tựa đầu cản trở việc lắp đặt Ghế an toàn trẻ em (CRS) ổn định, hãy tháo tựa đầu ra.

Vị trí chỗ ngồi phù hợp đối với Hệ thống Bảo vệ An toàn cho Trẻ có dây đai & ISOFIX theo quy định của Liên hợp quốc (đối với châu Âu, 5 hành khách)

(Thông tin sử dụng cho người dùng xe và nhà sản xuất CRS)

- Có: Thích hợp để lắp theo loại CRS được chỉ định
- Không: Không thích hợp để lắp theo loại CRS được chỉ định
- -: Không áp dụng
- Bảng được lập theo xe LHD. Ngoại trừ ghế hành khách phía trước, bảng chỉ có giá trị cho xe RHD. Đối với ghế hành khách phía trước, vui lòng sử dụng thông tin cho vị trí ngồi số 3.

Danh mục CRS		Vị trí ngồi					
		1	3		4*2	5*2	6*2
			Túi khí BẬT	Túi khí tắt			
CRS dây đai phổ quát	Tất cả nhóm cân nặng	-	Không	Có*1 (F, R)	Có (F, R)	Có (F, R)	Có (F, R)
CRS cỡ i	ISOFIX CRF: F2, F2X, R1, R2	-	Không	Không	Có (F, R)	Không	Có (F, R)
Mang cũi (ISOFIX phía bên CRS)	ISOFIX CRF: L1, L2	-	Không	Không	Không	Không	Không
ISOFIX trẻ sơ sinh* CRS (*: ISOFIX CRS dành cho trẻ nhỏ ISOFIX)	ISOFIX CRF: R1	-	Không	Không	Có (R)	Không	Có (R)
ISOFIX trẻ mới biết đi CRS - loại nhỏ	ISOFIX CRF: F2, F2X, R2, R2X	-	Không	Không	Có (F, R)	Không	Có (F, R)
ISOFIX trẻ mới biết đi CRS - loại lớn* (*: không phải ghế lót)	ISOFIX CRF: F3, R3	-	Không	Không	Có (F, R)	Không	Có (F, R)
Ghế nâng - Giảm chiều rộng	ISO CRF: B2	-	Không	Không	Có	Không	Có
Ghế nâng - toàn bộ chiều rộng	ISO CRF: B3	-	Không	Không	Có	Không	Có

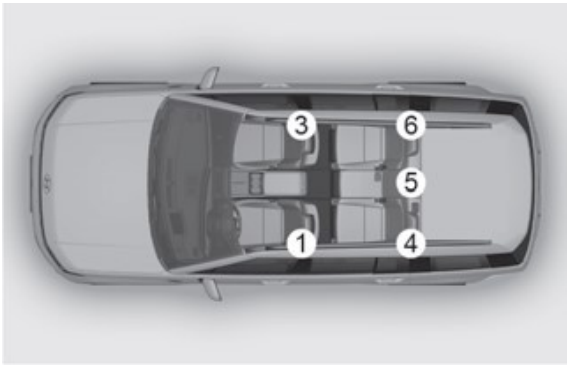
* 1 Để lắp đặt ghế CRS phổ thông ở hàng ghế đầu tiên, ghế hành khách phải được điều chỉnh đến vị trí thích hợp sao cho không ảnh hưởng đến quá trình lắp đặt ổn định (điều chỉnh chiều cao hoặc vị trí dựng thẳng nếu có thể).

*2 Khi lắp CRS ở hàng ghế thứ 2, rãnh ghế phải được định vị cách vị trí sau cùng 9 nấc hoặc 90 mm về phía trước.

Ghế ngồi và Hệ thống an toàn của xe

i Thông tin

F: Mặt phía trước, R: Mặt phía sau

Số ghế	Vị trí trong xe	Vị trí ngồi
1	Phía trước bên trái	
3	Phía trước bên phải	
4	Hàng thứ 2 bên trái	
5	Hàng thứ 2 trung tâm	
6	Hàng thứ 2 bên phải	

i Thông tin

Nếu tựa đầu cản trở việc lắp đặt Ghế an toàn trẻ em (CRS) ổn định, hãy tháo tựa đầu ra

Khuyến nghị Ghế an toàn trẻ em cho xe theo quy định của Liên hợp quốc

(Thông tin sử dụng cho người dùng xe và nhà sản xuất CRS)

Nhóm chiều cao hoặc Nhóm cân nặng của trẻ em	Nhà sản xuất CRS	Tên Model CRS	Loại cố định	Số phê duyệt ECE
40-83 cm	Britax Römer	BABY-SAFE 3 cỡ i có FLEX BASE 5Z	ISOFIX có chân đỡ, hướng ra phía sau	E1*129R03/ 04*0060
76-105 cm	Britax Römer	Trifix 2 cỡ i	ISOFIX được gắn kèm với móc neo trên	129R-010015
100-150 cm	Cybex	Solution T i-Fix	ISOFIX và Dây đai an toàn	129R-030036
Nhóm III	PegPerego	Viaggio 2-3 Shuttle	ISOFIX và Dây đai an toàn	ECE R44.04 E24-0000256

Thông tin Nhà sản xuất CRS

Britax: <https://www.britax-romer.com>

Cybe: <https://cybex-online.com>

PegPerego: <https://www.pegperego.com>

Vị trí chỗ ngồi phù hợp đối với Ghế an toàn trẻ em có dây đai & ISOFIX theo quy định của UN (Ủy ban Kinh tế châu Âu) (ngoại trừ châu Âu, xe 7 chỗ ngồi).

(Thông tin cho người dùng xe và nhà sản xuất CRS)

- Có: Thích hợp để lắp theo loại CRS được chỉ định
- Không: Không thích hợp để lắp theo loại CRS được chỉ định
- -: Không áp dụng
- Bảng được lập theo kiểu xe lái bên trái. Ngoại trừ ghế hành khách phía trước, bảng chỉ có giá trị cho xe lái bên phải. Đối với ghế hành khách phía trước của xe lái bên phải, vui lòng sử dụng thông tin cho vị trí ngồi số 3.

Danh mục CRS		Vị trí ngồi						
		1	3	4* ₁	5* ₁	6* ₁	7* ₂	9* ₂
CRS dây đai phổ quát	Tất cả nhóm cân nặng	-	Không	Có (F, R)	Có* ₂ (F, R)	Có (F, R)	Có (F, R)	Có (F, R)
CRS cỡ i	ISOFIX CRF: F2, F2X, R1, R2	-	Không	Có (F, R)	Không	Có (F, R)	Có (F, R)	Có (F, R)
Mang cũi (ISOFIX phía bên CRS)	ISOFIX CRF: L1, L2	-	Không	Không	Không	Không	Không	Không
ISOFIX trẻ sơ sinh* CRS (*: tức là CRS dành cho trẻ nhỏ ISOFIX)	ISOFIX CRF: R1	-	Không	Có (R)	Không	Có (R)	Có (R)	Có (R)
ISOFIX trẻ mới biết đi CRS - nhỏ	ISOFIX CRF: F2, F2X, R2, R2X	-	Không	Có (F, R)	Không	Có (F, R)	Có (F, R)	Có (F, R)
ISOFIX trẻ mới biết đi CRS - lớn*(*: không phải ghế lót)	ISOFIX CRF: F3, R3	-	Không	Có (F, R)	Không	Có (F, R)	Có (F, R)	Có (F, R)
Ghế nâng-Giảm chiều rộng	ISO CRF: B2	-	Không	Có	Không	Có	Có	Có
Ghế nâng-Toàn bộ chiều rộng	ISO CRF: B3	-	Không	Có	Không	Có	Có	Có

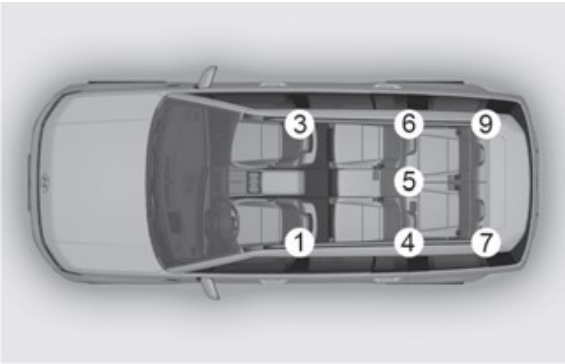
*1 Khi lắp CRS ở hàng ghế thứ 2, rãnh ghế phải được định vị cách vị trí sau cùng 9 nấc hoặc 90mm về phía trước.

*2 Khi lắp CRS ở hàng ghế thứ 3, hàng ghế thứ 2 phải được điều chỉnh về vị trí phía trước hoàn toàn hoặc gấp lại.

***i* Thông tin**

F: Mặt phía trước, R: Mặt phía sau

Ghế ngồi và Hệ thống an toàn của xe

Số ghế	Vị trí trong xe	Vị trí ngồi
1	Phía trước bên trái	
3	Phía trước bên phải	
4	Hàng thứ 2 bên trái	
5	Hàng thứ 2 trung tâm	
6	Hàng thứ 2 bên phải	
7	Hàng thứ 3 bên trái	
9	Hàng thứ 3 bên phải	

i Thông tin

Nếu tựa đầu cản trở việc lắp đặt Ghế an toàn trẻ em (CRS) ổn định, hãy tháo tựa đầu ra

Ghế ngồi và Hệ thống an toàn của xe

Vị trí chỗ ngồi phù hợp đối với Ghế an toàn trẻ em có dây đai & ISOFIX theo quy định của UN (Ủy ban Kinh tế châu Âu) (ngoại trừ châu Âu, xe 6 chỗ ngồi).

(Thông tin cho người dùng xe và nhà sản xuất CRS)

- Có: Thích hợp để lắp theo loại CRS được chỉ định
- Không: Không thích hợp để lắp theo loại CRS được chỉ định
- -: Không áp dụng
- Bảng được lập theo kiểu xe lái bên trái. Ngoại trừ ghế hành khách phía trước, bảng chỉ có giá trị cho xe lái bên phải. Đối với ghế hành khách phía trước của xe lái bên phải, vui lòng sử dụng thông tin cho vị trí ngồi số 3.

Danh mục CRS		Vị trí ngồi					
		1	3	4 ⁺ ₁	6 ⁺ ₁	7 ⁺ ₂	9 ⁺ ₂
CRS dây đai phổ quát	Tất cả nhóm cân nặng	-	Không	Có (F, R)	Có (F, R)	Có (F, R)	Có (F, R)
CRS cỡ i	ISOFIX CRF: F2, F2X, R1, R2	-	Không	Có (F, R)	Có (F, R)	Có (F, R)	Có (F, R)
Mang cũi (ISOFIX phía bên CRS)	ISOFIX CRF: L1, L2	-	Không	Không	Không	Không	Không
ISOFIX trẻ sơ sinh* CRS (*: tức là CRS dành cho trẻ nhỏ ISOFIX)	ISOFIX CRF: R1	-	Không	Có (R)	Có (R)	Có (R)	Có (R)
ISOFIX trẻ mới biết đi CRS - nhỏ	ISOFIX CRF: F2, F2X, R2, R2X	-	Không	Có (F, R)	Có (F, R)	Có (F, R)	Có (F, R)
ISOFIX trẻ mới biết đi CRS - lớn(*: không phải ghế lót)	ISOFIX CRF: F3, R3	-	Không	Có (F, R)	Có (F, R)	Có (F, R)	Có (F, R)
Ghế nâng-Giảm chiều rộng	ISO CRF: B2	-	Không	Có	Có	Có	Có
Ghế nâng-Toàn bộ chiều rộng	ISO CRF: B3	-	Không	Có	Có	Có	Có

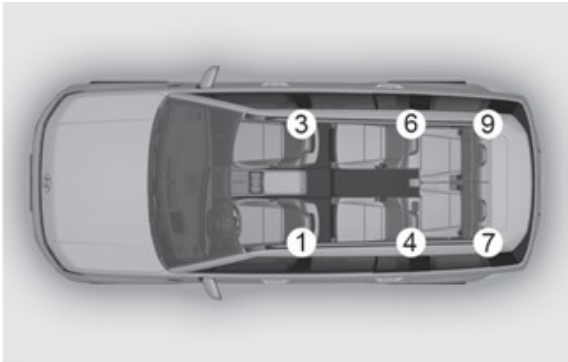
*1 Khi lắp CRS ở hàng ghế thứ 2, rãnh ghế phải được định vị cách vị trí sau cùng 9 nấc hoặc 90mm về phía trước.

*2 Khi lắp CRS ở hàng ghế thứ 3, hàng ghế thứ 2 phải được điều chỉnh về vị trí phía trước hoàn toàn hoặc gấp lại.

i Thông tin

F: Mặt phía trước, R: Mặt phía sau

Ghế ngồi và Hệ thống an toàn của xe

Số ghế	Vị trí trong xe	Vị trí ngồi
1	Phía trước bên trái	
3	Phía trước bên phải	
4	Hàng thứ 2 bên trái	
6	Hàng thứ 2 bên phải	
7	Hàng thứ 3 bên trái	
9	Hàng thứ 3 bên phải	

i Thông tin

Nếu tựa đầu cản trở việc lắp đặt Ghế an toàn trẻ em (CRS) ổn định, hãy tháo tựa đầu ra

Vị trí chỗ ngồi phù hợp đối với Ghế an toàn trẻ em có dây đai & ISOFIX theo quy định của UN (Ủy ban Kinh tế châu Âu) (ngoại trừ châu Âu, xe 5 chỗ ngồi).

(Thông tin cho người dùng xe và nhà sản xuất CRS)

- Có: Thích hợp để lắp theo loại CRS được chỉ định
- Không: Không thích hợp để lắp theo loại CRS được chỉ định
- -: Không áp dụng
- Bảng được lập theo xe LHD. Ngoại trừ ghế hành khách phía trước, bảng chỉ có giá trị cho xe RHD. Đối với ghế hành khách phía trước, vui lòng sử dụng thông tin cho vị trí ngồi số 3.

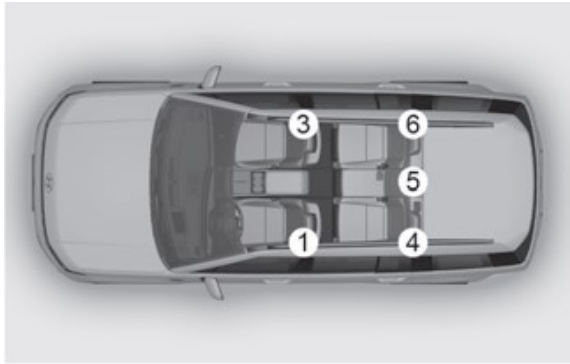
Danh mục CRS		Vị trí ngồi				
		1	3	4* ₁	5* ₁	6* ₁
CRS dây đai phổ quát	Tất cả nhóm cân nặng	-	Không	Có (F, R)	Có (F, R)	Có (F, R)
CRS cỡ i	ISOFIX CRF: F2, F2X, R1, R2	-	Không	Có (F, R)	Không	Có (F, R)
Mang cũi (ISOFIX phía bên CRS)	ISOFIX CRF: L1, L2	-	Không	Không	Không	Không
ISOFIX trẻ sơ sinh* CRS (*: tức là CRS dành cho trẻ nhỏ ISOFIX)	ISOFIX CRF: R1	-	Không	Có (R)	Không	Có (R)
ISOFIX trẻ mới biết đi CRS - loại nhỏ	ISOFIX CRF: F2, F2X, R2, R2X	-	Không	Có (F, R)	Không	Có (F, R)
ISOFIX trẻ mới biết đi CRS - loại lớn(*: không phải ghế lót)	ISOFIX CRF: F3, R3	-	Không	Có (F, R)	Không	Có (F, R)
Ghế nâng-Giảm chiều rộng	ISO CRF: B2	-	Không	Có	Không	Có
Ghế nâng-Toàn bộ chiều rộng	ISO CRF: B3	-	Không	Có	Không	Có

*1 Khi lắp CRS ở hàng ghế thứ 2, rãnh ghế phải được định vị cách vị trí sau cùng 9 nấc hoặc 90 mm về phía trước.

***i* Thông tin**

F: Mặt phía trước, R: Mặt phía sau

Ghế ngồi và Hệ thống an toàn của xe

Số ghế	Vị trí trong xe	Vị trí ngồi
1	Phía trước bên trái	
3	Phía trước bên phải	
4	Hàng thứ 2 bên trái	
5	Hàng thứ 2 trung tâm	
6	Hàng thứ 2 bên phải	

i Thông tin

Nếu tựa đầu cản trở việc lắp đặt Ghế an toàn trẻ em (CRS) ổn định, hãy tháo tựa đầu ra

Khuyến nghị Ghế an toàn trẻ em cho xe theo quy định của Liên hợp quốc (cho thị trường Châu Á)

(Thông tin sử dụng cho người dùng xe và nhà sản xuất CRS)

Nhóm chiều cao hoặc Nhóm cân nặng của trẻ em	Nhà sản xuất CRS	Tên Model CRS	Loại cố định
Nhóm 0+/I/II	JOIE	JOIE EVERYSTAGE FX	Hướng về phía sau: dây đai an toàn Hướng về phía trước: ISOFIX, móc neo trên

Thông tin Nhà sản xuất CRS

JOIE: www.joiebaby.com

Ghế ngồi và Hệ thống an toàn của xe

Khuyến nghị Ghế an toàn trẻ em cho xe theo quy định của Liên hợp quốc (cho thị trường Trung Mỹ và Nam Mỹ)

(Thông tin sử dụng cho người dùng xe và nhà sản xuất CRS)

Nhóm chiều cao hoặc Nhóm cân nặng của trẻ em	Nhà sản xuất CRS	Tên Model CRS	Loại cố định
Nhóm 0+/I/II	Chicco	Keyfit Pulse 30(w/b)	Latch

Thông tin Nhà sản xuất CRS

Chicco: www.chicco.com

Khuyến nghị Ghế an toàn trẻ em cho xe theo quy định của Liên hợp quốc (cho thị trường Ấn Độ, Châu Phi)

(Thông tin sử dụng cho người dùng xe và nhà sản xuất CRS)

Nhóm chiều cao hoặc Nhóm cân nặng của trẻ em	Nhà sản xuất CRS	Tên Model CRS	Loại cố định
Nhóm 0+	Britax Römer	BABY-SAFE 3 Cỡ i có Flex Base i-Sense	ISOFIX có chân đỡ (hướng ra phía sau)
76-105 cm	Britax Römer	DUALFIX i-Sense Set	ISOFIX có chân đỡ

Thông tin Nhà sản xuất CRS

Britax Römer: www.britax-roemer.com

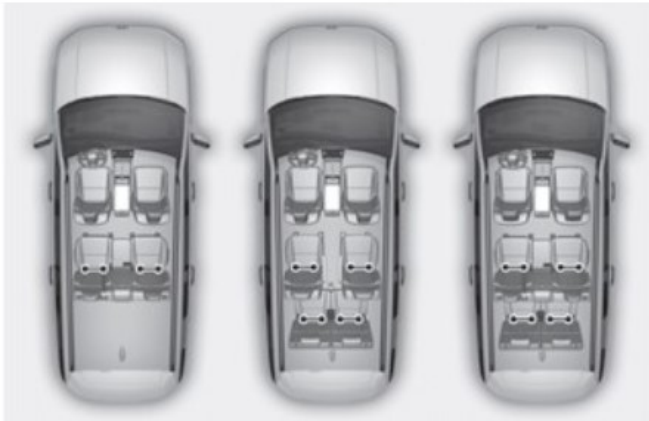
Móc neo trên và móc neo ISOFIX (hệ thống móc neo ISOFIX) cho trẻ em

Hệ thống ISOFIX cố định Ghế an toàn trẻ em với xe trong khi lái xe và khi xảy ra va chạm. Hệ thống này được thiết kế để lắp đặt Ghế an toàn trẻ em dễ dàng hơn và giảm khả năng lắp đặt sai Ghế an toàn trẻ em. Hệ thống ISOFIX sử dụng các móc neo trong xe và các điểm gắn trên Ghế an toàn trẻ em. Hệ thống ISOFIX không cần dùng dây đai an toàn để cố định Ghế an toàn trẻ em vào hàng ghế sau.

Các móc neo ISOFIX là các thanh kim loại được lắp vào xe. Có hai móc neo dưới mỗi vị trí chỗ ngồi ISOFIX để đặt Ghế an toàn trẻ em với các điểm gắn bên dưới.

Để sử dụng hệ thống ISOFIX trên xe của bạn, hãy lắp Ghế an toàn trẻ em có gắn ISOFIX. (Ghế an toàn trẻ em ISOFIX chỉ có thể được lắp đặt nếu hệ thống đó được phê duyệt theo các yêu cầu cụ thể hoặc riêng biệt phù hợp với các yêu cầu của ECE-R44 hoặc ECE-R129.)

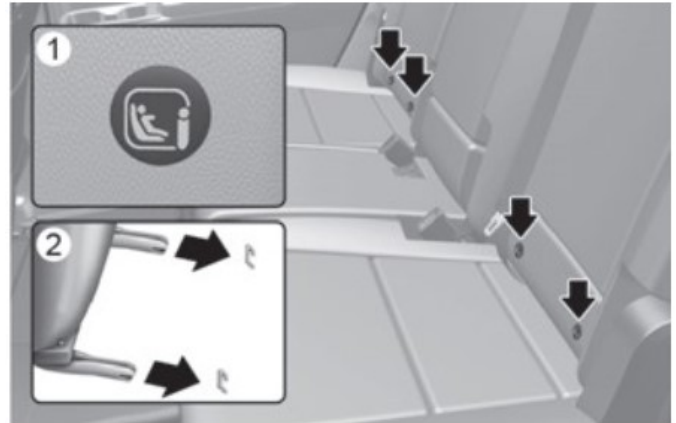
Nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em sẽ cung cấp cho bạn hướng dẫn sử dụng Ghế an toàn trẻ em với các điểm gắn móc neo ISOFIX.



Các móc neo ISOFIX được đặt ở các vị trí ngồi phía sau bên trái và bên phải. Các vị trí này như trong hình minh họa. Không có móc neo ISOFIX nào cho vị trí ngồi giữa phía sau.

⚠ CẢNH BÁO

Không cố gắng lắp đặt Ghế an toàn trẻ em bằng neo ISOFIX ở vị trí ghế trung tâm phía sau. Không có neo ISOFIX cho vị trí ghế này. Không sử dụng neo ghế ngoài cho ghế giữa. Điều này có thể làm hỏng các điểm neo có thể bị gãy hoặc hỏng trong trường hợp va chạm dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.



(1) Chỉ báo vị trí neo ISOFIX (Loại A: , Loại B: ,

(2) Móc neo ISOFIX

Biểu tượng chỉ báo vị trí neo ISOFIX nằm ở tựa lưng ghế sau bên trái và bên phải để xác định vị trí của các điểm neo dưới trong xe của bạn.

Cả hai ghế bên ngoài phía sau đều được trang bị một cặp móc neo ISOFIX cũng như một dây neo buộc dây tương ứng ở mặt sau của hàng ghế sau.

(Ghế an toàn trẻ em được phê duyệt phổ biến theo ECE-R44 hoặc ECE-R129 cần được cố định bổ sung bằng dây neo buộc dây được nối với mặt sau của hàng ghế sau.)

Móc neo ISOFIX nằm giữa lưng ghế và đệm ghế của ghế sau bên trái và bên phải vị trí ngồi bên ngoài.

CẢNH BÁO

Trước khi lắp Ghế an toàn trẻ em, hãy đảm bảo không có vật thể nào (ví dụ: đồ chơi, bút, dây điện) gần khu vực neo ISOFIX. Những vật này có thể làm hỏng hệ thống dây an toàn hoặc Ghế an toàn trẻ em trong quá trình lắp đặt. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Cố định Ghế an toàn trẻ em có “Hệ thống móc neo ISOFIX”

Để lắp đặt Ghế an toàn trẻ em tương thích ISOFIX hoặc Cờ i ở một trong hai vị trí ngồi phía sau:

1. Kéo khóa dây đai an toàn từ móc neo ISOFIX.
2. Di chuyển các vật khác ra khỏi các neo có thể khiến không thể đảm bảo kết nối an toàn giữa Ghế an toàn trẻ em và các neo ISOFIX.
3. Đặt Ghế an toàn trẻ em trên ghế xe, sau đó gắn ghế vào các móc neo ISOFIX theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.
4. Làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em để lắp đặt và kết nối đúng cách các điểm gắn ISOFIX trên Ghế an toàn trẻ em với các móc neo ISOFIX.

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng hệ thống ISOFIX:

- Đọc và làm theo tất cả các hướng dẫn cài đặt được cung cấp cùng với Ghế an toàn trẻ em.
- Để ngăn trẻ với tới và bầu vào dây đai an toàn chưa rút vào, hãy khóa tất cả các dây đai an toàn phía sau chưa sử dụng và rút phần dây đai an toàn phía sau trẻ. Trẻ có thể bị nghẹt nếu dây đai vai quấn quanh cổ và bị dây đai an toàn siết chặt.
- Không được gắn nhiều Ghế an toàn trẻ em vào một móc neo duy nhất. Điều này có thể khiến neo hoặc điểm gắn bị tuột hoặc gãy.
- Luôn kiểm tra hệ thống ISOFIX tại đại lý của bạn kiểm tra sau khi xảy ra tai nạn. Vụ tai nạn có thể làm hỏng hệ thống ISOFIX và có thể không cố định đúng cách Ghế an toàn trẻ em.

Cố định ghế của Ghế an toàn trẻ em với hệ thống “Móc neo Buộc dây”



Các móc neo buộc dây của Ghế an toàn trẻ em được đặt ở mặt sau của lưng ghế và ở mặt sau của lưng ghế hành khách phía trước (nếu được trang bị).



Để lắp neo móc neo buộc dây:

1. Luồn dây đeo trên cùng của Ghế an toàn trẻ em qua lưng ghế. Định tuyến dây neo buộc dây dưới tựa đầu và giữa các trụ tựa đầu hoặc định tuyến dây neo buộc dây qua phần đầu của lưng ghế xe. Đảm bảo rằng dây neo không bị xoắn.
2. Nối móc dây đai trên cùng với móc neo buộc dây, sau đó thắt chặt dây đai trên theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em để cố định Ghế an toàn trẻ em.
3. Kiểm tra Ghế an toàn trẻ em có chắc chắn không bằng cách đẩy và kéo ghế về phía trước, phía sau và sang hai bên.

⚠ CẢNH BÁO

Thực hiện các lưu ý sau khi cài đặt móc neo buộc buộc trên cùng:

- Đọc và làm theo tất cả các hướng dẫn cài đặt được cung cấp cùng với Ghế an toàn trẻ em.
- **KHÔNG ĐƯỢC** gắn nhiều Ghế an toàn trẻ em vào một móc neo buộc dây trên cùng ISOFIX duy nhất. Điều này có thể khiến neo hoặc điểm gắn bị tuột hoặc gãy.
- Chỉ gắn dây buộc trên cùng vào đúng điểm neo trên cùng phù hợp với vị trí ngồi đó.
- Mấu neo của Ghế an toàn trẻ em được thiết kế chỉ chịu được những tải trọng do Ghế an toàn trẻ em được lắp đúng cách.

Trong bất kỳ trường hợp nào, không được sử dụng cho dây đai an toàn của người lớn, bộ dây đai an toàn hoặc để gắn các vật dụng hoặc thiết bị khác vào xe.

Cố định Ghế an toàn trẻ em bằng dây đai hông vai

Khi không sử dụng hệ thống ISOFIX, tất cả các Ghế an toàn trẻ em phải được cố định vào ghế sau bằng dây đai vai/ hông.



Lắp đặt Ghế an toàn trẻ em bằng dây đai hông vai

Để lắp đặt Ghế an toàn trẻ em trên hàng ghế:

1. Đặt Ghế an toàn trẻ em trên ghế sau và luồn dây đai hông/ vai xung quanh hoặc qua Ghế an toàn trẻ em, theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em. Đảm bảo rằng dây đai an toàn không bị xoắn.

2. Ấn chặt đầu chốt dây đai hông/ vai vào khóa. Nghe thấy tiếng "cạch".



***i* Thông tin**

Xác định vị trí của nút nhà để có thể dễ dàng tiếp cận khẩn cấp.

3. Nới dây ra càng lỏng càng tốt bằng cách ấn Ghế an toàn trẻ em xuống trong khi để dây đai vai rút vào bộ rút.



4. Đẩy và kéo Ghế an toàn trẻ em để xác nhận dây đai an toàn được khóa chắc chắn vào đúng vị trí.

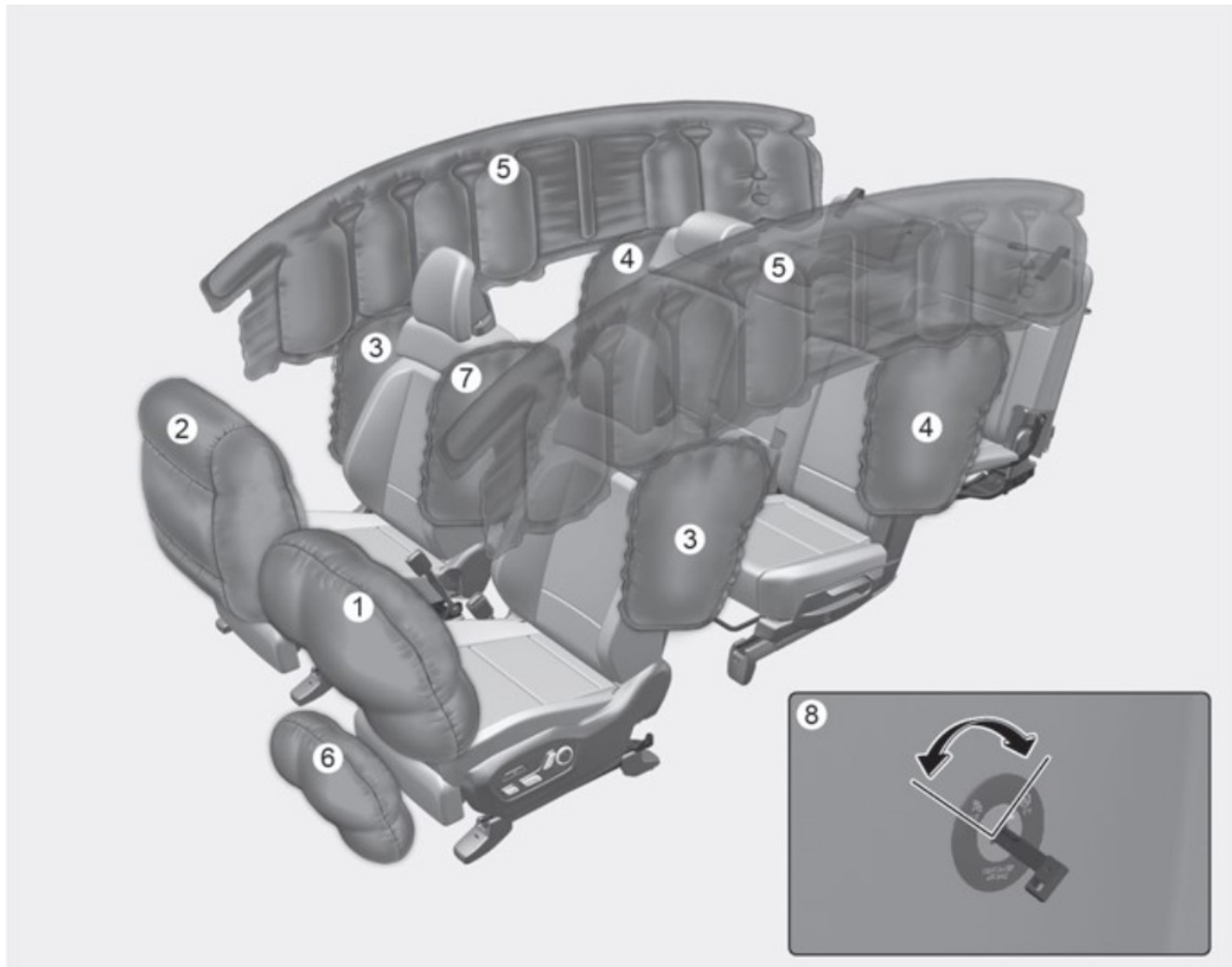


Nếu nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em hướng dẫn hoặc khuyến nghị bạn sử dụng điểm neo dây an toàn móc neo buộc dây với dây an toàn ngang hông/vai, hãy tham khảo phần "Lắp đặt Ghế an toàn trẻ em" để biết thêm thông tin.

Để tháo Ghế an toàn trẻ em, hãy nhấn nút nhả trên khóa và sau đó kéo dây đai ra khỏi Ghế an toàn trẻ em và để dây đai an toàn rút lại hoàn toàn.

Túi khí - hệ thống bảo vệ

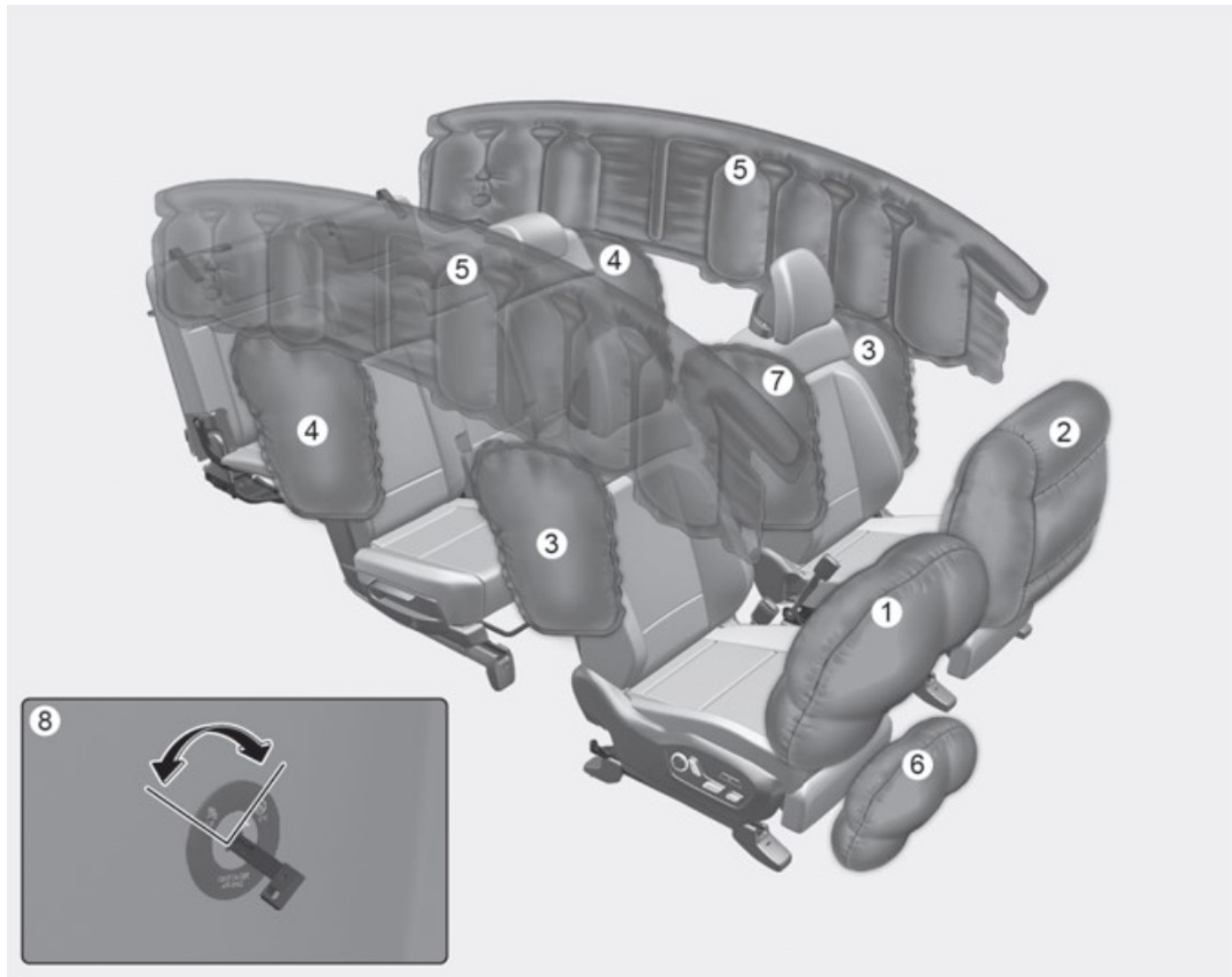
Vô lăng bên trái



Túi khí thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

- (1) Túi khí phía trước người lái
- (2) Túi khí phía trước hành khách
- (3) Túi khí phía trước (nếu được trang bị)
- (4) Túi khí bên hông phía sau (nếu được trang bị)
- (5) Túi khí rèm (nếu được trang bị)
- (6) Túi khí đầu gối của người lái (nếu được trang bị)
- (7) Túi khí bên hông trung tâm phía trước (nếu được trang bị)
- (8) Công tắc BẬT/TẮT túi khí hành khách phía trước (nếu được trang bị)

Vô lăng bên phải



Túi khí thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

- (1) Túi khí phía trước người lái
- (2) Túi khí phía trước hành khách
- (3) Túi khí phía trước (nếu được trang bị)
- (4) Túi khí bên hông phía sau (nếu được trang bị)
- (5) Túi khí rèm (nếu được trang bị)
- (6) Túi khí đầu gối của người lái (nếu được trang bị)
- (7) Túi khí bên hông trung tâm phía trước (nếu được trang bị)
- (8) Công tắc BẬT/TẮT túi khí hành khách phía trước (nếu được trang bị)

Xe được trang bị Hệ thống túi khí cho ghế lái và ghế hành khách phía trước.

Các túi khí phía trước được thiết kế để hỗ trợ cho dây đai an toàn ba điểm. Để các túi khí này tạo nên sự an toàn, bạn phải luôn thắt dây đai an toàn khi lái xe.

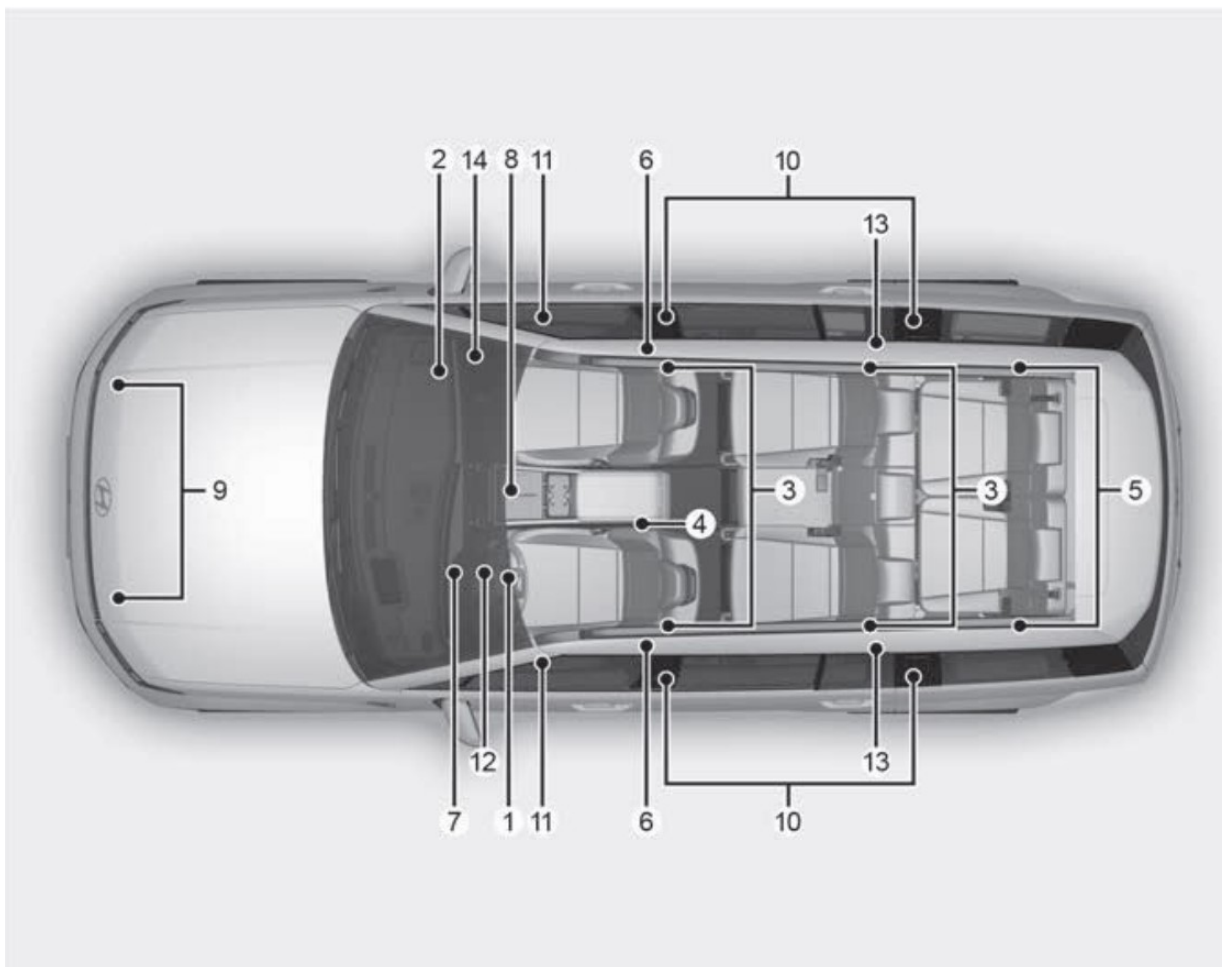
Bạn có thể bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra tai nạn nếu bạn không thắt dây đai an toàn. Túi khí được tích hợp vào xe như một hệ thống bổ sung. Chúng không có tác dụng thay thế cho việc thắt dây an toàn 3 điểm. Ngoài ra, túi khí không được thiết kế để bung ra trong mọi va chạm. Trong một số vụ tai nạn, dây đai an toàn là biện pháp an toàn duy nhất bảo vệ bạn.

CẢNH BÁO

CÁC LƯU Ý QUAN TRỌNG VỀ TÚI KHÍ

- Luôn sử dụng dây đai an toàn và Ghế an toàn trẻ em - trong mọi chuyến đi, mọi lúc, và cho tất cả mọi người! Ngay cả khi có túi khí, bạn có thể bị thương nặng hoặc tử vong khi va chạm nếu thắt dây không đúng cách hoặc không thắt dây đai an toàn khi túi khí bung ra.
- Không được đặt trẻ vào bất kỳ Ghế an toàn trẻ em hoặc ghế lót nào ở ghế hành khách phía trước, trừ khi túi khí đã ngừng hoạt động. Túi khí bung ra có thể va chạm mạnh vào trẻ sơ sinh hoặc trẻ em gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Luôn thắt dây đai an toàn Trẻ em dưới 13 tuổi ngồi trên ghế sau. Đây là nơi an toàn nhất cho trẻ em ở mọi lứa tuổi khi đi xe. Nếu trẻ em từ 13 tuổi trở lên phải ngồi ở ghế trước, trẻ phải được thắt đai đúng cách và ghế phải được di chuyển ra phía sau càng xa càng tốt.
- Đảm bảo tất cả hành khách phải ngồi thẳng lưng với lưng ghế ở tư thế thẳng đứng, ở giữa đệm ghế và thắt dây đai an toàn, hai chân duỗi thoải mái và đặt chân trên sàn cho đến khi xe đỗ và động cơ tắt. Nếu người ngồi trên xe lệch khỏi vị trí khi xảy ra tai nạn, túi khí bung nhanh có thể tiếp xúc mạnh với người ngồi trong xe gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Không được ngồi hoặc ngả gần vào túi khí khi không cần thiết hoặc dựa vào cửa hoặc hộp đựng đồ giữa xe.
- Dịch chuyển ghế của bạn lùi về sau càng xa túi khí càng tốt, mà vẫn đảm bảo có thể kiểm soát xe.

Thành phần SRS



SRS bao gồm các thành phần sau:

- (1) Mô-đun túi khí phía trước người lái
- (2) Mô-đun túi khí phía trước hành khách
- (3) Mô-đun túi khí bên (nếu được trang bị)
- (4) Mô-đun túi khí bên hông trung tâm phía trước (nếu được trang bị)
- (5) Mô-đun túi khí rèm (nếu được trang bị)
- (6) Bộ căng dây bộ rút dây phía trước
- (7) Đèn cảnh báo túi khí
- (8) Mô-đun điều khiển SRS (SRSCM) / Cảm biến lật xe (nếu được trang bị)
- (9) Cảm biến va chạm phía trước
- (10) Cảm biến va chạm bên (Gia tốc)
- (11) Cảm biến va chạm bên (Áp suất)
- (12) Mô-đun túi khí đầu gối của người lái xe (nếu được trang bị)
- (13) Bộ căng dây bộ rút dây phía sau (nếu được trang bị)
- (14) Công tắc BẬT/TẮT túi khí hành khách phía trước (nếu được trang bị)

i Thông tin

Đèn báo BẬT/TẮT túi khí hành khách phía trước nằm trên bảng điều khiển phía trên trần xe.

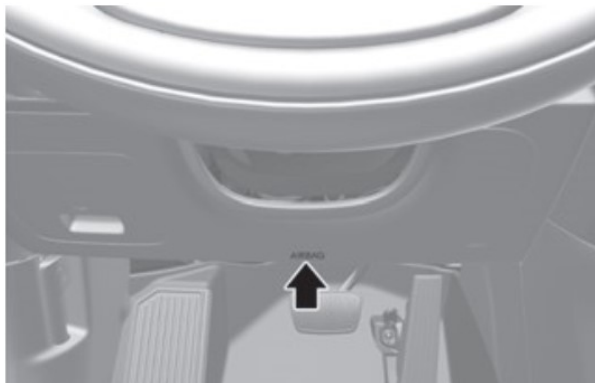
Các túi khí nằm ở đâu?

Túi khí phía trước của người lái và của hành khách

Túi khí phía trước người lái



Túi khí đầu gối của người lái (nếu được trang bị)



Túi khí phía trước hành khách



SRS gồm các túi khí nằm ở giữa vô lăng và tấm ốp phía trước bên hành khách phía trên hộp đựng găng tay.

Vị trí túi khí được in nổi chữ 'AIRBAG'

Mục đích của SRS là cung cấp cho người lái xe và hành khách phía trước bảo vệ bổ sung mà hệ thống dây an toàn không cung cấp trong trường hợp có va chạm trực diện ở mức độ nghiêm trọng.

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong do túi khí bung ra:

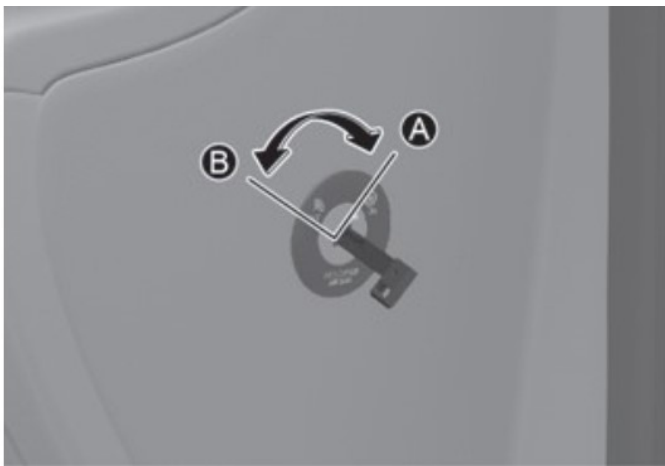
- Phải luôn thắt dây đai an toàn để giúp giữ cho người ngồi trên xe ở đúng vị trí.
- Dịch chuyển ghế của bạn lùi về sau càng xa túi khí càng tốt, mà vẫn đảm bảo có thể kiểm soát xe.
- Không được dựa vào cửa hoặc hộp đựng đồ giữa xe.
- Giữ vô lăng ở vị trí 9 giờ và 3 giờ, để giảm thiểu nguy cơ bị thương cho bàn tay và cánh tay của bạn.
- Không để hành khách phía trước đặt bàn chân hoặc gác chân lên bảng táp-lô.
- Không được để các đồ vật (như vỏ đệm, giá đỡ điện thoại di động, ngăn để cốc, nước hoa hoặc nhãn dán) trên hoặc gần các mô-đun túi khí trên vô lăng, bảng táp-lô, kính lái và tấm ốp phía hành khách trước phía trên hộp đựng đồ. **Một số vật có thể gây hại nếu xe bị va chạm đủ nghiêm trọng dẫn đến làm bung túi khí.**
- Không gắn bất kỳ vật gì lên kính lái trước và gương bên trong.

Công tắc BẬT/TẮT túi khí phía trước của hành khách

+ Nếu được trang bị

Mục đích của công tắc này là vô hiệu hóa túi khí phía trước của hành khách để giúp giảm nguy cơ thương tích hoặc tử vong do túi khí bung ra đối với một số người ngồi ở ghế hành khách phía trước do tuổi tác, kích thước hoặc tình trạng sức khỏe.

Để hủy kích hoạt túi khí phía trước của hành khách:



[A] Túi khí của hành khách BẬT

[B] Túi khí của hành khách TẮT



Cắm chìa khóa hoặc thiết bị cứng tương tự vào công tắc ON/OFF túi khí phía trước của hành khách và chuyển sang vị trí TẮT [B]. Đèn báo TẮT túi khí của hành khách (🚫) sẽ sáng cho đến khi túi khí phía trước của hành khách được kích hoạt lại.

Để kích hoạt lại túi khí phía trước của hành khách:



Cắm chìa khóa hoặc thiết bị cứng tương tự vào công tắc ON/OFF túi khí phía trước của hành khách và chuyển sang vị trí ON [A]. Chỉ báo BẬT túi khí của hành khách (🚫) sẽ sáng lên.

i Thông tin

Đèn báo BẬT/TẮT túi khí phía trước của hành khách sẽ sáng trong khoảng 4 giây sau khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí BẬT. Nếu nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) được nhấn đến vị trí BẬT trong vòng 3 phút sau khi tắt xe, đèn báo sẽ không sáng.

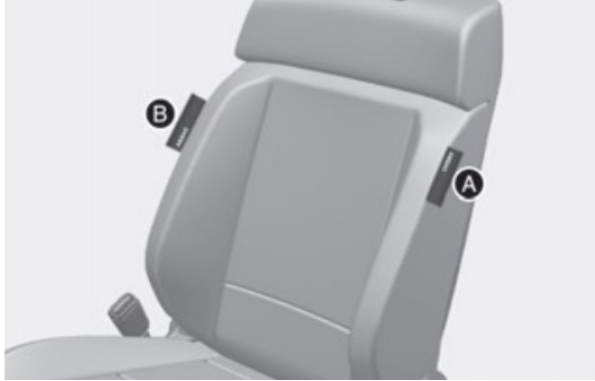
! CẢNH BÁO

Không được để người lớn ngồi trên ghế hành khách phía trước khi đèn báo TẮT túi khí của hành khách sáng. Trong khi xảy ra va chạm, túi khí sẽ không bung ra nếu đèn báo sáng. Bật túi khí phía trước của hành khách hoặc để hành khách di chuyển sang ngồi ghế sau.

Túi khí bên

+ Nếu được trang bị

Phía trước



Phía sau



[A] Túi khí phía trước

[B] Túi khí bên hông trung tâm phía trước (cho ghế lái)

[C] Túi khí bên hông phía sau

Túi khí bên hông được bố trí ở mỗi ghế trước. Ngoài ra, túi khí bên hông ở giữa phía trước còn được đặt ở phía trong của lưng ghế lái.

Túi khí bên và túi khí bên trung tâm phía trước được thiết kế để sử dụng trong một số vụ va chạm bên hông nhất định, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của vụ va chạm.

Đối với xe được trang bị cảm biến lật xe, túi khí bên trung tâm phía trước, túi khí bên và/hoặc túi khí rèm và bộ căng đai ở cả hai bên xe được thiết kế để bung nếu phát hiện xe bị lật hoặc có khả năng bị lật.

Các túi khí rèm không được thiết kế để sử dụng trong mọi tình huống va chạm hoặc lật ngang.

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong do túi khí bung ra:

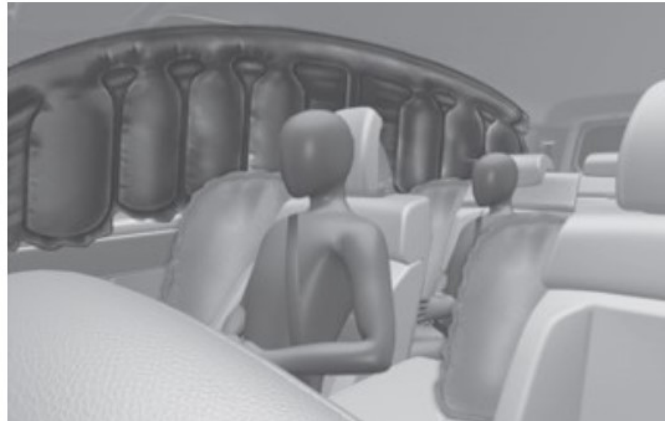
- Phải luôn thắt dây đai an toàn để giúp giữ cho người ngồi trên xe ở đúng vị trí.
- Không cho phép hành khách tựa đầu hoặc thân mình vào cửa, đặt tay lên cửa, duỗi tay ra khỏi cửa sổ hoặc đặt các đồ vật giữa cửa và ghế ngồi.
- Không sử dụng bọc ghế. Điều này có thể làm giảm hoặc làm mất tính hiệu quả của hệ thống.
- Không treo các đồ vật khác ngoại trừ quần áo. Trong trường hợp xảy ra tai nạn, nó có thể gây hư hỏng xe hoặc gây thương tích cá nhân, đặc biệt là khi túi khí bị bung.

- Không đặt bất kỳ đồ vật nào trên vị trí túi khí hoặc để giữa túi khí và bản thân. Ngoài ra, không gắn bất kỳ đồ vật nào xung quanh khu vực túi khí bung ra như cửa, kính cửa bên, trụ cửa trước và sau.
- Không đặt bất kỳ vật gì giữa cửa xe và chỗ ngồi. **Chúng có thể gây nguy hiểm nếu túi khí bên bung ra.**
- Không lắp bất kỳ phụ kiện nào ở bên cạnh hoặc gần túi khí bên.
- Không tác động mạnh vào cửa khi nút Engine Start/Stop đang ở vị trí ON hoặc START vì túi khí bên có thể bung ra.
- Nếu ghế hoặc vỏ ghế bị hỏng, chúng tôi khuyên bạn nên bảo dưỡng xe tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Túi khí rèm



Nếu được trang bị



Túi khí rèm nằm dọc hai bên thanh vịn nóc xe bên trên cửa trước và cửa sau.

Chúng được thiết kế để giúp bảo vệ đầu của người ngồi ở ghế trước và người ngồi ở ghế sau phía ngoài trong một số vụ va chạm bên nhất định.

Các túi khí rèm được thiết kế để sử dụng trong các va chạm tác động bên nhất định, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của vụ va chạm.

Đối với các xe được trang bị cảm biến lật xe, túi khí bên và/ hoặc túi khí rèm và bộ căng đai ở cả hai bên xe có thể sử dụng nếu phát hiện thấy hiện tượng lật xe hoặc có thể có hiện tượng lật xe.

Các túi khí rèm không được thiết kế để sử dụng trong mọi tình huống va chạm bên hoặc lật ngang.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong do túi khí bùng ra:

- Phải luôn thắt dây đai an toàn để giúp giữ cho người ngồi trên xe ở đúng vị trí.
- Cố định Ghế an toàn trẻ em an toàn đúng cách càng cách xa cửa càng tốt.
- Không đặt bất kỳ đồ vật nào lên túi khí. Ngoài ra, không gắn bất kỳ vật dụng nào xung quanh khu vực túi khí bùng ra như cửa chính, kính cửa hông, trụ cửa phía trước và phía sau, thanh vịn các bên nóc xe.
- Không treo các đồ vật khác ngoại trừ quần áo, đặc biệt là đồ vật cứng hoặc dễ vỡ gần các vị trí túi khí. Trong trường hợp tai nạn, nó có thể làm hỏng xe hoặc thương tích cho người.
- Không cho phép hành khách tựa đầu hoặc thân mình vào cửa, đặt tay lên cửa, duỗi tay ra khỏi cửa sổ hoặc đặt các đồ vật giữa cửa và ghế ngồi.
- Không tự mở hoặc sửa các túi khí rèm bên. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.

Hệ thống túi khí hoạt động như thế nào?

SRSCM (Mô-đun điều khiển hệ thống hạn chế va đập) liên tục giám sát tất cả các thành phần SRS trong khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON để xác định xem tác động va chạm có nghiêm trọng phải yêu cầu sử dụng túi khí hoặc dây đai an toàn căng trước hay không.

Trong trường hợp xảy ra va chạm trực diện từ trung bình đến nghiêm trọng, các cảm biến sẽ phát hiện ra sự giảm tốc nhanh chóng của xe. Nếu tốc độ giảm tốc đủ lớn, SRSCM sẽ làm bùng các túi khí phía trước với lực cần thiết.

Các túi khí phía trước giúp bảo vệ người lái và hành khách phía trước bằng cách phản hồi các va chạm trực diện, vì chỉ dây đai an toàn không thể đảm bảo đủ độ an toàn. Khi cần, các túi khí bên sẽ giúp bảo vệ người ngồi trong trường hợp va chạm bên hoặc lật bằng cách hỗ trợ vùng trên cơ thể phía bên.

- Túi khí chỉ được kích hoạt (có thể bùng ra nếu cần) khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON hoặc START, và nó có thể được kích hoạt trong khoảng 3 phút sau khi động cơ tắt.
- Túi khí bùng ra trong trường hợp có va chạm trực diện hoặc bên hông giúp bảo vệ người ngồi trong xe khỏi bị thương nặng.

- Không có mức tốc độ đơn nhất mà tại đó các túi khí sẽ bung ra. Nói chung, túi khí được thiết kế để bung ra dựa trên mức độ nghiêm trọng của va chạm và hướng va chạm. Việc túi khí bung ra còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác, bao gồm tốc độ xe, góc va chạm, mật độ cũng như độ cứng của các phương tiện hoặc vật thể mà xe của bạn tác động khi va chạm. Các yếu tố quyết định không chỉ giới hạn ở những yếu tố nêu trên.
- Các túi khí phía trước sẽ hoàn toàn phồng lên và xẹp xuống ngay lập tức. Bạn hầu như không thể nhìn thấy các túi khí phồng lên khi xảy ra tai nạn. Nhiều khả năng bạn sẽ chỉ nhìn thấy các túi khí đã xẹp và bung ra khỏi ngăn chứa sau vụ va chạm.
- Ngoài việc bung túi khí trong các vụ va chạm bên nghiêm trọng, các xe được trang bị cảm biến lật xe, túi khí bên và/hoặc túi khí rèm sẽ bung ra nếu hệ thống cảm biến phát hiện có hiện tượng lật xe.

Khi phát hiện có hiện tượng lật xe, túi khí rèm sẽ được bơm căng lâu hơn để giúp bảo vệ khỏi bị bung ra, đặc biệt là khi được sử dụng cùng với dây đai an toàn.

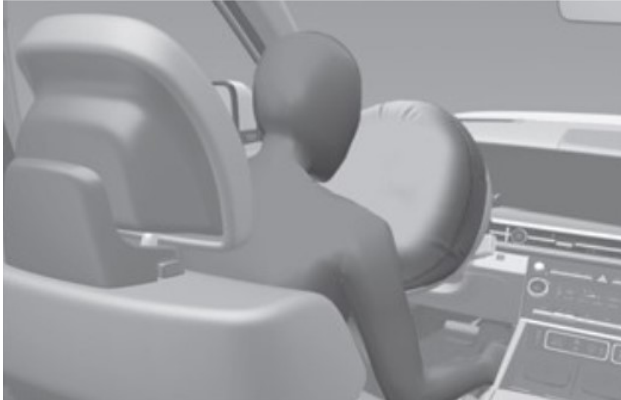
- Để giúp bảo vệ, các túi khí phải phồng lên nhanh chóng. Tốc độ phồng túi khí nhanh là do khoảng thời gian để làm phồng túi khí khi người ngồi trong xe bị va vào thân xe là cực ngắn. Tốc độ bung này làm giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc đe dọa tính mạng và do đó đây là một phần cần thiết trong thiết kế túi khí.
- Tuy nhiên, khả năng phồng túi khí nhanh chóng cũng có thể gây ra chấn thương có thể trầy xước mặt, bầm tím và gãy xương vì tốc độ phồng túi khí cũng làm cho túi khí bung ra một lực lớn.
- Thậm chí có những trường hợp tiếp xúc với túi khí có thể gây chấn thương chết người, đặc biệt là nếu người ngồi ở vị trí quá gần với túi khí.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong do túi khí rèm bung ra:

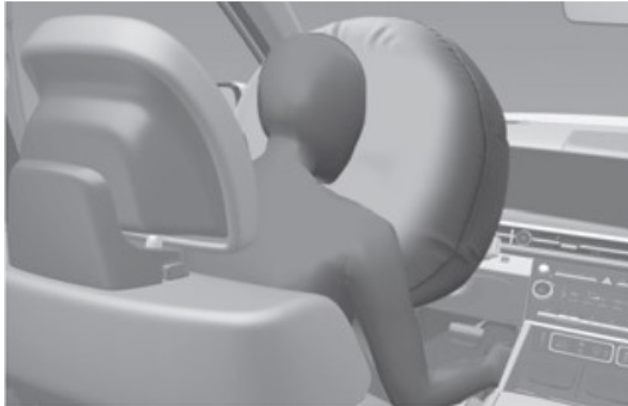
- Tuyệt đối không đặt ghế an toàn cho trẻ em ở ghế của hành khách phía trước. Luôn thắt dây đai an toàn Trẻ em dưới 13 tuổi ngồi trên ghế sau đúng cách.
- Điều chỉnh ghế của hành khách phía trước và ghế lái càng lùi về phía sau càng tốt mà vẫn đảm bảo bạn hoàn toàn kiểm soát được xe.
- Giữ vô lăng bằng tay ở vị trí 9 giờ và 3 giờ.
- Tuyệt đối không đặt bất cứ thứ gì hoặc bất cứ ai giữa túi khí và người ngồi trên ghế.
- Không để hành khách phía trước đặt bàn chân hoặc gác chân lên bảng táp-lô.

Túi khí phía trước người lái (1)



Khi SRSCM phát hiện tác động mạnh từ phía trước của xe, nó sẽ tự động bung các túi khí phía trước.

Túi khí phía trước người lái (2)



Khi túi khí được bung ra, đường may trên bề mặt đệm ghế sẽ bị tách ra do sự phồng của túi khí.

Túi khí bung hoàn toàn, kết hợp với dây đai an toàn được thắt đúng cách sẽ làm giảm sự dịch chuyển người lái xe hoặc hành khách phía trước, giảm nguy cơ chấn thương ở đầu và ngực.

Túi khí phía trước người lái (3)



Túi khí phía trước hành khách



Sau khi bung ra hoàn toàn, túi khí bắt đầu xếp ngay lập tức, cho phép người lái xe duy trì tầm nhìn về phía trước và điều khiển xe hoặc vận hành các chức năng khác.

CẢNH BÁO

Để hạn chế nguy hiểm gây ra do một số vật khi túi khí phía hành khách bung ra:

- Không lắp hoặc để bất kỳ đồ vật nào (ngăn để cốc, vỏ CD, nhãn dán, v.v.) lên tấm ốp của hành khách phía trước phía trên hộp đựng đồ nơi đặt túi khí của hành khách.
- Không để hộp chứa chất lỏng gần bảng đồng hồ táp lô hoặc trên mặt bảng đồng hồ táp-lô.

Điều gì sẽ xảy ra sau khi túi khí bung ra

Sau khi túi khí phía trước hoặc túi khí bên bung ra, nó sẽ xẹp xuống rất nhanh. Túi khí bung sẽ không cản trở người lái xe nhìn ra khỏi kính lái hoặc điều khiển vô lăng. Túi khí rèm có thể vẫn bị bung ra một phần trong một thời gian ngắn sau khi bung.

CẢNH BÁO

Sau khi túi khí bung ra, hãy thực hiện các lưu ý sau:

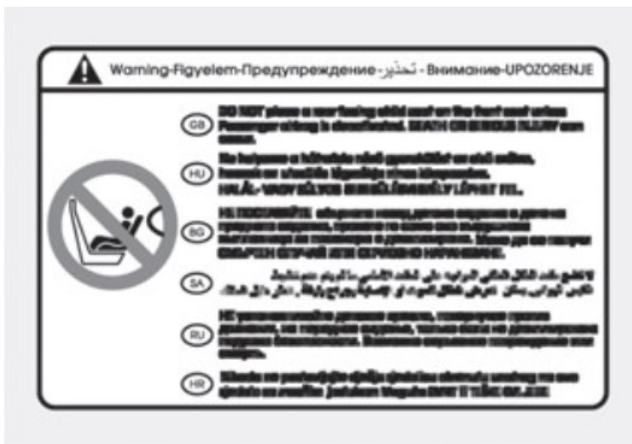
- Mở cửa kính và cửa xe càng nhanh càng tốt sau khi va chạm để giảm thời gian tiếp xúc với bột bắn bung ra từ túi khí.
- Không chạm ngay vào các bộ phận bên trong của khu vực chứa túi khí sau khi túi khí đã bung ra. Các bộ phận tiếp xúc với túi khí bung ra có thể rất nóng.
- Luôn rửa kỹ vùng da tiếp xúc với nước lạnh và xà phòng trung tính.
- Tham khảo ý kiến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe và thay thế các linh kiện nếu cần trước khi vận hành xe lại. Túi khí được thiết kế chỉ để sử dụng trong các tình huống va chạm.

Tiếng ồn và khói từ túi khí bung

Khi túi khí bung ra, chúng sẽ phát ra âm thanh lớn và bắn bột vào bên trong xe. Sau khi túi khí bung ra, bạn có thể cảm thấy khó chịu khi thở. Nguyên nhân có thể là do túi khí hoặc dây an toàn tác động vào ngực bạn hoặc cũng có thể là do hít phải bột còn sót lại trong không khí và xung quanh xe. Bột có thể khiến một số người mắc bệnh hen suyễn bị nặng hơn. Nếu bạn gặp vấn đề về hô hấp sau khi túi khí bung, hãy đến trung tâm y tế ngay lập tức.

Mặc dù bột không độc nhưng chúng có thể gây kích ứng da, mắt, mũi, họng, ... Trong trường hợp này, hãy rửa sạch bằng nước lạnh ngay lập tức và đến cơ sở y tế nếu các triệu chứng vẫn tiếp diễn.

Không lắp Ghế an toàn trẻ em ở ghế hành khách phía trước



Không được đặt Ghế an toàn trẻ em ở ghế hành khách phía trước, trừ khi túi khí đã ngừng hoạt động

⚠ CẢNH BÁO

KHÔNG ĐƯỢC đặt Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau lên ghế có **TÚI KHÍ HOẠT ĐỘNG** ở phía trước, bởi có thể gây ra **TÔN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG** hoặc **TỬ VONG** cho **TRẺ**.

Đèn cảnh báo SRS



Đèn cảnh báo túi khí SRS (Hệ thống bảo vệ) trên bảng táp lô hiển thị biểu tượng túi khí như trong hình minh họa. Đèn báo cho biết có khả năng có vấn đề với hệ thống túi khí, có thể bao gồm túi khí bên hông và/hoặc túi khí rèm được sử dụng để bảo vệ chống lật (nếu được trang bị cảm biến lật).

⚠ CẢNH BÁO

Nếu SRS có sự cố, túi khí có thể không bung ra đúng cách khi xảy ra tai nạn, làm tăng nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Hệ thống SRS của bạn có thể gặp sự cố trong các điều kiện sau:

- Đèn báo không sáng trong khoảng ba đến sáu giây khi khóa điện ở vị trí ON.
- Đèn vẫn sáng sau khi sáng khoảng ba đến sáu giây.
- Đèn sáng khi xe đang di chuyển.
- Đèn nhấp nháy khi động cơ đang hoạt động.

Bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra để kiểm tra SRS ngay khi có thể.

Tại sao túi khí không bung ra khi xảy ra va chạm?

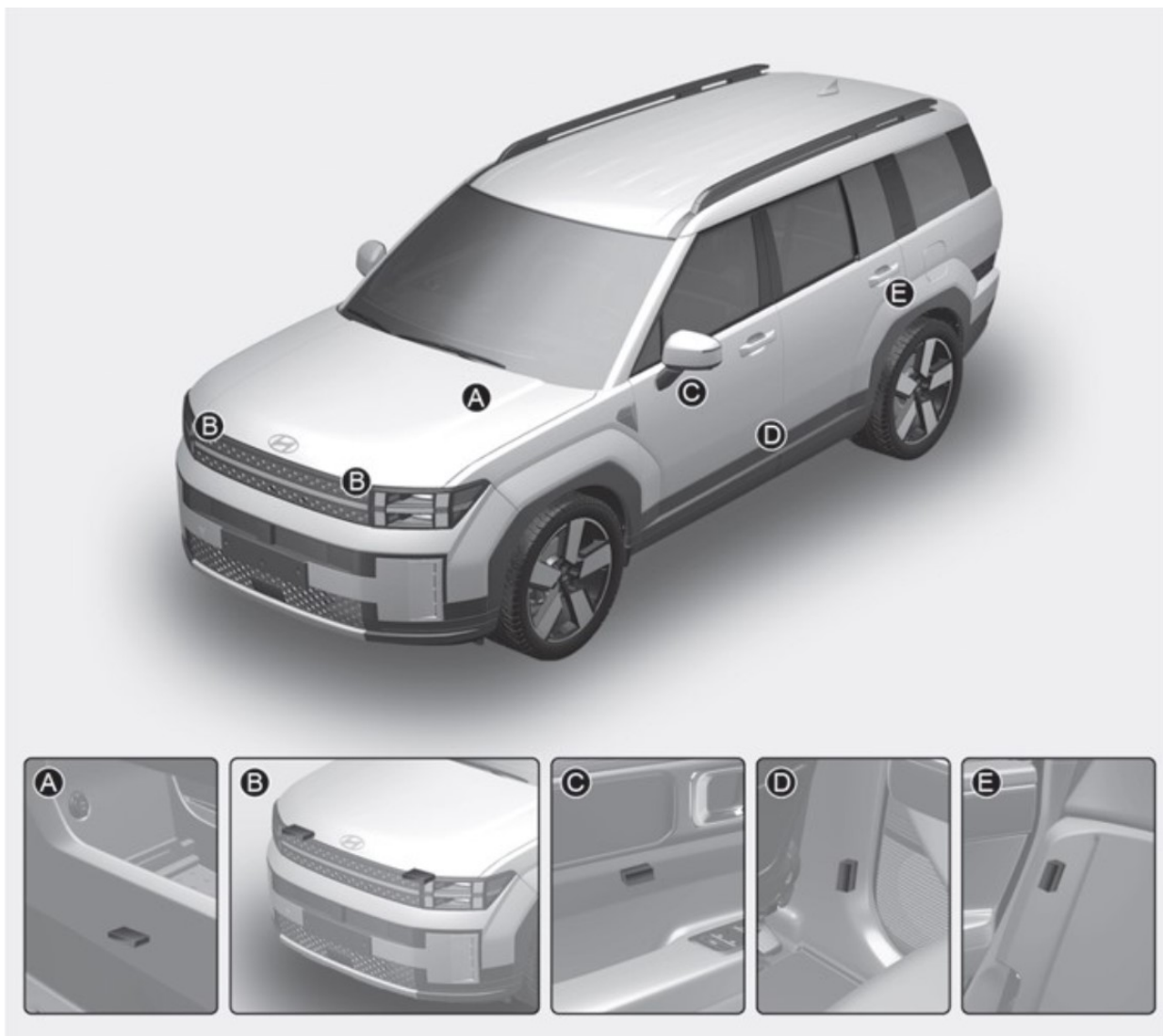
Có một số loại tai nạn mà túi khí không bung ra bao gồm các va chạm phía sau và va chạm thứ hai hoặc thứ ba khi xảy ra tai nạn liên hoàn, hoặc va chạm ở tốc độ thấp. Thông qua mức độ thiệt hại đối với phương tiện để thấy sự hấp thụ lực va chạm, và không liên quan đến việc túi khí có bung ra hay không.

Cảnh biến và chạm túi khí

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ túi khí bung ra bất ngờ và gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong:

- Không gõ hoặc để bất kỳ vật nào tác động lên vị trí lắp đặt túi khí hoặc cảm biến.
- Không thực hiện bảo dưỡng lên trên hoặc xung quanh cảm biến túi khí. Nếu vị trí hoặc góc các cảm biến bị thay đổi, các túi khí có thể bung khi không cần thiết hoặc có thể không bung khi cần.
- Không lắp thanh cản bằng các bộ phận không chính hãng của Hyundai hoặc không tương đương. Điều này có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất va chạm và bung túi khí.
- Nhấn nút Engine Start/Stop ở vị trí OFF hoặc ACC và đợi trong 3 phút trước khi kéo xe để tránh túi khí bung ra ngoài ý muốn.
- Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để sửa chữa các túi khí.



- [A] Mô-đun điều khiển SRS/ Cảm biến lật xe (nếu được trang bị)
- [B] Cảm biến va chạm phía trước
- [C] Cảm biến va chạm bên (Áp suất): Cửa trước (nếu được trang bị)
- [D] Cảm biến va chạm bên (Gia tốc): Trụ B (nếu được trang bị)
- [E] Cảm biến va chạm bên (Gia tốc): Trụ C (nếu được trang bị)

Điều kiện làm phồng túi khí

Túi khí phía trước



Túi khí phía trước được thiết kế để bung ra khi va chạm trực diện tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của vụ va chạm.

Túi khí bên và túi khí rèm



Túi khí bên, túi khí rèm và túi khí bên trung tâm phía trước được thiết kế bung ra khi phát hiện va chạm bằng cảm biến va chạm bên tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của va chạm bên.

Mặc dù túi khí của người lái và hành khách phía trước được thiết kế bung ra trong các vụ va chạm trực diện và va chạm bên, túi khí rèm và túi khí bên trung tâm phía trước được thiết kế để bung trong các vụ va chạm bên, túi khí vẫn có thể bung trong các loại va chạm khác nếu cảm biến phát hiện ra một tác động đủ lớn.

Ngoài ra, túi khí bên, túi khí rèm và túi khí bên trung tâm phía trước sẽ bung ra khi cảm biến lật xe phát hiện tình trạng lật xe.

Nếu gầm xe bị ảnh hưởng do đường xóc hoặc các vật trên các đoạn đường xấu, các túi khí có thể bung ra. Khi lái xe trên những đoạn đường xấu hoặc trên khu vực không được thiết kế để lưu thông xe, cần lái xe cẩn thận để tránh bung túi khí không mong muốn.

Điều kiện không làm phồng túi khí



Trong một số vụ va chạm ở tốc độ thấp, các túi khí có thể không bung ra. Các túi khí được thiết kế để không bung ra trong những trường hợp như vậy vì không mang lại lợi ích ngoài khả năng bảo vệ bằng dây đai an toàn.

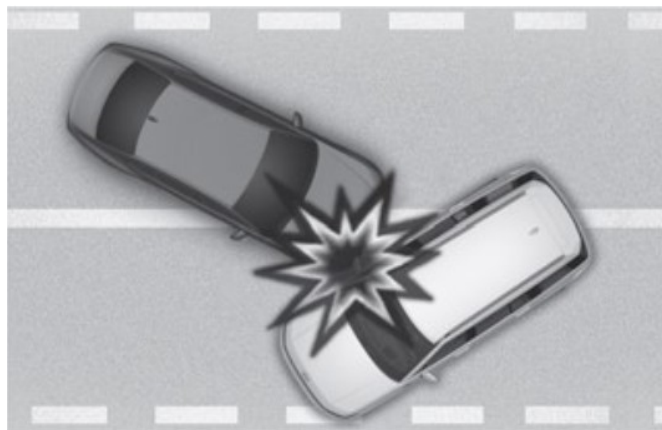


Túi khí phía trước không được thiết kế để bung ra trong các va chạm phía sau, bởi vì các túi khí bị dịch chuyển về phía sau do lực va chạm.

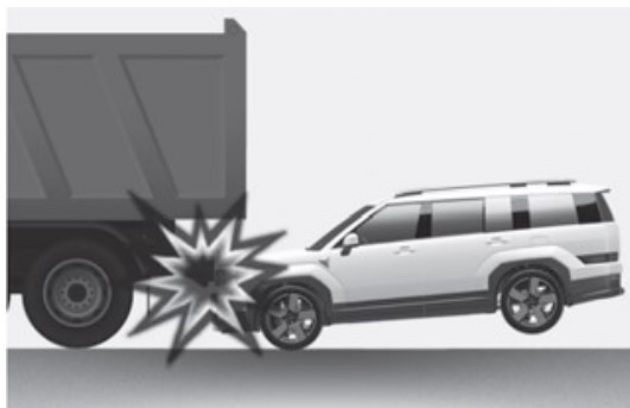


Túi khí phía trước có thể không bung ra khi xảy ra va chạm bên hông xe vì người ngồi trên xe di chuyển theo hướng va chạm.

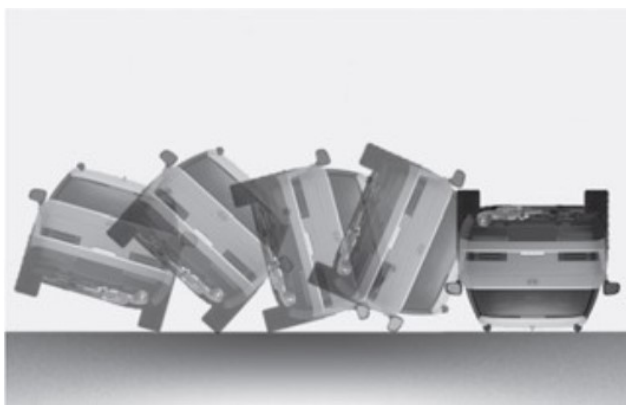
Túi khí bên và túi khí rèm có thể bung ra tùy thuộc vào mức độ va chạm.



Trong va chạm góc, lực va chạm có thể hướng người ngồi trong xe theo hướng mà túi khí sẽ không thể mang lại bất kỳ lợi ích hỗ trợ nào, và do đó, các cảm biến có thể không bung ra bất kỳ túi khí nào.



Ngay trước khi xảy ra va chạm, người lái thường phanh gấp. Việc phanh gấp như vậy sẽ hạ thấp phần đầu xe xuống khiến xe bị "lật nhào". Điều này đặc biệt quan trọng khi xe phía trước có khoảng sáng gầm xe cao hơn. Túi khí có thể không bung ra nếu xe của bạn đang trong tình trạng "lật nhào" vì lực va chạm mà các cảm biến phát hiện có thể đã giảm đáng kể.



Túi khí phía trước có thể không bung ra trong các tai nạn lật xe vì túi khí phía trước bung ra sẽ không thể hỗ trợ bảo vệ người trong xe.

i Thông tin

Túi khí bên và túi khí rèm và túi khí bên ở giữa phía trước có thể bung ra trong tình huống lật xe khi cảm biến lật xe phát hiện lật xe.



Túi khí không thể bung ra nếu xe va chạm với các vật thể như cột điện hoặc cây cối, tại đó điểm va chạm được tập trung và lực va chạm bị hấp thụ vào thân xe.

Bảo dưỡng SRS

SRS hầu như không cần bảo trì và bạn không thể tự bảo dưỡng bộ phận nào. Nếu đèn cảnh báo túi khí SRS không sáng khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON hoặc liên tục sáng, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra hệ thống.

Bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để thực hiện tháo, lắp, sửa chữa hoặc bất kỳ công việc nào trên vô lăng, tấm ốp trước của hành khách, ghế trước và rãnh nóc xe. Xử lý hệ thống SRS không đúng cách có thể dẫn đến thương tích cá nhân nghiêm trọng hoặc tử vong.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong:

- Không cố gắng sửa đổi hoặc tháo các bộ phận hoặc hệ thống dây SRS, bao gồm việc gắn thêm bất kỳ loại phụ hiệu nào vào vỏ đệm hoặc sửa đổi cấu trúc thân xe.
- Không đặt bất kỳ vật gì bên trên hoặc gần mô-đun túi khí trên vô lăng, bảng táp lô và tấm ốp của hành khách phía trước phía trên hộp đựng găng tay.
- Làm sạch vỏ đệm túi khí bằng vải mềm thấm nước. Dung dịch hoặc chất tẩy rửa có thể ảnh hưởng đến vỏ túi khí và khiến túi khí bung ra không đúng cách.
- Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để thay thế các túi khí đã bung.
- Nếu cần phải loại bỏ các bộ phận của hệ thống túi khí, hoặc nếu phải tái chế xe, phải tuân thủ các lưu ý an toàn nhất định. Liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI để biết thông tin cần thiết.

Lưu ý an toàn bổ sung

Hành khách không được ra khỏi ghế hoặc thay đổi chỗ ngồi khi xe đang di chuyển. Hành khách không thắt dây đai an toàn khi xảy ra va chạm hoặc dừng khẩn cấp có thể bị văng vào trong xe, vào những người ngồi khác hoặc bị văng ra khỏi xe.

Không lắp thêm bất kỳ phụ kiện gì lên dây đai an toàn. Các thiết bị làm tăng sự thoải mái của người ngồi hoặc định vị lại dây đai an toàn có thể làm giảm khả năng bảo vệ của dây đai an toàn và tăng khả năng bị thương nghiêm trọng trong trường hợp xảy ra va chạm.

Không sửa đổi ghế trước. Việc sửa đổi hàng ghế trước có thể ảnh hưởng đến hoạt động của các bộ phận cảm biến hệ thống bảo vệ bổ sung hoặc túi khí bên.

Không đặt bất kỳ vật gì dưới ghế trước. Việc đặt các vật dụng dưới ghế trước có thể cản trở hoạt động của các bộ phận cảm biến của hệ thống bảo vệ bổ sung và các bó dây.

Không tác động lên cửa. Tác động đến cửa khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON hoặc START có thể khiến túi khí bung ra.

Bổ sung thiết bị cho hệ thống túi khí hoặc sửa đổi túi khí được trang bị trên xe

Nếu bạn thay đổi khung xe, hệ thống tấm cản, phần trước hoặc bên của tấm kim loại hoặc bên cạnh hoặc độ cao gầm xe, sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống bảo vệ trên xe của bạn.

Nhãn cảnh báo túi khí



Nhãn cảnh báo túi khí được gắn để cảnh báo người lái và hành khách về những nguy cơ tiềm ẩn của hệ thống túi khí. Hãy nhớ đọc tất cả thông tin về các túi khí được lắp trên xe của bạn trong Tài liệu hướng dẫn sử dụng này.

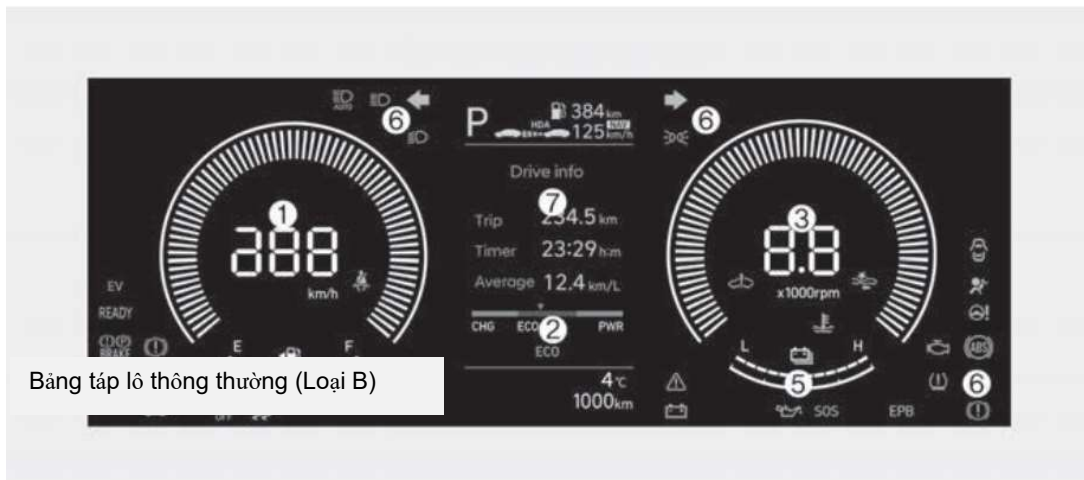
4. Bảng đồng hồ Táp lô

Bảng đồng hồ táp lô.....	4-2
Điều khiển bảng đồng hồ táp lô	4-4
Đồng hồ đo	4-4
Bộ chỉ báo Chuyển Tốc độ Hộp số	4-11
Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo	4-12
Thông báo hiển thị trên bảng táp lô	4-28
Màn hình bảng táp lô	4-38
Điều khiển màn hình bảng táp lô	4-38
Chế độ hành trình.....	4-38
Cài đặt xe (Hệ thống thông tin giải trí trên xe)	4-42
Cài đặt xe của bạn	4-42

BẢNG ĐỒNG HỒ TÁP LÔ

Bảng đồng hồ táp lô - xe Hybrid

Loại A



Loại B



Bảng đồng hồ táp lô thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần "Đồng hồ đo" trong chương này.

- (1) Đồng hồ đo tốc độ
- (2) Đồng hồ đo hệ thống hybrid
- (3) Đồng hồ đo tốc độ động cơ
- (4) Đồng hồ báo mức nhiên liệu
- (5) Đồng hồ đo mức sạc của pin hybrid (SOC)
- (6) Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo
- (7) Màn hình bảng táp lô

Bảng đồng hồ Táp lô

Bảng đồng hồ táp lô - Xe Plug-in hybrid

Loại A



Loại B



Bảng đồng hồ táp lô thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần "Đồng hồ đo" trong chương này.

- (1) Đồng hồ đo tốc độ
- (2) Đồng hồ đo hệ thống hybrid
- (3) Đồng hồ đo tốc độ động cơ
- (4) Đồng hồ báo mức nhiên liệu
- (5) Đồng hồ đo mức sạc của pin hybrid (SOC)
- (6) Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo
- (7) Màn hình bảng táp lô

Điều khiển Bảng táp lô

Thiết bị chiếu sáng bảng táp lô

Hệ thống thông tin giải trí

Bạn có thể điều chỉnh độ sáng của bảng táp lô từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí. Chọn:

- **Settings > Cluster/Head-up display > Cluster > Brightness**

i Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

CẢNH BÁO

Tuyệt đối không điều chỉnh bảng đồng hồ táp lô khi đang lái xe. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát và dẫn đến tai nạn có thể gây chết người, thương tích hoặc hư hỏng xe.

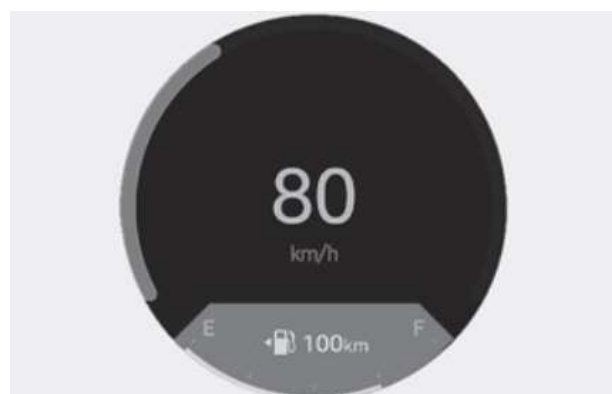
Đồng hồ đo

Đồng hồ đo tốc độ

Loại A



Loại B



Đồng hồ tốc độ cho biết tốc độ của xe và được hiệu chỉnh theo đơn vị km trên giờ (km/h) và/ hoặc dặm trên giờ (dặm/giờ).

Đồng hồ đo Sạc/ECO/Công suất

Loại A



Loại B



Đồng hồ đo công suất hiển thị tình trạng lái xe hiện tại có tiết kiệm nhiên liệu hay không.

- SẠC: Hiển thị năng lượng sinh ra từ xe đang được chuyển đổi thành điện năng. (Năng lượng tái tạo)
- ECO: Hiển thị xe đang được vận hành theo cách thân thiện với môi trường.
- POWER: Hiển thị xe đang vượt ra ngoài phạm vi vận hành thân thiện với môi trường.

Đồng hồ đo tốc độ động cơ

Loại A



Loại B



Đồng hồ đo tốc độ động cơ cho biết số vòng quay của động cơ/phút (vòng/phút).

Sử dụng đồng hồ đo tốc độ động cơ để chọn đúng thời điểm sang số nhằm ngăn ngừa hiện tượng giật và/hoặc rò ga.

CHÚ Ý

Không vận hành động cơ trong VÙNG ĐỎ của đồng hồ đo tốc độ động cơ để tránh hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ.

Đồng hồ báo mức nhiên liệu

Loại A



Loại B



Đồng hồ báo mức nhiên liệu này cho biết lượng nhiên liệu gần đúng còn lại trong bình nhiên liệu.

i Thông tin

- Dung tích thùng nhiên liệu được đưa ra trong chương 2.
- Đồng hồ đo nhiên liệu có thêm chức năng đèn cảnh báo nhiên liệu gần hết, đèn này sẽ sáng khi bình nhiên liệu gần cạn.
- Trên những đoạn đường nghiêng hoặc khúc cua, kim đồng hồ đo nhiên liệu có thể dao động hoặc đèn cảnh báo nhiên liệu gần hết có thể bật sáng sớm hơn bình thường do sự chuyển động của nhiên liệu trong bình.

CẢNH BÁO

Luôn đổ đầy nhiên liệu cho xe càng sớm càng tốt sau khi đèn cảnh báo sáng hoặc khi chỉ báo đồng hồ đo gần đến mức E (Empty- Hết).

CHÚ Ý

Tránh lái xe khi mức nhiên liệu quá thấp. Hết nhiên liệu có thể khiến động cơ bị chết máy và gây hư hỏng bộ chuyển đổi xúc tác (nếu được trang bị).

Đồng hồ đo mức sạc của pin hybrid (SOC)

Loại A



Loại B



Chỉ báo chế độ hybrid cắm sạc

Chế độ AUTO (Loại A)



Chế độ AUTO (Loại B)



Đồng hồ đo SOC hiển thị mức năng lượng còn lại của pin hybrid.

- Nếu SOC ở gần mức L (Low – Thấp), động cơ sẽ tự động hoạt động để sạc pin.
- Nếu SOC ở gần mức H (High – Cao), pin điện áp cao đã được sạc đầy.

Chế độ CS (Loại A)



Chế độ CS (Loại B)



- Chế độ CD (Sử dụng điện, Điện năng): Pin điện áp cao (pin hybrid) được sử dụng để vận hành xe.
- Chế độ AUTO: Xe sẽ tự động chọn chế độ CD hoặc CS tùy theo tình trạng đường xá.
- Chế độ CS (Duy trì sạc, chế độ hybrid): Cả pin điện áp cao (pin hybrid) và động cơ xăng đều được sử dụng để vận hành xe.

i Thông tin

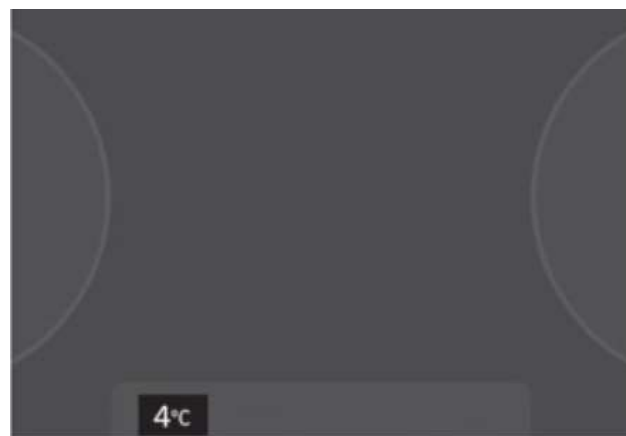
Ngay cả khi mức sạc pin cao và có thể chạy ở chế độ điện, động cơ vẫn có thể khởi động trong một số trường hợp để bảo vệ hệ thống.

Đồng hồ đo nhiệt độ bên ngoài

Loại A



Loại B



Nhiệt độ môi trường bên ngoài xuất hiện ở phần dưới của màn hình bảng táp lô. Nhiệt độ được hiển thị theo độ F hoặc độ C tùy thuộc vào đơn vị được chọn từ menu Cài đặt trong bảng đồng hồ táp lô hoặc hệ thống thông tin giải trí.

Bảng đồng hồ Táp lô

Nhiệt độ hiển thị trên màn hình bảng táp lô có thể không thay đổi nhanh như nhiệt độ bên ngoài.

Chọn:

- **Settings > General > Unit > Temperature unit > °C/°F**

Đơn vị nhiệt độ trên bảng táp lô và màn hình điều hòa không khí sẽ đều thay đổi.

i Thông tin

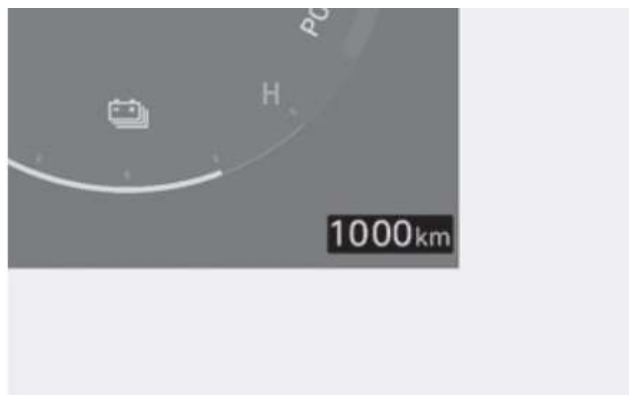
Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Đồng hồ công tơ mét

Loại A



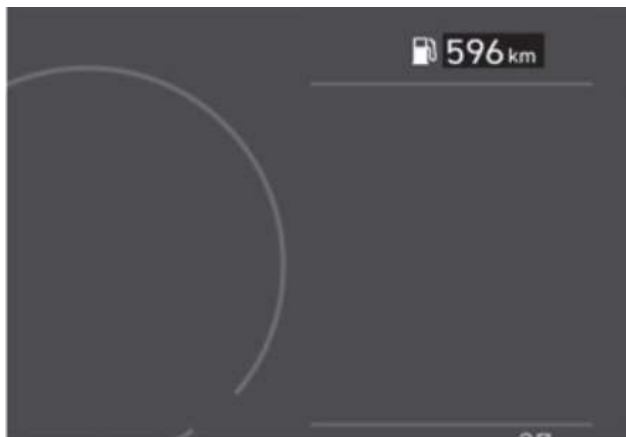
Loại B



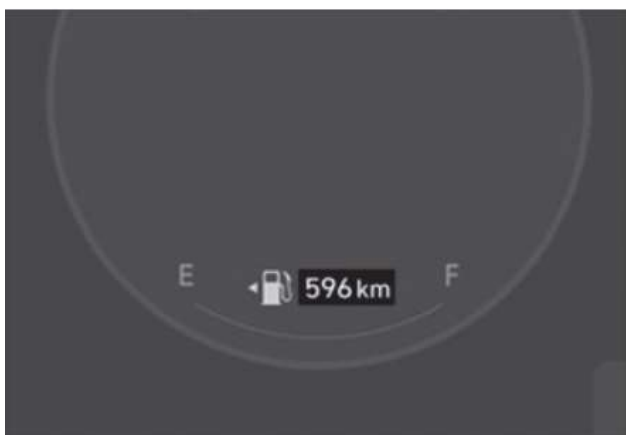
Đồng hồ công tơ mét cho biết tổng quãng đường xe đã chạy và sử dụng để xác định khi nào cần bảo dưỡng định kỳ.

Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu

Loại A



Loại B



Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu là khoảng cách ước tính mà xe có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại.

Nếu khoảng cách ước tính dưới 1 km (1 dặm), máy tính hành trình sẽ hiển thị "---" là khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu. Khi điều này xảy ra, hãy nạp nhiên liệu cho xe ngay lập tức.

- Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu có thể khác với khoảng cách lái xe thực tế vì đây chỉ là ước tính khoảng cách lái xe có sẵn.
- Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu có thể khác nhau đáng kể tùy thuộc vào điều kiện lái xe, thói quen lái xe và tình trạng của xe.
- Nếu xe không ở trên mặt đất hoặc nguồn ác quy đã bị ngắt, thì chức năng khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu có thể hoạt động không chính xác.
- Chỉ báo khoảng cách đến mức hết nhiên liệu có thể không thay đổi chính xác nếu lượng nhiên liệu đổ vào xe ít hơn 6 lít (1,5 gallon Mỹ) .

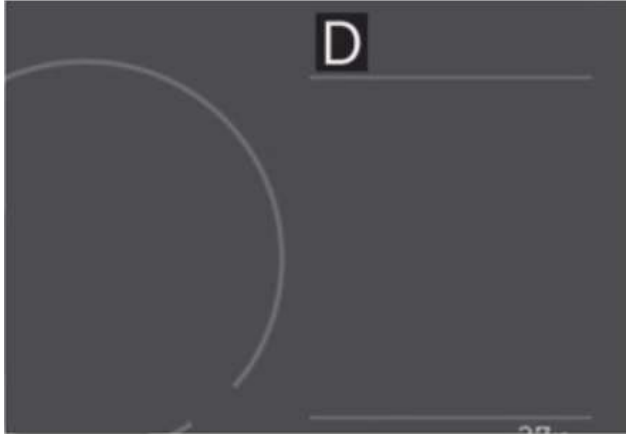
CẢN TRỌNG

Nếu hộp số không ở vị trí 'P' (Đỗ xe) hoặc 'N' (Số Mo) trong khi tiếp nhiên liệu, quá trình tiếp nhiên liệu có thể không được nhận diện và lượng nhiên liệu cũng như quãng đường đến khi hết nhiên liệu có thể được hiển thị bất thường.

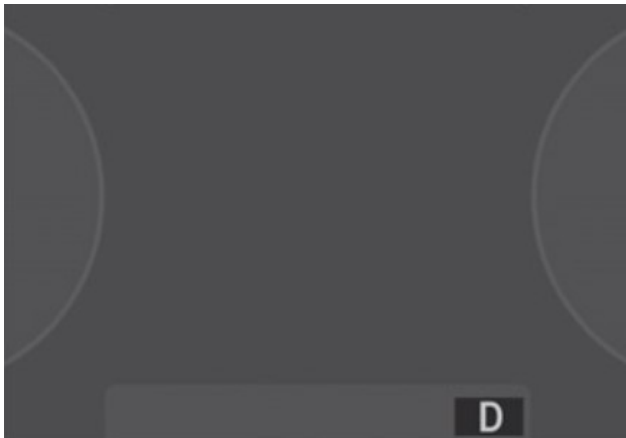
Bộ chỉ báo Chuyển số Hộp số

Bộ chỉ báo Chuyển số Hộp số tự động

Loại A



Loại B



Chỉ báo này thông báo hộp số hiện tại đang hoạt động.

Bộ chỉ báo Chuyển số Hộp số tự động ở chế độ chuyển số thủ công (dành cho châu Âu)

Loại A



Loại B



Ở chế độ chuyển số thủ công, chỉ báo này cho biết nên cài số nào khi lái xe để tiết kiệm nhiên liệu.

- Chuyển lên: ▲2, ▲3, ▲4, ▲5, ▲6
- Chuyển xuống: ▼1, ▼2, ▼3, ▼4, ▼5

Ví dụ,

3▲ hoặc **3•4**:

Cho biết bạn nên chuyển sang số 4 (hiện tại xe đang ở số 3).

Khi hệ thống không hoạt động bình thường, chỉ báo sẽ không được hiển thị.

Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo

i Thông tin

Đảm bảo tắt cả các đèn cảnh báo đều TẮT sau khi khởi động động cơ. Nếu còn đèn nào vẫn hiển thị, có nghĩa là tình huống này cần chú ý.

Chỉ báo sẵn sàng

READY

Đèn báo này cho biết:

Khi xe đã sẵn sàng để lái.

- ON: Có thể lái xe bình thường.
- OFF: Không thể lái xe bình thường hoặc đã xảy ra sự cố.
- Nhấp nháy: Chế độ lái khẩn cấp.

Khi hệ thống đang gặp trục trặc, đèn chỉ báo READY tắt hoặc nhấp nháy. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Chỉ báo chế độ EV

EV

Đèn báo này cho biết:

Khi phương tiện được vận hành bằng động cơ điện.

Đèn cảnh báo bảo dưỡng



Đèn cảnh báo này sáng lên khi:

- Khi Nút Start/Stop ở vị trí ON. Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi có vấn đề xảy ra với các bộ phận liên quan của hệ thống điều khiển xe điện, chẳng hạn như cảm biến, v.v.

Khi đèn cảnh báo sáng trong khi lái xe, hoặc không tắt sau khi khởi động xe, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn chỉ báo đầu nối sạc (Xe Plug-in hybrid)



Chỉ báo cảnh báo này cho biết tình trạng kết nối của đầu sạc. Khi đầu sạc được cắm vào xe, đèn xanh sẽ sáng trong khoảng 1 phút.

Đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn



Đèn cảnh báo này thông báo cho người lái rằng dây an toàn chưa được thắt.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Dây đai an toàn” trong chương 3.

Đèn cảnh báo túi khí



Đèn cảnh báo này sáng lên khi:

- Khi Nút Engine Start/Stop ở vị trí ON. Đèn sáng trong 3-6 giây rồi tắt.
- Khi hệ thống túi khí (SRS) gặp sự cố. Nếu đèn cảnh báo túi khí vẫn sáng trong khi lái xe, chúng tôi khuyên bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo phanh tái tạo



Đèn cảnh báo này sáng lên khi:

Khi phanh tái tạo không hoạt động và phanh không vận hành hiệu quả. Trường hợp này sẽ khiến đèn báo phanh đỗ (màu đỏ) và đèn báo phanh tái tạo (màu vàng) sáng đồng thời.

Nếu điều này xảy ra, hãy lái xe an toàn và chúng tôi khuyến nghị bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Việc đạp bàn đạp phanh có thể sẽ khó hơn bình thường và quãng đường phanh có thể tăng lên.

Đèn cảnh báo phanh tay



Đèn cảnh báo này sáng lên khi:

- Khi Nút Engine Start/Stop ở vị trí ON. Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt sau khi nhả phanh tay.
- Khi đang dùng phanh tay
- Khi mức dầu phanh trong bình chứa thấp.
 - Nếu đèn cảnh báo sáng khi phanh tay đã nhả, nó cho biết mức dầu phanh trong bình đang ở mức thấp.

Nếu mức dầu phanh trong bình chứa xuống mức quá thấp:

1. Lái xe cẩn thận đến vị trí an toàn gần nhất và dừng xe lại.
2. Khi động cơ dừng, hãy kiểm tra mức dầu phanh ngay lập tức và thêm dầu theo yêu cầu (Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Dầu phanh” trong chương 9). Sau khi thêm dầu phanh, hãy kiểm tra tất cả các cơ cấu phanh để phát hiện chỗ rò rỉ dầu. Nếu tìm thấy chỗ rò rỉ dầu, đèn cảnh báo mức dầu phanh vẫn sáng hoặc hệ thống phanh hoạt động không hiệu quả. Không tiếp tục lái xe trong tình trạng đó. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Hệ thống phanh hai dòng chéo

Xe của bạn được trang bị hệ thống phanh hai dòng chéo. Điều này có nghĩa là nếu một trong hai dòng phanh gặp sự cố, xe vẫn có thể phanh được trên dòng phanh còn lại với hai bánh xe.

Khi chỉ còn một dòng phanh, hành trình bàn đạp phanh sẽ dài hơn, lực đạp phanh cần lớn hơn nhiều để dừng xe.

Ngoài ra, không thể dừng xe trong quãng đường ngắn khi chỉ còn một dòng phanh hoạt động.

Nếu bạn gặp sự cố với hệ thống phanh khi đang lái xe, hãy cố gắng giảm tốc độ của xe bằng cách thả trôi xe hoặc sử dụng phanh động cơ.



CẢNH BÁO

Nếu đèn cảnh báo phanh tay sáng khi phanh tay đã nhả, nó cho biết mức dầu phanh đang ở mức thấp. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)



Đèn cảnh báo này sáng lên khi:

- Khi Nút Engine Start/Stop ở vị trí ON. Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Bất cứ khi nào có trục trặc với ABS.

Hệ thống phanh bình thường vẫn hoạt động mà không có sự hỗ trợ của hệ thống chống bó cứng phanh (ABS). Nếu đèn cảnh báo ABS vẫn sáng trong khi lái xe, chúng tôi khuyên bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo hệ thống cân bằng điện tử (EBD)



Hai đèn cảnh báo này sáng cùng lúc khi đang lái xe:

Khi hệ thống ABS và hệ thống phanh không hoạt động bình thường.

Nếu cả đèn cảnh báo ABS và đèn cảnh báo phanh tay vẫn sáng trong khi lái xe, chúng tôi khuyên bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

CẢNH BÁO

Khi cả đèn cảnh báo ABS và phanh tay đều bật, hệ thống phanh sẽ không hoạt động bình thường và bạn có thể gặp tình huống bất ngờ và nguy hiểm khi phanh gấp.

Hãy tránh lái xe tốc độ cao và tránh phanh gấp.

Bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống ngay khi có thể.

Thông tin

Khi Đèn cảnh báo ABS bật hoặc cả Đèn cảnh báo ABS và phanh tay đều bật, thì đồng hồ đo tốc độ xe, đồng hồ công tơ mét hoặc đồng hồ hành trình có thể không hoạt động. Ngoài ra, đèn cảnh báo MDPS có thể sáng và cần phải tăng hoặc giảm lực tay lái.

Đèn cảnh báo Hệ thống lái trợ lực điện (MDPS)



Đèn cảnh báo này sáng lên khi:

- Khi Nút Engine Start/Stop ở vị trí ON. Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
 - Bất cứ khi nào có trục trặc với Hệ thống lái trợ lực điện
- Nếu đèn cảnh báo MDPS vẫn sáng trong khi lái xe, chúng tôi khuyên bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp



Đèn cảnh báo này sáng lên khi:

Khi bình nhiên liệu gần hết. Nạp nhiên liệu cho xe càng sớm càng tốt.

CHÚ Ý

Lái xe khi đèn cảnh báo Mức nhiên liệu thấp sáng hoặc với mức nhiên liệu dưới mức “E (Empty)” có thể khiến động cơ hoạt động sai và làm hỏng bộ xúc tác khí thải (nếu được trang bị).

Đèn cảnh báo Áp suất dầu động cơ



Đèn cảnh báo này sáng lên khi:

Khi áp suất dầu động cơ thấp.

Nếu áp suất dầu động cơ thấp:

1. Lái xe cẩn thận đến vị trí an toàn gần nhất và dừng xe lại.
2. Tắt động cơ và kiểm tra mức dầu động cơ (Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Dầu động cơ” trong chương 9). Nếu mức dầu thấp, bổ sung thêm dầu theo yêu cầu.
Nếu đèn cảnh báo vẫn sáng sau khi thêm dầu hoặc nếu ở nơi không có dầu bôi trơn, chúng tôi khuyên bạn hãy kéo xe đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra ngay khi có thể.

CHÚ Ý

- Tiếp tục lái xe khi đèn cảnh báo sáng có thể gây hỏng động cơ.
- Nếu không dừng động cơ ngay sau khi đèn cảnh báo Áp suất dầu động cơ sáng, có thể dẫn đến hư hỏng nghiêm trọng.

i Thông tin

Nếu áp suất dầu động cơ giảm do thiếu dầu động cơ, v.v., đèn cảnh báo Áp suất dầu động cơ sẽ sáng.

Hệ thống bảo vệ động cơ tăng cường giúp hạn chế công suất động cơ được kích hoạt. Nếu áp suất dầu động cơ được phục hồi, đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ và hệ thống bảo vệ động cơ tăng cường sẽ tắt sau khi động cơ được khởi động lại.

Đèn cảnh báo mức dầu động cơ



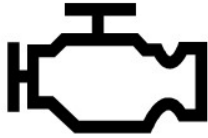
Đèn cảnh báo này sáng lên khi:

- Sau khi bạn đặt nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.
 - Đèn vẫn sáng cho đến khi động cơ được khởi động.
- Khi cần kiểm tra mức dầu động cơ.

Nếu mức dầu động cơ thấp:

1. Lái xe cẩn thận đến vị trí an toàn gần nhất và dừng xe lại.
2. Tắt động cơ và kiểm tra mức dầu động cơ (Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Dầu động cơ” trong chương 9). Nếu mức dầu thấp, bổ sung thêm dầu theo yêu cầu. Nếu đèn cảnh báo vẫn sáng sau khi thêm dầu hoặc nếu ở nơi không có dầu bôi trơn, chúng tôi khuyên bạn hãy kéo xe đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra ngay khi có thể.

Đèn chỉ báo sự cố (MIL)



Đèn báo này sáng:

- Khi Nút Engine Start/Stop ở vị trí ON. Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Bất cứ khi nào có trục trặc với hệ thống kiểm soát khí thải hoặc động cơ hoặc hệ thống truyền lực của xe.
Nếu đèn cảnh báo MIL vẫn sáng trong khi lái xe, chúng tôi khuyên bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.
- Nếu hệ thống bảo vệ động cơ nâng cao được kích hoạt do thiếu dầu động cơ, công suất động cơ sẽ bị hạn chế.

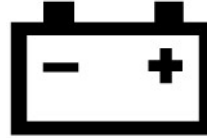
CHÚ Ý

- **Lái xe khi Đèn chỉ báo sự cố (MIL) bật có thể gây hư hỏng cho hệ thống kiểm soát khí thải, điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng vận hành và/hoặc tiết kiệm nhiên liệu.**
- Đèn chỉ báo sự cố (MIL) sáng có thể làm hỏng hệ thống xúc tác xử lý khí xả (nếu có), là nguyên nhân làm giảm công suất động cơ.

CHÚ Ý

- Đèn chỉ báo sự cố (MIL) sáng có thể làm hỏng hệ thống xúc tác xử lý khí xả, là nguyên nhân làm giảm công suất động cơ.
Trong tình huống này, bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra xe ngay khi có thể.

Đèn cảnh báo hệ thống sạc



Đèn cảnh báo này sáng lên khi:

Khi có sự cố xảy ra với bộ giao điện hoặc hệ thống sạc điện.

Nếu có trục trặc với máy phát điện hoặc hệ thống sạc điện:

1. Lái xe cẩn thận đến vị trí an toàn gần nhất và dừng xe lại.
2. Tắt động cơ và kiểm tra đai truyền động của bộ giao điện xem có bị lỏng hoặc đứt không. Nếu dây đai tốt, được điều chỉnh đúng, có thể có sự cố trong hệ thống nạp ắc quy.
Nếu đèn cảnh báo hệ thống sạc vẫn sáng trong khi lái xe, chúng tôi khuyên bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp



Đèn cảnh báo này sáng lên khi:

- Khi Nút Engine Start/Stop ở vị trí ON. Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi một hoặc nhiều lốp xe bị non hơi đáng kể. (Vị trí của lốp xe non hơi được hiển thị trên màn hình bảng táp lô.)

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)” trong chương 8.

Hệ thống TPMS gặp sự cố nếu đèn cảnh báo này vẫn hiện ON sau khi nhấp nháy trong khoảng 60 giây hoặc nhấp nháy ON và OFF liên tục với nhịp thời gian 3 giây ON & 3 giây OFF

Khi có sự cố với TPMS.

Trong tình huống này, bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra xe ngay khi có thể.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)” trong chương 8.

CẢNH BÁO

- TPMS không thể cảnh báo bạn về những hư hại nghiêm trọng và đột ngột của lốp do các yếu tố bên ngoài gây ra.
- Nếu bạn cảm thấy xe không ổn định, hãy ngay lập tức nhả chân ga, đạp nhẹ phanh và di chuyển xe vào vị trí an toàn bên lề đường.

Đèn cảnh báo phanh đỗ xe điện tử (EPB)

EPB

Đèn cảnh báo này sáng lên khi:

- Khi Nút Engine Start/Stop ở vị trí ON. Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Bất cứ khi nào có sự cố với EPB.

Nếu đèn cảnh báo EPB vẫn sáng trong khi lái xe, chúng tôi khuyên bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Thông tin

Đèn cảnh báo Phanh tay điện tử (EPB) có thể sáng khi đèn báo Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) bật sáng để báo hiệu ESC không hoạt động bình thường. Điều này không chỉ ra sự cố của EPB.

Đèn chỉ báo AUTO HOLD (tự động giữ phanh)

**AUTO
HOLD**

Đèn báo này sáng:

- Màu trắng Khi bạn kích hoạt Tự động giữ phanh bằng cách nhấn công tắc AUTO HOLD.
- Màu xanh lá: Khi bạn dừng xe hoàn toàn bằng cách nhấn bàn đạp phanh với tính năng Tự động giữ phanh (Auto Hold) được kích hoạt.
- Màu vàng: Bất cứ khi nào phát hiện sự cố với chức năng Tự động giữ phanh (Auto Hold) Nếu đèn cảnh báo AUTO HOLD vẫn sáng màu vàng trong khi lái xe, chúng tôi khuyên bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Phanh tay điện tử (EPB)” trong chương 6.

Đèn cảnh báo 4WD (dẫn động 4 bánh)



Đèn báo này sáng:

Bất cứ khi nào có sự cố với hệ thống 4WD (dẫn động 4 bánh)

Trong tình huống này, bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra xe ngay khi có thể.

Để biết thêm thông tin hãy tham khảo phần “Dẫn động 4 bánh (4WD)” trong chương 6.

Đèn cảnh báo an toàn phía trước



Đèn cảnh báo này sáng lên khi:

- Khi Nút Engine Start/Stop ở vị trí ON. Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Màu vàng: Khi An toàn phía trước của Hỗ trợ tránh va chạm phía trước bị tắt, vô hiệu hóa hoặc phát hiện thấy trục trặc.

Nếu đèn cảnh báo màu vàng vẫn sáng sau khi cảm biến được mở (không bị vật che khuất) trong khi xe đã được cài đặt chức năng hỗ trợ tránh va chạm phía trước, thì bạn nên đưa xe đến kiểm tra tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI

Đèn cảnh báo này nhấp nháy:

- Màu đỏ: Khi chức năng An toàn phía trước hoặc chức năng An toàn giao thông cắt ngang phía trước đang hoạt động.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương 7.

Đèn cảnh báo đánh lái khẩn cấp



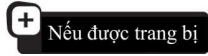
Đèn cảnh báo này sáng lên khi:

- Khi bạn thiết lập nút Start/Stop ở vị trí ON, đèn cảnh báo màu vàng sẽ sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- [Vàng liên tục] Khi bỏ chọn An toàn phía trước/Bên cạnh hoặc Vô hiệu/có sự cố Hỗ trợ tránh va chạm phía trước
- [Nhấp nháy màu đỏ] Khi tính năng An toàn phía trước/bên hông của Hỗ trợ tránh va chạm phía trước đang hoạt động

Nếu đèn cảnh báo màu vàng vẫn sáng ngay cả khi đã loại bỏ vật lạ khỏi phía trước cảm biến sau khi chọn An toàn phía trước trong cài đặt, bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương 7.

Đèn chỉ báo làn đường an toàn



Đèn báo này sáng:

- Khi Nút Engine Start/Stop ở vị trí ON. Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Màu xám Khi không đáp ứng các điều kiện hoạt động Hỗ trợ duy trì làn đường
- Màu xanh lá: Khi đáp ứng các điều kiện hoạt động Hỗ trợ duy trì làn đường.
- Màu vàng: Khi An toàn làn đường bị tắt, vô hiệu hóa hoặc phát hiện thấy trục trặc. Nếu đèn cảnh báo màu vàng vẫn sáng sau khi mở hoặc mở khóa cảm biến khi cài đặt An toàn làn đường, thì bạn nên đưa xe đến kiểm tra tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Đèn báo này nhấp nháy:

- Màu xanh lá: Khi tính năng Hỗ trợ giữ làn đường đang hoạt động.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)” trong chương 7.

Đèn cảnh báo vượt quá tốc độ

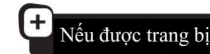


120
km/h

Đèn cảnh báo này nhấp nháy:

- Khi bạn điều khiển xe với vận tốc trên 120 km/h.
 - Chỉ báo này nhằm ngăn bạn chạy quá tốc độ.
 - Chuông cảnh báo vượt quá tốc độ cũng phát tiếng trong khoảng 5 giây.

Đèn chỉ báo Hỗ trợ giữ làn đường



Đèn báo này sáng:

- Khi Nút Engine Start/Stop ở vị trí ON. Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Màu xanh lá: Khi chức năng Hỗ trợ giữ làn đường đang hoạt động
- Màu xám: Khi không đáp ứng các điều kiện hoạt động Hỗ trợ giữ làn đường

Đèn báo này nhấp nháy:

- Màu trắng Khi chức năng trợ lực lái bị hủy bỏ.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ giữ làn đường (LFA)” trong chương 7.

Đèn báo hành trình



Đèn báo này sáng:

Khi hệ thống kiểm soát hành trình được bật.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Kiểm soát hành trình (CC)" trong chương 7.

Đèn báo giới hạn tốc độ

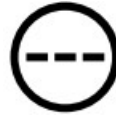
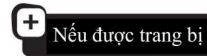


Đèn báo này sáng:

Khi giới hạn tốc độ được bật.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ giới hạn tốc độ thủ công (ISLA)" trong chương 7.

Đèn báo hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh



Đèn báo này sáng:

- Khi Nút Engine Start/Stop ở vị trí ON. Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Màu vàng: Khi chức năng Hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh bị tắt, vô hiệu hóa hoặc phát hiện thấy trục trặc.

Nếu đèn báo màu vàng vẫn sáng sau khi camera quan sát phía trước đã mở (không bị vật cản che khuất) thì bạn nên đưa xe đến kiểm tra tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh (ISLA) (Dành cho Châu Âu)" trong chương 7.

Đèn cảnh báo lái xe mất tập trung



Đèn báo này sáng:

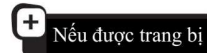
- Khi Nút Engine Start/Stop ở vị trí ON. Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Màu vàng: Khi Cảnh báo lái xe mất tập trung tắt hoặc phát hiện thấy trục trặc. Nếu đèn báo màu vàng vẫn sáng sau khi camera quan sát phía trước đã mở (không bị vật cản che khuất) thì bạn nên đưa xe đến kiểm tra tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Đèn báo này nhấp nháy:

- Màu vàng: Cảnh báo lái xe mất tập trung khuyến nghị lái xe nên nghỉ ngơi.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Cảnh báo lái xe mất tập trung (DAW)" trong chương 7.

Đèn cảnh báo Chú ý phía trước



Đèn cảnh báo này sáng lên khi:

- Khi Nút Start/Stop ở vị trí ON. Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Màu đỏ: Khi Cảnh báo chú ý phía trước bị vô hiệu hóa hoặc phát hiện thấy sự cố. Nếu đèn cảnh báo màu đỏ vẫn sáng sau khi camera trong cabin đã mở (không bị vật cản che khuất), bạn nên đưa xe đến kiểm tra tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Đèn cảnh báo này nhấp nháy:

- Màu đỏ: Cảnh báo chú ý phía trước cảnh báo người lái xe luôn đề mắt tới đường.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần "Cảnh báo chú ý phía trước (FAW)" trong chương 7.

Đèn cảnh báo chính



Đèn cảnh báo này sáng lên khi:

Khi có sự cố hoạt động trong bất kỳ hệ thống nào sau đây:

- Sự cố Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (nếu được trang bị)
- Radar hỗ trợ tránh va chạm phía trước bị chặn (nếu được trang bị)
- Sự cố hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (nếu được trang bị)
- Radar Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù bị chặn (nếu được trang bị)
- Sự cố đèn bên ngoài
- Sự cố hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau (nếu được trang bị)
- Radar hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau bị chặn (nếu được trang bị)
- Sự cố đèn pha LED (LED headlight) (nếu được trang bị)
- Sự cố Hỗ trợ chiếu xa (High Beam Assist) (nếu được trang bị)
- Sự cố Kiểm soát hành trình thông minh (Smart Cruise Control) (nếu được trang bị)
- Radar Kiểm soát hành trình thông minh bị chặn (nếu được trang bị)
- Hỗ trợ giữ làn đường (LFA) (nếu được trang bị)
- Sự cố cửa/cốp sau
- Mức nước rửa kính thấp
- Sự cố hệ thống dẫn động bốn bánh (4WD) (nếu được trang bị)
- Sự cố Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)

Nếu sự cố được giải quyết, Đèn Cảnh báo Chính sẽ tắt.

Đèn cảnh báo đèn pha LED



Đèn cảnh báo này sáng lên khi:

- Khi Nút Engine Start/Stop ở vị trí ON. Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Bất cứ khi nào có sự cố với đèn pha LED. Nếu đèn cảnh báo đèn pha LED vẫn sáng khi đang lái xe, bạn nên đưa xe đến kiểm tra tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Đèn cảnh báo này nhấp nháy:

Bất cứ khi nào có sự cố với bộ phận liên quan đến đèn pha LED.

Trong tình huống này, bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra xe ngay khi có thể.

CHÚ Ý

Lái xe khi đèn cảnh báo Đèn pha LED bật hoặc nhấp nháy có thể làm giảm tuổi thọ của đèn pha LED.

Đèn báo Hệ thống hỗ trợ đỗ xe (DBC)



Đèn báo này sáng:

- Khi bạn đặt nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí ON.
 - Đèn báo kiểm soát phanh xuống dốc sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi bạn kích hoạt hệ thống bằng cách nhấn nút DBC.

Nếu đèn cảnh báo đèn pha LED vẫn sáng trong khi lái xe, chúng tôi khuyên bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn báo này nhấp nháy:

Khi hệ thống hỗ trợ đỗ xe đang hoạt động.

Đèn báo này nhấp nháy:

Bất cứ khi nào có trục trặc với hệ thống hỗ trợ đỗ xe.

Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ đỗ xe (DBC)" trong chương 6.

Đèn báo Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)



Đèn báo này sáng:

- Khi Nút Engine Start/Stop ở vị trí ON. Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Bất cứ khi nào có sự cố với hệ thống ESC. Trong tình huống này, bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra xe ngay khi có thể.

Đèn báo này nhấp nháy:

Trong khi ESC đang hoạt động.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần "Kiểm soát ổn định điện tử (ESC)" trong chương 6.

Đèn chỉ báo TẮT Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)



Đèn báo này sáng:

- Khi Nút Engine Start/Stop ở vị trí ON. Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi bạn tắt hệ thống ESC bằng cách nhấn nút TẮT ESC.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần "Kiểm soát ổn định điện tử (ESC)" trong chương 6.

Đèn chỉ báo hệ thống chống trộm



Đèn báo này sáng trong tối đa 30 giây:

Khi xe dò tìm chìa khóa thông minh trong xe bằng nút Khởi động / Dừng động cơ ở vị trí ACC hoặc ON.

- Lúc này, bạn có thể nổ máy.
- Đèn báo sẽ tắt sau khi khởi động động cơ.

Đèn báo này nhấp nháy trong vài giây:

Khi chìa khóa thông minh không có trong xe, bạn không thể khởi động động cơ

Đèn báo này sáng trong vài giây và tắt:

Nếu chìa khóa thông minh trong xe và nút Engine Start/Stop đang BẬT, nhưng xe không thể phát hiện chìa khóa thông minh.

Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn báo này nhấp nháy:

Khi có sự cố với hệ thống chống trộm.

Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn báo xi nhan



Đèn báo này nhấp nháy:

Khi bạn vận hành cần gạt xi nhan.

Nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây, có thể hệ thống đèn xi nhan đã bị trục trặc.

- Đèn báo xi nhan sáng nhưng không nhấp nháy
- Đèn báo xi nhan nhấp nháy nhanh
- Đèn báo xi nhan hoàn toàn không sáng

Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn chỉ báo BẬT đèn



Đèn báo này sáng:

Khi đèn vị trí hoặc đèn pha bật.

Đèn báo bật đèn chiếu gần



Đèn báo này sáng:

Khi đèn pha bật.

Đèn báo bật đèn chiếu xa



Đèn báo này sáng:

- Khi đèn pha bật và cần gạt xi nhan được chuyển về vị trí đèn pha.
- Khi cần gạt xi nhan được kéo vào vị trí nháy pha (Flash-to-Pass).

Đèn báo hỗ trợ chiếu xa



Đèn báo này sáng:

Khi đèn chiếu xa bật với công tắc đèn ở vị trí AUTO (TỰ ĐỘNG).

- Màu trắng Khi Hỗ trợ chiếu xa sẵn sàng hoạt động.
- Màu xanh lá: Khi Hỗ trợ chiếu xa đang hoạt động.

Nếu xe phát hiện các phương tiện đang tới hoặc đi phía trước, Hỗ trợ đèn chiếu xa sẽ tự động chuyển từ chiếu xa sang chiếu gần.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ chiếu xa (HBA)” trong chương 5.

Đèn chỉ báo cửa mở



Đèn báo này sáng:

Đèn báo này sẽ sáng nếu cửa để mở hoặc không đóng hoàn toàn.



Trước khi lái xe, hãy đảm bảo rằng cửa đã đóng hoàn toàn và đèn đã tắt.



Ắc quy có thể hết điện nếu bạn rời khỏi xe khi đèn báo Cửa mở sáng. Đảm bảo cửa đã được đóng hoàn toàn khi bạn rời khỏi xe.

Đèn chỉ báo sương mù phía sau

 Nếu được trang bị



Đèn báo này sáng:

Khi đèn sương mù phía sau được bật.

Đèn cảnh báo đường đóng băng

 Nếu được trang bị



Đèn báo này sáng:

Để cảnh báo người lái rằng đường có thể đóng băng.

Khi nhiệt độ bên ngoài trên đồng hồ đo nhiệt độ dưới 4 °C (40 °F), một tiếng chuông vang lên, cả đồng hồ đo nhiệt độ bên ngoài và đèn báo Cảnh báo đường đóng băng đều nhấp nháy vài lần, sau đó đèn vẫn sáng.

Bạn có thể kích hoạt hoặc tắt chức năng Cảnh báo đường đóng băng từ menu Cài đặt trên hệ thống thông tin giải trí. Chọn:

- **Settings > Cluster > Icy road warning**
(Cài đặt > Bảng táp lô > Cảnh báo đường đóng băng)

Thông tin

- Nếu đèn Cảnh báo đường đóng băng sáng khi đang lái xe, hãy tránh tăng tốc, tăng tốc nhanh, phanh gấp hoặc rẽ gấp.
- Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Thông báo hiển thị trên bảng táp lô

Vehicle is on (Xe đang chế độ bật)

Thông báo này xuất hiện nếu bạn mở cửa phía người lái khi hộp số đang ở vị trí P (Đỗ xe) và nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON hoặc START.

Tắt động cơ trước khi rời khỏi xe.

Shift to P (Chuyển sang P)

Thông báo này xuất hiện nếu nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) được nhấn ở vị trí TẮT mà không cần cài số ở vị trí P (Đỗ xe).

Trong trường hợp này, nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) sẽ chuyển sang vị trí ACC.

Vehicle is in N. Press START button, shift to P and turn vehicle Off (Xe đang ở số N. Nhấn nút START, chuyển về P và tắt xe)

Thông báo này hiển thị nếu bạn cố gắng tắt xe với hộp số ở vị trí N (số Mo).

Để tắt xe:

1. Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) Nút sẽ chuyển sang vị trí ON.
2. Chuyển hộp số về vị trí P (Đỗ xe).
3. Nhấn lại nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ), sau đó xe sẽ tắt máy.

Low key battery (Pin chìa khóa yếu)

Khi nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) về vị trí OFF, thông báo có thể xuất hiện cho biết pin bên trong của chìa khóa thông minh yếu. Thay pin chìa khóa thông minh.

Press brake pedal to start engine (Nhấn bàn đạp phanh để khởi động động cơ)

Thông báo này xuất hiện nếu nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) liên tục mà không nhấn bàn đạp phanh.

Khởi động xe bằng cách nhấn bàn đạp phanh rồi nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).

Key not in vehicle (Chìa khóa không có trong xe)

Thông báo này xuất hiện nếu chìa khóa thông minh không có trong xe khi bạn rời xe với nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON hoặc Start.

Luôn tắt động cơ trước khi rời khỏi xe.

Press START button again (Nhấn lại nút START)

Nếu bạn không thể khởi động xe sau khi nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ), hãy thử khởi động động cơ bằng cách nhấn lại nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).

Nếu thông báo cảnh báo xuất hiện mỗi khi bạn nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ), bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Press START button with key (Nhấn nút START bằng chìa khóa)

Thông báo này xuất hiện nếu không tìm thấy chìa khóa thông minh khi bạn nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) sau khi vào xe bằng chìa khóa thông minh.

Check BRAKE SWITCH fuse (Kiểm tra cầu chì CÔNG TẮC PHANH)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu cầu chì công tắc phanh bị ngắt. Thay cầu chì trước khi khởi động động cơ.

Nếu không được, khởi động động cơ bằng cách nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) trong 10 giây ở vị trí ACC.

Shift to P or N to start engine (Chuyển sang P hoặc N để khởi động động cơ)

Thông báo này sẽ xuất hiện nếu bạn cố gắng khởi động động cơ ở bất kỳ vị trí nào khác ngoại trừ P (Đỗ xe) hoặc N (Số Mo).

i Thông tin

Bạn có thể khởi động động cơ khi hộp số ở vị trí N (số Mo). Tuy nhiên, vì sự an toàn của bạn, hãy luôn khởi động động cơ khi xe ở vị trí P (Đỗ xe) và nhấn bàn đạp phanh.

Battery discharging due to external electrical devices (Ắc quy hết điện do các thiết bị điện bên ngoài)



Nếu được trang bị

Thông báo này xuất hiện nếu điện áp ắc quy của xe yếu hoặc nếu phát hiện thấy dòng điện rò ra có thể làm tiêu hao ắc quy xe.

Không kết nối bất kỳ thiết bị điện tử bên ngoài nào với hệ thống ắc quy, nếu không ắc quy có thể xả điện.

Nếu thông báo này xuất hiện trên bảng đồng hồ tap lô và không có thiết bị điện tử bên ngoài nào khác được kết nối với xe, bạn nên đưa xe đến kiểm tra tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Đèn chỉ báo mở cửa, nắp capô, cốp sau



Cảnh báo này được xuất hiện nếu bất kỳ cửa hoặc nắp capô hoặc cốp xe nào còn mở. Cảnh báo cho biết cửa nào đang mở trên màn hình bảng táp lô.

CẢN TRỌNG

Trước khi lái xe, hãy đảm bảo rằng cửa, nắp capô và cốp sau đã đóng hoàn toàn.

Đèn báo mở cửa sổ trời

 Nếu được trang bị



Cảnh báo này sẽ hiển thị nếu bạn tắt động cơ khi cửa sổ trời đang mở.

Đóng cửa sổ trời an toàn trước khi rời khỏi xe.

Lights (Đèn)

Loại A



Loại B



Chỉ báo này hiển thị đã chọn đèn bên ngoài nào bằng cách sử dụng điều khiển ánh sáng.

Bạn có thể kích hoạt hoặc tắt chức năng hiển thị Wiper/Lights (Gạt nước/ Đèn) từ menu Cài đặt trên hệ thống thông tin giải trí. Chọn:

- **Settings > Cluster/Head-up display > Cluster > Content selection > Wiper/Lights display**
(Cài đặt > Bảng táp lô/Hiển thị trên kính lái > Bảng táp lô > Chọn nội dung > Hiển thị cần gạt nước/đèn chiếu sáng)

Wiper (Cần gạt nước)

Phía trước (loại A)



Phía trước (loại B)



Phía sau (Loại A)



Phía sau (Loại B)



Chỉ báo này hiển thị tốc độ gạt nước được chọn bằng cách sử dụng điều khiển cần gạt nước.

Bạn có thể kích hoạt hoặc tắt chức năng hiển thị Wiper/Lights (Gạt nước/ Đèn) từ menu Cài đặt trên hệ thống thông tin giải trí. Chọn:

- **Settings > Cluster/Head-up display > Cluster > Content selection > Wiper/Lights display**
(Cài đặt > Bảng táp lô/Hiển thị trên kính lái > Bảng táp lô > Chọn nội dung > Hiển thị cần gạt nước/đèn chiếu sáng)

i Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Low tire pressure (Áp suất lốp thấp)

Loại A



Loại B



Thông báo cảnh báo này sẽ hiển thị nếu áp suất lốp thấp. Lốp tương ứng trên xe sẽ sáng lên.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)” trong chương 8.

Low washer fluid (Mức nước rửa kính thấp)



Nếu được trang bị

Thông báo này được hiển thị nếu mức nước rửa kính trong bình chứa gần cạn.

Đổ đầy bình chứa nước rửa kính.

Low fuel (Cạn nhiên liệu)

Thông báo này hiển thị nếu bình xăng gần hết nhiên liệu.

Khi thông báo này hiển thị, đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp trên bảng táp lô sẽ sáng.

Nạp nhiên liệu ngay khi có thể.

CHÚ Ý

Không lái xe khi nhiên liệu ở mức thấp. Pin hybrid có thể bị hư hỏng nếu bình nhiên liệu cạn hoàn toàn.

Low engine oil (Mức dầu động cơ thấp)



Nếu được trang bị

Thông báo cảnh báo này hiển thị khi cần kiểm tra mức dầu động cơ.

Đổ từ từ một lượng dầu được khuyến nghị vào một cái phễu.

Để biết thêm thông tin, tham khảo "Dung tích và dầu bôi trơn được khuyến nghị" trong chương 2.

Không đổ quá đầy dầu động cơ. Đảm bảo mực dầu không vượt quá vạch F (Đầy) trên que thăm dầu.



CẢNH BÁO

Khi thông báo cảnh báo mức dầu động cơ xuất hiện, cần kiểm tra xem bạn đã thay Dầu động cơ theo lịch bảo dưỡng ở chương 9 chưa. Nếu chưa kiểm tra và tuân thủ thì phải thay dầu động cơ trước.



Thông tin

Sau khi tra thêm dầu động cơ, nếu bạn di chuyển khoảng 50-100 km (31-62 dặm) sau khi động cơ nóng lên, thông báo cảnh báo sẽ biến mất.

Nếu thông báo cảnh báo vẫn sáng, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra càng sớm càng tốt.

Engine overheated (Động cơ quá nhiệt)

Thông báo này xuất hiện khi nhiệt độ nước làm mát động cơ trên khoảng 120°C (248°F). Động cơ bị quá nhiệt và có thể bị hỏng.

Nếu xe của bạn quá nhiệt, hãy tham khảo phần "Nếu động cơ quá nhiệt" trong chương 8.

Check turn signal (Kiểm tra xi nhan)



Nếu được trang bị

Thông báo này hiển thị nếu đèn xi nhan hoạt động không bình thường.

Thay bóng đèn đã cháy bằng bóng mới có cùng công suất.

Check headlight LED (Kiểm tra đèn pha LED)

Thông báo này hiển thị nếu có vấn đề với đèn pha LED. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Kiểm tra hệ thống cánh gió chủ động

Thông báo này hiển thị trong các trường hợp sau:

- Có trục trặc với cánh gió của bộ truyền động
- Có sự cố với bộ điều khiển cánh gió của bộ truyền động.
- Cánh gió không mở

Khi tất cả các điều kiện trên được khắc phục, cảnh báo sẽ biến mất.

Ready to drive

(Sẵn sàng để bắt đầu lái xe)

Thông báo này hiển thị khi xe đã sẵn sàng để lái.

Check regenerative brakes

(Kiểm tra hệ thống phanh tái tạo)

Thông báo này hiển thị khi hiệu suất phanh thấp hoặc phanh tái tạo không hoạt động bình thường do lỗi trong hệ thống phanh.

Trong trường hợp này, bàn đạp phanh có thể hoạt động lâu hơn và cự ly phanh có thể dài hơn.

Stop vehicle and check regenerative brakes

(Dừng xe và kiểm tra phanh tái tạo)

Thông báo này xuất hiện khi xảy ra lỗi trong hệ thống phanh.

Nếu điều này xảy ra, hãy dừng xe ở nơi an toàn và chúng tôi khuyên bạn nên kéo xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền gần nhất để kiểm tra xe.

Check Hybrid system

(Kiểm tra hệ thống hybrid)

Thông báo này xuất hiện khi có trục trặc với hệ thống hybrid. Không nên lái xe khi thông báo cảnh báo này xuất hiện.

Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Check Hybrid system

(Kiểm tra hệ thống hybrid) Stop safely

(Hãy dừng lại an toàn)

Thông báo này xuất hiện khi có trục trặc với hệ thống hybrid.

Đèn chỉ báo sẽ nhấp nháy và chuông cảnh báo sẽ kêu cho đến khi vấn đề được giải quyết. Không nên lái xe khi thông báo cảnh báo này xuất hiện.

Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Check Hybrid system. Do not start engine

(Kiểm tra hệ thống hybrid. Không khởi động động cơ.)

Thông báo này hiển thị khi mức năng lượng pin hybrid (SOC) thấp. Chuông cảnh báo sẽ kêu cho đến khi vấn đề được giải quyết. Không nên lái xe khi thông báo cảnh báo này xuất hiện.

Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Stop vehicle and check power supply

(Dừng xe và kiểm tra nguồn điện)

Thông báo này xuất hiện khi xảy ra lỗi trong hệ thống cấp điện.

Nếu điều này xảy ra, hãy dừng xe ở nơi an toàn và chúng tôi khuyên bạn nên kéo xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền gần nhất để kiểm tra xe.

Check Virtual Engine Sound System (Kiểm tra hệ thống âm thanh động cơ ảo)

Thông báo này được hiển thị khi có sự cố với Hệ thống âm thanh động cơ ảo (VESS).

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Refill battery system coolant (Đổ thêm nước làm mát hệ thống pin)

Thông báo này xuất hiện khi dung dịch làm mát hệ thống pin sắp cạn.

Hãy đổ thêm nước làm mát hệ thống pin.

Park with engine on to charge battery (Đỗ xe với động cơ Bật để sạc pin)

Thông báo này hiển thị khi mức năng lượng pin hybrid (SOC) thấp.

Trong trường hợp này, hãy đỗ xe ở một vị trí an toàn và đợi cho đến khi pin hybrid được sạc đầy.

Start engine to avoid battery discharge (Khởi động động cơ để tránh cạn pin)

Thông báo này xuất hiện nhằm cảnh báo người lái rằng pin 12V có thể bị cạn nếu nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) đang ở vị trí ON (mà đèn chỉ báo READY không sáng).

Hãy chuyển xe sang chế độ sẵn sàng (đèn chỉ báo READY sáng) để tránh pin 12V bị cạn.

Check battery (Kiểm tra pin)



Thông báo cảnh báo này xuất hiện để bảo vệ pin và hệ thống điện của xe khi phát hiện bất thường như nhiệt độ cao hoặc sạc quá mức ở pin phụ trợ lithium 12V.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Unplug vehicle to start (Plug-in hybrid vehicle) (Rút cáp sạc trước khi khởi động xe (Xe Plug-in hybrid))

Thông báo này xuất hiện khi bạn khởi động xe mà chưa rút cáp sạc. Hãy rút cáp sạc ra, sau đó khởi động xe.

Remaining time (Plug-in hybrid vehicle) (Thời gian còn lại (Xe Plug-in hybrid))

Thông báo này hiển thị thời gian còn lại để sạc đầy pin.

Wait until fuel door unlocks (Plug-in hybrid vehicle)
(Chờ cửa nạp nhiên liệu mở khóa (Xe Plug-in hybrid))

Thông báo này xuất hiện khi bạn cố mở cửa nạp bình nhiên liệu trong khi bình đang bị nén áp suất. Hãy chờ cho đến khi bình nhiên liệu được xả áp.

CHÚ Ý

- Quá trình mở khóa nắp bình có thể mất đến 20 giây.
- Nếu cửa nạp nhiên liệu không mở do có băng đá xung quanh, hãy gõ nhẹ hoặc ấn vào cửa để phá băng và nhả cửa ra.
- Không cạy cửa. Nếu cần, hãy xịt xung quanh cửa xe bằng dung dịch hút ẩm đã được phê duyệt (không sử dụng chất chống đông tan nhiệt) hoặc di chuyển xe đến nơi ấm áp và để băng tan.

Check fuel door (Plug-in hybrid vehicle)
(Kiểm tra cửa nạp nhiên liệu (Xe Plug-in hybrid))

Thông báo này xuất hiện khi cửa nạp bình nhiên liệu đang mở khi xe di chuyển hoặc khi xảy ra bất thường.

Fuel door unlocked (Plug-in hybrid vehicle)
(Cửa nạp nhiên liệu đã mở khóa (Xe Plug-in hybrid))

Thông báo này xuất hiện khi cửa nạp bình nhiên liệu đã được mở khóa. Cũng có nghĩa là “Sẵn sàng để tiếp nhiên liệu”. Hãy nhấn vào mép giữa phía sau của nắp bình nhiên liệu để mở.

Shift to P to charge (Plug-in hybrid vehicle)
(Chuyển hộp số về P để sạc (Xe Plug-in hybrid))

Thông báo này xuất hiện khi cáp sạc được cắm trong khi cần số đang ở vị trí R (Số lùi), N (Số Mo) hoặc D (Lái xe).

Hãy chuyển hộp số về P (Đỗ xe) và khởi động lại quá trình sạc.

Switching to Hybrid mode to allow heating or air conditioning (Plug-in hybrid vehicle)
(Chuyển sang chế độ Hybrid để cho phép sưởi hoặc làm mát (Xe Plug-in hybrid))

Thông báo này xuất hiện khi xe tự động chuyển sang chế độ HEV để cho phép sưởi hoặc làm mát. Điều này xảy ra khi nhiệt độ dung dịch làm mát thấp (dưới -14°C) và người lái bật hệ thống sưởi hoặc làm mát.

Khi nhiệt độ dung dịch làm mát cao hơn -14°C hoặc người lái tắt hệ thống sưởi/làm mát, xe sẽ trở về chế độ mặc định (EV).

Maintaining Hybrid mode to continue heating or air conditioning (Plug-in hybrid vehicle)
(Duy trì chế độ Hybrid để tiếp tục sưởi hoặc làm mát (Xe Plug-in hybrid))

Thông báo này xuất hiện khi xe duy trì chế độ HEV để tiếp tục sưởi hoặc làm mát.

Chế độ này sẽ không thay đổi khi người lái nhấn nút EV/HEV để chuyển từ chế độ HEV sang chế độ EV trong khi hệ thống sưởi/làm mát đang bật và nhiệt độ dung dịch làm mát vẫn dưới -14°C.

Low/High system temperature. Maintaining Hybrid mode (Plug-in hybrid vehicle)
(Nhiệt độ hệ thống thấp/cao. Duy trì chế độ Hybrid (Xe Plug-in hybrid))

Thông báo này xuất hiện khi nhiệt độ của pin điện áp cao (hybrid) quá thấp hoặc quá cao.

Thông báo cảnh báo này nhằm bảo vệ pin và hệ thống hybrid.

Low/High system temperature. Switching to Hybrid mode (Plug-in hybrid vehicle)
(Nhiệt độ hệ thống thấp/cao. Chuyển sang chế độ Hybrid (Xe Plug-in hybrid))

Thông báo này xuất hiện khi nhiệt độ của pin điện áp cao (hybrid) quá thấp hoặc quá cao.

Thông báo cảnh báo này nhằm bảo vệ pin và hệ thống hybrid.

Switching to Hybrid mode to lubricate engine (Plug-in hybrid vehicle)
(Chuyển sang chế độ Hybrid để bôi trơn động cơ (Xe Plug-in hybrid))

Thông báo này xuất hiện khi xe tự động chuyển sang chế độ HEV để bôi trơn động cơ trong khi nút Engine Start/Stop đang ở vị trí ON.

Maintaining Hybrid mode to protect engine (Plug-in hybrid vehicle)
(Duy trì chế độ Hybrid để bảo vệ động cơ (Xe Plug-in hybrid))

Thông báo này xuất hiện khi nhấn nút EV/HEV, nhưng không thể chuyển từ chế độ HEV sang EV do vấn đề bôi trơn động cơ.

Tắt chế độ SPORT để chuyển sang EV (Xe Plug-in hybrid)

Thông báo này xuất hiện khi nhấn nút EV/HEV, nhưng không thể chuyển từ chế độ HEV sang chế độ EV do chế độ SPORT đang được kích hoạt.

Bảng đồng hồ Táp lô

Màn hình bảng táp lô

Điều khiển màn hình bảng táp lô



Công tắc	Chức năng
	Nút MODE để thay đổi chế độ
	Công tắc MOVE để thay đổi các mục
OK	Nút SELECT/RESET (CHỌN/ ĐẶT LẠI) để cài đặt hoặc đặt lại mục đã chọn

i Thông tin

Nếu được trang bị hệ thống thông tin giải trí, chỉ hỗ trợ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí chứ không hỗ trợ bảng đồng hồ táp lô.

Chế độ xem

Chế độ xem	Giải thích
Hỗ trợ lái xe	Chế độ này hiển thị hệ thống Hỗ trợ người lái như Hỗ trợ duy trì làn đường, Kiểm soát hành trình thông minh và Hỗ trợ theo làn đường, v.v.
Chế độ Dẫn hướng chi tiết (TBT)	Chế độ này hiển thị hướng dẫn điều hướng.
Tiện ích	Chế độ này hiển thị thông tin lái xe như khoảng cách chuyển đi, mức tiết kiệm điện năng, v.v.

Thông tin được cung cấp có thể khác tùy thuộc vào chức năng nào được áp dụng cho xe của bạn.

Chế độ hỗ trợ lái xe



LKA/SCC/LFA/HDA

Hiển thị trạng thái Hỗ trợ duy trì làn đường, Kiểm soát hành trình thông minh, Hỗ trợ theo làn đường và Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo từng hệ thống trong chương 7.

Chế độ Dẫn hướng chi tiết (TBT)



Điều hướng từng chặng và thông tin khoảng cách/thời gian đến điểm đến xuất hiện khi chọn chế độ Dẫn hướng chi tiết.

Chế độ xem tiện ích

Quãng đường đi được (Xe Plug-in hybrid)



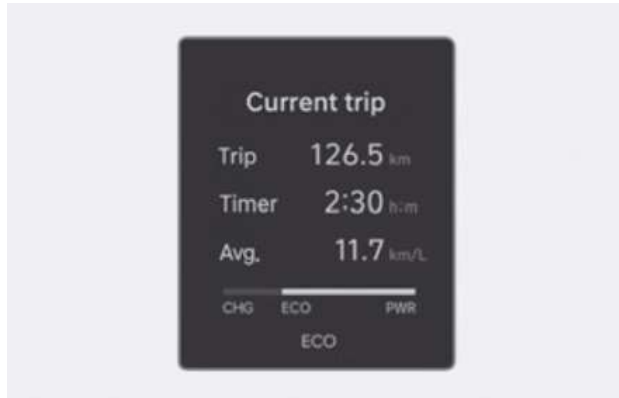
Quãng đường đi được là khoảng cách ước tính mà xe có thể di chuyển được với lượng nhiên liệu còn lại trong bình nhiên liệu (xăng) và pin điện áp cao (hybrid) (điện).

Nếu khoảng cách ước tính dưới 1 km (1 dặm), máy tính hành trình sẽ hiển thị "---" thay cho quãng đường.

i Thông tin

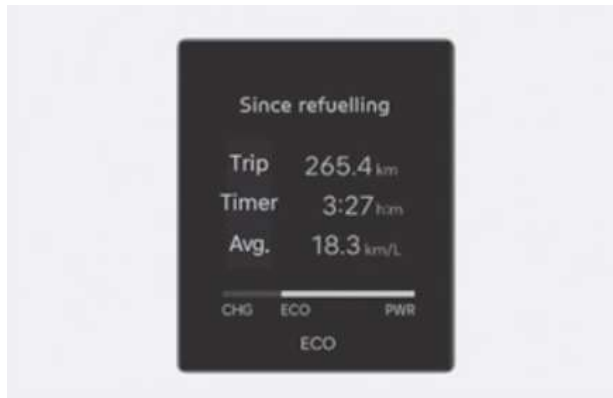
- Nếu xe không ở trên mặt đất hoặc nguồn ác quy đã bị ngắt, thì chức năng quãng đường đi được đến lúc hết nhiên liệu có thể hoạt động không chính xác.
- Quãng đường đi được đến lúc hết nhiên liệu có thể khác với khoảng cách lái xe thực tế vì đây là ước tính khoảng cách lái xe có sẵn.
- Máy tính hành trình có thể không đề xuất nhiên liệu bổ sung nếu đổ thêm vào xe ít hơn 6 lít (1,5 gallon Mỹ) nhiên liệu.
- Quãng đường đi được đến lúc hết nhiên liệu có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào điều kiện lái xe, thói quen lái xe và tình trạng của xe.

Current trip (Hành trình hiện tại)



Chế độ máy tính hành trình hiển thị thông tin liên quan đến các thông số lái xe bao gồm mức tiết kiệm nhiên liệu, thông tin về đồng hồ hành trình và tốc độ xe.

Since refueling (Kể từ khi tiếp nhiên liệu)



Sau khi xe đã được đổ xăng, thì thông tin quãng đường đi, tổng thời gian lái xe và mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sẽ xuất hiện.

Để thiết lập lại theo cách thủ công, nhấn nút **OK** trên vô lăng lâu hơn 1 giây khi '**Since refueling (Kể từ khi tiếp nhiên liệu)**' xuất hiện.

Since Last Reset (Kể từ lần thiết lập lại cuối cùng)



Khoảng cách hành trình tích lũy, tổng thời gian lái xe và mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sẽ xuất hiện.

Thông tin được tích lũy bắt đầu từ lần thiết lập lại cuối cùng.

Để thiết lập lại theo cách thủ công, nhấn nút **OK** trên vô lăng lâu hơn 1 giây khi '**Since Last Reset (Kể từ lần thiết lập lại cuối cùng)**' xuất hiện.

Tire pressure (Áp suất lốp)



Áp suất lốp của từng lốp xuất hiện.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)” trong chương 8.

Phân bố lực lái (4WD)

 Nếu được trang bị



Chế độ này hiển thị thông tin liên quan đến lực dẫn động 4WD.

Để biết thêm thông tin hãy tham khảo phần “Dẫn động 4 bánh (4WD)” trong chương 6.

Hiển thị thông tin bổ sung

Hỗ trợ lái xe



Các điều kiện hoạt động hiện tại của Hỗ trợ giới hạn tốc độ thủ công, Kiểm soát hành trình thông minh, Hỗ trợ theo làn đường, v.v. sẽ xuất hiện.

Chế độ cảnh báo chính

Đèn cảnh báo chính sẽ sáng nếu xảy ra một hoặc nhiều điều sau đây:

- Sự cố Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (nếu được trang bị)
- Radar hỗ trợ tránh va chạm phía trước bị chặn (nếu được trang bị)
- Sự cố hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (nếu được trang bị)
- Radar Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù bị chặn (nếu được trang bị)
- Sự cố hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau (nếu được trang bị)
- Radar hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau bị chặn (nếu được trang bị)
- Sự cố đèn bên ngoài
- Sự cố đèn pha LED (LED headlight) (nếu được trang bị)
- Sự cố Hỗ trợ chiếu xa (High Beam Assist) (nếu được trang bị)
- Sự cố Kiểm soát hành trình thông minh (Smart Cruise Control) (nếu được trang bị)
- Radar Kiểm soát hành trình thông minh bị chặn (nếu được trang bị)
- Hỗ trợ giữ làn đường (LFA) (nếu được trang bị)
- Sự cố cửa/cốp sau
- Mức nước rửa kính thấp
- Sự cố Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)

Cài đặt xe (hệ thống thông tin giải trí trên xe)

Cài đặt Xe trong hệ thống thông tin giải trí cung cấp cho người dùng nhiều tùy chọn cài đặt bao gồm tính năng khóa/ mở cửa, tính năng tiện lợi, cài đặt hỗ trợ người lái, v.v.

Menu Cài đặt Xe

- Hỗ trợ lái xe
- Chế độ lái
- Xe ECO
- Điều hòa
- Ghế ngồi
- Đèn
- Cửa
- Chìa khóa kỹ thuật số
- Các tiện ích

Thông tin được cung cấp có thể khác tùy thuộc vào chức năng nào được áp dụng cho xe của bạn.

CẢNH BÁO

Không Cài đặt Xe khi đang lái xe. Bạn có thể bị phân tâm khỏi nhiệm vụ lái xe và có thể xảy ra va chạm.

Cài đặt xe của bạn



1. Nhấn nút **SETUP (CÀI ĐẶT)** trên bàn phím chính.
2. Chọn **Vehicle (Xe)** để thay đổi cài đặt cho các tính năng

Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

5. Các tính năng tiện ích

Vào xe	5-6
Chìa khóa thông minh	5-6
Hệ thống chống trộm	5-13
Chìa khóa kỹ thuật số Hyundai	5-14
Chìa khóa kỹ thuật số (điện thoại thông minh)	5-14
Chìa khóa kỹ thuật số (thẻ chìa khóa)	5-21
Bảo dưỡng chìa khóa kỹ thuật số / xe đã qua sử dụng	5-25
Hạn chế của hệ thống	5-25
Khóa cửa	5-26
Vận hành khóa cửa từ bên ngoài xe	5-26
Vận hành mở khóa cửa từ bên trong xe	5-27
Tính năng khóa/ mở cửa tự động	5-29
Khóa chết	5-29
Khóa cốp sau bảo vệ trẻ em	5-29
Khóa an toàn trẻ em điện tử	5-30
Cảnh báo có người ở phía sau (ROA)	5-31
Cảnh báo có người ngồi phía sau nâng cao (ROA)	5-32
Cài đặt hệ thống	5-32
Vận hành hệ thống	5-33
Lưu ý về hệ thống	5-33
Tuyên bố về tính tuân thủ	5-35
Hệ thống báo động chống trộm	5-36
Hệ thống bộ nhớ tích hợp (IMS)	5-37
Lưu trữ vị trí bộ nhớ	5-37
Nhắc lại các vị trí bộ nhớ	5-37
Thiết lập lại hệ thống bộ nhớ tích hợp	5-38
Trong khi thiết lập lại Hệ thống bộ nhớ tích hợp	5-38
Vận hành chức năng hỗ trợ ra/vào ghế lái	5-38
Vô lăng	5-39
Hệ thống lái trợ lực điện (MDPS)	5-39
Vô lăng nghiêng/ vô lăng gập gù	5-40
Sưởi vô lăng	5-41
Còi	5-43
Cảm biến bám tay lái	5-43
Cảnh báo xúc giác/Cảnh báo rung vô lăng	5-44
Gương	5-44

Gương chiếu hậu bên trong	5-44
Gương chiếu hậu bên ngoài.....	5-51
Hỗ trợ đỗ xe lùi	5-53
Cửa sổ	5-55
Cửa sổ điện	5-57
Cửa sổ trời rộng kép	5-60
Tấm che nắng (Phía trước)/Tấm che nắng chỉnh điện (Phía sau)	5-61
Nghiêng mở/đóng (Phía trước)	5-62
Trượt mở/đóng (Phía trước)	5-62
Đảo chiều tự động	5-62
Thiết lập lại cửa sổ trời	5-63
Cảnh báo mở cửa sổ trời	5-64
Nắp capô	5-65
Mở nắp capô	5-65
Đóng nắp capô	5-65
Cốp sau chỉnh điện	5-66
Điều kiện vận hành cốp sau chỉnh điện	5-66
Vận hành cốp sau chỉnh điện	5-67
Cài đặt cốp sau chỉnh điện	5-69
Thiết lập lại cốp sau chỉnh điện	5-70
Mở an toàn cốp sau trong trường hợp khẩn cấp	5-71
Cốp sau thông minh	5-71
Sử dụng cốp sau thông minh	5-71
Vô hiệu hóa cốp sau thông minh	5-72
Khu vực phát hiện	5-73
Cửa nạp nhiên liệu (xe Hybrid)	5-74
Mở cửa nạp nhiên liệu	5-74
Đóng cửa nạp nhiên liệu	5-74
Cửa nạp nhiên liệu (Xe Plug-in hybrid)	5-76
Mở cửa nạp nhiên liệu	5-76
Đóng cửa nạp nhiên liệu	5-77
Màn hình hiển thị phía trước (HUD)	5-79
Cài đặt màn hình hiển thị phía trước	5-79
Thông tin màn hình hiển thị phía trước	5-79
Các lưu ý khi sử dụng màn hình hiển thị phía trước	5-80

5. Các tính năng tiện ích

Hệ thống cập nhật tự động OTA.....	5-80
Đang tải phần mềm	5-80
Phê duyệt cập nhật phần mềm	5-80
Chuẩn bị cập nhật phần mềm.....	5-81
Cập nhật phần mềm	5-81
Đèn bên ngoài xe	5-83
Điều khiển đèn	5-83
Hoạt động chiếu xa	5-84
Tín hiệu rẽ và tín hiệu chuyển làn đường	5-85
Đèn sương mù phía sau	5-85
Chức năng tiết kiệm điện năng ắc quy	5-85
Thiết bị điều chỉnh góc chiếu của đèn pha	5-86
Chức năng trễ/hết thời gian chờ đèn pha	5-87
Đèn chạy ban ngày (DRL)	5-87
Hệ thống chào mừng	5-88
Hỗ trợ chiếu xa (HBA)	5-89
Cài đặt Hỗ trợ chiếu xa (HBA)	5-90
Vận hành Hỗ trợ chiếu xa (HBA)	5-90
Sự cố và hạn chế của Hệ thống hỗ trợ chiếu xa	5-91
Đèn bên trong xe	5-92
Đèn cabin	5-92
Đèn cabin TỰ ĐỘNG tắt	5-92
Đèn bản đồ	5-93
Đèn cá nhân phía sau	5-93
Đèn gương trang điểm	5-93
Đèn hộp đựng đồ	5-94
Đèn điều khiển đa năng hai chiều	5-94
Nút bật đèn trong xe	5-94
Đèn cảm biến	5-95
Đèn khu vực hàng hóa	5-95
Cần gạt nước và rửa kính	5-96
Cần gạt nước kính chắn gió phía trước	5-97
Bộ rửa kính chắn gió phía trước	5-98
Cần gạt nước và rửa kính chắn gió phía sau	5-99
Hệ thống điều hòa không khí tự động	5-101
Hệ thống sưởi và điều hòa không khí tự động	5-104

Hệ thống sưởi và điều hòa không khí thường	5-106
Điều hòa hàng ghế thứ ba	5-112
Bảo dưỡng hệ thống	5-114
Làm tan băng và làm tan sương cho kính chắn gió	5-116
Làm tan băng kính chắn gió phía sau	5-117
Tính năng bổ sung của hệ thống điều hòa nhiệt độ	5-118
Tự động làm khô của điều hòa	5-118
Hệ thống làm tan sương tự động	5-119
Tự động hút ẩm	5-120
Tuần hoàn khí bên trong cửa sổ trời	5-120
Không khí tuần hoàn khi sử dụng nước rửa kính	5-120
Tuần hoàn không khí khi vào đường hầm	5-121
Liên kết với cài đặt điều hòa để tự động điều chỉnh (cho ghế lái)	5-122
Khoang chứa đồ	5-122
Bảng điều khiển đa năng hai chiều	5-123
Hộp đựng đồ	5-123
Khay đa năng ghế hành khách phía trước	5-123
Khay mở ghế hành khách phía trước	5-124
Khay trước.....	5-124
Khay trượt	5-124
Khay hàng hóa	5-125
Đặc điểm nội thất	5-125
Giá đựng cốc	5-125
Gạt tàn	5-126
Hệ thống tiết trùng UV-C.....	5-127
Tấm che nắng	5-129
Ổ cắm điện	5-129
Đầu sạc USB	5-130
Hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây	5-132
Biến tần AC	5-134
Đồng hồ	5-135
Móc áo	5-135
Móc túi mua hàng	5-135
(Các) neo định vị tấm lót sàn	5-136
Rèm bên	5-136
Lưới giữ hàng hóa	5-137
Tấm chắn an toàn hàng hóa	5-137

5. Các tính năng tiện ích

Đặc điểm bên ngoài xe.....	5-138
Thanh vịn các bên nóc xe	5-138
Tay cầm hỗ trợ loại ấn	5-139
Hệ thống thông tin giải trí.....	5-140
Ăng-ten	5-140
Điều khiển vô lăng từ xa	5-141
Hệ thống thông tin giải trí	5-141
Cổng USB	5-142
Công nghệ không dây Bluetooth®	5-143
Nhận diện giọng nói	5-143

Vào xe

Chìa khóa thông minh

Loại A



Loại B



Xe HYUNDAI này sử dụng chìa khóa thông minh dùng để khóa hoặc mở khóa cửa người lái và hành khách cũng như cốp xe và khởi động động cơ.

- (1) Khóa cửa
- (2) Mở khóa cửa
- (3) Đóng/mở cốp xe
- (4) Khởi động từ xa
- (5) Tiến và lùi (nếu được trang bị)

Khóa xe (1)

Loại nút



- 1. Đóng tất cả các cửa, capô và cốp xe.
- 2. Nhấn nút tay nắm cửa hoặc nhấn nút Khóa cửa trên chìa khóa thông minh.
- 3. Nhấn nút tay nắm cửa hoặc nhấn nút Khóa cửa (1) trên chìa khóa thông minh. Đèn cảnh báo nguy hiểm nhấp nháy. Ngoài ra, gương chiếu hậu bên ngoài sẽ gập nếu chọn **Settings > Vehicle > Lights > Welcome mirror/light > On door unlock or On driver approach** (Cài đặt > Xe > Đèn > Gương/đèn chào mừng > Khi mở khóa cửa hoặc Khi người lái xe đến gần) từ hệ thống thông tin giải trí.

Loại cảm biến chạm



Nếu được trang bị



Để khóa:

1. Đóng tất cả các cửa, capô và cốp xe.
2. Mang theo chìa khóa thông minh bên mình.
3. Chạm vào phần bên ngoài của tay nắm cửa hoặc gần vị trí gờ tay nắm trong khoảng 1 giây, hoặc cho đến khi nghe thấy tiếng khóa cửa hoạt động. Chuông báo vang lên và đèn cảnh báo nguy hiểm nhấp nháy. Ngoài ra, gương chiếu hậu sẽ tự gập lại nếu chọn **On door unlock (Khi mở khóa cửa)** hoặc **On driver approach (Khi người lái xe đến gần)** được chọn trong menu Cài đặt của hệ thống thông tin giải trí.

i Thông tin

- Nút bấm trên tay nắm cửa hoặc cảm biến cảm ứng chỉ hoạt động khi chìa khóa thông minh cách tay nắm cửa bên ngoài trong phạm vi 1 m (40 inch).
- Nếu bạn khóa cửa bằng cảm biến chạm, cửa sẽ không thể được mở bằng cảm biến chạm trong vòng 3 giây sau đó.
- Nếu khóa cửa bằng nút tay nắm cửa hoặc cảm biến cảm ứng, thì cửa sẽ không khóa trong các trường hợp sau:
 - Chìa khóa thông minh ở trong xe.
 - Nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí ACC hoặc ON.
 - Còn cửa đang mở (trừ cốp xe).

Trong trường hợp này, chuông sẽ kêu trong khoảng 3 giây. Hãy kiểm tra xe trước khi cố gắng khóa xe lần nữa.

i Thông tin

Trước khi rời khỏi xe sử dụng Chìa khóa thông minh, hãy xác nhận xe đã khóa. Khi sử dụng cảm biến cảm ứng trên tay nắm cửa trước, hãy chú ý nghe để biết đã kích hoạt khóa chưa, sau đó kéo tay cầm trong vòng 3 giây để xác nhận cửa đã khóa.

(Trường hợp trên 3 giây, hãy xác minh cửa đã khóa bằng cách nhấn nút khóa trên Chìa khóa thông minh. Bạn có thể nghe thấy một tiếng bip.)

CẢNH BÁO

Không để chìa khóa thông minh trong xe cùng trẻ em khi không có người giám sát.

Trẻ em không có người giám sát có thể nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) và có thể vận hành cửa sổ điện, khóa cửa hoặc các điều khiển khác, hoặc thậm chí làm cho xe di chuyển, điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Mở khóa xe (2)

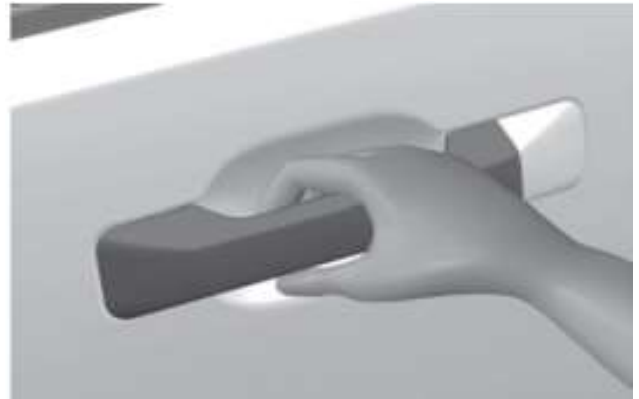
Loại nút



1. Mang theo chìa khóa thông minh bên mình.
2. Nhấn nút tay nắm cửa hoặc nhấn nút Mở khóa cửa (2) trên chìa khóa thông minh.
3. Đèn cảnh báo nguy hiểm nhấp nháy. Ngoài ra, gương chiếu hậu bên ngoài sẽ mở nếu chọn **Settings > Vehicle > Lights > Welcome mirror/light > On door unlock or On driver approach** (Cài đặt > Xe > Đèn > Gương/đèn chào mừng > Khi mở khóa cửa hoặc Khi người lái đến gần) từ hệ thống thông tin giải trí.

Loại cảm biến chạm

 Nếu được trang bị



Để Mở khóa:

1. Mang theo chìa khóa thông minh bên mình.
2. Nắm tay nắm cửa để kích hoạt cảm biến chạm mở khóa cửa. Chuông báo vang lên và đèn cảnh báo nguy hiểm nhấp nháy hai lần. Ngoài ra, gương chiếu hậu sẽ tự mở ra nếu chọn **On door unlock or On driver approach** (Khi mở khóa cửa hoặc Khi người lái xe đến gần) được chọn trong menu Cài đặt của hệ thống thông tin giải trí.

Thông tin

- Nút bấm trên tay nắm cửa hoặc cảm biến cảm ứng chỉ hoạt động khi chìa khóa thông minh cách tay nắm cửa bên ngoài trong phạm vi 1 m (40 inch).
- Sau khi mở khóa cửa, các cửa sẽ tự động khóa lại sau 30 giây nếu không có cửa nào được mở.

Cài đặt chức năng ngăn khóa/mở khóa cửa

Cửa có thể khóa hoặc mở khóa nếu nhận dạng cảm biến cảm ứng của tay nắm cửa ngoài khi đang rửa xe hoặc do trời mưa lớn.

Để tránh việc khóa hoặc mở khóa cửa ngoài ý muốn, hãy nhấn nút khóa trên chìa khóa thông minh, sau đó ngay lập tức nhấn đồng thời nút mở khóa cùng với nút khóa trong hơn 4 giây. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy bốn lần.

Lúc này, cửa sẽ không khóa hoặc không mở khóa được mặc dù đã chạm vào cảm ứng trên tay nắm cửa bên ngoài.

Để tắt chức năng này, hãy nhấn nút khóa cửa hoặc mở khóa trên chìa khóa thông minh.

i Thông tin

- Trong khi rửa xe hoặc khi trời mưa, để giảm thiểu việc cảm biến chạm hoạt động ngoài ý muốn, cảm biến chạm có thể trở nên kém nhạy. Điều này không phải là trục trặc.
- Cửa có thể không khóa hoặc mở khóa trong các trường hợp sau:
 - Khi chạm vào cảm biến khi tay đeo găng.
 - Khi bạn tiến lại gần cửa quá đột ngột.

Chức năng nhắc của chìa khóa thông minh

Nếu chìa khóa thông minh ở trong xe và cửa được khóa bằng nút khóa/mở khóa cửa trung tâm ở xe đang mở cửa thì cửa không bị khóa mà được mở khóa lại.

Mở cốp xe (3)

Để mở cốp xe:

1. Mang theo chìa khóa thông minh bên mình.
2. Nhấn nút mở cốp xe trên xe hoặc nhấn và giữ nút đóng/mở cốp xe (3) trên chìa khóa thông minh trong hơn 1 giây. Đèn cảnh báo nguy hiểm nhấp nháy hai lần và cốp xe mở.

Để đóng cốp xe:

Nhấn và giữ nút Mở/Đóng cốp xe (3) trên chìa khóa thông minh để đóng cốp xe đang mở. Nếu bạn nhả nút này khi cốp xe đang đóng, cốp xe sẽ ngừng hoạt động và chuông kêu trong khoảng 5 giây.

i Thông tin

Nút đóng/ mở cốp xe sẽ chỉ hoạt động khi chìa khóa thông minh cách cốp xe trong phạm vi 1 m (40 inch).

Khởi động xe từ xa (4)



Nếu được trang bị

Để khởi động xe từ xa:

1. Nhấn nút khóa cửa (1) trên chìa khóa thông minh trong phạm vi 10 m (32 feet) từ xe.
2. Nhấn nút Khởi động từ xa (4) trên chìa khóa thông minh trong hơn 2 giây, trong vòng 4 giây sau khi nhấn nút khóa cửa. Động cơ khởi động.
3. Để tắt động cơ, nhấn nút Khởi động từ xa (4) một lần.

i Thông tin

- Xe phải ở chế độ P (Đỗ xe) để chức năng khởi động từ xa khởi động.
- Xe hiển thị '**Smart Key must be present to keep the vehicle running**' ('**Phải có Chìa khóa thông minh thì xe mới chạy được**') nếu bạn lên xe mà không ghi nhận có chìa khóa thông minh.
- Xe sẽ tắt máy nếu bạn không vào xe trong vòng 10 phút sau khi khởi động xe từ xa.
- Nút Khởi động Từ xa (4) có thể không hoạt động nếu chìa khóa thông minh không nằm trong phạm vi 10 m (32 feet) từ xe.
- Xe sẽ không khởi động từ xa nếu nắp capô hoặc cốp sau bị mở.
- Không chạy không tải động cơ trong thời gian dài.

Di chuyển xe tiến hoặc lùi từ xa (5)



Nếu được trang bị

Với chìa khóa thông minh, người lái có thể di chuyển xe tiến hoặc lùi bằng nút Tiến hoặc lùi (5) trên chìa khóa thông minh.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa (RSPA)” trong chương 7.

Khởi động xe

Một số mẫu xe được trang bị nút Engine Start/Stop thay vì dùng chìa khóa. Bạn có thể để chìa khóa thông minh trong túi hoặc ví khi khởi động xe. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Nút Engine Start/Stop” trong chương 6.

i Thông tin

Nếu chìa khóa thông minh không được di chuyển trong một thời gian, chức năng phát hiện hoạt động của chìa khóa thông minh sẽ tạm dừng. Nhắc chìa khóa thông minh để kích hoạt lại tính năng phát hiện.

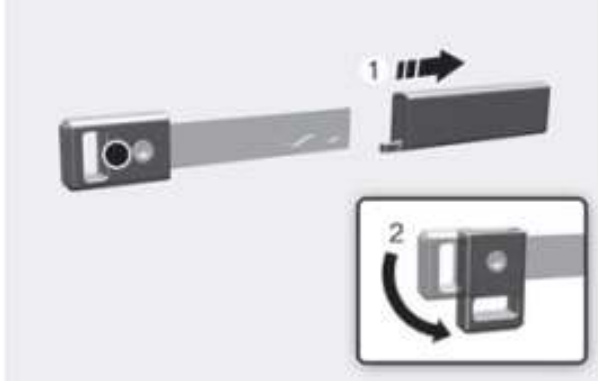
CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng chìa khóa thông minh:

- Giữ chìa khóa thông minh ở nơi khô ráo, thoáng mát để tránh hư hỏng hoặc sự cố. Tiếp xúc với hơi ẩm hoặc nhiệt độ cao có thể làm cho mạch bên trong của chìa khóa thông minh bị lỗi. Trường hợp này có thể không được bảo hành.
- Tránh làm rơi hoặc ném chìa khóa thông minh.
- Bảo vệ chìa khóa thông minh khỏi nhiệt độ cao.

Chìa khóa cơ

Nếu Chìa khóa thông minh không hoạt động bình thường, bạn có thể khóa hoặc mở khóa cửa xe người lái bằng chìa khóa cơ.



Xoay núm (2) của chìa khóa cơ sau khi tháo nắp bảo vệ chìa khóa (1).

Sau khi sử dụng chìa khóa cơ, hãy xoay núm chìa khóa (2) và lắp lại nắp bảo vệ chìa khóa (1).

Ổ khóa (Cửa người lái)

Một ổ khóa được bố trí trên tay nắm cửa bên người lái, ẩn phía sau nắp nhựa. Khi sử dụng chìa khóa cơ, hãy nhấn và giữ nút nhả nắp ổ khóa nằm ở mặt dưới của tay nắm cửa.

Dùng chìa khóa cơ cắm vào khe của nút nhả để mở nắp ra ngoài. Sau khi tháo nắp, có thể cắm chìa khóa cơ vào ổ khóa để khóa hoặc mở khóa xe.

Mất chìa khóa thông minh

Mỗi xe có thể đăng ký tối đa hai chìa khóa thông minh. Nếu chẳng may làm mất chìa khóa thông minh, bạn nên mang ngay xe và chìa khóa còn lại đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền hoặc kéo xe, nếu cần.

Lưu ý về chìa khóa thông minh

- Chìa khóa thông minh có thể không hoạt động nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:
 - Chìa khóa thông minh để gần thiết bị phát sóng vô tuyến như đài phát thanh hoặc sân bay, điều này có thể gây cản trở hoạt động bình thường của bộ thu nhận tín hiệu.
 - Chìa khóa thông minh gần hệ thống radio hai chiều di động hoặc điện thoại di động.
 - Chìa khóa thông minh của xe khác đang được sử dụng gần xe của bạn.
 - Chìa khóa thông minh ở gần mọi thiết bị điện tử hoặc thẻ tín dụng thông thường.
 - Ắc quy xe cạn điện.
 - Kết nối thiết bị ngoại vi với ổ cắm điện và đặt chìa khóa thông minh gần thiết bị ngoại vi.

Nếu chìa khóa thông minh hoạt động không chính xác, hãy mở và đóng cửa bằng chìa khóa cơ. Để khởi động động cơ, nhấn trực tiếp nút Engine Start/ Stop bằng chìa khóa thông minh. Nếu bạn gặp vấn đề với chìa khóa thông minh, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu chìa khóa thông minh ở gần điện thoại di động của bạn, tín hiệu có thể bị chặn bởi các tín hiệu hoạt động bình thường của điện thoại di động của bạn. Đặc biệt là khi điện thoại đang hoạt động, như gọi hoặc nhận điện thoại, nhắn tin và/hoặc gửi/nhận email. Tránh đặt chìa khóa và điện thoại di động của bạn ở cùng một vị trí như túi quần hoặc túi áo khoác để tránh nhiễu giữa hai thiết bị.

- Nếu cửa sổ của bạn phủ màu, đặc biệt là với màu cửa sổ kim loại, điều đó có thể gây nhiễu tần số, làm giảm phạm vi hoạt động của chìa khóa thông minh.

CHÚ Ý

- Để chìa khóa thông minh tránh xa các vật liệu điện từ cản sóng điện từ đến bề mặt chìa khóa.
- Luôn mang theo chìa khóa thông minh khi rời khỏi xe. Nếu để chìa khóa thông minh gần xe, ắc quy của xe có thể phóng điện.

Thay pin

Loại pin: CR2450

Thay pin:

1. Sử dụng một dụng cụ mỏng chèn vào khe (1) và nhẹ nhàng mở nắp sau.



2. Tháo pin cũ và lắp pin mới. Đảm bảo lắp đúng cực của pin. Pin lắp không đúng vị trí có thể làm cạn pin, dẫn đến việc chìa khóa thông minh không hoạt động.



3. Lắp lại nắp sau của chìa khóa thông minh.

Nếu bạn nghi ngờ chìa khóa thông minh có thể đã bị hỏng hoặc bạn cảm thấy chìa khóa thông minh hoạt động không chính xác, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

Sản phẩm này chứa pin tròn.

Nếu nuốt phải, pin tròn lithium có thể gây thương tích nặng hoặc tử vong trong vòng 2 giờ. Để pin xa tầm tay trẻ em.

Nếu bạn cho rằng đã nuốt phải pin hoặc pin ở trong bất kỳ bộ phận nào của cơ thể, hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức.

Thông tin



Ắc quy bị thải bỏ không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Luôn thải bỏ ắc quy theo (các) luật và quy định địa phương.

Thông tin

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo mục “THÔNG TIN NHÀ NHẬP KHẨU VÀ NHÀ PHÂN PHỐI THEO QUY ĐỊNH PIN CỦA EU (EU 2023/1542)” trong sổ tay hướng dẫn sử dụng.

Hệ thống chống trộm

Hệ thống chống trộm giúp bảo vệ xe không bị trộm cắp. Nếu sử dụng chìa khóa (hoặc thiết bị khác) được mã hóa không đúng, hệ thống nhiên liệu của động cơ sẽ bị vô hiệu hóa.

Khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON, chỉ báo của hệ thống chống trộm sẽ hoạt động trong thời gian ngắn, sau đó tắt. Nếu chỉ báo bắt đầu nhấp nháy, có nghĩa là hệ thống không nhận dạng mã hóa của khóa.

Ấn nút Engine Start/Stop về vị trí OFF, sau đó nhấn nút Engine Start/Stop về lại vị trí ON

Hệ thống có thể không nhận ra mã hóa chìa khóa của bạn nếu có một chìa khóa chống trộm khác hoặc vật kim loại khác (ví dụ: chùm chìa khóa) ở gần chìa khóa. Động cơ có thể không khởi động vì kim loại có thể làm gián đoạn tín hiệu bộ tiếp nhận truyền nhận thông thường.

Nếu hệ thống nhiều lần không nhận dạng được mã của khóa, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Không cố gắng sửa đổi hệ thống này hoặc thêm các thiết bị khác vào hệ thống. Có thể xảy ra sự cố về điện khiến xe không thể hoạt động được.

CẢNH BÁO

Để chống trộm xe, không để chìa khóa dự phòng ở trong xe. Mật khẩu chống trộm của bạn là mật khẩu duy nhất của khách hàng và cần được giữ bí mật.

CHÚ Ý

Tránh để chìa khóa tiếp xúc với hơi ẩm, tĩnh điện và thao tác mạnh tay. Hệ thống chống trộm có thể gặp sự cố.

Chìa khóa kỹ thuật số Hyundai

+ Nếu được trang bị

Chìa khóa kỹ thuật số Hyundai mang lại sự tiện lợi cho người lái, cho phép người lái khóa hoặc mở khóa cửa trước bên lái, cửa trước bên hành khách, cốp sau và khởi động xe.

Chìa khóa kỹ thuật số (điện thoại thông minh)

i Thông tin

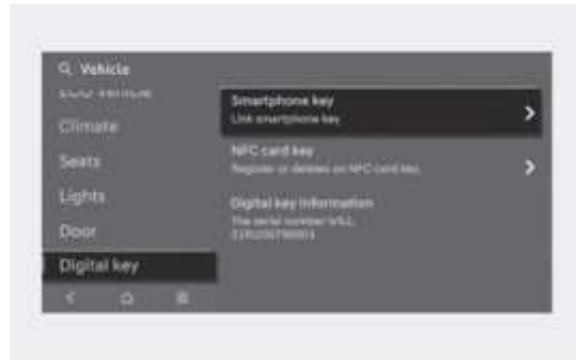
- Chìa khóa kỹ thuật số Hyundai chỉ khả dụng trên các điện thoại thông minh có hỗ trợ chức năng chìa khóa kỹ thuật số. Chức năng này được cung cấp bởi nhà sản xuất điện thoại thông minh.
- Các thương hiệu và mẫu điện thoại được hỗ trợ có thể được tra cứu trên trang web của nhà sản xuất điện thoại hoặc trên trang web của HYUNDAI.
- Tùy thuộc vào dịch vụ khả dụng trên xe, một số chức năng có thể không hoạt động.

Cài đặt điện thoại thông minh của bạn

Để sử dụng chìa khóa kỹ thuật số (điện thoại thông minh), hãy tải ứng dụng Bluelink và đăng ký tài khoản cùng dịch vụ Hyundai.

Để biết thêm thông tin về Bluelink, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin giải trí.

Đăng ký chìa khóa kỹ thuật số (điện thoại thông minh)



[A] Miếng xác thực xe (Miếng sạc không dây)

1. Khởi động xe bằng chìa khóa thông minh và đảm bảo bạn mang chìa khóa thông minh theo trong xe.

i Thông tin

Cả hai chìa khóa thông minh phải có trong xe để thực hiện việc đăng ký chìa khóa kỹ thuật số.

- Chuyển hộp số về P (Đỗ xe), sau đó chọn **Settings > Vehicle > Digital key > Smartphone key > My Smartphone Key** (Cài đặt > Xe > Chìa khóa kỹ thuật số > Chìa khóa điện thoại thông minh > Chìa khóa điện thoại thông minh của tôi) trên hệ thống thông tin giải trí.
- Sau đó, trên điện thoại thông minh, chọn **Digital key > Set Up Digital Key** (Chìa khóa kỹ thuật số > Thiết lập chìa khóa kỹ thuật số) trong ứng dụng Bluelink, rồi đăng ký chìa khóa kỹ thuật số theo hướng dẫn hiển thị trên màn hình điện thoại.

• Điện thoại không hỗ trợ Ultra Wide Band

- Đặt điện thoại thông minh lên miếng xác thực của xe (miếng sạc không dây) với màn hình hướng lên trên.

i Thông tin

- Vị trí ăng-ten NFC trên thiết bị Samsung có thể được tìm thấy theo đường dẫn: **Settings > Connections > NFC and contactless payments**. (Cài đặt > Kết nối > NFC và thanh toán không tiếp xúc.)
- Vị trí ăng-ten NFC trên điện thoại Google Pixel có thể được tìm thấy theo đường dẫn: **Settings > Connected devices > Connection preference > NFC**. (Cài đặt > Thiết bị được kết nối > Tùy chọn kết nối > NFC.)
- Vị trí ăng-ten NFC trên iPhone nằm ở phần trên mặt sau [B], và trên Apple Watch nằm ở giữa màn hình [C].



- Hãy đảm bảo vị trí ăng-ten NFC trên điện thoại thông minh tiếp xúc với miếng xác thực của xe (miếng sạc không dây).

- Vị trí ăng-ten NFC trên điện thoại có thể khác nhau tùy theo mẫu máy, vui lòng liên hệ nhà sản xuất điện thoại để biết chi tiết.
- Giao tiếp NFC có thể không hoạt động trên một số điện thoại tùy thuộc vào cấu trúc bên trong của thiết bị. Di chuyển điện thoại thông minh sang trái hoặc phải trên miếng xác thực trong xe (miếng sạc không dây) để thực hiện thao tác.

• Điện thoại hỗ trợ Ultra Wide Band

- Chìa khóa kỹ thuật số có thể được đăng ký khi điện thoại thông minh ở trong xe mà không cần đặt lên miếng xác thực của xe (miếng sạc không dây).
- Hãy liên hệ với nhà sản xuất điện thoại để kiểm tra xem thiết bị có hỗ trợ Ultra Wide Band hay không.

4. Nhấn nút **Save** (Luu) trên hệ thống thông tin giải trí để bắt đầu quá trình đăng ký.

Khi chia khóa kỹ thuật số (điện thoại thông minh) được lưu, một thông báo sẽ xuất hiện trên hệ thống thông tin giải trí.

i Thông tin

- Nếu bạn muốn đăng ký một chìa khóa kỹ thuật số (điện thoại thông minh) khác, hãy tham khảo mục “Xóa chìa khóa kỹ thuật số (điện thoại thông minh)” và xóa chìa khóa hiện tại trước khi đăng ký lại. Một chìa khóa kỹ thuật số đang hoạt động có thể được chia sẻ với điện thoại khác thông qua ứng dụng Bluelink.
- Trong quá trình lưu chìa khóa kỹ thuật số, quá trình có thể bị hủy nếu:
 - Điện thoại thông minh bị nhấc ra khỏi miếng xác thực của xe (miếng sạc không dây).
 - Hệ thống thông tin giải trí bị thay đổi.
 - Xe đã tắt máy
 - Hộp số được chuyển số
- Quá trình đăng ký sẽ không bắt đầu nếu cả hai chìa khóa thông minh không có trong xe.
- Một số điện thoại thông minh có thể không bắt đầu quá trình đăng ký do cấu trúc bên trong của thiết bị. Hãy di chuyển điện thoại thông minh sang trái hoặc phải trên miếng xác thực của xe (miếng sạc không dây) và thử đăng ký lại.
- Ultra Wide Band (UWB) là công nghệ truyền sóng vô tuyến cho phép sử dụng mức năng lượng rất thấp để truyền thông tâm ngắn với băng thông cao trên một phần lớn phổ tần vô tuyến.

Sử dụng chìa khóa kỹ thuật số (điện thoại thông minh)

Điều khiển bằng cảm ứng chìa khóa kỹ thuật số

Người lái có thể khóa hoặc mở khóa cửa bằng cách đặt điện thoại thông minh lên tay nắm cửa bên ngoài, và có thể khởi động xe bằng cách đặt điện thoại lên miếng xác thực của xe (miếng sạc không dây).

i Thông tin

Vị trí ăng-ten NFC trên điện thoại thông minh có thể khác nhau tùy theo mẫu máy, vui lòng liên hệ nhà sản xuất điện thoại để biết chi tiết.

Điều khiển ở khoảng cách gần bằng chìa khóa kỹ thuật số

- Khi bạn mang theo điện thoại thông minh, có thể khóa hoặc mở khóa cửa mà không cần chạm điện thoại vào tay nắm, chỉ cần chạm vào cảm biến khóa/mở khóa (phần khắc) trên tay nắm cửa. Ngoài ra, xe có thể được khởi động bằng cách nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Tắt động cơ) mà không cần đặt điện thoại lên miếng xác thực của xe (miếng sạc không dây).
- Khi điện thoại thông minh và xe được kết nối qua Bluetooth, các chức năng Khóa/Mở khóa cửa, Khởi động từ xa, Cảnh báo khẩn cấp (Panic) và Mở cốp trước/sau có thể được thực hiện bằng ứng dụng do nhà sản xuất điện thoại cung cấp.

i Thông tin

- Chức năng này chỉ khả dụng với chìa khóa kỹ thuật số trên điện thoại thông minh có hỗ trợ Ultra Wide Band. Để sử dụng chức năng này, Bluetooth trên điện thoại phải được bật.
- Khoảng cách cần thiết giữa điện thoại thông minh và xe để kết nối Bluetooth có thể thay đổi tùy theo môi trường xung quanh xe và điện thoại.
- Các chức năng Khởi động từ xa, Cảnh báo khẩn cấp (Panic) hoặc Mở cốp trước/sau có thể không khả dụng tùy theo quốc gia hoặc loại xe (hybrid, Xe Plug-in hybrid hoặc xe điện).

Khóa/Mở khóa cửa

- **Điện thoại không hỗ trợ Ultra Wide Band**

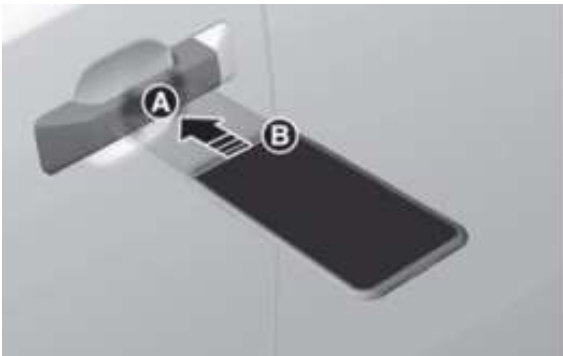
Điện thoại Samsung & Google Pixel



[A] Miếng xác thực trên tay nắm cửa

[B] Ăng-ten NFC

Điện thoại Apple iPhone



[A] Miếng xác thực trên tay nắm cửa

[B] Ăng-ten NFC

- Nếu người lái đặt phần ăng-ten NFC của chìa khóa kỹ thuật số (điện thoại thông minh) lên miếng xác thực trên tay nắm cửa bên lái hoặc bên hành khách trong hơn 2 giây, cửa sẽ được khóa hoặc mở khóa.
- Điện thoại hỗ trợ Ultra Wide Band
 - Nếu bạn chạm vào cảm biến khóa/mở khóa (phần khắc) trên tay nắm cửa khi đang mang theo điện thoại thông minh, cửa sẽ được khóa hoặc mở khóa.
- Sau khi mở khóa cửa, các cửa sẽ tự động khóa lại sau 30 giây nếu không có cửa nào được mở.
- Nếu chìa khóa kỹ thuật số trên điện thoại thông minh không hoạt động, hãy thử lại sau khi đưa điện thoại ra xa khỏi miếng xác thực trên tay nắm cửa hơn 0,1 m (4 inch).

i Thông tin

- Vị trí ăng-ten NFC trên điện thoại thông minh có thể khác nhau tùy theo mẫu máy, vui lòng liên hệ nhà sản xuất điện thoại để biết chi tiết.
- Vị trí ăng-ten NFC trên thiết bị Samsung có thể được tìm thấy theo đường dẫn: **Settings > Connections > NFC and contactless payments.** (Cài đặt > Kết nối > NFC và thanh toán không tiếp xúc.)
- Vị trí ăng-ten NFC trên điện thoại Google Pixel có thể được tìm thấy theo đường dẫn: **Settings > Connected devices > Connection preference > NFC.** (Cài đặt > Thiết bị được kết nối > Tùy chọn kết nối > NFC)
- Vị trí ăng-ten NFC trên iPhone nằm ở phần trên mặt sau [B], và trên Apple Watch nằm ở giữa màn hình [C].



- Chạm vị trí ăng-ten NFC trên tay nắm cửa bằng mặt sau của điện thoại thông minh.

i Thông tin

Bạn không thể khóa xe bằng chìa khóa kỹ thuật số (điện thoại thông minh) nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Chìa khóa thông minh ở trong xe.
- Nút Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ACC hoặc ON.
- Bất kỳ cửa nào, nắp capô hoặc cốp sau đang mở.
- Cửa có thể không tự mở khóa nếu bạn đứng gần xe trong vài phút khi đang mang theo điện thoại thông minh có hỗ trợ Ultra Wide Band.
- Nếu điện thoại được để trong túi quần sau hoặc trong túi xách, có thể khiến kết nối Bluetooth yếu hoặc thao tác khóa/mở cửa hay khởi động xe bị trễ.

Khởi động xe

- **Điện thoại không hỗ trợ Ultra Wide Band**

- Sau khi đặt chìa khóa kỹ thuật số (điện thoại thông minh) đã đăng ký lên miếng xác thực của xe (miếng sạc không dây), hãy đạp bàn đạp phanh và nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Tắt động cơ).
- Sau khi khởi động xe, có thể tháo điện thoại thông minh khỏi miếng xác thực của xe (miếng sạc không dây).
- Giao tiếp NFC có thể không hoạt động trên một số điện thoại tùy thuộc vào cấu trúc bên trong của thiết bị. Di chuyển điện thoại thông minh sang trái hoặc sang phải trên miếng xác thực của xe (miếng sạc không dây) để thực hiện thao tác.

- **Điện thoại hỗ trợ Ultra Wide Band**

- Khi điện thoại thông minh ở trong xe, hãy đạp bàn đạp phanh và nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Tắt động cơ).

Để biết thêm thông tin về cách khởi động xe cơ bản, hãy tham khảo mục “Nút Engine Start/Stop (Khởi động/Tắt động cơ)” trong Chương 6.

i Thông tin

Nếu chìa khóa kỹ thuật số (điện thoại thông minh) được chia sẻ được sử dụng lần đầu, thời gian kích hoạt có thể lâu hơn.

- Hãy đặt chìa khóa kỹ thuật số (điện thoại thông minh) được chia sẻ lên miếng xác thực trên tay nắm cửa cho đến khi chức năng khóa/mở cửa hoạt động.
- Nếu chìa khóa kỹ thuật số (điện thoại thông minh) được chia sẻ được sử dụng lần đầu tiên trên miếng xác thực trong xe (miếng sạc không dây), quá trình khởi động ban đầu có thể không thành công.
- Nếu chức năng khóa/mở cửa được kích hoạt một lần bằng chìa khóa kỹ thuật số (điện thoại thông minh) được chia sẻ, hoặc xe được khởi động bằng điện thoại đặt trên miếng xác thực, chìa khóa kỹ thuật số (điện thoại thông minh) sẽ được đăng ký trong xe.

CẢNH BÁO

Xe có thể được khởi động khi điện thoại thông minh đã đăng ký được đặt lên miếng xác thực trong xe (miếng sạc không dây). Vì vậy, không để trẻ em hoặc người không am hiểu hệ thống ở trong xe vì có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. Ngoài ra, hãy luôn mang theo điện thoại thông minh đã đăng ký để tránh bị trộm xe khi rời khỏi xe.

Vận hành cốp sau



- Điện thoại hỗ trợ Ultra Wide Band
 - Nếu xe đang khóa, hãy nhấn nút mở cốp sau khi đang mang theo điện thoại thông minh để mở cốp.
 - Nếu bạn đứng trong vùng cảm biến phía sau cốp sau hơn 3 giây khi chức năng **Smart tailgate** (Cốp sau thông minh) được kích hoạt, cốp sau sẽ tự động mở.

NGUY HIỂM

Xe có thể được khởi động khi điện thoại thông minh đã đăng ký được đặt lên miếng xác thực trong xe (miếng sạc không dây). Vì vậy, không để trẻ em hoặc người không am hiểu hệ thống ở trong xe vì có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. Ngoài ra, hãy luôn mang theo điện thoại thông minh đã đăng ký để tránh bị trộm xe khi rời khỏi xe.

i Thông tin

- Chìa khóa kỹ thuật số trên điện thoại thông minh hỗ trợ Ultra Wide Band (UWB) chỉ có thể được sử dụng khi điện thoại và xe được kết nối qua Bluetooth.
- Khoảng cách cần thiết giữa điện thoại thông minh và xe để kết nối Bluetooth có thể thay đổi tùy theo môi trường xung quanh.
- Các vật liệu dán phim cách nhiệt trên kính có thể làm giảm chất lượng kết nối Bluetooth.
- Nếu điện thoại được để trong túi quần sau hoặc trong túi xách, có thể khiến kết nối Bluetooth yếu hoặc thao tác khóa/mở cửa hay khởi động xe bị trễ.
- Chìa khóa kỹ thuật số trên điện thoại thông minh hỗ trợ Ultra Wide Band (UWB) chỉ có thể được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định để tối ưu hóa hiệu suất của pin điện thoại và pin xe. Nếu bạn đứng gần xe trong vài phút khi đang mang theo điện thoại thông minh có hỗ trợ Ultra Wide Band, chức năng Auto Unlock (Tự động mở khóa) có thể không hoạt động.
- Hãy kiểm tra menu cài đặt của điện thoại hoặc ứng dụng do nhà sản xuất điện thoại cung cấp để xem thông tin kết nối giữa xe và điện thoại.
- Chìa khóa kỹ thuật số trên điện thoại thông minh hỗ trợ Ultra Wide Band cũng có thể sử dụng chức năng NFC.

Xóa chìa khóa kỹ thuật số (điện thoại thông minh)

Khởi động xe bằng chìa khóa thông minh. Đảm bảo bạn đang mang chìa khóa thông minh trong xe.

Xóa tất cả chìa khóa kỹ thuật số (điện thoại thông minh) đã đăng ký



Để xóa tất cả chìa khóa kỹ thuật số (điện thoại thông minh) đã đăng ký, hãy chọn: **Settings > Vehicle > Digital key > Smartphone key > Delete** (Cài đặt > Xe > Chìa khóa kỹ thuật số > Chìa khóa điện thoại thông minh > Xóa tất cả) trên hệ thống thông tin giải trí.

- Nút "**Delete all**" (Xóa tất cả) sẽ bị vô hiệu hóa nếu không có chìa khóa kỹ thuật số (điện thoại thông minh) nào được đăng ký.

Xóa chìa khóa kỹ thuật số đã đăng ký của tôi (điện thoại thông minh)



Để chỉ xóa chìa khóa kỹ thuật số đã đăng ký của tôi (điện thoại thông minh), hãy chọn: **Settings > Vehicle > Digital key > Smartphone key > My Smartphone Key > Delete** (Cài đặt > Xe > Chìa khóa kỹ thuật số > Chìa khóa điện thoại thông minh > Chìa khóa điện thoại thông minh của tôi > Xóa) trên hệ thống thông tin giải trí.

- Nếu một chìa khóa kỹ thuật số (điện thoại thông minh) được chia sẻ đã được đăng ký, thì không thể xóa chìa khóa đó.
- Một điện thoại thông minh mới có thể được đăng ký sau khi chìa khóa kỹ thuật số (điện thoại thông minh) hiện tại được xóa khỏi menu "My Smartphone Key" (Chìa khóa điện thoại thông minh của tôi).

i Thông tin

- Khi chìa khóa kỹ thuật số (điện thoại thông minh) đã đăng ký bị xóa, chìa khóa kỹ thuật số được lưu trong điện thoại thông minh cũng sẽ bị xóa.
- Nếu chìa khóa kỹ thuật số bị xóa khỏi điện thoại thông minh, chìa khóa kỹ thuật số (điện thoại thông minh) đã đăng ký trong xe cũng sẽ bị xóa.
- Chìa khóa kỹ thuật số được chia sẻ và đăng ký trong xe không thể bị xóa riêng lẻ.
- Ngay cả khi ứng dụng Bluelink bị gỡ khỏi điện thoại, chìa khóa kỹ thuật số lưu trong điện thoại thông minh vẫn không bị xóa.
- Việc quản lý chìa khóa kỹ thuật số lưu trong điện thoại có thể được thực hiện thông qua Ứng dụng Digital Key do nhà sản xuất điện thoại cung cấp.

Chìa khóa kỹ thuật số (thẻ chìa khóa)

Cách đăng ký chìa khóa kỹ thuật số (thẻ chìa khóa)

Để sử dụng thẻ chìa khóa như một chìa khóa kỹ thuật số, hãy thực hiện theo quy trình sau.



[A] Miếng xác thực xe (Miếng sạc không dây)

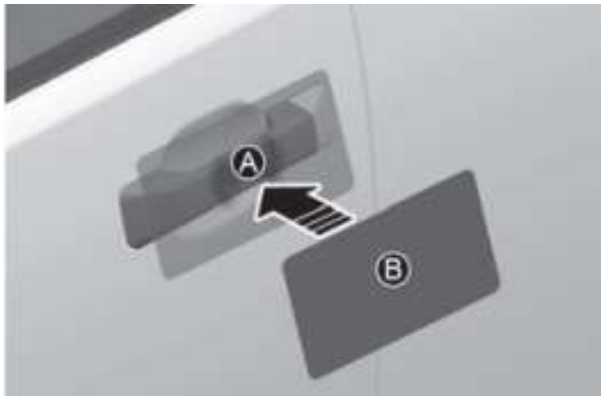
1. Mang theo cả hai chìa khóa thông minh trong xe.
2. Chọn **Settings > Vehicle > Digital key > NFC card key** (Cài đặt > Xe > Chìa khóa kỹ thuật số > Thẻ chìa khóa NFC), và kiểm tra xem mục "Use" (Sử dụng) đã được chọn trong hệ thống thông tin giải trí hay chưa.
3. Đặt thẻ chìa khóa của bạn lên miếng xác thực của xe (miếng sạc không dây) khi xe đang bật.
4. Đăng ký thẻ chìa khóa của bạn bằng cách chọn **Settings > Vehicle > Digital key > NFC card key > Save** (Cài đặt > Xe > Chìa khóa kỹ thuật số > Thẻ chìa khóa NFC > Lưu) trong hệ thống thông tin giải trí.

i Thông tin

- Khi đã có một chìa khóa kỹ thuật số (thẻ chìa khóa) được đăng ký trong xe, bạn sẽ không thể đăng ký thêm thẻ chìa khóa mới. Hãy xóa thẻ chìa khóa kỹ thuật số hiện tại trước khi đăng ký thẻ mới.
- Để đăng ký chìa khóa kỹ thuật số (thẻ chìa khóa), cả hai chìa khóa thông minh phải có trong xe.
- Một chìa khóa kỹ thuật số (thẻ chìa khóa) đã đăng ký không thể được đăng ký cho xe khác.

Sử dụng chìa khóa kỹ thuật số (thẻ chìa khóa)

Người lái có thể khóa hoặc mở khóa cửa bằng cách đặt thẻ chìa khóa lên tay nắm cửa bên ngoài, và có thể khởi động xe bằng cách đặt thẻ chìa khóa lên miếng xác thực của xe (miếng sạc không dây).



[A] Miếng xác thực trên tay nắm cửa

[B] Ăng-ten NFC của thẻ chìa khóa

Khóa/Mở khóa cửa

Nếu người lái đặt chìa khóa kỹ thuật số (thẻ chìa khóa) lên miếng xác thực trên tay nắm cửa bên lái hoặc bên hành khách (A) trong hơn 2 giây, cửa sẽ được khóa hoặc mở khóa.

Sau khi mở khóa cửa, các cửa sẽ tự động khóa lại sau 30 giây nếu không có cửa nào được mở.

i Thông tin

Bạn sẽ không thể khóa xe bằng chìa khóa kỹ thuật số (thẻ chìa khóa) nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Chìa khóa thông minh ở trong xe.
- Nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ACC hoặc ON.
- Bất kỳ cửa nào, nắp capô hoặc cốp sau đang mở.

Khởi động xe

Sau khi đặt chìa khóa kỹ thuật số (thẻ chìa khóa) đã đăng ký lên miếng xác thực của xe (miếng sạc không dây), hãy đạp bàn đạp phanh và nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Tắt động cơ).

Để biết thêm thông tin về cách khởi động xe cơ bản, hãy tham khảo mục “Nút Engine Start/Stop (Khởi động/Tắt động cơ)” trong Chương 6.

⚠ CẢNH BÁO

Xe có thể được khởi động khi thẻ chìa khóa đã đăng ký được đặt lên miếng xác thực của xe (miếng sạc không dây). Vì vậy, không để trẻ em hoặc người không am hiểu hệ thống ở trong xe vì có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. Ngoài ra, hãy luôn mang theo thẻ chìa khóa đã đăng ký để tránh bị trộm xe khi rời khỏi xe.

CHÚ Ý

- Chìa khóa kỹ thuật số (thẻ chìa khóa) có thể không hoạt động trong các trường hợp sau:
 - Chìa khóa kỹ thuật số (thẻ chìa khóa) không được đặt đúng vị trí trên miếng xác thực của tay nắm cửa hoặc miếng xác thực trong xe (miếng sạc không dây).
 - Chìa khóa kỹ thuật số (thẻ chìa khóa) ở gần các thẻ có hỗ trợ NFC như thẻ tín dụng hoặc điện thoại thông minh.
 - Nếu chìa khóa kỹ thuật số (thẻ chìa khóa) không hoạt động, hãy thử lại sau khi di chuyển thẻ ra xa miếng xác thực trên tay nắm cửa ít nhất 0,1 m (4 inch).
- Thẻ chìa khóa kỹ thuật số (thẻ chìa khóa) có thể bị hỏng do va đập. Nếu chìa khóa kỹ thuật số (thẻ chìa khóa) bị hư hỏng, hãy thay thế bằng chìa khóa kỹ thuật số (thẻ chìa khóa) mới và đăng ký lại.
- Việc tiếp xúc lâu với nhiệt độ cao có thể khiến chìa khóa kỹ thuật số (thẻ chìa khóa) bị lỗi. Hãy cẩn thận, không để chìa khóa kỹ thuật số (thẻ chìa khóa) tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời hoặc môi trường có nhiệt độ cao.
- Để chìa khóa kỹ thuật số (thẻ chìa khóa) trên miếng xác thực trong xe (miếng sạc không dây) trong khi lái xe có thể khiến chìa khóa kỹ thuật số (thẻ chìa khóa) hoạt động không bình thường. Hãy tháo chìa khóa kỹ thuật số (thẻ chìa khóa) ra khỏi miếng xác thực trong xe (miếng sạc không dây) sau khi khởi động xe.
- Giữ chìa khóa kỹ thuật số (thẻ chìa khóa) cách xa điện thoại thông minh khi sạc điện thoại. Nếu chìa khóa kỹ thuật số (thẻ chìa khóa) được đặt giữa điện thoại thông minh và miếng xác thực trong xe (miếng sạc không dây) trong khi sạc, chìa khóa kỹ thuật số (thẻ chìa khóa) có thể bị lỗi. Ví dụ: khi sạc điện thoại mà chìa khóa kỹ thuật số (thẻ chìa khóa) được gắn ở mặt sau ốp điện thoại.

Xóa chìa khóa kỹ thuật số (thẻ chìa khóa)



- Khởi động xe bằng chìa khóa thông minh. Đảm bảo bạn đang mang chìa khóa thông minh trong xe.
 - Từ hệ thống thông tin giải trí, chọn **Settings > Vehicle > Digital key > NFC card key > Delete** (Cài đặt > Xe > Chìa khóa kỹ thuật số > Thẻ chìa khóa NFC > Xóa).
- Nút "**Delete**" (Xóa) sẽ bị vô hiệu hóa nếu không có chìa khóa kỹ thuật số (thẻ chìa khóa) nào được đăng ký.

Hồ sơ cá nhân hóa và cài đặt xe

Bạn có thể thiết lập hồ sơ cho chìa khóa kỹ thuật số (điện thoại thông minh) đã đăng ký cho Người lái 1 và Người lái 2. Khi sử dụng chìa khóa kỹ thuật số (điện thoại thông minh), xe có thể tự động chuyển sang hồ sơ cá nhân hóa do người dùng thiết lập (bao gồm các mục như cài đặt xe và tùy chọn âm thanh).

Liên kết/Hủy liên kết hồ sơ người dùng

Cách liên kết hồ sơ người dùng:

1. Chọn **Settings > User profile > Link digital key (smartphone)** (Cài đặt > Hồ sơ người dùng > Liên kết chìa khóa kỹ thuật số (điện thoại thông minh)) trong hệ thống thông tin giải trí.
2. Chọn **"Link"** (Liên kết) để kết nối chìa khóa kỹ thuật số (điện thoại thông minh) đã đăng ký với hồ sơ người dùng.
3. Thực hiện theo hướng dẫn hiển thị trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.

Cách hủy liên kết hồ sơ người dùng

Chọn **Settings > User profile > Profile Settings** (Cài đặt > Hồ sơ người dùng > Cài đặt hồ sơ), sau đó bỏ chọn **"Link digital key (smartphone)"** (Liên kết chìa khóa kỹ thuật số (điện thoại thông minh)) trong hệ thống thông tin giải trí.

- Việc hủy liên kết chỉ có thể thực hiện khi hồ sơ người dùng đang được liên kết.

i Thông tin

- Hồ sơ người dùng không thể được liên kết cho cả Người lái 1 và Người lái 2 trên cùng một điện thoại thông minh. Chức năng cá nhân hóa sẽ hoạt động với hồ sơ người dùng được liên kết gần đây nhất, và hồ sơ liên kết trước đó sẽ tự động bị hủy.
- Liên kết hồ sơ người dùng chỉ hoạt động khi chìa khóa kỹ thuật số đã được đăng ký trong xe.
- Chìa khóa kỹ thuật số (thẻ chìa khóa) không thể liên kết với hồ sơ người dùng.
- Nếu chìa khóa kỹ thuật số được liên kết với hồ sơ người dùng trong điện thoại bị xóa, chìa khóa kỹ thuật số cần được đăng ký lại và cá nhân hóa lại bằng cách liên kết hồ sơ người dùng lần nữa.

Hoạt động cá nhân hóa của xe

- Chức năng cá nhân hóa được liên kết với chìa khóa kỹ thuật số sẽ hoạt động khi điện thoại thông minh có hồ sơ đã liên kết được đặt lên miếng xác thực trên tay nắm cửa bên ngoài để khóa hoặc mở khóa cửa.
- Hồ sơ được thiết lập bằng chìa khóa kỹ thuật số có thể thay đổi thủ công từ hệ thống thông tin giải trí.
- Chức năng cá nhân hóa bằng chìa khóa kỹ thuật số chỉ hoạt động sau khi chìa khóa kỹ thuật số đã được liên kết trong menu hồ sơ của hệ thống thông tin giải trí.
- Chức năng cá nhân hóa chỉ hoạt động khi xe đang TẮT hoặc được khởi động từ xa. Nếu xe không được khởi động từ xa, chức năng cá nhân hóa sẽ không hoạt động với chìa khóa kỹ thuật số.

i Thông tin

Hoạt động của hồ sơ người dùng theo hệ thống khóa/mở khóa cửa như sau:

Khoản mục	Hoạt động cá nhân hóa
Giá trị mặc định	Khách
Chìa khóa điện thoại thông minh đã liên kết hồ sơ	Hồ sơ đã liên kết
Chìa khóa điện thoại thông minh chưa liên kết hồ sơ	Hồ sơ được kích hoạt gần đây nhất
Thẻ chìa khóa NFC	
Chìa khóa thông minh	

CẢN TRỌNG

Nếu bạn để quên chìa khóa kỹ thuật số sau khi khóa hoặc mở khóa cửa, hoặc sau khi khởi động xe bằng chìa khóa thông minh, cửa vẫn có thể được khóa bằng khóa cửa trung tâm. Hãy luôn mang theo chìa khóa kỹ thuật số bên mình.

Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Bảo dưỡng chìa khóa kỹ thuật số / xe đã qua sử dụng

Mua xe đã qua sử dụng

Khi mua xe đã qua sử dụng, hãy đảm bảo xóa chìa khóa điện thoại thông minh và thẻ chìa khóa do người dùng trước đăng ký.

Nếu xe có đi kèm thẻ chìa khóa, hãy kiểm tra xem thẻ có hoạt động bình thường hay không.

Bảo dưỡng chìa khóa kỹ thuật số

Nếu bạn cần sửa chữa hoặc thay thế hệ thống Chìa khóa kỹ thuật số, hãy đảm bảo chìa khóa điện thoại thông minh vẫn đang hoạt động. Bạn có thể cần ghép nối lại điện thoại bằng ứng dụng Bluelink.

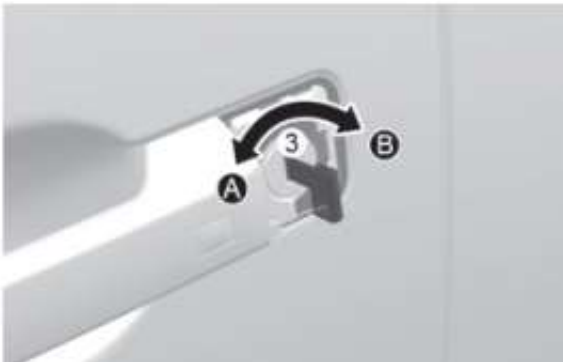
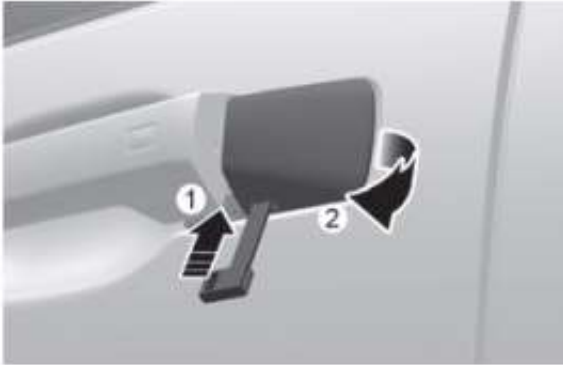
Hạn chế của hệ thống

- Ứng dụng Bluelink trên điện thoại thông minh hoặc thẻ chìa khóa có thể không hoạt động nếu:
 - Pin của điện thoại thông minh hoặc pin của xe bị hết.
 - Chức năng NFC hoặc Bluetooth bị tắt trong phần cài đặt của điện thoại.
 - Thẻ chìa khóa được đặt trong ví, ngăn đựng thẻ hoặc bị chồng lên các thẻ khác.
 - Nếu bạn sử dụng ốp điện thoại có tính năng truyền không dây hoặc làm bằng kim loại, hãy tháo ốp ra.
- Xe có thể không được điều khiển bằng điện thoại thông minh nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:
 - Các chức năng khác của điện thoại (như cuộc gọi, cuộc gọi khẩn cấp, phát nhạc hoặc thanh toán NFC), các ứng dụng hoặc tai nghe không dây đang hoạt động.
 - Ứng dụng Bluelink bị giới hạn chức năng như thiết lập cơ bản hoặc khởi chạy ứng dụng, theo chính sách của nhà sản xuất điện thoại.

Khóa cửa

Vận hành khóa cửa từ bên ngoài xe

Chìa khóa cơ



[A] Khóa

[B] Mở khóa

Để Mở khóa:

1. Kéo tay nắm cửa.
2. Nhấn nút nhỏ (1) nằm bên trong nắp bằng phím cơ.
3. Cẩn thận kéo nắp ra (2) trong khi tiếp tục nhấn nút nhỏ để tháo nắp và để lộ ổ khóa.
4. Cắm chìa khóa cơ vào ổ chìa khóa và xoay (3) theo chiều kim đồng hồ để mở khóa xe và ngược chiều kim đồng hồ để khóa xe.

Sau khi mở khóa cửa, có thể mở cửa bằng cách kéo tay nắm cửa.

i Thông tin

Chỉ có thể khóa/mở khóa cửa người lái bằng chìa khóa cơ.

CHÚ Ý

- Khi tháo nắp ổ khóa, tránh làm trầy xước hoặc làm vỡ phần nhựa.
- Nếu nắp ổ khóa bị đóng băng và không thể tháo ra dễ dàng, hãy chạm nhẹ vào nắp hoặc cố gắng làm ấm nắp bằng cách đặt tay quanh nắp và thổi không khí ấm vào nắp.
- Không tác dụng lực quá mạnh vào cửa và tay nắm cửa.

Chìa khóa thông minh

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần "Chìa khóa thông minh" trong chương này.

i Thông tin

- Trong điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, các cơ cấu cửa và khóa cửa có thể không hoạt động bình thường do điều kiện đóng băng.
- Nếu cửa bị khóa/ mở khóa nhiều lần liên tiếp bằng chìa khóa xe hoặc công tắc khóa cửa, hệ thống có thể tạm thời ngừng hoạt động để bảo vệ mạch điện và tránh làm hỏng các bộ phận của hệ thống.

Trong trường hợp khẩn cấp



Trong trường hợp khẩn cấp như khi ắc quy hết điện, cách duy nhất để khóa (các) cửa là dùng chìa khóa cơ từ lỗ khóa bên ngoài.

Cửa không có lỗ khóa bên ngoài có thể khóa như sau:

1. Mở cửa.
2. Chèn một dụng cụ lưỡi nhỏ (ví dụ: tuốc nơ vít hoặc tương tự) vào lỗ khóa cửa khẩn cấp và xoay theo chiều kim đồng hồ đối với cửa bên trái hoặc xoay ngược chiều kim đồng hồ đối với cửa bên phải.
3. Đóng cửa an toàn.

i Thông tin

Nếu công tắc khóa cửa điện không hoạt động (ví dụ: ắc quy xe đã hết) và cốp xe đóng, bạn không thể mở cửa sau cho đến khi có điện trở lại.

Mở khóa cửa từ bên trong xe

Với tay nắm cửa bên trong



Ghế lái xe

Nếu kéo tay nắm cửa bên trong khi cửa bị khóa, cửa sẽ mở khóa và mở ra.

Cửa hành khách/Cửa sau

Nếu kéo tay nắm cửa bên trong một lần khi cửa bị khóa, cửa sẽ mở khóa. Nếu tay nắm cửa bên trong được kéo thêm một lần nữa, cửa sẽ mở.

Với công tắc khóa/mở cửa cửa trung tâm

Ghế lái



Cửa hành khách phía trước



Khi nhấn phần (🔒)(1) trên công tắc, tất cả các cửa xe sẽ khóa.

Nếu bất kỳ cửa nào mở, cửa sẽ không bị khóa ngay cả khi nhấn công tắc khóa (1) của cửa.

Khi nhấn phần (🔓) (2) trên công tắc, tất cả các cửa xe sẽ mở khóa.

CẢNH BÁO

- Luôn đóng và khóa các cửa khi xe đang di chuyển. Nếu cửa không khóa, sẽ làm gia tăng nguy cơ bị văng khỏi xe khi xảy ra va chạm.
- Không kéo tay nắm cửa trong cửa của lái xe hoặc cửa của hành khách khi xe đang di chuyển.

CẢNH BÁO

Không để người già, trẻ em hoặc động vật không có người trông coi trong xe của bạn. Xe đóng kín có thể trở nên cực kỳ nóng và người già, trẻ em không có người giám sát hoặc động vật không thể thoát ra khỏi xe có thể bị thương nặng hoặc tử vong.

CẢNH BÁO

Luôn đỗ xe đúng cách. Đạp bàn đạp phanh, về số P (Đỗ xe), đạp phanh tay, nhấn nút Engine Start/Stop về vị trí OFF, đóng tất cả các cửa sổ, khóa tất cả các cửa và luôn mang theo chìa khóa bên mình.

CẢNH BÁO

Cẩn thận khi mở cửa và để ý các phương tiện, xe máy, xe đạp hoặc người đi bộ đang đến gần xe để tránh bị thương nặng hoặc tử vong.

Thông tin

Để ra khỏi xe nếu khóa cửa điện không hoạt động:

- Thao tác liên tục tính năng mở khóa cửa (cả tính năng điện tử và thủ công) đồng thời kéo tay nắm cửa.
- Thao tác với các khóa và tay nắm cửa khác.
- Hạ cửa kính phía trước người lái xuống và dùng chìa khóa cơ để mở cửa từ bên ngoài.

Tính năng khóa/ mở cửa tự động

Hệ thống mở khóa cửa cảm ứng va đập

Tất cả các cửa sẽ tự động mở khóa khi có tác động làm bung túi khí.

Bật khóa tự động về tốc độ

Khi tính năng này được cài đặt trên hệ thống thông tin giải trí, tất cả các cửa sẽ tự động được khóa khi xe vượt quá 15 km/h (9 dặm/giờ).

Khóa chết

+ Nếu được trang bị

Một số xe được trang bị hệ thống khóa chết. Khóa chết ngăn việc mở cửa cả từ bên trong lẫn bên ngoài xe sau khi được kích hoạt, giúp tăng cường độ an toàn cho xe.

Để khóa xe bằng chức năng khóa chết, các cửa phải được khóa bằng chìa khóa thông minh. Để mở khóa xe, cần sử dụng lại chìa khóa thông minh.

Khóa cửa sau bảo vệ trẻ em

+ Nếu được trang bị



Khóa an toàn cho trẻ em nhằm để trẻ ngồi phía sau không vô tình mở các cửa sau.

Nên sử dụng khóa an toàn cửa sau bất cứ khi nào có trẻ em trên xe.

Khóa an toàn cho trẻ em được đặt ở mép cửa mỗi cửa sau. Khi khóa an toàn trẻ em ở vị trí khóa, cửa sau sẽ không mở nếu kéo tay nắm cửa bên trong.

Để khóa ổ khóa an toàn cho trẻ em, hãy lắp một dụng cụ có lưỡi phẳng nhỏ (như tuốc nơ vít hoặc tương tự) vào khe và xoay nó đến vị trí khóa như hình minh họa.

Để mở cửa sau từ bên trong xe, hãy mở khóa an toàn trẻ em.

⚠ CẢNH BÁO

Tuyệt đối không cho phép trẻ em mở cửa sau khi xe đang di chuyển. Trẻ có thể bị văng ra khỏi xe. Đảm bảo sử dụng khóa an toàn cửa sau bất cứ khi nào có trẻ em ở trong xe.

Khóa an toàn trẻ em điện tử

 Nếu được trang bị



Khi nhấn nút khóa an toàn trẻ em điện tử và đèn báo trên nút sáng lên, thì cửa sau không thể mở được từ bên trong xe.

- Cửa sổ cửa sau không thể mở hoặc đóng trong khi nút khóa an toàn trẻ em điện tử ở vị trí LOCK (đèn báo ON).

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Cửa xe".

- Khóa an toàn trẻ em điện tử không tự động bật trừ khi người lái nhấn nút khóa an toàn trẻ em điện tử.
- Nếu đã 3 phút trôi qua sau khi nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) đến vị trí OFF hoặc ACC, đèn báo trên nút sẽ tắt và người lái xe không thể tắt khóa an toàn điện tử cho trẻ em bằng cách nhấn nút. Để tắt chức năng này, nhấn nút Engine Start/Stop đến vị trí ON, sau đó nhấn nút khóa an toàn trẻ em điện tử.

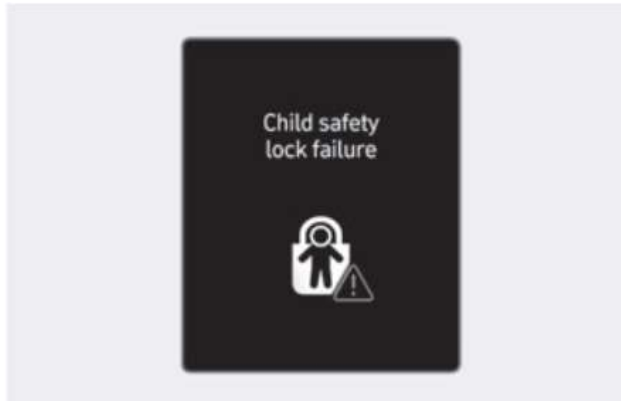
- Nếu nguồn được cấp lại sau khi tháo ắc quy hoặc ắc quy đã hết trong khi nút khóa an toàn trẻ em điện tử ở vị trí LOCK (KHÓA), hãy nhấn nút một lần nữa để khớp với trạng thái của chỉ báo trên nút khóa an toàn trẻ em điện tử và trạng thái thực tế của chức năng khóa an toàn trẻ em điện tử.
- Nếu túi khí được kích hoạt trong khi nút khóa an toàn trẻ em điện tử ở vị trí LOCK (đèn báo ON), các cửa sau sẽ tự động mở khóa.
- Xe được trang bị tính năng khóa an toàn điện tử trẻ em không được cung cấp khóa an toàn trẻ em chỉnh cơ.

CẢNH BÁO

Nếu trẻ em vô tình mở cửa sau khi xe đang di chuyển, trẻ có thể bị văng ra khỏi xe. Luôn sử dụng Khóa an toàn điện tử cho trẻ em bất cứ khi nào có trẻ em trên xe.

CHÚ Ý

Không khóa an toàn trẻ em/Lỗi khóa an toàn trẻ em



Khi khóa an toàn trẻ em điện tử không hoạt động mặc dù đã nhấn nút, thông báo sẽ hiển thị và có tiếng báo động. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn (nếu được trang bị khóa an toàn điện tử cho trẻ em)

Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn giúp ngăn người ngồi sau mở cửa sau. Khi phát hiện có xe tiếp cận từ khu vực phía sau sau khi xe dừng, cửa sau sẽ không mở khóa ngay cả khi người lái cố gắng mở khóa cửa sau bằng nút khóa an toàn điện tử cho trẻ em.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn (SEA)".

Cảnh báo có người ở phía sau (ROA)

Cảnh báo có người ở phía sau được trang bị giúp ngăn người lái rời khỏi xe khi vẫn còn hành khách phía sau trên xe.

Cài đặt hệ thống

Để sử dụng Cảnh báo có người ở phía sau, cần phải bật từ menu Cài đặt trong màn hình hệ thống thông tin giải trí. Chọn:

Settings > Vehicle > Convenience > Rear

Occupant Alert

Cài đặt > Xe > Tiện ích > Cảnh báo có người ngồi phía sau

i Thông tin

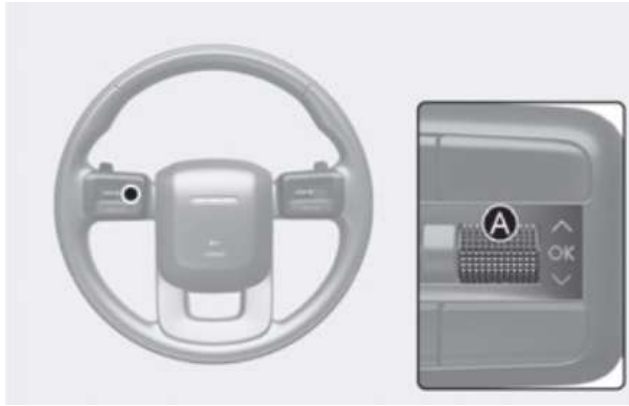
Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Vận hành hệ thống

Khi bạn tắt động cơ và mở cửa người lái sau khi đã mở và đóng cửa sau, thông báo cảnh báo "Check rear seat for passengers and belongings" (Kiểm tra ghế sau để đảm bảo không còn hành khách hoặc đồ đạc) sẽ xuất hiện trên bảng táp-lô.

i Thông tin

Để tắt thông báo cảnh báo, nhấn nút **OK**.



CẢNH BÁO

Luôn kiểm tra hàng ghế sau trước khi rời khỏi xe.

Hệ thống Cảnh báo có người ngồi phía sau không thực sự phát hiện sự có mặt của đồ vật hoặc người ngồi ở hàng ghế sau mà chỉ thông báo cho bạn kiểm tra hàng ghế sau bằng cách sử dụng bản ghi đóng mở cửa sau.

Thông tin

Bản ghi đóng mở cửa sau chỉ được thiết lập lại khi người lái tắt máy và khóa cửa xe. Ngay cả khi cửa sau chưa được mở lại, vẫn có thể có cảnh báo nếu bản ghi cửa không được thiết lập lại. Ví dụ: nếu người lái mở cửa và ra khỏi xe lần nữa mà không khóa cửa sau khi Cảnh báo có người ngồi phía sau đang hoạt động, thì có thể có cảnh báo lần nữa.

Cảnh báo có người ngồi phía sau nâng cao (ROA)



Nếu được trang bị

Cảnh báo có người ngồi phía sau nâng cao được trang bị giúp ngăn người lái rời khỏi xe khi vẫn còn hành khách phía sau trên xe.

Cài đặt hệ thống

Để sử dụng Cảnh báo có người ở phía sau, cần phải bật từ menu Cài đặt trong màn hình hệ thống thông tin giải trí. Chọn:

- **Settings > Vehicle > Convenience > Rear Occupant Alert**
Cài đặt > Xe > Tiện ích > Cảnh báo có người ngồi phía sau

Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Vận hành hệ thống

- Cảnh báo đầu tiên

Khi bạn mở cửa xe trước sau khi mở và đóng cửa xe sau và tắt máy, thông báo cảnh báo ‘Check rear seat for passengers and belongings’ (‘Kiểm tra người và đồ đạc ở hàng ghế sau’) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô.

- Cảnh báo thứ hai

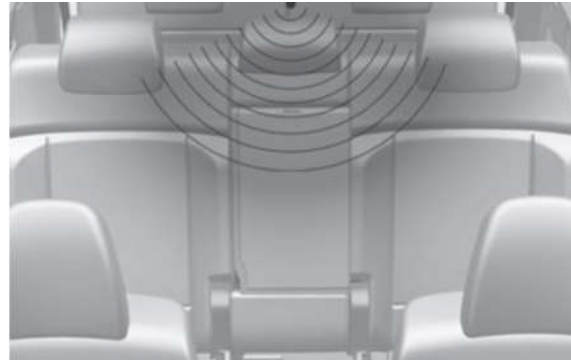
Sau cảnh báo đầu tiên, cảnh báo thứ hai hoạt động khi phát hiện bất kỳ chuyển động nào trong xe sau khi cửa người lái đóng và tất cả các cửa đều đã khóa. Còi xe sẽ kêu khoảng 25 giây. Nếu hệ thống tiếp tục phát hiện thấy chuyển động, cảnh báo sẽ đưa ra lên đến 8 lần.

Mở khóa cửa xe chìa khóa thông minh để dừng cảnh báo.

- Hệ thống phát hiện chuyển động trong xe trong 10 phút sau khi cửa xe đã khóa.
- Cảnh báo thứ hai chỉ được kích hoạt sau khi cảnh báo đầu tiên kích hoạt trước đó.

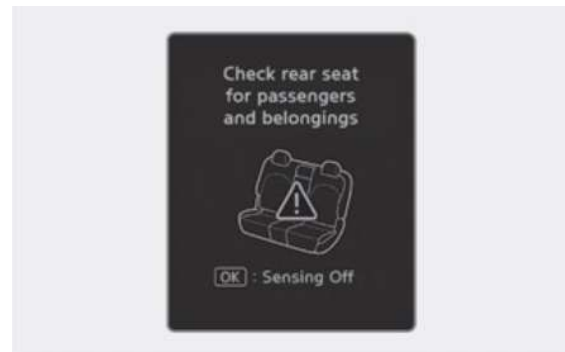
Lưu ý về hệ thống

Cảm biến



- Đảm bảo tất cả các cửa sổ đã đóng. Nếu cửa sổ đang mở, cảnh báo có thể hoạt động bằng cách cảm biến phát hiện chuyển động ngoài ý muốn (ví dụ như gió hoặc côn trùng).

Bảng táp lô



Vô lăng



Nếu bạn không muốn sử dụng Cảnh báo có người ngồi phía sau, hãy nhấn nút **OK** trên vô lăng khi cảnh báo đầu tiên hiển thị trên bảng táp lô. Việc thực hiện như vậy sẽ tắt cảnh báo thứ hai một lần.

- Cảnh báo có thể đưa ra nếu có tác động lên nóc xe.
- Nếu các hộp hoặc đồ vật được xếp chồng lên xe, hệ thống có thể không phát hiện ra hộp hoặc đồ vật đó. Hoặc, cảnh báo có thể hoạt động nếu hộp hoặc đồ vật đó rơi ra.
- Cảm biến có thể không hoạt động bình thường nếu cảm biến bị che khuất bởi các vật lạ.
- Cảnh báo có thể hoạt động nếu phát hiện thấy chuyển động từ ghế hành khách hoặc người lái.
- Cảnh báo có thể hoạt động khi cửa bị khóa do rửa xe, rung động hoặc tiếng ồn xung quanh.
- Nếu xe được khởi động từ xa (nếu được trang bị Khởi động từ xa), tính năng phát hiện chuyển động bên trong sẽ dừng lại.
- Không phát hiện chuyển động ở các khu vực khác ngoài hàng ghế sau.

i Thông tin

Cảnh báo thứ hai dành cho xe được trang bị cảm biến ROA

CẢNH BÁO

Ngay cả khi xe được trang bị Cảnh báo có người ở phía sau, hãy luôn nhớ kiểm tra ghế sau trước khi bạn rời khỏi xe.

Cảnh báo có người ở phía sau có thể không hoạt động khi:

- Chuyển động không tiếp tục trong một thời gian nhất định hoặc chuyển động nhỏ.
- Hành khách phía sau bị che bằng một vật như chăn.
- Luôn thận trọng với sự an toàn của hành khách vì chức năng phát hiện và cảnh báo thứ hai có thể không hoạt động tùy thuộc vào môi trường xung quanh và các điều kiện nhất định.
- Trẻ em không được ngồi trong hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ em.
- Người ngồi sau là trẻ em trên 6 tuổi.
- Một vật trong xe chặn cảm biến.
- Cảm biến bị bẩn bởi vật liệu lạ.
- Một con vật ở ghế sau không đủ lớn để cảm biến phát hiện hoặc hầu như không có bất kỳ chuyển động nào.
- Gắn các đồ vật hoặc sửa đổi trần nội thất, hoặc trần nội thất bị biến dạng hoặc hư hỏng.
- Xung quanh xe có nhiều điện tử.
- Các lý do môi trường khác có thể ảnh hưởng đến hệ thống.

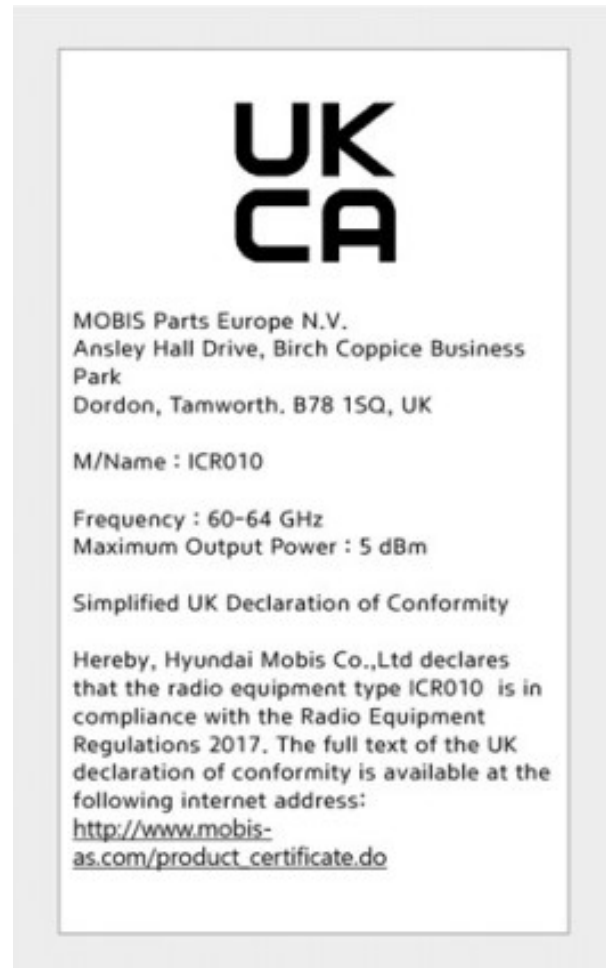
Tuyên bố về tính tuân thủ

Các bộ phận tần số vô tuyến (Cảm biến radar ROA) tuân thủ:

- Đối với Châu Âu và các nước được chứng nhận CE



- Đối với Vương quốc Anh



- Đối với Úc và New Zealand



Hệ thống báo động chống trộm

Hệ thống này giúp bảo vệ xe và các vật có giá trị của bạn. Còi kêu và đèn cảnh báo nguy hiểm nhấp nháy liên tục nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Một cửa mở mà không sử dụng chìa khóa thông minh.
- Cốp sau mở mà không sử dụng chìa khóa thông minh.
- Nắp capô mở.

Chuông cảnh báo kêu liên tục trong 30 giây, sau đó hệ thống thiết lập lại. Để tắt báo động, hãy mở khóa cửa bằng chìa khóa thông minh.

Hệ thống báo động chống trộm tự động đặt sau 30 giây sau khi bạn khóa các cửa và cốp sau. Để hệ thống kích hoạt, bạn phải khóa cửa và cốp xe từ bên ngoài xe bằng cách thực hiện một trong các thao tác sau:

- Sử dụng chìa khóa thông minh.
- Bấm nút trên tay nắm cửa ngoài bằng chìa khóa thông minh mà bạn đang sở hữu. (có sẵn với loại nút bấm)
- Chạm vào cảm biến cảm ứng trên tay nắm cửa bên ngoài bằng chìa khóa thông minh mà bạn sở hữu. (có sẵn với loại cảm biến cảm ứng)

Đèn cảnh báo nguy hiểm nhấp nháy và chuông kêu một lần để cho biết hệ thống đã được trang bị.

Khi hệ thống an ninh được thiết lập, việc mở bất kỳ cửa nào, cốp xe hoặc capô mà không sử dụng chìa khóa từ xa hoặc chìa khóa thông minh khiến cảnh báo được kích hoạt.

Hệ thống báo động trộm không được cài đặt nếu capô, cốp sau hoặc cửa không đóng hoàn toàn. Nếu hệ thống chưa được cài đặt, hãy kiểm tra capô, cốp sau hoặc cửa đã đóng hoàn toàn chưa.

Không cố gắng sửa đổi hệ thống này hoặc thêm các thiết bị khác vào hệ thống.

i Thông tin

- Không khóa cửa cho đến khi tất cả hành khách đã rời khỏi xe. Nếu cửa mở sau khi hệ thống được trang bị, báo động sẽ được kích hoạt.
- Nếu xe không được tắt hệ thống báo động bằng chìa khóa thông minh, hãy mở cửa bằng chìa khóa cơ và khởi động động cơ bằng cách nhấn nút Engine Start/Stop bằng chìa khóa thông minh.
- Nếu hệ thống bị vô hiệu hóa bằng cách mở khóa xe và cửa hoặc cốp sau không được mở trong vòng 30 giây thì các cửa sẽ được khóa lại và hệ thống sẽ tự động được cài đặt lại.

i Thông tin



Xe được trang bị hệ thống báo trộm sẽ có nhãn gắn trên xe với các dòng chữ sau:

(1) CẢNH BÁO

(2) HỆ THỐNG AN NINH

Hệ thống bộ nhớ tích hợp (IMS)

+ Nếu được trang bị



Hệ thống ghi nhớ tích hợp cho ghế lái được trang bị trên một số mẫu xe và cho phép người lái lưu trữ và quay lại các cài đặt bộ nhớ sau chỉ bằng một thao tác nút đơn giản.

- Vị trí ghế lái xe
- Vị trí gương chiếu hậu ngoài (nếu được trang bị)
- Vị trí vô lăng (nếu được trang bị)
- Vị trí Màn hình hiển thị phía trước (HUD) (nếu được trang bị)

⚠ CẢNH BÁO

Không cố gắng vận hành hệ thống bộ nhớ tích hợp khi xe đang di chuyển.

Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát xe và xảy ra tai nạn gây chết người, thương tích nghiêm trọng hoặc thiệt hại về tài sản.

i Thông tin

- Nếu ắc quy bị ngắt kết nối, cài đặt bộ nhớ sẽ bị xóa.
- Nếu Hệ thống bộ nhớ tích hợp không hoạt động bình thường, bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Lưu trữ vị trí bộ nhớ

1. Đảm bảo nút Engine Start/Stop ở vị trí ON và hộp số ở vị trí P (Đỗ xe).
2. Điều chỉnh vị trí ghế người lái, vị trí gương chiếu hậu, vị trí vô lăng và độ cao của màn hình hiển thị phía trước đến vị trí mong muốn.
3. Nhấn một trong các nút bộ nhớ (1 hoặc 2) trong vòng 4 giây. Hệ thống sẽ phát ra tiếng bíp hai lần khi bộ nhớ đã được lưu trữ thành công.
4. Thông báo **“Driver 1 (or 2) settings saved”** (Đã lưu cài đặt Lái xe 1 (hoặc 2)) sẽ xuất hiện trên màn hình bảng táp lô. Thông báo chỉ xuất hiện đối với cài đặt bộ nhớ vị trí ghế lái.

Nhắc lại các vị trí bộ nhớ

1. Đảm bảo nút Engine Start/Stop ở vị trí ON và hộp số ở vị trí P (Đỗ xe).
2. Nhấn nút bộ nhớ mong muốn (1 hoặc 2). Hệ thống phát ra một tiếng bíp, sau đó vị trí ghế người lái, vị trí gương chiếu hậu ngoài, vị trí vô lăng và độ cao của màn hình hiển thị phía trước sẽ tự động được điều chỉnh về các vị trí đã lưu.
3. **“Settings 1 (or 2) applied”** (‘**Đã áp dụng cài đặt 1 (hoặc 2)**’) xuất hiện trên hệ thống thông tin giải trí.

i Thông tin

- Để quay lại cài đặt IMS của nút bộ nhớ 2 trong khi cài đặt nút bộ nhớ 1 đang được quay lại, nhấn nút bộ nhớ 1 để dừng điều chỉnh IMS, rồi nhấn nút bộ nhớ 2.
- Nếu bạn điều chỉnh ghế và gương chiếu hậu trong khi IMS đang điều chỉnh ghế và gương, hệ thống sẽ dừng điều chỉnh.

Thiết lập lại hệ thống bộ nhớ tích hợp

1. Đảm bảo hộp số đang ở số P (Đỗ xe) và động cơ BẬT, sau đó mở cửa phía người lái.
2. Điều chỉnh ghế lái và lưng ghế về vị trí hướng về phía trước cao nhất.
3. Nhấn và giữ cả hai nút bộ nhớ 1 hoặc 2 và công tắc chuyển ghế lái về phía trước.

Trong khi thiết lập lại Hệ thống bộ nhớ tích hợp

Một âm thanh thông báo vang lên và ghế được điều chỉnh về vị trí thích hợp nhất. Sau đó ghế và lưng ghế sẽ di chuyển về vị trí trung tâm mặc định.

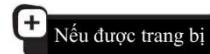
Quy trình thiết lập lại và âm thanh thông báo có thể dừng nếu:

- Nút bộ nhớ được nhấn.
- Công tắc điều khiển ghế được sử dụng.
- Hộp số được chuyển ra khỏi P (Đỗ xe).
- Tốc độ lái xe vượt quá 3 km/h (2 dặm/giờ).
- Cửa phía người lái đóng.

CHÚ Ý

- Nếu chuyển động của ghế hoặc âm thanh thông báo dừng lại trước khi quá trình hoàn tất, hãy bắt đầu lại quy trình thiết lập lại.
- Trước khi thiết lập lại IMS, hãy đảm bảo không có vật thể nào trên hoặc xung quanh ghế lái.
- Sau khi thiết lập lại IMS, ghế lái phải được điều chỉnh và lưu lại để quay lại vị trí bộ nhớ.

Vận hành chức năng hỗ trợ ra/vào ghế lái



Nếu được trang bị

Chức năng hỗ trợ ra/vào ghế lái sẽ tự động di chuyển ghế người lái và vô lăng như sau:

• Ra khỏi xe (ghế lái):

Ghế người lái di chuyển về phía sau khi nút Engine Start/Stop ở vị trí TẮT với hộp số ở vị trí P (Đỗ xe) và cửa tài xế mở.

Vận hành chức năng hỗ trợ ra/vào ghế lái có thể bị hạn chế khi cài đặt vị trí ghế lái đã gần với vị trí di chuyển về phía sau tối đa.

• Lên xe (ghế lái):

Ghế người lái dịch chuyển về phía trước khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC, ON hoặc START hoặc khi đang cầm chìa khóa thông minh, cửa tài xế đóng lại bằng nút Engine Start/Stop ở vị trí OFF.

- Bạn có thể đặt tính năng chức năng hỗ trợ ra/vào ghế lái từ menu Cài đặt trên màn hình hệ thống thông tin giải trí. Chọn:

- **Settings > Vehicle > Seats > Seat easy access > Driver seat easy access > Extended/Normal/Off**
(Cài đặt > Xe > Ghế > Hỗ trợ ra/vào ghế lái > Hỗ trợ ghế người lái > Mở rộng/Bình thường/Tắt)

i Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

⚠ CẢNH BÁO

Để tránh thương tích hoặc hư hỏng tài sản, hãy chú ý xem có đồ vật hoặc hành khách nào ở ghế sau phía bên người lái hoặc sàn ghế hay không. Để dừng chuyển động của ghế trước, hãy nhấn bất kỳ công tắc điều khiển ghế lái nào.

Vô lăng

Hệ thống lái trợ lực điện (MDPS)

Hệ thống hỗ trợ bạn lái xe. Nếu xe bị tắt máy hoặc hệ thống trợ lực lái không hoạt động, bạn vẫn có thể điều khiển xe nhưng cần phải tăng lực lái.

Nếu bạn nhận thấy bất kỳ thay đổi nào khi tạo lực đánh lái xe trong quá trình vận hành bình thường của xe, bạn nên liên hệ đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CHÚ Ý

Nếu đèn cảnh báo trợ lực lái bằng động cơ () và thông báo '**Check motor driven power steering**' ('**Kiểm tra trợ lực lái bằng động cơ**') sáng trên bảng táp lô, bạn có thể tiếp tục điều khiển xe nhưng cần phải tăng lực đánh lái. Bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI và kiểm tra hệ thống càng sớm càng tốt.

i Thông tin

Trong quá trình vận hành xe thông thường:

- Tăng lực đánh lái ngay sau khi chuyển Engine Start/Stop đến vị trí ON.
Điều này xảy ra khi hệ thống thực hiện chẩn đoán hệ thống MDPS. Khi chẩn đoán hoàn tất, vô lăng sẽ trở lại tình trạng bình thường.
- Khi điện áp ắc quy yếu, bạn có thể phải dùng nhiều lực đánh lái hơn. Đây chỉ là tình trạng tạm thời và sẽ trở lại trạng thái bình thường sau khi sạc ắc quy.
- Có thể nghe thấy tiếng nhấp nháy từ rơ le MDPS sau khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON hoặc TẮT.
- Có thể nghe thấy tiếng ồn động cơ khi xe dừng hoặc lái xe ở tốc độ thấp.
- Khi bạn vận hành vô lăng ở nhiệt độ thấp, có thể nghe thấy tiếng động lạ. Khi nhiệt độ tăng lên, tiếng ồn biến mất.
- Khi phát hiện lỗi từ MDPS, chức năng hỗ trợ đánh lái sẽ không được kích hoạt. Đèn cảnh báo bảng táp lô có thể sáng hoặc cần tăng nhiều lực đánh lái. Nếu những triệu chứng này xảy ra, hãy lái xe đến địa điểm an toàn càng sớm càng tốt. Bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống ngay khi có thể.

Vô lăng nghiêng/ vô lăng gập gù

Điều chỉnh vô lăng về phía ngực, không hướng vào mặt bạn. Đảm bảo bạn có thể nhìn thấy đèn cảnh báo và đồng hồ đo trên bảng táp lô. Sau khi điều chỉnh xong đẩy vô lăng lên xuống để vào vị trí khóa.

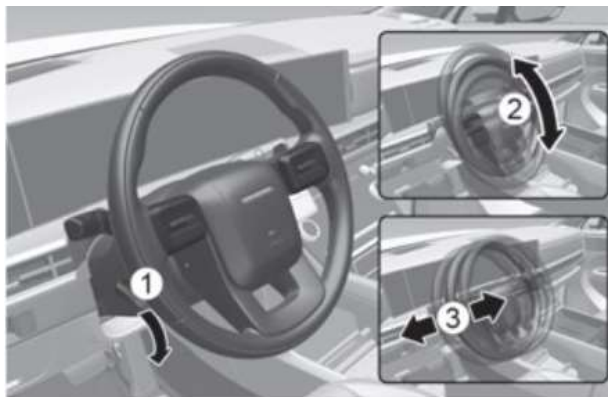
CẢNH BÁO

Tuyệt đối không điều chỉnh vô lăng khi lái xe. Điều này có thể khiến xe mất khả năng kiểm soát dẫn đến va chạm.

CHÚ Ý

Trong khi điều chỉnh vị trí vô lăng, vui lòng không đẩy hoặc kéo mạnh vì bộ cố định có thể bị hỏng.

Điều chỉnh chỉnh cơ



Để điều chỉnh:

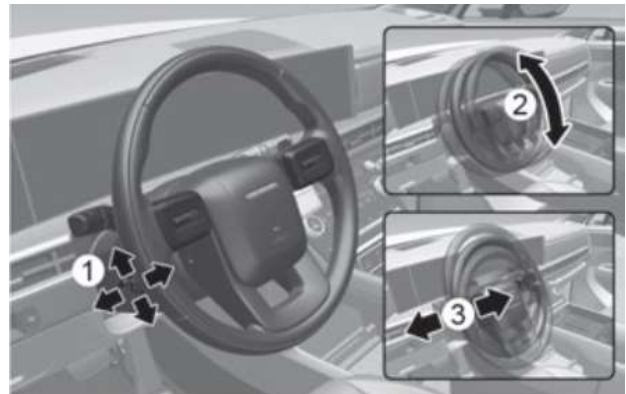
1. Kéo cần nhả khóa xuống (1).
2. Điều chỉnh vô lăng theo góc mong muốn (2) và khoảng cách tiến / lùi (3).
3. Kéo cần nhả khóa lên để khóa vô lăng tại chỗ.

Thông tin

Đôi khi cần nhả khóa có thể không hoạt động hoàn toàn. Kéo cần nhả khóa xuống, điều chỉnh lại vô lăng, sau đó kéo lại cần nhả khóa để khóa vô lăng tại chỗ.

Điều chỉnh chỉnh điện

 Nếu được trang bị



Để thay đổi góc và chiều cao vô lăng:

1. Đẩy công tắc (1) lên xuống để điều chỉnh góc (2).
2. Đẩy công tắc về phía trước hoặc phía sau để điều chỉnh độ cao (3).

CHÚ Ý

Không điều chỉnh vô lăng lâu hơn mức cần thiết khi động cơ đã tắt. Điều này có thể làm tiêu hao ắc quy không cần thiết.

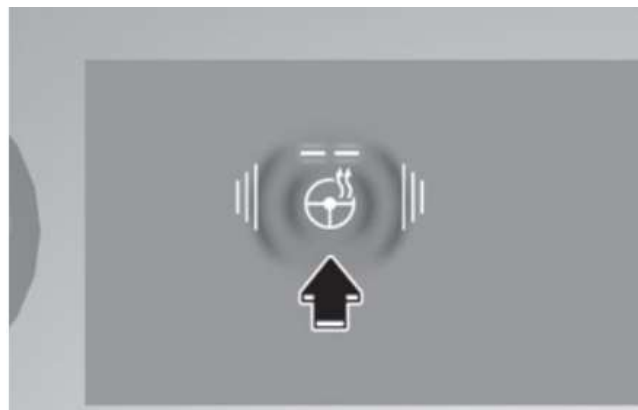
Thiết lập lại chỉnh điện vô lăng

Nếu không thể điều chỉnh trong phạm vi có thể hoạt động trong khi điều chỉnh vị trí vô lăng (góc hoặc độ cao), hãy thiết lập lại như sau.

1. Từ vị trí vô lăng đã dừng, nhấn công tắc điều khiển (1) trong 10 giây theo hướng bạn đang điều chỉnh vô lăng. Vô lăng sẽ di chuyển theo hướng ấn công tắc điều khiển.
2. Tiếp tục nhấn công tắc (1) trong ít nhất 3 giây sau khi vô lăng đã dừng. Việc thiết lập lại sẽ hoàn tất sau khi phạm vi hoạt động được nhận dạng. Nếu vẫn không thể điều chỉnh được sau khi thiết lập lại bộ điều chỉnh trợ lực lái, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Sưởi vô lăng

+ Nếu được trang bị



Khi nút Engine Start/Stop ở vị trí BẬT hoặc khi động cơ đang chạy, hãy nhấn nút sưởi vô lăng để làm ấm vô lăng.

Đèn báo trên nút sẽ sáng lên.

Để tắt tính năng sưởi vô lăng, hãy nhấn lại nút này. Đèn chỉ báo trên nút tắt.

Điều chỉnh nhiệt độ bằng tay

Mỗi lần bạn nhấn biểu tượng sưởi ấm trên vô lăng, nhiệt độ sẽ thay đổi như sau.

- **OFF > LOW > HIGH**
(**TẮT > THẤP > CAO**)
- Nhấn biểu tượng khi nhiệt độ cao, vô lăng có sưởi sẽ tắt.

Tự động điều chỉnh nhiệt độ

- Khi chọn vị trí HIGH bằng tay, vô lăng có sưởi sẽ tự động chuyển về vị trí LOW sau 30 phút. Bạn có thể tắt sưởi vô lăng bằng cách ấn biểu tượng về vị trí OFF.
- Khi chọn LOW bằng tay, vô lăng có sưởi sẽ không được điều khiển tự động.

Liên kết với cài đặt điều hòa nhiệt độ để tự động điều chỉnh

Vô lăng có sưởi sẽ tự động điều khiển nhiệt độ vô lăng tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường khi động cơ đang chạy.

Để sử dụng tính năng này, có thể kích hoạt từ menu Cài đặt trên hệ thống thông tin giải trí.

Chọn:

- **Settings > Vehicle > Heating/Ventilation > Link to climate settings for auto-adjustment > Steering wheel heating (Cài đặt > Xe > Sưởi/Thông gió > Liên kết với cài đặt điều hòa nhiệt độ để tự động điều chỉnh > Sưởi vô lăng)**
Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.
- Nếu nhấn vào biểu tượng vô lăng có sưởi thì vô lăng sẽ phải điều khiển bằng tay.
- Vô lăng có sưởi mặc định ở vị trí OFF bất cứ khi nào nhấn nút Engine Start/ Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON. Tuy nhiên, nếu chức năng Liên kết với cài đặt điều hòa nhiệt độ để tự động điều chỉnh được BẬT, vô lăng sưởi sẽ tự động bật hoặc tắt tùy theo nhiệt độ bên ngoài.

CHÚ Ý

- Không lắp bất kỳ lớp phủ hoặc phụ kiện nào lên vô lăng để tránh làm hỏng hệ thống sưởi vô lăng.
- Không dùng vật nhọn đập vào bề mặt vô lăng. Điều này có thể làm hỏng bộ phận sưởi trên vô lăng.
- Không vệ sinh bề mặt vô lăng bằng các sản phẩm sau. Bề mặt bộ sưởi và vô lăng có thể bị hỏng.
 - Các dung môi hữu cơ như chất pha loãng, rượu và xăng
 - Các sản phẩm hóa học như chất tẩy da, chất phủ và sáp

Còi



Để bấm còi, ấn lên biểu tượng còi trên vô lăng xe của bạn (xem hình minh họa). Còi sẽ chỉ hoạt động khi nhấn khu vực này.

CHÚ Ý

Không đập mạnh vào còi hoặc dùng tay đâm vào còi. Không ấn vào còi bằng vật có đầu nhọn.

CHÚ Ý

Không vệ sinh bề mặt vô lăng bằng các sản phẩm sau:

- Các dung môi hữu cơ như chất pha loãng, rượu và xăng
- Các sản phẩm hóa học như chất tẩy da, chất phủ và sáp

Cảm biến bám tay lái

Trong khi lái xe với hệ thống Hỗ trợ người lái đang bật, hệ thống này sẽ phát hiện xem người lái xe có đang giữ vô lăng hay không và hiển thị Cảnh báo buông tay lái khi người lái xe không cầm vô lăng. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo mục Cảnh báo buông tay lái trong phần “Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)” hoặc “Hỗ trợ theo làn đường (LFA)” ở Chương 7.

Trong các tình huống sau, cảm biến có thể không phát hiện được bàn tay của người lái mặc dù người lái đang giữ vô lăng.

- Khi tài xế đeo găng tay.
- Khi có những phụ kiện như bọc gắn trên vô lăng.
- Khi thiết bị điện tử chạm vào vô lăng.
- Khi vô lăng bị ướt.

⚠ CẢN TRỌNG

Cảm biến vô lăng có thể không hoạt động bình thường nếu không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa sau.

- Không sửa đổi bọc vô lăng.
- Không gắn phụ kiện lên vành vô lăng.
- Không chạm vào vô lăng bằng các thiết bị điện tử. (Ví dụ máy tính xách tay, máy tính bảng...)
- Không chạm vào vô lăng bằng các vật bằng kim loại hoặc dẫn điện. (Ví dụ Cốc, lon soda, v.v.)
- Không làm ướt vô lăng quá nhiều. (ví dụ: nước tràn, khăn giấy ướt, hơi nước từ quá trình giặt bằng hơi nước)

Cảnh báo xúc giác/Cảnh báo rung vô lăng



Nếu được trang bị

Nếu có vô lăng xúc giác, hệ thống Hỗ trợ người lái sẽ rung vô lăng để cảnh báo người lái khi hệ thống cảnh báo các tình huống nguy hiểm.

Thiết lập cảnh báo xúc giác

Trong khi động cơ đang bật, chọn:

Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods > Haptic warning (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > Phương pháp cảnh báo > Cảnh báo xúc giác) trong hệ thống thông tin giải trí.

Gương

Gương chiếu hậu bên trong

Trước khi điều khiển xe, hãy kiểm tra xem gương chiếu hậu bên trong của bạn đã được đặt đúng vị trí chưa. Điều chỉnh gương chiếu hậu để tầm nhìn qua kính chắn gió phía sau ở chính giữa.



CẢNH BÁO

Đảm bảo tầm nhìn của bạn không bị che khuất. Không đặt các đồ vật ở ghế sau, khu vực chở hàng hoặc phía sau tựa đầu phía sau vì có thể hạn chế tầm nhìn của bạn qua cửa sổ phía sau.



CẢNH BÁO

Để tránh bị thương nghiêm trọng khi xảy ra tai nạn hoặc sử dụng túi khí, không sửa đổi gương chiếu hậu và không lắp gương ngang.



CẢNH BÁO

Không bao giờ điều chỉnh gương khi lái xe. Điều này có thể khiến xe mất khả năng kiểm soát dẫn đến va chạm.

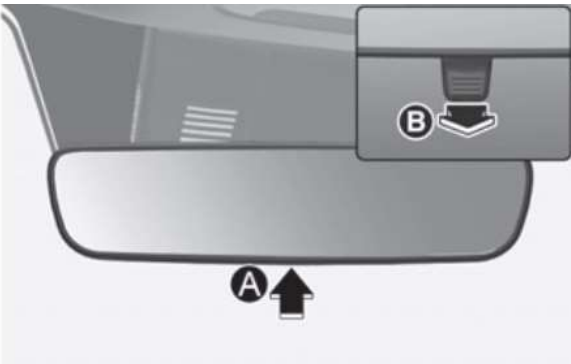
CHÚ Ý

Khi lau gương, hãy dùng khăn giấy hoặc vật liệu tương tự làm ẩm bằng nước lau kính. Không xịt nước rửa kính trực tiếp lên gương vì điều này có thể làm nước rửa kính lọt vào vỏ gương.

Gương chiếu hậu ngày/đêm



Nếu được trang bị



[A] Ngày

[B] Đêm

Trước khi lái xe trong đêm, kéo cần số ban ngày/ ban đêm về phía bạn để giảm độ chói từ đèn pha của xe phía sau.

Nhớ rằng khi đó bạn sẽ không nhìn thấy một số vật thể trong đêm.

Gương crom điện tử



Nếu được trang bị



[A] Cảm biến

Khi động cơ hoạt động, độ chói từ đèn pha của xe phía sau sẽ được điều khiển tự động bằng cảm biến gắn trên gương chiếu hậu.

Khi chuyển hộp số sang số R (Số lùi), gương sẽ tự động chuyển sang cài đặt sáng nhất để tăng khả năng quan sát phía sau cho người lái.

Gương trung tâm kỹ thuật số



Nếu được trang bị

Gương trung tâm kỹ thuật số là một hệ thống sử dụng camera ở phía sau xe và hiển thị hình ảnh trên màn hình của Gương trung tâm kỹ thuật số. Gương trung tâm kỹ thuật số cho phép người lái quan sát phía sau dù cho có các vật cản, chẳng hạn như tựa đầu hoặc hành lý, đảm bảo tầm nhìn phía sau.



CẢNH BÁO

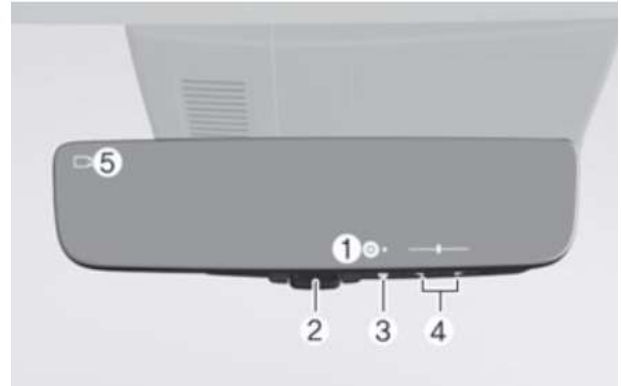
- Việc không tuân theo các cảnh báo và hướng dẫn sử dụng đúng cách Gương trung tâm kỹ thuật số có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.
- Gương trung tâm kỹ thuật số là một tính năng tiện lợi nhưng nó không thể thay thế cho việc vận hành xe đúng cách. Hệ thống có những khu vực không thể quan sát được các đối tượng. Kiểm tra điểm mù của Gương trung tâm kỹ thuật số trước khi vận hành xe. Người lái xe luôn có trách nhiệm lái xe an toàn.
- Không vận hành Gương trung tâm kỹ thuật số khi đang lái xe. Làm như vậy có thể khiến bạn mất tập trung và có thể mất kiểm soát xe và gây ra tai nạn hoặc thương tích nghiêm trọng.
- Không tháo rời hoặc sửa đổi Gương trung tâm kỹ thuật số, bộ phận camera hoặc hệ thống dây điện. Nếu bạn làm như vậy, có thể dẫn đến tai nạn hoặc hỏa hoạn. Trong trường hợp nhận thấy có khói hoặc mùi bốc ra từ Gương trung tâm kỹ thuật số, hãy ngừng sử dụng hệ thống ngay lập tức. Bạn nên đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để bảo dưỡng.

- Đảm bảo điều chỉnh Gương trung tâm kỹ thuật số trước khi lái xe.
 - Chuyển hệ thống sang chế độ gương chiếu hậu thông thường và ngồi đúng cách trên ghế lái. Sau đó điều chỉnh gương sao cho quan sát đúng cửa sổ phía sau.
 - Đẩy hết cần gạt để chuyển sang chế độ gương kỹ thuật số và điều chỉnh cài đặt hiển thị. Lái xe mà không điều chỉnh gương có thể gây khó khăn khi xem màn hình ở chế độ Gương kỹ thuật số (chế độ xem camera) do phản chiếu từ bề mặt gương.
 - Do phạm vi hiển thị hình ảnh của Gương trung tâm kỹ thuật số khác với phạm vi hiển thị của gương quang học, nên hãy đảm bảo kiểm tra sự khác biệt này trước khi lái xe.
- Nếu Gương trung tâm kỹ thuật số gặp sự cố, hãy chuyển ngay hệ thống sang chế độ gương chiếu hậu thông thường.
- Khi ánh sáng mạnh (ví dụ: ánh sáng mặt trời hoặc chùm sáng từ các phương tiện đi sau) đi vào camera, một chùm sáng hoặc ánh sáng chói có thể xuất hiện trên màn hình điều khiển của Gương trung tâm kỹ thuật số. Trong trường hợp đó, hãy chuyển hệ thống sang chế độ gương chiếu hậu thông thường một cách thích hợp.



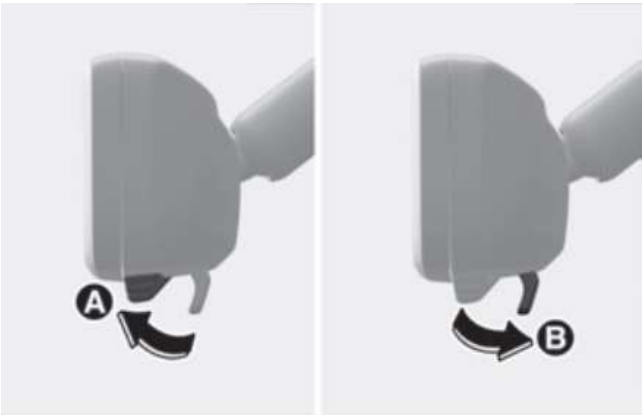
- Nếu ống kính camera (1) bị bẩn, hình ảnh hiển thị có thể không rõ ràng. Trong trường hợp này, hãy làm sạch ống kính bằng vải mềm thấm nước hoặc tấm bông.

Thành phần hệ thống



1. Phần hiển thị biểu tượng
Hiển thị các biểu tượng, điều chỉnh Độ sáng & Độ nghiêng
2. Cần gạt
Vận hành để thay đổi giữa chế độ gương kỹ thuật số và chế độ gương quang học.
3. Nút Menu
Nhấn để hiển thị khu vực hiển thị biểu tượng và chọn mục bạn muốn điều chỉnh (Độ sáng và Độ nghiêng).
4. Nút chọn/điều chỉnh
Nhấn để thay đổi cài đặt của mục bạn muốn điều chỉnh.
5. Chỉ báo Camera
Cho biết camera đang hoạt động bình thường.

Cách thay đổi chế độ

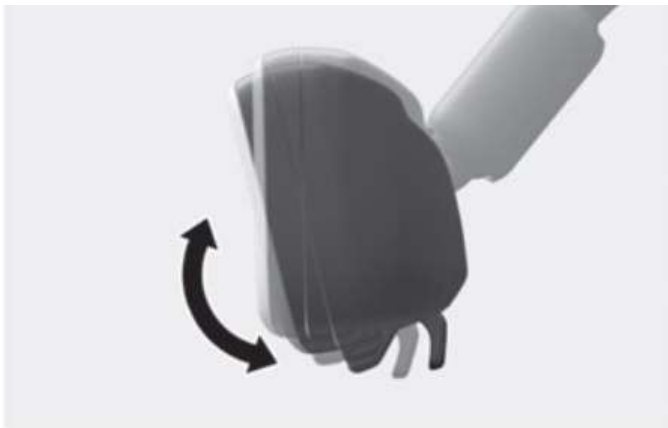


[A] Chế độ kỹ thuật số
[B] Chế độ thông thường

Chế độ có thể được chuyển đổi khi công tắc ở vị trí ON.

- 1. Kéo hết cần gạt chọn chế độ để chuyển sang chế độ Gương trung tâm kỹ thuật số (chế độ xem camera).
* Hiển thị hình ảnh của khu vực phía sau xe. Ở chế độ này, đèn báo camera (5) được hiển thị.
- 2. Đẩy hết cần gạt chọn chế độ để chuyển sang chế độ gương chiếu hậu bên trong quang học
* Tắt màn hình của Gương trung tâm kỹ thuật số cho phép sử dụng làm gương quang học.

Điều chỉnh độ chúc gương



Chiều chúc gương chiếu hậu có thể được điều chỉnh để phù hợp với tư thế lái xe của bạn.
Chuyển sang chế độ gương quang học, điều chỉnh góc gương chiếu hậu bằng cách di chuyển lên xuống.

Cài đặt hiển thị (Chế độ gương kỹ thuật số)

Cài đặt của màn hình ở chế độ gương kỹ thuật số.



- 1. Nhấn nút menu (1). Các biểu tượng sẽ được hiển thị.

Biểu tượng	Cài đặt
	Chọn để điều chỉnh độ sáng của màn hình.
	Chọn để điều chỉnh lên/xuống màn hình.

- 2. Nhấn nút menu nhiều lần và chọn mục bạn muốn điều chỉnh.
- 3. Nhấn nút (2) hoặc nút (3) để thay đổi cài đặt.

Các biểu tượng sẽ biến mất nếu không thao tác nút trong khoảng 5 giây trở lên.

* Nếu độ sáng của Gương trung tâm kỹ thuật số thiết lập quá cao, có thể gây mỏi mắt.

Điều chỉnh Gương trung tâm kỹ thuật số và độ sáng phù hợp. Nếu mỏi mắt, hãy chuyển sang chế độ gương quang học.



Để tránh hư hỏng các cảm biến ánh sáng

Để tránh làm hỏng các cảm biến ánh sáng, không chạm vào hay che chúng.

Điều kiện hoạt động chế độ gương kỹ thuật số

Nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.

Khi nút Engine Start/Stop được thay đổi từ vị trí ON sang vị trí OFF hoặc ACC, hình ảnh sẽ biến mất.

Khi sử dụng Gương trung tâm kỹ thuật số ở chế độ gương kỹ thuật số

- Khi cốp sau mở, hình ảnh Gương trung tâm kỹ thuật số có thể không hiển thị chính xác. Trước khi lái xe, hãy chắc chắn rằng cốp sau đã đóng.
- Nếu màn hình hiển thị khó nhìn do ánh sáng phản chiếu, hãy đóng tấm che nắng cho cửa sổ trời (nếu được trang bị).
- Các điều kiện sau đây đều có thể xảy ra khi lái xe trong bóng tối, chẳng hạn như vào ban đêm. Không chức năng nào thông báo xảy ra sự cố.
 - Màu sắc của các đối tượng trong hình ảnh hiển thị có thể khác với màu thực tế.
 - Tùy thuộc vào tình trạng thể chất hoặc độ tuổi của bạn, có thể mất nhiều thời gian hơn bình thường để tập trung vào hình ảnh hiển thị. Trong trường hợp này, hãy chuyển sang chế độ gương quang học.
 - Không để hành khách nhìn chăm chăm vào hình ảnh hiển thị khi xe đang chạy, vì làm như vậy có thể gây say xe.

Khi hệ thống có sự cố



Nếu biểu tượng trong hình minh họa hiển thị khi sử dụng Gương trung tâm kỹ thuật số ở chế độ gương kỹ thuật số, thì hệ thống có thể có sự cố. Biểu tượng sẽ biến mất sau vài giây.

Vận hành cẩn thận, chuyển sang chế độ gương quang học và chúng tôi khuyến nghị bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢN TRỌNG

Để Gương trung tâm kỹ thuật số không gặp sự cố

- Không sử dụng chất tẩy rửa, chẳng hạn như chất pha loãng, benzen và cồn để lau gương. Các chất này có thể làm mất màu, hư hỏng hoặc làm hỏng bề mặt gương.
- Không tháo, tháo rời hoặc sửa đổi gương và camera.
- Không để dung môi hữu cơ, sáp xe, chất tẩy rửa cửa sổ hoặc lớp phủ kính dính vào camera. Nếu điều này xảy ra, hãy lau sạch ngay khi có thể.
- Khi vệ sinh ống kính camera, hãy lau ống kính camera bằng vải mềm ẩm.

- Không chà xát mạnh ống kính camera, vì nó có thể bị trầy xước và không thể truyền tải hình ảnh rõ nét.
- Không để camera bị va đập mạnh vì điều này có thể gây ra hỏng hóc. Nếu điều này xảy ra, bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra xe ngay khi có thể.
- Vận hành hệ thống ở vị trí ON trong khi động cơ không chạy sẽ gây ra hiện tượng ắc quy hết điện.
- Không gắn ăng-ten của thiết bị không dây gần Gương trung tâm kỹ thuật số. Sóng điện từ thiết bị không dây có thể gây nhiễu hình ảnh trong Gương trung tâm kỹ thuật số.
- Không ấn các nút quá mạnh hoặc thao tác càn gạt quá mạnh có thể gây ra lỗi hệ thống hoặc khiến Gương trung tâm kỹ thuật số bị rơi.
- Tuyệt đối không xoay thân Gương trung tâm kỹ thuật số từ 90° trở lên. Điều này có thể làm hỏng Gương trung tâm kỹ thuật số. Không tác động mạnh vào thân Gương trung tâm kỹ thuật số. Điều này có thể gây ra lỗi hệ thống.
- Nếu khó nhìn thấy màn hình hiển thị Gương trung tâm kỹ thuật số do ánh sáng bên ngoài mạnh hoặc có vật lạ bám trên bề mặt thấu kính, hãy chuyển chế độ sang chế độ gương chiếu hậu thông thường.

Các tính năng tiện ích

Biểu tượng lỗi và giải pháp Gương trung tâm kỹ thuật số

Vấn đề	Nguyên nhân có thể	Giải pháp
Nếu biểu tượng nhiệt độ cao hiển thị ở bên phải màn hình. 	Gương Trung Tâm Kỹ Thuật Số đang cực nóng. (Màn hình sẽ dần trở nên mờ hơn. Nếu nhiệt độ tiếp tục tăng, Gương trung tâm kỹ thuật số sẽ tắt.)	Giảm nhiệt độ trong cabin được khuyến nghị để giúp giảm nhiệt độ của gương chiếu hậu. (Biểu tượng sẽ biến mất khi gương mát hơn.) Nếu biểu tượng không biến mất ngay cả khi gương nguội, bạn nên mang xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra.
Nếu đã chuyển sang biểu tượng hiển thị đó là biểu tượng lỗi hiển thị. 	Hệ thống có thể bị trục trặc	Chuyển sang chế độ gương quang học và chúng tôi khuyến nghị bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Gương chiếu hậu bên ngoài



Xe của bạn được trang bị gương chiếu hậu ngoài xe bên trái và bên phải. Gương có thể được điều chỉnh bằng công tắc điều khiển điều chỉnh gương. Điều chỉnh gương chiếu hậu bên ngoài đến vị trí mong muốn trước khi lái xe. Gương chiếu hậu bên ngoài có thể gập lại giúp tránh hỏng hóc khi đi qua nơi rửa xe tự động hoặc khi đi qua đường hẹp.

CẢNH BÁO

Gương chiếu hậu bên ngoài bên phải và bên trái dạng lồi. Các vật trong gương gần hơn hình ảnh xuất hiện.

Sử dụng gương chiếu hậu bên ngoài hoặc quay đầu lại và nhìn để xác định khoảng cách thực tế của các phương tiện khác trước khi chuyển làn.

CẢNH BÁO

Không điều chỉnh hoặc gập gương chiếu hậu bên ngoài khi lái xe. Điều này có thể khiến xe mất khả năng kiểm soát dẫn đến va chạm.

CHÚ Ý

- Không cạo băng đá khỏi mặt gương. Điều này có thể làm hỏng mặt ngoài kính.
- Nếu gương bị kẹt băng, không dùng lực để điều chỉnh gương. Sử dụng bộ khử băng (không phải chất chống đông của bộ tản nhiệt) đã được phê duyệt, hoặc miếng bọt biển hoặc vải mềm với nước rất ấm, hoặc di chuyển xe đến nơi ấm áp và để băng tan ra.
- Không làm sạch gương bằng chất có tính mài mòn mạnh, nhiên liệu hoặc các sản phẩm tẩy rửa gốc dầu khác.

Điều chỉnh gương chiếu hậu bên ngoài



Điều chỉnh gương chiếu hậu bên ngoài

1. Nhấn công tắc (1) sang L (bên trái) hoặc R (bên phải) để chọn gương chiếu hậu ngoài muốn chỉnh.
2. Sử dụng nút điều khiển điều chỉnh gương (2) để định vị gương đã chọn lên, xuống, trái hoặc phải.
3. Sau khi điều chỉnh, ấn công tắc (1) vào giữa để tránh điều chỉnh sơ ý.

CHÚ Ý

- Gương dừng chuyển động khi đã đạt đến góc điều chỉnh tối đa, nhưng động cơ vẫn tiếp tục hoạt động trong khi nhấn công tắc. Không nhấn công tắc lâu hơn mức cần thiết, vì điều này có thể làm hỏng mô tơ điện.
- Không dùng lực để điều chỉnh gương chiếu hậu bên ngoài để tránh làm hỏng động cơ.

Gập gương chiếu hậu bên ngoài

 Nếu được trang bị

Nút gập



Gương chiếu hậu có thể gập hoặc mở bằng cách nhấn nút.

Cài đặt hệ thống thông tin giải trí

- Bật mở khóa cửa

Nếu chọn **Settings > Vehicle > Lights > Welcome mirror/light > On door unlock** (Cài đặt > Xe > Đèn > Gương/đèn chào mừng > Mở khóa cửa) từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí:

- Gương sẽ gập hoặc mở ra khi cửa được khóa hoặc mở bằng chìa khóa thông minh.
- Gương gập hoặc mở khi cửa khóa hoặc mở khóa bằng cách chạm vào cảm biến cảm ứng trên tay nắm cửa ngoài.

- **Bật tiếp cận lái xe**

Nếu chọn **Settings > Vehicle > Lights > Welcome mirror/light > On driver approach** (Cài đặt > Xe > Đèn > Gương/đèn chào mừng > Bật tiếp cận lái xe) từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí, gương sẽ mở ra khi người lái đến gần với chìa khóa thông minh.

i Thông tin

- Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.
- Để đảm bảo an toàn cho bạn, gương chiếu hậu bên ngoài không thể tự động gấp lại khi lái xe ở tốc độ 15 km/h (9 dặm/giờ) hoặc tốc độ lớn hơn.

CHÚ Ý

Để tránh hao hụt ắc quy không cần thiết, không nên điều chỉnh gương lâu hơn mức cần thiết trong khi động cơ không hoạt động.

CHÚ Ý

Không nên gấp kiểu ngoài gương chiếu hậu điện bằng tay. Điều này có thể gây hỏng động cơ.

Hỗ trợ đỗ xe lùi

+ Nếu được trang bị



Khi chuyển số đến vị trí R (Số lùi), các gương chiếu hậu bên ngoài sẽ quay xuống dưới để hỗ trợ lái xe lùi.

Trạng thái của công tắc gương chiếu hậu bên ngoài (1) xác định xem gương có chuyển động hay không:

Nó hoạt động như thế nào

- Trái/Phải: Khi nhấn nút L hoặc R thì cả 2 gương chiếu hậu ngoài đều chuyển động.
- Số Mo: Khi không nhấn cả L hoặc R thì gương chiếu hậu ngoài không di chuyển.

Gương chiếu hậu bên ngoài tự động trở lại vị trí ban đầu nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) đến vị trí OFF hoặc vị trí ACC.
- Hộp số được chuyển đến bất kỳ vị trí nào ngoại trừ R (Số lùi).
- Nút điều chỉnh gương chiếu hậu bên ngoài không được chọn.

Chế độ Cài đặt người dùng hỗ trợ đỗ xe lùi

Bạn có thể thay đổi góc của gương chiếu hậu bên ngoài nếu khó quan sát phía sau với góc gương hướng xuống cơ bản được cung cấp khi lùi xe.

Khi mới giao xe, góc đặt xuống của gương chiếu hậu bên ngoài bên trái và bên phải là khác nhau để đảm bảo tầm nhìn của người lái xe.

1. Đảm bảo rằng xe đã dừng lại.
2. Nhấn bàn đạp phanh và chuyển số về R (Số lùi). Khi nhấn công tắc L hoặc R, cả hai gương chiếu hậu bên ngoài đều di chuyển xuống vị trí cài đặt cơ bản.
3. Nhấn công tắc L hoặc R để chọn gương chiếu hậu ngoài muốn chỉnh. Sau đó nhấn ▼, ▲, ◀, ▶ để điều chỉnh gương chiếu hậu bên ngoài theo góc mong muốn.
4. Sau khi điều chỉnh góc để lưu lại góc gương chiếu hậu bên ngoài đã điều chỉnh, hãy chuyển số sang vị trí khác không phải R (Lùi xe), hoặc chuyển công tắc L và R về vị trí trung lập (công tắc L và R không được nhấn).
5. Đặt gương chiếu hậu bên ngoài khác theo quy trình từ 1 đến 4 ở trên.

Thiết lập lại chế độ cài đặt người dùng hỗ trợ đỗ xe lùi

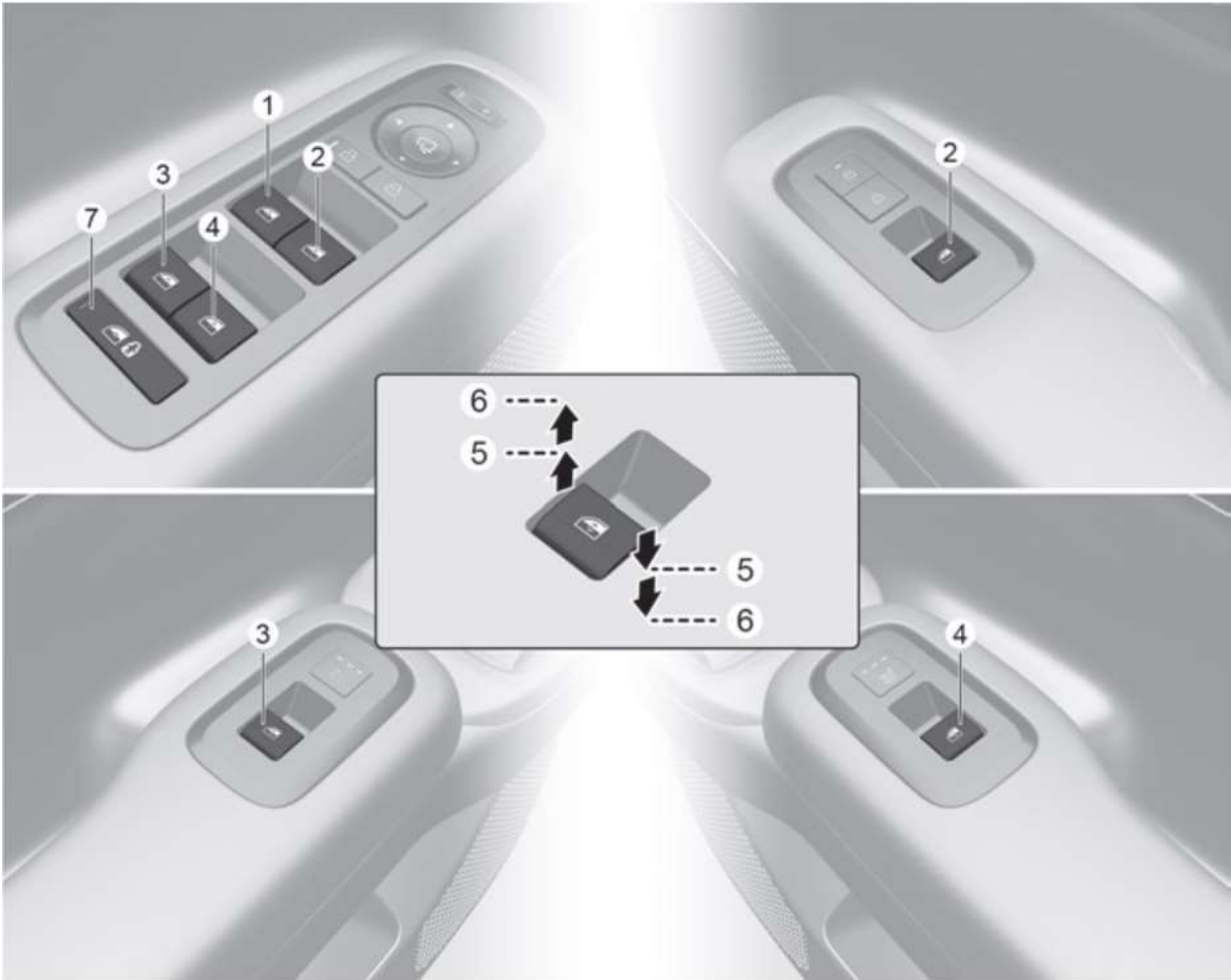
Để thay đổi góc gương chiếu hậu bên ngoài trở về góc cơ bản, hãy chuyển số về R (Số lùi), và điều chỉnh góc gương cao hơn khi về số P (Đỗ xe), N (Số Mo) và D (Lái xe).

CHÚ Ý

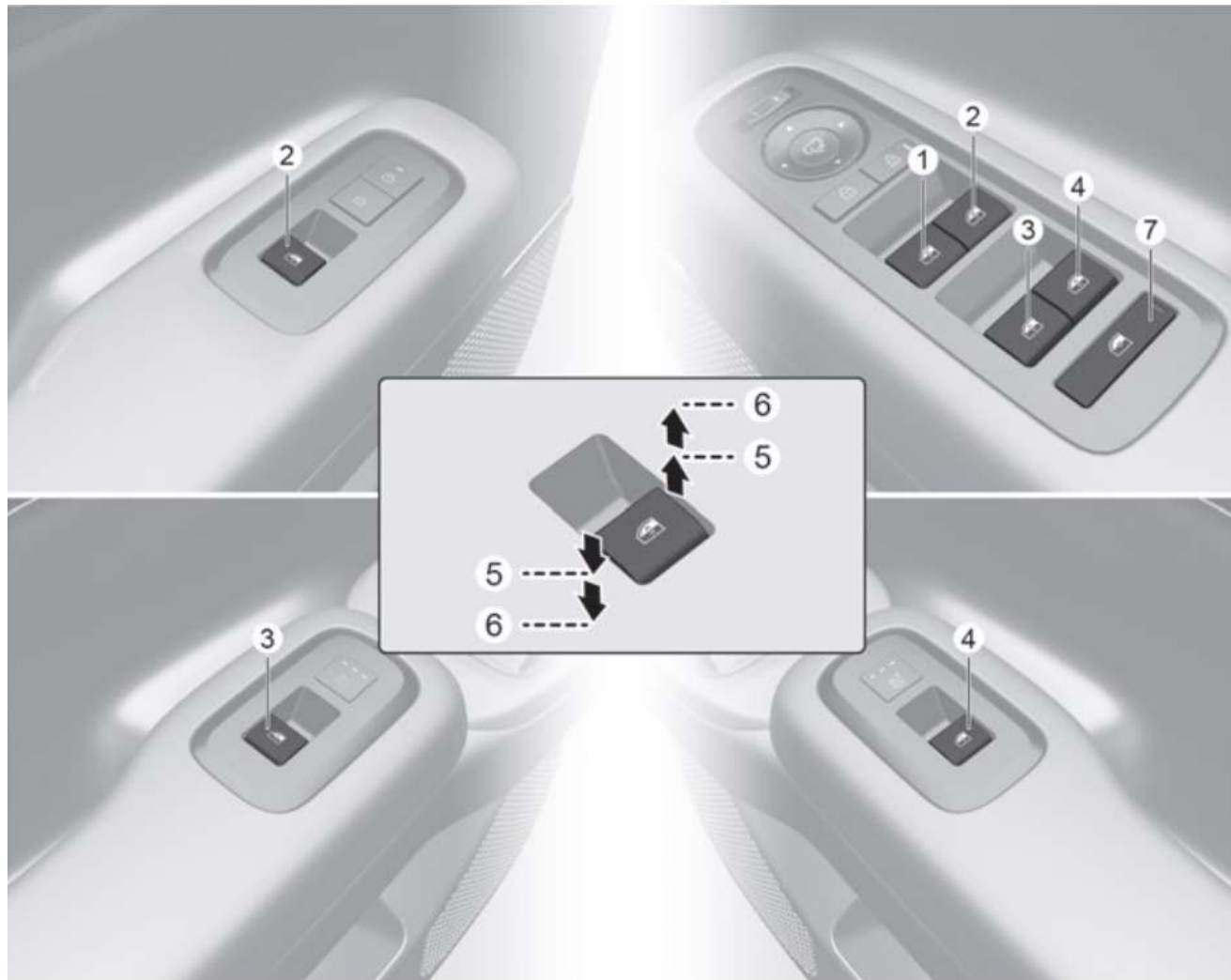
Khi thay đổi góc của cả hai gương chiếu hậu bên ngoài, nên thay đổi góc từng bên theo quy trình 1 đến 4.

Cửa kính

Vô lăng bên trái



Vô lăng bên phải

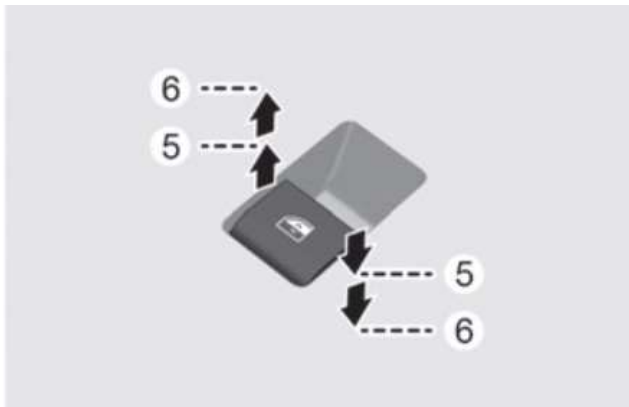


- (1) Công tắc cửa kính chỉnh điện trên cửa người lái
- (2) Công tắc cửa kính chỉnh điện trên cửa hành khách phía trước
- (3) Công tắc cửa kính chỉnh điện cửa sau (bên trái)
- (4) Công tắc cửa kính chỉnh điện cửa sau (bên phải)
- (5) Đóng mở cửa kính
- (6) Cửa kính chỉnh điện tự động
- (7) Công tắc khóa cửa sổ điện/ Khóa an toàn trẻ em điện tử (nếu được trang bị)

Cửa kính chỉnh điện

Nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) phải ở vị trí ON để có thể nâng hoặc hạ cửa kính. Mỗi cửa có một công tắc Power Window để điều khiển cửa kính của cửa đó. Người lái có nút Power Window Lock có thể chặn hoạt động của các cửa hành khách phía sau. Các cửa kính sẽ hoạt động trong khoảng 30 giây sau khi nút Nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) được đặt ở vị trí ACC hoặc vị trí OFF. Nếu cửa trước mở ra, nguồn ắc quy TẮT và Cửa sổ điện sẽ không hoạt động.

Đóng mở cửa kính



Để mở:

Nhấn công tắc cửa kính xuống vị trí chốt đầu tiên (5).
Nhả công tắc khi bạn muốn dừng cửa kính.

Để đóng:

Kéo công tắc cửa kính lên vị trí chốt đầu tiên (5). Nhả công tắc cửa kính khi bạn muốn dừng cửa kính.

Cửa sổ lên/xuống tự động

Ấn nút nguồn điều khiển hạ cửa kính trong giây lát xuống vị trí thứ 2 (6), cửa kính sẽ tự hạ xuống hoàn toàn mặc dù sau đó nút ấn đã được bỏ ra. Để dừng kính tại vị trí mong muốn khi cửa kính đang hạ, kéo nút ấn lên hoặc nhấn nút ấn xuống và nhả ra.

CẢNH BÁO

- Không để động cơ đang hoạt động và chìa khóa trong xe khi có trẻ trong xe mà không có người giám sát. Trẻ không được giám sát có thể sử dụng cửa sổ, điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.
- Không vươn đầu, cánh tay hoặc bất kỳ bộ phận cơ thể hoặc đồ vật nào khác bên ngoài cửa sổ khi lái xe để tránh bị thương nghiêm trọng.

Để thiết lập lại các cửa kính điện

Nếu cửa kính chỉnh điện không hoạt động bình thường, hệ thống cửa kính chỉnh điện tự động phải được thiết lập lại như sau:

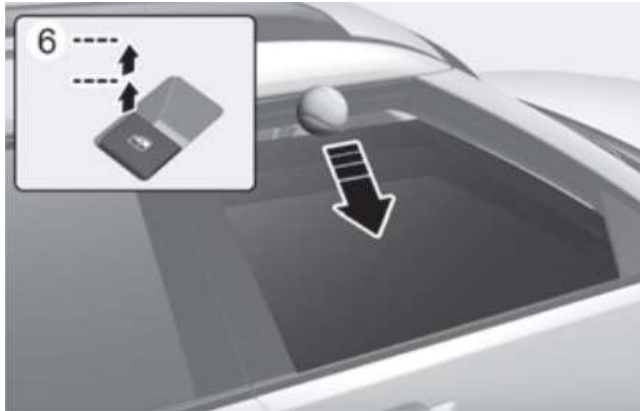
1. Ấn Nút Engine Start/Stop về vị trí ON.
2. Đóng cửa kính và tiếp tục kéo công tắc cửa kính điện lên trong ít nhất một giây.

Nếu cửa sổ điện không hoạt động bình thường sau khi thiết lập lại, bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

CẢNH BÁO

Đảm bảo các bộ phận cơ thể hoặc các đồ vật khác không bị kẹt trong đường đi lên của cửa kính trước khi đóng cửa kính. Tính năng đảo ngược tự động không hoạt động trong khi thiết lập lại hệ thống cửa sổ điện.

Đảo chiều tự động



Nếu cảm biến bất kỳ chướng ngại vật nào trong khi cửa kính đang tự động đóng, cửa kính sẽ dừng lại và hạ thấp khoảng 30 cm (12 in.) để có thể lấy các vật thể ra.

Nếu cửa sổ phát hiện bất kỳ lực cản nào trong khi công tắc cửa sổ điện được kéo lên liên tục, cửa sổ sẽ dừng chuyển động hướng lên trên rồi hạ xuống khoảng 2,5 cm (1 inch).

Nếu lại tiếp tục kéo công tắc cửa kính điện lên liên tục trong vòng 5 giây sau khi cửa kính được hạ xuống bằng tính năng đảo ngược cửa kính tự động, thì tính năng đảo ngược cửa kính tự động sẽ không hoạt động.

i Thông tin

Tính năng đảo chiều tự động chỉ hoạt động khi tính năng “Auto Up” được sử dụng bằng cách kéo hết công tắc lên chốt thứ hai.

CHÚ Ý

Không lắp đặt bất kỳ phụ kiện nào trên cửa kính. Tính năng đảo chiều tự động có thể không hoạt động.

⚠ CẢNH BÁO

Đảm bảo các bộ phận cơ thể hoặc các đồ vật khác không bị kẹt trong đường đi lên của cửa kính trước khi đóng cửa kính để tránh bị thương hoặc hư hỏng xe.

Các vật thể có đường kính nhỏ hơn 4 mm (0,16 inch) nằm giữa kính cửa và đường đi lên của cửa kính có thể không được phát hiện bởi tính năng đảo chiều tự động và cửa kính sẽ không dừng lại và đảo chiều ngược lại.

Nút khóa cửa kính điện



Người lái có thể tắt công tắc cửa kính chỉnh điện trên các cửa hành khách phía sau bằng cách nhấn nút khóa cửa kính điện.

Khi nhấn nút khóa cửa kính chỉnh điện:

- Điều khiển chính của người lái có thể vận hành tất cả các cửa kính điện.
- Điều khiển của hành khách phía trước có thể vận hành cửa kính điện của hành khách phía trước.
- Điều khiển của hành khách phía sau không thể vận hành cửa kính chỉnh điện của hành khách phía sau.

CẢNH BÁO

Không cho trẻ em nghịch cửa kính chỉnh điện. Giữ nút khóa cửa kính chỉnh điện của lái xe ở vị trí LOCK. Nếu trẻ vô ý mở cửa kính có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

CHÚ Ý

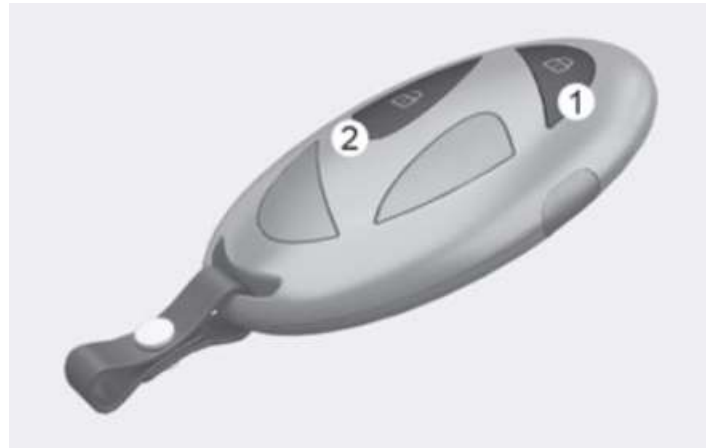
- Để tránh có thể hư hại xảy ra đối với hệ thống cửa kính chỉnh điện, không mở hoặc đóng hai cửa kính trở lên cùng một lúc. Điều này cũng sẽ đảm bảo tuổi thọ của cầu chì.
- Không cố gắng vận hành công tắc chính trên cửa người lái và công tắc cửa kính riêng theo các hướng ngược nhau tại cùng một thời điểm. Nếu vẫn thực hiện, cửa kính sẽ dừng lại và không thể mở hoặc đóng.

Tính năng đóng/mở cửa sổ từ xa

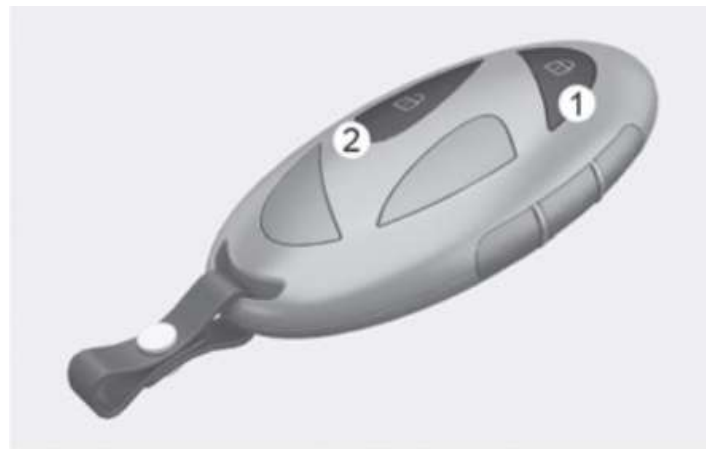


Nếu được trang bị

Loại A



Loại B



- Nhấn và giữ nút khóa cửa (1) trên 3 giây và cửa sổ phía trước sẽ di chuyển lên sau khi cửa được khóa. Chuyển động cửa kính dừng lại khi bạn nhả nút khóa cửa.

- Nhấn và giữ nút mở khóa cửa (2) trong hơn 3 giây và các cửa sổ phía trước sẽ hạ xuống sau khi các cửa được mở khóa. Chuyển động của cửa sổ dừng lại khi bạn nhả nút mở khóa cửa.

i Thông tin

- Tính năng đóng/mở cửa sổ từ xa chỉ hoạt động khi xe trang bị Safety Power Windows (cửa sổ điện an toàn).
- Tính năng mở/đóng cửa kính từ xa có thể dừng đột ngột khi bạn rời khỏi xe trong quá trình vận hành. Ở gần xe của bạn, đồng thời theo dõi chuyển động của cửa kính.
- Một trong các cửa kính có thể ngừng hoạt động nếu có tác động lực vào cửa kính. Tuy nhiên, các cửa sổ khác vẫn tiếp tục hoạt động. Đảm bảo tất cả các cửa sổ đã đóng.
- Cửa mở khóa khi cửa sổ được mở bằng tính năng đóng/mở cửa sổ từ xa.

CẢNH BÁO

Luôn kiểm tra kỹ để đảm bảo rằng tất cả cánh tay, bàn tay, đầu và các vật cản khác không cản trở đường chạy đóng cửa trước khi sử dụng tính năng đóng cửa sổ từ xa.

CHÚ Ý

Không hạ cửa kính xuống khi rời khỏi xe để tránh bị trộm hoặc hư hỏng do nước vào xe.

Cửa sổ trời rộng kép

 Nếu được trang bị

Nếu xe được trang bị cửa sổ trời, bạn có thể trượt hoặc nghiêng cửa sổ trời bằng công tắc cửa sổ trời trên bảng điều khiển phía trên.



[A] Phía trước

[B] Phía sau

Cửa sổ trời chỉ có thể vận hành khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON hoặc START.

Cửa sổ trời sẽ hoạt động trong khoảng 3 phút sau khi nút Nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC hoặc vị trí OFF.

Tuy nhiên, nếu cửa trước đang mở, cửa sổ trời không thể hoạt động ngay cả trong khoảng thời gian 3 phút.

CẢNH BÁO

Để tránh thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong:

- Điều chỉnh cửa sổ trời hoặc tấm che nắng khi xe dừng. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát và tai nạn có thể gây ra thương tích hoặc thiệt hại tài sản.
- Không để động cơ đang hoạt động và chìa khóa trong xe khi có trẻ trong xe mà không có người giám sát. Trẻ không được giám sát có thể sử dụng cửa sổ trời, điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.
- Không ngồi trên phía trên xe. Điều này có thể gây thương tích hoặc hư hỏng xe.

CHÚ Ý

Không vận hành cửa sổ trời khi thanh nóc xe được lắp trên xe hoặc khi có hành lý trên nóc xe.

Tấm che nắng (Phía trước)/Tấm che nắng chỉnh điện (Phía sau)

Sử dụng tấm che nắng chỉnh điện để chặn ánh nắng trực tiếp chiếu qua kính cửa sổ trời.

Phía trước



Mở hoặc đóng tấm che nắng bằng tay.

i Thông tin

Tấm che nắng tự động mở khi kính cửa sổ trời được mở bằng cách đẩy công tắc cửa sổ trời (A) về phía sau, tuy nhiên tấm che nắng không tự động đóng lại khi kính cửa sổ trời được đóng. Ngoài ra, chỉ có tấm che nắng không thể đóng lại khi kính cửa sổ trời đã mở.

CHÚ Ý

Không kéo tấm che nắng lên hoặc xuống, hoặc dùng lực quá mạnh vì hành động đó có thể làm hỏng tấm che nắng hoặc gây trục trặc.

Phía sau



Đẩy công tắc mở tấm che nắng chỉnh điện (B), tấm che nắng chỉnh điện tự động trượt mở.

Đẩy công tắc đóng tấm che nắng chỉnh điện (B), tấm che nắng chỉnh điện tự động đóng lại.

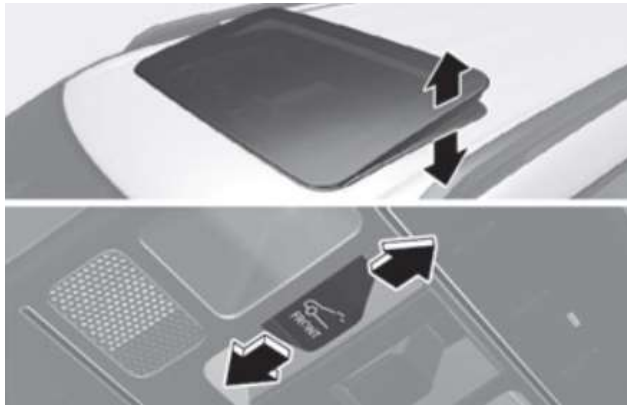
CHÚ Ý

Không kéo hoặc đẩy tấm che nắng điện bằng tay vì hành động này có thể làm hỏng tấm che nắng điện hoặc gây trục trặc.

i Thông tin

Các nếp nhăn hình thành trên tấm che nắng điện là bình thường do đặc tính của vật liệu.

Nghiêng mở/đóng (Phía trước)



- Đẩy công tắc cửa sổ trời lên trên, kính cửa sổ trời nghiêng mở.
- Đẩy công tắc cửa sổ trời lên trên khi kính cửa sổ trời được mở nghiêng, kính cửa sổ trời sẽ tự động đóng lại.

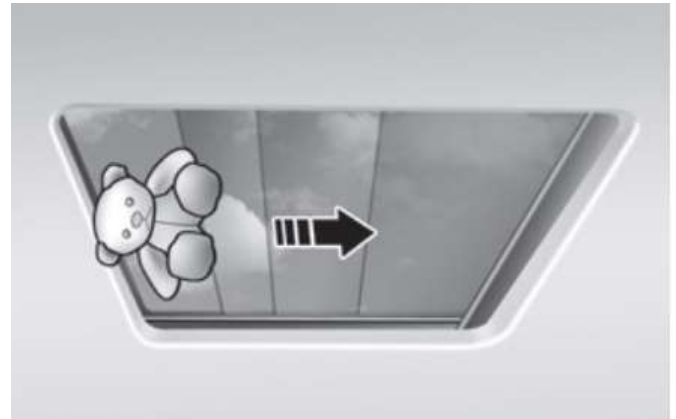
Để dừng chuyển động của cửa sổ trời tại bất kỳ thời điểm nào, hãy nhấn công tắc cửa sổ trời theo bất kỳ hướng nào.

Trượt mở/đóng (Phía trước)



- Đẩy công tắc cửa sổ trời về phía sau, tấm kính cửa sổ trời và cửa sổ trời trượt mở.
- Đẩy công tắc cửa sổ trời về phía trước, chỉ có cửa sổ trời kính đóng lại.
- Đẩy công tắc cửa sổ trời về phía trước hoặc phía sau đến vị trí hãm đầu tiên, kính cửa sổ trời di chuyển cho đến khi nhà công tắc.
- Đẩy công tắc cửa sổ trời về phía trước hoặc phía sau đến vị trí hãm thứ hai, kính cửa sổ trời sẽ tự động hoạt động (tính năng trượt tự động).

Đảo chiều tự động



Nếu tấm che nắng chỉnh điện hoặc kính cửa sổ trời cảm biến được bất kỳ vật cản nào khi đang đóng cửa tự động, nó sẽ chuyển hướng ngược lại sau đó dừng lại ở một vị trí nhất định.

Chức năng tự động đảo chiều có thể không hoạt động nếu một vật mỏng hoặc mềm bị kẹt giữa tấm che nắng chỉnh điện hoặc kính cửa sổ trời và khung cửa sổ trời.

⚠ CẢNH BÁO

- Đảm bảo đầu, bàn tay, cánh tay hoặc bất kỳ bộ phận cơ thể hoặc đồ vật nào khác không bị kẹt trong đường đi cửa sổ trời trước khi vận hành cửa sổ trời. Các bộ phận cơ thể hoặc đồ vật có thể bị kẹt gây thương tích hoặc hư hỏng xe.
- Không cố tình dùng các bộ phận cơ thể để kiểm tra chức năng đảo chiều tự động. Tấm che nắng chỉnh điện hoặc kính cửa sổ trời có thể đảo chiều, nhưng có nguy cơ gây thương tích.

CHÚ Ý

- Không tiếp tục đẩy công tắc cửa sổ trời sau khi cửa sổ trời đã mở, đóng hoặc nghiêng hoàn toàn. Có thể xảy ra hư hại động cơ cửa sổ trời.
- Các thao tác liên tục như đóng/ mở trượt, đóng/ mở nghiêng, ... có thể khiến động cơ hoặc hệ thống cửa sổ trời gặp sự cố.
- Thường xuyên làm sạch bụi tích tụ trên thanh ray cửa sổ trời.
- Bụi tích tụ giữa cửa sổ trời và tấm nóc xe có thể gây ra tiếng ồn. Hãy mở cửa sổ trời và thường xuyên lau sạch bụi bằng vải sạch.
- Không cố mở cửa sổ trời khi nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ đóng băng hoặc khi cửa sổ trời bị tuyết hoặc băng bao phủ. Cửa sổ trời có thể không hoạt động bình thường và có thể bị vỡ nếu dùng lực để mở.
- Không mở hoặc lái xe khi đang mở cửa sổ trời ngay sau khi đi mưa hoặc rửa xe. Nước có thể làm ướt bên trong xe.
- Không để hành lý vuran bên ngoài cửa sổ trời khi lái xe. Có thể xảy ra hư hại xe nếu xe đột ngột dừng lại.

CẢNH BÁO

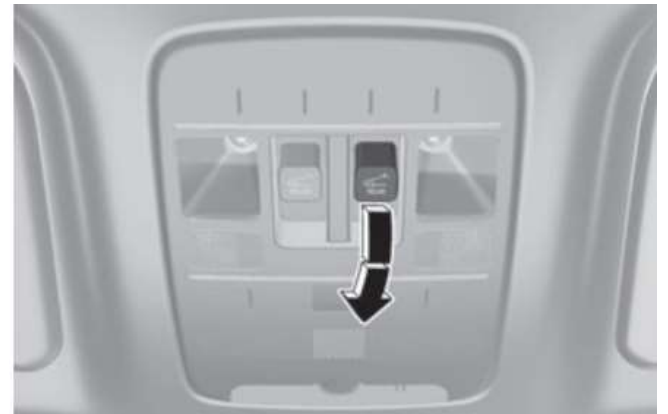
Không vuran đầu, cánh tay, các bộ phận cơ thể hoặc các vật thể bên ngoài cửa sổ trời khi lái xe. Bạn có thể bị thương nếu xe đột ngột dừng lại.

Thiết lập lại cửa sổ trời

Phía trước



Phía sau



Trong một số trường hợp, có thể cần phải thực hiện thiết lập lại hoạt động cửa sổ trời. Một số trường hợp cần thiết lập lại cửa sổ trời bao gồm:

- Ắc quy 12 V bị yếu điện hoặc ngắt kết nối
- Khi thay cầu chì cửa sổ trời
- Nếu chức năng đóng mở tự động AUTO OPEN/CLOSE một chạm cửa sổ trời không hoạt động bình thường

Đề thiết lập lại cửa sổ trời:

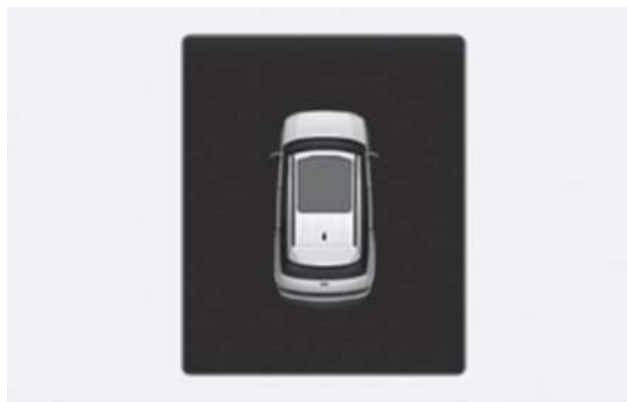
1. Khởi động xe ở P (Đỗ xe).
2. Đảm bảo tấm che nắng chỉnh điện và kính cửa sổ trời ở vị trí đóng hoàn toàn.
3. Nhả công tắc khi tấm che nắng chỉnh điện và kính cửa sổ trời đóng hoàn toàn.
4. Đẩy công tắc về phía trước cho đến khi tấm che nắng chỉnh điện và kính cửa sổ trời chuyển động nhẹ. Sau đó, nhả công tắc.
5. Nhấn và giữ công tắc cửa sổ trời về phía trước một lần nữa cho đến khi tấm che nắng chỉnh điện và kính cửa sổ trời trượt đóng mở.

Không nhả công tắc cho đến khi hoàn thành thao tác. Nếu bạn nhả công tắc, hãy bắt đầu lại từ bước 2.

i Thông tin

Nếu cửa sổ trời không thiết lập lại sau khi ấn quy xe ngắt kết nối hoặc bị hết điện, hoặc cầu chì cửa sổ trời bị cháy, cửa sổ trời có thể không hoạt động bình thường.

Cảnh báo mở cửa sổ trời



Nếu người lái tắt động cơ khi cửa sổ trời chưa đóng hết, chuông cảnh báo sẽ kêu trong vài giây và cảnh báo mở cửa sổ trời sẽ xuất hiện trên màn hình bảng táp lô.

Đóng cửa sổ trời an toàn khi rời khỏi xe.

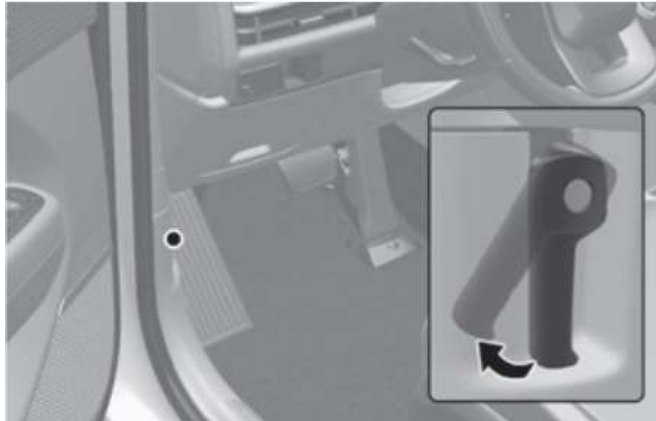
⚠ CẢN TRỌNG

Đảm bảo cửa sổ trời đóng hoàn toàn khi bạn rời khỏi xe.

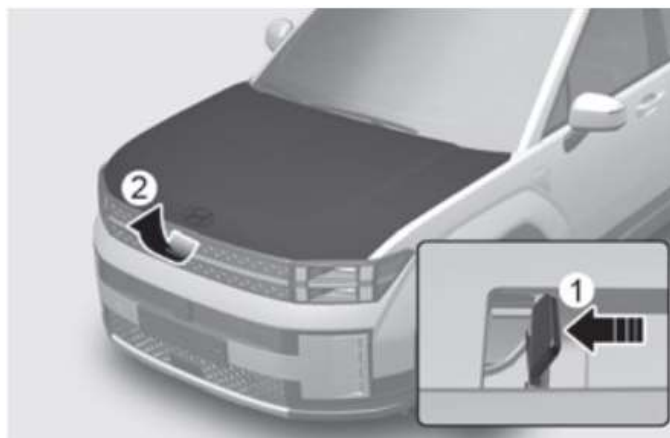
Nếu cửa sổ trời vẫn mở, mưa hoặc tuyết có thể làm ướt bên trong xe. Ngoài ra, để cửa sổ trời mở khi xe không có người trông coi có thể xảy ra trộm cắp.

Nắp capô

Mở nắp capô



1. Đỗ xe và cài phanh tay.
2. Kéo cần nhả để mở khóa nắp capô. Nắp capô phải bật mở ra một chút.



3. Đi đến phía trước xe, nâng nhẹ nắp capô lên, đẩy cần nhả nắp capô phụ (1) bên trong phần giữa nắp capô lên và nâng nắp capô lên (2).

Sau khi nắp ca-pô được nâng lên một nửa, nó sẽ tự nâng lên hoàn toàn.

Đóng nắp capô

1. Trước khi đóng nắp capô, hãy kiểm tra xung quanh khoang động cơ để đảm bảo những điều sau:
 - Dọn sạch bất kỳ công cụ hoặc vật thể lỏng lẻo nào khác.
 - Phải dọn sạch tất cả găng tay, giẻ lau hoặc vật liệu dễ cháy khác.
 - Tất cả các nắp bộ nạp được lắp chặt và chính xác
2. Hạ nắp capô xuống cho đến khi nó cao hơn vị trí đóng khoảng 30 cm (12inch) và thả nó xuống.
3. Kiểm tra capô đã được khóa đúng cách chưa. Nếu capô được nâng lên một chút, hãy mở lại và thả nó xuống từ cao hơn một chút. Kiểm tra lại.

CẢNH BÁO

- Trước khi đóng nắp capô, đảm bảo đã lấy tất cả các vật cản xung quanh đường mở nắp capô.
- Luôn kiểm tra kỹ để đảm bảo nắp capô đã được chốt chắc chắn trước khi lái xe đi. Kiểm tra không có đèn cảnh báo mở nắp capô hoặc thông báo hiển thị trên bảng táp lô. Lái xe với capô mở có thể gây mất tầm nhìn hoàn toàn, dẫn đến va chạm.
- Không di chuyển xe khi nắp capô đang nâng lên. Nó có thể cản trở tầm nhìn của bạn và có thể dẫn đến va chạm.

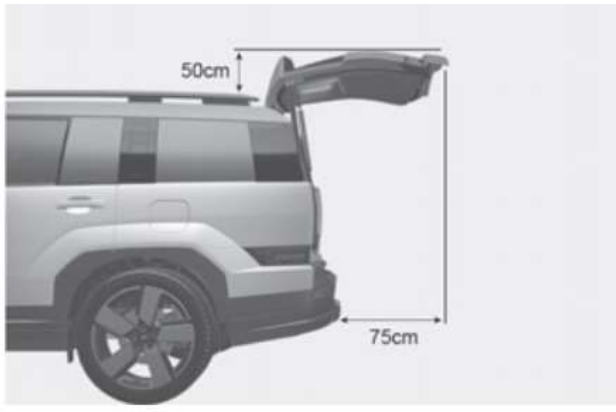
Cốp sau chỉnh điện

Điều kiện vận hành cốp sau chỉnh điện

Cửa cốp chỉnh điện hoạt động khi hộp số ở vị trí P (Đỗ xe) với nút Engine Start/Stop ở vị trí BẬT. Cốp sau hoạt động dù vị trí hộp số ở vị trí nào khi động cơ tắt.

CẢNH BÁO

- Tuyệt đối không để trẻ em hoặc động vật trong xe mà không có người trông coi. Trẻ em có thể vận hành cốp sau chỉnh điện, điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc hư hỏng tài sản.
- Đảm bảo rằng không có người hoặc đồ vật trên đường đi của cốp sau chỉnh điện hoặc cốp sau thông minh trước khi sử dụng. Có thể gây ra thương tích nghiêm trọng, hư hỏng xe hoặc hư hỏng các vật thể xung quanh (ví dụ như tường, trần nhà, xe cộ, v.v.) nếu xảy ra tiếp xúc với cốp sau.



CHÚ Ý

- Không dùng tay để đóng hoặc mở cốp xe. Điều này có thể gây hỏng cốp xe điện. Nếu cần thiết phải đóng hoặc mở cốp điện bằng tay khi ắc quy cạn điện hoặc đã ngắt nối, không dùng lực quá mạnh.
- Không vận hành cốp sau chỉnh điện liên tục hơn 10 lần khi động cơ không chạy. Sử dụng cốp sau chỉnh điện khi động cơ đang chạy khi sử dụng nhiều lần cốp sau chỉnh điện để tránh hiện tượng tiêu hao ắc quy.
- Không để cốp sau mở trong thời gian dài. Điều này có thể làm hao ắc quy.
- Cốp sau chỉnh điện có thể không hoạt động nếu cốp sau mở trong thời gian dài. Nếu cốp sau không hoạt động, hãy đóng bằng tay tốc độ chậm cho đến khi đóng hoàn toàn.
- Không tác dụng lực quá mạnh khi cốp sau chỉnh điện đang hoạt động. Làm như vậy có thể dẫn đến hư hỏng xe.
- Luôn đóng cốp sau trước khi lái xe. Không nắm hoặc giữ các thanh chống đỡ cốp sau, vì chúng có thể bị hỏng. Sự biến dạng của các thanh chống đỡ cốp sau có thể dẫn đến hư hỏng xe và thương tích cá nhân.



- Không tự mình sửa đổi hoặc sửa chữa bất kỳ bộ phận nào của cốp điện. Bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Không vận hành cốp sau chỉnh điện trong các điều kiện sau. Cốp sau chỉnh điện có thể không hoạt động bình thường.
 - Một bên xe được nâng lên để kiểm tra xe hoặc thay lốp
 - Đỗ xe trên đường không bằng phẳng như dốc, v.v.
- Đóng hoàn toàn cốp sau và khóa tất cả các cửa và cốp sau bằng nút khóa cửa trung tâm trước khi sử dụng rửa xe tự động.
- Không phun nước áp lực cao trực tiếp vào nút đóng/ mở cốp sau chỉnh điện từ phía ngoài. Cốp sau có thể mở ngoài ý muốn.

i Thông tin

- Trong điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, nút mở cốp sau chỉnh điện bên ngoài có thể không hoạt động bình thường do điều kiện đóng băng. Nếu điều này xảy ra, hãy loại bỏ băng trước khi sử dụng nút đóng/ mở cốp sau chỉnh điện từ bên ngoài hoặc sử dụng nút đóng/ mở cốp sau chỉnh điện trên chìa khóa thông minh hoặc bảng điều khiển.
- Nếu bạn để chìa khóa thông minh ở cốp sau và đóng cốp sau, cảnh báo sẽ phát ra trong vài giây. Nếu điều này xảy ra, hãy mở cốp sau bằng cách nhấn nút mở cốp sau chỉnh điện ở bên ngoài cốp sau.
- Nếu có chướng ngại vật như tuyết trên cốp sau, cốp sau có thể không tự động mở. Sau khi loại bỏ chướng ngại vật, hãy thử mở lại.
- Hãy cẩn thận ở những nơi có đường nghiêng vì nắp cốp sau có thể hơi hạ xuống khi dừng lại trước khi mở hoàn toàn.

Vận hành cốp sau chỉnh điện

Nút đóng/ mở cốp sau chỉnh điện (Chìa khóa thông minh)

Loại A



Loại B



Khi cốp sau đóng, nhấn nút mở/ đóng cốp sau chỉnh điện trong 1 giây. Cốp sau sẽ mở ra kèm theo âm thanh cảnh báo.

Các tính năng tiện ích

Trong khi cốp sau đang mở, hãy nhấn nút để dừng hoạt động của cốp sau chỉnh điện.

Khi mở cửa cốp sau, nhấn và giữ nút đóng/ mở cốp sau chỉnh điện để đóng cốp sau. Nếu bạn nhả nút trong khi cốp sau đang đóng, hoạt động của cốp sau chỉnh điện sẽ dừng với âm thanh cảnh báo trong 5 giây.

Ngoài ra, nếu chìa khóa thông minh không nằm trong phạm vi hoạt động (khoảng 10 m) từ xe, hoạt động của cốp sau sẽ dừng với âm thanh cảnh báo trong 5 giây.

CẢNH BÁO

Đảm bảo rằng không có người hoặc đồ vật trên đường đi của cốp sau trước khi nhấn nút mở/đóng bên trong cốp sau chỉnh điện và trên chìa khóa thông minh.

Nếu không, điều này có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc làm hỏng xe hay đồ vật.

Nút đóng/ mở cốp sau chỉnh điện (Bên ngoài cốp sau chỉnh điện)



Khi cốp sau đóng, nhấn nút mở cốp sau chỉnh điện để mở cốp sau.

Nếu xe bị khóa, hãy bấm nút mở cốp sau bằng điện bằng chìa khóa thông minh.

Trong khi cốp sau đang mở, hãy nhấn nút để dừng hoạt động của cốp sau chỉnh điện.

Nút đóng cốp sau chỉnh điện (Bên trong cốp sau chỉnh điện)



Khi mở cửa cốp sau, nhấn và giữ nút đóng/ mở cốp sau để đóng cốp sau chỉnh điện. Nếu bạn nhả nút này khi cốp sau đang đóng, hoạt động đóng cốp sau chỉnh điện sẽ dừng lại.

Nút khóa cốp sau chỉnh điện (Bên trong cốp sau chỉnh điện)



Nhấn nút khóa cốp sau khi mang theo chìa khóa thông minh. Cốp sau chỉnh điện đóng và khóa tự động.

Ngoài ra, tất cả các cửa sẽ khóa.

Cốp sau sẽ đóng và khóa, đồng thời tất cả các cửa sẽ chỉ khóa khi tắt động cơ.

Chuyển cốp sau chỉnh điện từ chỉnh tay sang tự động

Nếu bạn sử dụng một lực nhất định bằng tay khi cốp sau mở, hệ thống cốp sau chỉnh điện sẽ phát hiện hướng và tự động đóng hoặc mở.

- Cốp sau chỉnh điện mở hoàn toàn khi cốp sau được nâng lên.
- Cốp sau chỉnh điện đóng hoàn toàn khi hạ cốp sau xuống.

i Thông tin

Cốp sau chỉnh điện có thể không hoạt động bình thường nếu cốp sau không được mở ở độ cao nhất định.

Đảo chiều tự động

Trong quá trình vận hành cốp sau chỉnh điện nếu cốp sau điều khiển điện cảm thấy bất kỳ chướng ngại vật nào, cốp sau sẽ dừng hoặc mở hoàn toàn. Tính năng đảo chiều tự động có thể không hoạt động đúng cách hoặc nó có thể hoạt động không mong muốn trong các trường hợp sau:

- Tính năng đảo chiều tự động có thể không phát hiện ra lực cản nếu điện trở được phát hiện dưới một mức nhất định hoặc nếu cốp sau gần như đóng hoàn toàn gần vị trí chốt.
- Tính năng đảo chiều tự động có thể hoạt động nếu có tác động mạnh mà không có vật cản.

⚠ CẢNH BÁO

Không cố tình đặt bất kỳ đồ vật nào hoặc sử dụng bộ phận cơ thể của bạn để kiểm tra tính năng đảo ngược tự động.

i Thông tin

Cốp sau chỉnh điện có thể ngừng hoạt động nếu tính năng đảo chiều tự động hoạt động nhiều hơn hai lần trong khi cố gắng mở hoặc đóng cốp sau. Nếu điều này xảy ra, hãy cẩn thận mở hoặc đóng cốp sau bằng tay, sau đó sau 30 giây thử vận hành lại cốp sau chỉnh điện.

Cài đặt cốp sau chỉnh điện

Để sử dụng từng tính năng, bạn phải chọn tốc độ mở hoặc chiều cao mở từ menu cài đặt. Bỏ chọn cài đặt khi bạn không muốn sử dụng tính năng này.

Tốc độ mở cốp xe điện

Để điều chỉnh tốc độ mở cốp sau chỉnh điện, chọn **Settings > Vehicle > Door > Power Tailgate Opening Speed** (**Cài đặt > Xe > Cửa > Tốc độ mở cốp sau chỉnh điện**) trong hệ thống thông tin giải trí.

Chiều cao mở cốp xe điện

Để điều chỉnh độ cao mở cốp sau chỉnh điện, chọn **Settings > Vehicle > Door > Power Tailgate Height** (**Cài đặt > Xe > Cửa > Chiều cao cốp sau chỉnh điện**) trong hệ thống thông tin giải trí.

i Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Cài đặt chiều cao của người dùng

1. Định vị cốp sau theo cách thủ công theo chiều cao bạn muốn.
2. Nhấn nút mở / đóng cốp điện nằm bên trong cốp sau trong hơn 3 giây.

Nếu chọn **User height setting** ('Cài đặt chiều cao của người dùng') cho chiều cao mở cốp sau chỉnh điện, thì cốp sau chỉnh điện sẽ tự động mở theo chiều cao do bạn thiết lập thủ công.

i Thông tin

- Nếu chiều cao mở cốp sau chỉnh điện chưa được cài đặt thủ công, cốp sau chỉnh điện sẽ mở hoàn toàn khi chọn User height setting ('Cài đặt chiều cao của người dùng') từ hệ thống thông tin giải trí.
- Nếu chọn một trong các cài đặt chiều cao (**Full open/Level 3/Level 2/Level 1**) (Mở hoàn toàn/Mức 3 /Mức 2 /Mức 1) từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí và sau đó chọn 'User Height Setting' ('Cài đặt chiều cao của người dùng'), cốp sau sẽ mở theo chiều cao được cài đặt thủ công.
- Tốc độ mở cốp sau chỉnh điện và cài đặt chiều cao mở thay đổi theo Hồ sơ người dùng được liên kết. Nếu Hồ sơ người dùng bị thay đổi, tốc độ mở cốp sau chỉnh điện và cài đặt chiều cao mở cũng thay đổi tương ứng.

Cài đặt lại cốp sau chỉnh điện

Để Cài đặt lại cốp sau chỉnh điện:

1. Khi xe đã tắt hoặc đang bật, hãy cài hộp số về P (Đỗ xe).
2. Nhấn đồng thời nút mở/đóng cốp sau bên trong và nút bên ngoài cho đến khi có tiếng chuông.
3. Từ từ đóng cốp sau bằng tay.
4. Nhấn nút mở/ đóng bên ngoài của cốp sau chỉnh điện. Cốp sau mở ra kèm theo tiếng chuông.

Chờ cho đến khi cốp sau mở hoàn toàn để hoàn tất Cài đặt lại. Nếu cốp sau dừng lại trước khi mở hoàn toàn, thì không thể hoàn tất Cài đặt lại.

i Thông tin

- Nếu cốp sau chỉnh điện không Cài đặt lại khi ắc quy xe ngắt kết nối hoặc bị hết điện, hoặc cầu chì cốp sau chỉnh điện bị cháy, cốp sau chỉnh điện có thể không hoạt động bình thường.
- Nếu cốp điện không hoạt động bình thường sau khi thực hiện quy trình trên, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Mở an toàn cốp sau trong trường hợp khẩn cấp



Để mở khóa và mở cốp sau bằng tay từ bên trong khu vực chở hàng, hãy thực hiện như sau:

1. Chèn một vật dài, phẳng, chẳng hạn như chìa khóa vào lỗ mở ở dưới cùng của cốp sau.
2. Trượt chốt theo hướng mũi tên để mở khóa cốp sau.
3. Đẩy cốp sau mở ra.

CẢNH BÁO

- Tuyệt đối không để cho bất kỳ ai ngồi trong cốp xe bất cứ lúc nào. Khu vực hàng hóa là vị trí rất nguy hiểm khi xảy ra va chạm vì đây là một phần vùng va chạm của xe.
- Chỉ sử dụng cần nhả cho những trường hợp khẩn cấp.

Cốp sau thông minh



Trên xe được trang bị chìa khóa thông minh, có thể mở cốp sau bằng cách kích hoạt rảnh tay bằng hệ thống cốp sau thông minh.

Sử dụng cốp sau thông minh

Hệ thống cốp sau thông minh rảnh tay có thể được sử dụng khi:

- Tùy chọn cốp sau thông minh được bật trong menu Cài đặt trên hệ thống thông tin giải trí.
- Cốp sau thông minh được kích hoạt 15 giây sau khi tất cả các cửa được đóng và khóa.
- Cốp sau thông minh sẽ mở khi phát hiện chìa khóa thông minh ở khu vực phía sau xe trong 3 giây.

Thông tin

Cốp sau thông minh không hoạt động khi:

- Một cửa xe không được khóa hoặc đóng.
- Chìa khóa thông minh được phát hiện trong vòng 15 giây kể từ khi cửa đóng và khóa.
- Chìa khóa thông minh được phát hiện trong vòng 15 giây sau khi cửa đóng và khóa, và cách trong phạm vi 1,5 m (60 inch) so với tay nắm cửa trước. (đối với xe có trang bị Gương Chào Mừng).
- Chìa khóa thông minh ở trong xe.

1. Cài đặt

Để sử dụng cốp sau thông minh, cần phải kích hoạt từ menu Cài đặt trên hệ thống thông tin giải trí. Chọn:

- Settings > Vehicle > Door > Smart Tailgate (Cài đặt > Xe > Cửa > Cốp sau thông minh)

i Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

2. Phát hiện và cảnh báo

Khu vực phát hiện cốp sau thông minh mở rộng khoảng 50-100 cm (20-40 inch) phía sau xe. Nếu bạn đang ở trong khu vực phát hiện và mang theo Chìa khóa thông minh, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy và có tiếng chuông kêu trước khi mở.

i Thông tin

Nếu bạn vô tình đi vào khu vực phát hiện và đèn cảnh báo nguy hiểm cũng như chuông kêu vang lên, hãy di chuyển khỏi xe bằng Chìa khóa thông minh.

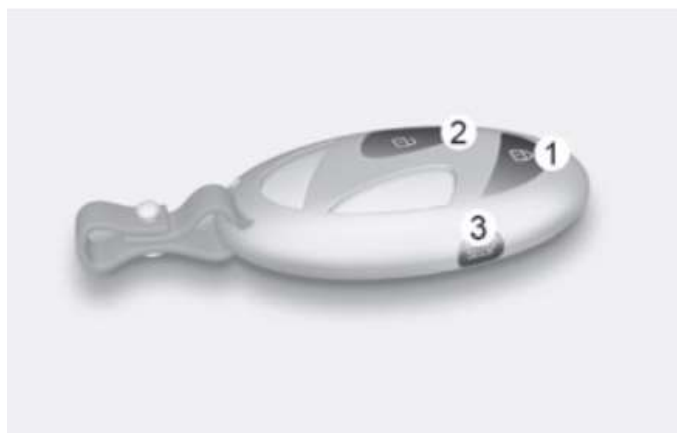
Cốp sau vẫn đóng.

3. Mở tự động

Sau khi đèn cảnh báo nguy hiểm nhấp nháy và chuông kêu 6 lần, cốp sau thông minh sẽ mở.

Vô hiệu hóa cốp sau thông minh

Loại A



Loại B



Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào trên chìa khóa thông minh trong giai đoạn Phát hiện và Cảnh báo, cốp sau thông minh sẽ bị vô hiệu hóa.

(1) Khóa cửa

(2) Mở khóa cửa

(3) Đóng/mở cốp xe

- Nếu bạn nhấn nút mở khóa cửa (2), cốp sau thông minh sẽ tạm thời ngừng hoạt động. Tuy nhiên, nếu bạn không mở bất kỳ cánh cửa nào trong 30 giây, cốp xe thông minh sẽ được kích hoạt trở lại.
- Nếu bạn nhấn nút mở cốp sau (3) trong hơn 1 giây, cốp sau sẽ mở ra.

- Cốp sau thông minh sẽ vẫn được kích hoạt nếu bạn nhấn nút khóa cửa (1) hoặc nút đóng / mở cốp sau (3) trên chìa khóa thông minh miễn là cốp sau thông minh chưa ở giai đoạn Phát hiện và Cảnh báo.
- Trong trường hợp bạn đã tắt cốp sau thông minh bằng cách nhấn nút chìa khóa thông minh và mở cửa, cốp sau thông minh có thể được kích hoạt lại bằng cách đóng và khóa tất cả các cửa.

CẢNH BÁO

Đảm bảo bạn biết cách tắt cốp sau thông minh trong các tình huống khẩn cấp.

Khu vực phát hiện



- Khu vực phát hiện cốp sau thông minh mở rộng khoảng 50-100 cm (20-40 inch) phía sau xe. Nếu bạn đang ở trong khu vực phát hiện và đang mang theo chìa khóa thông minh, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy và chuông sẽ kêu trong khoảng 3 giây để cảnh báo bạn rằng cốp sau sẽ mở.
- Cảnh báo sẽ dừng khi chìa khóa thông minh được di chuyển ra ngoài khu vực phát hiện trong khoảng thời gian 3 giây.

i Thông tin

- Cốp sau thông minh có thể không hoạt động bình thường nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:
 - Chìa khóa thông minh để gần thiết bị phát sóng vô tuyến như đài phát thanh hoặc sân bay, điều này có thể gây cản trở hoạt động bình thường của bộ thu nhận tín hiệu.
 - Chìa khóa thông minh gần hệ thống radio hai chiều di động hoặc điện thoại di động.
 - Chìa khóa thông minh của xe khác đang được sử dụng gần xe của bạn.
 - Nhiệt độ xuống dưới 0 độ.
- Khu vực phát hiện cốp sau thông minh có thể thay đổi khi:
 - Xe đang đỗ trên đường nghiêng hoặc dốc.
 - Một bên của xe được nâng lên hoặc hạ xuống so với bên đối diện.

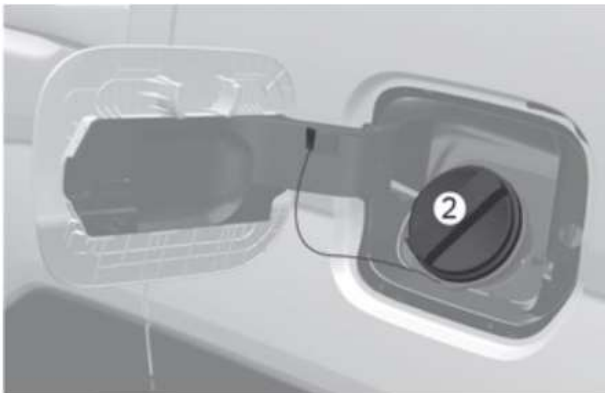
Cửa nạp nhiên liệu (xe Hybrid)

Mở cửa nạp nhiên liệu

1. Tắt máy.
2. Đảm bảo tất cả các cửa đã được mở khóa.
3. Nhấn vào mép trung tâm phía sau (1) của cửa nạp nhiên liệu.



4. Kéo cửa nạp nhiên liệu ra ngoài để tiếp cận nắp bình xăng.
5. Để tháo nắp bình nhiên liệu (2), xoay ngược chiều kim đồng hồ. Bạn có thể nghe thấy tiếng rít khi áp suất bên trong bình cân bằng.



6. Đặt nắp trên cửa nạp nhiên liệu.

i Thông tin

Cửa nạp nhiên liệu sẽ mở khóa khi tất cả các cửa đều được mở khóa.

Để mở khóa cửa nạp nhiên liệu:

- Nhấn nút mở khóa trên chìa khóa thông minh của bạn
- Nhấn nút Mở khóa cửa giữa trên gờ tay vịn của cửa người lái

Cửa nạp nhiên liệu sẽ khóa khi tất cả các cửa đều được khóa.

Để khóa cửa nạp nhiên liệu:

- Nhấn nút khóa trên chìa khóa thông minh của bạn
- Nhấn nút Khóa cửa giữa trên gờ tay vịn của cửa người lái

* Tất cả các cửa sẽ tự động khóa sau khi tốc độ xe vượt quá 15km/h (9 dặm/giờ).

Cửa nạp nhiên liệu cũng khóa khi tốc độ xe vượt quá 15km/h (9 dặm/giờ).

Đóng cửa nạp nhiên liệu

1. Để lắp nắp bình xăng (2), hãy xoay nó theo chiều kim đồng hồ cho đến khi nghe thấy tiếng “cách” một lần.
2. Đóng cửa nạp nhiên liệu cho đến khi nó được chốt chắc chắn.

CẢNH BÁO

Nhiên liệu ô tô rất dễ cháy và nổ. Việc không tuân theo các nguyên tắc này có thể dẫn đến BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG:

- Hãy đọc và làm theo tất cả các cảnh báo được dán tại trạm xăng.
- Trước khi tiếp nhiên liệu, hãy lưu ý vị trí Ngắt Nhiên liệu Khẩn cấp, nếu có, tại trạm xăng.
- Trước khi chạm vào vòi phun nhiên liệu, bạn nên loại bỏ khả năng tích tĩnh điện bằng cách chạm tay không vào một phần kim loại của xe, cách xa cổ nạp nhiên liệu, vòi phun hoặc nguồn nhiên liệu khác.

- Không sử dụng điện thoại di động trong khi tiếp nhiên liệu. Dòng điện và/ hoặc nhiễu điện từ từ điện thoại di động có khả năng đốt cháy hơi nhiên liệu và gây ra hỏa hoạn.
- Không quay lại vào trong xe khi bạn đã bắt đầu đổ xăng. Bạn có thể tạo ra sự tích tụ tĩnh điện bằng cách chạm, cọ xát hoặc trượt vào bất kỳ vật dụng hoặc vải nào có khả năng tạo ra tĩnh điện. Sự phóng điện tĩnh có thể đốt cháy hơi nhiên liệu gây cháy. Nếu bạn phải vào lại xe, bạn nên loại bỏ phóng điện tĩnh điện nguy hiểm tiềm ẩn một lần nữa bằng cách chạm tay không vào một phần kim loại của xe, cách xa cổ nạp nhiên liệu, vòi phun hoặc nguồn nhiên liệu khác.
- Khi sử dụng thùng chứa nhiên liệu di động đã được phê duyệt, hãy đảm bảo đặt thùng chứa trên mặt đất trước khi tiếp nhiên liệu. Sự phóng điện tĩnh từ bình chứa có thể đốt cháy hơi nhiên liệu gây cháy.

Khi đã bắt đầu đổ xăng, nên duy trì tiếp xúc giữa tay không và xe cho đến khi đổ xăng hoàn tất.
- Chỉ sử dụng các thùng chứa nhiên liệu di động bằng nhựa đã được phê duyệt được thiết kế để mang và lưu trữ nhiên liệu.
- Khi tiếp nhiên liệu, luôn chuyển số sang vị trí P (Đỗ xe) (đối với hộp số tự động ly hợp kép) cài phanh tay và đặt nút Engine Start/Stop về vị trí TẮT. Tia lửa điện phát ra từ các bộ phận điện liên quan đến động cơ có thể đốt cháy hơi nhiên liệu gây cháy nổ.

- Không sử dụng diêm hoặc bật lửa và không hút thuốc hoặc để điều thuốc còn cháy trong xe khi đang ở trạm xăng, đặc biệt là trong khi đổ xăng.
- Không đổ quá đầy hoặc đổ đầy bình xe, điều này có thể gây tràn nhiên liệu.
- Nếu bùng cháy trong quá trình đổ xăng, hãy rời khỏi vùng lân cận của xe và liên hệ ngay với quản lý trạm xăng và sau đó liên hệ với đơn vị cứu hỏa địa phương. Thực hiện theo bất kỳ hướng dẫn an toàn nào mà họ cung cấp.
- Nếu nhiên liệu chịu áp suất phun ra ngoài, nó có thể tràn ra quần áo hoặc da của bạn và do đó, bạn có nguy cơ bị hỏa hoạn và bỏng. Luôn tháo nắp nhiên liệu một cách cẩn thận và chậm rãi. Nếu nắp làm thông hơi nhiên liệu hoặc nếu bạn nghe thấy tiếng rít, hãy đợi cho đến khi tình trạng ngừng lại rồi hãy tháo nắp hoàn toàn.
- Luôn kiểm tra nắp nhiên liệu đã được vặn chặt chưa để tránh tràn nhiên liệu trong trường hợp xảy ra tai nạn.

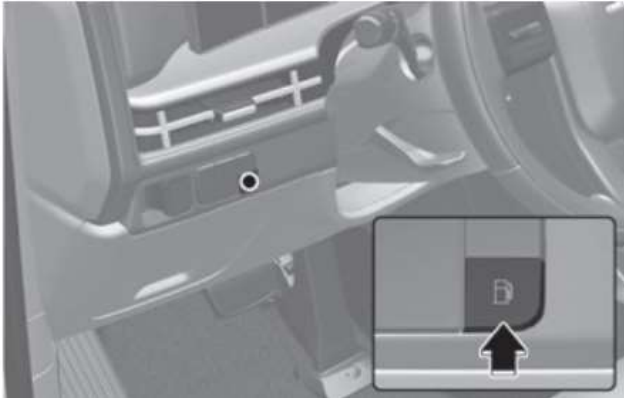
CHÚ Ý

- Không đổ nhiên liệu ra bề mặt bên ngoài. Điều này có thể làm hỏng lớp sơn.
- Nếu cần thay nắp bình xăng, chúng tôi khuyên bạn chỉ nên sử dụng nắp HYUNDAI chính hãng hoặc tương đương, nếu không hệ thống nhiên liệu hoặc hệ thống kiểm soát khí thải có thể gặp sự cố.

Cửa nạp nhiên liệu (Xe Plug-in hybrid)

Mở cửa nạp nhiên liệu

1. Tắt máy.
2. Nhấn nút mở cửa nạp nhiên liệu.

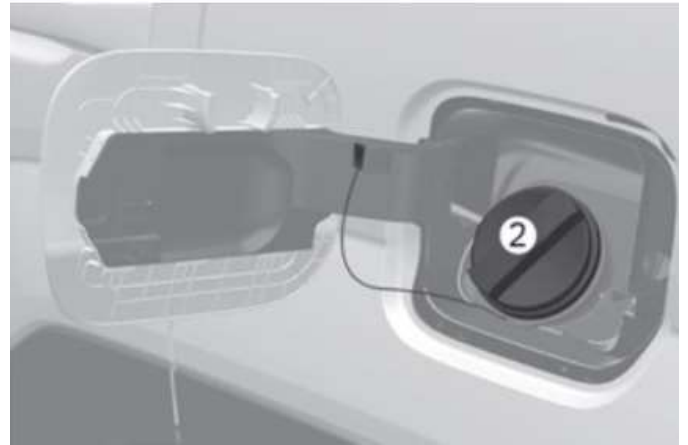


3. Hãy chờ cho đến khi bình nhiên liệu được xả áp. Thông báo "**Unlocking fuel door...**" (Đang mở khóa cửa nạp nhiên liệu...) sẽ xuất hiện khi cửa nạp nhiên liệu được mở sau khi quá trình xả áp hoàn tất.
4. Cửa nạp nhiên liệu sẽ được mở khóa khi thông báo "**Fuel door unlocked**" "Cửa nạp nhiên liệu đã mở khóa" xuất hiện.
5. Nhấn vào mép trung tâm phía sau (1) của cửa nạp nhiên liệu.



6. Kéo cửa nạp nhiên liệu ra ngoài để mở hoàn toàn.

7. Để tháo nắp bình nhiên liệu (2), xoay ngược chiều kim đồng hồ. Bạn có thể nghe thấy tiếng rít khi áp suất bên trong bình cân bằng.



8. Đặt nắp trên cửa nạp nhiên liệu.

CHÚ Ý

- Quá trình mở khóa cửa nạp nhiên liệu có thể mất đến 20 giây.
- Nếu cửa nạp nhiên liệu không mở do có băng đá xung quanh, hãy gõ nhẹ hoặc ấn vào cửa để phá băng và nhả cửa ra.
- Không cạy cửa. Nếu cần, hãy xịt xung quanh cửa xe bằng dung dịch hút ẩm đã được phê duyệt (không sử dụng chất chống đông tản nhiệt) hoặc di chuyển xe đến nơi ấm áp và để băng tan.

CẢNH BÁO

- Trước khi tiếp nhiên liệu, hãy đảm bảo kiểm tra loại nhiên liệu phù hợp với xe của bạn. Nếu bạn đổ nhầm dầu diesel vào xe chạy xăng hoặc xăng vào xe chạy dầu diesel, hệ thống nhiên liệu có thể bị ảnh hưởng nghiêm trọng và gây hư hại nặng cho xe.
- Đổ nhiên liệu vào bình chứa trong vòng 20 phút sau khi mở cửa nạp nhiên liệu. Sau 20 phút, bình nhiên liệu có thể tự ngắt áp suất, dẫn đến tình trạng tràn nhiên liệu. Trong trường hợp đó, hãy nhấn lại nút mở cửa nạp nhiên liệu.
- Không để cửa nạp nhiên liệu mở trong thời gian dài. Điều này có thể làm hao hụt pin.
- Hãy đóng cửa nạp nhiên liệu sau khi đổ nhiên liệu cho xe. Nếu bạn khởi động xe khi cửa nạp nhiên liệu vẫn mở, thông báo "**Check fuel door**" (Kiểm tra cửa nạp nhiên liệu) sẽ hiển thị trên bảng táp lô.
- Tránh tiếp nhiên liệu trong khi đang sạc pin hybrid (điện áp cao). Điều này có thể gây cháy nổ do tĩnh điện.

Đóng cửa nạp nhiên liệu

1. Để lắp nắp bình xăng (2), hãy xoay nó theo chiều kim đồng hồ cho đến khi nghe thấy tiếng "cách" một lần.
2. Đóng cửa nạp nhiên liệu và nhấn vào mép giữa phía sau của cửa nạp nhiên liệu.
3. Khi cửa nạp nhiên liệu được đóng kín, nó sẽ tự khóa sau 5 giây.
 - Nếu cửa nạp nhiên liệu được mở lại ngay sau khi vừa đóng, cửa nạp nhiên liệu sẽ không khóa. Khi đó, hãy đóng cửa nạp nhiên liệu lại đúng cách, và nó sẽ tự khóa sau 5 giây.

CẢNH BÁO

Nhiên liệu ô tô rất dễ cháy và nổ. Việc không tuân theo các nguyên tắc này có thể dẫn đến BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG:

- Hãy đọc và làm theo tất cả các cảnh báo được dán tại trạm xăng.
- Trước khi tiếp nhiên liệu, hãy lưu ý vị trí Ngắt Nhiên liệu Khẩn cấp, nếu có, tại trạm xăng.
- Trước khi chạm vào vòi phun nhiên liệu, bạn nên loại bỏ khả năng tích tĩnh điện bằng cách chạm tay không vào một phần kim loại của xe, cách xa cổ nạp nhiên liệu, vòi phun hoặc nguồn nhiên liệu khác.
- Không sử dụng điện thoại di động trong khi tiếp nhiên liệu. Dòng điện và/hoặc nhiễu điện từ từ điện thoại di động có khả năng đốt cháy hơi nhiên liệu và gây ra hỏa hoạn.
- Không quay lại vào trong xe khi bạn đã bắt đầu đổ xăng. Bạn có thể tạo ra sự tích tụ tĩnh điện bằng cách chạm, cọ xát hoặc trượt vào bất kỳ vật dụng hoặc vải nào có khả năng tạo ra tĩnh điện. Sự phóng điện tĩnh có thể đốt cháy hơi nhiên liệu gây cháy. Nếu bạn phải vào lại xe, bạn nên loại bỏ phóng điện tĩnh điện nguy hiểm tiềm ẩn một lần nữa bằng cách chạm tay không vào một phần kim loại của xe, cách xa cổ nạp nhiên liệu, vòi phun hoặc nguồn nhiên liệu khác.
- Khi sử dụng thùng chứa nhiên liệu di động đã được phê duyệt, hãy đảm bảo đặt thùng chứa trên mặt đất trước khi tiếp nhiên liệu. Sự phóng điện tĩnh từ bình chứa có thể đốt cháy hơi nhiên liệu gây cháy.

Khi đã bắt đầu đổ xăng, nên duy trì tiếp xúc giữa tay không và xe cho đến khi đổ xăng hoàn tất.

- Chỉ sử dụng các thùng chứa nhiên liệu di động bằng nhựa đã được phê duyệt được thiết kế để mang và lưu trữ nhiên liệu.
- Khi tiếp nhiên liệu,, luôn chuyển số sang vị trí P (Đỗ xe), sau đó gài phanh tay và di chuyển nút Engine Start/Stop về vị trí OFF. Tia lửa điện phát ra từ các bộ phận điện liên quan đến động cơ có thể đốt cháy hơi nhiên liệu gây cháy nổ.
- Không sử dụng diêm hoặc bật lửa và không hút thuốc hoặc để điều thuốc còn cháy trong xe khi đang ở trạm xăng, đặc biệt là trong khi đổ xăng.
- Không đổ quá đầy hoặc đổ đầy bình xe, điều này có thể gây tràn nhiên liệu.
- Nếu bùng cháy trong quá trình đổ xăng, hãy rời khỏi vùng lân cận của xe và liên hệ ngay với quản lý trạm xăng và sau đó liên hệ với đơn vị cứu hỏa địa phương. Thực hiện theo bất kỳ hướng dẫn an toàn nào mà họ cung cấp.
- Nếu nhiên liệu chịu áp suất phun ra ngoài, nó có thể tràn ra quần áo hoặc da của bạn và do đó, bạn có nguy cơ bị hỏa hoạn và bỏng. Luôn tháo nắp nhiên liệu một cách cẩn thận và chậm rãi. Nếu nắp làm thông hơi nhiên liệu hoặc nếu bạn nghe thấy tiếng rít, hãy đợi cho đến khi tình trạng ngừng lại rồi hẩn tháo nắp hoàn toàn.
- Luôn kiểm tra nắp nhiên liệu đã được vặn chặt chưa để tránh tràn nhiên liệu trong trường hợp xảy ra tai nạn.

CHÚ Ý

- Không đổ nhiên liệu ra bề mặt bên ngoài. Điều này có thể làm hỏng lớp sơn.
- Nếu cần thay nắp bình xăng, chúng tôi khuyên bạn chỉ nên sử dụng nắp HYUNDAI chính hãng hoặc tương đương, nếu không hệ thống nhiên liệu hoặc hệ thống kiểm soát khí thải có thể gặp sự cố.

CẢNH BÁO

Khi sử dụng chế độ lái điện (EV) trong một khoảng thời gian nhất định mà động cơ không hoạt động, hệ thống sẽ tự động kích hoạt EMM (chế độ bảo dưỡng động cơ) để bảo vệ hệ thống nhiên liệu và động cơ. Do đó, ngay cả khi có đủ năng lượng pin để tiếp tục sử dụng chế độ lái điện (EV), động cơ vẫn có thể tự khởi động nhằm bảo vệ hệ thống nhiên liệu và động cơ. Nếu bạn không tiếp nhiên liệu hoặc không sử dụng nhiên liệu trong hơn 6 tháng, lượng nhiên liệu còn lại trong hệ thống có thể bị biến chất. Điều này dẫn đến ăn mòn hoặc tắc nghẽn hệ thống nhiên liệu. Vì vậy, khuyến nghị bạn sử dụng ít nhất 40% lượng nhiên liệu còn lại trong bình mỗi 6 tháng bằng cách chọn chế độ Hybrid (CS) và tiếp nhiên liệu mới cho xe.

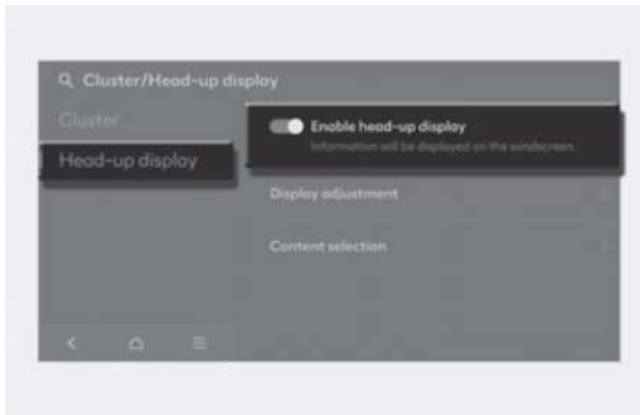
Màn hình hiển thị phía trước(HUD)

+ Nếu được trang bị



Màn hình hiển thị phía trước là một tính năng tùy chọn cho phép người lái xem thông tin trên một màn hình trong suốt mà vẫn quan sát được con đường phía trước khi lái xe.

Cài đặt màn hình hiển thị phía trước

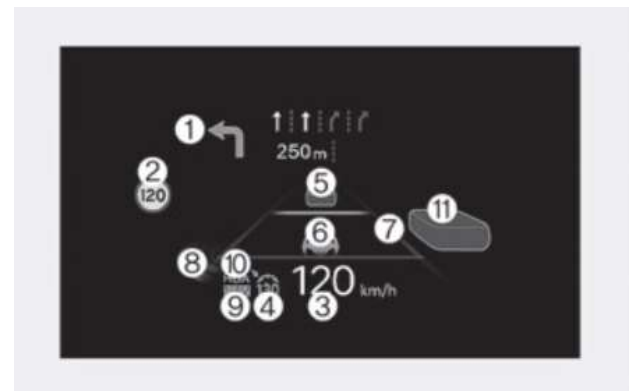


- Có thể bật Màn hình hiển thị phía trước từ menu Cài đặt trong màn hình hệ thống thông tin giải trí. Chọn:
 - **Settings > Cluster/Head-up display > Head-up display > Enable head-up display** (Cài đặt > Màn hình Bảng táp lô/Hiển thị phía trước > Màn hình Hiển thị phía trước > Bật Màn hình hiển thị phía trước)

- Sau khi bật màn hình Màn hình hiển thị phía trước, bạn có thể thay đổi cài đặt của '**Display adjustment**' (Điều chỉnh màn hình) và '**Content selection**' (Lựa chọn nội dung) của Màn hình Màn hình hiển thị phía trước.

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Thông tin màn hình hiển thị phía trước



- (1) Dẫn hướng chi tiết (TBT)
- (2) Biển báo giao thông hoặc giới hạn tốc độ
- (3) Đồng hồ đo tốc độ
- (4) Tốc độ cài đặt SCC
- (5) Khoảng cách xe SCC
- (6) Hỗ trợ theo làn đường
- (7) An toàn làn đường
- (8) An toàn trong điểm mù
- (9) Thay đổi tốc độ tự động trên đường cao tốc (nếu được trang bị)
- (10) Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc (nếu được trang bị)
- (11) Các xe xung quanh (nếu được trang bị)

Các lưu ý khi sử dụng màn hình hiển thị phía trước

- Đôi khi có thể khó đọc thông tin trên Màn hình hiển thị phía trước trong các trường hợp sau.
 - người lái ngồi sai tư thế trên ghế lái
 - người lái đeo kính phân cực
 - Một vật nằm phía trên nắp Màn hình hiển thị phía trước
 - Xe chạy trên đường ướt
 - Lắp đặt phụ kiện chiếu sáng không phù hợp bên trong xe hoặc có ánh sáng chiếu vào từ bên ngoài xe
 - người lái đeo kính
 - người lái đeo kính áp tròng

Khi khó đọc thông tin Màn hình hiển thị phía trước, hãy điều chỉnh độ cao hoặc độ sáng của hình ảnh từ menu Cài đặt trong màn hình hệ thống thông tin giải trí.

- Vì sự an toàn của bạn, hãy đảm bảo dừng xe trước khi điều chỉnh cài đặt.
- Không nhuộm màu kính chắn gió phía trước hoặc thêm các loại lớp phủ kim loại khác. Nếu không, hình ảnh Màn hình hiển thị phía trước có thể không nhìn thấy được.
- Không đặt bất kỳ phụ kiện nào lên miếng đệm va chạm hoặc gắn bất kỳ đồ vật nào lên kính chắn gió.
- Khi thay kính chắn gió phía trước, hãy thay bằng kính chắn gió được thiết kế cho hoạt động của Màn hình hiển thị phía trước. Nếu không, hình ảnh trùng lặp có thể hiển thị trên kính chắn gió.

CẢNH BÁO

Thông tin cảnh báo về An toàn trong điểm mù trên màn hình hiển thị phía trước là thông tin bổ sung. Đừng chỉ phụ thuộc vào chức năng này để chuyển làn đường. Luôn quan sát xung quanh trước khi chuyển làn đường.

Hệ thống cập nhật tự động OTA

 Nếu được trang bị

Tính năng cập nhật phần mềm không dây OTA (Over-the-Air) cho phép bạn cập nhật không dây phần mềm lên phiên bản mới nhất. Khi sử dụng tính năng này, bạn có thể cập nhật hệ thống xe của mình bằng phần mềm mới nhất.

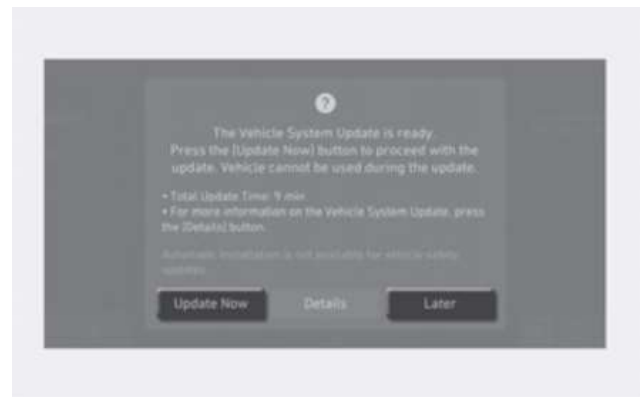
Thông tin

Tính năng cập nhật phần mềm OTA chỉ khả dụng cho người dùng Dịch vụ kết nối của HYUNDAI.

Đang tải phần mềm

Phần mềm mới nhất có thể được tải xuống tự động trong khi lái xe. Sau khi tải phần mềm mới nhất xuống thành công, bạn sẽ nhận được thông báo trên điện thoại hoặc màn hình xe rằng bản cập nhật phần mềm đã có sẵn.

Phê duyệt cập nhật phần mềm



Sau khi tắt xe, hệ thống xe sẽ cho phép bạn bắt đầu cập nhật.

- Để bắt đầu cập nhật, hãy nhấn **Update Now (Cập nhật ngay)**.
- Để hoãn cập nhật, hãy nhấn **Later (Đề sau)**.

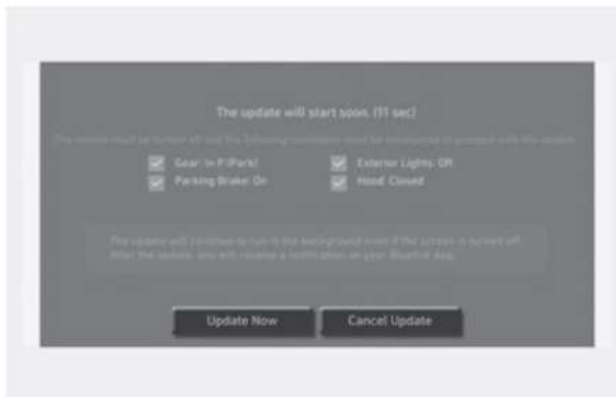
Chuẩn bị cập nhật phần mềm

Nếu bạn nhấn nút **Update Now (Cập nhật ngay)** trên màn hình, xe sẽ tự động bắt đầu cài đặt bản cập nhật. Xe phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Xe phải tắt máy.
- Xe phải ở vị trí P (Đỗ xe).
- Phanh tay điện tử (EPB) được áp dụng.
- Đèn bên ngoài phải được tắt.
- Nắp capô phải đóng.
- Ắc quy phải đủ điện.
- Các hệ thống cần cập nhật hiện tại phải không chạy.

i Thông tin

Xe sẽ tự động kiểm tra trạng thái của ắc quy và hệ thống.



- Để cập nhật ngay lập tức, hãy nhấn **Update Now (Cập nhật ngay)**.
- Để hủy cập nhật, hãy nhấn **Cancel Update (Hủy cập nhật)**.

Cập nhật phần mềm



Bạn có thể xem tiến trình cập nhật trên màn hình.

Sau khi quá trình cập nhật hoàn tất, bạn sẽ nhận được thông báo trên điện thoại hoặc màn hình xe rằng quá trình cập nhật phần mềm đã hoàn tất.

i Thông tin

Màn hình sẽ tự động tắt sau 3 phút để tiết kiệm ắc quy. Nếu màn hình tự động tắt, bạn có thể kiểm tra tiến trình cập nhật bằng cách nhấn nút Engine Start/Stop.

i Thông tin

- Sau khi quá trình cập nhật bắt đầu, bạn có thể ra khỏi xe.
- Chi tiết cập nhật có thể khác nhau tùy thuộc vào phiên bản phần mềm đã cài đặt.
- Kiểm tra thông báo cập nhật phần mềm OTA trên trang web thương hiệu HYUNDAI.
- Nếu cập nhật không thành công, quá trình khôi phục bản cập nhật sẽ tự động tiếp tục. Nếu bạn muốn thử cập nhật lại phần mềm, ngay cả sau khi khôi phục thành công, bạn nên liên hệ với Tổng đài HYUNDAI.
- Nếu quá trình cập nhật hoặc khôi phục không thành công, bạn nên liên hệ với Tổng đài HYUNDAI. Nếu có vấn đề về an toàn, bạn có thể được Tổng đài HYUNDAI thông báo để cung cấp các dịch vụ như điều phối khẩn cấp.
- Sau khi cập nhật hoàn tất, nó có thể cung cấp các chức năng mới hoặc cải tiến. Để biết thêm thông tin, hãy xem trang “Cập nhật phần mềm OTA” trên trang web thương hiệu HYUNDAI hoặc quét mã QR trên màn hình.

CHÚ Ý

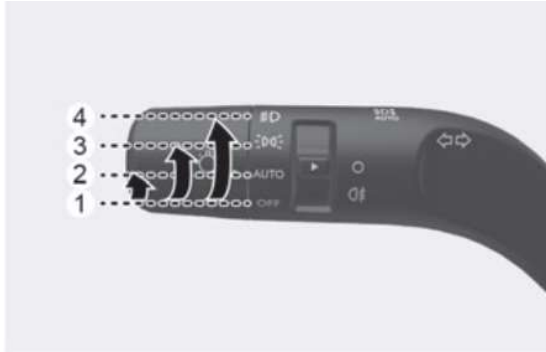
- Hãy tuân thủ những hạn chế sau trong quá trình cập nhật.
 - Bạn không thể sử dụng xe trong quá trình cập nhật. Hãy đảm bảo bạn có đủ thời gian để cập nhật và đỗ xe an toàn trước khi bắt đầu quá trình cập nhật.
 - Bạn không thể sử dụng các tính năng điều khiển từ xa, bao gồm cả khởi động từ xa.
 - Không thể sạc xe vào lúc này. Hãy sạc xe sau khi quá trình cập nhật hoàn tất.
- Tính năng Cảnh báo có người ngồi phía sau có thể không hoạt động. Kiểm tra xem có người ngồi ở ghế sau không.
- Nếu có bản cập nhật cho tính năng Chìa khóa kỹ thuật số Hyundai, bạn sẽ không thể khóa hoặc mở khóa cửa bằng chìa khóa kỹ thuật số hoặc nhận diện vân tay. Khi tính năng Chìa khóa kỹ thuật số Hyundai đang được cập nhật, hãy sử dụng chìa khóa thông minh để khóa hoặc mở khóa cửa.
- Quá trình cập nhật sẽ tự động bị hủy nếu bất kỳ điều kiện vận hành của xe cần thiết cho việc cập nhật bị thay đổi trước khi quá trình cập nhật bắt đầu.
- Sau khi quá trình cập nhật bắt đầu, bạn không thể hủy cập nhật.
- Lưu ý rằng các mô-đun liên quan đến điện áp cao dùng để sạc pin 12V có thể hoạt động trong quá trình cập nhật.
- Bạn không thể sử dụng tính năng cập nhật phần mềm OTA nếu bạn sửa đổi hoặc thay thế bất kỳ phần mềm nào của xe.
- Không mở nắp capô hoặc thay pin trong quá trình cập nhật. Việc cập nhật có thể không thành công.
- Nếu kết nối công cụ chẩn đoán với thiết bị đầu cuối OBD (hệ thống chẩn đoán trên xe) của xe, xe sẽ không thể được cập nhật. Nếu thiết bị chẩn đoán được kết nối với thiết bị đầu cuối OBD của xe, quá trình cập nhật sẽ không thể thực hiện.
- Nếu quá trình cập nhật không hoàn tất thành công, bạn nên liên hệ Trung tâm Hỗ trợ HYUNDAI được ủy quyền để được hỗ trợ.

Đèn bên ngoài xe

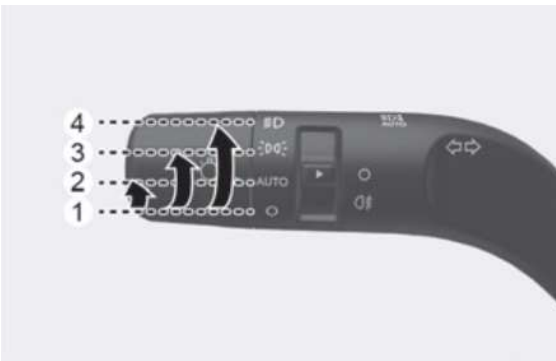
Điều khiển đèn

Để vận hành đèn, xoay núm ở cuối cần điều khiển đến một trong các vị trí sau:

Loại A



Loại B

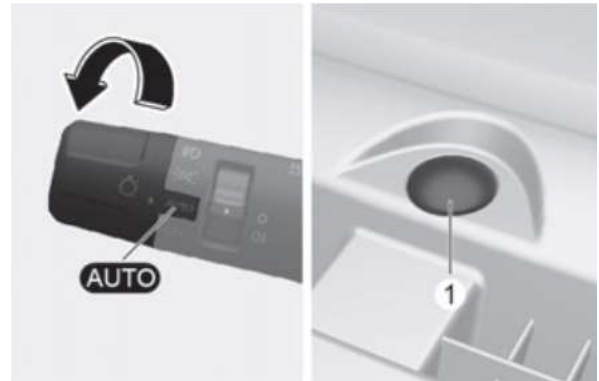


Loại C



- (1) OFF (O)
- (2) Đèn TỰ ĐỘNG (nếu được trang bị)
- (3) Đèn định vị
- (4) Đèn pha

Đèn pha AUTO



Đèn định vị và đèn pha được BẬT hoặc TẮT tự động tùy thuộc vào lượng ánh sáng ban ngày được đo bằng cảm biến ánh sáng xung quanh (1) phía trước bảng táp lô.

Ngay cả khi tính năng đèn pha AUTO đang hoạt động, bạn nên BẬT đèn pha bằng tay khi lái xe vào ban đêm hoặc trong sương mù, lái xe trong mưa hoặc khi bạn đi vào các khu vực tối, chẳng hạn như đường hầm và bãi đậu xe.

CHÚ Ý

- Không che hoặc làm đổ bất kỳ thứ gì lên bộ cảm biến (1) phía trước bảng điều khiển thiết bị.
- Không làm sạch cảm biến bằng chất tẩy rửa cửa kính, chất tẩy rửa có thể để lại màng sáng gây cản trở hoạt động của cảm biến.
- Nếu xe của bạn có màu cửa kính hoặc các loại lớp phủ kim loại khác trên kính chắn gió phía trước, hệ thống đèn pha TỰ ĐỘNG có thể không hoạt động bình thường.

Đèn định vị



Đèn định vị, đèn soi biển số và đèn bảng táp lô được BẬT.

Đèn pha



Đèn pha, đèn định vị, đèn soi biển số và đèn bảng táp lô được BẬT.

i Thông tin

Nút Engine Start/Stop phải ở vị trí ON để bật đèn pha.

Hoạt động chiếu xa



Để bật đèn pha chiếu xa, hãy gạt cần ra xa bạn. Cần gạt sẽ trở lại vị trí ban đầu.

Đèn báo chiếu xa sẽ sáng khi bật đèn pha chiếu xa.

Để tắt đèn pha chiếu xa, hãy kéo cần gạt về phía bạn. Chiếu gần sẽ bật lên.

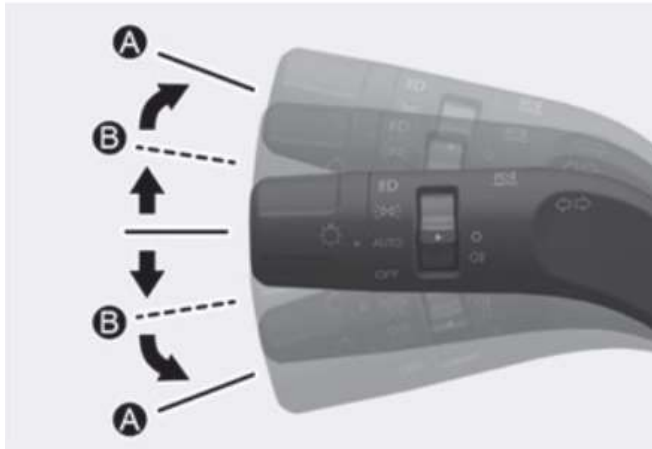
CẢNH BÁO

Không sử dụng chiếu xa khi có các xe khác đến gần bạn. Sử dụng chiếu xa có thể cản trở tầm nhìn của người điều khiển phương tiện khác.



Để nháy đèn pha chiếu xa, hãy kéo cần về phía bạn, sau đó nhả cần gạt. Đèn chiếu xa sẽ vẫn BẬT miễn là bạn giữ cần gạt.

Tín hiệu rẽ và tín hiệu chuyển làn đường



Để báo hiệu rẽ, nhấn cần gạt xuống để rẽ trái hoặc lên để rẽ phải ở vị trí (A).

Nếu đèn báo vẫn sáng và không nhấp nháy hoặc nhấp nháy bất thường, thì có nghĩa một trong các đèn xi nhan có thể bị cháy và cần phải thay thế. Bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Tín hiệu rẽ một chạm

Để sử dụng báo rẽ một chạm, hãy gạt cần đèn báo rẽ lên hoặc xuống đến vị trí (B) và nhả ra.

Tín hiệu chuyển làn sẽ nhấp nháy 3, 5 hoặc 7 lần.

Bạn có thể bật chức năng Tín hiệu rẽ một chạm hoặc chọn số lần nhấp nháy bằng cách chọn **Settings > Vehicle > Lights > One touch turn indicator > 7 flashes/5 flashes/3 flashes/Off** (Cài đặt > Xe > Đèn > Tín hiệu rẽ một chạm > 7 lần nhấp nháy/5 lần nhấp nháy/3 lần nhấp nháy/Tắt) trong hệ thống thông tin giải trí.

Đèn sương mù phía sau

+ Nếu được trang bị



Để bật đèn sương mù phía sau:

Định vị công tắc đèn pha ở vị trí đèn pha, sau đó xoay công tắc đèn pha (1) sang vị trí đèn sương mù phía sau.

Để tắt đèn sương mù phía sau, hãy thực hiện một trong các thao tác sau:

- Tắt công tắc đèn pha.
- Xoay lại công tắc đèn pha (1) sang vị trí đèn sương mù phía sau.

Chức năng tiết kiệm điện năng ắc quy

Để tránh hiện tượng hết điện ắc quy, hệ thống sẽ tự động tắt đèn định vị khi người lái tắt xe và mở cửa người lái.

Với tính năng này, đèn định vị sẽ tự động tắt nếu người lái đỗ bên đường vào ban đêm.

Để giữ đèn sáng khi xe đã tắt:

- TẮT và BẬT lại đèn vị trí bằng công tắc đèn pha.

Thiết bị điều chỉnh độ chói của đèn pha



Để điều chỉnh độ chói đèn pha phù hợp với số lượng hành khách và trọng lượng chất hàng trong khu vực hành lý, hãy vận công tắc điều chỉnh độ chói đèn.

Số vị trí công tắc càng cao thì mức sáng đèn pha càng thấp. Luôn giữ chùm đèn pha ở vị trí chói thích hợp, nếu không đèn pha có thể làm chói mắt những người tham gia giao thông khác.

Dưới đây là các ví dụ về cài đặt công tắc thích hợp cho các tải khác nhau. Đối với các điều kiện tải khác với những điều kiện được liệt kê, hãy điều chỉnh vị trí công tắc đến tình huống tương tự nhất.

Điều kiện tải	Vị trí công tắc		
	Xe 5 chỗ	Xe 6 chỗ	Xe 7 chỗ
Chỉ người lái	0	0	0
Lái xe + Hành khách phía trước	0	0	0
Toàn bộ hành khách (bao gồm cả người lái)	1	1	1
Toàn bộ hành khách (bao gồm cả người lái) + Tải trọng tối đa cho phép	2	2	2
Người lái + Tải trọng tối đa cho phép	3	3	3

 CẢNH BÁO

Nếu chức năng vẫn không hoạt động bình thường, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền. Không cố gắng tự mình kiểm tra hoặc lắp đặt lại hệ thống đi dây.

Chức năng trễ/hết thời gian chờ đèn pha

Nếu nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC hoặc OFF khi đèn pha BẬT thì đèn pha (và/hoặc đèn vị trí) vẫn sáng trong khoảng 5 phút.

Nếu cửa người lái mở và đóng, đèn pha sẽ tắt sau 15 giây. Ngoài ra, khi xe tắt nếu cửa người lái mở và đóng, đèn pha (và/hoặc đèn định vị) sẽ tắt sau 15 giây.

Có thể tắt đèn pha (và / hoặc đèn định vị) bằng cách nhấn hai lần vào nút khóa trên chìa khóa thông minh hoặc chuyển công tắc đèn pha sang vị trí OFF hoặc AUTO.

Bạn có thể bật chức năng trì hoãn đèn pha bằng cách chọn **Settings > Vehicle > Lights > Headlight time-out** (Cài đặt > Xe > Đèn > Hết thời gian chờ đèn pha) trong hệ thống thông tin giải trí.

i Thông tin

Nếu người lái ra khỏi xe qua một cửa khác ngoài cửa người lái, chức năng tiết kiệm pin sẽ không hoạt động và chức năng trễ đèn pha không tự động TẮT.

Để tránh ắc quy hết điện, hãy TẮT đèn pha bằng tay từ công tắc đèn pha trước khi ra khỏi xe.

i Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Đèn chạy ban ngày (DRL)

Đèn chiếu sáng ban ngày (DRL) có thể giúp người khác dễ dàng nhìn thấy phía trước xe của bạn vào ban ngày, đặc biệt là thời điểm rạng sáng và trước khi mặt trời lặn.

Đèn vị trí sẽ bật cùng với DRL nếu bạn chọn **Settings > Vehicle > Lights > Set Daytime Lighting > Activate Exterior Accent and Interior Controls Lighting** (Cài đặt > Xe > Đèn > Thiết lập ánh sáng ban ngày > Kích hoạt hệ thống chiếu sáng điều khiển bên trong và nhấn mạnh bên ngoài) trong hệ thống thông tin giải trí.

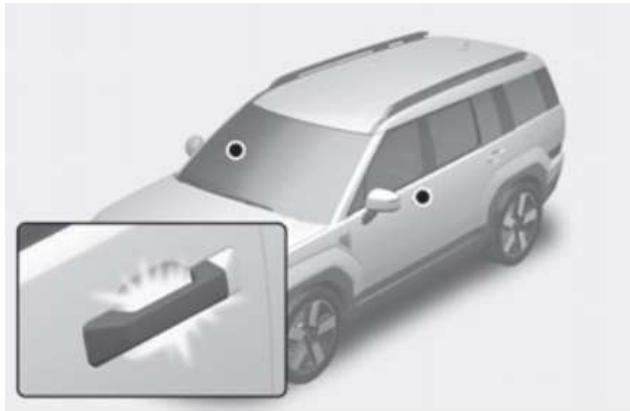
Hệ thống DRL TẮT khi:

- Xe đã tắt máy.
- Đèn pha đang bật.
- Xe được BẬT trong khi phanh tay đang được kích hoạt (đèn chiếu sáng ban ngày – DRL sẽ tắt cho đến khi xe bắt đầu di chuyển).
- Đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm đang BẬT
- Đèn xi-nhan đang BẬT.
 - Phía tương ứng của đèn chiếu sáng ban ngày (DRL) nơi đèn xi nhan bật sẽ tắt.

i Thông tin

Bạn có thể tắt hệ thống DRL khi đang lái xe bằng cách bật đèn pha khi phanh tay đang được kéo, sau đó tắt đèn pha.

Hệ thống chào mừng



Hệ thống chào mừng giúp người lái có thể nhìn thấy bằng cách bật đèn xe khi người lái đến gần xe.

Đèn chào mừng động

Đèn chào mừng động hoạt động trong khoảng 7 giây, sau đó đèn hậu sẽ bật sáng.

Khi nhấn nút khóa cửa hoặc nút mở khóa cửa trên chìa khóa thông minh đồng thời đèn chào mừng động bật sáng, đèn chào mừng động sẽ tắt ngay lập tức.

Bạn có thể bật chức năng đèn chào mừng linh hoạt bằng cách chọn **Settings > Vehicle > Lights > Headlight time-out** (Cài đặt > Xe > Đèn > Hết thời gian đèn pha) trong hệ thống thông tin giải trí.

Đèn tay nắm cửa

Khi tất cả các cửa (và cốp sau) được đóng và khóa, đèn trên tay nắm cửa sẽ bật sáng trong khoảng 15 giây nếu:

- chọn **Settings > Vehicle > Lights > Welcome mirror/light > On door unlock** (Cài đặt > Xe > Đèn > Gương/đèn chào mừng > Mở khóa cửa) trong hệ thống thông tin giải trí,
 - Nút khóa cửa trên chìa khóa thông minh được nhấn:
 - Bấm nút bấm trên tay nắm cửa ngoài khi đang mang chìa khóa thông minh.
 - Bạn đưa tay vào nắm cửa ngoài cùng khi chìa khóa thông minh đang mang trong người.
- Đã phát hiện thấy chìa khóa thông minh và đã chọn cả hai chế độ **Lights > Welcome mirror/light > On door unlock** (Đèn > Gương/đèn chào mừng > Mở khóa cửa) và **Convenience > Welcome mirror/light > On driver approach** (Tiện ích > Gương/đèn chào mừng > Tiếp cận người lái).

Bạn có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chức năng Đèn chào mừng từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí.

i Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Đèn pha và đèn định vị

Khi công tắc đèn pha ở vị trí đèn pha, đèn vị trí hoặc TỰ ĐỘNG và tất cả các cửa (và cốp sau) đều đóng và khóa, đèn vị trí và đèn pha sẽ bật sáng trong khoảng 15 giây khi nhấn nút mở khóa cửa trên chìa khóa thông minh.

Nếu bạn nhấn nút khóa cửa hoặc mở khóa cửa, đèn định vị và đèn pha sẽ tắt ngay lập tức.

Chọn **Settings > Vehicle > Lights > Headlight timeout (Cài đặt > Xe > Đèn > Hết thời gian đèn pha)** từ hệ thống thông tin giải trí để bật chức năng này.

Đèn bên trong xe

Khi công tắc đèn bên trong ở vị trí (OFF) và tất cả các cửa (và cốp sau) đều đóng và khóa, đèn khoang xe bật sáng trong 30 giây khi:

- Nhấn nút mở khóa cửa trên chìa khóa thông minh.
- Bấm nút bấm trên tay nắm cửa ngoài khi đang mang chìa khóa thông minh.
- Bạn đưa tay vào nắm cửa ngoài cùng khi chìa khóa thông minh đang mang trong người.

Nếu bạn nhấn nút khóa cửa hoặc mở khóa trên chìa khóa thông minh, đèn sẽ tắt ngay lập tức.

Hỗ trợ chiếu xa (HBA)

+ Nếu được trang bị



Hỗ trợ chiếu xa sẽ tự động chuyển đổi giữa chiếu xa và chiếu gần tùy thuộc vào độ sáng được phát hiện từ đèn của xe đang tới hay xe phía trước.

Cảm biến phát hiện



[A] Camera quan sát phía trước

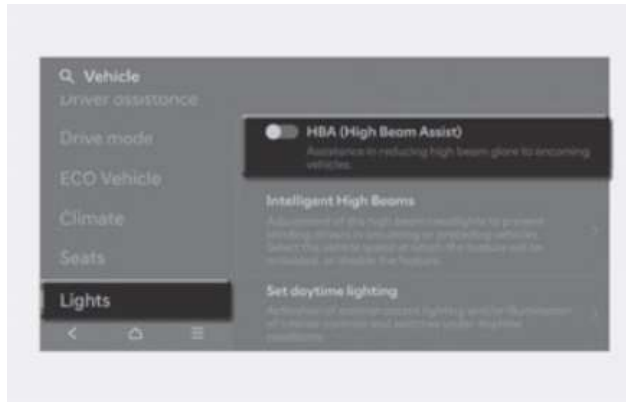
Camera quan sát phía trước được sử dụng như một cảm biến phát hiện để phát hiện ánh sáng và độ sáng xung quanh khi lái xe.

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

CHÚ Ý

- Luôn giữ camera quan sát phía trước ở tình trạng tốt để duy trì hiệu suất tối ưu của Hỗ trợ chiếu xa.
- Để biết thêm thông tin về những hạn chế của camera quan sát phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh và chạm phía trước (FCA)” trong chương 7.

Cài đặt Hỗ trợ chiếu xa



Khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON, chọn Settings > Vehicle > **Lights** > **HBA (High Beam Assist)** (Cài đặt > Xe > Đèn > HBA (Hỗ trợ chiếu xa) từ menu Cài đặt để bật Hỗ trợ chiếu xa và bỏ chọn để tắt chức năng này.

⚠ CẢNH BÁO

Chỉ thay đổi cài đặt sau khi đỗ xe ở một vị trí an toàn.

Vận hành hỗ trợ chiếu xa

- Sau khi chọn Hỗ trợ chiếu xa từ menu Cài đặt để vận hành Hỗ trợ chiếu xa:
 - Đặt công tắc đèn pha ở vị trí AUTO và đẩy cần gạt đèn pha về phía bảng đồng hồ tập lô. Đèn báo Hỗ trợ chiếu xa (HBA) sáng lên.
 - Khi bật Hỗ trợ chiếu xa, đèn pha sẽ bật khi tốc độ xe trên 30 km/h (20 dặm/giờ) và đèn báo chiếu xa (HBA) sáng lên. Khi tốc độ xe dưới 20 km/h (12 dặm/giờ), đèn pha không bật và đèn báo sẽ sáng màu trắng.
- Khi Hỗ trợ chiếu xa đang hoạt động:
 - Nếu cần gạt tín hiệu rẽ được kéo về phía bạn khi đèn pha tắt thì đèn pha sẽ bật sáng. Khi bạn buông cần gạt tín hiệu rẽ, Hỗ trợ đèn pha sẽ hoạt động trở lại.
 - Nếu cần gạt tín hiệu rẽ được kéo về phía bạn khi chiếu xa được bật bởi Hỗ trợ chiếu xa, chiếu gần sẽ bật và Hỗ trợ chiếu xa sẽ tắt.
 - Nếu cần gạt tín hiệu rẽ bị đẩy ra xa bạn, đèn pha sẽ bật và Hỗ trợ đèn pha sẽ tắt.
 - Nếu công tắc đèn pha được chuyển từ AUTO sang vị trí khác (đèn pha/định vị/tắt(O)), đèn tương ứng sẽ bật và Hỗ trợ đèn pha sẽ tắt.

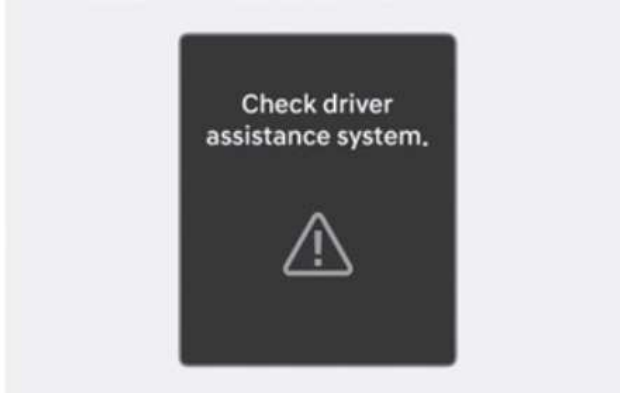
- Khi tính năng Hỗ trợ đèn chiếu xa đang hoạt động, đèn chiếu xa sẽ chuyển sang đèn chiếu gần nếu:
 - Phát hiện đèn pha của một xe đang tới.
 - Phát hiện đèn hậu của xe phía trước.
 - Phát hiện đèn pha hoặc đèn đuôi của xe máy, xe đạp.
 - Ánh sáng xung quanh đủ sáng mà không cần chiếu xa.
 - Phát hiện đèn đường hoặc các đèn khác.

i Thông tin

Hình ảnh và màu sắc trong bảng táp lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng táp lô hoặc chủ đề được chọn từ bảng táp lô.

Sự cố và hạn chế của Hệ thống hỗ trợ chiếu xa

Sự cố của Hỗ trợ chiếu xa



Khi Hỗ trợ đèn pha không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo "**Kiểm tra hệ thống hỗ trợ người lái**" có thể xuất hiện và đèn cảnh báo () có thể sáng trên bảng táp lô. Bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống.

Hạn chế của hỗ trợ chiếu xa

Hỗ trợ chiếu xa có thể không hoạt động bình thường trong các trường hợp sau nếu:

- Đèn pha của xe ngược chiều hoặc xe phía trước bị hỏng hoặc nằm ngoài phạm vi phát hiện.
- Đèn pha của xe ngược chiều hoặc xe phía trước bị phủ bụi, tuyết hoặc nước.
- Đèn pha của xe phía trước hoặc xe ngược chiều tắt nhưng đèn sương mù vẫn bật.
- Có những đèn có hình dạng tương tự như đèn của xe phía trước.
- Đèn pha không được sửa chữa hoặc thay thế đúng cách.
- Đèn pha không được nhắm đúng hướng.
- Bạn đang lái xe trên một con đường hẹp khúc khuỷu, đường gồ ghề, lên dốc hoặc xuống dốc.
- Xe phía trước có thể nhìn thấy một phần trên giao lộ hoặc khúc cua.
- Có một gương phản chiếu tạm thời hoặc đèn flash phía trước (khu vực xây dựng).
- Phía trước có đèn giao thông, biển báo phản quang, biển báo LED hoặc đèn phản quang.
- Đường bị ướt hoặc bị tuyết hoặc băng bao phủ.
- Một xe đột ngột xuất hiện từ một khúc cua.
- Xe bị nghiêng do xẹp lốp hoặc bị kéo đi.
- Không phát hiện được đèn pha của xe đối diện hoặc xe phía trước do khói thải, khói, sương mù, tuyết, bão tuyết, nước phun trên đường hoặc nước đọng trên kính chắn gió, v.v.

i Thông tin

Để biết thêm thông tin về những hạn chế của camera quan sát phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương 7.

CẢNH BÁO

- Luôn kiểm tra tình trạng đường và nếu cần, hãy thực hiện các hành động thích hợp để lái xe an toàn. Trách nhiệm của bạn là vận hành xe của mình một cách an toàn.
- Nếu tính năng hỗ trợ đèn chiếu xa không hoạt động bình thường, hãy sử dụng cần gạt tín hiệu rẽ để chuyển giữa chiếu xa và chiếu gần.
- Hỗ trợ chiếu xa có thể không hoạt động trong 15 giây ngay sau khi khởi động xe, hoặc khi camera quan sát phía trước được khởi động.

Đèn bên trong xe

CẢNH BÁO

Không sử dụng đèn bên trong xe khi lái xe trong bóng tối. Đèn bên trong có thể che khuất tầm nhìn của bạn và dẫn đến va chạm.

CHÚ Ý

Không sử dụng đèn bên trong xe trong thời gian dài khi xe đã tắt. Nếu không, ắc quy sẽ hết điện.

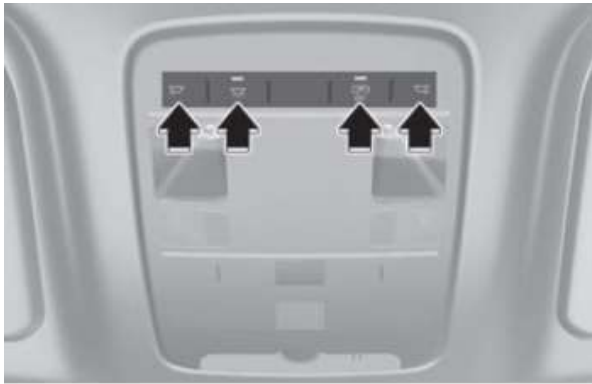
Đèn cabin

Đèn cabin sẽ tự động tắt khoảng 20 phút sau khi động cơ tắt và đóng cửa. Nếu một cửa mở, đèn sẽ tắt sau 25 phút kể từ khi động cơ tắt. Nếu cửa khóa bằng chìa khóa thông minh và xe đang trong chế độ Hệ thống báo động chống trộm, đèn sẽ tắt sau 5 giây.

Đèn cabin TỰ ĐỘNG tắt

Đèn cabin sẽ tự động tắt khoảng 20 phút sau khi xe tắt và đóng cửa. Nếu một cửa mở, đèn sẽ tắt sau 25 phút kể từ khi xe tắt máy. Nếu cửa khóa bằng chìa khóa thông minh và xe đang trong chế độ Hệ thống báo động chống trộm, đèn sẽ tắt sau 5 giây.

Đèn bản đồ



- Nhấn ống kính để bật hoặc tắt đèn bản đồ. Đèn này tạo ra một chùm tia thuận tiện để sử dụng làm đèn bản đồ vào ban đêm hoặc làm đèn cá nhân cho người lái và hành khách phía trước.
-  : Nhấn nút để bật đèn khoang xe cho hàng ghế trước và sau.
-  : Nhấn nút để tắt đèn khoang xe cho hàng ghế trước và sau.
-  : Đèn khoang xe phía trước hoặc phía sau bật sáng khi cửa trước hoặc cửa sau được mở. Khi cửa được mở bằng chìa khóa thông minh, đèn trước và đèn sau sẽ bật sáng trong khoảng 30 giây miễn là tất cả các cửa không được mở. Đèn khoang xe phía trước và phía sau tắt dần sau khoảng 30 giây khi cửa đóng. Tuy nhiên, nếu nút Engine Start/Stop ở vị trí ON hoặc tất cả các cửa đều bị khóa, đèn trước và đèn sau sẽ tắt. Nếu cửa được mở bằng nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC hoặc OFF, đèn trước và sau sẽ sáng trong khoảng 5 phút.

Đèn cá nhân phía sau



 : Nhấn nút để bật và tắt đèn sau.

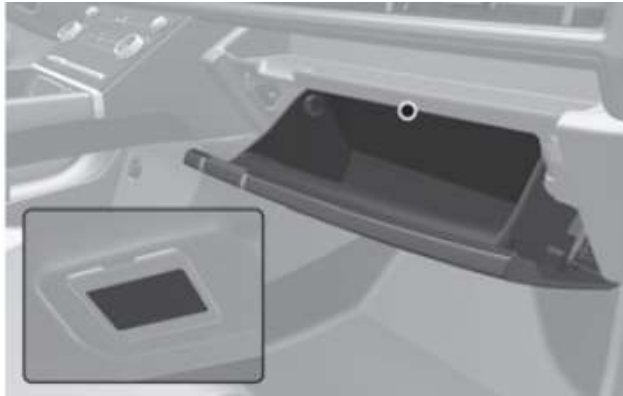
Đèn gương trang điểm



Nhấn công tắc để bật hoặc tắt đèn.

-  : Đèn sẽ bật nếu nhấn nút này.
-  : Đèn sẽ tắt nếu nhấn nút này.

Đèn hộp đựng đồ



Đèn hộp đựng đồ bật khi hộp đựng đồ mở.
Nếu hộp đựng đồ không đóng lại, đèn tắt sau 20 phút.

CHÚ Ý

Đóng hộp đựng đồ sau khi sử dụng để tránh tiêu hao ắc quy không cần thiết.

Đèn Bảng điều khiển đa năng hai chiều



Đèn bảng điều khiển đa năng hai chiều bật sáng khi bạn bật đèn nút bên trong xe trong khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.

Đèn bảng điều khiển đa năng hai chiều sẽ tắt khi bạn tắt đèn nút bên trong xe và nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC hoặc OFF.

i Thông tin

Để biết thêm thông tin về Nút bật đèn trong xe, hãy tham khảo phần "Nút bật đèn trong xe" trong chương này.

Nút bật đèn trong xe

Hệ thống đèn bên trong xe bao gồm cả đèn nút bấm được bật liên tục để giúp bạn dễ dàng xác định vị trí các nút và vật dụng cả ngày lẫn đêm.

Thiết lập ánh sáng ban ngày

- Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng này từ hệ thống thông tin giải trí.
 - Chiếu sáng nút bên ngoài và bên trong xe: **Vehicle > Lights > Set daytime lighting > Activate exterior accent and interior controls lighting**
(Xe > Đèn > Cài đặt hệ thống chiếu sáng ban ngày > Kích hoạt hệ thống chiếu sáng điều khiển bên trong và điểm nhấn bên ngoài xe)
 - Chiếu sáng nút bên trong xe: **Vehicle > Lights > Set daytime lighting > Activate interior lighting**
(Xe > Đèn > Cài đặt đèn ban ngày > Kích hoạt đèn bên trong xe)
 - Đề tắt đèn: **Vehicle > Lights > Set daytime lighting > Off**
(Xe > Đèn > Cài đặt đèn ban ngày > Tắt)

Vận hành hệ thống

- Khi tất cả các cửa đều bị khóa, việc mở cốp sau khi mở khóa sẽ bật đèn bên trong trong thời gian ngắn.
- Khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON, nó sẽ luôn giữ đèn bên trong xe luôn sáng.
- Khi nút Engine Start/Stop ở vị trí OFF, đèn bên trong xe sẽ sáng trong thời gian ngắn. Lúc này, khi cửa mở và đóng, hoặc khóa, đèn bên trong xe sẽ lập tức tắt.

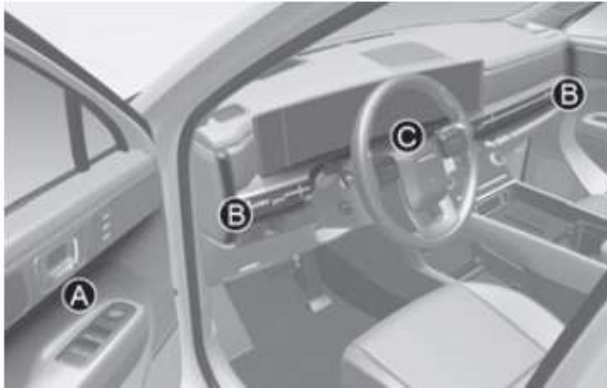
i Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Đèn cảm biến



Nếu được trang bị



[A] Cửa người lái, Cửa hành khách phía trước, Cửa hàng ghế sau

[B] Bảng điều khiển

[C] Bên dưới bảng táp lô

Để điều chỉnh ánh sáng theo cảm biến, hãy chọn **Settings > Vehicle > Lights > Ambient Lighting (Cài đặt > Xe > Đèn > Chiếu sáng xung quanh)** trong hệ thống thông tin giải trí.

- Nếu **Linked to drive mode** (Liên kết với chế độ lái) được chọn, màu ánh sáng trang trí nội thất sẽ thay đổi theo chế độ lái được chọn.
- Nếu bạn không muốn sử dụng ánh sáng trang trí nội thất, hãy đặt **Brightness** (Độ sáng) về 0 trong hệ thống thông tin giải trí.

i Thông tin

- Đèn điều chỉnh theo cảm biến ở cả hai đầu của bảng điều khiển sẽ tắt để ngăn tầm nhìn của gương chiếu hậu bên ngoài bị giảm khi xe không ở vị trí P (Đỗ xe).
- Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.
- Màu sắc của đèn cảm ứng có thể trông khác nhau trong một số điều kiện tùy thuộc vào màu sắc nội thất và màu sắc trang trí được thiết lập.

Đèn khu vực hàng hóa



- : Đèn khu vực hàng hóa luôn sáng.
- : Đèn khu vực hàng hóa bật sáng khi cốp sau mở.
- : Đèn khu vực hàng hóa tắt.

CHÚ Ý

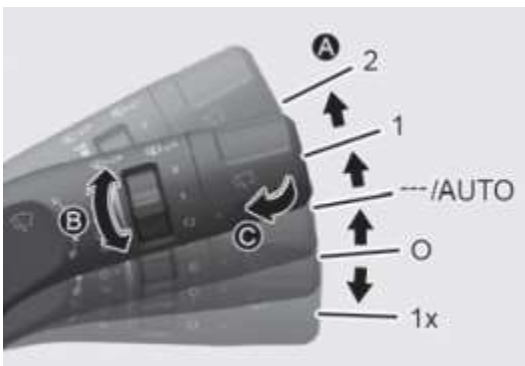
Đóng cốp sau sau khi sử dụng để tránh hết điện ắc quy không cần thiết.

Cần gạt nước và rửa kính

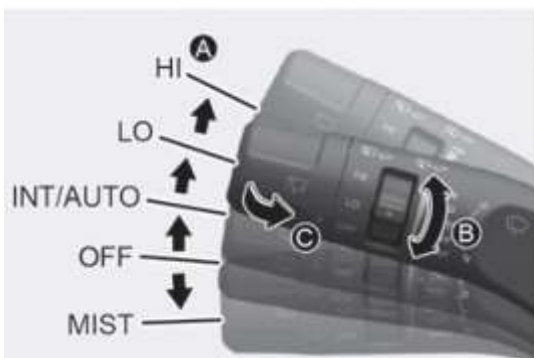
Cần gạt nước/rửa kính chắn gió phía trước-Loại A



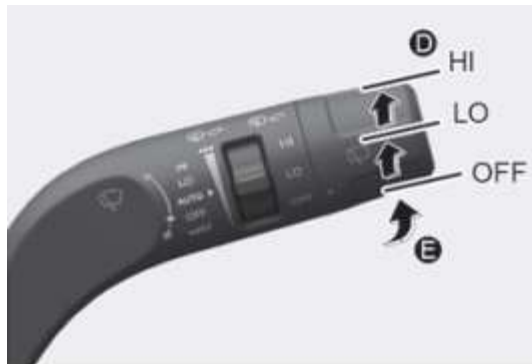
Cần gạt nước/rửa kính chắn gió phía trước-Loại B



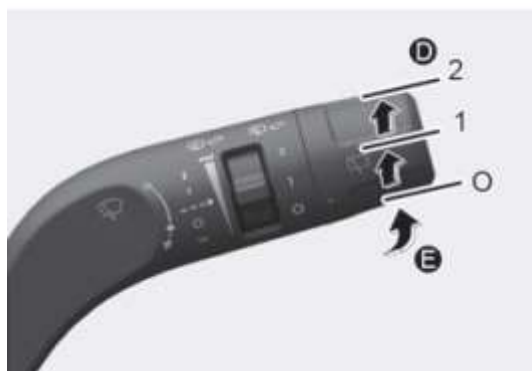
Cần gạt nước/rửa kính chắn gió phía trước-Loại C



Cần gạt nước/rửa kính chắn gió phía sau-Loại A



Cần gạt nước/rửa kính chắn gió phía sau-Loại B



Cần gạt nước/rửa kính chắn gió phía sau-Loại C



A. Kiểm soát tốc độ gạt nước (phía trước)

- **HI/2:** Tốc độ gạt nước cao.
- **LO/1:** Tốc độ gạt nước thấp.
- **INT/---**: Gạt nước không liên tục.
- **AUTO (TỰ ĐỘNG)** (nếu được trang bị): Tự động điều khiển gạt nước.
- **OFF/O:** Tắt
- **MIST/1x:** Gạt một lần

B. Điều chỉnh thời gian gạt liên tục hoặc tự động

C. Rửa bằng khăn lau ngắn (phía trước)

D. Điều khiển gạt nước phía sau

- **HI/2:** Tốc độ gạt nước cao.
- **LO/1:** Tốc độ gạt nước thấp.
- **OFF/O:** Tắt

E. Rửa bằng khăn lau ngắn (phía sau)

Cần gạt nước kính chắn gió phía trước

Hoạt động như sau khi động cơ bật.

- **HI/2:** Cần gạt nước chạy với tốc độ cao hơn.
- **LO/1:** Cần gạt nước chạy ở tốc độ thấp hơn.
- **INT/---**: Gạt nước hoạt động không liên tục trong các khoảng thời gian lâu như nhau. Để thay đổi cài đặt tốc độ, hãy xoay núm điều chỉnh tốc độ.
- **AUTO (TỰ ĐỘNG)** (nếu được trang bị): Cảm biến mưa được đặt ở phía trên kính chắn gió có nhiệm vụ phát hiện lượng mưa và điều khiển chu kỳ gạt nước với khoảng thời gian phù hợp. Trời mưa càng to thì cần gạt nước hoạt động càng nhanh. Khi mưa tạnh, cần gạt nước sẽ tự động dừng. Để thay đổi cài đặt tốc độ, hãy xoay núm điều chỉnh tốc độ.
- **OFF/O:** Cần gạt nước không hoạt động.
- **MIST/1x:** Đối với một chu kỳ gạt nước duy nhất, đẩy cần gạt xuống và thả ra. Cần gạt nước hoạt động liên tục nếu cần gạt được giữ ở vị trí này.

i Thông tin

- Nếu có nhiều tuyết hoặc băng tích tụ trên kính chắn gió, hãy làm tan tuyết tấm chắn gió trong khoảng 10 phút hoặc để cho đến khi tuyết và/hoặc băng được loại bỏ rồi mới sử dụng cần gạt nước kính chắn gió để đảm bảo hoạt động tốt.
- Nếu bạn không loại bỏ tuyết và/hoặc băng trước khi sử dụng cần gạt nước và rửa kính, nó có thể làm hỏng hệ thống gạt nước và rửa kính.
- Nếu trời có tuyết rơi khi đang lái xe, cần gạt nước có thể tạm thời ngừng hoạt động để tránh hư hỏng do tuyết tích tụ ở phần trên và dưới của kính. Khi cần gạt nước ngừng hoạt động, hãy dọn sạch lớp tuyết tích tụ ở những vị trí này.
- Cần gạt nước sẽ dừng lại khi có tuyết tích tụ trong quá trình lái xe. Đây là hoạt động bình thường của cần gạt nước. Điều này nhằm ngăn ngừa sự cố an toàn có thể xảy ra nếu cần gạt nước tiếp tục hoạt động khi chưa loại bỏ tuyết.

Kiểm soát tự động AUTO

+ Nếu được trang bị



Cảm biến mưa nằm ở đầu trên của kính chắn gió sẽ cảm nhận lượng mưa và kiểm soát khoảng thời gian của chu kỳ gạt nước.

Để thay đổi cài đặt độ nhạy, xoay núm điều khiển độ nhạy.

Nếu công tắc gạt nước được đặt ở chế độ AUTO khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí BẬT, cần gạt nước hoạt động một lần để thực hiện tự kiểm tra hệ thống. Đặt cần gạt nước về vị trí OFF (O) khi không sử dụng cần gạt nước.

⚠ CẢNH BÁO

Để tránh thương tích cá nhân:

- Không chạm vào đầu trên của kính chắn gió đối diện với cảm biến mưa.
- Không lau phần trên của kính chắn gió bằng khăn ẩm hoặc ướt.
- Không tạo lực ép lên kính chắn gió.

CHÚ Ý

- Khi rửa xe, đặt công tắc gạt nước ở vị trí TẮT (O) để dừng hoạt động gạt nước tự động.
- Không tháo nắp cảm biến nằm ở đầu trên của kính chắn gió bên hành khách.

Bộ rửa kính chắn gió phía trước



Ở vị trí OFF (O), nhẹ nhàng kéo cần về phía bạn để xịt dung dịch rửa kính lên kính chắn gió và chạy 1-3 chu kỳ cần gạt nước.

. Thao tác xịt và gạt nước sẽ tiếp tục cho đến khi bạn nhả cần. Nếu bộ rửa kính không hoạt động, bạn có thể cần thêm dung dịch rửa kính vào ngăn chứa nước rửa kính.

Không khí tuần hoàn khi sử dụng nước rửa kính

Khi sử dụng dung dịch tẩy rửa, để giảm mùi khó chịu của dung dịch tẩy rửa xâm nhập vào cabin, chế độ tuần hoàn và điều hòa không khí sẽ tự động được kích hoạt tùy thuộc vào nhiệt độ bên ngoài. Nếu bạn chọn chế độ fresh trong khi chức năng đang hoạt động, chức năng sẽ hoạt động trở lại sau sau một khoảng thời gian nhất định. Chức năng có thể không hoạt động trong một số điều kiện như thời tiết lạnh hoặc động cơ TẮT.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Các tính năng bổ sung điều hòa nhiệt độ” trong chương này.

CẢNH BÁO

Khi nhiệt độ bên ngoài dưới mức đóng băng, luôn luôn làm ấm kính chắn gió bằng cách sử dụng bộ làm tan băng để ngăn nước rửa đóng băng trên kính chắn gió và che khuất tầm nhìn của bạn, điều này có thể dẫn đến tai nạn và thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn sử dụng nước rửa kính thích hợp vào mùa đông hoặc thời tiết lạnh.

CHÚ Ý

Để tránh hư hỏng:

- Không vận hành rửa kính khi bình chứa chất lỏng đã cạn hoặc khi kính chắn gió khô.
- Không vận hành gạt nước khi kính chắn gió khô.
- Không cố gắng di chuyển cần gạt nước bằng tay.
- Sử dụng nước rửa kính chống đóng băng vào mùa đông hoặc thời tiết lạnh.

Cần gạt nước và rửa kính chắn gió phía sau



Công tắc gạt nước và rửa kính phía sau nằm ở cuối cần gạt nước và bộ rửa kính. Xoay công tắc đến vị trí mong muốn để vận hành cần gạt nước và bộ rửa kính phía sau.

- **HI/2:** Tốc độ gạt nước cao
- **LO/1:** Tốc độ gạt nước thấp
- **OFF:** Tắt

Gạt nước tự động phía sau



Đẩy cần gạt ra khỏi bạn để phun chất lỏng rửa kính phía sau và chạy cần gạt nước phía sau 1-3 chu kỳ. Thao tác xịt và gạt nước sẽ tiếp tục cho đến khi bạn nhả cần.

Cần gạt nước phía sau hoạt động khi xe đang lùi và cần gạt nước phía trước đang bật. Bạn có thể chọn chức năng này từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí. Chọn:

- **Settings > Vehicle > Convenience > Auto rear wiper (reverse)**
(Cài đặt > Xe > Tiện ích > Gạt nước sau tự động (lùi))

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần "Không khí tuần hoàn khi sử dụng nước rửa kính" ở chương 5.

Hệ thống điều hòa không khí tự động

Vô lăng bên trái



Vô lăng bên phải



Các nút của hệ thống điều hòa không khí có thể khác nhau tùy theo thông số kỹ thuật của xe.

- (1) Nút điều chỉnh nhiệt độ của lái xe
- (2) AUTO (điều khiển tự động)
- (3) Hiển thị nhiệt độ ghế lái
- (4) Nút điều chỉnh nhiệt độ của hành khách
- (5) SYNC
- (6) Màn hình hiển thị nhiệt độ ghế hành khách
- (7) DRIVER ONLY (CHỈ NGƯỜI LÁI)
- (8) Kiểm soát tốc độ quạt
- (9) Lựa chọn chế độ
- (10) Màn hình thông tin điều hòa trước/sau
- (11) OFF

Các tính năng tiện ích

- (12) A/C (điều hòa không khí)
- (13) Nút chỉnh lay gió trong- gió ngoài
- (14) Chức năng điều khiển sấy kính chắn gió phía trước
- (15) Chức năng điều khiển sấy kính chắn gió phía sau

i Thông tin

Hiện tượng biến dạng màn hình xảy ra khi nhấn vào màn hình là điều bình thường do đặc tính của LCD.

Điều hòa hàng ghế thứ ba

 Nếu được trang bị



(1) Nút điều chỉnh tốc độ quạt gió điều hòa hàng ghế thứ 3

(2) Nút điều hòa hàng ghế thứ 3

CẢN TRỌNG

Bộ sưởi/điều hòa không khí có thể hoạt động khi xe tắt máy, nhưng nó có thể làm giảm hiệu suất và nhanh chóng hết điện ắc quy. Vì vậy, bạn nên bật xe khi vận hành hệ thống kiểm soát không khí.

CẢNH BÁO

- Không ngủ trong xe khi máy điều hòa đang BẬT. Điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Không lái xe trong thời gian dài khi máy điều hòa đang BẬT trong không gian chật hẹp vì có thể gây đau đầu hoặc buồn ngủ.

Chỉ người lái



Khi nhấn nút DRIVER ONLY (CHỈ NGƯỜI LÁI) (đèn báo ON), phần lớn luồng gió sẽ được hướng về ghế người lái.

i Thông tin

Khi sử dụng chế độ DRIVER ONLY (CHỈ NGƯỜI LÁI), một phần luồng gió vẫn có thể được phân bổ tới các vị trí ghế khác để giữ không khí trong xe dễ chịu.

Khi bật chức năng sấy kính chắn gió phía trước (defroster), luồng gió ở hai bên kính chắn gió phía trước vẫn hoạt động, bất kể chế độ DRIVER ONLY (CHỈ NGƯỜI LÁI) có được kích hoạt hay không.

Hệ thống sưởi và điều hòa không khí tự động

Khi xe đã BẬT, hãy làm như sau

- 1. Nhấn nút AUTO (điều khiển tự động). Đèn báo sẽ sáng và nhiệt độ sẽ được tự động điều chỉnh dựa trên nhiệt độ đã cài đặt.



Ở chế độ tự động, nhấn nút AUTO để chọn tốc độ quạt từ mức 1 đến mức 3.

Lựa chọn chế độ	Nút AUTO	Phạm vi tốc độ quạt
HIGH (CAO)		2-8
MEDIUM (TRUNG BÌNH)		1-6
LOW (THẤP)		1-4

2. Xoay núm điều chỉnh nhiệt độ đến nhiệt độ mong muốn.



3. Bạn nên sử dụng nút AUTO (điều khiển tự động) để duy trì không khí bên trong luôn dễ chịu, dù là mùa nào. Thông thường, hãy đặt nhiệt độ ở mức 22°C. Nút AUTO (điều khiển tự động) sẽ không sáng khi bạn chọn các chức năng sau. Chức năng được chọn sau đây sẽ được kích hoạt trong khi hệ thống AUTO vẫn hoạt động.

- Kiểm soát tốc độ quạt
 - Điều hòa nhiệt độ
 - Hướng luồng không khí
 - Nút làm tan băng kính chắn gió phía trước
- (Ký hiệu AUTO sẽ sáng trở lại nếu bạn nhấn nút để bỏ chọn chức năng)



Dòng xe này được trang bị cảm biến bức xạ mặt trời nằm ở phần trên của bảng táp lô. Khi điều hòa được đặt ở chế độ AUTO, cảm biến sẽ phát hiện bức xạ mặt trời và tự động điều chỉnh nhiệt độ bên trong. Tránh đặt bất kỳ vật thể nào lên cảm biến bức xạ mặt trời để kiểm soát nhiệt độ bên trong.

Hệ thống sưởi và điều hòa không khí chỉnh cơ

1. Khởi động xe.
2. Thiết lập chế độ ở vị trí mong muốn. Để cải thiện hiệu quả của hệ thống sưởi và làm mát, hãy chọn:
 - Làm nóng: 
 - Làm mát: 
3. Đặt kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Đặt kiểm soát lượng gió vào vị trí không khí bên ngoài (fresh).
5. Đặt kiểm soát tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.
6. Nếu bạn muốn điều hòa không khí, hãy bật hệ thống điều hòa không khí.
7. Nhấn nút AUTO để chuyển sang chế độ điều khiển hoàn toàn tự động của hệ thống.

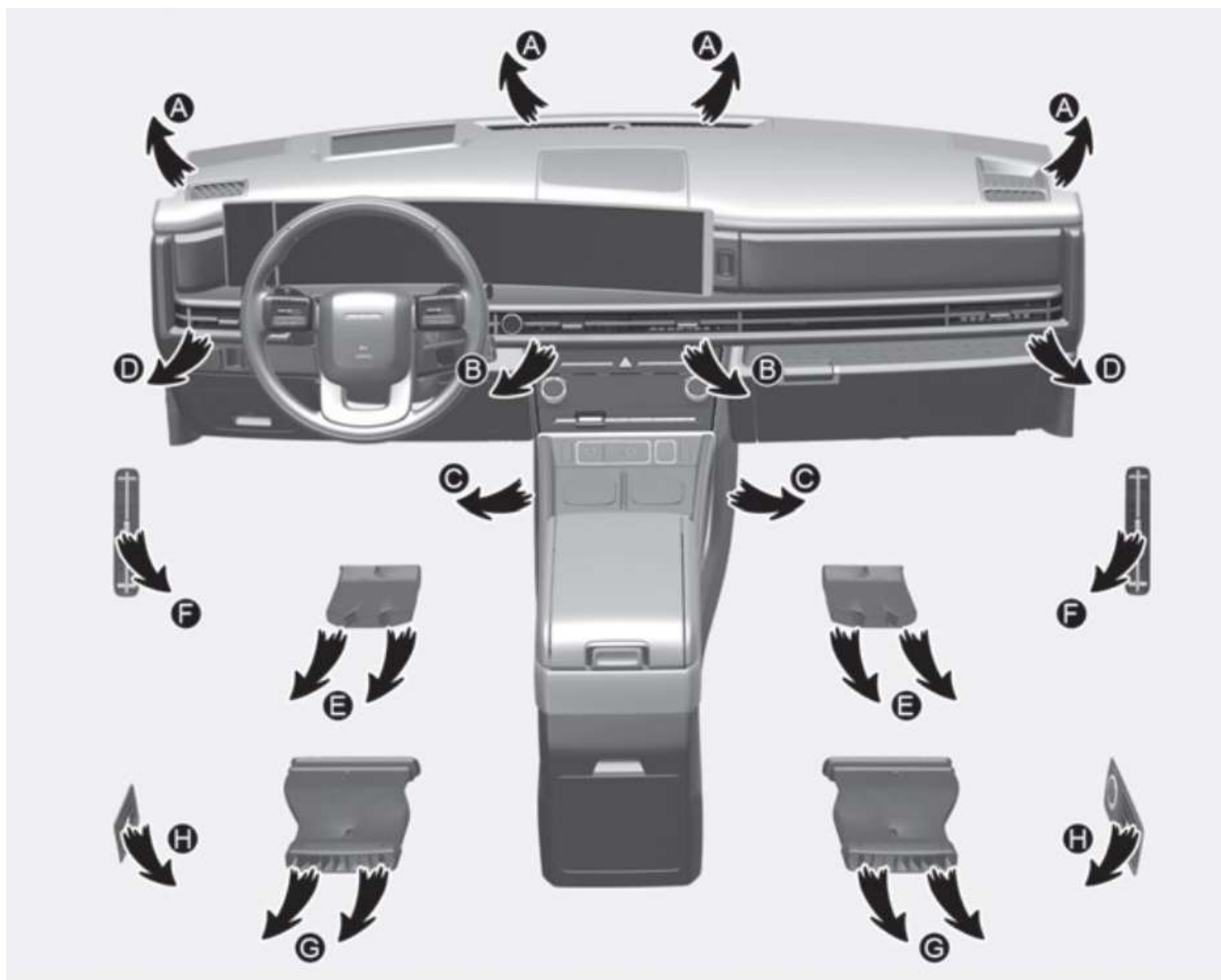
Lựa chọn chế độ



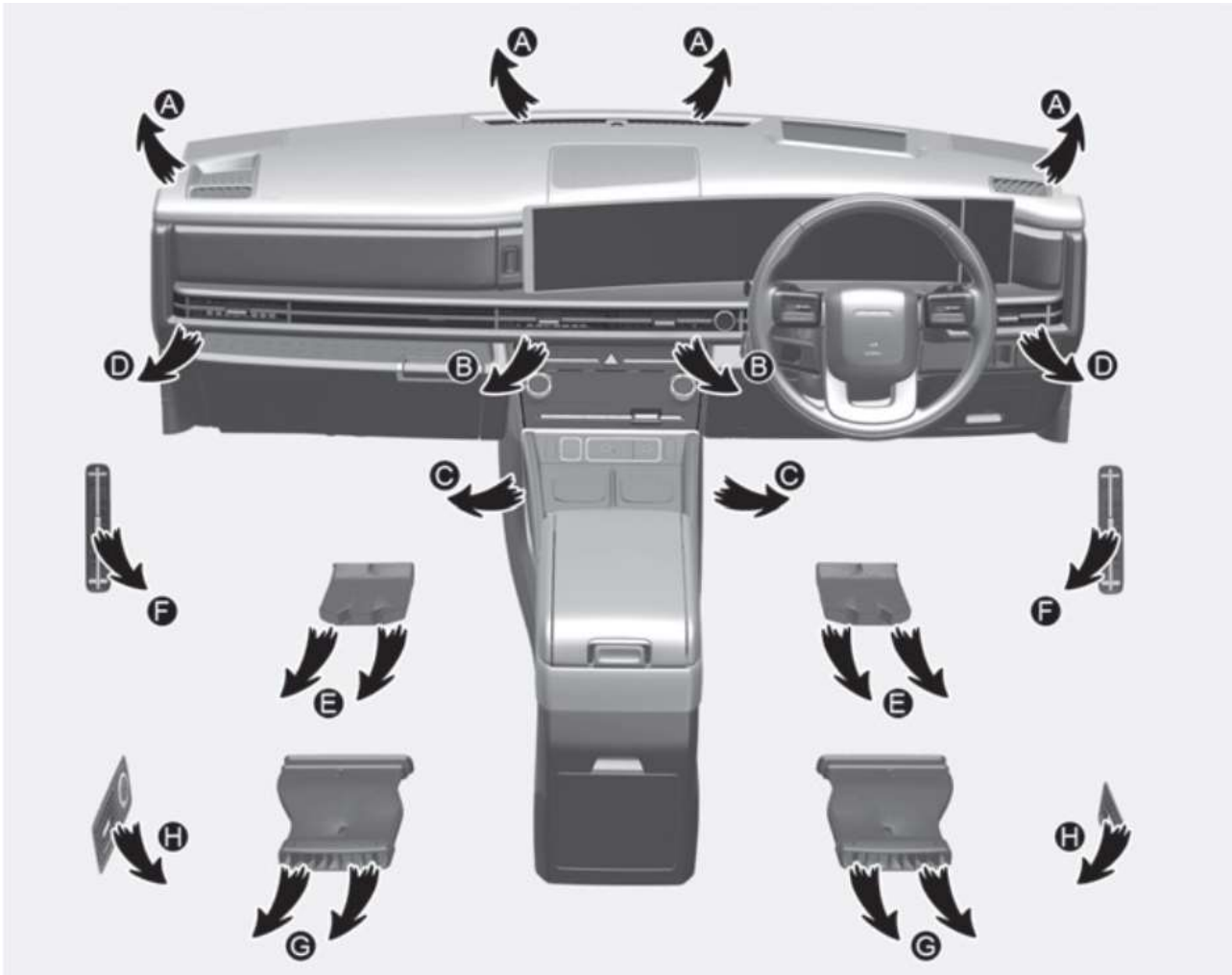
Công tắc chọn chế độ điều khiển hướng luồng khí qua hệ thống thông gió.

Hướng luồng không khí

Vô lăng bên trái



Vô lăng bên phải



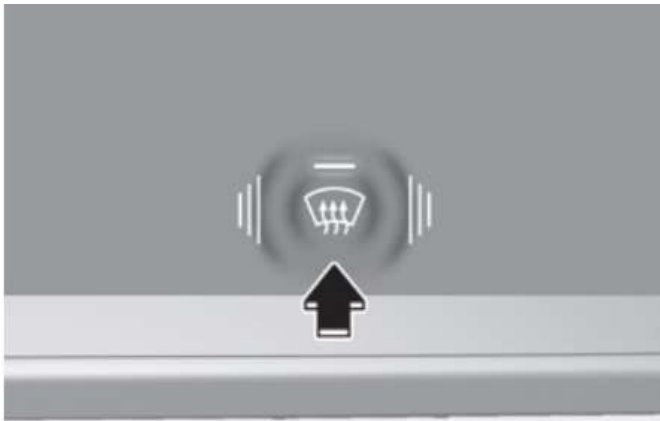
Ký hiệu	Vận hành	Hướng
	Luồng không khí hướng vào phần trên cơ thể và mặt. Ngoài ra, mỗi đầu ra có thể được điều khiển để hướng không khí thổi ra khỏi đầu ra.	B, D, F
	Luồng không khí hướng vào mặt và sàn.	B, C, D, E, F, G
	Phần lớn luồng không khí được hướng xuống sàn, với một lượng nhỏ không khí được hướng đến kính chắn gió và cửa sổ bên làm tan băng.	A, C, D, E, G
	Phần lớn luồng khí được hướng đến sàn và kính chắn gió với một lượng nhỏ không khí được chuyển sang bộ làm tan băng cửa sổ bên.	A, C, D, E, G

Nút chọn chế độ điều khiển hướng luồng khí qua hệ thống thông gió.

* Cửa gió hàng ghế thứ 3 (G, H) (nếu được trang bị)

- Luồng gió của cửa gió hàng ghế thứ 3 (G) được điều khiển bởi hệ thống kiểm soát không khí phía trước và được dẫn qua ống gió bên trong của sàn.
- Luồng gió của cửa thoát gió ở hàng ghế thứ 3 (G) có thể yếu hơn so với cửa gió trên bảng táp lô dành cho ống gió dài.
- Luồng gió của cửa gió bên hàng ghế thứ 3 (H) được điều khiển bằng nút và núm xoay điều hòa hàng ghế thứ 3.

Chức năng điều khiển sấy kính chắn gió phía trước [A], [D]



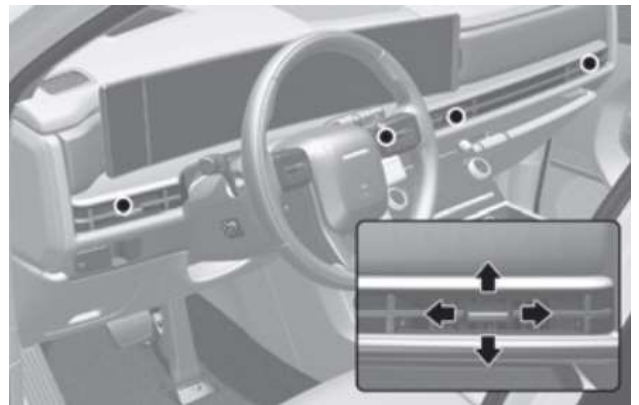
Nhấn nút A/C để bật hệ thống theo cách thủ công (đèn báo BẬT) và tắt.

Nhấn nút làm tan băng kính chắn gió phía trước (đèn báo BẬT) để bật chức năng làm tan băng kính chắn gió phía trước. Nếu cài đặt chức năng làm tan sương kính chắn gió, chế độ bên ngoài (fresh) sẽ tự động được chọn và điều hòa không khí sẽ bật theo nhiệt độ môi trường được phát hiện.

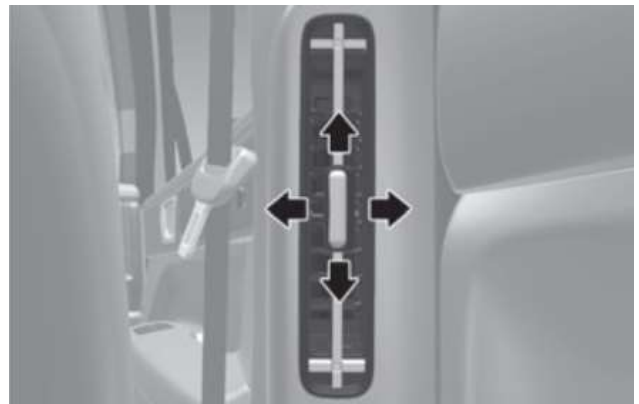
Nhấn nút làm tan băng kính chắn gió phía trước một lần nữa (đèn báo TẮT) để tắt chức năng. Mỗi cài đặt điều khiển nhiệt độ sẽ trở về cài đặt trước khi chọn làm tan tuyết kính chắn gió phía trước.

Lỗ thông hơi trên bảng điều khiển dụng cụ

Phía trước



Phía sau



Luồng không khí của bảng điều khiển thiết bị có thể được điều hướng lên/ xuống hoặc sang trái/ phải bằng cách sử dụng cần điều chỉnh lỗ thông hơi.

Các lỗ thông hơi có thể được mở hoặc đóng riêng biệt bằng cách sử dụng cần điều khiển lỗ thông hơi. Nếu bạn di chuyển cần điều khiển lỗ thông hơi sang phía bên trái, các lỗ thông hơi có thể được đóng lại.

Kiểm soát nhiệt độ



Xoay núm sang phải để tăng nhiệt độ. Xoay núm sang trái để giảm nhiệt độ

Chuyển đổi nhiệt độ (°C ↔ °F)

Để thay đổi đơn vị nhiệt độ từ °C sang °F hoặc °F thành °C:

- Nhấn nút **OFF** trong khi nhấn và giữ nút **AUTO** hơn 3 giây
- Chọn **Settings > General > Unit > Temperature unit > °C/°F** trong hệ thống thông tin giải trí.

SYNC (Điều chỉnh nhiệt độ bên lái xe và hành khách bằng nhau)



Điều chỉnh nhiệt độ và hướng gió đồng đều

Nhấn nút SYNC (đèn báo BẬT) để điều chỉnh nhiệt độ và hướng luồng không khí ở phía người lái và hành khách một cách đồng đều.

Điều chỉnh nhiệt độ riêng lẻ

Nhấn lại nút SYNC (đèn báo TẮT) để điều chỉnh nhiệt độ riêng cho người lái và hành khách.

Nút chỉnh lay gió trong- gió ngoài

Chế độ tuần hoàn



Khi đã chọn không khí tuần hoàn, không khí từ khoang hành khách sẽ được hút qua hệ thống điều hòa không khí.

Chế độ lấy gió ngoài (Fresh)



Khi chọn lấy gió ngoài (Fresh), không khí sẽ đi vào từ bên ngoài và được hút qua hệ thống điều hòa không khí.

i Thông tin

Nên sử dụng hệ thống ở nơi có không khí trong lành. Việc vận hành bộ sưởi trong thời gian dài ở vị trí không khí tuần hoàn (không chọn điều hòa không khí) có thể gây ra sương mù trên kính chắn gió và cửa sổ bên và không khí trong khoang hành khách sẽ không trong lành.

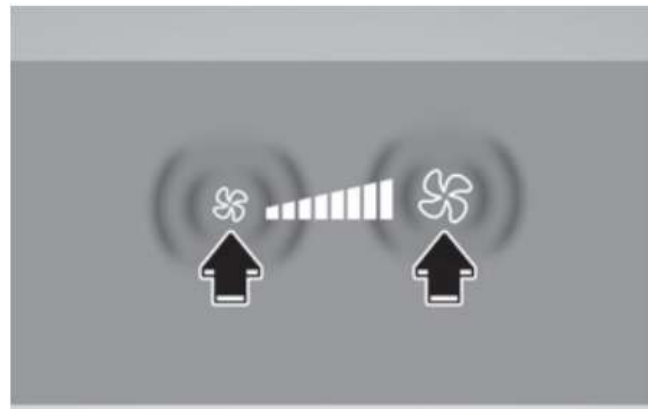
Ngoài ra, việc sử dụng máy điều hòa không khí trong thời gian dài với vị trí không khí tuần hoàn đã chọn sẽ dẫn đến không khí quá khô trong khoang hành khách.

CẢNH BÁO

Để tránh thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong:

- Việc tiếp tục vận hành hệ thống điều hòa không khí ở vị trí không khí tuần hoàn có thể khiến độ ẩm bên trong xe tăng lên, có thể làm mờ kính chắn gió và cửa sổ bên và che khuất tầm nhìn.
- Không ngủ trong xe có bật hệ thống điều hòa nhiệt độ hoặc hệ thống sưởi.
- Việc tiếp tục sử dụng không khí tuần hoàn theo điều kiện khí hậu có thể gây buồn ngủ hoặc buồn ngủ và mất khả năng kiểm soát xe. Đặt kiểm soát lượng gió vào vị trí lấy gió ngoài (fresh) khi lái xe.

Kiểm soát tốc độ quạt



Tốc độ quạt có thể được cài đặt theo ý muốn bằng cách nhấn nút điều khiển tốc độ quạt. Gió được cung cấp nhiều hơn với tốc độ quạt cao hơn.

Nhấn nút OFF sẽ tắt quạt.

i Thông tin

Vận hành tốc độ quạt khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON có thể gây cạn ắc quy.

Điều hòa nhiệt độ



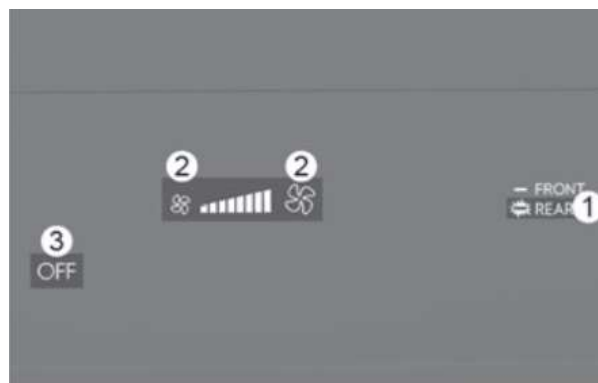
Nhấn nút A/C để bật hệ thống Bật theo cách thủ công (đèn báo ở vị trí ON) và tắt.

Chế độ OFF



Nhấn nút OFF để tắt hệ thống điều hòa không khí. Bạn vẫn có thể vận hành các nút chế độ và hút gió miễn là nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.

Điều hòa hàng ghế thứ ba

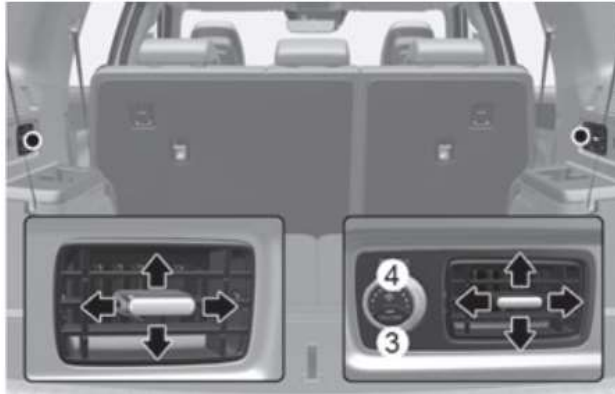


1. Nhấn nút FRONT/REAR (TRƯỚC/SAU) của điều hòa không khí hàng ghế thứ 3 nằm trên bảng điều khiển không khí phía trước và cài đặt tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn bằng nút tốc độ quạt hàng ghế thứ 3 (2). (Đèn báo trên nút REAR sẽ sáng).
2. Để tắt hệ thống điều khiển điều hòa hàng ghế thứ 3, nhấn nút TẮT điều hòa hàng ghế thứ 3 (3).

i Thông tin

Nếu không có thao tác nào với nút trong 5 giây, màn hình điều hòa không khí phía sau sẽ chuyển sang màn hình điều khiển nhiệt độ phía trước.

Điều khiển ở hàng 3



- Nhấn nút điều hòa (3) trên ghế thứ 3 để khởi động hệ thống. (Đèn báo BẬT)
Nút điều hòa ở ghế trước cũng sẽ sáng lên để thông báo cho người lái biết hệ thống đang chạy ở hàng ghế thứ 3.
Nhấn nút điều hòa (3) trên ghế thứ 3 để tắt hệ thống ở hàng ghế thứ 3. (Đèn báo TẮT)
- Điều khiển núm điều chỉnh tốc độ quạt (4) từ ghế thứ 3 để thiết lập riêng quạt từ ghế trước.
- Nước nhỏ giọt xuống sàn xe là hiện tượng bình thường sau khi sử dụng điều hòa.
- Tránh vận hành điều hòa ở chế độ tuần hoàn trong thời gian dài khi điều chỉnh bộ điều khiển lấy gió. Cần thận điều chỉnh để không khí bên ngoài lưu thông thường xuyên.

- Sử dụng hệ thống điều hòa không khí mỗi tuần trong khoảng 5 phút một lần để tránh khả năng hệ thống bị hỏng.
- Mở cửa sổ trong thời gian ngắn để hơi nóng bên trong xe thoát ra ngoài.

Việc sử dụng điều hòa quá nhiều trong mùa hè nóng nực có thể làm tăng độ ẩm bên ngoài cửa sổ do sự chênh lệch giữa nhiệt độ bên ngoài và bên trong xe. Thay đổi hướng luồng không khí và điều chỉnh kiểm soát không khí ở mức thấp nhất.

- Trong thời tiết ẩm ướt, nếu cửa sổ mở và điều hòa đang chạy, các giọt nước có thể hình thành bên trong xe và xung quanh lỗ thông gió. Trong trường hợp này, hãy sử dụng hệ thống điều hòa không khí với cửa sổ đóng để tránh mọi hư hỏng có thể xảy ra đối với thiết bị điện.

Tránh để lá cây, tuyết hoặc các vật thể khác chặn lưới tản nhiệt vì nguồn không khí cho bộ sưởi và điều hòa không khí chảy vào lưới tản nhiệt. Khi làm mát, có thể thấy không khí mang sương mù do không khí bên ngoài hút vào xe. Đây là tình trạng bình thường vì không khí ẩm tràn vào xe đồng thời làm mát xe nhanh chóng.

Bảo dưỡng hệ thống

Bộ lọc không khí cabin

Bộ lọc này được lắp phía sau hộp đựng đồ. Nó lọc bụi hoặc các chất ô nhiễm khác vào xe thông qua hệ thống sưởi và điều hòa không khí.

Bạn nên thay bộ lọc không khí cabin tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền theo lịch bảo dưỡng. Nếu xe đang được điều khiển trong các điều kiện khắc nghiệt như đường bụi bặm hoặc gồ ghề và/hoặc nếu vận chuyển vật nuôi hoặc hành khách hút thuốc bên trong xe, thì cần phải kiểm tra và thay bộ lọc không khí trong cabin thường xuyên hơn.

***i* Thông tin**

- Thay thế bộ lọc theo Lịch trình bảo dưỡng. Nếu xe đang được điều khiển trong điều kiện khắc nghiệt như bụi bặm, đường gồ ghề, thì cần kiểm tra và thay bộ lọc không khí thường xuyên hơn.
- Nếu tốc độ dòng khí giảm đột ngột, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Kiểm tra lượng chất làm lạnh điều hòa

Nếu lượng chất làm lạnh quá thấp hoặc quá cao sẽ làm giảm hiệu suất của điều hòa. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

CHÚ Ý

- Để đảm bảo Hệ thống điều hòa không khí vận hành đúng cách và an toàn, hệ thống này chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên đã được đào tạo và có chứng chỉ.
- Tuyệt đối không sửa chữa giàn bay hơi của điều hòa không khí (dàn lạnh) hoặc thay thế bằng thiết bị đã được tháo ra khỏi xe đã qua sử dụng hoặc đã được thanh lý. Giàn bay hơi thay thế mới phải được chứng nhận (và dán nhãn) đáp ứng Tiêu chuẩn SAE J2842.

CẢNH BÁO

Xe được trang bị R-1234yf



Để ngăn ngừa thương tích nghiêm trọng, chỉ những kỹ thuật viên đã qua đào tạo và được chứng nhận mới được bảo dưỡng hệ thống điều hòa không khí.

R-1234yf dễ cháy và hoạt động ở áp suất cao.

Thu hồi tất cả các chất làm lạnh bằng thiết bị thích hợp. Việc thông gió trực tiếp chất làm lạnh ra bầu không khí có hại cho cá nhân và môi trường.

Xe được trang bị R-134a



Để ngăn ngừa thương tích nghiêm trọng, chỉ những kỹ thuật viên đã qua đào tạo và được chứng nhận mới được bảo dưỡng hệ thống điều hòa không khí. R-134a được vận hành ở áp suất cao.

Thu hồi tất cả các chất làm lạnh bằng thiết bị thích hợp. Việc thông gió trực tiếp chất làm lạnh ra bầu không khí có hại cho cá nhân và môi trường.

Nhãn chất làm lạnh điều hòa không khí



Bạn có thể tìm hiểu chất làm lạnh điều hòa không khí nào được áp dụng cho xe trên nhãn nằm bên trong nắp capô.

Loại A



Loại B



Mỗi ký hiệu và thông số kỹ thuật trên nhãn chất làm lạnh điều hòa không khí được thể hiện như sau:

- (1) Phân loại chất làm lạnh
- (2) Lượng chất làm lạnh
- (3) Phân loại dầu bôi trơn máy nén
- (4) Cảnh trọng
- (5) Chất làm lạnh dễ cháy
- (6) Yêu cầu kỹ thuật viên đã đăng ký bảo dưỡng hệ thống điều hòa không khí
- (7) Sổ tay bảo dưỡng

Làm tan băng và làm tan sương cho kính chắn gió

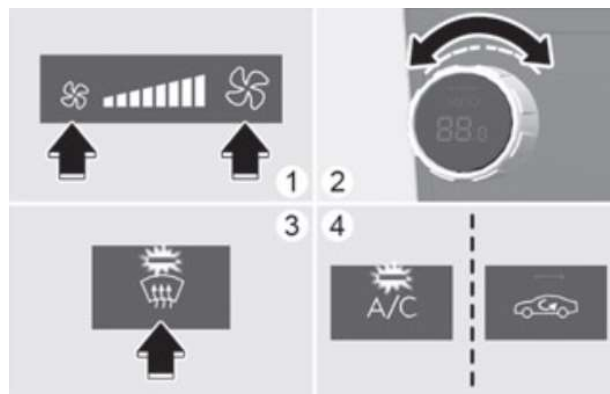
CẢNH BÁO

Không sử dụng mức làm tan băng () trong quá trình vận hành làm mát trong thời tiết quá ẩm ướt. Bề mặt bên ngoài của kính chắn gió có thể bị sương mù và giảm tầm nhìn, gây ra va chạm dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Đặt nút chọn chế độ ngang vị trí tầm khuôn mặt () và giảm tốc độ quạt.

- Để làm tan băng tối đa, hãy thiết lập công tắc kiểm soát nhiệt độ đến thiết lập nhiệt độ cao nhất và điều khiển tốc độ quạt ở thiết lập cao nhất.
- Nếu muốn có không khí ẩm xuống sàn trong khi làm tan băng hoặc làm tan sương, hãy chọn vị trí làm tan băng sàn.
- Trước khi lái xe, hãy dọn hết tuyết và băng bám trên kính chắn gió, kính chắn gió phía sau, gương chiếu hậu và tất cả các cửa sổ bên.
- Dọn sạch tuyết và băng khỏi nắp capô và cửa hút gió để cải thiện hiệu quả của bộ sưởi và bộ làm tan băng, đồng thời giảm khả năng tạo sương mù bên trong kính chắn gió.

Để làm tan sương bên trong kính chắn gió

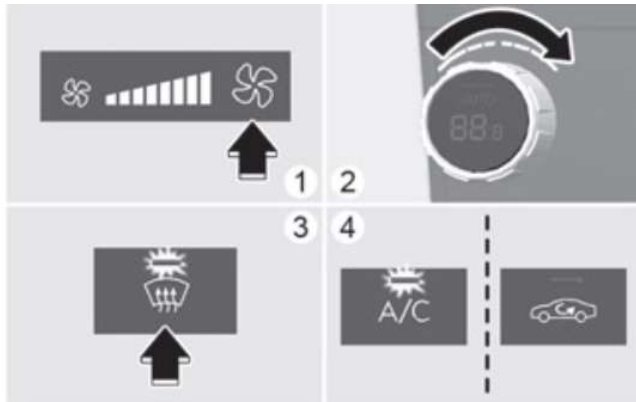


1. Chọn tốc độ quạt mong muốn.
2. Chọn nhiệt độ mong muốn.
3. Nhấn nút làm tan băng ()
4. Điều hòa không khí sẽ bật theo nhiệt độ môi trường được phát hiện, chế độ lấy gió ngoài (fresh) và tốc độ quạt cao hơn sẽ được chọn tự động.

Nếu điều hòa không khí ở chế độ lấy gió ngoài (fresh) và tốc độ quạt cao hơn không được chọn tự động, hãy điều chỉnh công tắc tương ứng.

Nếu công tắc làm tan sương được chọn, tốc độ quạt sẽ tăng lên.

Để làm tan băng bên ngoài kính chắn gió



1. Thiết lập tốc độ quạt ở vị trí cao nhất.
2. Đặt nhiệt độ ở vị trí nóng nhất (HI).
3. Nhấn nút làm tan băng (🔥)
4. Điều hòa không khí bật theo nhiệt độ môi trường được phát hiện và chế độ lấy gió ngoài (fresh) được chọn tự động.

Nếu chọn công tắc làm tan băng, tốc độ quạt thấp hơn được điều khiển thành tốc độ quạt cao hơn.

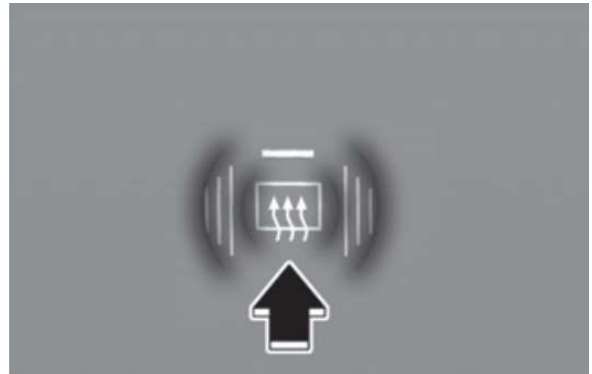
Làm tan băng kính chắn gió phía sau

CHÚ Ý

Tuyệt đối không sử dụng các dụng cụ sắc nhọn hoặc chất tẩy rửa cửa sổ có chứa chất mài mòn để lau cửa sổ nhằm tránh làm hỏng bộ làm tan băng kính chắn gió phía sau.

Chức năng làm tan tuyết làm nóng cửa sổ để tan băng giá, sương mù và lớp băng mỏng từ bên trong và bên ngoài kính chắn gió phía sau, trong khi động cơ đang chạy.

- Để kích hoạt chức năng này, hãy nhấn vào nút làm tan băng cửa sổ sau nằm trong hệ thống điều hòa nhiệt độ. Đèn báo trên Nút sấy kính chắn gió phía sau sáng khi chế độ làm tan băng BẬT.



- Để tắt, hãy nhấn lại vào nút làm tan băng cửa sổ phía sau.

i Thông tin

- Nếu có tuyết tích tụ nhiều trên kính chắn gió phía sau, hãy gạt nó đi trước khi vận hành chức năng làm tan tuyết phía sau.
- Làm tan băng cửa phía sau sẽ tự động tắt sau khoảng 20 phút hoặc khi nút Engine Start/Stop ở vị trí OFF.

Làm tan băng kính chiếu hậu bên ngoài



Nếu được trang bị

Chức năng làm tan băng kính chiếu hậu bên ngoài hoạt động khi bạn bật chức năng làm tan băng cửa sau.

Tính năng bổ sung của hệ thống điều hòa nhiệt độ

i Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Tự động làm khô của điều hòa



Nếu được trang bị

Tính năng tự động làm khô của điều hòa làm khô hơi ẩm trong điều hòa và giảm mùi hôi điều hòa. Động cơ quạt gió tự động hoạt động sau 30 phút tắt động cơ.

Bật hoặc tắt tính năng tự động làm khô của điều hòa

Bạn có thể bật và tắt tính năng tự động làm khô của điều hòa bằng cách chọn **Settings > Vehicle > Climate > Air conditioner auto-drying (Cài đặt > Xe > Khí hậu > Tự động làm khô của điều hòa)**.

Nếu đáp ứng điều kiện vận hành sau khi cài đặt tính năng, điều kiện vận hành sẽ xuất hiện trên hệ thống thông tin giải trí và động cơ quạt gió sẽ tự động vận hành.

Khi tính năng tự động làm khô của điều hòa được kích hoạt, điều hòa sẽ cài đặt tốc độ quạt ở mức thứ ba, chọn chế độ bên ngoài (fresh) và hướng luồng gió xuống sàn.

Điều kiện vận hành

Tính năng tự động làm khô của điều hòa không khí hoạt động trong các điều kiện sau:

- Xe sẽ tắt sau khi vận hành điều hòa trong một khoảng thời gian nhất định.
- Mức ắc quy đủ và nhiệt độ bên ngoài cao hơn một mức nhất định.

Điều kiện không hoạt động

Tính năng tự động làm khô của điều hòa không khí ngừng hoạt động trong các điều kiện sau:

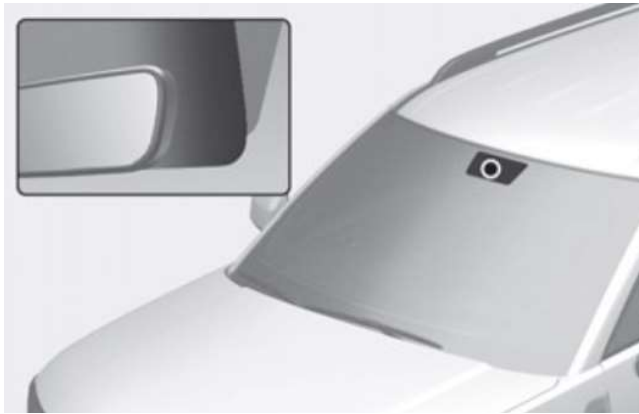
- Tính năng sấy khô tự động của A/C đã hoạt động được 10 phút.
- Nhấn nút Engine Start/Stop hoặc động cơ đang bật.
- Hệ thống điều hòa không khí được vận hành từ xa.

i Thông tin

Tính năng tự động làm khô của máy điều hòa không khí làm giảm mùi hôi của máy điều hòa nhưng có thể không loại bỏ được tất cả mùi hôi.

Hệ thống làm tan sương tự động

 Nếu được trang bị



Làm tan sương tự động giúp giảm khả năng bị sương mù bên trong kính chắn gió bằng cách tự động cảm nhận độ ẩm bên trong kính chắn gió.

Hệ thống làm tan sương tự động hoạt động khi bật máy sưởi hoặc điều hòa.

Thông tin

Hệ thống làm tan sương tự động có thể không hoạt động bình thường khi nhiệt độ bên ngoài dưới -10°C (14°F).

Khi Hệ thống làm tan sương tự động hoạt động, đèn báo ( AUTO) sáng lên.

Nếu phát hiện thấy lượng độ ẩm cao trong xe, hệ thống làm tan sương tự động sẽ được bật.

Các bước sau đây được thực hiện tự động:

Bước 1. Điều hòa bật và chế độ bên ngoài (fresh) được chọn.

Bước 2. Mức độ làm tan băng được chọn.

Bước 3. Tốc độ quạt được đặt ở mức cao nhất.

Nếu điều hòa không khí tắt hoặc không khí tuần hoàn được chọn thủ công trong khi hệ thống khử sương tự động được BẬT, đèn báo hệ thống khử sương tự động ( AUTO) nhấp nháy để báo hiệu rằng thao tác thủ công đã bị hủy.

Bật hoặc tắt hệ thống làm tan sương tự động

Hệ thống kiểm soát điều hòa không khí

Nhấn nút làm tan sương kính chắn gió phía trước trong 3 giây khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON. Khi hệ thống làm tan sương tự động bị tắt, biểu tượng ( OFF) sẽ nhấp nháy 3 lần và dòng chữ **ADS OFF** sẽ xuất hiện trên màn hình thông tin điều hòa không khí.

Khi hệ thống làm tan sương tự động được bật, biểu tượng ( OFF) sẽ nhấp nháy 6 lần mà không có tín hiệu.

Hệ thống thông tin giải trí

Có thể bật và tắt hệ thống làm tan sương tự động bằng cách chọn **Settings > Vehicle > Climate > Defog/Defrost options > Auto defog (Cài đặt > Xe > Điều hòa > Tùy chọn khử sương/làm tan băng > Tự động khử sương)** từ hệ thống thông tin giải trí.

Thông tin

- Không chọn không khí tuần hoàn trong khi hệ thống khử sương tự động đang hoạt động.
- Khi hệ thống làm mờ tự động đang hoạt động, việc điều chỉnh tốc độ quạt, điều chỉnh nhiệt độ và nút chỉnh lay gió trong- gió ngoài đều tắt.

CHÚ Ý

Không tháo nắp cảm biến nằm trên đỉnh kính chắn gió.

Hư hại không nằm trong bảo hành xe.

Tự động hút ẩm



Nếu được trang bị

Để tăng chất lượng không khí trong cabin và giảm sương mù trên kính chắn gió, chế độ tuần hoàn sẽ tự động tắt sau khoảng 5 đến 30 phút, tùy thuộc vào nhiệt độ bên ngoài và luồng không khí sẽ chuyển sang chế độ fresh.

Bật hoặc tắt Tự động hút ẩm

Hệ thống kiểm soát điều hòa không khí

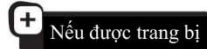
Để bật hoặc tắt tính năng Tự động hút ẩm, hãy chọn Mức độ mặt () và nhấn nút điều khiển nạp khí () ít nhất 5 lần trong vòng 3 giây khi nhấn nút A/C. Khi tính năng Tự động hút ẩm bật, đèn báo nút điều khiển lượng khí nạp sẽ nhấp nháy 6 lần.

Khi tắt, đèn báo sẽ nhấp nháy 3 lần.

Hệ thống thông tin giải trí

Có thể bật và tắt tính năng tự động hút ẩm bằng cách chọn **Settings > Vehicle > Climate > Automatic ventilation > Auto dehumidify** (Cài đặt > Xe > Điều hòa > Thông gió tự động > Tự động hút ẩm) từ hệ thống thông tin giải trí.

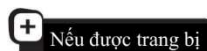
Tuần hoàn khí bên trong cửa sổ trời



Nếu được trang bị

Khi cửa sổ trời mở ra, chế độ fresh sẽ tự động được chọn. Nếu bạn nhấn nút điều khiển lượng khí nạp, chế độ tuần hoàn sẽ được chọn nhưng sẽ chuyển về chế độ fresh sau 3 phút. Khi đóng cửa sổ trời, vị trí khí nạp trở về vị trí cũ.

Không khí tuần hoàn khi sử dụng nước rửa kính



Nếu được trang bị

Chế độ tuần hoàn tự động kích hoạt để giảm mùi của dung dịch rửa kính bay vào cabin khi sử dụng rửa kính chắn gió.

Khi chuyển sang chế độ tuần hoàn, mùi khó chịu có thể tràn vào xe.

Tuy nhiên, trong thời tiết lạnh để giúp kính chắn gió không bị mờ do sương, thì có thể không chọn chế độ tuần hoàn.

Bật hoặc tắt Kích hoạt sử dụng nước rửa kính

Hệ thống kiểm soát điều hòa không khí

Để bật hoặc tắt tính năng Kích hoạt sử dụng nước rửa kính, hãy chọn Mức sàn (), rồi nhấn nút điều khiển nạp khí () 5 lần trong vòng 3 giây khi nhấn nút A/C.

Khi bật Kích hoạt sử dụng nước rửa kính, đèn báo nút điều khiển lượng khí nạp sẽ nhấp nháy 6 lần. Khi tắt, đèn báo sẽ nhấp nháy 3 lần.

Hệ thống thông tin giải trí

Có thể bật và tắt kích hoạt khi sử dụng nước rửa kính bằng cách chọn **Settings > Vehicle > Climate > Internal air circulation > Activation on washer fluid use** (Cài đặt > Xe > Điều hòa > Lưu thông không khí bên trong > Kích hoạt khi sử dụng nước rửa kính) từ hệ thống thông tin giải trí.

Tuần hoàn không khí khi vào đường hầm



Nếu được trang bị

Để chặn luồng không khí ô nhiễm lọt vào xe khi đi qua đường hầm, hệ thống kiểm soát không khí được vận hành bằng cách sử dụng thông tin bản đồ dẫn đường và tốc độ xe như sau:

Để sử dụng tính năng này, có thể kích hoạt từ hệ thống thông tin giải trí. Chọn: **Vehicle > Climate > Internal air circulation** (Xe > Điều hòa không khí > Lưu thông không khí bên trong)

- **Phần đường hầm:** Cửa sổ xe tự động đóng, đồng thời hệ thống điều hòa không khí chuyển sang chế độ tuần hoàn trong khoảng 7 giây trước khi vào đường hầm.

Các cửa sổ mở về vị trí cũ sau khi đi qua đường hầm. Nếu công tắc cửa sổ chỉnh điện được vận hành trước khi cửa sổ mở, cửa sổ sẽ không trở về vị trí trước đó.

Điều kiện vận hành

- Chọn chế độ mới của hệ thống điều hòa không khí.
- (Các) cửa sổ đang mở.

Cửa sổ chỉ tự động đóng khi xe của bạn được trang bị tính năng cửa sổ lên/xuống tự động cho tất cả các ghế.

i Thông tin

- Thời gian kích hoạt tính năng này có thể khác nhau do khoảng cách thời gian giữa GPS và tốc độ xe.
- Tính năng này sẽ kích hoạt cho đến khi bạn đi qua các đường hầm liên tục.
- Khi đi vào đường hầm, chế độ quay vòng có thể gây mờ kính chắn gió. Sử dụng nút làm tan băng kính chắn gió phía trước.
- Tính năng này không hoạt động trong các đường hầm ngắn.
- Tính năng này có thể không kích hoạt nếu GPS không hoạt động bình thường.
- Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

CẢNH BÁO

Hãy cẩn thận để không bị vướng vào bất kỳ bộ phận cơ thể nào khi cửa xe đang đóng.

Liên kết với cài đặt điều hòa để tự động điều chỉnh (cho ghế lái):



Nếu được trang bị

Nhiệt độ bộ sưởi ấm ghế lái, ghế thông gió và sưởi vô lăng được điều khiển tự động tùy theo nhiệt độ bên trong và bên ngoài xe khi động cơ nổ máy.

Để sử dụng các tính năng này, cần phải kích hoạt từ menu Cài đặt trên màn hình hệ thống thông tin giải trí. Chọn: **Settings > Vehicle > Climate > Heating/Ventilation > Link to climate settings for auto-adjustment**

(Cài đặt > Xe > Điều hòa nhiệt độ > Sưởi/Thông gió > Liên kết với cài đặt điều hòa nhiệt độ để tự động điều chỉnh)

Để biết thêm thông tin về Hệ thống điều khiển tiện nghi tự động, hãy tham khảo phần "Sưởi ghế" và "Sưởi vô lăng" ở chương 5.

Khoang chứa đồ

CẢNH BÁO

Không cất bật lửa, xi lanh propan, hoặc các vật liệu dễ cháy/ nổ khác trong xe. Những vật dụng này có thể bắt lửa và/ hoặc nổ nếu bình tiếp xúc với nhiệt độ nóng trong thời gian dài.

CẢNH BÁO

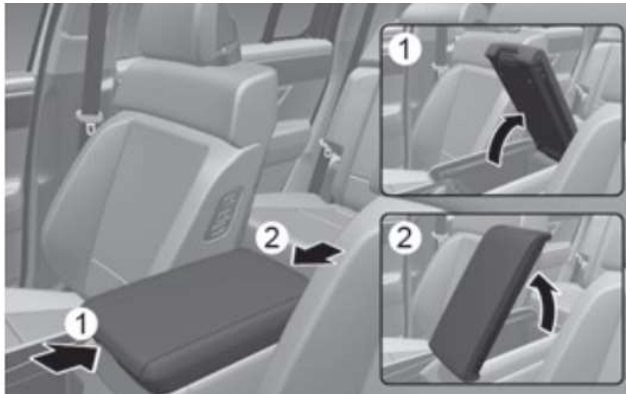
LUÔN LUÔN đóng nắp khoang chứa đồ một cách an toàn khi lái xe.

Các vật dụng bên trong xe di chuyển nhanh như xe. Nếu bạn phải dừng lại hoặc quay đầu nhanh chóng, hoặc nếu có va chạm, các vật dụng có thể bay ra khỏi khoang và có thể gây thương tích nếu chúng va vào lái xe hoặc hành khách.

CHÚ Ý

Để tránh trường hợp trộm cắp có thể xảy ra, không nên để những vật dụng có giá trị trong khoang chứa đồ.

Bảng điều khiển đa năng hai chiều



Bảng điều khiển này được thiết kế để lưu trữ các vật dụng nhỏ.

Khi ngồi ở ghế trước ấn nút (1) để mở nắp bảng điều khiển về phía hàng ghế 1.

Khi ngồi ở hàng ghế thứ 2 bấm nút (2) để mở nắp bảng điều khiển về phía hàng ghế thứ 2.

Tháo hộp lưu trữ bên trong và sử dụng khay trên/dưới để đựng những vật dụng có kích thước lớn. Bạn có thể cất hộp lưu trữ đã tháo ra vào khay phía trước.

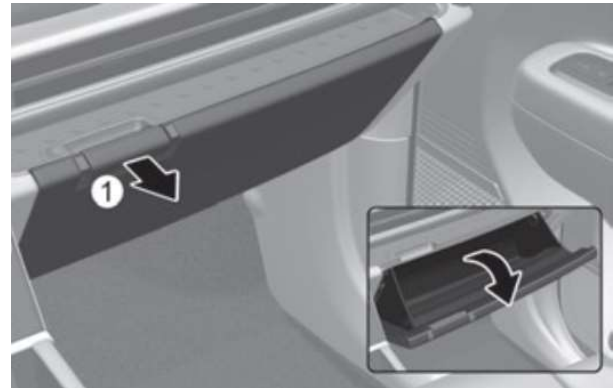
⚠ CẢNH TRỌNG

Đảm bảo các bộ phận thân máy không bị vướng khi đóng nắp bảng điều khiển sau khi sử dụng.

⚠ CẢNH BÁO

- Sau khi tháo hộp lưu giữ, không kéo cần gạt khay trượt khi xếp các vật dụng lớn. Điều này có thể làm hỏng đồ đạc của bạn.
- Tránh bảo quản thực phẩm trong bảng điều khiển đa năng hai chiều trong thời gian dài.

Hộp đựng đồ



Để mở:

Kéo cần (1).

Luôn đóng sau khi sử dụng.

⚠ CẢNH BÁO

Cửa hộp đựng đồ mở có thể gây chấn thương nghiêm trọng cho hành khách, ngay cả khi hành khách đã thắt dây an toàn.

Khay đa năng ghế hành khách phía trước



Để mở:

Nhấn nút (1).

Khay này được thiết kế để đựng những vật dụng nhỏ. Luôn đóng sau khi sử dụng.

Khay mở ghế hành khách phía trước

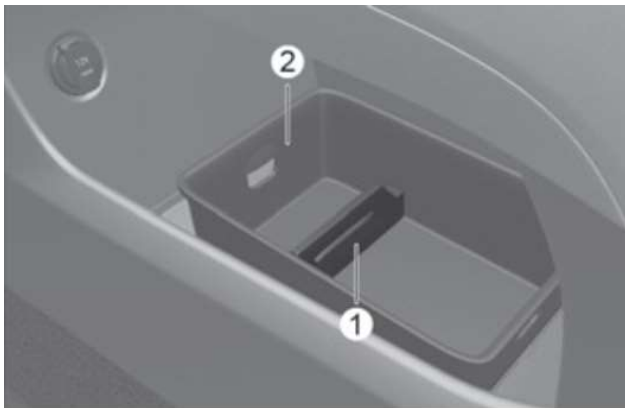


Khay này được thiết kế để đựng những vật dụng nhỏ.

CẢNH BÁO

Không đặt vật sắc nhọn vào khay. Khi va chạm, chúng có thể rơi ra khỏi khay và gây thương tích cho người ngồi trong xe.

Khay trước



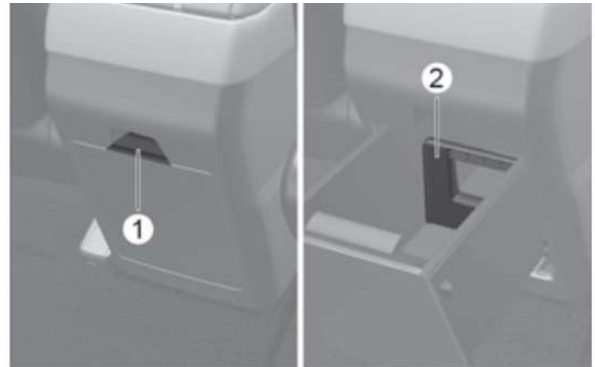
Sử dụng khay này để đựng hộp lưu trữ có thể tháo rời (2) từ bảng điều khiển hai chiều hoặc các vật dụng lớn hơn như hộp khăn giấy và khăn ướt.

Vách ngăn có thể tháo rời (1) của khay trước có thể được lấy ra để sử dụng rộng hơn.

CẢNH BÁO

Không đặt vật sắc nhọn vào khay. Khi va chạm, chúng có thể rơi ra khỏi khay và gây thương tích cho người ngồi trong xe.

Khay trượt



Để mở khoang chứa đồ, hãy kéo cần gạt (1). Khay này được thiết kế để lưu trữ các vật dụng dài.

Bạn có thể sử dụng vách ngăn có thể tháo rời (2) để phân chia không gian nếu cần.

CẢNH BÁO

Tránh lưu trữ thực phẩm trong khay trượt trong thời gian dài.

Khay hàng hóa

Loại A



Loại B



Bạn có thể đặt hộp sơ cứu, gương phản xạ hình tam giác (khay phía trước), dụng cụ, v.v. vào hộp để dễ lấy.

- Nắm lấy tay cầm trên đầu nắp và nhấc nó lên.

Tính năng nội thất

Giá đựng cốc

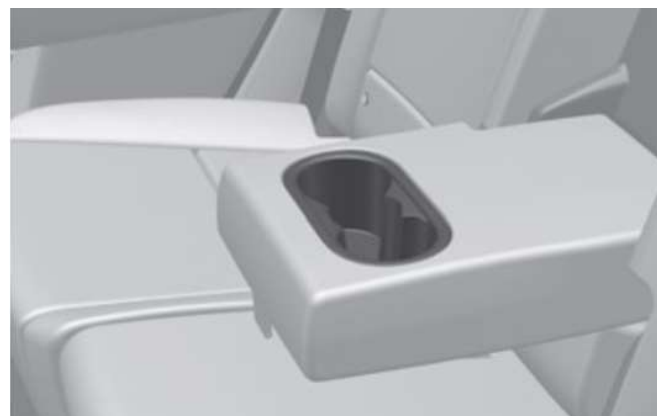
Ghế trước



Phía sau (Hàng ghế thứ 2)



Tựa tay hàng ghế sau (hàng ghế thứ 2, xe 5, 7 chỗ)



Hàng ghế sau (hàng ghế thứ 3)



Có thể để cốc hoặc lon nước giải khát nhỏ vào khay đựng cốc.

Nhấn nút. Giá đỡ cốc nhô ra khỏi bảng điều khiển phía trước.

Đẩy giá đỡ cốc vào sau khi sử dụng.

Kéo tựa tay xuống để sử dụng giá đỡ cốc.

CẢNH BÁO

- Tránh khởi động và phanh đột ngột khi đang sử dụng ngăn đựng cốc để tránh làm đổ đồ uống của bạn. Nếu chất lỏng nóng tràn ra, bạn có thể bị bỏng. Vết bỏng như vậy đối với người lái có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.
- Chỉ sử dụng cốc mềm trong khay đựng cốc.

CHÚ Ý

- Đậy kín đồ uống khi đang lái xe để tránh bị đổ. Nếu chất lỏng bị đổ, nó có thể rơi vào hệ thống điện/ điện tử của xe và làm hỏng các bộ phận điện/ điện tử.
- Khi làm sạch chất lỏng bị đổ, không sử dụng khí nóng để thổi ra hoặc làm khô ngăn đựng cốc. Điều này có thể làm hỏng nội thất xe.
- Giữ lon hoặc chai tránh ánh nắng trực tiếp và không đặt chúng trong môi trường quá nóng. Nếu không, chúng có thể phát nổ.

Gạt tàn

 Nếu được trang bị



Để sử dụng gạt tàn, hãy mở nắp. Để làm sạch gạt tàn: Nên tháo hộp đựng bằng nhựa bằng cách nâng hộp đựng gạt tàn bằng nhựa lên trên và kéo nó ra.

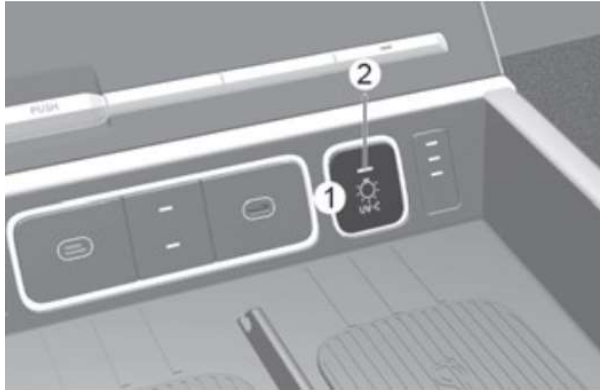
CẢNH BÁO

Sử dụng gạt tàn

Cho thuốc lá hoặc que diêm đã cháy vào gạt tàn cùng các vật liệu dễ cháy khác có thể gây ra hỏa hoạn.

Hệ thống diệt trùng UV-C

+ Nếu được trang bị



(1) Nút hệ thống diệt trùng UV-C

(2) Đèn báo hệ thống khử khuẩn UV-C

(3) Nút mở khay đa năng khử khuẩn UV-C

Khay đa năng của ghế hành khách được trang bị hệ thống khử khuẩn cho đồ dùng cá nhân.

⚠ CẢNH BÁO

- Nhấn nút (☀_{UV-C}) (1) để tắt chức năng UV-C khi không sử dụng. Tiếp xúc với tia cực tím từ đèn LED UV-C có thể gây hại cho da và mắt của bạn.
- Không đặt các vật có từ tính (nam châm, v.v.) gần phần trên của hộp lưu trữ UV-C. Điều này có thể gây trục trặc cho cảm biến UV-C và vận hành chức năng UV-C một cách không cần thiết.

CHÚ Ý

- Nhấn nút (☀_{UV-C}) (1) để tắt chức năng UV-C khi không sử dụng. Tiếp xúc kéo dài dưới tia cực tím có thể làm thay đổi màu sắc và hình dạng của vật thể.
- Không khử trùng thực phẩm. Không thể thực hiện khử trùng thực phẩm. Tiếp xúc kéo dài với tia cực tím có thể làm hỏng lớp bọc hoặc hộp đựng và ảnh hưởng đến thực phẩm bên trong.

Sử dụng hệ thống diệt trùng UV-C

Đặt vật dụng vào khay đa năng của ghế hành khách và bật hệ thống khử khuẩn UV-C. Chỉ trong vòng 10 phút, có thể loại bỏ tới 99,9% vi trùng trên bề mặt.

1. Nhấn nút mở khay đa năng (3) để mở khay UV-C khi động cơ đang chạy.
2. Đặt vật dụng vào khay.
3. Đóng nắp khay và nhấn nút hệ thống khử khuẩn UV-C (☀_{UV-C}) (1).
 - Đèn báo hệ thống diệt trùng UV-C (2) sáng lên.
 - Đèn LED UV-C được bật và quá trình khử trùng bắt đầu.
 - Sau 10 phút, đèn báo UV-C (2) sẽ tắt khi quá trình khử trùng hoàn tất.

4. Nếu bạn muốn khử khuẩn lại, hãy đóng nắp khay UV-C và nhấn lại nút hệ thống khử khuẩn UV-C (1).

i Thông tin

- Chỉ đặt vật dụng cần khử trùng. Việc cất giữ các vật dụng khác trong hộp bảo quản có thể làm giảm hiệu quả khử trùng.
- Hệ thống diệt trùng UV-C không đảm bảo khử trùng 99,9%. Hiệu quả khử trùng thay đổi tùy thuộc vào mức độ tiếp xúc với tia UV-C và hình dạng của vật phẩm. Để sử dụng hiệu quả, hãy thay đổi vị trí của vật phẩm và tiến hành khử trùng thêm.
- Nếu đèn báo UV-C (2) nhấp nháy hoặc không hoạt động bình thường, khuyến nghị bạn đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.
- Hệ thống sẽ tự động tắt khi nắp khay đa năng của ghế hành khách được mở trong quá trình khử khuẩn. Nếu bạn muốn tiếp tục khử khuẩn, hãy đóng nắp và nhấn lại nút hệ thống khử khuẩn UV-C (1).

Số xác minh vật phẩm

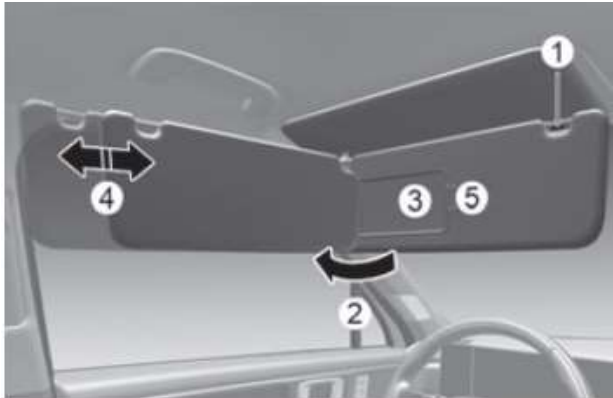
Số xác minh vật phẩm			
KC		Loại A	Mã số Đăng ký: R-R-h17-MX5-LH D001
		Loại B	Mã số Đăng ký: R-R-h17-MX5-RH D001
MET/ NRTL		Loại A	MÃ SỐ TRONG DANH SÁCH: E115727
CE		Loại A	Số tham chiếu: 36- 10672
		Loại B	Số tham chiếu: 36- 10673
UKCA		Loại A/B	U1177-232086
FCC		Loại A/B	TREFCC23-0030
EPA		Loại A/B	SỐ CƠ SỞ: 100891-KOR-1

- Thiết bị này không được thiết kế để được sử dụng bởi người (bao gồm cả trẻ em) khuyết tật về mặt thể chất, giác quan hoặc tâm thần hoặc người không có kinh nghiệm và kiến thức sử dụng sản phẩm, trừ khi được giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng bởi người chịu trách nhiệm cho sự an toàn của họ.
- Vì sự an toàn của bạn, thiết bị này tuân thủ các tiêu chuẩn và quy định hiện hành (Chỉ thị về Điện áp Thấp, Tương thích Điện từ, Môi trường, v.v.).
- Sản phẩm này sử dụng điện áp ắc quy của xe và chỉ nên sử dụng ở DC 9 V-16 V.

CẢNH BÁO

Sản phẩm này phát ra tia cực tím. Không nhìn vào tia UV khi sử dụng sản phẩm. Để mắt hoặc da tiếp xúc với tia UV có thể gây hại cho cơ thể.

Tấm che nắng



Để sử dụng tấm che nắng, hãy kéo nó xuống.

Để sử dụng tấm che nắng để chắn nắng từ cửa sổ bên, hãy kéo tấm che nắng về phía sau, thả tấm che ra khỏi giá đỡ (1) và xoay tấm che nắng sang bên (2) về phía cửa sổ.

Để sử dụng gương trang điểm, hãy kéo tấm che nắng xuống và trượt nắp gương (3).

Điều chỉnh tấm che nắng về phía trước hoặc phía sau (4) khi cần thiết (nếu được trang bị). Sử dụng bộ giữ (5) để giữ tấm chắn nắng.

Đóng nắp gương trang điểm một cách chắc chắn và đưa tấm chắn nắng về vị trí ban đầu sau khi sử dụng.

CẢNH BÁO

Không che khuất tầm nhìn hoặc đường đi khi sử dụng tấm che nắng.

CHÚ Ý

Mẫu (5) bên cạnh gương trang điểm trên tấm chắn nắng có thể được sử dụng để mua vé thu phí đường bộ hoặc vé tự đậu xe. Hãy thận trọng khi nhét vé vào ngăn chứa vé để tránh làm hỏng. Không đặt nhiều vé vào ngăn chứa vé vì điều này cũng có thể làm hỏng mẫu giữ này.

Ổ cắm điện

Ghế trước



Khu vực hàng hóa



Ổ cắm điện được thiết kế để cung cấp điện cho điện thoại di động hoặc các thiết bị khác được thiết kế để hoạt động với hệ thống điện trên xe.

Khi động cơ đang chạy, các thiết bị phải có mức tiêu thụ điện năng dưới 12V, 180W.

CẢNH BÁO

Tránh bị điện giật. Không đặt ngón tay hoặc vật lạ (ghim, v.v.) vào ổ cắm điện hoặc chạm vào ổ điện bằng tay ướt.

CHÚ Ý

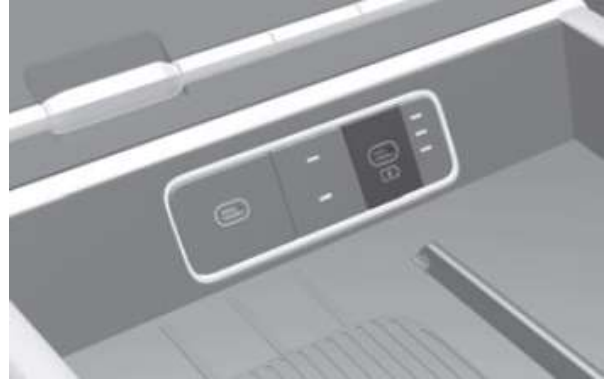
Để tránh làm hỏng ổ cắm điện:

- Chỉ sử dụng ổ cắm điện khi động cơ đang chạy và rút phích cắm điện sau khi sử dụng. Sử dụng phích cắm điện trong thời gian dài khi động cơ tắt có thể gây tiêu hao ắc quy.
- Chỉ sử dụng phụ kiện điện 12V có công suất điện nhỏ hơn 180W.
- Điều chỉnh điều hòa hoặc máy sưởi ở mức hoạt động thấp nhất khi sử dụng ổ cắm điện.
- Đóng nắp khi không sử dụng.
- Một số thiết bị điện tử có thể gây nhiễu điện tử khi cắm vào ổ điện của xe.
- Đẩy phích cắm vào sâu nhất có thể. Phích cắm có thể quá nóng và cầu chì có thể bị hờ.
- Chỉ kết nối các thiết bị có chức năng bảo vệ dòng điện ngược, nếu không dòng điện từ ắc quy của thiết bị có thể khiến hệ thống điện/điện tử của xe hoạt động không bình thường.

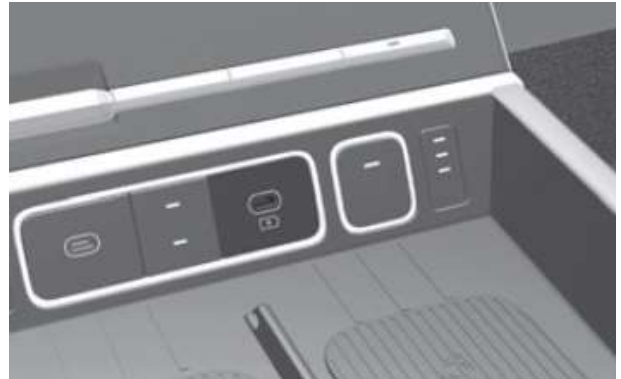
Sạc USB

Bộ sạc đầu USB được thiết kế để sạc lại pin của các thiết bị điện tử kích thước nhỏ bằng cáp USB.

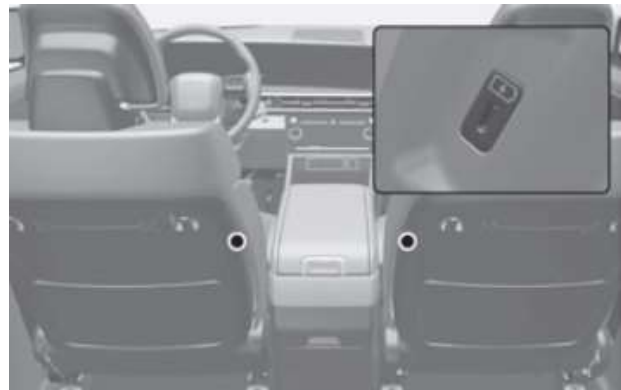
Phía trước (loại A)



Phía trước (loại B)



Phía sau (hàng ghế thứ hai)



Phía sau (hàng ghế thứ ba)



Bộ sạc đầu USB được thiết kế để sạc lại pin của các thiết bị điện tử kích thước nhỏ bằng cáp USB.

Các thiết bị điện tử có thể được sạc khi động cơ đang chạy.

i Thông tin

- Trạng thái sạc pin có thể theo dõi trên thiết bị điện tử.
- Ngắt kết nối cáp USB khỏi cổng USB sau khi sử dụng.
- Điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng có thể nóng hơn trong quá trình sạc. Nó không cho thấy bất kỳ trục trặc nào với hệ thống sạc.
- Điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng không sử dụng cáp USB để sạc, và nên được sạc bằng bộ sạc riêng của chúng.
- Không được sử dụng cổng sạc để bật âm thanh hoặc để phát media bằng hệ thống thông tin giải trí.
- Có thể không sạc được khi sử dụng bộ chuyển đổi Type-C đến A do nhà sản xuất điện thoại di động bán hoặc có bán trên thị trường.

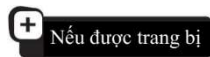
CHÚ Ý

- Sử dụng bộ sạc USB khi động cơ đang chạy. Sử dụng bộ sạc USB trong thời gian dài với nút Engine Start/Stop ở vị trí ON (tắt động cơ) có thể khiến ắc quy bị hết điện.
- Để tránh làm hỏng bộ sạc USB:
 - Không chèn vật lạ hoặc đồ chất lỏng vào ổ cắm. Đầu sạc USB có thể bị hỏng.
 - Không sử dụng thiết bị có dòng điện hoạt động vượt quá 3.000 mA (3,0 A).
- Khi sạc thiết bị điện bằng bộ chuyển đổi USB (loại C sang A), hãy sử dụng bộ chuyển đổi chính hãng được chỉ định cho xe của bạn. Bộ chuyển đổi thông dụng không được trang bị bất kỳ biện pháp nào để ngăn chặn quá dòng và duy trì sự ổn định.

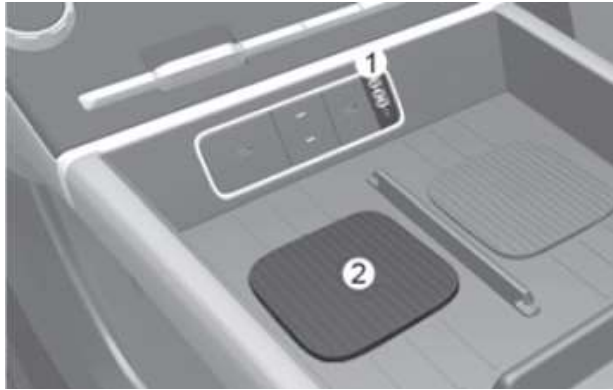
Sử dụng cáp không xác định có thể làm hỏng bộ sạc USB của xe hoặc thiết bị được kết nối. Bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI để biết thêm thông tin về các phụ kiện dành cho xe HYUNDAI.

- Việc sử dụng các bộ phận không chính hãng có thể làm hỏng cổng USB và hệ thống thông tin giải trí. Thiết bị không thể nằm trong bảo hành xe của bạn.

Hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây



Loại A



Loại B



(1) Đèn báo

(2) Đế sạc

Sạc điện thoại thông minh

Hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây chỉ sạc điện thoại thông minh hỗ trợ Qi . Truy cập trang web của nhà sản xuất điện thoại thông minh của bạn để kiểm tra xem điện thoại thông minh của bạn có hỗ trợ công nghệ Qi hay không.

Quá trình sạc không dây bắt đầu khi bạn đặt điện thoại thông minh hỗ trợ Qi lên sạc không dây với màn hình hướng lên trên.

1. Bộ sạc điện thoại thông minh không dây khả dụng khi tất cả các cửa đều đóng và khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON hoặc START.

2. Bật chức năng sạc không dây từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí.

- Chọn: **Settings > Vehicle > Convenience > Wireless charging system for mobile devices** (Cài đặt > Xe > Tiện ích > Hệ thống sạc không dây cho thiết bị di động)

3. Đặt điện thoại thông minh vào giữa đế sạc không dây. Đèn báo có màu cam khi điện thoại thông minh đang sạc và chuyển sang màu xanh khi sạc xong điện thoại.

Thông tin

- Tháo các vật dụng khác, bao gồm cả chìa khóa thông minh, khỏi đế sạc không dây.
- Đối với điện thoại thông minh dạng nắp gập, khi sử dụng sạc không dây, hãy đặt điện thoại thông minh đã gập với mặt sau của thiết bị đặt ở giữa bộ sạc không dây.

Nếu điện thoại thông minh của bạn không sạc được:

- Di chuyển điện thoại thông minh trên đế sạc.
- Đảm bảo đèn chỉ báo hiện màu cam.

Đèn chỉ báo sẽ nhấp nháy màu cam trong 10 giây nếu có sự cố trong hệ thống sạc không dây.

Hệ thống sẽ cảnh báo bạn bằng một thông báo trên màn hình bảng táp lô nếu điện thoại thông minh vẫn ở trên đế sạc không dây sau khi xe đã TẮT và cửa trước được mở.

CHÚ Ý

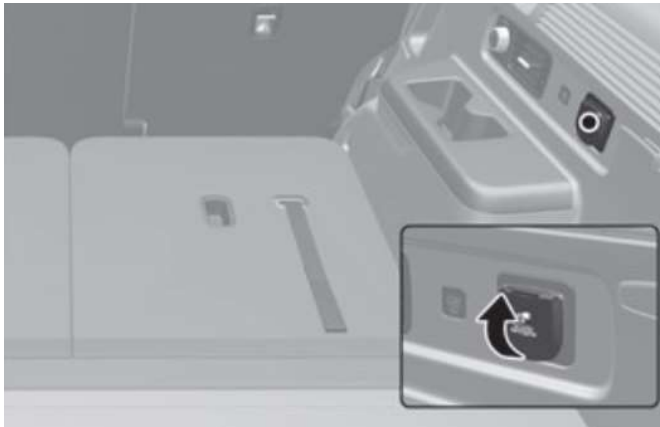
- Hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây có thể không hỗ trợ một số điện thoại thông minh không đáp ứng thông số kỹ thuật Qi .
- Khi đặt điện thoại thông minh của bạn trên đế sạc, hãy đặt điện thoại ở giữa tấm lót để có hiệu suất sạc tối ưu. Nếu điện thoại thông minh của bạn bị lệch sang một bên, tốc độ sạc có thể nhỏ hơn và trong một số trường hợp, điện thoại thông minh có thể dẫn nhiệt cao hơn.
- Sạc không dây có thể dừng tạm thời khi sử dụng chìa khóa thông minh, khi khởi động xe hoặc khóa/mở khóa cửa, v.v.
- Khi sạc một số điện thoại thông minh, chỉ báo sạc có thể không chuyển sang màu xanh lam khi điện thoại thông minh được sạc đầy.
- Quá trình sạc không dây có thể tạm thời dừng lại khi nhiệt độ bên trong hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây tăng bất thường. Quá trình sạc không dây sẽ không khởi động lại cho đến khi nhiệt độ giảm xuống.
- Quá trình sạc không dây có thể tạm thời dừng lại khi có bất kỳ vật dụng kim loại nào, chẳng hạn như đồng xu, giữa hệ thống sạc điện thoại di động không dây và điện thoại di động.
- Đối với điện thoại thông minh của một số nhà sản xuất, hệ thống có thể không cảnh báo cho bạn ngay cả khi điện thoại thông minh được đặt trên bộ sạc không dây. Điều này là do đặc tính cụ thể của điện thoại thông minh mà không phải do sự cố của sạc không dây.
- Khi sử dụng ứng dụng trên điện thoại thông minh, chẳng hạn như Android Auto, trong khi sạc, quá trình sạc có thể bị chậm hoặc ngắt quãng do điện thoại bị quá nhiệt. Sự cố này không liên quan đến hệ thống sạc không dây mà là do điện thoại thông minh tự sinh nhiệt. Do đó, hãy ngắt kết nối điện thoại thông minh khỏi đế sạc.
- Nếu điện thoại thông minh có vỏ dày, sạc có thể không sạc được.
- Một số vật dụng từ tính như thẻ tín dụng, thẻ điện thoại hoặc thẻ chuyên tuyến có thể bị hỏng nếu để cùng điện thoại thông minh trong quá trình sạc.
- Nếu điện thoại di động không tiếp xúc hoàn toàn với đế sạc, sạc không dây có thể không hoạt động bình thường.
- Nếu nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí OFF, quá trình sạc cũng dừng lại.
- Khi điện thoại thông minh không có chức năng sạc không dây hoặc một vật kim loại đặt trên đế sạc, có thể nghe thấy tiếng ồn nhỏ. Âm thanh nhỏ này là do khả năng tương thích rõ ràng của xe của vật đặt trên đế sạc. Điều này không ảnh hưởng đến xe của bạn hoặc điện thoại thông minh.
- Một số điện thoại thông minh có thể không sạc được tùy thuộc vào cấu trúc bên trong của điện thoại thông minh. Nếu điều này xảy ra, hãy thử sạc điện thoại di động bằng cách di chuyển điện thoại sang bên trái hoặc bên phải của đế sạc không dây. Tuy nhiên, đối với một số điện thoại thông minh màn hình gập có nam châm bên trong, hãy thử sạc điện thoại thông minh trong khi giữ điện thoại ở gần phía bên trái của đế sạc không dây.

CHÚ Ý

Một số vật dụng từ tính như thẻ tín dụng, thẻ điện thoại hoặc vé tàu có thể bị hỏng nếu để cùng điện thoại thông minh trong quá trình sạc.

Biến tần AC

 Nếu được trang bị



Biến tần AC cung cấp nguồn điện 220 vôn/200 watt để vận hành các phụ kiện hoặc thiết bị điện.

Thông tin

- Điện áp định mức: AC 220 vôn
- Công suất điện tối đa: 200 watt
- Để tránh sự cố hệ thống điện, điện giật, v.v., hãy nhớ đọc hướng dẫn sử dụng trước khi sử dụng.
- Đảm bảo luôn đóng nắp ngoại trừ thời gian sử dụng.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ thương tích nghiêm trọng hoặc gây tử vong:

- Không sử dụng thiết bị điện nóng như ấm pha cà phê, máy nướng bánh mì, lò sưởi, bàn là, v.v.
- Không nhét vật lạ vào ổ cắm và không chạm vào ổ cắm vì bạn có thể bị giật.
- Không để trẻ em chạm vào biến tần AC.

CHÚ Ý

- Để tránh ắc quy hết điện, không sử dụng biến tần AC khi động cơ không chạy.
- Khi không sử dụng biến tần AC, đảm bảo đóng nắp biến tần AC.
- Sau khi sử dụng phụ kiện hoặc thiết bị điện, hãy rút phích cắm ra. Cắm phụ kiện hoặc thiết bị trong thời gian dài có thể gây ra cạn điện ắc quy.
- Không sử dụng phụ kiện hoặc thiết bị điện có mức tiêu thụ điện lớn hơn 220 vôn/200 watt.
- Một số phụ kiện hoặc thiết bị điện có thể gây nhiễu điện từ. Những thiết bị này có thể gây ra tiếng ồn quá mức và trục trặc trong các hệ thống hoặc thiết bị điện khác trong xe.
- Không sử dụng các phụ kiện hoặc thiết bị điện đã hỏng, có thể làm hỏng biến tần AC và hệ thống điện của xe.
- Không sử dụng hai hoặc nhiều phụ kiện hoặc thiết bị điện cùng một lúc. Điều này có thể gây hư hỏng cho hệ thống điện của xe.
- Khi điện áp đầu vào thấp hơn, đèn LED đầu ra sẽ nhấp nháy và biến tần AC sẽ tự động tắt. Nếu điện áp đầu vào tăng lên bình thường, biến tần AC sẽ bật lại.

Đồng hồ

Đồng hồ có thể được thiết lập từ hệ thống thông tin giải trí.

CẢNH BÁO

Không cố gắng điều chỉnh đồng hồ trong khi lái xe.

Móc treo

Phía sau



Móc này không được thiết kế để chứa các vật dụng lớn hoặc nặng.

CẢNH BÁO

Chỉ treo quần áo mềm không có vật nặng, sắc nhọn hoặc dễ vỡ trong túi quần áo. Khi va chạm hoặc khi túi khí rèm bung ra, các đồ vật có thể di chuyển và gây thương tích nghiêm trọng.



Móc túi mua hàng

Ghế hàng thứ 2



Ghế hàng thứ 3



Các móc treo nằm ở mặt sau của lưng ghế hàng ghế thứ 1 và thứ 2.

CHÚ Ý

Không treo đồ nặng. Điều này có thể gây hư hỏng cho móc.

CẢNH BÁO

Không treo các vật cứng, sắc nhọn hoặc dễ vỡ lên móc túi mua hàng. Khi va chạm, những vật dụng này có thể gây thương tích nặng cho hành khách và làm hư hỏng xe.

(Các) neo định vị tấm lót sàn

LUÔN LUÔN sử dụng neo thảm sàn để gắn thảm sàn hàng ghế trước và hàng ghế thứ 2 vào xe. Các chốt neo ở thảm sàn hàng ghế trước và hàng ghế thứ 2 giúp thảm sàn không bị trượt về phía trước.

CẢNH BÁO

Để ngăn ngừa thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong do thảm sàn cản trở bàn đạp phanh hoặc chân ga:

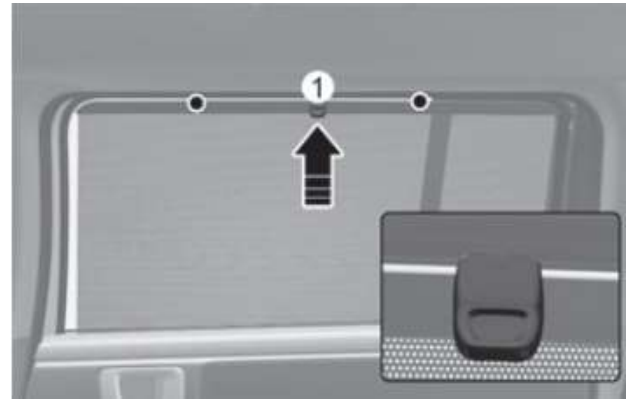
- Loại bỏ lớp màng bảo vệ trên thảm trước khi lắp thảm trải sàn.
- Kiểm tra xem thảm sàn đã được gắn chặt vào neo thảm sàn của xe trước khi lái xe chưa.
- Không sử dụng BẤT KỲ tấm lót sàn nào không thể gắn chặt vào tấm neo lót sàn của xe.
- Không xếp các tấm thảm trải sàn lên nhau (ví dụ: tấm thảm cao su chịu được mọi thời tiết chồng lên tấm thảm trải sàn đã trải). Mỗi vị trí chỉ nên lắp một tấm thảm sàn duy nhất.

CẢNH BÁO

Để tránh ảnh hưởng đến hoạt động các bàn đạp, HYUNDAI khuyến cáo nên lắp thảm lót sàn HYUNDAI được thiết kế để sử dụng cho xe của bạn.

Rèm bên

 Nếu được trang bị



Để sử dụng rèm bên:

- Nâng rèm bằng móc (1).
- Treo rèm ở hai bên móc.

CẢN TRỌNG

- Luôn treo cả hai mặt của rèm trên móc. Điều này có thể gây hỏng rèm bên nếu chỉ móc một bên rèm.
- Không để bất kỳ vật lạ nào lọt vào giữa xe và rèm bên. Rèm bên có thể không được nâng lên.

Lưới giữ hàng hóa



Để giữ cho các vật dụng không dịch chuyển trong khu vực hàng hóa, hãy sử dụng 4 giá đỡ nằm ở mép bên của khu vực hàng hóa để gắn lưới hàng hóa.

Đảm bảo lưới hành lý được gắn chặt vào giá đỡ hàng hóa trên tấm hành lý.

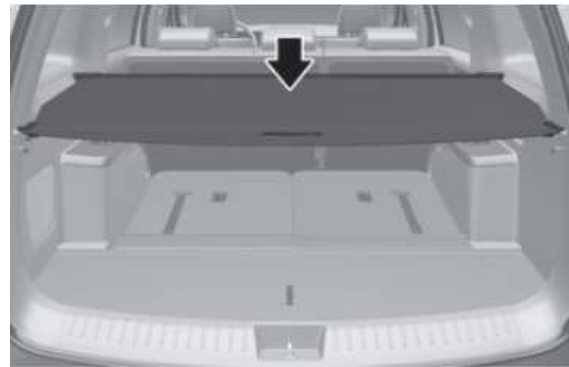
Nếu cần, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền để nhận lưới giữ hàng hóa.

⚠ CẢN TRỌNG

- Tránh làm tổn thương mắt. Không kéo căng lưới hàng quá mức. Luôn luôn giữ cho mặt và cơ thể của bạn tránh khỏi đường giật của lưới giữ hàng. Không sử dụng lưới giữ hàng khi dây đeo có dấu hiệu bị mòn hoặc hư hỏng.
- Sử dụng lưới hàng hóa để chỉ giữ những vật dụng nhẹ không bị xô dịch trong khu vực hàng hóa.

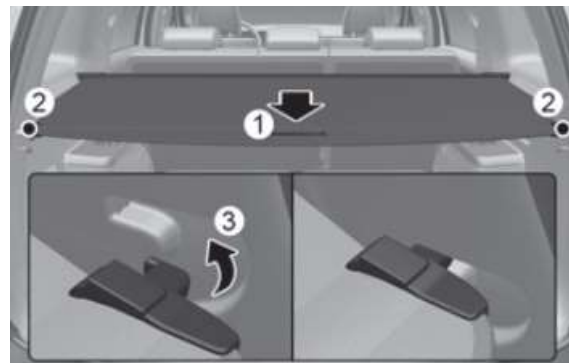
Tấm chắn an toàn hàng hóa

+ Nếu được trang bị



Sử dụng tấm chắn hàng hóa để che các mặt hàng được lưu trữ trong khu vực hàng hóa.

Sử dụng tấm chắn hàng hóa



1. Kéo tấm chắn an toàn hàng hóa về phía sau xe bằng tay cầm (1).
2. Chèn chốt dẫn hướng (2) vào thanh dẫn hướng (3).

i Thông tin

Kéo tấm chắn bảo vệ hàng hóa ra bằng tay cầm ở giữa để chốt dẫn hướng không rơi ra khỏi thanh dẫn hướng.

Khi không sử dụng tấm chắn an toàn hàng hóa

1. Kéo tấm chắn an toàn hàng hóa về phía sau và nâng để nhả nó khỏi thanh dẫn.
2. Tấm chắn an toàn hàng hóa sẽ tự động trượt trở lại.

i Thông tin

Tấm chắn an toàn hàng hóa có thể không tự động trượt trở lại nếu tấm chắn an toàn hàng hóa không được kéo ra hoàn toàn. Kéo lưới chắn hàng hóa ra hết cỡ rồi từ từ để lưới chắn hàng hóa thu lại vào trong.

CHÚ Ý

Vì tấm chắn an toàn hàng hóa có thể bị hỏng hoặc không đúng hình dạng, nên không đặt hành lý lên trên tấm chắn khi sử dụng.

CẢNH BÁO

- Không đặt đồ vật trên tấm chắn an toàn hàng hóa. Những đồ vật như vậy có thể bị văng ra bên trong xe và có thể gây thương tích cho những người ngồi trong xe khi xảy ra tai nạn hoặc khi phanh xe.
- Tuyệt đối không để bất cứ ai ngồi trong khoang hành lý. Khu vực này chỉ được thiết kế dành cho hành lý.
- Duy trì sự cân bằng của xe và đặt vật nặng về phía trước nhất có thể.

Đặc điểm bên ngoài xe

Thanh vịn các bên nóc xe

 Nếu được trang bị



Xe của bạn có thể được trang bị thanh ray bên nóc. Nếu xe của bạn được trang bị thanh ray giá nóc, bạn có thể thêm thanh ngang giá nóc làm phụ kiện (không hiển thị).

i Thông tin

- Nếu xe có trang bị cửa sổ trời, hãy đảm bảo không đặt hàng hóa lên thanh vịn các bên nóc xe khiến cản trở hoạt động của cửa sổ trời.
- Luôn có biện pháp phòng ngừa để đảm bảo hàng hóa không làm hỏng nóc xe.
- Khi mang các vật lớn trên giá hành lý nóc xe, hãy đảm bảo chúng không vượt quá chiều dài hoặc chiều rộng tổng thể của nóc xe.
- Khi chở hàng hóa trên thanh vịn các bên nóc xe, hãy thực hiện các lưu ý cần thiết để đảm bảo hàng hóa không làm hỏng nóc xe.

Khi mang các vật lớn trên giá hành lý nóc xe, hãy đảm bảo chúng không vượt quá chiều dài hoặc chiều rộng tổng thể của nóc xe.

CẢNH BÁO

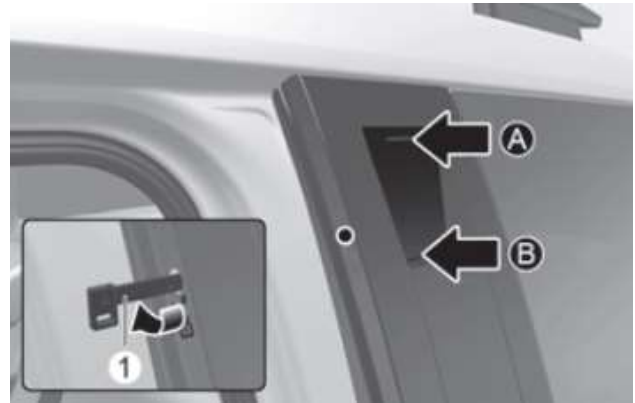
- Chất hàng hóa hoặc hành lý vượt quá giới hạn trọng lượng quy định trên thanh vịn các bên nóc xe có thể làm hỏng xe.

THANH VỊN CÁC BÊN NÓC XE	100 kg (220 lbs.) PHÂN BỐ ĐỀU

- Tránh khởi động đột ngột, phanh gấp, đánh lái gấp, chuyển hướng đột ngột hoặc tốc độ cao do có thể dẫn đến mất kiểm soát xe hoặc lật xe dẫn đến va chạm. Trọng tâm của xe cao hơn khi các vật dụng được chất lên thanh vịn các bên nóc xe.
- Luôn lái xe chậm và cẩn thận khi rẽ vào các góc cua khi chở đồ trên giá hành lý nóc xe. Gió ngược chiều mạnh, do xe chạy qua hoặc do nguyên nhân tự nhiên, có thể gây ra áp lực tăng đột ngột lên các vật phẩm được chất trên thanh vịn các bên nóc xe. Điều này đặc biệt đúng khi chở các vật lớn, bằng phẳng như tấm gỗ hoặc nệm. Điều này có thể làm cho các vật dụng rơi khỏi giá hành lý nóc xe và gây hư hại cho xe của bạn hoặc những người khác xung quanh bạn.
- Để tránh hư hỏng hoặc thất lạc hàng hóa trong khi lái xe, hãy thường xuyên kiểm tra trước hoặc trong khi lái xe để đảm bảo các vật dụng trên thanh vịn các bên nóc xe được buộc chắc chắn.

Tay cầm hỗ trợ loại ẩn

 Nếu được trang bị



[A] Đã đóng

[B] Mở

Sử dụng tay cầm để lên xuống an toàn khi chất hàng hóa lên nóc xe sử dụng giá nóc xe. Để sử dụng tay cầm hỗ trợ loại ẩn, hãy làm theo các bước sau:

1. Gài phanh đỗ xe điện tử (EPB).
2. Nhấn phần dưới [B] của nắp tay cầm hỗ trợ loại ẩn để lộ tay cầm ra.
3. Sau khi sử dụng, nhấn phần trên [A] của nắp tay cầm để đưa nó về vị trí ban đầu.
4. Bằng cách xoay cơ cấu khóa (1) trên tay cầm hỗ trợ loại ẩn, bạn có thể khóa hoặc mở khóa nắp.

CHÚ Ý

- Khi không sử dụng tay cầm hỗ trợ loại ẩn, hãy xoay cơ cấu khóa (1) để cố định nắp.
- Khi khóa nắp, hãy xoay cơ cấu khóa (1) cho đến khi bạn nghe thấy tiếng 'tách' để đảm bảo gài vào hoàn toàn.

⚠ CẢNH BÁO

Khi sử dụng tay cầm hỗ trợ loại ẩn để chất hàng lên nóc xe, hãy đảm bảo bạn đang ở trên một bề mặt phẳng và nắm chắc tay cầm để tránh bị ngã và có thể bị thương.

i Thông tin

Khi giẫm lên lốp và sử dụng tay cầm hỗ trợ loại ẩn, hãy cẩn thận để không bị trượt.

Hệ thống thông tin giải trí

CHÚ Ý

- Không lắp đặt đèn pha HID hậu mãi. Các thiết bị âm thanh và điện tử trên xe của bạn có thể không hoạt động bình thường.
- Ngăn không cho các hóa chất như nước hoa, dầu bôi trơn, kem chống nắng, nước rửa tay và chất làm mát không khí tiếp xúc với các bộ phận bên trong vì chúng có thể gây hư hỏng hoặc đổi màu.

Ăng-ten



Ăng-ten vây cá mập nhận dữ liệu được truyền đi (ví dụ: AM/FM, SXM).

Điều khiển vô lăng từ xa



(1) SEEK/PRESET (TÌM /CÀI ĐẶT)

(2) VOLUME (ÂM LƯỢNG)

(3) MODE (CHẾ ĐỘ)

(4) MUTE (IM LẶNG)

CHÚ Ý

Không sử dụng đồng thời nhiều nút điều khiển âm thanh từ xa.

SEEK/PRESET (TÌM /CÀI ĐẶT) (^ / v)

Nếu công tắc SEEK/PRESET được nhấn lên hoặc xuống và giữ trong 0,8 giây trở lên, công tắc sẽ hoạt động ở các chế độ sau:

• Chế độ RADIO

Nó sẽ hoạt động như nút chọn AUTO SEEK. Nó sẽ tìm kiếm cho đến khi bạn nhấn nút.

• Chế độ MEDIA

Nó sẽ hoạt động như nút FF/RW.

Nếu công tắc SEEK/PRESET được nhấn lên hoặc xuống, công tắc sẽ hoạt động ở các chế độ sau:

• Chế độ RADIO

Nó sẽ hoạt động như nút PRESET STATION UP/DOWN.

• Chế độ MEDIA

Nó sẽ hoạt động như nút TRACK UP/ DOWN.

VOLUME (ÂM LƯỢNG) (VOL + / VOL -)

Đẩy cần gạt lên hoặc xuống để điều chỉnh âm lượng.

MODE (CHẾ ĐỘ)

Nhấn nút MODE để chuyển qua chế độ Radio.

MUTE (IM LẶNG) (M)

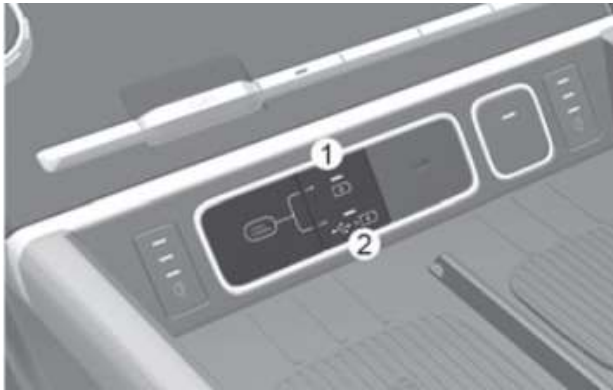
Nhấn cần gạt VOLUME để tắt tiếng hoặc bật âm thanh.

Hệ thống thông tin giải trí



Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin giải trí được cung cấp riêng.

Cổng USB



Nhấn nút chọn cổng USB trong khi động cơ đang chạy. Nhấn phần trên của nút (1) để sạc thiết bị điện tử. Nhấn phần dưới của nút (2) để sạc và nghe nhạc bằng thiết bị lưu trữ media. Cổng USB có thể được sử dụng sau khi đèn báo bật.

- Bạn có thể sử dụng cáp USB để kết nối các thiết bị âm thanh với cổng USB của xe.
- Sau khi kết nối thiết bị lưu trữ đa phương tiện như MP3 hoặc USB với cổng USB, bạn có thể nghe nhạc qua loa của xe hoặc phát trên hệ thống thông tin giải trí.
- Có thể sạc các thiết bị điện tử nhỏ.

i Thông tin

- Một số thiết bị có thể không được sạc qua cổng USB.
- Khi sử dụng thiết bị âm thanh di động được kết nối với ổ cắm điện, có thể nghe thấy tiếng ồn trong khi phát lại. Nếu điều này xảy ra, hãy ngắt kết nối cáp USB và sử dụng nguồn điện của thiết bị âm thanh di động.

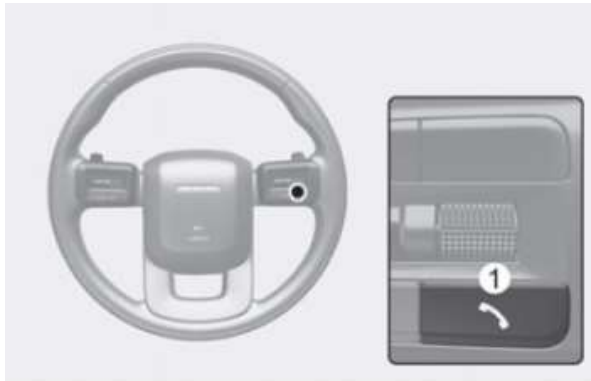
CHÚ Ý

- Khi kết nối USB loại A hoặc thiết bị bộ nhớ với xe, hãy sử dụng bộ chuyển đổi chính hãng (loại C sang loại A) được chỉ định cho xe của bạn. Bộ chuyển đổi thông dụng không được trang bị bất kỳ biện pháp nào để giảm tiếng ồn, ngăn chặn quá dòng và duy trì độ ổn định. Việc kết nối cáp không xác định có thể làm hỏng cổng USB của xe hoặc thiết bị được kết nối. Bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI để biết thêm thông tin về các phụ kiện dành cho xe HYUNDAI.



- Việc sử dụng các bộ phận không chính hãng có thể làm hỏng cổng USB và hệ thống thông tin giải trí. Thiết bị không thể nằm trong bảo hành xe của bạn.

Công nghệ không dây Bluetooth®



(1) Nút gọi/trả lời/ kết thúc cuộc gọi

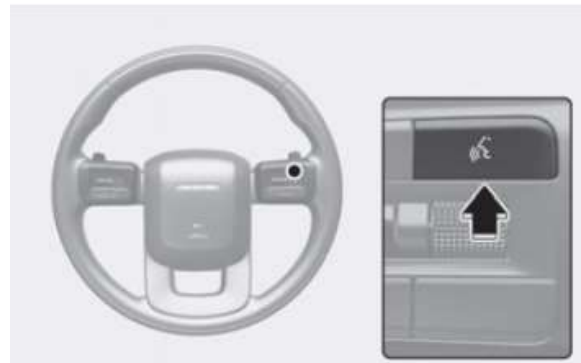
(2) Micro

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin giải trí được cung cấp riêng.

CẢN TRỌNG

Để tránh việc người lái mất tập trung, hãy hạn chế sử dụng các tính năng này khi lái xe. Sự mất tập trung có thể gây ra va chạm, dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Nhận diện giọng nói



Xem thêm thông tin trong Hướng dẫn sử dụng thông tin giải trí được cung cấp.

6. Lái xe

Trước khi lái xe	6-3
Trước khi vào xe	6-4
Trước khi khởi động xe	6-4
Nút Engine Start/Stop	6-5
Hộp số tự động	6-9
Vận hành Hộp số tự động	6-9
Thông báo hiển thị trên bảng táp lô	6-14
Lấy chuyển số (Chế độ chuyển số thủ công)	6-15
Thực hành lái xe tốt.....	6-16
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)	6-17
Sử dụng hệ thống phanh tái tạo	6-17
Chức năng dừng hãm bằng hệ thống phanh tái tạo (Xe Plug-in hybrid)	6-18
Giới hạn của hệ thống phanh tái tạo	6-19
Hệ thống phanh tái tạo thông minh	6-20
Bật/tắt Hệ thống phanh tái tạo thông minh	6-21
Điều kiện vận hành của hệ thống phanh tái tạo thông minh	6-21
Cài đặt mức phanh tái tạo thông minh	6-22
Tạm ngừng Hệ thống phanh tái tạo thông minh	6-22
Cảm biến trước	6-22
Vô hiệu hóa Hệ thống phanh tái tạo thông minh	6-23
Lưu ý khi sử dụng hệ thống phanh tái tạo thông minh	6-23
Hệ thống Phanh	6-26
Trợ lực phanh	6-26
Chỉ báo mòn phanh đĩa	6-27
Phanh đỗ xe điện tử (EPB).....	6-27
Tự động giữ phanh (Auto Hold)	6-30
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)	6-32
Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)	6-34
Hệ thống ổn định thân xe (VSM)	6-36
Kiểm soát hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)	6-37
Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp (ESS)	6-37
Phanh chống đa va chạm (MCB)	6-38
Hệ thống hỗ trợ xuống dốc (DBC).....	6-39
Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp (BAS).....	6-41
Hệ thống kiểm soát ổn định gió ngang (CSC)	6-42
Hỗ trợ cân bằng rơ-moóc (TSA)	6-43
Thực hành phanh tốt	6-43

Thả trôi	6-44
Dẫn động bốn bánh (4WD)	6-45
Chế độ Dẫn động bốn bánh (4WD)	6-45
Chế độ địa hình dẫn động bốn bánh (4WD)	6-47
Lưu ý trong trường hợp khẩn cấp.....	6-49
Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái (Dẫn động 2 bánh)	6-50
Chức năng chế độ lái	6-50
Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái (Dẫn động 4 bánh)	6-52
Chức năng chế độ lái	6-52
Chế độ địa hình	6-54
Cánh gió chủ động	6-54
Sự cố.....	6-55
Điều kiện lái xe đặc biệt	6-55
Điều kiện lái xe nguy hiểm	6-55
Rung lắc xe	6-56
Vào cua mượt mà	6-56
Lái xe vào ban đêm	6-56
Lái xe trong mưa	6-57
Lái xe trong khu vực ngập lụt	6-57
Lái xe trên đường cao tốc	6-57
Lái xe trong mùa đông	6-59
Điều kiện có tuyết hoặc băng giá	6-59
Biện pháp đề phòng trong mùa đông	6-60
Kéo xe bằng Rơ-moóc	6-62
Nếu bạn quyết định kéo rơ-moóc	6-64
Thiết bị kéo rơ-moóc	6-66
Lái xe có rơ-moóc	6-68
Bảo dưỡng khi kéo rơ-moóc	6-71
Trọng lượng xe	6-71
Quá tải	6-72

Trước khi lái xe

CẢNH BÁO

Khí carbon monoxide (CO) là khí độc. Hít phải khí CO có thể gây bất tỉnh và tử vong.

Khí thải của động cơ có chứa CO ở dạng khí không màu không mùi.

Không hít khí thải của động cơ.

Trong bất cứ trường hợp nào bạn nghĩ thấy mùi khói trên xe, hãy mở cửa sổ ngay lập tức. Tiếp xúc với CO có thể gây bất tỉnh và tử vong do ngạt.

Đảm bảo hệ thống xả khí không bị rò rỉ.

Hệ thống xả khí cần được kiểm tra mỗi khi nâng xe để thay dầu hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác. Nếu bạn nghe thấy âm thanh thay đổi của ống xả hoặc lái xe qua một vật gì đó đâm vào bên dưới của xe, bạn nên kiểm tra hệ thống ống xả càng sớm càng tốt tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Không chạy động cơ trong khu vực kín.

Nổ máy không tải trong nhà để xe của bạn, ngay cả khi cửa nhà để xe đã mở, là một việc làm nguy hiểm. Chỉ nên nổ máy để khởi động động cơ và di chuyển xe ra khỏi gara.

Tránh để động cơ chạy không tải trong thời gian dài khi có người bên trong xe.

Nếu cần để động cơ không tải trong thời gian dài khi có người bên trong xe, hãy đảm bảo chỉ làm như vậy ở khu vực thoáng với bộ hút gió được đặt ở chế độ “Fresh” và điều chỉnh quạt đặt ở mức cao để không khí trong lành được hút vào bên trong xe.

Giữ cho bộ nạp khí sạch sẽ.

Để đảm bảo vận hành hệ thống thông gió thích hợp, hãy giữ cho bộ phận nạp khí thông gió nằm ở phía trước kính chắn gió không bị tuyết, băng, lá cây hoặc các vật cản khác bám vào.

Nếu bạn phải lái xe khi mở cốp xe:

Hãy đóng tất cả các cửa sổ.

Mở các cánh cửa gió trên bảng táp lô.

Đặt điều khiển lượng gió ở chế độ “Fresh”, điều khiển luồng không khí ở “FLOOR” hoặc “FACE” và điều chỉnh quạt ở tốc độ cao.

Trước khi vào trong xe

- Đảm bảo tất cả các cửa kính, (các) gương chiếu hậu bên ngoài và đèn chiếu sáng bên ngoài đều sạch sẽ và không bị che khuất.
- Làm sạch sương giá, tuyết hoặc băng.
- Kiểm tra bằng mắt thường các lốp xe có bị mòn và hư hỏng không.
- Kiểm tra dưới gầm xe xem có dấu hiệu rò rỉ nào không.
- Hãy chắc chắn rằng không có chướng ngại vật nào phía sau bạn nếu bạn có ý định lùi xe.

Trước khi khởi động xe

- Đảm bảo rằng capô, cốp xe và các cửa xe được đóng và khóa an toàn.
- Điều chỉnh vị trí của ghế và vô lăng.
- Chỉnh gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài.
- Xác nhận tất cả các đèn hoạt động.
- Thắt chặt dây an toàn. Kiểm tra xem tất cả hành khách đã thắt dây an toàn chưa.
- Kiểm tra đồng hồ đo và chỉ báo trong bảng táp lô và thông báo trên màn hình táp lô khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.
- Kiểm tra xem mọi vật dụng bạn đang mang theo xe có được bảo quản đúng cách hay an toàn hay không.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- Luôn luôn đeo dây đai an toàn. Tất cả hành khách phải thắt dây an toàn bất cứ khi nào xe di chuyển. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Dây đai an toàn” trong chương 3.
- Luôn lái xe với sự cảnh giác. Không nên cho rằng những người lái khác đang nhìn thấy xe của bạn. Họ có thể không hành động như bạn mong đợi. Hãy chuẩn bị phản ứng để tránh va chạm có thể xảy ra. Dự tính hành động của bạn bằng cách dự đoán “tình huống xấu nhất”.
- Tập trung vào việc lái xe. Việc lái xe mất tập trung có thể dẫn đến va chạm.
- Duy trì khoảng cách giữa xe bạn và xe đằng trước.

CẢNH BÁO

TUYỆT ĐỐI KHÔNG uống rượu hoặc dùng ma túy khi lái xe.

Uống rượu hoặc dùng ma túy khi lái xe gây nguy hiểm và có thể dẫn đến tai nạn, bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Lái xe trong tình trạng say xỉn là nguyên nhân số một làm tăng tỷ lệ tử vong trên đường cao tốc mỗi năm. Ngay cả một lượng nhỏ rượu cũng sẽ ảnh hưởng đến phản xạ, nhận thức và khả năng phán đoán của bạn. Chỉ một ly có thể làm giảm khả năng phản ứng của bạn với các điều kiện thay đổi và tình huống khẩn cấp và thời gian phản ứng của bạn sẽ tệ hơn khi bạn uống thêm.

Lái xe khi dùng ma túy sẽ gây nguy hiểm hoặc nguy hiểm hơn lái xe trong tình trạng có cồn.

Bạn có nhiều khả năng bị tai nạn nghiêm trọng hơn nếu bạn uống rượu hoặc dùng ma túy khi lái xe. Không đi xe với người lái đã uống rượu hoặc sử dụng ma túy. Bạn có thể chọn một lái xe thuê hoặc gọi taxi.

Nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ)



Bất cứ khi nào cửa trước được mở, nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) sẽ sáng lên và sẽ tắt sau vài giây sau khi đóng cửa.

CẢNH BÁO

Để tắt xe trong trường hợp khẩn cấp:

Nhấn và giữ nút Engine Start/Stop trong hơn 2 giây. Hoặc nhấn và nhả nút Engine Start/Stop 3 lần (trong vòng 3 giây).

Nếu xe vẫn đang di chuyển, bạn có thể khởi động lại xe mà không cần nhấn bàn đạp phanh bằng cách nhấn nút Engine Start/Stop với cần số ở vị trí N (số Mo).

CẢNH BÁO

- Tuyệt đối không nhấn nút Engine Start/Stop khi xe đang di chuyển trừ trường hợp khẩn cấp. Điều này sẽ dẫn đến việc xe bị tắt máy và mất trợ lực cho hệ thống lái và phanh. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát hướng lái và chức năng phanh, có thể gây ra va chạm.
- Trước khi rời khỏi ghế lái, hãy luôn chắc chắn rằng số ở vị trí P (Đỗ xe), cài phanh tay, nhấn nút Engine Start/Stop ở vị trí OFF và mang theo Chìa khóa thông minh bên mình. Bạn có thể gây chuyển động xe bất ngờ nếu không tuân thủ các lưu ý này.
- Tuyệt đối không với tay qua vô lăng để tìm nút Engine Start/Stop hoặc bất kỳ điều khiển nào khác khi xe đang di chuyển. Việc để tay hoặc cánh tay của bạn ở khu vực này có thể khiến bạn mất khả năng kiểm soát xe dẫn đến va chạm.

Vị trí nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ)

Vị trí nút	Hoạt động	Lưu ý
OFF	Để tắt động cơ, nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) với hộp số ở vị trí P (Đỗ xe). Nếu nút Engine Start/Stop được nhấn khi xe đang ở vị trí D (Lái xe), R (số Lùi) hoặc N (số Mo) thì hộp số sẽ tự động chuyển sang vị trí P (Đỗ xe). Vô lăng khóa để bảo vệ xe khỏi trộm cắp.	Luôn dừng xe hoàn toàn trước khi nhấn nút Engine Start/Stop về vị trí OFF. Nếu vô lăng không được khóa đúng cách khi bạn mở cửa lái, chuông cảnh báo sẽ phát tiếng.
ACC	Nhấn nút Engine Start/Stop khi nút ở vị trí OFF mà không nhấn bàn đạp phanh. Một số phụ kiện điện có thể sử dụng được. Vô lăng mở khóa.	Nếu bạn để nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC trong hơn một giờ, nguồn ắc quy tự động tắt để tránh tổn thất điện của ắc quy. Nếu vô lăng không mở khóa đúng cách, nút Engine Start/Stop sẽ không hoạt động. Nhấn nút Engine Start/Stop trong khi xoay vô lăng sang trái và phải để nhả ra.
ON	Nhấn nút Engine Start/Stop khi nút đang ở vị trí ACC mà không nhấn bàn đạp phanh. Có thể kiểm tra đèn cảnh báo trước khi khởi động động cơ.	Không để nút Engine Start/Stop ở vị trí ON khi động cơ không chạy để ngăn ngừa tiêu hao nguồn điện ắc quy.
START	Để khởi động động cơ, nhấn bàn đạp phanh và nhấn nút Engine Start/Stop khi hộp số chuyển sang vị trí P (Đỗ xe) hoặc N (số Mo). Để đảm bảo an toàn, hãy khởi động động cơ khi hộp số ở vị trí P (Đỗ xe).	Nếu bạn nhấn nút Engine Start/Stop mà không nhấn bàn đạp phanh, động cơ sẽ không khởi động và nút Engine Start/Stop thay đổi như sau: OFF > ACC > ON > OFF hoặc ACC

Khởi động động cơ

CẢNH BÁO

- Luôn mang giày phù hợp khi lái xe. Những đôi giày không phù hợp, chẳng hạn như giày cao gót, ủng trượt tuyết, xăng đan và dép xỏ ngón có thể gây khó khăn khi sử dụng bàn đạp phanh, bàn đạp ga và bàn đạp ly hợp của bạn. Không được lái xe bằng chân trần.
- Không khởi động xe khi nhấn chân ga. Đặt chân chắc chắn lên bàn đạp phanh khi khởi động xe.
- Chờ cho đến khi động cơ ở chế độ chạy không tải bình thường trước khi sang số và nhả phanh. Xe của bạn có thể di chuyển đột ngột nếu bạn chuyển số khi tốc độ động cơ đang cao. Điều này có thể gây hư hỏng cho hộp số.

Thông tin

- Xe sẽ khởi động bằng cách nhấn nút Engine Start/Stop, chỉ khi có chìa khóa thông minh trong xe.
- Xe có thể không khởi động ngay cả khi chìa khóa thông minh ở trong xe nhưng không ở gần bạn (ví dụ: trong khu vực chờ hàng).
- Khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC hoặc ON, nếu còn bất kỳ cửa nào đang mở, hệ thống sẽ kiểm tra chìa khóa thông minh. Khi không có chìa khóa thông minh trong xe, đèn báo () sẽ nhấp nháy và cảnh báo “Chìa khóa không có trong xe” sẽ xuất hiện. Khi tất cả các cửa được đóng lại, chuông cũng sẽ phát tiếng trong khoảng vài giây. Giữ chìa khóa thông minh trong xe.

1. Luôn mang theo chìa khóa thông minh bên mình.
2. Đảm bảo chắc chắn nhấn phanh xe
3. Đảm bảo hộp số ở P (Đỗ xe).
4. Nhấn bàn đạp phanh.
5. Nhấn nút Engine Start/Stop.

CHÚ Ý

- Không đợi động cơ nóng lên hoặc vòng tua tăng lên trong khi xe vẫn đứng yên.
- Hãy bắt đầu lái xe ở tốc độ động cơ vừa phải. Không tăng tốc và giảm tốc đột ngột khi đang lái xe.

Thông tin

Để tránh hư hại cho xe:

- Không nhấn nút Engine Start/Stop trong hơn 10 giây trừ khi cầu chì đèn phanh bị cháy. Khi cầu chì đèn phanh bị cháy, hãy thay thế cầu chì, khởi động động cơ bằng cách nhấn và giữ nút Engine Start/Stop trong 10 giây với nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC.
- Nếu động cơ bị chết máy khi xe đang di chuyển, hãy chuyển hộp số về N (số Mo) và sử dụng nút Engine Start/Stop để thử khởi động lại động cơ.
- Không đẩy hoặc kéo xe của bạn để khởi động động cơ.

i Thông tin



Nếu pin chìa khóa thông minh yếu hoặc chìa khóa thông minh hoạt động không chính xác, nhấn nút Engine Start/Stop với chìa khóa thông minh.

Tắt động cơ.

1. Dừng xe và nhấn hết bàn đạp phanh.
2. Đảm bảo hộp số ở vị trí P (Đỗ xe).
3. Nhấn phanh xe.
4. Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) đến vị trí OFF.
5. Mang theo Chìa khóa khi rời khỏi xe.

Khởi động động cơ từ xa

+ Nếu được trang bị

Loại A



Loại B



Bạn có thể khởi động xe bằng nút Khởi động từ xa () trên chìa khóa thông minh.

Để khởi động xe từ xa:

1. Nhấn nút khóa cửa trong bán kính 10 m (32 feet) từ xe.
2. Nhấn và giữ nút khởi động từ xa () trong 2-4 giây.

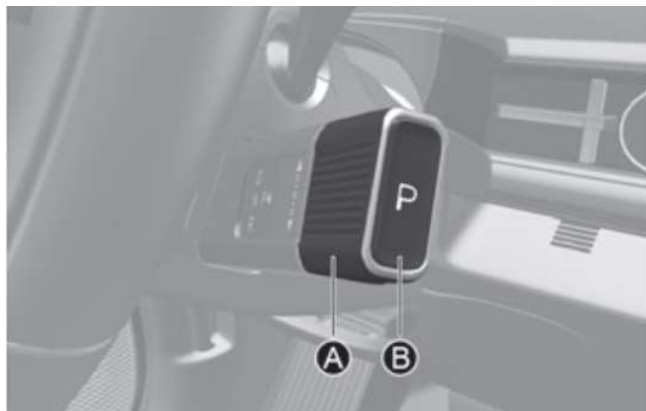
Để tắt động cơ:

Nhấn nút khởi động từ xa () một lần.

i Thông tin

- Xe sẽ không khởi động từ xa nếu nắp capô hoặc cốp sau bị mở.
- Xe phải ở vị trí P (Đỗ xe).
- Động cơ sẽ tắt nếu bạn vào xe mà không có chìa khóa thông minh, hoặc nếu bạn không vào xe trong vòng 10 phút.

Hộp số tự động



[A] Nút chuyển số dạng xoay

[B] Nút P

Nhấn bàn đạp phanh bất cứ khi nào xoay nút chuyển số hoặc chuyển hộp số về vị trí P.

Vận hành hộp số tự động

Hộp số tự động có sáu số tiến và một số lùi.

Các tốc độ riêng được chọn tự động ở vị trí D (Lái).

CẢNH BÁO

Nút chuyển hộp số tự động hoặc các bộ phận bên trong có thể bị nóng khi xe đỗ bên ngoài trong thời tiết nóng. Luôn cẩn thận khi xe đang nóng.

Đèn báo trên bảng táp lô hiển thị vị trí chuyển số sang số khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.

CẢNH BÁO

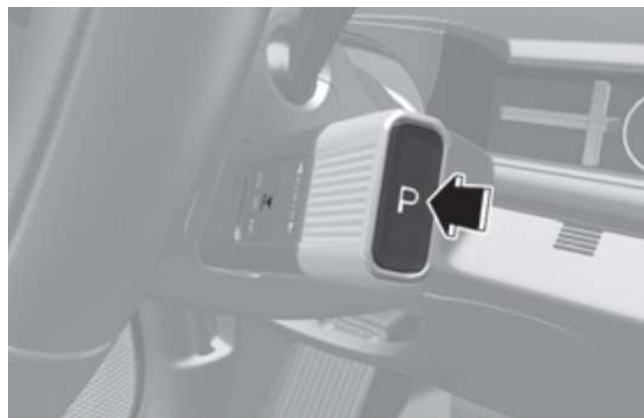
Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong:

- LUÔN LUÔN kiểm tra những khu vực xung quanh gần xe của bạn xem có người, đặc biệt là trẻ em, trước khi chuyển xe sang D (Lái xe) hoặc R (Số lùi).
- Trước khi rời khỏi ghế lái, luôn đảm bảo xe được chuyển sang vị trí P (Đỗ xe), sau đó cài phanh tay, di chuyển nút Engine Start/Stop về vị trí OFF. Xe có thể chuyển động bất ngờ nếu không tuân theo các CẢNH BÁO trên đúng trình tự.
- Khi sử dụng lẫy chuyển số (chế độ sang số tay), không sử dụng phanh động cơ (chuyển từ số cao sang số thấp) nhanh trên đường trơn trượt. Xe có thể bị trượt gây tai nạn.

Vị trí hộp số

P (Đỗ xe)

Luôn dừng xe hoàn toàn trước khi chuyển sang số P (Đỗ xe).



Để chuyển số sang P (Đỗ xe), hãy nhấn nút P trong khi nhấn bàn đạp phanh.

Nếu bạn tắt xe ở vị trí R (Lùi), N (Số Mo) hoặc D (Lái xe), hộp số sẽ tự động chuyển sang số P (Đỗ xe).

CẢNH BÁO

- Chuyển sang P (Đỗ xe) khi xe đang di chuyển có thể khiến bạn mất kiểm soát tay lái.
- Sau khi xe dừng hẳn, luôn đảm bảo xe đang ở vị trí P (Đỗ xe), kéo phanh tay và tắt xe.
- Khi đỗ xe trên đường nghiêng, hãy chuyển số về số P (Đỗ xe) và dùng phanh tay để xe không lăn xuống dốc.

Chuyển số tự động sang P (Đỗ xe)

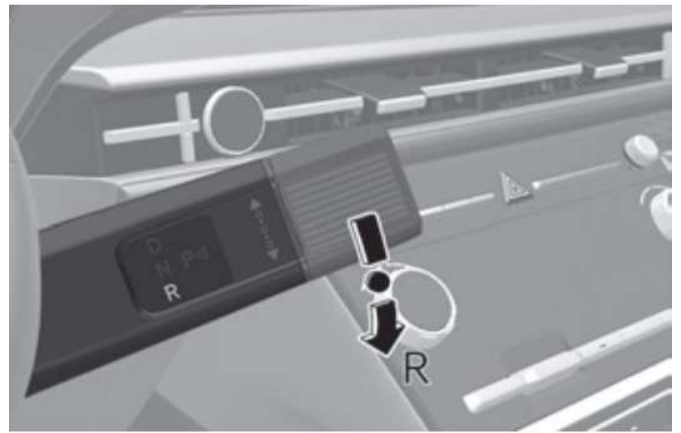
Hộp số được tự động chuyển sang P (Đỗ xe) vì lý do an toàn trong các điều kiện sau:

- Khi xe tắt xe với hộp số ở vị trí R (Lùi xe), D (Lái xe) hoặc N (Số Mo).
- Khi cửa lái mở khi xe đang chạy, hộp số ở vị trí R (Số lùi), D (Lái xe) hoặc N (số Mo) và xe dừng lại.
- Khi cửa lái mở và hộp số ở vị trí N (số Mo) và xe tắt máy.

Trong các tình huống hộp số ở P (Đỗ xe), hãy luôn kiểm tra xem hộp số có được chuyển sang P (Đỗ xe) hay không bằng cách kiểm tra bảng táp lô.

R (Số lùi)

Sử dụng số này khi bạn muốn lùi xe.



Để chuyển số R (Số lùi), hãy xoay núm chuyển số đến số R (Số lùi) trong khi đạp bàn đạp phanh.

Khi xe đang dừng ở vị trí R (Số lùi), nếu bạn mở cửa lái xe, hộp số sẽ tự động chuyển sang số P (Đỗ xe).

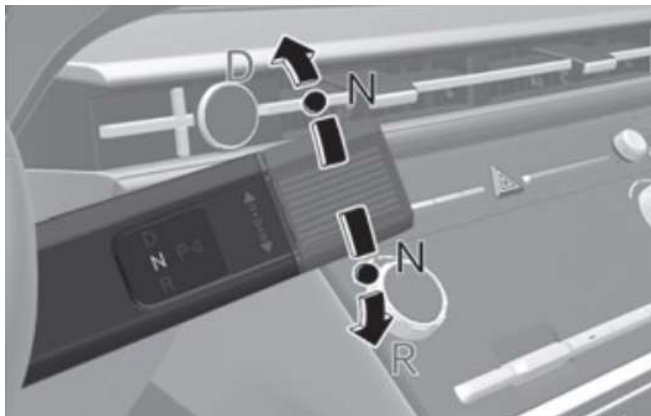
Tuy nhiên, nếu xe đang chuyển động, hộp số có thể không tự động chuyển sang số P (Đỗ xe) để tránh làm hỏng hộp số tự động.

CHÚ Ý

Luôn dừng xe hoàn toàn trước khi chuyển số vào hoặc ra khỏi vị trí R (số Lùi) để tránh làm hỏng hộp số.

N (Số Mo)

Các bánh xe và hộp số không hoạt động.



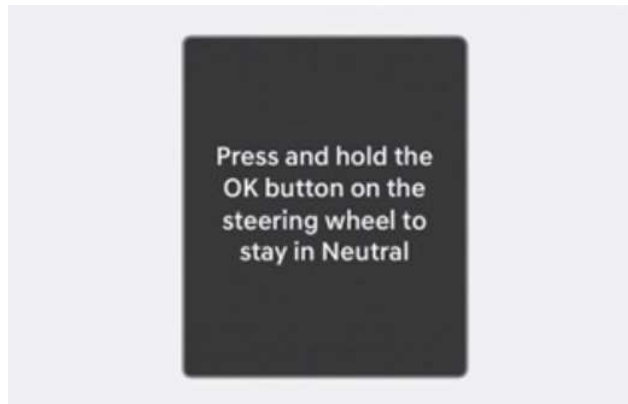
Để chuyển sang số N (Số Mo), hãy xoay núm chuyển số đến số N (Số Mo) từ số R (Số lùi) hoặc D (Lái xe) trong khi đạp bàn đạp phanh.

Luôn nhấn bàn đạp phanh khi bạn đang chuyển từ số N (số Mo) sang một số khác.

Nếu bạn tắt xe ở vị trí N (Số Mo), hộp số sẽ tự động chuyển sang số P (Đỗ xe).

Tuy nhiên, nếu xe duy trì ở N (Số Mo) khi xe tắt, hãy tham khảo “Đề ở N (Số Mo) khi xe TẮT” trong phần này.

Giữ nguyên vị trí N (Số Mo) khi xe tắt máy



Nếu bạn muốn duy trì hộp số ở N (Số Mo) sau khi xe TẮT (ở trạng thái ACC), hãy làm như sau.

1. Tắt tính năng Auto Hold và gài phanh tay khi xe đang chạy.
2. Xoay nút chuyển số sang N (số Mo) trong khi nhấn bàn đạp phanh.
3. Khi bạn nhấc chân khỏi bàn đạp phanh, thông báo **‘Press and hold the OK button on the steering wheel to stay in Neutral’** (Nhấn và giữ nút OK trên vô lăng để ở vị trí số Mo) sẽ xuất hiện trên màn hình bảng táp lô.
4. Nhấn và giữ nút OK [A] trên vô lăng trong hơn 1 giây.

5. Khi thông báo **'N will stay engaged when the vehicle is Off'** ('N sẽ vẫn hoạt động khi xe Tắt') xuất hiện trên màn hình bảng táp lô, hãy tắt máy trong khi đạp bàn đạp phanh. Nếu bạn muốn hủy, hãy chuyển hộp số sang P (Đỗ xe), D (Lái xe) hoặc R (Lùi xe). Nếu không, số N (số Mo) sẽ vẫn giữ nguyên khi xe tắt. Đồng thời, nếu bạn mở cửa người lái, hộp số sẽ tự động chuyển sang số P (Đỗ xe) và nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) sẽ chuyển sang vị trí OFF.

CHÚ Ý

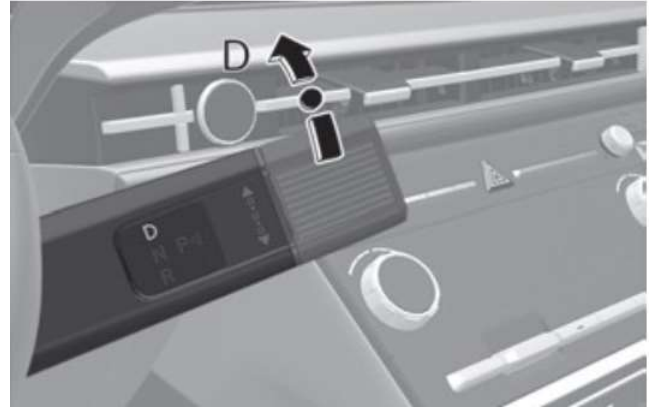
Với hộp số ở N (Số Mo), nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí ACC. Ở vị trí ACC, các cửa không thể khóa được.Ắc quy có thể hết điện nếu để xe ở vị trí ACC trong một thời gian dài.

D (Lái xe)

Đây là vị trí lái xe bình thường.

Hộp số sẽ tự động chuyển sang dải 6 cấp số, để có công suất và tiết kiệm nhiên liệu tốt nhất.

Để có công suất lớn hơn khi vượt xe khác hoặc leo dốc, hãy nhấn thêm bàn đạp ga cho đến khi bạn cảm thấy hộp số giảm xuống số thấp hơn.



Để chuyển số D (Lái), hãy xoay núm chuyển số đến số D (Lái xe) trong khi đạp bàn đạp phanh.

Khi xe đang dừng ở vị trí D (Lái xe), nếu bạn mở cửa lái xe mà không thắt dây an toàn, hộp số sẽ tự động chuyển sang số P (Đỗ xe).

Tuy nhiên, nếu xe đang chuyển động, hộp số có thể không tự động chuyển sang số P (Đỗ xe) để tránh làm hỏng hộp số tự động.

CHÚ Ý

Luôn dừng hẳn xe trước khi chuyển sang D (Lái).

⚠ CẢN TRỌNG

Khi bạn khởi hành sau khi dừng xe lại trên một con dốc đứng, ngay cả khi hộp số đang ở vị trí D (Lái xe), nếu bạn không đạp chân ga hoặc chân phanh, xe có thể lăn về phía sau, trường hợp này có thể gây ra tai nạn.

Hệ thống khóa cần số

Để đảm bảo an toàn cho bạn, hộp số tự động có hệ thống khóa chuyển số để tránh chuyển hộp số từ P (Đỗ xe) sang R (Số lùi) hoặc D (Lái xe) trừ khi nhấn bàn đạp phanh.

Để chuyển từ P (Đỗ xe) hoặc N (số Mo) sang R (Lùi) hoặc D (Lái xe):

1. Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
2. Khởi động xe.
3. Chuyển số trong khi nhấn bàn đạp phanh.

Khi tắt quy nạp điện

Bạn không thể sang số khi tắt quy nạp điện.

Trong trường hợp khẩn cấp, hãy làm như sau để chuyển số về số N (số Mo) trên mặt đất bằng phẳng.

1. Nối cáp ắc quy từ một xe khác hoặc từ một ắc quy khác với các cực nối khởi động bên trong khoang động cơ.
Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần "Khởi động từ nguồn ngoài (Cáp ắc quy khởi động)" trong chương 8.
2. Gài phanh tay khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.
3. Chuyển hộp số về vị trí N (số Mo). Tham khảo phần "Vận hành hộp số tự động" trong chương này.

Đỗ xe

Luôn dừng hẳn xe và tiếp tục đạp phanh.

Chuyển hộp số sang vị trí P (Đỗ xe), kéo phanh tay và nhấn nút Engine Start/Stop về vị trí OFF.

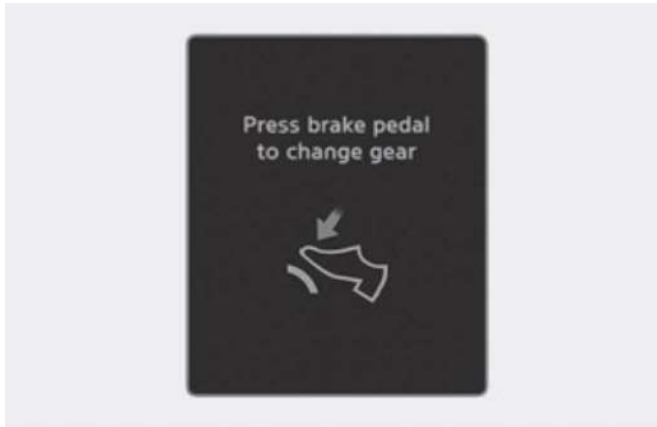
Mang theo Chìa khóa thông minh khi rời khỏi xe.

CẢNH BÁO

- Khi bạn ở trong xe khi động cơ đang chạy, hãy cẩn thận không nhấn bàn đạp ga trong một thời gian dài. Động cơ hoặc hệ thống xả có thể quá nóng và gây cháy.
- Khí thải và hệ thống xả rất nóng. Tránh xa các bộ phận của hệ thống xả.
- Không dừng lại hoặc đỗ xe trên các vật liệu dễ cháy, chẳng hạn như cỏ khô, giấy hoặc lá cây. Chúng có thể bắt lửa và gây ra hỏa hoạn.

Thông báo hiển thị trên bảng táp lô

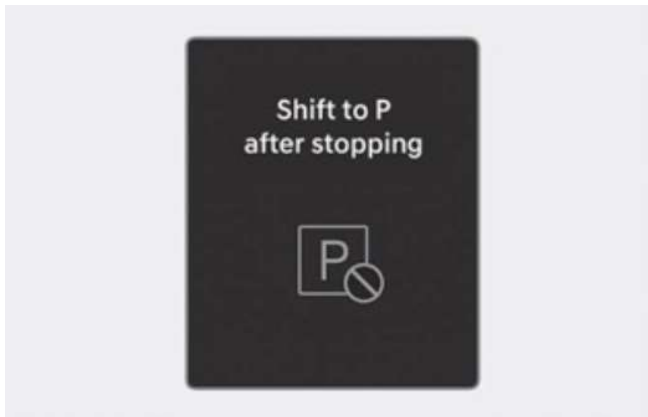
Press brake pedal to change gear (Nhấn bàn đạp phanh để chuyển số)



Thông báo này xuất hiện khi bạn không đạp phanh trong khi chuyển số.

Nhấn bàn đạp phanh và sau đó chuyển số.

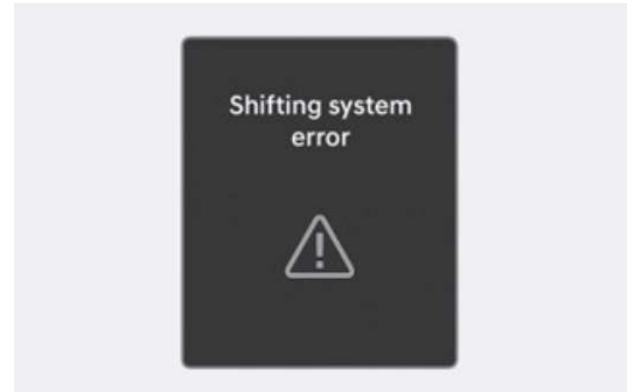
Shift to P after stopping (Chuyển sang P sau khi dừng lại)



Thông báo này xuất hiện khi hộp số được chuyển sang P (Đỗ xe) trong khi xe đang di chuyển.

Dừng xe trước khi chuyển sang số P (Đỗ xe).

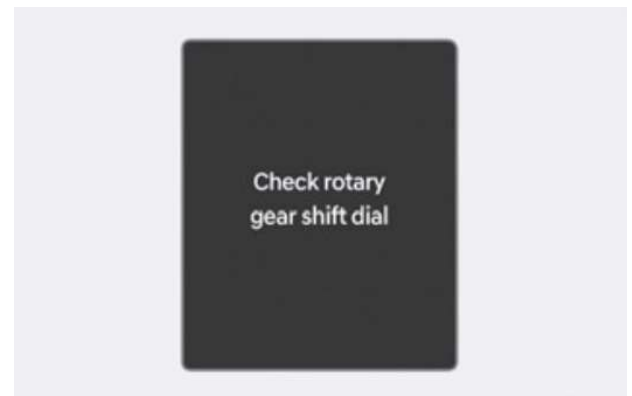
Shifting system error (Lỗi hệ thống chuyển số)



Thông báo này xuất hiện khi hộp số hoặc nút chuyển số không hoạt động bình thường ở vị trí P (Đỗ xe).

Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.

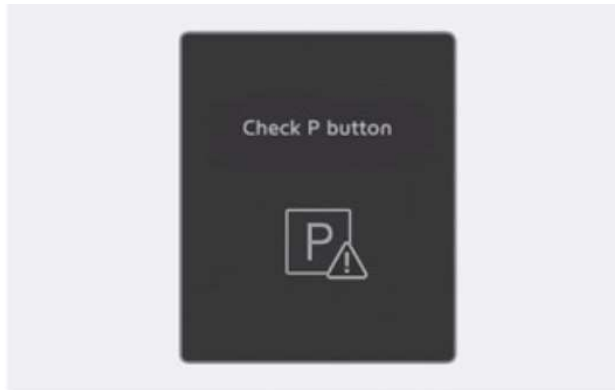
Check rotary gear shift dial (Kiểm tra Nút chuyển số dạng xoay)



Thông báo này xuất hiện khi có sự cố với nút chuyển số dạng xoay.

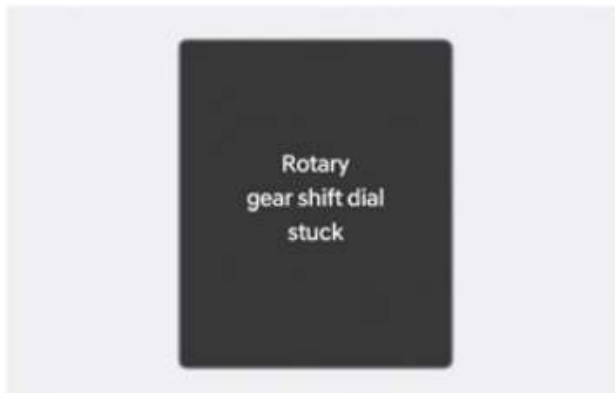
Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.

Check P button (Kiểm tra nút P)



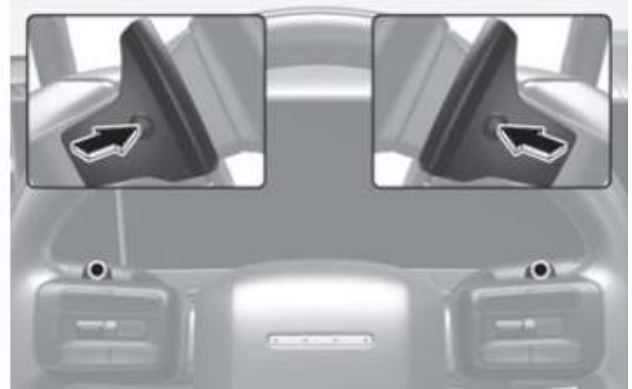
Thông báo này xuất hiện khi có trục trặc với nút P.
Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.

Núm chuyển số dạng xoay bị kẹt



Thông báo này xuất hiện khi núm chuyển số dạng xoay không trở về vị trí bình thường sau khi xoay.
Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.

Lấy chuyển số (Chế độ chuyển số thủ công)



Lấy chuyển số khả dụng khi hộp số ở vị trí D (Drive) trong chế độ SPORT và TERRAIN (nếu xe được trang bị).

Kéo lấy chuyển số [+] hoặc [-] một lần để chuyển lên hoặc xuống một số và hệ thống chuyển từ chế độ sang số tự động sang chế độ sang số thủ công.

Để thay đổi trở lại chế độ chuyển số tự động từ chế độ sang số thủ công, hãy thực hiện một trong các thao tác sau:

- Kéo và giữ lấy chuyển số [+].
- Chuyển hộp số sang D (Lái xe).

Chế độ sang số thủ công cũng thay đổi trở lại chế độ sang số tự động trong một trong các trường hợp sau

- Khi nhẹ nhàng nhấn chân ga trong hơn 6 giây ở chế độ TERRAIN (nếu xe được trang bị).
- Khi chân ga không được nhấn trong khoảng 6 phút ở chế độ SPORT.
- Khi tốc độ xe giảm xuống dưới 2 km/h (1 dặm/giờ).

i Thông tin

Nếu kéo đồng thời hộp số [+] và [-], sẽ không thể chuyển số.

Thực hành lái xe tốt

- Tuyệt đối không chuyển số từ P (Đỗ xe) hoặc N (số Mo) sang bất kỳ vị trí nào khác khi nhấn chân ga.
- Tuyệt đối không chuyển số sang số P (Đỗ xe) khi xe đang di chuyển.
Đảm bảo xe đã dừng hẳn trước khi bạn chuyển sang số R (Số lùi) hoặc D (Lái).
- Không chuyển số về số N (số Mo) khi lái xe. Nếu chuyển số về số N (số Mo) trong khi lái xe, xe sẽ có khả năng mất phanh. Điều này có thể làm tăng nguy cơ xảy ra tai nạn.
Ngoài ra, chuyển số về D (Lái xe) trong khi xe đang di chuyển có thể làm hỏng hộp số nghiêm trọng.
- Khi lái xe lên dốc hoặc xuống dốc, luôn luôn chuyển sang số D (Lái xe) để tiến hoặc về R (số Lùi) để lùi. Sau khi chọn D (Lái xe) hoặc R (Số lùi), hãy kiểm tra vị trí số hiển thị trên bảng táp lô trước khi lái xe. Nếu xe di chuyển ngược hướng với số đã chọn, động cơ có thể tắt và có thể xảy ra tai nạn nghiêm trọng do hiệu suất phanh bị suy giảm.
- Không lái xe với chân để trên bàn đạp phanh. Ngay cả áp lực bàn đạp nhẹ nhưng không đổi cũng có thể khiến phanh quá nóng làm mòn phanh và thậm chí có thể hỏng phanh.
- Khi lái xe ở chế độ thể thao, hãy giảm tốc độ trước khi chuyển sang số thấp hơn. Nếu không, số thấp hơn có thể không hoạt động nếu tốc độ động cơ nằm ngoài phạm vi cho phép.
- Luôn dùng phanh tay khi rời khỏi xe. Không phụ thuộc vào việc đặt hộp số ở P (Đỗ xe) để giữ cho xe không di chuyển.
- Hãy hết sức thận trọng khi lái xe trên bề mặt trơn trượt. Đặc biệt cẩn thận khi phanh, tăng tốc hoặc sang số. Trên bề mặt trơn trượt, tốc độ xe thay đổi đột ngột có thể khiến bánh xe mất khả năng bám đường và có thể mất khả năng điều khiển xe dẫn đến tai nạn.

- Bằng cách đạp và nhả bàn đạp ga từ từ sẽ tối ưu công suất và tính tiết kiệm nhiên liệu.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong:

- Luôn luôn đeo dây an toàn của bạn. Trong một vụ va chạm, người ngồi không thắt dây an toàn có nguy cơ bị thương nặng hoặc thiệt mạng cao hơn đáng kể so với người được thắt dây an toàn.
- Tránh lái xe ở tốc độ cao khi vào đường vòng hoặc quay đầu.
- Không đánh lái đột ngột như chuyển làn đột ngột hoặc quay vòng ngoặt ở tốc độ cao.
- Nguy cơ lật xe rất cao nếu bạn mất khả năng kiểm soát xe ở tốc độ cao.
- Tình trạng mất kiểm soát thường xảy ra nếu hai hoặc nhiều bánh xe đi chệch khỏi lòng đường và người lái vượt phải đánh lái để vào lại lòng đường.
- Trường hợp xe của bạn ra khỏi mặt đường, dừng đánh lái gấp. Hãy giảm tốc độ trước khi đánh lái để xe trở lại mặt làn đường.
- HYUNDAI khuyến nghị bạn tuyệt đối không vượt quá tốc độ tối đa cho phép.

Thông tin

Cơ chế Kickdown (tự động về số thấp khi đạp ga mạnh) (nếu được trang bị)

Sử dụng cơ chế kickdown để tăng tốc tối đa. Nhấn mạnh bàn đạp ga kịch sàn. Hộp số tự động sẽ chuyển xuống số thấp hơn tùy theo tốc độ động cơ.

Hệ thống phanh tái tạo (lấy chuyển số)

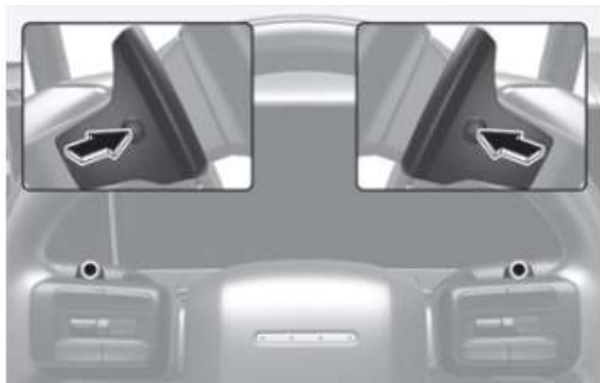
Hệ thống phanh tái tạo vận hành thông qua lấy chuyển số để điều chỉnh cường độ phanh tái tạo (mức 0–3) của xe ở chế độ ECO. Hệ thống này giúp cải thiện mức tiêu thụ nhiên liệu và mang đến trải nghiệm lái tốt hơn cho người điều khiển.

i Thông tin

Hệ thống phanh tái tạo sử dụng động cơ điện để tạo lực phanh. Động cơ điện chuyển đổi động năng sinh ra khi giảm tốc của xe thành điện năng và sạc cho pin điện áp cao.

Sử dụng hệ thống phanh tái tạo

Vận hành lấy chuyển số



- Kéo lấy chuyển số trái (-) một lần để tăng mức độ phanh tái tạo lên 1 mức. Điều này làm tăng cường độ giảm tốc.
- Kéo lấy chuyển số phải (+) một lần để giảm cường độ phanh tái tạo xuống 1 mức. Điều này làm giảm cường độ giảm tốc.

- Trong khi hệ thống tái tạo thông minh đang BẬT: Kéo và giữ lấy chuyển số phải (+) hơn 1 giây để tắt hệ thống tái tạo thông minh. (Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Hệ thống tái tạo thông minh” trong chương này.)
- Trong khi hệ thống tái tạo thông minh đang TẮT: Kéo và giữ lấy chuyển số phải (+) hơn 1 giây để bật hệ thống tái tạo thông minh. Mức phanh tái tạo sẽ hiển thị là “AUTO”.

Kiểm tra mức phanh tái tạo



Mức phanh tái tạo đã chọn sẽ hiển thị trên bảng đồng hồ táp lô.

CẢN TRỌNG

- Khi xe được khởi động, mức phanh tái tạo bắt đầu từ 0 và chỉ hoạt động khi hộp số ở vị trí D (Drive).
- Khi hộp số chuyển sang P (Đỗ xe), R (Số lùi) hoặc N (Số Mo), hệ thống phanh tái tạo sẽ tạm ngừng hoạt động; khi chuyển về D (Lái xe), hệ thống phanh tái tạo sẽ hoạt động ở mức đã được cài đặt trước đó.
- Khi hệ thống ABS và ESC đang hoạt động, phanh tái tạo sẽ bị vô hiệu hóa.
- Mức độ giảm tốc có thể khác nhau tùy theo tốc độ xe, ngay cả khi cùng ở một mức phanh tái tạo. Sự khác biệt này dễ nhận thấy khi lái xe trong thành phố, nhưng không đáng kể khi lái ở tốc độ cao.

CẢN TRỌNG

Xe sẽ không dừng hẳn khi sử dụng mức phanh tái tạo 1–3 bằng lẫy chuyển số. Khi tốc độ xe còn khoảng 10 km/h (6 dặm/giờ), xe sẽ tiếp tục di chuyển chậm và mức phanh tái tạo sẽ giảm dần. Hãy đạp bàn đạp phanh để dừng xe hoàn toàn.

Chức năng dừng hẳn bằng hệ thống phanh tái tạo (Xe Plug-in hybrid)

Kéo và giữ lẫy chuyển số trái (-) trong khoảng 0,4 giây để đưa xe về trạng thái dừng hẳn.

Trong quá trình giảm tốc, mức phanh tái tạo sẽ hiển thị là “MAX” trên bảng đồng hồ tấp lô, và hiển thị “STOP” khi xe dừng hẳn.

Sử dụng chức năng dừng hẳn của hệ thống phanh tái tạo

Kéo lẫy chuyển số trái (-) khi xe đang thả trôi.

Khi mức phanh tái tạo ở STOP, xe vẫn tiếp tục giữ phanh ngay cả khi người lái nhả lẫy chuyển số trái (-).

- Đạp bàn đạp ga để khởi động lại xe khi mức phanh tái tạo đang ở STOP.
- Nếu đạp bàn đạp phanh khi mức phanh tái tạo đang ở MAX, mức MAX sẽ được duy trì bất kể việc kéo lẫy chuyển số; khi xe dừng hẳn, mức phanh tái tạo sẽ chuyển sang STOP.

⚠ CẢN TRỌNG

- Chức năng dừng hãm của hệ thống phanh tái tạo không kiểm soát khoảng cách với xe phía trước.
- Tùy thuộc vào tình trạng xe và điều kiện đường, xe có thể không dừng hãm mặc dù chức năng dừng hãm của hệ thống phanh tái tạo đang kích hoạt. Hãy quan sát xung quanh và đạp bàn đạp phanh để kiểm soát tốc độ xe.
- Luôn duy trì khoảng cách an toàn với các xe phía trước và giảm tốc độ xe khi cần thiết.
- Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp là một hệ thống bổ sung và không thay thế cho các hoạt động lái xe an toàn. Luôn luôn kiểm tra tốc độ và khoảng cách với xe phía trước.

Giới hạn của hệ thống phanh tái tạo

Cường độ phanh tái tạo không thể thay đổi bằng lẫy chuyển số trong các trường hợp sau:

- Khi lẫy chuyển số + và - được kéo cùng lúc.
- Khi xe đang giảm tốc do đạp bàn đạp phanh.
- Kiểm soát hành trình thông minh được kích hoạt.

⚠ CẢN TRỌNG

Tùy thuộc vào trạng thái sạc của pin và động cơ (quá sạc, nhiệt độ cao/thấp), việc sử dụng hệ thống có thể bị hạn chế. Hãy kiểm tra điều kiện đường phía trước và đạp bàn đạp phanh để giảm tốc nếu cần thiết.

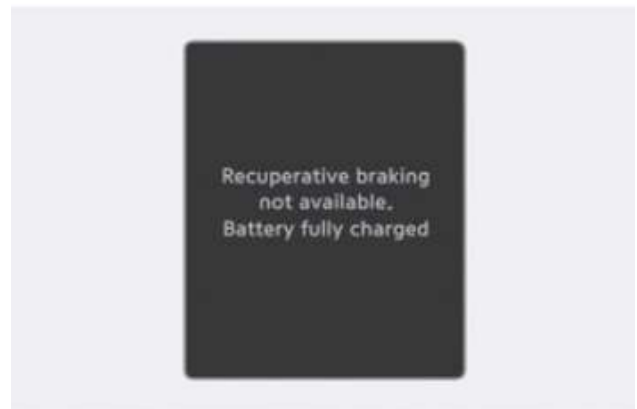
Mức cài đặt ban đầu của chế độ phanh tái tạo sẽ khác nhau tùy thuộc vào chế độ Lái đã chọn.

Chế độ lái	Vận hành Lẫy chuyển số	Chức năng Lẫy chuyển số
ECO	+	Giảm mức cường độ phanh tái tạo
	-	Tăng mức cường độ phanh tái tạo
SPORT	+	Chuyển số thủ công +
	-	Chuyển số thủ công -

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần "Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái (2WD)" trong chương này.

Cảnh báo giới hạn hệ thống

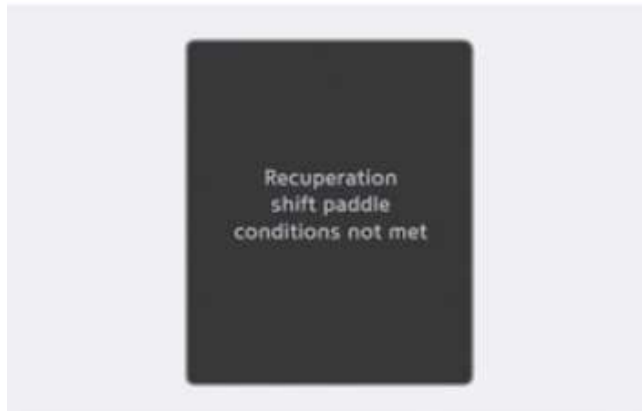
Phanh tái tạo không khả dụng. Pin đã được sạc đầy



Phanh tái tạo tạm thời bị giới hạn để bảo vệ pin vì pin điện áp cao đã được sạc đầy.

- Hệ thống phanh thủy lực bằng bàn đạp phanh vẫn có thể sử dụng bình thường.
- Thời gian giới hạn phanh tái tạo sẽ kéo dài hơn nếu nhiệt độ của pin quá thấp hoặc quá cao.

Điều kiện sử dụng lẫy chuyển số phanh tái tạo không được đáp ứng



Hệ thống bị giới hạn và cảnh báo xuất hiện trong các tình huống sau. Sử dụng lại hệ thống sau khi xe vận hành bình thường.

- Khi nhiệt độ của động cơ điện hoặc pin quá cao/thấp, hoặc hộp số gặp sự cố.
- Khi phanh tái tạo hoạt động trong lúc ABS, Cruise Control (Kiểm soát hành trình) hoặc Smart Cruise Control (Kiểm soát hành trình thông minh) đang được kích hoạt.

Hệ thống tái tạo thông minh

Hệ thống tái tạo thông minh nhận biết khoảng cách giữa các xe, tốc độ và độ dốc của đường để điều chỉnh mức phanh tái tạo khi xe thả trôi.

Hệ thống này giúp giảm việc đạp bàn đạp không cần thiết, nâng cao hiệu quả tiêu thụ nhiên liệu và tăng sự tiện lợi cho người lái.

i Thông tin

- Thả trôi là trạng thái lái xe mà không nhấn bàn đạp ga hoặc bàn đạp phanh. Thả trôi tận dụng quán tính chuyển động thay vì công suất từ xe.
- Hệ thống phanh tái tạo sử dụng động cơ điện để tạo lực phanh. Động cơ điện chuyển đổi động năng sinh ra khi giảm tốc của xe thành điện năng và sạc cho pin điện áp cao.

Bật/tắt Hệ thống tái tạo thông minh

Vận hành lấy chuyển số như hướng dẫn dưới đây để kích hoạt hệ thống tái tạo thông minh.

- **Bật hệ thống tái tạo thông minh:**

Chọn ON tại **Settings > Vehicle > ECO Vehicle > Smart recuperation (Smart Regeneration System)** (Cài đặt > Xe > Xe ECO > Tái tạo thông minh (Hệ thống tái tạo thông minh) từ hệ thống thông tin giải trí, hoặc chuyển hộp số sang D (Lái xe) rồi kéo và giữ lấy chuyển số bên phải (+) hơn 1 giây.



Khi hệ thống tái tạo thông minh được bật, mức phanh tái tạo sẽ hiển thị là "AUTO".

- **Tắt hệ thống tái tạo thông minh:**

Chọn OFF tại **Settings > Vehicle > ECO Vehicle > Smart recuperation (Smart Regeneration System)** (Cài đặt > Xe > Xe ECO > Tái tạo thông minh (Hệ thống tái tạo thông minh) từ hệ thống thông tin giải trí, hoặc kéo và giữ lấy chuyển số bên phải (+) hơn 1 giây. Khi đó, mức phanh tái tạo từ 1 đến 3 sẽ hiển thị thay cho "AUTO" trên bảng đồng hồ tấp lô và hệ thống tái tạo thông minh sẽ tắt.

Điều kiện vận hành của hệ thống tái tạo thông minh

Khi mức phanh tái tạo 1 đến 3 hiển thị ở chế độ "AUTO" và tốc độ xe trên 5 km/h, hệ thống sẽ tự động điều chỉnh mức phanh tái tạo trong các tình huống sau:

- Độ dốc của đường thay đổi.
- Khoảng cách với xe phía trước giảm hoặc tăng.
- Tốc độ của xe phía trước giảm hoặc tăng.

⚠ CẢN TRỌNG

- Khi đèn cảnh báo an toàn phía trước sáng ở vị trí ON, hệ thống tái tạo thông minh sẽ không hoạt động đúng cách. Hãy đạp bàn đạp phanh để giảm tốc.
- Chức năng điều chỉnh cường độ phanh tái tạo theo độ dốc của đường chỉ hoạt động khi mức phanh tái tạo đặt ở 0. Nếu mức phanh tái tạo từ 1 trở lên, cường độ phanh hầu như không thay đổi theo độ dốc của đường.

Cài đặt mức tái tạo thông minh



Khi hệ thống tái tạo thông minh được BẬT, mức phanh tái tạo sẽ hiển thị là "AUTO" (1) trên bảng táp lô. Chữ "AUTO" sẽ hiển thị màu xám khi xe đang ở trạng thái sẵn sàng. Hệ thống sẽ tự động điều chỉnh mức phanh tái tạo (2) theo các điều kiện hoạt động của hệ thống tái tạo thông minh. Nếu radar phía trước phát hiện có xe chạy phía trước, đèn báo (3) sẽ hiển thị màu xanh lá cây.

Cài đặt mặc định của hệ thống phanh tái tạo thông minh

Mức phanh mặc định của hệ thống phanh tái tạo thông minh có thể được thay đổi. Hãy đặt mức phanh mặc định ở mức thấp nhất và để hệ thống tự động điều chỉnh cường độ phanh.

Để thay đổi cài đặt mặc định của hệ thống phanh tái tạo thông minh, kéo lẫy chuyển số bên trái hoặc bên phải để điều chỉnh mức từ 1 đến 3 khi hệ thống phanh tái tạo thông minh đang bật.

Tạm ngừng Hệ thống phanh tái tạo thông minh

Hệ thống phanh tái tạo thông minh sẽ tạm thời bị tắt trong các trường hợp sau. Khi hệ thống bị tắt, hãy điều chỉnh tốc độ xe tùy theo điều kiện đường.

- Xe được khởi động lại sau khi tắt máy.
- Hộp số được chuyển sang vị trí N (Số Mo), R (Số lùi) hoặc P (Đỗ xe).
- Chế độ lái được chuyển sang chế độ SPORT hoặc SNOW.
- Kiểm soát hành trình thông minh được kích hoạt.
- Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) đang hoạt động / Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) đang hoạt động.
- Nhiệt độ của mô-tơ và pin quá cao hoặc quá thấp, hoặc có lỗi ở pin hoặc hộp số.
- SOC (Trạng thái sạc) cao

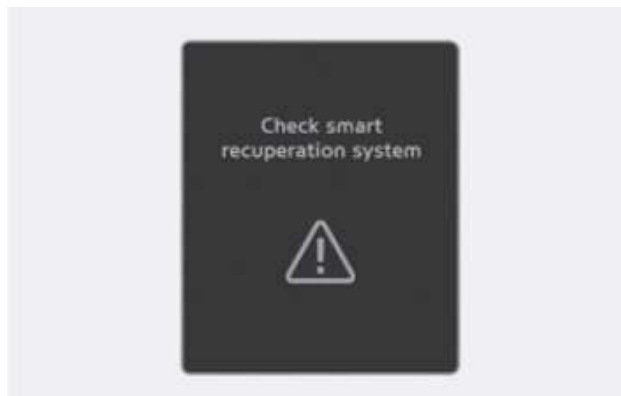
Cảm biến trước



[A] Radar phía trước

Radar phía trước phát hiện khoảng cách giữa xe của bạn và xe phía trước để điều khiển cường độ phanh tái tạo.

Vô hiệu hóa Hệ thống phanh tái tạo thông minh



Nếu radar phía trước bị che phủ bởi các vật thể lạ như tuyết, mưa hoặc bụi bẩn, khả năng phát hiện có thể bị giảm và hệ thống phanh tái tạo thông minh sẽ bị vô hiệu hóa.

Thông báo cảnh báo "**Check smart recuperation system (Check Smart Regeneration System)**" (Kiểm tra hệ thống phanh tái tạo thông minh) có thể xuất hiện trên bảng táp lô.

Ngoài ra, mức phanh tái tạo sẽ được hiển thị thay cho "**AUTO**".

Hãy loại bỏ vật cản và bật lại hệ thống bằng cách kéo và giữ lẫy chuyển số bên phải (+) trong hơn 1 giây.

Nếu hệ thống vẫn không hoạt động bình thường sau khi đã làm sạch cảm biến, chúng tôi khuyến nghị bạn mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Lưu ý khi sử dụng hệ thống phanh tái tạo thông minh

Hệ thống phanh tái tạo thông minh không thể thay thế cho việc lái xe an toàn và đúng cách.

Để tránh thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong:

Lưu ý chung

- Luôn giữ khoảng cách an toàn với các xe phía trước và điều chỉnh tốc độ xe phù hợp với điều kiện đường.
- Hệ thống phanh tái tạo thông minh không thể phát hiện người đi bộ, xe dừng đột ngột hoặc xe đi ngược chiều.
- Các xe thường xuyên xuyên chuyển làn có thể khiến hệ thống phản ứng chậm hoặc phản ứng nhầm với xe ở làn kế bên.
- Đạp bàn đạp phanh khi dừng xe.
- Đạp bàn đạp phanh để giảm tốc trong các trường hợp sau:
 - Phần đầu xe bị nâng lên do hàng hóa chất ở phía sau xe.
 - Vô lăng đang được đánh lái.
 - Xe đang di chuyển ở giữa làn đường.
 - Xe đang di chuyển trên đường hẹp hoặc có nhiều khúc cua.
- Hệ thống phanh tái tạo thông minh có thể không hoạt động bình thường nếu bị nhiễu bởi sóng điện từ mạnh.

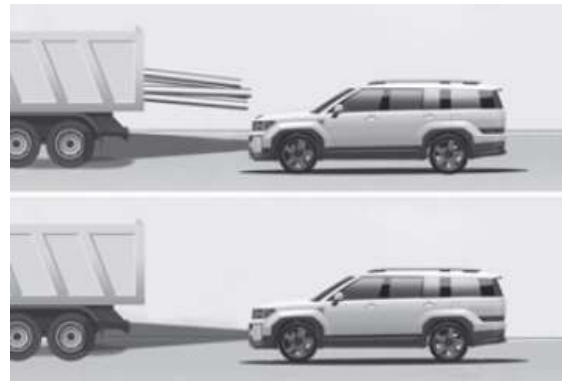
Lưu ý về cảm biến

- Nếu có va chạm vào hoặc gần vị trí radar, radar có thể bị hư hỏng hoặc lệch khỏi vị trí chuẩn, ngay cả khi không có thông báo cảnh báo xuất hiện trên bảng táp lô, hệ thống vẫn có thể hoạt động không chính xác. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.
- Luôn giữ cảm biến và khu vực xung quanh sạch sẽ.
- Không lắp khung biển số hoặc các vật thể khác như đề-can, phim dán, ốp cản, hoặc bọc cản gần vị trí radar.
- Chỉ sử dụng phụ tùng chính hãng HYUNDAI để sửa chữa cản nơi radar được lắp đặt.
- Hệ thống phanh tái tạo thông minh có thể không hoạt động đúng nếu cản trước đã được thay thế, hoặc khu vực quanh radar bị hư hỏng hoặc sơn lại.
- Không xịt nước áp lực cao trực tiếp vào radar phía trước hoặc khu vực xung quanh.

Lưu ý về phát hiện phương tiện phía trước

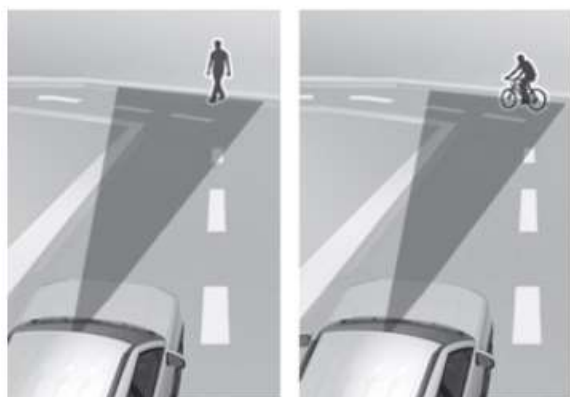
Phát hiện xe phía trước

- Hệ thống phanh tái tạo thông minh có thể không phát hiện được xe phía trước hoặc phát hiện đột ngột, chẳng hạn khi hệ thống phản ứng chậm, khi lái xe lên dốc hoặc qua khúc cua. Cường độ phanh tái tạo có thể tăng lên và làm xe giảm tốc.
- Một số phương tiện trong cùng làn đường có thể không được cảm biến phát hiện:
 - Xe có bề ngang hẹp, chẳng hạn như xe máy hoặc xe đạp
 - Xe lệch sang một bên
 - Xe di chuyển chậm hoặc xe giảm tốc độ đột ngột
 - Xe có mặt sau nhỏ, chẳng hạn như rơ-móc không tải



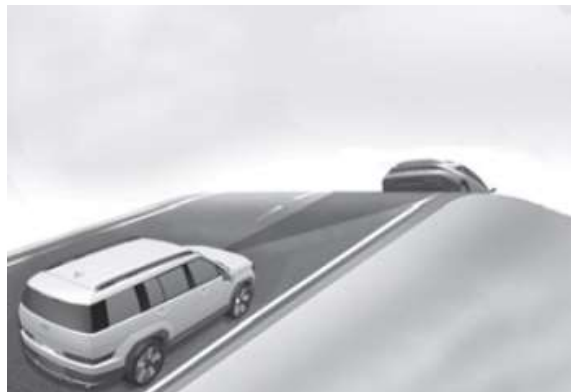
- Khi xe phía trước đổi làn và có một xe khác dừng lại ở phía trước đó, cảm biến trước có thể không nhận diện được xe đang dừng.

Lái xe trên khúc cua



Khi đi vào khúc cua, hệ thống phanh tái tạo thông minh có thể không phát hiện được xe cùng làn và có thể tăng tốc bằng cách tự động giảm cường độ phanh tái tạo. Tốc độ xe của bạn cũng có thể giảm khi hệ thống tự động tăng cường độ phanh tái tạo nếu phát hiện xe ở làn kế bên hoặc xe phía trước đột ngột xuất hiện. Hãy đạp bàn đạp phanh hoặc bàn đạp ga tùy theo điều kiện đường và tình huống lái xe.

Lái xe trên dốc



Khi thả trôi lên dốc hoặc xuống dốc, hệ thống phanh tái tạo thông minh có thể không phát hiện được xe đang di chuyển trong làn của bạn, khiến xe tăng tốc. Ngoài ra, tốc độ xe sẽ giảm khi xe phía trước được phát hiện đột ngột. Hãy đạp bàn đạp phanh hoặc bàn đạp ga tùy theo điều kiện đường và tình huống lái xe.

Chuyển làn đường



[A] Xe của bạn

[B] Xe đang chuyển làn

Khi có phương tiện di chuyển vào làn đường của bạn từ làn đường liền kề, Cảm biến xe không thể phát hiện cho đến khi phương tiện đó nằm trong phạm vi phát hiện của cảm biến. Hệ thống phanh tái tạo thông minh có thể không phát hiện ngay xe phía trước khi xe của bạn chuyển làn đột ngột.

Hệ thống phanh

Trợ lực phanh

Xe của bạn có hệ thống trợ lực phanh có thể tự động điều chỉnh trong quá trình sử dụng bình thường.

Nếu động cơ không chạy hoặc bị tắt khi đang lái xe, hệ thống trợ lực cho phanh sẽ không hoạt động. Bạn vẫn có thể dừng xe bằng cách nhấn bàn đạp phanh mạnh hơn bình thường. Tuy nhiên, khoảng cách dừng sẽ dài hơn so với trợ lực phanh.

Khi động cơ không chạy, trợ lực phanh dự trữ sẽ bị tiêu hao một phần mỗi khi đạp phanh. Không được đạp phanh khi hệ thống trợ lực bị gián đoạn.

i Thông tin

- Khi nhấn chân phanh trong một số điều kiện lái xe hoặc điều kiện thời tiết nhất định, bạn có thể tạm thời nghe thấy tiếng ồn. Điều này là bình thường và không phải là vấn đề với hệ thống phanh xe.
- Khi lái xe trên đường có hóa chất tan băng, có thể tạo tiếng ồn phanh hoặc lốp mòn bất thường do hóa chất tan băng. Trong điều kiện giao thông an toàn, hãy đạp phanh để loại bỏ hóa chất bám trên đĩa phanh và má phanh.

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- Không lái xe với chân để trên bàn đạp phanh. Điều này sẽ tạo ra nhiệt độ phanh cao bất thường, phanh quá nhiều và mòn đệm, và tăng khoảng cách dừng.
- Khi xuống dốc dài hoặc dốc, hãy sử dụng lẫy chuyển số và sang số thấp hơn bằng cách thủ công để kiểm soát tốc độ mà không cần sử dụng bàn đạp phanh quá mức. Đạp phanh liên tục sẽ khiến phanh quá nóng và có thể làm mất hiệu quả phanh tạm thời.
- Phanh ướt có thể làm giảm khả năng giảm tốc an toàn của xe; xe cũng có thể lệch sang một bên khi phanh. Việc thử rà phanh sẽ cho biết chúng có bị ảnh hưởng theo cách này hay không. Luôn kiểm tra phanh theo cách này sau khi lái xe qua vùng nước sâu. Để làm khô phanh, hãy chạm nhẹ vào bàn đạp phanh để làm nóng phanh trong khi vẫn điều chỉnh tốc độ chuyển tiếp an toàn cho đến khi hiệu suất phanh trở lại bình thường. Tránh lái xe ở tốc độ cao cho đến khi phanh hoạt động chính xác.

Chỉ báo mòn phanh đĩa

Khi má phanh xe bị mòn và cần thay má phanh mới, bạn sẽ nghe thấy âm thanh **CẢNH BÁO** chói tai từ phanh trước hoặc phanh sau của xe. Bạn có thể nghe thấy âm thanh này rồi lại không nghe thấy hoặc có thể nghe thấy bất cứ khi nào bạn nhấn bàn đạp phanh.

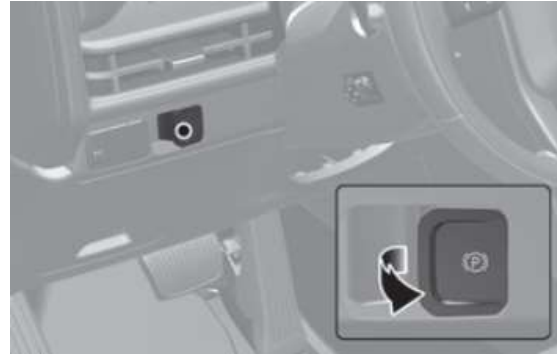
Thông tin

Luôn thay cả má phanh trái và phải ở trục trước và sau cùng một lúc.

Phanh đỗ xe điện tử (EPB)

Nhấn phanh tay

Để dùng EPB (Phanh đỗ xe điện tử):



1. Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
2. Kéo công tắc EPB lên.

Đảm bảo đèn cảnh báo Phanh đỗ bật sáng.

EPB (Phanh đỗ xe điện tử) có thể tự động được dùng khi:

- Yêu cầu từ các hệ thống khác
- Người lái tắt máy trong khi tính năng Auto Hold đang hoạt động.

Phanh khẩn cấp

Nếu có vấn đề với bàn đạp phanh khi đang lái xe, có thể phanh khẩn cấp bằng cách kéo lên và giữ công tắc EPB. Chỉ có thể phanh khi bạn đang giữ công tắc EPB. Tuy nhiên, cự ly phanh sẽ dài hơn bình thường.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong, không sử dụng phanh đỗ điện tử khi xe đang di chuyển trừ trường hợp khẩn cấp. Nó có thể làm hỏng hệ thống phanh và dẫn đến va chạm.

i Thông tin

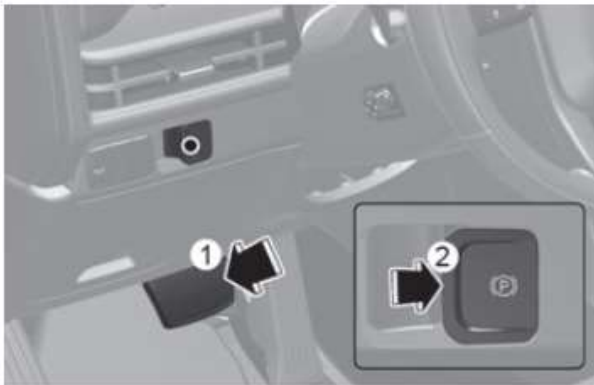
Trong quá trình phanh khẩn cấp, đèn cảnh báo Phanh đỗ xe sẽ sáng và bạn có thể nghe thấy tiếng kêu tách.

CHÚ Ý

Nếu bạn nhận thấy tiếng ồn hoặc mùi khét khi sử dụng EPB để phanh khẩn cấp, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nhả phanh tay

Để nhả EPB (Phanh đỗ xe điện tử):



1. Ấn Nút Engine Start/Stop về vị trí ON hoặc START.
2. Nhấn công tắc EPB (2) trong khi nhấn bàn đạp phanh (1).

Đảm bảo đèn cảnh báo Phanh đỗ xe sẽ tắt.

Để nhả EPB (Phanh đỗ xe điện tử) tự động:

- Số ở vị trí P (Đỗ xe) hoặc N (Số Mo)
Khi động cơ đang hoạt động, nhấn bàn đạp phanh và chuyển từ P (Đỗ xe) hoặc N (số Mo) sang R (Số lùi) hoặc D (Lái). Hãy đảm bảo cửa xe, nắp ca pô và cốp sau đã đóng và dây an toàn đã được thắt chặt.
- Hộp số tự động
 1. Khởi động động cơ.
 2. Thắt dây an toàn của người lái. (Ngoại trừ Trung Đông)
 3. Đóng cửa người lái, nắp capô và cốp sau.
 4. Nhấn bàn đạp ga khi hộp số ở vị trí R (Số lùi), D (Lái xe) hoặc chế độ thủ công.

Đảm bảo đèn cảnh báo Phanh đỗ xe sẽ tắt.

i Thông tin

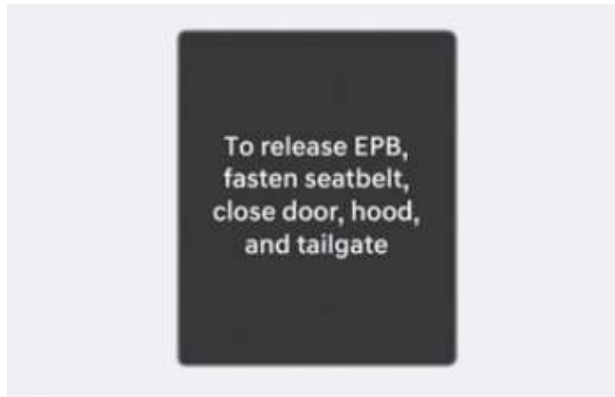
- Bạn có thể dùng EPB ngay cả khi nút Engine Start/Stop ở vị trí OFF (chỉ khi có nguồn ắc quy), nhưng bạn không thể nhả nút này.
- Nhấn bàn đạp phanh và nhả phanh tay bằng công tắc EPB khi bạn lái xe xuống dốc hoặc khi lùi xe.

CHÚ Ý

- Nếu đèn cảnh báo Phanh đỗ xe vẫn sáng ngay cả khi đã nhả EPB, chúng tôi khuyến cáo bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Không lái xe khi EPB đang kích hoạt. Nó có thể gây mòn má phanh và rôto phanh quá mức.

Thông báo cảnh báo

Để nhả EPB, thắt dây an toàn, đóng cửa, capô và cốp xe



Nếu dây an toàn của người lái không được thắt chặt hoặc nắp capo, cửa sau, cửa mở và bạn cố lái xe khi bật chế độ EPB, một cảnh báo sẽ kêu và một thông báo sẽ xuất hiện.

CẢNH BÁO

Để ngăn ngừa thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong do xe di chuyển ngoài ý muốn:

- Luôn dừng hẳn xe và tiếp tục đạp phanh trước khi đỗ xe, chuyển số về vị trí P (Đỗ xe), kéo công tắc EPB lên và nhấn Nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) về vị trí OFF. Mang theo Chìa khóa khi rời khỏi xe.
- Tuyệt đối không cho bất kỳ ai không quen xe chạm vào công tắc EPB.
- Chỉ nhả EPB khi bạn đã ngồi vào bên trong xe và đặt chân lên bàn đạp phanh.

CHÚ Ý

Lái xe khi đang dùng phanh tay có thể làm hệ thống phanh quá nóng và gây mòn sớm hoặc hư hỏng các bộ phận phanh.

Thông tin

- Có thể nghe thấy tiếng lách cách khi vận hành hoặc nhả EPB. Những điều kiện này là bình thường và cho thấy EPB đang hoạt động bình thường.
- Khi để lại chìa khóa của bạn cho nhân viên giữ xe hoặc trợ lý, hãy nhớ thông báo cho họ biết cách vận hành EPB.

EPB trực trực

Đèn cảnh báo Phanh đỗ xe điện tử (EPB) sẽ sáng nếu nút Engine Start/Stop ở vị trí ON và tắt trong khoảng 3 giây nếu hệ thống đang hoạt động bình thường.

Nếu đèn cảnh báo EPB vẫn sáng, bật sáng khi đang lái xe hoặc không bật sáng khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON, EPB có thể đã bị trực trực.

Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn cảnh báo EPB có thể sáng khi đèn báo ESC bật sáng để cho biết rằng ESC không hoạt động bình thường, nhưng nó không chỉ ra sự cố của EPB.

Thông tin

- Nếu đèn cảnh báo phanh đỗ xe không sáng hoặc nhấp nháy sau khi kéo công tắc EPB, EPB có thể không được sử dụng.
- Nếu đèn cảnh báo EPB vẫn sáng hoặc đèn cảnh báo phanh đỗ xe nhấp nháy, hãy nhấn công tắc rồi kéo lên. Lặp lại thao tác này một lần nữa. Nếu cảnh báo EPB không tắt, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn cảnh báo phanh tay



Đèn này sáng khi Phanh đỗ được kéo và nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.

Trước khi lái xe, hãy đảm bảo đã nhả phanh tay và đèn cảnh báo Phanh đỗ ở vị trí OFF.

Nếu Đèn cảnh báo phanh đỗ vẫn sáng sau khi nhả phanh đỗ trong khi động cơ đang chạy, có thể có trục trặc về hệ thống phanh.

Nếu có thể, hãy dừng lái xe ngay lập tức. **Nếu không thể, hãy hết sức thận trọng khi vận hành xe và chỉ tiếp tục điều khiển xe cho đến khi bạn có thể đến vị trí an toàn.**

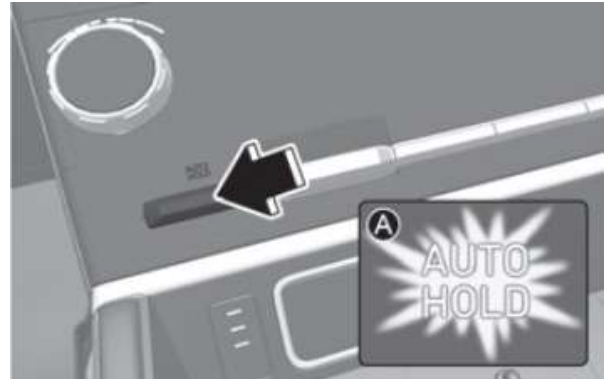
Tự động giữ phanh (Auto Hold)

Tính năng Auto Hold duy trì trạng thái dừng xe ngay cả khi bạn không nhấn bàn đạp phanh sau khi người lái dừng hoàn toàn bằng cách nhấn bàn đạp phanh.

i Thông tin

Khi xe được khởi động lại, cài đặt cuối cùng cho Auto Hold được áp dụng.

Để sử dụng:



[A] Màu trắng

1. Khi cửa người lái, nắp capo và cốp sau đóng, hãy nhấn công tắc AUTO HOLD. Đèn báo AUTO HOLD màu trắng bật sáng và hệ thống ở chế độ chờ.
2. Khi bạn dừng xe hoàn toàn bằng cách nhấn bàn đạp phanh, Auto Hold sẽ duy trì áp suất phanh để giữ xe đứng yên. Đèn báo chuyển từ màu trắng sang màu xanh lá cây. Xe sẽ đứng yên ngay cả khi bạn nhả bàn đạp phanh.

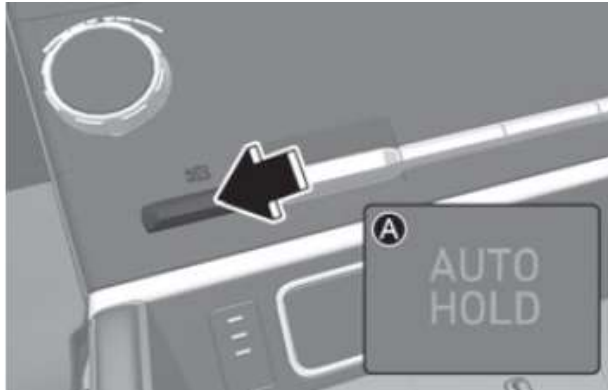
Để nhả phanh:

Nếu bạn nhấn bàn đạp ga khi số ở số D (Lái xe) hoặc chế độ chuyển số thủ công hoặc R (số Lùi) (xe được trang bị nút chuyển số), chế độ Auto Hold sẽ tự động được nhả ra và xe bắt đầu di chuyển. Chỉ báo AUTO HOLD chuyển từ màu xanh lá cây sang màu trắng.

CẢNH BÁO

Luôn quan sát xung quanh xe trước khi nhấn chân ga để nhả chế độ Auto Hold.

Để hủy bỏ:



[A] Đèn tắt

1. Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
2. Nhấn công tắc AUTO HOLD.

Chi báo AUTO HOLD sẽ tắt.

CẢNH BÁO

Để tránh xe di chuyển ngoài ý muốn, luôn nhấn chân vào bàn đạp phanh để hủy chế độ Auto Hold trước khi:

- Lái xe xuống dốc.
- Điều khiển xe ở R (Lùi xe).
- Đỗ xe.

Thông tin

AUTO HOLD không hoạt động khi:

- Dừng EPB.
- AUTO HOLD sẽ tự động chuyển sang EPB khi:
 - Cửa lái xe hoặc nắp ca pô mở.
 - Xe dừng lại hơn 10 phút.
 - Xe đang ở trên dốc.
 - Xe di chuyển nhiều lần.
 - Cốp xe mở.

Đèn cảnh báo Phanh đỗ bật sáng, chỉ báo AUTO HOLD chuyển từ màu xanh lá cây sang màu trắng, âm thanh cảnh báo và thông báo sẽ xuất hiện để thông báo cho bạn biết EPB đã được tự động kích hoạt. Trước khi lái xe, nhấn bàn đạp phanh, kiểm tra khu vực xung quanh và nhả phanh tay bằng tay với công tắc EPB.

CHÚ Ý

Nếu đèn báo AUTO HOLD chuyển sang màu vàng hoặc hệ thống phát hiện cửa người lái, nắp capo hoặc cốp sau mở hoạt động không bình thường, chế độ Auto Hold sẽ không hoạt động bình thường. Bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

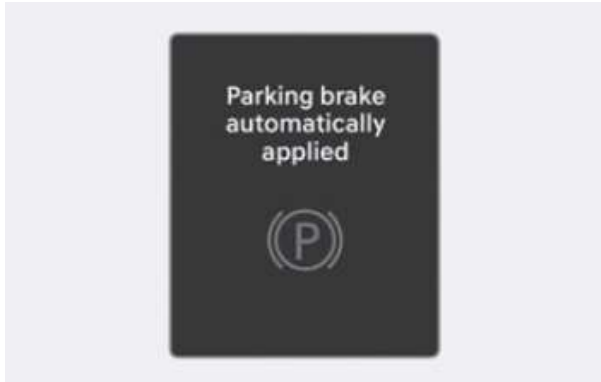
CHÚ Ý

Nếu có trục trặc với hệ thống phát hiện mở cửa lái hoặc capô của động cơ, tính năng Auto Hold có thể không hoạt động bình thường.

Bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

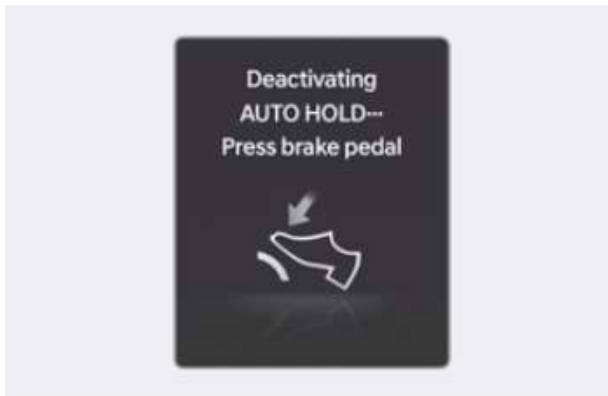
Thông báo cảnh báo

Parking brake automatically applied (Phanh đỗ xe tự động hoạt động)



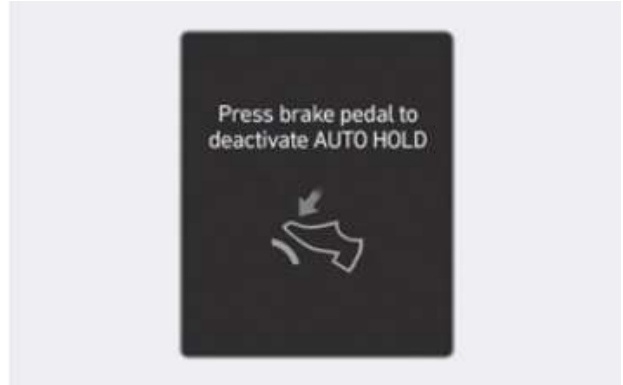
Khi dùng EPB trong khi AUTO HOLD được kích hoạt, cảnh báo sẽ phát tiếng và thông báo sẽ xuất hiện.

Deactivating AUTO HOLD... (Đang tắt chế độ AUTO HOLD...) Nhấn bàn đạp phanh



Khi quá trình chuyển đổi từ AUTO HOLD sang EPB không hoạt động bình thường, cảnh báo sẽ phát tiếng và thông báo sẽ xuất hiện.

Press brake pedal to deactivate AUTO HOLD. (Nhấn bàn đạp phanh để tắt AUTO HOLD)



Nếu bạn không đạp phanh khi nhả chức năng Auto Hold bằng cách nhấn công tắc AUTO HOLD, cảnh báo sẽ phát tiếng và thông báo sẽ xuất hiện.

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)

CẢNH BÁO

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) hoặc Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) sẽ không tránh được tai nạn do thao tác lái xe không đúng cách hoặc nguy hiểm. Mặc dù khả năng điều khiển xe được cải thiện khi phanh, hãy luôn duy trì khoảng cách an toàn với chướng ngại vật phía trước. Luôn giảm tốc độ xe khi đi trên đường trong điều kiện khắc nghiệt.

Cự ly phanh đối với xe được trang bị ABS hoặc ESC có thể dài hơn xe không có hệ thống này trong các điều kiện đường dưới đây:

- Mặt đường gồ ghề, sỏi đá hoặc tuyết phủ.
- Trên những con đường có mặt đường có ổ gà hoặc có chiều cao mặt đường khác nhau.
- Lấp lổ có xích.

Không nên thử tính năng an toàn của xe có trang bị ABS bằng cách chạy nhanh hoặc cua gấp. Điều này có thể gây ra va chạm và gây nguy hiểm cho sự an toàn của bạn hoặc những người khác.

ABS là một hệ thống phanh điện tử giúp ngăn chặn hiện tượng trượt phanh. ABS cho phép người lái đánh lái và phanh cùng một lúc.

Sử dụng ABS

Để có hiệu quả cao nhất từ ABS trong tình huống khẩn cấp, không cố gắng điều chỉnh áp suất phanh và không đạp-nhả phanh liên tục.

Hãy đạp bàn đạp phanh mạnh nhất có thể.

Khi bạn đạp phanh trong những điều kiện có thể làm bó cứng bánh xe, bạn có thể nghe thấy tiếng từ phanh hoặc cảm thấy tiếng kêu tương ứng ở bàn đạp phanh. Hiện tượng đó là bình thường và cho thấy hệ thống ABS vẫn hoạt động bình thường.

ABS không làm giảm thời gian hoặc khoảng cách cần thiết để dừng xe.

Luôn duy trì khoảng cách an toàn với xe phía trước.

ABS sẽ không ngăn xe trượt dừng lại do thay đổi hướng đột ngột, chẳng hạn như cố gắng vào góc quá nhanh hoặc chuyển làn đường đột ngột. Luôn lái xe với tốc độ an toàn phù hợp với điều kiện đường sá và thời tiết.

ABS không thể chống bất ổn định. Luôn bẻ lái vừa phải khi phanh gấp. Chuyển động của bánh lái mạnh hoặc ngoặt gấp vẫn có thể khiến xe đổi hướng hoặc lệch khỏi đường.

Trên mặt đường mềm hoặc không bằng phẳng, hoạt động của hệ thống chống bó cứng phanh có thể dẫn đến khoảng cách dừng xe dài hơn so với những xe được trang bị hệ thống phanh thông thường.

Đèn cảnh báo ABS () sẽ sáng trong vài giây sau khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.

Trong thời gian đó, ABS sẽ tự kiểm tra và đèn sẽ tắt nếu mọi thứ vẫn bình thường. Nếu đèn vẫn sáng, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền càng sớm càng tốt.

CẢNH BÁO

Nếu đèn cảnh báo ABS () sáng và vẫn duy trì sáng, có thể có vấn đề với ABS. Trợ lực phanh của bạn sẽ hoạt động bình thường. Để giảm nguy cơ bị thương nặng hoặc tử vong, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền gần nhất càng sớm càng tốt.

CHÚ Ý

Khi lái xe trên đường có độ bám kém như đường có băng, nếu bạn tác động phanh liên tục ABS sẽ hoạt động liên tục và đèn cảnh báo ABS () có thể bật sáng. Hãy tắt xe vào một nơi an toàn và tắt động cơ.

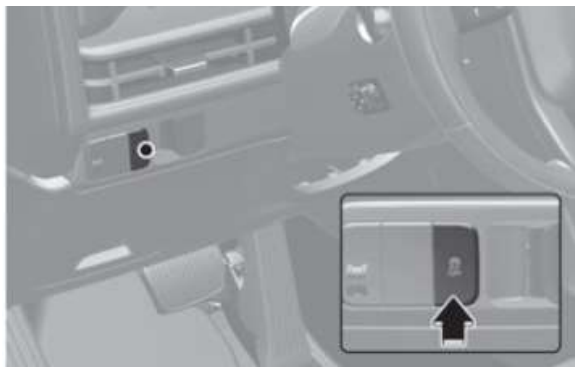
Khởi động lại xe. Nếu đèn cảnh báo ABS tắt thì hệ thống ABS của bạn vẫn bình thường.

Nếu không, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền càng sớm càng tốt.

Thông tin

Khi bạn khởi động xe do hết điện ắc quy, đèn cảnh báo hệ thống phanh ABS () có thể bật cùng lúc. Điều này không có nghĩa là hệ thống ABS đang bị trục trặc. Sạc lại ắc quy trước khi điều khiển xe.

Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)



Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) giúp xe ổn định khi di chuyển vào cua.

ESC kiểm tra xem bạn định lái xe đi hướng nào và thực tế xe đang đi theo hướng nào. ESC sẽ tự động phanh các bánh xe khác nhau và can thiệp động cơ để hỗ trợ người lái giữ xe trên đường đã định. Nó không thay thế cho thực hành lái xe an toàn. Luôn điều chỉnh tốc độ và lái xe phù hợp với điều kiện đường xá.

CẢNH BÁO

Tuyệt đối không lái xe quá nhanh so với điều kiện đường khi vào cua. Hệ thống ESC sẽ không thể ngăn va chạm xảy ra.

Chạy quá nhanh trên đường vòng, đánh lái gấp hoặc lướt trên đường ướt có thể dẫn đến va chạm nghiêm trọng.

Vận hành ESC

Điều kiện BẬT ESC

Khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON, đèn báo ESC và ESC OFF sẽ sáng trong khoảng ba giây. Sau khi cả hai đèn tắt, ESC được bật.

Khi hoạt động



Khi ESC đang hoạt động, đèn báo ESC sẽ nhấp nháy:

- Khi bạn đạp phanh trong những điều kiện có thể làm bó cứng bánh xe, bạn có thể nghe thấy tiếng từ phanh hoặc cảm thấy tiếng kêu tương ứng ở bàn đạp phanh.
- Nếu chức năng Cruise Control được sử dụng khi ESC kích hoạt, Cruise Control sẽ tự động ngắt. Tham khảo phần “Cruise Control (CC)” trong chương 7.
- Khi di chuyển ra khỏi bùn hoặc lái xe trên đường trơn trượt, tốc độ động cơ (vòng/ phút) có thể không tăng ngay cả khi bạn nhấn hết chân ga. Điều này nhằm duy trì sự ổn định và độ bám đường của xe và không cho thấy sự cố.

Điều kiện TẮT ESC



Để hủy hoạt động ESC:

- Trạng thái 1

Nhấn nhanh nút TẮT ESC. Đèn báo ESC OFF và thông báo '**Traction control disabled**' (Kiểm soát độ bám đường bị vô hiệu hóa) sẽ sáng.

Chức năng Kiểm soát độ bám đường của ESC (quản lý động cơ) bị vô hiệu hóa, nhưng chức năng Kiểm soát phanh của ESC (quản lý phanh) vẫn hoạt động.

- Trạng thái 2

Nhấn và giữ nút ESC OFF liên tục trong hơn 3 giây. Đèn báo ESC OFF và/ hoặc thông báo '**Traction control and ESC disabled**' (Kiểm soát độ bám đường và ESC bị vô hiệu hóa) sáng và chuông cảnh báo phát tiếng. Cả chức năng Kiểm soát độ bám đường của ESC (quản lý động cơ) và chức năng kiểm soát phanh của ESC (quản lý phanh) đều bị vô hiệu hóa.

Nếu nút Engine Start/Stop được nhấn đến vị trí OFF khi ESC tắt, thì ESC vẫn tắt. Khi khởi động lại xe, ESC sẽ tự động bật lại.

Các đèn báo

Đèn báo ESC (nhấp nháy)



Đèn báo ESC OFF (bật sáng)



Khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON, đèn báo ESC sẽ sáng, sau đó tắt nếu hệ thống ESC đang hoạt động bình thường.

Đèn báo ESC nhấp nháy bất cứ khi nào ESC hoạt động.

Khi đèn chỉ báo ESC vẫn sáng, bạn nên đến đại lý HYUNDAI ủy quyền kiểm tra xe càng sớm càng tốt.

Đèn báo ESC OFF bật sáng khi ESC tắt.

CẢNH BÁO

Khi ESC nhấp nháy, điều này cho biết ESC đang hoạt động:

- Lái xe chậm và TUYỆT ĐỐI KHÔNG cố gắng tăng tốc.
- Tuyệt đối không tắt ESC khi đèn báo ESC đang nhấp nháy. Bạn có thể mất kiểm soát xe và gây ra va chạm.

CHÚ Ý

Lái xe với bánh xe và lốp có kích thước khác nhau có thể khiến hệ thống ESC bị trục trặc. Trước khi thay lốp, hãy đảm bảo cả bốn lốp và bánh xe đều có kích thước phù hợp với xe của bạn. Tuyệt đối không lái xe khi các bánh xe và lốp có kích thước khác nhau.

Sử dụng ESC OFF

Khi lái xe

Chỉ nên sử dụng chế độ ESC OFF trong thời gian ngắn để giúp xe không bị kẹt trong tuyết hoặc bùn, bằng cách tạm thời dừng hoạt động của ESC, để duy trì mô-men xoắn của bánh xe.

Để tắt ESC trong khi lái xe, hãy nhấn nút ESC OFF khi lái xe trên mặt đường bằng phẳng.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng hộp số:

- Không cho phép (các) bánh xe của một trục quay quá mức khi đèn cảnh báo ESC, ABS và Phanh đỗ sáng. Các sửa chữa sẽ không nằm trong bảo hành xe. Giảm công suất động cơ và không quay (các) bánh xe quá mức khi các đèn này đang sáng.
- Khi vận hành xe bằng thiết bị đo trên băng thử, hãy đảm bảo rằng ESC đã được tắt (đèn ESC OFF sáng lên).

i Thông tin

Tắt ESC không ảnh hưởng đến ABS hoặc hoạt động của hệ thống phanh tiêu chuẩn.

Hệ thống ổn định thân xe (VSM)

Hệ thống ổn định thân xe là một chức năng của Hệ thống cân bằng điện tử (ESC). Nó giúp đảm bảo xe luôn ổn định khi tăng tốc hoặc phanh gấp trên đường ướt, trơn trượt và gồ ghề, những nơi độ bám đường của bốn lốp xe có thể đột ngột không đều.

⚠ CẢNH BÁO

VSM không thay thế cho thực hành lái xe an toàn. Để tránh thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong:

- Luôn luôn kiểm tra tốc độ và khoảng cách với xe phía trước.
- Tuyệt đối không lái xe quá nhanh so với điều kiện đường xá. Chạy quá tốc độ trong điều kiện thời tiết xấu, trên đường trơn trượt và không bằng phẳng có thể gây ra va chạm nghiêm trọng.

Vận hành VSM

Khi hoạt động

Khi bạn đạp phanh trong những điều kiện có thể kích hoạt ESC, bạn có thể nghe thấy tiếng từ phanh hoặc cảm thấy tiếng kêu tương ứng ở bàn đạp phanh. Hiện tượng đó là bình thường và cho thấy hệ thống VSM vẫn hoạt động bình thường.

i Thông tin

VSM không hoạt động khi:

- Lái xe trên đường có dải phân cách, chẳng hạn như dốc hoặc nghiêng.
- Lái xe lùi.
- Đèn báo ESC OFF sáng.
- Đèn cảnh báo MDPS (động cơ lái/trợ lực tay lái)  sáng hoặc nhấp nháy.

Điều kiện TẮT VSM

Để hủy hoạt động VSM, nhấn nút ESC OFF. Đèn báo

ESC OFF (OFF) sẽ sáng.

Để bật lại VSM, nhấn lại nút ESC OFF. Đèn báo ESC OFF sẽ tắt.

CẢNH BÁO

Nếu đèn báo ESC (OFF) hoặc đèn cảnh báo MDPS (MDPS) vẫn sáng hoặc nhấp nháy, xe của bạn có thể bị trục trặc với hệ thống VSM. Khi đèn cảnh báo này sáng, bạn nên đến đại lý HYUNDAI ủy quyền kiểm tra xe càng sớm càng tốt.

Hệ thống khởi hành ngang dốc (HAC)

Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (Hill-Start Assist Control) giúp xe không lùi về phía sau khi khởi hành xe từ điểm dừng trên dốc.

CẢNH BÁO

Luôn sẵn sàng nhấn bàn đạp ga khi bắt đầu dừng xe đang lên dốc. Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc chỉ kích hoạt trong khoảng 2 giây.

Thông tin

- Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc không hoạt động khi chuyển số sang P (Đỗ xe) hoặc N (Số Mo).
- Hệ thống khởi hành ngang dốc kích hoạt ngay cả khi ESC (Hệ thống cân bằng điện tử) tắt. Tính năng này sẽ không kích hoạt nếu ESC không hoạt động bình thường.

Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp (ESS)

Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp cảnh báo người lái phía sau bằng cách nhấp nháy đèn phanh khi xe đang phanh gấp và nhanh chóng.

Vận hành hệ thống

Đèn phanh nhấp nháy nhanh khi:

- Xe đột ngột dừng lại. (Công suất giảm tốc vượt quá 7 m/s² và tốc độ lái xe vượt quá 55 km/h (34 dặm/giờ).)
- ABS được kích hoạt.

Hệ thống tắt

Sau khi đèn phanh nhấp nháy, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ tự động BẬT khi:

- Tốc độ lái xe dưới 40 km/h (25 dặm/giờ) và tình huống phanh gấp đã kết thúc.
- ABS đã bị vô hiệu hóa.

Đèn chớp cảnh báo nguy hiểm TẮT khi:

- Xe chạy với tốc độ thấp trong một khoảng thời gian nhất định.
- Người lái có thể TẮT thủ công đèn chớp cảnh báo nguy hiểm bằng cách nhấn nút.

CẢN TRỌNG

Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp sẽ không kích hoạt khi đèn cảnh báo nguy hiểm đã bật sáng.

Phanh chống đa va chạm (MCB)

Phanh chống đa va chạm điều khiển phanh tự động trong trường hợp xảy ra tai nạn khi túi khí bung ra để giảm nguy cơ thêm tai nạn có thể xảy ra.

Vận hành hệ thống

- Từ thời điểm túi khí bung ra, Phanh chống đa va chạm sẽ theo dõi cường độ hoạt động của bàn đạp phanh và bàn đạp ga trong một khoảng thời gian ngắn. Hệ thống hoạt động khi đảm bảo các điều kiện sau:
 - Tốc độ xe dưới 180 km/h (112 dặm/giờ) tại thời điểm va chạm.
 - Bàn đạp phanh và chân ga hầu như không được nhấn.
- Khi người lái đạp bàn đạp phanh trên một mức nhất định trong khi Phanh chống đa va chạm đang hoạt động, lực phanh sẽ được ưu tiên hơn phanh tự động của Hệ thống phanh chống đa va chạm. Tuy nhiên, nếu lái xe bỏ chân khỏi bàn đạp phanh, phanh tự động bằng hệ thống Phanh chống đa va chạm sẽ duy trì phanh tự động.

Hệ thống tắt

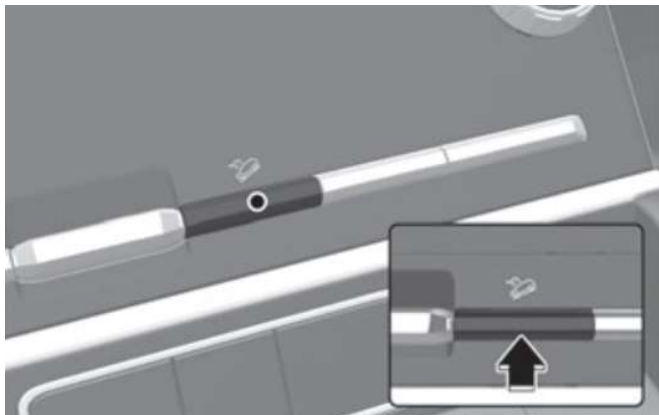
Hệ thống phanh chống đa va chạm bị hủy bỏ trong các trường hợp sau:

- Bàn đạp ga được nhấn xuống trong một mức nhất định.
- Xe dừng lại.
- ESC (Hỗ trợ cân bằng điện tử) hoặc các thiết bị điện tử bị trục trặc.
- Trong tình huống hệ thống không thể hoạt động bình thường.
- Mười giây đã trôi qua kể từ khi phanh được điều khiển tự động bằng Hệ thống phanh chống đa va chạm.

CẢNH BÁO

- Hệ thống phanh chống đa va chạm làm giảm tốc độ xe sau khi va chạm và giảm nguy cơ xảy ra va chạm thứ hai, nhưng nó không ngăn được va chạm thứ hai. Bạn có thể lái xe ra khỏi điểm va chạm để tránh các tình huống nguy hiểm khác bằng cách nhấn bàn đạp ga.
- Sau khi dừng xe bằng Hệ thống phanh chống đa va chạm, hệ thống sẽ ngừng điều khiển phanh. Tùy thuộc vào tình huống, người lái nên nhấn phanh hoặc chân ga để tránh tai nạn tiếp tục xảy ra.

Hệ thống hỗ trợ xuống dốc (DBC)



Hệ thống hỗ trợ xuống dốc hỗ trợ người lái xuống dốc mà không cần đạp phanh.

Hệ thống tự động dùng phanh để duy trì tốc độ xe dưới một tốc độ nhất định và cho phép người lái tập trung lái xe xuống dốc.

Hệ thống tắt bất cứ khi nào động cơ tắt.

Nhấn nút để bật hệ thống và nhấn lại nút để tắt.

Vận hành hệ thống

Chế độ	Bộ chỉ báo	Mô tả
Chế độ chờ	 Đèn xanh sáng	Nhấn nút hỗ trợ xuống dốc hoặc chọn chế độ Bùn của Chế độ địa hình 4WD khi tốc độ xe dưới 60 km/h (37 dặm/giờ). Hệ thống hỗ trợ xuống dốc sẽ bật và chuyển sang chế độ chờ. Hệ thống không bật nếu tốc độ xe trên 60 km/h (37 dặm/giờ).
Kích hoạt	 Đèn xanh nhấp nháy	Ở chế độ chờ, Hệ thống hỗ trợ xuống dốc sẽ kích hoạt trong các điều kiện sau: • Đồi dốc. • Bàn đạp phanh hoặc bàn đạp ga không được nhấn. • Tốc độ xe trong khoảng 4 - 40 km/h (2 -25 dặm/giờ) Trong phạm vi tốc độ kích hoạt 4-40 km/h (2-25 dặm/giờ) khi tiến hoặc 2,5 km/h-8 km/h (1,5-5 dặm/giờ) khi lùi, người lái có thể kiểm soát tốc độ xe bằng cách nhấn bàn đạp phanh hoặc bàn đạp ga.
Đã hủy kích hoạt	 Đèn xanh tắt	Kiểm soát phanh khi xuống dốc sẽ tắt hoặc chế độ chờ trong các điều kiện sau: • Nhấn lại nút Hệ thống hỗ trợ xuống dốc. • Chọn chế độ khác ngoài chế độ Bùn của Chế độ Địa hình 4WD mà không cần nhấn nút hỗ trợ xuống dốc. • Tốc độ xe trên 60 km/h (37 dặm/giờ).
	 Đèn xanh sáng	Hệ thống hỗ trợ xuống dốc sẽ bị vô hiệu hóa nhưng vẫn duy trì chế độ chờ trong các điều kiện sau: • Đồi không đủ dốc. • Tốc độ xe trong khoảng 40 - 60 km/h (25 -37 dặm/giờ).
Trục trặc Hệ thống	 Đèn vàng bật	Đèn cảnh báo màu vàng sáng khi hệ thống có thể bị trục trặc hoặc có thể hoạt động không bình thường trong quá trình kích hoạt. Nếu điều này xảy ra, Hệ thống hỗ trợ xuống dốc sẽ bị vô hiệu hóa. Hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền càng sớm càng tốt.

Nếu hệ thống Kiểm soát phanh khi xuống dốc không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo **"Downhill brake control disabled. Control vehicle speed manually"** (Hệ thống kiểm soát phanh xuống dốc bị vô hiệu hóa. Hãy kiểm soát tốc độ xe thủ công" sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và bạn có thể nghe thấy âm cảnh báo. Nếu điều này xảy ra, hãy kiểm soát tốc độ xe bằng cách nhấn bàn đạp phanh.

CẢNH BÁO

Luôn tắt Hệ thống hỗ trợ xuống dốc trên đường thông thường. Hệ thống có thể vô tình kích hoạt từ chế độ chờ khi lái xe qua gờ giảm tốc hoặc đường cua gấp.

i Thông tin

- Hệ thống hỗ trợ xuống dốc có thể không tắt ở những đoạn đường dốc ngay cả khi bạn đã nhấn chân phanh hoặc bàn đạp ga.
 - Kiểm soát phanh khi xuống dốc có thể không phải lúc nào cũng duy trì tốc độ của xe ở một tốc độ nhất định.
 - Hệ thống hỗ trợ xuống dốc không hoạt động khi:
 - Hộp số ở P (Đỗ xe).
 - ESC được kích hoạt.
 - Có thể xảy ra tiếng ồn hoặc rung động từ phanh khi Hệ thống kiểm soát phanh xuống dốc được kích hoạt.
 - Đèn báo dừng phía sau bật sáng khi Hệ thống kiểm soát phanh xuống dốc được kích hoạt.
-

Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp (BAS)

Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp cung cấp thêm áp lực khi bàn đạp phanh bị nhấn mạnh và tạm thời trong tình huống cần phanh đột ngột khi đang lái xe.

Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp giúp giảm thời gian để hệ thống điều khiển ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh) hoạt động và do đó giảm khoảng cách phanh bằng cách cung cấp thêm áp lực cho đến vị trí can thiệp của ABS.

CẢNH BÁO

Hệ thống có thể không hoạt động tùy thuộc vào thói quen lái xe của người lái, tốc độ xe, mức độ nhấn bàn đạp phanh và tình trạng mặt đường.

Hệ thống kiểm soát ổn định gió ngang (CSC)

Hệ thống kiểm soát ổn định gió ngang (CSC) hoạt động cùng với Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) và Hệ thống động cơ lái/trợ lực tay lái (MDPS) để ổn định xe khi xe bị rung lắc hoặc bị đẩy ra ngoài do gió ngang mạnh.

Vận hành hệ thống CSC



- Khi lái xe qua cầu hoặc bên cạnh xe tải hoặc xe buýt lớn, gió mạnh có thể khiến xe rung lắc hoặc bị đẩy ra ngoài. CSC tự động điều chỉnh tư thế xe và vô lăng để điều chỉnh hướng đi của xe.
- Khi kích hoạt, đèn báo ESC (🚗) sẽ sáng và thông báo cảnh báo xuất hiện trên màn hình bảng táp lô cùng với âm thanh cảnh báo.
- Khi được kích hoạt, người lái có thể cảm thấy xe rung nhẹ và vô lăng không ổn định do phanh và MDPS.

Hệ thống CSC tắt

Hệ thống kiểm soát ổn định gió ngang có thể không hoạt động hoặc có thể hủy hoạt động trong các điều kiện sau:

- Tốc độ xe dưới 70 km/h (45 dặm/giờ) hoặc trên 180 km/h (112 dặm/giờ)
- Khi người lái rẽ gấp.
- Khi bàn đạp phanh được nhấn quá mức nhất định.
- Lái xe trên đường gập ghềnh, băng, tuyết hoặc bề mặt trơn trượt do băng, tuyết hoặc mưa.
- Khi đèn báo ESC OFF (🚗) sáng lên bằng cách tắt ESC (trạng thái ESC OFF 2).
- ESC được kích hoạt.
- Hệ thống hỗ trợ lái xe (FCA, BCA, LKA, LFA, v.v.) được kích hoạt.

CSC trực trực

- Khi ESC gặp sự cố, CSC sẽ không hoạt động.
- Khi MDPS gặp sự cố, CSC có thể chỉ hoạt động một phần.
- Nếu đèn cảnh báo ESC (🚗) hoặc MDPS (🚗) vẫn sáng hoặc nhấp nháy, bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

⚠ CẢNH BÁO

Hệ thống kiểm soát ổn định ngang gió chỉ là hệ thống bổ sung để hỗ trợ người lái. Người lái phải chịu trách nhiệm điều khiển phương tiện.

Luôn giữ vô lăng khi lái xe và đạp phanh để giảm tốc độ nếu cần thiết.

Hệ thống hỗ trợ kiểm soát xe móc sau (TSA)

Hệ thống Hỗ trợ cân bằng rơ-moóc được vận hành như một hệ thống kiểm soát ổn định xe. Hệ thống Hỗ trợ cân bằng rơ-moóc có tác dụng giữ ổn định xe và rơ-moóc khi rơ-moóc lắc lư hoặc dao động. Có nhiều lý do khiến xe lắc lư và dao động. Trong hầu hết các trường hợp, hiện tượng này xảy ra ở tốc độ cao. Tuy nhiên, có thể bị ảnh hưởng bởi gió ngang, rung lắc hoặc việc chất tải không đúng cách.

Các yếu tố của lắc lư như:

- Tốc độ cao
- Gió ngang mạnh
- Quá tải không đúng cách
- Điều khiển vô lăng đột ngột
- Đường đi không bằng phẳng

Hệ thống Hỗ trợ cân bằng rơ-moóc liên tục phân tích sự bất ổn của xe và rơ-moóc. Khi hệ thống hỗ trợ ổn định rơ-moóc phát hiện thấy có sự lắc lư, hệ thống phanh sẽ tự động sử dụng để ổn định xe ở bánh trước. Tuy nhiên, nếu không đủ để ổn định, hệ thống phanh sẽ tự động sử dụng trên tất cả các bánh xe và công suất động cơ được giảm xuống một cách thích hợp. Khi xe ổn định không bị lắc lư, hệ thống Hỗ trợ cân bằng rơ-moóc sẽ không hoạt động.

Thực hành phanh tốt

CẢNH BÁO

Bất cứ khi nào rời khỏi xe hoặc đỗ xe, luôn dừng xe lại hoàn toàn và tiếp tục nhấn bàn đạp phanh. Chuyển số sang vị trí P (Đỗ xe), sau đó kích hoạt EPB và di chuyển nút Engine Start/Stop về vị trí OFF.

Xe đang đỗ mà không kích hoạt EPB hoặc EPB không được kích hoạt hoàn toàn có thể vô tình lăn bánh và có thể gây thương tích cho người lái và những người khác. **LUÔN** dùng phanh tay trước khi rời khỏi xe.

Phanh ướt có thể nguy hiểm! Phanh có thể bị ướt nếu xe chạy qua vùng nước đọng hoặc khi rửa xe. Xe sẽ không dừng lại nhanh chóng nếu phanh bị ướt. Phanh ướt có thể khiến xe bị lệch sang một bên.

Để làm khô phanh, hãy nhấn nhẹ phanh cho đến khi khả năng phanh trở lại bình thường. Nếu phanh không hoạt động bình thường, hãy dừng xe ngay khi có thể. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.

KHÔNG lái xe khi đặt chân lên bàn đạp phanh. Ngay cả áp lực bàn đạp nhẹ nhưng không đòi cũng có thể khiến phanh quá nóng, mòn phanh và thậm chí có thể hỏng phanh.

Nếu lốp xe bị xẹp khi bạn đang lái xe, hãy đạp nhẹ phanh và giữ cho xe hướng thẳng về phía trước trong khi bạn giảm tốc độ. Khi bạn đang di chuyển đủ chậm để có thể an toàn, hãy tấp vào lề đường và dừng lại ở một vị trí an toàn.

Giữ chân của bạn trên bàn đạp phanh khi xe đang dừng để tránh xe lăn về phía trước.

Thả trôi



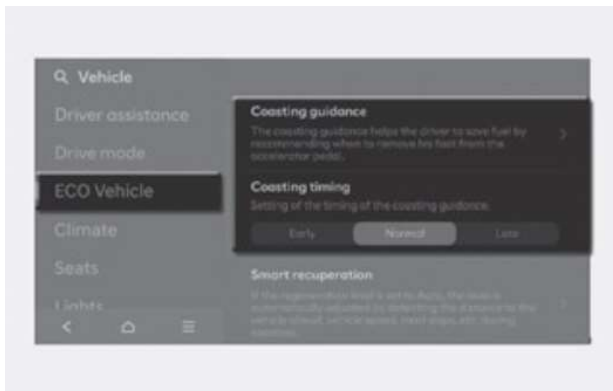
Nếu được trang bị

Khi hệ thống dự đoán có sự kiện giảm tốc sắp tới bằng cách phân tích lộ trình điều hướng và thông tin đường, người lái sẽ được thông báo thời điểm nên nhả bàn đạp ga (thông báo bằng một âm thanh và hiển thị trên bảng táp lô) giúp giảm tiêu thụ nhiên liệu không cần thiết và hạn chế sử dụng phanh.

i Thông tin

Các sự kiện giảm tốc bao gồm: đổi hướng (rẽ phải/trái/quay đầu), vòng xuyên, lỗi vào/ra đường cao tốc, trạm thu phí.

Thiết lập chế độ thả trôi



- Chức năng thả trôi phải được BẬT trong menu Cài đặt của hệ thống thông tin giải trí. Chọn:
 - **Settings > Vehicle > ECO Vehicle > Coasting guidance (Coasting Guide)**
(Cài đặt > Xe > Xe ECO > Hướng dẫn thả trôi)

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

- Khi chế độ thả trôi được bật và các điều kiện được đáp ứng, Thông báo "**Coasting**" (Thả trôi) sẽ hiển thị trên bảng táp lô. Chế độ thả trôi bắt đầu khi bàn đạp ga được nhấn rồi thả ra.

Điều kiện vận hành thả trôi

Chức năng Thả trôi hoạt động trong các điều kiện sau:

- Đã chọn điểm đến trong hệ thống dẫn đường
- Đã chọn chế độ lái ECO.
- Trong menu MY DRIVE MODE của hệ thống thông tin giải trí: đã chọn ECO hoặc Smart cho hệ thống truyền động. Nếu chọn Smart, người lái nên tăng tốc nhẹ nhàng.
- Hộp số ở D (Lái)
- Nút Smart Cruise Control (Kiểm soát hành trình thông minh) đang ở vị trí OFF (TẮT)
- Bàn đạp ga hoặc bàn đạp phanh không được nhấn.
- Tốc độ xe nằm trong khoảng 30 – 160 km/h.

i Thông tin

- Hoạt động thả trôi có thể bị ảnh hưởng bởi kích thước lốp và áp suất lốp.
- Chức năng bắt đầu thả trôi được thiết kế để hoạt động tối ưu trong nhiều điều kiện.
- Tùy thuộc vào tình trạng lái xe (độ dốc đường, khoảng cách, v.v.), chế độ thả trôi có thể không kích hoạt ngay cả khi đã đáp ứng các điều kiện trên.

Dẫn động bốn bánh (4WD)

+ Nếu được trang bị

Hệ dẫn động 4 bánh (4WD) truyền lực động cơ đến tất cả bánh trước và bánh sau để tạo khả năng bám đường tối đa. 4WD là tính năng hữu ích khi cần gia tăng độ bám đường, trên những con đường trơn trượt, lầy lội, ướt hoặc tuyết phủ.

4WD cũng có thể được sử dụng

để di chuyển thoải mái trên địa hình gồ ghề như đường đất và đường mòn. Luôn giảm tốc độ xuống mức phù hợp với những điều kiện đó.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong:

- Không lái xe trong các điều kiện vượt quá thiết kế của xe, chẳng hạn như điều kiện địa hình khó khăn.
- Tránh lái xe ở tốc độ cao khi vào đường vòng hoặc quay đầu.
- Không đánh lái đột ngột như chuyển làn đột ngột hoặc quay vòng ngoặt ở tốc độ cao.
- Nguy cơ lật xe rất cao nếu bạn mất khả năng kiểm soát xe ở tốc độ cao.
- Tình trạng mất kiểm soát thường xảy ra nếu hai hoặc nhiều bánh xe đi chệch khỏi lòng đường và người lái vượt phải đánh lái để vào lại lòng đường.
- Trường hợp xe của bạn ra khỏi mặt đường, đừng đánh lái gấp. Hãy giảm tốc độ trước khi đánh lái để xe trở lại mặt làn đường.

Thông tin

- Không lái xe dưới nước nếu mực nước cao hơn gầm xe.
- Kiểm tra tình trạng phanh khi ra khỏi bùn hoặc nước. Đạp bàn đạp phanh nhiều lần khi bạn di chuyển từ từ cho đến khi cảm thấy phanh bình thường trở lại.
- Rút ngắn khoảng thời gian bảo dưỡng theo lịch trình nếu bạn lái xe trong điều kiện địa hình như cát, bùn hoặc nước (tham khảo phần "Bảo dưỡng trong điều kiện sử dụng khắc nghiệt và ít km (đối với Châu Âu)" trong Chương 9).
- Luôn rửa xe kỹ lưỡng sau khi sử dụng ngoài đường, đặc biệt là phần dưới của xe.
- Đảm bảo xe 4WD toàn thời gian được kéo bằng xe đầu kéo sàn phẳng.

Chế độ Dẫn động bốn bánh (4WD)

Chế độ Dẫn động bốn bánh tự động (Lái bình thường)

Nếu hệ thống 4WD xác định có nhu cầu dẫn động bốn bánh, thì lực truyền động của động cơ sẽ tự động được phân phối đến cả bốn bánh.

Để vận hành 4WD an toàn

Trước khi lái xe

Đảm bảo tất cả người ngồi trên xe luôn thắt dây an toàn.

Lái xe trên những con đường tuyết phủ hoặc băng giá

- Khởi động từ từ bằng cách đạp ga nhẹ nhàng.
- Sử dụng lốp xe đi tuyết hoặc xích lốp.
- Giữ khoảng cách vừa đủ giữa xe của bạn và xe trước mặt.
- Sử dụng phanh động cơ khi giảm tốc.
- Tránh chạy quá tốc độ, tăng tốc nhanh, phanh gấp và cua gấp để tránh trượt bánh.

Lái xe trên cát hoặc bùn

- Duy trì tốc độ chậm và không đổi.
- Sử dụng xích lốp khi lái xe trong bùn nếu cần thiết.
- Giữ khoảng cách vừa đủ giữa xe của bạn và xe trước mặt.
- Giảm tốc độ xe và luôn kiểm tra tình trạng đường.
- Tránh chạy quá tốc độ, tăng tốc nhanh, phanh gấp và rẽ gấp để tránh bị kẹt.

i Thông tin

Khi xe bị kẹt trong tuyết, cát hoặc bùn, hãy đặt vật liệu chống trượt dưới bánh xe dẫn động để tạo lực kéo hoặc từ từ quay bánh xe về phía trước và phía sau để tạo chuyển động lắc có thể giúp xe đi. Tránh để động cơ chạy liên tục ở tốc độ động cơ cao để tránh làm hỏng hệ thống 4WD.

Hộp số quá nhiệt



- Khi lái xe trên đường lầy lội và nhiều cát trong điều kiện khắc nghiệt, hộp số có thể bị quá nhiệt.
- Khi hộp số quá nóng, chế độ bảo vệ an toàn sẽ được kích hoạt và thông báo cảnh báo **"Transmission Hot! Park with engine on"** ("Hộp số nóng! Đỗ xe khi động cơ vẫn bật") sẽ xuất hiện trên màn hình bảng táp lô cùng kèm tiếng chuông.
- Nếu điều này xảy ra, hãy tập vào một vị trí an toàn, dừng xe khi động cơ đang chạy, đạp phanh và chuyển xe về số P (Đỗ xe), và để hộp số nguội đi.
- Nếu bạn bỏ qua cảnh báo này, tình trạng lái xe có thể trở nên tồi tệ hơn. Bạn có thể gặp phải những thay đổi đột ngột, thay đổi thường xuyên hoặc xe bị giật. Để trở về trạng thái lái bình thường, hãy dừng xe và đạp bàn đạp phanh hoặc chuyển hộp số về P (Đỗ xe). Sau đó để hộp số nguội trong vài phút khi động cơ đang mở, trước khi lái xe đi.

- Khi có thông báo **“Transmission cooled down. Resume driving”** (Hộp số đã được làm mát. Tiếp tục lái xe) xuất hiện, bạn có thể tiếp tục lái xe.
- Nếu thông báo cảnh báo trên màn hình bảng táp lô vẫn nhấp nháy, vì sự an toàn của bạn, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Lái xe lên hoặc xuống dốc

- Lái xe lên dốc
 - Trước khi bắt đầu, hãy kiểm tra xem có thể lái xe lên dốc hay không.
 - Lái xe càng thẳng càng tốt.
- Lái xe xuống dốc
 - Không chuyển số khi đang lái xe xuống dốc. Chọn số trước khi lái xe xuống dốc.
 - Lái xe chậm khi sử dụng phanh động cơ trong khi lái xe xuống dốc.
 - Lái xe càng thẳng càng tốt.

CẢNH BÁO

- Hãy hết sức thận trọng khi lái xe lên hoặc xuống dốc. Xe có thể bị lật trên các cung đường dốc, địa hình và nước/bùn.
- Không lái xe qua những con dốc. Một thay đổi nhỏ ở góc bánh xe có thể làm xe mất ổn định. Xe đang ổn định có thể mất độ ổn định nếu xe dừng chuyển động về phía trước. Xe của bạn có thể bị lật, gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Lái xe qua nơi có nước

- Cố gắng tránh lái xe trong vùng nước đọng sâu. Nước có thể làm ngưng trệ động cơ và làm tắc nghẽn ống xả xe.
- Không chuyển số khi lái xe dưới nước.

Điều kiện lái xe bổ sung

- Làm quen với các điều kiện địa hình trước khi lái xe.
- Luôn chú ý khi lái xe trong khu vực địa hình và tránh những khu vực nguy hiểm.
- Lái xe chậm khi lái xe trong gió lớn.
- Giảm tốc độ xe khi vào cua. Trọng tâm của xe 4WD cao hơn so với xe 2WD thông thường. Xe có nguy cơ bị lật nếu bạn xoay vô lăng quá nhanh.
- Luôn giữ vững tay lái khi lái xe tại các khu vực địa hình.

CẢNH BÁO

Không nắm vào bên trong vô lăng khi bạn đang lái xe qua các khu địa hình. Bạn có thể bị thương ở cánh tay do thao tác lái đột ngột hoặc do vô lăng bị bật lại do va chạm với các vật thể trên mặt đất. Bạn có thể mất kiểm soát tay lái dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Chế độ địa hình dẫn động bốn bánh (4WD)



Nhấn nút **DRIVE/ TERRAIN (LÁI XE/ĐỊA HÌNH)** để chuyển từ chế độ lái bình thường sang chế độ đa địa hình. Ấn nút lên hoặc xuống để chọn **SNOW**, **MUD** hoặc **SAND**.

Chế độ đã chọn		Mô tả
SNOW		- Sử dụng chế độ này khi lái xe trên đường trơn trượt. - Lực dẫn động của động cơ được phân bổ hợp lý đến các bánh xe, giúp khởi động xe ổn định trên đường trơn trượt hoặc giữ cho lốp xe không bị trượt.
MUD		- Sử dụng chế độ này khi lái xe trên đường lầy lội, không trải nhựa hoặc không bằng phẳng. - Lực dẫn động của động cơ được phân bổ hợp lý đến các bánh xe, để đảm bảo đủ lực truyền động giúp khởi động xe.
SAND		- Sử dụng chế độ này khi lái xe trên đường cát mịn, khô, sỏi sâu và đường không trải nhựa. - Lực dẫn động của động cơ được phân bổ hợp lý đến các bánh xe, giúp lái xe an toàn trên những con đường cát mịn, khô hay sỏi sâu và đường không trải nhựa.

CẢN TRỌNG

Duy trì chế độ DRIVE (LÁI XE) khi lái xe trên đường trong điều kiện bình thường. Lái xe ở chế độ TERRAIN (ĐỊA HÌNH) trên đường bình thường có thể làm hỏng hệ thống 4WD và gây ra rung động hoặc tiếng ồn cơ học.

Khi lái xe (đặc biệt là khi vào cua) trong điều kiện đường sá bình thường ở chế độ TERRAIN (ĐỊA HÌNH), người lái có thể cảm thấy rung động cơ học nhỏ hoặc tiếng ồn, đây là hiện tượng hoàn toàn bình thường, không phải là trục trặc. Khi chế độ TERRAIN (ĐỊA HÌNH) được hủy bỏ, tiếng ồn hoặc rung động sẽ biến mất ngay lập tức. Khi bạn tắt chế độ TERRAIN (ĐỊA HÌNH), xe có thể bị xóc nhẹ nhưng đây là hiện tượng bình thường và kéo dài cho đến khi lực kéo ở bánh trước và bánh sau của xe được nhả ra.

Các lưu ý trong trường hợp khẩn cấp

Lốp

Không sử dụng lốp và bánh xe có kích thước và kiểu khác với loại được lắp ban đầu trên xe. Nếu không đảm bảo có thể ảnh hưởng đến tính an toàn và hiệu suất của xe, có thể dẫn đến mất lái hoặc lật xe gây thương tích nghiêm trọng.

Khi thay lốp, hãy đảm bảo trang bị cả bốn lốp có cùng kích thước, chủng loại, kiểu lốp, nhãn hiệu và khả năng chịu tải. Nếu bạn trang bị cho xe của mình bất kỳ loại lốp/bánh xe nào không được HYUNDAI khuyến nghị để lái xe địa hình, thì không được sử dụng những loại lốp này để lái xe trên đường cao tốc.

CẢNH BÁO

Tuyệt đối không khởi động hoặc chạy động cơ khi xe 4WD toàn thời gian đang dùng kích nâng. Xe có thể trượt hoặc lăn ra khỏi kích gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Kéo xe

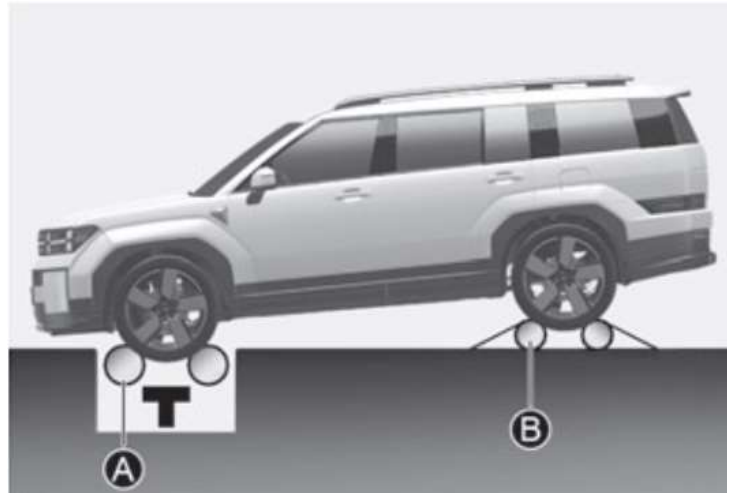
Xe 4WD phải được kéo khi tất cả các bánh xe không chạm đất. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Kéo xe” ở chương 8.

Kiểm tra xe

1. Nếu xe cần được vận hành trên thiết bị nâng xe, đừng cố gắng ngăn không cho bất kỳ bánh nào trong bốn bánh quay. Điều này có thể làm hỏng hệ thống 4WD.
2. Tuyệt đối không gài phanh tay khi đang chạy động cơ trên cầu nâng. Điều này có thể làm hỏng hệ thống 4WD.

Kiểm tra thiết bị đo trên băng thử

Xe 4WD toàn thời gian phải được kiểm tra trên thiết bị đo trên băng thử đặc biệt cho khung gầm bốn bánh.



[A] Máy thử lắc ngang (Đồng hồ tốc độ)

[B] Con lăn tự do tạm thời

Nếu phải sử dụng máy thử lắc ngang 2WD:

1. Kiểm tra áp suất lốp được khuyến nghị cho xe.
2. Đặt bánh trước lên máy thử lắc ngang để kiểm tra đồng hồ tốc độ như trong hình minh họa.
3. Nhả phanh tay.
4. Đặt bánh sau trên con lăn tự do tạm thời như trong hình minh họa.

CHÚ Ý

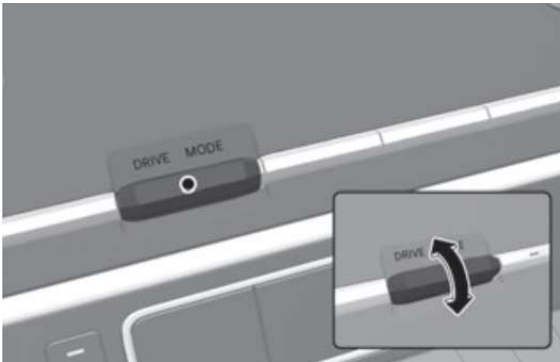
- Tuyệt đối không kéo phanh tay khi đang thực hiện kiểm tra.
- Khi nâng xe lên, không được vận hành bánh trước và bánh sau riêng biệt. Cả bốn bánh xe đều phải hoạt động.

Thông tin

Tránh xa phía trước xe khi xe đang gài số trên thiết bị đo trên băng thử. Xe có thể lao về phía trước và gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái (Dẫn động 2 bánh)

+ Nếu được trang bị

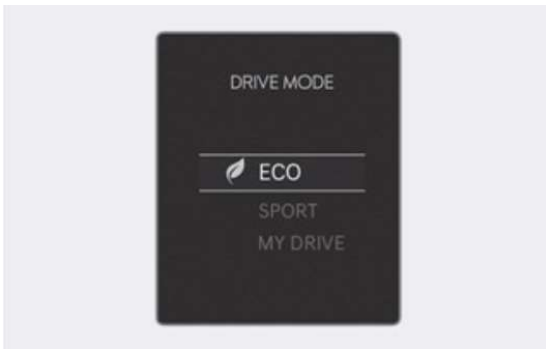


Chế độ lái có thể được chọn tùy theo sở thích của người lái hoặc tình trạng đường.

Hệ thống đặt lại ở chế độ ECO, khi động cơ được khởi động lại.

i Thông tin

Nếu có vấn đề với bảng táp lô, chế độ lái sẽ ở chế độ ECO và không thể chuyển sang chế độ SPORT.



Chế độ thay đổi như sau mỗi lần nhấn nút DRIVE MODE lên hoặc xuống.

- ECO ↔ SPORT ↔ MY DRIVE

Tính năng chế độ lái

Chế độ tiết kiệm (Eco)

Chế độ ECO giúp cải thiện khả năng tiết kiệm nhiên liệu để lái xe thân thiện với môi trường.

Mức tiết kiệm nhiên liệu phụ thuộc vào thói quen lái xe của người lái và tình trạng đường xá.

- Khi chế độ ECO được chọn, đèn báo ECO sẽ sáng trên bảng táp lô.
- Khi chế độ ECO được kích hoạt:
 - Phản hồi khi tăng tốc có thể giảm nhẹ khi đạp ga vừa phải.
 - Hiệu suất điều hòa không khí có thể bị hạn chế.
 - Kiểu chuyển số của hộp số có thể thay đổi.
 - Tiếng ồn động cơ có thể lớn hơn ở một số chuyển số vì khi chuyển số xuống yêu cầu nhấn bàn đạp ga nhiều hơn.

Các tình huống trên là điều kiện bình thường khi chế độ ECO được kích hoạt, để cải thiện khả năng tiết kiệm nhiên liệu.

Chế độ SPORT

Chế độ SPORT mang lại cảm giác lái thể thao nhưng chắc chắn.

Ở chế độ SPORT, tiết kiệm nhiên liệu có thể giảm.

- Khi chế độ SPORT được chọn, đèn báo SPORT sẽ sáng trên bảng táp lô.
- Chế độ lái xe sẽ chuyển về chế độ ECO khi động cơ được khởi động lại.
- Khi chế độ SPORT được kích hoạt:
 - Tốc độ động cơ có xu hướng tăng lên trong một khoảng thời gian nhất định ngay cả sau khi nhả bàn đạp ga.
 - Lên số sẽ bị trễ khi tăng tốc.

Chế độ MY DRIVE

Chế độ MY DRIVE cho phép người lái tùy chỉnh cài đặt của hệ thống truyền động, vô lăng, hệ thống treo và hệ thống dẫn động 4 bánh theo ý muốn.

- Để cài đặt chế độ MY DRIVE, vào **Settings > Vehicle>Drive Mode > MY DRIVE MODE** trong hệ thống thông tin giải trí trên xe.

CHẾ ĐỘ MY DRIVE	
Hệ thống truyền động	ECO/SPORT/SMART
Vô lăng	SPORT

Chế độ SMART

Chế độ SMART sẽ chọn chế độ lái phù hợp giữa SMART ECO và SMART SPORT bằng cách đánh giá thói quen lái xe của người lái từ việc đạp bàn đạp phanh hoặc thao tác vô lăng.

Nhiều tình huống lái xe khác nhau mà bạn có thể gặp khi ở chế độ SMART

- Chế độ lái xe tự động chuyển sang chế độ ECO sau một khoảng thời gian nhất định, khi bạn nhấn nhẹ bàn đạp ga (Việc lái xe của bạn được phân loại là nhẹ nhàng.).
- Chế độ lái xe tự động thay đổi từ chế độ SMART ECO sang chế độ SMART SPORT sau một khoảng thời gian xác định, khi bạn nhấn mạnh hoặc nhấn lại bàn đạp ga.
- Chế độ lái xe sẽ tự động chuyển sang chế độ SMART SPORT với các kiểu lái tương tự, khi xe bắt đầu lái lên dốc ở một góc nhất định. Chế độ lái xe tự động trở về chế độ SMART ECO khi xe đi vào đường đã bằng phẳng.
- Chế độ lái tự động chuyển sang chế độ SMART SPORT chỉ trong các tình huống lái xe khắc nghiệt. Trong hầu hết các tình huống lái xe bình thường, chế độ lái xe được cài đặt ở chế độ SMART ECO.

- Chế độ lái xe tự động chuyển thành SMART SPORT, khi bạn đột ngột tăng tốc xe hoặc dừng lại vô lăng (Việc lái xe của bạn được phân loại là thể thao.). Ở chế độ này, xe lái ở số thấp hơn để tăng/ giảm tốc đột ngột và tăng hiệu suất phanh động cơ.

Để biết mô tả chung về các chế độ ECO và SPORT, vui lòng tham khảo phần "Tính năng chế độ lái".

Hạn chế của chế độ SMART

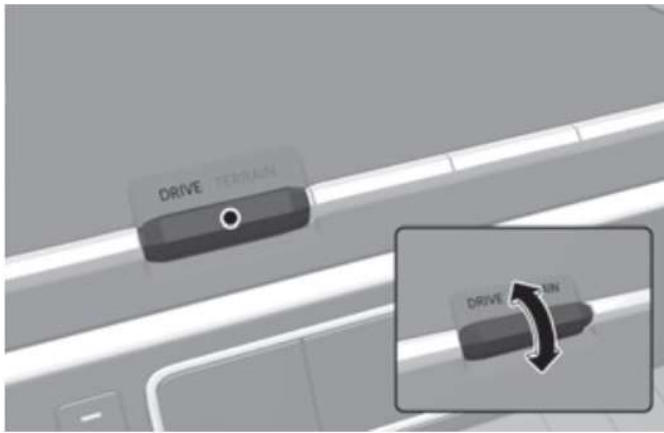
Chế độ SMART có thể bị hạn chế trong các trường hợp sau.

- Người lái đang sử dụng lẫy chuyển số để chuyển số thủ công. (Hệ thống ưu tiên chuyển số thủ công của người lái)
- Kiểm soát hành trình thông minh được kích hoạt.
- Nhiệt độ dầu hộp số cực thấp hoặc cực cao:

i Thông tin

- Khi bạn điều khiển xe nhẹ nhàng ở chế độ SMART, chế độ lái xe sẽ chuyển sang chế độ SMART ECO để cải thiện hiệu suất sử dụng nhiên liệu. Tuy nhiên, mức tiêu thụ nhiên liệu thực tế có thể khác nhau tùy theo tình huống lái xe của bạn (ví dụ: lên/ xuống dốc, xe giảm tốc/tăng tốc).
- Khi bạn điều khiển động xe ở chế độ SMART bằng cách giảm tốc đột ngột hoặc cua vòng đột ngột trong khi lái xe, chế độ lái xe sẽ chuyển sang chế độ SMART SPORT. Tuy nhiên, nó có thể ảnh hưởng xấu đến khả năng tiết kiệm nhiên liệu.

Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái (Dẫn động 4 bánh)

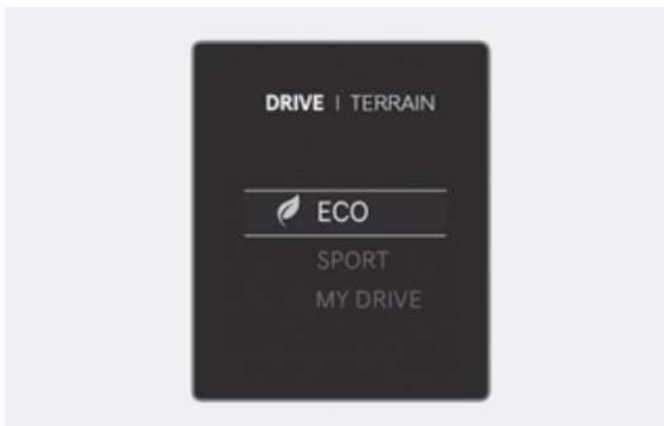


Chế độ lái có thể được chọn tùy theo sở thích của người lái hoặc tình trạng đường.

Hệ thống đặt lại ở chế độ ECO, khi động cơ được khởi động lại.

i Thông tin

Nếu có vấn đề với bảng táp lô, chế độ lái sẽ ở chế độ ECO và không thể chuyển sang chế độ SPORT.



Chế độ thay đổi như sau mỗi lần nhấn nút DRIVE/TERRAIN lên hoặc xuống.

- ECO ↔ SPORT ↔ MY DRIVE

Tính năng chế độ lái

Chế độ tiết kiệm (Eco)

Chế độ ECO giúp cải thiện khả năng tiết kiệm nhiên liệu để lái xe thân thiện với môi trường.

Mức tiết kiệm nhiên liệu phụ thuộc vào thói quen lái xe của người lái và tình trạng đường xá.

- Khi chế độ ECO được chọn, đèn báo ECO sẽ sáng trên bảng táp lô.
- Khi chế độ ECO được kích hoạt:
 - Phản hồi khi tăng tốc có thể giảm nhẹ khi đạp ga vừa phải.
 - Hiệu suất điều hòa không khí có thể bị hạn chế.
 - Kiểu chuyển số của hộp số có thể thay đổi.
 - Tiếng ồn động cơ có thể lớn hơn ở một số chuyển số vì khi chuyển số xuống yêu cầu nhấn bàn đạp ga nhiều hơn.

Các tình huống trên là điều kiện bình thường khi chế độ ECO được kích hoạt, để cải thiện khả năng tiết kiệm nhiên liệu.

Chế độ SPORT

Chế độ SPORT mang lại cảm giác lái thể thao nhưng chắc chắn.

Ở chế độ SPORT, tiết kiệm nhiên liệu có thể giảm.

- Khi chế độ SPORT được chọn, đèn báo SPORT sẽ sáng trên bảng táp lô.
- Chế độ lái xe sẽ chuyển về chế độ ECO khi động cơ được khởi động lại.
- Khi chế độ SPORT được kích hoạt:
 - Tốc độ động cơ có xu hướng tăng lên trong một khoảng thời gian nhất định ngay cả sau khi nhả bàn đạp ga.
 - Lên số sẽ bị trễ khi tăng tốc.

Chế độ MY DRIVE

Chế độ MY DRIVE cho phép người lái tùy chỉnh cài đặt của hệ thống truyền động, vô lăng, hệ thống treo và hệ thống dẫn động 4 bánh theo ý muốn.

- Để cài đặt chế độ MY DRIVE, vào **Settings > Vehicle>Drive Mode > MY DRIVE MODE** trong hệ thống thông tin giải trí trên xe.

CHẾ ĐỘ MY DRIVE	
Hệ thống truyền động	ECO/SPORT/ SMART
Vô lăng	SPORT

Chế độ SMART

Chế độ SMART sẽ chọn chế độ lái phù hợp giữa SMART ECO và SMART SPORT bằng cách đánh giá thói quen lái xe của người lái từ việc đạp bàn đạp phanh hoặc thao tác vô lăng.

Nhiều tình huống lái xe khác nhau mà bạn có thể gặp khi ở chế độ SMART

- Chế độ lái xe tự động chuyển sang chế độ ECO sau một khoảng thời gian nhất định, khi bạn nhấn nhẹ bàn đạp ga (Việc lái xe của bạn được phân loại là nhẹ nhàng.).
- Chế độ lái xe tự động thay đổi từ chế độ SMART ECO sang chế độ SMART SPORT sau một khoảng thời gian xác định, khi bạn nhấn mạnh hoặc nhấn lại bàn đạp ga.

- Chế độ lái xe sẽ tự động chuyển sang chế độ SMART SPORT với các kiểu lái tương tự, khi xe bắt đầu lái lên dốc ở một góc nhất định. Chế độ lái xe tự động trở về chế độ SMART ECO khi xe đi vào đường đã bằng phẳng.
- Chế độ lái tự động chuyển sang chế độ SMART SPORT chỉ trong các tình huống lái xe khắc nghiệt. Trong hầu hết các tình huống lái xe bình thường, chế độ lái xe được cài đặt ở chế độ SMART ECO.
- Chế độ lái xe tự động chuyển thành SMART SPORT, khi bạn đột ngột tăng tốc xe hoặc dừng lại vô lăng (Việc lái xe của bạn được phân loại là thể thao.). Ở chế độ này, xe lái ở số thấp hơn để tăng/ giảm tốc đột ngột và tăng hiệu suất phanh động cơ.

Để biết mô tả chung về các chế độ ECO và SPORT, vui lòng tham khảo phần "Tính năng chế độ lái".

Hạn chế của chế độ SMART

Chế độ SMART có thể bị hạn chế trong các trường hợp sau.

- Người lái đang sử dụng lẫy chuyển số để chuyển số thủ công. (Hệ thống ưu tiên chuyển số thủ công của người lái)
- Kiểm soát hành trình thông minh được kích hoạt.
- Nhiệt độ dầu hộp số cực thấp hoặc cực cao:

i Thông tin

- Khi bạn điều khiển xe nhẹ nhàng ở chế độ SMART, chế độ lái xe sẽ chuyển sang chế độ SMART ECO để cải thiện hiệu suất sử dụng nhiên liệu. Tuy nhiên, mức tiêu thụ nhiên liệu thực tế có thể khác nhau tùy theo tình huống lái xe của bạn (ví dụ: lên/ xuống dốc, xe giảm tốc/tăng tốc).
- Khi bạn điều khiển động xe ở chế độ SMART bằng cách giảm tốc đột ngột hoặc cua vòng đột ngột trong khi lái xe, chế độ lái xe sẽ chuyển sang chế độ SMART SPORT. Tuy nhiên, nó có thể ảnh hưởng xấu đến khả năng tiết kiệm nhiên liệu.

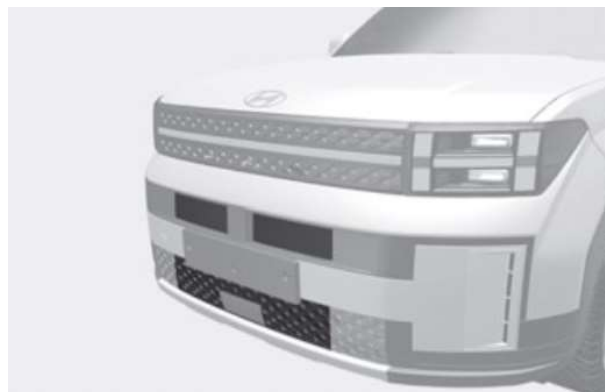
Chế độ địa hình

Chế độ địa hình giúp đạt được hiệu suất lái xe tối ưu bằng cách kiểm soát động cơ và phanh theo điều kiện đường sá.

Nhấn nút DRIVE/TERRAIN để chuyển từ chế độ lái sang chế độ kiểm soát địa hình.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần "Chế độ địa hình 4WD" trong chương này.

Hệ thống cánh gió chủ động

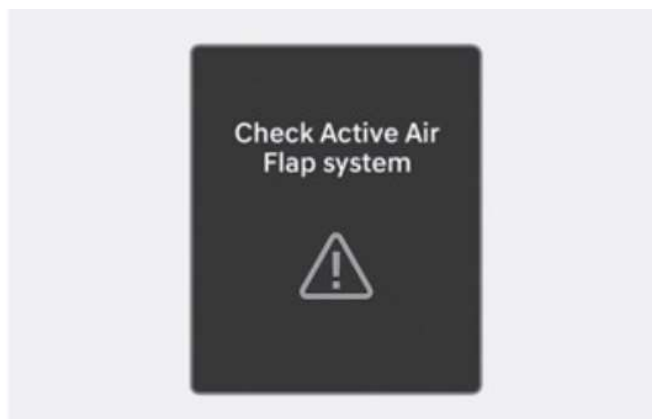


Hệ thống tấm lật gió chủ động điều khiển cánh gió bên dưới thanh cản trước để làm mát các bộ phận của xe và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng.

i Thông tin

Hệ thống tấm lật gió chủ động có thể được kích hoạt dù tình trạng xe như thế nào. (Đỗ xe, lái xe, v.v.)

Sự cố



Hệ thống tấm lật gió chủ động có thể không hoạt động bình thường nếu tấm lật gió tạm thời được mở do các yếu tố bên ngoài hoặc nếu bộ điều khiển bị nhiễm tuyết hoặc mưa, v.v.

Khi thông báo **“Check Active Air Flap system”** (“Kiểm tra hệ thống cửa gió chủ động”) hiển thị trên bảng táp lô, hãy dừng xe ở nơi an toàn và kiểm tra tình trạng của cửa gió.

Khởi động xe sau khi thực hiện các công tác cần thiết như loại bỏ tạp chất và chờ 10 phút. Nếu cảnh báo vẫn còn, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

- Bất kể có thông báo cảnh báo hay không, nếu các cửa gió không ở vị trí đối xứng, hãy dừng xe và đợi trong 10 phút rồi khởi động lại xe và kiểm tra cửa gió.
- Hệ thống cánh gió chủ động được kích hoạt bởi các động cơ. Không làm rối loạn hoạt động hoặc tác dụng lực quá mức. Việc đó có thể gây ra trục trặc.

Điều kiện lái xe đặc biệt

Điều kiện lái xe nguy hiểm

Khi gặp phải các điều kiện nguy hiểm khi lái xe như nước, tuyết, băng, bùn và cát:

- Lái xe thận trọng và duy trì cự ly phanh dài hơn.
- Tránh phanh hoặc đánh lái đột ngột.
- Nếu xe của bạn bị dính tuyết, bùn hoặc cát, hãy sử dụng gài số hai. Tăng tốc từ từ để tránh trượt bánh xe.
- Sử dụng cát, muối hạt hoặc vật liệu chống trượt khác dưới bánh lái để tạo độ bám đường khi xe bị dừng trong băng, tuyết hoặc bùn.

CẢNH BÁO

Việc giảm số với hộp số tự động/ hộp số ly hợp kép khi đang lái xe trên mặt đường trơn trượt có thể gây ra va chạm. Tốc độ ở bánh xe thay đổi đột ngột có thể khiến lốp bị trượt. Cần thận khi giảm số trên bề mặt trơn trượt.

Lấy đà xe

Nếu cần phải lấy đà để cho xe vượt qua chỗ trơn trượt do tuyết, cát hoặc bùn, trước tiên hãy xoay vô lăng sang phải và trái để làm sạch khu vực xung quanh bánh trước. Sau đó, chuyển qua lại giữa R (Số lùi) và một số tiến.

Không tăng tốc động cơ quá lớn, hạn chế tối đa hiện tượng trượt quay bánh xe.

Để bảo vệ hộp số, đợi cho đến khi bánh xe dừng hẳn trước khi chuyển số. Nhả bàn đạp ga trong khi chuyển số và nhấn nhẹ vào bàn đạp ga trong khi hộp số đang sang số. Việc quay bánh xe chậm theo cả hướng tiến và lùi sẽ tạo ra chuyển động lắc giúp xe có thể thoát ra khỏi vị trí bị kẹt.

CẢNH BÁO

Luôn tắt hệ thống ESC trước khi lắc xe. Nếu xe bị kẹt và lốp xe quay ở tốc độ cao, nhiệt độ lốp xe có thể tăng lên rất nhanh. Nếu lốp xe bị hỏng, có thể bị xì lốp hoặc nổ lốp - bạn và những người khác có thể bị thương. Không thực hiện quy trình này nếu người hoặc đồ vật ở gần xe.

Nếu bạn cố gắng phóng xe, xe có thể quá nóng nhanh chóng, có thể gây cháy khoang động cơ hoặc các hư hỏng khác. Cố gắng tránh quay bánh xe càng nhiều càng tốt để tránh quá nhiệt cho một trong hai lốp xe hoặc động cơ. KHÔNG để xe quay bánh trên 56 km/h (35 dặm/giờ).

Nếu xe vẫn bị kẹt sau khi lấy đà một vài lần, hãy cho xe ra bằng xe kéo để tránh động cơ quá nóng, có thể làm hỏng hộp số và hỏng lốp. Tham khảo “Kéo xe” trong chương 8.

Vào cua mượt mà

Tránh phanh gấp hoặc chuyển số ở những góc cua, đặc biệt là khi đường ướt. Lý tưởng nhất là các góc cua luôn phải được thực hiện khi tăng tốc nhẹ nhàng.

Lái xe vào ban đêm

Lái xe ban đêm có nhiều nguy cơ hơn lái xe ban ngày. Dưới đây là một số điểm quan trọng cần nhớ:

- Giảm tốc độ và giữ khoảng cách giữa xe của bạn và các phương tiện khác vì có thể khó quan sát hơn vào ban đêm, đặc biệt là ở những khu vực không có đèn đường.
- Điều chỉnh gương của bạn để giảm độ chói từ đèn pha từ xe khác.
- Giữ cho đèn pha sạch và đúng hướng. Đèn pha bẩn hoặc không đúng mục đích sẽ khiến bạn khó nhìn hơn nhiều vào ban đêm.
- Tránh nhìn thẳng vào đèn pha của xe đang chạy tới. Bạn có thể bị khó nhìn tạm thời và sẽ mất vài giây để mắt bạn thích nghi với bóng tối.

Lái xe trong mưa

Mưa và đường ướt có thể gây nguy hiểm cho việc lái xe. Khi lái xe dưới trời mưa hoặc trên mặt đường trơn trượt:

- Giảm tốc độ và tăng thêm khoảng cách theo sau. Lượng mưa lớn khiến bạn khó nhìn hơn và tăng khoảng cách cần thiết để dừng xe.
- TẮT Hệ thống Cruise Control (Kiểm soát hành trình).
- Thay thế cần gạt nước kính chắn gió của bạn khi chúng có dấu hiệu bị sọc hoặc không làm sạch hết các vùng trên kính chắn gió.
- Đảm bảo lốp xe có đủ gai. Nếu lốp xe không đủ độ gai, việc dừng xe nhanh chóng trên mặt đường ướt có thể gây trượt bánh và có thể dẫn đến va chạm. Tham khảo phần “Lốp và bánh xe” trong chương 9.
- Bật đèn pha để người khác nhìn thấy bạn dễ dàng hơn. Việc sử dụng đèn pha khi sử dụng cần gạt nước kính chắn gió là bắt buộc ở một số khu vực pháp lý.
- Lái xe quá nhanh qua vùng nước lớn có thể ảnh hưởng đến hệ thống phanh xe. Nếu bạn phải đi qua vùng nước, hãy cố gắng lái xe qua một cách chậm rãi.
- Nếu bạn cho rằng phanh xe mình bị ướt, hãy nhấn phanh nhiều lần khi xe đang di chuyển chậm.

Hiện tượng trượt nước

Nếu đường đủ ướt và bạn đang đi đủ nhanh, xe của bạn có thể tiếp xúc ít hoặc không tiếp xúc với mặt đường và thực sự lái trên đường đầy nước. Lời khuyên tốt nhất là đi CHẠM LẠI khi đường ướt.

Nguy cơ trượt lốp tăng lên khi độ sâu của gai lốp giảm, hãy tham khảo phần “Lốp và bánh xe” trong chương 9.

Lái xe trong khu vực ngập lụt

Tránh lái xe qua khu vực ngập lụt, trừ khi bạn biết chắc rằng mức nước không ngập đến trục bánh xe. Nếu bạn không chắc chắn, hãy quay lại và tìm một con đường khác.

Chạy xe chậm qua bất kỳ chỗ ngập nước nào. Dành cự ly phanh dài hơn để dừng xe vì cơ cấu phanh có thể bị ảnh hưởng bởi nước.

Sau khi lái xe qua chỗ ngập nước hãy làm khô cơ cấu phanh bằng cách phanh nhẹ nhàng vài lần khi xe chạy chậm.

Lái xe trên đường cao tốc

Lốp

Điều chỉnh độ căng lốp xe, theo quy định. Lốp xe non quá mức có thể quá nóng hoặc làm hỏng lốp xe.

Không lắp lốp bị mòn hoặc hỏng, có thể làm giảm độ bám đường hoặc không bám đường.

i Thông tin

Tuyệt đối không bơm căng lốp xe của bạn quá áp suất bơm căng tối đa, như được chỉ định trên lốp xe của bạn.

Nhiên liệu, chất làm mát động cơ và dầu động cơ

Lái xe ở tốc độ cao hơn trên đường cao tốc sẽ tiêu tốn nhiều nhiên liệu hơn và kém hiệu quả hơn so với lái xe ở tốc độ chậm hơn, vừa phải hơn. Duy trì tốc độ vừa phải để tiết kiệm nhiên liệu khi lái xe trên đường cao tốc.

Kiểm tra cả mức nước làm mát động cơ và dầu động cơ trước khi lái xe.

Dây đai truyền động

Dây đai truyền động bị lỏng hoặc bị hỏng có thể làm động cơ quá nóng.

Giảm rủi ro lật xe

Xe chở khách đa dụng của bạn được định nghĩa là Xe đa dụng thể thao (SUV). Một số xe SUV có khoảng cách gầm xe cao hơn và vết xe hẹp hơn để giúp xe có khả năng hoạt động trong nhiều ứng dụng địa hình khác nhau. Các đặc điểm thiết kế cụ thể có thể tạo cho xe trọng tâm cao hơn các xe chở khách thông thường khiến xe dễ bị lật nếu bạn rẽ đột ngột. Xe SUV có tỷ lệ lật xe cao hơn đáng kể so với các loại xe khác. Luôn đảm bảo bạn và hành khách thắt dây an toàn đúng cách và an toàn. Trong một vụ tai nạn lật xe, người không thắt dây an toàn có khả năng bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong cao hơn đáng kể so với người có thắt dây an toàn.

Người lái có thể thực hiện các bước để giảm thiểu rủi ro khi lật xe. Nếu có thể, hãy tránh những khúc cua gấp hoặc di chuyển đột ngột, không chúi hàng nặng lên xe và tuyệt đối không sửa đổi xe theo bất kỳ cách nào.

CẢNH BÁO

Một số loại xe thể thao đa dụng (SUV) có thể có tỷ lệ lật xe cao hơn đáng kể so với các loại xe khác. Để tránh lật xe hoặc xe mất kiểm soát:

- Hãy vào cua với tốc độ chậm hơn so với khi bạn đi với xe chở khách.
- Tránh rẽ gấp và thao tác đột ngột.
- Không sửa đổi xe theo bất kỳ cách nào mà bạn có thể làm tăng trọng lực.
- Giữ cho lốp xe được bơm căng đúng cách.
- Không chở hàng nặng trên nóc xe.

CẢNH BÁO

Thắt dây an toàn đúng cách. Trong một vụ tai nạn lật xe, người không thắt dây an toàn có khả năng bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong cao hơn đáng kể so với người có thắt dây an toàn.

Lái xe trong mùa đông

Điều kiện tuyết rơi hoặc băng giá

Giữ khoảng cách vừa đủ giữa xe của bạn và xe trước mặt.

Đạp phanh nhẹ nhàng. Chạy quá tốc độ, tăng tốc nhanh, phanh gấp và rẽ gấp là những hành vi rất nguy hiểm. Trong quá trình giảm tốc, sử dụng phanh động cơ ở mức tối đa. Việc dùng phanh đột ngột trên đường có tuyết hoặc băng giá có thể gây trượt bánh.

Để lái xe trong vùng tuyết dày, có thể cần sử dụng lốp xe chống tuyết hoặc lắp xích lốp vào lốp xe.

Luôn mang theo thiết bị khẩn cấp. Bạn có thể muốn mang theo xích để quấn lốp, dây kéo hoặc dây xích, đèn ắc quy, pháo sáng khẩn cấp, cát, xẻng, dây cáp nhảy, dụng cụ cạo cửa sổ, găng tay, chăn, v.v.

Lốp xe dùng đi trên tuyết



Lốp xe tuyết phải có kích thước và chủng loại tương đương với lốp tiêu chuẩn của xe. Nếu không, sự an toàn và việc xử lý xe của bạn có thể bị ảnh hưởng xấu.

Sử dụng lốp xe tuyết khi nhiệt độ đường dưới 7°C (45°F). Nếu bạn lắp lốp xe tuyết trên xe của mình, hãy đảm bảo sử dụng cùng áp suất lốp với lốp ban đầu. Gắn lốp tuyết trên cả bốn bánh xe để cân bằng khả năng xử lý của xe trong mọi điều kiện thời tiết.

Độ bám đường của lốp xe tuyết trên đường khô có thể không cao bằng lốp thiết bị ban đầu của xe. Kiểm tra với đại lý lốp xe để biết các khuyến nghị về tốc độ tối đa.

Xích lốp

Loại A



Loại B



Vì thành bên của lốp radial mỏng hơn các loại lốp khác nên chúng có thể bị hỏng khi gắn một số loại xích lốp trên đó. Do đó, việc sử dụng lốp xe tuyết được khuyến khích thay cho xích lốp. Nếu phải sử dụng xích lốp, hãy sử dụng phụ tùng chính hãng của Hyundai và lắp xích lốp sau khi xem xét các hướng dẫn đi kèm với xích lốp. Những hư hỏng đối với xe của bạn do sử dụng xích lốp không đúng cách sẽ không được bảo hành theo quy định của nhà sản xuất xe.

CẢNH BÁO

Việc sử dụng xích lốp có thể ảnh hưởng xấu đến việc xử lý xe:

- Lái xe dưới 30 km/h (20 dặm/giờ) hoặc giới hạn tốc độ khuyến nghị của nhà sản xuất xích, tùy theo giá trị nào thấp hơn.
- Lái xe cẩn thận và tránh các va chạm, hố sâu, khúc cua gấp và các nguy hiểm trên đường khác, có thể khiến xe bị nảy lên.
- Tránh cua gấp hoặc phanh bánh xe bị khóa.
- Chỉ lắp xích lốp theo cặp và trên lốp trước. Việc lắp dây xích vào lốp xe sẽ tạo ra lực truyền động lớn hơn, nhưng không ngăn được hiện tượng trượt bánh bên.

Thông tin

Không lắp xích lốp mà không kiểm tra các quy định của địa phương và thành phố trước để biết có hạn chế sử dụng chúng không.

Lắp đặt xích

Khi lắp xích lốp, hãy làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất và lắp càng chặt càng tốt. Lái xe chậm (dưới 30 km/h (20 dặm/giờ) hoặc tốc độ giới hạn khuyến nghị của nhà sản xuất xích) khi đã lắp xích. Nếu bạn nghe thấy dây xích tiếp xúc với thân xe hoặc bộ phận xe, hãy dừng lại và thắt chặt chúng. Nếu chúng vẫn tiếp xúc, hãy giảm tốc độ cho đến khi không còn tiếng ồn. Tháo xích lốp ngay khi bạn bắt đầu lái xe trên đường thông thoáng.

Khi gắn xích tuyết, hãy đỗ xe trên mặt bằng cách đỗ xa dòng xe cộ qua lại. Bật Thiết bị Cảnh báo Nguy hiểm trên xe và đặt thiết bị cảnh báo khẩn cấp hình tam giác phía sau xe (nếu có). Luôn đặt xe ở vị trí P (Đỗ xe), sử dụng EPB và tắt máy trước khi lắp xích tuyết.

CHÚ Ý

Khi sử dụng xích lốp:

- Xích sai kích cỡ hoặc xích lắp không đúng cách có thể làm hỏng má phanh, hệ thống treo hoặc thân và bánh xe.
- Sử dụng loại SAE “S” hoặc dây xích.
- Nếu bạn nghe thấy tiếng ồn do xích tiếp xúc với thân xe, hãy thắt chặt lại xích để tránh tiếp xúc với thân xe.
- Để tránh hư hỏng thân xe, thắt lại dây xích sau khi lái xe 0,5 - 1,0 km (0,3-0,6 dặm).
- Không sử dụng xích lốp trên xe được trang bị bánh xe bằng nhôm. Nếu không thể tránh khỏi, hãy sử dụng loại dây thép.
- Sử dụng dây xích dày dưới 12 mm (0,47 inch) để tránh làm hỏng kết nối của dây xích.

Lưu ý khi lái xe trong mùa đông

Sử dụng chất làm mát ethylene glycol chất lượng cao

Xe của bạn được cung cấp chất làm mát ethylene glycol chất lượng cao trong hệ thống làm mát. Đây là loại chất làm mát duy nhất nên được sử dụng vì nó giúp ngăn chặn sự ăn mòn trong hệ thống làm mát, bôi trơn bơm nước và ngăn ngừa đóng băng. Đảm bảo đặt lại hoặc bổ sung chất làm mát của bạn đúng với lịch trình bảo dưỡng trong chương 9.

Trước mùa đông, hãy kiểm tra chất làm mát của bạn để đảm bảo rằng điểm đóng băng của nó đủ cho nhiệt độ dự đoán trong mùa đông.

Kiểm tra ắc quy và cáp

Mùa đông đặt thêm gánh nặng cho hệ thống ắc quy. Kiểm tra ắc quy và cáp, như quy định trong chương 9. Có thể kiểm tra mức sạc ắc quy tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền hoặc tại trạm dịch vụ.

Chuyển sang sử dụng dầu mùa đông nếu cần

Ở một số vùng vào mùa đông, khuyến nghị sử dụng dầu mùa đông có độ nhớt thấp hơn. Ngoài ra, hãy thay dầu động cơ và bộ lọc nếu gần đến thời điểm bảo dưỡng tiếp theo.

Dầu động cơ mới đảm bảo động cơ hoạt động tối ưu trong những tháng mùa đông. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo chương 2.

Khi bạn không chắc chắn về loại dầu mùa đông, hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Kiểm tra bugi và hệ thống đánh lửa

Kiểm tra các bugi, như quy định trong chương 9. Nếu cần, hãy thay thế chúng. Đồng thời kiểm tra tất cả hệ thống dây điện và các bộ phận của bộ đánh lửa để đảm bảo chúng không bị nứt, mòn hoặc hư hỏng theo bất kỳ cách nào.

Để giữ cho ổ khóa không bị đóng băng

Xịt dung dịch làm tan băng hoặc glycerin đã được phê duyệt vào các ổ khóa. Nếu ổ khóa bị băng phủ kín, hãy phun chất lỏng phá băng lên để làm tan băng. Nếu băng đóng bên trong ổ khóa, bạn có thể làm tan chúng bằng chìa khóa đã làm nóng. Sử dụng chìa khóa nóng cần cẩn thận để tránh bị bỏng.

Sử dụng chất chống đông trong nước rửa kính cửa sổ đã được phê duyệt

Thêm dung dịch chống đông trong nước rửa kính cửa sổ, như được chỉ định trên hộp đựng nước rửa kính cửa sổ. Chất chống đông có bán tại các đại lý ủy quyền của HYUNDAI và hầu hết các đại lý phụ tùng ô tô.

***i* Thông tin**

Không dùng chất lỏng làm mát động cơ hay các loại chất chống đông khác vì chúng có thể làm hư hại sơn xe.

Không để phanh tay của bạn đóng băng

Trong một số điều kiện, phanh tay của bạn có thể bị đóng băng trong trạng thái phanh.

Điều này rất dễ xảy ra khi có đông tuyết hay băng ở xung quang cơ cấu phanh hoặc khi cơ cấu phanh bị ướt. Khi có nguy cơ đóng băng phanh đỗ: tạm thời gài phanh đỗ khi về số P (Đỗ xe), sau đó chặn bánh sau rồi nhả phanh tay.

Không để tuyết hay băng đọng lại dưới gầm xe

Trong một số điều kiện, băng tuyết có thể đọng lại dưới chassis và ảnh hưởng tới việc lái xe. Khi lái xe trong mùa đông khắc nghiệt bạn nên thường xuyên kiểm tra bên dưới xe để đảm bảo chuyển động của bánh xe và các chi tiết trong hệ thống lái.

Mang theo các thiết bị để sử dụng trong các tình huống khẩn cấp

Tùy theo mức độ khắc nghiệt của thời tiết, bạn nên đem theo các thiết bị phù hợp cho các tình huống khẩn cấp. Một số vật dụng bạn có thể muốn mang theo bao gồm xích để quần lốp, dây kéo hoặc dây xích, đèn ắc quy, pháo sáng khẩn cấp, cát, xẻng, dây cáp nhảy, dụng cụ cạo cửa sổ, găng tay, chăn, v.v.

Không đặt đồ vật hoặc vật liệu trong khoang động cơ

Đặt các đồ vật hoặc vật liệu trong khoang động cơ có thể gây ra hỏng hóc hoặc hỏa hoạn, vì chúng có thể làm tắc hệ thống làm mát động cơ. Những hư hỏng như vậy sẽ không được nhà sản xuất bảo hành.

Lái xe khi hơi nước ngưng tụ và tích tụ bên trong ống xả

Khi xe dừng lâu vào mùa đông khi động cơ đang chạy, hơi nước có thể ngưng tụ và tích tụ bên trong ống xả.

Nước trong ống xả có thể gây ra tiếng ồn, v.v., nhưng sẽ được xả ra khi lái xe ở tốc độ trung bình đến tốc độ cao.

***i* Thông tin**

- Không lắp đặt bất kỳ thiết bị nào trên xe có thể chặn biển số xe và không dễ tháo ra hoặc thay đổi vị trí.
- Khi không sử dụng rơ-moóc, hãy tháo rơ-moóc ra khỏi xe để có thể nhìn thấy biển số xe.

Kéo xe bằng rơ-moóc

+ Nếu được trang bị

Kéo một chiếc rơ-moóc đòi hỏi phải có kinh nghiệm. Sự kết hợp giữa xe và rơ-moóc không thể linh hoạt như khi chỉ điều khiển một mình xe bạn. Việc kéo rơ-moóc cũng cần có thêm thiết bị hỗ trợ và sự chuẩn bị kỹ lưỡng trước chuyến đi. Hãy lên kế hoạch hành trình của bạn theo đúng tốc độ giới hạn dành cho xe kéo rơ-moóc, vì quy định này có thể khác nhau ở từng quốc gia. Luôn tuân thủ tốc độ giới hạn được quy định khi kéo rơ-moóc. Hãy nhớ rằng lái xe khi có rơ-moóc khác với lái xe thông thường. Việc kéo rơ-moóc sẽ làm thay đổi khả năng tăng tốc, phanh, xử lý, độ ổn định và mức tiêu thụ nhiên liệu. Để đảm bảo an toàn cho bạn và hành khách, không được chất quá tải cho xe hoặc rơ-moóc. Tham khảo bảng trong phần này để biết tải trọng kéo tối đa và trọng lượng tải cho phép.

Phần này bao gồm những khuyến nghị và quy tắc an toàn quan trọng khi kéo rơ-moóc. Nhiều khuyến nghị trong số đó là những yếu tố then chốt để bảo đảm an toàn cho bạn và hành khách. Hãy đọc kỹ phần này và chuẩn bị trước khi kéo rơ-moóc.

CẢNH BÁO

Để tránh thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong:

- Nếu bạn không sử dụng đúng thiết bị và / hoặc lái xe không đúng cách, bạn có thể mất kiểm soát xe khi đang kéo rơ-moóc. Ví dụ, nếu rơ-moóc quá nặng, hiệu suất phanh có thể bị giảm. Bạn và hành khách của bạn có thể bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong. Chỉ kéo rơ-moóc nếu bạn đã làm theo tất cả các bước trong phần này.
- Trước khi kéo, hãy đảm bảo tổng trọng lượng của rơ-moóc, GCW (Tổng trọng lượng kết hợp), GVW (Tổng trọng lượng xe), GAW (Tổng trọng lượng Trục) và tải trọng của rơ-moóc đều nằm trong giới hạn cho phép.

i Thông tin

- Không lắp đặt bất kỳ thiết bị nào trên xe có thể chặn biển số xe và không dễ tháo ra hoặc thay đổi vị trí.
- Khi không sử dụng rơ-moóc, hãy tháo rơ-moóc ra khỏi xe để có thể nhìn thấy biển số xe.

i Thông tin

Đối với Châu Âu

- Tải trọng tối đa cho phép về mặt kỹ thuật của (các) trục sau có thể vượt quá không quá 15% và khối lượng vận chuyển tối đa cho phép về mặt kỹ thuật của xe có thể vượt quá 10% hoặc 100 kg (220,4 lbs), tùy theo giá trị nào thấp hơn. Trong trường hợp này, không được vượt quá 100 km / h (62,1 dặm / giờ) đối với xe loại M1 hoặc 80 km / h (49,7 dặm / giờ) đối với xe loại N1.
- Khi xe loại M1 đang kéo rơ-moóc, tải trọng bổ sung tác động lên thiết bị ghép nối rơ-moóc có thể làm vượt quá định mức tải trọng tối đa của lớp, nhưng không quá 15%. Trong trường hợp này, không được vượt quá 100 km / h (62,1 dặm / giờ) và tăng áp suất bơm lốp lên ít nhất 0,2 bar.

* M1 : xe chở người (9 chỗ ngồi trở xuống)

* N1: xe thương mại (3,5 tấn trở xuống)

CẢN TRỌNG

- Luôn chú ý quan sát đường khi kéo rơ-moóc. Khi rơ-moóc được kết nối với dây kéo được lắp trên xe của bạn, các chức năng sau sẽ tự động tắt:
 - Hỗ trợ tránh va chạm phía trước.
 - Hỗ trợ duy trì làn đường
 - Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù
 - Cảnh báo ra khỏi xe an toàn / Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn
 - Hỗ trợ theo làn đường
 - Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc
 - Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau
 - Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi
 - Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe
 - Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa

Để biết thêm thông tin về từng chức năng, hãy tham khảo chương 7.

Chúng tôi khuyến nghị sử dụng bộ dây nối móc kéo chính hãng của HYUNDAI. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sản phẩm đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

- Nếu gắn thêm giá đỡ hoặc phụ kiện kim loại gần cụm radar sau, có thể làm sai lệch tín hiệu radar.
- Nếu lắp rơ-moóc hoặc đồ đạc hàng hoặc các đồ gắn theo khác xung quanh radar góc phía sau, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù, Cảnh báo/Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn, Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể không hoạt động bình thường hoặc có thể hoạt động bất ngờ.

Nếu bạn quyết định kéo rơ-moóc

- Cần nhắc sử dụng kiểm soát tắc lư. Bạn có thể hỏi một đại lý bán xe kéo về việc kiểm soát tắc lư.
- Bạn nên liên hệ đại lý HYUNDAI được ủy quyền để biết thêm thông tin về các yêu cầu bổ sung như bộ kéo, v.v.
- Khi kéo rơ-moóc, không được chạy quá 100 km/h (60 dặm/giờ) hoặc quá tốc độ giới hạn dành cho xe kéo rơ-moóc được quy định trên biển báo, tùy theo giá trị nào thấp hơn. Lưu ý rằng tốc độ giới hạn khi kéo rơ-moóc có sự khác nhau giữa các quốc gia. Luôn chú ý đến tốc độ giới hạn dành cho xe kéo rơ-moóc được quy định trên biển báo.
- Khi leo dốc dài, không được chạy quá 70 km/h (45 dặm/giờ) hoặc quá tốc độ giới hạn dành cho xe kéo rơ-moóc được quy định trên biển báo, tùy theo giá trị nào thấp hơn.
- Rơ-moóc có nguy cơ mất ổn định cao hơn khi xuống dốc dài hoặc dốc đứng. Hãy tập trung quan sát và giảm tốc độ khi xuống dốc dài. Cần dành thêm thời gian và khoảng cách để phanh, và không được phanh gấp. Hãy sử dụng lẫy chuyển số bên trái (-) để giảm tốc độ xe và đồng thời giúp tránh tình trạng quá nhiệt phanh.
- Cần thận quan sát các giới hạn trọng lượng và tải trọng được cung cấp trong các trang sau.

Giới hạn tải trọng kéo

Xe của bạn có thể kéo rơ-moóc nếu bạn tuân thủ nghiêm ngặt giới hạn tải trọng kéo, sử dụng đúng thiết bị và làm theo các hướng dẫn về kéo rơ-moóc. Hãy kiểm tra giới hạn tải trọng trước khi lái xe.

Tổng trọng lượng rơ-moóc

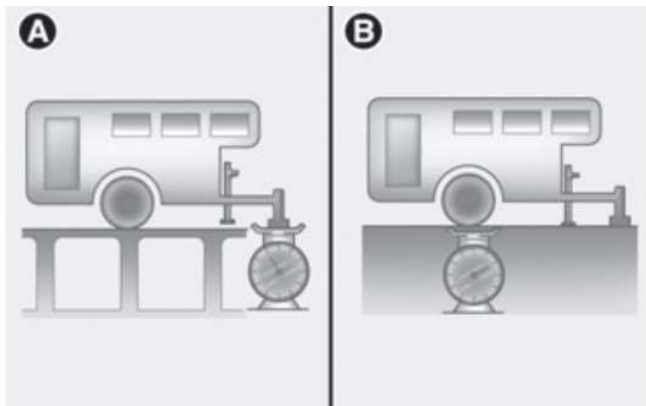
Không được vượt quá tổng trọng lượng tối đa cho phép của rơ-moóc, hàng hóa và toàn bộ vật dụng bên trong hoặc bên trên rơ-moóc. Hãy tham khảo bảng ở trang sau để biết trọng lượng rơ-moóc tối đa cho phép.

CẢNH BÁO

Vượt quá giới hạn tải trọng hoặc xếp dỡ không đúng cách cho xe và rơ-moóc có thể gây tai nạn, dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Hãy luôn kiểm tra kỹ việc xếp dỡ của xe và rơ-moóc trước khi lái xe.

Trọng lượng xe moóc

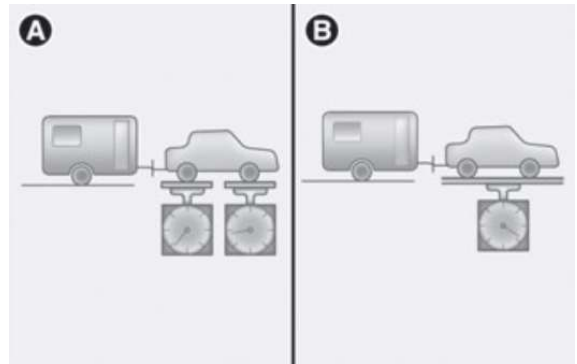


[A] Tải trọng lưỡi móc

[B] Tổng trọng lượng rơ-moóc

Hãy kiểm tra xem tổng tải trọng có nằm trong giới hạn cho phép tại trạm cân công cộng. Nếu không có trạm cân công cộng, hãy cộng trọng lượng ước tính của hàng hóa với trọng lượng của rơ-moóc (theo thông số do nhà sản xuất rơ-moóc cung cấp). Ngoài ra, hãy đo tải trọng đầu móc bằng cân chuyên dụng hoặc đồng hồ đo tải đầu móc, hoặc ước tính dựa trên cách phân bổ hàng hóa.

Tải trọng lưỡi móc



[A] Tổng trọng lượng trục xe

[B] Tổng trọng lượng xe

Tải trọng lưỡi móc là yếu tố cực kỳ quan trọng khi thiết lập rơ-moóc để kéo bằng xe của bạn. Tải trọng lưỡi móc quá lớn sẽ làm giảm độ bám đường của lốp trước và khả năng điều khiển lái. Ngược lại, tải trọng lưỡi móc quá nhỏ có thể khiến rơ-moóc mất ổn định, gây hiện tượng lắc lư do trọng lượng rơ-moóc bị dồn về phía sau. Tải trọng lưỡi móc được đo tại móc kéo khi xe đã chất đầy hàng phải nằm trong khoảng 10–15% tổng trọng lượng của rơ-moóc. Hãy luôn kiểm tra tải trọng của xe và rơ-moóc trước khi lái xe. Hãy kiểm tra xem tổng tải trọng có nằm trong giới hạn cho phép tại trạm cân công cộng. Ngoài ra, hãy đo tải trọng lưỡi móc bằng cân chuyên dụng hoặc đồng hồ đo tải lưỡi móc. Nếu không có trạm cân công cộng, hãy ước tính trọng lượng hàng hóa và cộng vào trọng lượng của rơ-moóc (theo thông số do nhà sản xuất rơ-moóc cung cấp).

Hãy tham khảo thêm sổ tay hướng dẫn của rơ-moóc để biết thông tin chi tiết. Không bao giờ được vượt quá tổng trọng lượng toàn bộ xe của xe bạn.

Cách cân tải trọng rơ-moóc tại trạm cân công cộng

Hãy chất đầy hàng cho xe và rơ-moóc trước khi đưa đến trạm cân. Bạn và hành khách nên ngồi trên xe trong suốt quá trình cân.

1. Đo tổng trọng lượng trục trước.
2. Đo tổng trọng lượng xe.
3. Đo tổng trọng lượng trục sau.
4. Đo tổng trọng lượng kết hợp (xe và rơ-moóc).
5. Đo trọng lượng rơ-moóc khi đã móc vào xe.
6. Đo trọng lượng rơ-moóc khi chưa móc vào xe.

Để tính tải trọng lưỡi móc, hãy lấy (6) trừ đi (5).

Sau khi bạn đã chất hàng lên rơ-moóc, hãy cân riêng rơ-moóc và sau đó là lưỡi móc để xem trọng lượng có phù hợp hay không. Nếu không, bạn có thể điều chỉnh đơn giản bằng cách sắp xếp lại một số vật dụng trong rơ-moóc.

CẢNH BÁO

Để tránh thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong:

- Tuyệt đối không tải một rơ-moóc có trọng lượng phía sau nhiều hơn phía trước. Phần trước của rơ-moóc nên được chất khoảng 60% tổng tải trọng. Phần sau của rơ-moóc nên được chất khoảng 40% tổng tải trọng.
- Tuyệt đối không vượt quá giới hạn trọng lượng tối đa của rơ-moóc hoặc thiết bị kéo rơ-moóc. Kiểm tra trọng lượng và chất hàng tại cân thương mại hoặc văn phòng tuần tra đường cao tốc được trang bị cân.

i Thông tin

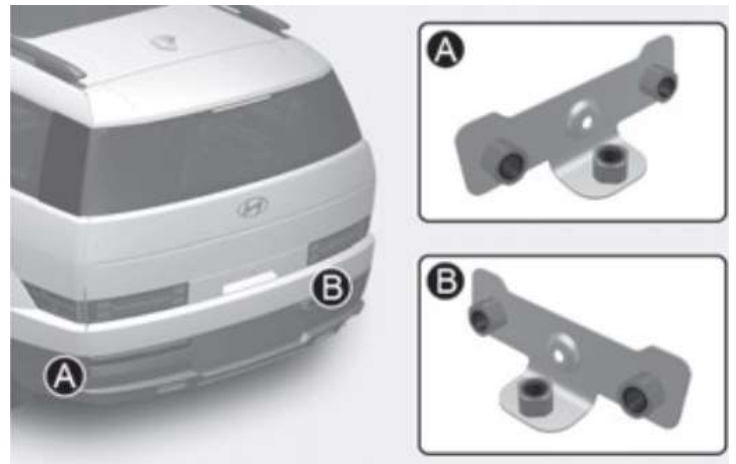
Với việc tăng độ cao, hiệu suất động cơ giảm. Từ độ cao 1 km (0,6 dặm) so với mực nước biển trở lên và cứ mỗi 1 km (0,6 dặm) tiếp theo, phải giảm 10% tổng trọng lượng xe/rơ-moóc (gồm trọng lượng rơ-moóc và tổng trọng lượng xe).

Kéo rơ-moóc – Giới hạn kéo tối đa

Để biết thêm thông tin về trọng lượng tham chiếu và khoảng cách khi kéo rơ-moóc, hãy tham khảo mục “Trọng lượng và khoảng cách tham khảo khi kéo rơ-moóc” trong Chương 2.

Thiết bị kéo rơ-moóc

Móc kéo



i Thông tin

Hãy đảm bảo rằng tất cả thiết bị đều được lắp đặt và bảo dưỡng đúng cách, đồng thời đáp ứng các quy định của quốc gia bạn.

Hyundai khuyến nghị bạn nên lắp đặt toàn bộ thiết bị móc kéo rơ-moóc tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI, sử dụng phụ tùng phụ kiện theo khuyến nghị của nhà máy và được thiết kế chuyên biệt cho xe của bạn.

Dưới đây là một số quy tắc cần tuân thủ về móc kéo:

- Các thanh cản trên xe không phải là vật cản. Không gắn các móc cho thuê hoặc các móc kiểu ốp lưng khác vào chúng. Chỉ sử dụng một móc gắn trên khung không gắn vào cản.
- Bất kỳ bộ phận nào của biển số sau hoặc các thiết bị chiếu sáng của xe không được che khuất bởi thiết bị ghép nối cơ khí. Nếu biển số sau và/hoặc đèn chiếu sáng phía sau có thể bị che khuất một phần bởi bất kỳ bộ phận nào của thiết bị ghép nối cơ khí, thì không được phép sử dụng các thiết bị ghép nối cơ khí không thể dễ dàng tháo rời hoặc thay thế vị trí mà không cần sử dụng bất kỳ công cụ nào, ngoại trừ khóa nhà đi kèm do nhà sản xuất cung cấp, có thể tháo tác dễ dàng (với lực không vượt quá 20 Nm (15 lbf.ft)). Lưu ý rằng thiết bị khớp nối cơ khí được lắp và không sử dụng phải luôn được tháo ra hoặc đặt lại vị trí nếu biển số phía sau và/ hoặc các thiết bị chiếu sáng phía sau bị che khuất bởi bất kỳ bộ phận nào của thiết bị khớp nối cơ khí.
- Phụ kiện rơ-moóc HYUNDAI có sẵn tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Dây xích an toàn

Luôn gắn dây xích giữa xe và xe kéo của mình.

Hướng dẫn về dây xích an toàn có thể được cung cấp bởi nhà sản xuất móc hoặc nhà sản xuất xe kéo. Hãy tuân theo khuyến nghị của nhà sản xuất khi móc xích an toàn. Luôn để hở vừa đủ để bạn có thể xoay với rơ-moóc. Và, không được để dây xích an toàn kéo trên mặt đất.

Phanh xe rơ-moóc

Quy định tại quốc gia bạn có thể yêu cầu rơ-moóc phải có hệ thống phanh riêng nếu trọng lượng đã chất tải của rơ-moóc vượt quá một mức tối thiểu nào đó, và mức này có thể khác nhau giữa các quốc gia. Hãy đọc kỹ và tuân theo hướng dẫn sử dụng hệ thống phanh của rơ-moóc khi được lắp đặt, điều chỉnh và bảo dưỡng đúng cách. Không bao giờ được tự ý đầu nối vào hệ thống phanh thủy lực của xe.

CẢNH BÁO

Không sử dụng rơ-moóc có phanh riêng trừ khi bạn hoàn toàn chắc chắn rằng bạn đã thiết lập hệ thống phanh đúng cách. Đây không phải là công việc khả thi cho những người không chuyên môn. Hãy thuê một cửa hàng xe kéo có kinh nghiệm, có năng lực cho công việc này.

Lái xe có rơ-moóc

Kéo một chiếc xe kéo cần có kinh nghiệm nhất định. Trước khi lái xe, hãy làm quen với cảm giác xử lý và phanh với trọng lượng tăng thêm của xe kéo. Và hãy luôn nhớ rằng chiếc xe bạn đang lái bây giờ dài hơn và gần như không phản hồi nhanh như khi một mình xe bạn.

Trước khi bạn bắt đầu, hãy kiểm tra móc và bệ của xe kéo, dây xích an toàn, (các) đầu nối điện, đèn, lốp và phanh.

Trong chuyến đi của bạn, thỉnh thoảng hãy kiểm tra tải được an toàn và đèn và phanh rơ-moóc vẫn hoạt động.

Khoảng cách theo sau

Đi sau xe phía trước với khoảng cách ít nhất gấp đôi so với khi bạn điều khiển xe mà không có rơ-moóc. Điều này có thể giúp bạn tránh các tình huống phải phanh gấp và rẽ đột ngột.

Khoảng cách vượt

Bạn cần giữ khoảng cách vượt dài hơn khi đang kéo rơ-moóc. Bởi vì chiều dài xe tăng lên, bạn sẽ cần phải đi xa hơn nhiều so với xe bị vượt mới có thể quay trở lại làn đường của mình.

Lùi xe

Giữ dưới vô lăng bằng một tay. Sau đó, để di chuyển xe kéo sang bên trái, hãy di chuyển tay của bạn sang bên trái. Để di chuyển rơ-moóc sang bên phải, hãy di chuyển tay của bạn sang bên phải. Luôn lùi xe từ từ và nếu có thể hãy nhờ người hướng dẫn.

Rẽ

Khi bạn quay đầu bằng xe kéo, hãy rẽ rộng hơn bình thường. Làm điều này để rơ-moóc của bạn không va vào lề đường mềm, vỉa hè, biển báo, cây cối hoặc các vật thể khác. Tránh các thao tác đột ngột hoặc bất ngờ. Hãy báo hiệu rẽ sớm.

Tín hiệu rẽ

Khi bạn kéo một rơ-moóc, xe của bạn phải có đèn báo rẽ khác và hệ thống dây điện phụ. Các mũi tên màu xanh lục trên bảng điều khiển của bạn sẽ nhấp nháy bất cứ khi nào bạn báo hiệu rẽ hoặc chuyển làn. Được kết nối đúng cách, đèn xe kéo cũng sẽ nhấp nháy để cảnh báo những người lái khác rằng bạn sắp rẽ, chuyển làn hoặc dừng lại.

Khi kéo một rơ-moóc, các mũi tên màu xanh lục trên bảng táp lô sẽ nhấp nháy ở các điểm rẽ, ngay cả khi các đèn trên rơ-moóc đã bị cháy. Do đó, bạn có thể nghĩ rằng những người lái phía sau bạn đang nhìn thấy tín hiệu của bạn nhưng thực tế là không. Điều quan trọng là phải thỉnh thoảng kiểm tra để đảm bảo đèn trên rơ-moóc vẫn hoạt động. Kiểm tra đèn mỗi khi ngắt kết nối và sau đó nối lại dây.

CẢNH BÁO

Không nối trực tiếp hệ thống chiếu sáng của rơ moóc với hệ thống chiếu sáng của xe. Sử dụng dây dẫn dây rơ moóc đã được phê duyệt. Nếu không làm như vậy có thể dẫn đến hư hỏng hệ thống điện của xe và/ hoặc thương tích cá nhân. Bạn nên liên hệ đại lý HYUNDAI ủy quyền để được hỗ trợ.

Lái xe trên dốc

Trên đoạn đường dài lên dốc, hãy giảm số và giảm tốc độ xe xuống khoảng 70 km/h (45 dặm/giờ) để giảm khả năng quá nhiệt của động cơ và hộp số. Nếu không về số thấp, bạn có thể phải sử dụng phanh nhiều và phanh có thể bị quá nhiệt và có thể hoạt động không hiệu quả.

Nếu rơ-moóc của bạn nặng hơn trọng lượng tối đa của rơ-moóc mà không có phanh rơ-moóc và bạn có hộp số tự động, hãy lái xe ở số D (Lái xe) khi kéo rơ-moóc.

Vận hành xe ở chế độ D (Lái xe) khi kéo rơ-moóc giảm thiểu tích nhiệt và kéo dài tuổi thọ của hộp số.

CHÚ Ý

Để tránh động cơ và / hoặc hộp số quá nóng:

- Khi kéo rơ-moóc trên các đoạn đường dốc (vượt quá 6%), hãy chú ý đến đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ để đảm bảo động cơ không bị quá nóng. Nếu kim của đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát di chuyển về phía “H” (HOT), hãy kéo qua và dừng lại ngay khi thấy an toàn và để động cơ chạy không tải cho đến khi nguội. Bạn có thể tiếp tục khi động cơ đã nguội đủ.
- Nếu bạn kéo một rơ-moóc có tổng trọng lượng toàn bộ xe tối đa và trọng lượng rơ-moóc lớn nhất, điều đó có thể làm cho động cơ hoặc hộp số quá nóng. Khi lái xe trong những điều kiện như vậy, hãy để động cơ không tải cho đến khi nó nguội đi. Bạn có thể tiếp tục khi động cơ hoặc hộp số đã nguội đủ.

- Khi kéo theo rơ-moóc, tốc độ xe của bạn có thể chậm hơn nhiều so với lưu lượng giao thông chung, đặc biệt là khi leo dốc. Sử dụng làn đường bên phải khi kéo rơ-moóc trên đoạn đường lên dốc. Chọn tốc độ xe theo giới hạn tốc độ tối đa cho phép đối với xe có rơ-moóc, độ dốc của dốc và trọng lượng xe kéo của bạn.
- Các xe được trang bị hộp số tự động khi kéo rơ-moóc trên dốc cao cần lưu ý rằng bộ ly hợp trong hộp số có thể bị nóng lên.

Khi ly hợp quá nóng, chế độ bảo vệ an toàn sẽ hoạt động. Nếu chế độ bảo vệ an toàn sẽ hoạt động và đèn báo vị trí hộp số trên bảng táp lô nhấp nháy kèm theo tiếng chuông.

Lúc này, một thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và việc lái xe có thể không được mượt.

Nếu bạn bỏ qua cảnh báo này, tình trạng lái xe có thể trở nên tồi tệ hơn.

Để trở lại trạng thái lái xe bình thường, hãy dừng xe trên đường bằng phẳng và dùng phanh tay trong vài phút trước khi lái xe đi.

Đỗ xe trên dốc

Nói chung, nếu bạn có một rơ-moóc gắn với xe của mình, bạn không được đỗ xe trên dốc.

Nếu bạn phải đỗ xe kéo của mình trên dốc:

1. Cho xe vào chỗ đậu. Xoay tay lái theo hướng của lề đường (bên phải nếu đi xuống dốc, bên trái nếu đi lên dốc).
2. Chuyển hộp số về vị trí P (Đỗ xe).
3. Gài phanh tay và tắt xe.
4. Đặt các cuộn chặn bánh xe bên dưới bánh xe moóc trên dốc của bánh xe.
5. Khởi động xe, giữ phanh, chuyển sang số Mo, nhả phanh tay và từ từ nhả phanh cho đến khi vật chèn rơ-moóc đảm bảo được tải trọng.
6. Đạp lại phanh và phanh đỗ xe.
7. Chuyển số sang số P (Đỗ xe) khi xe đang đỗ ở đoạn đường lên dốc và số R (Số lùi) khi xe xuống dốc.
8. Tắt xe và nhả phanh xe nhưng vẫn giữ nguyên phanh tay.

CẢNH BÁO

Để tránh thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong:

- Không được ra khỏi xe nếu chưa kéo phanh tay thật chặt. Nếu bạn để xe chạy, xe có thể di chuyển đột ngột. Bạn và những người khác có thể bị thương nặng hoặc tử vong.
- Không đạp ga để giữ xe khi lên dốc.

Lái xe sau khi đã đỗ xe trên dốc

1. Khi về số P (Đỗ xe) hoặc N (Số Mo), hãy đạp phanh và giữ bàn đạp phanh trong khi bạn:
 - Khởi động xe.
 - Sang số.
 - Nhả phanh tay.
2. Từ từ bỏ chân khỏi bàn đạp phanh.
3. Lái xe từ từ cho đến khi ra khỏi hết vật chèn rơ-moóc.
4. Dừng lại và nhờ ai đó nhật và cất vật chèn.

Bảo dưỡng khi kéo rơ-moóc

Xe của bạn cần được bảo dưỡng thường xuyên hơn khi thường xuyên kéo rơ-moóc. Các hạng mục quan trọng cần đặc biệt chú ý bao gồm dầu hộp số tự động, chất bôi trơn trục và chất lỏng hệ thống làm mát. Tình trạng phanh là một mục quan trọng khác cần thường xuyên kiểm tra. Nếu bạn đang kéo rơ-moóc, bạn nên xem lại các mục này trước khi bắt đầu đi. Đừng quên bảo dưỡng rơ-moóc và móc kéo của bạn. Thực hiện theo lịch trình bảo dưỡng đi kèm với rơ-moóc của bạn và kiểm tra định kỳ.

Tốt hơn là tiến hành kiểm tra khi bắt đầu mỗi ngày lái xe. Quan trọng nhất, tất cả các đai ốc và bu lông cần được vặn chặt.

CHÚ Ý

Để tránh hư hỏng xe:

- Do tải trọng cao hơn trong quá trình sử dụng rơ-moóc, nên hiện tượng quá nhiệt có thể xảy ra vào những ngày nắng nóng hoặc khi lái xe lên dốc. Nếu đồng hồ đo chất làm mát cho biết quá nhiệt, hãy tắt điều hòa không khí và dừng xe trong khu vực an toàn để làm mát động cơ.
- Không tắt ngay động cơ khi đồng hồ nhiệt báo quá nóng.
(Giữ động cơ không tải để làm mát động cơ)
- Khi kéo rơ-moóc kiểm tra chất lỏng truyền động tự động thường xuyên hơn.
- Nếu xe không được trang bị điều hòa, bạn nên lắp thêm quạt kết nước/phụ trợ làm mát để cải thiện hiệu suất động cơ khi kéo rơ-moóc.

Trọng lượng xe

Hai nhãn trên trụ giữa bên cửa người lái sẽ thể hiện thông tin về trọng lượng mà xe của bạn được thiết kế để chở: Nhãn Thông tin về Lốp và Mức chịu tải và Nhãn Chứng nhận.

Trước khi chất tải lên xe của bạn, phải làm quen với các mục sau đây, để xác định tỉ lệ khối lượng xe, từ các thông số kỹ thuật của xe và Nhãn chứng nhận:

Trọng lượng tịnh

Trọng lượng này là trọng lượng của xe với bình nhiên liệu đầy và đầy đủ các thiết bị cơ bản. Không bao gồm hành khách, hàng hóa, hoặc các thiết bị tùy chọn.

Trọng lượng xe

Trọng lượng này là trọng lượng của xe mới khi bạn lấy từ đại lý có kèm theo các thiết bị sau bán hàng.

Trọng lượng hàng hóa

Trọng lượng này bao gồm tất cả những khối lượng được thêm vào trọng lượng không tải cơ bản, bao gồm hàng hóa và các thiết bị tùy chọn.

GAW (Tổng trọng toàn bộ đặt lên cầu)

Đây là tổng trọng lượng trên mỗi cầu xe (trước và sau) - bao gồm tải trọng không tải và toàn bộ trọng lượng hàng hóa vận chuyển.

GAWR (Trọng lượng định mức của cầu xe)

Đây là trọng lượng lớn nhất cho phép đặt trên một cầu (trước hoặc sau). Những giá trị này được ghi trên nhãn. Tổng tải trọng trên mỗi cầu không bao giờ được vượt quá GAWR của nó.

GVW (Tổng trọng lượng xe)

Đây là tổng trọng lượng không tải cơ bản, trọng lượng hàng hóa thực tế và trọng lượng hành khách.

GVWR (Tổng trọng lượng định mức của xe)

Đây là trọng lượng lớn nhất cho phép của xe khi đầy tải (bao gồm tất cả các thiết bị tùy chọn, hành khách và hàng hóa). GVWR ghi trên nhãn chứng nhận ở cửa của người lái.

Quá tải



Trọng lượng định mức của cầu xe (GAWR) và trọng lượng định mức của xe (GVWR) được ghi trên nhãn chứng nhận dán ở cửa người lái (hoặc cửa hành khách phía trước).

Vượt qua trọng lượng này có thể gây ra tai nạn hoặc hư hỏng xe. Bạn có thể tính toán trọng lượng của xe bạn bằng cách xác định trọng lượng hàng hóa và hành khách trước khi chất lên xe. Hãy cẩn thận để xe không bị quá tải.

7. Hệ thống hỗ trợ lái xe

Thông báo về hệ thống hỗ trợ lái xe	7-4
Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)	7-4
Cài đặt Hỗ trợ tránh va chạm phía trước	7-8
Vận hành Hỗ trợ tránh va chạm phía trước	7-11
Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ tránh va chạm phía trước	7-23
Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)	7-32
Cài đặt Hỗ trợ duy trì làn đường	7-33
Vận hành Hỗ trợ duy trì làn đường	7-34
Sự cố và hạn chế của Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường	7-36
Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA)	7-39
Cài đặt Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù	7-40
Vận hành Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù	7-42
Sự cố và hạn chế của Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù	7-45
Cảnh báo ra khỏi xe an toàn (SEW)	7-49
Cài đặt Cảnh báo ra khỏi xe an toàn	7-50
Vận hành Cảnh báo ra khỏi xe an toàn	7-51
Sự cố và hạn chế Cảnh báo ra khỏi xe an toàn	7-52
Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn (SEA)	7-53
Cài đặt Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn	7-54
Vận hành Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn	7-55
Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn	7-57
Hỗ trợ giới hạn tốc độ chính cơ (MSLA)	7-59
Vận hành hỗ trợ giới hạn tốc độ chính cơ	7-59
Hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh (ISLA) (Dành cho Châu Âu)	7-61
Cài đặt Hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh	7-62
Vận hành Hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh	7-63
Sự cố và giới hạn của Hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh	7-65
Cảnh báo lái xe mất tập trung (DAW)	7-68
Cài đặt Cảnh báo lái xe mất tập trung	7-68
Vận hành Cảnh báo lái xe mất tập trung	7-69
Sự cố và hạn chế của Cảnh báo lái xe mất tập trung	7-70
Cảnh báo Chú ý phía trước (FAW)	7-73
Cài đặt Cảnh báo chú ý phía trước	7-73
Vận hành Cảnh báo chú ý phía trước	7-74
Sự cố và hạn chế của Cảnh báo chú ý phía trước	7-75

Màn hình quan sát trong điểm mù (BVM)	7-78
Cài đặt Màn hình quan sát trong điểm mù	7-78
Vận hành Màn hình quan sát trong điểm mù	7-79
Sự cố Màn hình quan sát trong điểm mù	7-79
Kiểm soát hành trình (CC)	7-80
Vận hành Kiểm soát hành trình	7-80
Kiểm soát Hành trình Thông minh (SCC)	7-83
Cài đặt Kiểm soát Hành trình Thông minh	7-84
Vận hành Kiểm soát Hành trình Thông minh	7-85
Sự cố và hạn chế của Kiểm soát Hành trình Thông minh	7-94
Kiểm soát hành trình thông minh theo điều hướng (NSCC)	7-99
Cài đặt Kiểm soát hành trình thông minh dựa trên điều hướng	7-99
Vận hành Kiểm soát hành trình thông minh dựa trên điều hướng	7-100
Hạn chế của Kiểm soát hành trình thông minh theo điều hướng	7-101
Hỗ trợ theo làn đường (LFA)	7-104
Cài đặt Hỗ trợ theo làn đường	7-104
Vận hành Hỗ trợ theo làn đường	7-105
Sự cố và hạn chế của Hệ thống Hỗ trợ theo làn đường	7-107
Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc (HDA)	7-108
Cài đặt Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc	7-109
Vận hành Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc	7-111
Hỗ trợ thay đổi làn đường trên đường cao tốc	7-113
Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc	7-117
Màn hình quan sát phía sau (RVM)	7-119
Cài đặt Màn hình quan sát phía sau	7-119
Vận hành Màn hình quan sát phía sau	7-120
Sự cố và hạn chế của Màn hình quan sát phía sau	7-122
Màn hình quan sát xung quanh (SVM)	7-123
Cài đặt Màn hình quan sát phía sau	7-123
Vận hành Màn hình quan sát phía sau	7-125
Sự cố và hạn chế của Màn hình quan sát phía sau	7-129
Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau (RCCA)	7-130
Cài đặt Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau	7-130
Vận hành Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau	7-131
Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau	7-134

7. Hệ thống hỗ trợ lái xe

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ lùi (PDW)	7-138
Cài đặt Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ lùi.....	7-138
Vận hành Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ lùi	7-139
Sự cố và hạn chế của Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ lùi	7-141
Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ngang/lùi (PDW)	7-143
Cài đặt Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ngang/lùi	7-144
Vận hành Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ngang/lùi	7-145
Sự cố và hạn chế của Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ngang/lùi	7-148
Hỗ Trợ Tránh Va Chạm Khi Đỗ Xe Lùi (PCA)	7-150
Cài đặt Hỗ Trợ Tránh Va Chạm Khi Đỗ Xe Lùi	7-151
Vận hành Hỗ Trợ Tránh Va Chạm Khi Đỗ Xe Lùi	7-152
Sự cố và hạn chế của Hỗ Trợ Tránh Va Chạm Khi Đỗ Xe Lùi	7-153
Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa (RSPA)	7-157
Cài đặt Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa	7-158
Vận hành Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa	7-159
Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa	7-164
Tuyên bố về tính tuân thủ	7-168
Radar phía trước	7-168
Radar góc trước/Radar góc sau	7-169

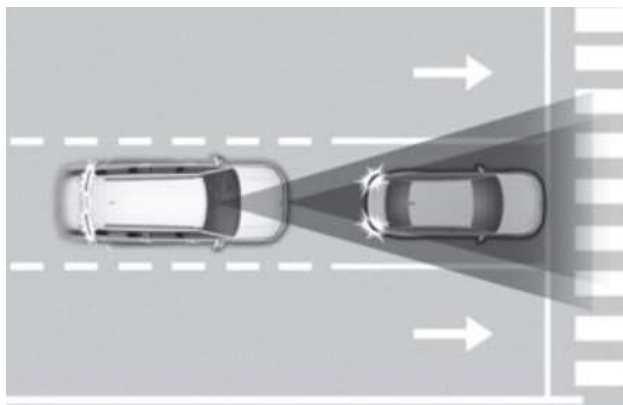
Thông báo về hệ thống hỗ trợ lái xe

Tuỳ theo phiên bản phần mềm thông tin giải trí, mô tả về từng chức năng của hệ thống hỗ trợ lái xe có thể khác so với sách hướng dẫn sử dụng.

HỖ TRỢ TRÁNH VA CHẠM PHÍA TRƯỚC (FCA)

 Nếu được trang bị

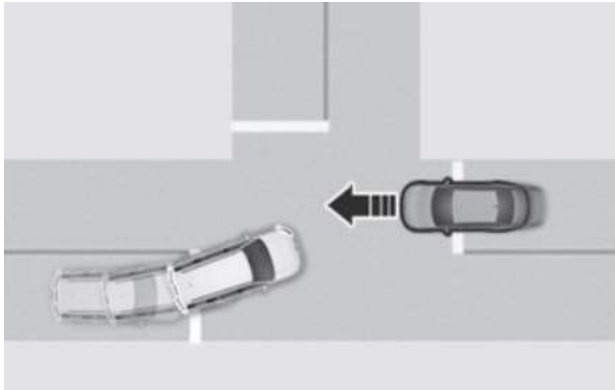
Chức năng cơ bản



Hỗ trợ tránh va chạm phía trước được thiết kế để giúp phát hiện và giám sát phương tiện phía trước hoặc giúp phát hiện xe hai bánh có động cơ, người đi bộ hoặc người đi xe đạp trên đường và cảnh báo người lái rằng sắp xảy ra va chạm bằng thông báo cảnh báo và áp dụng phanh khẩn cấp.

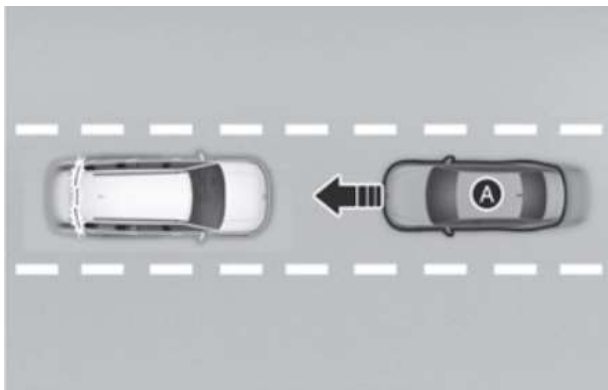
Ngoài ra, nếu xe được trang bị radar góc phía trước, khi lái xe ở tốc độ cao, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ giúp phát hiện các phương tiện ở phía trước và các làn đường liền kề. Nếu sắp xảy ra va chạm khi chuyển làn, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ dùng phanh khẩn cấp để giúp ngăn va chạm. (nếu được trang bị)

Chức năng quay xe tại nút giao



Chức năng Quay xe tại nút giao có thể giúp tránh va chạm với xe đi ngược chiều hoặc xe hai bánh có động cơ trong làn đường liền kề khi rẽ trái (vô lăng bên trái) hoặc rẽ phải (vô lăng bên phải) tại đường cắt ngang có bật đèn xi nhan bằng cách phanh khẩn cấp.

Chức năng xe đang đến trực diện

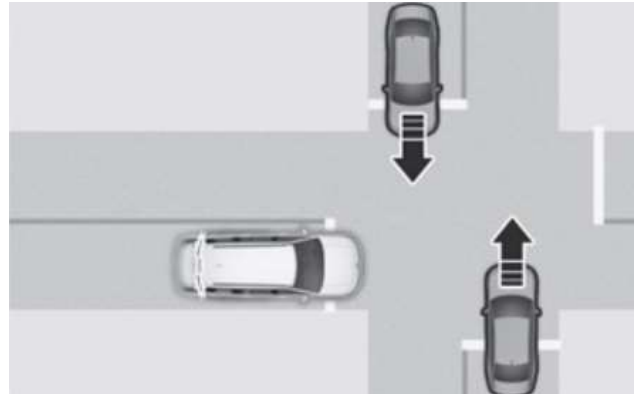


[A] Xe đang đến

Chức năng Tránh va chạm trực diện giúp giảm tốc độ va chạm khi phát hiện xe hoặc xe hai bánh có động cơ đang đi ngược chiều.

Chức năng đi qua nút giao

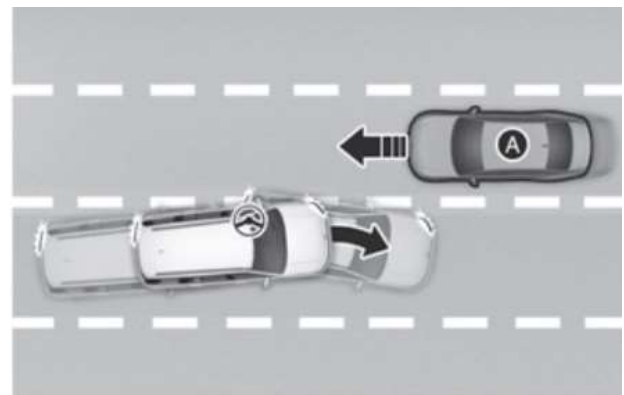
+ Nếu được trang bị



Chức năng đi qua nút giao có thể giúp tránh va chạm với các phương tiện đang tới ở phía bên trái hoặc bên phải khi băng qua giao lộ bằng cách phanh khẩn cấp.

Chức năng xe đang đi tới chuyển làn

+ Nếu được trang bị

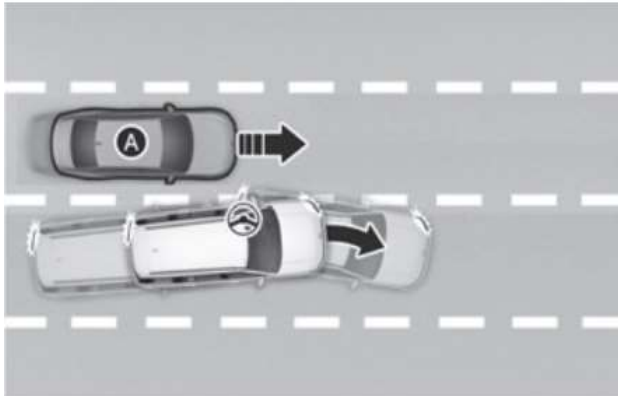
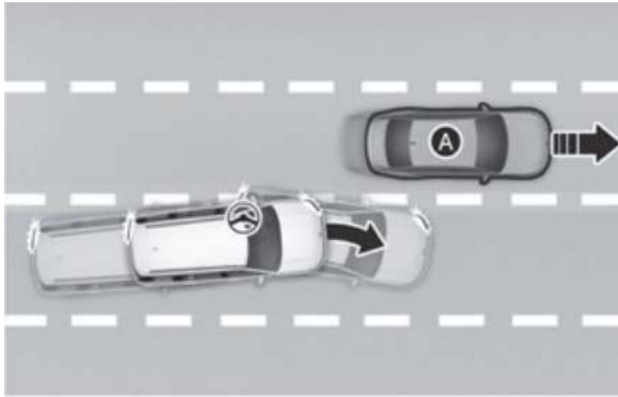


[A] Xe đang đến

Chức năng Tránh va chạm khi chuyển làn hỗ trợ người lái điều khiển vô lăng để tránh va chạm với xe hoặc xe hai bánh đi ngược chiều khi chuyển làn.

Chức năng tránh và chạm xe bên chuyển làn

+ Nếu được trang bị

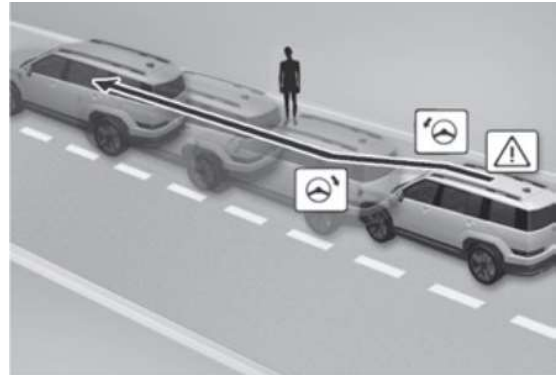


[A] Xe bên phía trước

Chức năng Tránh và chạm xe bên chuyển làn hỗ trợ người lái điều khiển vô lăng khi chuyển làn giúp tránh và chạm với xe hoặc xe hai bánh có động cơ ở làn kế bên phía trước khi chuyển làn.

Chức năng Hỗ trợ đánh lái tránh và chạm

+ Nếu được trang bị



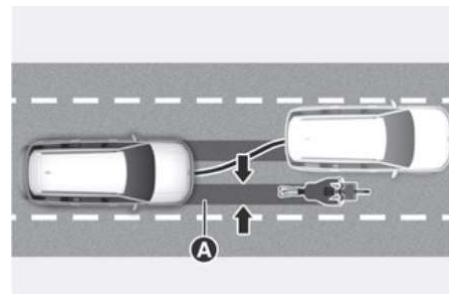
- Hỗ trợ đánh lái cho tài xế

Chức năng Hỗ trợ đánh lái tránh và chạm giúp tránh và chạm với xe, xe hai bánh có động cơ, người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước trong cùng làn đường. Khi phát hiện nguy cơ va chạm, chức năng Hỗ trợ đánh lái tránh và chạm sẽ cảnh báo người lái và nếu lái xe chủ động đánh lái để tránh va chạm trong làn đường, chức năng sẽ hỗ trợ đánh lái của người lái.

- Hỗ trợ đánh lái tránh và chạm

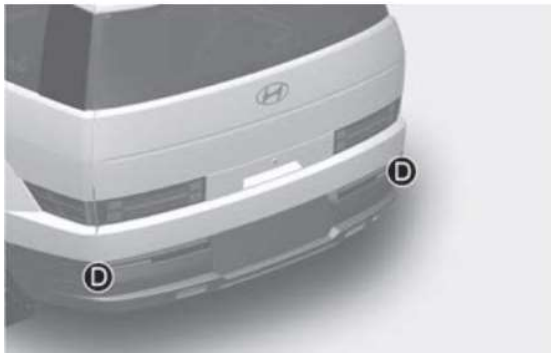
Chức năng Hỗ trợ đánh lái tránh và chạm giúp tránh và chạm với người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước trong cùng làn đường. Khi phát hiện nguy cơ va chạm, chức năng Hỗ trợ đánh lái tránh và chạm sẽ cảnh báo người lái và nếu có khoảng trống để tránh va chạm trong làn đường, chức năng sẽ hỗ trợ đánh lái của người lái.

Chức năng Hỗ trợ đánh lái tránh và chạm hoạt động khi có nguy cơ va chạm và có đủ không gian giữa xe của bạn với người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước.



[A] Khu vực hoạt động của chức năng Hỗ trợ đánh lái tránh va chạm

Cảm biến phát hiện



[A] Camera quan sát phía trước

[B] Radar phía trước

[C] Radar góc trước (nếu được trang bị)

[D] Radar góc sau (nếu được trang bị)

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

⚠ CẢN TRỌNG

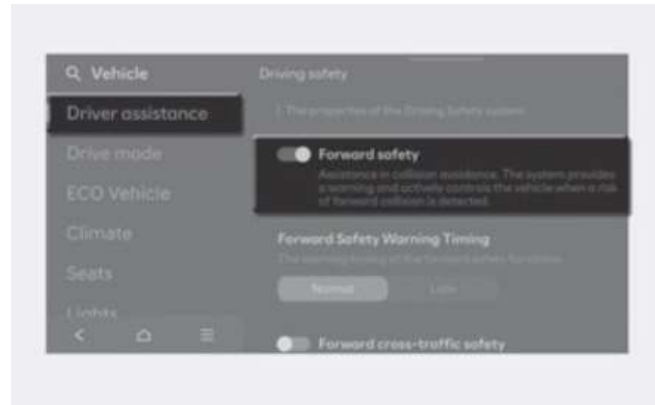
Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau để duy trì hiệu suất tối ưu của cảm biến phát hiện:

- TUYỆT ĐỐI KHÔNG tháo rời cảm biến phát hiện hoặc cụm cảm biến hay bất kỳ hư hại nào lên bộ cảm biến đó.
- Nếu đã thay thế hoặc sửa chữa cảm biến phát hiện, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Tuyệt đối không lắp bất kỳ phụ kiện hoặc nhãn dán nào trên kính chắn gió phía trước, hay phủ màu kính chắn gió phía trước.
- Hãy hết sức thận trọng để giữ camera phía trước luôn khô ráo.
- Tuyệt đối không đặt bất kỳ vật phản chiếu nào (như giấy trắng, gương) lên nắp lô xe.
- Không đặt bất kỳ đồ vật nào gần kính chắn gió phía trước hoặc lắp bất kỳ phụ kiện nào trên kính chắn gió phía trước. Nó có thể ảnh hưởng đến hiệu suất của chức năng làm tan sương và làm tan băng của hệ thống kiểm soát khí hậu, điều này có thể ngăn hệ thống Hỗ trợ người lái hoạt động.
- Không dán khung biển số hay để các vật, chẳng hạn như miếng giấy dán chống sốc, màng hoặc tấm bảo vệ giấy dán chống sốc, gần radar góc phía trước.

- Luôn giữ cho radar phía trước và vỏ bọc sạch sẽ, không có bụi bẩn và rác vụn.
Chỉ sử dụng khăn mềm để rửa xe. Không phun nước có áp suất trực tiếp lên bộ cảm biến hoặc nắp cảm biến.
- Nếu radar hoặc khu vực xung quanh radar bị hỏng hoặc chịu tác động theo bất kỳ cách nào, Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động bình thường mặc dù thông báo cảnh báo không xuất hiện trên bảng táp lô. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.
- Chỉ sử dụng các phụ tùng chính hãng để sửa chữa hoặc thay thế vỏ radar phía trước bị hỏng. Không sơn lên nắp radar phía trước.
- Xe được trang bị radar góc trước và/ hoặc radar góc sau
 - Không dán khung biển số hay để các vật, chẳng hạn như miếng giấy dán chống sốc, màng hoặc tấm bảo vệ giấy dán chống sốc, gần radar góc trước hoặc radar góc phía sau.
 - Chức năng này có thể không hoạt động bình thường nếu thay thế ba đờ xôc sau hoặc xung quanh radar góc trước hoặc radar góc sau bị hỏng hoặc dùng sơn phủ.
 - Nếu lắp đặt móc kéo, đồ treo hàng, v.v., thì có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của radar góc phía sau hoặc Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động bình thường.

Cài đặt Hỗ trợ tránh va chạm phía trước

An toàn phía trước

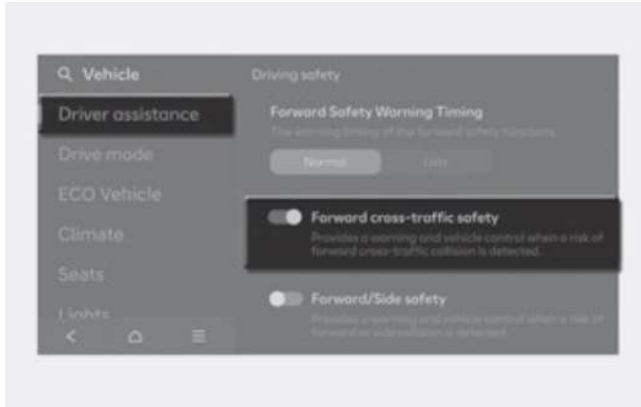


Khi động cơ đang bật, chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Driving safety** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ lái xe > An toàn lái xe) từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thiết lập xem có sử dụng từng chức năng hay không.

- Nếu chọn '**Forward safety**' ('An toàn phía trước'), Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước sẽ cảnh báo người lái bằng thông báo cảnh báo, cảnh báo bằng âm thanh tùy thuộc vào mức độ rủi ro va chạm. Hỗ trợ phanh sẽ được áp dụng tùy thuộc vào rủi ro va chạm. Nếu bỏ chọn '**Forward Safety**' ('An toàn phía trước'), chức năng An toàn phía trước sẽ tắt. Đèn cảnh báo (🚦) sẽ sáng trên bảng táp lô.

An toàn khi có xe cắt ngang phía trước

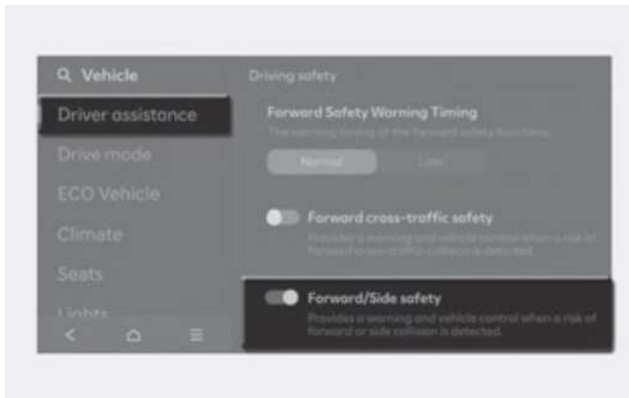
+ Nếu được trang bị



Khi xe đang bật, hãy chọn **Settings > Vehicle > Driver Assistance > Driving safety > Forward Cross-Traffic Safety** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > An toàn khi lái xe > An toàn khi có xe cắt ngang phía trước) từ menu Cài đặt để bật Chức năng đi qua nút giao và bỏ chọn để tắt chức năng này.

An toàn phía trước/phía bên chuyển làn

+ Nếu được trang bị



Khi xe đang bật, hãy chọn hoặc bỏ chọn **Settings > Vehicle > Driver Assistance > Driving safety > Forward/Side Safety** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > An toàn khi lái xe > An toàn phía trước/phía bên) từ menu Cài đặt để bật hoặc tắt chức năng Xe đang đến thay đổi làn đường, chức năng xe bên chuyển làn và chức năng Hỗ trợ đánh lái tránh va chạm.

- Nếu chọn chế độ An toàn phía trước/phía bên, Hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ cảnh báo người lái bằng cách rung vô lăng, đưa ra thông báo cảnh báo, cảnh báo bằng âm thanh tùy thuộc vào mức độ rủi ro va chạm. Hỗ trợ lái xe sẽ được áp dụng tùy thuộc vào rủi ro va chạm. Nếu bỏ chọn chế độ An toàn Phía trước/Bên, chế độ An toàn Phía trước/Bên sẽ tắt. Đèn cảnh báo  sẽ sáng trên bảng táp lô.

Người lái có thể theo dõi trạng thái On/Off (BẬT/TẮT) Hệ thống hỗ trợ Tránh va chạm phía trước từ menu Cài đặt. Nếu đèn cảnh báo  hoặc  vẫn BẬT khi Hỗ trợ tránh va chạm phía trước được bật, hãy đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

CẢNH BÁO

Khi động cơ được khởi động lại, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ luôn bật. Tuy nhiên, nếu bỏ chọn 'Forward Safety', 'Forward-Cross Traffic Safety', và 'Forward/Side Safety' ('An toàn phía trước', 'An toàn khi có xe cắt ngang phía trước' và 'An toàn phía trước/bên hông'), lái xe phải luôn chú ý đến môi trường xung quanh và lái xe an toàn.

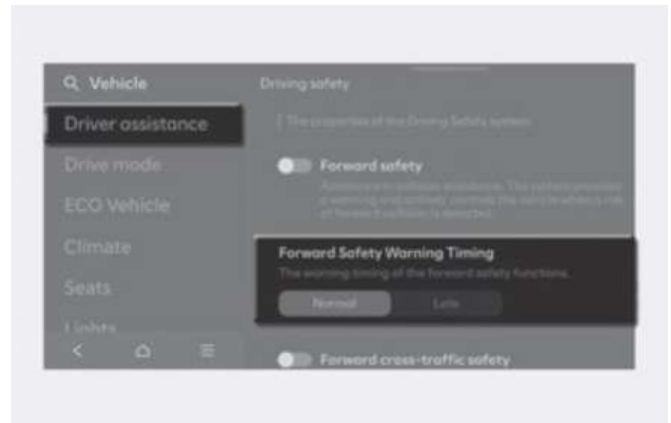
⚠ CẢN TRỌNG

- Cài đặt cho '**Forward safety**' (An toàn phía trước) bao gồm "Basic function" (Chức năng cơ bản), "Junction Turning function" (Chức năng rẽ tại nút giao) và "Direct Oncoming function" (Chức năng tránh va chạm trực diện).
- Cài đặt cho '**Forward cross-traffic safety**' (An toàn khi có xe cắt ngang phía trước) bao gồm "Junction Crossing function" (Chức năng đi qua nút giao).
- Cài đặt cho '**Forward/Side Safety**' (An toàn phía trước/phía bên) bao gồm 'Lane-Change Oncoming function', 'Lane-Change Side function', và 'Evasive Steering Assist' ('Chức năng xe đi ngược chiều thay đổi làn đường', 'Chức năng Xe bên chuyển làn' và 'Chức năng Hỗ trợ đánh lái tránh va chạm') (nếu được trang bị).
- Nếu bỏ chọn '**Forward Safety**' ('An toàn phía trước'), Chức năng đi qua nút giao sẽ không hoạt động ngay cả khi chọn '**Forward cross-traffic safety**' (An toàn giao thông phía trước) và '**Forward/Side safety**' (An toàn phía trước/bên hông).
- Rung tay lái có thể được bật hoặc tắt.
- Nếu gắn thêm giá đỡ vào rơ moóc hoặc móc kéo, điều này có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước.

⚠ CẢN TRỌNG

Khi xe và rơ moóc được kết nối bằng điện, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng tập lái, và các chức năng **Forward cross-traffic safety** (An toàn khi có xe cắt ngang phía trước) và **Forward/Side safety** (An toàn phía trước/bên hông) của Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ bị tắt. Chức năng sẽ hoạt động trở lại sau khi đầu nối rơ moóc bị ngắt kết nối. (Khi sử dụng phụ tùng chính hãng của HYUNDAI)

Thiết lập thời gian cảnh báo an toàn phía trước



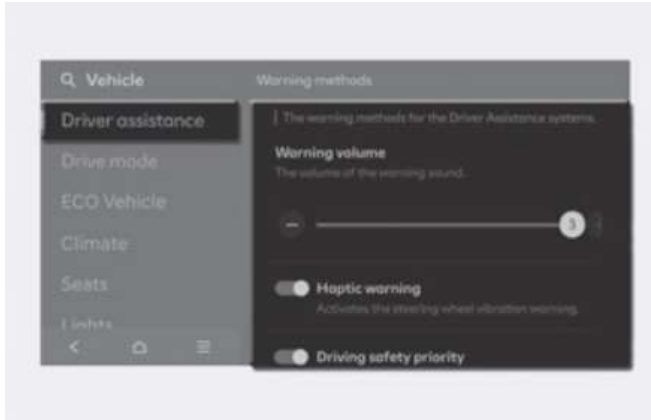
Khi xe đang bật, hãy chọn menu cài đặt **Settings > Vehicle > Driver assistance > Driving safety > Forward Safety Warning Timing** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ lái xe > An toàn khi lái xe > Thời gian cảnh báo an toàn phía trước) trong hệ thống thông tin giải trí để thay đổi thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu cho Hỗ trợ tránh va chạm phía trước. Thời gian cảnh báo có thể được đặt thành **Normal (Thông thường)** hoặc **Late (Muộn)**.

- Sử dụng **Normal** (Thông thường) trong điều kiện lái xe bình thường. Nếu Thời gian cảnh báo có vẻ nhạy cảm, hãy thay đổi thành **Late (Muộn)**.
 - Nếu chọn **Late** ('Muộn'), Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước, sẽ cảnh báo người lái chậm hơn.

⚠ CẢN TRỌNG

- Mặc dù vậy, lựa chọn chế độ '**Normal**' cho Thiết lập thời gian cảnh báo nếu xe phía trước dừng lại đột ngột thì cảnh báo có vẻ muộn.
- Chọn '**Late**' ('Muộn') cho Thiết lập thời gian cảnh báo khi giao thông thưa thớt và khi tốc độ lái xe chậm.

Phương pháp cảnh báo



Có thể thiết lập phương pháp cảnh báo khi xe đang chạy.

- **Âm lượng cảnh báo:** Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods > Warning volume** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ lái xe > Phương pháp cảnh báo > Âm lượng cảnh báo) để thay đổi âm lượng cảnh báo từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí.

Ngay cả khi bạn thiết lập âm lượng cảnh báo ở mức '0', âm thanh cảnh báo sẽ phát ra ở mức âm lượng được thiết lập ở mức '1' (nếu được trang bị).

- **Cảnh báo xúc giác:** Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods > Haptic warning** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > Phương pháp cảnh báo > Cảnh báo xúc giác) để cài đặt Haptic từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí (nếu được trang bị).
- **Ưu tiên an toàn khi lái xe:** Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods > Driving safety priority** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > Phương pháp cảnh báo > Ưu tiên an toàn khi lái xe) từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí.

Nếu chọn **Driving safety priority** (Ưu tiên lái xe an toàn), xe sẽ giảm tất cả các âm lượng khác khi có âm thanh cảnh báo để lái xe an toàn.

i Thông tin

- Nếu bạn thay đổi Phương pháp cảnh báo, thì có thể thay đổi Phương pháp cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Phương pháp Cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe đã khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.
- Không thể tắt âm lượng cảnh báo và Cảnh báo xúc giác cùng một lúc. Khi một trong các cảnh báo bị tắt, cảnh báo kia sẽ được kích hoạt.

Vận hành Hỗ trợ tránh va chạm phía trước

Chức năng cơ bản

Chức năng cơ bản của Hỗ trợ tránh va chạm phía trước là giúp cảnh báo và điều khiển phương tiện tùy thuộc vào mức độ rủi ro va chạm: 'Collision Warning' (Cảnh báo va chạm), 'Emergency Braking' (Phanh khẩn cấp) và 'Stopping vehicle and ending brake control' (Phương tiện đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh).

Cảnh báo va chạm



- Để cảnh báo người lái về va chạm, đèn cảnh báo An toàn phía trước (🚗) nhấp nháy, thông báo “**Collision Warning! (hoặc Collision Warning)**” (Cảnh báo va chạm) sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra tiếng và vô lăng sẽ rung (nếu được trang bị).
- Nếu phát hiện có xe hoặc xe hai bánh được dẫn động phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 10-200 km/h (6-124 dặm/giờ).
- Nếu phát hiện người đi bộ hoặc người đi xe đạp ở phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn trong khoảng 10-85 km/h (6-53 dặm/giờ).

Phanh khẩn cấp



Để cảnh báo người lái rằng hệ thống sẽ hỗ trợ phanh khẩn cấp, đèn cảnh báo An toàn phía trước (🚗) sẽ nhấp nháy, thông báo cảnh báo “**Emergency braking**” (Phanh khẩn cấp) sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra tiếng và vô lăng sẽ rung (nếu được trang bị).

Phanh khẩn cấp sẽ hoạt động trong các điều kiện sau:

- Xe hoặc xe hai bánh có động cơ:

	Xe đang chạy	Xe đã dừng
Lực phanh yếu	Khoảng 10–200 km/h (6-125 dặm/giờ)	
Lực phanh mạnh mẽ	Khoảng 10-130 km/h (6-81 dặm/giờ)	Khoảng 10-75 km/h (6-47 dặm/giờ) (Khoảng 10–100 km/h (6–62 dặm/giờ))*1

*1 Nếu Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước nhận định khó mà tránh được va chạm ngay cả khi đã thay đổi làn đường lái xe, hệ thống sẽ hỗ trợ phanh sớm hơn. (nếu được trang bị)

- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp:
Chức năng sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 10 - 65 km/h (6-40 dặm/giờ).

CẢNH BÁO

- Phạm vi hoạt động của chức năng có thể giảm do tình trạng giao thông phía trước hoặc môi trường xung quanh xe.
- Khi lái xe vào ban đêm, hiệu suất nhận diện phương tiện hai bánh có động cơ sẽ giảm, vì vậy Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể bị giới hạn tạm thời hoặc không hoạt động.

Xe đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh



- Khi xe dừng lại do phanh gấp, thông báo cảnh báo ‘Drive carefully’ (‘Lái xe cẩn thận’) sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.
- Để đảm bảo an toàn, người lái nên đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.
- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc sau khi xe dừng lại bằng phanh khẩn cấp trong khoảng 2 giây.

Thông tin

Nhấn nút báo hiệu khẩn cấp để tắt âm thanh cảnh báo của hệ thống cảnh báo va chạm hoặc hệ thống phanh khẩn cấp.

Chức năng quay xe tại nút giao

Chức năng quay xe tại nút giao sẽ giúp cảnh báo và điều khiển phương tiện tùy theo mức độ rủi ro va chạm: ‘Collision Warning’ (Cảnh báo va chạm), ‘Emergency Braking’ (Phanh khẩn cấp) và ‘Stopping vehicle and ending brake control’ (Phương tiện đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh).

Cảnh báo va chạm



- Để cảnh báo người lái về va chạm, đèn cảnh báo An toàn phía trước (🚗) nhấp nháy, thông báo “**Collision Warning! (hoặc Collision Warning)**” (Cảnh báo va chạm) sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra tiếng và vô lăng sẽ rung (nếu được trang bị).
- Chức năng này sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 10-30 km/h (6-19 dặm/giờ) và tốc độ xe đi ngược chiều hoặc xe hai bánh có động cơ nằm trong khoảng 30-70 km/h (19-44 dặm/giờ).

Phanh khẩn cấp



- Để cảnh báo người lái rằng hệ thống sẽ hỗ trợ phanh khẩn cấp, đèn cảnh báo An toàn phía trước (🚦) sẽ nhấp nháy, thông báo cảnh báo **"Emergency braking"** (Phanh khẩn cấp) sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra tiếng và vô lăng sẽ rung (nếu được trang bị).
- Trong tình huống phanh khẩn cấp, hệ thống sẽ có hỗ trợ lực phanh mạnh giúp tránh va chạm với xe đang chạy tới.
- Chức năng này sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 10-30 km/h (6-19 dặm/giờ) và tốc độ xe đi ngược chiều hoặc xe hai bánh chạy bằng điện nằm trong khoảng 30-70 km/h (19-44 dặm/giờ).

i Thông tin

Nếu ghế lái ở bên trái, chức năng quay xe tại nút giao sẽ chỉ hoạt động khi người lái rẽ trái. Nếu vị trí ghế lái ở bên phải, chức năng sẽ chỉ hoạt động khi lái xe rẽ phải.

Xe đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh



- Khi xe dừng lại do phanh gấp, thông báo cảnh báo 'Drive carefully' ('Lái xe cẩn thận') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.
Để đảm bảo an toàn, người lái nên đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.
- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc sau khi xe dừng lại bằng phanh khẩn cấp trong khoảng 2 giây.

i Thông tin

Nhấn nút báo hiệu khẩn cấp để tắt âm thanh cảnh báo của hệ thống cảnh báo va chạm hoặc hệ thống phanh khẩn cấp.

Chức năng xe đang đến trực diện

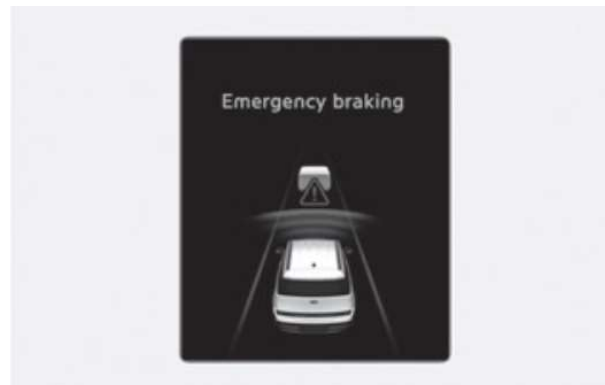
Chức năng xe đang đến trực diện sẽ giúp cảnh báo và điều khiển phương tiện tùy theo mức độ rủi ro va chạm: ‘Collision Warning’ (Cảnh báo va chạm), ‘Emergency Braking’ (Phanh khẩn cấp) và ‘Stopping vehicle and ending brake control’ (Phương tiện đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh).

Cảnh báo va chạm



- Để cảnh báo người lái về va chạm, đèn cảnh báo An toàn phía trước (🚗) nhấp nháy, thông báo “**Collision Warning! (hoặc Collision Warning)**” (Cảnh báo va chạm) sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra tiếng và vô lăng sẽ rung (nếu được trang bị).
- Chức năng sẽ hoạt động khi:
 - Tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 30–130 km/h (19–80 dặm/giờ) hoặc 10–130 km/h (6–80 dặm/giờ) (nếu được trang bị).
 - Tốc độ của xe đi ngược chiều với xe của bạn trên khoảng 10 km/h (6 dặm/giờ).

Phanh khẩn cấp



- Để cảnh báo người lái rằng hệ thống sẽ hỗ trợ phanh khẩn cấp, đèn cảnh báo An toàn phía trước (🚗) sẽ nhấp nháy, thông báo cảnh báo “**Emergency braking**” (Phanh khẩn cấp) sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra tiếng và vô lăng sẽ rung (nếu được trang bị).
- Trong tình huống phanh khẩn cấp, hệ thống sẽ có hỗ trợ lực phanh mạnh giúp tránh va chạm với xe đang chạy tới.
- Chức năng này sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 30-130 km/h (19-80 dặm/giờ) và tốc độ xe đi ngược chiều được phát hiện nằm trong khoảng 10 km/h (6 dặm/giờ).

Xe đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh



- Khi xe dừng lại do phanh gấp, thông báo cảnh báo 'Drive carefully' ('Lái xe cẩn thận') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô. Để đảm bảo an toàn, người lái nên đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.
- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc sau khi xe dừng lại bằng phanh khẩn cấp trong khoảng 2 giây.

CẢN TRỌNG

- Nếu xe của bạn hoặc xe đi ngược chiều hoặc xe hai bánh có động cơ không đi thẳng, thì chức năng cảnh báo và điều khiển xe đang đến trực diện có thể bị chậm hoặc không hoạt động.
- Khi lái xe vào ban đêm, hiệu suất nhận diện phương tiện hai bánh có động cơ sẽ giảm, vì vậy Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể bị giới hạn tạm thời hoặc không hoạt động.

Thông tin

Nhấn nút báo hiệu khẩn cấp để tắt âm thanh cảnh báo của hệ thống cảnh báo va chạm hoặc hệ thống phanh khẩn cấp.

Chức năng đi qua nút giao

 Nếu được trang bị

Chức năng đi qua nút giao sẽ cảnh báo và điều khiển xe tùy theo mức độ rủi ro va chạm: 'Collision warning' (Cảnh báo va chạm), 'Emergency braking' (Phanh khẩn cấp) và 'Stopping vehicle and ending brake control' (Dừng xe và kết thúc điều khiển phanh).

Cảnh báo va chạm



- Để cảnh báo người lái về va chạm, đèn cảnh báo An toàn phía trước () nhấp nháy, thông báo "Collision Warning! (hoặc Collision Warning)" (Cảnh báo va chạm) sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra tiếng và vô lăng sẽ rung (nếu được trang bị).
- Chức năng này sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 10-55 km/h (6-34 dặm/giờ) và tốc độ xe cắt ngang xe của bạn nằm trong khoảng 10-60 km/h (6-37 dặm/giờ).

Phanh khẩn cấp



- Để cảnh báo người lái rằng hệ thống sẽ hỗ trợ phanh khẩn cấp, đèn cảnh báo An toàn phía trước (🚗) sẽ nhấp nháy, thông báo cảnh báo **"Emergency braking"** (Phanh khẩn cấp) sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra tiếng và vô lăng sẽ rung (nếu được trang bị).
- Trong tình huống phanh khẩn cấp, hệ thống sẽ có hỗ trợ lực phanh mạnh giúp tránh va chạm với xe đang chạy tới.
- Chức năng này sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 10-55 km/h (6-34 dặm/giờ) và tốc độ xe cắt ngang nằm trong khoảng 10-40 km/h (6-25 dặm/giờ).

Xe đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh



- Khi xe dừng lại do phanh gấp, thông báo cảnh báo 'Drive carefully' ('Lái xe cẩn thận') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô. Để đảm bảo an toàn, người lái nên đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.
- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc sau khi xe dừng lại bằng phanh khẩn cấp trong khoảng 2 giây.

CẢN TRỌNG

Nếu góc va chạm với xe cắt ngang vượt quá một giới hạn nhất định, chức năng đi qua nút giao có thể hoạt động trễ hoặc không hoạt động.

Thông tin

Nhấn nút báo hiệu khẩn cấp để tắt âm thanh cảnh báo của hệ thống cảnh báo va chạm hoặc hệ thống phanh khẩn cấp.

Chức năng xe đang đi tới chuyển làn

+ Nếu được trang bị

Chức năng Xe đang tới chuyển làn đường sẽ cảnh báo và điều khiển xe tùy thuộc vào mức độ rủi ro va chạm: 'Collision Warning' (Cảnh báo va chạm) và 'Emergency Steering' (Đánh lái khẩn cấp).

Cảnh báo va chạm



- Để cảnh báo người lái về va chạm, đèn cảnh báo đánh lái khẩn cấp (🚗) sẽ nhấp nháy, thông báo **'Collision warning! (hoặc Collision Warning)'** (Cảnh báo va chạm) sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra tiếng và vô lăng sẽ rung (nếu được trang bị).
- Chức năng này sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn ở mức khoảng 40-145 km/h (25-90 dặm/giờ) và tốc độ của xe đang đến hoặc xe hai bánh chạy điện ở mức khoảng trên 10 km/h (6 dặm/giờ) và tốc độ tương đối của xe bạn ở mức khoảng dưới 200 km/h (124 dặm/giờ).

Đánh lái khẩn cấp



- Để cảnh báo người lái rằng hệ thống sẽ hỗ trợ đánh lái khẩn cấp, đèn cảnh báo đánh lái khẩn cấp (🚗) sẽ nhấp nháy, thông báo **"Emergency steering"** (Đánh lái khẩn cấp) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra tiếng và vô lăng sẽ rung (nếu được trang bị).
- Trong tình huống đánh lái khẩn cấp, chức năng hỗ trợ đánh lái sẽ giúp tránh va chạm với xe đang chạy tới.
- Chức năng này sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn ở mức khoảng 40-145 km/h (25-90 dặm/giờ) và tốc độ của xe đang đến hoặc xe hai bánh chạy điện ở mức khoảng trên 10 km/h (6 dặm/giờ) và tốc độ tương đối của xe bạn ở mức khoảng dưới 200 km/h (124 dặm/giờ).

Chức năng xe bên chuyển làn

+ Nếu được trang bị

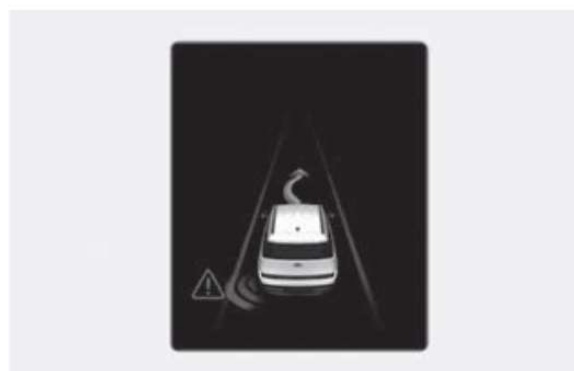
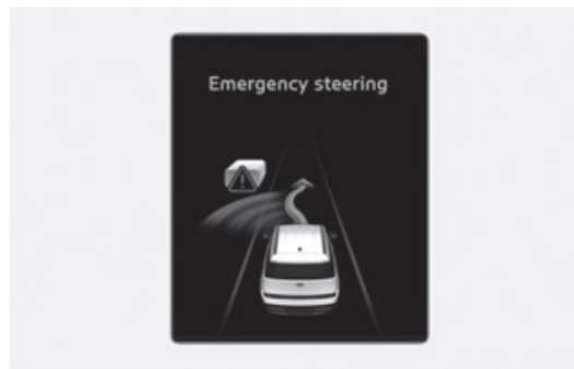
Chức năng xe bên chuyển làn sẽ cảnh báo và điều khiển phương tiện tùy theo mức độ rủi ro va chạm: 'Collision Warning' (Cảnh báo va chạm) và 'Emergency Steering' (Đánh lái khẩn cấp).

Cảnh báo va chạm



- Để cảnh báo người lái về va chạm, đèn cảnh báo đánh lái khẩn cấp (🚗💥) sẽ nhấp nháy, thông báo "Collision warning! (hoặc Collision Warning)" (Cảnh báo va chạm) sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra tiếng và vô lăng sẽ rung (nếu được trang bị).
- Chức năng sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 40 - 65 km/h (25-90 dặm/giờ).

Đánh lái khẩn cấp



- Để cảnh báo người lái rằng hệ thống sẽ hỗ trợ đánh lái khẩn cấp, đèn cảnh báo đánh lái khẩn cấp (🚗💥) sẽ nhấp nháy, thông báo "Emergency steering" (Đánh lái khẩn cấp) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra tiếng và vô lăng sẽ rung (nếu được trang bị).
- Trong tình huống đánh lái khẩn cấp, chức năng này được hỗ trợ lái để giúp tránh va chạm với xe bên phía trước.
- Chức năng này sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn ở mức khoảng 40-145 km/h (25-90 dặm/giờ) và có xe phía trước và xe hai bánh chạy bằng điện đang chạy.

CẢN TRỌNG

- Chức năng xe bên chuyển làn không hoạt động nếu tốc độ của xe phía trước hoặc xe hai bánh có động cơ từ phía trước là 0 km/h (0 dặm/giờ).
- Phạm vi phát hiện của radar góc trước và radar góc sau được xác định dựa trên bề rộng đường tiêu chuẩn, do đó, trên một con đường hẹp, chức năng Tránh va chạm bên hông khi chuyển làn có thể phát hiện các xe khác ở hai làn đường phía trên và cảnh báo cho bạn. Ngược lại, trên đường rộng, chức năng Tránh va chạm bên hông khi chuyển làn có thể không phát hiện được xe đang di chuyển ở làn đường bên cạnh và có thể không cảnh báo bạn.
- Chức năng Tránh va chạm bên hông khi chuyển làn sẽ bị hủy trong các trường hợp sau:
 - Xe của bạn đi vào làn đường bên cạnh một khoảng cách nhất định.
 - Xe của bạn đã ra khỏi nguy cơ va chạm.
 - Vô lăng được đánh lái mạnh.
 - Bàn đạp phanh được nhấn.
 - Hệ thống Hỗ trợ Tránh Va chạm Phía trước đang hoạt động.
- Sau khi chức năng Tránh va chạm bên hông đã hoạt động hoặc sau khi xe chuyển làn, cần lái xe vào giữa làn đường. Chức năng Tránh va chạm bên hông sẽ không hoạt động nếu xe không được lái ở giữa làn đường.

Thông tin

- Khi có khả năng xảy ra va chạm bổ sung, chức năng Tránh va chạm bên hông khi chuyển làn sẽ không hỗ trợ đánh lái mà chỉ cảnh báo người lái về nguy cơ va chạm.
- Nếu ghế lái ở bên trái, cảnh báo va chạm sẽ kích hoạt khi bạn rẽ trái; nếu ghế lái ở bên phải, hệ thống sẽ kích hoạt khi bạn rẽ phải.

Chức năng Hỗ trợ đánh lái tránh va chạm



Nếu được trang bị

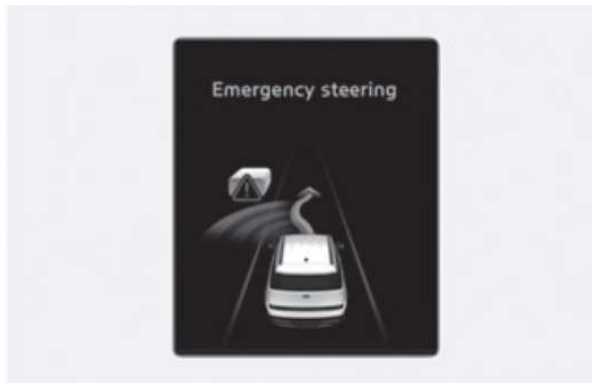
Chức năng Hỗ trợ đánh lái tránh va chạm sẽ cảnh báo và điều khiển xe bằng 'Đánh lái khẩn cấp'.

Đánh lái khẩn cấp (Hỗ trợ đánh lái của lái xe)



- Để cảnh báo người lái rằng hệ thống sẽ hỗ trợ đánh lái khẩn cấp, đèn cảnh báo đánh lái khẩn cấp () sẽ nhấp nháy, thông báo "Emergency steering" (Đánh lái khẩn cấp) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra tiếng và vô lăng sẽ rung (nếu được trang bị).
- Nếu có nguy cơ va chạm với xe, xe hai bánh hoặc xe chạy điện, người đi bộ và người đi xe đạp phía trước, hệ thống lái sẽ được hỗ trợ để tránh va chạm khi người lái điều khiển xe để tránh va chạm.
- Chức năng sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 40-85 km/h (25 -53 dặm/giờ).

Đánh lái khẩn cấp (Hỗ trợ đánh lái tránh va chạm)



- Để cảnh báo người lái rằng hệ thống sẽ hỗ trợ đánh lái khẩn cấp, đèn cảnh báo đánh lái khẩn cấp (🚨) sẽ nhấp nháy, thông báo **"Emergency steering"** (Đánh lái khẩn cấp) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra tiếng và vô lăng sẽ rung (nếu được trang bị).
- Nếu có nguy cơ cao xảy ra va chạm với người đi bộ và người đi xe đạp phía trước và tốc độ xe để vận hành phanh khẩn cấp nằm trong phạm vi hoạt động, hệ thống lái sẽ được hỗ trợ để tránh va chạm khi có khoảng trống để tránh va chạm trong làn đường lái xe.
- Chức năng sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 65-75 km/h (40 -47 dặm/giờ).
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp được hệ thống nhận diện đang di chuyển cùng hướng hoặc ngược hướng với xe của bạn. Ngoài ra, cần có đủ khoảng trống để xe thực hiện thao tác đánh lái tránh. Tuy nhiên, chức năng này có thể không hoạt động đối với người đi bộ hoặc người đi xe đạp di chuyển theo hướng ngang.

⚠ CẢN TRỌNG

- Vô lăng có thể tự động quay khi đánh lái khẩn cấp đang hoạt động.
- Hệ thống lái khẩn cấp sẽ tự động hủy bỏ khi không còn các yếu tố rủi ro. Nếu cần, người lái phải điều khiển xe.
- Hệ thống lái khẩn cấp có thể không hoạt động hoặc có thể hủy trong khi vận hành nếu vô lăng bị giữ chặt hoặc lái theo hướng ngược lại.
- Khi hỗ trợ đánh lái để tránh va chạm với xe, xe hai bánh chạy bằng điện, người đi bộ và người đi xe đạp, Hỗ trợ đánh lái tránh va chạm sẽ bị hủy bỏ nếu có va chạm với các vật thể khác (xe cộ, xe hai bánh chạy bằng điện, người đi bộ hoặc người đi xe đạp).
- Hỗ trợ đánh lái tránh va chạm có thể không hoạt động nếu không đủ khoảng trống để tránh va chạm trong làn đường lái xe.

i Thông tin

Để biết thêm thông tin về các thông báo cảnh báo, vui lòng tham khảo mục Cảnh báo va chạm trong phần "Basic function" (Chức năng cơ bản).

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau đây khi sử dụng Hỗ trợ tránh va chạm phía trước:

- Vì sự an toàn của bạn, chỉ thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.
- Hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động trong tất cả mọi tình huống cũng như không thể tránh mọi va chạm.
- Người lái chịu trách nhiệm điều khiển phương tiện. Không chỉ phụ thuộc vào hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm phía trước. Thay vào đó, hãy duy trì khoảng cách phanh an toàn và nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe hoặc để dừng xe.
- Tuyệt đối không cố ý vận hành Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước trên người, vật, v.v. Điều này có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động nếu người lái nhấn bàn đạp phanh để tránh va chạm.
- Tùy thuộc vào đường giao thông và điều kiện lái xe, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể cảnh báo người lái muộn hoặc có thể không cảnh báo người lái.

- Trong khi hoạt động Hỗ trợ tránh va chạm phía trước, xe có thể dừng đột ngột khiến người trên xe bị thương và di chuyển các vật không cố định. Luôn thắt dây an toàn và giữ chặt các vật không cố định.
- Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được tạo ra.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước nếu xung quanh ồn ào.
- Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể tắt hoặc có thể không hoạt động đúng hoặc có thể hoạt động không cần thiết tùy thuộc vào điều kiện đường xá và môi trường xung quanh.

CẢNH BÁO

- Ngay cả khi có vấn đề với Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước, thì hoạt động phanh cơ bản của xe sẽ hoạt động bình thường.
- Trong quá trình phanh khẩn cấp, kiểm soát phanh bằng Hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ tự động hủy bỏ khi người lái nhấn chân ga quá mức hoặc bẻ lái mạnh xe.

CẢN TRỌNG

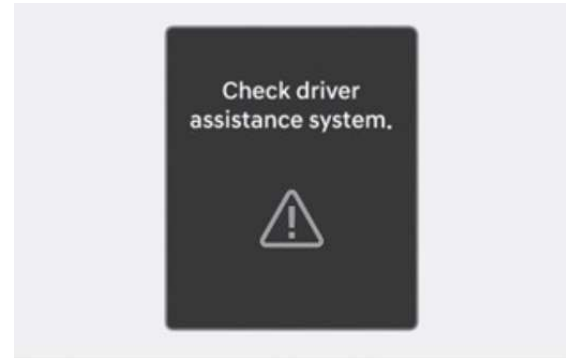
- Tùy thuộc vào tình trạng của xe, xe hai bánh có động cơ, người đi bộ và người đi xe đạp ở phía trước và môi trường xung quanh, phạm vi tốc độ để vận hành Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể giảm. Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể chỉ cảnh báo người lái, hoặc có thể không hoạt động.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ hoạt động trong các điều kiện nhất định bằng cách đánh giá mức độ rủi ro dựa trên tình trạng của xe, hướng lái xe, tốc độ và môi trường xung quanh.
- Khi dự kiến có va chạm với xe xung quanh, các chức năng Xe đang tới chuyển làn, Xe bên chuyển làn và Hỗ trợ đánh lái tránh va chạm sẽ không hỗ trợ bạn đánh lái mà chỉ cảnh báo bạn về nguy cơ va chạm (nếu được trang bị).

Thông tin

- Trong tình huống sắp xảy ra va chạm, phanh có thể được hỗ trợ từ Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước khi người lái không kịp phanh.
- Hình ảnh và màu sắc trong bảng táp lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng táp lô hoặc chủ đề được chọn từ menu Cài đặt.

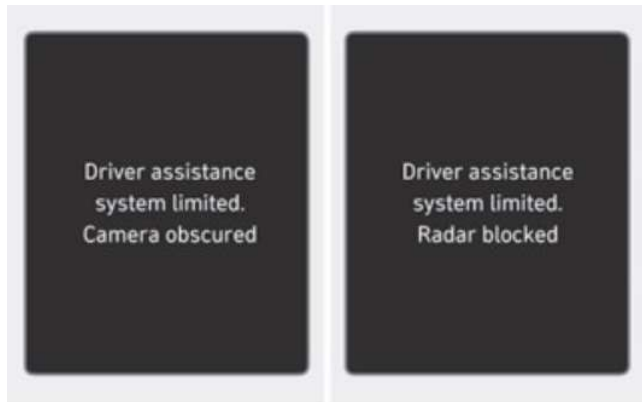
Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ tránh va chạm phía trước

Sự cố Hỗ trợ tránh va chạm phía trước



Khi hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động bình thường, thông báo “**Check driver assistance system**” (Kiểm tra hệ thống hỗ trợ người lái) sẽ xuất hiện, và các đèn cảnh báo , , hoặc  sẽ sáng trên bảng táp lô. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.

Hỗ trợ tránh va chạm phía trước bị vô hiệu hóa



Khi kính chắn gió phía trước nơi đặt camera quan sát phía trước, nắp che radar, ba đèn xóc hoặc cảm biến phía trước bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hỗ trợ tránh va chạm phía trước.

Nếu điều này xảy ra, thông báo cảnh báo "Driver assistance system limited. Camera obscured." or "**Driver assistance system limited. Radar blocked**" (Hệ thống hỗ trợ người lái bị hạn chế. Camera bị che khuất' hoặc 'Hệ thống hỗ trợ người lái bị hạn chế. Radar bị chặn) và đèn cảnh báo , , hoặc  sẽ sáng trên bảng táp lô.

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ hoạt động bình thường khi làm sạch tuyết, mưa hoặc vật lạ.

Nếu Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động chính xác sau khi loại bỏ các vật cản (tuyết, mưa hoặc vật thể lạ) (bao gồm cả rơi moóc, đồ dèo hàng, v.v., khỏi ba đèn xóc sau), chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

- Ngay cả khi thông báo cảnh báo hoặc đèn cảnh báo không xuất hiện trên Bảng táp lô, thì Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước vẫn có thể không hoạt động bình thường.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động đúng cách trong một khu vực (ví dụ: địa hình thoáng), nơi không phát hiện bất kỳ chất nào sau khi BẬT xe.
- Nếu tắt xe và khởi động lại trong khi camera bị che khuất hoặc trục trặc, tình trạng này sẽ tiếp tục duy trì. Do đó, Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động chính xác.

Hạn chế của hỗ trợ tránh va chạm phía trước

Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động chính xác hoặc hệ thống có thể hoạt động bất thường trong các trường hợp sau:

- Cảm biến phát hiện hoặc môi trường xung quanh bị ô nhiễm hoặc bị hỏng
- Nhiệt độ xung quanh camera phía trước cao hay thấp do môi trường xung quanh
- Ống kính camera bị bẩn do kính chắn gió có màu, có màng hoặc sơn, kính bị hỏng hoặc dính vật lạ (nhãn dán, sâu bọ, v.v.) trên kính
- Hơi ẩm không được loại bỏ hoặc đóng băng trên kính chắn gió
- Chất lỏng bộ rửa phun liên tục, hoặc gạt nước bật
- Lái xe trong điều kiện mưa lớn hoặc có tuyết, hoặc sương mù dày đặc
- Phạm vi quan sát của camera phía trước bị che khuất do ánh nắng chói
- Đèn đường hoặc ánh sáng từ xe đang tới bị phản chiếu trên mặt đường ướt, chẳng hạn như vũng nước trên đường
- Một vật được đặt trên nắp lô xe
- Xe của bạn đang được kéo
- Xung quanh rất sáng
- Xung quanh rất tối, chẳng hạn như trong đường hầm, v.v.
- Độ sáng thay đổi đột ngột, chẳng hạn như khi vào hoặc ra khỏi đường hầm
- Độ sáng bên ngoài thấp và đèn pha không bật hoặc không sáng
- Lái xe qua hơi nước, khói hoặc bóng tối
- Chỉ một phần của phương tiện, xe hai bánh được dẫn động, người đi bộ hoặc người đi xe đạp được phát hiện
- Phương tiện hoặc xe hai bánh được dẫn động phía trước là xe buýt, xe tải hạng nặng, xe tải chở hàng hóa khác thường, xe đầu kéo, v.v.
- Phương tiện hoặc xe hai bánh được dẫn động phía trước không có đèn sau xe, đèn sau xe nằm ở vị trí bất thường, v.v.
- Độ sáng bên ngoài thấp và đèn sau xe không bật hoặc không sáng
- Đuôi xe phía trước nhỏ hoặc trông xe không bình thường, chẳng hạn như khi xe bị nghiêng, bị lật, nhìn thấy bên hông xe, v.v.
- Khoảng gầm xe phía trước thấp hoặc cao
- Một phương tiện, xe hai bánh được dẫn động, người đi bộ hoặc người đi xe đạp đột ngột cắt ngang phía trước
- Tầm cảm xung quanh radar phía trước bị va đập, hư hỏng hoặc radar phía trước bị lệch khỏi vị trí
- Nhiệt độ xung quanh radar phía trước cao hoặc thấp.
- Lái xe qua đường hầm hoặc cầu sắt
- Lái xe ở những khu vực rộng lớn, nơi có ít xe cộ hoặc công trình (ví dụ như sa mạc, đồng cỏ, vùng ngoại ô, v.v.)
- Lái xe gần các khu vực có chứa các chất kim loại, chẳng hạn như khu vực xây dựng, đường sắt, v.v.
- Vật liệu ở gần phản xạ rất nhiều trên radar phía trước, chẳng hạn như lan can, phương tiện gần đó, v.v.
- Người đi xe đạp phía trước đang đi trên một chiếc xe đạp làm bằng vật liệu không phản xạ trên radar phía trước
- Phương tiện hoặc xe hai bánh được dẫn động phía trước không được phát hiện sớm
- Phương tiện hoặc xe hai bánh được dẫn động phía trước bắt ngờ bị che khuất bởi chướng ngại vật
- Phương tiện hoặc xe hai bánh được dẫn động phía trước đột ngột chuyển làn hoặc giảm tốc độ đột ngột
- Phương tiện hoặc xe hai bánh được dẫn động phía trước bị méo mó
- Tốc độ của phương tiện hoặc xe hai bánh được dẫn động phía trước nhanh hoặc chậm

- Xe hoặc xe hai bánh chạy bằng điện ở phía trước lái theo hướng ngược lại với xe của bạn để tránh va chạm
- Có xe hoặc xe hai bánh chạy bằng điện phía trước, xe của bạn chuyển làn ở tốc độ thấp
- Xe phía trước bị tuyết bao phủ
- Bạn đang bắt đầu vào hoặc quay trở lại làn đường
- Lái xe không ổn định
- Bạn đang ở nút giao hình xuyên và phương tiện hoặc xe hai bánh được dẫn động phía trước không được phát hiện
- Bạn đang liên tục lái xe theo một vòng tròn
- Phương tiện phía trước có hình dạng khác thường
- Xe phía trước đang lên dốc hoặc xuống dốc
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp không được phát hiện đầy đủ, ví dụ: nếu người đi bộ đang nghiêng người hoặc không hoàn toàn đi thẳng
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp mặc quần áo hoặc mang thiết bị gây khó phát hiện



Hình minh họa ở trên cho thấy hình ảnh mà camera quan sát phía trước và radar phía trước có thể phát hiện là phương tiện, xe hai bánh được dẫn động, người đi bộ và người đi xe đạp.

- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước bị suy giảm khả năng vận động
 - Người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước đang di chuyển giao với hướng lái xe
 - Có một nhóm người đi bộ, đi xe đạp hoặc một đám đông lớn ở phía trước
 - Người đi bộ hoặc người đi xe đạp mặc quần áo dễ lẫn vào phong nền nên khó phát hiện
 - Người đi bộ hoặc người đi xe đạp rất khó phân biệt với cấu trúc có hình dạng tương tự ở xung quanh
 - Bạn đang lái xe qua người đi bộ, người đi xe đạp, biển báo giao thông, công trình kiến trúc, v.v. gần giao lộ
 - Lái xe trong bãi đậu xe
 - Lái xe qua trạm thu phí, khu vực xây dựng, đường không trải nhựa, một phần đường trải nhựa, đường không bằng phẳng, gờ giảm tốc, v.v.
 - Lái xe trên đường nghiêng, đường cong, v.v.
 - Lái xe qua lề đường có cây cối hoặc đèn đường
 - Điều kiện đường xá bất lợi khiến xe bị rung lắc quá mức khi lái xe
 - Chiều cao xe của bạn thấp hoặc cao do tải nặng, áp suất lốp bất thường, v.v.
 - Lái xe qua một con đường hẹp có cây cối hoặc cỏ mọc um tùm
 - Nhiều sóng điện từ chẳng hạn như lái xe trong khu vực có sóng radio mạnh hoặc nhiễu điện
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước đang di chuyển rất nhanh
 - Người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước thấp hoặc đang ở tư thế thấp

Chức năng đi qua nút giao, Xe đang tới chuyển làn, Xe bên chuyển làn và Hỗ trợ đánh lái tránh va chạm

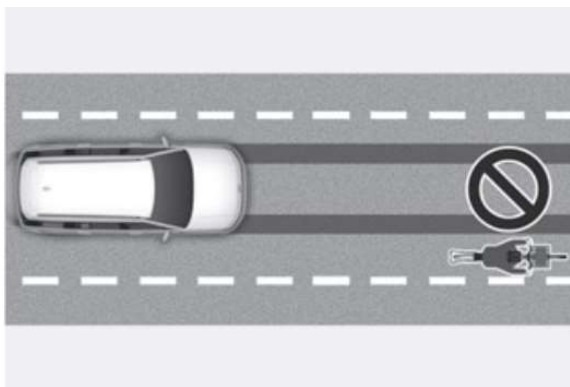
+ Nếu được trang bị

- Nhiệt độ xung quanh radar góc trước hoặc radar góc sau cao hay thấp
- Rơ-mooc hoặc đồ đạc hàng được gắn xung quanh radar góc phía sau
- Radar góc trước hoặc radar góc sau bị phủ tuyết, mưa, bụi bẩn, v.v.
- Ba đồ xóc xung quanh radar góc trước hoặc radar góc sau được bao phủ bởi các vật thể, chẳng hạn như miếng dán cản, bộ phận bảo vệ thanh cản, giá xe đạp, v.v.
- Ba đồ xóc xung quanh radar góc trước hoặc radar góc sau bị va đập, hư hỏng hoặc radar bị lệch khỏi vị trí
- Radar góc trước hoặc radar góc sau bị che khuất bởi các xe, tường hoặc trụ khác
- Lái xe trên đường cao tốc (hoặc xa lộ) hoặc lái xe qua trạm thu phí
- Lái xe trên đường có lan can hoặc tường có cấu trúc kép
- Xe khác lái rất gần phía sau xe của bạn, hoặc xe khác đi ngang qua xe của bạn trong khoảng cách gần
- Tốc độ của xe khác rất nhanh có thể vượt qua xe của bạn trong thời gian ngắn
- Xe của bạn vượt qua xe khác
- Xe của bạn đã xuất phát cùng lúc với xe bên cạnh và đã tăng tốc
- Xe ở làn tiếp theo di chuyển cách xa bạn hai làn hoặc khi xe ở hai làn di chuyển sang làn cạnh bạn
- Đã phát hiện xe máy hoặc xe đạp
- Một phương tiện như xe đầu kéo phẳng được phát hiện
- Một phương tiện lớn như xe buýt hoặc xe tải được phát hiện
- Phát hiện chướng ngại vật nhỏ đang di chuyển như người đi bộ, động vật, xe đẩy hàng hoặc xe đẩy trẻ em
- Phát hiện thấy xe có chiều cao thấp, chẳng hạn như xe thể thao
- Làn đường khó nhìn do vật lạ, chẳng hạn như mưa, tuyết, bụi, cát, dầu và vũng nước
- Màu của vạch phân làn không thể phân biệt được với đường
- Có vạch trên đường gần làn đường hoặc vạch trên đường trông giống với vạch kẻ làn
- Bóng râm nằm trên vạch kẻ làn đường do dải phân cách, cây cối, lan can, rào cản tiếng ồn, v.v.
- Số làn đường tăng hoặc giảm, hoặc vạch kẻ đường nằm ngang
- Có nhiều hơn hai vạch kẻ làn đường trên đường
- Vạch làn đường phức tạp hoặc là cấu trúc thay thế cho vạch kẻ, chẳng hạn như khu vực xây dựng
- Có các vạch kẻ đường, chẳng hạn như làn đường ngoằn ngoèo, vạch kẻ dành cho người đi bộ và biển báo đường bộ
- Làn đường đột ngột biến mất, chẳng hạn như ở giao lộ
- Làn đường rất rộng hoặc hẹp
- Có lề đường hoặc các mép đường không có làn đường
- Xe phía trước đang lái với một bên là vạch kẻ làn đường
- Khoảng cách với xe phía trước quá ngắn

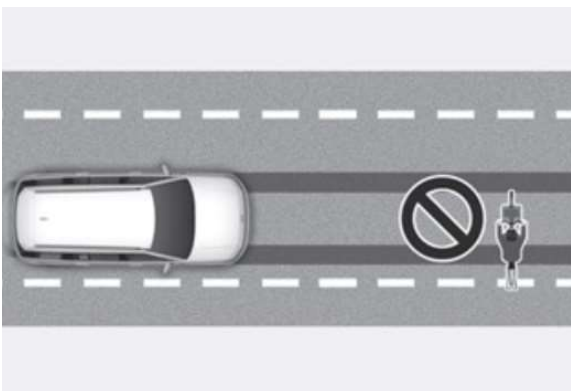
Giới hạn của chức năng Hỗ trợ đánh lái tránh va chạm

Chức năng Hỗ trợ đánh lái tránh va chạm có thể không hoạt động bình thường trong các trường hợp sau:

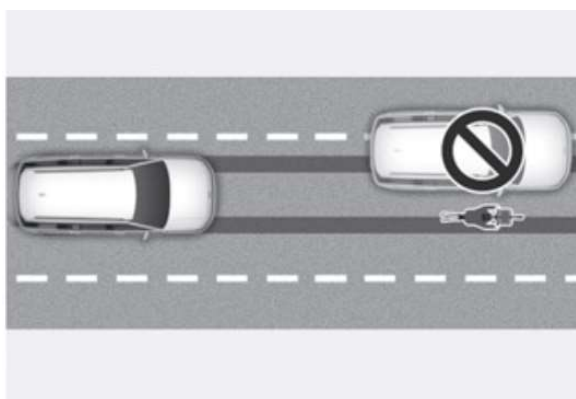
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp nằm ngoài vùng hoạt động của hệ thống.



- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp di chuyển theo hướng ngang.

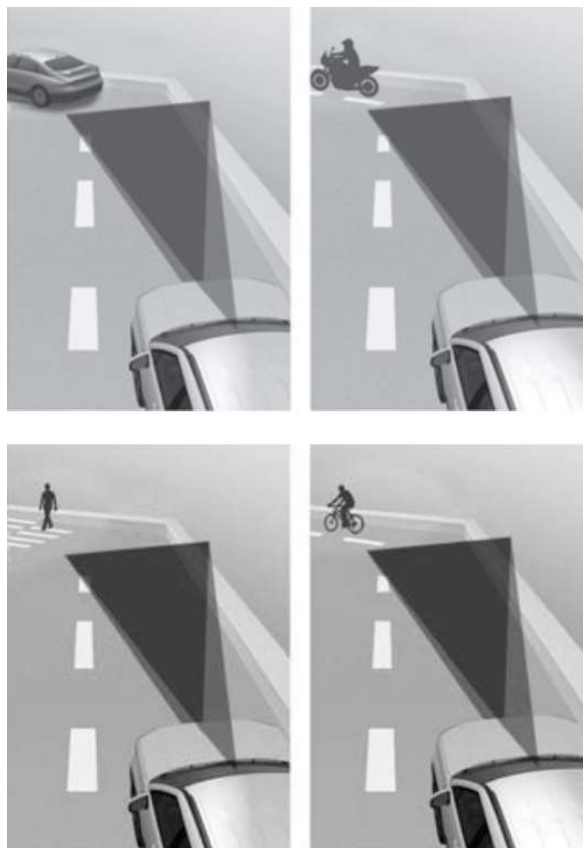


- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp nằm trong vùng hoạt động của hệ thống, nhưng không đủ khoảng trống để đánh lái tránh.



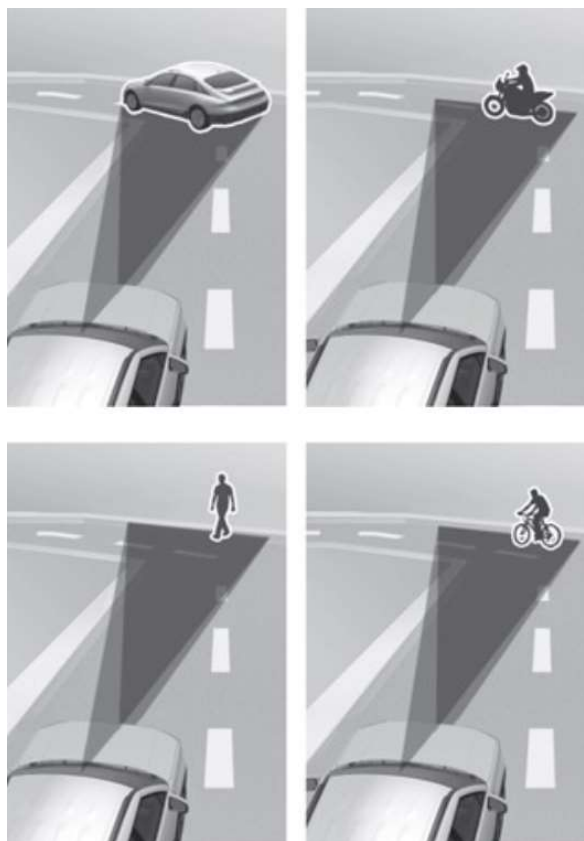
CẢNH BÁO

- Lái xe trên khúc cua



Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện các phương tiện khác, xe hai bánh được dẫn động, người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước bạn khi đang lái xe trên những khúc cua, gây ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của cảm biến. Điều này có thể dẫn đến việc không có cảnh báo, hỗ trợ phanh hoặc hỗ trợ lái (nếu được trang bị) khi cần thiết.

Khi lái xe trên khúc cua, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.



Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể phát hiện một phương tiện, xe hai bánh được dẫn động, người đi bộ hoặc người đi xe đạp ở làn bên cạnh hoặc bên ngoài làn đường khi lái xe trên khúc cua.

Nếu trường hợp này xảy ra, Hỗ trợ Tránh Va chạm Phía trước có thể cảnh báo không cần thiết cho người lái và điều khiển phanh hoặc vô lăng (nếu được trang bị) Luôn kiểm tra tình trạng giao thông xung quanh xe.

- Lái xe trên đường nghiêng





Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện các phương tiện khác, xe hai bánh được dẫn động, người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước bạn khi đang lái xe lên dốc hoặc xuống dốc, gây ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của cảm biến.

Điều này có thể dẫn đến cảnh báo không cần thiết, hỗ trợ phanh hoặc hỗ trợ lái (nếu được trang bị) hoặc không có cảnh báo, hỗ trợ phanh hoặc hỗ trợ lái (nếu được trang bị) khi cần thiết

Ngoài ra, tốc độ xe có thể giảm nhanh chóng khi bắt ngờ phát hiện có phương tiện, xe hai bánh được dẫn động, người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước.

Luôn quan sát đường khi lái xe lên dốc hoặc xuống dốc và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

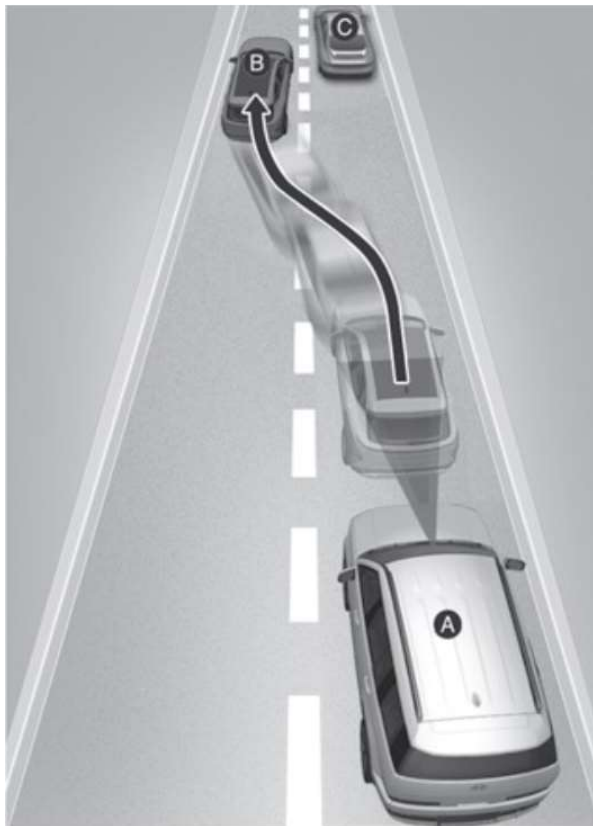
• Chuyển làn đường



[A] Xe của bạn

[B] Xe đang chuyển làn

Khi có phương tiện di chuyển vào làn đường của bạn từ làn đường liền kề, Cảm biến xe không thể phát hiện cho đến khi phương tiện đó nằm trong phạm vi phát hiện của cảm biến. Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện phương tiện ngay lập tức khi xe chuyển làn đột ngột. Trong trường hợp này, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.



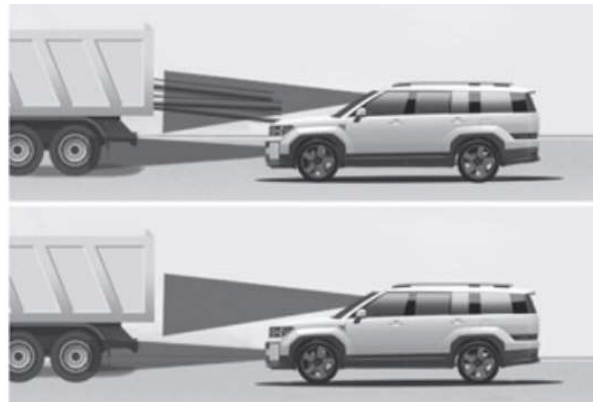
[A] Xe của bạn

[B] Xe đang chuyển làn

[C] Xe cùng làn

Khi một phương tiện phía trước của bạn đi ra khỏi làn đường, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện ngay phương tiện đang ở phía trước bạn. Trong trường hợp này, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

- Phát hiện xe



Nếu xe phía trước của bạn có hàng hóa kéo dài về phía sau từ khoang lái, hoặc khi xe phía trước của bạn có khoảng sáng gầm cao hơn, thì cần phải chú ý thêm. Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện được hàng hóa kéo dài từ xe. Trong những trường hợp này, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn với vật thể ở phía sau, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách.

CẢNH BÁO

- Khi bạn đang kéo theo một rơ-moóc hoặc một phương tiện khác, hãy tắt Hỗ trợ Tránh Va chạm Phía trước vì lý do an toàn.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể hoạt động nếu phát hiện các vật thể có hình dạng hoặc đặc điểm tương tự như phương tiện hoặc xe hai bánh được dẫn động, người đi bộ và người đi xe đạp.
- Hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động trên xe đạp, hoặc các vật có bánh xe nhỏ hơn, chẳng hạn như túi hành lý, xe đẩy hàng hoặc xe đẩy.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động chính xác nếu bị nhiễu bởi sóng điện từ mạnh.
- Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động trong 15 giây sau khi khởi động xe hoặc camera quan sát phía trước được khởi động.

Thông tin

Để biết những hạn chế về điểm mù của người lái và các biện pháp phòng ngừa cho radar góc sau, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA)" trong chương này.

Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)



Nếu được trang bị

Khi lái xe vượt quá một tốc độ nhất định, Hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường phát hiện các vạch kẻ đường (hoặc mép đường) và có thể cảnh báo bạn nếu xe của bạn chệch khỏi làn đường mà không sử dụng đèn xi nhan và có thể hỗ trợ đánh lái để ngăn xe đi lệch khỏi làn đường đang di chuyển.

Cảm biến phát hiện



[A] Camera quan sát phía trước

Camera quan sát phía trước được sử dụng như một cảm biến phát hiện để phát hiện vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường).

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

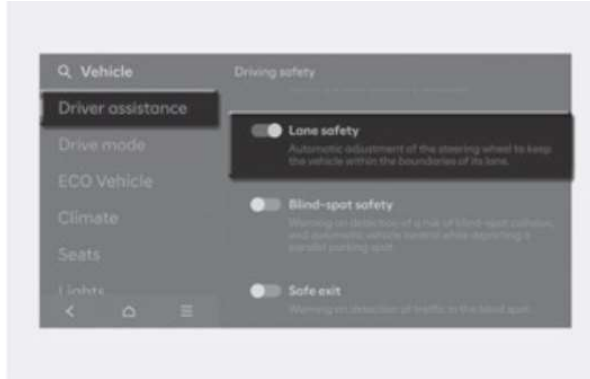


CẢN TRỌNG

Để biết thêm thông tin về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)" trong chương này.

Cài đặt Hỗ trợ duy trì làn đường

An toàn làn đường



Khi động cơ đang bật, chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Driving safety > Lane safety** (Thiết lập > Xe > Hỗ trợ lái xe > An toàn lái xe > An toàn làn đường) từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thiết lập xem có sử dụng từng chức năng hay không.

Nếu chọn '**Lane safety**' (An toàn Làn đường), chức năng Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ tự động hỗ trợ lái xe khi phát hiện chệch làn đường để tránh xe di chuyển ra khỏi làn đường. Nếu bỏ chọn **Lane safety** (An toàn Làn đường), Hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường sẽ tắt và đèn báo màu vàng  sẽ xuất hiện trên bảng táp lô.

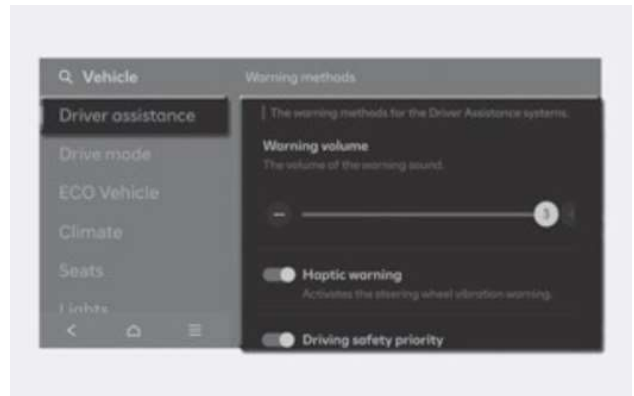
CẢNH BÁO

- Khi xe được khởi động lại, Hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường sẽ tự động bật (trừ khu vực Trung Đông).
- Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường không kiểm soát tay lái khi xe được điều khiển ở giữa làn đường.
- Người lái phải luôn nhận thức được môi trường xung quanh. Nếu bỏ chọn **Lane safety** ('An toàn Làn đường'), tính năng Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ không thể hỗ trợ bạn.

CẢNH TRỌNG

Khi xe và rô-môóc được kết nối điện, một thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng táp lô, và hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường sẽ bị vô hiệu hóa. Chức năng sẽ hoạt động trở lại sau khi đầu nối rô-môóc được tháo ra. (Khi sử dụng phụ tùng chính hãng của HYUNDAI)

Phương pháp cảnh báo



Có thể thiết lập phương pháp cảnh báo khi xe đang chạy.

- **Âm lượng cảnh báo:** Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods > Warning volume** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ lái xe > Phương pháp cảnh báo > Âm lượng cảnh báo) để thay đổi âm lượng cảnh báo từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí.
- **Cảnh báo xúc giác:** Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods > Haptic warning** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > Phương pháp cảnh báo > Cảnh báo xúc giác) để cài đặt Haptic từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí (nếu được trang bị).
- **Ưu tiên an toàn khi lái xe:** Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods > Driving safety priority** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > Phương pháp cảnh báo > Ưu tiên an toàn khi lái xe) từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí.

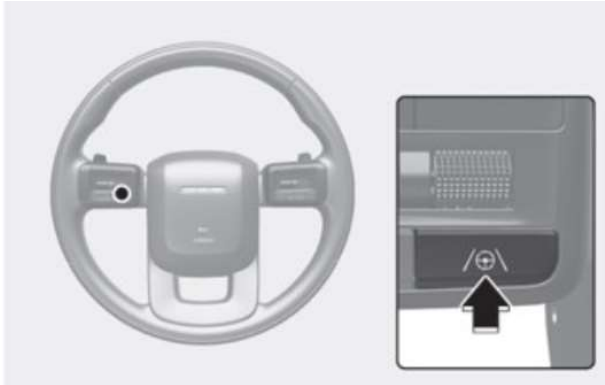
Nếu chọn **Driving safety priority** (Ưu tiên lái xe an toàn), xe sẽ giảm tất cả các âm lượng khác khi có âm thanh cảnh báo để lái xe an toàn.

i Thông tin

- Nếu bạn thay đổi Phương pháp cảnh báo, thì có thể thay đổi Phương pháp cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Nếu bạn tắt cảnh báo xúc giác khi âm lượng cảnh báo là '0', âm lượng cảnh báo sẽ bật và được đặt thành '2'.
- Nếu bạn đặt âm lượng cảnh báo thành '0' khi cảnh báo xúc giác tắt, cảnh báo xúc giác sẽ bật.
- Nếu động cơ được khởi động lại, Phương pháp cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.

Hoạt động Hỗ trợ duy trì làn đường

Bật/ Tắt Hỗ trợ Duy trì làn đường



- **Ngoại trừ Trung Đông**
Khi xe chạy, Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ luôn bật, và đèn báo màu xám (/☯\) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô. Khi Hỗ trợ duy trì làn đường được bật, hãy nhấn và giữ nút Hỗ trợ lái xe theo làn đường (/☯\) để tắt chức năng này.
Khi tắt Hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường, đèn chỉ báo (/☯\) sẽ chuyển sang màu vàng.

- **Đối với khu vực Trung Đông:**

Khi xe đang bật, nhấn và giữ nút Hỗ trợ lái xe theo làn đường (/☯\) trên vô lăng để bật và tắt chức năng này. Khi bật Hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường, đèn chỉ báo màu xám hoặc xanh lá (/☯\) sẽ sáng trên bảng táp lô.

Khi tắt Hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường, đèn chỉ báo (/☯\) sẽ chuyển sang màu vàng.

i Thông tin

- Khi Hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường đang chuẩn bị hoạt động, đèn chỉ báo (/☯\) sẽ hiển thị màu xám trên bảng táp lô.
- Khi Hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường sẵn sàng hoạt động, đèn chỉ báo (/☯\) sẽ hiển thị màu xanh lá trên bảng táp lô.

Cảnh báo và kiểm soát

Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ giúp cảnh báo và kiểm soát xe với Cảnh báo chệch làn đường và Hỗ trợ duy trì làn đường.

Trái



Phải



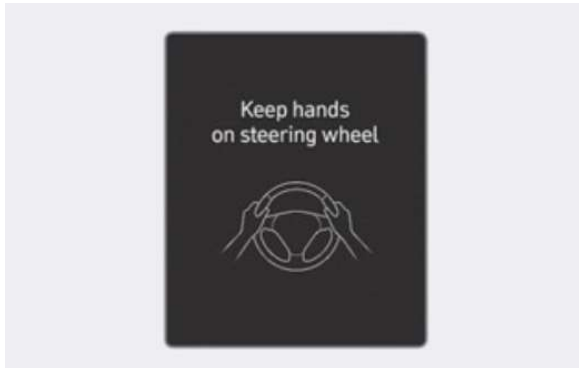
Cảnh báo chệch làn đường

- Để cảnh báo người lái rằng xe đang ra khỏi làn đường dự kiến phía trước, đèn báo màu xanh lục  nhấp nháy trên Bảng táp lô, vạch phân làn nhấp nháy trên Bảng táp lô tùy thuộc vào hướng xe đang di chuyển và cảnh báo bằng âm thanh phát tiếng, và vô lăng sẽ rung (nếu được trang bị).
- Cảnh báo chệch làn đường sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 60-200 km/h (40-120 dặm/giờ).

Hỗ trợ duy trì làn đường

- Để cảnh báo người lái rằng xe đang rời khỏi làn đường dự kiến phía trước, đèn báo màu xanh lá cây  sẽ nhấp nháy trên bảng đồng hồ táp lô, đồng thời vô lăng sẽ thực hiện các điều chỉnh để giữ xe đi trong làn đường.
- Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ hoạt động khi tốc độ xe nằm trong khoảng 60 - 200 km/h (40 - 120 dặm/giờ).

Cảnh báo buông tay lái



Nếu người lái buông tay lái khỏi vô lăng trong vài giây, thông báo cảnh báo **'Keep hands on steering wheel'** (Giữ tay trên vô lăng) sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra theo từng đợt.

CẢNH BÁO

- Vô lăng có thể không được hỗ trợ nếu vô lăng được giữ quá chặt hoặc vô lăng bị bẻ lái ở một góc nhất định.
- Hỗ trợ duy trì làn đường không hoạt động mọi lúc. Người lái có trách nhiệm điều khiển phương tiện một cách an toàn và duy trì phương tiện trên làn đường của mình.
- Thông báo cảnh báo buông tay lái khỏi vô lăng có thể xuất hiện muộn tùy thuộc vào điều kiện đường giao thông. Luôn luôn đặt tay trên vô lăng khi lái xe.
- Nếu giữ vô lăng quá nhẹ, thông báo cảnh báo buông tay lái khỏi vô lăng có thể xuất hiện vì hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường có thể không nhận ra người lái đang đặt tay trên vô lăng.
- Nếu bạn gắn các vật vào vô lăng, cảnh báo buông tay lái có thể không hoạt động bình thường.

i Thông tin

- Bạn vẫn có thể điều khiển vô lăng ngay cả khi hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường đang hỗ trợ đánh lái.
- Khi hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường đang hoạt động, việc xoay vô lăng có thể cần ít hoặc nhiều lực hơn bình thường.
- Khi phát hiện vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường), vạch phân làn trên bảng táp lô sẽ chuyển từ màu xám sang màu trắng.
- Khi vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường) được phát hiện và Hệ thống hỗ trợ chuyển làn trên đường cao tốc (Motorway Lane Change Assist) hoặc Highway Lane Change Assist) được bật, các vạch làn đường trên bảng táp lô có thể chuyển sang màu xanh lá. (nếu được trang bị)

Làn đường không được phát hiện



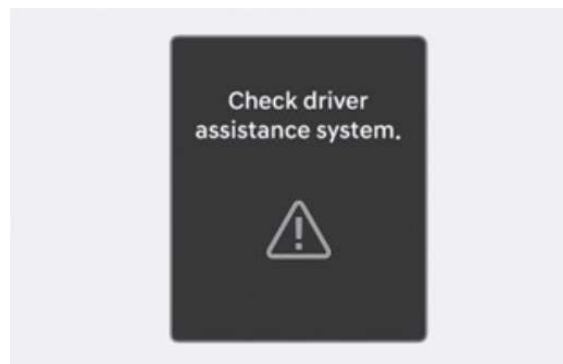
Làn đường được phát hiện



- Hình ảnh và màu sắc trong bảng táp lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng táp lô hoặc chủ đề được chọn từ bảng táp lô.
- Để biết thêm thông tin về Cài đặt bảng táp lô, hãy tham khảo phần "Kiểm soát màn hình bảng táp lô" trong chương 4.

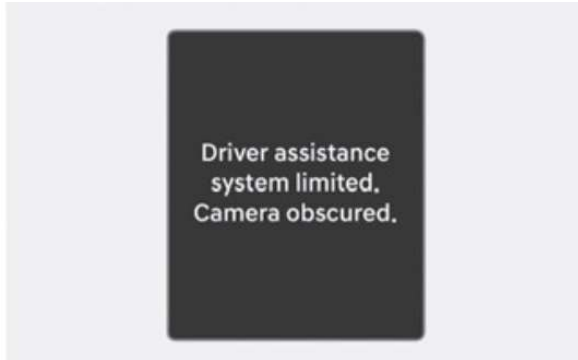
Sự cố và hạn chế của Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường

Sự cố hỗ trợ duy trì làn đường



Khi hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường hoạt động không bình thường, thông báo cảnh báo '**Check driver assistance system**' (Kiểm tra hệ thống hỗ trợ người lái), đèn cảnh báo chính (⚠) và đèn cảnh báo Hỗ trợ duy trì làn đường (🛖) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hỗ trợ duy trì làn đường tắt



Khi kính chắn gió phía trước nơi đặt camera quan sát phía trước hoặc cảm biến bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hỗ trợ Duy trì làn đường.

Nếu điều này xảy ra, thông báo cảnh báo '**Driver assistance system limited. Camera obscured**' (Hệ thống hỗ trợ người lái bị giới hạn. Camera bị che khuất) và đèn cảnh báo chính  hoặc đèn cảnh báo Hỗ trợ duy trì làn đường  sẽ xuất hiện trên bảng táp lô.

Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ hoạt động bình thường khi làm sạch tuyết, mưa hoặc vật lạ.

Nếu Hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường không hoạt động chính xác sau khi loại bỏ các vật cản, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

- Ngay cả khi thông báo cảnh báo không xuất hiện trên bảng đồng hồ táp lô, Hỗ trợ duy trì làn đường có thể không hoạt động chính xác.
- Nếu tắt xe và khởi động lại trong khi camera bị che khuất hoặc trục trặc, tình trạng này sẽ tiếp tục duy trì. Do đó, Hỗ trợ duy trì làn đường có thể không hoạt động chính xác.

Hạn chế của Hỗ trợ duy trì làn đường

Hỗ trợ duy trì làn đường có thể không hoạt động đúng hoặc có thể hoạt động bất thường trong các trường hợp sau:

- Làn đường bị bẩn hoặc khó phát hiện vì:
 - Vạch làn đường (hoặc mép đường) bị che phủ bởi mưa, tuyết, bụi bẩn, dầu, v.v.
 - Màu của vạch phân làn (hoặc mép đường) không thể phân biệt được với đường
 - Có vạch (hoặc mép đường) trên đường gần làn đường hoặc vạch (hoặc mép đường) trên đường trông giống với vạch kẻ làn (hoặc mép đường)
 - Vạch làn đường (hoặc mép đường) không rõ ràng hoặc bị hư hại
 - Bóng râm nằm trên vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường) do dải phân cách, cây cối, lan can, rào cản tiếng ồn, v.v.
- Số làn đường tăng hoặc giảm, hoặc vạch kẻ đường (hoặc mép đường) nằm ngang
- Có nhiều hơn hai vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường) trên đường
- Vạch làn đường (hoặc mép đường) phức tạp hoặc là cấu trúc thay thế cho vạch kẻ, chẳng hạn như khu vực xây dựng
- Có các vạch kẻ đường, chẳng hạn như làn đường ngoằn ngoèo, vạch kẻ dành cho người đi bộ và biển báo đường bộ
- Làn đường đột ngột biến mất, chẳng hạn như ở giao lộ
- Làn đường (hoặc chiều rộng đường) rất rộng hoặc hẹp
- Có lề đường không có làn đường
- Có cấu trúc ranh giới trên lòng đường, chẳng hạn như trạm thu phí, vỉa hè, lề đường, v.v.
- Khoảng cách với xe phía trước quá ngắn hoặc xe phía trước đang che đi vạch kẻ làn đường (hoặc lề đường)

Thông tin

Để biết thêm thông tin về những hạn chế của camera phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương này.

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng Hỗ trợ duy trì làn đường:

- Người lái cần có trách nhiệm lái xe và điều khiển phương tiện một cách an toàn. Không chỉ dựa vào Hệ thống Hỗ trợ Duy trì làn đường và lái xe nguy hiểm.
 - Hoạt động của Hỗ trợ duy trì làn đường có thể bị hủy hoặc không hoạt động chính xác tùy thuộc vào điều kiện đường xá và môi trường xung quanh. Luôn thận trọng khi lái xe.
 - Tham khảo phần “Sự cố và hạn chế của Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường” nếu không phát hiện đúng làn đường.
 - Khi bạn đang kéo theo một rơ-moóc hoặc một phương tiện khác, hãy tắt Hỗ trợ duy trì làn đường vì lý do an toàn.
 - Nếu điều khiển xe ở tốc độ cao sẽ không làm chủ được tay lái. Người lái phải luôn giảm giới hạn tốc độ khi sử dụng Hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường.
 - Nếu có bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác hoặc có cảnh báo bằng âm thanh, thì thông báo cảnh báo Hỗ trợ duy trì làn đường có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được tạo ra.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường nếu xung quanh ồn ào.
 - Nếu bạn gắn các vật vào vô lăng, thì tay lái có thể không được hỗ trợ lái đúng cách.
 - Hỗ trợ duy trì làn đường có thể không hoạt động trong 15 giây sau khi khởi động xe, hoặc camera quan sát phía trước được khởi động.
 - Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ không hoạt động khi:
 - Trong một khoảng thời gian nhất định sau khi bật hoặc tắt đèn xi nhan hoặc đèn cảnh báo nguy hiểm.
 - Xe không được điều khiển ở giữa làn khi hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường được bật hoặc ngay sau khi chuyển làn.
 - ESC (Hệ thống cân bằng điện tử) hoặc VSM (Quản lý ổn định thân xe) được kích hoạt.
 - Xe chạy trên đường cong gấp khúc.
 - Tốc độ xe dưới 55 km/h (35 dặm/giờ) hoặc trên 210 km/h (130 dặm/giờ)
 - Xe chuyển làn đột ngột.
 - Xe phanh gấp.
 - Độ ổn định khi lái xe có thể giảm nếu xe chở quá tải hoặc phân bổ trọng lượng không đều. Điều này có thể làm giảm hiệu suất hoạt động của hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường.

Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA)

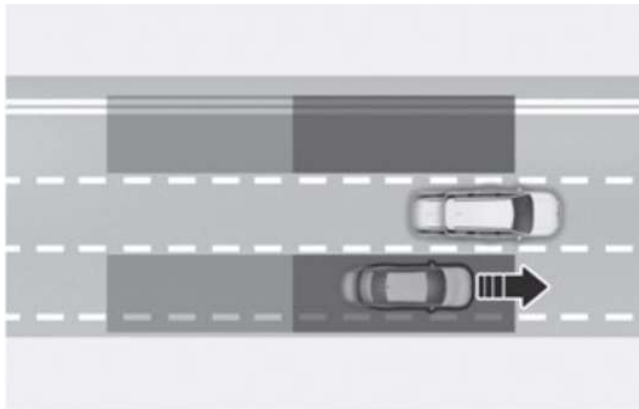


Nếu được trang bị

Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù phát hiện các phương tiện đang đến gần trong khu vực điểm mù của người lái và cảnh báo bạn về khả năng xảy ra va chạm bằng đèn cảnh báo và âm thanh cảnh báo.

Nếu có nguy cơ va chạm khi ra khỏi không gian song song, chức năng

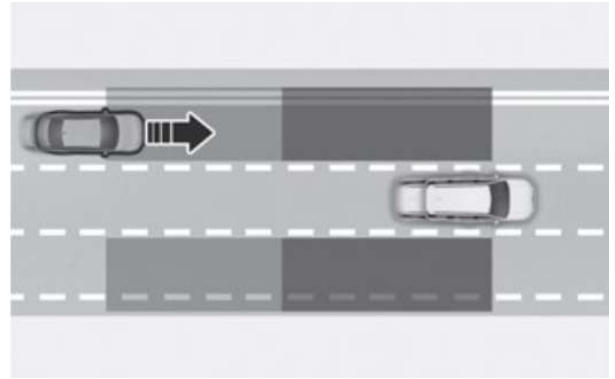
Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể hỗ trợ phanh xe để tránh va chạm.



Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù giúp phát hiện và thông báo cho người lái rằng có xe đang ở trong điểm mù.

⚠ CẢN TRỌNG

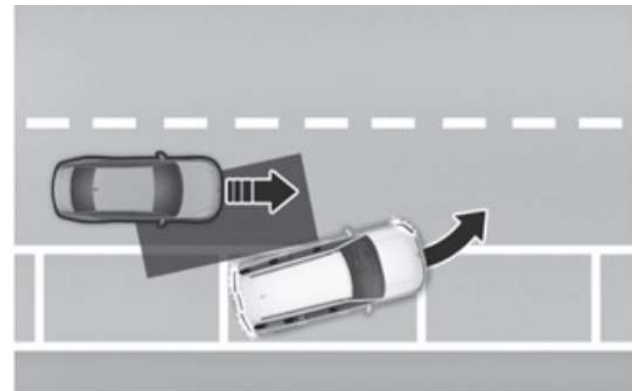
Phạm vi phát hiện có thể khác nhau tùy thuộc vào tốc độ xe của bạn. Ngay cả khi có xe trong khu vực điểm mù, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù vẫn có thể không cảnh báo bạn khi bạn đi qua với tốc độ cao.



Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù giúp phát hiện và thông báo cho người lái biết có phương tiện đang tiến đến với tốc độ cao từ khu vực điểm mù.

⚠ CẢN TRỌNG

Thời gian cảnh báo có thể khác nhau tùy thuộc vào tốc độ xe đang tiến tới ở tốc độ cao.



Khi bạn đang lái xe về phía trước ra khỏi chỗ đỗ xe, nếu Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù nhận định có nguy cơ va chạm với phương tiện đang đến gần trong điểm mù, hệ thống này sẽ giúp tránh va chạm bằng cách dùng phanh.

Cảm biến phát hiện



[A] Radar góc sau

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

CẢN TRỌNG

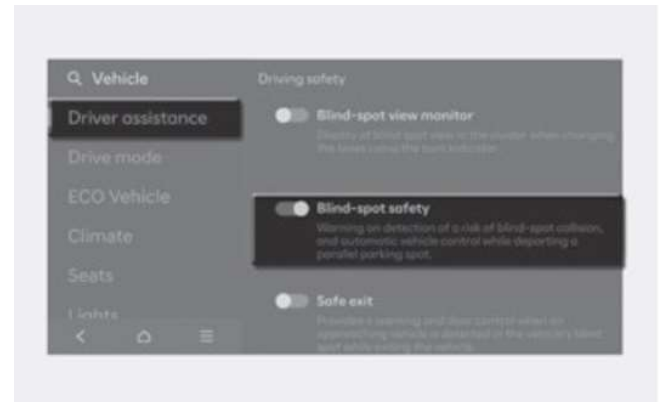
Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau để duy trì hiệu suất tối ưu của cảm biến phát hiện:

- Tuyệt đối không tháo rời cảm biến phát hiện hay bất kỳ hư hại nào lên bộ cảm biến đó.
- Nếu radar góc phía sau hoặc gần radar bị hỏng hoặc bị tác động theo bất kỳ cách nào, mặc dù thông báo cảnh báo không xuất hiện trên bảng táp lô, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm điểm mù có thể không hoạt động bình thường. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.
- Nếu radar góc phía sau đã được thay thế hoặc sửa chữa, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Chỉ sử dụng phụ tùng chính hãng để sửa chữa ba đờ xóc sau, nơi đặt radar góc phía sau.
- Phụ tùng chính hãng ba đờ xóc sau với radar góc sau đã chứng minh hiệu suất của chúng. Việc thay thế hoặc sơn lại ba đờ xóc sau có thể dẫn đến chức năng hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù hiệu suất kém. Khi cần thay thế hoặc sửa đổi các bộ phận, hãy đảm bảo sử dụng các sản phẩm đạt tiêu chuẩn.

- Không dán khung biển số hay để các vật, chẳng hạn như miếng giấy dán chống sốc, màng hoặc tấm bảo vệ giấy dán chống sốc, gần radar góc phía sau.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường nếu thay thế ba đờ xóc sau hoặc xung quanh radar góc sau bị hỏng hoặc dùng sơn sơn.
- Nếu lắp đặt móc kéo, đồ treo hàng, v.v., thì có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của radar góc phía sau hoặc Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động.

Cài đặt Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù

An toàn trong điểm mù



Khi động cơ đang bật, chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Driving safety > Blind-spot safety** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ lái xe > An toàn lái xe > An toàn trong điểm mù) từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thiết lập xem có sử dụng từng chức năng hay không.

- Nếu chọn '**Blind-spot safety**' ('An toàn trong điểm mù'), Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ cảnh báo người lái bằng thông báo cảnh báo, cảnh báo bằng âm thanh tùy thuộc vào mức độ rủi ro va chạm. Hỗ trợ phanh sẽ được áp dụng để ra khỏi bãi đậu xe tùy thuộc vào mức độ rủi ro va chạm.



Khi xe được khởi động lại với hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù tắt, thông báo '**Blind-Spot Safety System is Off**' ('Hệ thống An toàn trong Điểm mù đang tắt') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

Nếu bạn chọn '**Blind-spot safety**' ('An toàn trong Điểm mù'), đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy trong ba giây. Ngoài ra, nếu động cơ được bật, thì khi chọn '**Blind-spot safety**' ('An toàn trong Điểm mù'), đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy trong ba giây.

CẢNH BÁO

Người lái phải luôn nhận thức được xung quanh và lái xe an toàn. Nếu bỏ chọn "An toàn trong điểm mù", Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù không thể hỗ trợ bạn.

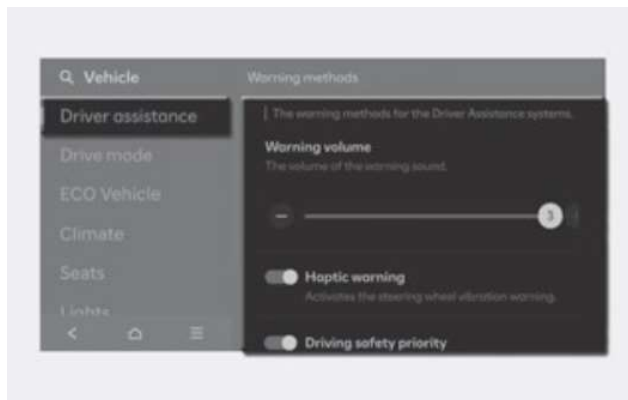
Thông tin

Nếu động cơ được khởi động lại, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.

CẢN TRỌNG

Khi xe và rơ moóc được kết nối bằng điện, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ bị vô hiệu hóa. Chức năng sẽ hoạt động trở lại sau khi đầu nối rơ moóc được tháo ra. (Khi sử dụng phụ tùng chính hãng của HYUNDAI)

Phương pháp cảnh báo



Có thể thiết lập phương pháp cảnh báo khi xe đang chạy.

- **Âm lượng cảnh báo:** Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods > Warning volume** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ lái xe > Phương pháp cảnh báo > Âm lượng cảnh báo) để thay đổi âm lượng cảnh báo từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí.
- **Cảnh báo xúc giác:** Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods > Haptic warning** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > Phương pháp cảnh báo > Cảnh báo xúc giác) để cài đặt Haptic từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí. (nếu được trang bị)
- **Ưu tiên an toàn khi lái xe:** Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods > Driving safety priority** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > Phương pháp cảnh báo > Ưu tiên an toàn khi lái xe) từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí. Nếu chọn **Driving safety priority** (Ưu tiên lái xe an toàn), xe sẽ giảm tất cả các âm lượng khác khi có âm thanh cảnh báo để lái xe an toàn.

i Thông tin

- Nếu bạn thay đổi Phương pháp cảnh báo, thì có thể thay đổi Phương pháp cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Nếu bạn tắt cảnh báo xúc giác khi âm lượng cảnh báo là '0', âm lượng cảnh báo bật và được đặt thành '2'.
- Nếu bạn đặt âm lượng cảnh báo thành '0' khi cảnh báo xúc giác tắt, cảnh báo xúc giác bật.
- Nếu xe được khởi động lại, Phương pháp cảnh báo sẽ giữ mở mức cài đặt cuối cùng.

Vận hành Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù

Cảnh báo va chạm (khi đang lái xe)



Để cảnh báo người lái phát hiện một phương tiện khác, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài và màn hình hiển thị phía trước sẽ sáng.

- Tính năng phát hiện phương tiện sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn trên 20 km/h (12 dặm/giờ) và tốc độ của xe trong khu vực điểm mù trên 10 km/h (7 dặm/giờ).

Cảnh báo va chạm sẽ hoạt động khi bật xi nhan theo hướng phát hiện có xe.

- Để cảnh báo người lái về va chạm, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài và màn hình hiển thị phía trước (nếu được trang bị) sẽ nhấp nháy. Đồng thời, sẽ có tiếng cảnh báo bằng âm thanh và vô lăng sẽ rung (nếu được trang bị).
- Cảnh báo va chạm sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn trên 40 km/h (24 dặm/giờ) và tốc độ của xe trong khu vực điểm mù trên 10 km/h (7 dặm/giờ).
- Khi đèn tín hiệu rẽ bị tắt hoặc bạn di chuyển ra khỏi làn đường, cảnh báo va chạm sẽ bị hủy bỏ và hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ trở về trạng thái phát hiện xe.

CẢNH BÁO

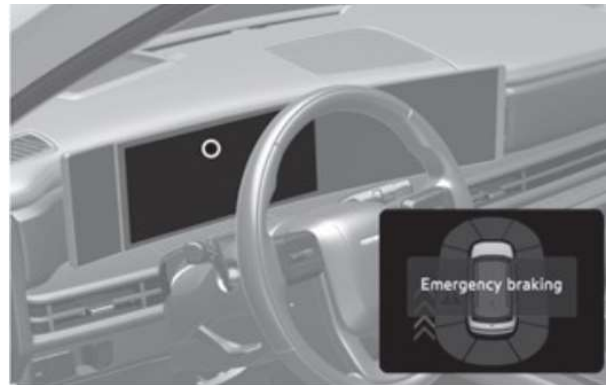
- Phạm vi phát hiện của radar phía sau được xác định bởi chiều rộng đường tiêu chuẩn, do đó, trên một con đường hẹp, Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể phát hiện các xe khác ở hai làn đường phía trên và cảnh báo cho bạn. Ngược lại, trên đường rộng, hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không phát hiện được xe đang di chuyển ở làn đường bên cạnh và có thể không cảnh báo bạn.
- Khi đèn nháy cảnh báo nguy hiểm bật sáng, cảnh báo va chạm bằng đèn xi nhan sẽ không hoạt động.

Thông tin

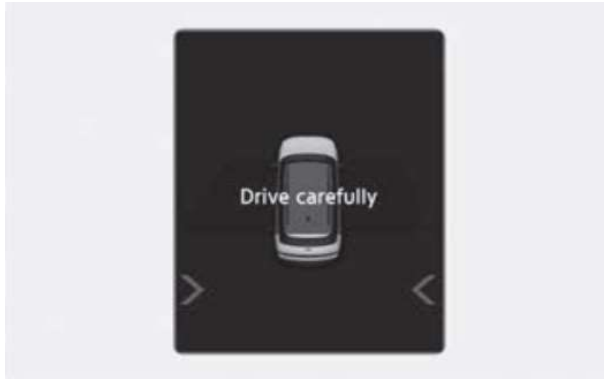
Nếu ghế lái ở bên trái, cảnh báo va chạm có thể đưa ra khi bạn rẽ trái. Duy trì khoảng cách thích hợp với các xe ở làn bên trái. Nếu ghế lái ở bên phải, cảnh báo va chạm có thể đưa ra khi bạn rẽ phải. Duy trì khoảng cách thích hợp với các xe ở làn bên phải.

Hình ảnh và màu sắc trong bảng táp lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng táp lô hoặc chủ đề được chọn từ menu Cài đặt.

Hỗ trợ tránh va chạm (trong khi ra khỏi lối ra đỗ xe song song)



- Để cảnh báo người lái khi có va chạm, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy và thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô. Đồng thời, cảnh báo bằng âm thanh sẽ kêu và đèn cảnh báo trên màn hình hiển thị phía trước (nếu được trang bị) sẽ nhấp nháy.
- Hệ thống phanh khẩn cấp sẽ được hỗ trợ giúp tránh va chạm với xe trong khu vực điểm mù.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn dưới 3 km/h (2 dặm/giờ) và tốc độ của xe trong khu vực điểm mù trên 5 km/h (3 dặm/giờ).



- Khi xe dừng lại do phanh gấp, thông báo cảnh báo 'Drive carefully' ('Lái xe cẩn thận') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.
Để đảm bảo an toàn, người lái nên đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.
- Kiểm soát phanh khẩn cấp sẽ kết thúc sau khoảng 2 giây kể từ khi hệ thống phanh tự động được kích hoạt.
- Trong quá trình kiểm soát phanh của BCA, quá trình kiểm soát phanh sẽ kết thúc khi người lái đạp phanh với lực đủ mạnh.

CẢNH BÁO

Thực hiện các lưu ý về sau khi sử dụng Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù:

- Vì sự an toàn của bạn, chỉ thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.
- Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Hỗ trợ Tránh va chạm trong điểm mù có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được tạo ra.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù nếu xung quanh ồn ào.
- Hệ thống tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động nếu người lái đạp phanh để tránh va chạm.

- Khi hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù đang hoạt động, chức năng kiểm soát phanh sẽ tự động hủy bỏ khi người lái nhấn chân ga quá mức hoặc bẻ lái mạnh xe.
- Trong khi vận hành Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù, xe có thể dừng đột ngột khiến người trên xe bị thương và di chuyển các vật không cố định. Luôn thắt dây an toàn và giữ chặt các vật không cố định.
- Ngay cả khi có vấn đề với Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù, thì hoạt động lái và phanh cơ bản của xe sẽ hoạt động chính xác.
- Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù không hoạt động trong tất cả mọi tình huống cũng như không thể tránh mọi va chạm.
- Hệ thống tránh va chạm trong điểm mù có thể cảnh báo người lái muộn hoặc có thể không cảnh báo người lái tùy thuộc vào con đường và điều kiện lái xe.
- người lái nên duy trì kiểm soát xe mọi lúc. Không phụ thuộc vào Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù. Duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái hoặc để dừng xe.
- Tuyệt đối không vận hành Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù trên người, động vật, đồ vật, v.v. Điều này có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

CẢNH BÁO

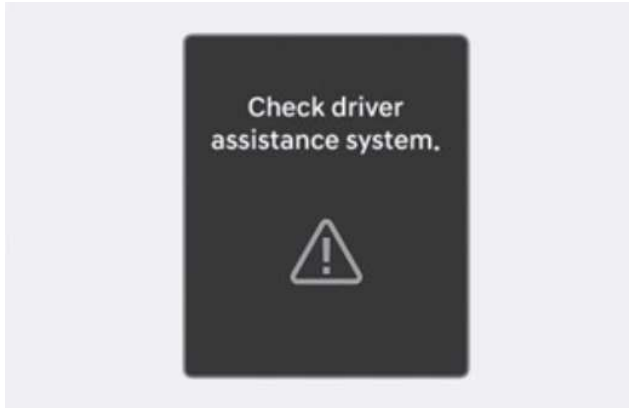
Điều khiển phanh có thể không hoạt động bình thường tùy thuộc vào trạng thái của ESC (Kiểm soát ổn định điện tử).

Sẽ chỉ có cảnh báo khi:

- Đèn cảnh báo ESC (Hệ thống cân bằng điện tử) đang sáng
- ESC (Hệ thống cân bằng điện tử) tham gia vào một chức năng khác

Sự cố và hạn chế của Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù

Sự cố Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù

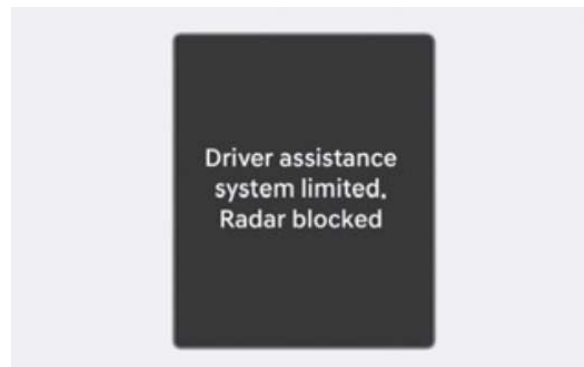


Khi Cảnh báo va chạm điểm mù không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo Check Driver Assistance system (Kiểm tra hệ thống Hỗ trợ lái xe) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô trong vài giây và đèn cảnh báo chính (⚠) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



Khi đèn cảnh báo gương chiếu hậu bên ngoài không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo "**Check outside mirror warning icon**" (Kiểm tra biểu tượng cảnh báo gương chiếu hậu bên ngoài) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô trong vài giây và đèn cảnh báo chính sẽ xuất hiện trên bảng táp lô. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù bị vô hiệu hóa



Khi ba đờ xóc sau xung quanh cảm biến hoặc radar góc phía sau bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, hoặc lắp đặt một rơ-moóc hoặc đồ treo hàng, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm trong Điểm mù.

Nếu điều này xảy ra, thông báo cảnh báo '**Driver assistance system limited. Radar blocked**' (Hệ thống hỗ trợ người lái bị hạn chế. Radar bị che khuất) sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ hoạt động chính xác khi loại bỏ vật liệu lạ hoặc rơ-moóc, v.v., và sau đó động cơ được khởi động lại.

Nếu Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù không hoạt động chính xác sau khi loại bỏ các vật cản, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

- Ngay cả khi thông báo cảnh báo không xuất hiện trên Bảng táp lô, thì Hệ thống tránh va chạm trong Điểm mù cũng có thể không hoạt động bình thường.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động đúng cách trong khu vực (ví dụ: địa hình thoáng) nơi không phát hiện thấy bất kỳ chất nào ngay sau khi động cơ được bật hoặc khi cảm biến phát hiện bị che khuất bởi vật lạ ngay sau khi động cơ được bật.

CẢN TRỌNG

Tắt Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù để lắp đặt hoặc gỡ bỏ rơ moóc, đồ treo hàng hoặc các đồ gắn theo khác. Bật Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù khi hoàn tất.

Hạn chế của Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù

Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường hoặc có thể hoạt động không mong muốn trong các trường hợp sau:

- Có thời tiết khắc nghiệt, chẳng hạn như tuyết dày, mưa lớn, v.v.
- Radar góc sau bị phủ bởi tuyết, mưa, bụi bẩn, v.v.
- Nhiệt độ xung quanh radar góc phía sau cao hay thấp
- Lái xe trên đường cao tốc
- Mặt đường (hoặc nền ngoài cùng) chứa các thành phần kim loại một cách bất thường (nghĩa là có thể do xây dựng tàu điện ngầm)
- Có một vật thể cố định gần xe, chẳng hạn như rào cản âm thanh, lan can, dải phân cách trung tâm, rào lối vào, đèn đường, biển báo, đường hầm, tường, v.v. (bao gồm cả cấu trúc kép)
- Lái xe ở những khu vực rộng lớn, nơi có ít xe cộ hoặc công trình (ví dụ như sa mạc, đồng cỏ, vùng ngoại ô, v.v.)
- Lái xe qua một con đường hẹp có cây cối hoặc cỏ mọc um tùm
- Lái xe trên mặt đường ướt, chẳng hạn như vùng nước trên đường
- Xe khác lái rất gần phía sau xe của bạn, hoặc xe khác đi ngang qua xe của bạn trong khoảng cách gần
- Tốc độ của xe khác rất nhanh có thể vượt qua xe của bạn trong thời gian ngắn
- Xe của bạn vượt qua xe khác
- Xe của bạn chuyển làn
- Xe của bạn đã xuất phát cùng lúc với xe bên cạnh và đã tăng tốc
- Xe ở làn tiếp theo di chuyển cách xa bạn hai làn hoặc khi xe ở hai làn di chuyển sang làn cạnh bạn

- Rơ-mooc hoặc đồ đèo hàng hoặc các đồ gắn theo khác được gắn xung quanh radar góc phía sau
- Thanh cản xung quanh radar góc phía sau được bao phủ bởi các vật thể, chẳng hạn như miếng dán cản, bộ phận bảo vệ thanh cản, giá xe đạp, v.v.
- Tầm cản xung quanh radar góc phía sau bị va đập, hư hỏng hoặc radar bị lệch khỏi vị trí
- Chiều cao xe của bạn thấp hoặc cao do tải nặng, áp suất lốp bất thường, v.v.

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động chính xác hoặc có thể hoạt động bất thường khi phát hiện các đối tượng sau:

- Đã phát hiện xe máy hoặc xe đạp
- Một phương tiện như xe đầu kéo phẳng được phát hiện
- Một phương tiện lớn như xe buýt hoặc xe tải được phát hiện
- Phát hiện chướng ngại vật đang di chuyển như người đi bộ, động vật, xe đẩy hàng hoặc xe đẩy trẻ em
- Phát hiện thấy xe có chiều cao thấp, chẳng hạn như xe thể thao

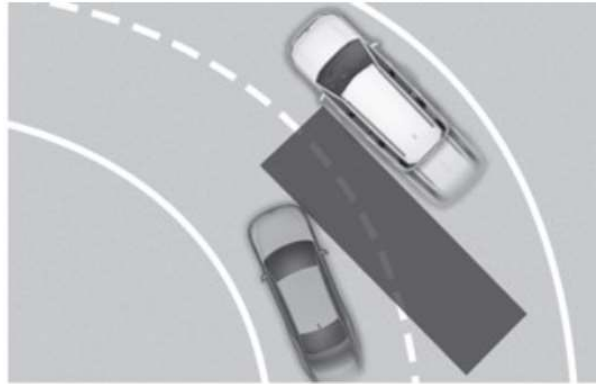
Hệ thống kiểm soát phanh có thể không hoạt động, người lái cần chú ý trong các trường hợp sau:

- Xe bị rung lắc nghiêm trọng khi lái xe qua đường mấp mô, đường không bằng phẳng hoặc vết bê tông
- Lái xe trên bề mặt trơn trượt do tuyết, vũng nước, băng, v.v.
- Áp suất lốp thấp hoặc lốp bị hỏng
- Hệ thống phanh đã được sửa đổi
- Xe chuyển làn đột ngột

i Thông tin

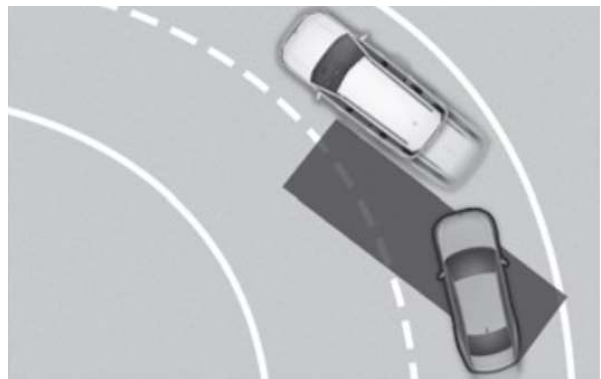
Để biết thêm thông tin về những hạn chế của camera phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” và “Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)” trong chương này.

• Lái xe trên khúc cua



Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe trên khúc cua. Hệ thống có thể không phát hiện ra xe ở làn đường bên cạnh.

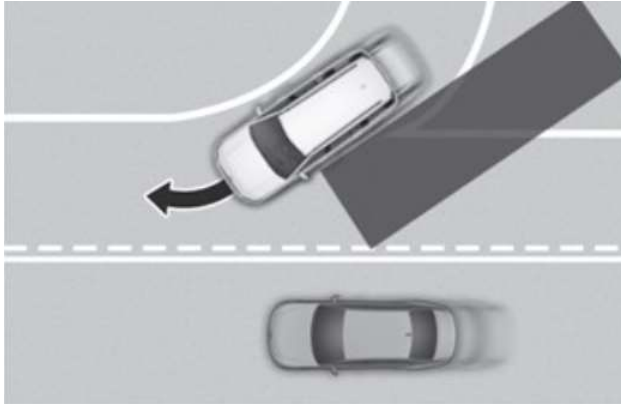
Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.



Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe trên khúc cua. Hệ thống có thể nhận ra xe trên cùng làn đường.

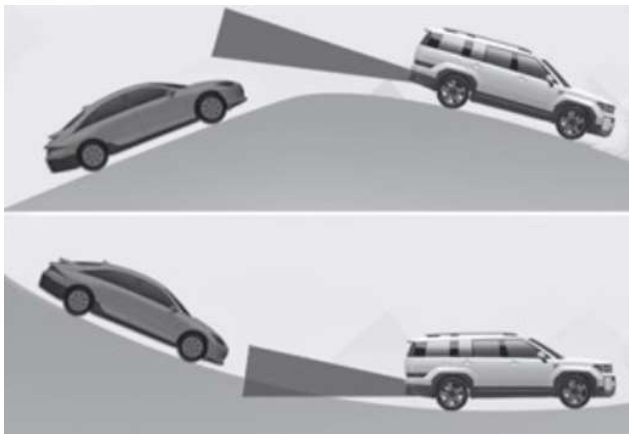
Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

- **Lái xe trên đường nghiêng**



Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe trên dốc. Hệ thống có thể không phát hiện xe ở làn đường bên cạnh hoặc có thể phát hiện sai mặt đất hoặc cấu trúc. Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

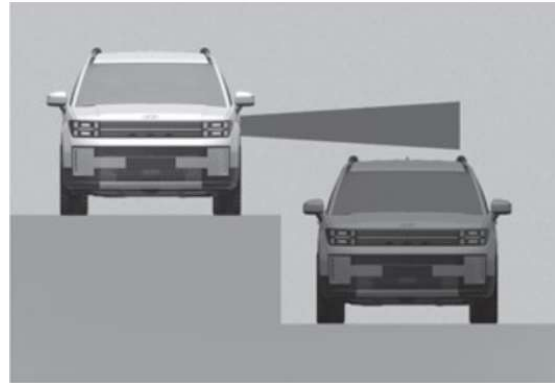
- **Lái xe ở nơi nhập làn/tách làn**



Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe ở nơi nhập làn/tách làn. Hệ thống có thể không phát hiện ra xe ở làn đường bên cạnh.

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

- **Lái xe khi độ cao của các làn đường khác nhau**



Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe ở nơi có độ cao các làn đường khác nhau. Hệ thống có thể không phát hiện ra xe trên đường có chiều cao làn đường khác nhau (đoạn đường vào đường chui, nút giao thông khác mức, v.v.).

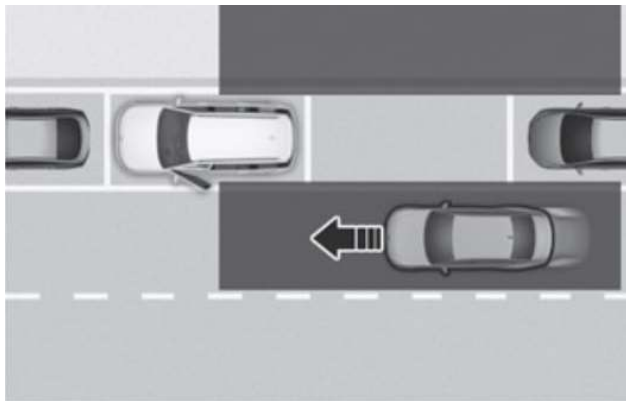
Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

CẢNH BÁO

- Khi bạn đang kéo một rơ moóc hoặc một phương tiện khác, hãy đảm bảo bạn đã tắt Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong Điểm mù.
- Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động chính xác nếu bị sóng điện từ mạnh tác động.
- Hệ thống tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động trong khoảng 3 giây sau khi khởi động xe hoặc camera quan sát phía trước hoặc các radar góc phía sau được khởi động.

Cảnh báo ra khỏi xe an toàn (SEW)

 Nếu được trang bị



Trong khi xe của bạn đang dừng và nếu Cảnh báo ra xe an toàn phát hiện một phương tiện đang tiến đến góc phía sau xe của bạn và hành khách mở cửa, Cảnh báo ra xe an toàn có thể cảnh báo bạn bằng thông báo cảnh báo và âm thanh cảnh báo để giúp tránh va chạm.

CẢN TRỌNG

Thời gian cảnh báo có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ của phương tiện đang đến gần.

Cảm biến phát hiện



[A] Radar góc sau

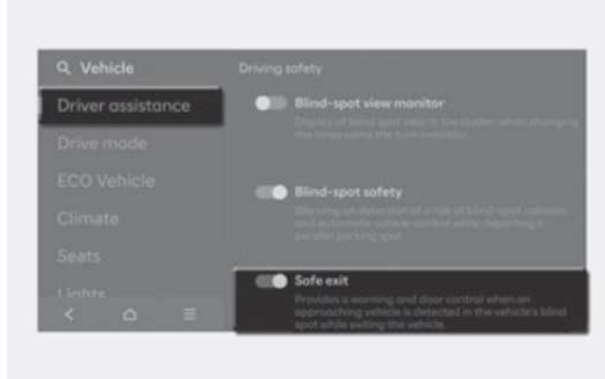
Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

CẢN TRỌNG

Để biết thêm chi tiết về các lưu ý của radar góc sau, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA)” trong chương này.

Cài đặt Cảnh báo ra khỏi xe an toàn

Cảnh báo ra khỏi xe an toàn



Khi xe đang bật, hãy chọn **Settings > Vehicle > Driver Assistance > Driving safety > Safe exit** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > An toàn khi lái xe > Ra khỏi xe an toàn) từ menu Cài đặt để bật Cảnh báo ra khỏi xe an toàn và bỏ chọn để tắt chức năng này.

CẢNH BÁO

Người lái phải luôn nhận thức được môi trường xung quanh của mình. Nếu bỏ chọn "Safe exit" (Ra khỏi xe an toàn), Cảnh báo ra khỏi xe an toàn không thể hỗ trợ bạn.

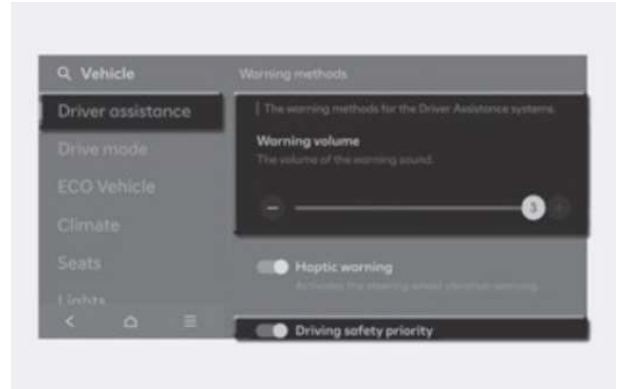
Thông tin

Nếu xe được khởi động lại, Cảnh báo ra khỏi xe an toàn sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.

CẢN TRỌNG

Khi xe và rơ moóc được kết nối bằng điện, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và Hệ thống cảnh báo ra khỏi xe an toàn sẽ bị vô hiệu hóa. Chức năng sẽ hoạt động trở lại sau khi đầu nối rơ moóc được tháo ra. (Khi sử dụng phụ tùng chính hãng của HYUNDAI)

Phương pháp cảnh báo



Có thể thiết lập phương pháp cảnh báo khi xe đang chạy.

- Âm lượng cảnh báo: Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods > Warning volume** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ lái xe > Phương pháp cảnh báo > Âm lượng cảnh báo) để thay đổi âm lượng cảnh báo từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí.

Ngay cả khi bạn thiết lập âm lượng cảnh báo ở mức '0', âm thanh cảnh báo sẽ phát ra ở mức âm lượng được thiết lập ở mức '1' (nếu được trang bị).

- Ưu tiên an toàn khi lái xe: Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods > Driving safety priority** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > Phương pháp cảnh báo > Ưu tiên an toàn khi lái xe) từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí.

Nếu chọn Driving safety priority (Ưu tiên lái xe an toàn), xe sẽ giảm tất cả các âm lượng khác khi có âm thanh cảnh báo để lái xe an toàn.

Thông tin

- Nếu bạn thay đổi Phương pháp cảnh báo, thì có thể thay đổi Phương pháp cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Nếu động cơ được khởi động lại, Phương pháp cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.
- Menu Cài đặt có thể không tồn tại tùy theo thông số kỹ thuật của xe.

Vận hành Cảnh báo ra khỏi xe an toàn

Cảnh báo ra khỏi xe an toàn

Cảnh báo va chạm khi xe ra



- Khi phát hiện có xe đang tiến đến từ phía sau đúng lúc cửa xe được mở, sẽ xuất hiện thông báo **“Collision Warning! 'or Collision warning!”** (Cảnh báo va chạm!) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô, và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra tiếng.
- Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn sẽ cảnh báo người lái khi tốc độ xe dưới 3 km/h (2 dặm/giờ) và tốc độ của xe đang tiếp cận từ phía sau trên 6 km/h (4 dặm/giờ).

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng Cảnh báo ra khỏi xe an toàn:

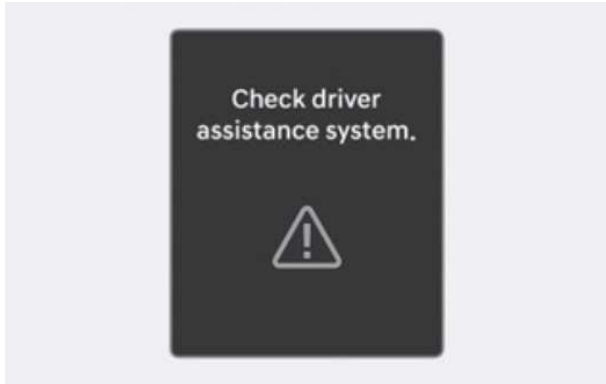
- Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.
- Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Cảnh báo ra khỏi xe an toàn có thể không được hiển thị và có thể không có cảnh báo âm thanh.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Cảnh báo Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn nếu xung quanh ồn ào.
- Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn không hoạt động trong mọi tình huống hoặc không thể ngăn chặn mọi va chạm.
- Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn có thể cảnh báo người lái muộn hoặc có thể không cảnh báo người lái tùy thuộc vào đường giao thông và điều kiện lái xe. Luôn kiểm tra xung quanh xe.
- Người lái và hành khách phải chịu trách nhiệm về những tai nạn xảy ra khi xuống xe. Luôn luôn kiểm tra xung quanh trước khi bạn rời khỏi xe.

Thông tin

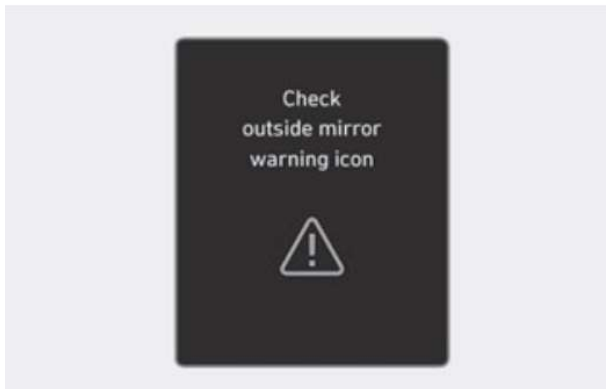
- Sau khi tắt xe, Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn hoạt động trong khoảng 3 phút, nhưng sẽ tắt ngay lập tức nếu cửa bị khóa.
- Hình ảnh và màu sắc trong bảng táp lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng táp lô hoặc chủ đề được chọn từ hệ thống thông tin giải trí.

Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn

Sự cố Cảnh báo ra khỏi xe an toàn

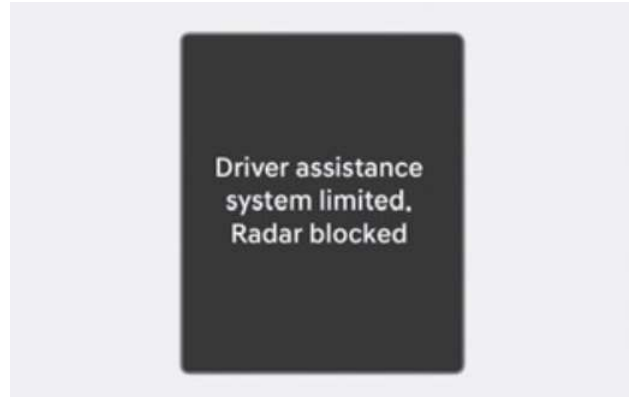


Khi hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo **'Check driver assistance system.'** (Kiểm tra hệ thống hỗ trợ người lái) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô trong vài giây, và đèn cảnh báo chính sẽ sáng trên bảng táp lô. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



Khi đèn cảnh báo gương chiếu hậu bên ngoài không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo **"Check outside mirror warning icon"** (Kiểm tra biểu tượng cảnh báo gương chiếu hậu bên ngoài) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô trong vài giây và đèn cảnh báo chính () sẽ xuất hiện trên bảng táp lô. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đã tắt Cảnh báo ra khỏi xe an toàn



Khi ba đòn xóc sau xung quanh cảm biến hoặc radar góc phía sau bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, hoặc lắp đặt một rơ-moóc hoặc đồ đèo hàng, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Cảnh báo ra khỏi xe an toàn.

Nếu điều này xảy ra, thông báo cảnh báo **'Driver assistance system limited. Radar blocked'** (Hệ thống hỗ trợ người lái bị hạn chế. Radar bị che khuất) sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn sẽ hoạt động chính xác khi loại bỏ vật liệu lạ hoặc móc kéo, v.v., và sau đó xe được khởi động lại.

Nếu Cảnh báo ra khỏi xe an toàn không hoạt động chính xác sau khi loại bỏ các vật cản, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

- Ngay cả khi thông báo cảnh báo không xuất hiện trên Bảng táp lô, thì Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn cũng có thể không hoạt động bình thường.
- Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn có thể không hoạt động đúng cách trong khu vực (ví dụ: địa hình thoáng) nơi không phát hiện thấy bất kỳ chất nào ngay sau khi động cơ được bật hoặc khi cảm biến phát hiện bị chặn bởi vật lạ ngay sau khi động cơ được bật.

CẢN TRỌNG

Tắt Cảnh báo ra khỏi xe an toàn để lắp đặt hoặc gỡ bỏ rơ moóc, đồ đèo hàng hoặc các đồ gắn theo khác. Bật Cảnh báo ra khỏi xe an toàn khi hoàn tất.

Hạn chế của Cảnh báo ra khỏi xe an toàn

Cảnh báo ra khỏi xe an toàn có thể không hoạt động chính xác hoặc hệ thống có thể hoạt động không mong muốn trong các trường hợp sau:

- Ra khỏi xe nơi cây cối mọc um tùm
- Ra khỏi xe nơi đường ướt
- Phương tiện đang đến rất nhanh hoặc rất chậm

Thông tin

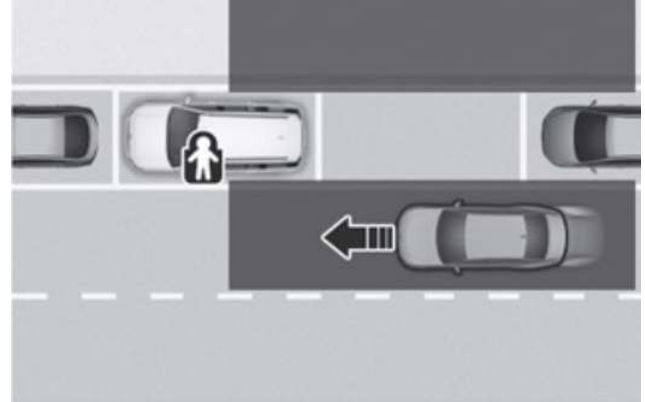
Để biết thêm chi tiết về các lưu ý của radar góc sau, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA)” trong chương này.

CẢNH BÁO

- Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn có thể không hoạt động chính xác nếu bị nhiễu bởi sóng điện từ mạnh.
- Hệ thống Cảnh báo xe khỏi ra an toàn có thể không hoạt động trong khoảng 3 giây sau khi khởi động xe hoặc khởi động các radar góc phía sau.
- Nếu tắt xe và khởi động lại trong khi radar bị chặn hoặc trục trặc, tình trạng này sẽ tiếp tục duy trì. Do đó, Cảnh báo ra khỏi xe an toàn có thể không hoạt động bình thường.

Hỗ trợ ra xe an toàn (SEA)

 Nếu được trang bị



Trong khi xe của bạn đang dừng và nếu Cảnh báo ra xe an toàn phát hiện một phương tiện đang tiến đến góc phía sau xe của bạn và hành khách mở cửa, Cảnh báo ra xe an toàn có thể cảnh báo bạn bằng thông báo cảnh báo và âm thanh cảnh báo để giúp tránh va chạm.



Ngoài ra, nếu phát hiện có xe đang tiến đến từ phía sau, Hệ thống hỗ trợ ra khỏi xe an toàn sẽ ngăn không cho cửa mở trong những tình huống sau.

- Khi nút khóa an toàn trẻ em điện tử  ở vị trí LOCK (KHÓA) và phát hiện có phương tiện tiếp cận từ khu vực phía sau, nút khóa an toàn trẻ em điện tử sẽ không mở khóa ngay cả khi người lái nhấn nút để cửa sau không mở.

⚠ CẢN TRỌNG

Thời gian cảnh báo có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ của phương tiện đang đến gần.

Không sử dụng Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn thay cho nút khóa hệ thống an toàn trẻ em điện tử. Để bảo vệ hành khách ngồi phía sau, hãy sử dụng nút khóa an toàn trẻ em điện tử.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần Khóa cửa sau bảo vệ trẻ em ở chương 5.

Cảm biến phát hiện



[A] Radar góc sau

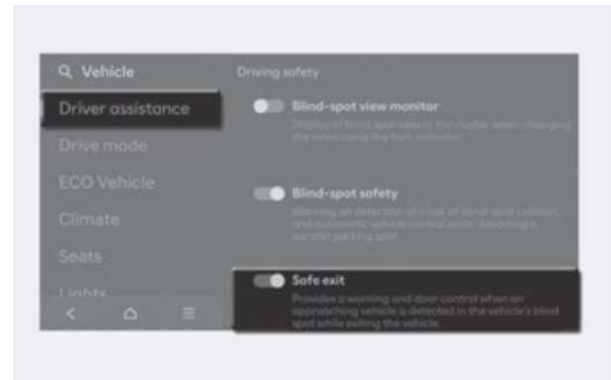
Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

⚠ CẢN TRỌNG

Để biết thêm chi tiết về các lưu ý của radar góc sau, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA)” trong chương này.

Cài đặt Hỗ trợ ra xe an toàn

Hỗ trợ ra xe an toàn



Khi xe đang bật, hãy chọn **Settings > Vehicle > Driver Assistance > Driving safety > Safe exit** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > An toàn khi lái xe > Ra khỏi xe an toàn) từ menu Cài đặt để bật hỗ trợ ra khỏi xe an toàn và bỏ chọn để tắt chức năng này.

⚠ CẢNH BÁO

Người lái phải luôn nhận thức được môi trường xung quanh của mình. Nếu bỏ chọn "Safe exit" (Ra khỏi xe an toàn), Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn không thể hỗ trợ bạn.

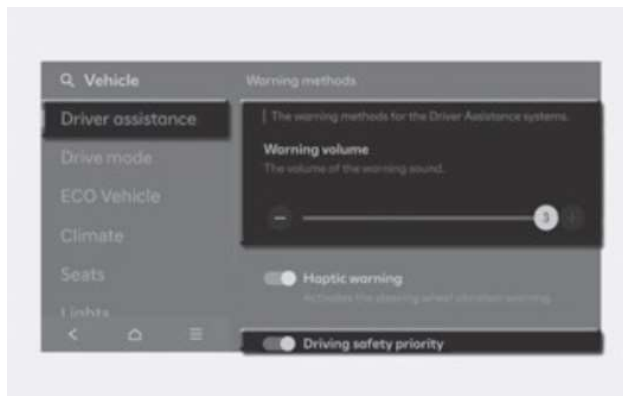
i Thông tin

Nếu động cơ được khởi động lại, Hỗ trợ ra xe an toàn sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.

⚠ CẢN TRỌNG

Khi xe và rơ moóc được kết nối bằng điện, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn sẽ bị vô hiệu hóa. Chức năng sẽ hoạt động trở lại sau khi đầu nối rơ moóc được tháo ra. (Khi sử dụng phụ tùng chính hãng của HYUNDAI)

Phương pháp cảnh báo



Có thể thiết lập phương pháp cảnh báo khi xe đang chạy.

- **Âm lượng cảnh báo:** Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods > Warning volume** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ lái xe > Phương pháp cảnh báo > Âm lượng cảnh báo) để thay đổi âm lượng cảnh báo từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí.

Ngay cả khi bạn thiết lập âm lượng cảnh báo ở mức '0', âm thanh cảnh báo sẽ phát ra ở mức âm lượng được thiết lập ở mức '1' (nếu được trang bị).

- **Ưu tiên an toàn khi lái xe:** Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods > Driving safety priority** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > Phương pháp cảnh báo > Ưu tiên an toàn khi lái xe) từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí.

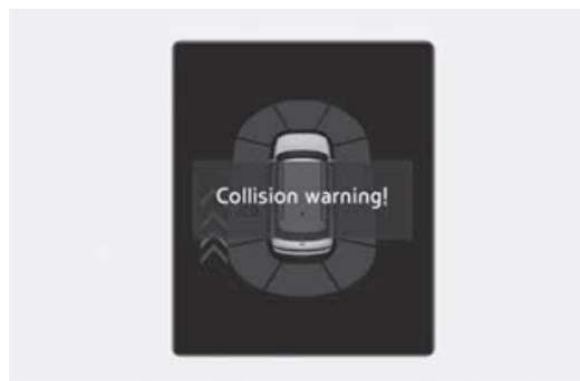
Nếu chọn **Driving safety priority** (Ưu tiên lái xe an toàn), xe sẽ giảm tất cả các âm lượng khác khi có âm thanh cảnh báo để lái xe an toàn.

i Thông tin

- Nếu bạn thay đổi Phương pháp cảnh báo, thì có thể thay đổi Phương pháp cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Nếu động cơ được khởi động lại, Phương pháp cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.
- Menu Cài đặt có thể không tồn tại tùy theo thông số kỹ thuật của xe.

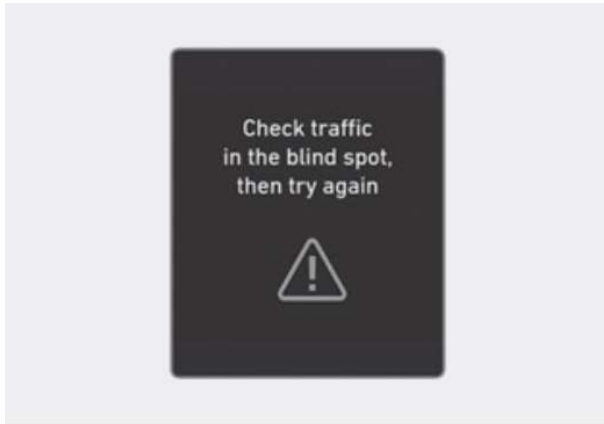
Vận hành Hỗ trợ ra xe an toàn

Cảnh báo va chạm khi xe ra



- Khi phát hiện có xe đang tiến đến từ phía sau đúng lúc cửa xe được mở, sẽ xuất hiện thông báo **“Collision Warning! 'or Collision warning!”** (Cảnh báo va chạm!) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô, và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra tiếng.
- Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn sẽ cảnh báo người lái khi tốc độ xe dưới 3 km/h (2 dặm/giờ) và tốc độ của xe đang tiếp cận từ phía sau trên 6 km/h (4 dặm/giờ).

Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn được liên kết với Khóa an toàn trẻ em điện tử



- Khi Khóa an toàn trẻ em điện tử đang hoạt động và phát hiện có xe đang tiến đến từ phía sau, cửa sau không thể mở khóa ngay cả khi người lái cố gắng mở khóa cửa sau bằng nút Khóa an toàn trẻ em điện tử. Đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy và thông báo cảnh báo **‘Check traffic in the blind spot, then try again’** ('Kiểm tra giao thông trong điểm mù, sau đó thử lại') sẽ xuất hiện trên bảng táp lô.
- Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn sẽ cảnh báo người lái khi tốc độ xe dưới 3 km/h (2 dặm/giờ) và tốc độ của xe đang tiếp cận từ phía sau trên 6 km/h (4 dặm/giờ).

i Thông tin

- Để biết thêm chi tiết về nút khóa an toàn trẻ em bằng điện tử , hãy tham khảo phần “Khóa an toàn trẻ em điện tử” trong chương 5.
- Để biết thêm chi tiết về nút khóa an toàn trẻ em bằng điện tử, hãy tham khảo phần “Khóa an toàn trẻ em điện tử” trong chương 5.

CẢN TRỌNG

Nếu người lái nhấn lại nút khóa trẻ em điện tử  trong vòng 10 giây sau khi thông báo cảnh báo xuất hiện, Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn sẽ phán đoán rằng người lái đã mở khóa cửa và xác nhận tình trạng phía sau. Khóa an toàn điện tử cho trẻ em sẽ tắt (chỉ báo nút TẮT) và cửa sau sẽ mở khóa. Luôn kiểm tra xung quanh trước khi tắt nút khóa an toàn trẻ em điện tử.

i Thông tin

Nếu cửa sau được mở từ bên ngoài, cửa sau sẽ mở dù cho Hệ thống hỗ trợ ra khỏi xe an toàn có hoạt động hay không.

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng Cảnh báo ra khỏi xe an toàn:

- Vì sự an toàn của bạn, chỉ thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.
- Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của chức năng khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Cảnh báo Hỗ trợ xe ra an toàn có thể không được hiển thị và có thể không có cảnh báo âm thanh.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Cảnh báo Hỗ trợ xe ra an toàn nếu xung quanh ồn ào.
- Hỗ trợ xe ra an toàn không hoạt động trong mọi tình huống và không thể ngăn chặn mọi va chạm.

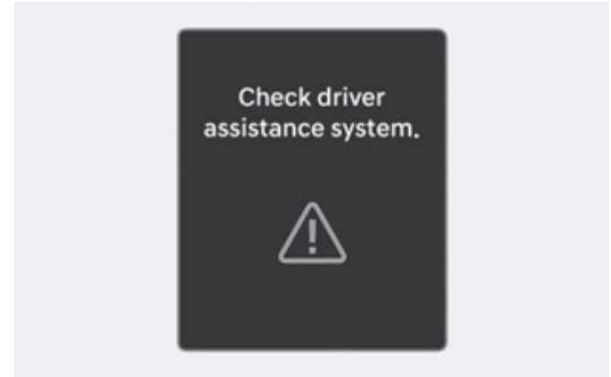
- Hỗ trợ xe ra an toàn có thể cảnh báo người lái muộn hoặc có thể không cảnh báo người lái tùy thuộc vào đường giao thông và điều kiện lái xe. Luôn kiểm tra xung quanh xe.
- Người lái và hành khách phải chịu trách nhiệm về những tai nạn xảy ra khi xuống xe. Luôn luôn kiểm tra xung quanh trước khi bạn rời khỏi xe.
- Tuyệt đối không cố tình vận hành Hỗ trợ xe ra an toàn. Làm như vậy có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

i Thông tin

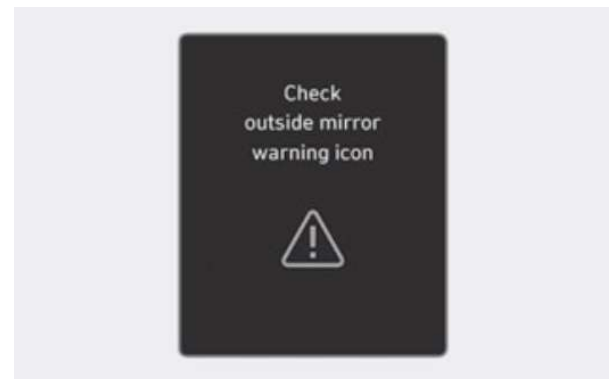
- Sau khi tắt động cơ, Hỗ trợ xe ra an toàn hoạt động trong khoảng 3 phút, nhưng sẽ tắt ngay lập tức nếu cửa bị khóa.
- Hình ảnh và màu sắc trong bảng táp lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng táp lô hoặc chủ đề được chọn từ menu Cài đặt.

Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ xe khởi ra an toàn

Sự cố Hỗ trợ ra xe an toàn

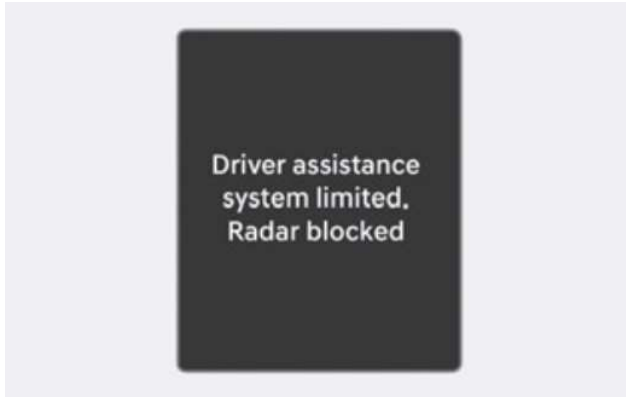


Khi hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo '**Check driver assistance system.**' 'Kiểm tra hệ thống hỗ trợ người lái' sẽ xuất hiện trên bảng táp lô trong vài giây, và đèn cảnh báo chính (⚠️) sẽ sáng trên bảng táp lô. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



Khi đèn cảnh báo gương chiếu hậu bên ngoài không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo "**Check outside mirror warning icon**" (Kiểm tra biểu tượng cảnh báo gương chiếu hậu bên ngoài) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô trong vài giây và đèn cảnh báo chính (⚠️) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn bị vô hiệu hóa



Khi ba đờ xóc sau xung quanh cảm biến hoặc radar góc phía sau bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, hoặc lắp đặt một rơ-móc hoặc đồ đèo hàng, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hỗ trợ xe ra an toàn.

Nếu điều này xảy ra, thông báo cảnh báo **'Driver assistance system limited. Radar blocked'** (Hệ thống hỗ trợ người lái bị hạn chế. Radar bị che khuất) sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

Hệ thống Hỗ trợ xe ra an toàn sẽ hoạt động chính xác khi loại bỏ vật liệu lạ hoặc móc kéo, v.v., và sau đó động cơ được khởi động lại.

Nếu Hỗ trợ xe ra an toàn không hoạt động bình thường sau khi loại bỏ các vật cản, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

- Ngay cả khi thông báo cảnh báo không xuất hiện trên Bảng táp lô, thì Hỗ trợ xe ra an toàn cũng có thể không hoạt động bình thường.
- Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn có thể không hoạt động đúng cách trong khu vực (ví dụ: địa hình thoảng) nơi không phát hiện thấy bất kỳ chất nào ngay sau khi động cơ được bật hoặc khi cảm biến phát hiện bị che khuất bởi vật lạ ngay sau khi động cơ được bật.

CẢN TRỌNG

Tắt Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn để lắp đặt hoặc gỡ bỏ rơ-móc, đồ đèo hàng hoặc các đồ gắn theo khác. Bật Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn khi hoàn tất.

Hạn chế của Hỗ trợ xe ra an toàn

Hỗ trợ xe ra an toàn có thể không hoạt động chính xác hoặc hệ thống có thể hoạt động không mong muốn trong các trường hợp sau:

- Ra khỏi xe nơi cây cối mọc um tùm
- Ra khỏi xe nơi đường ướt
- Phương tiện đang đến rất nhanh hoặc rất chậm

Thông tin

Để biết thêm thông tin về các lưu ý của radar góc sau, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA)” trong chương này.

CẢNH BÁO

- Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn có thể không hoạt động chính xác nếu bị nhiễu bởi sóng điện từ mạnh.
- Hỗ trợ xe ra an toàn có thể không hoạt động trong 3 giây sau khi khởi động xe hoặc khởi động các radar góc phía sau.

Hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ (MSLA)



(1) Chỉ báo giới hạn tốc độ

(2) Thiết lập tốc độ

Bạn có thể đặt giới hạn tốc độ khi không muốn lái xe quá một mức tốc độ cụ thể.

Nếu bạn lái xe vượt quá giới hạn tốc độ đã đặt trước, Hệ thống Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ chỉnh cơ hoạt động (giới hạn tốc độ đã đặt sẽ nhấp nháy và chuông sẽ phát ra âm thanh) cho đến khi tốc độ xe trở lại trong giới hạn tốc độ.

Vận hành hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ

Cài đặt tốc độ lái xe

1. Nhấn và giữ nút Hỗ trợ lái xe (🚗) ở tốc độ mong muốn. Chỉ báo Giới hạn tốc độ (LIMIT) sẽ sáng trên bảng táp lô.



2. Đẩy công tắc + lên hoặc - xuống, và nhả đến tốc độ mong muốn.

Đẩy công tắc + lên hoặc - xuống và giữ. Tốc độ sẽ tăng lên hoặc giảm xuống bội số 5 gần nhất (bội số của 10 tính bằng dặm/giờ), sau đó tăng hoặc giảm 10 km/h (5 dặm/giờ).



3. Giới hạn tốc độ đã cài đặt sẽ được hiển thị trên Bảng táp lô.

- Nếu bạn muốn lái xe vượt quá giới hạn tốc độ đã đặt trước đó, hãy nhấn bàn đạp ga vượt quá điểm áp lực để kích hoạt chức năng kick-down (giảm số cưỡng bức).
- Tốc độ giới hạn đã đặt sẽ nhấp nháy và chuông sẽ kêu cho đến khi bạn quay trở lại tốc độ xe trong giới hạn tốc độ.



i Thông tin

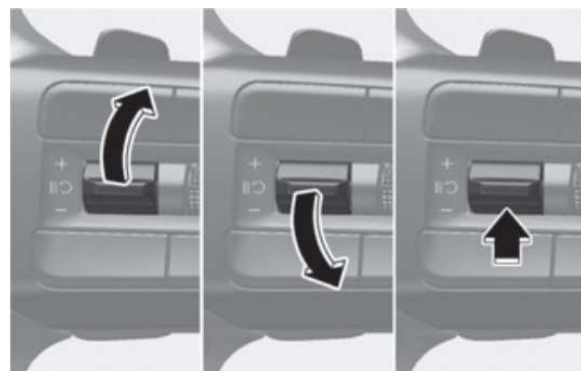
- Khi bàn đạp ga không được nhấn quá điểm áp suất, tốc độ xe sẽ duy trì trong giới hạn tốc độ.

Để tạm dừng Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ chỉnh cơ



Nhấn công tắc **II** để tạm dừng giới hạn tốc độ đã đặt. Giới hạn tốc độ đã cài đặt sẽ tắt nhưng chỉ báo hỗ trợ giới hạn tốc độ **LIMIT** sẽ vẫn bật.

Để tiếp tục Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ chỉnh cơ



Để tiếp tục Hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ sau khi chức năng này bị tạm dừng, hãy vận hành công tắc +, -, **II**.

Nếu bạn gạt công tắc + lên hoặc - xuống, tốc độ xe sẽ được đặt thành tốc độ hiện tại trên Bảng táp lô.

Nếu bạn nhấn công tắc **II**, tốc độ xe sẽ trở lại tốc độ đã cài đặt trước đó.

Tắt Hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ



Nhấn nút Hỗ trợ Lái xe (🚗) để tắt Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ chỉnh cơ. Chỉ báo Giới hạn tốc độ (🚗LIMIT) sẽ tắt.

Luôn nhấn nút Hỗ trợ lái xe (🚗) để tắt Hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ khi không sử dụng.

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ chỉnh cơ:

- Luôn đặt tốc độ xe ở mức giới hạn tốc độ quy định tại quốc gia của bạn.
- Tắt Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ chỉnh cơ khi hệ thống không được sử dụng, để tránh vô tình cài đặt tốc độ. Kiểm tra xem chỉ báo Giới hạn tốc độ (🚗LIMIT) đã tắt chưa.
- Hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ không thay thế cho việc lái xe an toàn và thích hợp. Người lái có trách nhiệm phải luôn lái xe an toàn và luôn đề phòng những tình huống bất ngờ. Luôn chú ý đến điều kiện đường xá.

Hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh (ISLA) (Dành cho Châu Âu)

 Nếu được trang bị

Hệ thống hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh sử dụng thông tin từ các biển báo đường bộ được phát hiện và sử dụng dữ liệu hệ thống dẫn đường để thông báo cho bạn về giới hạn tốc độ và giúp duy trì tốc độ trong giới hạn trên đường.

CẢN TRỌNG

- Hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh có thể không hoạt động đúng khi sử dụng hệ thống ở các quốc gia khác nhau.
- Nếu áp dụng điều hướng cho xe, thì điều hướng cần phải được cập nhật thường xuyên để hệ thống Hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh hoạt động bình thường.
- Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Cảm biến phát hiện



[A] Camera quan sát phía trước

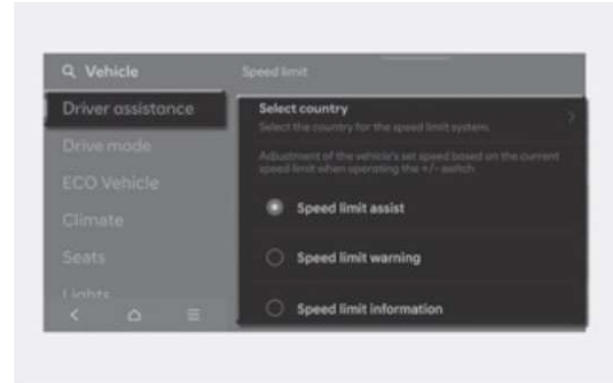
Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

CẢN TRỌNG

Để biết thêm thông tin về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương này.

Cài đặt Hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh

Hạn chế tốc độ



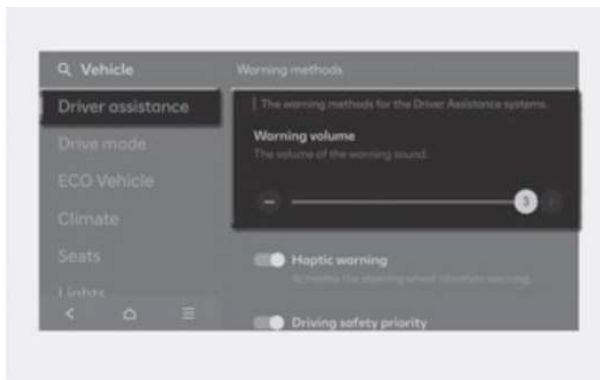
Khi động cơ đang bật, hãy chọn hoặc bỏ chọn **Settings** > **Vehicle** > **Driver assistance** > **Speed limit** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > Hạn chế tốc độ) từ menu Cài đặt để thiết lập xem có sử dụng từng chức năng hay không.

- **Lựa chọn quốc gia:** Khi hệ thống dẫn đường không khả dụng, bạn có thể chọn quốc gia theo cách thủ công để thiết lập giới hạn tốc độ.
- **Hỗ trợ giới hạn tốc độ:** Hệ thống hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh sẽ thông báo cho người lái về giới hạn tốc độ và các biển báo đường bộ bổ sung. Ngoài ra, Hệ thống hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh sẽ thông báo cho người lái thay đổi tốc độ cài đặt của Hệ thống hỗ trợ giới hạn tốc độ chính cơ và/hoặc Kiểm soát hành trình thông minh để hỗ trợ người lái duy trì trong giới hạn tốc độ.
- **Cảnh báo giới hạn tốc độ:** Hệ thống hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh sẽ thông báo cho người lái về giới hạn tốc độ. Ngoài ra, Hệ thống hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh sẽ cảnh báo người lái khi xe chạy nhanh hơn tốc độ giới hạn cho phép.
- **Thông tin giới hạn tốc độ:** Hệ thống hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh sẽ thông báo cho người lái giới hạn tốc độ hiện tại của tuyến đường.
- **Tắt:** Hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh sẽ tắt. Các đèn cảnh báo (⊖) sẽ hiển thị.

CẢNH BÁO

- Vì sự an toàn của bạn, chỉ thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.
- Hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh không thay thế cho việc lái xe an toàn và thích hợp. Người lái có trách nhiệm phải luôn lái xe an toàn và luôn đề phòng những tình huống bất ngờ. Luôn chú ý đến điều kiện đường xá.

Phương pháp cảnh báo



Có thể thiết lập phương pháp cảnh báo khi xe đang chạy.

- Âm lượng cảnh báo: Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods > Warning volume** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ lái xe > Phương pháp cảnh báo > Âm lượng cảnh báo) để thay đổi âm lượng cảnh báo từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí.

Thông tin

- Nếu bạn thay đổi Phương pháp cảnh báo, thì có thể thay đổi Phương pháp cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Phương pháp Cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe đã khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.
- Không thể tắt âm lượng cảnh báo và Cảnh báo xúc giác cùng một lúc. Khi một trong các cảnh báo bị tắt, cảnh báo kia sẽ được kích hoạt.

Vận hành hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh

Cảnh báo và kiểm soát

Hệ thống Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thông minh sẽ cảnh báo và điều khiển phương tiện bằng cách 'Hiển thị tốc độ giới hạn', 'Cảnh báo quá tốc độ' và 'Thay đổi tốc độ cài đặt'.

Hiển thị giới hạn tốc độ



Thông tin giới hạn tốc độ được hiển thị trên bảng táp lô.

i Thông tin

- Nếu thông tin giới hạn tốc độ của đường không thể được nhận dạng, dấu '---' sẽ được hiển thị. Vui lòng tham khảo "Giới hạn của Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thông minh" nếu biển báo đường khó nhận ra.
- Bên cạnh giới hạn tốc độ, hệ thống hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh cung cấp thêm thông tin biển báo đường. Thông tin bổ sung về biển báo được cung cấp có thể khác nhau tùy theo quốc gia của bạn.
- Biển báo phụ hiển thị bên dưới biển báo hạn chế tốc độ hoặc biển báo hạn chế vượt có nghĩa là các điều kiện của biển báo này phải tuân theo. Nếu biển báo phụ không được nhận dạng, thì sẽ hiển thị dưới dạng trống.
- Hình ảnh và màu sắc trong bảng táp lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng táp lô hoặc chủ đề được chọn từ bảng táp lô.

Cảnh báo quá tốc độ



Khi lái xe ở tốc độ cao hơn giới hạn tốc độ được hiển thị, đèn báo giới hạn tốc độ màu đỏ sẽ nhấp nháy và có cảnh báo âm thanh.

Thay đổi tốc độ cài đặt



Nếu tốc độ giới hạn của đường thay đổi trong khi vận hành Hệ thống hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ hoặc Kiểm soát hành trình thông minh, một mũi tên theo hướng lên hoặc xuống sẽ hiển thị để thông báo cho người lái cần thay đổi tốc độ đã cài đặt. Tại thời điểm này, người lái có thể thay đổi tốc độ cài đặt theo tốc độ giới hạn bằng cách sử dụng công tắc + hoặc - trên vô lăng.

Thay đổi Tự động Tốc độ thiết lập (Được trang bị Điều hướng)



Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ chỉnh cơ hoặc Kiểm soát hành trình thông minh hỗ trợ xe điều chỉnh tốc độ theo tốc độ giới hạn. Khi tốc độ hành trình được thiết lập giống như giới hạn tốc độ, xe sẽ tự động điều chỉnh tốc độ nếu giới hạn tốc độ thay đổi. Chức năng này hoạt động trên đường có giới hạn tốc độ từ 70 km/h (44 dặm/giờ) trở lên. Khi chức năng này được kích hoạt, tốc độ hành trình trên bảng táp lô hiển thị bằng màu xanh lá cây.

CẢNH BÁO

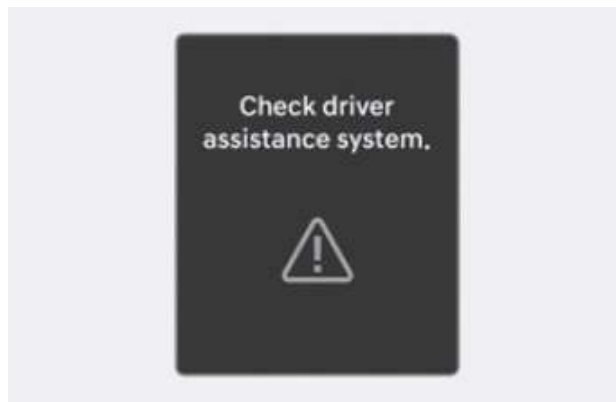
- Ngay cả khi đã thay đổi tốc độ cài đặt theo tốc độ giới hạn của đường, xe vẫn có thể lái xe quá tốc độ cho phép. Nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe.
- Nếu tốc độ giới hạn của đường dưới 30 km/h (20 dặm/giờ), chức năng thay đổi tốc độ đã cài đặt sẽ không hoạt động.
- Hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh hoạt động bằng cách sử dụng đơn vị tốc độ trong bảng táp lô do người lái thiết lập. Nếu đơn vị tốc độ không đặt thành đơn vị tốc độ được sử dụng ở quốc gia sở tại, Hệ thống hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh có thể không hoạt động bình thường.

Thông tin

- Để biết thêm chi tiết về hoạt động của Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ chỉnh cơ, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ chỉnh cơ (MSLA)” trong chương này.
- Để biết thêm chi tiết về hoạt động chức năng của Kiểm soát hành trình thông minh, hãy tham khảo phần “Kiểm soát hành trình thông minh (SCC)” trong chương này.

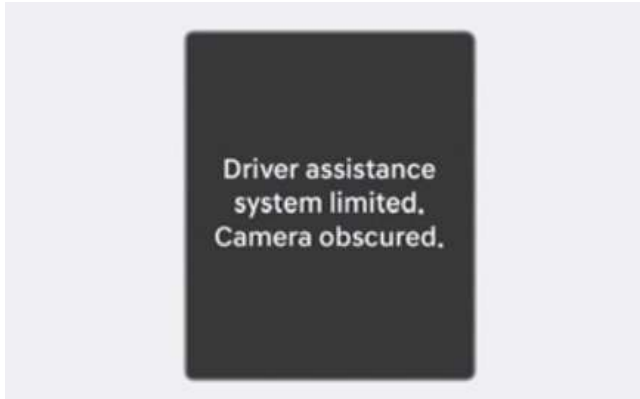
Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh

Sự cố hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh



Khi Hệ thống hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Check Driver Assistance system' ('Kiểm tra hệ thống hỗ trợ người lái') sẽ xuất hiện trên bảng táp lô trong vài giây và đèn cảnh báo chính () và đèn cảnh báo giới hạn tốc độ () sẽ xuất hiện trên bảng táp lô. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh bị tắt



Khi kính chắn gió phía trước nơi đặt camera quan sát phía trước hoặc cảm biến bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh. Nếu điều này xảy ra, thông báo cảnh báo **'Driver assistance system limited. Camera blocked'** ('Hệ thống hỗ trợ người lái bị hạn chế. camera bị che khuất') và đèn cảnh báo (☹) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô.

Hệ thống Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thông minh sẽ hoạt động chính xác khi làm sạch tuyết, mưa hoặc vật lạ.

Nếu Hệ thống Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thông minh không hoạt động chính xác sau khi loại bỏ các vật cản, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

- Ngay cả khi thông báo cảnh báo hoặc đèn cảnh báo không xuất hiện trên bảng đồng hồ táp lô, Hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh có thể không hoạt động chính xác.
- Nếu tắt xe và khởi động lại trong khi camera bị che khuất hoặc trục trặc, tình trạng này sẽ tiếp tục duy trì. Do đó, tính năng Hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh có thể không hoạt động bình thường.

Hạn chế của Hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh

Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thông minh có thể hoạt động không chính xác hoặc có thể hoạt động bất thường trong các trường hợp sau:

- Biển báo đường bị bẩn hoặc không thể phân biệt được
- Biển báo khó thấy do thời tiết xấu, chẳng hạn như mưa, tuyết, sương mù, v.v.
- Biển báo không rõ ràng hoặc bị hỏng
- Biển báo đường bị che khuất một phần bởi các vật thể xung quanh hoặc chỗ tối
- Biển báo không phù hợp với tiêu chuẩn
- Chữ hoặc hình minh họa trên biển báo đường khác với tiêu chuẩn
- Biển báo được lắp đặt giữa đường chính và đường ra hoặc giữa các đường rẽ nhánh
- Không có báo hiệu đường có điều kiện trên biển báo nằm trên đường ra
- Một biển báo được gắn vào một phương tiện khác
- Khoảng cách giữa xe và biển báo quá xa
- Phương tiện gặp phải biển báo đường được chiếu sáng
- Hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh nhận dạng không chính xác các số hoặc hình minh họa trong biển báo đường hoặc các biển báo khác là giới hạn tốc độ
- Phát hiện thấy biển báo gần con đường bạn đang lái xe
- Biển báo giao thông hoặc biển báo hiệu khác nằm dọc theo biển báo giao thông
- Nhiều biển báo được lắp gần nhau
- Biển báo giới hạn tốc độ tối thiểu bị nhận diện sai
- Biển báo giới hạn tốc độ tối thiểu ở trên đường

- Độ sáng thay đổi đột ngột, chẳng hạn như khi vào hoặc ra khỏi đường hầm hoặc đi qua gầm cầu
- Không sử dụng đèn pha hoặc độ sáng của đèn pha yếu vào ban đêm hoặc trong đường hầm
- Các biển báo trên đường rất khó nhận ra do phản chiếu của ánh sáng mặt trời, đèn đường hoặc các phương tiện đang chạy tới
- Thông tin điều hướng hoặc thông tin GPS có lỗi.
- Người lái không tuân theo hướng dẫn của định vị.
- Người lái đang lái xe trên một con đường mới chưa có trong hệ thống định vị.
- Phạm vi quan sát của camera phía trước bị che khuất do ánh nắng chói
- Lái xe trên đường gấp khúc hoặc khúc quanh liên tục
- Lái xe qua gờ giảm tốc hoặc lái xe lên xuống hoặc từ trái sang phải trên đường dốc
- Xe bị rung lắc mạnh
- Lái xe trên con đường mới mở
- Phần mềm điều hướng đang được cập nhật trong khi lái xe
- Điều hướng khởi động lại trong khi lái xe

CẢNH BÁO

- Hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh là một chức năng bổ sung giúp người lái tuân thủ tốc độ giới hạn trên đường và có thể không hiển thị giới hạn tốc độ chính xác hoặc kiểm soát tốc độ lái xe đúng cách.
- Luôn đặt tốc độ xe ở mức giới hạn tốc độ quy định tại khu vực của bạn.
- Hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh có thể không hoạt động trong 15 giây sau khi khởi động xe hoặc camera quan sát phía trước được khởi động.

Thông tin

Để biết thêm thông tin về những hạn chế của camera phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương này.

Cảnh báo lái xe mất tập trung (DAW)

 Nếu được trang bị

Cảnh báo lái xe mất tập trung

Cảnh báo lái xe mất tập trung theo dõi mô hình lái xe của bạn trong khi lái xe. Khi sự tập trung của người lái dưới mức mức cần thiết, Cảnh báo lái xe mất tập trung sẽ đề xuất người lái nghỉ ngơi để giúp lái xe an toàn.

Chức năng Cảnh báo xe phía trước di chuyển

Chức năng Cảnh báo xe phía trước di chuyển sẽ thông báo cho người lái khi phát hiện xe phía trước di chuyển phía trước.

Cảm biến phát hiện



[A] Camera quan sát phía trước

Camera quan sát phía trước được sử dụng như một cảm biến phát hiện để phát hiện các kiểu lái xe và bắt đầu di chuyển của xe phía trước khi lái xe.

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

CẢN TRỌNG

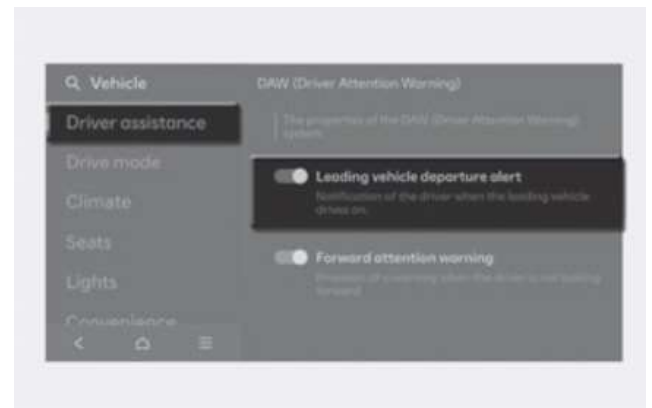
- Luôn giữ camera quan sát phía trước ở tình trạng tốt để duy trì hiệu suất tối ưu Cảnh báo lái xe mất tập trung.
- Để biết thêm thông tin về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương này.

Cài đặt Cảnh báo lái xe mất tập trung

Cảnh báo xe phía trước di chuyển

Khi xe đang bật, chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > DAW**

Settings > Vehicle > Driver assistance > DAW (**Driver Attention Warning**) (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > DAW (Cảnh báo lái xe mất tập trung)), sau đó bật **Leading vehicle departure alert** (Cảnh báo xe phía trước di chuyển) trên hệ thống thông tin giải trí để sử dụng chức năng này.



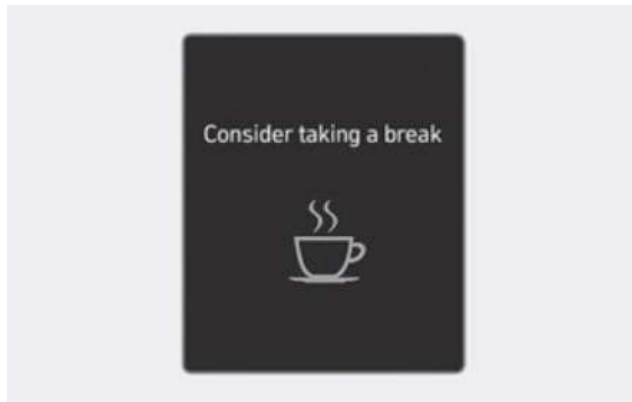
Nếu chọn ‘**Leading Vehicle Departure Alert**’ (Cảnh báo xe phía trước di chuyển), chức năng này sẽ thông báo cho người lái khi phát hiện có xe phía trước di chuyển từ điểm dừng.

Vận hành Cảnh báo lái xe mất tập trung

Cảnh báo lái xe mất tập trung

Chức năng cơ bản của Cảnh báo lái xe mất tập trung là cảnh báo người lái 'Consider taking a break' ('Cân nhắc nghỉ ngơi').

Cân nhắc nghỉ ngơi



Thông báo 'Consider taking a break' ('Cân nhắc nghỉ ngơi') sẽ xuất hiện và đèn cảnh báo lái xe mất tập trung (☕) sẽ nhấp nháy trên bảng táp lô cùng với âm thanh cảnh báo để nhắc nhở người lái nghỉ ngơi khi mức độ tập trung của người lái xuống dưới một mức nhất định.

- Cảnh báo lái xe mất tập trung sẽ không đề xuất nghỉ ngơi khi tổng thời gian lái xe dưới 4 phút hoặc sau giờ nghỉ cuối cùng được đề xuất chưa quá 4 phút.

CẢNH BÁO

Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.

CẢNH TRỌNG

- Cảnh báo lái xe mất tập trung có thể đề xuất thời gian nghỉ tùy thuộc vào kiểu lái xe hoặc thói quen của người lái, ngay cả khi người lái không cảm thấy mệt mỏi.
- Cảnh báo lái xe mất tập trung là một chức năng bổ sung và có thể không xác định được liệu người lái có thiếu chú ý hay không.
- Khi người lái cảm thấy mệt mỏi nên nghỉ ngơi tại một vị trí an toàn, mặc dù không có đề xuất nghỉ ngơi từ Cảnh báo lái xe mất tập trung.

Chức năng Cảnh báo xe phía trước di chuyển



Khi phát hiện xe phía trước di chuyển từ một điểm dừng, Cảnh báo xe phía trước di chuyển sẽ thông báo cho người lái bằng cách hiển thị thông báo '**Leading vehicle is driving on**' ('Xe phía trước đang lái đi') trên bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra.

CẢNH BÁO

- Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được tạo ra.
- Người lái cần có trách nhiệm lái xe và điều khiển phương tiện một cách an toàn.

CẢNH TRỌNG

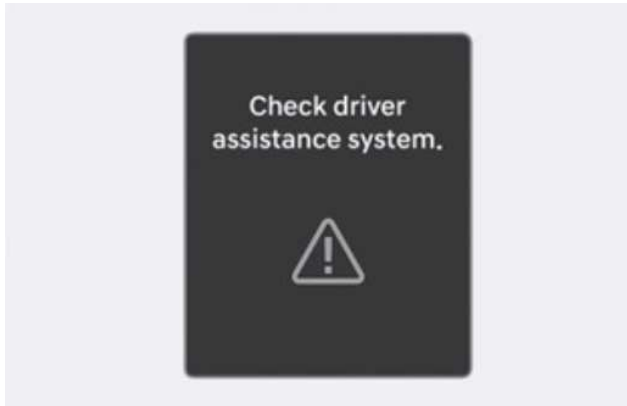
- Cảnh báo xe phía trước di chuyển là một chức năng bổ sung và có thể không cảnh báo cho người lái bất cứ khi nào xe phía trước di chuyển từ một điểm dừng.
- Luôn luôn kiểm tra phía trước xe và tình trạng đường xá trước khi di chuyển xe.

Thông tin

Hình ảnh và màu sắc trong bảng táp lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng táp lô hoặc chủ đề được chọn từ menu Cài đặt.

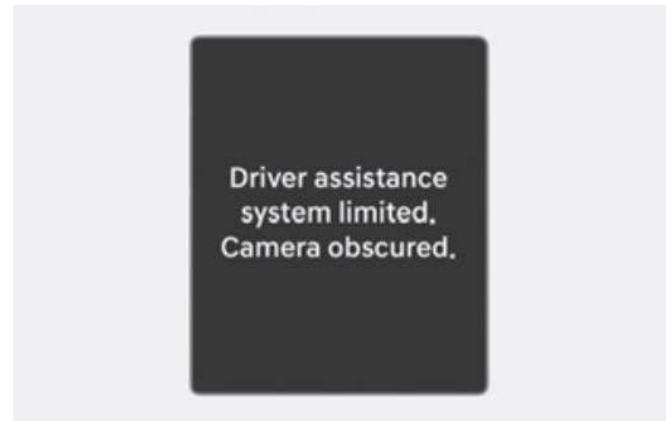
Sự cố và hạn chế của Cảnh báo lái xe mất tập trung

Sự cố Cảnh báo lái xe mất tập trung



Khi Cảnh báo lái xe mất tập trung không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Check Driver Assistance system' ('Kiểm tra hệ thống hỗ trợ người lái') sẽ xuất hiện trên bảng táp lô trong vài giây và đèn cảnh báo chính () và đèn cảnh báo lái xe mất tập trung () sẽ xuất hiện trên bảng táp lô. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Cảnh báo lái xe mất tập trung bị vô hiệu hóa



Khi kính chắn gió phía trước nơi đặt camera quan sát phía trước hoặc cảm biến bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Cảnh báo lái xe mất tập trung. Nếu điều này xảy ra, thông báo cảnh báo '**Driver assistance system limited. Camera obscured**' (Hệ thống hỗ trợ người lái bị giới hạn. Camera bị che khuất) và đèn cảnh báo chính () hoặc đèn cảnh báo Hỗ trợ duy trì làn đường () sẽ xuất hiện trên bảng táp lô. Cảnh báo lái xe mất tập trung sẽ hoạt động bình thường khi làm sạch tuyết, mưa hoặc vật lạ. Nếu Cảnh báo lái xe mất tập trung không hoạt động bình thường sau khi loại bỏ các vật cản, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

- Cảnh báo lái xe mất tập trung có thể không hoạt động đúng cách trong một khu vực (ví dụ: địa hình thoáng) nơi không phát hiện ngay bất kỳ chất nào sau khi BẬT xe.
- Nếu tắt xe và khởi động lại trong khi camera bị che khuất hoặc trục trặc, tình trạng này sẽ tiếp tục duy trì. Do đó, Cảnh báo lái xe mất tập trung có thể không hoạt động bình thường.

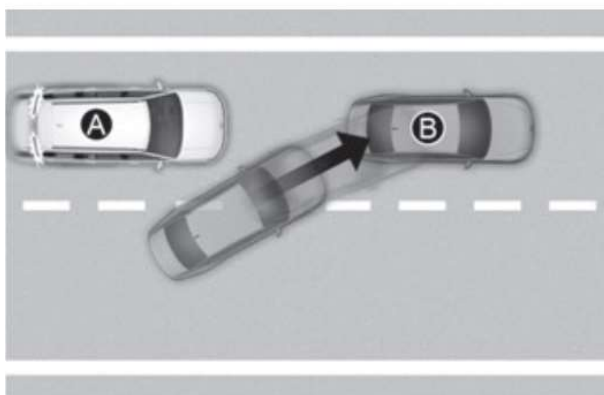
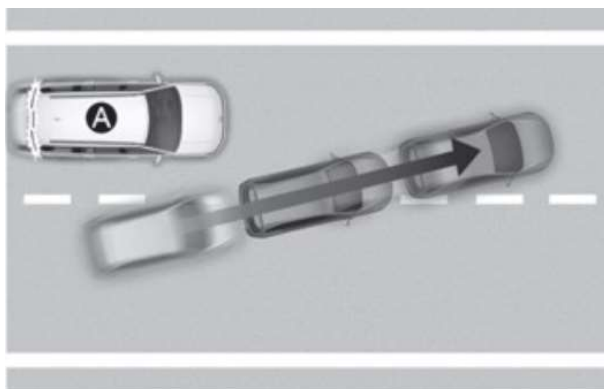
Hạn chế của Cảnh báo lái xe mất tập trung

Cảnh báo lái xe mất tập trung có thể không hoạt động bình thường trong các trường hợp sau:

- Xe được lái một cách thô bạo
- Xe cố tình vượt làn thường xuyên
- Xe được điều khiển theo hệ thống Hỗ trợ người lái, chẳng hạn như Hỗ trợ duy trì làn đường
- Vạch làn đường bị mờ hoặc bị xóa

Chức năng Cảnh báo xe phía trước di chuyển

- **Khi xe cắt ngang**

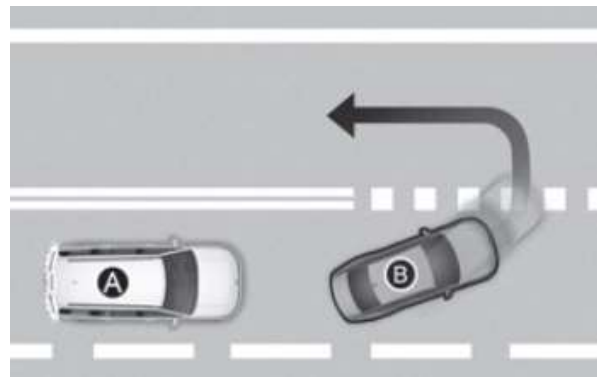


[A] Xe của bạn

[B] Xe phía trước

Nếu một chiếc xe cắt ngang phía trước xe của bạn, Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không hoạt động bình thường.

- **Khi xe phía trước rẽ gấp**

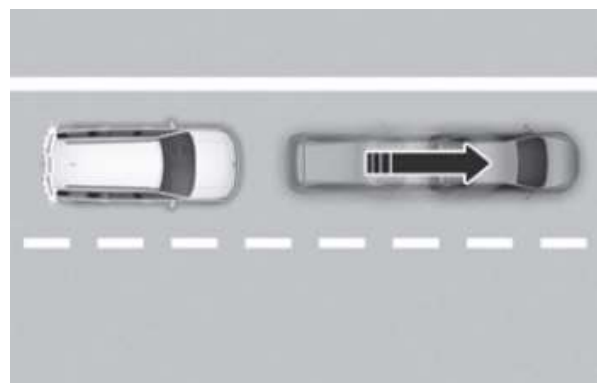


[A] Xe của bạn

[B] Xe phía trước

Nếu xe phía trước rẽ gấp, chẳng hạn như rẽ trái hoặc phải hoặc quay đầu xe, v.v., Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không hoạt động bình thường.

- **Khi xe phía trước đột ngột di chuyển**



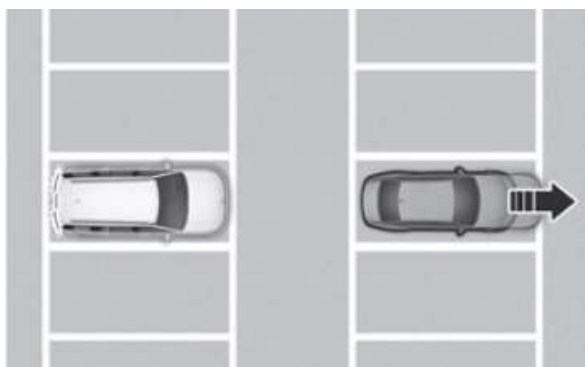
Nếu xe phía trước đột ngột di chuyển, Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không hoạt động bình thường.

- Khi có người đi bộ hoặc xe đạp ở giữa xe bạn và xe phía trước



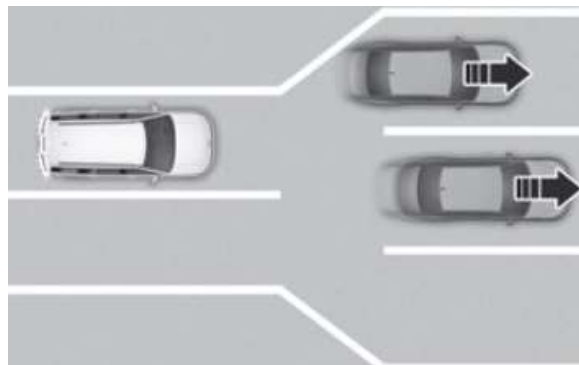
Nếu có người đi bộ hoặc xe đạp ở giữa bạn và phương tiện phía trước, Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không hoạt động bình thường.

- Khi ở bãi đỗ xe



Nếu một xe đang đỗ phía trước lái xe ra xa xe bạn, Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể cảnh báo bạn rằng chiếc xe đang đỗ xe đang lái đi.

- Khi lái xe ở trạm thu phí hoặc ngã tư, v.v.



Nếu bạn đi qua trạm thu phí hoặc ngã tư có nhiều xe cộ hoặc bạn lái xe ở những nơi thường xuyên có làn đường được hợp nhất hoặc bị phân cắt, Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không hoạt động bình thường.

CẢNH BÁO

Cảnh báo lái xe mất tập trung có thể không hoạt động trong 15 giây sau khi khởi động xe, hoặc camera quan sát phía trước được khởi động.

Thông tin

Để biết thêm thông tin về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương này.

Cảnh báo chú ý phía trước (FAW)



Cảnh báo chú ý phía trước sử dụng camera trong cabin để giúp người lái không bị mất tập trung khi lái xe bằng âm thanh cảnh báo và đèn cảnh báo.

Cảm biến phát hiện



[A] camera trong cabin

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

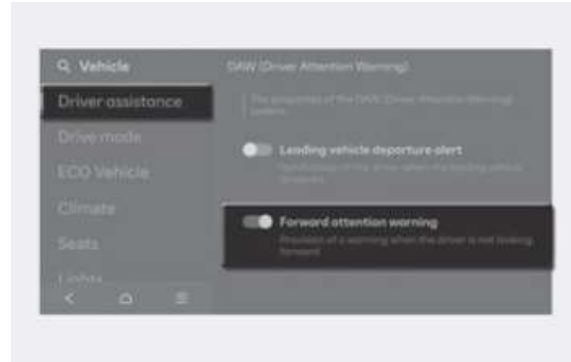
CẢN TRỌNG

Luôn giữ camera trong cabin ở tình trạng tốt để duy trì hiệu suất tối ưu của Cảnh báo chú ý phía trước.

Cài đặt cảnh báo chú ý phía trước

Cảnh báo chú ý phía trước

Khi xe đang bật, chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > DAW (Driver Attention Warning) > Forward attention warning** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > DAW (Cảnh báo lái xe mất tập trung) > Cảnh báo chú ý phía trước trên hệ thống thông tin giải trí để cài đặt bật hoặc tắt chức năng này.



Nếu 'Cảnh báo chú ý phía trước' được bật, chức năng này sẽ cảnh báo người lái khi mất người lái không tập trung vào đường.

Thông tin

Khi xe khởi động lại, Cảnh báo chú ý phía trước sẽ luôn bật.

Hoạt động cảnh báo chú ý phía trước

Cảnh báo chú ý phía trước

Cảnh báo chú ý phía trước xác định xem người lái có tập trung vào đường hay không tùy thuộc vào thông tin, chẳng hạn như thời gian người lái nhìn đi nơi khác, thời gian nhắm mắt, v.v. Nếu Cảnh báo chú ý phía trước nhận định người lái không tập trung, một cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra trong khoảng 1 giây và đèn cảnh báo (👁️) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô cho đến khi đáp ứng được điều kiện tắt.

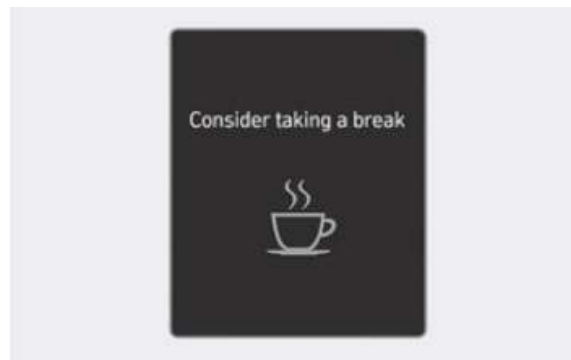
Cảnh báo khi:

- Khi người lái không tập trung nhìn đường liên tục trong 3 giây khi lái xe với tốc độ trên 20 km/h (12 dặm/giờ).
- Khi người lái không tập trung nhìn vào đường trong tổng cộng 10 giây trở lên trong khoảng thời gian 30 giây khi lái xe với tốc độ trên 20 km/h (12 dặm/giờ).
- Khi người lái nhắm mắt trong hơn 2 giây trở lên khi lái xe với tốc độ trên 10 km/h (6 dặm/giờ).

Cảnh báo sẽ tắt:

Khi người lái liên tục nhìn về phía trước trong hơn 2 giây.

Cảnh báo người lái buồn ngủ



Cảnh báo người lái buồn ngủ sẽ theo dõi mắt bạn khi lái xe. Khi mắt của người lái liên tục nhắm hoặc không nhìn về phía trước thường xuyên, Cảnh báo người lái buồn ngủ khuyến cáo nên dừng lại để đảm bảo lái xe an toàn. Thông báo cảnh báo 'Cần nghỉ ngơi' và đèn cảnh báo (☕) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và âm thanh cảnh báo sẽ phát ra cho đến khi đáp ứng được điều kiện tắt.

Cảnh báo khi:

Khi mắt của người lái liên tục nhắm hoặc không nhìn về phía trước thường xuyên khi lái xe với tốc độ trên 10 km/h (6 dặm/giờ).

Cảnh báo sẽ tắt:

Khi người lái tập trung nhìn vào đường.

CẢNH BÁO

Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Cảnh báo chú ý phía trước có thể không được hiển thị và có thể không có cảnh báo âm thanh.

CẢN TRỌNG

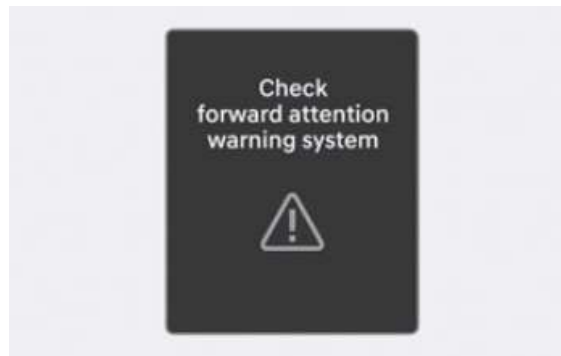
- Hệ thống cảnh báo chú ý phía trước có thể cảnh báo người lái ngay cả khi người lái đang tập trung vào đường tùy theo phong cách và thói quen lái xe.
- Cảnh báo chú ý phía trước là chức năng bổ sung và có thể không xác định được liệu người lái có bị mất tập trung khi lái xe hay không.
- Người lái có trách nhiệm lái xe an toàn và phải tập trung vào đường đi.

Thông tin

- Cảnh báo chú ý phía trước không truyền video đã ghi ra bên ngoài xe hoặc lưu trữ video.
- Phương pháp cảnh báo cho Cảnh báo chú ý phía trước không thể thay đổi.

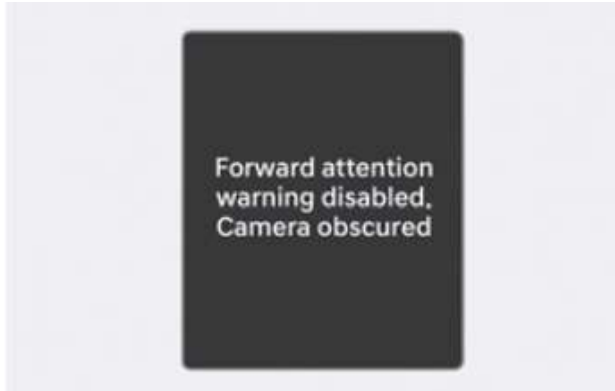
Sự cố và hạn chế của Cảnh báo chú ý phía trước

Sự cố cảnh báo chú ý phía trước



Khi Cảnh báo chú ý phía trước không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo '**Kiểm tra hệ thống cảnh báo chú ý phía trước**' xuất hiện trên bảng táp lô trong vài giây, đèn cảnh báo () sáng lên trên bảng táp lô và âm thanh cảnh báo sẽ phát ra cho đến khi Cảnh báo chú ý phía trước hoạt động bình thường. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Cảnh báo chú ý phía trước đã bị vô hiệu hóa



Khi có vật thể ngay trước camera trong cabin hoặc giữa người lái và camera trong một khoảng thời gian nhất định, Cảnh báo chú ý phía trước sẽ không hoạt động bình thường. Nếu điều này xảy ra, thông báo cảnh báo **'Forward attention warning disabled. Camera obscured'** (Cảnh báo chú ý phía trước bị vô hiệu hóa. Camera bị che khuất) xuất hiện trên bảng táp lô trong vài giây, đèn cảnh báo (👁) sáng lên trên bảng táp lô và âm thanh cảnh báo sẽ phát ra cho đến khi Cảnh báo chú ý phía trước hoạt động bình thường.

Nếu vật thể được loại bỏ hoặc camera có thể phát hiện khuôn mặt của người lái, chức năng sẽ hoạt động bình thường. Nếu Cảnh báo chú ý phía trước không hoạt động bình thường sau khi loại bỏ các vật cản, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

⚠ CẢN TRỌNG

- Không tác động vào bề mặt hoặc xung quanh camera. Nếu camera trong cabin bị hỏng, chức năng Cảnh báo chú ý phía trước có thể không hoạt động bình thường.
- Không đặt bất cứ vật gì lên hoặc trước camera khi đang lái xe. Camera trong cabin có thể không hoạt động bình thường.
- Khi vệ sinh camera, hãy lau bằng vải mềm và sạch để tránh làm hỏng bề mặt ống kính camera. Ngoài ra, bạn không nên sử dụng các vật dụng sắc nhọn gần camera hoặc sử dụng hóa chất để vệ sinh camera.
- Luôn giữ camera và khu vực xung quanh camera trong cabin sạch sẽ và khô ráo.
- Không dán các vật lạ, chẳng hạn như miếng dán, xung quanh đèn LED hồng ngoại nằm gần camera.

i Thông tin

- Hai đèn đỏ có thể xuất hiện trên camera trong các điều kiện sau đây khi:
 - Ánh sáng bên ngoài mờ hoặc lái xe vào ban đêm
 - Xe chạy bên trong tòa nhà, chẳng hạn như bãi đậu xe ở tầng hầm, gara hoặc đường hầm
 - Vỏ camera bị hỏng một phần

Giới hạn của Cảnh báo chú ý phía trước

Cảnh báo Chú ý phía trước có thể không hoạt động chính xác hoặc hệ thống có thể hoạt động không mong muốn trong các trường hợp sau:

- Người lái đeo kính râm, kính chuyên dụng, kính lọc tia hồng ngoại, kính khúc xạ hoặc kính dày.
- Người lái trang điểm mắt quá đậm (kẻ mắt, mascara, trang điểm màu, mi giả) hoặc xỏ khuyên mắt
- Tầm nhìn của người lái bị che khuất bởi tóc, mũ, v.v.
- Người lái nháy mắt hoặc đeo miếng che mắt ở một bên mắt
- Khuôn mặt của người lái được che một phần bằng mặt nạ, khăn choàng cổ, v.v.
- Tầm nhìn của người lái bị cản trở bởi ánh sáng chiếu vào từ bên ngoài xe.
- Ánh sáng từ bên ngoài, ánh sáng mặt trời hoặc đèn LED hồng ngoại của camera được phản chiếu bởi kính hoặc kính râm.
- Người lái xoay đầu hoặc cúi đầu để khuôn mặt hoặc một bên mắt bị lấp khỏi camera.
- Người lái lắc đầu lên xuống hoặc điều kiện đường sá bất lợi khiến xe rung lắc quá mức khi lái xe.
- Người lái ngồi không đúng vị trí trên ghế lái nên không phát hiện được khuôn mặt của người lái.
- Người lái quá cao hoặc quá thấp.
- Camera bị che khuất bởi tay lái của người lái.
- Có hơn hai người cùng nhìn vào bảng táp lô từ ghế lái.
- Mắt người lái nheo lại do cười hoặc chói nắng.
- Hình ảnh hoặc ma-nơ-canh có kích thước tương tự khuôn mặt người lái bị hệ thống nhận nhầm.
- Có những thiết bị khác sử dụng ánh sáng hồng ngoại trong xe.

Màn hình quan sát trong điểm mù (BVM)

+ Nếu được trang bị

Trái

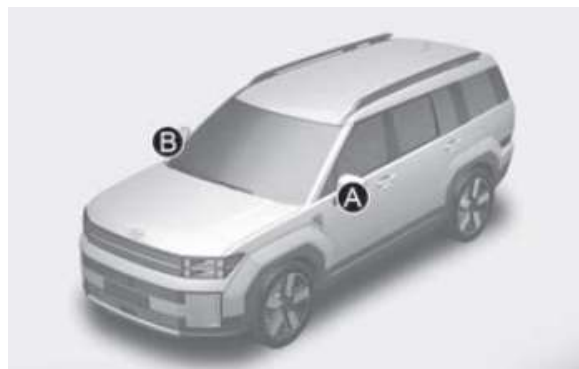


Phải



Hệ thống giám sát trong điểm mù sử dụng camera góc rộng để hiển thị các điểm mù phía sau xe trên bảng táp lô khi bật đèn báo rẽ để hỗ trợ chuyển làn đường an toàn.

Cảm biến phát hiện



[A] Camera góc bên rộng (camera nằm ở phía dưới gương)

[B] Camera góc bên rộng (camera nằm ở phía dưới gương)

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

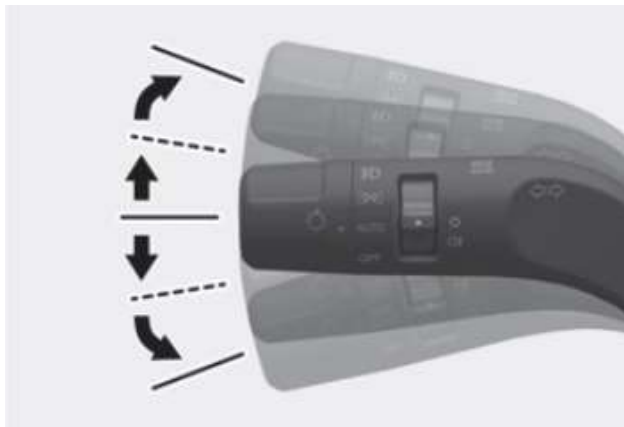
Cài đặt Màn hình quan sát trong điểm mù

Cài đặt các tính năng

Khi xe đang bật, hãy chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Driving safety** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ lái xe > An toàn khi lái xe) và sau đó bật **Blind-spot view monitor** (Màn hình quan sát trong điểm mù) trong hệ thống thông tin giải trí để bật tính năng Màn hình quan sát trong điểm mù.

Vận hành Màn hình quan sát trong điểm mù

Màn hình quan sát điểm mù sẽ bật và tắt khi bật và tắt đèn xi nhan.



Điều kiện vận hành

Khi đèn xi nhan bên trái hoặc bên phải bật, hình ảnh theo hướng đó sẽ hiển thị trên bảng táp lô.

Điều kiện tắt

- Khi đèn xi nhan tắt, hình ảnh trên bảng táp lô sẽ tắt.
- Khi đèn cảnh báo nguy hiểm bật, Hệ thống giám sát trong điểm mù sẽ tắt, dù trạng thái tín hiệu rẽ như thế nào.
- Khi có cảnh báo quan trọng khác hiển thị trên bảng táp lô, Màn hình quan sát điểm mù có thể tắt.

Sự cố màn hình quan sát trong điểm mù

Khi Màn hình quan sát trong điểm mù không hoạt động bình thường, hoặc màn hình bảng táp lô nhấp nháy, hoặc hình ảnh camera không hiển thị chính xác, bạn nên đưa xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

⚠ CẢNH BÁO

- Hình ảnh hiển thị trên bảng táp lô có thể khác với khoảng cách thực với đối tượng. Đảm bảo kiểm tra trực tiếp môi trường xung quanh xe để đảm bảo an toàn.
- Luôn giữ ống kính camera sạch sẽ. Nếu ống kính bị che phủ bởi vật liệu lạ, nó có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của camera và Màn hình quan sát trong điểm mù có thể không hoạt động chính xác.

Kiểm soát hành trình (CC)

+ Nếu được trang bị



(1) Chỉ số hành trình

(2) Thiết lập tốc độ

Hệ thống điều khiển hành trình (Cruise Control) sẽ cho phép bạn lái xe ở tốc độ trên 30 km/h (20 dặm/giờ) mà không cần nhấn chân ga.

Hoạt động Kiểm soát hành trình

Đặt tốc độ

1. Tăng tốc đến tốc độ mong muốn, phải trên 30 km/h (20 dặm/giờ).



2. Nhấn nút Hỗ trợ lái xe ở tốc độ mong muốn. Chỉ báo Tốc độ cài đặt và hành trình CRUISE sẽ sáng trên Bảng táp lô.
3. Nhả bàn đạp ga.
Tốc độ xe sẽ duy trì tốc độ cài đặt ngay cả khi không nhấn chân ga.

i Thông tin

- Xe có thể giảm tốc độ một chút hoặc tăng tốc khi đang lên dốc hoặc xuống dốc.
- Biểu tượng nút Hỗ trợ lái xe có thể khác tùy thuộc vào loại xe của bạn.

Cài đặt tăng tốc độ



- Đẩy công tắc + lên và nhả nó ra ngay lập tức. Tốc độ cài đặt sẽ tăng 1 km/h (1 dặm/giờ) mỗi lần công tắc được vận hành theo cách này.
- Đẩy công tắc + lên và giữ nó trong khi theo dõi tốc độ cài đặt trên Bảng táp lô. Lúc đầu, tốc độ cài đặt sẽ tăng lên bội số mười gần nhất (bội số của năm theo dặm/giờ), sau đó tăng thêm 10 km/h (5 dặm/giờ) mỗi khi công tắc hoạt động theo cách này.

Nhả công tắc khi tốc độ mong muốn được hiển thị và xe sẽ tăng tốc đến tốc độ đó.

Cài đặt giảm tốc độ



- Đẩy công tắc - xuống và nhả nó ra ngay lập tức. Tốc độ cài đặt sẽ giảm 1 km/h (1 dặm/giờ) mỗi lần công tắc bật tắt được vận hành theo cách này.
- Đẩy công tắc - xuống và giữ nó trong khi theo dõi tốc độ cài đặt trên Bảng táp lô. Lúc đầu, tốc độ hành trình sẽ giảm lên bội số mười gần nhất (bội số của năm theo dặm/giờ), sau đó giảm thêm 10 km/h (5 dặm/giờ) mỗi khi công tắc hoạt động theo cách này. Thả công tắc ở tốc độ bạn muốn duy trì.

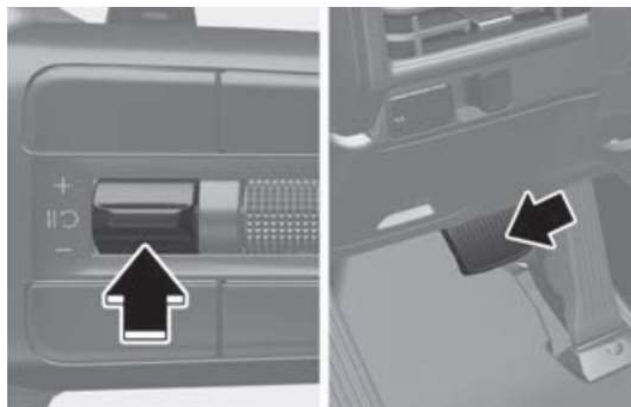
Tăng tốc tạm thời

Nếu bạn muốn tăng tốc tạm thời khi Kiểm soát hành trình đang bật, hãy nhấn bàn đạp ga.

Để trở lại tốc độ đã đặt, hãy bỏ chân khỏi bàn đạp ga.

Nếu bạn gạt công tắc + lên hoặc - chuyển xuống ở tốc độ tăng, tốc độ thiết lập sẽ được đặt thành tốc độ tăng hiện tại.

Để tạm dừng Kiểm soát hành trình (Cruise Control)



Kiểm soát hành trình sẽ tạm dừng khi:

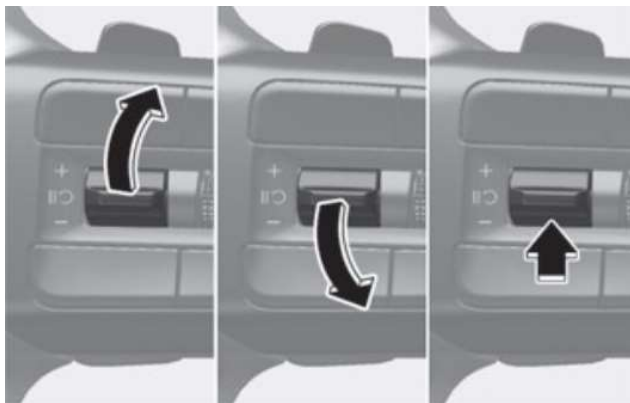
- Nhấn bàn đạp phanh.
- Nhấn công tắc II C.
- Chuyển số về N (Số Mo).
- Giảm tốc độ xe xuống khoảng dưới 30 km/h (20 dặm/giờ).
- ESC (Hệ thống cân bằng điện tử) đang hoạt động.
- Hộp số điều chỉnh xuống số 2 khi ở chế độ Chuyển số chính cơ.

Tốc độ cài đặt sẽ tắt nhưng chỉ báo Hành trình CRUISE sẽ vẫn bật.

CHÚ Ý

Nếu Hệ thống Kiểm soát Hành trình tạm dừng trong tình huống không được đề cập, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý được ủy quyền của HYUNDAI.

Để tiếp tục Kiểm soát hành trình (Cruise Control)



Vận hành công tắc +, - hoặc .

Nếu bạn gạt công tắc + lên hoặc - xuống, tốc độ xe sẽ được đặt thành tốc độ hiện tại trên Bảng táp lô.

Nếu bạn nhấn công tắc , tốc độ xe sẽ trở lại tốc độ đã cài đặt trước đó.

Tốc độ của xe phải trên 30 km/h (20 dặm/giờ) để Kiểm soát Hành trình hoạt động trở lại.

CẢNH BÁO

Kiểm tra tình trạng lái xe trước khi sử dụng công tắc . Tốc độ lái xe có thể tăng hoặc giảm mạnh khi bạn nhấn công tắc .

Tắt Kiểm soát hành trình



Nhấn nút Hỗ trợ lái xe để tắt Kiểm soát Hành trình (Cruise Control). Chỉ báo hành trình  sẽ tắt.

Luôn nhấn nút Hỗ trợ lái xe để tắt Kiểm soát hành trình khi không sử dụng.

Thông tin

Nếu xe của bạn được trang bị Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ chỉnh cơ, hãy nhấn và giữ nút Hỗ trợ Lái xe để tắt Hệ thống Kiểm soát Hành trình. Tuy nhiên, tính năng Hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ sẽ bật.

CẢNH BÁO

Thực hiện các lưu ý sau khi sử dụng Kiểm soát hành trình:

- Luôn đặt tốc độ xe dưới mức giới hạn tốc độ quy định tại quốc gia sở tại.
- Tắt Kiểm soát hành trình khi không sử dụng hệ thống này, để tránh vô tình cài đặt tốc độ. Kiểm tra xem chỉ báo hành trình  CRUISE đã tắt chưa.
- Kiểm soát hành trình không thay thế cho việc lái xe đúng cách và an toàn. Người lái có trách nhiệm phải luôn lái xe an toàn và luôn đề phòng những tình huống bất ngờ xảy ra.
- Luôn lái xe thận trọng để đề phòng những tình huống bất ngờ xảy ra. Luôn chú ý đến điều kiện đường xá.
- Không sử dụng Hệ thống kiểm soát hành trình khi có thể không an toàn khi giữ xe ở tốc độ không đổi:
 - Khi lái xe trong dòng xe cộ đông đúc hoặc trong điều kiện giao thông khó lái xe ở tốc độ không đổi
 - Khi lái xe trên đường mưa, băng giá hoặc tuyết phủ
 - Khi lái xe trên đường đồi núi hoặc nhiều gió
 - Khi lái xe ở những vùng có gió
 - Khi lái xe với tầm nhìn hạn chế (có thể do thời tiết xấu, chẳng hạn như sương mù, tuyết, mưa và bão cát)
- Không sử dụng Hệ thống điều khiển hành trình khi kéo rơ-moóc.

Kiểm soát hành trình thông minh (SCC)

 Nếu được trang bị

Kiểm soát hành trình thông minh phát hiện phương tiện phía trước và giúp duy trì khoảng cách với phương tiện phía trước và tốc độ đã thiết lập.

Hỗ trợ tăng tốc vượt xe

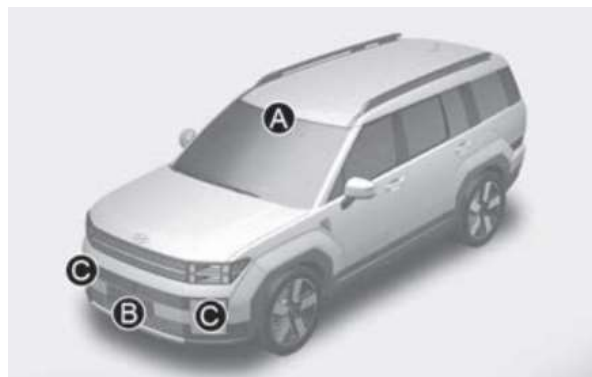
Khi Kiểm soát hành trình thông minh phán đoán bạn đang cố vượt xe phía trước, Kiểm soát hành trình thông minh sẽ giúp tăng tốc.

Dựa trên phong cách lái xe:

 Nếu được trang bị

Hệ thống Kiểm soát hành trình thông minh sẽ hoạt động dựa trên phong cách lái xe của người lái, chẳng hạn như khoảng cách giữa các xe, mức độ tăng tốc, và tốc độ phản ứng.

Cảm biến phát hiện



[A] Camera quan sát phía trước

[B] Radar phía trước

[C] Radar góc trước (nếu được trang bị)

Camera quan sát phía trước và radar phía trước được sử dụng như một cảm biến phát hiện để phát hiện các xe phía trước.

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

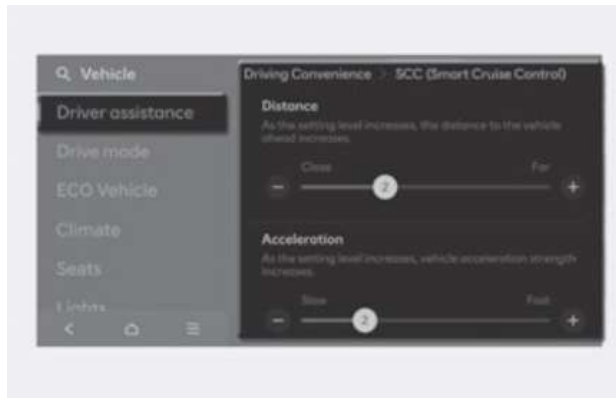
CẢN TRỌNG

Luôn giữ camera quan sát phía trước và radar phía trước trong tình trạng tốt để duy trì hiệu suất tối ưu của Kiểm soát Hành trình Thông minh.

Để biết thêm thông tin về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước và radar phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương này.

Cài đặt Kiểm soát hành trình thông minh

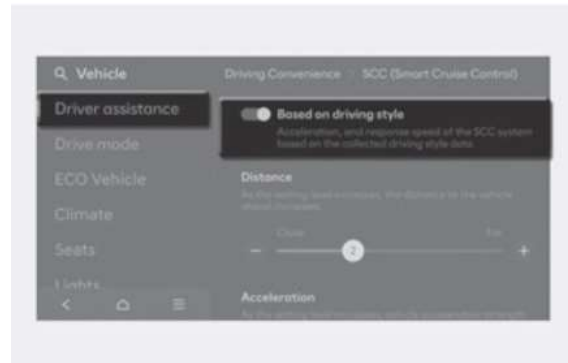
Kiểm soát hành trình thông minh



Khi xe đang bật, hãy chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Driving convenience > SCC (Smart Cruise Control) (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > Tiện lợi khi lái xe > SCC (Kiểm soát hành trình thông minh))** từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thay đổi Khoảng cách, Gia tốc, Tốc độ phản hồi theo cách thủ công.

Dựa trên phong cách lái xe

 Nếu được trang bị

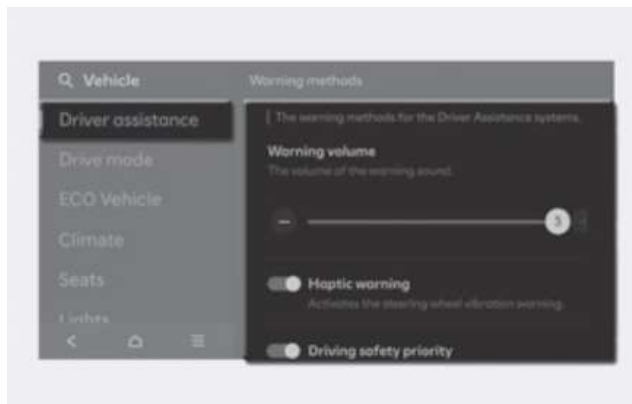


Khi xe đang bật, nếu chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Driving convenience > SCC (Smart Cruise Control) > Based on driving style (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > Tiện lợi khi lái xe > SCC (Kiểm soát hành trình thông minh) > Dựa trên phong cách lái xe)** được chọn từ menu Cài đặt, Kiểm soát hành trình thông minh sẽ hoạt động dựa trên phong cách lái xe của người lái, chẳng hạn như khoảng cách xe, khả năng tăng tốc, tốc độ phản ứng.

Thông tin

- Trong khi Kiểm soát hành trình thông minh đang hoạt động với tùy chọn '**Based on driving style**' 'Dựa trên phong cách lái xe', nếu bạn nhấn và giữ nút Vehicle Distance (Khoảng cách xe) , thì 'Dựa trên phong cách lái xe' sẽ bị hủy kích hoạt. Nếu bạn nhấn và giữ nút Vehicle Distance (Khoảng cách xe)  một lần nữa, 'Cài đặt phong cách lái xe' sẽ được kích hoạt.
- Dựa trên thiết lập Phong cách lái xe, hệ thống sẽ liên tục tìm hiểu thời điểm người lái lái xe.
- Khi tính năng Dựa trên phong cách lái xe bị vô hiệu hóa, phong cách lái xe của người lái như khoảng cách xe, khả năng tăng tốc, tốc độ phản ứng sẽ được duy trì ở cùng một giai đoạn.
- Ngay cả khi các bước trong phong cách lái xe của người lái như khoảng cách xe, khả năng tăng tốc, tốc độ phản ứng được hiển thị khi Chế độ dựa trên phong cách lái xe được kích hoạt hoặc hủy kích hoạt là giống nhau thì phong cách lái xe cần kiểm soát có thể khác nhau.

Phương pháp cảnh báo



Có thể thiết lập phương pháp cảnh báo khi xe đang chạy.

- **Âm lượng cảnh báo:** Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods > Warning volume** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ lái xe > Phương pháp cảnh báo > Âm lượng cảnh báo) để thay đổi âm lượng cảnh báo từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí.
Ngay cả khi bạn thiết lập âm lượng cảnh báo ở mức '0', âm thanh cảnh báo sẽ phát ra ở mức âm lượng được thiết lập ở mức '1' (nếu được trang bị).
- **Cảnh báo xúc giác:** Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods > Haptic warning** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > Phương pháp cảnh báo > Cảnh báo xúc giác) để cài đặt Haptic từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí (nếu được trang bị).
- **Ưu tiên an toàn khi lái xe:** Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods > Driving safety priority** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > Phương pháp cảnh báo > Ưu tiên an toàn khi lái xe) từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí.
Nếu chọn 'Ưu tiên lái xe an toàn', xe sẽ giảm tất cả các âm lượng khác khi có âm thanh cảnh báo để lái xe an toàn.

i Thông tin

- Nếu bạn thay đổi Phương pháp cảnh báo, thì có thể thay đổi Phương pháp cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Nếu bạn tắt cảnh báo xúc giác khi âm lượng cảnh báo là '0', âm lượng cảnh báo sẽ bật và được đặt thành '2'.
- Nếu bạn đặt âm lượng cảnh báo thành '0' khi cảnh báo xúc giác tắt, cảnh báo xúc giác sẽ bật.
- Nếu động cơ được khởi động lại, Phương pháp cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.

Vận hành kiểm soát hành trình thông minh

Điều kiện vận hành

Chức năng cơ bản

Hệ thống điều khiển hành trình thông minh hoạt động khi đáp ứng các điều kiện sau.

- Hộp số ở D (Lái)
- Tốc độ xe nằm trong phạm vi tốc độ vận hành
 - 10-180 km/h (5-112 dặm/giờ): khi không có xe phía trước
 - 0-180 km/h (0-112 dặm/giờ): khi có xe phía trước
- ESC (Hệ thống cân bằng điện tử) hoặc ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh) đang bật

Kiểm soát hành trình thông minh không hoạt động trong các điều kiện sau.

- Cửa lái xe mở
- Tốc độ động cơ cao
- Phanh đỗ đang được sử dụng
- ESC (Hệ thống cân bằng điện tử) hoặc ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh) đang điều khiển xe
- Hệ thống kiểm soát phanh hỗ trợ tránh va chạm phía trước hoạt động

i Thông tin

Khi dừng sau xe khác, người lái có thể bật Hệ thống điều khiển hành trình thông minh trong khi nhấn chân phanh.

Điều kiện hoạt động của Hỗ trợ tăng tốc

Hỗ trợ Tăng tốc Vượt xe hoạt động khi đèn báo rẽ được bật ở bên trái (vô lăng bên trái) hoặc được bật ở bên phải (vô lăng tay phải) trong khi Kiểm soát hành trình thông minh đang hoạt động và đảm bảo các điều kiện sau:

- Tốc độ xe của bạn trên 60 km/h (40 dặm/giờ)
- Phát hiện có xe ở phía trước xe của bạn

Hỗ trợ tăng tốc vượt xe không hoạt động trong các điều kiện sau.

- Đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm đang bật
- Tốc độ xe giảm để duy trì khoảng cách với xe phía trước

CẢNH BÁO

- Khi đèn báo rẽ được bật ở bên trái (vô lăng bên trái) hoặc bật ở bên phải (vô lăng bên phải) trong khi có xe phía trước, xe có thể tăng tốc tạm thời. Luôn chú ý đến điều kiện đường xá.
- Bất kể hướng lái xe của quốc gia bạn là gì, Hệ thống hỗ trợ tăng tốc vượt xe sẽ hoạt động khi đảm bảo các điều kiện. Khi sử dụng chức năng này ở các quốc gia có hướng lái xe khác nhau, hãy luôn kiểm tra điều kiện đường xá.

Bật Kiểm soát hành trình thông minh



- Nhấn nút Driving Assist (Hỗ trợ lái xe) để bật Kiểm soát hành trình thông minh. Tốc độ sẽ được đặt thành tốc độ hiện tại trên bảng táp lô.
- Nếu không có xe phía trước, tốc độ cài đặt sẽ được duy trì, nhưng nếu có xe phía trước, tốc độ có thể giảm xuống để duy trì khoảng cách với xe phía trước. Nếu xe phía trước tăng tốc, xe của bạn sẽ di chuyển với tốc độ hành trình ổn định sau khi tăng tốc đến tốc độ đã đặt.

i Thông tin

Nếu tốc độ xe của bạn từ 0 - 30 km/h (0 - 20 dặm/giờ) khi bạn nhấn nút Hỗ trợ lái xe, tốc độ Kiểm soát hành trình thông minh sẽ được đặt thành 30 km/h (20 dặm/giờ).

Cài đặt khoảng cách xe



Nhấn nút nhiều lần để chuyển đổi qua lại giữa các cài đặt khoảng cách từ **Khoảng cách 4 > Khoảng cách 3 > Khoảng cách 2 > Khoảng cách 1 > Khoảng cách 4**.



Nếu bạn lái xe với vận tốc 90 km/h (56 dặm/giờ), khoảng cách được duy trì như sau:

- Khoảng cách 4: khoảng 52,5 m (172 ft.)
- Khoảng cách 3: khoảng 40 m (130 ft.)
- Khoảng cách 2: khoảng 32,5 m (106 ft.)
- Khoảng cách 1: khoảng 25 m (82 ft.)

i Thông tin

Khoảng cách được thiết lập thành khoảng cách đã đặt cuối cùng khi khởi động lại động cơ hoặc khi Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh tạm thời bị hủy bỏ.

Cài đặt tăng tốc độ

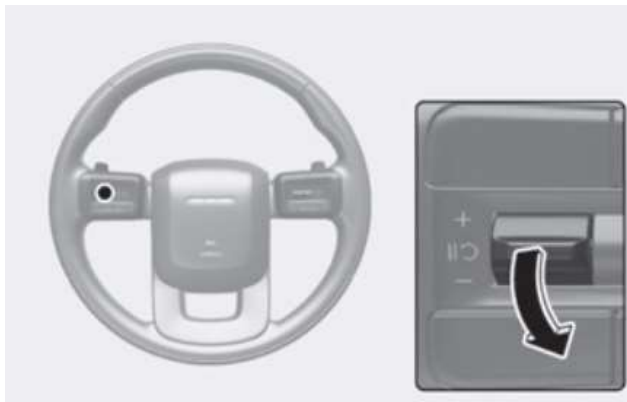


- Đẩy công tắc + lên và nhả nó ra ngay lập tức. Tốc độ cài đặt sẽ tăng 1 km/h (1 dặm/giờ) mỗi lần công tắc được vận hành theo cách này.
- Đẩy công tắc + lên và giữ nó trong khi theo dõi tốc độ cài đặt trên Bảng táp lô. Tốc độ cài đặt sẽ tăng 10 km/h (5 dặm/giờ) mỗi lần công tắc được vận hành theo cách này. Nhả công tắc khi tốc độ mong muốn được hiển thị và xe sẽ tăng tốc đến tốc độ đó. Bạn có thể tăng tốc độ thiết lập lên tới 180 km/h (112 dặm/giờ).

CẢNH BÁO

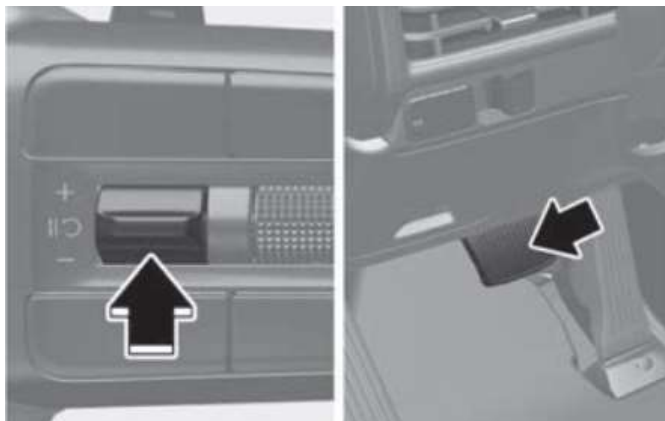
Kiểm tra tình trạng lái xe trước khi sử dụng nút +. Tốc độ lái xe có thể tăng nhanh khi bạn đẩy lên và giữ công tắc +.

Cài đặt giảm tốc độ



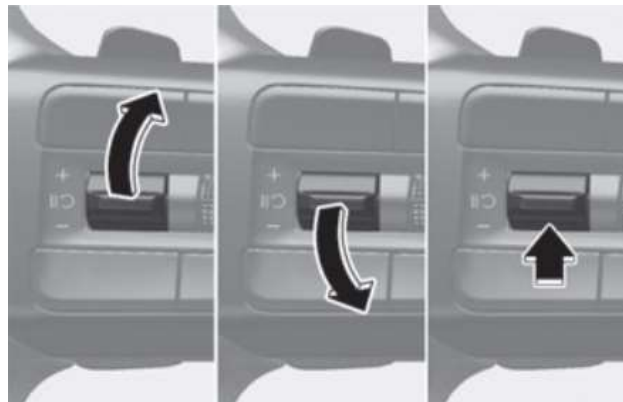
- Đẩy công tắc - xuống và nhả nó ra ngay lập tức. Tốc độ cài đặt sẽ giảm 1 km/h (1 dặm/giờ) mỗi lần công tắc bật tắt được vận hành theo cách này.
- Đẩy công tắc - xuống và giữ nó trong khi theo dõi tốc độ cài đặt trên Bảng táp lô. Tốc độ cài đặt sẽ giảm 10 km/h (5 dặm/giờ) mỗi lần công tắc bật tắt được vận hành theo cách này. Thả công tắc ở tốc độ bạn muốn duy trì. Bạn có thể giảm tốc độ đã thiết lập xuống 30 km/h (20 dặm/giờ).

Tiếp tục Kiểm soát hành trình thông minh



Nhấn công tắc **II**↺ hoặc nhấn bàn đạp phanh để tạm thời hủy Kiểm soát hành trình thông minh.

Tiếp tục Kiểm soát hành trình thông minh



Để tiếp tục Kiểm soát hành trình thông minh sau khi chức năng này bị hủy, hãy thao tác công tắc +, - hoặc **II**↺.

Nếu bạn gạt công tắc + lên hoặc - xuống, tốc độ xe sẽ được đặt thành tốc độ hiện tại trên Bảng táp lô.

Nếu bạn nhấn công tắc **II**↺, tốc độ xe sẽ trở lại tốc độ đã cài đặt trước đó.

⚠ CẢNH BÁO

Kiểm tra tình trạng lái xe trước khi sử dụng công tắc **II**↺. Tốc độ lái xe có thể tăng hoặc giảm mạnh khi bạn nhấn công tắc **II**↺.

Tắt Kiểm soát hành trình thông minh



Để tắt Kiểm soát hành trình thông minh, hãy nhấn nút Hỗ trợ lái xe

Thông tin

Nếu xe của bạn được trang bị Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ chỉnh cơ, hãy nhấn và giữ nút Hỗ trợ Lái xe để tắt Hệ thống Kiểm soát Hành trình thông minh. Tuy nhiên, tính năng Hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ sẽ bật.

CẢN TRỌNG

Không sử dụng các công tắc và nút cùng một lúc. Kiểm soát hành trình thông minh có thể không hoạt động bình thường.

Hiển thị và Kiểm soát

Bạn có thể xem trạng thái hoạt động của Kiểm soát Hành trình Thông minh ở chế độ Hỗ trợ lái xe trên bảng táp lô. Tham khảo “Điều khiển màn hình bảng táp lô” trong chương 4.

Kiểm soát hành trình thông minh sẽ được hiển thị như bên dưới tùy thuộc vào trạng thái của chức năng.

Hoạt động



Tạm thời bị hủy



- Khi hoạt động
 - (1) Có xe phía trước hay không và mức khoảng cách đã chọn
 - (2) Đặt tốc độ
 - (3) Có xe phía trước hay không và khoảng cách với xe mục tiêu
- Khi bị hủy tạm thời
 - (1) Xe của bạn (màu xám)
 - (2) Tốc độ cài đặt trước đó (màu xám)
 - (3) Có xe phía trước không (màu xám) (nếu được trang bị)

i Thông tin

- Khoảng cách của xe phía trước trên bảng táp lô hiển thị theo khoảng cách thực tế giữa xe của bạn và xe phía trước.
- Khoảng cách mục tiêu có thể thay đổi tùy theo tốc độ xe và mức độ khoảng cách thiết lập. Nếu tốc độ xe thấp, dù khoảng cách xe đã thay đổi, thì có thể thay đổi nhỏ khoảng cách xe mục tiêu.
- Hình ảnh và màu sắc trong bảng táp lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng táp lô hoặc chủ đề được chọn từ menu thiết lập.

Tăng tốc tạm thời



Nếu bạn muốn tăng tốc tạm thời mà không thay đổi tốc độ đã cài đặt trong khi Kiểm soát hành trình thông minh đang hoạt động, hãy nhấn bàn đạp ga. Trong khi nhấn bàn đạp ga, tốc độ cài đặt, mức khoảng cách và khoảng cách mục tiêu sẽ nhấp nháy trên bảng táp lô. Tuy nhiên, nếu đạp ga không đủ, xe có thể giảm tốc.

CẢNH BÁO

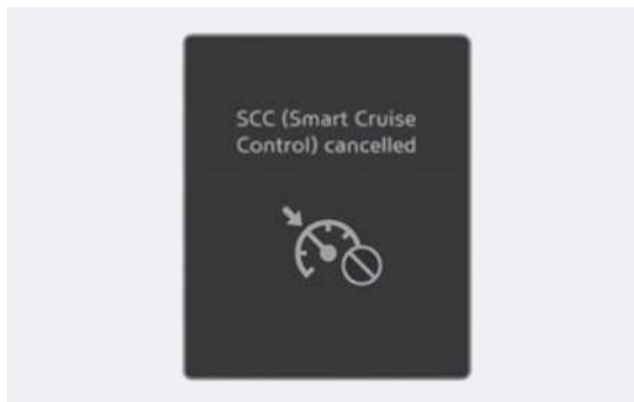
Hãy cẩn thận khi tăng tốc tạm thời, vì tốc độ và khoảng cách không được kiểm soát tự động ngay cả khi có xe phía trước bạn.

Dựa trên Cách lái xe đang vận hành



Khi chế độ Based on driving style (Dựa trên phong cách lái xe) đang hoạt động, mức khoảng cách của xe và khoảng cách mục tiêu sẽ hiển thị màu trắng dựa trên phong cách lái xe.

Tiếp tục Kiểm soát hành trình thông minh



Kiểm soát hành trình thông minh sẽ tạm thời tự động bị hủy bỏ khi:

- Tốc độ xe trên 190 km/h (118 dặm/giờ)
- Xe dừng trong một khoảng thời gian nhất định
- Bàn đạp ga liên tục nhấn trong một khoảng thời gian nhất định
- Không đảm bảo các điều kiện để hoạt động Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh

Nếu Kiểm soát hành trình thông minh tạm thời bị hủy tự động, thông báo **"SCC (Smart Cruise Control) Cancelled"** (Kiểm soát hành trình thông minh đã hủy) hoặc **"Smart Cruise Control deactivated"** ("Kiểm soát hành trình thông minh đã tắt sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và cảnh báo âm thanh sẽ phát tiếng để cảnh báo người lái.

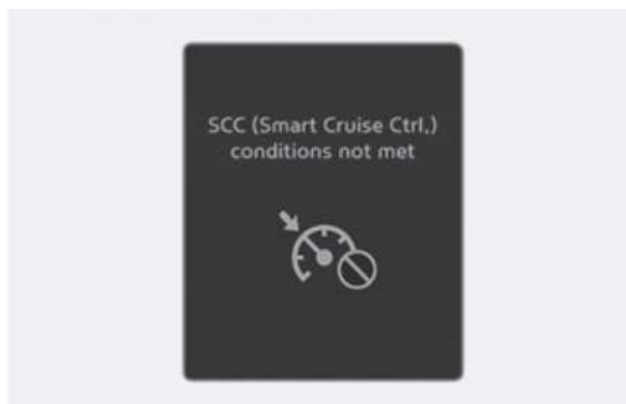
i Thông tin

Nếu Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh tạm thời bị hủy bỏ trong khi xe đang dừng với chức năng đang hoạt động, có thể sử dụng EPB (Phanh đỗ xe điện tử).

CẢNH BÁO

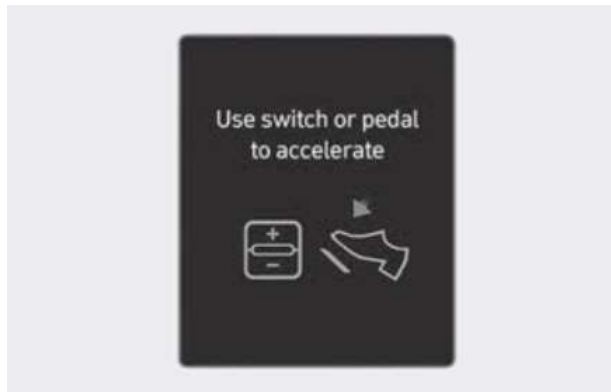
Khi Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh tạm thời bị hủy bỏ, khoảng cách với xe phía trước sẽ không được duy trì. Luôn quan sát đường khi lái xe và nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

Không đảm bảo điều kiện Kiểm soát hành trình thông minh



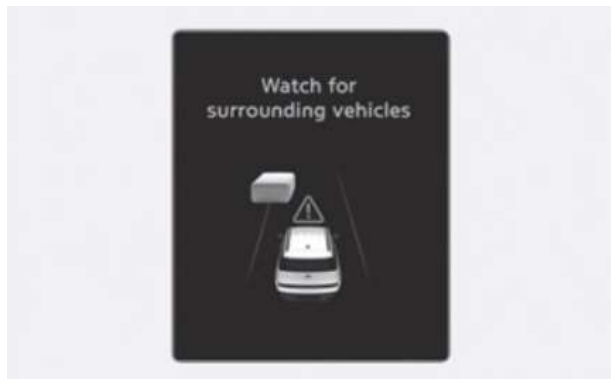
Nếu nút Hỗ trợ lái xe, công tắc +, - hoặc  hoạt động khi không đảm bảo các điều kiện hoạt động Kiểm soát hành trình thông minh, thì thông báo **"SCC (Smart Cruise Ctrl.) conditions not met"** (Không đảm bảo điều kiện kiểm soát hành trình thông minh') (hoặc "Smart Cruise Control) conditions not met" (Không đảm bảo điều kiện kiểm soát hành trình thông minh') sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát tiếng.

Trong tình huống giao thông



Khi tham gia giao thông, xe của bạn sẽ dừng lại nếu xe phía trước dừng lại. Ngoài ra, nếu xe phía trước bắt đầu di chuyển, thì xe của bạn cũng sẽ khởi động theo. Ngoài ra, sau khi xe dừng lại và sau một khoảng thời gian nhất định, thông báo **“Use switch or pedal to accelerate”** (Sử dụng công tắc hoặc bàn đạp để tăng tốc) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô. Nhấn bàn đạp ga hoặc nhấn công tắc +, công tắc - hoặc công tắc  để bắt đầu lái xe.

Cảnh báo tình trạng đường phía trước



Trong trường hợp sau, thông báo cảnh báo ‘Watch for surrounding vehicles’ (Quan sát các phương tiện xung quanh) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát tiếng để cảnh báo người lái về tình trạng đường phía trước.

- Xe phía trước biến mất khi Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh đang duy trì khoảng cách với xe phía trước trong khi lái xe dưới một tốc độ nhất định.

CẢNH BÁO

Luôn chú ý đến các phương tiện hoặc đồ vật có thể đột ngột xuất hiện trước mặt bạn và nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

Cảnh báo va chạm



Khi Ga tự động thông minh đang hoạt động và có nguy cơ va chạm cao với xe phía trước, thông báo **“Collision warning! (Or Collision Warning)”** (Cảnh báo va chạm) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô, âm cảnh báo vang lên và vô-lăng rung (nếu được trang bị) để cảnh báo người lái. Luôn quan sát đường khi lái xe và nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

CẢNH BÁO

Trong các tình huống sau, Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh có thể không cảnh báo người lái về va chạm.

- Khoảng cách với xe phía trước gần, hoặc tốc độ của xe phía trước nhanh hơn hoặc tương tự với xe của bạn
- Tốc độ của xe phía trước rất chậm hoặc đang dừng lại
- Nhấn bàn đạp ga ngay sau khi Kiểm soát hành trình thông minh được bật

CẢNH BÁO

Thực hiện các lưu ý sau khi sử dụng Kiểm soát hành trình thông minh:

- Kiểm soát hành trình thông minh không thay thế cho việc lái xe đúng cách và an toàn. Người lái có trách nhiệm phải luôn kiểm tra tốc độ và khoảng cách với xe phía trước.
- Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh có thể không nhận ra các tình huống bất ngờ và đột ngột hoặc các tình huống lái xe phức tạp, vì vậy hãy luôn chú ý đến điều kiện lái xe và kiểm soát tốc độ xe của bạn.
- Tắt Hệ thống điều khiển hành trình thông minh khi không sử dụng chức năng này để tránh vô tình cài đặt tốc độ.
- Không mở cửa hoặc rời khỏi xe khi Hệ thống điều khiển hành trình thông minh đang hoạt động, ngay cả khi xe đang dừng.
- Luôn lưu ý về tốc độ và khoảng cách giữa các xe đã chọn.
- Giữ khoảng cách an toàn theo điều kiện đường xá và tốc độ xe. Nếu khoảng cách giữa các xe quá gần trong quá trình lái xe tốc độ cao, có thể dẫn đến xảy ra va chạm nghiêm trọng.
- Khi duy trì khoảng cách với xe phía trước, nếu xe phía trước biến mất, chức năng Kiểm soát Hành trình Thông minh có thể tăng tốc đột ngột đến tốc độ cài đặt. Luôn đề phòng những tình huống bất ngờ và không mong muốn xảy ra.
- Tốc độ của xe có thể giảm khi lên dốc và tăng khi xuống dốc.
- Luôn đề phòng những tình huống như khi có xe cắt ngang đột ngột.
- Khi bạn đang kéo rơ moóc hoặc một phương tiện khác, hãy tắt Kiểm soát hành trình thông minh vì lý do an toàn.
- Tắt Kiểm soát hành trình thông minh khi xe của bạn đang được kéo.

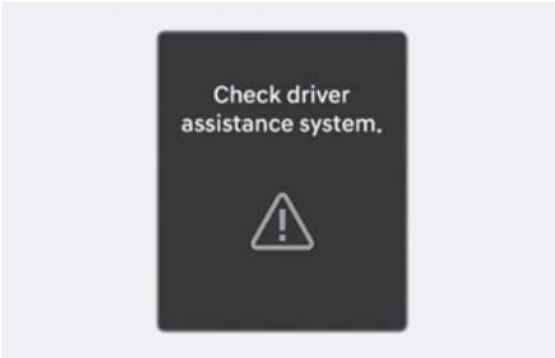
- Hệ thống điều khiển hành trình thông minh có thể không hoạt động chính xác nếu bị ảnh hưởng bởi sóng điện từ mạnh.
- Hệ thống điều khiển hành trình thông minh có thể không phát hiện chướng ngại vật phía trước và dẫn đến va chạm. Luôn thận trọng nhìn trước để đề phòng những tình huống bất ngờ, không mong muốn xảy ra.
- Các xe di chuyển phía trước bạn thường xuyên thay đổi làn đường có thể gây ra phản ứng chậm của Hệ thống Kiểm soát hành trình thông minh hoặc có thể khiến Hệ thống Kiểm soát hành trình thông minh phản ứng với một xe thực sự ở làn bên cạnh. Luôn lái xe thận trọng để đề phòng những tình huống bất ngờ xảy ra.
- Luôn để ý xung quanh và lái xe an toàn, ngay cả khi thông báo cảnh báo không xuất hiện hoặc không có cảnh báo âm thanh.
- Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác hoặc có âm thanh cảnh báo, thì thông báo cảnh báo Kiểm soát Hành trình Thông minh có thể không hiển thị và có thể không có âm thanh cảnh báo.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước nếu xung quanh ồn ào.
- Nhà sản xuất xe không chịu trách nhiệm về bất kỳ vi phạm giao thông hoặc tai nạn nào do người điều khiển phương tiện gây ra.
- Luôn đặt tốc độ xe dưới mức giới hạn tốc độ quy định tại quốc gia sở tại.

Thông tin

- Kiểm soát hành trình thông minh có thể không hoạt động trong vài giây sau khi khởi động xe hoặc camera quan sát phía trước hoặc radar phía trước được khởi động.
- Bạn có thể nghe thấy âm thanh khi điều khiển phanh bằng Kiểm soát Hành trình Thông minh.

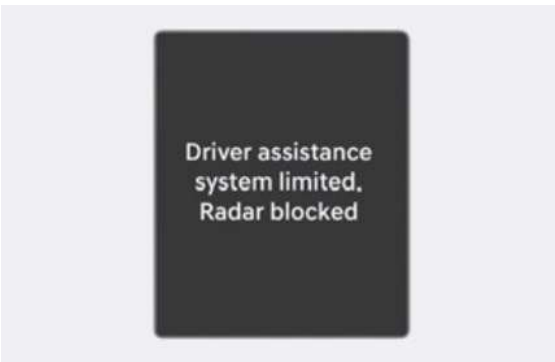
Sự cố và hạn chế của Kiểm soát Hành trình Thông minh

Sự cố kiểm soát hành trình thông minh



Khi kiểm soát hành trình thông minh không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo “**Check driver assistance system**” (Kiểm tra hệ thống hỗ trợ người lái) và đèn cảnh báo chính (⚠️) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.

Kiểm soát hành trình thông minh bị tắt



Khi nắp che radar hoặc cảm biến phía trước bị tuyết, mưa hoặc vật lạ che phủ, điều này có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Kiểm soát Hành trình Thông minh.

Nếu điều này xảy ra, thông báo cảnh báo '**Driver assistance system limited. Radar blocked**' (Hệ thống hỗ trợ người lái bị hạn chế. Radar bị che khuất) sẽ xuất hiện trong một khoảng thời gian nhất định trên bảng táp lô.

Hệ thống điều khiển hành trình thông minh sẽ hoạt động chính xác khi làm sạch tuyết, mưa hoặc vật lạ.

⚠️ CẢNH BÁO

Mặc dù thông báo cảnh báo không xuất hiện trên bảng táp lô điều khiển, nhưng Kiểm soát Hành trình Thông minh có thể không hoạt động bình thường.

⚠️ CẢN TRỌNG

Kiểm soát hành trình thông minh có thể không hoạt động đúng cách trong khu vực (ví dụ: địa hình thoáng), nơi không phát hiện có gì sau khi BẬT động cơ.

Hạn chế của Kiểm soát hành trình thông minh

Kiểm soát hành trình thông minh có thể không hoạt động chính xác hoặc hệ thống có thể hoạt động không mong muốn trong các trường hợp sau:

- Cảm biến phát hiện hoặc môi trường xung quanh bị ô nhiễm hoặc bị hỏng
- Chất lỏng bộ rửa phun liên tục, hoặc gạt nước bật
- Ống kính camera bị bẩn do kính chắn gió có màu, có màng hoặc sơn, kính bị hỏng hoặc dính vật lạ (nhãn dán, sâu bọ, v.v.) trên kính
- Hơi ẩm không được loại bỏ hoặc đóng băng trên kính chắn gió
- Phạm vi quan sát của camera phía trước bị che khuất do ánh nắng chói
- Đèn đường hoặc ánh sáng từ xe đang tới bị phản chiếu trên mặt đường ướt, chẳng hạn như vũng nước trên đường
- Nhiệt độ xung quanh camera phía trước cao hoặc thấp
- Một vật được đặt trên táp lô xe
- Xung quanh rất sáng
- Xung quanh rất tối, chẳng hạn như trong đường hầm, v.v.

- Độ sáng thay đổi đột ngột, chẳng hạn như khi vào hoặc ra khỏi đường hầm
- Độ sáng bên ngoài thấp và đèn pha không bật hoặc không sáng
- Lái xe trong điều kiện mưa lớn hoặc có tuyết, hoặc sương mù dày đặc
- Lái xe qua hơi nước, khói hoặc bóng tối
- Chỉ một phần của xe được phát hiện
- Xe phía trước không có đèn sau xe, đèn sau xe nằm ở vị trí bất thường, v.v.
- Độ sáng bên ngoài thấp và đèn sau xe không bật hoặc không sáng
- Đuôi xe phía trước nhỏ hoặc trông không bình thường (tức là bị nghiêng, bị lật, v.v.)
- Khoảng gập xe phía trước thấp hoặc cao
- Một chiếc xe đột ngột cắt ngang phía trước
- Xe của bạn đang được kéo
- Lái xe qua đường hầm hoặc cầu sắt
- Lái xe gần các khu vực có chứa các chất kim loại, chẳng hạn như khu vực xây dựng, đường sắt, v.v.
- Một vật thể phản xạ khỏi radar phía trước như lan can bảo vệ, phương tiện gần đó, v.v.
- Tấm cản xung quanh radar phía trước bị va đập, hư hỏng hoặc radar phía trước bị lệch khỏi vị trí
- Nhiệt độ xung quanh radar phía trước cao hoặc thấp.
- Lái xe ở những khu vực rộng lớn, nơi có ít xe cộ hoặc công trình (ví dụ như sa mạc, đồng cỏ, vùng ngoại ô, v.v.)
- Xe phía trước được làm bằng vật liệu không phản xạ trên radar phía trước
- Lái xe gần nút giao đường cao tốc (hoặc xa lộ) hoặc trạm thu phí
- Lái xe trên bề mặt trơn trượt do tuyết, vũng nước, băng, v.v.
- Lái xe trên khúc cua
- Xe phía trước không được phát hiện sớm
- Xe phía trước bất ngờ bị che khuất bởi chướng ngại vật
- Xe phía trước đột ngột chuyển làn hoặc giảm tốc độ đột ngột
- Phương tiện phía trước bị méo mó
- Tốc độ của xe phía trước nhanh hoặc chậm
- Có xe phía trước, xe của bạn chuyển làn ở tốc độ thấp
- Xe phía trước bị tuyết bao phủ
- Lái xe không ổn định
- Bạn đang ở trên khúc cua hoặc đường vòng và không phát hiện thấy xe phía trước.
- Bạn đang liên tục lái xe theo một vòng tròn
- Lái xe trong bãi đậu xe
- Lái xe qua khu vực xây dựng, đường không trải nhựa, một phần đường trải nhựa, đường không bằng phẳng, gờ giảm tốc, v.v.
- Lái xe trên đường nghiêng, đường cong, v.v.
- Lái xe qua lề đường có cây cối hoặc đèn đường
- Điều kiện đường xá bất lợi khiến xe bị rung lắc quá mức khi lái xe
- Chiều cao xe của bạn thấp hoặc cao do tải nặng, áp suất lốp bất thường, v.v.
- Lái xe qua một con đường hẹp có cây cối hoặc cỏ mọc um tùm
- Nhiều sóng điện từ chẳng hạn như lái xe trong khu vực có sóng radio mạnh hoặc nhiễu điện

- Lái xe trên khúc cua



Trên những đoạn đường cua, Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh có thể không phát hiện ra phương tiện nào trong cùng làn đường và có thể tăng tốc đến tốc độ cài đặt. Ngoài ra, tốc độ xe có thể giảm nhanh khi phát hiện xe phía trước đột ngột.

Chọn tốc độ cài đặt thích hợp trên đường cua và đạp phanh hoặc bàn đạp ga tùy theo điều kiện đường và lái xe phía trước.



Tốc độ xe của bạn có thể bị giảm do có xe ở làn bên cạnh.

Đạp bàn đạp ga và chọn tốc độ cài đặt thích hợp. Kiểm tra để đảm bảo điều kiện đường xá cho phép vận hành an toàn Hệ thống điều khiển hành trình thông minh.

- Lái xe trên đường nghiêng



Trong khi lái xe lên dốc hoặc xuống dốc, Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh có thể không phát hiện thấy xe đang di chuyển trên làn đường của bạn và khiến xe của bạn tăng tốc đến tốc độ đã đặt. Đồng thời, tốc độ xe sẽ giảm nhanh khi phát hiện xe phía trước đột ngột.

Chọn tốc độ cài đặt thích hợp trên các đường nghiêng và đạp phanh hoặc bàn đạp ga tùy theo điều kiện đường và lái xe phía trước.

- Chuyển làn đường

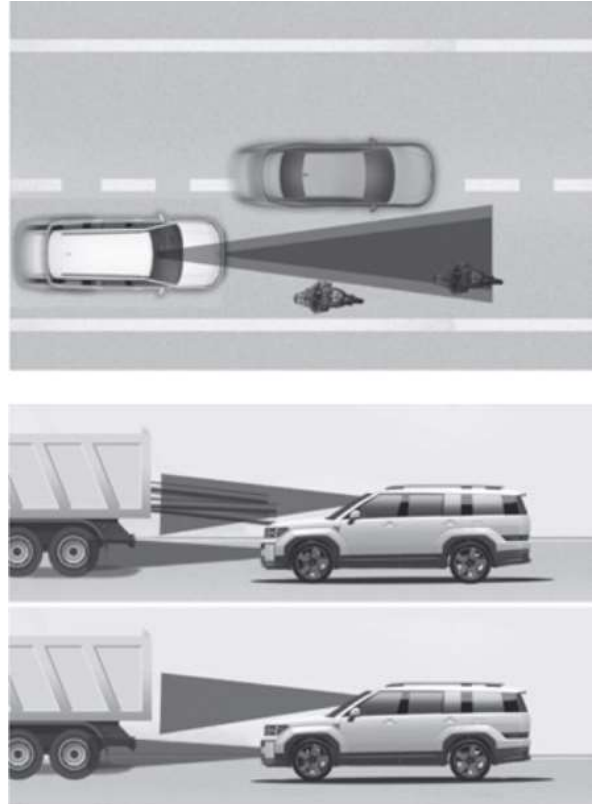


[A] Xe của bạn

[B] Xe đang chuyển làn

Khi có phương tiện di chuyển vào làn đường của bạn từ làn đường liền kề, Cảm biến xe không thể phát hiện cho đến khi phương tiện đó nằm trong phạm vi phát hiện của cảm biến. Kiểm soát hành trình thông minh có thể không phát hiện phương tiện ngay lập tức khi xe chuyển làn đột ngột. Trong trường hợp này, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

- Các tình huống phát hiện bị hạn chế



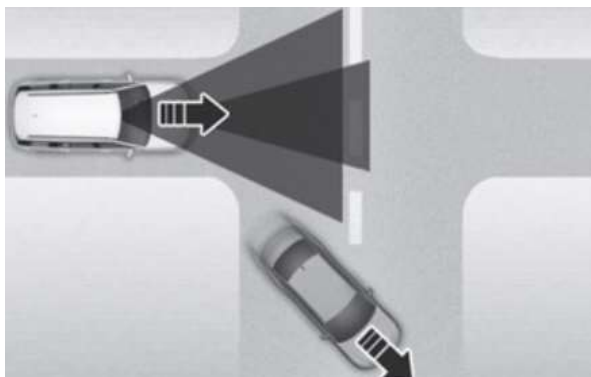
Trong các trường hợp sau, cảm biến không thể phát hiện một số phương tiện, người đi bộ hoặc động vật trong làn đường của bạn:

- Xe lệch sang một bên
- Xe di chuyển chậm hoặc xe giảm tốc độ đột ngột
- Xe có khoảng cách gầm xe cao hơn hoặc xe chở tải trọng nhô ra phía sau xe
- Xe có phần trước nâng lên do tải nặng
- Các phương tiện cách xe của bạn khoảng 2 m (6 ft.)
- Các xe đang đến
- Các xe đã dừng
- Xe có mặt sau nhỏ, chẳng hạn như rơ-móc
- Xe có bề ngang hẹp, chẳng hạn như xe máy hoặc xe đạp
- Xe đặc biệt
- Động vật và người đi bộ

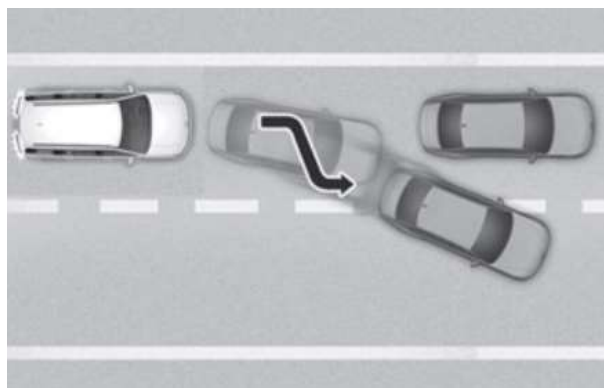
- Điều chỉnh tốc độ xe của bạn bằng cách nhấn bàn đạp phanh tùy theo điều kiện đường và lái xe phía trước.
- Điều chỉnh tốc độ xe của bạn bằng cách nhấn bàn đạp phanh tùy theo điều kiện đường và lái xe phía trước.

Trong các trường hợp sau, cảm biến không thể phát hiện được xe phía trước:

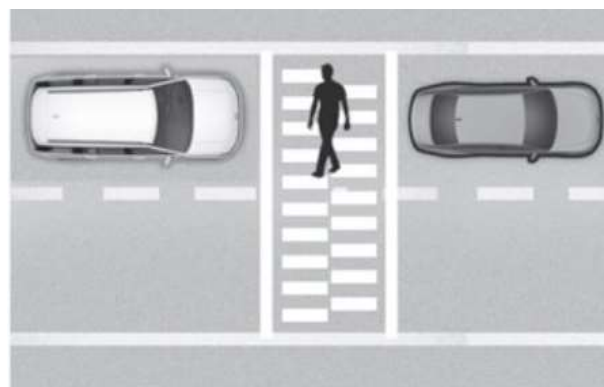
- Bạn đang lái chiếc xe của bạn
- Lái xe trên đường hẹp hoặc đường cua gấp
- Khi không còn xe phía trước tại giao lộ, xe của bạn có thể tăng tốc. Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.



- Khi một phương tiện phía trước của bạn đi ra khỏi làn đường, Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh có thể không phát hiện ngay phương tiện mới hiện đang ở phía trước bạn. Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.



- Luôn quan sát người đi bộ khi xe của bạn đang duy trì khoảng cách với xe phía trước.



Kiểm soát hành trình thông minh theo điều hướng (NSCC)

+ Nếu được trang bị

Kiểm soát hành trình thông minh theo điều hướng có thể giúp lái xe ở một tốc độ nhất định theo điều kiện đường xá khi lái xe trên đường cao tốc bằng cách sử dụng thông tin đường xá từ hệ thống điều hướng trong khi Kiểm soát hành trình thông minh đang hoạt động.

i Thông tin

- Hệ thống Kiểm soát hành trình thông minh theo điều hướng chỉ khả dụng trên một số đường cao tốc nhất định.
 - Một số xa lộ có lối vào và lối ra hạn chế, cho phép dòng xe lưu thông với tốc độ cao không bị gián đoạn. Chỉ ô tô chở khách và xe máy mới được phép đi trên đường vào có kiểm soát.
- Có thể bổ sung các đường cao tốc khác theo các bản cập nhật điều hướng trong tương lai.

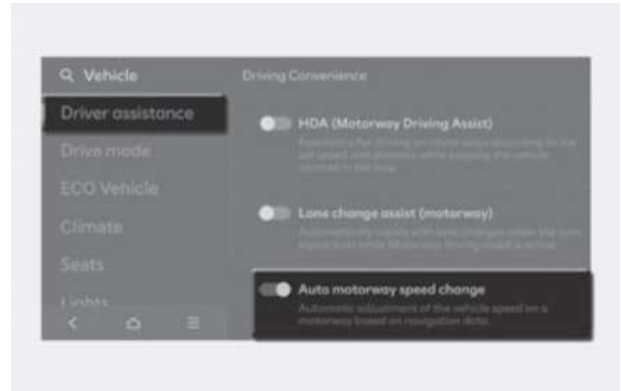
i Thông tin

Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên điều hướng hoạt động trên các con đường chính của đường cao tốc (hoặc đường dành cho ô tô), và không hoạt động trên các nút giao hoặc nút giao thông.

Tự động giảm tốc độ ở khúc cua đường cao tốc

Nếu tốc độ xe cao, chức năng Tự động giảm tốc khi vào cua sẽ tạm thời giảm tốc độ xe hoặc hạn chế khả năng tăng tốc để giúp bạn lái xe an toàn trên đường cua dựa trên thông tin về đường cua từ hệ thống điều hướng.

Cài đặt Kiểm soát hành trình thông minh dựa trên điều hướng



Khi xe đang bật, hãy chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Driving Convenience > Auto motorway speed change (or Auto Highway Speed Change)** (**Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > Tiện lợi khi lái xe > Tự động thay đổi tốc độ đường cao tốc**) từ menu Cài đặt để bật Kiểm soát hành trình thông minh theo điều hướng và bỏ chọn để tắt chức năng này.

i Thông tin

Khi có sự cố với Kiểm soát hành trình thông minh dựa trên Điều hướng, không thể thiết lập chức năng này từ menu Cài đặt.

Hoạt động Kiểm soát hành trình thông minh dựa trên điều hướng

Điều kiện vận hành

Hệ thống điều khiển hành trình thông minh dựa trên điều hướng sẵn sàng hoạt động nếu đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- Chọn Thay đổi tốc độ tự động trên đường cao tốc từ menu cài đặt.
- Kiểm soát hành trình thông minh đang hoạt động
- Lái xe trên đường chính của đường cao tốc (hoặc đường dành cho ô tô)

i Thông tin

Để biết thêm thông tin về hoạt động chức năng của Kiểm soát hành trình thông minh, hãy tham khảo phần “Kiểm soát hành trình thông minh (SCC)” trong chương này.

Điều khiển và hiển thị Kiểm soát hành trình thông minh dựa trên điều hướng

Khi Hệ thống điều khiển hành trình thông minh dựa trên điều hướng hoạt động, nó sẽ được hiển thị trên bảng táp lô như sau:



Chế độ chờ Kiểm soát hành trình thông minh dựa trên điều hướng

Nếu đáp ứng các điều kiện hoạt động, đèn báo màu xanh lá cây **NAV** sáng lên.

Hoạt động Kiểm soát hành trình thông minh dựa trên điều hướng

Trong khi tốc độ đang được kiểm soát, đèn báo màu xanh lá cây **NAV** nhấp nháy.

Tạm thời bị hủy hoặc bị gián đoạn bởi người lái

Nếu Kiểm soát hành trình thông minh theo điều hướng không thể điều khiển xe, chẳng hạn như khi Kiểm soát hành trình thông minh tạm thời bị hủy hoặc hệ thống điều hướng đang tìm kiếm tuyến đường, thì đèn báo màu xám **NAV** sáng lên.

Khi người lái nhấn bàn đạp ga, đèn báo màu trắng **NAV** nhấp nháy.

i CẢNH BÁO



Thông báo cảnh báo ‘**Drive carefully**’ (‘Lái xe cẩn thận’) sẽ xuất hiện trong các trường hợp sau:

- Kiểm soát hành trình thông minh dựa trên điều hướng không thể giảm tốc độ xe của bạn đến tốc độ an toàn

i Thông tin

Hình ảnh và màu sắc trong bảng táp lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng táp lô hoặc chủ đề được chọn từ menu thiết lập.

Tự động giảm tốc độ ở khúc cua đường cao tốc

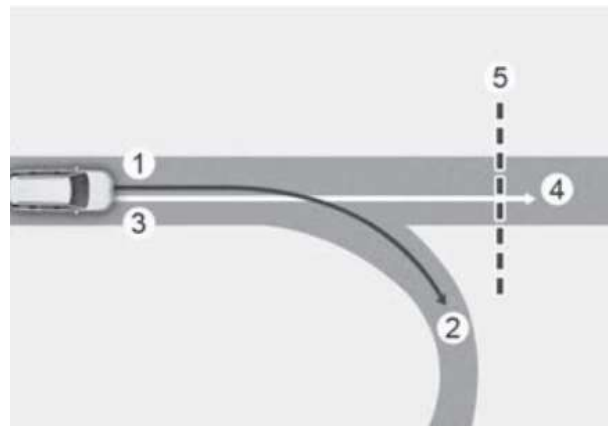
- Tùy thuộc vào khúc cua phía trước trên đường cao tốc (hoặc đường dành cho ô tô), xe sẽ giảm tốc và sau khi vượt qua khúc cua, xe sẽ tăng tốc đến tốc độ cài đặt Kiểm soát hành trình thông minh.
- Thời gian giảm tốc của xe có thể khác nhau tùy thuộc vào tốc độ xe và mức cua trên đường. Tốc độ lái xe càng cao, quá trình giảm tốc sẽ bắt đầu càng nhanh hơn.

Hạn chế của Kiểm soát hành trình thông minh theo điều hướng

Kiểm soát hành trình thông minh theo điều hướng có thể không hoạt động chính xác trong các trường hợp sau:

- Điều hướng không hoạt động bình thường
- Thông tin bản đồ không được truyền do hoạt động bất thường của hệ thống thông tin giải trí
- Giới hạn tốc độ và thông tin đường trong điều hướng không được cập nhật
- Thông tin bản đồ và đường thực tế khác nhau do dữ liệu GPS thời gian thực hoặc lỗi thông tin bản đồ
- Điều hướng tìm kiếm tuyến đường khi lái xe
- Tín hiệu GPS bị chặn ở các khu vực ví dụ như đường hầm
- Đường chia thành hai hoặc nhiều đường và nhập lại
- Người lái đi chệch hướng tuyến đường được thiết lập trong điều hướng
- Thay đổi hoặc hủy bỏ Tuyến đường đến điểm đến bằng cách thiết lập lại điều hướng
- Xe vào trạm dịch vụ hoặc khu vực nghỉ ngơi
- Android Auto hoặc Car Play đang hoạt động
- Điều hướng không thể phát hiện vị trí xe hiện tại (ví dụ: đường trên cao bao gồm cầu vượt tiếp giáp với đường chung hoặc đường lân cận tồn tại song song)

- Điều hướng đang được cập nhật trong khi lái xe
- Điều hướng đang được khởi động lại khi đang lái xe
- Tốc độ giới hạn của một số đoạn thay đổi tùy theo tình hình đường
- Khi lái xe trên đoạn đường đang thi công.
- Khi lái xe trên đoạn đường có kiểm soát giao thông đặc biệt.
- Có thời tiết xấu, chẳng hạn như mưa lớn, tuyết dày, v.v.
- Lái xe trên đường có khúc cua gấp



(1) Thiết lập tuyến đường

(2) Đường nhánh

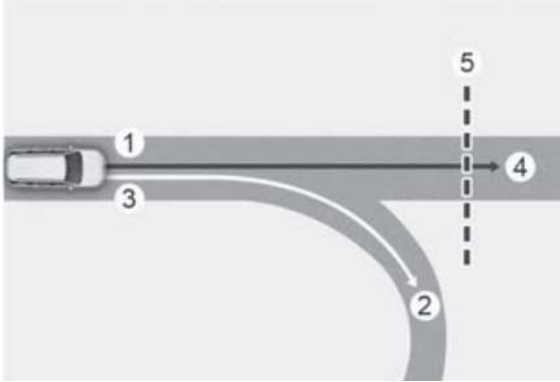
(3) Tuyến đường lái xe

(4) Đường chính

(5) Đoạn đường cua

- Khi có sự khác biệt giữa tuyến đường đặt điều hướng (đường nhánh) và tuyến đường lái xe (đường chính), chức năng Tự động giảm tốc độ ở khúc cua đường cao tốc có thể không hoạt động cho đến khi tuyến đường lái xe được ghi nhận là đường chính.

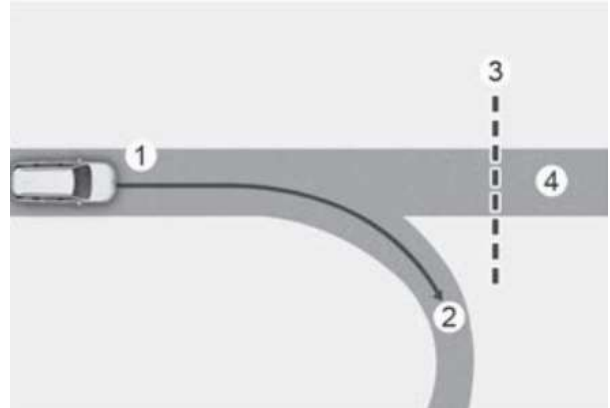
- Khi lộ trình lái xe được nhận dạng là đường chính bằng cách duy trì đường chính thay vì lộ trình đã thiết lập, chức năng Tự động giảm tốc tại khu vực đường cua sẽ hoạt động. Tùy thuộc vào khoảng cách đến khúc cua và tốc độ xe hiện tại, việc giảm tốc của xe có thể không đủ hoặc có thể giảm nhanh.



- (1) Thiết lập tuyến đường
- (2) Đường nhánh
- (3) Tuyến đường lái xe
- (4) Đường chính
- (5) Đoạn đường cua

- Khi có sự khác biệt giữa tuyến đường điều hướng (đường chính) và tuyến đường lái xe (đường nhánh), chức năng Tự động giảm tốc tại khu vực đường cua sẽ hoạt động dựa trên thông tin về đường cua trên đường chính.

- Khi được đánh giá là bạn đang lái xe ra khỏi tuyến đường bằng cách đi vào nút giao hoặc đường giao nhau của đường cao tốc, chức năng Tự động giảm tốc độ ở khúc cua của đường cao tốc sẽ không hoạt động.



- (1) Tuyến đường lái xe
- (2) Đường nhánh
- (3) Đoạn đường cua
- (4) Đường chính

- Nếu không thiết lập điểm đến nào trên điều hướng, chức năng Tự động giảm tốc độ ở khúc cua của đường cao tốc sẽ hoạt động dựa trên thông tin về khúc cua trên đường chính.
- Ngay cả khi bạn rời khỏi đường chính, chức năng Tự động giảm tốc tại Khu vực Đường cua Đường cao tốc vẫn có thể hoạt động tạm thời do thông tin điều hướng của đoạn đường cua đường cao tốc.

CẢNH BÁO

- Hệ thống điều khiển hành trình thông minh dựa trên điều hướng không thay thế cho thực hành lái xe an toàn mà chỉ là một chức năng tiện lợi. Luôn quan sát đường và người điều khiển xe có trách nhiệm, không vi phạm luật giao thông.
- Thông tin giới hạn tốc độ của điều hướng có thể khác với thông tin giới hạn tốc độ thực tế trên đường. Người lái có trách nhiệm kiểm tra tốc độ giới hạn trên đường hoặc làn đường lái xe thực tế.
- Kiểm soát hành trình thông minh dựa trên điều hướng sẽ tự động bị hủy khi bạn rời khỏi đường cao tốc (hoặc đường dành cho ô tô). Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.
- Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên điều hướng có thể không hoạt động do có các xe phía trước và do điều kiện lái xe. Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.
- Khi bạn đang kéo rơ moóc hoặc một phương tiện khác, hãy tắt Kiểm soát hành trình thông minh vì lý do an toàn.
- Sau khi bạn đi qua một trạm thu phí trên đường cao tốc (hoặc đường dành cho ô tô), Hệ thống Kiểm soát hành trình thông minh dựa trên Điều hướng sẽ hoạt động dựa trên làn đường đầu tiên. Nếu bạn đi vào một trong các làn đường khác, Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên Điều hướng có thể không hoạt động bình thường.

- Xe sẽ tăng tốc nếu người lái nhấn bàn đạp ga trong khi Kiểm soát hành trình thông minh dựa trên Điều hướng đang hoạt động, và chức năng này sẽ không làm xe giảm tốc. Tuy nhiên, nếu đạp ga không đủ, xe có thể giảm tốc.
- Nếu người lái tăng tốc rồi nhả chân ga trong khi Kiểm soát hành trình thông minh theo điều hướng đang hoạt động, xe có thể không giảm tốc đủ hoặc có thể giảm tốc nhanh chóng xuống tốc độ an toàn.
- Nếu khúc cua quá lớn hoặc quá nhỏ, Hệ thống Kiểm soát hành trình thông minh dựa trên Điều hướng có thể không hoạt động.

i Thông tin

- Có thể tạo ra khoảng cách thời gian giữa hướng dẫn điều hướng và thời điểm bắt đầu và kết thúc hoạt động Kiểm soát hành trình thông minh dựa trên điều hướng.
- Thông tin tốc độ trên bảng táp lô và điều hướng có thể khác nhau.
- Ngay cả khi bạn đang lái xe ở tốc độ thấp hơn tốc độ cài đặt của Kiểm soát hành trình thông minh, khả năng tăng tốc có thể bị hạn chế bởi những đoạn đường cong phía trước.
- Nếu Hệ thống điều khiển hành trình thông minh dựa trên Điều hướng đang hoạt động khi đang rời khỏi đường chính để đi vào nút giao, ngã ba, khu vực nghỉ ngơi, v.v., chức năng này có thể hoạt động trong một khoảng thời gian nhất định.
- Việc giảm tốc bằng Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên Điều hướng có thể cảm thấy không đủ do điều kiện đường xá như mặt đường không bằng phẳng, làn đường hẹp, v.v.

Hỗ trợ theo làn đường (LFA)



Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường phát hiện các vạch kẻ đường và/hoặc phương tiện phía trước trên đường, đồng thời đưa xe của bạn vào giữa làn đường.

Cảm biến phát hiện



[A] Camera quan sát phía trước

Camera quan sát phía trước được sử dụng như một cảm biến phát hiện để phát hiện vạch kẻ làn đường và xe phía trước.

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

⚠ CẢN TRỌNG

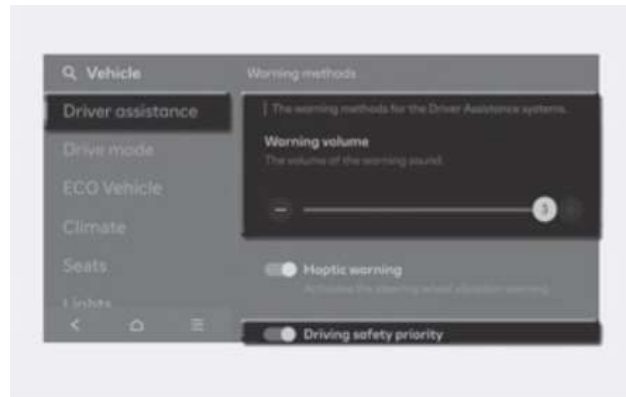
Để biết thêm thông tin về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương này.

Cài đặt Hỗ trợ theo làn đường

⚠ CẢN TRỌNG

Khi xe và rô-môóc được kết nối điện, một thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng táp lô, và hệ thống hỗ trợ theo làn đường sẽ bị vô hiệu hóa. Chức năng sẽ hoạt động trở lại sau khi đầu nối rô-môóc được tháo ra. (Khi sử dụng phụ tùng chính hãng của HYUNDAI)

Phương pháp cảnh báo



Có thể thiết lập phương pháp cảnh báo khi xe đang chạy.

- **Âm lượng cảnh báo:** Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods > Warning volume** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ lái xe > Phương pháp cảnh báo > Âm lượng cảnh báo) để thay đổi âm lượng cảnh báo từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí.

Ngay cả khi bạn thiết lập âm lượng cảnh báo ở mức '0', âm thanh cảnh báo sẽ phát ra ở mức âm lượng được thiết lập ở mức '1' (nếu được trang bị).

- **Ưu tiên an toàn khi lái xe:** Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods > Driving safety priority** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > Phương pháp cảnh báo > Ưu tiên an toàn khi lái xe) từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí.

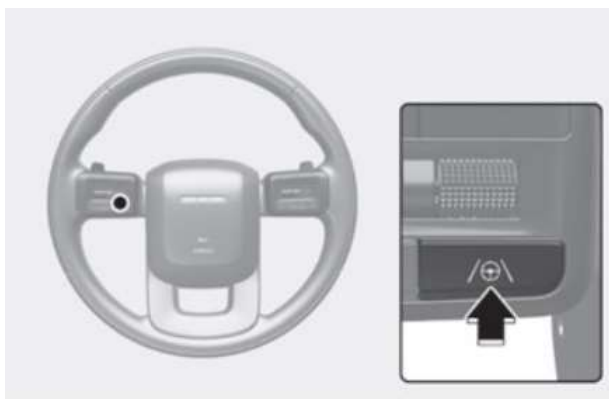
Nếu chọn **Driving safety priority** (Ưu tiên lái xe an toàn), xe sẽ giảm tất cả các âm lượng khác khi có âm thanh cảnh báo để lái xe an toàn.

i Thông tin

- Nếu bạn thay đổi Phương pháp cảnh báo, thì có thể thay đổi Phương pháp cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Nếu động cơ được khởi động lại, Phương pháp cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.
- Menu Cài đặt có thể không tồn tại tùy theo thông số kỹ thuật của xe.

Vận hành hỗ trợ theo làn đường

Bật/tắt Hỗ trợ theo làn đường



Khi động cơ đang hoạt động, nhanh chóng nhấn nút Hỗ trợ lái xe theo làn đường / trên vô lăng để bật Hỗ trợ theo làn đường. Đèn báo màu xám  hoặc xanh lá cây sẽ sáng trên bảng táp lô.

Nhấn nút một lần nữa để tắt chức năng.

Hỗ trợ theo làn đường

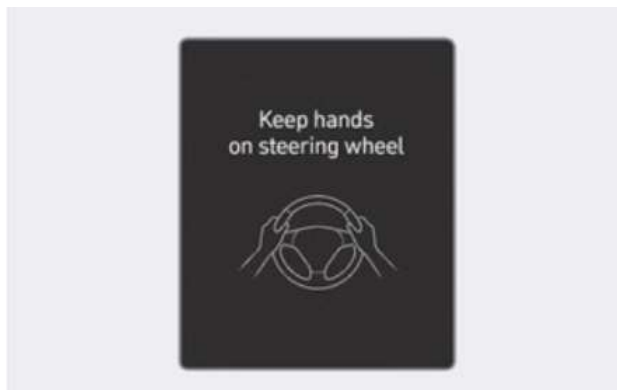


Nếu phát hiện thấy xe phía trước và/ hoặc cả hai vạch kẻ làn đường và tốc độ xe của bạn dưới 180 km/h (112 dặm/giờ), đèn báo màu xanh lá cây  sẽ sáng trên bảng táp lô và Hỗ trợ theo làn đường sẽ giúp xe đi giữa làn đường bằng cách hỗ trợ vô lăng.

CẢN TRỌNG

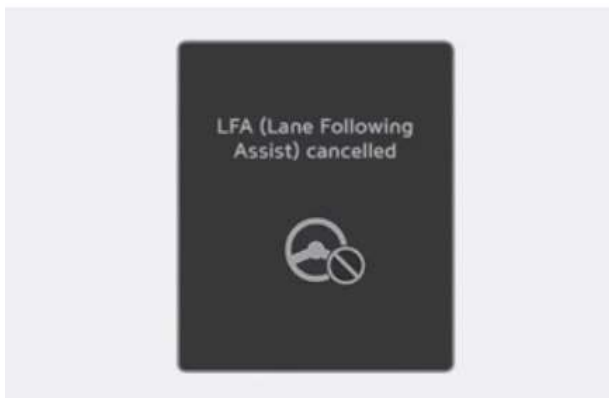
Khi vô lăng không được hỗ trợ, đèn báo màu trắng () sẽ nhấp nháy và chuyển sang màu xám.

Cảnh báo buông tay lái



Nếu người lái rời tay khỏi vô lăng trong vài giây, thông báo cảnh báo '**Keep hands on steering wheel**' (Giữ tay trên vô lăng) sẽ xuất hiện và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát tiếng theo từng đợt.

- Giai đoạn đầu tiên: Thông báo cảnh báo
- Giai đoạn thứ hai: Thông báo cảnh báo (vô lăng màu đỏ) có âm thanh cảnh báo



Nếu người lái không đặt tay lên vô lăng sau khi đã có cảnh báo buông tay lái, thông báo **LFA(Lane Following Assist) cancelled (or Lane Following Assist deactivated)**" (Hệ thống hỗ trợ theo làn đường bị hủy hoặc Hệ thống hỗ trợ theo làn đường bị vô hiệu hóa) sẽ xuất hiện và hệ thống sẽ tự động bị hủy bỏ.

⚠ CẢNH BÁO

- Vô lăng có thể không được hỗ trợ nếu vô lăng được giữ quá chặt hoặc vô lăng bị bẻ lái ở một góc nhất định.
- Hỗ trợ theo làn đường không hoạt động mọi lúc. Người lái có trách nhiệm điều khiển phương tiện một cách an toàn và duy trì phương tiện trên làn đường của mình.
- Thông báo cảnh báo buông tay lái khỏi vô lăng có thể xuất hiện muộn tùy thuộc vào điều kiện đường giao thông. Luôn luôn đặt tay trên vô lăng khi lái xe.
- Nếu giữ vô lăng quá nhẹ, thông báo cảnh báo buông tay lái có thể xuất hiện vì hệ thống Hỗ trợ theo làn đường có thể không nhận ra người lái đang đặt tay trên vô lăng.
- Nếu bạn gắn các vật vào vô lăng, cảnh báo buông tay lái có thể không hoạt động bình thường.

i Thông tin

- Để biết thêm thông tin về thiết lập bảng táp lô, hãy tham khảo phần "Kiểm soát màn hình bảng táp lô" trong chương 4.
- Khi phát hiện các vạch phân làn, các vạch phân làn trên bảng táp lô sẽ chuyển từ màu xám sang màu trắng.

Làn đường không được phát hiện



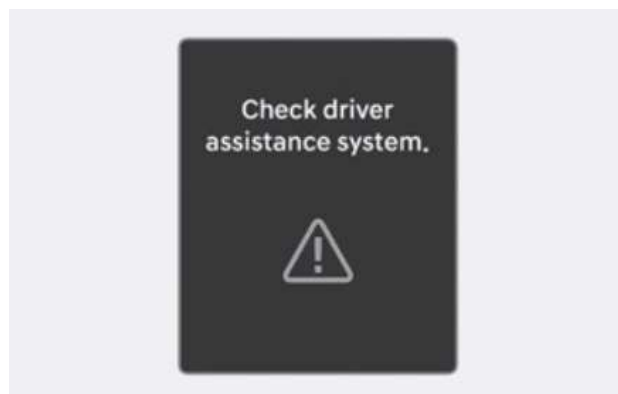
Làn đường được phát hiện



- Hình ảnh và màu sắc trong bảng táp lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng táp lô hoặc chủ đề được chọn từ bảng táp lô.
- Nếu không phát hiện được vạch kẻ làn, việc điều khiển vô lăng bằng Hỗ trợ theo làn có thể bị hạn chế tùy thuộc vào việc có xe phía trước hay không hoặc điều kiện lái xe đó.
- Ngay cả khi tay lái được hỗ trợ bởi Hệ thống Hỗ trợ theo làn đường, người lái vẫn có thể điều khiển vô lăng.
- Vô lăng có thể cảm thấy nặng hơn hoặc nhẹ hơn khi vô lăng được Hỗ trợ theo làn đường hơn là khi không sử dụng hỗ trợ này.

Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ theo làn đường

Sự cố Hỗ trợ theo làn đường



Khi Hỗ trợ theo làn đường không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo "**Check driver assistance system**" (Kiểm tra hệ thống Hỗ trợ lái xe) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô trong vài giây và đèn cảnh báo chính xuất hiện trên bảng táp lô. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hạn chế của Hỗ trợ theo làn đường

Để biết thêm thông tin về các hạn chế của Hỗ trợ theo làn đường, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)" trong chương này.

i Thông tin

Để biết thêm chi tiết về các lưu ý của hệ thống Hỗ trợ theo làn đường, hãy tham khảo phần "Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ duy trì làn đường" trong chương này.

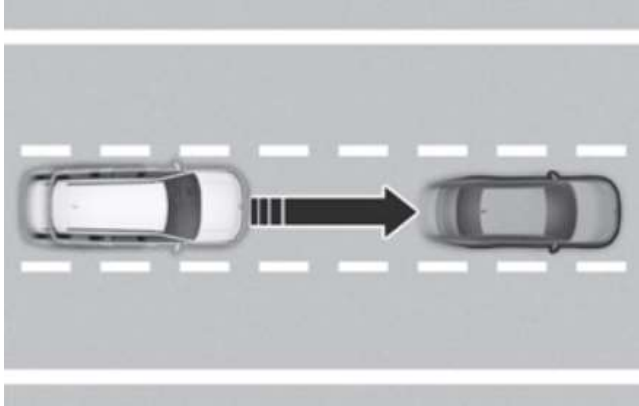
CẢNH BÁO

- Để biết thêm chi tiết về Cảnh báo Hỗ trợ theo làn đường, hãy tham khảo phần cảnh báo "Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ duy trì làn đường" trong chương này.
- Độ ổn định khi lái xe có thể giảm nếu xe chở quá tải hoặc phân bố trọng lượng không đều. Điều này có thể làm giảm hiệu suất hoạt động của Hệ thống Hỗ trợ theo làn đường.

Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc (HDA)

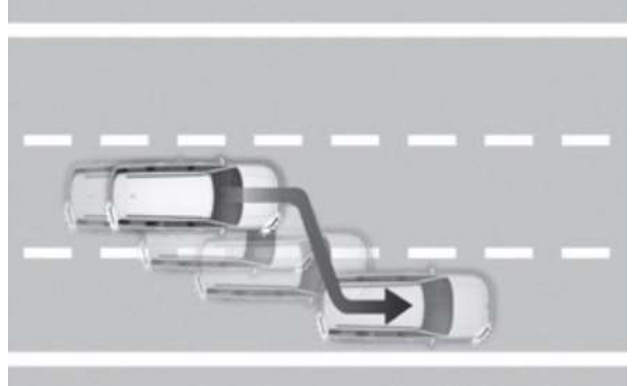


Chức năng cơ bản



Hệ thống hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc giúp duy trì khoảng cách và tốc độ đã thiết lập với xe phía trước khi lái xe trên đoạn đường chính của đường cao tốc và giúp đưa xe vào giữa làn đường.

Hỗ trợ thay đổi làn đường trên đường cao tốc



Chức năng Hỗ trợ chuyển làn đường trên đường cao tốc giúp chuyển làn theo hướng bạn nhấn công tắc đèn báo rẽ nếu chức năng này nhận thấy có thể chuyển làn.

i Thông tin

- Hệ thống Hỗ trợ Lái xe trên Đường cao tốc chỉ khả dụng trên đường vào có kiểm soát của một số đường cao tốc nhất định.

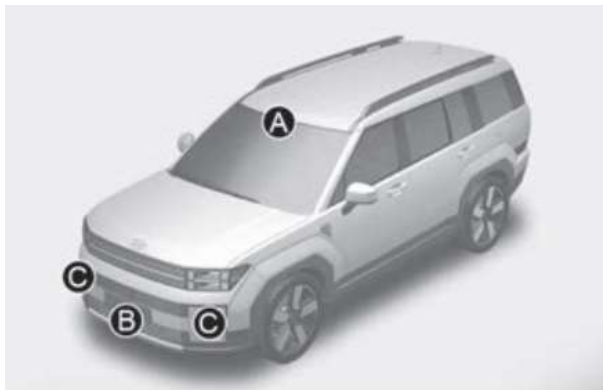
Đường vào có kiểm soát cho biết các đường có lối vào và lối ra giới hạn cho phép luồng giao thông tốc độ cao không bị gián đoạn. Chỉ ô tô chở khách và xe máy mới được phép đi trên đường vào có kiểm soát.

- Có thể bổ sung các đường cao tốc khác theo các bản cập nhật điều hướng trong tương lai.

i Thông tin

Hệ thống hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc hoạt động trên các tuyến đường chính của đường cao tốc (hoặc đường cao tốc), và không hoạt động tại các nút giao thông hoặc ngã tư.

Cảm biến phát hiện



[A] Camera quan sát phía trước

[B] Radar phía trước

[C] Radar góc trước (nếu được trang bị)

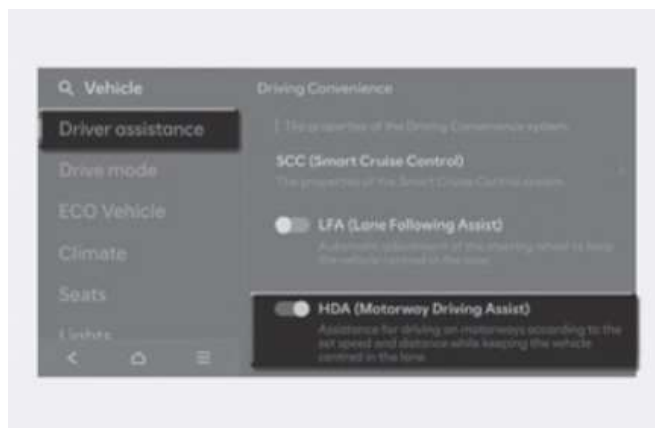
[D] Radar góc sau (nếu được trang bị)

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

CẢN TRỌNG

Để biết thêm thông tin về các biện pháp phòng ngừa của cảm biến phát hiện, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương này.

Cài đặt Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc

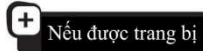


Khi động cơ đang bật, hãy chọn hoặc bỏ chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Driving Convenience** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > Tiện lợi khi lái xe) từ menu Cài đặt để thiết lập xem có sử dụng từng chức năng hay không.

Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc

Nếu chọn "**HDA (Motorway Driving Assist) (or Highway Driving Assist)**" ('Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc'), tính năng này sẽ giúp duy trì khoảng cách với xe phía trước, duy trì tốc độ đã cài đặt và giúp đưa xe vào giữa làn đường.

Hỗ trợ thay đổi làn đường trên đường cao tốc



Nếu được trang bị

Nếu chọn '**HDA (Motorway Driving Assist) (or Highway Driving Assist)**' (Hệ thống hỗ trợ chuyển làn trên đường cao tốc), tính năng này sẽ giúp người lái thay đổi làn đường.

i Thông tin

- Khi bỏ chọn **Motorway Lane Change Assist (or Highway Lane Change Assist)** (Hệ thống hỗ trợ chuyển làn trên đường cao tốc), cài đặt của chức năng này sẽ không thể thay đổi.
- Nếu có vấn đề với các chức năng, không thể thay đổi cài đặt. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.
- Nếu xe được khởi động lại, các chức năng sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.

i Thông tin

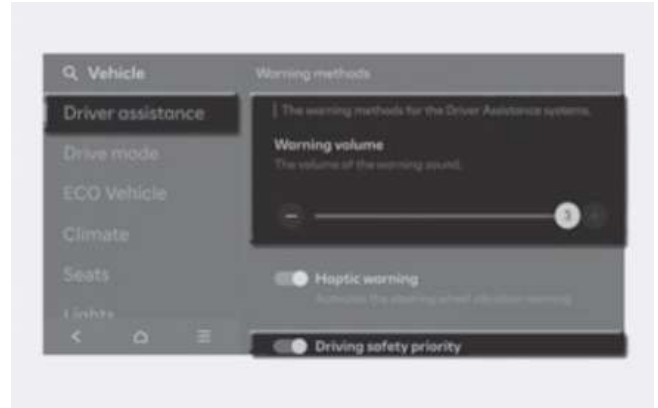
Vì sự an toàn của bạn, chỉ thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.

CẢN TRỌNG

Khi xe và rô-môóc được kết nối điện, một thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng táp lô, và Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc sẽ bị vô hiệu hóa.

Chức năng sẽ hoạt động trở lại sau khi đầu nối rô-môóc được tháo ra. (Khi sử dụng phụ tùng chính hãng của HYUNDAI)

Phương pháp cảnh báo



Có thể thiết lập phương pháp cảnh báo khi xe đang chạy.

- **Âm lượng cảnh báo:** Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods > Warning volume** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ lái xe > Phương pháp cảnh báo > Âm lượng cảnh báo) để thay đổi âm lượng cảnh báo từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí.

Ngay cả khi bạn đặt âm lượng cảnh báo ở mức '0', cảnh báo phát hiện bỏ tay khỏi vô lăng sẽ kêu ở mức âm lượng được đặt ở mức '1' (nếu được trang bị).

- **Ưu tiên an toàn khi lái xe:** Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods > Driving safety priority** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > Phương pháp cảnh báo > Ưu tiên an toàn khi lái xe) từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí.

Nếu chọn Driving safety priority (Ưu tiên lái xe an toàn), xe sẽ giảm tất cả các âm lượng khác khi có âm thanh cảnh báo để lái xe an toàn.

i Thông tin

- Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Nếu động cơ được khởi động lại, âm lượng cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.
- Có thể không có menu Cài đặt tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của xe.

Hoạt động hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc

Chức năng cơ bản

Hiển thị trạng thái hoạt động

Bạn có thể xem trạng thái của hoạt động Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc ở chế độ Hỗ trợ lái xe trên bảng táp lô. Tham khảo phần “Chế độ xem” trong chương 4.

Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc sẽ được hiển thị như bên dưới tùy thuộc vào trạng thái của chức năng.

Trạng thái hoạt động



Trạng thái chờ



1. Đèn báo Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc (HDA), cho dù hiển thị có xe phía trước hay không và mức khoảng cách đã chọn.
- Đèn báo Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc (HDA)
 - HDA màu xanh lá cây: Trạng thái hoạt động
 - HDA màu xám: Trạng thái chờ

- HDA màu trắng nhấp nháy: Trạng thái giảm tốc của bộ tăng tốc

2. Đặt tốc độ
3. Đèn báo hỗ trợ theo làn đường
4. Có xe phía trước và lộ trình đã chọn hay không.
5. Có phát hiện làn đường hay không

i Thông tin

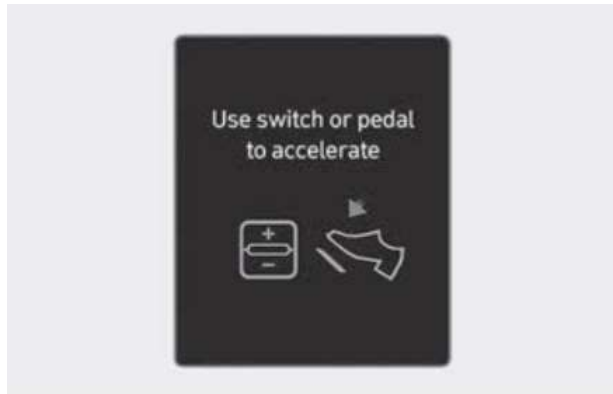
- Để biết thêm thông tin về màn hình, hãy tham khảo phần “Kiểm soát hành trình thông minh (SCC)” và “Hỗ trợ theo làn đường (LFA)” trong chương này.
- Hình ảnh và màu sắc trong bảng táp lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng táp lô hoặc chủ đề được chọn từ menu thiết lập.

Hoạt động hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc

Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc hoạt động khi:

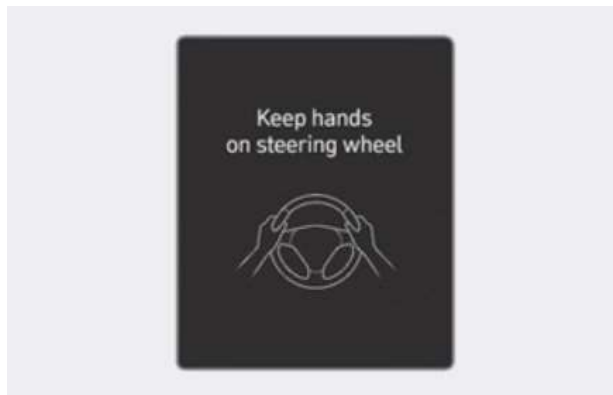
- Lái xe trên đường chính của đường cao tốc và bật Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc bằng cách nhấn nút Hỗ trợ lái xe
- Đi vào đường chính của đường cao tốc trong khi hỗ trợ theo làn đường và Kiểm soát hành trình thông minh đang hoạt động

Khởi động lại sau khi dừng



Khi Hệ thống hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc đang hoạt động, xe của bạn sẽ dừng lại nếu xe phía trước bạn dừng lại. Ngoài ra, nếu xe phía trước của bạn bắt đầu di chuyển trong vòng 30 giây sau khi dừng lại, thì xe của bạn cũng sẽ khởi động. Ngoài ra, sau khi xe dừng lại và sau 30 giây, thông báo **"Use switch or pedal to accelerate"** (Sử dụng công tắc hoặc bàn đạp để tăng tốc) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô. Nhấn bàn đạp ga hoặc nhấn công tắc +, công tắc - hoặc công tắc  để bắt đầu lái xe.

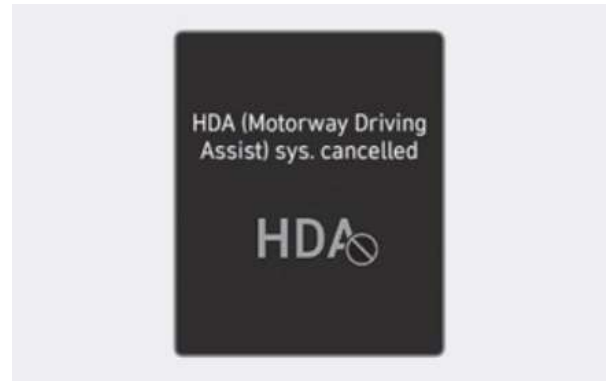
Cảnh báo buông tay lái



Nếu người lái rời tay khỏi vô lăng trong vài giây, thông báo cảnh báo **'Keep hands on steering wheel'** (Giữ tay trên vô lăng) sẽ xuất hiện và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát tiếng theo từng đợt.

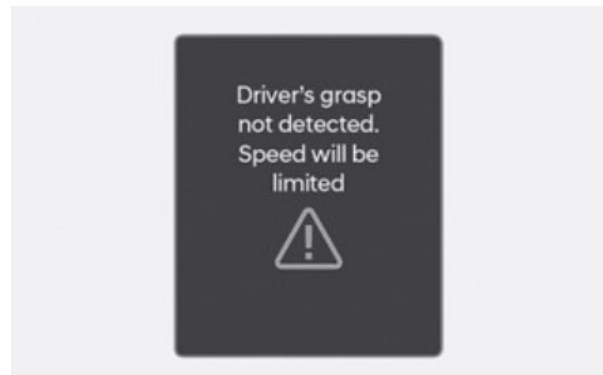
Giai đoạn đầu tiên: Thông báo cảnh báo

Giai đoạn thứ hai: Thông báo cảnh báo (vô lăng màu đỏ) và cảnh báo bằng âm thanh



Nếu người lái vẫn không chạm tay vào vô lăng sau Cảnh báo bỏ tay khỏi vô lăng, thông báo cảnh báo **"HDA(Motorway Driving Assist) system cancelled (or Highway Driving Assist deactivated)"** (Hệ thống hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc (HDA) đã bị hủy) sẽ xuất hiện và Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc và Hỗ trợ thay đổi làn đường sẽ tự động bị hủy.

Giới hạn tốc độ lái xe

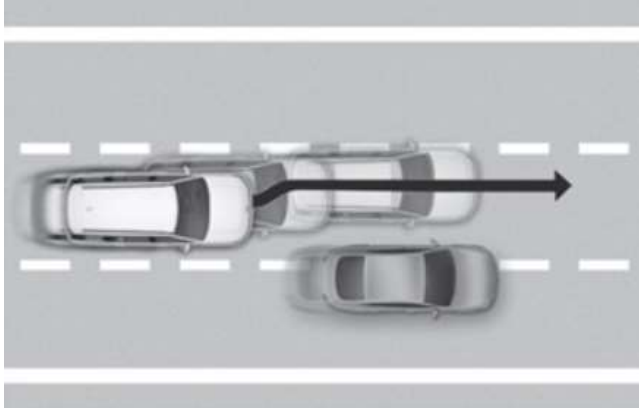


Khi tính năng hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc bị hủy bỏ bằng cảnh báo bỏ tay khỏi vô lăng, tốc độ lái xe sẽ bị giới hạn.

Trong khi chức năng Giới hạn Tốc độ Lái xe đang hoạt động, thông báo cảnh báo **'Driver's grasp not detected. Speed will be limited (or Driver's grasp not detected. Driving speed will be limited)'** (Không phát hiện được tay cầm của người lái. Tốc độ sẽ bị hạn chế") sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và âm thanh cảnh báo sẽ liên tục vang lên.

Lái xe sang một bên trong làn đường

+ Nếu được trang bị



Khi tốc độ xe trên 60 km/h (40 dặm/giờ), nếu phát hiện có xe xung quanh bạn đang đánh lái ở khoảng cách gần, xe của bạn sẽ điều khiển lái theo hướng ngược lại của xe để hỗ trợ lái xe an toàn. Nếu phát hiện có xe ở cả hai bên làn đường đang lái gần bạn, chức năng này sẽ không chuyển sang phía đối diện của làn đường.

Chế độ chờ của chức năng hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc

Khi Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh tạm thời bị hủy bỏ trong khi Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc đang hoạt động, Hệ thống hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc sẽ ở trạng thái chờ. Tại thời điểm này, Hỗ trợ theo làn đường sẽ hoạt động chính xác.

i Thông tin

- Giới hạn Tốc độ Lái xe giúp bạn lái xe dưới 60 km/h (40 dặm/giờ). Lúc này, xe giảm tốc độ do có xe phía trước. Sau khi giảm tốc, xe không thể tự động tăng tốc.
- Giới hạn Tốc độ Lái xe sẽ bị hủy bỏ trong các trường hợp sau:
 - Khi người lái nắm lại tay lái
 - Khi người lái bật chức năng Hỗ trợ theo làn đường bằng cách nhấn nút Hỗ trợ Lái xe theo Làn đường (/⊕\)
- Khi công tắc +, -, ||⊙ hoặc nút  được vận hành hoặc bàn đạp ga hoặc bàn đạp phanh được nhấn

Hỗ trợ thay đổi làn đường trên đường cao tốc

Hiện thị trạng thái hoạt động

Bạn có thể xem trạng thái hoạt động Hỗ trợ chuyển làn đường trên đường cao tốc ở chế độ Hỗ trợ lái xe trên bảng táp lô. Tham khảo phần “Chế độ xem” trong chương 4.

Chức năng Hỗ trợ chuyển làn đường cao tốc sẽ được hiển thị như bên dưới tùy thuộc vào trạng thái của chức năng.

Sẵn sàng/ Hoạt động



Chế độ chờ/ Đã hủy



1. Chỉ báo Hỗ trợ chuyển làn đường cao tốc
 - Màu xanh lá cây bật: Trạng thái sẵn sàng
 - Nháy màu xanh lá cây: Trạng thái hoạt động
 - Màu xám bật: Trạng thái chờ
 - Nháy màu trắng: Trạng thái đã hủy (chỉ hiển thị thời gian nhất định)
2. Vạch làn đường màu xanh lá cây
 - Vạch làn đường được hiển thị giống như chỉ báo Hỗ trợ chuyển làn đường trên đường cao tốc (1). Tuy nhiên, nếu chức năng ở trạng thái chờ, nó sẽ hiển thị vạch làn đường có được phát hiện hay không.
3. Mũi tên xanh lá cây và bóng
 - Mũi tên màu xanh lá cây được hiển thị khi đã qua một khoảng thời gian nhất định sau khi chức năng bắt đầu hoạt động và cho đến khi quá trình chuyển làn hoàn tất.
4. Thông báo
 - Thông báo hiển thị khi chức năng này không hoạt động mặc dù đã sử dụng tín hiệu rẽ.
 - Thông báo được hiển thị khi chức năng bị hủy trong khi hoạt động.

Để bật Hỗ trợ chuyển làn đường trên đường cao tốc

Chức năng Hỗ trợ chuyển làn đường trên đường cao tốc sẽ bật khi đáp ứng các điều kiện sau.

- Sử dụng nút Hỗ trợ Lái xe hoặc nút Hỗ trợ Lái xe Làn đường để bật Hỗ trợ Lái xe trên Đường cao tốc.

Hỗ trợ chuyển làn trên đường cao tốc sẵn sàng hoạt động

Khi bật chức năng Hỗ trợ chuyển làn đường trên đường cao tốc, chức năng này sẽ sẵn sàng hoạt động khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc đang hoạt động
- Hỗ trợ theo làn đường đang hoạt động
- Phát hiện một chiếc xe ở khu vực phía sau xe của bạn nhiều lần sau khi xe bật
- Tốc độ xe của bạn trên 30 km/h (18 dặm/giờ)
- Khi xe của bạn ở tốc độ từ 30-80 km/h (18-50 dặm/giờ), hệ thống sẽ phát hiện có xe ở phía sau làn đường bên trái và bên phải của xe bạn và không có nguy cơ va chạm khi chuyển làn đường
- Cảnh báo bỏ tay khỏi vô lăng không hiển thị trên bảng táp lô
- Đèn chớp cảnh báo nguy hiểm đang tắt

i Thông tin

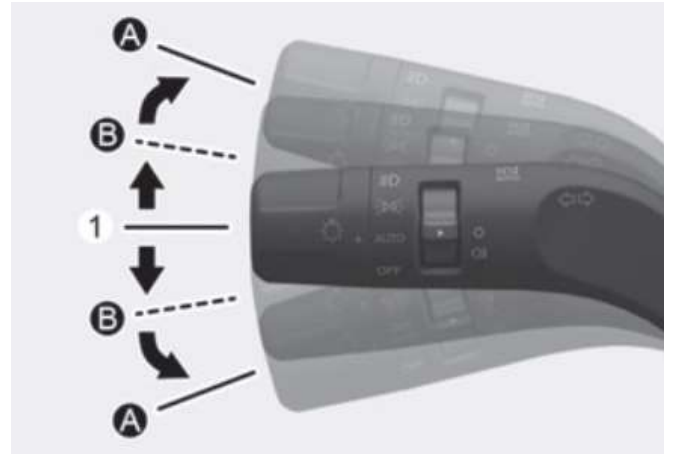
Trong khi chức năng Hỗ trợ chuyển làn được bật (đèn báo đang bật), Hỗ trợ theo làn đường sẽ không bị hủy ngay cả khi đèn báo rẽ hoặc đèn nháy cảnh báo nguy hiểm đang hoạt động.

- Chức năng Hỗ trợ chuyển làn tự động tắt khi lái xe trong các điều kiện đường sau đây:
 - Có duy nhất một làn đường lái xe
 - Đường có ngã tư hoặc vạch qua đường ở phía trước
 - Đường không có kết cấu rõ ràng, chẳng hạn như dải phân cách, lan can, v.v.
 - Phía trước có người đi bộ hoặc người đi xe đạp
- Khi chức năng ở trạng thái sẵn sàng và tốc độ xe dưới 25 km/h (15,5 dặm/giờ), chức năng sẽ chuyển sang trạng thái chờ.
- Khi xe của bạn chạy ở tốc độ từ 30-80 km/h (18-50 dặm/giờ) và không phát hiện thấy xe nào ở phía sau làn đường bên trái và bên phải xe, chức năng này sẽ chuyển sang trạng thái chờ.
- Nếu có nguy cơ va chạm, chức năng sẽ chuyển sang trạng thái chờ.

CẢNH BÁO

Khi chức năng Hỗ trợ chuyển làn trên đường cao tốc tắt trong khi đang vận hành, tính năng hỗ trợ lái sẽ tạm thời bị hủy bỏ. Luôn thận trọng khi lái xe.

Hỗ trợ chuyển làn trên đường cao tốc đang hoạt động



(1) giữa

Chức năng Hỗ trợ chuyển làn đường trên đường cao tốc sẽ hoạt động khi bạn gạt cần tín hiệu rẽ lên hoặc xuống đến vị trí (A) hoặc (B) trong khi chức năng này ở trạng thái sẵn sàng (đèn báo màu xanh lá cây) và đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- Người lái đặt tay trên vô lăng
- Không có rủi ro va chạm khi chuyển hướng làn đường
- Có một vạch phân làn duy nhất theo hướng chuyển làn
- Không có cảnh báo Hỗ trợ tránh va chạm phía trước và Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù
- Xe chạy ở giữa làn đường (không nên chạy xe sát vào một bên làn đường)
- Con đường bạn đang lái xe hoặc con đường bạn chuẩn bị chuyển làn là đường có thể hoạt động chức năng

i Thông tin

- Hệ thống hỗ trợ thay đổi làn đường trên đường cao tốc hoạt động khi cần gạt báo rẽ được đặt ở vị trí (A).
Nếu cần gạt báo rẽ được nhả về giữa (1) trước khi vào làn đường, Hệ thống hỗ trợ chuyển làn đường trên đường cao tốc sẽ hủy bỏ. Nếu cần gạt báo rẽ được nhả về giữa (1) sau khi vào làn đường, Hệ thống hỗ trợ chuyển làn đường trên đường cao tốc sẽ chuyển làn đường và tắt tín hiệu rẽ sau khi hoàn tất chuyển làn đường.
- Khi cần gạt tín hiệu rẽ được đặt ở vị trí (B) trong một khoảng thời gian nhất định, mũi tên màu xanh lá cây sẽ xuất hiện. Tại thời điểm này, ngay cả khi nhả cần và trở về vị trí ban đầu (1), thì chuyển làn vẫn sẽ được hỗ trợ.
Trong khi chức năng này thực hiện chuyển làn đường, đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy ngay cả khi không giữ cần gạt đèn xi nhan và đèn báo rẽ sẽ tắt khi chuyển làn hoàn tất.

Chế độ chờ Hỗ trợ chuyển làn đường cao tốc

Chức năng Hỗ trợ chuyển làn đường cao tốc sẽ ở trạng thái chờ khi một trong các điều kiện trạng thái sẵn sàng không đáp ứng, hoặc khi xe đi vào hoặc lái xe trên các con đường sau:

- Đường trong một khoảng cách nhất định từ trạm thu phí trên đường chính của đường cao tốc
- Đường phía trước hết đường mà không có nút giao hoặc đường giao nhau
- Đường có khúc cua gấp
- Đường có ngõ hẹp
- Đường đang được xây dựng

Hủy hỗ trợ chuyển làn đường cao tốc

Chức năng sẽ bị hủy khi:

- Cần tín hiệu rẽ được bật khi chuyển làn ngược chiều
- Vô lăng được bẻ lái mạnh

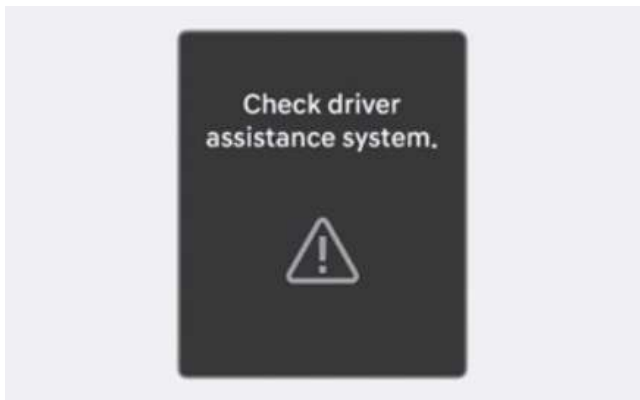
CẢNH BÁO

- Trong khi chức năng đang hoạt động, chức năng sẽ hủy bỏ nếu một trong những điều sau đây xảy ra:
 - Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc bị tắt
 - Hỗ trợ theo làn đường hoặc Kiểm soát hành trình thông minh bị tắt hoặc tạm thời bị hủy
 - Thông báo cảnh báo bỏ tay ra khỏi vô lăng được hiển thị trên bảng táp lô
 - Đèn chớp cảnh báo nguy hiểm được bật
 - Thông báo cảnh báo về Hỗ trợ tránh va chạm phía trước hoặc Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù được hiển thị
 - Phát hiện có khả năng xảy ra va chạm ở làn đường tiếp theo, mặc dù không có cảnh báo Hỗ trợ tránh va chạm phía trước và Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù
 - Đi vào một con đường đang được xây dựng
 - Làn đường mục tiêu để thực hiện chuyển làn đường biến mất
 - Có vấn đề với đèn tín hiệu rẽ
 - Chức năng Hỗ trợ chuyển làn đường trên đường cao tốc bị tắt (Chức năng này sẽ tắt khi chức năng này bị tắt từ menu cài đặt, khi đường chuyển thành đường một chiều, khi có giao lộ hoặc lối sang đường phía trước, khi bạn đi vào đường không có cấu trúc, như dải phân cách giữa, lan can, v.v. hoặc khi có người đi bộ hoặc người đi xe đạp trên làn đường dành cho xe chạy.)

- Tốc độ xe dưới 25 km/h (15,5 dặm/giờ)
- Khi xe của bạn chạy ở tốc độ từ 30-80 km/h (18-50 dặm/giờ) và không phát hiện thấy xe nào ở phía sau làn đường bên trái và bên phải xe
- Nếu có nguy cơ va chạm với xe khác ở phía sau xe của bạn
- Trong khi chức năng đang hoạt động, khi chức năng bị hủy, tùy thuộc vào điều kiện lái xe, xe có thể lái xe ra giữa làn đường hoặc hệ thống hỗ trợ lái có thể dừng lại. Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.
- Chức năng này có thể không hoạt động chính xác trên những đường có người đi bộ hoặc đi xe đạp, chẳng hạn như giao lộ hoặc đường dành cho người đi bộ. Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc

Sự cố hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc



Khi Hệ thống hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo '**Check Driver Assistance system**' (Kiểm tra hệ thống hỗ trợ người lái) và đèn cảnh báo Hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường màu vàng  sẽ xuất hiện trên bảng táp lô. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

- Người lái có trách nhiệm điều khiển xe để lái xe an toàn.
- Luôn luôn đặt tay trên vô lăng khi lái xe.
- Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc là một chức năng bổ sung hỗ trợ người lái điều khiển xe và không phải là một hệ thống lái xe tự động hoàn chỉnh. Luôn kiểm tra tình trạng đường và nếu cần, hãy thực hiện các hành động thích hợp để lái xe an toàn.
- Luôn quan sát đường và người điều khiển xe có trách nhiệm, không vi phạm luật giao thông. Nhà sản xuất xe không chịu trách nhiệm về bất kỳ vi phạm giao thông hoặc tai nạn nào do người điều khiển phương tiện gây ra.
- Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc có thể không nhận biết được tất cả các tình huống giao thông. Hệ thống hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc có thể không phát hiện ra các va chạm có thể xảy ra do các hạn chế của chức năng. Luôn luôn nhận thức được những hạn chế của chức năng. Có thể không phát hiện được các chướng ngại vật như xe cộ, xe máy, xe đạp, người đi bộ hoặc các vật thể hoặc cấu trúc không xác định như lan can, trạm thu phí, v.v. có thể va chạm với xe.
- Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc sẽ tự động tắt trong các trường hợp sau:
 - Lái xe trên đường mà Hệ thống hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc không hoạt động, chẳng hạn như khu vực nghỉ ngơi, giao lộ, ngã ba, v.v.
 - Điều hướng không hoạt động đúng khi điều hướng đang được cập nhật hoặc khởi động lại

- Hệ thống hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc có thể vô tình hoạt động hoặc tắt tùy thuộc vào điều kiện đường (thông tin điều hướng) và môi trường xung quanh.
- Chức năng Hỗ trợ theo làn đường có thể tạm thời bị vô hiệu hóa khi camera quan sát phía trước không thể phát hiện làn đường chính xác hoặc cảnh báo bỏ tay ra khỏi vô lăng được bật.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc nếu xung quanh ồn ào.
- Nếu xe được điều khiển với tốc độ cao trên một tốc độ nhất định tại một khúc cua, xe của bạn có thể lái sang một bên hoặc có thể rời khỏi làn đường lái xe.
- Khi bạn đang kéo rơ moóc hoặc một phương tiện khác, hãy tắt Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc vì lý do an toàn.
- Thông báo cảnh báo bỏ tay ra khỏi vô lăng có thể xuất hiện sớm hoặc muộn tùy thuộc vào cách cầm vô lăng hoặc điều kiện đường xá. Luôn luôn đặt tay trên vô lăng khi lái xe.
- Vì sự an toàn của bạn, vui lòng đọc hướng dẫn sử dụng trước khi sử dụng Hệ thống hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc.
- Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc sẽ không hoạt động khi khởi động xe hoặc khi khởi động các cảm biến phát hiện hoặc điều hướng.

Hạn chế của Hỗ trợ Lái xe trên Đường cao tốc

Hệ thống Hỗ trợ Lái xe trên Đường cao tốc có thể không hoạt động bình thường hoặc có thể không hoạt động trong các trường hợp sau:

- Thông tin bản đồ và đường thực tế khác nhau vì điều hướng không được cập nhật
- Thông tin bản đồ và đường thực tế khác nhau do dữ liệu GPS thời gian thực hoặc lỗi thông tin bản đồ
- Hệ thống thông tin giải trí bị quá tải khi thực hiện đồng thời các chức năng như tìm đường, phát video, nhận diện giọng nói, v.v.
- Tín hiệu GPS bị chặn ở các khu vực ví dụ như đường hầm
- Người lái đi chệch hướng hoặc tuyến đường đến điểm đến bị thay đổi hoặc hủy bỏ bằng cách thiết lập lại điều hướng
- Xe vào trạm dịch vụ hoặc khu vực nghỉ ngơi
- Android Auto hoặc Car Play đang hoạt động
- Điều hướng không thể phát hiện vị trí xe hiện tại (ví dụ: đường trên cao bao gồm cầu vượt tiếp giáp với đường chung hoặc đường lân cận tồn tại song song)

i Thông tin

Để biết thêm thông tin về các hạn chế của camera quan sát phía trước, radar phía trước, radar góc phía trước và radar góc phía sau, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương này.

Màn hình quan sát phía sau (RVM)



Màn hình quan sát phía sau sẽ hiển thị khu vực phía sau xe để hỗ trợ bạn khi đỗ xe hoặc lái xe.

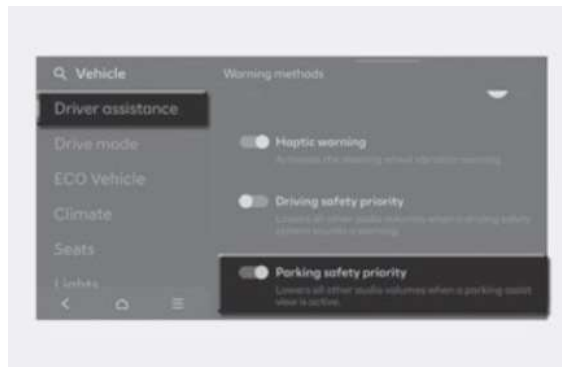
Cảm biến phát hiện



[A] Camera quan sát xung quanh phía sau góc rộng
Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

Cài đặt màn hình quan sát phía sau

Phương pháp cảnh báo



Có thể thiết lập phương pháp cảnh báo khi xe đang chạy.

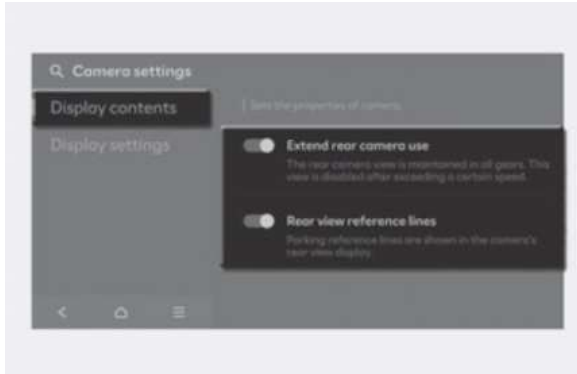
- **Ưu tiên an toàn khi đỗ xe:** Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods > Parking safety priority (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > Phương pháp cảnh báo > Ưu tiên an toàn khi đỗ xe)** trong hệ thống thông tin giải trí.

Nếu **Parking safety priority (Ưu tiên an toàn khi đỗ xe)** được bật, xe sẽ giảm tất cả âm lượng âm thanh khác khi chế độ xem hỗ trợ đỗ xe đang hoạt động.

i Thông tin

- Nếu bạn thay đổi Phương pháp cảnh báo, thì có thể thay đổi Phương pháp cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Nếu xe được khởi động lại, Phương pháp cảnh báo sẽ giữ mở mức cài đặt cuối cùng.
- Menu Cài đặt có thể không tồn tại tùy theo thông số kỹ thuật của xe.

Cài đặt camera



Bạn có thể thay đổi **Display contents** (Nội dung hiển thị) Màn hình quan sát phía sau bằng cách chạm vào biểu tượng Cài đặt (⚙️) trên màn hình trong khi Màn hình quan sát phía sau đang hoạt động, hoặc chọn '**Driver Assistance** → **Parking Safety** → **Camera Settings**' ('Hỗ trợ Người lái → An toàn khi Đỗ xe → Cài đặt Camera') từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí khi xe đang bật.

- Trong **Display contents** (Nội dung hiển thị), bạn có thể thay đổi cài đặt cho Extended rear camera use (Sử dụng camera sau mở rộng) và Rear view reference lines (Vạch tham chiếu quan sát phía sau).

Màn hình Quan sát phía sau mở rộng

Tiếp tục hiển thị chế độ quan sát phía sau khi chuyển từ R (Lùi xe) sang N (Số Mo) hoặc D (Lái xe). Khi vượt quá một tốc độ nhất định, chế độ quan sát phía sau sẽ ngừng hiển thị.

Vạch đỗ xe quan sát phía sau

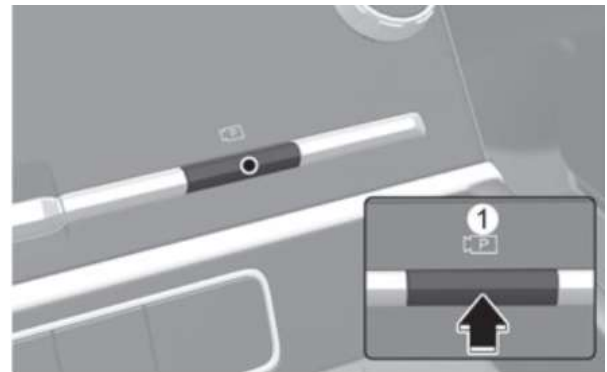
Nếu chọn 'Rear View Parking Lines (Vạch đỗ xe quan sát phía sau)', thì các vạch dẫn hướng đỗ xe nhìn từ phía sau và các vạch dẫn hướng nhìn từ trên xuống phía sau sẽ được hiển thị ở khu vực quan sát phía sau của màn hình hệ thống thông tin giải trí.

i Thông tin

- Hướng dẫn ngang của Màn hình quan sát phía sau hiển thị khoảng cách 0,5 m (1,6 ft), 1 m (3,3 ft) và 2,3 m (7,6 ft) tính từ xe.
- Hướng dẫn ngang của Màn hình quan sát phía sau từ trên xuống hiển thị khoảng cách mở cửa sau và khoảng cách 1,5 m (4,9 ft.) tính từ xe.

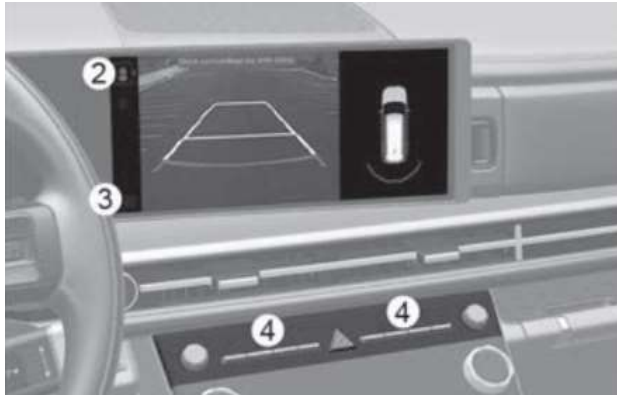
Vận hành Màn hình quan sát phía sau

Nút đỗ xe /quan sát



Nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1) trong khi hộp số đang ở vị trí P (Đỗ xe), D (Lái xe) hoặc N (Số Mo) để bật Màn hình quan sát phía sau.

Quan sát phía sau



Điều kiện vận hành

- Hộp số được chuyển sang R (Lùi).
- Nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1), trong khi hộp số đang ở vị trí P (Đỗ xe), N (Số Mo) hoặc D (Lái xe) và tốc độ xe là 10 km/h (6 dặm/giờ) trở xuống.

Chạm vào nút Thay đổi chế độ xem (2) để chọn chế độ quan sát phía sau hoặc chế độ quan sát phía sau trên cùng.

Điều kiện tắt

- Hộp số được chuyển sang P (Đỗ xe).
- Nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1) hoặc nút Hệ thống thông tin giải trí (4).
- Hộp số ở vị trí N (Số Mo) hoặc D (Lái xe) và tốc độ xe là trên 10 km/h (6 dặm/giờ).
- Chọn nút trước đó  (3) trên menu quan sát phía sau.

Thông tin

Khi về số R (Số lùi), chế độ quan sát phía sau không tắt.

Màn hình Quan sát phía sau mở rộng

chế độ quan sát phía sau sẽ duy trì hiển thị trên màn hình để hỗ trợ bạn khi đỗ xe.

Điều kiện vận hành

Hộp số được chuyển từ R (Lùi xe) sang N (Số Mo) hoặc D (Lái xe) và tốc độ xe là 10 km/h (6 dặm/giờ) trở xuống.

Điều kiện tắt

- Khi tốc độ xe trên 10 km/h (6 dặm/giờ), chế độ quan sát phía sau sẽ tắt.
- Chuyển số sang P (Đỗ xe), chế độ quan sát phía sau sẽ tắt.
- Nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1), chế độ quan sát phía sau sẽ tắt.

Quan sát phía sau khi lái xe

Người lái có thể kiểm tra chế độ quan sát phía sau trên màn hình trong khi lái xe, chế độ này nhằm hỗ trợ lùi xe.

Điều kiện vận hành

- Nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1), trong khi hộp số đang ở P (Đỗ xe), N (Số Mo) hoặc D (Lái xe) và tốc độ xe trên 10 km/h (6 dặm/giờ).

Điều kiện tắt

- Hộp số được chuyển sang P (Đỗ xe).
- Nhấn lại nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1).
- Một trong các nút màn hình hệ thống thông tin giải trí (4) được chọn.
- Chọn nút trước đó  (3) trên menu quan sát phía sau.

Khi hoạt động

Nếu chuyển hộp số sang R (số lùi), khi chế độ quan sát phía sau khi lái xe xuất hiện trên màn hình, màn hình sẽ chuyển sang chế độ quan sát phía sau.

i Thông tin

- Chế độ quan sát phía sau không tắt dù ở chế độ nào khi hộp số ở vị trí R (Số lùi).
- Khi chế độ quan sát phía sau được kích hoạt, chế độ quan sát được sử dụng gần nhất sẽ hiển thị.
- Hướng dẫn đỗ xe phía sau được hiển thị ở chế độ quan sát phía sau và chế độ quan sát từ trên xuống phía sau. (Khi được chọn trong **Settings > Vehicle > Driver assistance > Parking safety > Camera settings > Display contents > Rear view reference lines** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > An toàn khi đỗ xe > Cài đặt camera > Hiển thị nội dung > Vạch tham chiếu quan sát phía sau) (từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí) Tuy nhiên, hướng dẫn đỗ xe phía sau không được hiển thị ở chế độ quan sát phía sau khi lái xe.
- Chế độ quan sát phía sau khi lái xe không tắt ngay cả khi tốc độ xe thấp hơn 10 km/h (6 dặm/giờ) sau khi bật.
- Khi bật chế độ quan sát phía sau khi lái xe, chế độ quan sát từ trên xuống phía sau sẽ bị tắt.

Sự cố và hạn chế của màn hình quan sát phía sau

Sự cố Màn hình quan sát phía sau

Khi Màn hình quan sát phía sau không hoạt động bình thường, hoặc màn hình nhấp nháy, hoặc hình ảnh camera không hiển thị chính xác, bạn nên đưa xe đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hạn chế của màn hình quan sát phía sau

Khi dừng xe trong thời gian dài vào mùa đông hoặc khi xe đang đỗ xe ở bãi đỗ xe trong nhà, khói thải có thể tạm thời làm mờ hình ảnh.

CẢNH BÁO

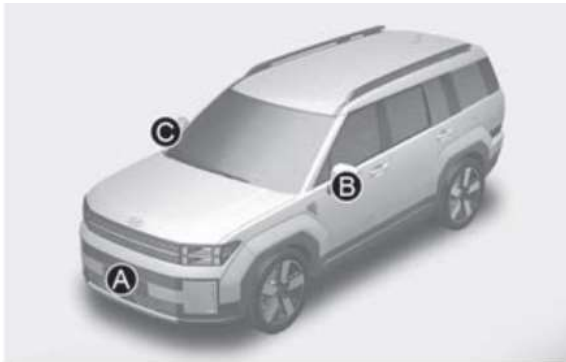
- Camera quan sát góc rộng phía sau không bao quát toàn bộ khu vực phía sau xe. Người lái phải luôn kiểm tra khu vực phía sau trực tiếp thông qua gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài trước khi đỗ xe hoặc lùi xe.
- Khoảng cách đến vật thể hiển thị trên màn hình có thể khác so với khoảng cách thực tế. Điều này là do hình ảnh hiển thị trên Màn hình quan sát phía sau được tạo ra bằng cách hiệu chỉnh hình ảnh từ camera góc rộng phía sau. Khi xe bị nghiêng do vị trí hoặc trọng lượng hàng hóa, vạch hướng dẫn đỗ xe phía sau có thể khác so với khoảng cách thực tế. Đảm bảo kiểm tra trực tiếp môi trường xung quanh xe để đảm bảo an toàn.
- Luôn giữ ống kính camera góc rộng phía sau sạch sẽ. Nếu ống kính bị che phủ bởi vật liệu lạ, nó có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của camera và Màn hình quan sát phía sau có thể không hoạt động chính xác. Tuy nhiên, không sử dụng dung môi hóa học như chất tẩy rửa mạnh có chứa kiềm cao hoặc dung môi hữu cơ dễ bay hơi (xăng, axeton, v.v.). Điều này có thể làm hỏng ống kính camera.

Màn hình quan sát xung quanh (SVM)

+ Nếu được trang bị

Hệ thống màn hình quan sát xung quanh sử dụng camera góc rộng và hiển thị hình ảnh xung quanh xe của bạn thông qua màn hình hệ thống thông tin giải trí để hỗ trợ đỗ xe hoặc lái xe an toàn.

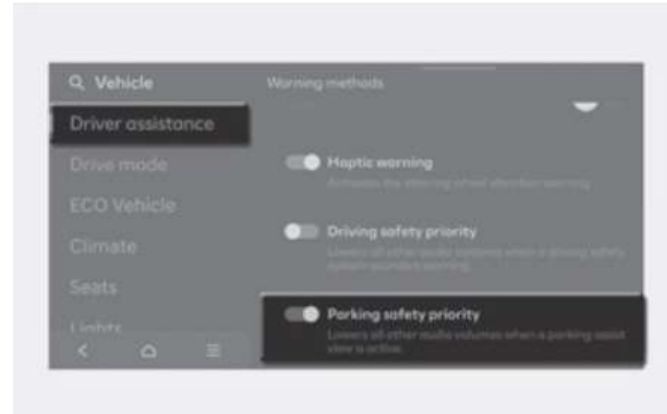
Cảm biến phát hiện



- [A] Camera quan sát phía trước góc rộng
 - [B] Camera quan sát phía bên góc rộng (Dưới gương chiếu hậu bên ngoài)
 - [C] Camera quan sát phía bên góc rộng (Dưới gương chiếu hậu bên ngoài)
 - [D] Camera quan sát xung quanh phía sau góc rộng
- Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

Cài đặt Màn hình quan sát xung quanh

Phương pháp cảnh báo



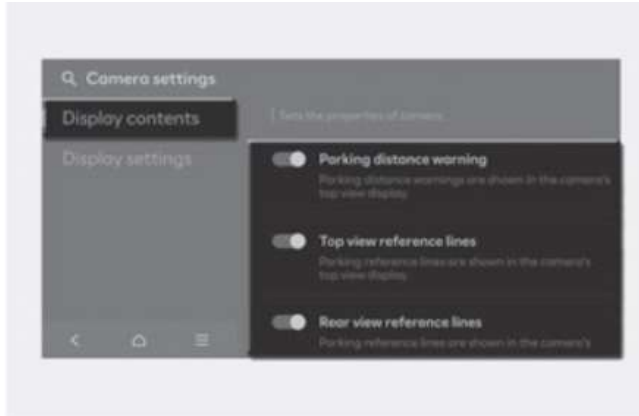
Có thể thiết lập phương pháp cảnh báo khi xe đang chạy.

- **Ưu tiên an toàn khi đỗ xe:** Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods > Parking safety priority** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > Phương pháp cảnh báo > Ưu tiên an toàn khi đỗ xe) trong hệ thống thông tin giải trí. Nếu **Parking safety priority** (Ưu tiên an toàn khi đỗ xe) được bật, xe sẽ giảm tất cả âm lượng âm thanh khác khi chế độ xem hỗ trợ đỗ xe đang hoạt động.

i Thông tin

- Nếu bạn thay đổi Phương pháp cảnh báo, thì có thể thay đổi Phương pháp cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Nếu xe được khởi động lại, Phương pháp cảnh báo sẽ giữ mở mức cài đặt cuối cùng.
- Menu Cài đặt có thể không tồn tại tùy theo thông số kỹ thuật của xe.

Cài đặt camera



Bạn có thể thay đổi **Display contents (Nội dung hiển thị)** Màn hình quan sát xung quanh bằng cách chạm vào biểu tượng thiết lập (⚙️) trên màn hình trong khi Màn hình quan sát xung quanh đang hoạt động, hoặc chọn '**Driver Assistance → Parking Safety → Camera Settings**' ('**Hỗ trợ Người lái → An toàn khi Đỗ xe → Cài đặt Camera**') từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí khi xe đang bật.

- Trong **Display contents (Nội dung hiển thị)**, bạn có thể thay đổi cài đặt cho **Parking distance warning (Cảnh báo khoảng cách đỗ xe)**, **Top view reference lines (Vạch tham chiếu quan sát từ trên xuống)** và **Rear view reference lines (Đường tham chiếu chế độ quan sát phía sau)**.

Parking distance warning (Cảnh báo khoảng cách đỗ xe)

Khi chọn **Parking distance warning (Cảnh báo khoảng cách đỗ xe)**, cảnh báo khoảng cách đỗ xe sẽ xuất hiện ở góc nhìn trên cùng của màn hình Giám sát xung quanh.

Top view reference lines (Vạch tham chiếu quan sát từ trên xuống)

Nếu chọn **Top view reference lines (Vạch tham chiếu quan sát từ trên xuống)**, hướng dẫn đỗ xe sẽ xuất hiện ở góc nhìn trên cùng của màn hình Giám sát xung quanh khi chế độ quan sát từ trên xuống phía trước và chế độ quan sát từ trên xuống phía sau được hiển thị.

i Thông tin

Hướng dẫn ngang của vạch tham chiếu quan sát phía sau từ trên xuống phía sau hiển thị khoảng cách mở cửa sau và khoảng cách 2 m (6,6 ft.) tính từ xe.

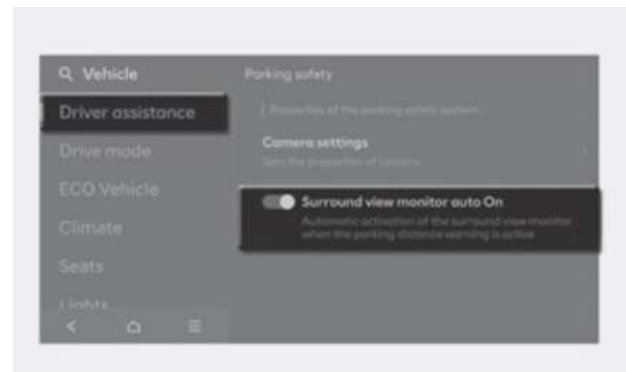
Rear view reference lines (Vạch tham chiếu quan sát phía sau)

Khi chọn **Rear view reference lines (Vạch tham chiếu quan sát phía sau)**, hướng dẫn đỗ xe sẽ xuất hiện ở chế độ quan sát phía sau.

i Thông tin

Hướng dẫn ngang của vạch tham chiếu quan sát phía sau hiển thị khoảng cách khoảng cách 0,5 m (1,6 ft.), 1 m (3,3 ft.) Và 2,3 m (7,6 ft.).

Surround View Monitor Auto On (Màn hình quan sát xung quanh tự động Bật)



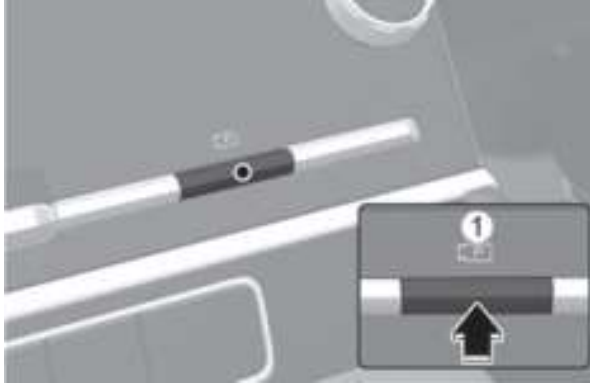
Khi xe đang bật, hãy chọn **Driver assistance > Parking safety > Surround view monitor auto On (Hỗ trợ người lái > An toàn khi đỗ xe > Màn hình quan sát xung quanh tự động Bật)** từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để sử dụng chức năng này.

i Thông tin

Để biết thêm thông tin về tính năng **Màn hình quan sát xung quanh tự động Bật**, hãy tham khảo phần Vận hành màn hình quan sát xung quanh trong chương này.

Vận hành Màn hình quan sát xung quanh

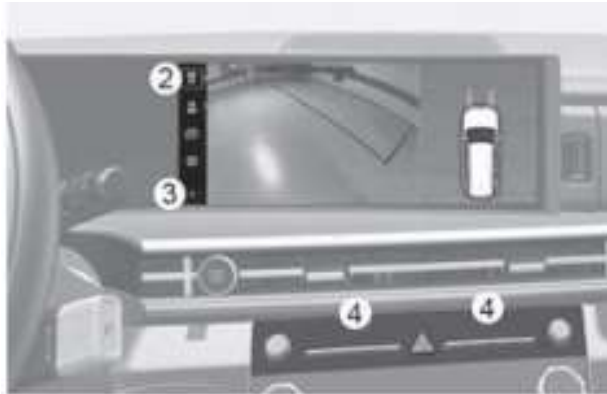
Nút đỗ xe /quan sát



Nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1) để bật Màn hình quan sát xung quanh.

Nhấn nút một lần nữa để tắt chức năng.

Nhìn từ phía trước



Hình ảnh phía trước hiển thị trên màn hình khi sang số N (Số Mo) hoặc D (Lái xe) để hỗ trợ đỗ xe.

Bạn có thể chọn chế độ xem từ trên xuống, chế độ xem phía trước, chế độ xem bên và chế độ xem 3D bằng cách sử dụng nút thay đổi chế độ xem (2).

Điều kiện vận hành

- Chuyển số từ R (Số lùi) sang N (Số Mo) hoặc D (Lái xe) và tốc độ xe là 10 km/h (6 dặm/giờ) hoặc thấp hơn.
- Nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1), trong khi hộp số đang ở N (Số Mo) hoặc D (Lái xe) và tốc độ xe là 10 km/h (6 dặm/giờ) trở xuống.
- Chức năng **Surround view monitor auto On (Màn hình quan sát xung quanh tự động Bật)** được vận hành.

Khi chọn **Driver assistance > Parking safety > Surround view monitor auto On (Hỗ trợ lái xe > An toàn khi đỗ xe > Màn hình quan sát xung quanh tự động Bật)** từ menu Cài đặt, chế độ xem phía trước khi đỗ xe sẽ xuất hiện.

i Thông tin

Khi chế độ quan sát phía trước được kích hoạt, chế độ quan sát được sử dụng gần nhất sẽ hiển thị.

Điều kiện tắt

- Hộp số được chuyển sang P (Đỗ xe) hoặc R (Số lùi).
- Nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1) hoặc nút Hệ thống thông tin giải trí (4).
- Tốc độ xe trên 10 km/h (6 dặm/giờ).
- Chọn nút **<** trước đó (3) trên menu quan sát xung quanh

i Thông tin

Hệ thống màn hình quan sát xung quanh có thể tắt khi tốc độ xe trên 10 km/h (6 dặm/giờ). Tuy nhiên, màn hình quan sát xung quanh có thể không bật lại mặc dù tốc độ xe giảm xuống dưới 10 km/h (6 dặm/giờ).

Quan sát phía trước khi lái xe

Người lái có thể kiểm tra quan sát phía trước trên màn hình để lái xe an toàn.

Bạn có thể chọn chế độ quan sát phía trước khi lái xe bằng cách sử dụng nút thay đổi chế độ xem (2).

Điều kiện vận hành

- Nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1), trong khi hộp số đang ở N (Số Mo) hoặc D (Lái xe) và tốc độ xe trên 10 km/h (6 dặm/giờ).

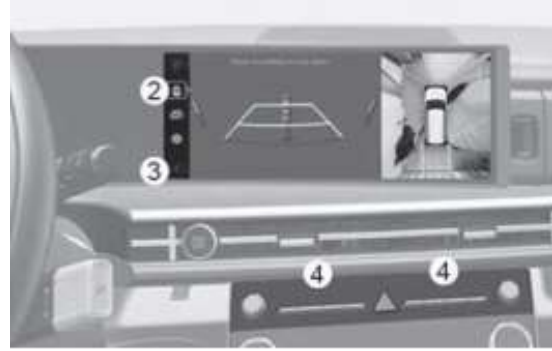
Điều kiện tắt

- Nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1) hoặc nút Hệ thống thông tin giải trí (4).
- Hộp số được chuyển sang P (Đỗ xe) hoặc R (Số lùi).
- Chọn nút  trước đó (3) trên menu quan sát xung quanh

Thông tin

- Khi chế độ quan sát phía trước được kích hoạt trong khi lái xe, chế độ quan sát được sử dụng gần nhất sẽ hiển thị.
- Chế độ quan sát phía trước khi lái xe không tắt ngay cả khi tốc độ xe thấp hơn 10 km/h (6 dặm/giờ) sau khi bật.
- Khi bật chế độ quan sát phía trước khi lái xe, chế độ quan sát từ trên xuống và chế độ quan sát phía bên sẽ bị vô hiệu hóa ở mọi tốc độ.

Quan sát phía sau



Quan sát phía sau sẽ xuất hiện trên màn hình để hỗ trợ việc đỗ xe.

Bạn có thể chọn chế độ xem từ trên xuống, chế độ quan sát phía sau, chế độ xem bên và chế độ xem 3D bằng cách sử dụng nút thay đổi chế độ xem (2).

Điều kiện vận hành

- Hộp số được chuyển sang R (Lùi).
- Chế độ quan sát phía sau được chọn bằng cách nhấn nút thay đổi chế độ xem (2) sau khi nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1), trong khi số ở vị trí P (Đỗ xe), N (Số Mo) hoặc D (Lái xe) và tốc độ xe là 10 km/h (6 dặm/giờ) trở xuống.

Bạn có thể chọn chế độ quan sát phía sau hoặc chế độ quan sát 3D bằng cách sử dụng nút thay đổi chế độ xem (2).

Điều kiện tắt

Khi số ở vị trí P (Đỗ xe), N (Số Mo) hoặc D (Lái xe):

- Nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1) hoặc nút Hệ thống thông tin giải trí (4).
- Chuyển số từ N (Số Mo) hoặc D (Lái xe) sang P (Đỗ xe).
- Chọn nút  trước đó (3) trên menu quan sát xung quanh
- Tốc độ xe trên 10 km/h (6 dặm/giờ).

Khi hộp số ở vị trí R (Số lùi):

- Hộp số được chuyển sang P (Đỗ xe).

i Thông tin

Khi hộp số ở vị trí R (Lùi xe), chế độ quan sát phía sau không tắt ngay cả khi nhấn nút hệ thống thông tin giải trí (4).

Quan sát phía sau khi lái xe

Người lái có thể kiểm tra chế độ quan sát phía sau trên màn hình trong khi lái xe, chế độ này nhằm hỗ trợ lùi xe.

Điều kiện vận hành

- Chế độ quan sát phía sau được chọn bằng cách nhấn nút thay đổi chế độ xem (2) sau khi nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1), trong khi số ở vị trí N (Số Mo) hoặc D (Lái xe) và tốc độ xe là trên 10 km/h (6 dặm/giờ).

Bạn có thể chọn chế độ quan sát phía sau hoặc chế độ quan sát 3D bằng cách sử dụng nút thay đổi chế độ xem (2).

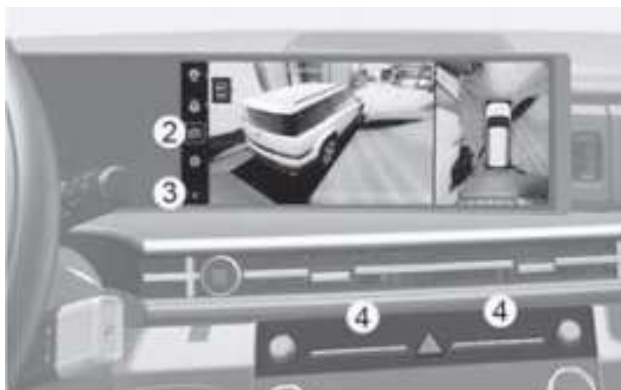
Điều kiện tắt

- Hộp số được chuyển sang P (Đỗ xe).
- Nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1) hoặc nút Hệ thống thông tin giải trí (4).
- Chọn nút  trước đó (3) trên menu quan sát xung quanh

i Thông tin

- Khi chế độ quan sát phía sau được kích hoạt trong khi lái xe, chế độ quan sát được sử dụng gần nhất sẽ hiển thị.
- Tính năng Vạch đỗ xe quan sát phía sau không hoạt động trên quan sát phía sau khi lái xe.
- Chế độ quan sát phía sau khi lái xe không tắt ngay cả khi tốc độ xe thấp hơn 10 km/h (6 dặm/giờ) sau khi bật.
- Khi bật chế độ quan sát phía sau khi lái xe, chế độ quan sát từ trên xuống phía sau và chế độ quan sát phía bên phía sau sẽ bị vô hiệu hóa ở mọi tốc độ.

Chế độ xem 3D



Chế độ xem 3D hiển thị hình ảnh xung quanh xe từ nhiều góc độ khác nhau.

Bạn có thể thay đổi góc độ bằng cách chạm vào màn hình. Nhấn nút Chế độ xem 3D một lần nữa để quay lại góc ban đầu.

Điều kiện vận hành

Khi chọn chế độ xem 3D bằng cách nhấn nút thay đổi chế độ xem (2):

- Hộp số ở vị trí P (Đỗ xe), N (Số Mo) hoặc D (Lái xe) khi tốc độ xe dưới 10 km/h (6 dặm/giờ).
- Màn hình quan sát xung quanh bật khi hộp số ở vị trí R (Số lùi).

Điều kiện tắt

Khi số ở vị trí P (Đỗ xe), N (Số Mo) hoặc D (Lái xe):

- Chuyển số từ N (Số Mo) hoặc D (Lái xe) sang P (Đỗ xe).
- Nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1) hoặc nút Hệ thống thông tin giải trí (4).
- Chọn nút  trước đó (3) trên menu quan sát xung quanh
- Tốc độ xe trên 10 km/h (6 dặm/giờ).

Khi hộp số ở vị trí R (Số lùi):

- Hộp số được chuyển sang P (Đỗ xe).

Thông tin

Chế độ xem 3D không hiển thị hướng dẫn.

Sự cố và hạn chế của Màn hình quan sát xung quanh

Sự cố màn hình quan sát xung quanh

Khi Màn hình quan sát xung quanh không hoạt động bình thường, hoặc màn hình nhấp nháy, hoặc hình ảnh camera không hiển thị chính xác, bạn nên đưa xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hạn chế của màn hình quan sát xung quanh

- Khi dừng xe trong thời gian dài vào mùa đông hoặc khi xe đang đỗ xe ở bãi đỗ xe trong nhà, khói thải có thể tạm thời làm mờ hình ảnh.
- Màn hình có thể hiển thị bất thường và một biểu tượng có thể xuất hiện ở góc trên cùng của màn hình trong các trường hợp sau:
 - Cốp xe mở
 - Cửa người lái hoặc hành khách phía trước mở
 - Gương chiếu hậu ngoài gập

CẢNH BÁO

- LUÔN quan sát xung quanh xe của bạn để đảm bảo không có vật thể hoặc chướng ngại vật nào trước khi di chuyển xe. Những gì bạn nhìn thấy trên màn hình có thể khác với vị trí của chiếc xe thực tế.
- Khoảng cách đến vật thể hiển thị trên màn hình có thể khác so với khoảng cách thực tế. Điều này là do hình ảnh hiển thị trên Màn hình quan sát xung quanh được tạo ra bằng cách hiệu chỉnh hình ảnh từ các camera góc rộng. Khi xe bị nghiêng do vị trí hoặc trọng lượng hàng hóa, vạch hướng dẫn đỗ xe phía sau có thể khác so với khoảng cách thực tế. Đảm bảo kiểm tra trực tiếp môi trường xung quanh xe để đảm bảo an toàn.
- Màn hình quan sát xung quanh được thiết kế để sử dụng trên bề mặt phẳng. Do đó, nếu sử dụng trên những con đường có độ cao khác nhau như lề đường và gờ giảm tốc, hình ảnh trên màn hình có thể không chính xác.
- Luôn giữ ống kính camera sạch sẽ. Nếu ống kính bị che phủ bởi vật liệu lạ, nó có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của camera và Màn hình quan sát xung quanh có thể không hoạt động chính xác. Tuy nhiên, không sử dụng dung môi hóa học như chất tẩy rửa mạnh có chứa kiềm cao hoặc dung môi hữu cơ dễ bay hơi (xăng, axeton, v.v.). Điều này có thể làm hỏng ống kính camera.

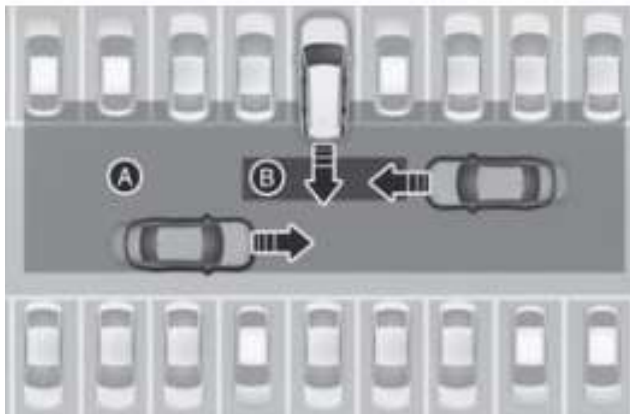
Thông tin

Màn hình quan sát xung quanh sử dụng các camera được lắp đặt trên xe để hiển thị hình ảnh xung quanh xe thông qua màn hình hệ thống thông tin giải trí. Hình ảnh hiển thị trên màn hình có thể trông không tự nhiên tùy thuộc vào môi trường xung quanh.

Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau (RCCA)

+ Nếu được trang bị

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau phát hiện các phương tiện đang tiến đến từ phía sau bên trái hoặc bên phải khi xe bạn đang lùi và cảnh báo bạn về khả năng va chạm bằng thông báo cảnh báo và âm thanh cảnh báo. Ngoài ra, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể hỗ trợ phanh xe giúp tránh va chạm.



[A] Phạm vi hoạt động của Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau,

[B] Phạm vi hoạt động của Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau

⚠ CẢN TRỌNG

Thời gian cảnh báo có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ của phương tiện đang đến gần.

Cảm biến phát hiện



[A] Radar góc sau

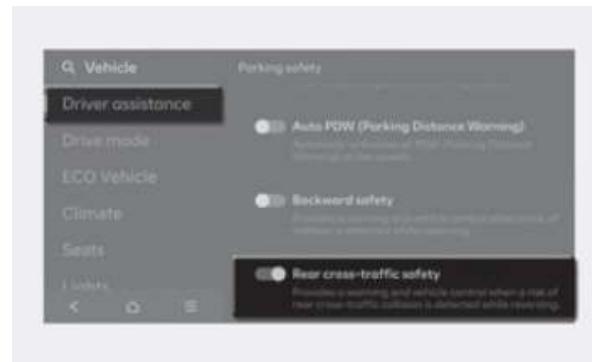
Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

i Thông tin

Để biết thêm thông tin về các biện pháp phòng ngừa của radar góc sau, hãy tham khảo phần "Cảm biến phát hiện" trong chương này.

Cài đặt hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau

An toàn giao thông cắt ngang phía sau



Khi xe đang bật, hãy chọn **'Settings > Driver assistance > Parking safety > Rear cross-traffic safety'** ('Cài đặt > Hỗ trợ người lái > An toàn đỗ xe > An toàn giao thông cắt ngang phía sau') từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để bật chức năng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau và bỏ chọn để tắt chức năng này.

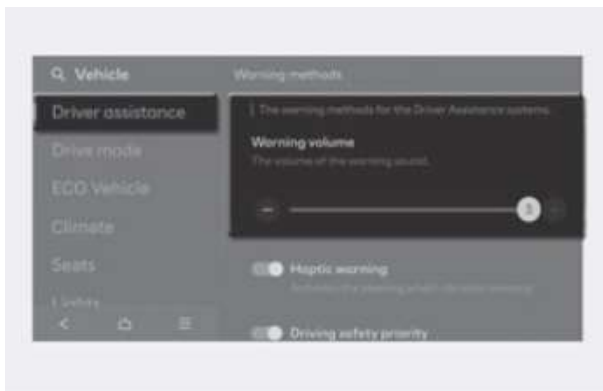
CẢNH BÁO

Khi xe được khởi động lại, chức năng hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ luôn bật. Tuy nhiên, nếu chọn 'Tắt' sau khi xe khởi động lại, người lái phải luôn đề ý xung quanh và lái xe an toàn.

CẢN TRỌNG

Khi xe và rô moóc được kết nối bằng điện, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ bị vô hiệu hóa. Chức năng sẽ hoạt động trở lại sau khi đầu nối rô moóc được tháo ra. (Khi sử dụng phụ tùng chính hãng của HYUNDAI)

Phương pháp cảnh báo



Có thể thiết lập phương pháp cảnh báo khi xe đang chạy.

- **Âm lượng cảnh báo:** Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods > Warning volume** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ lái xe > Phương pháp cảnh báo > Âm lượng cảnh báo) để thay đổi âm lượng cảnh báo từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí.

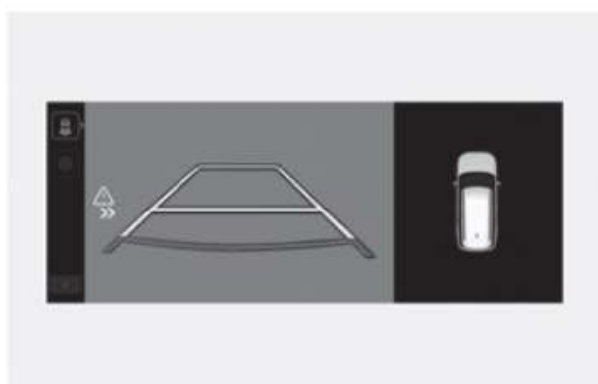
Thông tin

- Nếu bạn thay đổi Phương pháp cảnh báo, thì có thể thay đổi Phương pháp cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Phương pháp Cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe đã khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.
- Không thể tắt âm lượng cảnh báo và Cảnh báo xúc giác cùng một lúc. Khi một trong các cảnh báo bị tắt, cảnh báo kia sẽ được kích hoạt.

Vận hành hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ cảnh báo và hỗ trợ điều khiển phương tiện tùy thuộc vào mức độ va chạm: 'Collision Warning', 'Emergency Braking' và 'Stopping vehicle and ending brake control' ('Cảnh báo va chạm', 'Phanh khẩn cấp' và 'Phương tiện đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh').

Cảnh báo va chạm

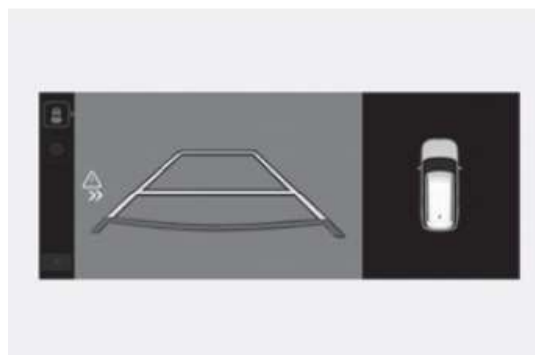


- Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau hoạt động khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:
- Hộp số được chuyển sang R (số Lùi)
- Tốc độ xe dưới 8 km/h (5 dặm/giờ)
- Phương tiện đang đến gần cách bên trái và bên phải phương tiện của bạn khoảng 25 m (82 ft.)
- Tốc độ của phương tiện đi lại từ bên trái và bên phải là trên 5 km/h (3 dặm/giờ)

i Thông tin

- Nếu đảm bảo các điều kiện vận hành, sẽ có cảnh báo bất cứ khi nào xe tiếp cận từ bên trái hoặc bên phải mặc dù tốc độ xe của bạn là 0 km/h (0 dặm/giờ).
- Hình ảnh và màu sắc trong bảng táp lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng táp lô hoặc chủ đề được chọn từ bảng táp lô.

Phanh khẩn cấp



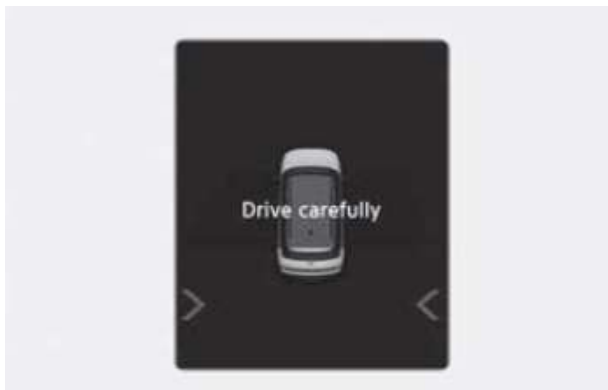
- Để cảnh báo người điều khiển phương tiện đang đến gần từ phía sau bên trái/ bên phải xe của bạn, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy và thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng táp lô. Đồng thời, sẽ có tiếng cảnh báo bằng âm thanh. Cảnh báo cũng sẽ xuất hiện trên hệ thống thông tin giải trí.
- Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau hoạt động khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:
 - Hộp số được chuyển sang R (số Lùi)
 - Tốc độ xe dưới 8 km/h (5 dặm/giờ)
 - Phương tiện đang đến gần cách bên trái và bên phải phương tiện của bạn khoảng 1,5 m (5 ft.)
 - Tốc độ của phương tiện đi lại từ bên trái và bên phải là trên 5 km/h (3 dặm/giờ)
 - Phanh khẩn cấp sẽ được hỗ trợ để giúp tránh va chạm với các phương tiện đang tiếp cận từ bên trái và bên phải.

CẢNH BÁO

Kiểm soát phanh sẽ kết thúc khi:

- Xe đang đến gần nằm ngoài phạm vi phát hiện
- Xe đang đến gần đi phía sau xe của bạn
- Xe đang đến gần không lái về phía xe của bạn
- Tốc độ xe đang đến chậm lại
- Người lái nhấn bàn đạp phanh với đủ lực

Xe đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh



- Khi xe dừng lại do phanh gấp, thông báo cảnh báo 'Drive carefully' ('Lái xe cẩn thận') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.
- Để đảm bảo an toàn, người lái nên đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.
- Kiểm soát phanh khẩn cấp sẽ kết thúc sau khoảng 2 giây kể từ khi hệ thống phanh tự động được kích hoạt.
- Trong khi phanh khẩn cấp, hệ thống kiểm soát phanh bằng Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông phía sau sẽ tự động hủy bỏ khi người lái nhấn bàn đạp phanh quá mức.

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau:

- Vì sự an toàn của bạn, chỉ thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.
- Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Hỗ trợ Tránh va chạm Giao thông Cắt ngang Phía sau có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được tạo ra.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của chức năng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau nếu xung quanh gây nhiễu.
- Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể không hoạt động nếu người lái đạp phanh để tránh va chạm.
- Trong khi hoạt động Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau, xe có thể dừng đột ngột khiến người trên xe bị thương và di chuyển các vật không cố định. Luôn thắt dây an toàn và giữ chặt các vật không cố định.
- Ngay cả khi có sự cố với Chức năng Hỗ trợ tránh va chạm Giao thông Cắt ngang Phía sau, thì hiệu suất phanh cơ bản của xe vẫn hoạt động bình thường.
- Khi Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau đang hoạt động, chức năng kiểm soát phanh sẽ tự động bị hủy nếu người lái nhấn bàn đạp ga quá mức.
- Hỗ trợ tránh va chạm giao thông phía sau không hoạt động trong mọi tình huống hoặc không thể tránh mọi va chạm.
- Chức năng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể cảnh báo người lái muộn hoặc có thể không cảnh báo người lái tùy thuộc vào con đường và điều kiện lái xe.
- Người lái chịu trách nhiệm điều khiển phương tiện.

Không chỉ phụ thuộc vào Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau. Thay vào đó, hãy duy trì khoảng cách phanh an toàn và nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe hoặc để dừng xe.

- Tuyệt đối không cố tình vận hành chức năng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau đối với người, động vật, đồ vật, v.v. Việc này có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

CẢN TRỌNG

Điều khiển phanh có thể không hoạt động bình thường tùy thuộc vào trạng thái của ESC (Kiểm soát ổn định điện tử).

Sẽ chỉ có cảnh báo khi:

- Đèn cảnh báo ESC (Hệ thống cân bằng điện tử) đang sáng
- ESC (Hệ thống cân bằng điện tử) tham gia vào một chức năng khác

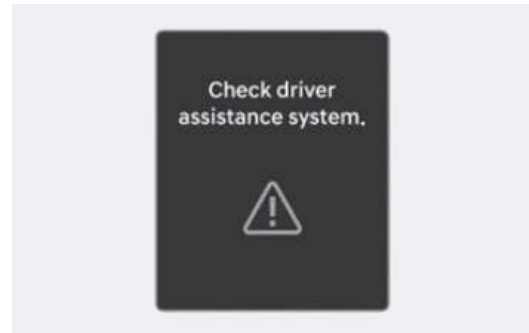
Thông tin

Nếu phanh được hỗ trợ từ Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau, người lái phải ngay lập tức nhấn bàn đạp phanh và kiểm tra xung quanh xe.

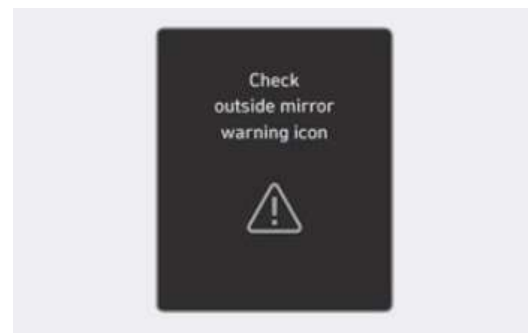
- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc khi người lái nhấn bàn đạp phanh đủ lực.
- Sau khi chuyển số sang số R (Số lùi), hệ thống kiểm soát phanh sẽ hoạt động một lần cho phương tiện di chuyển bên trái và bên phải.

Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau

Sự cố hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau

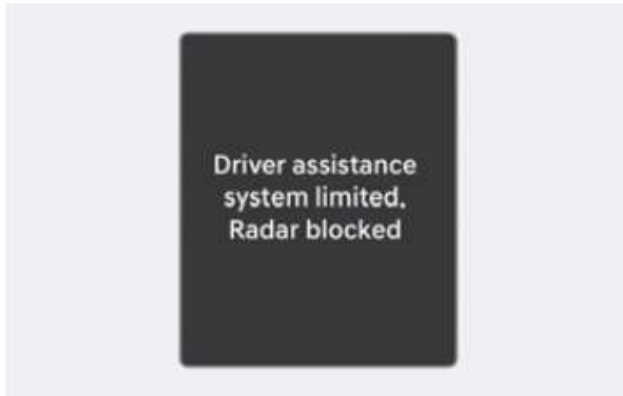


Khi Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo '**Check driver assistance system**' (Kiểm tra hệ thống hỗ trợ người lái) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô trong vài giây và đèn cảnh báo chính  sẽ sáng lên trên bảng táp lô. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



Khi đèn cảnh báo gương chiếu hậu bên ngoài không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo '**Check outside mirror warning icon**' (Kiểm tra biểu tượng cảnh báo gương chiếu hậu bên ngoài) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô trong vài giây và đèn cảnh báo chính  sẽ sáng trên bảng táp lô. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau bị vô hiệu hóa



Khi ba đờ xóc sau xung quanh cảm biến hoặc radar bên phía sau bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, hoặc lắp đặt một rơ-moóc hoặc đồ dèo hàng, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau.

Nếu điều này xảy ra, thông báo cảnh báo **'Driver assistance system limited. Radar blocked.'** (Hệ thống hỗ trợ người lái bị hạn chế. Radar bị chặn) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô.

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ hoạt động chính xác khi vật liệu lạ hoặc xe kéo, v.v. được loại bỏ.

Nếu Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau không hoạt động chính xác sau khi loại bỏ các vật cản, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

- Ngay cả khi thông báo cảnh báo không xuất hiện trên bảng táp lô, chức năng hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể không hoạt động bình thường.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể không hoạt động đúng cách trong một khu vực (ví dụ: địa hình thoáng), nơi không phát hiện bất kỳ chất nào sau khi BẬT xe.

CẢN TRỌNG

Tắt Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau để lắp đặt hoặc gỡ bỏ rơ-moóc, đồ dèo hàng hoặc các đồ gắn theo khác. Bật Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau khi hoàn tất.

Hạn chế của chức năng hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau

Hỗ trợ tránh va chạm giao thông phía sau có thể không hoạt động chính xác hoặc hệ thống có thể hoạt động bất thường trong các trường hợp sau:

- Khởi hành xe từ khu vực có cây cối hoặc cỏ mọc um tùm
- Khởi hành từ khu vực đường ướt
- Tốc độ xe chạy nhanh hay chậm

Hệ thống kiểm soát phanh có thể không hoạt động, người lái cần chú ý trong các trường hợp sau:

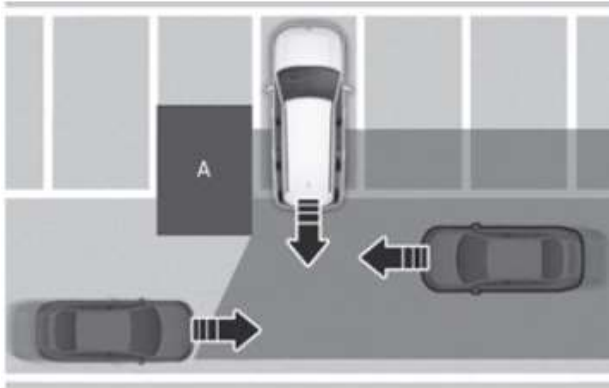
- Xe bị rung lắc nghiêm trọng khi lái xe qua đường mấp mô, đường không bằng phẳng hoặc vết bê tông
- Lái xe trên bề mặt trơn trượt do tuyết, vũng nước, băng, v.v.
- Áp suất lốp thấp hoặc lốp bị hỏng
- Hệ thống phanh đã được sửa đổi
- Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa đang hoạt động (nếu được trang bị)

i Thông tin

Để biết thêm chi tiết về các lưu ý của radar góc sau, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA)” trong chương này.

CẢNH BÁO

- Lái xe gần phương tiện hoặc công trình

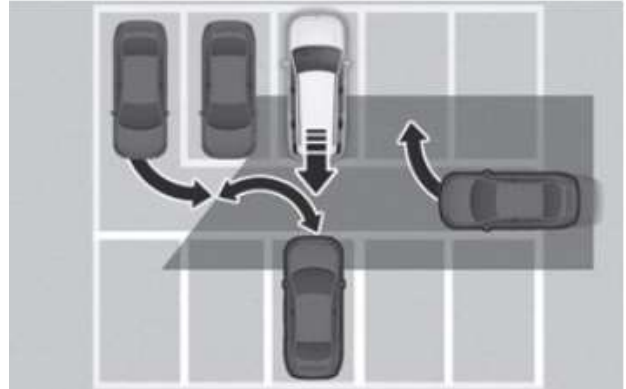


[A] Công trình

Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể bị hạn chế khi lái xe gần phương tiện hoặc Công trình và có thể không phát hiện ra xe đang tiến tới từ bên trái hoặc bên phải. Trong trường hợp này, chức năng có thể không cảnh báo người lái hoặc điều khiển phanh khi cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

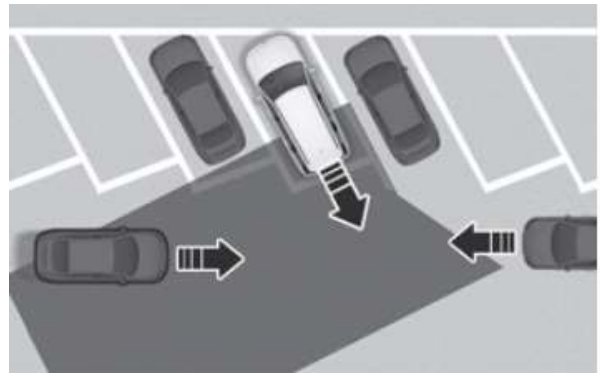
- Khi xe ở trong môi trường đỗ xe phức tạp



Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể phát hiện các phương tiện đang đỗ hoặc dừng xe gần xe của bạn (ví dụ: xe đang rời khỏi bên cạnh xe của bạn, xe đang đỗ xe hoặc lùi xe ở khu vực phía sau, một phương tiện đang đến gần xe của bạn để rẽ, v.v.). Nếu điều này xảy ra, hệ thống có thể cảnh báo người lái và điều khiển phanh không cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

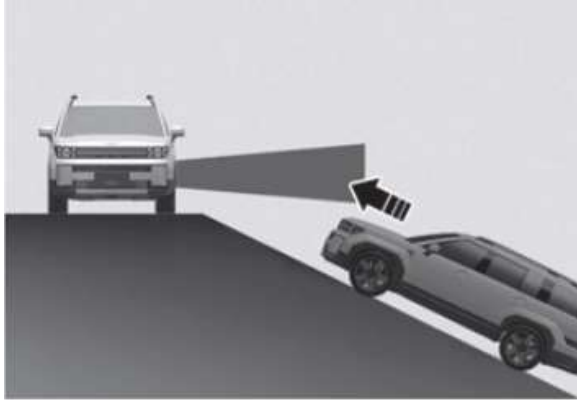
- Khi xe đang đỗ cắt ngang



Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể bị hạn chế khi lùi xe theo đường chéo và có thể không phát hiện ra xe đang tiến tới từ bên trái hoặc bên phải. Trong trường hợp này, chức năng có thể không cảnh báo người lái hoặc điều khiển phanh khi cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

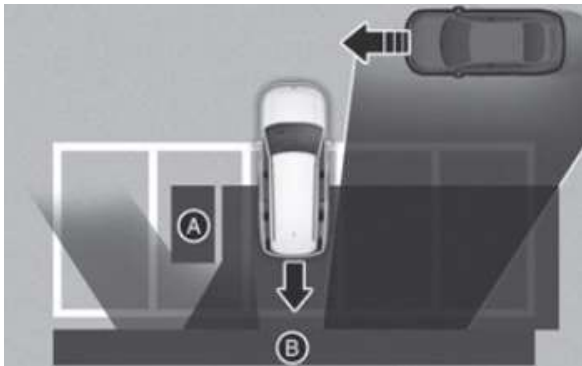
- Khi xe đang ở trên dốc hoặc gần dốc



Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể bị hạn chế khi xe đang lên dốc hoặc xuống dốc, hoặc ở gần xe và có thể không phát hiện thấy xe đang tiến tới từ bên trái hoặc bên phải. Trong trường hợp này, chức năng có thể không cảnh báo người lái hoặc điều khiển phanh khi cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

- Tắt xe vào chỗ đỗ xe, nơi có công trình



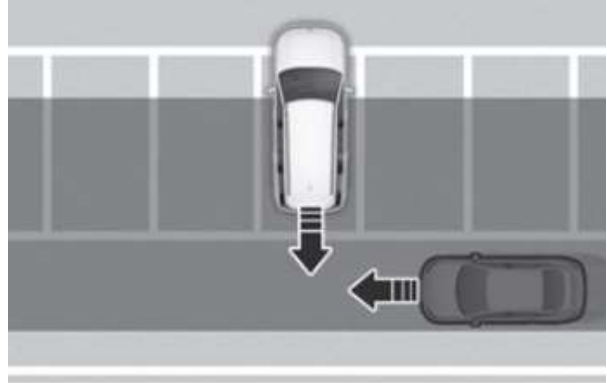
[A] Công trình

[B] Tường

Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể phát hiện các phương tiện đi ngang qua phía trước xe khi bạn đỗ xe lùi vào chỗ đỗ xe có tường hoặc công trình ở phía sau hoặc bên hông xe. Nếu điều này xảy ra, hệ thống có thể cảnh báo người lái và điều khiển phanh không cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

- Khi xe đang đỗ ở phía sau



Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể phát hiện các phương tiện đi qua phía sau bạn khi lùi xe vào chỗ đỗ xe. Nếu điều này xảy ra, hệ thống có thể cảnh báo người lái và điều khiển phanh không cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

CẢNH BÁO

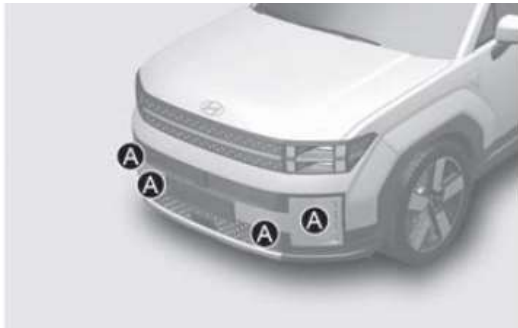
- Khi bạn đang kéo rơ moóc hoặc tắt Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau vì lý do an toàn.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể không hoạt động chính xác nếu bị sóng điện từ mạnh tác động.
- Chức năng Hỗ trợ Tránh va chạm Giao thông Cắt ngang phía sau có thể không hoạt động trong 3 giây sau khi khởi động xe, hoặc khi các radar ở góc phía sau được khởi động.

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/lùi (PDW)

+ Nếu được trang bị

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/lùi sử dụng cảm biến siêu âm phía trước và phía sau để phát hiện và cảnh báo cho bạn nếu có người, động vật hoặc vật thể ở trong khoảng cách nhất định khi xe bạn dừng lại hoặc lái xe ở tốc độ thấp.

Cảm biến phát hiện



[A] Cảm biến siêu âm phía trước

[B] Cảm biến siêu âm phía sau

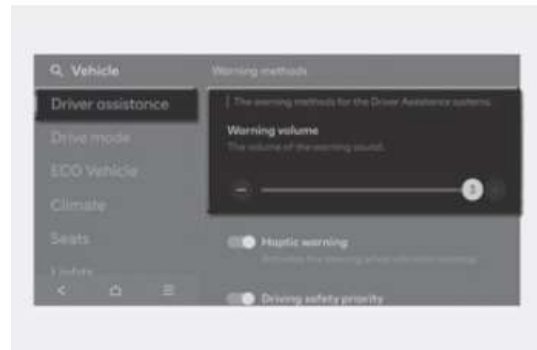
Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

Cài đặt Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/lùi (PDW)

⚠ CẢN TRỌNG

Khi xe và rơ moóc được kết nối bằng điện, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và Hệ thống cảnh báo khoảng cách khi đỗ xe tiến/lùi sẽ bị vô hiệu hóa. Chức năng sẽ hoạt động trở lại sau khi đầu nối rơ moóc được tháo ra. (Khi sử dụng phụ tùng chính hãng của HYUNDAI)

Phương pháp cảnh báo



Có thể thiết lập phương pháp cảnh báo khi xe đang chạy.

- Âm lượng cảnh báo: Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods > Warning volume** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ lái xe > Phương pháp cảnh báo > Âm lượng cảnh báo) để thay đổi âm lượng cảnh báo từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí khi xe đang bật. Ngay cả khi bạn thiết lập âm lượng cảnh báo ở mức '0', âm thanh cảnh báo sẽ phát ra ở mức âm lượng được thiết lập ở mức '1' (nếu được trang bị).

i Thông tin

- Nếu bạn thay đổi Phương pháp cảnh báo, thì có thể thay đổi Phương pháp cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Nếu xe được khởi động lại, Phương pháp cảnh báo sẽ giữ mở mức cài đặt cuối cùng.
- Menu Cài đặt có thể không tồn tại tùy theo thông số kỹ thuật của xe.

Auto PDW (Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tự động)

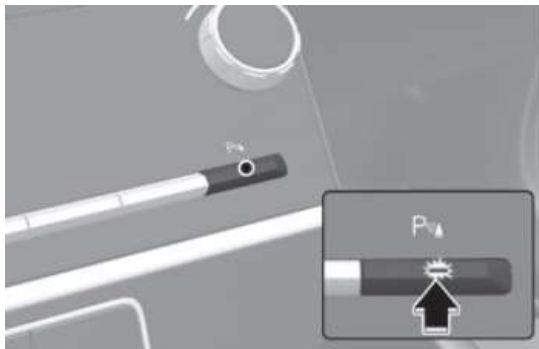
Để sử dụng chức năng **Auto PDW (Parking Distance Warning) (or Parking Distance Warning Auto On)** (Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tự động), hãy chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Parking safety > Auto PDW (Parking Distance Warning) (or Parking Distance Warning Auto On)** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > Đỗ xe an toàn > Auto PDW (Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tự động) từ menu cài đặt của hệ thống thông tin giải trí.

i Thông tin

Khi chọn **Auto PDW (Parking Distance Warning) (or Parking Distance Warning Auto On)**, đèn chỉ báo nút An toàn khi đỗ xe sẽ luôn sáng (P_▲).

Vận hành Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/lùi (PDW)

Nút An toàn khi đỗ xe



Nhấn vào nút An toàn khi đỗ xe P_▲ để bật Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/lùi. Nhấn nút một lần nữa để tắt chức năng.

- Khi hộp số chuyển sang R (Số lùi), Cảnh báo khoảng cách đỗ xe sẽ tự động bật (Đèn báo nút An toàn khi đỗ xe bật).

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến

Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe Tiến hoạt động khi một trong các điều kiện được thỏa mãn.

- Chuyển số từ R (Số lùi) sang D (Lái xe) khi Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe Lùi đang bật.
- Hộp số ở vị trí D (Lái xe) và đèn chỉ báo nút An toàn khi đỗ xe đang bật.
- Chuyển Hộp số sang vị trí D (Lái xe) khi chức năng này tắt (Chỉ khi chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Parking safety > Auto PDW (Parking Distance Warning) (or Parking Distance Warning Auto On)** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > An toàn khi đỗ xe > Auto PDW (Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tự động) từ menu Cài đặt hệ thống thông tin giải trí.)

i Thông tin

- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến chỉ vận hành khi tốc độ tiến của xe dưới 10 km/h (6 dặm/giờ).
- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến sẽ bị vô hiệu hóa nếu tốc độ xe đạt trên 30 km/h (18 dặm/giờ). Hệ thống này có thể không kích hoạt lại mặc dù tốc độ xe giảm xuống dưới 10 km/h (6 dặm/giờ). (Chỉ khi không chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Parking safety > Auto PDW (Parking Distance Warning) (or Parking Distance Warning Auto On)** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > An toàn khi đỗ xe > Auto PDW (Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tự động) từ menu Cài đặt hệ thống thông tin giải trí.)
- Khi Hộp số ở vị trí R (Số Lùi), Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến chỉ hoạt động cho khu vực bên ngoài phía trước.

Khoảng cách từ đối tượng	Chỉ báo cảnh báo		Âm thanh cảnh báo
	Bảng táp lô	Hệ thống thông tin giải trí	
60-120 cm (24-48 in.)			Tiếng bíp ngắt quãng (bên trong phía trước).
30-60 cm (12-24 in.)			Tiếng bíp thường xuyên hơn
trong vòng 30 cm(24 in.)			Tiếng bíp liên tục

- Chỉ báo tương ứng sẽ sáng bất cứ khi nào mỗi cảm biến siêu âm phát hiện một người hoặc vật thể trong phạm vi cảm biến. Ngoài ra, sẽ có cảnh báo âm thanh.
- Khi phát hiện cùng một lúc nhiều hơn hai đối tượng, thì đối tượng gần nhất sẽ được cảnh báo bằng cảnh báo bằng âm thanh.
- Hình dạng của chỉ báo trong hình minh họa có thể khác với xe thực tế.

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe sẽ hoạt động trong các điều kiện sau.

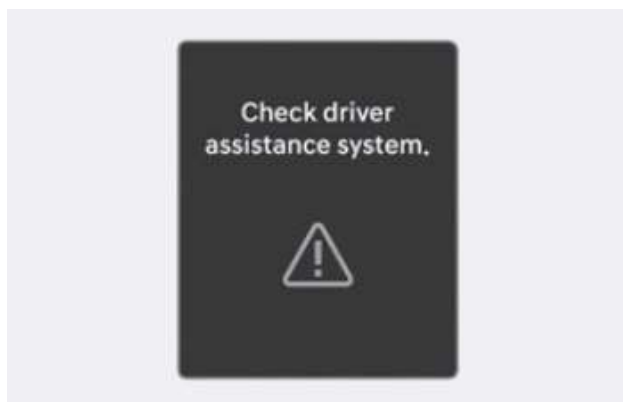
- Hộp số được chuyển sang R (Lùi).

Khoảng cách từ đối tượng	Chỉ báo cảnh báo		Âm thanh cảnh báo
	Bảng táp lô	Hệ thống thông tin giải trí	
60-120 cm (24-48 in.)			Tiếng bíp ngắt quãng
30-60 cm (12-24 in.)			Tiếng bíp thường xuyên hơn
trong vòng 30 cm (12 in.)			Tiếng bíp liên tục

- Chỉ báo tương ứng sẽ sáng bất cứ khi nào mỗi cảm biến siêu âm phát hiện một người hoặc vật thể trong phạm vi cảm biến. Ngoài ra, sẽ có cảnh báo âm thanh.
- Khi phát hiện cùng một lúc nhiều hơn hai đối tượng, thì đối tượng gần nhất sẽ được cảnh báo bằng cảnh báo bằng âm thanh.
- Hình dạng của chỉ báo trong hình minh họa có thể khác với xe thực tế.

Sự cố và hạn chế của cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/lùi

Sự cố Cảnh báo khoảng cách đỗ xe

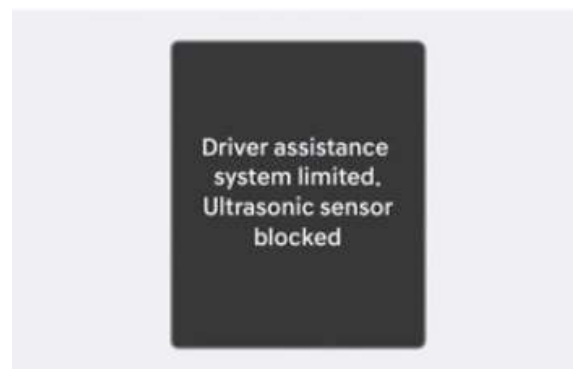


Sau khi khởi động động cơ, bạn sẽ nghe thấy tiếng bíp khi chuyển số sang số R (Số lùi) để cho biết Cảnh báo khoảng cách đỗ xe đang hoạt động chính xác.

Tuy nhiên, nếu một hoặc nhiều tình huống sau đây xảy ra, trước tiên hãy kiểm tra xem cảm biến siêu âm có bị hư hỏng hoặc bị vật lạ chặn không. Nếu hệ thống vẫn không hoạt động chính xác, chúng tôi khuyên bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

- Cảnh báo âm thanh không phát ra âm thanh.
- Tiếng còi báo động không liên tục.
- Thông báo cảnh báo '**Check driver assistance system**' (Kiểm tra hệ thống hỗ trợ người lái) xuất hiện trên bảng táp lô.

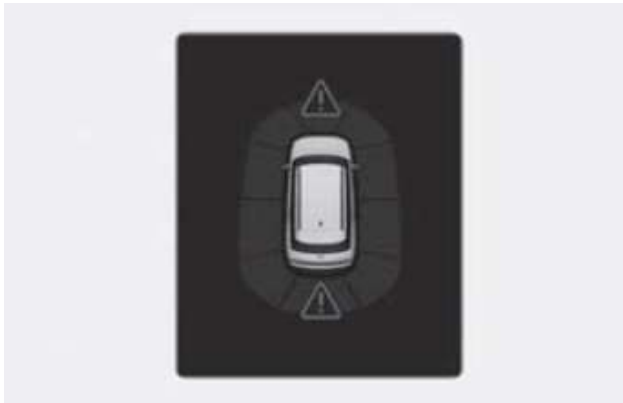
Cảnh báo khoảng cách đỗ xe bị vô hiệu hóa



Nếu điều này xảy ra, thông báo cảnh báo '**Driver assistance system limited. Ultrasonic sensor blocked**' (Hệ thống hỗ trợ người lái bị hạn chế. Cảm biến siêu âm bị che khuất) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô. Cảnh báo khoảng cách đỗ xe sẽ hoạt động bình thường khi làm sạch tuyết, mưa hoặc vật lạ.

Nếu Cảnh báo khoảng cách đỗ xe không hoạt động chính xác sau khi loại bỏ các vật cản (tuyết, mưa hoặc vật thể lạ) (bao gồm cả rơ moóc, đồ dèo hàng, v.v., khỏi ba đờ xóc sau), chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

i Thông tin



Khi Cảnh báo khoảng cách đỗ xe đang hoạt động, nếu chức năng này không hoạt động bình thường hoặc cảm biến siêu âm bị chặn, đèn cảnh báo chính  sẽ hiển thị theo hướng của cảm biến tương ứng. Bạn có thể kiểm tra cảnh báo trong chế độ Utility view (Xem Tiện ích) trên bảng táp lô.

Hạn chế của cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/lùi

- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe có thể không hoạt động chính xác khi:
 - Độ ẩm gây đóng băng vào cảm biến
 - Cảm biến bị che bởi các chất, chẳng hạn như tuyết hoặc nước (Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/lùi sẽ hoạt động bình thường khi loại bỏ chất đó.)
 - Thời tiết quá nóng hoặc lạnh
 - Cảm biến hoặc cụm cảm biến được tháo rời
 - Bề mặt cảm biến bị đè mạnh hoặc bị vật cứng va đập
 - Bề mặt của cảm biến bị trầy xước bởi vật sắc nhọn
 - Các cảm biến hoặc khu vực xung quanh cảm biến được phun trực tiếp bằng máy phun rửa áp lực cao
 - Các vật thể tạo ra sóng siêu âm ở gần xe của bạn, như còi xe, động cơ xe máy lớn, hoặc phanh hơi xe tải.

- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe có thể hoạt động sai khi:
 - Có mưa lớn hoặc phun nước
 - Nước chảy trên bề mặt của cảm biến
 - Bị ảnh hưởng do cảm biến của xe khác
 - Cảm biến bị tuyết hoặc băng bao phủ.
 - Lái xe trên đường không bằng phẳng, đường sỏi hoặc bụi rậm
 - Các vật thể tạo ra sóng siêu âm ở gần cảm biến
 - Biển số xe được lắp ở vị trí khác với vị trí ban đầu
 - Chiều cao ba đồ xôc xe hoặc cài đặt cảm biến siêu âm đã bị thay đổi
 - Gắn thiết bị hoặc phụ kiện cạnh cảm biến siêu âm
- Các vật thể sau có thể không được phát hiện:
 - Các vật sắc nhọn hoặc mảnh, chẳng hạn như dây thừng, dây xích hoặc cọc nhỏ.
 - Các vật hẹp, chẳng hạn như các góc của một cột vuông
 - Các vật thể có xu hướng hấp thụ tần số cảm biến, chẳng hạn như quần áo, vật liệu xốp hoặc tuyết.
 - Các vật thể có chiều dài nhỏ hơn 100 cm (40 in.) và đường kính hẹp hơn 14 cm (6 in.).
 - Người đi bộ, động vật hoặc vật thể ở rất gần cảm biến siêu âm

CẢNH BÁO

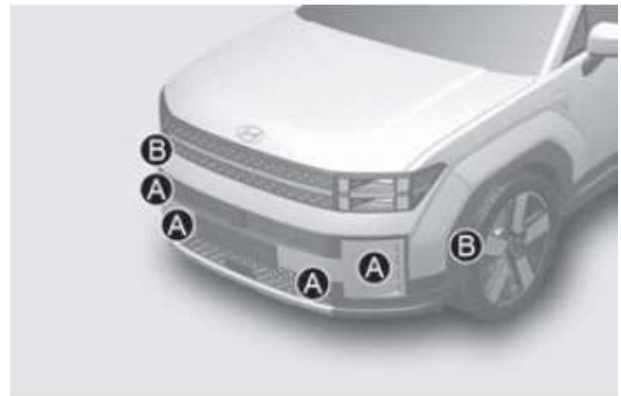
- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe là một chức năng bổ sung. Hoạt động Cảnh báo khoảng cách khi đỗ xe có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố khác nhau (bao gồm cả điều kiện môi trường). Người lái có trách nhiệm phải luôn kiểm tra tầm nhìn phía trước và phía sau trước và trong khi đỗ xe.
- Bảo hành xe mới của bạn không bao gồm bất kỳ tai nạn hoặc hư hỏng nào đối với xe do sự cố Cảnh báo Khoảng cách đỗ xe.
- Hãy chú ý khi lái xe gần các đồ vật, người đi bộ và đặc biệt là trẻ em. Một số đối tượng có thể không được phát hiện bởi cảm biến siêu âm, do khoảng cách, kích thước hoặc vật liệu đối tượng, tất cả đều có thể hạn chế tính hiệu quả của cảm biến.
- Cảnh báo khoảng cách khi đỗ xe có thể không cảnh báo bạn theo thứ tự phát hiện. Chức năng này sẽ thay đổi tùy thuộc vào tốc độ của xe hoặc hình dạng của một người, động vật hoặc đồ vật.
- Nếu Cảnh báo khoảng cách khi đỗ xe không hoạt động bình thường, bạn nên mang xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ngang/lùi (PDW)

 Nếu được trang bị

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ngang/lùi sử dụng cảm biến siêu âm phía trước, bên hông và phía sau để phát hiện và cảnh báo cho bạn nếu có người, động vật hoặc vật thể ở trong khoảng cách nhất định khi xe bạn dừng lại hoặc lái xe ở tốc độ thấp.

Cảm biến phát hiện



[A] Cảm biến siêu âm phía trước

[B] Cảm biến siêu âm bên phía trước

[C] Cảm biến siêu âm phía sau

[D] Cảm biến siêu âm phía sau

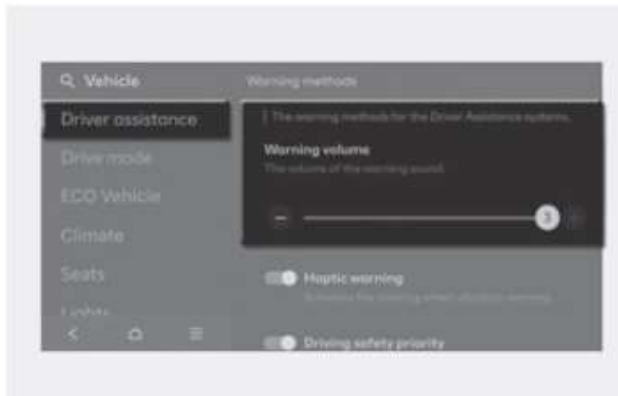
Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

Sự cố của Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ngang/lùi

CẢN TRỌNG

Khi xe và rơ moóc được kết nối bằng điện, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và Hệ thống cảnh báo khoảng cách khi đỗ xe tiến/ngang/lùi sẽ bị vô hiệu hóa. Chức năng sẽ hoạt động trở lại sau khi đầu nối rơ moóc được tháo ra. (Khi sử dụng phụ tùng chính hãng của HYUNDAI)

Phương pháp cảnh báo



Có thể thiết lập phương pháp cảnh báo khi xe đang chạy.

- **Âm lượng cảnh báo:** Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods > Warning volume** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ lái xe > Phương pháp cảnh báo > Âm lượng cảnh báo) để thay đổi âm lượng cảnh báo từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí khi xe đang bật. Ngay cả khi bạn thiết lập âm lượng cảnh báo ở mức '0', âm thanh cảnh báo sẽ phát ra ở mức âm lượng được thiết lập ở mức '1' (nếu được trang bị).

Thông tin

- Nếu bạn thay đổi Phương pháp cảnh báo, thì có thể thay đổi Phương pháp cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Nếu xe được khởi động lại, Phương pháp cảnh báo sẽ giữ mở mức cài đặt cuối cùng.
- Menu Cài đặt có thể không tồn tại tùy theo thông số kỹ thuật của xe.

Tự động bật cảnh báo khoảng cách đỗ xe

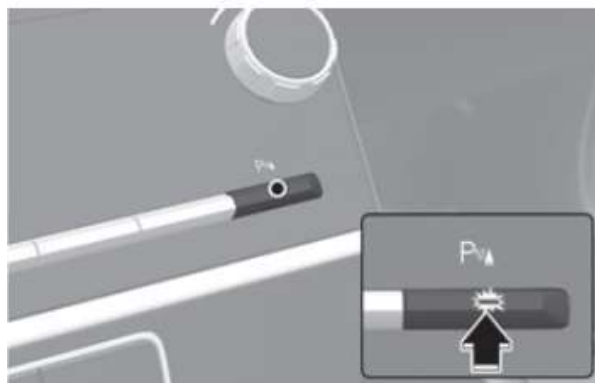
Để sử dụng chức năng **Auto PDW (Parking Distance Warning) (or Parking Distance Warning Auto On)** (Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tự động), hãy chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Parking safety > Auto PDW (Parking Distance Warning) (or Parking Distance Warning Auto On)** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > Đỗ xe an toàn > Auto PDW (Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tự động) từ menu cài đặt của hệ thống thông tin giải trí.

Thông tin

- Khi chọn **Auto PDW (Parking Distance Warning) (or Parking Distance Warning Auto On)**, đèn chỉ báo nút An toàn khi đỗ xe sẽ luôn sáng (P[Ⓜ]).

Vận hành Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ngang/lùi (PDW)

Nút An toàn khi đỗ xe



Nhấn vào nút An toàn khi đỗ xe **P** để bật Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/lùi. Nhấn nút một lần nữa để tắt chức năng.

- Khi hộp số chuyển sang R (Số lùi), Cảnh báo khoảng cách đỗ xe sẽ tự động bật (Đèn báo nút An toàn khi đỗ xe bật).

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến sẽ hoạt động trong các điều kiện sau.

- Chuyển số từ R (Số lùi) sang D (Lái xe) khi Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe Lùi đang bật
- Hộp số đang ở vị trí D (Lái xe) và đèn chỉ báo nút An toàn khi đỗ xe **P** đang bật.
- Chuyển Hộp số sang vị trí D (Lái xe) khi chức năng này tắt

(Chỉ khi chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Parking safety > Auto PDW (Parking Distance Warning) (or Parking Distance Warning Auto On)** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > An toàn khi đỗ xe > Auto PDW (Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tự động) từ menu Cài đặt hệ thống thông tin giải trí.)

i Thông tin

- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến chỉ vận hành khi tốc độ tiến của xe dưới 10 km/h (6 dặm/giờ).
- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến sẽ bị vô hiệu hóa nếu tốc độ xe đạt trên 30 km/h (18 dặm/giờ). Hệ thống này có thể không kích hoạt lại mặc dù tốc độ xe giảm xuống dưới 10 km/h (6 dặm/giờ).
- (Chỉ khi không chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Parking safety > Auto PDW (Parking Distance Warning) (or Parking Distance Warning Auto On)** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > An toàn khi đỗ xe > Auto PDW (Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tự động) từ menu Cài đặt hệ thống thông tin giải trí.)
- Khi Hộp số ở vị trí R (Số Lùi), Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến chỉ hoạt động cho khu vực bên ngoài phía trước.

Khoảng cách từ đối tượng	Chỉ báo cảnh báo		Âm thanh cảnh báo
	Bảng táp lô	Hệ thống thông tin giải trí	
60-120 cm (24-48 in.)			Tiếng bíp ngắt quãng (bên trong phía trước).
30-60 cm (12-24 in.)			Tiếng bíp thường xuyên hơn
trong vòng 30 cm (12 in.)			Tiếng bíp liên tục

- Chỉ báo tương ứng sẽ sáng bất cứ khi nào mỗi cảm biến siêu âm phát hiện một người hoặc vật thể trong phạm vi cảm biến. Ngoài ra, sẽ có cảnh báo âm thanh.
- Khi phát hiện cùng một lúc nhiều hơn hai đối tượng, thì đối tượng gần nhất sẽ được cảnh báo bằng cảnh báo bằng âm thanh.
- Hình dạng của chỉ báo trong hình minh họa có thể khác với xe thực tế.

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe ngang

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe ngang sẽ hoạt động trong các điều kiện sau.

- Hộp số được chuyển sang R (Lùi).
- Hộp số được chuyển từ R (số Lùi) sang D (Lái xe).
- Hộp số đang ở vị trí D (Lái xe) và đèn chỉ báo nút An toàn khi đỗ xe  đang bật.
- Chuyển Hộp số sang vị trí D (Lái xe) khi chức năng này tắt

(Chỉ khi chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Parking safety > Auto PDW (Parking Distance Warning) (or Parking Distance Warning Auto On)** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > An toàn khi đỗ xe > Auto PDW (Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tự động) từ menu Cài đặt hệ thống thông tin giải trí.)

Thông tin

- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe ngang chỉ vận hành khi tốc độ tiến của xe dưới 10 km/h (6 dặm/giờ).
- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe ngang chỉ hoạt động khi Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến hoặc lùi được bật.

Khoảng cách từ đối tượng	Chỉ báo cảnh báo		Âm thanh cảnh báo
	Bảng táp lô	Hệ thống thông tin giải trí	
60-120 cm (24-48 in.)			-
30-60 cm (12-24 in.)			-
trong phạm vi 30 cm (12 in.)			Tiếng bíp liên tục

- Chỉ báo tương ứng sẽ sáng bất cứ khi nào mỗi cảm biến siêu âm phát hiện một người hoặc vật thể trong phạm vi cảm biến.
- Nếu phát hiện vật thể nằm trong phạm vi 30 cm (12 in) tính từ ngang đường đi của xe, âm thanh cảnh báo sẽ vang lên.
- Nếu phát hiện có vật thể nằm ngoài đường đi của xe, đèn cảnh báo sẽ hiển thị.
- Hình dạng của chỉ báo trong hình minh họa có thể khác với xe thực tế.

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi/ngang sẽ hoạt động trong các điều kiện sau.

- Hộp số được chuyển sang R (Lùi).

Khoảng cách từ đối tượng	Chỉ báo cảnh báo		Âm thanh cảnh báo
	Bảng táp lô	Hệ thống thông tin giải trí	
60-120 cm (24-48 in.)			Tiếng bíp ngắt quãng
30-60 cm (12-24 in.)			Tiếng bíp thường xuyên hơn
trong vòng 30 cm (12 in.)			Tiếng bíp liên tục

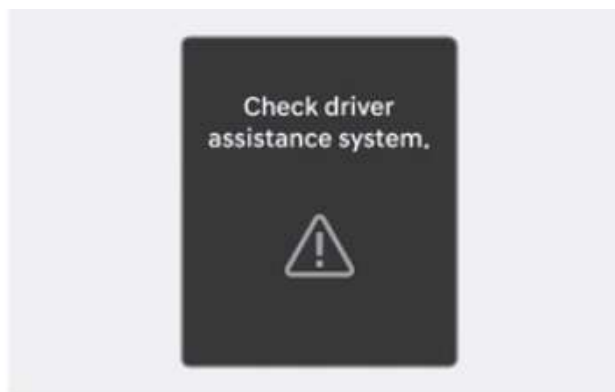
- Chỉ báo tương ứng sẽ sáng bất cứ khi nào mỗi cảm biến siêu âm phát hiện một người hoặc vật thể trong phạm vi cảm biến. Ngoài ra, sẽ có cảnh báo âm thanh.
- Khi phát hiện cùng một lúc nhiều hơn hai đối tượng, thì đối tượng gần nhất sẽ được cảnh báo bằng cảnh báo bằng âm thanh.
- Hình dạng của chỉ báo trong hình minh họa có thể khác với xe thực tế.

Sự cố và hạn chế của Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ngang/lùi

Sự cố của Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ngang/lùi

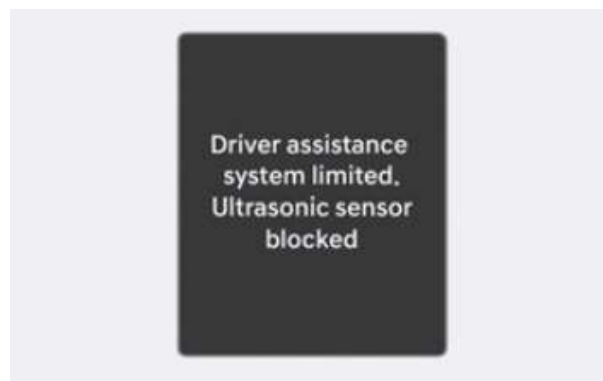
Sau khi khởi động động cơ, bạn sẽ nghe thấy tiếng bip khi chuyển số sang số R (Số lùi) để cho biết Cảnh báo khoảng cách đỗ xe đang hoạt động chính xác.

Tuy nhiên, nếu xảy ra một hoặc nhiều điều sau đây, trước tiên hãy kiểm tra xem cảm biến siêu âm có bị hỏng hoặc bị chặn bởi vật lạ hay không. Nếu nó vẫn không hoạt động bình thường, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



- Cảnh báo âm thanh không phát ra âm thanh.
- Tiếng còi báo động không liên tục.
- Thông báo cảnh báo '**Check driver assistance system**' (Kiểm tra hệ thống hỗ trợ người lái) xuất hiện trên bảng táp lô.

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe bị vô hiệu hóa



Nếu điều này xảy ra, thông báo cảnh báo '**Driver assistance system limited. Ultrasonic sensor blocked**' (Hệ thống hỗ trợ người lái bị hạn chế. Cảm biến siêu âm bị chặn) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô. Cảnh báo khoảng cách đỗ xe sẽ hoạt động bình thường khi làm sạch tuyết, mưa hoặc vật lạ.

Nếu Cảnh báo khoảng cách đỗ xe không hoạt động chính xác sau khi loại bỏ các vật cản (tuyết, mưa hoặc vật thể lạ) (bao gồm cả rơ moóc, đồ đèo hàng, v.v., khỏi ba đờ xóc sau), chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

i Thông tin



Khi Cảnh báo khoảng cách đỗ xe đang hoạt động, nếu chức năng này không hoạt động bình thường hoặc cảm biến siêu âm bị chặn, đèn cảnh báo chính  sẽ hiển thị theo hướng của cảm biến tương ứng. Bạn có thể kiểm tra cảnh báo trong chế độ Utility view (Xem Tiện ích) trên bảng táp lô,

Hạn chế của cảnh báo khoảng cách đỗ xe

- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe có thể không hoạt động chính xác khi:
 - Có quá nhiều độ ẩm hoặc sương giá trên cảm biến
 - Cảm biến bị che bởi các chất lạ, chẳng hạn như tuyết hoặc nước (Cảnh báo khoảng cách đỗ xe sẽ hoạt động bình thường khi loại bỏ vật lạ đó.)
 - Thời tiết quá nóng hoặc lạnh
 - Cảm biến hoặc cụm cảm biến được tháo rời
 - Bề mặt cảm biến bị dè mạnh hoặc bị vật cứng va đập
 - Bề mặt của cảm biến bị trầy xước bởi vật sắc nhọn
 - Các cảm biến hoặc khu vực xung quanh cảm biến được phun trực tiếp bằng máy phun rửa áp lực cao
 - Các vật thể tạo ra sóng siêu âm ở gần xe của bạn, như còi xe, động cơ xe máy lớn, hoặc phanh hơi xe tải.
- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe có thể hoạt động sai khi:
 - Có mưa lớn hoặc phun nước
 - Nước chảy trên bề mặt của cảm biến
 - Bị ảnh hưởng do cảm biến của xe khác
 - Cảm biến bị tuyết hoặc băng bao phủ.
 - Lái xe trên đường không bằng phẳng, đường sỏi hoặc bụi rậm
 - Các vật thể tạo ra sóng siêu âm ở gần cảm biến
 - Biển số xe được lắp ở vị trí khác với vị trí ban đầu
 - Chiều cao ba dờ xóc xe hoặc cài đặt cảm biến siêu âm đã bị thay đổi
 - Gắn thiết bị hoặc phụ kiện cạnh cảm biến siêu âm
- Các vật thể sau có thể không được phát hiện:
 - Các vật sắc nhọn hoặc mảnh, chẳng hạn như dây thừng, dây xích hoặc cọc nhỏ.
 - Các vật hẹp, chẳng hạn như các góc của một cột vuông
 - Các vật thể có xu hướng hấp thụ tần số cảm biến, chẳng hạn như quần áo, vật liệu xốp hoặc tuyết.
 - Các vật thể có chiều dài nhỏ hơn 100 cm (40 in.) và đường kính hẹp hơn 14 cm (6 in.).
 - Người đi bộ, động vật hoặc vật thể ở gần cảm biến siêu âm
 - Vật thể nằm trong khoảng không gian bên hông giữa cảm biến siêu âm góc trước và cảm biến siêu âm góc sau, hoặc vật thể đang tiến vào khu vực bên hông.

CẢNH BÁO

- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe là một chức năng bổ sung. Hoạt động Cảnh báo khoảng cách khi đỗ xe có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố khác nhau (bao gồm cả điều kiện môi trường). Người lái có trách nhiệm phải luôn kiểm tra tầm nhìn phía trước và phía sau trước và trong khi đỗ xe.
- Bảo hành xe mới của bạn không bao gồm bất kỳ tai nạn hoặc hư hỏng nào đối với xe do sự cố Cảnh báo Khoảng cách đỗ xe.
- Hãy chú ý khi lái xe gần các đồ vật, người đi bộ và đặc biệt là trẻ em. Một số đối tượng có thể không được phát hiện bởi cảm biến siêu âm, do khoảng cách, kích thước hoặc vật liệu đối tượng, tất cả đều có thể hạn chế tính hiệu quả của cảm biến.
- Cảnh báo khoảng cách khi đỗ xe có thể không cảnh báo bạn theo thứ tự phát hiện. Chức năng này sẽ thay đổi tùy thuộc vào tốc độ của xe hoặc hình dạng của một người, động vật hoặc đồ vật.
- Nếu Cảnh báo khoảng cách khi đỗ xe không hoạt động bình thường, bạn nên mang xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra

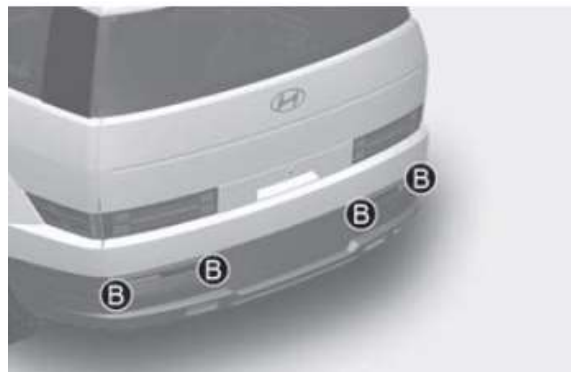
Hỗ Trợ Tránh Va Chạm Khi Đỗ Xe Lùi (PCA)



Nếu được trang bị

Hệ thống Hỗ Trợ Tránh Va Chạm Khi Đỗ Xe Lùi phát hiện người đi bộ hoặc vật thể phía sau xe và có thể cảnh báo cho bạn hoặc hỗ trợ bạn phanh để giúp tránh va chạm khi xe bạn đang lùi.

Cảm biến phát hiện



[A] Camera quan sát xung quanh phía sau góc rộng

[B] Cảm biến siêu âm phía sau

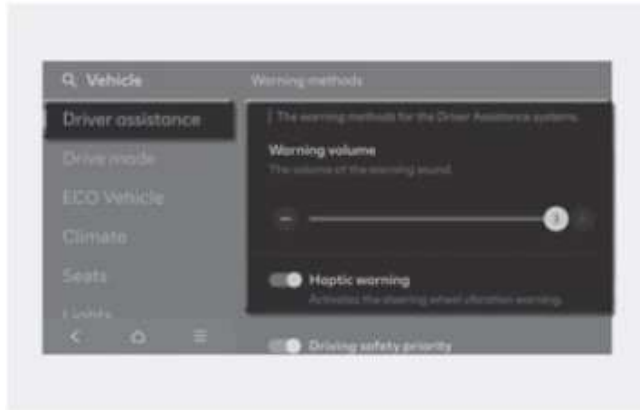
Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

Cài đặt Hỗ Trợ Tránh Va Chạm Khi Đỗ Xe Lùi

CẢN TRỌNG

Khi xe và rơ moóc được kết nối bằng điện, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và Hỗ Trợ Tránh Va Chạm Khi Đỗ Xe Lùi sẽ bị vô hiệu hóa. Chức năng sẽ hoạt động trở lại sau khi đầu nối rơ moóc được tháo ra. (Khi sử dụng phụ tùng chính hãng của HYUNDAI)

Phương pháp cảnh báo



Có thể thiết lập phương pháp cảnh báo khi xe đang chạy.

- **Âm lượng cảnh báo:** Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods > Warning volume** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ lái xe > Phương pháp cảnh báo > Âm lượng cảnh báo) để thay đổi âm lượng cảnh báo từ hệ thống thông tin giải trí.
Ngay cả khi bạn thiết lập âm lượng cảnh báo ở mức '0', âm thanh cảnh báo sẽ phát ra ở mức âm lượng được thiết lập ở mức '1' (nếu được trang bị).
- **Cảnh báo xúc giác:** Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods > Haptic warning** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > Phương pháp cảnh báo > Cảnh báo xúc giác) để cài đặt Haptic trong hệ thống thông tin giải trí (nếu được trang bị).

Thông tin

- Nếu bạn thay đổi Phương pháp cảnh báo, thì có thể thay đổi Phương pháp cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Phương pháp Cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe đã khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.
- Không thể tắt âm lượng cảnh báo và Cảnh báo xúc giác cùng một lúc. Khi một trong các cảnh báo bị tắt, cảnh báo kia sẽ được kích hoạt.

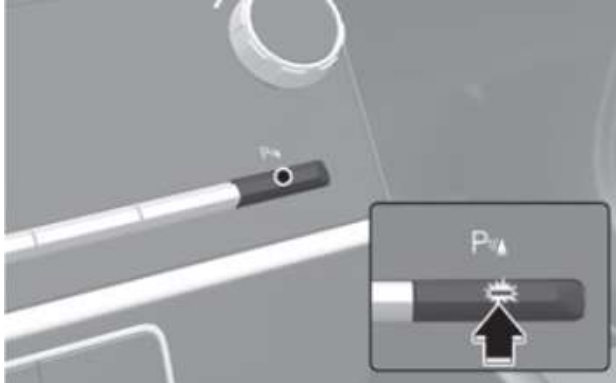
An toàn khi đỗ xe

Khi xe đang bật, hãy chọn hoặc bỏ chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Parking safety** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > An toàn khi đỗ xe) từ menu Cài đặt để thiết lập xem có sử dụng từng chức năng hay không.

- Nếu chọn 'Backward safety' (An toàn khi lùi xe), Hỗ Trợ Tránh Va Chạm Khi Đỗ Xe sẽ cảnh báo người lái và hỗ trợ phanh khi có nguy cơ va chạm với người đi bộ hoặc vật thể phía sau.

Vận hành Hỗ Trợ Tránh Va Chạm Khi Đỗ Xe Lùi

Bật/Tắt hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe



Nhấn và giữ nút Parking Safety (An toàn đỗ xe) PVA hơn 2 giây, để bật hoặc tắt Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe.

Điều kiện vận hành

Nếu Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi phát hiện nguy cơ va chạm phía sau xe với người đi bộ hoặc vật thể, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi sẽ cảnh báo người lái bằng cảnh báo bằng âm thanh và thông báo cảnh báo trên bảng táp lô. Nếu Màn hình quan sát xung quanh đang hoạt động, cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình thông tin giải trí.

Nếu va chạm sắp xảy ra, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi sẽ hỗ trợ bạn phanh.

Chọn 'Backward Safety' ('An toàn lùi xe') từ menu 'Parking Safety' ('An toàn khi đỗ xe') của hệ thống thông tin giải trí. Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe được bật khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Cốp sau và cửa đã đóng
- Phanh đỗ xe được nhả ra
- Rơ moóc không nối
- Hộp số được chuyển sang R (số Lùi)
- Tốc độ xe dưới 10 km/h (6 dặm/giờ) (phát hiện người đi bộ)
- Tốc độ xe dưới 4 km/h (2,4 dặm/giờ) (phát hiện vật thể)
- Các thành phần hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe như camera quan sát góc rộng phía sau và cảm biến siêu âm phía sau ở điều kiện bình thường

Khi

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi được kích hoạt, một đường kẻ xuất hiện phía sau hình ảnh chiếc xe trong bảng táp lô.

i Thông tin

Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi chỉ hoạt động một lần sau khi chuyển số sang số R (Số lùi). Để kích hoạt lại Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe, hãy chuyển số từ một số khác sang số R (Số lùi).

Điều kiện tắt

Nếu va chạm sắp xảy ra, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi sẽ hỗ trợ bạn phanh. Hỗ trợ phanh nhả ra sau 5 phút. Ngay lập tức đạp bàn đạp phanh và kiểm tra xung quanh xe. Hỗ trợ phanh nhả ra trong các điều kiện sau khi:

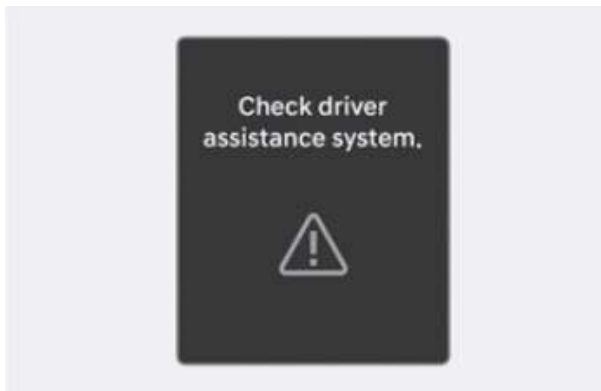
- Hộp số được chuyển sang P (Đỗ xe) hoặc D (Lái xe).
- Đạp bàn đạp phanh với đủ lực

i Thông tin

Khi Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe được kích hoạt trong khi lùi, hệ thống kiểm soát phanh sẽ được nhả sau 5 phút và Phanh đỗ sẽ được kích hoạt.

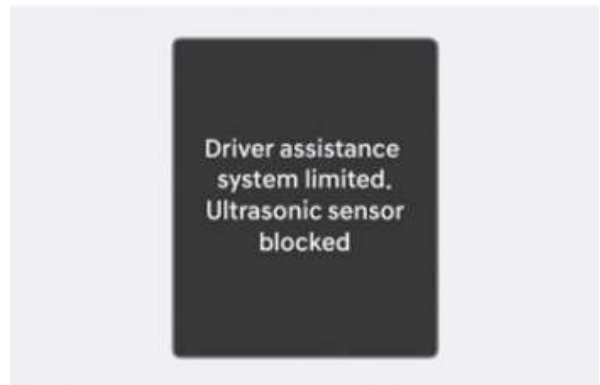
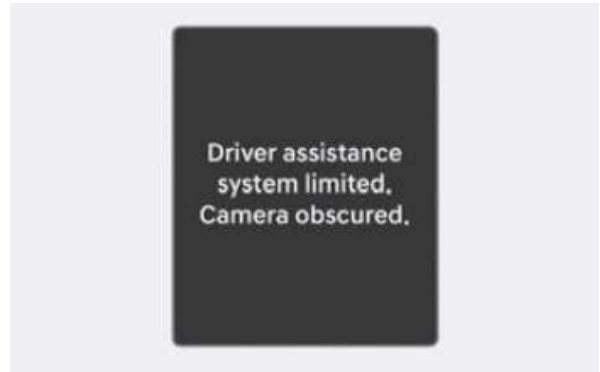
Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ tránh va chạm đỗ xe lùi

Sự cố Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi



Khi Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi hoặc các chức năng liên quan khác không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo '**Check driver assistance system**' ('Kiểm tra hệ thống hỗ trợ người lái') sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi sẽ tự động tắt. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.

Hỗ trợ Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi bị vô hiệu hóa



Thông báo cảnh báo '**Driver assistance system limited. Camera obscured.**' hoặc '**Driver assistance system limited. Ultrasonic sensor blocked.**' (Hệ thống hỗ trợ người lái bị hạn chế. Camera bị che khuất." hoặc "Hệ thống hỗ trợ người lái bị hạn chế. Cảm biến siêu âm bị chặn) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô nếu xảy ra các trường hợp sau:

- Camera quan sát góc rộng phía sau hoặc (các) cảm biến siêu âm phía sau bị dính chất lạ, chẳng hạn như tuyết, bụi bẩn, v.v.
- Có thời tiết khắc nghiệt, chẳng hạn như tuyết dày, mưa lớn, v.v.

Trong trường hợp này, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi có thể tắt hoặc có thể hoạt động không bình thường. Kiểm tra xem camera quan sát góc rộng phía sau và các cảm biến siêu âm phía sau có sạch không.

Hạn chế Hỗ trợ tránh va chạm đối xe lùi

Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi có thể không hỗ trợ phanh hoặc cảnh báo người lái ngay cả khi có người đi bộ hoặc vật thể trong các trường hợp sau:

- Vấn đề với xe
 - Lắp đặt bất kỳ thiết bị hoặc phụ kiện không chính hãng
 - Xe của bạn không ổn định do tai nạn hoặc các nguyên nhân khác
 - Chiều cao thanh cản hoặc cài đặt cảm biến siêu âm phía sau đã được sửa đổi
 - (Các) camera quan sát rộng phía sau hoặc (các) cảm biến siêu âm bị hỏng
 - Camera quan sát rộng phía sau hoặc (các) cảm biến siêu âm bị dính chất lạ, chẳng hạn như tuyết, bụi bẩn, v.v.
 - Camera quan sát rộng phía sau bị che khuất bởi nguồn sáng hoặc do thời tiết khắc nghiệt, chẳng hạn như mưa lớn, sương mù, tuyết, v.v.
- Vấn đề với môi trường xung quanh
 - Xung quanh rất sáng hoặc rất tối
 - Nhiệt độ bên ngoài rất cao hoặc rất thấp
 - Gió mạnh (trên 20 km/h (12 dặm/giờ)) hoặc thổi vuông góc với thanh cản sau
 - Các vật thể tạo ra tiếng ồn quá lớn, chẳng hạn như còi xe, xe máy ồn ào hoặc phanh hơi xe tải, ở gần xe của bạn
 - Cảm biến siêu âm có tần số tương tự đang ở gần xe của bạn
 - Đường trơn hoặc nghiêng
 - Không thể phân biệt được hình ảnh người đi bộ trong camera quan sát phía trước.
- Vấn đề với người đi bộ hoặc đối tượng
 - Người đi bộ rất khó phát hiện
 - Có chênh lệch độ cao trên mặt đất giữa xe và người đi bộ
 - Người đi bộ ở gần mép sau của xe
 - Người đi bộ không đứng thẳng
 - Người đi bộ rất thấp hoặc rất cao để chức năng phát hiện
 - Người đi bộ hoặc người đi xe đạp mặc quần áo dễ lẫn vào phong nền nên khó phát hiện
 - Người đi bộ mặc quần áo không phản xạ tốt sóng siêu âm
 - Kích thước, độ dày, chiều cao hoặc hình dạng của vật thể không phản ánh tốt sóng siêu âm tốt (ví dụ: vật thấp, vật hẹp, cột tròn, cột nhỏ, góc cột vuông, bụi rậm, lề đường, xe đẩy, mép tường, v.v.)
 - Người đi bộ hoặc vật thể đang di chuyển
 - Người đi bộ hoặc vật thể ở rất gần đuôi xe
 - Có một vật thể lớn chẳng hạn như bức tường phía sau người đi bộ hoặc vật thể
 - Đối tượng không nằm ở tâm phía trước hoặc phía sau xe của bạn
 - Vật không song song với thanh cản sau
 - Các cảm biến không thể phát hiện người đi bộ và đồ vật
- Vấn đề với điều kiện lái xe
 - Người lái lái xe ngay sau khi chuyển sang số R (Số lùi) hoặc D (Lái xe)
 - Người lái tăng tốc hoặc vòng qua xe
 - Xe được lái ngay sau khi khởi động xe

CẢNH BÁO

Thực hiện các lưu ý về sau khi sử dụng Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi:

- Luôn hết sức thận trọng khi lái xe. Người lái có trách nhiệm điều khiển phanh và lái xe an toàn.
- Luôn chú ý đến tình trạng đường xá và giao thông khi lái xe, cho dù có cảnh báo hay không.
- Luôn quan sát xung quanh xe của bạn để đảm bảo không có người đi bộ hoặc đồ vật trước khi di chuyển xe.
- Hiệu suất Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi lùi xe có thể thay đổi trong một số điều kiện nhất định. Nếu tốc độ xe trên 4 km/h (2 dặm/giờ), Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi sẽ chỉ cung cấp hỗ trợ tránh va chạm khi phát hiện người đi bộ. Luôn quan sát xung quanh và chú ý khi lái xe.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi lùi xe có thể hoạt động khác đi trong một số điều kiện nhất định. Nếu xe liên tục di chuyển về phía trước và phía sau, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi có thể không hỗ trợ phanh hoặc cảnh báo người lái. Luôn luôn chú ý khi lái xe.
- Một số đối tượng có thể không được phát hiện bởi cảm biến siêu âm phía sau, do khoảng cách, kích thước hoặc vật liệu đối tượng, tất cả đều có thể hạn chế tính hiệu quả của cảm biến.
- Hỗ trợ tránh va chạm khi lùi xe có thể không hoạt động đúng hoặc có thể hoạt động không cần thiết tùy thuộc vào điều kiện đường xá và môi trường xung quanh.
- Không chỉ phụ thuộc vào Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe. Việc làm như vậy có thể dẫn đến hư hỏng xe hoặc thương tích.

CẢN TRỌNG

- Có thể nghe thấy tiếng ồn khi phanh gấp để tránh va chạm.
- Nếu bất kỳ âm thanh cảnh báo nào khác như tiếng chuông cảnh báo thắt dây an toàn đã được phát ra, cảnh báo Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe có thể không phát tiếng.
- Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe có thể không hoạt động bình thường nếu hỏng, thay thế hoặc sửa chữa thanh cản.
- Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe có thể không hoạt động chính xác nếu bị sóng điện từ mạnh tác động.
- Việc bật hệ thống âm thanh trên xe ở mức âm lượng lớn có thể khiến hành khách không nghe thấy âm thanh cảnh báo Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe.
- Tắt Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe khi kéo rơ moóc. Nếu đang kéo và di chuyển lùi, Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm khi đỗ xe sẽ kích hoạt khi phát hiện ra rơ-moóc.
- Điều khiển phanh có thể không hoạt động bình thường tùy thuộc vào trạng thái của ESC (Kiểm soát ổn định điện tử).

Sẽ chỉ có cảnh báo khi:

- Đèn cảnh báo ESC (Hệ thống cân bằng điện tử) đang sáng
- ESC (Hệ thống cân bằng điện tử) tham gia vào một chức năng khác

CẢN TRỌNG

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau để duy trì hiệu suất tối ưu của cảm biến phát hiện:

- Luôn giữ sạch camera quan sát rộng phía sau và cảm biến siêu âm.
- Không sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa nào có chứa axit hoặc chất tẩy rửa kiềm khi vệ sinh ống kính camera. Chỉ sử dụng xà phòng nhẹ hoặc chất tẩy rửa trung tính và rửa kỹ bằng nước.
- Không xịt trực tiếp vào các camera quan sát rộng phía sau hoặc các cảm biến siêu âm phía sau hoặc khu vực xung quanh của chúng bằng vòi phun rửa áp lực cao. Điều này có thể khiến camera góc rộng hoặc cảm biến siêu âm hoạt động sai.
- Không dán các vật thể, chẳng hạn như miếng dán cản hoặc tấm bảo vệ thanh cản, gần camera góc rộng hoặc cảm biến siêu âm hoặc sơn lên thanh cản. Việc làm như vậy có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe.
- Không được tháo rời hoặc tác động lực lên camera góc rộng hoặc các bộ phận của cảm biến siêu âm.
- Không tác động lực không cần thiết lên camera quan sát rộng phía sau hoặc các cảm biến siêu âm. Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi không hoạt động bình thường nếu camera góc rộng hoặc (các) cảm biến siêu âm bị lệch ra khỏi vị trí thẳng hàng phù hợp. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.

Thông tin

Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi có thể phát hiện người đi bộ hoặc vật thể khi:

- Một người đi bộ đang đứng sau xe
- Một chướng ngại vật lớn, chẳng hạn như một chiếc xe, đang đỗ ở trung tâm phía sau xe của bạn

Hỗ Trợ Đỗ Xe Thông Minh Từ Xa (RSPA)

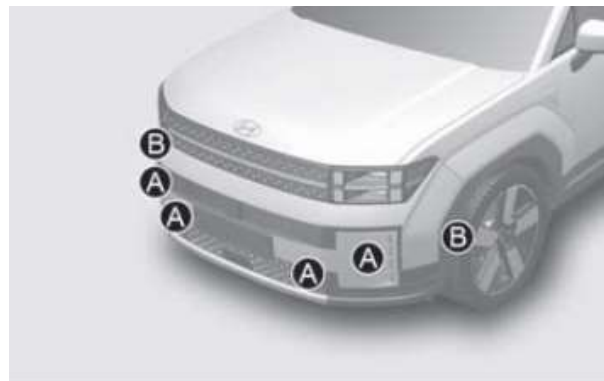
+ Nếu được trang bị

Hệ thống Hỗ trợ Đỗ xe Thông minh Từ xa sử dụng các cảm biến siêu âm ở phía trước, bên hông phía trước, bên hông phía sau và phía sau để phát hiện chỗ đỗ xe và điều khiển tay lái, tốc độ, chuyển số, cũng như hỗ trợ vào và ra khỏi chỗ đỗ xe từ xa bên ngoài xe của bạn.

Chức năng	Mô tả
Vận hành từ xa	Tiến hoặc lùi từ xa 

- Chức năng Điều khiển Từ xa và Đỗ xe Thông minh Từ xa có thể được vận hành từ bên ngoài xe bằng chìa khóa thông minh.
- Khi Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa hoạt động, Cảnh báo khoảng cách đỗ xe và Màn hình quan sát xung quanh cũng sẽ hoạt động. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần "Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ngang/lùi (PDW)" và "Màn hình quan sát xung quanh (SVM)" trong chương này.

Cảm biến phát hiện



- [A] Cảm biến siêu âm phía trước
- [B] Cảm biến siêu âm bên phía trước
- [C] Cảm biến siêu âm phía sau
- [D] Cảm biến siêu âm phía sau

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

CẢN TRỌNG

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau để duy trì hiệu suất tối ưu của cảm biến phát hiện:

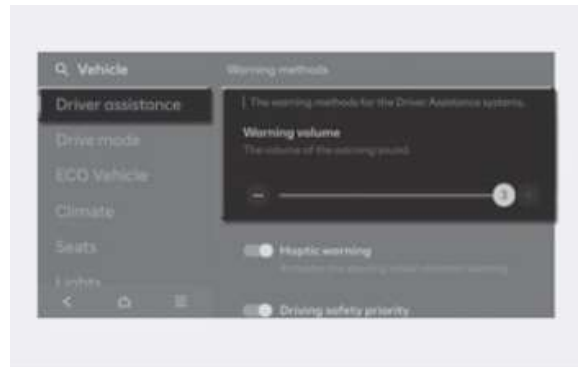
- TUYỆT ĐỐI KHÔNG tháo rời cảm biến phát hiện hoặc cụm cảm biến hay bất kỳ hư hại nào lên bộ cảm biến đó.
- Nếu cần sửa chữa các cảm biến phát hiện, bạn nên để đại lý ủy quyền của HYUNDAI kiểm tra xe
- Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa có thể hoạt động sai nếu chiều cao ba đòn xóc hoặc lắp đặt cảm biến siêu âm đã bị sửa đổi hoặc bị hỏng. Bất kỳ thiết bị hoặc phụ kiện nào không được lắp đặt tại nhà máy cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động của cảm biến.
- Khi cảm biến siêu âm bị đóng băng hoặc bị dính tuyết, bụi bẩn hoặc nước, cảm biến có thể không hoạt động cho đến khi các vết bẩn được loại bỏ bằng vải mềm.
- Không đẩy, làm xước hoặc va đập vào cảm biến siêu âm. Có thể xảy ra hư hỏng cảm biến.
- Không xịt trực tiếp cảm biến siêu âm hoặc khu vực xung quanh camera bằng vòi phun rửa áp lực cao.

Cài đặt Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa

CẢN TRỌNG

Khi xe và rơ-moóc được kết nối điện, một thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng táp lô, và Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa sẽ bị vô hiệu hóa. Chức năng sẽ hoạt động trở lại sau khi đầu nối rơ moóc được tháo ra. (Khi sử dụng phụ tùng chính hãng của HYUNDAI)

Phương pháp cảnh báo



Có thể thiết lập phương pháp cảnh báo khi động cơ đang bật.

- **Âm lượng cảnh báo:** Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods > Warning volume** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ lái xe > Phương pháp cảnh báo > Âm lượng cảnh báo) để thay đổi âm lượng cảnh báo từ hệ thống thông tin giải trí.
- Ngay cả khi bạn thiết lập âm lượng cảnh báo ở mức '0', âm thanh cảnh báo sẽ phát ra ở mức âm lượng được thiết lập ở mức '1' (nếu được trang bị).

Thông tin

- Nếu bạn thay đổi Phương pháp cảnh báo, thì có thể thay đổi Phương pháp cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Nếu động cơ được khởi động lại, Phương pháp cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.
- Menu Cài đặt có thể không tồn tại tùy theo thông số kỹ thuật của xe.

Vận hành Hỗ Trợ Đỗ Xe Thông Minh Từ Xa

Nút Hỗ Trợ Đỗ Xe Thông Minh Từ Xa

Nút Đỗ xe/Quan sát Chìa khóa thông minh	Chìa khóa thông minh
	

Vị trí	Tên	Ký hiệu	Mô tả
Bên trong xe	Nút đỗ xe /quan sát		Nhấn và giữ nút Parking/ View (đỗ xe /quan sát) để bật Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa. Ngoài ra, Cảnh báo Khoảng cách đỗ xe Tiến/lùi sẽ tự động bật.
Chìa khóa thông minh	Nút Remote Start (Khởi động Từ xa)		- Nhấn nút Remote Start (Khởi động Từ xa) sau khi khóa cửa và tắt động cơ để khởi động động cơ từ xa. - Nhấn nút Khởi động từ xa trong khi chức năng Đỗ xe thông minh từ xa hoặc Vận hành từ xa đang hoạt động để kết thúc hoạt động của chức năng.
	Nút tiến		Khi sử dụng chức năng Vận hành từ xa, xe sẽ di chuyển theo hướng của nút khi nút được nhấn.
	Nút Backward (lùi xe)		

Vận hành từ xa

Lệnh vận hành

Vận hành từ xa hoạt động theo thứ tự sau:

1. Sẵn sàng tiến và lùi từ xa
2. Tiến và lùi từ xa

1. Sẵn sàng tiến và lùi từ xa

Có hai cách để vận hành chức năng Vận hành từ xa.

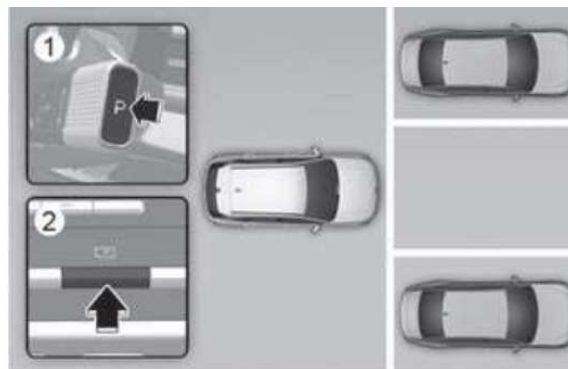
Phương pháp (1) Sử dụng chức năng khi động cơ tắt

1. Ở một phạm vi nhất định từ xe, nhấn nút khóa cửa  trên chìa khóa thông minh và khóa tất cả các cửa.



2. Nhấn và giữ nút Khởi động từ xa  trong vòng 4 giây cho đến khi động cơ khởi động.

Để biết thêm thông tin về cách khởi động động cơ từ xa, hãy tham khảo phần "Nút Khởi động/Dừng động cơ" trong chương 6.



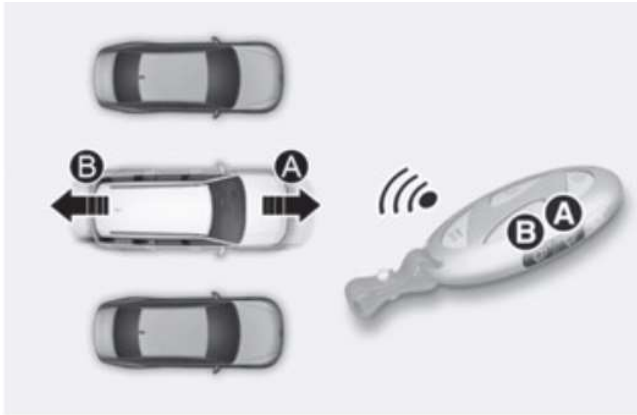
Phương pháp (2) Sử dụng chức năng khi động cơ đang bật

1. Đỗ xe trước khoảng trống mà bạn muốn sử dụng chức năng Điều khiển từ xa và chuyển số về P (Đỗ xe).
2. Nhấn và giữ Parking/View (Đỗ xe/Quan sát)  để bật Hỗ trợ đỗ xe thông minh.
 - Thông báo 'Under Remote Control' ('Đang điều khiển từ xa') sẽ xuất hiện trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.
3. Ra khỏi xe bằng chìa khóa thông minh và đóng tất cả các cửa và cốp sau.

Thông tin

Chọn "Agree" (Đồng ý) trên màn hình hệ thống thông tin giải trí và hệ thống thông tin giải trí phải hoạt động bình thường để sử dụng chức năng Vận hành từ xa.

2. Tiến và lùi từ xa



[A] Tiến

[B] Lùi

- Nhấn và giữ một trong các nút Tiến  hoặc Lùi  trên chìa khóa thông minh. Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa sẽ tự động điều khiển vô lăng, tốc độ xe và sang số. Xe sẽ di chuyển theo hướng đã nhấn nút.
- Trong khi chức năng Vận hành từ xa đang hoạt động, nếu bạn nhấn nút, xe sẽ dừng và chức năng điều khiển sẽ tạm dừng. Chức năng sẽ bắt đầu hoạt động trở lại khi nhấn nút và giữ lần nữa.
- Nhấn và giữ nút Tiến (Forward)  hoặc lùi (Backward)  cho đến khi xe đến được vị trí mục tiêu.
- Khi Vận hành từ xa đã hoàn tất, hãy lên xe bằng chìa khóa thông minh hoặc nhấn nút Remote Start (Khởi động từ xa)  trên chìa khóa thông minh từ bên ngoài xe.
- Thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình hệ thống thông tin giải trí. Xe sẽ tự động chuyển sang P (Đỗ xe) và giải phanh tay.
- Khi nhấn nút Remote Start (Khởi động từ xa) , xe sẽ tắt máy. Nếu người lái đang ở trong xe, xe sẽ giữ vị trí ON.
- Chức năng Vận hành từ xa có thể điều khiển xe từ xa bằng chìa khóa thông minh bên ngoài xe.

i Thông tin

- Kiểm tra tất cả các chìa khóa thông minh đều ở bên ngoài xe khi sử dụng chức năng Vận hành từ xa.
- Chức năng Vận hành Từ xa sẽ chỉ hoạt động khi chìa khóa thông minh cách xe trong vòng 4 m (13 ft.). Nếu không có xe chuyển động ngay cả khi nhấn nút Tiến hoặc Lùi trên chìa khóa thông minh, hãy kiểm tra khoảng cách từ chìa khóa thông minh đến xe và nhấn lại nút.
- Phạm vi phát hiện của chìa khóa thông minh có thể thay đổi tùy thuộc vào môi trường xung quanh bị ảnh hưởng bởi sóng vô tuyến như tháp truyền dẫn, trạm phát sóng, v.v.
- Khi di chuyển từ xa về phía trước bằng phương pháp (1), xe sẽ ghi nhận là tình huống ra khỏi xe và xe di chuyển 4 m (13 ft.) để kiểm tra người đi bộ, động vật hoặc đồ vật xung quanh xe. Sau khi xác nhận, vô lăng được điều khiển theo tình trạng phía trước.
- Khi di chuyển từ xa về phía trước bằng phương pháp (2), xe ghi nhận là một tình huống đỗ xe và sẽ ngay lập tức điều khiển vô lăng theo tình trạng phía trước để hỗ trợ vào chỗ đỗ và căn chỉnh xe. Tuy nhiên, hiệu suất có thể giảm tùy thuộc vào người đi bộ, động vật, hình dạng của đồ vật, vị trí, v.v. xung quanh xe.
- Để di chuyển lùi từ xa, cả phương pháp (1) và (2) căn chỉnh tay lái trước, sau đó sẽ chỉ cho xe di chuyển thẳng.

CẢNH BÁO

- Khi sử dụng chức năng Vận hành từ xa, hãy đảm bảo rằng tất cả hành khách đã ra khỏi xe.
- Nếu ắc quy xe đã hết hoặc Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa gặp trục trặc khi đỗ trong bãi đỗ hẹp, chức năng Vận hành từ xa sẽ không hoạt động. Luôn đỗ xe ở một không gian đủ rộng để bạn có thể ra vào xe.
- Lưu ý rằng tùy thuộc vào chỗ đỗ xe, bạn có thể không đi ra khỏi chỗ bạn đã vào bằng cách sử dụng chức năng Vận hành từ xa.
- Sau khi đỗ xe, xung quanh có thể thay đổi do chuyển động của các xe xung quanh. Nếu điều này xảy ra, chức năng Vận hành từ xa có thể không hoạt động.
- Trước khi rời khỏi xe, hãy đóng cửa sổ và cửa sổ trời, đồng thời đảm bảo động cơ đã tắt trước khi khóa cửa.

Tình trạng hoạt động chức năng Vận hành từ xa

Tình trạng hoạt động	Đèn LED Chìa khóa thông minh	Đèn cảnh báo nguy hiểm
Đang điều khiển	Đèn LED xanh lục nhấp nháy liên tục	-
Tạm ngừng	Đèn LED đỏ nhấp nháy liên tục	Nhấp nháy
Tắt	Đèn LED đỏ sáng trong 4 giây rồi tắt	Nhấp nháy 3 lần và tắt
Hoàn chỉnh	Đèn LED xanh lục sáng trong 4 giây rồi tắt	Nhấp nháy 1 lần và tắt

Thông tin

- Trạng thái hoạt động của đèn cảnh báo nguy hiểm có thể không được áp dụng dựa trên quy định của quốc gia bạn.
- Nếu chìa khóa thông minh không nằm trong phạm vi hoạt động của xe (khoảng 4m (13 ft.)), Đèn LED của chìa khóa thông minh sẽ không sáng hoặc nhấp nháy. Sử dụng chìa khóa thông minh trong phạm vi hoạt động.

Cách tắt chức năng Vận hành từ xa khi đang vận hành

- Nhấn vào Parking/View (Đỗ xe/Quan sát)  trong khi màn hình hệ thống thông tin giải trí hướng dẫn người lái sử dụng phương pháp 2.
- Chuyển số từ P (Đỗ xe) sang bất kỳ vị trí nào khác trong khi màn hình hệ thống thông tin giải trí hướng dẫn người lái sử dụng phương pháp 2.
- Nhấn vào nút Parking Safety (An toàn khi đỗ xe)  hoặc chọn 'Cancel' ('Hủy') trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.
- Nhấn vào nút Remote Start (Khởi động từ xa)  trên chìa khóa thông minh trong khi xe đang được điều khiển bằng chức năng Điều khiển từ xa. Chức năng Vận hành từ xa sẽ tắt. Lúc này động cơ sẽ tắt máy.
- Lên xe bằng chìa khóa thông minh. Chức năng Vận hành từ xa sẽ tắt. Lúc này động cơ vẫn nổ máy.

Chức năng sẽ tạm dừng trong các điều kiện sau khi:

- Có người đi bộ, động vật hoặc đồ vật theo hướng xe đang di chuyển
- Cửa hoặc cốp xe đang mở
- Nút Forward (Tiền)  hoặc Backward (Lùi)  không được nhấn liên tục
- Nhấn đồng thời nhiều nút trên chìa khóa thông minh
- Chìa khóa thông minh không được sử dụng trong bán kính 4 m (13 ft.) từ xe
- Chìa khóa thông minh khác đang sử dụng ngoài chìa khóa thông minh đang vận hành
- Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe hoặc Hỗ trợ tránh va chạm giao thông phía sau hoạt động khi xe đang được điều khiển theo hướng lùi.
- Xe di chuyển 7 m (22 ft.) trong khi nhấn chìa khóa thông minh chức năng Vận hành từ xa (khoảng cách di chuyển tối đa cho mỗi lần nhấn nút)

Chức năng sẽ hủy trong các điều kiện sau khi:

Khi chức năng Vận hành từ xa bị hủy, xe sẽ tự động dừng lại, chuyển số về P (Đỗ xe) và kết hợp EPB (Phanh đỗ xe điện tử).

- Vô lăng được bẻ lái
- Hộp số chuyển số trong khi xe đang di chuyển
- Vận hành EPB trong khi xe đang di chuyển
- Nắp capo mở ra.
- Nhấn bàn đạp phanh hoặc bàn đạp ga khi tắt cả các cửa đã đóng
- Chìa khóa thông minh ở bên ngoài xe khi nhấn chân phanh trong khi cửa người lái đang mở
- Xảy ra tăng tốc nhanh chóng
- Xảy ra trượt xe
- Bánh xe bị kẹt do vật cản và không thể di chuyển
- Sau khoảng 3 phút 50 giây sau khi chức năng Vận hành từ xa bắt đầu hoạt động
- Độ dốc của đường vượt quá phạm vi hoạt động
- Chức năng bị tạm dừng trong hơn 1 phút
- Tổng quãng đường di chuyển của xe đã vượt quá 45 ft (14 m) sau khi hoạt động chức năng Vận hành từ xa
- Các nút điều khiển vô lăng, sang số, phanh và truyền động không hoạt động chính xác
- Có vấn đề với chìa khóa thông minh hoặc pin chìa khóa thông minh sắp hết
- Hệ thống ABS, TCS hoặc ESC hoạt động do điều kiện đường trơn trượt
- Báo động của Hệ thống báo động trộm cấp phát ra âm thanh

Sự cố và hạn chế Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa

Sự cố hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa

Kiểm tra Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa



Khi Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Check Parking Assist' ('Kiểm tra hỗ trợ đỗ xe') sẽ xuất hiện trên màn hình hệ thống thông tin giải trí. Nếu thông báo này xuất hiện, hãy ngừng sử dụng hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa và bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đã hủy hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa



Khi Hệ thống hỗ trợ đỗ xe từ xa đang hoạt động, chức năng này có thể bị hủy và thông báo cảnh báo 'Parking Assist Canceled' ('Hỗ trợ đỗ xe đã bị hủy') có thể xuất hiện dù thứ tự đỗ xe như thế nào. Các thông báo khác có thể xuất hiện tùy theo tình huống.

Thực hiện theo các hướng dẫn được cung cấp trên màn hình hệ thống thông tin giải trí khi đỗ xe với Hỗ trợ đỗ xe từ xa.

Luôn quan sát xung quanh và chú ý khi sử dụng Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa.

Chế độ chờ Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa



Khi thông báo '**Parking Assist Conditions not met**' ('Điều kiện hỗ trợ đỗ xe không được đáp ứng') xuất hiện, khi nhấn và giữ nút Parking/View (Đỗ xe/Quan sát) , trong khi Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa ở chế độ chờ. Sau một lúc, nhấn và giữ nút Parking/View (Đỗ xe/Quan sát)  một lần nữa để kiểm tra Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa có hoạt động hay không.

Thông báo xuất hiện ngay cả khi pin của chìa khóa thông minh sắp hết. Kiểm tra mức pin của chìa khóa thông minh.

Giới hạn của Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa

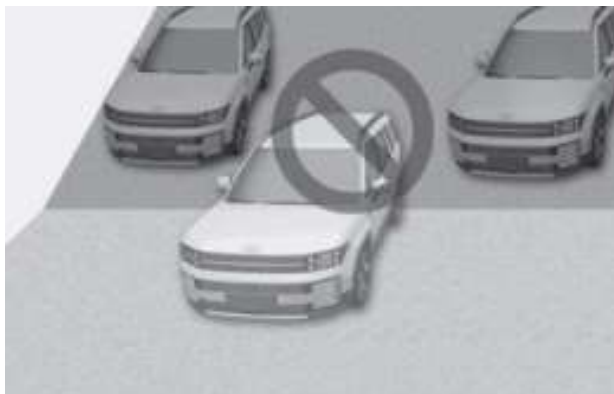
Trong các trường hợp sau, hiệu suất của Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa để đỗ hoặc để xe ra có thể bị hạn chế, có thể có nguy cơ va chạm hoặc Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa có thể tắt. Đỗ xe hoặc xe ra chính cơ nếu cần.

- Các phụ kiện được gắn vào vô lăng hoặc các bộ phận lái đã sửa đổi
- Xe được lắp xích tuyết, lốp dự phòng hoặc bánh xe có kích thước khác nhau
- Áp suất lốp thấp hơn hoặc cao hơn áp suất lốp tiêu chuẩn
- Xe chất hàng dài hơn hoặc rộng hơn xe của bạn hoặc xe kéo được nối với xe của bạn
- Các bộ phận của hệ thống phanh được sửa đổi như đĩa phanh, kẹp phanh, v.v.
- Các bộ phận truyền động đã sửa đổi như động cơ (mô-tơ), hộp số, v.v.
- Có vấn đề về căn chỉnh bánh xe hoặc các bộ phận hệ thống treo đã sửa đổi
- Xe của bạn bị nghiêng hẳn sang một bên
- Xe của bạn gắn một thanh kéo rơ moóc
- Biển số xe được lắp khác với vị trí ban đầu
- Có người, động vật hoặc vật thể ở trên hoặc dưới cảm biến siêu âm khi Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa được kích hoạt
- Chỗ đỗ xe cong hoặc chéo
- Có vật cản như người, động vật hoặc đồ vật (thùng rác, xe đạp, xe máy, xe đẩy hàng, cột hẹp, v.v.) gần chỗ đỗ xe
- Gần chỗ để xe có một trụ tròn hoặc trụ hẹp, hoặc một trụ có các vật dụng như bình cứu hỏa, ... xung quanh.

- Mặt đường gập ghềnh (lề đường, gờ giảm tốc, v.v.)
- Đường trơn
- Chỗ đỗ xe gần xe có khoảng gầm xe cao hơn hoặc lớn, chẳng hạn như xe tải, v.v.
- Chỗ đỗ xe nghiêng
- Có gió lớn
- Vận hành Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa trên đường không bằng phẳng, đường sỏi, bụi rậm, v.v.
- Hiệu suất của cảm biến siêu âm bị ảnh hưởng bởi thời tiết quá nóng hoặc quá lạnh
- Cảm biến siêu âm bị bao phủ bởi tuyết hoặc nước
- Một vật thể tạo ra sóng siêu âm ở gần đó
- Một thiết bị không dây có chức năng truyền dẫn hoạt động gần các cảm biến siêu âm
- Xe của bạn bị ảnh hưởng bởi Cảnh báo khoảng cách đỗ xe của xe khác
- Cảm biến được gắn hoặc đặt vị trí không chính xác do tác động vào thanh cản
- Khi cảm biến siêu âm không thể phát hiện các đối tượng sau:
 - Các vật sắc nhọn hoặc mảnh, chẳng hạn như dây thừng, dây xích hoặc cọc nhỏ.
 - Các vật thể có chiều dài nhỏ hơn 100 cm (40 in.) và đường kính hẹp hơn 14 cm (6 in.).
 - Các vật thể có xu hướng hấp thụ tần số cảm biến, chẳng hạn như quần áo, vật liệu xốp hoặc tuyết.
 - Một vật hẹp như một góc của trụ vuông
 - Người, động vật hoặc vật thể gần cảm biến siêu âm

Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa có thể không hoạt động chính xác trong các trường hợp sau:

- Đỗ xe nghiêng



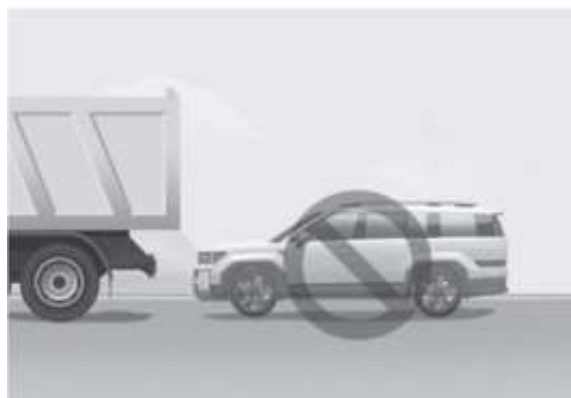
Đỗ xe bằng tay khi đỗ xe trên đường nghiêng.

- Đỗ xe trên đường không bằng phẳng



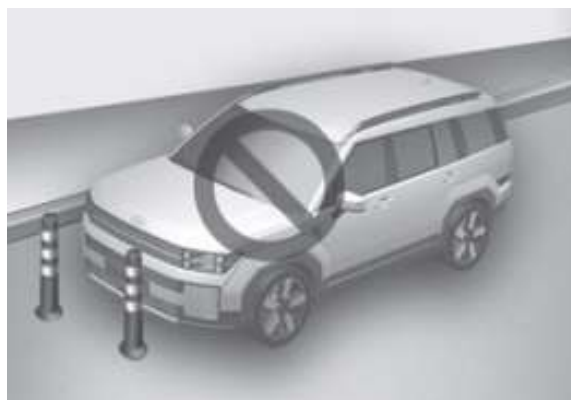
Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa có thể hủy bỏ khi xe bị trượt, hoặc xe không thể di chuyển do điều kiện đường có nhiều sỏi hoặc đá vụn.

- Đỗ xe sau xe tải



Không sử dụng Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa xung quanh các xe có khoảng sáng gầm xe cao hơn, chẳng hạn như xe buýt, xe tải, v.v. Việc sử dụng có thể dẫn đến tai nạn.

- Đỗ xe gần một cây trụ



Hiệu suất của Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa có thể giảm hoặc có thể xảy ra va chạm với chướng ngại vật khi có một vật thể hẹp, trụ tròn, trụ vuông hoặc trụ bao quanh bởi các vật thể như bình chữa cháy, v.v. gần chỗ đỗ xe. Người lái nên đỗ xe thủ công.

- Đỗ xe ở chỗ đỗ xe chỉ có một bên



Nếu sử dụng Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa, khi đỗ xe trong không gian đỗ xe chỉ có một bên, xe của bạn có thể đi qua vạch đỗ để tránh xe đang đỗ.

- Đỗ xe chéo



Vận hành từ xa có thể không hoạt động đúng cách trong chỗ đỗ xe chéo.

- Đỗ xe trong tuyết



Tuyết có thể cản trở hoạt động của cảm biến hoặc Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa có thể hủy bỏ nếu đường trơn khi đỗ xe.

CẢNH BÁO

Thực hiện các lưu ý sau khi sử dụng Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa:

- Người lái có trách nhiệm đỗ xe và cho xe ra ngoài an toàn khi sử dụng Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa.
- Khi sử dụng Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa, hãy tránh xa theo hướng xe di chuyển để đảm bảo an toàn cho bạn.
- Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi sử dụng Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa. Bạn có thể va chạm với người đi bộ, động vật hoặc đồ vật nếu họ ở gần cảm biến hoặc ở trong vùng điểm mù của cảm biến.
- Có thể xảy ra va chạm nếu người đi bộ, động vật hoặc đồ vật đột ngột xuất hiện khi Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa đang hoạt động.
- Không sử dụng Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa khi trong tình trạng có nồng độ cồn.
- Không để trẻ em hoặc người khác sử dụng chìa khóa thông minh.
- Nếu Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa được sử dụng liên tục trong thời gian dài, nó có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa.

- Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa có thể không hoạt động chính xác nếu xe cần điều chỉnh căn chỉnh bánh xe như khi xe nghiêng sang một bên. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.
- Có thể nghe thấy tiếng ồn khi phanh bằng Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa hoặc khi người lái nhấn chân phanh.
- Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa có thể phanh đột ngột để tránh va chạm.
- Chỉ sử dụng Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa trong bãi đỗ đủ rộng để xe di chuyển an toàn.

CHÚ Ý

- Nếu cảnh báo giai đoạn 3 (tiếng bíp liên tục) của Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/lùi phát tiếng khi Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa đang hoạt động, điều đó có nghĩa là chướng ngại vật được phát hiện đang ở gần xe của bạn. Lúc này, Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa sẽ tạm dừng hoạt động. Đảm bảo không có người đi bộ, động vật hoặc đồ vật xung quanh xe của bạn.
- Tùy thuộc vào hoạt động của phanh, đèn dừng có thể bật sáng khi xe đang di chuyển.
- Nếu khởi động từ xa mà xe đã đỗ trong thời tiết lạnh trong thời gian dài, hoạt động của chức năng Đỗ xe thông minh từ xa có thể bị trì hoãn hoặc hủy bỏ tùy thuộc vào tình trạng của xe.

Tuyên bố về tính tuân thủ

Radar phía trước



Nếu được trang bị

Các thành phần tần số vô tuyến tuân thủ:

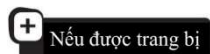
- Đối với Châu Âu và các lãnh thổ Châu Âu khác



- Đối với Vương quốc Anh



Radar góc trước/Radar góc sau



Nếu được trang bị

Các thành phần tần số vô tuyến tuân thủ:

- Đối với Châu Âu và các nước được chứng nhận CE



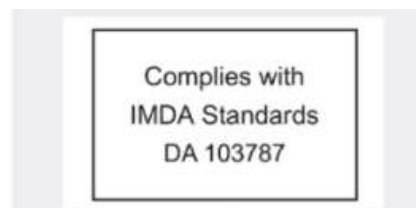
- Đối với Nhật Bản



- Đối với Ghana



- Đối với Singapore



- Đối với Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất



- Đối với Maroc



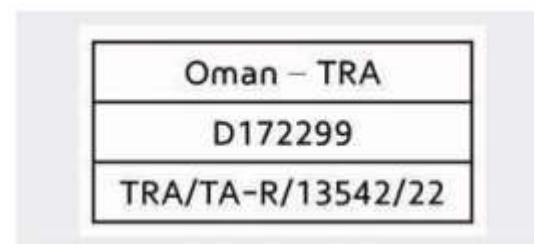
- Đối với Zambia



- Đối với Paraguay



- Đối với Oman



- Đối với Cộng hòa Nam Phi



- Đối với Senegal



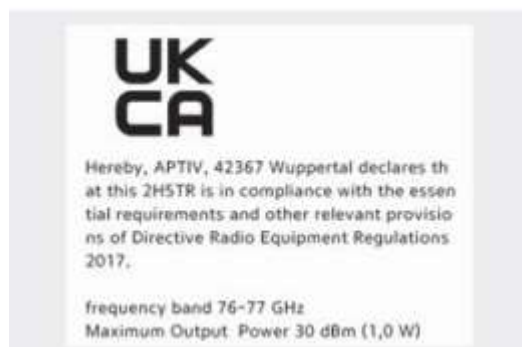
- Đối với Jordan



- Đối với Úc



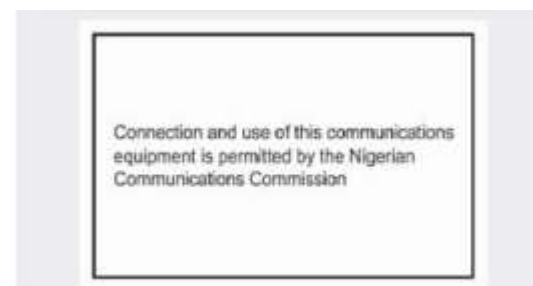
- Đối với Vương quốc Anh



- Đối với Serbia



- Đối với Nigeria



- Đối với Malaysia



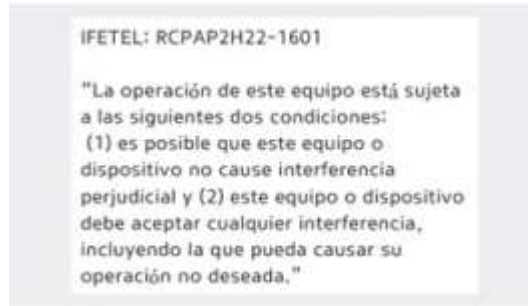
• Đối với Pakistan



• Đối với Israel



• Đối với Mexico



• Đối với Indonesia



• Đối với Đài Loan



- Đối với Brazil



- Đối với Philippine



- Đối với Thái Lan



- Đối với Ukraina



- Đối với Trung Quốc

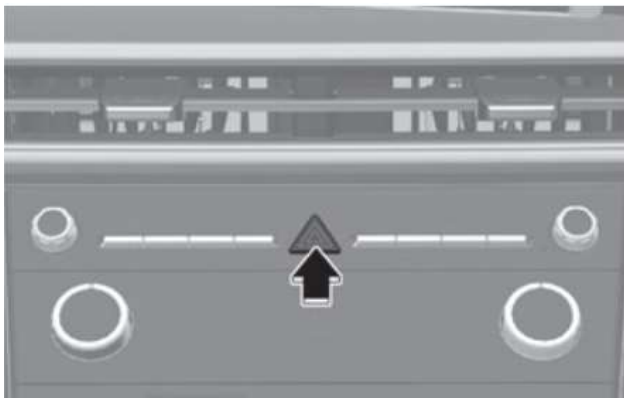


8. Các tình huống khẩn cấp

Đèn chớp cảnh báo nguy hiểm	8-3
Trường hợp khẩn cấp khi đang lái xe	8-3
Nếu động cơ bị chết máy khi đang lái xe	8-3
Nếu chết máy ở giữa ngã ba hoặc ngã tư	8-3
Nếu xe bị xẹp lốp khi lái xe	8-4
Nếu động cơ không khởi động được	8-4
Khởi động từ nguồn ngoài (Câu ắc quy khởi động)	8-5
Nếu động cơ quá nhiệt	8-7
Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)	8-9
Kiểm tra áp suất lốp	8-9
Hệ thống giám sát áp suất lốp	8-10
Chỉ báo áp suất lốp thấp	8-11
Vị trí áp suất lốp thấp và thông báo áp suất lốp	8-11
Chỉ báo sự cố TPMS	8-12
Thay lốp có TPMS	8-12
Nếu bạn bị xẹp lốp (có lốp dự phòng)	8-14
Kích và dụng cụ	8-14
Tháo và bảo quản lốp dự phòng	8-14
Thay lốp.....	8-15
Nhãn về kích	8-20
Tuyên bố của nhà cung cấp về tính tuân thủ của Ủy ban châu Âu đối với kích	8-21
Nếu bạn bị xẹp lốp (có Bộ dụng cụ di chuyển lốp)	8-22
Giới thiệu	8-22
Lưu ý về việc sử dụng an toàn bộ lốp lưu động	8-23
Thành phần của bộ lốp lưu động	8-24
Sử dụng bộ lốp lưu động khi lốp bị xẹp	8-25
Cách điều chỉnh áp suất lốp	8-28
Kéo xe	8-29
Dịch vụ kéo xe	8-29
Móc kéo có thể tháo rời	8-31
Kéo xe trong trường hợp khẩn cấp	8-31
Các công cụ dùng trong trường hợp khẩn cấp	8-33
Bình cứu hỏa.....	8-33
Bộ dụng cụ sơ cấp cứu	8-33
Biển báo hình tam giác	8-34

Đồng hồ báo áp suất lốp	8-34
Cách sử dụng búa thoát hiểm khẩn cấp	8-23
Hệ thống Pan-European eCall (Đối với Châu Âu)	8-35
Thông tin về xử lý dữ liệu (Đối với Châu Âu).....	8-38
Hệ thống Pan-European eCall (Đối với Châu Âu)	8-39
Hệ thống UAE eCall (Đối với UAE)	8-43
Thông tin về xử lý dữ liệu (Đối với UAE).....	8-46
Hệ thống UAE eCall (Đối với UAE)	8-47
Nhãn chứng nhận eCall	8-50

Đèn chớp cảnh báo nguy hiểm



Đèn chớp cảnh báo nguy hiểm cảnh báo những người lái xe khác phải hết sức thận trọng khi đến gần, vượt hoặc vượt qua xe của bạn.

Đèn cảnh báo được sử dụng trong trường hợp đang khắc phục sự cố của xe, hoặc khi đỗ lại bên lề đường.

Để bật hoặc tắt đèn nhấp cảnh báo nguy hiểm, hãy nhấn nút đèn chớp cảnh báo nguy hiểm với nút Engine Start/Stop ở bất kỳ vị trí nào. Nút đèn chớp cảnh báo nguy hiểm nằm ở bảng điều khiển trung tâm. Tất cả các đèn xi nhan sẽ nhấp liên tục.

- Đèn cảnh báo nguy hiểm hoạt động ngay cả khi xe bạn đang chạy hoặc đang dừng.
- Đèn báo rẽ không hoạt động khi bật đèn nhấp nguy hiểm.

Trong trường hợp khẩn cấp trong khi lái xe

Nếu động cơ dừng khi lái xe

- Giảm dần tốc độ xe, duy trì trên một đường thẳng. Di chuyển cẩn thận ra khỏi đường đến nơi an toàn.
- Bật đèn nhấp cảnh báo nguy hiểm.
- Cố gắng khởi động lại động cơ. Nếu xe của bạn không nổ máy, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu xe chết máy ở ngã ba hoặc ngã tư

Nếu xe chết máy ở ngã ba hoặc ngã tư, nếu thấy an toàn, hãy chuyển số về số N (Số Mo) và sau đó đẩy xe đến vị trí an toàn.

Nếu xe bị xẹp lốp khi lái xe

Nếu lốp xe bị xẹp khi bạn đang lái xe:

- Nhấc chân khỏi bàn đạp ga và để cho xe chạy chậm lại trong khi bạn vẫn lái thẳng. Không đạp phanh hay cố lái xe vào lề đường, điều này có thể làm bạn mất lái dẫn đến tai nạn. Khi xe chạy chậm lại ở tốc độ an toàn, hãy phanh chậm và lái xe vào lề đường. Lái xe càng xa đường càng tốt, đỗ xe ở nơi an toàn, bằng phẳng. Nếu bạn lái xe trên đường cao tốc, không đỗ xe ở khu vực giữa hai làn đường.
- Khi xe đang dừng, nhấn nút nháy cảnh báo nguy hiểm, chuyển Hộp số sang vị trí P (Đỗ xe), gài phanh tay và nhấn nút Engine Start/Stop về vị trí OFF.
- Để tất cả mọi người xuống xe. Đảm bảo là mọi người xuống xe ở phía bên trong lề đường.
- Khi thay lốp bị xẹp cần tuân theo các hướng dẫn được cung cấp trong chương này.

Nếu động cơ không khởi động được

- Đảm bảo Hộp số ở vị trí N (Số Mo) hoặc P (Đỗ xe). Động cơ chỉ khởi động khi Hộp số ở vị trí N (số Mo) hoặc P (Đỗ xe).
- Bật đèn trong xe. Nếu đèn yếu hoặc không lên khi bạn khởi động xe, thì ắc quy đã hết. Xem hướng dẫn về “Khởi động từ nguồn ngoài (Câu ắc quy khởi động)” trong chương này.
- Kiểm tra mức nhiên liệu và thêm nhiên liệu nếu cần thiết.

Nếu xe vẫn không nổ máy, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ để được hỗ trợ.

CHÚ Ý

Khởi động xe bằng cách đẩy hoặc kéo có thể khiến bộ xúc tác khí thải bị quá tải và gây hư hỏng hệ thống kiểm soát khí thải.

Khởi động từ nguồn ngoài (câu ắc quy khởi động)

Khởi động từ nguồn ngoài (Câu ắc quy khởi động) có thể nguy hiểm nếu thực hiện không chính xác. Thực hiện theo quy trình Khởi động từ nguồn ngoài (Câu ắc quy khởi động) trong phần này để tránh bị thương hoặc hư hỏng nghiêm trọng cho xe của bạn. Nếu nghi ngờ về cách khởi động xe đúng cách, hãy nhờ kỹ thuật viên bảo dưỡng hoặc dịch vụ kéo xe giúp bạn.

CẢNH BÁO

Để tránh bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho bạn hoặc những người khác, hãy thực hiện theo các lưu ý sau khi làm việc gần hoặc xử lý ắc quy:



Luôn đọc và làm theo hướng dẫn cẩn thận khi xử lý ắc quy.



Đeo kính bảo vệ mắt có nhãn hiệu để bảo vệ mắt khỏi axit bắn vào.



Đề tắt cả ngọn lửa, tia lửa hoặc vật liệu bốc khói cách xa ắc quy.



Khí Hydro luôn có sẵn trong pin ắc quy, rất dễ bắt lửa và có thể phát nổ nếu đánh lửa.



Đề pin xa tầm tay trẻ em.



Ắc quy chứa axit sulfuric có tính ăn mòn cao. Không để axit tiếp xúc với mắt, da hoặc quần áo của bạn.

Nếu axit dính vào mắt, hãy rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút và đưa đến cơ sở y tế ngay lập tức. Nếu axit dính trên da của bạn, hãy rửa kỹ phần da đó. Nếu bạn cảm thấy đau hoặc rát, hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức.

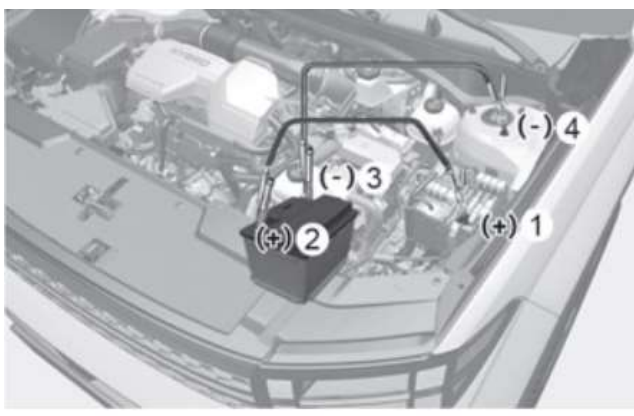
- Khi nâng thiết bị có vỏ bằng nhựa, áp lực quá lớn lên vỏ có thể làm rò rỉ axit ắc quy. Nâng bằng hộp chứa ắc quy hoặc bằng tay ở các góc đối diện.
- Không cố gắng khởi động xe của bạn nếu ắc quy của bạn bị đóng băng.
- Tuyệt đối không cố gắng sạc lại ắc quy khi các dây cáp của xe được kết nối với ắc quy.
- Hệ thống đánh lửa điện hoạt động với điện áp cao. Tuyệt đối không chạm vào các thành phần này khi động cơ đang chạy hoặc khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.
- Không để dây nối dương (+) và âm (-) chạm vào nhau. Điều này có thể gây ra tia lửa.

Quy trình Khởi động từ nguồn ngoài (Câu ắc quy khởi động)

1. Đặt các xe ở khoảng cách sao cho dây cáp có thể chạm tới. Không để các xe chạm vào nhau.
2. Luôn tránh để quạt hoặc bất kỳ bộ phận chuyển động nào trong khoang động cơ, ngay cả khi xe đã tắt máy.
3. Tắt tất cả các thiết bị điện như radio, đèn chiếu sáng, điều hòa,... Thiết lập các xe ở vị trí P (đỗ xe) và cài phanh tay. Tắt tất cả các máy.
4. Mở nắp capo.
5. Tháo nắp hộp cầu chì trong khoang động cơ.

CẢN TRỌNG

Trước khi Khởi động từ nguồn ngoài (Câu ắc quy khởi động), hãy đảm bảo xác định chính xác cực dương (+) và cực âm (-) để tránh kết nối phân cực ngược.



6. Nối các dây nối tắt theo trình tự chính xác được hiển thị trong hình ảnh minh họa. Đầu tiên, hãy nối một đầu dây nối của dây cáp thứ nhất (dây cáp màu đỏ) với cáp bắt cọc dương ắc quy (+) màu đỏ trên xe của bạn (1)

7. Nối đầu còn lại của dây cáp nối thứ nhất (dây cáp màu đỏ) với cáp bắt cọc dương (+) màu đỏ của xe hỗ trợ (2)
8. Nối đầu dây cáp dây thứ hai (dây cáp màu đen) với đầu màu đen là cực âm ắc quy (-) / cực âm trên thân xe của xe hỗ trợ (3)
9. Nối đầu kia của dây cáp nối thứ hai (dây cáp màu đen) với cực âm (-) trên thân xe (vị trí trong khoang máy) của xe (4) của bạn. Không cho phép các dây cáp chạm vào bất cứ thứ gì ngoại trừ điện cực ắc quy, điểm kết nối cuối cùng hoặc điểm tiếp địa. Không dựa vào ắc quy khi tạo kết nối

CẢNH BÁO

Không nối dây âm (-) của bình ắc quy mới với bình ắc quy hết điện. Tia lửa điện có thể làm nổ ắc quy và dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc hư hỏng xe.

10. Khởi động động cơ của xe hỗ trợ và để cho động cơ chạy ở tốc độ khoảng 2.000 vòng/phút trong một vài phút. Sau đó khởi động xe của bạn.
11. Giữ cho xe vận hành ít nhất 30 phút ở chế độ không tải hoặc lái xe để đảm bảo ắc quy sạc đủ để có thể tự khởi động sau khi xe tắt máy. Ắc quy hết điện hoàn toàn có thể cần 60 phút để sạc lại đầy. Nếu xe chạy ít hơn, xe có thể không khởi động lại.

Nếu xe của bạn không khởi động được sau một vài lần thử, có thể xe cần được bảo dưỡng. Trong trường hợp này, hãy tham khảo hỗ trợ chuyên môn. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.

Ngắt kết nối các dây câu theo thứ tự ngược lại chính xác mà bạn đã kết nối chúng:

1. Ngắt đầu nối dây câu khỏi dây nối đất màu đen của khung xe (4).
2. Ngắt kết nối đầu còn lại của dây câu thứ 2 (dây cáp màu đen) nối cực âm (-) trên ắc quy/dây câu của hỗ trợ (3).
3. Ngắt kết nối dây câu thứ nhất (dây cáp màu đỏ) khỏi đầu nối cáp bắt cọc dương (+) màu đỏ của xe hỗ trợ (2).
4. Ngắt kết nối đầu kia của dây nối mỗi khỏi đầu dây nối mỗi dương (+) màu đỏ trên xe của bạn (1).

i Thông tin



Ắc quy bị thải bỏ không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Luôn thải bỏ ắc quy theo (các) luật hoặc quy định địa phương.

CHÚ Ý

Để tránh hư hại cho xe của bạn:

- Chỉ sử dụng nguồn điện 12 volt (ắc quy hoặc hệ thống Khởi động từ nguồn ngoài (Cầu ắc quy khởi động)) để khởi động xe của bạn.
- Không cố gắng Khởi động xe bằng cách đẩy xe

Nếu động cơ quá nhiệt

Nếu nhiệt kế chỉ báo quá nhiệt, bạn thấy xe chạy yếu, nghe thấy tiếng kêu lớn hoặc tiếng lọc cọc, thì có thể động cơ bị nóng quá mức. Nếu điều này xảy ra, bạn nên:

1. Đưa xe ra khỏi đường và dừng lại ngay khi thấy an toàn để đỗ xe.
2. Chuyển Hộp số về vị trí P (Đỗ xe) và cài phanh tay. Nếu điều hòa không khí đang bật, hãy tắt nó đi.
3. Nếu nước làm mát động cơ chảy ra dưới gầm xe hoặc hơi nước bay ra từ nắp capô, hãy tắt máy. Không mở nắp capô cho tới khi thấy nước làm mát ngừng chảy hoặc ngừng bốc hơi. Nếu không thấy nước làm mát rò rỉ, hay bốc hơi, hãy để động cơ chạy và kiểm tra xem quạt làm mát động cơ có chạy không. Nếu quạt gió không chạy, hãy tắt động cơ đi

⚠ CẢNH BÁO



Trong khi động cơ đang hoạt động, giữ tay, quần áo và các dụng cụ tránh xa các bộ phận chuyển động như quạt làm mát và dây đai truyền động để không gây thương tích.

4. Kiểm tra rò rỉ nước làm mát từ bộ lọc, ống dẫn hoặc dưới gầm xe. (Nếu điều hòa đã được sử dụng, thì nước chảy ra từ điều hòa là hiện tượng bình thường.)
5. Nếu nước làm mát động cơ bị rò rỉ, chúng tôi khuyên bạn nên dừng động cơ ngay lập tức và gọi cho đại lý HYUNDAI được ủy quyền gần nhất để được hỗ trợ.

CẢNH BÁO



TUYỆT ĐỐI KHÔNG tháo nắp chất làm mát động cơ và/hoặc nắp chất làm mát hệ thống pin hoặc nút xả khí động cơ và bộ tản nhiệt đang nóng.

Chất làm mát nóng và hơi nước có thể thổi ra dưới áp lực, gây thương tích nghiêm trọng.

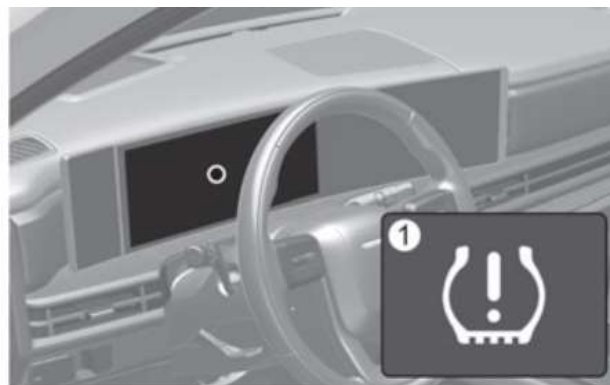
Tắt động cơ và hệ thống hybrid và đợi cho đến khi động cơ nguội. Cần thận khi tháo nắp chất làm mát. Quấn một chiếc khăn dày xung quanh và xoay ngược chiều kim đồng hồ từ từ đến điểm dừng đầu tiên. Lùi lại trong khi áp lực hơi thoát ra từ hệ thống làm mát. Khi bạn chắc chắn rằng tất cả áp lực đã được xả ra, hãy ấn nắp xuống, sử dụng một chiếc khăn dày và tiếp tục xoay ngược chiều kim đồng hồ để tháo nó ra.

6. Nếu bạn không thể tìm ra nguyên nhân gây ra hiện tượng quá nhiệt, hãy đợi cho đến khi nhiệt độ động cơ trở lại bình thường. Sau đó, nếu chất làm mát hư hao, hãy cẩn thận thêm chất làm mát vào bình chứa để đưa mức chất lỏng trong bình chứa lên đến vạch nửa chừng.
7. Tiến hành một cách thận trọng, đề phòng các dấu hiệu quá nhiệt tiếp theo. Nếu tình trạng quá nhiệt xảy ra lần nữa, hãy liên hệ với đại lý được ủy quyền của HYUNDAI để được hỗ trợ.

CẢN TRỌNG

- Việc sụt giảm nghiêm trọng lượng nước làm mát cho thấy có rò rỉ trong hệ thống làm mát. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.
- Khi động cơ quá nhiệt do lượng nước làm mát động cơ thấp, việc bổ sung đột ngột nước làm mát động cơ có thể gây ra các vết nứt trong động cơ. Để tránh hư hỏng, hãy thêm từ từ chất làm mát động cơ với số lượng nhỏ. Có thể yêu cầu một số chu kỳ đổ đầy để làm đầy hệ thống làm mát động cơ đúng cách. Nếu cần thiết, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Khi châm thêm nước làm mát hệ thống pin, chúng tôi khuyên nghị xe chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên đã được đào tạo và có chứng chỉ.

Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)



Loại A



Loại B



- (1) Chỉ báo áp suất lốp thấp / Chỉ báo sự cố TPMS
(2) Thông báo vị trí áp suất lốp thấp và thông báo áp suất lốp (Hiển thị trên màn hình bảng táp lô)

Kiểm tra áp suất lốp



- Bạn có thể kiểm tra áp suất lốp ở chế độ Utility view (xem Tiện ích) trên màn hình bảng táp lô. Tham khảo “Điều khiển màn hình bảng táp lô” trong chương 4.
- Áp suất lốp sẽ hiển thị sau vài phút lái xe. Nếu áp suất lốp không hiển thị khi xe dừng lại, thông báo **'Drive to display'** sẽ xuất hiện.
- Các giá trị áp suất lốp hiển thị có thể khác với các giá trị được đo bằng máy đo áp suất lốp.
- Bạn có thể thay đổi đơn vị áp suất lốp từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí. Chọn:
 - **Settings > General > Unit > Tyre pressure unit > psi/kPa/bar**

i Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Hệ thống giám sát áp suất lốp

CẢNH BÁO

Lốp bơm quá căng hoặc quá non có thể làm giảm tuổi thọ của lốp, ảnh hưởng xấu đến việc vận hành xe, dẫn đến hỏng lốp đột ngột gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

Mỗi lốp xe, bao gồm cả lốp dự phòng (nếu được cung cấp), cần phải được kiểm tra thường xuyên khi trời lạnh và được bơm đúng áp suất theo như quy định của nhà sản xuất ghi trên tấm biển thông tin của xe hoặc nhãn thông tin lốp xe. (Nếu xe của bạn sử dụng lốp khác với kích thước ghi trên biển báo xe hoặc nhãn thông tin áp suất lốp, bạn nên xác định chính xác áp suất quy định của những lốp đó)

Như một tính năng an toàn hỗ trợ, hệ thống giám sát áp suất lốp được trang bị trên xe của bạn nhằm mục đích cảnh báo bằng cách báo sáng vị trí của lốp có áp suất thấp hơn mức quy định. Vì vậy, khi đèn báo hiệu lốp có áp suất thấp, bạn nên dừng lại và kiểm tra lốp xe ngay khi có thể, và bơm đủ áp suất theo như quy định. Việc lái xe trên lốp xe non hơi làm cho lốp quá nóng và là nguyên nhân chính gây hỏng lốp.

Lốp non hơi cũng làm giảm hiệu quả nhiên liệu và tuổi thọ gai lốp, và có thể ảnh hưởng đến khả năng điều khiển và phanh của xe.

Xin lưu ý rằng TPMS không thay thế cho việc bảo dưỡng lốp, và người lái xe có trách nhiệm duy trì áp suất lốp chính xác, ngay cả khi áp suất lốp chưa đạt ngưỡng kích hoạt đèn cảnh báo áp suất lốp thấp của hệ thống TPMS.

Xe của bạn cũng đã được trang bị đèn báo lỗi TPMS để biết khi nào hệ thống không hoạt động chính xác. Hệ thống báo lỗi TPMS được kết hợp với bộ phận báo áp suất lốp thấp. Khi phát hiện lỗi trong hệ thống TPMS, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy trong khoảng một phút và sau đó duy trì sáng liên tục. Trình tự này sẽ lặp lại ở lần khởi động xe tiếp theo nếu lỗi hệ thống TPMS vẫn còn tồn tại.

Khi đèn báo lỗi TPMS sáng lên, hệ thống có thể không phát hiện được hoặc không cảnh áp suất lốp thấp như bình thường. Lỗi hệ thống TPMS có thể xảy ra vì nhiều lý do, bao gồm lắp đặt thay thế hoặc thay lốp mới hoặc bánh xe ảnh hưởng khiến hệ thống TPMS không hoạt động chính xác.

Luôn kiểm tra hệ thống báo lỗi TPMS sau khi thay thế một hoặc nhiều lốp hoặc bánh xe để đảm bảo việc thay thế lốp hoặc bánh xe lựa chọn cùng và bánh xe cho phép hệ thống TPMS tiếp tục đưa ra các chỉ số đúng.

CHÚ Ý

Bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống.

- Chỉ báo Sự cố Thông báo Áp suất Lốp thấp / TPMS không sáng trong 3 giây khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) được đặt ở vị trí ON hoặc động cơ đang chạy.
- Chỉ báo Sự cố TPMS vẫn sáng sau khi nhấp nháy liên tục trong khoảng 1 phút.
- Thông báo về vị trí áp suất lốp thấp vẫn sáng.

Chỉ báo áp suất lốp thấp



Vị trí áp suất lốp thấp và thông báo áp suất lốp

Loại A



Loại B



Khi đèn cảnh báo của hệ thống giám sát áp suất lốp (L) sáng lên và thông báo cảnh báo xuất hiện trên màn hình bảng táp lô, thì có nghĩa là một hoặc nhiều lốp xe của bạn đang có áp suất thấp hơn quy định. Thông báo về Vị Trí Áp Suất Lốp Thấp sẽ cho biết lốp xe xuống hơi đáng kể bằng cách sáng đèn vị trí tương ứng.

Nếu đèn báo sáng lên, thì ngay lập tức phải giảm tốc độ, tránh đánh lái gấp và dự đoán quãng đường phanh tăng lên so với bình thường. Bạn nên dừng xe và kiểm tra lốp xe ngay khi có thể. Bơm lốp tới áp suất quy định như được ghi trong tấm biển thông tin về xe hoặc nhãn thông tin lốp xe được gắn ở cột trụ chính giữa phía bên người lái.

Nếu bạn không thể đi tới trung tâm dịch vụ hoặc nếu lốp xe không giữ được áp suất sau khi bơm thì hãy thay thế bằng lốp dự phòng.

Chỉ báo Vị Trí Áp Suất Lốp Thấp sẽ vẫn sáng và Đèn báo lỗi TPMS có thể nhấp nháy trong một phút và sau đó vẫn sáng cho đến khi bạn sửa chữa và thay thế lốp áp suất thấp trên xe.

⚠ CẢN TRỌNG

Vào mùa đông hoặc thời tiết lạnh, Cảnh Báo Áp Suất Lốp Thấp có thể được bật sáng nếu áp suất lốp được điều chỉnh đạt mức áp suất quy định trong thời tiết ấm. Điều đó không có nghĩa hệ thống TPMS có sự cố bởi vì việc giảm nhiệt độ sẽ dẫn tới giảm áp suất lốp.

Khi bạn lái xe từ vùng ấm sang vùng lạnh hoặc từ vùng lạnh sang vùng ấm, hoặc nhiệt độ bên ngoài cao hơn hoặc thấp hơn rất nhiều, hãy kiểm tra áp suất lốp và điều chỉnh các lốp về áp suất được khuyến nghị.

CẢNH BÁO

Thiệt hại áp suất thấp

Áp suất lốp quá thấp sẽ làm xe của bạn không ổn định và có thể là nguyên nhân làm xe mất kiểm soát và tăng khoảng cách dừng khi hãm phanh.

Tiếp tục lái xe với lốp có áp suất thấp có thể là nguyên nhân làm lốp nóng lên và bị hỏng.

Chỉ báo sự cố TPMS



Chỉ báo cảnh báo sự cố TPMS () bật sáng sau khi nó nhấp nháy khoảng một phút khi có vấn đề với Hệ thống cảnh báo áp suất lốp.

Bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống ngay khi có thể.

CHÚ Ý

Nếu có sự cố với hệ thống TPMS, áp suất từng lốp sẽ không hiển thị trên màn hình bảng táp lô. Bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống ngay khi có thể.

CHÚ Ý

Đèn báo sự cố TPMS có thể sáng sau khi nhấp nháy trong một phút nếu xe di chuyển xung quanh các cấp điện hoặc bộ chuyển đổi radio chẳng hạn như tại đồn cảnh sát, chính phủ và văn phòng công cộng, trạm truyền thanh, cơ sở quân sự, sân bay hoặc tháp truyền phát, v.v.

Ngoài ra, đèn báo sự cố TPMS có thể sáng nếu dây xích bọc vỏ lốp hoặc một số thiết bị mua riêng như máy tính xách tay, bộ sạc di động, bộ khởi động từ xa, điều hướng, v.v. ở gần xe. Điều này có thể ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Hệ thống cảnh báo áp suất lốp.

Thay lốp với hệ thống TPMS

Nếu 1 lốp bị xẹp, cảnh báo áp suất lốp thấp và vị trí lốp có áp suất thấp sẽ hoạt động. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI ủy quyền sửa chữa lốp bị xẹp càng sớm càng tốt hoặc thay thế lốp bị xẹp bằng lốp dự phòng.

CHÚ Ý

Chúng tôi khuyến nghị bạn không sử dụng dịch vụ vá lốp thùng hoặc bơm vá lốp non mà không được các đại lý HYUNDAI chấp thuận. Keo vá lốp không chính hãng có thể làm hỏng cảm biến áp suất lốp.

Lốp dự phòng (nếu được trang bị) không đi kèm với cảm biến giám sát áp suất lốp. Khi lốp xe có áp suất thấp hoặc lốp bị xẹp được thay thế bằng lốp dự phòng, Thông báo về áp suất lốp thấp vẫn bật.

Ngoài ra, Đèn báo sự cố TPMS sẽ sáng sau khi nhấp nháy trong một phút nếu xe được điều khiển ở tốc độ trên 25 km/h (15,5 dặm/giờ) trong khoảng 10 phút.

Sau khi bánh xe ban đầu được trang bị cảm biến giám sát áp suất lốp được bơm lại đến áp suất khuyến nghị và được lắp lại vào xe, Cảnh báo áp suất lốp thấp và Đèn báo sự cố TPMS sẽ tắt trong vòng vài phút sau khi lái xe.

Nếu các đèn báo không tắt sau vài phút, vui lòng đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Mỗi bánh xe đều được trang bị một cảm biến áp suất lốp gắn bên trong lốp sau cuống van (trừ lốp dự phòng). Bạn phải sử dụng bánh xe TPMS quy định. Bạn hãy luôn đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để bảo dưỡng lốp xe.

Bạn không thể nhận ra lốp có áp suất thấp chỉ thông qua quan sát thông thường.

Luôn sử dụng thiết bị đo áp suất chất lượng tốt để kiểm tra áp suất lốp. Hãy chú ý rằng, nếu lốp quá nóng (lúc đang chạy) sẽ có áp suất cao hơn so với lốp nguội.

Lốp nguội có nghĩa là xe đứng yên khoảng 3 tiếng và lái ít hơn 1 dặm (1,6 km) trong suốt thời gian 3 tiếng.

Để lốp nguội trước khi đo áp suất lốp. Luôn đảm bảo lốp nguội trước khi bơm đến áp suất quy định.

CẢNH BÁO

- Hệ thống TPMS không thể báo động trước cho bạn về những hư hỏng bất ngờ và nghiêm trọng về lốp được gây ra bởi các yếu tố bên ngoài như đinh hay các mảnh vỡ trên đường.
- Nếu bạn cảm thấy xe không ổn định, hãy ngay lập tức nhả chân ga, đạp nhẹ phanh và di chuyển xe vào vị trí an toàn bên lề đường.

CẢNH BÁO

Việc can thiệp, điều chỉnh hoặc vô hiệu hóa các thành phần của Hệ thống Giám sát Áp suất Lốp (TPMS) có thể làm ảnh hưởng tới chức năng cảnh báo cho lái xe tình trạng áp suất của lốp và/hoặc các sự cố trong hệ thống TPMS và có thể làm mất hiệu lực bảo hành.

CẢNH BÁO

Đối với Châu Âu

- Không sửa đổi xe; điều này có thể ảnh hưởng đến chức năng TPMS.
- Các bánh xe trên thị trường không có cảm biến TPMS. Vì sự an toàn của bạn, bạn nên sử dụng các phụ tùng thay thế từ đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Nếu bạn sử dụng các loại bánh xe trên thị trường, hãy sử dụng cảm biến TPMS được đại lý HYUNDAI được ủy quyền phê duyệt hoặc thiết bị tương đương được phê duyệt cho xe của bạn. Nếu xe của bạn không được trang bị cảm biến TPMS hoặc TPMS không hoạt động bình thường, bạn có thể không đạt yêu cầu trong quá trình kiểm tra xe định kỳ được thực hiện tại quốc gia của bạn.

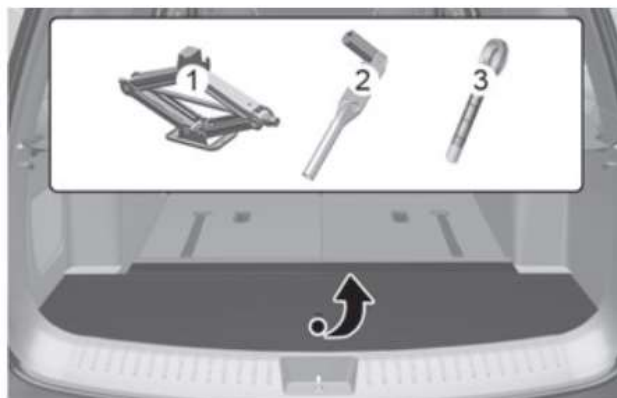
Nếu bạn bị xẹp lốp (có lốp dự phòng)

+ Nếu được trang bị

CẢNH BÁO

Việc thay lốp có thể nguy hiểm. Hãy thực hiện theo các hướng dẫn trong phần này khi thay lốp để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Kích và các dụng cụ



- (1) Kích
- (2) Cần lực mở bánh xe
- (3) Móc kéo

Kích và Cần lực mở bánh xe được cất vào khu vực hành lý dưới nắp hộp hành lý.

Kích chỉ được cung cấp để thay lốp khẩn cấp.

Hướng dẫn kích

Kích chỉ được cung cấp để thay lốp khẩn cấp.

Để ngăn kích kêu lách cách khi xe đang di chuyển, hãy cắt sao cho phù hợp

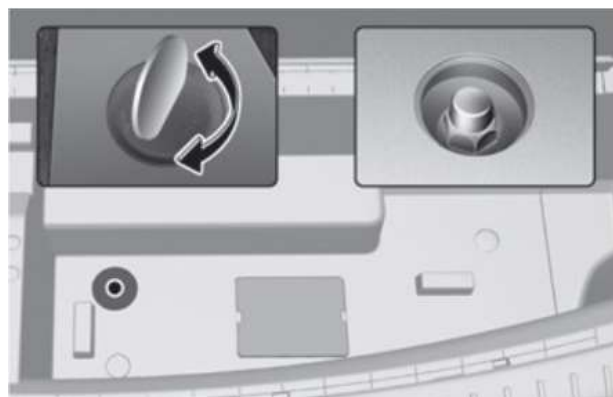
Tuân theo các hướng dẫn kích để giảm khả năng gây thương tích.

Tháo và bảo quản lốp dự phòng

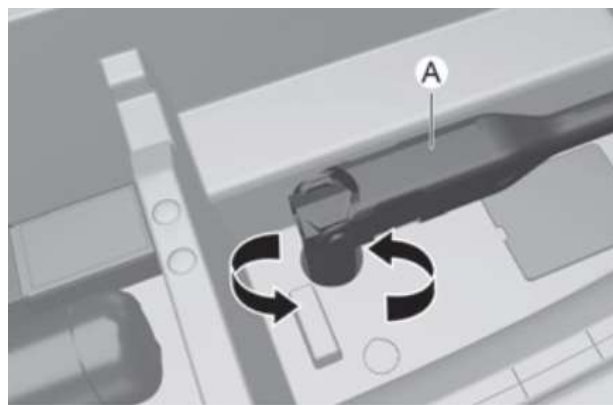
Lốp dự phòng của bạn được giữ bên dưới xe, ngay bên dưới khu vực để hàng.

Để tháo lốp dự phòng:

- 1. Mở cốp sau
- 2. Tìm nắp bu lông lục giác bằng nhựa và tháo nắp bằng tua vít đẹp.



- 3. Đặt cần lực mở bánh xe (A) vào bu lông.
- 4. Nới lỏng bu lông đủ để có thể hạ lốp dự phòng thấp xuống. Xoay cần lực ngược chiều đồng hồ đến khi lốp dự phòng chạm đất.



- 5. Sau khi lốp dự phòng chạm đất, tiếp tục xoay cần lực ngược chiều kim đồng hồ, và rút lốp dự phòng ra. Không được xoay cần lực quá mạnh, vì có thể sẽ làm hỏng giá mang lốp dự phòng.



Để cất lốp dự phòng:



1. Đặt lốp nằm trên đất, tay quay van hướng lên.
2. Đặt bánh xe bên dưới xe và lắp thanh chặn và dây xích qua giữa bánh xe.
3. Xoay cần lực theo chiều đồng hồ đến khi nghe tiếng tách.

i Thông tin

- Bảo đảm thanh chặn lốp dự phòng khít với phần trung tâm lốp dự phòng để ngăn lốp dự phòng không "lạch cạch".
- Ngược lại, lốp dự phòng có thể rơi khỏi giá mang và gây ra tai nạn.

Thay lốp xe

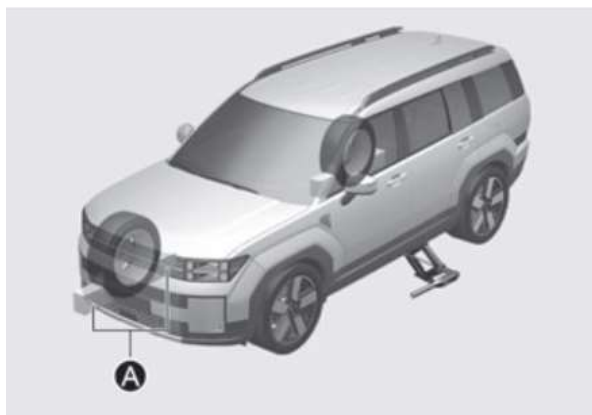
i Thông tin

Xe có thể trượt hoặc lăn khỏi kích gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho bạn hoặc những người xung quanh. Thực hiện các lưu ý an toàn sau:

- Không chui vào gầm xe khi đang dùng kích hỗ trợ.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** cố gắng thay lốp trên làn đường đang lưu thông. **LUÔN LUÔN** di chuyển xe hoàn toàn vào lề đường, tránh xa xe cộ qua lại trước khi thử thay lốp. Nếu bạn không thể tìm thấy một vị trí bằng phẳng, chắc chắn ngoài đường, hãy gọi dịch vụ kéo xe để được hỗ trợ.
- Đảm bảo sử dụng kích được cung cấp cùng xe.
- **LUÔN LUÔN** đặt kích lên các vị trí kích được chỉ định trên xe và **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** đặt lên các phần cản hoặc bất kỳ bộ phận nào khác của xe để hỗ trợ kích.
- Không nổ máy hoặc chạy động cơ khi xe đang dùng kích.
- Không cho phép bất kỳ ai ở trong xe khi đang dùng kích.
- Giữ trẻ em tránh xa đường và xe.

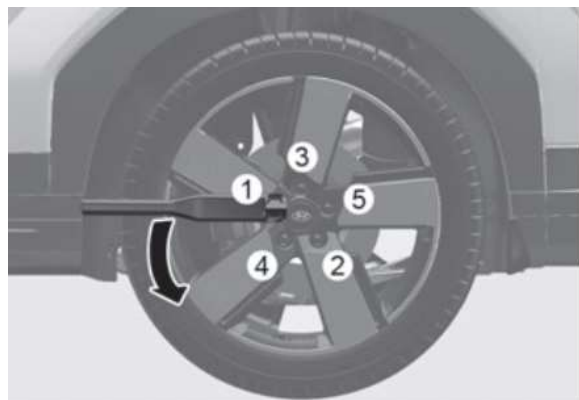
Hãy thực hiện theo các bước sau để thay lốp xe của bạn:

1. Đỗ xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Chuyển hộp số sang vị trí P (Đỗ xe), kéo phanh tay và nhấn nút Engine Start/Stop về vị trí OFF.
3. Nhấn nút mở đèn nháy cảnh báo nguy hiểm.
4. Tháo cần lực mở bánh xe, kích và lốp dự phòng khô xe.
5. Chặn cả phía trước và phía sau của lốp xe theo đường chéo đối diện với lốp bạn đang thay.

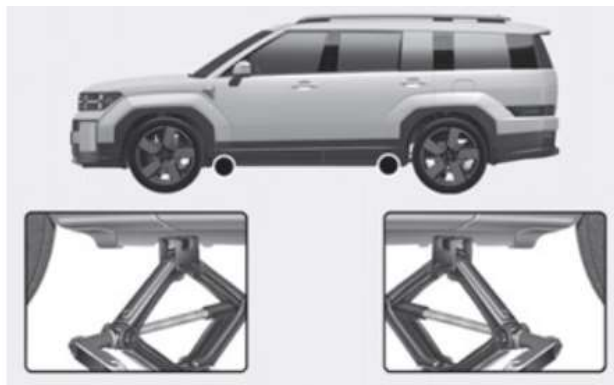


[A] Chặn

6. Nới lỏng các đai ốc vấu bánh xe ngược chiều kim đồng hồ, lần lượt từng vòng một trong vòng hoặc ở trên, nhưng không được tháo rời bất kỳ đai ốc nào cho đến khi lốp xe được nâng lên khỏi mặt đất.



7. Đặt kích tại đúng vị trí được thiết kế dưới khung xe gần nhất với lốp xe bạn sẽ thay. Vị trí kích xe là vị trí có hàn tấm thép vào khung xe với 2 vấu và một điểm lồi lên. Không được đặt kích ở những vị trí khác của xe. Nếu đặt kích tại các vị trí khác có thể làm hỏng khuôn đệm bên xe hoặc các bộ phận khác của xe.



8. Lắp cần lực vào kích và xoay theo chiều kim đồng hồ, nâng xe lên cho đến khi lốp nổi trên mặt đất. Đảm bảo xe ổn định trên kích.



9. Nới lỏng bu lông bánh xe bằng cần lực và dùng ngón tay tháo chúng ra.

Trượt bánh xe ra khỏi các bu lông và đặt nó nằm xuống để không bị lấn. Để đặt bánh xe vào trục, hãy nâng lốp xe dự phòng lên, canh các lỗ với trục và trượt bánh xe vào. Nếu quá khó, hãy hơi nghiêng bánh xe và đặt lỗ trên cùng của bánh xe bằng với trục phía trên cùng. Sau đó lắc bánh tới lui đến khi bánh xe có thể trượt vào các bu lông khác.

CẢNH BÁO

Bánh xe có thể có các cạnh sắc. Thao tác cẩn thận để tránh khả năng bị thương nặng. Trước khi đặt bánh xe vào vị trí, hãy đảm bảo không có gì trên trục hoặc bánh xe (chẳng hạn như bùn, nhựa đường, sỏi, v.v.) cản trở việc bánh xe lắp chắc chắn vào trục chính.

Nếu có, hãy làm sạch lốp. Nếu không tiếp xúc tốt trên bề mặt lắp đặt giữa bánh xe và trục, các đai ốc bánh xe có thể bị lỏng và gây hư hỏng bánh xe. Hư hỏng bánh xe có thể dẫn đến mất kiểm soát xe. Điều này có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

10. Để lắp lại bánh xe, hãy giữ bánh xe trên trục, đặt đai ốc bánh xe lên các bu lông và dùng tay siết chúng lại. Các đai ốc nên được lắp sao cho đầu hình côn đường kính nhỏ hướng vào trong. Lắc bánh xe để đảm bảo bánh đã được đặt vào hoàn toàn, sau đó dùng tay siết chặt đai ốc càng nhiều càng tốt.
11. Hạ xe xuống đất bằng cách xoay cần lực ngược chiều kim đồng hồ.



12. Sử dụng cần lực để siết các bu lông bánh xe theo chiều như hình minh họa. Kiểm tra kỹ từng bu lông bánh xe hai lần đến khi tất cả đều chặt. Sau khi thay lốp, chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để siết chặt các bu lông về mômen thích hợp của chúng ngay khi có thể. Bu lông bánh xe phải được siết chặt ở mức 11~13 kgf.m (79~94 lbf. ft).

Nếu bạn có thiết bị đo lốp, hãy kiểm tra áp suất lốp (xem phần “Lốp và Bánh xe” trong chương 2 để biết hướng dẫn về áp suất lốp.)

Nếu áp suất thấp hơn hoặc cao hơn mức khuyến nghị, hãy lái xe từ từ đến trạm dịch vụ gần nhất và điều chỉnh về áp suất khuyến nghị.

Luôn lắp lại nắp van sau khi kiểm tra hoặc điều chỉnh áp suất lốp. Nếu nắp không được thay thế, khí lốp có thể bị rò rỉ. Nếu bạn làm mất nắp van, hãy mua một nắp van khác và lắp vào sớm nhất có thể.

Sau khi thay lốp, hãy cố định lốp bị xẹp và đưa kích và các dụng cụ vào vị trí thích hợp của chúng.

CHÚ Ý

Kiểm tra áp suất lốp ngay khi có thể sau khi lắp lốp dự phòng. Điều chỉnh đến áp suất khuyến nghị.

⚠ CẢNH BÁO

Xe của bạn có chỉ số bước ren trên các đinh tán và bu lông bánh xe. Đảm bảo trong quá trình thay lốp xe để lắp lại các bu lông đã tháo ra. Nếu bạn phải thay các đai ốc, hãy đảm bảo rằng chúng có đúng bước ren để tránh làm hỏng các bu lông và đảm bảo bánh xe được giữ chặt vào trục (mayơ). Bạn nên liên hệ đại lý HYUNDAI ủy quyền để được hỗ trợ.

⚠ CẢNH BÁO

Đinh tán bánh xe

Nếu các đinh tán bị hỏng, chúng mất khả năng giữ bánh xe. Điều này có thể dẫn đến rơi bánh xe và va chạm dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

Nếu bất kỳ thiết bị nào như kích, bu lông, đinh tán, hoặc các thiết bị khác bị hỏng hoặc trong tình trạng kém, thì đừng cố thay lốp và hãy gọi hỗ trợ.

Sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn



Nếu được trang bị

Lốp dự phòng nhỏ gọn chỉ được thiết kế để sử dụng trong trường hợp khẩn cấp. Hãy lái xe cẩn thận khi sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn và luôn tuân thủ các biện pháp phòng ngừa an toàn.

⚠ CẢNH BÁO

Để lốp dự phòng nhỏ gọn không bị hỏng và mất kiểm soát có thể dẫn đến tai nạn:

- Chỉ sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn trong trường hợp khẩn cấp.
- TUYỆT ĐỐI KHÔNG vận hành xe của bạn trên 80 km/ h (50 dặm/ giờ).
- Không vượt quá định mức tải trọng tối đa của xe hoặc khả năng chịu tải được ghi trên thành bên của lốp dự phòng nhỏ gọn.
- Không sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn liên tục. Sửa chữa hoặc thay lốp ban đầu ngay khi có thể để tránh hỏng lốp dự phòng.

Khi lái xe với lốp dự phòng lắp trên xe:

- Kiểm tra áp suất lốp sau khi bơm lốp dự phòng căng. Lốp dự phòng nhỏ gọn được bơm đến 420 kPa (60 psi).
- Không mang xe này qua tiệm rửa xe ô tô tự động trong khi xe đang lắp lốp xe dự phòng.
- Không sử dụng lốp dự phòng trên bất kỳ loại xe nào khác vì loại lốp này được thiết kế đặc biệt cho xe của bạn.
- Tuổi thọ gai lốp của lốp dự phòng ngắn hơn so với lốp thông thường. Kiểm tra lốp dự phòng của bạn ngay lập tức và thay thế lốp dự phòng đã mòn có cùng kích thước và thiết kế, gắn trên cùng một bánh xe.
- Không sử dụng nhiều hơn một lốp dự phòng nhỏ gọn cùng một lúc.
- Không kéo rơ-moóc khi xe đang lắp lốp dự phòng.

i Thông tin

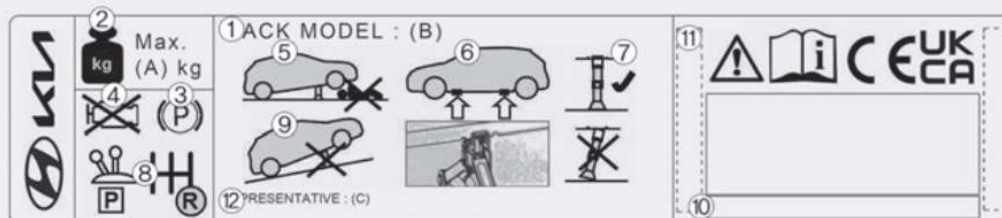
Khi lốp và bánh xe ban đầu được sửa chữa và lắp lại trên xe, mô-men xoắn bu lông bánh xe phải được đặt chính xác. Mô-men xoắn siết chặt bu lông bánh xe chính xác là 11 ~ 13 kgf.m (79 ~ 94 lbf.ft).

i Thông tin

Để tránh làm hỏng lốp dự phòng nhỏ gọn và xe của bạn:

- Lái xe chậm trong điều kiện đường xá để tránh tất cả các mối nguy hiểm, chẳng hạn như ổ gà hoặc mảnh vỡ.
- Tránh lái xe vượt qua chướng ngại vật. Đường kính lốp dự phòng nhỏ hơn đường kính của lốp thông thường và giảm khoảng sáng gầm xe khoảng 25 mm (1 inch).
- Không sử dụng xích lốp trên lốp dự phòng nhỏ gọn. Vì kích thước nhỏ hơn, xích lốp sẽ không vừa.
- Không sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn trên bất kỳ bánh xe nào khác, cũng không nên sử dụng lốp tiêu chuẩn, lốp xe tuyết, vỏ bánh xe hoặc vành gờ với bánh xe dự phòng.
- Không đột ngột tăng hoặc giảm tốc (0-40 km/h) (0-25 dặm/giờ) ở bất kỳ chế độ lái nào. Điều này có thể gây rò rỉ dầu truyền.

Nhãn kích



Nhãn kích thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa. Để biết thêm thông số kỹ thuật chi tiết, hãy tham khảo nhãn đính kèm với kích.

- (1) Tên Model
- (2) Tải cho phép tối đa.
- (3) Luôn kéo phanh đỗ trước khi sử dụng kích.
- (4) Luôn tắt động cơ trước khi sử dụng kích.
- (5) Tuyệt đối không đặt bất kỳ bộ phận cơ thể nào của bạn ở dưới xe có hỗ trợ bằng kích.
- (6) Chỉ sử dụng các vị trí kích được chỉ định trên khung.
- (7) Khi đỡ xe, hãy đặt tấm đế của kích nằm phẳng trên mặt đất phía dưới điểm nâng.
- (8) Về số R (Số lùi) đối với xe số sàn hoặc chuyển hộp số sang vị trí P (Đỗ xe) đối với xe số tự động.
- (9) Không kích xe trên một đường nghiêng. Chỉ kích xe trên mặt đất bằng phẳng vững chắc.
- (10) Nhà sản xuất kích
- (11) Ngày sản xuất
- (12) Công ty đại diện và địa chỉ

Tuyên bố về tính tuân thủ EC đối với kích

ATTESTATION		
	Attestation of Conformity according to Machinery directive (2006/42/EC)	Certificate No. CA20P2019
	Owner of Certificate	SAMKI IND. CO., LTD. #175, Techno saneop-ro 29beon-gil, Nam-gu, Ulsan, Korea 44776
	Manufacturer	SAMKI IND. CO., LTD. #175, Techno saneop-ro 29beon-gil, Nam-gu, Ulsan, Korea 44776
	Trade Mark	
	Product	JACK ASSEMBLY
	Type/Model	Jack Assembly-1000 kg
	Reference Document	Technical construction file (Document No.: SKCE-TCF-002 / rev.5 / 09-03-2020)
	The product described above complies with the requirements of the Machinery Directive (2006/42/EC) Annex I. The details about the product conformity and applied standards are mentioned in the technical file referenced above. This certificate is subject to Kiwa Korea regulations and it is valid only for the above mentioned equipment. This Certificate, different from an EC Certificate, counts as Attestation of conformity to be used by first part.	
	Issue date	01-04-2020
Last revised date	N/A	
Expiry date	31-03-2025	
Revision	0	
	<i>Kiwa Korea Lead Auditor</i> 	<i>Kiwa Korea General Manager</i> 
Kiwa Korea Ltd. 411, SJ Technoville, 278, Beotkkot-ro, Gumiheon-gu, Seoul, Korea Tel: +82.2.3397.0101, Fax: + 82.2.3397.0105 E-mail: info@cermet.co.kr, Web: www.kiwa.kr		
 The CE marking may be used if all relevant and effective EC directives are complied with.		

Nếu bạn bị xẹp lốp (có Bộ dụng cụ di chuyển lốp)

+ Nếu được trang bị



(1) Lọ chất bít kín

(2) Máy nén

Để vận hành an toàn, hãy đọc kỹ và làm theo hướng dẫn trong sổ tay hướng dẫn này trước khi sử dụng.

Bộ lốp lưu động là biện pháp khắc phục lốp tạm thời, bạn nên thay lốp tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền ngay khi có thể.

⚠ CẢN TRỌNG

Khi có hai hoặc nhiều lốp xe bị xẹp, thì không sử dụng bộ lốp lưu động vì chất bít kín được cung cấp cho bộ lốp lưu động chỉ được sử dụng cho duy nhất một lốp bị xẹp.

⚠ CẢNH BÁO

- Không sử dụng bộ lốp lưu động để khắc phục các vết thủng trên thành lốp. Điều này có thể dẫn đến tai nạn do hỏng lốp.
- Hãy sửa chữa lốp xe của bạn càng sớm càng tốt. Lốp có thể xẹp áp suất hơi bất kỳ lúc nào sau khi bơm căng bằng bộ lốp lưu động.

Giới thiệu

Với bộ lốp lưu động, xe vẫn di chuyển ngay cả khi bị thủng lốp.

Hệ thống hợp chất làm kín và máy nén giúp bít kín một cách hiệu quả và thoải mái hầu hết các vết thủng trên lốp xe du lịch do đinh hoặc các vật tương tự gây ra và làm căng lại lốp.

Sau khi đảm bảo vá lốp đúng cách, bạn có thể lái xe cẩn thận dùng lốp (quãng đường tối đa là 200 km (120 dặm)) ở tốc độ tối đa (80 km/h (50 dặm/giờ)) để đến trạm dịch vụ hoặc đại lý lốp xe để thay lốp.

Có thể một số lốp xe, đặc biệt là với những vết thủng lớn hơn hoặc hư hỏng ở thành bên, không thể được bít kín hoàn toàn.

Hư hao áp suất hơi trong lốp có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của lốp.

Vì lý do này, bạn nên tránh đánh lái đột ngột hoặc các thao tác lái xe khác, đặc biệt nếu xe đang tải nặng hoặc đang sử dụng xe kéo.

Bộ lốp lưu động không được thiết kế hay dự định là phương pháp sửa chữa lốp lâu dài và chỉ được sử dụng cho một lốp duy nhất.

Hướng dẫn này chỉ cho bạn từng bước cách hàn và vết thủng tạm thời một cách đơn giản và chắc chắn.

Đọc phần “Lưu ý về việc sử dụng an toàn bộ lốp lưu động”.

⚠ CẢNH BÁO

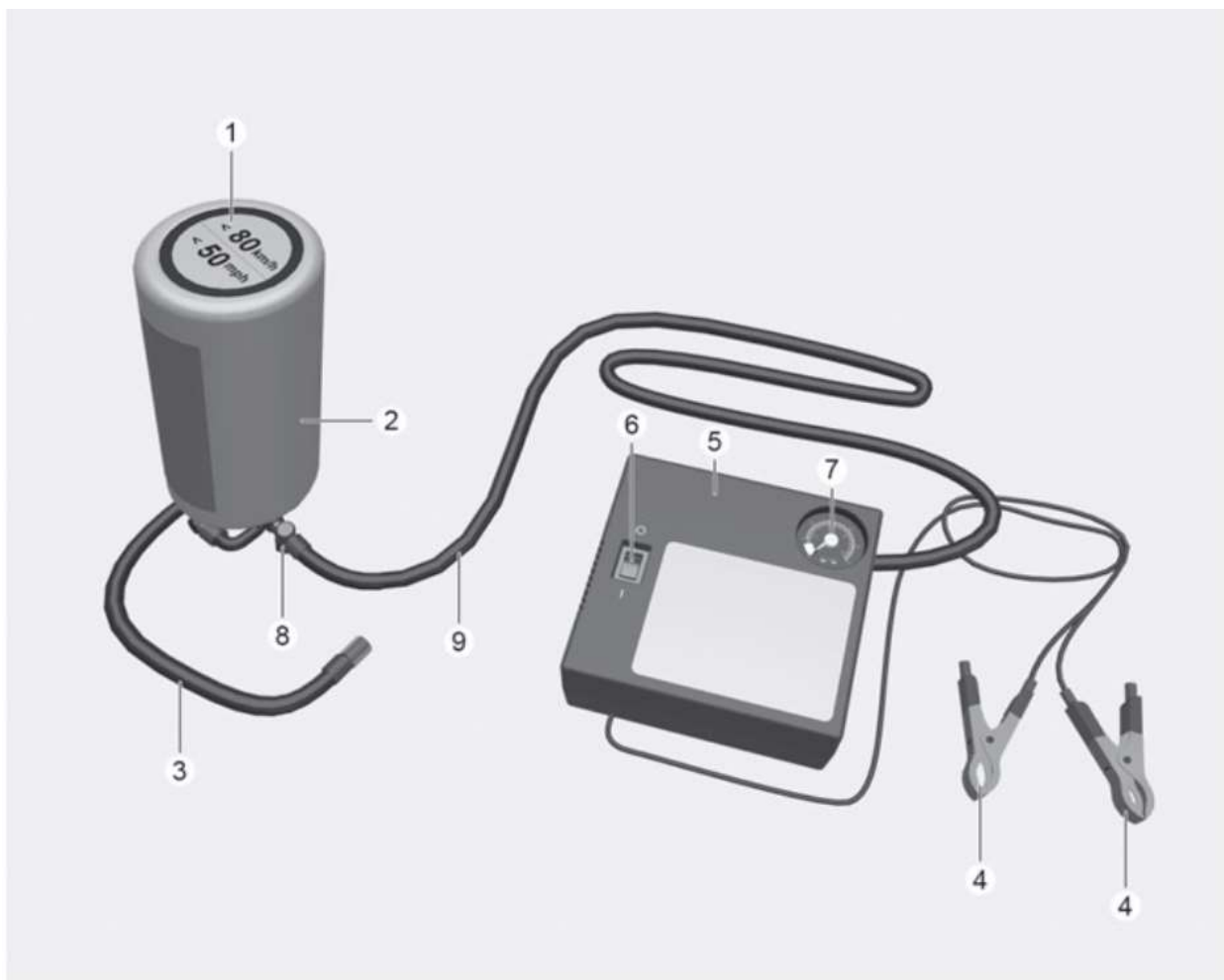
Không sử dụng bộ lốp lưu động nếu lốp bị hỏng nặng do xẹp khi đang lái xe hoặc không đủ áp suất khí.

Chỉ những chỗ bị thủng nằm trong phần gai lốp mới có thể dùng TMK để bít kín.

Lưu ý về việc sử dụng an toàn bộ lốp lưu động

- Hãy đỗ xe bên lề đường để bạn có thể sử dụng bộ lốp lưu động tránh xa dòng xe cộ đang di chuyển.
- Để đảm bảo xe không di chuyển, ngay cả khi bạn ở trên mặt đất bằng phẳng, hãy luôn kéo phanh tay.
- Chỉ sử dụng bộ lốp lưu động để vá/ bơm lốp xe khách. Chỉ những chỗ bị thủng nằm trong phần gai lốp mới có thể dùng TMK để bít kín.
- Không sử dụng trên xe máy, xe đạp hoặc bất kỳ loại lốp nào khác.
- Khi lốp và bánh xe bị hỏng, không sử dụng Bộ lốp lưu động.
- Việc sử dụng bộ lốp lưu động có thể không hiệu quả đối với những hư hỏng lốp lớn hơn khoảng 4 mm (0,16 inch).
Bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền nếu lốp không thể đi được khi sử dụng bộ lốp lưu động.
- Không sử dụng bộ lốp lưu động nếu lốp bị hỏng nặng do xẹp khi đang lái xe hoặc không đủ áp suất khí.
- Chỉ những chỗ bị thủng nằm trong phần gai lốp mới có thể dùng bộ lốp lưu động để bít kín.
- Không loại bỏ bất kỳ vật lạ nào như đinh hoặc ốc vít đã đâm vào lốp.
- Với điều kiện xe ở ngoài trời, để động cơ hoạt động. Nếu không, việc vận hành máy nén cuối cùng có thể làm hao ắc quy ô tô.
- Tuyệt đối không để bộ lốp lưu động mà không được giám sát trong khi đang được sử dụng.
- Không để máy nén chạy quá 10 phút tại một thời điểm nếu không máy có thể quá nhiệt.
- Không sử dụng bộ lốp lưu động nếu nhiệt độ môi trường dưới -30°C (-22°F).
- Trong trường hợp da tiếp xúc với chất bít kín, hãy rửa kỹ khu vực đó với nhiều nước. Nếu tình trạng kích ứng vẫn còn, hãy liên hệ đội ngũ y tế để được chăm sóc.
- Trong trường hợp tiếp xúc bằng mắt với chất bít kín, hãy rửa mắt của bạn trong ít nhất 15 phút. Nếu tình trạng kích ứng vẫn còn, hãy liên hệ đội ngũ y tế để được chăm sóc.
- Trong trường hợp nuốt phải chất bít kín, hãy súc miệng và uống nhiều nước. Tuy nhiên, không được phép đưa vật gì vào miệng nạn nhân bất tỉnh và tìm kiếm trợ giúp y tế ngay lập tức.
- Tiếp xúc với chất bít kín trong thời gian dài có thể gây tổn thương mô cơ thể như thận, v.v.

Thành phần của bộ lốp lưu động



- (1) Nhãn hạn chế tốc độ
- (2) Lọ chất bít kín
- (3) Ống chiết rót
- (4) Đầu nối và cáp để kết nối cực điện
- (5) Máy nén
- (6) Công tắc BẬT/TẮT
- (7) Đồng hồ đo áp suất hiển thị áp suất bơm lốp
- (8) Nút để giảm áp suất bơm của lốp xe
- (9) Ống chiết rót từ lọ chất bít kín đến bánh xe

Thực hiện đúng theo trình tự quy định, nếu không chất bít kín có thể trào ra dưới áp suất cao.

CẢNH BÁO

Không sử dụng chất bít kín lốp sau khi chất bít kín đã hết hạn sử dụng (ngày hết hạn được dán trên hộp đựng keo dán). Điều này có thể làm tăng nguy cơ hỏng lốp.

CẢNH BÁO

Keo bít kín

- Tránh xa tầm tay trẻ em.
- Tránh tiếp xúc với mắt.
- Không nuốt.

Sử dụng bộ lốp lưu động khi lốp bị xẹp

CẢN TRỌNG



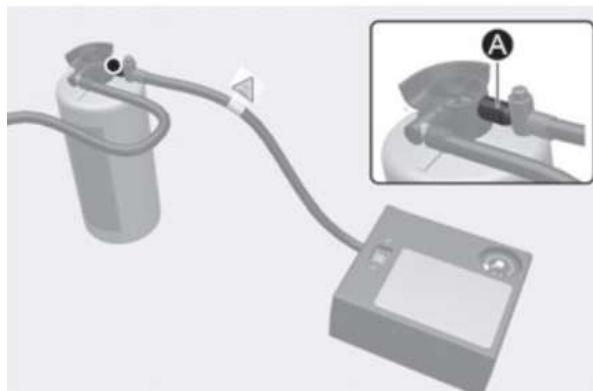
Tháo nhãn hạn chế tốc độ (1) khỏi lọ chất bít kín (2) và đặt nó ở nơi dễ nhìn thấy bên trong xe chẳng hạn như trên vô lăng để nhắc nhở người lái xe không lái xe quá nhanh.

CẢN TRỌNG

Nếu chỉ cần điều chỉnh áp suất lốp, hãy tham khảo “Cách Điều chỉnh Áp suất Lốp” trong chương này.

Trước khi sử dụng bộ lốp lưu động, hãy ý thức đầy đủ về phần giải thích trên chất bít kín.

1. Lắc lọ chất bít kín.
2. Nối ống nạp của máy nén vào lọ chất bít kín (A). Giữ lọ chất bít kín ở vị trí thẳng đứng sao cho ống nạp hướng lên trên.



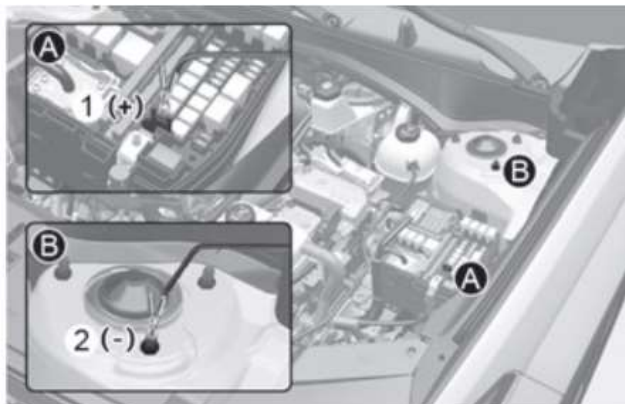
3. Tháo nắp van khỏi van của bánh xe bị hỏng và vặn ống nạp (3) của lọ chất bít kín vào van lốp.



CẢN TRỌNG

Lắp đặt an toàn ống nạp chất bít kín vào van. Nếu không, chất bít kín có thể chảy ngược lại, có thể làm tắc ống chiết rót.

4. Đảm bảo máy nén đã được tắt.
5. Mở nắp capo.
6. Tháo nắp hộp cầu chì trong khoang động cơ.
Kết nối các cáp (4) vào cực nối (+) trong hộp cầu chì khoang động cơ và cực nối (-) theo đúng thứ tự.



(1) Cáp màu ĐỎ: cực nối (+) trong hộp cầu chì khoang động cơ

(2) Cáp màu ĐEN: cực nối (-)

⚠ CẢN TRỌNG

- Việc nối cáp Bộ lốp lưu động có thể nguy hiểm nếu thực hiện sai cách. Vì vậy, để tránh gây thương tích cho bản thân hoặc hư hại cho Bộ lốp lưu động hoặc ắc quy hãy tuân thủ đúng quy trình nối cáp Bộ lốp lưu động.
- Khi tháo cáp Bộ lốp lưu động, hãy tháo cáp ĐEN (-) trước khỏi cực nối, sau đó mới tháo cáp ĐỎ (+).
- Hãy cẩn thận với tia lửa điện từ ắc quy khi kết nối hoặc tháo cáp.

7. Khi xe BẬT, bật máy nén và để máy chạy trong khoảng 5-7 phút để đổ đầy chất bột kín vào lốp đến áp suất tiêu chuẩn. (Tham khảo phần “Lốp và bánh xe” trong chương 2). Áp suất bơm của lốp sau khi căng là không quan trọng và có thể được kiểm tra/ sửa chữa sau đó.
Chú ý không bơm hơi quá căng và tránh xa lốp khi đổ đầy.

⚠ CẢN TRỌNG

Không cố lái xe nếu áp suất lốp dưới 200 kPa (29 psi). Điều này có thể dẫn đến tai nạn do lốp hỏng đột ngột.

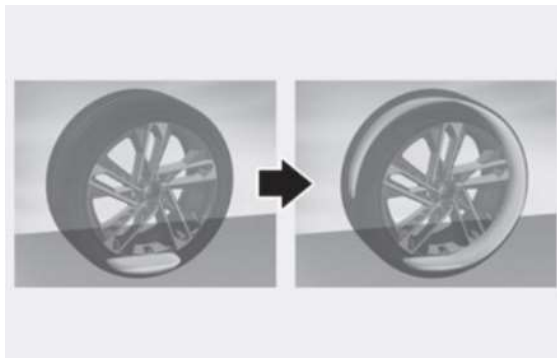
8. Tắt máy nén.
9. Tháo các ống mềm khỏi đầu nối lọ chất bột kín và khỏi van lốp.

Đề bộ lốp lưu động vào lại vị trí cất giữ trong xe.

⚠ CẢNH BÁO

Không để động cơ chạy trong khu vực thông gió kém trong thời gian dài. Có thể gây ngộ độc khí carbon monoxide và ngạt thở.

10. Lái xe ngay lập tức khoảng 7 - 10 km (4 - 6 dặm hoặc khoảng 10 phút) để phân bổ đều chất làm kín trong lốp.



Không được vượt quá tốc độ 80 km/h (50 dặm/giờ). Nếu có thể, không giảm xuống dưới tốc độ 20 km/h (12 dặm/giờ).

Trong khi lái xe, nếu bạn gặp bất kỳ rung động bất thường nào, nhiều động xe hoặc tiếng ồn, hãy giảm tốc độ và lái xe cẩn thận cho đến khi bạn có thể tập vào lề đường một cách an toàn.

Gọi cho dịch vụ bên đường hoặc kéo xe.

11. Sau khi lái xe khoảng 7-10 km (4-6 dặm hoặc khoảng 10 phút), hãy dừng xe lại ở địa điểm an toàn.
12. Nối trực tiếp ống nạp (9) của máy nén với van lốp.



13. Tháo nắp hộp cầu chì trong khoang động cơ. Kết nối các cáp (4) vào các cực nối theo đúng thứ tự.

14. Điều chỉnh áp suất bơm của lốp theo mức căng lốp được đề xuất.

Với động cơ đang bật, xử lý như sau.

- Để tăng áp lực bơm: Bật máy nén. Để kiểm tra cài đặt áp suất bơm hiện tại, hãy tắt máy nén trong thời gian ngắn.
- Để giảm áp lực bơm: Nhấn nút (8) trên máy nén

CHÚ Ý

Không để máy nén chạy quá 10 phút, nếu không thiết bị sẽ quá nóng và có thể bị hỏng.

i Thông tin

Đồng hồ đo áp suất có thể hiển thị cao hơn giá trị thực tế khi máy nén đang chạy. Để đạt áp suất lốp chính xác, cần tắt máy nén khí.

⚠ CẢN TRỌNG

- Nếu áp suất bơm lốp không được duy trì, hãy lái xe lần thứ hai, tham khảo bước 9. Sau đó, lặp lại các bước từ 10 đến 13.
- Việc sử dụng bộ lốp lưu động có thể không hiệu quả đối với những hư hỏng lốp lớn hơn khoảng 4 mm (0,16 inch).

Bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền nếu lốp không thể đi được khi sử dụng bộ lốp lưu động.

CẢNH BÁO

Áp suất bơm lốp phải được bơm đến áp suất thích hợp, tham khảo phần Lốp và bánh xe ở chương 2. Nếu lốp không phồng lên, không tiếp tục lái xe.

Gọi cho dịch vụ bên đường hoặc kéo xe.

CẢN TRỌNG

Cảm biến áp suất lốp (nếu được trang bị TPMS)

Chất bít kín trên cảm biến áp suất lốp và bánh xe cần được loại bỏ khi bạn thay lốp mới và kiểm tra cảm biến áp suất lốp. Bạn nên thực hiện việc này tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thông tin

Khi lắp lại lốp và bánh xe đã sửa chữa hoặc thay thế vào xe, hãy siết chặt đai ốc giữ bánh xe đến 11-13kgf·m (79-94 lbf·ft).

Cách điều chỉnh áp suất lốp

1. Đỗ xe ở một vị trí an toàn.
2. Nối trực tiếp ống nạp (9) của máy nén với van lốp.



3. Tháo nắp hộp cầu chì trong khoang động cơ. Kết nối các cáp (4) vào các cực nối theo đúng thứ tự.
4. Điều chỉnh áp suất bơm của lốp theo mức căng lốp được đề xuất.

Với động cơ đang bật, xử lý như sau.

- Để tăng áp lực bơm: Bật máy nén. Để kiểm tra cài đặt áp suất bơm hiện tại, hãy tắt máy nén trong thời gian ngắn.
- Để giảm áp lực bơm: Nhấn nút (8) trên máy nén

CHÚ Ý

Không để máy nén chạy quá 10 phút, nếu không thiết bị sẽ quá nóng và có thể bị hỏng.

i Thông tin

- Đồng hồ đo áp suất có thể hiển thị cao hơn giá trị thực tế khi máy nén đang chạy. Để có kết quả đo lốp chính xác, máy nén khí cần được tắt.
- Khi lắp lại lốp và bánh xe đã sửa chữa hoặc thay thế vào xe, hãy siết chặt đai ốc giữ bánh xe đến 11~13kgf·m (79-94 lbf·ft).

CẢN TRỌNG

Không sử dụng chất bít kín khi chỉ cần điều chỉnh áp suất lốp.

CẢNH BÁO

Áp suất bơm lốp phải được bơm đến áp suất thích hợp, tham khảo phần Lốp và bánh xe ở chương 2. Nếu lốp chưa được bơm đến áp suất tiêu chuẩn, không được tiếp tục lái xe.

Gọi cho dịch vụ bên đường hoặc kéo xe.

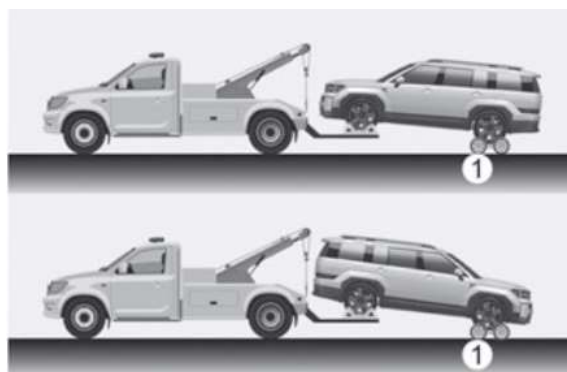
Kéo xe

Dịch vụ kéo xe

Kéo mặt sàn phẳng



Kéo bằng xe nâng



(1) Bộ con lăn

Trong trường hợp kéo xe, bạn nên liên hệ đại lý ủy quyền của HYUNDAI hoặc dịch vụ cứu hộ chuyên nghiệp tiến hành.

Đối với xe 4WD, phải kéo bằng bánh xe nâng và các thiết bị có bánh xe hoặc thiết bị sàn phẳng với tất cả các bánh xe trên mặt đất.

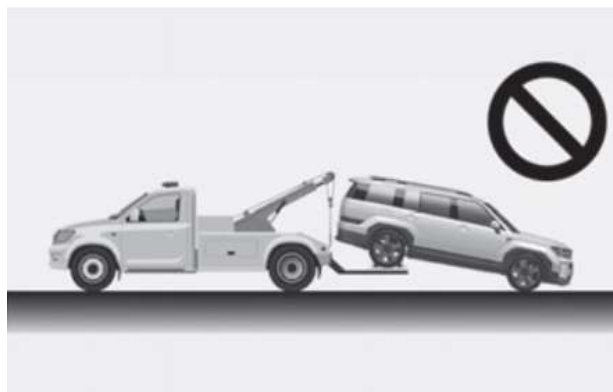
Đối với xe 2WD, có thể kéo bằng bánh sau tiếp xúc với mặt đất (không có bộ con lăn) và bánh trước được nâng lên.

Nên sử dụng bộ con lăn hoặc xe tải sàn phẳng. Nếu bất kỳ bánh xe dẫn động nào hoặc các bộ phận của hệ thống treo bị hư hỏng hoặc xe đang được kéo với bánh sau được nâng lên khỏi mặt đất, hãy sử dụng bộ con lăn để đỡ bánh trước.

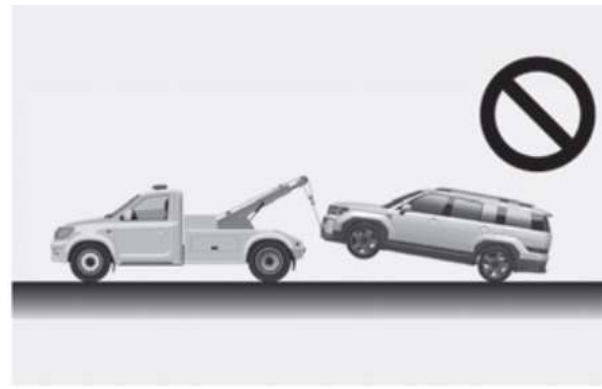
CHÚ Ý

Để tránh hư hỏng khi kéo xe:

- Không nâng bằng móc kéo hoặc các bộ phận thân và khung xe.
- Không kéo xe khi bánh trước ở trên mặt đất.



- Không kéo xe kèm thiết bị loại kéo. Chỉ sử dụng thiết bị nâng bánh xe hoặc thiết bị sàn phẳng.



CẢNH BÁO

Nếu xe được trang bị cảm biến lật xe, hãy nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí OFF hoặc ACC khi xe đang được kéo đi. Túi khí bên và túi khí rèm có thể bung nếu cảm biến phát hiện tình huống như lật xe.

Khi kéo xe không có đề xe:

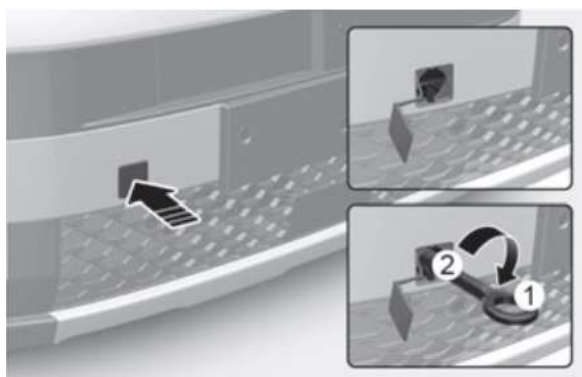
1. Nhả phanh tay trước khi tắt động cơ.
2. Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) đến vị trí OFF.
3. Chuyển Hộp số về N (số Mo) trong khi nhấn bàn đạp phanh.
4. Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) đến vị trí ACC.

CHÚ Ý

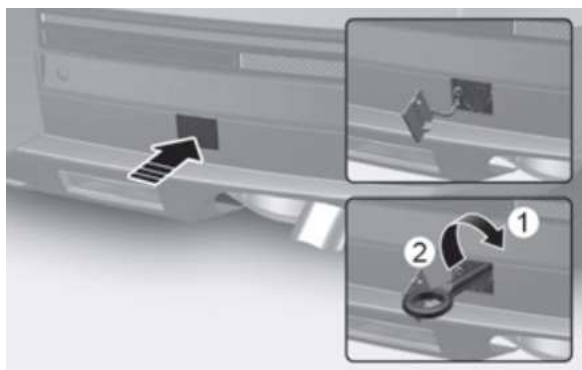
Luôn chuyển số về N (Số Mo) để tránh làm hỏng hộp số trước khi kéo xe.

Móc kéo có thể tháo rời

Phía trước



Phía sau



(1) Lắp đặt

(2) Tháo

1. Mở cốp sau và tháo móc kéo khỏi hộp dụng cụ.
2. Tháo nắp lỗ bằng cách ấn phần dưới của nắp vào tấm cản.
3. Lắp móc kéo bằng cách xoay nó theo chiều kim đồng hồ vào lỗ cho đến khi cố định hoàn toàn.
4. Tháo móc kéo và lắp nắp sau khi sử dụng.

CHÚ Ý

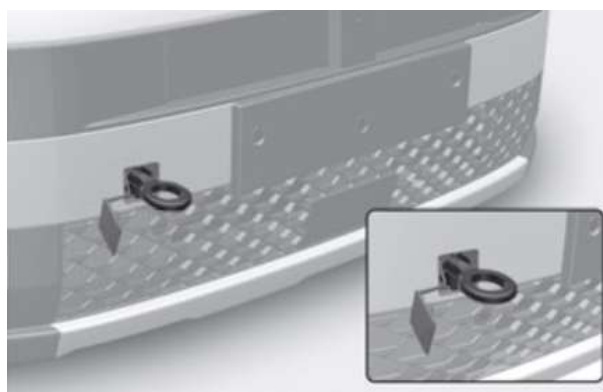
Không thắt chặt móc kéo đúng cách có thể dẫn đến hư hỏng xe và biến dạng các bộ phận liên quan.

⚠ CẢN TRỌNG

Đảm bảo móc kéo được siết chặt đúng cách. Nếu không, trong quá trình kéo móc kéo có thể bị văng ra khỏi xe dẫn đến thương tích hoặc tai nạn nghiêm trọng.

Kéo khẩn cấp

Phía trước



Phía sau



Trong trường hợp kéo xe khẩn cấp, chúng tôi khuyên bạn liên hệ đại lý ủy quyền của HYUNDAI hoặc dịch vụ cứu hộ chuyên nghiệp tiến hành.

Xử lý trong tình huống khẩn cấp

Nếu không có dịch vụ xe kéo trong trường hợp khẩn cấp, xe của bạn có thể được kéo tạm thời bằng dây cáp hoặc xích được buộc chặt vào móc kéo tháo rời ở phía trước (hoặc phía sau) của xe.

Thực hiện kéo khẩn cấp bằng dây cáp hoặc dây xích trên đường có bề mặt cứng trong khoảng cách ngắn và ở tốc độ thấp. Các bánh xe, trục, hệ thống truyền động, tay lái và phanh đều phải ở tình trạng hoạt động tốt.

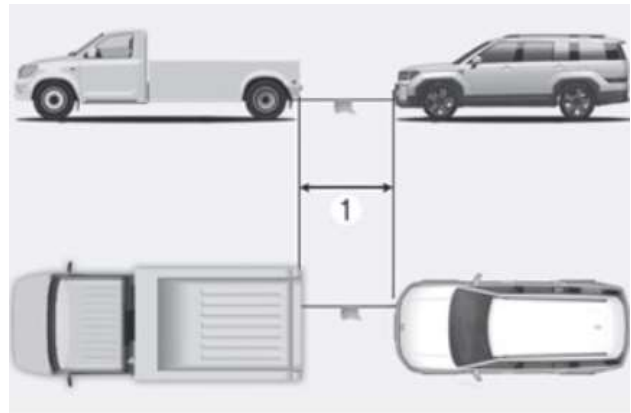
CẢNH BÁO

Hết sức thận trọng khi kéo xe bằng dây cáp hoặc dây xích. Người lái xe phải ngồi trên xe để điều khiển và vận hành hệ thống phanh. Hành khách không phải là người lái xe không được ngồi trên xe.

Luôn tuân theo các biện pháp phòng ngừa kéo xe khẩn cấp sau:

- Đặt nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC để vô lăng không bị khóa.
- Chuyển Hộp số ở vị trí N (số Mo).
- Nhả phanh tay.
- Nhấn bàn đạp phanh với lực mạnh hơn bình thường vì hiệu suất phanh đã giảm.
- Cần nhiều lực đánh lái hơn vì hệ thống trợ lực lái sẽ bị vô hiệu hóa.

- Dùng xe trọng tải nặng hơn xe của bạn để kéo xe của bạn.
- Người lái xe của cả hai xe phải trao đổi với nhau thường xuyên.
- Trước khi kéo xe trong trường hợp khẩn cấp, hãy kiểm tra để đảm bảo rằng móc có thể tháo rời không bị gãy hoặc hỏng.
- Gắn chặt dây cáp kéo hoặc dây xích vào móc.
- Không được giật mạnh cáp, xích, hoặc móc kéo tháo rời. Tác dụng lực đều và ổn định.
- Sử dụng cáp kéo hoặc dây xích dài dưới 5 m (16 feet). Đính một miếng vải trắng hoặc đỏ (rộng khoảng 30 cm (12 inch)) vào giữa cáp hoặc dây xích để dễ nhìn.



(1) 5 m (16 ft.)

- Lái xe cẩn thận để cáp kéo hoặc dây xích vẫn căng trong quá trình kéo.
- Trước khi kéo xe, hãy kiểm tra xem hộp số tự động có bị rò rỉ dầu dưới gầm xe hay không. Nếu dầu truyền động bị rò rỉ, phải sử dụng thiết bị xe tải sàn phẳng hoặc sử dụng con lăn.

CHÚ Ý

Tăng hoặc giảm tốc độ xe một cách chậm rãi và từ từ, đồng thời vẫn duy trì lực căng của dây kéo hoặc xích để khởi động hoặc lái xe.

Nếu không móc kéo và xe có thể bị hỏng.

CHÚ Ý

Để tránh hư hỏng xe và các bộ phận của xe khi kéo:

- Luôn kéo thẳng về phía trước khi sử dụng móc kéo. Không kéo từ bên cạnh hoặc ở một góc thẳng đứng.
- Không sử dụng móc kéo để kéo xe ra khỏi bùn, cát hoặc các điều kiện khác mà xe không thể tự lái ra ngoài được.
- Giới hạn tốc độ khi kéo là 15 km/h và không đi quá 1,5 km để tránh hư hỏng nghiêm trọng cho xe hộp số tự động.

Các công cụ dùng trong trường hợp khẩn cấp



Nếu được trang bị

Xe của bạn được trang bị các vật dụng cần thiết để giúp bạn ứng phó với tình huống khẩn cấp.

Bình cứu hỏa

Nếu có đám cháy nhỏ và bạn biết cách sử dụng bình chữa cháy, hãy thực hiện các bước này một cách cẩn thận.

1. Rút chốt an toàn ở đầu bình chữa cháy để giữ cho tay cầm không bị vô tình ấn vào.
2. Hướng vòi phun về phía gốc của ngọn lửa.
3. Đứng cách đám cháy khoảng 2,5 m (8 ft) và bóp tay cầm để xả chất chữa cháy. Nếu bạn nhả tay cầm, quá trình xả sẽ dừng lại.
4. Đưa vòi phun qua lại phía gốc ngọn lửa. Sau khi ngọn lửa tắt, hãy quan sát cẩn thận vì ngọn lửa có thể bùng cháy trở lại.

Bộ sơ cứu

Các vật dụng để sơ cứu như kéo, băng và băng dính, v.v. được cung cấp.

Biển báo hình tam giác

Đặt biển báo hình tam giác trên đường để cảnh báo các xe đang đi tới trong các trường hợp khẩn cấp, chẳng hạn như khi xe đang đỗ bên đường do gặp vấn đề.

Đồng hồ báo áp suất lốp



Nếu được trang bị

Lốp xe thường mất một lượng khí trong quá trình sử dụng hàng ngày, và bạn có thể phải bổ sung khí định kỳ và thông thường đó không phải là dấu hiệu của lốp bị rò rỉ mà là do hư hao bình thường. Luôn kiểm tra áp suất lốp khi lốp nguội vì áp suất lốp tăng theo nhiệt độ.

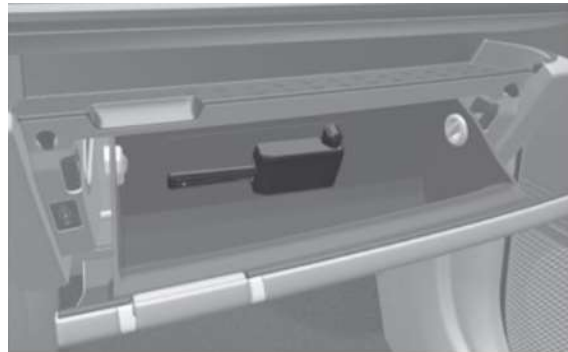
Để kiểm tra áp suất lốp, hãy thực hiện các bước sau:

1. Vặn nắp van trượt nằm trên vành lốp.
2. Nhấn và giữ đồng hồ đo vào van lốp. Một số khí sẽ bị rò rỉ khi bạn bắt đầu đo và nhiều khí sẽ rò rỉ nếu bạn không ấn chặt đồng hồ vào.
3. Lực đẩy cố định không rò rỉ sẽ kích hoạt máy đo.
4. Đọc áp suất lốp trên máy đo để biết áp suất lốp thấp hay cao.
5. Điều chỉnh áp suất lốp theo áp suất quy định. Tham khảo phần “Lốp và bánh xe” trong chương 2.
6. Lắp lại nắp van bơm.

Cách sử dụng búa thoát hiểm khẩn cấp



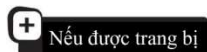
Nếu được trang bị



Nếu có đám cháy nhỏ và bạn biết cách sử dụng bình chữa cháy, hãy thực hiện các bước này một cách cẩn thận.

1. Lấy búa khẩn cấp nằm trong hộp đựng đồ và đập vào mép kính bên của xe.
2. Nếu kính không vỡ ngay lập tức, hãy đặt búa lại vị trí và đập dọc theo mép.
3. Khi kính đã vỡ đủ mức, hãy đẩy ra ngoài mạnh nhất có thể để thoát ra ngoài.

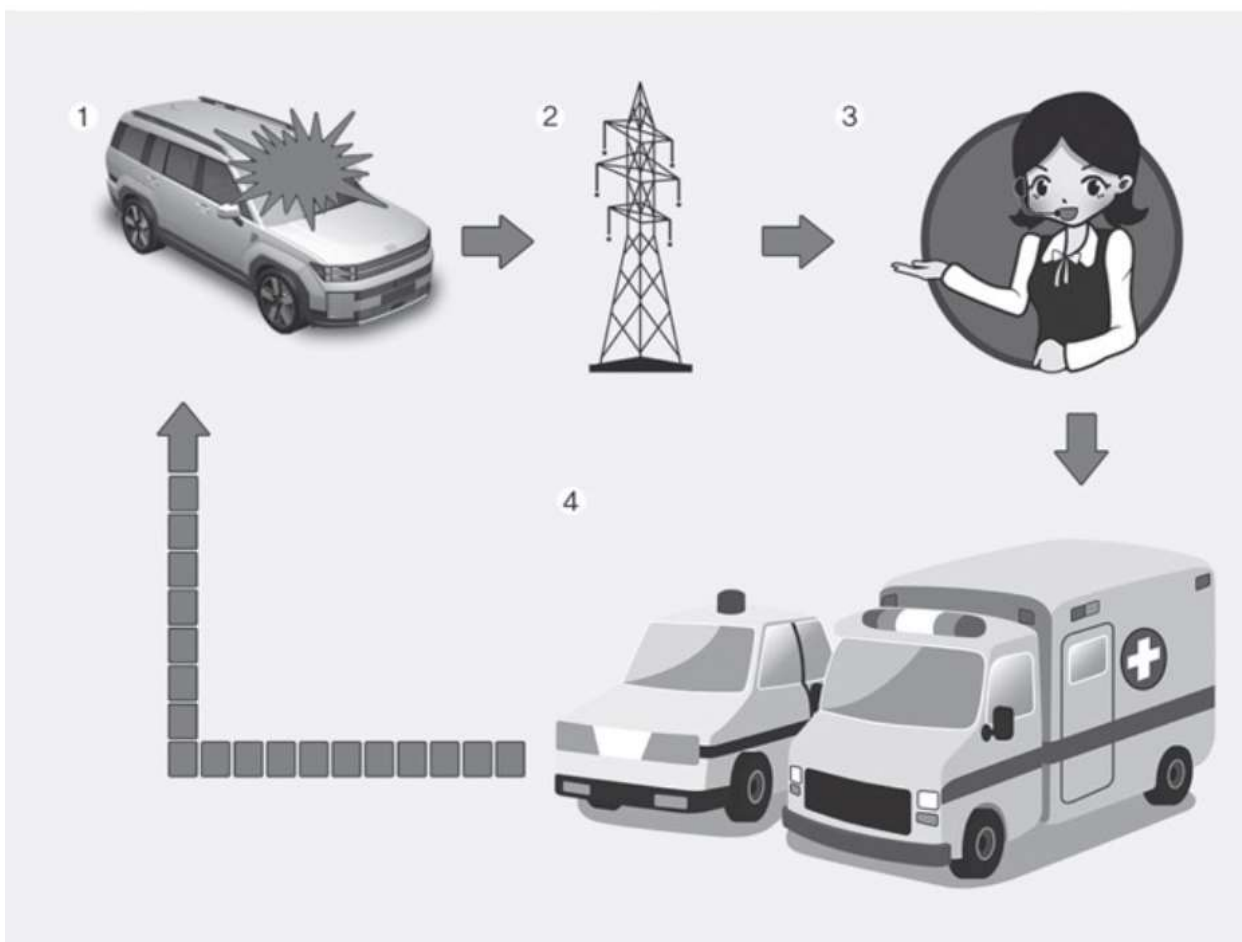
Hệ thống Pan-European eCall (Đối với Châu Âu)



Xe được trang bị một thiết bị * kết nối với hệ thống Pan-European eCall để thực hiện cuộc gọi khẩn cấp cho các đội ứng phó. Hệ thống Pan-European eCall là một dịch vụ gọi khẩn cấp tự động được thực hiện trong trường hợp có tai nạn giao thông hoặc các tai nạn khác trên đường ở Châu Âu. (chỉ ở các quốc gia có quy định về hệ thống này)

Hệ thống cho phép liên hệ với nhân viên của dịch vụ điều phối sự cố đơn lẻ trong trường hợp xảy ra tai nạn trên đường ở Châu Âu. (chỉ ở các quốc gia có quy định về hệ thống này)

Hệ thống Pan-European eCall theo các điều kiện quy định, được nêu trong Hướng dẫn sử dụng cũng như sổ Bảo hành và Dịch vụ truyền dữ liệu đến Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) bao gồm các thông tin như vị trí xe, loại xe, VIN (số khung xe).



1. Tai nạn đường bộ
2. Mạng không dây
3. Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP)
4. Cứu hộ

i Thông tin

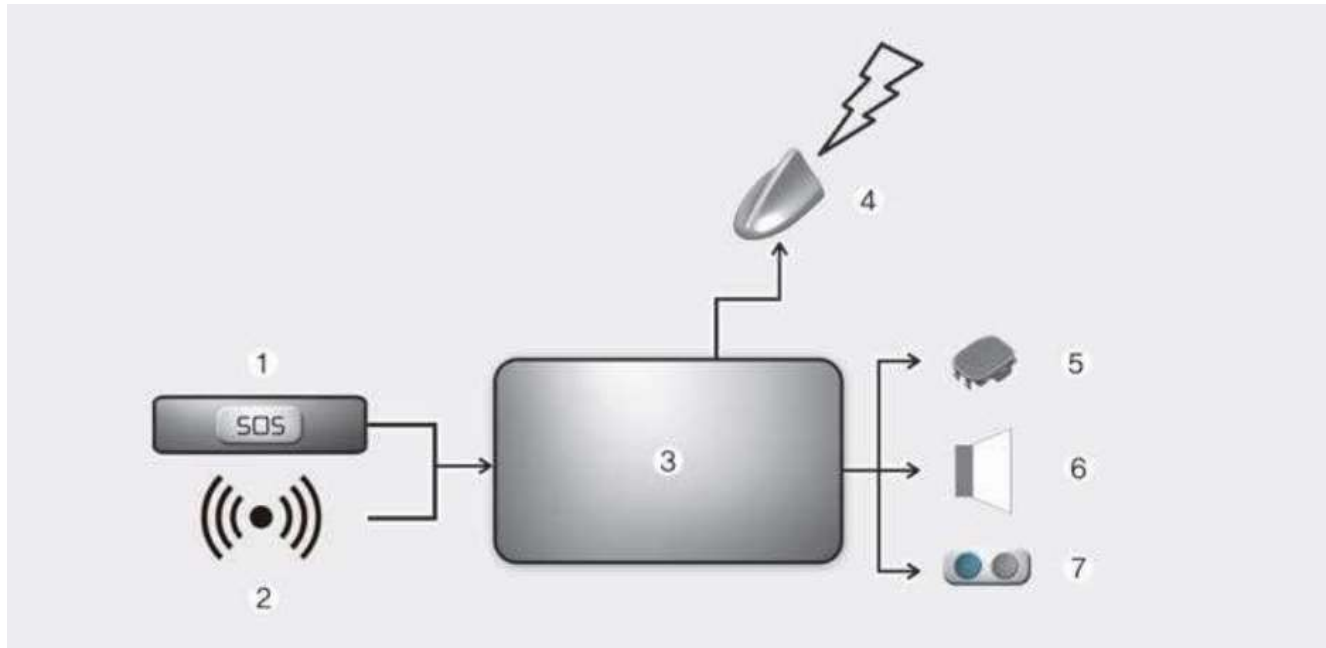
Thiết bị Pan-European eCall trong Sách hướng dẫn sử dụng xe có nghĩa là thiết bị được lắp đặt trên xe, cung cấp kết nối với hệ thống Pan-European eCall.

“Tai nạn khác” có nghĩa là bất kỳ tai nạn nào trên đường ở Châu Âu (chỉ ở các quốc gia có quy định về hệ thống này) dẫn đến người bị thương và/ hoặc cần hỗ trợ. Trong trường hợp báo xảy ra tai nạn, cần dừng xe, nhấn nút SOS (vị trí nút được ghi rõ trên hình trong chương

“Hệ thống Pan-European eCall (Đối với Châu Âu)” của Sổ tay hướng dẫn sử dụng). Khi thực hiện cuộc gọi, hệ thống thu thập thông tin về chiếc xe (từ xe thực hiện cuộc gọi), sau đó kết nối chiếc xe với nhân viên của Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) để cho biết lý do của cuộc gọi khẩn cấp.

Sau khi dữ liệu được lưu trữ trong hệ thống Pan-European eCall được chuyển đến trung tâm cứu hộ để hỗ trợ người lái và hành khách thực hiện các hoạt động cứu hộ thích hợp, dữ liệu sẽ bị xóa sau khi hoạt động cứu hộ hoàn tất.

Mô tả hệ thống eCall trong xe (Đối với Châu Âu)



- (1) Nút SOS
- (2) Tín hiệu sự cố
- (3) Hệ thống cuộc gọi khẩn cấp
- (4) Ăng-ten
- (5) Mic
- (6) Loa
- (7) Các đèn LED

Tổng quan về hệ thống eCall trong xe của 112, hoạt động và chức năng của hệ thống: tham khảo phần này. Hệ thống eCall trong xe của 112 là một dịch vụ công cộng vì quyền lợi chung và có thể truy cập miễn phí.

Hệ thống eCall trong xe của 112 được kích hoạt theo mặc định. Hệ thống này được kích hoạt tự động bằng các cảm biến trong xe trong trường hợp xảy ra tai nạn nghiêm trọng.

Hệ thống cũng sẽ tự động được kích hoạt khi xe được trang bị hệ thống TPS không hoạt động chức năng này trong trường hợp xảy ra tai nạn nghiêm trọng.

Hệ thống eCall trong xe của 112 cũng có thể được kích hoạt bằng tay, nếu cần. Hướng dẫn kích hoạt thủ công hệ thống: tham khảo phần này.

Trong trường hợp hệ thống bị lỗi nghiêm trọng làm vô hiệu hóa Hệ thống eCall trong xe của 112, cảnh báo sau sẽ được đưa ra cho người ngồi trên xe: tham khảo trong phần này.

Thông tin về xử lý dữ liệu (Đối với Châu Âu)

Mọi quá trình xử lý dữ liệu cá nhân thông qua Hệ thống eCall trong xe của 112 sẽ tuân thủ các quy tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định trong Chỉ thị 95/46 / EC (1) và 2002/58 / EC (2) của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng, và đặc biệt, sẽ dựa trên sự cần thiết để bảo vệ lợi ích quan trọng của các cá nhân theo Điều 7 (d) của Chỉ thị 95/46/ EC (3).

Việc xử lý dữ liệu như vậy được giới hạn nghiêm ngặt cho mục đích xử lý cuộc gọi khẩn cấp eCall tới số khẩn cấp 112 của Châu Âu.

Các loại dữ liệu và người nhận dữ liệu

Hệ thống eCall trong xe của 112 chỉ có thể thu thập và xử lý những dữ liệu sau:

- Số khung xe
- Loại xe (xe chở khách hoặc xe thương mại hạng nhẹ)
- Loại lưu trữ động cơ đẩy xe (xăng/diesel/CNG/LPG/điện/hydro)
- Vị trí gần đây của xe và hướng di chuyển
- Nhật ký kích hoạt tự động của hệ thống và thời gian ghi lại
- Bất kỳ dữ liệu bổ sung nào (nếu có): Không áp dụng

Người nhận dữ liệu được xử lý bởi Hệ thống eCall trong xe của 112 là các điểm trả lời an toàn công cộng liên quan được chỉ định từ các cơ quan công quyền tương ứng của quốc gia đặt trụ sở trên lãnh thổ, để tiếp nhận và xử lý các cuộc gọi eCall tới số điện thoại khẩn cấp duy nhất của Châu Âu là 112. Thông tin bổ sung (nếu có): Không áp dụng

1. Chỉ thị 95/46/EC của Nghị viện châu Âu và của Hội đồng ngày 24 tháng 10 năm 1995 về bảo vệ cá nhân trong việc xử lý dữ liệu cá nhân và tự do di chuyển dữ liệu đó (OJ L 281, ngày 23.11.1995, trang 31).
2. Chỉ thị 2002/58/ EC của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 12 tháng 7 năm 2002 liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân và bảo vệ quyền riêng tư trong lĩnh vực truyền thông điện tử (Chỉ thị về quyền riêng tư và truyền thông điện tử) (OJ L 201, 31.7.2002 , trang 37).
3. Chỉ thị 95/46/EC đã bị bãi bỏ bởi Quy định (EU) 2016/679 của Nghị viện châu Âu và Hội đồng ngày 27 tháng 4 năm 2016 về bảo vệ cá nhân trong việc xử lý dữ liệu cá nhân và tự do di chuyển dữ liệu đó (Quy định chung về bảo vệ dữ liệu) (OJ L 119, ngày 4.5.2016, trang 1). Quy chế áp dụng kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2018.

Sắp xếp xử lý dữ liệu

Hệ thống eCall trong xe của 112 được thiết kế đảm bảo dữ liệu chứa trong bộ nhớ hệ thống không có sẵn bên ngoài hệ thống trước khi kích hoạt eCall.

Ghi chú bổ sung (nếu có): Không áp dụng

Hệ thống eCall trong xe của 112 được thiết kế đảm bảo không thể bị truy vết và không bị theo dõi liên tục về trạng thái hoạt động bình thường của xe. Ghi chú bổ sung (nếu có): Không áp dụng

Hệ thống eCall trong xe của 112 được thiết kế đảm bảo dữ liệu trong bộ nhớ trong của hệ thống được xóa tự động và liên tục.

Dữ liệu vị trí của xe được ghi đè liên tục trong bộ nhớ nội bộ của hệ thống để luôn lưu trữ tối đa ba vị trí gần đây nhất của xe, cần thiết cho việc hoạt động bình thường của hệ thống.

Nhật ký dữ liệu hoạt động trong Hệ thống eCall trong xe của 112 được lưu giữ không lâu hơn mức cần thiết để nhằm mục đích xử lý eCall khẩn cấp và trong mọi trường hợp không quá 13 giờ kể từ thời điểm bắt đầu eCall khẩn cấp. Ghi chú bổ sung (nếu có): Không áp dụng

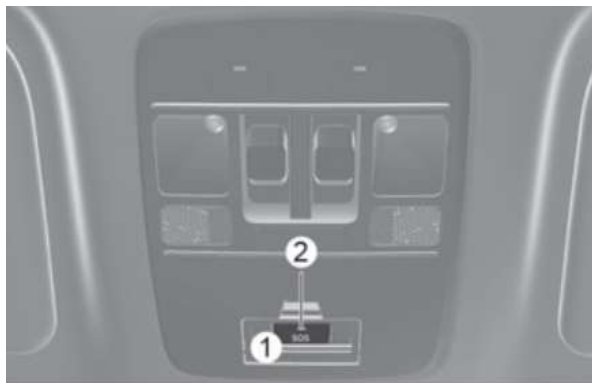
Các phương thức sử dụng quyền của chủ thể dữ liệu

Chủ thể dữ liệu (chủ xe) có quyền truy cập vào dữ liệu và khi thích hợp để yêu cầu chỉnh sửa, xóa hoặc chặn dữ liệu, liên quan đến họ, việc xử lý dữ liệu không tuân thủ các quy định của Chỉ thị 95/46/EC. Bất kỳ bên thứ ba nào mà dữ liệu đã được tiết lộ phải được thông báo về việc thực hiện chỉnh sửa, xóa hoặc chặn theo Chỉ thị này, trừ khi chứng minh được là không thể hoặc liên quan đến nỗ lực không tương xứng.

Chủ thể dữ liệu có quyền khiếu nại với cơ quan có thẩm quyền bảo vệ dữ liệu nếu họ cho rằng quyền của họ bị xâm phạm do quá trình xử lý dữ liệu cá nhân của họ.

Liên hệ dịch vụ chịu trách nhiệm xử lý các yêu cầu truy cập (nếu có): Không áp dụng

Hệ thống Pan-European eCall (Đối với Châu Âu)



Các bộ phận của hệ thống Pan-European eCall, được lắp đặt trong khoang hành khách:

(1) Nút SOS

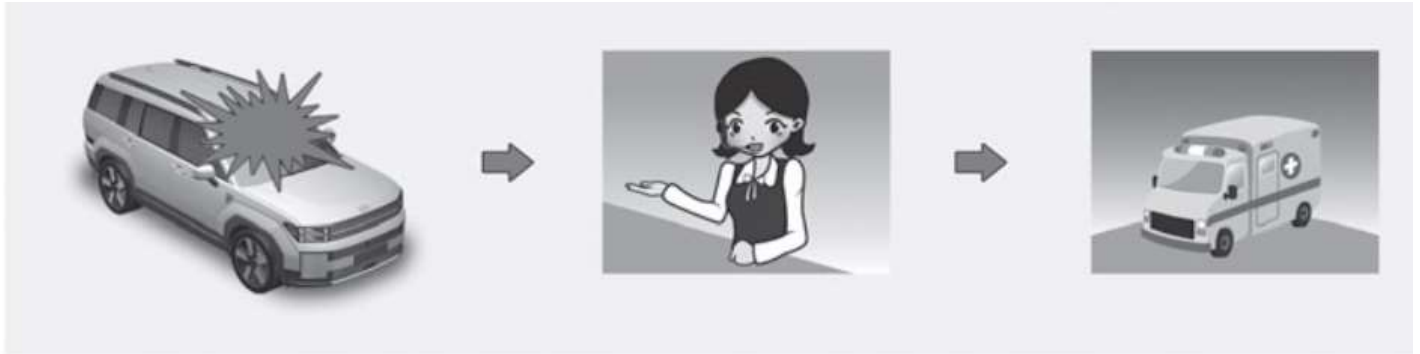
(2) Đèn LED

Nút SOS: Người lái xe/hành khách thực hiện cuộc gọi khẩn cấp đến dịch vụ điều phối một nhiệm vụ bằng cách nhấn nút.

LED: Đèn LED sẽ sáng trong 3 giây khi nút Start/Stop ở vị trí ON. Sau đó, chúng sẽ tắt khi hệ thống hoạt động bình thường.

Nếu có một số vấn đề trong hệ thống, đèn báo SOS sẽ sáng trong bảng đồng hồ táp lô.

Báo cáo tai nạn tự động (Đối với Châu Âu)



(1) Vận hành hệ thống trong trường hợp xảy ra tai nạn giao thông

(2) Kết nối với Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP)

(3) Các dịch vụ khẩn cấp

Thiết bị Pan-European tự động thực hiện cuộc gọi khẩn cấp tới Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) để thực hiện các hoạt động cứu hộ thích hợp trong trường hợp tai nạn xe.

Đối với các dịch vụ khẩn cấp thích hợp và hỗ trợ, hệ thống Pan-European tự động truyền dữ liệu tai nạn đến Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) khi phát hiện tai nạn giao thông.

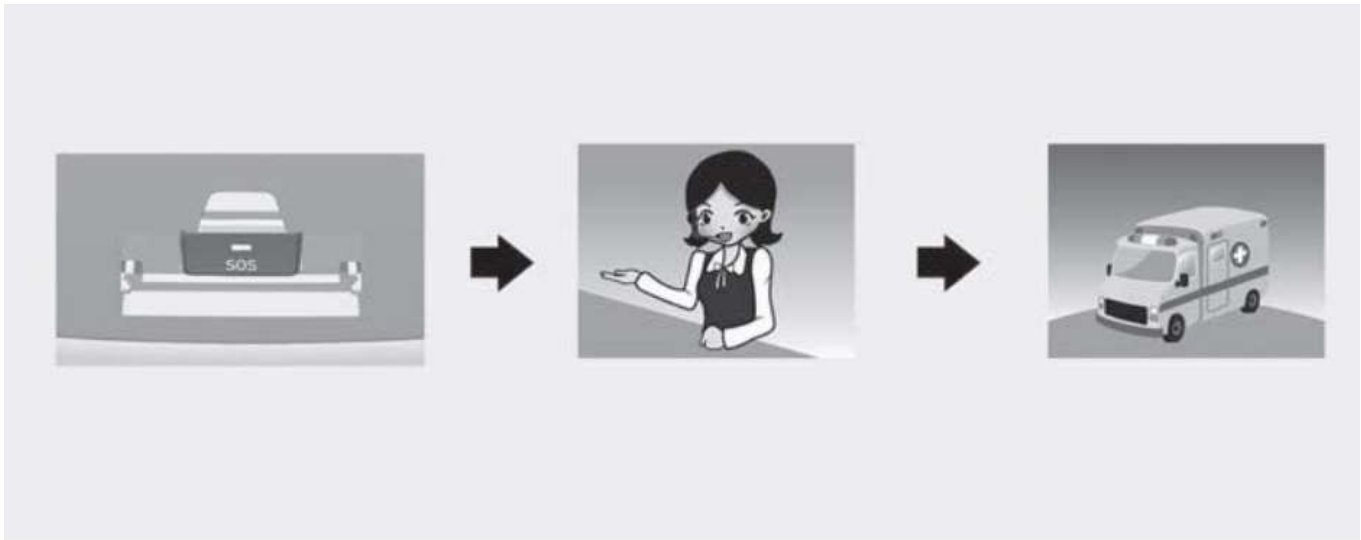
Trong trường hợp này, không thể ngắt cuộc gọi khẩn cấp bằng cách nhấn nút SOS và hệ thống Pan-European vẫn được kết nối cho đến khi nhân viên dịch vụ khẩn cấp, nhận cuộc gọi, ngắt cuộc gọi khẩn cấp.

Trong các vụ tai nạn giao thông nhỏ, hệ thống Pan-European có thể không thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Tuy nhiên, cuộc gọi khẩn cấp có thể được thực hiện thủ công bằng cách nhấn nút SOS.

CẢN TRỌNG

Hệ thống không thể hoạt động trong trường hợp không có đường truyền di động và tín hiệu GPS và Galileo.

Báo cáo tai nạn thủ công (Đối với Châu Âu)



Người lái xe hoặc hành khách có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp theo cách thủ công trong Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP), bằng cách nhấn nút SOS để gọi các dịch vụ khẩn cấp cần thiết.

Có thể hủy cuộc gọi đến các dịch vụ khẩn cấp thông qua hệ thống Pan-European eCall bằng cách nhấn lại nút SOS trước khi kết nối cuộc gọi.

Sau khi kích hoạt cuộc gọi khẩn cấp ở chế độ thủ công (đối với các dịch vụ khẩn cấp và hỗ trợ thích hợp), hệ thống Pan-European eCall tự động truyền dữ liệu tai nạn đường bộ / hoặc dữ liệu về các vụ tai nạn khác đến nhân viên của Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) (trong trường hợp gọi khẩn cấp) bằng cách nhấn nút SOS.

Nếu người lái hoặc hành khách vô tình nhấn vào nút SOS, có thể hủy bỏ bằng cách nhấn lại nút đó. (Đối với nước Nga)

Cuộc gọi có thể bị hủy bằng cách nhấn nút một lần nữa trong vòng 3 giây. Sau thời gian này, sẽ không thể hủy bỏ được cuộc gọi. (Ngoại trừ nước Nga)

Trong trường hợp tai nạn đường bộ hoặc tai nạn khác để kích hoạt cuộc gọi khẩn cấp ở chế độ thủ công, cần phải:

1. Dừng xe đúng quy tắc giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và những người tham gia giao thông đường bộ khác;
2. Nhấn nút SOS, khi nhấn nút Đăng ký SOS của thiết bị trong mạng liên lạc điện thoại không dây, bộ dữ liệu tối thiểu về xe và vị trí của xe được thu thập theo yêu cầu kỹ thuật của thiết bị. Sau khi kết nối với nhân viên của hệ thống Pan-European được thực hiện để làm rõ lý do (điều kiện) của cuộc gọi khẩn cấp.
3. Sau khi giải thích lý do của cuộc gọi khẩn cấp, nhân viên của Điểm Trả lời An toàn Công cộng (PSAP) cung cấp các dịch vụ khẩn cấp và hoàn tất cuộc gọi khẩn cấp.

Nếu cuộc gọi khẩn cấp không được thực hiện theo đúng quy trình nêu trên, cuộc gọi khẩn cấp sẽ được coi là có sai sót.

CẢNH BÁO

Nguồn điện khẩn cấp của hệ thống Pan-European eCall từ ắc quy

- Ắc quy hệ thống Pan-European eCall cung cấp năng lượng trong vòng 1 giờ trong trường hợp nguồn điện chính của xe bị cắt do va chạm trong các tình huống khẩn cấp.
- Ắc quy của hệ thống Pan-European eCall nên được thay 4 năm một lần. Để biết thêm thông tin hãy tham khảo phần “Dịch vụ bảo dưỡng theo lịch trình” trong chương 9.

Đèn LED sáng màu đỏ (hệ thống trục trặc)

Nếu đèn LED màu đỏ sáng trong điều kiện lái xe bình thường, điều này có thể cho thấy hệ thống Pan-European có trục trặc. Bạn nên đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để bảo dưỡng hệ thống Pan-European eCall.

Nếu không, hoạt động chính xác của thiết bị hệ thống Pan-European, được lắp đặt trong xe sẽ không được đảm bảo. Chủ phương tiện phải chịu trách nhiệm về hậu quả xảy ra do không quan tâm đến các điều kiện nêu trên.

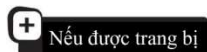
Xóa hoặc sửa đổi tùy ý

Hệ thống Pan-European eCall gọi các dịch vụ khẩn cấp để được hỗ trợ. Do đó, bất kỳ loại bỏ hoặc thay đổi tùy tiện nào đối với cài đặt hệ thống Pan-European đều có thể ảnh hưởng đến sự an toàn khi lái xe của bạn. Ngoài ra, khi đó, hệ thống thậm chí có thể thực hiện một cuộc gọi khẩn cấp sai đến Điểm Trả lời An toàn Công cộng (PSAP). Do đó, bạn không tự mình hoặc để bên thứ ba thực hiện bất kỳ thay đổi nào về việc lắp đặt thiết bị của hệ thống Pan-European eCall đã được lắp đặt trên xe của bạn.

CHÚ Ý

Các nhà mạng di động sẽ từng bước ngừng hoạt động mạng 2G và 3G ở nhiều quốc gia trên thế giới. Quyết định ngừng hoạt động công nghệ mạng 2G và/hoặc 3G hoàn toàn nằm trong quyền quyết định của các nhà mạng di động và do đó nằm ngoài tầm kiểm soát của HYUNDAI. Do quyết định của các nhà mạng về việc ngừng cung cấp 2G và/hoặc 3G, dịch vụ eCall tự động/thủ công sẽ không còn khả dụng trong trường hợp xảy ra tai nạn hoặc tình huống cần dịch vụ khẩn cấp.

Hệ thống eCall của UAE (Đối với UAE)

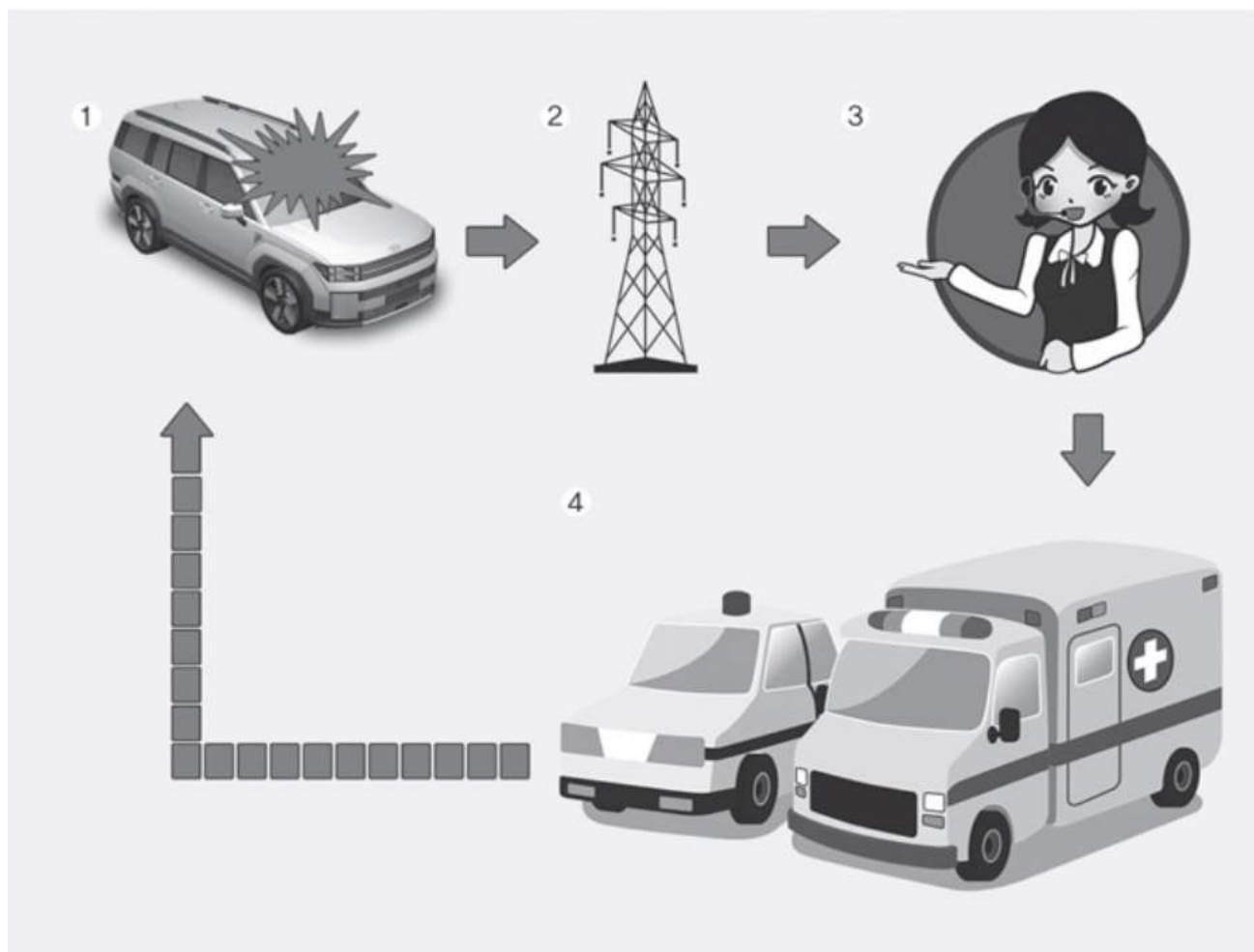


Nếu được trang bị

Xe được trang bị một thiết bị * kết nối với hệ thống UAE eCall để thực hiện cuộc gọi khẩn cấp cho các đội ứng phó. Hệ thống UAE eCall là một dịch vụ gọi khẩn cấp tự động được thực hiện trong trường hợp có tai nạn giao thông hoặc các tai nạn khác trên đường. (chỉ ở các quốc gia có quy định về hệ thống này)

Hệ thống cho phép liên hệ với nhân viên của dịch vụ điều phối sự cố đơn lẻ trong trường hợp xảy ra tai nạn trên đường. (chỉ ở các quốc gia có quy định về hệ thống này)

Hệ thống UAE eCall theo các điều kiện quy định, được nêu trong Hướng dẫn sử dụng cũng như sổ Bảo hành và Dịch vụ truyền dữ liệu đến Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) bao gồm các thông tin như vị trí xe, loại xe, VIN (số khung xe).



1. Tai nạn đường bộ
2. Mạng không dây
3. Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP)
4. Cứu hộ

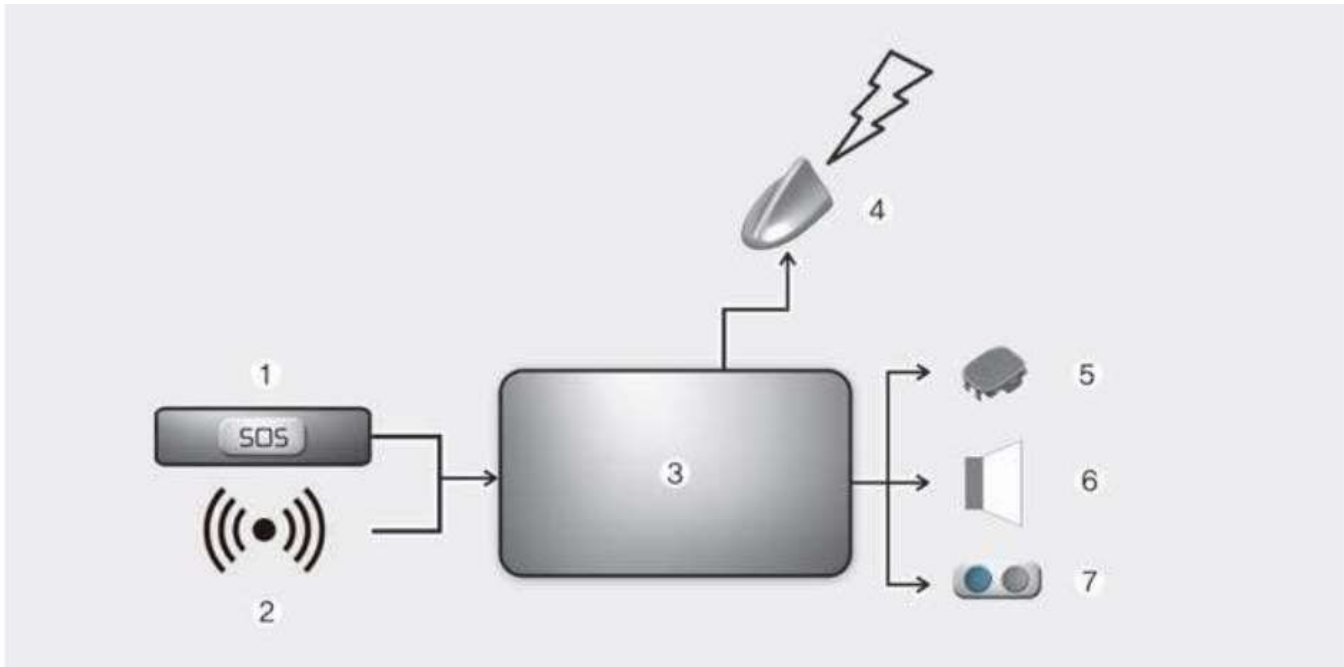
i Thông tin

Thiết bị UAE eCall trong Sách hướng dẫn sử dụng xe có nghĩa là thiết bị được lắp đặt trên xe, cung cấp kết nối với hệ thống UAE eCall.

“Tai nạn khác” có nghĩa là bất kỳ tai nạn nào trên đường ở UAE (chỉ ở các quốc gia có quy định về hệ thống này) dẫn đến người bị thương và/ hoặc cần hỗ trợ. Trong trường hợp báo xảy ra tai nạn, cần dừng xe, nhấn nút SOS (vị trí nút được ghi rõ trên hình trong chương “Hệ thống UAE eCall (Cho UAE)”) trong sách sổ tay Hướng dẫn sử dụng Khi thực hiện cuộc gọi, hệ thống thu thập thông tin về chiếc xe (từ xe thực hiện cuộc gọi), sau đó kết nối chiếc xe với nhân viên của Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) để cho biết lý do của cuộc gọi khẩn cấp.

Sau khi dữ liệu được lưu trữ trong hệ thống UAE eCall được chuyển đến trung tâm cứu hộ để hỗ trợ người lái và hành khách thực hiện các hoạt động cứu hộ thích hợp, dữ liệu sẽ bị xóa sau khi hoạt động cứu hộ hoàn tất.

Mô tả hệ thống eCall trong xe (Đối với UAE)



- (1) Nút SOS
- (2) Tín hiệu sự cố
- (3) Hệ thống cuộc gọi khẩn cấp
- (4) Ăng-ten
- (5) Mic
- (6) Loa
- (7) Các đèn LED

Tổng quan về hệ thống eCall trong xe của 999, hoạt động và chức năng của hệ thống: tham khảo phần này. Hệ thống eCall trong xe của 999 là một dịch vụ công cộng vì quyền lợi chung và có thể truy cập miễn phí.

Hệ thống eCall trong xe của 999 được kích hoạt theo mặc định. Hệ thống này được kích hoạt tự động bằng các cảm biến trong xe trong trường hợp xảy ra tai nạn nghiêm trọng.

Hệ thống cũng sẽ tự động được kích hoạt khi xe được trang bị hệ thống TPS không hoạt động chức năng này trong trường hợp xảy ra tai nạn nghiêm trọng.

Hệ thống eCall trong xe của 999 cũng có thể được kích hoạt bằng tay, nếu cần. Hướng dẫn kích hoạt thủ công hệ thống: tham khảo phần này.

Trong trường hợp hệ thống bị lỗi nghiêm trọng làm vô hiệu hóa Hệ thống eCall trong xe của 999, cảnh báo sau sẽ được đưa ra cho người ngồi trên xe: tham khảo trong phần này.

Thông tin về xử lý dữ liệu (Đối với UAE)

Mọi quá trình xử lý dữ liệu cá nhân thông qua Hệ thống eCall trong xe của 999 sẽ tuân thủ các quy tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định trong Chỉ thị 95/46 / EC (1) và 2002/58 / EC (2) của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng, và đặc biệt, sẽ dựa trên sự cần thiết để bảo vệ lợi ích quan trọng của các cá nhân theo Điều 7 (d) của Chỉ thị 95/46/ EC (3).

Việc xử lý dữ liệu như vậy được giới hạn nghiêm ngặt cho mục đích xử lý cuộc gọi khẩn cấp eCall tới số khẩn cấp 999 của UAE.

Các loại dữ liệu và người nhận dữ liệu

Hệ thống eCall trong xe của 999 chỉ có thể thu thập và xử lý những dữ liệu sau:

- Số khung xe
- Loại xe (xe chở khách hoặc xe thương mại hạng nhẹ)
- Loại lưu trữ động cơ đẩy xe (xăng/diesel/CNG/LPG/điện/hydro)
- Vị trí gần đây của xe và hướng di chuyển
- Nhật ký kích hoạt tự động của hệ thống và thời gian ghi lại
- Bất kỳ dữ liệu bổ sung nào (nếu có): Không áp dụng

Người nhận dữ liệu được xử lý bởi Hệ thống eCall trong xe của 999 là các điểm trả lời an toàn công cộng liên quan được chỉ định từ các cơ quan công quyền tương ứng của quốc gia đặt trụ sở trên lãnh thổ, để tiếp nhận và xử lý các cuộc gọi eCall tới số điện thoại khẩn cấp duy nhất của UAE là 999. Thông tin bổ sung (nếu có): Không áp dụng

1. Chỉ thị 95/46/EC của Nghị viện châu Âu và của Hội đồng ngày 24 tháng 10 năm 1995 về bảo vệ cá nhân trong việc xử lý dữ liệu cá nhân và tự do di chuyển dữ liệu đó (OJ L 281, ngày 23.11.1995, trang 31).
2. Chỉ thị 2002/58/ EC của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 12 tháng 7 năm 2002 liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân và bảo vệ quyền riêng tư trong lĩnh vực truyền thông điện tử (Chỉ thị về quyền riêng tư và truyền thông điện tử) (OJ L 201, 31.7.2002 , trang 37).
3. Chỉ thị 95/46/EC đã bị bãi bỏ bởi Quy định (EU) 2016/679 của Nghị viện châu Âu và Hội đồng ngày 27 tháng 4 năm 2016 về bảo vệ cá nhân trong việc xử lý dữ liệu cá nhân và tự do di chuyển dữ liệu đó (Quy định chung về bảo vệ dữ liệu) (OJ L 119, ngày 4.5.2016, trang 1). Quy chế áp dụng kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2018.

Sắp xếp xử lý dữ liệu

Hệ thống eCall trong xe của 999 được thiết kế đảm bảo dữ liệu chứa trong bộ nhớ hệ thống không có sẵn bên ngoài hệ thống trước khi kích hoạt eCall.

Ghi chú bổ sung (nếu có): Không áp dụng

Hệ thống eCall trong xe của 999 được thiết kế đảm bảo không thể bị truy vết và không bị theo dõi liên tục về trạng thái hoạt động bình thường của xe. Ghi chú bổ sung (nếu có): Không áp dụng

Hệ thống eCall trong xe của 999 được thiết kế đảm bảo dữ liệu trong bộ nhớ trong của hệ thống được xóa tự động và liên tục.

Dữ liệu vị trí của xe được ghi đè liên tục trong bộ nhớ nội bộ của hệ thống để luôn lưu trữ tối đa ba vị trí gần đây nhất của xe, cần thiết cho việc hoạt động bình thường của hệ thống.

Nhật ký dữ liệu hoạt động trong Hệ thống eCall trong xe của 999 được lưu giữ không lâu hơn mức cần thiết để nhằm mục đích xử lý eCall khẩn cấp và trong mọi trường hợp không quá 13 giờ kể từ thời điểm bắt đầu eCall khẩn cấp. Ghi chú bổ sung (nếu có): Không áp dụng

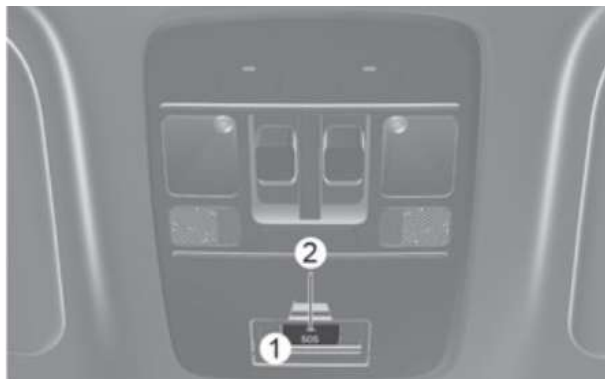
Các phương thức sử dụng quyền của chủ thể dữ liệu

Chủ thể dữ liệu (chủ xe) có quyền truy cập vào dữ liệu và khi thích hợp để yêu cầu chỉnh sửa, xóa hoặc chặn dữ liệu, liên quan đến họ, việc xử lý dữ liệu không tuân thủ các quy định của Chỉ thị 95/46/EC. Bất kỳ bên thứ ba nào mà dữ liệu đã được tiết lộ phải được thông báo về việc thực hiện chỉnh sửa, xóa hoặc chặn theo Chỉ thị này, trừ khi chứng minh được là không thể hoặc liên quan đến nỗ lực không tương xứng.

Chủ thể dữ liệu có quyền khiếu nại với cơ quan có thẩm quyền bảo vệ dữ liệu nếu họ cho rằng quyền của họ bị xâm phạm do quá trình xử lý dữ liệu cá nhân của họ.

Liên hệ dịch vụ chịu trách nhiệm xử lý các yêu cầu truy cập (nếu có): Không áp dụng

Hệ thống eCall của UAE (Đối với UAE)



Các bộ phận của hệ thống UAE eCall, được lắp đặt trong khoang hành khách:

(1) Nút SOS

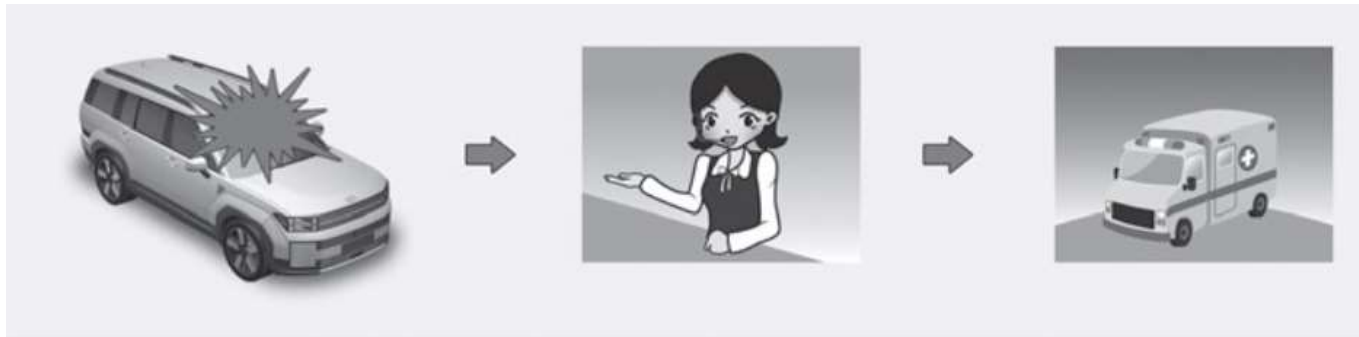
(2) Đèn LED

Nút SOS: Người lái xe/hành khách thực hiện cuộc gọi khẩn cấp đến dịch vụ điều phối một nhiệm vụ bằng cách nhấn nút.

LED: Đèn LED sẽ sáng trong 3 giây khi nút Start/Stop ở vị trí ON. Sau đó, chúng sẽ tắt khi hệ thống hoạt động bình thường.

Nếu có một số vấn đề trong hệ thống, đèn báo SOS sẽ sáng trong bảng đồng hồ táp lô.

Báo cáo tai nạn tự động (Đối với UAE)



- (1) Vận hành hệ thống trong trường hợp xảy ra tai nạn giao thông
- (2) Kết nối với Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP)
- (3) Các dịch vụ khẩn cấp

Thiết bị UAE eCall tự động thực hiện cuộc gọi khẩn cấp tới Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) để thực hiện các hoạt động cứu hộ thích hợp trong trường hợp tai nạn xe.

Đối với các dịch vụ khẩn cấp thích hợp và hỗ trợ, hệ thống UAE eCall tự động truyền dữ liệu tai nạn đến Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) khi phát hiện tai nạn giao thông.

Trong trường hợp này, không thể ngắt cuộc gọi khẩn cấp bằng cách nhấn nút SOS và hệ thống UAE eCall vẫn được kết nối cho đến khi nhân viên dịch vụ khẩn cấp, nhận cuộc gọi, ngắt cuộc gọi khẩn cấp.

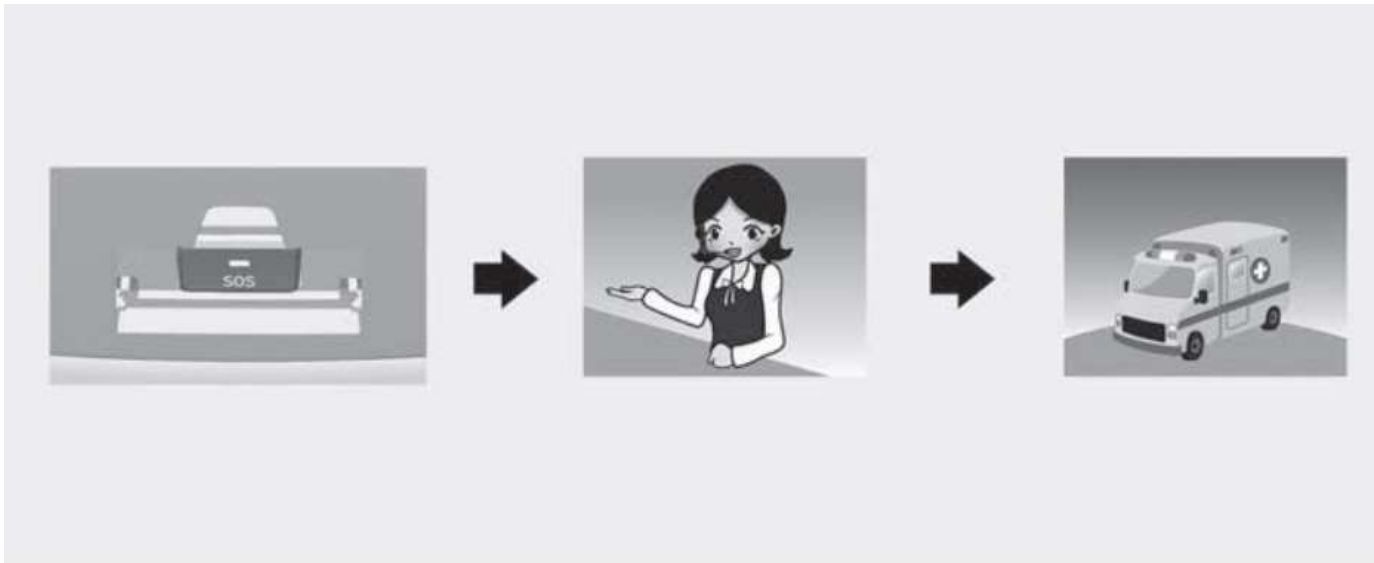
Trong các vụ tai nạn giao thông nhỏ, hệ thống UAE eCall có thể không thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Tuy nhiên, cuộc gọi khẩn cấp có thể được thực hiện thủ công bằng cách nhấn nút SOS.



CẢN TRỌNG

Hệ thống không thể hoạt động trong trường hợp không có đường truyền di động và tín hiệu GPS và Galileo.

Báo cáo tai nạn thủ công



Người lái xe hoặc hành khách có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp theo cách thủ công trong Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP), bằng cách nhấn nút SOS để gọi các dịch vụ khẩn cấp cần thiết.

Có thể hủy cuộc gọi đến các dịch vụ khẩn cấp thông qua hệ thống UAE eCall bằng cách nhấn lại nút SOS trước khi kết nối cuộc gọi.

Sau khi kích hoạt cuộc gọi khẩn cấp ở chế độ thủ công (đối với các dịch vụ khẩn cấp và hỗ trợ thích hợp), hệ thống UAE eCall tự động truyền dữ liệu tai nạn đường bộ / hoặc dữ liệu về các vụ tai nạn khác đến nhân viên của Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) (trong trường hợp gọi khẩn cấp) bằng cách nhấn nút SOS.

Nếu người lái hoặc hành khách vô tình nhấn vào nút SOS, có thể hủy bỏ bằng cách nhấn lại nút đó. (Đối với nước Nga)

Cuộc gọi có thể bị hủy bằng cách nhấn nút một lần nữa trong vòng 3 giây. Sau thời gian này, sẽ không thể hủy bỏ được cuộc gọi. (Ngoại trừ nước Nga)

Trong trường hợp tai nạn đường bộ hoặc tai nạn khác để kích hoạt cuộc gọi khẩn cấp ở chế độ thủ công, cần phải:

1. Dừng xe đúng quy tắc giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và những người tham gia giao thông đường bộ khác;
2. Nhấn nút SOS, khi nhấn nút Đăng ký SOS của thiết bị trong mạng liên lạc điện thoại không dây, bộ dữ liệu tối thiểu về xe và vị trí của xe được thu thập theo yêu cầu kỹ thuật của thiết bị. Sau khi kết nối với nhân viên của hệ thống UAE eCall được thực hiện để làm rõ lý do (điều kiện) của cuộc gọi khẩn cấp.
3. Sau khi giải thích lý do của cuộc gọi khẩn cấp, nhân viên của Điểm Trả lời An toàn Công cộng (PSAP) cung cấp các dịch vụ khẩn cấp và hoàn tất cuộc gọi khẩn cấp.

Nếu cuộc gọi khẩn cấp không được thực hiện theo đúng quy trình nêu trên, cuộc gọi khẩn cấp sẽ được coi là có sai sót.

CẢNH BÁO

Nguồn điện khẩn cấp của hệ thống UAE eCall từ ắc quy

- Ắc quy hệ thống UAE eCall cung cấp năng lượng trong vòng 1 giờ trong trường hợp nguồn điện chính của xe bị cắt do va chạm trong các tình huống khẩn cấp.
- Ắc quy của hệ thống UAE eCall nên được thay 4 năm một lần. Để biết thêm thông tin hãy tham khảo phần “Dịch vụ bảo dưỡng theo lịch trình” trong chương 9.

Đèn LED sáng màu đỏ (hệ thống trực trực)

Nếu đèn LED màu đỏ sáng trong điều kiện lái xe bình thường, điều này có thể cho thấy hệ thống UAE eCall có trục trặc. Bạn nên đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để bảo dưỡng hệ thống UAE.

Nếu không, hoạt động chính xác của thiết bị hệ thống UAE eCall, được lắp đặt trong xe sẽ không được đảm bảo. Chủ phương tiện phải chịu trách nhiệm về hậu quả xảy ra do không quan tâm đến các điều kiện nêu trên.

Xóa hoặc sửa đổi tùy ý

Hệ thống UAE eCall gọi các dịch vụ khẩn cấp để được hỗ trợ. Do đó, bất kỳ loại bỏ hoặc thay đổi tùy tiện nào đối với cài đặt hệ thống UAE eCall đều có thể ảnh hưởng đến sự an toàn khi lái xe của bạn. Ngoài ra, khi đó, hệ thống thậm chí có thể thực hiện một cuộc gọi khẩn cấp sai đến Điểm Trả lời An toàn Công cộng (PSAP). Do đó, bạn không tự mình hoặc để bên thứ ba thực hiện bất kỳ thay đổi nào về việc lắp đặt thiết bị của hệ thống UAE eCall đã được lắp đặt trên xe của bạn.

CHÚ Ý

Các nhà mạng di động sẽ từng bước ngừng hoạt động mạng 2G và 3G ở nhiều quốc gia trên thế giới. Quyết định ngừng hoạt động công nghệ mạng 2G và/hoặc 3G hoàn toàn nằm trong quyền quyết định của các nhà mạng di động và do đó nằm ngoài tầm kiểm soát của HYUNDAI.

Do quyết định của các nhà mạng về việc ngừng cung cấp 2G và/hoặc 3G, dịch vụ eCall tự động/thủ công sẽ không còn khả dụng trong trường hợp xảy ra tai nạn hoặc tình huống cần dịch vụ khẩn cấp.

Nhãn chứng nhận eCall



9. Bảo dưỡng

Khoang động cơ	9-4
Dịch vụ bảo dưỡng	9-6
Trách nhiệm của khách hàng	9-6
Lưu ý khi tự bảo dưỡng	9-6
Tự Bảo dưỡng	9-7
Lịch trình tự bảo dưỡng	9-7
Lịch bảo dưỡng định kỳ	9-9
Giải thích về các hạng mục bảo dưỡng định kỳ	9-12
Dầu động cơ và bộ lọc dầu động cơ	9-12
Dây HSG (Khởi động & Phát điện hybrid)	9-12
Đường dẫn nhiên liệu, ống dẫn nhiên liệu và các vị trí nối	9-12
Bộ lọc nhiên liệu	9-12
Ống dẫn hơi và nắp bộ lọc nhiên liệu	9-12
Bộ lọc gió động cơ	9-12
Bugi đánh lửa	9-12
Hệ thống làm mát	9-12
Nước làm mát động cơ/Nước làm mát hệ thống pin	9-13
Dầu hộp số tự động	9-13
Ống và dây phanh	9-13
Dầu phanh	9-13
Phanh tay	9-13
Đĩa phanh, má phanh, cụm phanh và rôto	9-13
Ống xả và bộ giảm thanh	9-13
Hệ thống treo	9-14
Cơ cấu lái, khớp nối & cao su chắn bụi/ khớp cầu đòn ngang	9-14
Các ổ trục và các bộ phận liên quan	9-14
Chất làm lạnh điều hòa không khí	9-14
Trục cánh quạt	9-14
Dầu động cơ	9-14
Kiểm tra mức dầu động cơ	9-14
Kiểm tra Dầu động cơ và bộ lọc dầu động cơ	9-15
Nước làm mát động cơ/Nước làm mát hệ thống pin	9-16

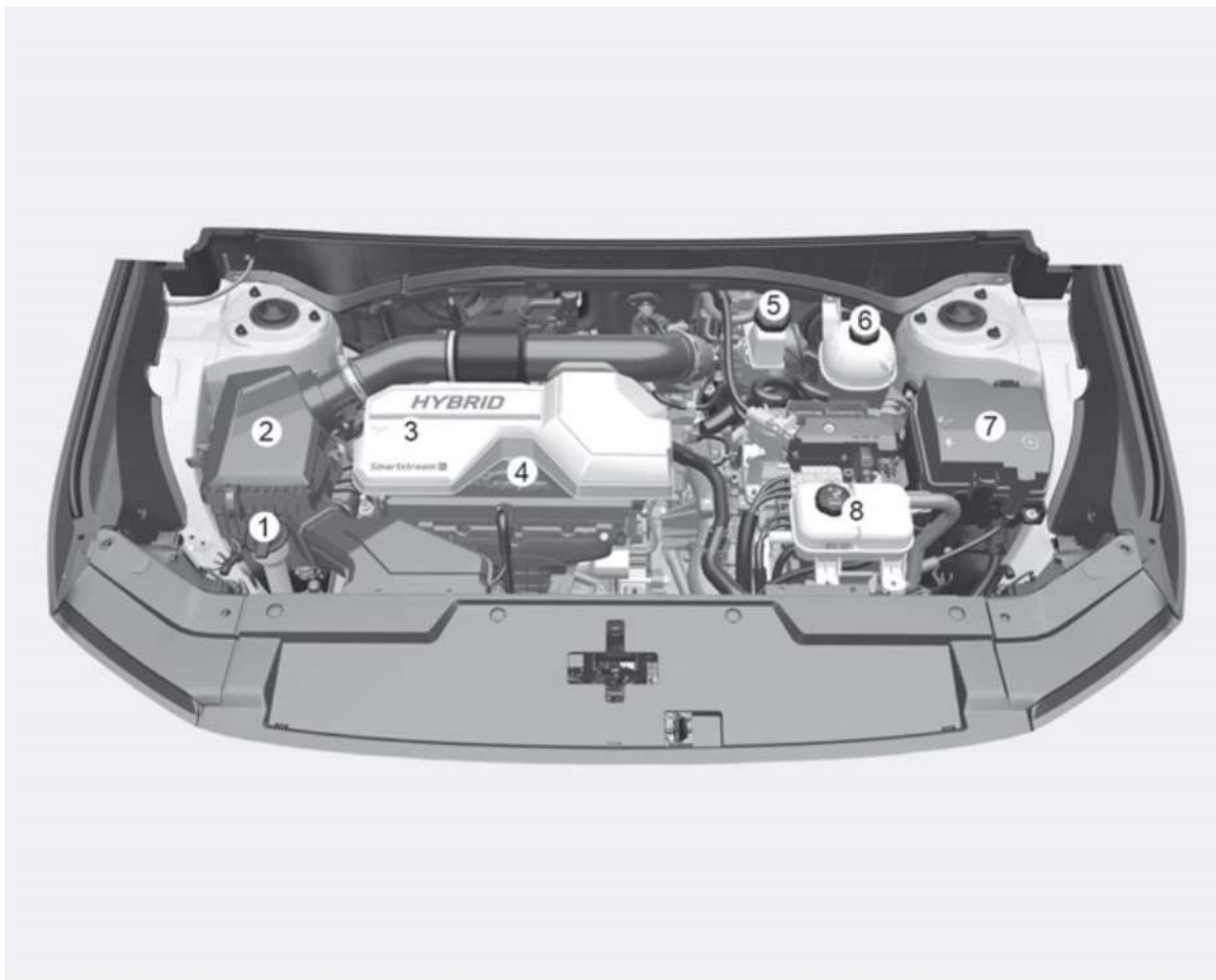
Kiểm tra mức nước làm mát	9-16
Thay nước làm mát	9-19
Dây Khởi động & Phát điện hybrid (HSG)	9-20
Kiểm tra Dây Khởi động & Phát điện hybrid (HSG)	9-20
Dầu phanh	9-20
Kiểm tra mức dầu phanh	9-20
Nước rửa kính	9-21
Kiểm tra mức nước rửa kính	9-21
Lọc gió động cơ	9-22
Thay thế bộ lọc	9-22
Bộ lọc không khí cabin	9-23
Kiểm tra bộ lọc	9-23
Thay thế bộ lọc	9-23
Cần gạt nước.....	9-24
Kiểm tra cần gạt nước	9-24
Thay lưỡi gạt nước	9-24
Ắc quy	9-26
Đề đảm bảo ắc quy luôn ở tình trạng tốt nhất	9-27
Nhãn công suất ắc quy	9-28
Sạc ắc quy	9-28
Ắc quy phụ trợ Lithium 12V	9-29
Cài đặt lại các thiết bị	9-30
Lốp và bánh xe	9-30
Bảo quản lốp xe.....	9-31
Đề nghị áp suất khi lốp nguội	9-31
Kiểm tra áp suất bơm lốp.....	9-32
Đảo lốp.....	9-32
Góc đặt bánh xe và cân bằng lốp	9-33
Thay lốp	9-33
Thay vành bánh xe	9-34
Độ bám đường của lốp.....	9-34
Bảo dưỡng lốp xe.....	9-34
Ghi nhãn thành lốp.....	9-34
Lốp thành thấp	9-38
Cầu chì	9-38

9. Bảo dưỡng

Thay thế cầu chì Bảng táp lô.....	9-39
Thay thế cầu chì bảng điều khiển khoang động cơ	9-40
Mô tả bảng cầu chì/ rơ le.....	9-41
Đèn xe	9-54
Thay đèn pha, đèn định vị, đèn xi nhan, đèn chạy ban ngày (DRL).....	9-55
Đèn sương mù (đối với Châu Âu)	9-56
Thay đèn xi nhan tại xe.....	9-59
Thay cụm đèn phía sau.....	9-59
Thay đèn phanh gắn trên cao	9-60
Thay đèn biển số	9-60
Thay đèn bên trong xe	9-61
Chăm sóc bên ngoài	9-62
Chăm sóc ngoại thất.....	9-62
Chăm sóc nội thất.....	9-67
Hệ thống kiểm soát khí thải	9-70
Hệ thống kiểm soát khí thải cacte	9-70
Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi.....	9-70
Hệ thống kiểm soát khí thải	9-71
Quy trình kích hoạt chế độ khởi động cưỡng bức động cơ	9-73

Khoang động cơ

Smartstream G1.6 T-GDI HEV/PHEV (Vô lăng bên trái)



Smartstream G1.6 T-GDI HEV/PHEV (Vô lăng bên phải)



Khoang động cơ thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

- (1) Bình nước rửa kính chắn gió
- (2) Bộ lọc gió động cơ
- (3) Nắp đổ dầu động cơ (dưới nắp động cơ)
- (4) Que thăm dầu động cơ
- (5) Ngăn chứa dầu phanh
- (6) Bình nước làm mát động cơ
- (7) Hộp cầu chì
- (8) Nắp bình chứa nước làm mát hệ thống ắc quy

DỊCH VỤ BẢO DƯỠNG

Bạn nên hết sức cẩn thận để tránh làm hỏng xe và gây thương tích cho chính mình bất cứ khi nào bắt đầu thực hiện bất kỳ quy trình bảo dưỡng hoặc kiểm tra nào.

Chúng tôi khuyên bạn nên bảo dưỡng và sửa chữa xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền. Đại lý HYUNDAI được ủy quyền đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ cao của HYUNDAI và nhận được sự hỗ trợ kỹ thuật từ HYUNDAI mang đến cho bạn sự hài lòng về dịch vụ ở mức độ cao.

Trách nhiệm của khách hàng

Tiến hành bảo dưỡng và lưu trữ hồ sơ là trách nhiệm của khách hàng.

Bạn nên giữ lại tài liệu ghi những lần bảo dưỡng xe của bạn theo đúng lịch bảo dưỡng có ở trang sau. Bạn cần những thông tin này để ước lượng thời gian tiến hành bảo dưỡng theo yêu cầu bảo hành của xe.

Thông tin chi tiết về bảo hành được cung cấp trong Sổ dịch vụ của bạn.

Trong thời gian xe còn bảo hành mà xe bạn phải sửa chữa và điều chỉnh do bạn bảo dưỡng không đúng hoặc bảo dưỡng thiếu so với yêu cầu, thì xe sẽ không được hưởng bảo hành cho những sửa chữa đó.

Lưu ý khi tự bảo dưỡng.

Thực hiện bảo dưỡng không đúng hoặc không hoàn chỉnh có thể dẫn đến nhiều vấn đề vận hành với xe của bạn, có thể dẫn đến hư hỏng xe, tai nạn hoặc thương tích cá nhân. Trong chương này chỉ hướng dẫn tiến hành các công việc bảo dưỡng để thực hiện. Một số quy trình bảo dưỡng chỉ có thể thực hiện bằng các công cụ chuyên dụng, do đó chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Không được phép sửa đổi xe của bạn dưới bất kỳ hình thức nào. Những sửa đổi như vậy có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu năng, tính năng an toàn hoặc độ bền xe của bạn và ngoài ra, có thể vi phạm các quy định về bảo hành xe.

CHÚ Ý

Tự bảo dưỡng không đúng cách trong thời gian còn bảo hành có thể vi phạm tới quyền bảo hành. Để biết chi tiết, hãy đọc thông tin trên Thẻ Bảo hành cấp cùng với xe. Nếu bạn không chắc chắn về bất kỳ quy trình bảo dưỡng hoặc dịch vụ nào, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Tự bảo dưỡng

CẢNH BÁO

Thực hiện công việc bảo dưỡng trên xe có thể nguy hiểm. Nếu bạn không đủ kiến thức và kinh nghiệm hoặc các dụng cụ và thiết bị chưa thích hợp để làm việc, bạn nên tới các đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được phục vụ.

LUÔN LUÔN tuân theo những lưu ý sau để thực hiện công việc bảo dưỡng:

- Đỗ xe của bạn trên mặt đất bằng phẳng. Chuyển cần số sang vị trí P (Đỗ xe), kéo phanh tay và di chuyển nút Engine Start/Stop về vị trí OFF.
- Chặn lốp xe (trước và sau) không cho xe di chuyển. Cởi bỏ quần áo rộng hoặc đồ trang sức có thể vướng vào các bộ phận chuyển động.
- Nếu bạn phải chạy động cơ trong quá trình bảo dưỡng, hãy chạy động cơ ở bên ngoài hoặc khu vực thông gió tốt.
- Để ngọn lửa, tia lửa hoặc vật liệu bốc khói cách xa ắc quy và các bộ phận liên quan đến nhiên liệu.

CẢNH BÁO

Không chạm vào các bộ phận kim loại (kể cả thanh chống) khi động cơ đang hoạt động hoặc đang nóng để tránh bị thương nghiêm trọng. Tắt động cơ và đợi cho đến khi các bộ phận kim loại nguội trước khi sửa chữa xe.

Danh sách sau đây là các lần kiểm tra xe mà chủ xe hoặc đại lý HYUNDAI được ủy quyền thực hiện theo tần suất được chỉ định để giúp đảm bảo xe của bạn vận hành đảm bảo và an toàn.

Bất cứ trường hợp có hại nào cũng phải báo cáo cho đại lý HYUNDAI được ủy quyền ngay khi có thể.

Các Kiểm tra Tự Bảo dưỡng thường không thuộc phạm vi bảo hành và bạn có thể chịu phí cho các chi phí đối với nhân công, bộ phận và chất bôi trơn sử dụng.

Lịch trình tự bảo dưỡng

Khi bạn dừng lại để đổ xăng:

- Kiểm tra mức nước làm mát trong bình chứa nước làm mát động cơ.
- Kiểm tra mức nước rửa kính chắn gió.
- Kiểm tra lốp xe non hoặc quá căng.

CẢNH BÁO

Hãy cẩn thận khi kiểm tra mức nước làm mát động cơ khi động cơ đang nóng. Nước và hơi nước nóng có thể bị thổi ra dưới áp lực cao. Điều này có thể gây bỏng hoặc các chấn thương nghiêm trọng khác.

Trong khi xe đang hoạt động:

- Lưu ý khi phát hiện tiếng ống xả thay đổi hay mùi khói thải trong xe.
- Kiểm tra các phần rung trong vô lăng. Chú ý nhận biết xem vô lăng có quá nặng hay quá nhẹ, hay sự thay đổi vị trí lái thẳng của vô lăng.
- Để ý xem xe của bạn có liên tục quay vòng nhẹ hoặc bị “kéo lệch” sang một bên khi đi trên đường bằng phẳng, đường tốt hay không.
- Khi dừng xe, hãy lắng nghe và kiểm tra các âm thanh bất thường, hiện tượng xe có kéo sang một bên, tăng hành trình bàn đạp phanh hay kẹt bàn đạp phanh hay không.
- Nếu bị nhảy số hoặc có những thay đổi bất thường khi vận hành hộp số, hãy kiểm tra mức dầu hộp số.
- Kiểm tra chức năng P (Đỗ xe) của hộp số.
- Kiểm tra phanh tay.
- Kiểm tra rò rỉ dầu dưới gầm xe (nước nhỏ giọt từ hệ thống điều hòa không khí trong hoặc sau khi sử dụng là bình thường).

Kiểm tra hàng tháng:

- Kiểm tra mức nước làm mát trong bình chứa nước làm mát động cơ.
- Kiểm tra hoạt động của tất cả các đèn bên ngoài, bao gồm cả đèn phanh, đèn xi nhan và đèn nháy cảnh báo nguy hiểm.
- Kiểm tra áp suất của tất cả các lốp bao gồm cả lốp dự phòng xem có bị mòn không, mòn không đều hoặc bị hư hại.
- Kiểm tra các đai ốc vấu bánh xe có bị lỏng không.

Ít nhất một năm hai lần. (Ví dụ, mùa Xuân và mùa Thu hàng năm)

- Kiểm tra ống tản nhiệt, bộ tản nhiệt và đường ống của điều hòa không khí xem có bị rò rỉ hoặc hư hỏng không.
- Kiểm tra vòi phun nước rửa kính và hoạt động của gạt nước. Vệ sinh cần gạt nước với vải sạch và dung dịch rửa.
- Kiểm tra vị trí thẳng của chùm sáng đèn pha.
- Kiểm tra ống giảm thanh, ống xả, tấm chắn và ngàm kẹp.
- Kiểm tra độ mòn và chức năng của dây an toàn.

Ít nhất một lần mỗi năm:

- Làm sạch sạch thân xe và các khe cửa.
- Bôi trơn bản lề cửa và bản lề nắp ca pô.
- Bôi trơn ổ khóa và chốt cửa và nắp ca pô.
- Bôi trơn các đệm cao su bao quanh cửa xe.
- Kiểm tra hệ thống điều hòa không khí
- Kiểm tra và bôi trơn hộp số tự động và hoạt động của cần số.
- Làm sạch bình ắc quy và các đầu cực ắc quy.
- Kiểm tra mức dầu phanh.

Lịch bảo dưỡng định kỳ

Tuân thủ theo lịch bảo dưỡng định kỳ thông thường nếu xe của bạn thường được vận hành trong những điều kiện tốt và không có những điều kiện nêu ở dưới đây. Nếu xe được vận hành trong điều kiện như ở dưới đây, cần tuân thủ theo lịch bảo dưỡng trong trường hợp sử dụng khắc nghiệt.

- Lái xe nhiều lần với quãng đường ngắn dưới 8 km (5 dặm) trong điều kiện nhiệt độ bình thường hoặc dưới 16 km (10 dặm) trong điều kiện nhiệt độ đóng băng.
- Động cơ không tải kéo dài hoặc lái xe tốc độ thấp trong quãng đường dài
- Lái xe trên những con đường gồ ghề, nhiều bụi, lầy lội, không trải nhựa, rải sỏi hoặc rải muối
- Lái xe trong khu vực có muối hoặc các vật liệu ăn mòn khác hoặc trong môi trường quá lạnh
- Lái xe trong điều kiện bụi dày
- Lái xe trong khu vực giao thông đông đúc
- Lái xe liên tục trên đường lên dốc, xuống dốc hoặc đường núi
- Kéo theo một chiếc rơ moóc hoặc sử dụng xe cắm trại, hoặc lái xe đồng thời chở hàng trên nóc xe
- Lái xe như xe tuần tra, taxi, các mục đích sử dụng xe kéo thương mại khác
- Thường xuyên lái xe ở tốc độ cao hoặc tăng / giảm tốc nhanh
- Thường xuyên lái xe trong tình trạng tăng tốc rồi phanh
- Không khuyến khích sử dụng dầu động cơ (Loại khoáng, Bán tổng hợp, Thông số kỹ thuật cấp thấp hơn, v.v.)

Nếu xe của bạn hoạt động trong điều kiện trên, bạn nên kiểm tra, thay thế thường xuyên hơn so với chế độ của lịch bảo dưỡng định kỳ thông thường. Sau một thời gian hoạt động hoặc sau quãng đường tương ứng được chỉ ra trong bảng, tiếp tục tuân theo các quy định trong lịch bảo dưỡng.

i Thông tin

- Do dầu động cơ bị tiêu hao trong quá trình lái xe là điều bình thường, nên hãy thường xuyên kiểm tra mức dầu động cơ.
- Khoảng thời gian thay dầu động cơ trong các điều kiện hoạt động bình thường sẽ dựa trên việc sử dụng các thông số kỹ thuật động cơ được khuyến nghị. Nếu không sử dụng dầu động cơ có thông số kỹ thuật như khuyến nghị, thì hãy thay dầu động cơ theo lịch trình bảo dưỡng trong các điều kiện vận hành khắc nghiệt.

Bảo dưỡng

Lịch bảo dưỡng định kỳ

Chu kỳ bảo dưỡng	Tháng hoặc quãng đường đi được tùy theo điều kiện nào đến trước																					
	Tháng	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60	66	72	78	84	90	96	102	108	114	120
	Km x 1.000	1	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80	85	90	95	100
Hạng mục bảo dưỡng																						
Dầu động cơ		TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT
Lọc dầu động cơ				TT		TT		TT		TT		TT		TT		TT		TT		TT		TT
Dây đai truyền động (bộ căng đai, máy phát, bơm dầu trợ lực, bơm nước làm mát) *1		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Lọc nhiên liệu - thay thế sau mỗi 20.000 km *2						TT				TT				TT				TT				TT
Kiểm tra dò rỉ nhiên liệu (đường ống dẫn nhiên liệu, thu hồi hơi (xăng), nắp bình nhiên liệu và các đầu nối)		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Các ống chân không, ống thông hơi động cơ		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Lọc gió động cơ		KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT
Khe hở xu-pap		Kiểm tra, điều chỉnh mỗi 40.000 km hoặc 48 tháng																				
Bu gi		Thay sau mỗi 40.000 km(bu gi điện cực thường) và sau mỗi 100.000 km (bu gi Iridium/ platinum)																				
Hệ thống làm mát động cơ *3		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Nước làm mát động cơ *4		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT
Tình trạng ắc-quy		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Kiểm tra dò rỉ dầu phanh (đường ống dầu phanh và các đầu nối)		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Bàn đạp phanh và bàn đạp ly hợp		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Dầu phanh/ dầu ly hợp (thay sau 40.000 km/ 24 tháng)		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT
Phanh đỗ		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Má phanh, đĩa phanh và tang trống (nếu có)		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Kiểm tra ống xả và quang treo		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Hệ thống treo (siết bu lông gâm, kiểm tra các cao su, giảm chấn)		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT

Chu kỳ bảo dưỡng	Tháng hoặc quãng đường đi được tùy theo điều kiện nào đến trước																					
	Tháng	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60	66	72	78	84	90	96	102	108	114	120
	Km x 1.000	1	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80	85	90	95	100
Hạng mục bảo dưỡng																						
Hệ thống lái (độ rơ vô lăng, trục vô lăng, thước lái, rô tuyn, đường ống dầu trợ lực...)		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Hệ thống đèn cảnh báo, đèn chi thị và hệ thống chiếu sáng		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Hệ thống gạt mưa (Gạt mưa, phun nước và nước rửa kính)		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Lốp (áp suất và độ mòn hoa lốp)		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Ga hệ thống điều hòa (máy nén, đường ống, các đầu nối)		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Lọc gió điều hoà (thay thế sau mỗi 20.000 km)		KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT
Dầu hộp số tự động (Thay sau 40.000 km)*5		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT
Dầu hộp số sàn (Thay sau 40.000 km)		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT
Nhớt hộp số phụ(4WD) - thay thế sau mỗi 40.000 km		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT
Nhớt cầu sau - thay thế sau mỗi 40.000 km		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT
Trục Các đăng		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
KT: Kiểm tra nếu cần thì điều chỉnh, sửa chữa, vệ sinh hoặc thay thế TT: Thay thế *1: Thay sau 90.000 km hoặc 48 tháng tùy theo điều kiện nào đến trước. *2: Trong trường hợp xe khó khởi động hoặc áp suất phun nhiên liệu có vấn đề, cần kiểm tra và thay lọc nhiên liệu ngay lập tức. *3: Kiểm tra bơm nước khi thay dây đai truyền động chính hoặc dây đai cam. *4: Khi bổ sung nước làm mát chỉ sử dụng nước đúng loại, tuyệt đối không dùng nước cứng. Dùng sai nước có thể gây ra các lỗi và hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ *5: Đối với hộp số tự động 6 cấp, 8 cấp, hộp số ly hợp kép thay sau 90.000km hoặc 48 tháng tùy điều kiện nào đến trước.																						

Giải thích về các hạng mục bảo dưỡng định kỳ

Dầu động cơ và bộ lọc dầu động cơ

Nên thay Dầu động cơ và bộ lọc dầu động cơ theo chu kỳ quy định trong lịch bảo dưỡng định kỳ. Nếu lái xe trong điều kiện khắc nghiệt, thì cần phải thay dầu và bộ lọc thường xuyên hơn.

Dây đai hệ thống HSG (Khởi động & Phát điện hybrid)

Nên thay Dây đai hệ thống HSG theo chu kỳ quy định trong lịch trình bảo dưỡng.

Đường dẫn nhiên liệu, ống dẫn nhiên liệu và các vị trí nối

Kiểm tra các đường dẫn nhiên liệu, ống dẫn nhiên liệu và các vị trí nối, xác định các rò rỉ và hư hỏng. Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để thay thế bộ phận nào bị hư hỏng hoặc rò rỉ ngay lập tức.

Bộ lọc nhiên liệu

Bộ lọc nhiên liệu được coi là không cần bảo dưỡng nhưng vẫn nên kiểm tra định kỳ theo lịch trình bảo dưỡng tùy thuộc vào chất lượng nhiên liệu. Nếu có hiện tượng hạn chế lưu lượng nhiên liệu, động cơ giật cục, mất công suất, hoặc khó khởi động, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền để thay thế bộ lọc nhiên liệu ngay lập tức.

Ống dẫn hơi và nắp bộ lọc nhiên liệu

Ống dẫn hơi và nắp bộ lọc nhiên liệu phải được kiểm tra theo những khoảng thời gian quy định trong lịch trình bảo dưỡng. Đảm bảo rằng ống dẫn hơi hoặc nắp bộ lọc nhiên liệu mới được thay đúng cách.

Bộ lọc gió động cơ

Nên sử dụng bộ lọc không khí chính hãng HYUNDAI khi thay bộ lọc.

Bugie đánh lửa

Đảm bảo lắp các bugie mới có dải nhiệt phù hợp.

Khi lắp bugie mới, hãy đảm bảo cuộn dây đánh lửa sạch sẽ và không có dầu hoặc vụn rác. Làm sạch và lau sạch phần dưới của cuộn dây đánh lửa để tránh bugie bị bắn trong quá trình lắp đặt.

CẢNH BÁO

Không tháo bugie ra khỏi xe khi động cơ còn nóng. Bạn có thể làm hỏng động cơ và cũng có nguy cơ bị bỏng.

Hệ thống làm mát

Kiểm tra rò rỉ và hư hại các bộ phận của hệ thống làm mát, chẳng hạn như bộ tản nhiệt, bình chứa nước làm mát, ống mềm và các mối nối.

Thay thế bất kỳ bộ phận nào bị hư hại.

Nước làm mát động cơ/ Nước làm mát hệ thống pin

Nên thay nước làm mát theo chu kỳ quy định trong lịch trình bảo dưỡng.

Dầu hộp số tự động

Không nên kiểm tra mức dầu hộp số tự động trong điều kiện sử dụng bình thường.

Bạn nên thay dầu hộp số tự động tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền theo lịch bảo dưỡng.

i Thông tin

Màu của dầu hộp số tự động mới là màu đỏ. Khi lái xe, dầu hộp số tự động sẽ bắt đầu có màu tối hơn.

Đây là hiện tượng bình thường và không cần phải thay dầu hộp số tự động khi dầu đổi màu.

CHÚ Ý

Chỉ sử dụng dầu hộp số tự động được chỉ định trong phần "Dung tích và chất bôi trơn khuyến nghị" ở Chương 2 để tránh hư hỏng hộp số.

Ống và dây phanh

Kiểm tra bằng mắt thường các vị trí lắp, chỗ phồng, vết nứt, hư hỏng và rò rỉ. Thay thế ngay lập tức bất kỳ bộ phận nào bị suy giảm chất lượng hoặc bị hư hỏng.

Dầu phanh

Kiểm tra mức dầu phanh trong bình chứa dầu phanh. Mức dầu phải nằm trong khoảng MIN (Tối đa) và MAX (Tối thiểu) trên thân bình chứa. Chỉ sử dụng dầu phanh thủy lực phù hợp với đặc điểm kỹ thuật DOT 4.

Phanh tay

Kiểm tra hệ thống phanh tay bao gồm dây cáp.

Đĩa phanh, má phanh, cụm phanh và rôto

Kiểm tra các má phanh, đĩa phanh và rôto có bị mòn quá mức không. Kiểm tra cụm phanh xem có rò rỉ dầu không.

Để biết thêm thông tin về việc kiểm tra giới hạn mòn của má phanh hoặc lớp lót má phanh, vui lòng truy cập <http://service.hyundai-motor.com>.

Ống xả và bộ giảm thanh

Kiểm tra trực quan các ống xả, bộ giảm thanh và móc treo xem có vết nứt, hư hỏng hoặc hư hại nào không. Khởi động động cơ và lắng nghe cẩn thận xem có bất kỳ rò rỉ khí thải nào không. Siết chặt các đoạn nối hoặc thay thế các bộ phận khi cần thiết.

Hệ thống treo

Kiểm tra các liên kết của hệ thống treo xem có lỏng lẻo hoặc hư hỏng không. Siết lại mô-men xoắn được chỉ định.

Cơ cấu lái, khớp nối & cao su chắn bụi/khớp cầu đòn ngang

Khi xe dừng và động cơ tắt, hãy kiểm tra độ rơi vành lái. Kiểm tra sự cong vênh, hư hỏng của các khớp nối. Kiểm tra hư hại, xuống cấp, vết nứt của cao su chắn bụi và các khớp cầu.

Thay thế bất kỳ bộ phận nào bị hư hại.

Các ổ trục và các bộ phận liên quan

Kiểm tra các vết nứt, hư hại, xuống cấp của các ổ trục, cao su chắn bụi và kẹp.

Thay thế bất kỳ bộ phận nào bị hư hại và nếu cần, tra thêm dầu mỡ.

Chất làm lạnh điều hòa không khí

Kiểm tra rò rỉ và hư hỏng của các đường ống dẫn của hệ thống điều hòa không khí và các vị trí kết nối.

Trục cánh quạt

Kiểm tra trục cánh quạt, nắp chụp cao su, kẹp, khớp nối cao su và cao su chịu lực ở tâm xem có bị nứt, xuống cấp hoặc hư hỏng không. Thay thế bất kỳ bộ phận nào bị hư hỏng và nếu cần, tra thêm dầu mỡ.

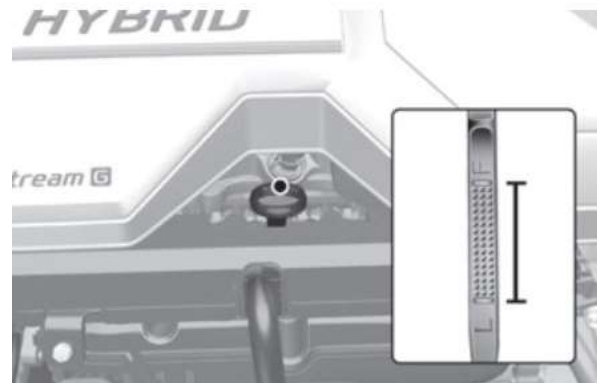
Dầu động cơ

Kiểm tra mức dầu động cơ

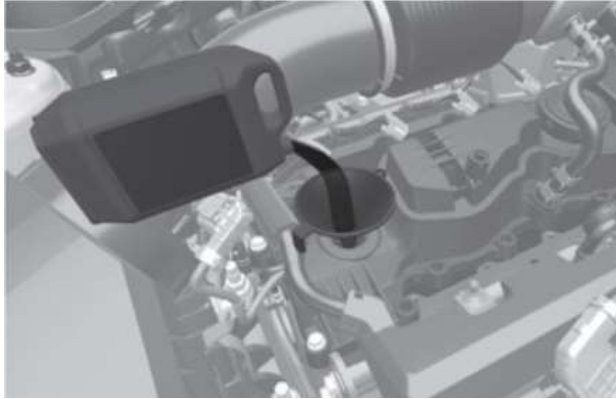
Dầu động cơ được sử dụng để bôi trơn, làm mát và vận hành các bộ phận thủy lực khác nhau trong động cơ. Việc tiêu hao dầu động cơ khi đang lái xe là bình thường, và cần phải kiểm tra và tra dầu máy thường xuyên. Ngoài ra, hãy kiểm tra và đổ đầy dầu theo lịch trình bảo dưỡng được khuyến nghị để không làm suy giảm tính năng của dầu.

Kiểm tra dầu động cơ theo quy trình dưới đây.

1. Tuân thủ tất cả các lưu ý của nhà sản xuất dầu.
2. Đảm bảo xe đang ở trên mặt đất bằng phẳng ở chế độ P (Đỗ xe) và đã kéo phanh tay.
3. Bật động cơ và làm ấm động cơ cho đến khi nhiệt độ nước làm mát đạt đến nhiệt độ bình thường không đổi.
4. Tắt động cơ, tháo nắp đổ dầu và kéo que thăm dầu ra. Chờ 15 phút cho dầu trở lại bình chứa dầu.
5. Lau sạch que thăm dầu và lắp lại đầy đủ.
6. Kéo que thăm dầu ra một lần nữa và kiểm tra mức dầu. Mức dầu phải nằm giữa F (Đầy) và L (Thấp).



7. Nếu mức dầu dưới mức L, thì phải tra thêm đủ dầu để đưa mức dầu về F.



Chỉ sử dụng dầu động cơ được chỉ định (Tham khảo phần “Dung tích và dầu nhớt được khuyến nghị” trong chương 2).

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng động cơ:

- Không làm tràn dầu động cơ khi thêm hoặc thay dầu động cơ. Lau sạch dầu bị tràn ngay lập tức.
- Mức tiêu thụ dầu động cơ có thể tăng lên khi bạn sử dụng xe mới và sẽ ổn định sau khi lái xe từ mức 6.000 km (4.000 dặm).
- Mức tiêu thụ dầu động cơ có thể bị ảnh hưởng do thói quen lái xe, điều kiện khí hậu, điều kiện giao thông, chất lượng dầu, v.v. Do đó, bạn nên kiểm tra mức dầu động cơ thường xuyên và tra thêm dầu nếu cần thiết.

Kiểm tra Dầu động cơ và bộ lọc dầu động cơ

- Hiệu quả bôi trơn, chống gỉ, làm mát và làm sạch của dầu động cơ sẽ giảm dần trong quá trình sử dụng.
Chúng tôi khuyến nghị nên thay Dầu động cơ và bộ lọc dầu động cơ tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền theo Lịch bảo dưỡng định kỳ được nêu ở đầu chương này.
- Nếu quá thời hạn bảo dưỡng thay dầu động cơ, thì hiệu suất của dầu động cơ có thể bị giảm sút và tình trạng động cơ có thể bị ảnh hưởng. Do đó, hãy thay dầu động cơ theo đúng lịch bảo dưỡng.
- Để động cơ duy trì ở tình trạng tối ưu, hãy sử dụng Dầu động cơ và bộ lọc dầu động cơ được khuyến nghị. Nếu không sử dụng Dầu động cơ và bộ lọc dầu động cơ như khuyến nghị, thì hãy thay dầu động cơ theo lịch trình bảo dưỡng trong các điều kiện sử dụng khác nghiệt.
- Mục đích của việc thay dầu động cơ theo lịch trình bảo dưỡng là để ngăn suy giảm chất lượng dầu và điều này không liên quan đến việc tiêu thụ dầu. Kiểm tra và tra dầu động cơ đầy đủ thường xuyên.

i Thông tin

Khi áp suất dầu động cơ giảm do thiếu dầu động cơ, đèn cảnh báo Áp suất Dầu Động cơ (🛢️) sẽ sáng. Ngoài ra, hệ thống bảo vệ động cơ tăng cường sẽ giới hạn công suất động cơ và đèn Báo Lỗi Động Cơ (🛠️) sẽ sáng khi xe tiếp tục được vận hành trong trạng thái này. Nếu áp suất dầu động cơ được phục hồi, đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ và hệ thống bảo vệ động cơ tăng cường sẽ tắt sau khi động cơ được khởi động lại và công suất động cơ sẽ không còn bị giới hạn nữa.

⚠️ CẢN TRỌNG

Dầu động cơ rất nóng ngay sau khi xe chạy và có thể gây bỏng trong quá trình thay dầu. Hãy thay dầu động cơ sau khi dầu động cơ đã nguội.

⚠️ CẢNH BÁO

Dầu động cơ đã qua sử dụng có thể gây kích ứng hoặc ung thư da nếu tiếp xúc với da trong thời gian dài. Dầu động cơ đã qua sử dụng có chứa hóa chất gây ung thư cho động vật trong phòng thí nghiệm. **Luôn bảo vệ da bằng cách rửa tay thật sạch bằng xà phòng và nước ấm càng sớm càng tốt sau khi tiếp xúc với dầu đã qua sử dụng.**

CHÚ Ý

Tuyệt đối không tự ý thêm bất kỳ chất phụ gia nào vào dầu động cơ. Phụ gia dầu động cơ không phù hợp có thể làm thay đổi tính chất dầu động cơ và có thể gây hư hỏng động cơ nghiêm trọng.

Nước làm mát động cơ/ Nước làm mát hệ thống pin

Hệ thống làm mát áp suất cao có một bình chứa đầy nước làm mát chống đông. Bình chứa được đổ đầy tại nơi sản xuất.

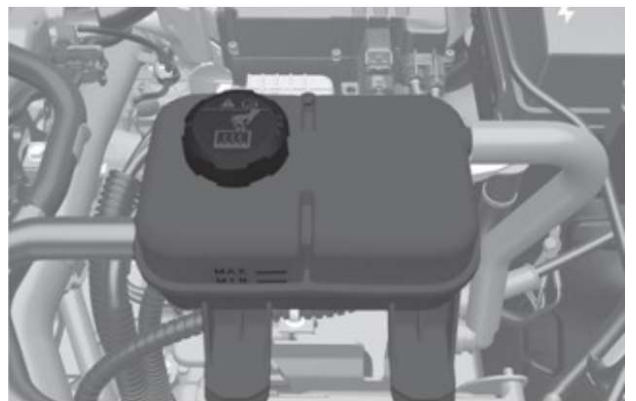
Kiểm tra khả năng chống đông và nồng độ nước làm mát ít nhất một lần một năm, vào đầu mùa đông, và trước khi đi đến vùng có khí hậu lạnh.

Kiểm tra mức nước làm mát

Nước làm mát động cơ



Nước làm mát pin



i Thông tin

Hệ thống pin: Bộ biến tần, HSG, LDC

Kiểm tra tình trạng và các mối nối của tất cả các ống của hệ thống làm mát và ống dẫn nhiệt. Thay thế bất kỳ ống bị phồng hoặc bị hư hỏng.

Mức nước làm mát phải được đổ đầy giữa các vạch MAX và MIN ở bên cạnh bình chứa nước làm mát khi động cơ nguội.

- Nước làm mát động cơ/Nước làm mát hệ thống cho xe HEV.
 - Nếu mức nước làm mát thấp, hãy thêm đủ nước cất (đã khử ion) đã pha với dung dịch chống đông để đưa mức nước đến vạch MAX, nhưng không đổ quá đầy.
- Nước làm mát hệ thống pin cho xe PHEV.
 - Nếu mức nước làm mát hệ thống pin trên xe PHEV thấp, chúng tôi khuyến nghị việc bổ sung nên được thực hiện tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu cần bổ sung nước làm mát thường xuyên, chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra hệ thống làm mát.

CẢNH BÁO



TUYỆT ĐỐI KHÔNG tháo nắp chất làm mát động cơ và/hoặc nắp chất làm mát hệ thống pin hoặc nút xả khí động cơ và bộ tản nhiệt đang nóng. Chất làm mát nóng và hơi nước có thể thổi ra dưới áp lực, gây thương tích nghiêm trọng.

Tắt động cơ và hệ thống hybrid và đợi cho đến khi động cơ nguội. Cẩn thận khi tháo nắp chất làm mát.

Quấn một chiếc khăn dày xung quanh và xoay ngược chiều kim đồng hồ từ từ đến điểm dừng đầu tiên.

Lùi lại trong khi áp lực hơi thoát ra từ hệ thống làm mát. Khi bạn chắc chắn rằng tất cả áp lực đã được xả ra, hãy ấn nắp xuống, sử dụng một chiếc khăn dày và tiếp tục xoay ngược chiều kim đồng hồ để tháo nó ra.

i Thông tin

Mức nước làm mát bị ảnh hưởng theo nhiệt độ động cơ. Trước khi kiểm tra hoặc đổ đầy nước làm mát, hãy tắt động cơ.

CẢNH BÁO



Động cơ điện của quạt làm mát có thể tiếp tục hoạt động hoặc khởi động khi động cơ không chạy và có thể gây thương tích nghiêm trọng. Để tay, quần áo và dụng cụ tránh xa cánh quạt đang quay của quạt làm mát.

Luôn tắt động cơ trừ khi phải kiểm tra xe khi động cơ đang bật. Hãy thận trọng vì quạt làm mát có thể hoạt động nếu cực âm (-) của ắc quy không được ngắt kết nối.

CẢNH BÁO

Đảm bảo rằng nắp bình nước làm mát được đóng đúng cách sau khi đổ đầy nước làm mát. Nếu không đóng đúng cách, động cơ có thể bị quá nhiệt khi lái xe.

1. Kiểm tra xem nhãn nắp nước làm mát có thẳng phía trước hay không.



2. Đảm bảo các phần nhô ra nhỏ bên trong nắp nước làm mát được khóa chặt vào nhau.

Nước làm mát được đề xuất

- Khi thêm nước làm mát, chỉ sử dụng nước khử ion, nước cất hoặc nước mềm cho xe của bạn và không được trộn nước cứng vào nước làm mát được đổ đầy tại nhà máy.
- Hỗn hợp nước làm mát không phù hợp có thể dẫn đến sự cố nghiêm trọng hoặc hư hỏng động cơ.
- Động cơ trong xe có các bộ phận động cơ bằng nhôm và phải được bảo vệ bằng nước làm mát ethylene glycol gốc phốt phát để chống ăn mòn và đóng băng.
- Không sử dụng cồn hoặc nước làm mát metanol hoặc trộn chúng với nước làm mát được chỉ định.
- Không sử dụng dung dịch có chứa hơn 60% chất chống đông hoặc ít hơn 35% chất chống đông, sẽ làm giảm hiệu quả của dung dịch.

Đối với hỗn hợp dung dịch, hãy tham khảo bảng sau:

Nhiệt độ môi trường	Tỷ lệ hỗn hợp (thể tích)	
	Chất chống đông	Nước
-15 °C (5 °F)	35	65
-25 °C (-13 °F)	40	60
-35 °C (-31 °F)	50	50
-45 °C (-49 °F)	60	40

i Thông tin

Nếu nghi ngờ về tỷ lệ hỗn hợp, thì dùng hỗn hợp 50 % nước và 50 % chất chống đông là hỗn hợp dễ dàng nhất để trộn với nhau vì nó sẽ có cùng lượng như nhau. Hỗn hợp này phù hợp sử dụng cho hầu hết các phạm vi nhiệt độ -35°C (-31°F) trở lên.

Thay nước làm mát

Chúng tôi khuyên bạn nên thay nước làm mát tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền theo Lịch bảo dưỡng ở đầu chương này.

⚠ CẢNH BÁO

Không sử dụng nước làm mát động cơ hoặc chất chống đông trong bình chứa nước rửa kính.

Nước làm mát động cơ có thể che khuất tầm nhìn nghiêm trọng khi phun lên kính chắn gió và có thể gây mất khả năng kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

Nước làm mát động cơ cũng có thể gây hư hỏng sơn và thân xe.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng các bộ phận của động cơ, hãy trùm một chiếc khăn dày quanh nắp nước làm mát động cơ trước khi đổ đầy nước làm mát để nước không tràn vào các bộ phận của động cơ, chẳng hạn như máy phát điện.

Dây đai Khởi động & Phát điện hybrid (HSG)

Kiểm tra Dây Khởi động & Phát điện hybrid (HSG)

Chúng tôi khuyến nghị bạn nên kiểm tra hoặc thay thế dây đai Khởi động & Phát điện Hybrid (HSG) theo Lịch bảo dưỡng định kỳ trong chương này tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢN TRỌNG

Khi dây HSG bị mòn hoặc hư hỏng, cần thay thế dây đai mới.

Nếu không, có thể dẫn đến tình trạng động cơ quá nhiệt hoặc pin bị hết điện.

Thông tin

- Hãy tắt động cơ trong khi kiểm tra động cơ hoặc dây đai khởi động & phát điện Hybrid (HSG). Nếu không, có thể gây thương tích nghiêm trọng.
- Giữ tay, quần áo và các vật khác tránh xa dây đai khởi động & phát điện Hybrid (HSG).

Dầu phanh

Kiểm tra mức dầu phanh



Kiểm tra mức dầu trong bình chứa định kỳ. Mức dầu phải nằm trong khoảng MAX (Tối đa) và MIN (Tối thiểu) trên thân bình chứa.

Trước khi tháo nắp bình chứa và thêm dầu phanh, hãy vệ sinh sạch sẽ khu vực xung quanh nắp bình chứa để tránh làm bắn dầu phanh.

Nếu mức dầu thấp, thêm chất lỏng đến mức MAX. Mức dầu sẽ giảm dần khi quãng đường đi tăng dần. Đây là tình trạng bình thường liên quan đến mài mòn má phanh.

Nếu mức dung dịch quá thấp, bạn nên đến kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

Nếu hệ thống phanh yêu cầu bổ sung chất lỏng thường xuyên, điều này có thể cho thấy hệ thống phanh bị rò rỉ. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.

CẢNH BÁO

Không để dầu phanh dính vào mắt của bạn. Nếu dầu phanh dính vào mắt, hãy rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút và đi khám ngay lập tức.

CHÚ Ý

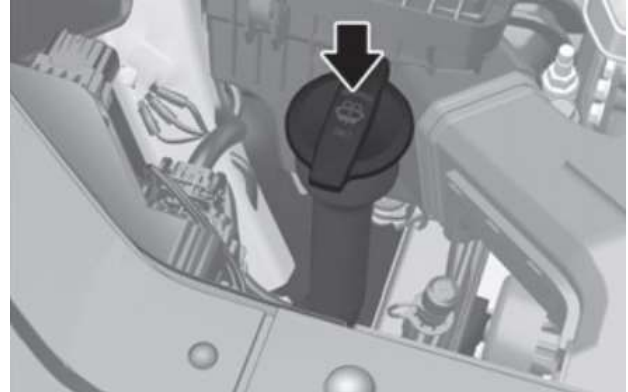
- Không để dầu phanh tiếp xúc với sơn thân xe vì sẽ làm hỏng lớp sơn.
- Không sử dụng dầu phanh đã tiếp xúc với không khí trong một thời gian dài vì chất lượng không còn được đảm bảo.
- Không sử dụng sai loại dầu phanh. Một vài giọt dầu khác, chẳng hạn như dầu động cơ, trong hệ thống phanh của bạn có thể làm hỏng hệ thống phanh.

Thông tin

Chỉ sử dụng dầu phanh được chỉ định (Tham khảo phần “Dung tích và dầu nhớt được khuyến nghị” trong chương 2).

Nước rửa kính

Kiểm tra mức nước rửa kính



Kiểm tra mức nước trong bình chứa nước rửa kính và thêm nước nếu cần thiết. Có thể sử dụng nước thường nếu không có sẵn nước rửa kính chuyên dụng. Tuy nhiên, hãy sử dụng dung dịch nước rửa kính có đặc tính chống đông ở những nơi có khí hậu lạnh để ngăn đông cứng.

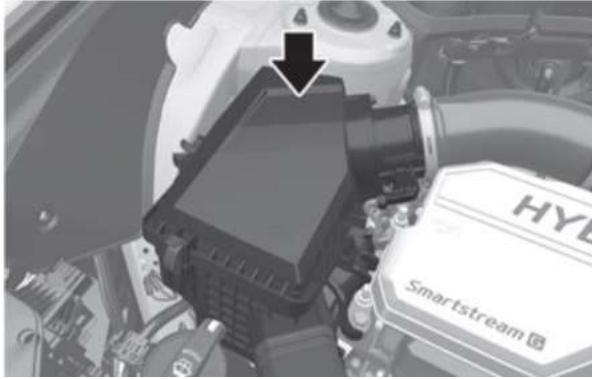
CẢNH BÁO

Để tránh thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong, hãy thực hiện các lưu ý an toàn sau đây khi sử dụng nước rửa kính:

- Không sử dụng nước làm mát động cơ hoặc chất chống đông trong bình chứa nước rửa kính. Nước làm mát động cơ có thể che khuất tầm nhìn nghiêm trọng khi phun lên kính chắn gió và có thể gây mất khả năng kiểm soát xe, dẫn đến tai nạn hoặc làm hỏng lớp sơn và thân xe.
- Không để tia lửa hoặc ngọn lửa tiếp xúc với nước rửa kính hoặc bình chứa nước rửa kính. Nước rửa kính có thể chứa cồn và có thể dễ cháy.
- Không uống nước rửa kính và tránh tiếp xúc với da. Nước rửa kính có hại cho người và động vật.
- Để nước rửa kính tránh xa trẻ em và động vật.

Bộ lọc gió động cơ

Thay thế bộ lọc



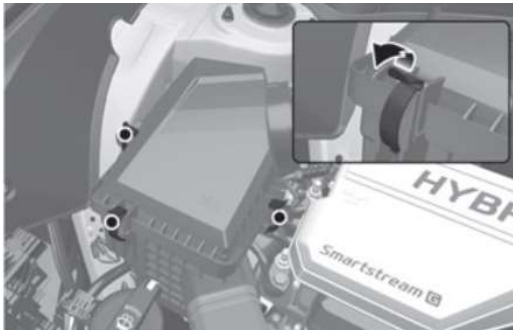
Bộ lọc gió động cơ có thể được làm sạch để kiểm tra bằng cách sử dụng khí nén.

Không cố gắng rửa hoặc tráng bộ lọc, vì nước sẽ làm hỏng bộ lọc.

Nếu bị bẩn, phải thay bộ lọc gió động cơ.

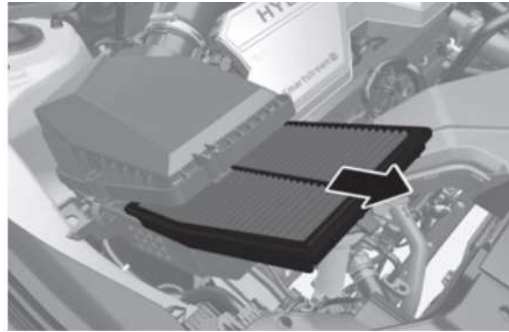
Thay thế bộ lọc theo Lịch trình bảo dưỡng.

1. Nới các kẹp giữ nắp bộ lọc gió động cơ.



2. Mở nắp ra.

3. Rút bộ lọc gió động cơ ra và thay thế.



4. Gài lại nắp bằng các kẹp giữ.

5. Kiểm tra xem nắp đã được lắp chắc chắn chưa.

i Thông tin

Nếu xe được vận hành ở những khu vực có nhiều bụi hoặc cát, hãy thay thế bộ lọc không khí thường xuyên hơn chu kỳ bảo dưỡng khuyến nghị thông thường (tham khảo “Bảo dưỡng trong điều kiện sử dụng khắc nghiệt và quãng đường thấp (dành cho châu Âu) trong chương này).

CHÚ Ý

- Không lái xe khi đã tháo bộ lọc gió động cơ. Điều này sẽ dẫn đến mài mòn động cơ quá mức.
- Khi tháo bộ lọc gió động cơ, hãy cẩn thận để bụi bẩn không lọt vào khe hút gió, nếu không có thể dẫn đến hỏng hóc.
- Bạn nên sử dụng phụ tùng chính hãng để thay thế từ đại lý HYUNDAI được ủy quyền. Sử dụng phụ tùng không chính hãng có thể làm hỏng động cơ.
- Không dùng khí nén để thổi phần bên trong của bộ lọc không khí. Bụi bẩn có thể xâm nhập vào đường hút gió.
- Kiểm tra xem bộ lọc thay thế có được cố định chắc chắn khi lắp lại bộ lọc làm sạch không khí không và các cần gạt đã được lắp chắc chắn chưa.

Bộ lọc không khí cabin

Kiểm tra bộ lọc

Bộ lọc không khí cabin phải được thay thế theo Lịch trình bảo dưỡng định kỳ.

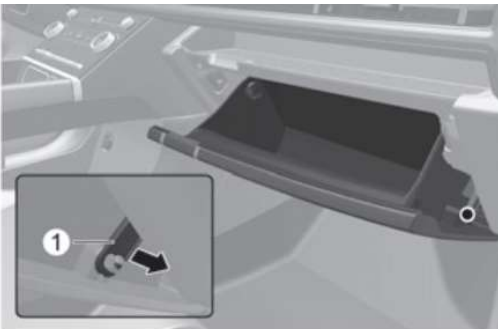
Nếu xe hoạt động trong các thành phố ô nhiễm không khí nghiêm trọng

hoặc trên đường gồ ghề bụi bặm trong thời gian dài, nên kiểm tra xe thường xuyên hơn và thay bộ lọc sớm hơn.

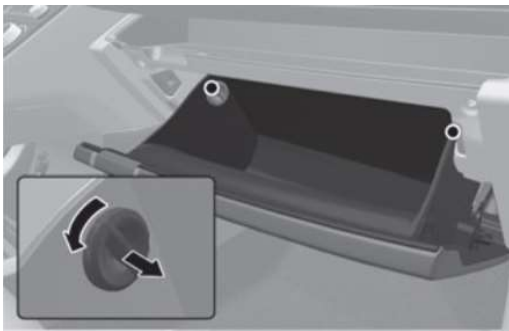
Thay bộ lọc không khí cabin theo quy trình dưới đây và cẩn thận để tránh làm hỏng các bộ phận khác.

Thay thế bộ lọc

1. Mở hộp đựng đồ và tháo thanh đỡ (1).



2. Tháo nút chặn ở cả hai bên để hộp đựng găng tay có thể treo tự do trên bản lề.



3. Nhấn và giữ khóa ở phía bên phải của nắp.

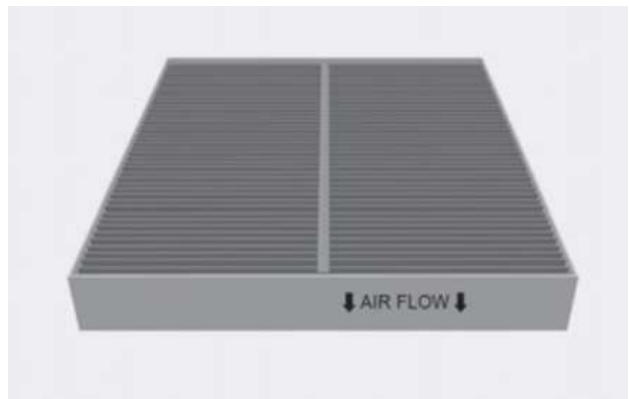


4. Kéo nắp ra.

5. Thay bộ lọc không khí cabin.

6. Lắp ráp lại theo thứ tự ngược lại khi tháo rời.

CHÚ Ý



Lắp bộ lọc không khí cabin mới theo đúng hướng với biểu tượng mũi tên (↓) hướng xuống phía dưới để tăng hiệu quả và tránh tiếng ồn.

Lưỡi gạt nước

Kiểm tra lưỡi gạt nước

Các vết bẩn trên kính chắn gió hoặc lưỡi gạt nước với các chất bên ngoài có làm giảm hiệu quả hoạt động của gạt nước.

Phổ biến là côn trùng, nhựa cây, và sáp nóng của các cơ sở rửa xe. Nếu cần gạt nước không hoạt động đúng, hãy sử dụng nước rửa kính hoặc chất tẩy rửa nhẹ và xả bằng nước sạch để vệ sinh sạch kính và cần gạt. Thay cần gạt khi cần.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng cần gạt, tay gạt hoặc các bộ phận khác, không:

- Sử dụng xăng, dầu hỏa, chất pha loãng sơn, hoặc các dung môi khác trên hoặc gần các bộ phận này.
- Cố gắng di chuyển cần gạt nước bằng tay.

Thay lưỡi gạt nước

Khi cần gạt nước không hoạt động đúng chức năng, có thể cần gạt nước đã bị mòn hoặc nứt. Thay cần gạt nước mới.

CHÚ Ý

Để tránh hư hỏng:

- Không sử dụng các cần gạt nước không được chỉ định.
- Nhấc cần gạt nước lên khi ở vị trí lau trên cùng.
- Luôn đưa cần gạt nước trở lại kính chắn gió trước khi lái xe.

Thay Lưỡi gạt kính lái trước



Chiếc xe này có thiết kế cần gạt nước "ẩn", không thể nhấc cần gạt nước lên khi ở vị trí nghỉ dưới cùng.

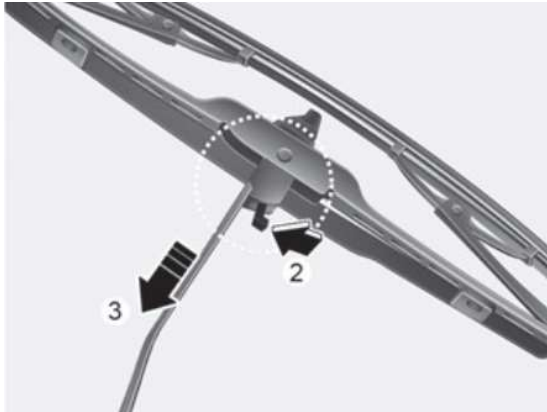
1. Trong vòng 20 giây kể từ khi tắt động cơ, ấn và giữ cần gạt nước ở vị trí MIST (hoặc 1x) trong khoảng 2 giây cho đến khi cần gạt nước di chuyển đến vị trí gạt trên cùng.
2. Lúc này bạn có thể nhấc cần gạt nước ra khỏi kính chắn gió.
3. Nhẹ nhàng đặt cần gạt nước trở lại kính chắn gió.
4. Xoay cần gạt nước sang vị trí ON bất kỳ để đưa cần gạt nước về vị trí nghỉ dưới cùng.

Loại A

1. Nhấc cần gạt nước ra khỏi kính chắn gió.
2. Xoay lưỡi gạt nước (1) để tiếp cận khóa kẹp.



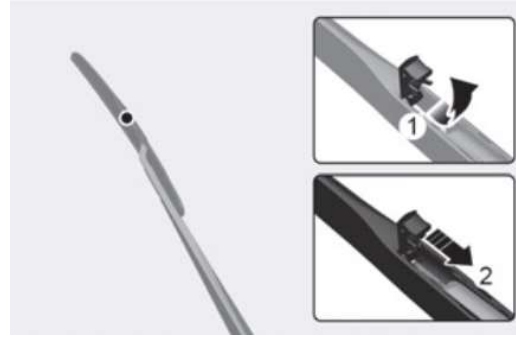
3. Trong khi ấn khóa kẹp (2), kéo lưỡi gạt nước xuống (3). Tháo lưỡi gạt nước khỏi cần gạt.



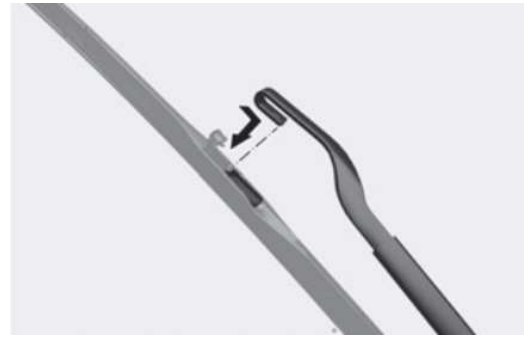
4. Lắp cụm cần gạt nước mới theo thứ tự tháo ngược lại.
5. Khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON, xoay công tắc cần gạt nước sang vị trí ON bất kỳ để đưa cần gạt nước về vị trí nghỉ dưới cùng.

Loại B

1. Nhấc cần gạt nước ra khỏi kính chắn gió.
2. Nhấc kẹp cần gạt nước lên. Sau đó kéo cụm cần gạt nước xuống và tháo nó ra.



3. Trong khi ấn khóa kẹp (2), kéo lưỡi gạt nước xuống (3). Tháo lưỡi gạt nước khỏi cần gạt.



4. Lắp cụm cần gạt nước mới theo thứ tự tháo ngược lại.
5. Để lại cần gạt nước trên kính chắn gió.

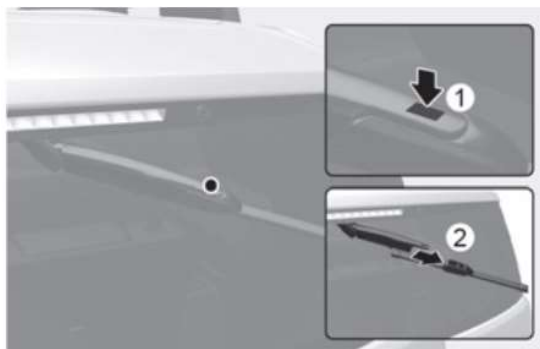
CHÚ Ý

- Tránh để cần gạt nước chạm vào kính chắn gió khi lưỡi gạt nước được tháo ra để tránh làm hỏng kính chắn gió.
- Để tránh làm hỏng mô tơ, cần gạt nước có thể không hoạt động trong khoảng 10 giây nếu cần gạt nước được sử dụng mà không có nước rửa kính hoặc các lưỡi gạt bị đông cứng.

Thay lưỡi gạt nước kính chắn gió phía sau



1. Trong vòng 20 giây kể từ khi tắt động cơ, ấn công tắc cần gạt nước xuống ở vị trí MIST trong khoảng 2 giây cho đến khi cần gạt nước di chuyển đến vị trí thấp nhất.
2. Nâng cần gạt nước lên.



3. Nhấc cần gạt nước ra bằng cách ấn lưỡi gạt về vị trí cũ (1).
4. Lắp cụm cần gạt nước mới. Khi việc thay thế đã hoàn tất, cần gạt nước sẽ tự động trở lại vị trí ban đầu sau khi bạn sử dụng gạt nước một lần.

Ắc quy

CẢNH BÁO

Để tránh bị CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG cho bạn hoặc những người khác, hãy thực hiện theo các lưu ý sau khi làm việc gần hoặc xử lý ắc quy:



Luôn đọc và làm theo hướng dẫn cẩn thận khi xử lý ắc quy.



Đeo kính bảo vệ mắt có nhãn hiệu để bảo vệ mắt khỏi axit bắn vào.



Để tắt cả ngọn lửa, tia lửa hoặc vật liệu bốc khói cách xa ắc quy.



Hydro luôn có sẵn trong pin ắc quy, rất dễ bắt lửa và có thể phát nổ nếu đánh lửa.



Đặt pin xa tầm tay trẻ em.



Ắc quy chứa axit sulfuric có tính ăn mòn cao. Không để axit tiếp xúc với mắt, da hoặc quần áo của bạn.

Nếu axit dính vào mắt, hãy rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút và đưa đến cơ sở y tế ngay lập tức. Nếu axit dính trên da của bạn, hãy rửa kỹ phần da đó. Nếu bạn cảm thấy đau hoặc rát, hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức.

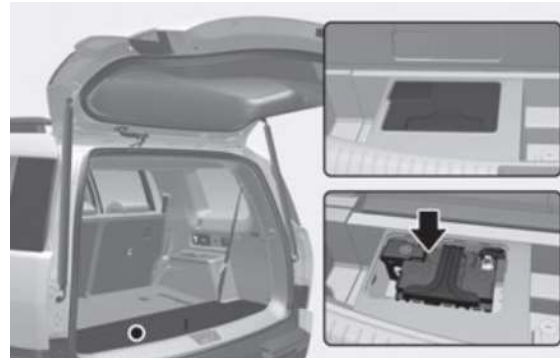
- Khi nâng thiết bị có vỏ bằng nhựa, áp lực quá lớn lên vỏ có thể làm rò rỉ axit ắc quy. Nâng bằng hộp chứa ắc quy hoặc bằng tay ở các góc đối diện.
- Không cố gắng khởi động xe của bạn nếu ắc quy của bạn bị đóng băng.
- Tuyệt đối không cố gắng sạc lại ắc quy khi các dây cáp của xe được kết nối với ắc quy.
- Hệ thống đánh lửa điện hoạt động với điện áp cao. Tuyệt đối không chạm vào các thành phần này khi động cơ đang chạy hoặc khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.

CHÚ Ý

Luôn làm theo các hướng dẫn sau khi xử lý ắc quy của xe để tránh hỏng ắc quy:

- Khi bạn không sử dụng xe trong thời gian dài ở khu vực có nhiệt độ thấp, hãy ngắt kết nối ắc quy và để xe trong nhà.
- Luôn sạc đầy ắc quy để tránh trường hợp ắc quy bị hỏng ở những nơi có nhiệt độ thấp.
- Không để các chất lỏng làm ướt các cực ắc quy. Hiệu suất của ắc quy có thể bị suy giảm và có thể gây thương tích. Hãy thận trọng khi mang chất lỏng trong cốc sau.
- Không nghiêng ắc quy.
- Nếu bạn kết nối ắc quy với các thiết bị điện tử không chính hãng, ắc quy có thể bị cạn. Tuyệt đối không sử dụng các thiết bị không chính hãng.

Để đảm bảo ắc quy luôn ở tình trạng tốt nhất



- Giữ cho ắc quy được gắn chắc chắn.
- Giữ cho mặt trên của ắc quy sạch và khô.
- Giữ cho các đầu nối và các cực luôn sạch sẽ, kín và được phủ một lớp thạch xăng hoặc mỡ cực ắc quy.
- Rửa sạch lượng axit tràn ra khỏi ắc quy ngay lập tức bằng dung dịch nước và baking soda.

- Nếu xe không được sử dụng trong một thời gian dài, hãy ngắt kết nối các dây cáp của ắc quy.

Nhãn công suất ắc quy



- Nhãn ắc quy thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.
1. AGM70L-DIN: Tên model HYUNDAI của ắc quy
 2. 12V: Điện áp danh định
 3. 70Ah (20HR): Công suất danh định (tính bằng Ampe giờ)
 4. RC 120 phút: Công suất dự trữ danh định (tính bằng phút)
 5. CCA 750A (SAE/EN): Dòng thử nghiệm nguội tính bằng ampe

i Thông tin

Đối với xe có cốp sau chỉnh điện, lưu ý cần phải thiết lập lại cốp sau sau khi thay ắc quy. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Cốp sau chỉnh điện” ở chương 5.

Sạc ắc quy

Bảng bộ sạc ắc quy

Xe của bạn có ắc quy gốc canxi, không cần bảo dưỡng.

- Nếu ắc quy bị hết điện trong thời gian ngắn (ví dụ, vì đèn pha trước hoặc đèn trong xe bật mà xe không chạy), hãy sạc điện chậm (với dòng nhỏ) trong khoảng 10 tiếng.
- Nếu ắc quy dần dần bị hết điện do tải điện lớn trong khi xe chạy, hãy nạp lại với dòng 20A-30A trong khoảng 2 tiếng.

CẢNH BÁO

Luôn làm theo các hướng dẫn sau khi sạc lại ắc quy cho xe của bạn để tránh nguy cơ THƯƠNG TỬN NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG do cháy hoặc bỏng do axit:

- Trước khi tiến hành bảo dưỡng hoặc sạc lại ắc quy, hãy tắt tất cả các phụ kiện và di chuyển nút Engine Start/Stop về vị trí OFF.
- Đề tắt cả ngọn lửa, tia lửa hoặc vật liệu bốc khói cách xa ắc quy.
- Luôn làm việc ngoài trời hoặc nơi có nhiều thông gió.
- Đeo kính bảo vệ mắt khi kiểm tra ắc quy trong quá trình sạc.
- Ắc quy phải được tháo ra khỏi xe và đặt ở nơi thông gió tốt.
- Quan sát ắc quy trong quá trình sạc điện và dừng hoặc giảm tốc độ sạc nếu ắc quy bắt đầu sôi mạnh.

- Cáp cực âm của ắc quy phải được tháo ra trước và lắp sau cùng khi ngắt kết nối ắc quy. Ngắt kết nối bộ sạc ắc quy theo thứ tự sau:
 1. Tắt công tắc chính của bộ sạc ắc quy.
 2. Rút kẹp âm ra khỏi cực âm của ắc quy.
 3. Rút kẹp dương ra khỏi cực dương của ắc quy.
- Chúng tôi khuyến nghị bạn nên sử dụng ắc quy chính hãng được HYUNDAI phê chuẩn hoặc loại tương đương được chỉ định cho xe của bạn khi bạn thay ắc quy.

CHÚ Ý

Ắc quy AGM

- Ắc quy kín khí (AGM - Absorbent Glass Matt) không cần bảo dưỡng và bạn nên bảo dưỡng ắc quy AGM tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI. Để sạc ắc quy AGM, chỉ sử dụng bộ sạc ắc quy hoàn toàn tự động được thiết kế đặc biệt cho ắc quy AGM.
- Khi thay ắc quy AGM, bạn cần sử dụng phụ tùng chính hãng để thay thế từ đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Không mở hoặc tháo nắp trên đầu ắc quy. Điều này có thể làm rò rỉ chất điện phân bên trong, dẫn đến thương tích nặng.

Bằng cách khởi động từ nguồn ngoài (câu ắc quy khởi động)

Sau khi khởi động từ nguồn ngoài (Câu ắc quy khởi động) xe từ ắc quy đảm bảo, hãy lái xe trong vòng 20-30 phút trước khi tắt máy. Xe có thể không khởi động lại nếu bạn tắt nó trước khi ắc quy được sạc đủ điện.

Tham khảo “Khởi động từ nguồn ngoài (Câu ắc quy khởi động)” trong chương 8 để biết thêm thông tin về các quy trình khởi động từ nguồn ngoài (Câu ắc quy khởi động).

i Thông tin



Ắc quy bị thải bỏ không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Thải bỏ ắc quy theo (các) luật hoặc quy định địa phương.

Ắc quy phụ trợ Lithium 12V



Nếu được trang bị

Ắc quy phụ trợ 12 V lithium được tích hợp cùng với pin điện áp cao, được lắp trên xe để cung cấp điện cho hệ thống đèn, gạt mưa và hệ thống âm thanh.

Bảo dưỡng Ắc quy phụ trợ Lithium 12V

Nếu phát hiện bất thường như nhiệt độ cao hoặc sạc quá mức ở ắc quy phụ trợ 12 V lithium, thông báo cảnh báo “Check battery” (Kiểm tra ắc quy) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô.

CẢNH TRỌNG

Nếu xuất hiện thông báo cảnh báo, chúng tôi khuyến nghị bạn đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Cài đặt lại các hạng mục

Các mục sau đây có thể cần được cài đặt lại sau khi ắc quy đã cạn hoặc đã ngắt kết nối ắc quy:

- Hành trình hiện tại/Kể từ khi tiếp nhiên liệu/Kể từ lần đặt lại gần nhất (tham khảo chương 4)
- Hệ thống điều hòa nhiệt độ (tham khảo chương 5)
- Cửa sổ điện (tham khảo chương 5)
- Cửa sổ trời (tham khảo chương 5)
- Hệ thống điều hòa nhiệt độ (tham khảo chương 5)
- Cốp sau chỉnh điện (tham khảo chương 5)
- Đồng hồ (tham khảo hướng dẫn hệ thống thông tin giải trí)
- Hệ thống thông tin giải trí (tham khảo hướng dẫn hệ thống thông tin giải trí)

Lốp và bánh xe

CẢNH BÁO

Lốp xe bị hỏng có thể gây mất kiểm soát xe và gây ra va chạm. Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong:

- Kiểm tra lốp xe của bạn hàng tháng để biết độ căng lốp thích hợp cũng như độ mòn và hư hỏng lốp.
- Bạn có thể tham khảo mức áp suất lốp nguội cho xe trong sách hướng dẫn này và trên nhãn lốp nằm ở trụ giữa phía người lái. Luôn sử dụng đồng hồ đo áp suất lốp để đo áp suất của lốp. Áp suất lốp quá cao hoặc quá thấp gây mòn lốp không đồng đều gây ra khả năng xử lý kém.
- Kiểm tra áp suất lốp dự phòng mỗi khi bạn kiểm tra áp suất của các lốp khác trên xe.
- Thay thế các lốp bị mòn, mòn không đều hoặc bị hỏng. Lốp mòn có thể gây mất hiệu quả phanh, kiểm soát lái hoặc độ bám đường.
- Luôn luôn thay lốp có cùng kích thước, chủng loại, cấu tạo và kiểu mâm xe như từng loại lốp được cung cấp ban đầu cho xe. **Việc sử dụng lốp và bánh xe không đúng kích thước khuyến nghị có thể gây ra các đặc tính xử lý bất thường và khả năng kiểm soát xe kém hoặc ảnh hưởng tiêu cực đến Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) của xe, dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.**

Bảo dưỡng lốp xe

Để bảo dưỡng đúng cách, an toàn và tiết kiệm nhiên liệu tối đa, bạn phải luôn duy trì áp suất lốp được khuyến nghị và nằm trong giới hạn tải trọng và phân bổ trọng lượng được khuyến nghị cho xe của bạn.



Bạn có thể tham khảo tất cả các thông số kỹ thuật (kích thước và áp suất) trên nhãn gắn ở trung tâm bên người lái.

Đề nghị áp suất khi lốp nguội

Kiểm tra áp suất của tất cả lốp xe (bao gồm cả lốp dự phòng) khi lốp nguội. Lốp nguội có nghĩa là xe đã không được lái trong ít nhất ba giờ hoặc lái xe dưới 1,6 km (một dặm).

Lốp nóng thường vượt quá áp suất lốp lạnh được khuyến nghị từ 28 đến 41 kPa (4 đến 6 psi). Không xả khí từ lốp xe ẩm để điều chỉnh áp suất lốp. Nếu không lốp xe sẽ bị non. Đối với áp suất bơm lốp khuyến nghị, hãy tham khảo phần “Lốp và Bánh xe” trong chương 2.

CẢNH BÁO

- Áp suất lốp khuyến nghị phải được duy trì để xe chạy, vận hành xe và độ mòn lốp tối thiểu tốt nhất.
- Lốp bơm quá căng hoặc quá non có thể làm giảm tuổi thọ của lốp, ảnh hưởng xấu đến việc vận hành xe, dẫn đến hỏng lốp đột ngột gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.
- Lốp non hơi có thể dẫn đến hiện tượng tích nhiệt nghiêm trọng, gây nổ lốp, tách lốp và các hỏng hóc khác của lốp có thể dẫn đến mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn. Nguy cơ này cao hơn nhiều vào những ngày nắng nóng và khi lái xe trong thời gian dài với tốc độ cao.
- Lốp non hơi có thể dẫn đến tình trạng mài mòn quá mức, xử lý kém và giảm khả năng tiết kiệm nhiên liệu. Biến dạng bánh xe cũng có thể xảy ra. Duy trì áp suất lốp xe ở mức thích hợp. Nếu lốp thường xuyên cần phải bơm lại, bạn nên mang xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Lốp quá căng khiến xe đi bị xóc, mài mòn quá mức ở tâm của gai lốp và khả năng bị hư hại do các nguy hiểm trên đường cao hơn.

Kiểm tra áp suất bơm lốp

Kiểm tra lốp xe của bạn, bao gồm cả lốp dự phòng (nếu được trang bị), ít nhất mỗi tháng một lần.

Cách Kiểm tra

Sử dụng đồng hồ đo áp suất lốp chất lượng tốt để kiểm tra áp suất lốp. Bạn không thể biết được lốp xe của mình có được bơm căng đúng cách hay không chỉ bằng cách nhìn trực quan. Hình dáng lốp Radial (xương mảnh loại R) khi áp suất thấp có thể trông như đã bơm đầy đủ.

Tháo nắp van khỏi cuống van lốp xe. Ấn mạnh đồng hồ đo lốp vào van để đo áp suất. Nếu áp suất lốp nguội phù hợp với áp suất đề nghị trên lốp và nhãn thông tin tải trọng và lốp thì không cần điều chỉnh thêm. Nếu áp suất thấp, bơm thêm khí nén đến khi lốp xe đạt đến áp suất được đề nghị.

Đảm bảo đặt các nắp van trở lại thân van. Nếu không có nắp van, bụi bẩn hoặc hơi ẩm có thể xâm nhập vào lõi van và gây rò rỉ khí. Nếu thiếu nắp van, hãy lắp một nắp van mới càng sớm càng tốt.

Nếu bạn bơm quá đầy lốp, hãy xả khí bằng cách ấn vào thân kim loại ở giữa van lốp. Kiểm tra lại áp suất lốp bằng đồng hồ đo lốp. Đảm bảo đặt các nắp van trở lại thân van.

Nếu không có nắp van, bụi bẩn hoặc hơi ẩm có thể xâm nhập vào lõi van và gây rò rỉ khí. Nếu thiếu nắp van, hãy lắp một nắp van mới càng sớm càng tốt.

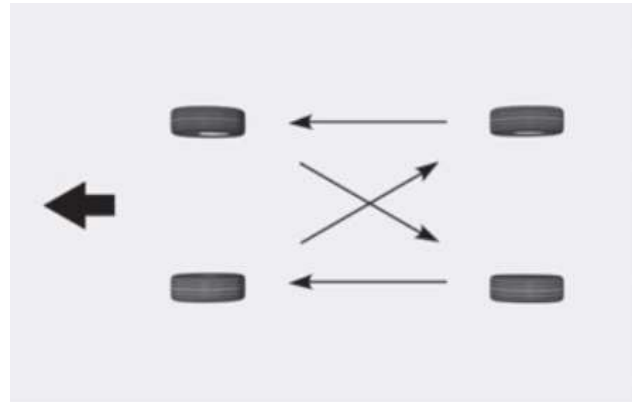
Đảo lốp

Để cân bằng độ mòn của gai lốp, HYUNDAI khuyến nghị nên đảo lốp theo Lịch bảo dưỡng định kỳ hoặc sớm hơn nếu có hiện tượng mòn không đều.

Trong quá trình đảo lốp, hãy kiểm tra lốp xe để cân bằng chính xác.

Khi đảo lốp, kiểm tra độ mòn và hư hại không đều của lốp. Mòn bất thường thường là do áp suất lốp không chính xác, căn chỉnh bánh xe không đúng, bánh xe mất cân bằng, phanh gấp hoặc vào cua gấp. Tìm các vết lồi lõm ở gai lốp hoặc mặt lốp.

Thay lốp xe nếu bạn thấy bất kỳ điều kiện nào trong số này. Thay lốp nếu nhìn thấy sợi hoặc dây. Sau khi đảo lốp, hãy đảm bảo áp suất lốp trước và sau được điều chỉnh đúng theo quy định và kiểm tra lực siết đai ốc bánh xe (mô-men xoắn thích hợp là 11-13 kgf·m [79-94 lbf·ft]).



Nên kiểm tra độ mòn của má phanh đĩa bất cứ khi nào đảo lốp.

i Thông tin

Khi lắp lốp không đối xứng, hãy đảm bảo lắp mặt được đánh dấu bên ngoài hướng ra bên ngoài.

CẢNH BÁO

- Không sử dụng lốp dự phòng để đảo lốp.
- Không trộn lẫn lốp bố sợi dệt chéo và lốp xương mảnh trong bất kỳ trường hợp nào. Điều này có thể gây ra các đặc điểm xử lý bất thường có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

Góc đặt bánh xe và cân bằng lốp

Các bánh xe trên xe của bạn đã được căn chỉnh và cân bằng lốp cẩn thận tại nhà máy, và có thể bạn sẽ không cần phải căn chỉnh lại bánh xe. Nếu bạn thấy các bánh xe bị mòn bất thường, hoặc xe bị lệch sang một bên, khi đó cần phải điều chỉnh lại góc đặt bánh xe.

Nếu bạn thấy xe bị rung lắc khi đi trên đường tốt, các bánh xe cần được cân bằng lại.

CHÚ Ý

Chỉ sử dụng trọng lượng bánh xe đã được phê duyệt, nếu không bánh xe hợp kim nhôm của xe bạn có thể bị hỏng.

Thay lốp



[A] Chỉ báo độ mòn gân lốp

Nếu lốp xe bị mòn đều, một dải đặc sẽ xuất hiện trên bề mặt lốp. Điều này cho thấy hoa lốp còn lại nhỏ hơn 1,6mm (1/16 inch). Thay lốp khi điều này xảy ra.

Đừng để nó xuất hiện trên toàn bộ hoa lốp mới thay thế lốp xe.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong:

- Thay thế các lốp bị mòn, mòn không đều hoặc bị hỏng. Lốp mòn có thể gây mất hiệu quả phanh, kiểm soát lái và độ bám đường.
- Luôn thay lốp có cùng kích cỡ với từng lốp ban đầu được cung cấp cho xe. **Việc sử dụng lốp và bánh xe không đúng kích thước khuyến nghị có thể gây ra các đặc tính xử lý bất thường và khả năng kiểm soát xe kém hoặc ảnh hưởng tiêu cực đến Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) của xe.**
- Khi thay lốp (hoặc bánh xe), nên thay cùng lúc một cặp hai lốp (hoặc bánh) trước hoặc hai lốp sau. Chỉ thay một chiếc lốp có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc vận hành xe.
- Lốp xe xuống cấp theo thời gian, ngay cả khi không được sử dụng. Bất kể gai lốp xe còn lại như thế nào, HYUNDAI khuyến cáo nên thay lốp sau 6 năm sử dụng bình thường.
- Lái xe trong khí hậu nóng hoặc tải trọng quá mức có thể đẩy nhanh quá trình lão hóa lốp xe.

Lốp dự phòng nhỏ gọn



Nếu được trang bị

Lốp dự phòng nhỏ gọn có tuổi thọ mâm xe ngắn hơn so với lốp có kích thước thông thường. Thay lốp dự phòng khi bạn có thể nhìn thấy các vạch báo độ mòn của lốp trên lốp. Lốp dự phòng nhỏ gọn thay thế phải có cùng kích thước và thiết kế với lốp xe của bạn và phải được lắp trên cùng một bánh lốp dự phòng nhỏ gọn. Lốp dự phòng nhỏ gọn không được thiết kế để lắp vào bánh cỡ thông thường và bánh xe có lốp dự phòng nhỏ gọn không được thiết kế để lắp vào lốp cỡ thường.



CẢNH BÁO

Nên sửa chữa hoặc thay thế lốp xe có kích thước thông thường càng sớm càng tốt để tránh hỏng hóc phụ tùng và mất khả năng điều khiển xe dẫn đến tai nạn.

Lốp dự phòng nhỏ gọn chỉ dùng trong trường hợp khẩn cấp. Không vận hành xe trên 80 km/h (50 dặm/giờ) khi sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn.

Thay vành bánh xe

Khi thay vành bánh xe kim loại vì bất kỳ lý do gì, hãy đảm bảo các bánh xe mới tương đương với chiếc ban đầu của nhà máy về đường kính, chiều rộng vành và độ lệch.

Độ bám đường của lốp

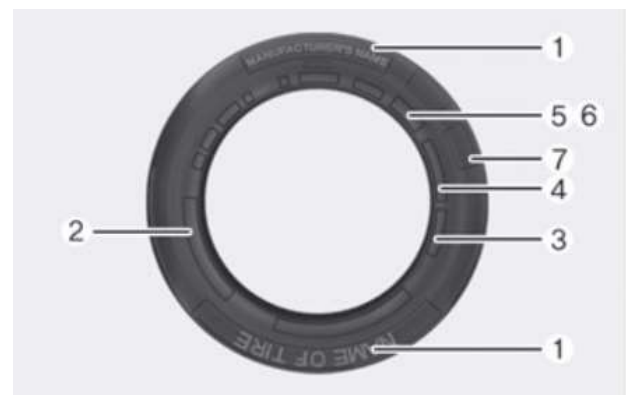
Độ bám đường của lốp có thể bị giảm nếu bạn lái xe trên lốp mòn hoặc lốp bơm không đúng cách hoặc trên mặt đường trơn trượt. Thay thế khi chỉ thị mức mòn hoa lốp xuất hiện. Để giảm nguy cơ mất kiểm soát, hãy lái xe chậm mỗi khi trời mưa, có băng, tuyết trên mặt đường.

Bảo dưỡng lốp xe

Ngoài việc duy trì đúng áp suất, các bánh xe cần được điều chỉnh góc đặt chính xác nhằm làm giảm độ mòn cho lốp. Nếu bạn thấy lốp xe bị mòn không đều, hãy đến đại lý để được kiểm tra. Khi bạn đã lắp lốp mới, hãy đảm bảo rằng chúng được cân bằng. Điều này sẽ tăng sự thoải mái khi đi xe và tăng tuổi thọ cho lốp. Ngoài xe, nên cân bằng lại bánh xe mỗi khi lốp được tháo ra khỏi vành.

Ghi nhãn thành lốp

Thông tin này xác định và mô tả các đặc tính cơ bản của lốp và cũng cung cấp số nhận dạng lốp (TIN) để chứng nhận tiêu chuẩn an toàn. TIN có thể dùng để các định các lốp xe trong trường hợp thu hồi.



1. Tên nhà sản xuất hoặc thương hiệu

Thể hiện tên nhà sản xuất hoặc thương hiệu.

2. Chỉ định cỡ lốp

Mặt bên của lốp in kích thước lốp Bạn sẽ cần thông tin này khi chọn lốp thay thế cho xe của mình. Ý nghĩa của các chữ cái và con số trong các kích thước lốp được giải thích như sau.

Ví dụ về ký hiệu kích thước lốp: (Những con số này chỉ mang tính chất minh họa. Kích thước lốp xe có thể khác nhau tùy thuộc vào từng loại xe.)

235/60/R18 103H

235: Độ rộng lốp tính bằng milimét.

60: Chiều cao lốp: Tỷ lệ phần trăm giữa chiều cao và chiều rộng của lốp.

R: Loại xương vành (Radial). 18: Đường kính vành tính bằng inch.

103: Chỉ số tải trọng, một mã số tương ứng với tải trọng tối đa mà lốp có thể mang.

H: Biểu tượng định mức tốc độ Xem biểu đồ định mức tốc độ trong phần này để biết thêm thông tin.

Kích thước thiết kế của vành bánh xe

Vành bánh xe cũng được in các thông tin quan trọng cần thiết khi bạn muốn thay thế.

Ví dụ về chỉ định kích thước vành bánh xe:

7,5J X 18

7,5: Độ rộng vành tính bằng inch.

J: Dạng mép vành. 18: Đường kính vành tính bằng inch.

Định mức tốc độ lốp

Biểu đồ dưới đây liệt kê các định mức tốc độ khác nhau hiện đang được sử dụng cho lốp xe chở khách. Định mức tốc độ là một phần của ký hiệu kích thước lốp trên thành bên của lốp. Ký hiệu này tương ứng với tốc độ vận hành an toàn tối đa được thiết kế của lốp đó.

Biểu tượng định mức tốc độ	Tốc độ tối đa
S	180 km/h (112 dặm/giờ)
T	190 km/h (118 dặm/giờ)
H	210 km/h (130 dặm/giờ)
V	240 km/h (149 dặm/giờ)
W	270 km/h (168 dặm/giờ)
Y	300 km/h (186 dặm/giờ)

3. Kiểm tra tuổi thọ của lốp (TIN: Số hiệu lốp)

Lốp xe có tuổi thọ trên 6 năm từ ngày sản xuất (bao gồm cả lốp dự phòng) nên được thay bằng lốp mới. Bạn có thể tìm thấy ngày sản xuất trên thành lốp (có thể ở bên trong bánh xe), ghi là Mã DOT. Mã DOT là một dãy số và các ký tự bằng tiếng anh được in trên lốp. Ngày sản xuất được chỉ định bằng bốn chữ số (ký tự) cuối cùng của mã DOT.

DOT: XXXX XXXX OOOO

Phần phía trước của DOT có nghĩa là mã số nhà máy, kích thước lốp và kiểu gai lốp và bốn số cuối cùng thể hiện tuần và năm được sản xuất.

Ví dụ:

DOT XXXX XXXX 1523 thể hiện rằng loại lốp này được sản xuất vào tuần thứ 15 của năm 2023.

4. Thành phần và vật liệu các lớp lốp

Ghi số lượng các lớp xương mảnh bọc trong lốp. Nhà sản xuất lốp cũng ghi rõ vật liệu sản xuất như:

thép, nylon, chất dẻo và các vật liệu khác. Loại xương mảnh R là cấu trúc lốp xuyên tâm. Loại D (Diago) là dạng đường chéo hoặc xiên. Loại B (Belted-Bias) là dạng mảnh chéo có đai.

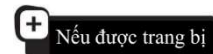
5. Áp suất tối đa cho phép

Chỉ số này quy định mức áp suất lớn nhất của lốp. Không được bơm lốp quá áp suất tối đa cho phép. Xem thông tin của lốp và tải trọng trên nhãn lốp để biết áp suất tối đa cho phép.

6. Mức tải tối đa

Chỉ số này cho biết tải trọng tối đa (kg hoặc pound) mà lốp có thể chịu được. Khi thay lốp cần sử dụng loại lốp có khả năng chịu tải tương đương với lốp thiết kế ban đầu.

7. Phân loại chất lượng lốp



Chỉ số này đánh giá chất lượng của lốp, có thể tìm thấy ở giữa hông lốp và phần rộng nhất của lốp.

Ví dụ: ĐỘ MÒN GÂN LỐP 200

ĐỘ BẮM ĐƯỜNG - AA

NHIỆT ĐỘ A

Độ mòn gân lốp

Mức độ mòn là sự so sánh, đánh giá dựa trên tỉ lệ mòn của lốp được kiểm tra trên đường thử nghiệm dưới sự kiểm soát và theo quy định của chính phủ. Ví dụ lốp xe được xếp loại thứ 150 theo thang chia 100 của chính phủ sẽ được ghi là 1 ½.

Hiệu suất tương đối của lốp xe phụ thuộc vào điều kiện sử dụng thực tế, tuy nhiên có thể có sự khác biệt đáng kể so với chỉ tiêu do thói quen của lái xe, đặc điểm mặt đường và khí hậu.

Chỉ số này được đúc bên hông lốp đối với lốp xe khách. Các lốp theo tiêu chuẩn, hoặc tùy chọn trên xe có thể khác nhau theo từng loại.

Độ bám đường - AA, A, B & C

Các cấp độ bám đường, từ cao nhất đến thấp nhất, là AA, A, B và C. Các chỉ số đó chỉ khả năng của lốp có thể dừng trên mặt đường ướt, được đo dưới điều kiện thử nghiệm theo quy định của chính phủ như mặt đường nhựa và bê tông. Lốp được đánh dấu C có thể có khả năng bám đường kém.

CẢNH BÁO

Cấp độ bám đường được dựa trên việc kiểm tra lực phanh trên đường thẳng, không bao gồm khả năng tăng tốc, vào cua, nguy cơ mất kiểm soát trên đường ướt hoặc các đặc tính bám đường tối đa.

Nhiệt độ -A, B & C

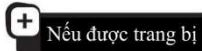
Các chỉ số nhiệt độ A (cao nhất), B & C thể hiện khả năng chống lại nhiệt độ và khả năng tản nhiệt của lốp khi được kiểm tra trên băng thử trong phòng thí nghiệm được chỉ định.

Nhiệt độ cao có thể là nguyên nhân làm vật liệu của lốp bị thoái hóa và giảm tuổi thọ của lốp, và nhiệt độ quá cao có thể gây hỏng lốp đột ngột. Cấp độ C tương ứng với mức hiệu suất mà tất cả lốp xe ô tô chở khách phải đạt yêu cầu của Tiêu chuẩn An toàn Phương tiện Cơ giới Liên Bang, số 109. Loại A và B thể hiện mức độ cao hơn về hiệu suất khi được kiểm tra trên băng thử trong phòng thí nghiệm dưới quy định của pháp luật.

CẢNH BÁO

Các chỉ số nhiệt độ này được thiết lập cho 1 lốp bơm căng hoàn toàn và không quá tải. Tốc độ quá cao, lốp non hơi, lốp quá căng, hoặc quá tải, vừa phân tách vừa kết hợp có thể là nguyên nhân làm gia tăng nhiệt và hỏng lốp đột ngột.

Lốp thành thấp



Nếu được trang bị

Lốp có tỷ lệ chiều cao thấp, có tỷ lệ chiều cao thấp hơn 50.

Bởi vì lốp có tỷ lệ chiều cao thấp được tối ưu hóa cho việc xử lý và phanh, có thể có nhiều tiếng ồn hơn so với lốp thông thường. Ngoài ra, lốp có tỷ lệ chiều cao thấp có xu hướng rộng hơn và do đó có diện tích tiếp xúc với mặt đường lớn hơn. Trong một số trường hợp, lốp này có thể gây ra nhiều tiếng ồn trên đường hơn so với lốp tiêu chuẩn.

CẢN TRỌNG

Bánh xe và lốp có tỷ lệ chiều cao thấp dễ bị hư hỏng. Để giảm nguy cơ hư hỏng:

- Khi lái xe trên đường gồ ghề, vượt ổ gà, gờ giảm tốc, hố ga, lề đường phải cho xe chạy chậm để không làm hỏng lốp, bánh xe. Hư hại không nằm trong bảo hành xe.
- Kiểm tra tình trạng và áp suất lốp sau mỗi 3.000 km (1.800 dặm).
- Rất khó để kiểm tra trực quan xem lốp có bị hư hỏng hay không. Nếu phát hiện thấy bất kỳ hư hỏng nào, chúng tôi khuyên bạn hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền để thay lốp.

Cầu chì

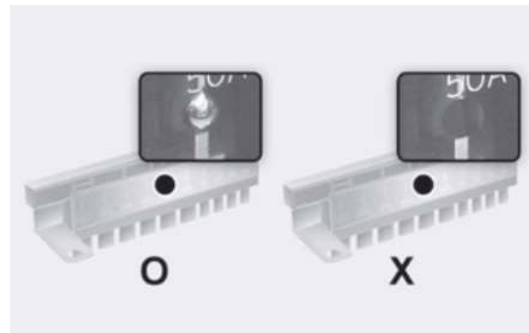
Loại gạt



Loại hộp



Loại đa cầu chì



Hệ thống điện của xe được bảo vệ không bị quá tải điện bằng cách sử dụng cầu chì.

Loại xe này có 2 (hoặc 3) bảng cầu chì, một bảng nằm ở phía dưới cụm bảng điều khiển táp-lô phía người lái, bảng còn lại đặt ở khoang động cơ.

Nếu bất kỳ đèn, phụ kiện hoặc bộ điều khiển nào của xe không hoạt động, hãy kiểm tra cầu chì mạch điện tương ứng. Nếu cầu chì bị cháy, bộ phận bên trong cầu chì sẽ bị nóng chảy.

Nếu hệ thống điện không hoạt động, trước tiên hãy kiểm tra bảng cầu chì phía bên người lái. Trước khi thay cầu chì cháy, hãy tắt động cơ và tắt tất cả các công tắc, sau đó ngắt kết nối cáp âm của ắc quy.

Luôn thay cầu chì bị cháy bằng một cầu chì có cùng định mức.

Nếu cầu chì thay thế bị đứt, điều này sẽ dẫn đến sự cố điện. Tránh sử dụng hệ thống có liên quan và bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

Tuyệt đối không thay thế cầu chì bằng bất kỳ thứ gì ngoài cầu chì khác có cùng định mức.

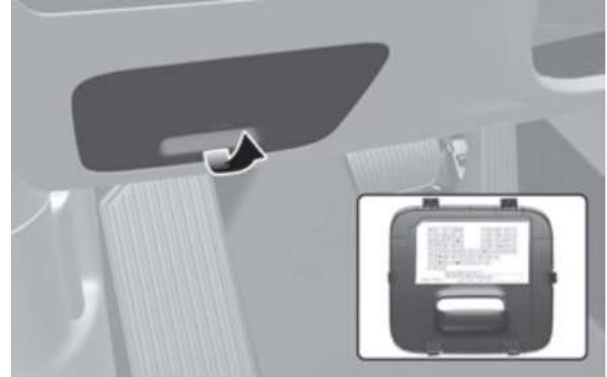
- Cầu chì có công suất cao hơn có thể gây hư hỏng và có thể gây hỏa hoạn.
- Tuyệt đối không lắp dây điện hoặc lá nhôm thay vì cầu chì thích hợp - ngay cả khi sửa chữa tạm thời. Nó có thể gây hư hỏng hệ thống dây điện và có thể xảy ra hỏa hoạn.

CHÚ Ý

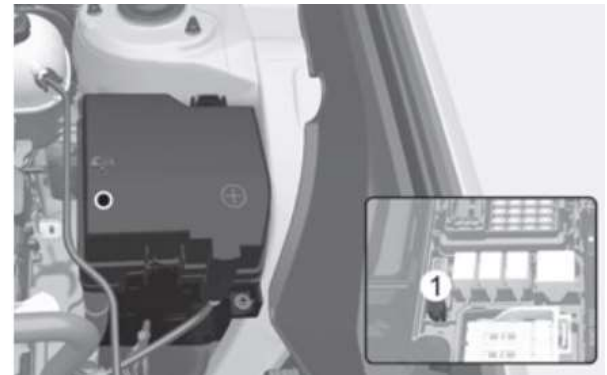
Không sử dụng tuốc nơ vít hoặc bất kỳ vật kim loại nào khác để tháo cầu chì vì nó có thể gây chập và làm hỏng hệ thống.

Thay thế cầu chì Bảng táp lô

1. Tắt xe.
2. Tắt tất cả các công tắc khác.
3. Mở nắp bảng cầu chì.



4. Tham khảo nhãn ở bên trong nắp bảng cầu chì để xác định vị trí cầu chì nghi ngờ.



5. Kéo thẳng cầu chì nghi ngờ ra ngoài. Sử dụng công cụ tháo được (1) cung cấp trong nắp bảng cầu chì của khoang động cơ.
6. Kiểm tra cầu chì đã tháo; thay cầu chì nếu cầu chì đã cháy. Cầu chì dự phòng được cung cấp trong bảng cầu chì bảng điều khiển (hoặc trong bảng cầu chì của khoang động cơ).
7. Đẩy một cầu chì mới có cùng định mức vào và đảm bảo nó vừa khít với các kẹp. Nếu cầu chì không chặt, hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Trong trường hợp khẩn cấp, nếu bạn không có cầu chì dự phòng, hãy sử dụng cầu chì có cùng định mức từ một mạch điện mà bạn có thể không cần để vận hành xe.

Nếu đèn pha hoặc các bộ phận điện khác không hoạt động và cầu chì không bị hỏng, hãy kiểm tra bảng cầu chì trong khoang động cơ.

Thay thế cầu chì bảng điều khiển khoang động cơ

Cầu chì dạng lưỡi gạt/cầu chì dạng hộp

1. Tắt xe.
2. Tắt tất cả các công tắc khác.
3. Tháo nắp bảng cầu chì bằng cách nhấn vào vôi và kéo lên.
4. Tham khảo nhãn ở bên trong nắp bảng cầu chì để xác định vị trí cầu chì nghi ngờ.

Loại gạt



Loại hộp



5. Kéo thẳng cầu chì nghi ngờ ra ngoài. Sử dụng công cụ tháo được (1) cung cấp trong nắp bảng cầu chì của khoang động cơ.
6. Kiểm tra cầu chì đã tháo; thay cầu chì nếu cầu chì đã cháy. Để tháo hoặc lắp cầu chì, hãy sử dụng công cụ tháo trong bảng cầu chì khoang động cơ.
7. Đẩy một cầu chì mới có cùng định mức vào và đảm bảo nó vừa khít với các kẹp. Nếu không khít, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CHÚ Ý

Luôn lắp đặt nắp bảng cầu chì một cách an toàn. Nước có thể tiếp xúc với cầu chì và gây sự cố về điện.

Đa cầu chì



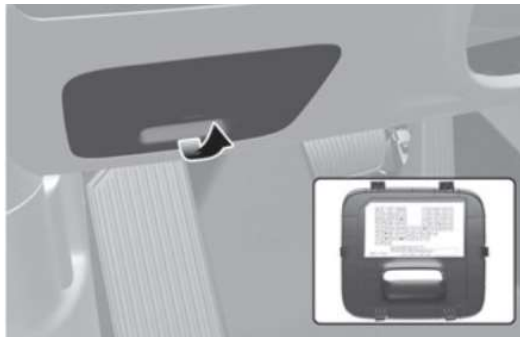
Nếu đa cầu chì hoặc cầu chì midi bị cháy, hãy liên hệ đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

i Thông tin

Nếu đa cầu chì bị cháy, hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Mô tả bảng cầu chì/ rơ le

Bảng cầu chì bằng nắp lô



Bên trong nắp bảng cầu chì, bạn có thể thấy nhãn cầu chì/rơ le mô tả tên và công suất cầu chì/ rơ le.

i Thông tin

Không phải tất cả các mô tả bảng cầu chì trong sổ tay hướng dẫn này đều có thể áp dụng cho xe của bạn. Khi bạn kiểm tra bảng cầu chì trong xe của mình, hãy tham khảo nhãn bảng điều khiển cầu chì trên xe của bạn.

SPARE	5A	AAF	5A	2 ² A/C	7.5A	BRAKE SWITCH	7.5A	MEMORY	5A	SPARE	7.5A	2 ² E-POWER	5A	4 ⁴ IGG	5A
7 ⁷ MODULE	5A	2 ² E-POWER	5A	SPARE	5A	CCU	5A	SPARE	7.5A	2 ² EDC	7.5A	2 ² MODULE	5A	3 ³ IGG	5A
POWER WINDOW	5A	SPARE	7.5A	REAR A/C	5A		5A	MULTIMEDIA	7.5A	4 ⁴ MODULE	5A	CLUSTER	7.5A	2 ² IGG	5A
PER LH	5A	PER RH	5A	5 ⁵ MODULE	7.5A	SPARE	5A	1 ¹ 2 ²	5A	8 ⁸ MODULE	5A	2 ² 3 ³	7.5A	1 ¹ MODULE	5A
FRONT	30A	FRONT	25A	CHARGER	5A	1 ¹ EDC	5A	WIPERS CCU	5A	1 ¹ 2 ²	5A	1 ¹ 2 ²	5A	USB CHARGER	5A
PER RH 2	25A	2 ² 3 ³	30A	3 ³ MODULE	7.5A	CEC	5A	PER RH 4	5A	AMP	5A	2 ² 3 ³	5A	3 ³ MODULE	5A
DM	30A	LH	30A	2 ² 3 ³	5A		5A	PER LH 6	5A	DM 2	5A	1 ¹ 2 ²	5A		
INVERTER	30A	PER LH 2	25A												

USE THE DESIGNATED FUSE ONLY
ИСПОЛЬЗУЙТЕ ТОЛЬКО
ПРЕДНАЗНАЧЕННЫЕ ПРЕДОХРАНИТЕЛИ
USE SOLO LOS FUSIBLES ESPECIFICADOS
استخدم الفيوز ذو القياس المناسب

91980-P7041

Bảng cầu chì bảng táp lô

Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
AAF	AAF	15A	Tấm lật gió chủ động (trên trái/phải, dưới)
A/C 2	² A/C	7,5 A	Khởi nối E/R (RLY.2, RLY.8), Mô-đun điều khiển điều hòa phía trước, Cảm biến nhiệt độ trong xe, Bảng điều khiển điều hòa phía trước, Máy nén điều hòa điện tử (tín hiệu).
BRAKE SWITCH	BRAKE SWITCH	7,5 A	BDC, Công tắc đèn phanh
MEMORY	MEMORY	10 A	Bộ ADAS (Hỗ trợ lái xe – Vô lăng bên phải), Cụm bảng táp lô, Bộ điều khiển ADAS (Hỗ trợ đỗ xe), Mô-đun điều khiển điều hòa phía sau, Thiết bị nhận dạng vân tay, Bộ điều khiển thân xe, Cụm giắc cắm thông tin giải trí, Mô-đun điều khiển điều hòa phía trước, Bảng điều khiển điều hòa phía trước, Màn hình hiển thị trên kính chắn gió, Đèn trang trí, Đèn trang trí cho người lái/hành khách phía trước, Đèn trang trí cửa sau trái/phải, Đèn trang trí cửa bên người lái/hành khách, Đèn trang trí (màn hình)
E-SHIFTER 2	² E-SHIFTER	10 A	Cần gạt chuyển ATM điện tử
IG3 4	⁴ IG3	10 A	Bộ sạc trên xe (tín hiệu), Mô-đun điều khiển hệ thống quản lý pin
MODULE 7	⁷ MODULE	10 A	Cụm điều chỉnh vô lăng (ngả và kéo/dịch), Khởi nối E/R (RLY.11), Công kết nối dữ liệu, Công tắc đèn cảnh báo nguy hiểm, Công tắc đa chức năng, Cảm biến mưa, Cụm camera trong cabin (ICC), Mô-đun điều khiển điều hòa phía trước, Cảm biến chống xâm nhập siêu âm (UIP), Mô-đun cửa người lái, Bộ điều khiển cốp sau mở điện, Gương chiếu hậu chỉnh điện bên ngoài cho người lái/ hành khách, Tay nắm cửa thông minh bên ngoài cho người lái/ hành khách, Đệm đỡ lưng cho người lái, Công tắc ghế chỉnh điện cho người lái/ hành khách, Mô-đun ghế chỉnh điện cho người lái/ hành khách, Mô-đun điều khiển ghế chỉnh điện hàng 2 (trái/phải), Mô-đun điều khiển sưởi ghế hàng 2, Mô-đun điều khiển ghế thông khí cho hành khách, Còi báo động chống xâm nhập siêu âm (UIP), Van giảm áp môi chất lạnh điện tử.
E-SHIFTER 1	¹ E-SHIFTER	10 A	Cần gạt chuyển ATM điện tử

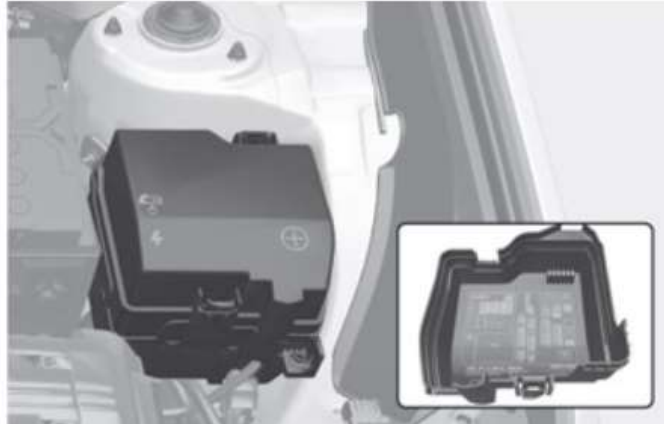
Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
CCU	CCU	10 A	CCU
BDC 2	² BDC	7,5 A	Mô-đun điều khiển BDC, BMS
MODULE 2	² MODULE	10 A	CCU, DCU, Công tắc đèn phanh
IG3 3	³ IG3	10 A	Cụm đầu CCNC, Mô-đun điều khiển điều hòa phía trước, Bảng điều khiển điều hòa phía trước, Máy nén điều hòa điện tử (tín hiệu).
POWER HANDLE	POWER HANDLE	15 A	Vô lăng nghiêng/ vô lăng gạt gù
REAR A/C	REAR A/C	10 A	Mô-đun điều khiển A/C phía sau
CHILD LOCK		15 A	Rơ le khóa/mở khóa trẻ em
MULTIMEDIA	MULTIMEDIA	25 A	Bộ đầu phát CCNC
MODULE 4	⁴ MODULE	10 A	Mô-đun ghế chỉnh điện Người lái/hành khách, Bộ khuếch đại âm thanh (AMP), Công tắc bảng táp lô, Mô-đun điều khiển ghế điện hàng thứ 2 bên trái/phải, Đèn pha bên trái/phải, Cụm bảng điều khiển trần, Gương chống chói điện tử, Bộ đầu phát CCNC, Đèn UVC, Cảm biến nhận diện vân tay, Bảng điều khiển điều hòa phía trước, Mô-đun điều khiển điều hòa phía trước, đầu nối bộ sạc không dây số 1/ số 2.
CLUSTER	CLUSTER	7,5 A	Bộ cụm, Màn hình hiển thị phía trước
IG3 2	² IG3	10 A	Bộ CCU, CDM
S/HEATER RR LH	^{RR LH} 	20 A	Mô-đun điều khiển ghế điện thứ 2 bên trái

Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
S/HEATER RR RH	RR RH 	20 A	Mô-đun điều khiển sưởi ghế hàng thứ 2, Mô-đun điều khiển ghế điện hàng thứ 2 bên phải.
MODULE 6	6 MODULE	7,5 A	Mô-đun biến tần AC, ổ cắm biến tần AC, đèn pha LH/RH, nguồn phụ Lithium 12V.
SUNROOF 1	1 	20 A	Mô-tơ cửa sổ trời phía trước
MODULE 8	8 MODULE	10 A	Công tắc đa chức năng, Mô-đun cửa tài xế
MDPS 2	2 	7,5 A	Bộ MDPS
MODULE 1	1 MODULE	10 A	AMP, Bộ ADAS (Hỗ trợ đỗ xe - LHD), BDC, CCU, DCU, Bàn phím CCNC, Bộ đầu phát CCNC, Cụm ADAS (Hỗ trợ lái).
P/SEAT PASS	PASS 	30 A	Công tắc ghế chỉnh điện cho hành khách, Mô-đun ghế chỉnh điện cho hành khách
S/HEATER FRT	FRT 	25 A	Mô-đun ghế điện cho hành khách, Mô-đun điều khiển ghế thông khí cho hành khách
WASHER		15 A	Công tắc đa chức năng
CHARGER (SẠC)	CHARGER	10 A	Bộ CDM, Hộp rơ-le ICM (rơ-le khóa/mở khóa đầu nối sạc).
BDC1	1 BDC	10 A	Tay nắm ngoài chìa khóa thông minh cho người lái/hành khách, BDC, Bộ UWB trước/sau trái/phải, Bộ Bluetooth, Bộ UWB trong xe.
wireless DCU	wireless DCU	10 A	DCU
HEATED MIRROR		7,5 A	Gương chiếu hậu chỉnh điện cho người lái/hành khách

Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
AIR BAG 1		10 A	Mô-đun điều khiển SRS
USB CHARGER	USB CHARGER	15 A	Bộ lắp ráp giắc cắm thông tin giải trí, Đầu nối bộ sạc USB cho hành lý bên trái/bên phải, Đầu nối bộ sạc USB cho tài xế/hành khách
P/SEAT RR RH 2		25 A	Mô-đun điều khiển ghế điện thứ 2 bên phải, Bộ truyền động gấp ngả ghế thứ 2 bên phải
P/WINDOW RH		30 A	Mô-đun cửa sổ điện an toàn phía sau bên phải, [Vô lăng bên trái] Mô-đun cửa sổ điện an toàn cho hành khách [Vô lăng bên phải] Mô-đun cửa sổ điện an toàn cho người lái.
MODULE 5	5 MODULE	7,5 A	BDC, Hộp đấu nối E/R (RLY.10)
OBC	OBC	10 A	Bộ OBC (tín hiệu).
P/SEAT RR RH 1		25 A	Mô-đun điều khiển ghế điện thứ 2 bên phải
AMP	AMP	25 A	AMP
SUNROOF 2		20 A	Động cơ rèm cuốn
MODULE 3	3 MODULE	10 A	CDCU, Bộ ADAS (Lái xe/Đỗ xe), Công tắc đệm đỡ, Công tắc bảng điều khiển sàn, Mô-đun điều khiển AWD, Bộ điều khiển Vô lăng nghiêng/ vô lăng gập gù, Bộ camera trong cabin (ICC), Camera quan sát phía trước (ADAS), Radar góc trước trái/phải, Bộ điều khiển Kiểm soát hành trình thông minh, Radar góc sau trái/phải.
P/SEAT DRV 1		30A	Mô-đun ghế lái chỉnh điện, Công tắc ghế lái chỉnh điện
P/WINDOW LH		30 A	Mô-đun kính cửa sổ điện an toàn phía sau bên trái, [Vô lăng bên trái] Mô-đun kính cửa sổ điện an toàn của người lái [Vô lăng bên phải] Mô-đun kính cửa sổ điện an toàn của hành khách

Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
AIR BAG 2		10 A	Mô-đun điều khiển SRS
DOOR LOCK		20 A	Rơ-le khóa cửa, Rơ-le mở khóa cửa, Rơ-le khóa chết, Hộp rơ-le ICM (Rơ-le mở nắp bình nhiên liệu)
P/SEAT RR LH 1		25 A	Mô-đun điều khiển ghế điện thứ 2 bên trái
P/SEAT DRV 2		10 A	[Có 7 Cell] Đệm đỡ lưng của người lái [Không có 7 Cell] Công tắc ghế điện của người lái
START		7,5 A	BDC, VDCU
INVERTER	INVERTER	30 A	Mô-đun biến tần AC
P/SEAT RR LH 2		25 A	Bộ truyền động gấp ngả ghế thứ 2 bên trái, Mô-đun điều khiển ghế điện thứ 2 bên trái

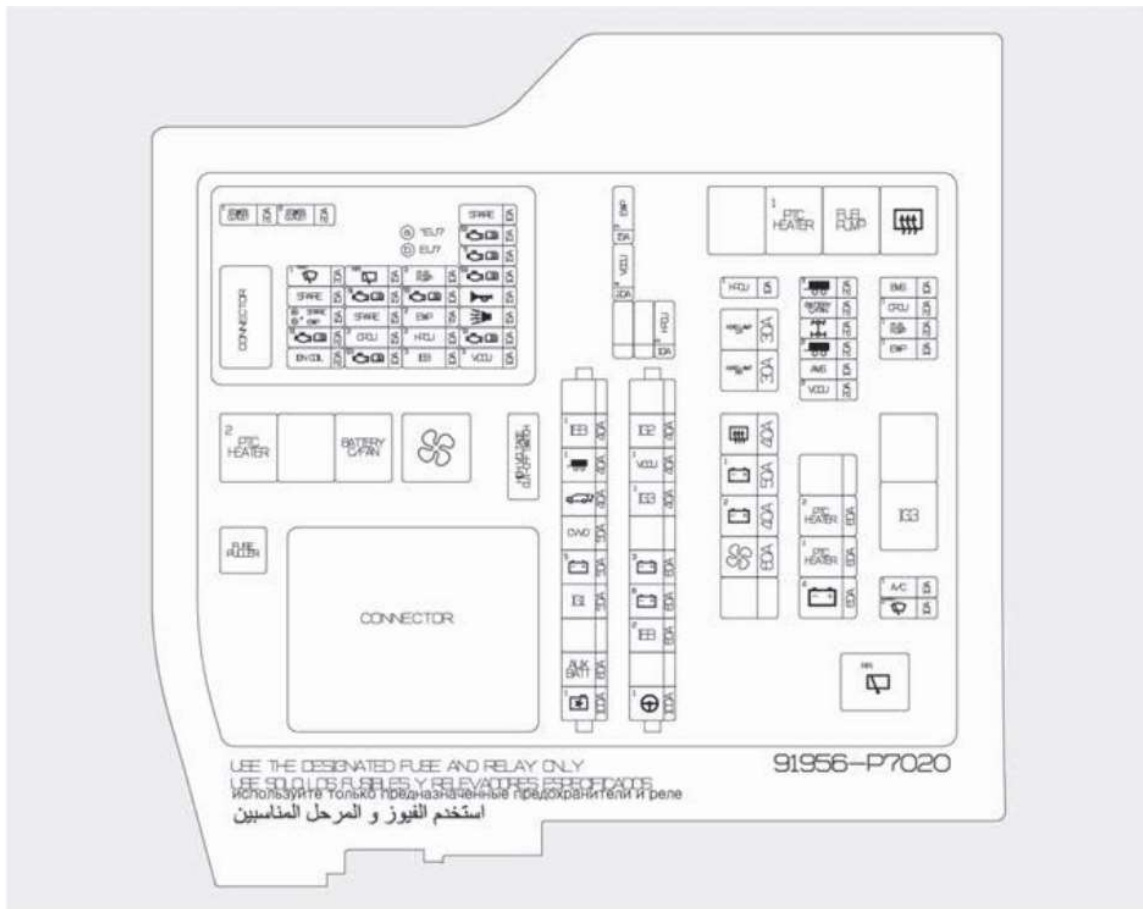
Bảng điều khiển cầu chì khoang động cơ (Hộp đấu nối khoang động cơ)



Bên trong nắp bảng cầu chì, bạn có thể tìm thấy nhãn cầu chì mô tả tên và công suất cầu chì.

i Thông tin

Không phải tất cả các mô tả bảng cầu chì trong sổ tay hướng dẫn này đều có thể áp dụng cho xe của bạn. Khi bạn kiểm tra bảng cầu chì trong xe của mình, hãy tham khảo nhãn bảng điều khiển cầu chì trên xe của bạn.



Bảng điều khiển cầu chì khoang động cơ (Hộp đấu nối khoang động cơ)

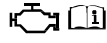
Loại	Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
ĐA CẦU CHÌ A	IEB 1	¹ IEB	40 A	Bộ IEB
	TRAILER1	¹ 	40 A	Cổng kết nối rơ-móc
	POWER TAILGATE		40 A	Bộ cấp sau chỉnh điện
	CVVD	CVVD	50 A	Bộ dẫn động CVVD
	B+5	⁵ 	50 A	PDC (Cầu chì: F29/F36/F38/F46/F48/F49/F53/F56)
	IG1	IG1	50 A	Khởi PCB (Rơ le ACC, Rơ le IG1)
	AUX BATT	AUX BATT	60 A	Ắc quy phụ trợ Lithium 12V
	COOLING FAN 1	¹ 	100 A	Động cơ quạt làm mát

Loại	Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
ĐA CẦU CHÌ B	IG2	IG2	40 A	Khởi PCB (Rơ le IG2)
	VDCU 1	¹ VDCU	40 A	VDCU
	IG3 1	¹ IG3	40 A	Hộp đấu nối E/ R (RLY.6)
	B+3	³ 	60 A	PDC (Cầu chì - F2/F9/F10/F17/F25/F26/F33/F34/F43/F44/F51/F52/F58/F59)
	B+6	⁶ 	60 A	Khởi PCB (Rơ le chính, Rơ le gạt nước, Cầu chì: F19/F20/F21/F22)
	IEB 2	² IEB	60 A	Bộ IEB
	MDPS 1	¹ 	100 A	Bộ MDPS

Loại	Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
CẦU CHÌ	GIA NHIỆT PHÍA SAU		40 A	Hộp đấu nối E/ R (RLY.4)
	B+1		50 A	PDC (IPS4, IPS5, IPS6, IPS7)
	B+2		40 A	PDC (IPS11, IPS12)
	BLOWER		60 A	Role quạt gió (RLY.11)
	PTC HEATER 2		60 A	Hộp đấu nối E/ R (RLY.8)
	PTC HEATER 1		60 A	Hộp đấu nối E/ R (RLY.8)
	B+4		60 A	PDC (Cầu chì: F4/F12/F20/F37/F47/F54/F55, Rơ le chốt tải dài hạn (Cầu chì: F5/F21)
	HPCU 1		10 A	HPCU
	ĐÈN PHÍA TRƯỚC LH		30 A	Đèn Phía Trước bên trái
	ĐÈN PHÍA TRƯỚC RH		30 A	Đèn Phía Trước bên phải
	TRAILER 3		20 A	Cổng kết nối rơ-móc
	BATTERY C/FAN		20 A	Hộp đấu nối E/ R (RLY.10)

Loại	Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
CẦU CHÌ	4WD		20 A	AWD ECM
	TRAILER 2		20 A	Cổng kết nối rơ-moóc
	AMS	AMS	10 A	Cảm biến ắc quy 12V
	VDCU 2	² VDCU	20 A	VDCU
	BATTERY MANAGEME NT	BMS	10 A	Mô-đun điều khiển BMS
	OPCU 1	¹ OPCU	20 A	OPU (Bộ bơm dầu - tín hiệu)
	FUEL PUMP 1	^{FUEL} 1PUMP	20 A	Hộp đấu nối E/ R (RLY.3)
	EWP 1	¹ EWP	10 A	Bơm nước điện tử (động cơ)
	A/C 1	¹ A/C	10 A	Mô-đun điều khiển điều hòa phía trước, Mô-đun điều khiển điều hòa phía sau, Động cơ quạt gió phía sau
	WIPER FRT 2	^{2FRT} 	10 A	BDC, PCM, Khối PCB (Rơ le gạt nước phía trước (THẤP))
	EWP 3	³ EWP	15 A	Bơm nước điện tử
	VDCU 4	⁴ VDCU	20 A	VDCU
	HPCU 3	³ HPCU	10 A	HPCU

Bảng cầu chì khoang động cơ (khối PCB)

Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
POWER OUTLET 1	¹ POWER OUTLET	20 A	Ổ cắm điện khoang hành lý
POWER OUTLET 2	² POWER OUTLET	20 A	Ổ cắm điện phía trước
WIPER FRT 1	¹ 	30 A	Rơ le gạt nước phía trước (THẤP), Động cơ gạt nước phía trước
SPARE/ EWP 4	^a SPARE ^b ⁴ EWP	15 A	[Không áp dụng cho tiêu chuẩn EURO7] Không sử dụng [Dành cho tiêu chuẩn EURO7] Bơm nước điện tử
ECU 1	E ¹ 	20 A	ECM
IGN COIL	IGN COIL	20 A	Cuộn dây đánh lửa #1/#2/#3/#4
WIPER RR		15 A	Động cơ gạt nước phía sau, Hộp nối E/R (RLY.7)
SENSOR 1	S ¹ 	15 A	Cảm biến oxy (LÊN/ XUỐNG)
OPCU 2	² OPCU	15 A	OPU (Bộ bơm dầu - tín hiệu)
ECU 3	E ³ 	10 A	Bộ dẫn động ECM, CVVD
FUEL PUMP 2	² FUEL PUMP	10 A	Hộp đấu nối E/ R (RLY.3)
SENSOR 2	S ² 	10 A	Van điện tử điều khiển xả, Van điều khiển dầu số 1/ số 2 (nạp/xả), Van điện tử bơm dầu, Bơm xả hơi chủ động, Bộ giám sát rò rỉ hệ thống bay hơi, Cánh gió chủ động.
EWP 2	² EWP	7,5 A	Bơm nước điện tử, Bơm nước điện tử (động cơ)

Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
HPCU 2	2 HPCU	10 A	HPCU
IEB 3	3 IEB	10 A	Bộ IEB
ECU 2	E2 	15 A	ECM
TCU 1	T1 	15 A	TCM
ECU 4	E4 	10 A	ECM
HORN		15 A	Rơ le còi
B/ALARM HORN		15 A	Rơ le báo động chống trộm
TCU 2	T2 	10 A	TCM
VDCU 3	3 VDCU	10 A	VDCU

Đèn xe

Tham khảo ý kiến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để thay thế hầu hết các bóng đèn xe. Khó có thể thay bóng đèn xe vì phải tháo các bộ phận khác của xe trước khi bạn có thể lấy bóng đèn. Điều này đặc biệt đúng khi tháo đèn pha để đi đến (các) bóng đèn.

Việc tháo/ lắp đèn pha có thể gây hư hại cho xe.

CẢNH BÁO

- Trước khi thay đèn, nhấn phanh chân, di chuyển cần số sang số P (Đỗ xe), gài phanh tay, nhấn nút Engine Start/Stop về vị trí OFF và mang theo chìa khóa thông minh bên mình khi rời khỏi xe để tránh xe chuyển động đột ngột và đề phòng điện giật có thể xảy ra.
- Hãy lưu ý rằng bóng đèn có thể nóng và có thể làm bỏng ngón tay của bạn.

CHÚ Ý

Đảm bảo thay bóng đèn bị cháy bằng bóng đèn có cùng công suất để tránh làm hỏng cầu chì hoặc hệ thống dây điện.

CHÚ Ý

Để tránh hư hỏng, không làm sạch thấu kính của đèn pha bằng dung môi hóa học hoặc chất tẩy rửa mạnh.

i Thông tin

Xe này được trang bị chất hút ẩm để giảm mờ hơi nước bên trong đèn pha do đèn chạy ban ngày, đèn định vị, đèn hậu, và đèn báo rẽ phía sau do hơi ẩm. Chất hút ẩm có thể tiêu hao và hiệu suất của nó có thể thay đổi theo thời gian hoặc môi trường đã sử dụng. Nếu hiện tượng mờ hơi nước bên trong đèn pha/đèn chạy ban ngày/đèn định vị/đèn hậu và đèn báo rẽ phía sau do hơi ẩm tiếp tục diễn ra trong một thời gian dài, thì bạn nên liên hệ đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

i Thông tin

Thấu kính đèn pha và đèn hậu có thể xuất hiện hơi nước ngưng tụ bên trong nếu xe được rửa sạch sau khi lái xe hoặc lái xe trong thời tiết ẩm ướt. Tình trạng này là do nhiệt độ bên trong đèn cao hơn và nhiệt độ bên ngoài thấp hơn. Độ ẩm tích tụ trong đèn sẽ được loại bỏ sau khi lái xe bật đèn sáng. Nếu hơi ẩm không được loại bỏ, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

i Thông tin

- Đèn đang hoạt động bình thường có thể nhấp nháy trong giây lát để ổn định hệ thống điều khiển điện của xe. Nếu đèn tắt hoặc tiếp tục nhấp nháy, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Đèn vị trí có thể không bật khi bật công tắc đèn vị trí, nhưng đèn vị trí và công tắc đèn pha có thể bật khi bật công tắc đèn pha. Điều này có thể do lỗi mạng hoặc trục trặc hệ thống điều khiển điện của xe. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

i Thông tin

Điều chỉnh tiêu cự đèn pha sau khi xảy ra tai nạn hoặc thay đèn pha.

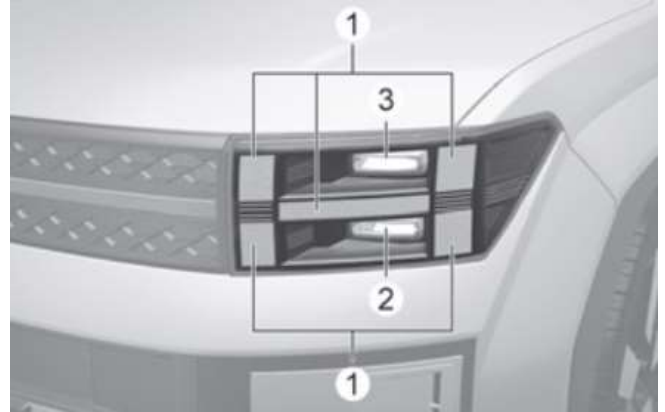
i Thông tin

Thay đổi lưu lượng xe cộ (Đối với Châu Âu)

Sự phân bố đèn chiếu gần là không đối xứng. Nếu bạn đi ra nước ngoài đến một quốc gia có hướng lưu thông ngược lại, phần không đối xứng này sẽ làm lóa mắt người điều khiển ô tô đang đi tới. Để tránh tình trạng lóa mắt, quy định của ECE yêu cầu một số giải pháp kỹ thuật (ví dụ: hệ thống thay đổi tự động, tấm dán, hướng xuống). Đèn pha này được thiết kế để không làm chói mắt những người lái đối diện. Vì vậy, bạn không cần phải thay đèn pha xe khi ở một quốc gia có hướng lưu thông ngược lại.

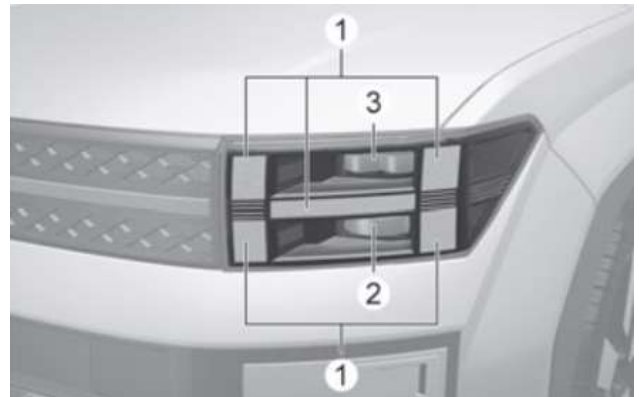
Thay đèn pha, đèn định vị, đèn xi nhan, đèn chạy ban ngày (DRL)

Loại A



- (1) Đèn xi nhan/Đèn định vị/Đèn chạy ban ngày (DRL)
- (2) Hỗ trợ chùm sáng Đèn pha (Cao)/Thấp
- (3) Đèn pha (Thấp)

Loại B



- (1) Đèn xi nhan/Đèn định vị/Đèn chạy ban ngày (DRL)
- (2) Đèn pha (Cao)
- (3) Đèn pha (Thấp)

Nếu đèn LED không hoạt động, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn LED không thể được thay thế từng bộ đơn lẻ vì nó là một bộ tích hợp. Do có thể làm hỏng các bộ phận liên quan của xe, nên hãy để kỹ thuật viên có tay nghề cao kiểm tra hoặc sửa chữa đèn LED.

Đèn sương mù (đối với Châu Âu)

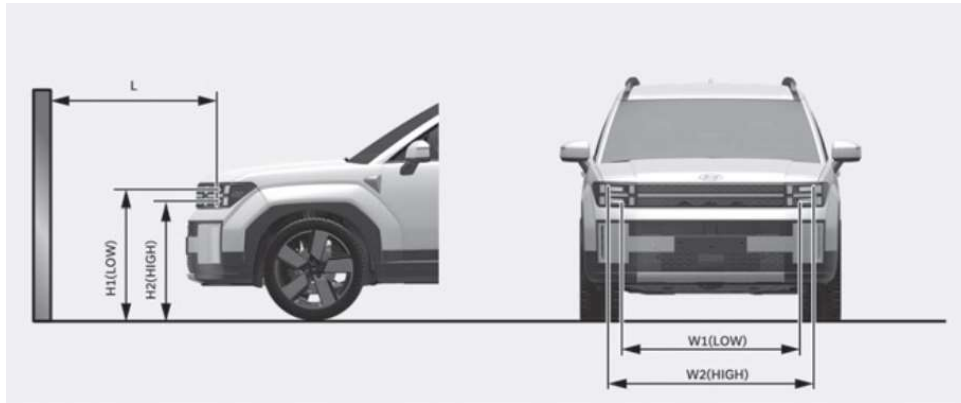
Đèn sương mù



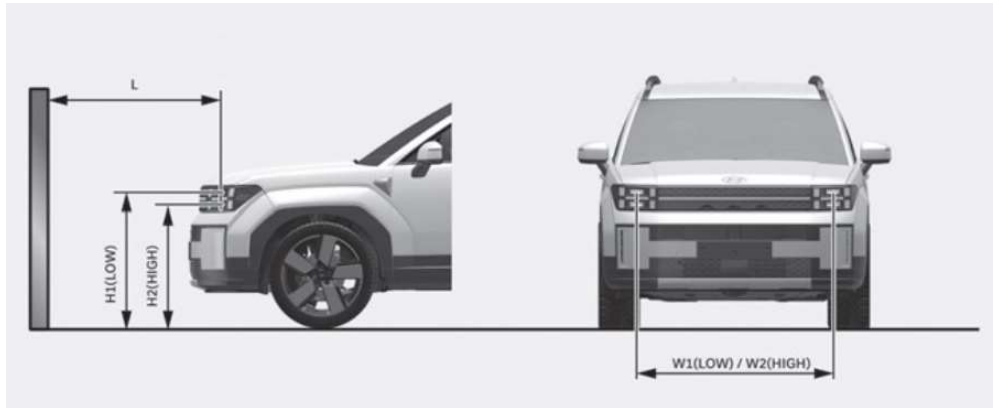
1. Bơm hơi lốp xe đến áp suất quy định và dỡ bỏ bất kỳ vật dụng nào ra khỏi xe ngoại trừ người lái, lốp dự phòng và dụng cụ.
2. Xe phải được đặt trên sàn phẳng.
3. Vẽ các đường thẳng đứng (Đường dọc đi qua tâm đèn tương ứng) và đường ngang (Đường ngang đi qua tâm đèn pha) trên màn hình.
4. Với đèn pha và ắc quy ở điều kiện bình thường, hãy hướng đèn pha sao cho phần sáng nhất nằm trên các đường ngang và dọc.
5. Để hướng chùm sáng thấp sang trái hoặc phải, hãy xoay ốc điều chỉnh theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ. Để hướng chùm sáng thấp lên hoặc xuống, hãy xoay ốc điều chỉnh theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ. Để hướng chùm sáng lên hoặc xuống, hãy xoay ốc điều chỉnh theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ.

Điểm ngắm

LED MFR



LED PROJ.

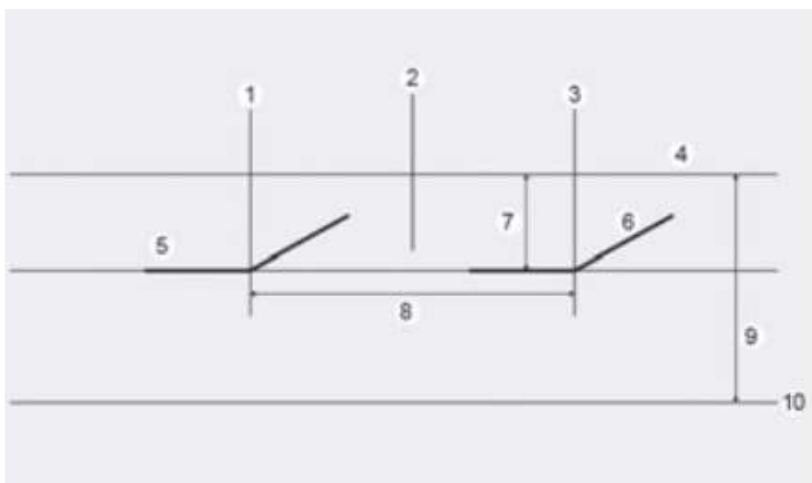


- (1) H1: Chiều cao giữa tâm đèn pha và mặt đất (Chùm sáng thấp)
- (2) H2: Chiều cao giữa tâm đèn pha và mặt đất (Chùm sáng cao)
- (3) W1: Khoảng cách giữa hai tâm đèn pha (Chùm sáng thấp)
- (4) W2: Khoảng cách giữa hai tâm đèn pha (Chùm sáng cao)

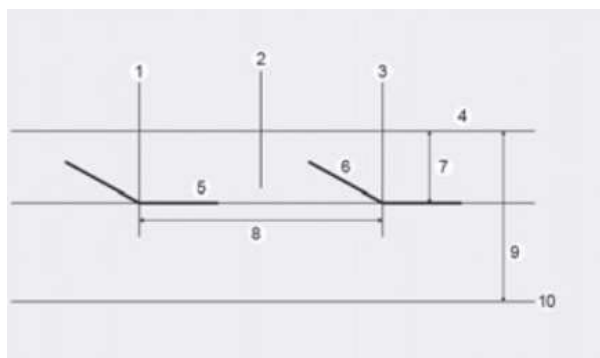
TÌNH TRẠNG XE	LOẠI ĐÈN	H1	H2	W1	W2
Không có trình điều khiển mm (in.)	LED MFR	928 (36,53)	838 (32,99)	1293 (50,90)	1367 (53,81)
	LED PROJ.	925 (36,41)	838 (32,99)	1367 (53,81)	
Có trình điều khiển mm (in.)	LED MFR	923 (36,33)	833 (32,79)	1293 (50,90)	1367 (53,81)
	LED PROJ.	920 (36,22)	833 (32,79)	1367 (53,81)	

Đèn pha chiếu gần

Vô lăng bên trái

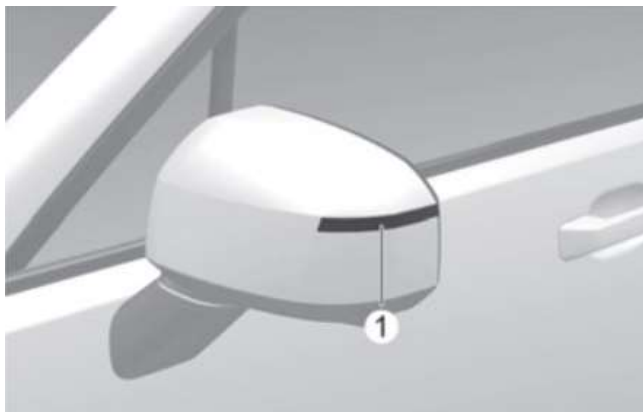


Vô lăng bên phải



- (1) Đường dọc của tâm đèn pha bên trái
 - (2) Trục xe
 - (3) Đường dọc của tâm bóng đèn pha bên phải
 - (4) Đường ngang của tâm bóng đèn pha
 - (5) đường cắt của đèn pha bên trái
 - (6) đường cắt của đèn pha bên phải
 - (7) 30mm
 - (8) W1 (Đèn chiếu gần)
 - (9) H1 (Đèn chiếu xa)
 - (10) Mặt đất
1. Bật đèn chiếu gần mà không có ốc điều khiển trên xe.
 2. Đường cắt nên được chiếu trong đường cắt như trong hình.
 3. Khi nhắm mục tiêu đèn chiếu gần, nên điều chỉnh hướng ngắm dọc sau khi điều chỉnh hướng ngắm ngang.
 4. Nếu được trang bị thiết bị cân bằng đèn pha, hãy điều chỉnh công tắc thiết bị cân bằng đèn pha về vị trí '0'.

Thay thế đèn xi nhan tai xe

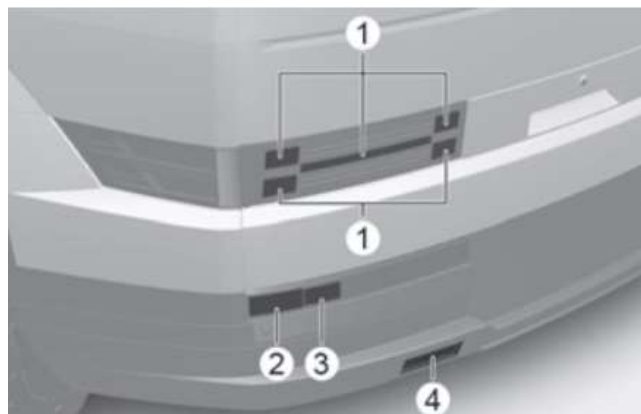


Nếu đèn đèn xi nhan tai xe (1) không hoạt động, chúng tôi khuyên bạn nên đưa xe đến đại lý chính thức của HYUNDAI để kiểm tra hệ thống.

Đèn LED không thể được thay thế từng bộ đơn lẻ vì nó là một bộ tích hợp. Do có thể làm hỏng các bộ phận liên quan của xe, nên hãy để kỹ thuật viên có tay nghề cao kiểm tra hoặc sửa chữa đèn LED.

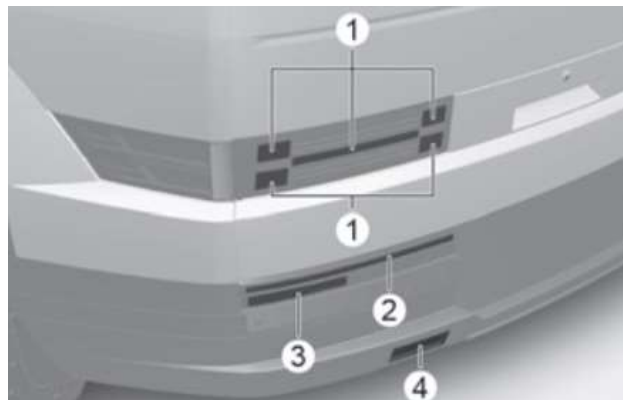
Thay cụm đèn phía sau

Loại A



- (1) Đèn hậu/đèn phanh
- (2) Đèn báo rẽ
- (3) Đèn hậu
- (4) Đèn lùi

Loại B



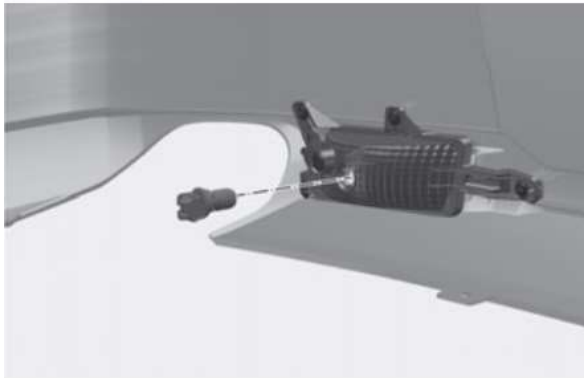
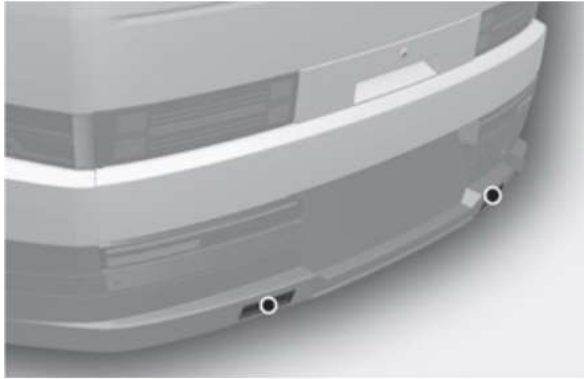
- (1) Đèn hậu/đèn phanh
- (2) Đèn báo rẽ
- (3) Đèn hậu
- (4) Đèn lùi/Đèn sương mù phía sau

Nếu đèn LED không hoạt động, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn LED không thể được thay thế từng bộ đơn lẻ vì nó là một bộ tích hợp. Do có thể làm hỏng các bộ phận liên quan của xe, nên hãy để kỹ thuật viên có tay nghề cao kiểm tra hoặc sửa chữa đèn LED.

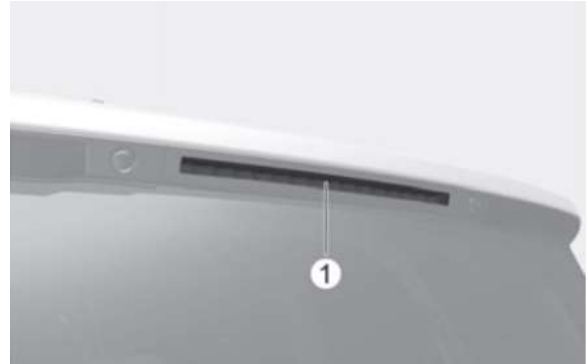
Đèn lùi

 Nếu được trang bị



1. Gài phanh tay và tắt động cơ.
2. Tháo bóng đèn ra khỏi ổ cắm bằng cách ấn vào và xoay ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các mấu trên bóng đèn thẳng hàng với các khe trong ổ cắm. Kéo bóng đèn ra khỏi ổ cắm.
3. Lắp một bóng đèn mới.
4. Lắp đặt lại theo thứ tự ngược lại.

Thay đèn phanh gắn trên cao



Nếu đèn LED (1) không hoạt động, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn LED không thể được thay thế từng bộ đơn lẻ vì nó là một bộ tích hợp. Do có thể làm hỏng các bộ phận liên quan của xe, nên hãy để kỹ thuật viên có tay nghề cao kiểm tra hoặc sửa chữa đèn LED.

Thay đèn biển số



Nếu đèn LED (1) không hoạt động, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn LED không thể được thay thế từng bộ đơn lẻ vì nó là một bộ tích hợp. Do có thể làm hỏng các bộ phận liên quan của xe, nên hãy để kỹ thuật viên có tay nghề cao kiểm tra hoặc sửa chữa đèn LED.

Thay đèn bên trong xe

Đèn bản đồ, đèn cá nhân, đèn Bảng điều khiển đa năng hai chiều, đèn gương trang điểm, đèn hộp đựng đồ và đèn khu vực hàng hóa (loại LED)

Đèn bản đồ



Đèn cá nhân



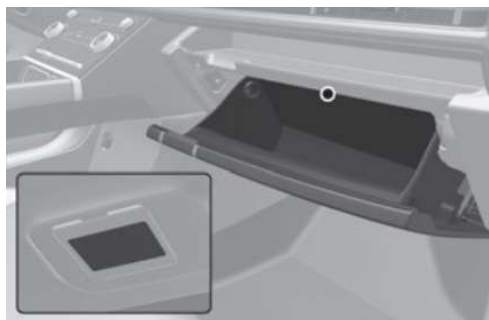
Đèn Bảng điều khiển đa năng hai chiều



Đèn gương trang điểm



Đèn hộp đựng đồ



Đèn khu vực hàng hóa



Nếu đèn LED không hoạt động, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn LED không thể được thay thế từng bộ đơn lẻ. Do có thể làm hỏng các bộ phận liên quan của xe, nên hãy để kỹ thuật viên có tay nghề cao kiểm tra hoặc sửa chữa đèn LED.

Chăm sóc bên ngoài

Chăm sóc ngoại thất

Cảnh báo chung về ngoại thất

Đây là điều rất quan trọng, hãy làm theo các chỉ dẫn trên nhãn mỗi khi sử dụng các hóa chất để làm sạch hoặc đánh bóng. Đọc tất cả các cảnh báo được ghi trên nhãn trước khi sử dụng.

Bảo dưỡng bên ngoài

Rửa

Để giúp bảo vệ lớp sơn hoàn thiện của xe khỏi bị rỉ sét và hư hỏng, hãy rửa xe kỹ lưỡng và thường xuyên ít nhất mỗi tháng một lần bằng nước ấm hoặc nước lạnh.

Nếu bạn sử dụng xe để chạy địa hình, bạn nên rửa xe sau mỗi chuyến đi địa hình.

Đặc biệt chú ý loại bỏ tích tụ muối, chất bẩn, bùn và các vật chất lạ khác. Đảm bảo rằng các lỗ thoát nước ở các cạnh dưới của cửa và tấm chắn gió được giữ thông thoáng và sạch sẽ.

Côn trùng, nhựa đường, nhựa cây, phân chim, ô nhiễm công nghiệp và các chất cặn bẩn tương tự có thể làm hỏng lớp sơn xe của bạn nếu không được loại bỏ ngay lập tức.

Ngay cả khi rửa nhanh bằng nước thường cũng không thể loại bỏ hoàn toàn tất cả các cặn bẩn này. Nên sử dụng xà phòng nhẹ, an toàn khi sử dụng trên bề mặt sơn.

Sau khi rửa, rửa kỹ xe bằng nước ấm hoặc nước lạnh. Không để xà phòng khô trên lớp sơn hoàn thiện.

CHÚ Ý

Nước áp lực cao có thể làm hỏng camera trước và sau, cảm biến, các chi tiết cao su, nhựa hoặc các đầu nối

CẢNH BÁO

Sau khi rửa xe, hãy làm khô phanh bằng cách tác động nhẹ vào phanh trong khi vẫn duy trì tốc độ chuyển động chậm dần đều.

CHÚ Ý

- Không sử dụng xà phòng mạnh, chất tẩy rửa hóa học hoặc nước nóng, và không rửa xe dưới ánh nắng trực tiếp hoặc khi thân xe còn ẩm.
- Để tránh làm hỏng các bộ phận bằng nhựa, không làm sạch bằng dung môi hóa học hoặc chất tẩy rửa mạnh.

CHÚ Ý



- Rửa bằng nước trong khoang động cơ bao gồm rửa bằng nước áp suất cao có thể gây ra hỏng hóc các bộ phận điện nằm trong động cơ.
- Tuyệt đối không để nước hoặc các chất lỏng khác tiếp xúc với các thiết bị điện/điện tử bên trong xe vì điều này có thể làm hỏng chúng.

CHÚ Ý

Xe hoàn thiện sơn mờ (nếu được trang bị)

Không nên sử dụng dịch vụ rửa xe tự động sử dụng chổi quay vì điều này có thể làm hỏng bề mặt xe của bạn. Chất tẩy rửa bằng hơi nước rửa bề mặt xe ở nhiệt độ cao có thể khiến dầu bám vào và để lại các vết bẩn khó tẩy.

Sử dụng khăn mềm (ví dụ như khăn vi sợi hoặc miếng bọt biển) khi rửa xe và lau khô bằng khăn vi sợi. Khi rửa xe bằng tay, bạn không nên sử dụng chất tẩy rửa hoàn thiện bằng sáp. Nếu bề mặt xe quá bẩn (cát, bẩn, bụi, chất bẩn,...), cần rửa sạch bề mặt bằng nước trước khi rửa xe.

Đánh bóng

Việc duy trì một lớp đánh bóng tốt trên xe sẽ giúp xe khỏi những hư hại.

Đánh bóng xe khi không còn nước trên lớp sơn.

Luôn rửa sạch và lau khô xe trước khi đánh bóng. Sử dụng loại sáp lỏng hoặc sáp dạng sệt chất lượng tốt và làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Đánh bóng tất cả các chi tiết kim loại để bảo vệ và duy trì độ bóng của chúng.

Loại bỏ dầu, nhựa đường và các vật chất tương tự bằng chất tẩy vết thường sẽ loại bỏ lớp sáp khỏi lớp sơn hoàn thiện. Hãy chắc chắn đánh bóng lại những khu vực này, ngay cả khi phần còn lại của xe chưa cần đánh bóng.

CHÚ Ý

- Lau sạch bụi bẩn trên thân xe bằng khăn khô sẽ làm xước lớp sơn hoàn thiện.
- Không sử dụng bụi nhùi thép, chất tẩy rửa ăn mòn hoặc chất tẩy rửa mạnh có chứa chất ăn da hoặc kiềm cao trên các bộ phận nhôm được mạ crom hoặc anot hóa, điều này có thể làm hỏng lớp sơn phủ bảo vệ và gây đổi màu sơn hoặc giảm tuổi thọ sơn.

CHÚ Ý

Xe hoàn thiện sơn mờ (nếu được trang bị)

Không sử dụng bất kỳ hóa chất bảo vệ đánh bóng nào như chất tẩy rửa, chất mài mòn hoặc chất làm bóng. Trong trường hợp sáp dính, hãy loại bỏ sáp ngay lập tức bằng chất tẩy silicon. Nếu có bất kỳ chất bẩn nhựa đường hoặc nhựa đường nào trên bề mặt, hãy sử dụng chất tẩy nhựa đường để làm sạch.

Lưu ý không tạo lực quá mạnh lên khu vực sơn.

Sửa chữa hư hỏng bên ngoài

Các vết xước sâu hoặc vụn đá trên bề mặt sơn phải được sửa chữa kịp thời. Kim loại tiếp xúc sẽ nhanh chóng bị rỉ sét và có thể khiến thành một khoản chi phí sửa chữa lớn.

CHÚ Ý

Nếu xe của bạn bị hỏng và cần sửa chữa hoặc thay thế kim loại, hãy đảm bảo có sử dụng vật liệu chống ăn mòn cho các bộ phận được sửa chữa hoặc thay thế.

CHÚ Ý

Xe hoàn thiện sơn mờ (nếu được trang bị)

Không thể chỉ sửa chữa khu vực bị hư hỏng. Cần phải sơn lại toàn bộ nếu cần thiết. Nếu xe bị hư hỏng và cần phải sơn lại, Chúng tôi khuyên bạn nên bảo dưỡng và sửa chữa xe tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI. Hãy cẩn thận vì rất khó để khôi phục chất lượng sau khi sửa chữa.

Bảo dưỡng kim loại sáng

- Để loại bỏ nhựa đường trên đường và côn trùng, hãy sử dụng chất tẩy nhựa đường, không dùng cạo hoặc vật sắc nhọn khác.
- Để bảo vệ bề mặt của các bộ phận kim loại sáng khỏi bị ăn mòn, hãy phủ một lớp sáp hoặc chất bảo quản crom và chà lên lớp sơn cao.
- Trong thời tiết mùa đông hoặc ở khu vực ven biển, để bảo vệ độ sáng bóng của bề mặt kim loại, hãy phủ một lớp sáp hoặc chất bảo quản lên bề mặt. Nếu cần, phủ một lớp dầu hỏa hoặc chất bảo vệ khác lên để tránh ăn mòn.

Bảo dưỡng gầm xe

Loại bỏ các chất ăn mòn như băng và tuyết, làm sạch bùn đất tích tụ dưới gầm xe. Nếu các chất này không được loại bỏ, sẽ làm tăng tốc độ gỉ xảy ra ở các phần dưới gầm xe như thùng nhiên liệu, ống xả, khung, sàn ngay mặc dù chúng đã được bảo vệ chống gỉ.

Dùng nước ấm hoặc nước lạnh rửa sạch phía dưới thân xe và các bánh xe mỗi tháng một lần, sau khi đi trên đường địa hình, và vào cuối mùa đông. Đặc biệt chú ý tới các khu vực này vì rất khó để nhìn thấy tất cả bùn đất. Nó sẽ làm hư hại xe của bạn nhanh hơn. Các mép dưới của cửa, tấm chắn bùn, và các bộ phận khung có các lỗ thoát nước không được để bị tắc bởi bụi bẩn.

Nước bị đọng lại trong những khu vực này có thể gây rỉ sét.

Bảo dưỡng vành bánh xe nhôm

Vành bánh xe nhôm được phủ một lớp hoàn thiện bảo vệ rõ ràng.

- Không sử dụng chất tẩy rửa ăn mòn, hợp chất đánh bóng, dung môi, hoặc bàn chải sắt trên vành bánh xe nhôm.
- Làm sạch bánh xe khi nó đã nguội.
- Chỉ sử dụng xà phòng nhẹ hoặc chất tẩy rửa trung tính và rửa kỹ bằng nước. Ngoài ra, hãy rửa sạch bánh xe sau khi lái xe trên đường có muối.
- Không rửa bánh xe bằng chổi rửa xe tốc độ cao.
- Không sử dụng bất kỳ hóa chất tẩy rửa nào có chứa chất tẩy rửa axit hoặc kiềm.

Bảo vệ chống ăn mòn

Bảo vệ xe của bạn không bị ăn mòn

Bằng việc sử dụng các công nghệ tiên tiến và thực tiễn cho việc chống lại sự ăn mòn, HYUNDAI sản xuất ra các phương tiện có chất lượng cao nhất. Tuy nhiên, đây chỉ là một phần để bảo vệ xe. Để đạt được tính năng chống ăn mòn lâu dài, cũng cần được sự hợp tác và hỗ trợ từ chính chủ sở hữu.

Nguyên nhân ăn mòn phổ biến

Các nguyên nhân phổ biến nhất gây ra ăn mòn trên xe của bạn là:

- Đi trên đường có muối, bụi bẩn và độ ẩm cao. Chúng tích tụ dưới xe của bạn gây ra ăn mòn.
- Sỏi, đá, mài mòn hoặc trầy xước và các vết lõm làm hỏng lớp sơn và lớp phủ bảo vệ. Bề mặt kim loại sẽ tiếp xúc với chất ăn mòn và bị ăn mòn.

Khu vực ăn mòn cao

Nếu bạn sống trong một khu vực mà xe của bạn thường xuyên tiếp xúc với các vật liệu ăn mòn, thì việc bảo vệ chống ăn mòn là đặc biệt quan trọng. Một số nguyên nhân phổ biến đẩy nhanh sự ăn mòn là muối, bụi bẩn, hóa chất, không khí biển và ô nhiễm công nghiệp.

Độ ẩm sinh ra ăn mòn

Độ ẩm tạo điều kiện cho quá trình ăn mòn xảy ra. Ví dụ, quá trình ăn mòn càng tăng nếu độ ẩm càng cao, đặc biệt khi nhiệt độ chỉ cao hơn mức đóng băng. Trong điều kiện như vậy, chất ăn mòn được giữ tiếp xúc với bề mặt xe do độ ẩm bay hơi chậm.

Bùn ăn mòn đặc biệt mạnh bởi nó lâu khô và giữ độ ẩm tiếp xúc với xe. Mặc dù bùn có vẻ khô nhưng nó vẫn giữ lại độ ẩm nhất định và thúc đẩy quá trình ăn mòn xảy ra.

Nhiệt độ cao cũng có thể đẩy nhanh quá trình ăn mòn các phần không thoáng khí vì vậy độ ẩm không thể khuếch tán. Với các lý do này, điều quan trọng là phải giữ cho xe luôn sạch và tránh xa bùn hoặc sự tích tụ của các chất ăn mòn khác. Điều này không chỉ được áp dụng với những bề mặt nhìn thấy được mà đặc biệt đúng với gầm của xe.

Ngăn ngừa quá trình ăn mòn

Giữ xe sạch sẽ

Cách tốt nhất để ngăn quá trình ăn mòn là giữ xe sạch và tránh xa các chất ăn mòn. Đặc biệt quan trọng là quan tâm đến mặt dưới của xe (gầm xe).

- Nếu bạn sống trong khu vực có độ ăn mòn cao – những nơi đường có muối, gần biển, khu vực ô nhiễm công nghiệp, mưa axit, vvv..., bạn nên chú ý hơn về việc ngăn chặn ăn mòn. Vào mùa đông, hãy cọ rửa gầm xe ít nhất 1 tháng 1 lần và chắc chắn gầm xe luôn sạch cho đến khi mùa đông đi qua.
- Khi cọ rửa bên dưới xe, hãy đặc biệt chú ý tới các linh kiện dưới chassis và các khu vực khác bị khuất tầm nhìn. Hãy rửa sạch xe cẩn thận. Bùn ăm tích tụ sẽ đẩy nhanh quá trình ăn mòn. Nước dưới áp suất cao hoặc hơi nước có hiệu quả cao trong việc loại bỏ bùn và các chất ăn mòn tích tụ.
- Khi làm sạch phía dưới cửa xe, ngưỡng cửa và các phần khác của khung xe, hãy chắc chắn rằng lỗ thoát nước phải thông để nước thoát hết ra ngoài, không bị dính lại bên trong làm đẩy nhanh quá trình ăn mòn.

Giữ gara khô thoáng

Không đỗ xe ở gara ẩm ướt, kém thông thoáng. Điều này tạo môi trường thích hợp cho quá trình ăn mòn. Điều này đặc biệt đúng nếu bạn rửa xe trong gara khi gara vẫn còn ướt hoặc bị phủ bởi tuyết, băng hoặc bùn. Thậm chí một gara nóng bức có thể góp phần vào quá trình ăn mòn trừ khi nó được thông gió tốt để độ ẩm phân tán.

Giữ sơn và vỏ xe trong điều kiện tốt

Những vết trầy xước hoặc nứt trên bề mặt sơn nên được sơn lại bằng loại sơn “phủ bóng” càng sớm càng tốt để giảm khả năng bị mài mòn. Nếu kim loại bị hở ra ngoài không khí, hãy sơn lại phần đó ngay.

Phân chim có độ ăn mòn cao và có thể làm hỏng bề mặt sơn chỉ trong vài giờ đồng hồ. Luôn làm sạch phân chim càng sớm càng tốt.

Chăm sóc nội thất

Các biện pháp phòng ngừa chung cho nội thất

Ngăn ngừa các hóa chất như nước hoa, dầu mỹ phẩm, kem chống nắng, nước rửa tay và không khí mát tiếp xúc trực tiếp với đồ nội thất vì chúng có thể là nguyên nhân làm hỏng hoặc đổi màu. Nếu các chất này tiếp xúc với các bộ phận bên trong, hãy lau sạch chúng ngay lập tức. Xem hướng dẫn để biết cách vệ sinh bề mặt nội thất xe đúng cách.

CHÚ Ý

- Tuyệt đối không để nước hoặc các chất lỏng khác tiếp xúc với các thiết bị điện/điện tử bên trong xe vì điều này có thể làm hỏng chúng.
- Khi làm sạch các sản phẩm làm từ da (vô-lăng, ghế ngồi ...), sử dụng chất tẩy trung tính hoặc các chất tẩy có hàm lượng cồn thấp. Nếu bạn sử dụng các chất tẩy có hàm lượng cồn cao hoặc chất tẩy rửa có tính axit/kiềm, màu da có thể bị phai, hoặc bề mặt da có thể bị bong tróc, lột.

Làm sạch đồ nội thất bằng nhựa và vải

Bề mặt nội thất xe



Nếu được trang bị

Quét sạch bụi và đất trên bề mặt nội thất bằng chổi rơm hoặc máy hút bụi.

Nếu cần, hãy làm sạch bề mặt nội thất bằng hỗn hợp nước ấm và chất tẩy rửa nhẹ không khử mùi (thử tất cả chất tẩy rửa trên một khu vực kín trước khi sử dụng).

Vải



Nếu được trang bị

Quét sạch bụi và đất từ nhựa cứng bằng chổi phát trần hoặc máy hút bụi. Làm sạch bọc da ghế hoặc thảm bằng xà phòng trung tính là giải pháp được khuyến nghị. Tẩy sạch vết bẩn mới ngay lập tức với chất tẩy rửa vết bẩn trên vải. Nếu bạn không chú ý đến những vết bẩn mới ngay lập tức, vải có thể bị ố và màu vải có thể bị ảnh hưởng. Ngoài ra đặc tính chịu lửa của nó cũng giảm nếu chất liệu không được bảo quản đúng cách.

CHÚ Ý

Có thể sử dụng bất cứ loại nào, nhưng khuyến cáo rằng chất tẩy rửa cùng với các quá trình có thể ảnh hưởng tới bề ngoài của vải và đặc tính chịu lửa.

Da ghế



Nếu được trang bị

- Đặc điểm của da ghế
 - Da được làm từ da ngoài của động vật, trải qua một quá trình đặc biệt để có thể sử dụng. Vì nó là một vật thể tự nhiên, nên mỗi phần khác nhau về độ dày hoặc mật độ. Các nếp nhăn có thể xuất hiện như một kết quả tự nhiên của quá trình kéo dài và co lại tùy thuộc vào nhiệt độ và độ ẩm.
 - Ghế được làm bằng vải co giãn để cải thiện sự thoải mái.
 - Các bộ phận tiếp xúc với thân xe được thiết kế cong và khu vực đỡ bên cao mang lại sự thoải mái và ổn định khi lái xe.
 - Các nếp nhăn có thể xuất hiện tự nhiên khi sử dụng. Đó không phải là lỗi của sản phẩm.

CHÚ Ý

- Các nếp nhăn hoặc vết xước xuất hiện tự nhiên do sử dụng không được bảo hành.
 - Đại an toàn có phụ kiện kim loại, khóa kéo hoặc chìa khóa bên trong túi sau có thể làm hỏng vải ghế.
 - Đảm bảo không làm ướt ghế. Nó có thể thay đổi tính chất của da tự nhiên.
 - Quần jean hoặc quần áo có chất tẩy trắng có thể làm bẩn bề mặt của bọc ghế.
- Chăm sóc ghế da
 - Hút bụi ghế định kỳ để loại bỏ bụi và cát bám trên ghế. Nó sẽ ngăn chặn sự mài mòn hoặc hư hỏng của da và duy trì chất lượng của nó.
 - Thường xuyên lau bọc ghế da tự nhiên bằng vải khô hoặc mềm.
 - Sử dụng chất bảo vệ da thích hợp có thể ngăn chặn sự mài mòn của vỏ và giúp duy trì màu sắc. Đảm bảo đọc hướng dẫn và tham khảo ý kiến chuyên gia khi sử dụng chất phủ hoặc chất bảo vệ da.
 - Da màu sáng (màu be, màu be kem) dễ bám bẩn và vết bẩn dễ nhận thấy. Làm sạch ghế thường xuyên.
 - Tránh lau bằng vải ướt. Nó có thể làm cho bề mặt bị nứt.
 - Làm sạch ghế da
 - Loại bỏ tất cả các chất gây ô nhiễm ngay lập tức.

Tham khảo hướng dẫn bên dưới để loại bỏ từng chất gây bẩn.
 - Sản phẩm mỹ phẩm (kem chống nắng, kem nền, v.v.)

Bôi kem làm sạch lên một miếng vải và lau chỗ bị nhiễm bẩn. Lau sạch kem bằng khăn ướt và loại bỏ nước bằng khăn khô.
 - Đồ uống (cà phê, nước ngọt, v.v.)

Bôi một lượng nhỏ chất tẩy rửa trung tính và lau cho đến khi không còn vết bẩn.
 - Dầu

Loại bỏ dầu ngay lập tức bằng vải thấm nước và lau bằng chất tẩy vết bẩn chỉ dùng cho da tự nhiên.
 - Kẹo cao su

Làm cứng kẹo cao su bằng đá và từ từ gỡ ra.

- Xử lý da napa cao cấp (nếu được trang bị)
 - Cố gắng tránh tiếp xúc với ánh nắng mặt trời và nhiệt độ quá cao. Tiếp xúc với ánh sáng mặt trời và nhiệt độ quá cao tự nhiên làm phai màu và làm khô da napa, gây ra nếp nhăn và đổi màu. Nếu da napa bị ướt do chất lỏng, hãy làm sạch ngay bằng vải không xơ để giảm thiểu hư hỏng. Không dùng vật nhọn làm xước bề mặt da napa. Nếu ghé da napa của bạn có màu sáng, da có thể bị bẩn hoặc bị ố từ các vật liệu nhuộm như quần jean.

Gờ nội thất bằng gỗ

- Sử dụng đồ bảo vệ đồ nội thất bằng gỗ (ví dụ như sáp, hợp chất phủ) để làm sạch gờ nội thất bằng gỗ.
- Thường xuyên lau gờ bằng gỗ nội thất bằng vải sạch, không xơ để duy trì các kết cấu độc đáo bằng gỗ trong một thời gian dài hơn.
- Nếu bạn làm đổ đồ uống (ví dụ như nước, cà phê) lên vành bằng gỗ nội thất, hãy lau ngay bằng vải khô và sạch.
- Các vật sắc nhọn (ví dụ như cần siết, dao), vật liệu kết dính hoặc băng dính có thể làm hỏng phần gờ nội thất bằng gỗ.
- Mọi tác động mạnh có thể làm hỏng gờ nội thất bằng gỗ.
- Nếu lớp phủ hoàn thiện bên ngoài gờ nội thất bằng gỗ bị loại bỏ, hơi ẩm có thể làm hỏng hoặc thay đổi các đặc điểm của gỗ.
- Nếu gờ nội thất bằng gỗ bị hỏng, bạn có thể thấy mảnh vụn bắn ra khỏi bề mặt gỗ. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI thay thế ngay phần ốp gỗ nội thất bị hư hỏng.

Làm sạch dây đai an toàn

Làm sạch dây đai bằng bất kỳ dung dịch xà phòng nhẹ nào được khuyến nghị để làm sạch vải bọc hoặc thảm. Thực hiện theo hướng dẫn đi kèm với xà phòng.

CẢNH BÁO

Không tẩy hoặc nhuộm lại vải vì điều này có thể làm sợi vải yếu đi.

Làm sạch cửa sổ kính bên trong

Nếu các bề mặt kính nội thất cần được làm sạch, hãy sử dụng dung dịch vệ sinh kính. Làm theo hướng dẫn trên hộp đựng nước rửa kính.

CHÚ Ý

Không cạo hoặc làm xước bên trong kính chắn gió phía sau. Điều này có thể dẫn đến hư hỏng lưới sấy sương mù kính chắn gió phía sau.

Hệ thống kiểm soát khí thải

Hệ thống kiểm soát khí thải của xe được kiểm soát bởi văn bản pháp lý. Xem thông tin bảo hành trong Sổ Bảo Hành của xe bạn.

Xe của bạn được trang bị hệ thống kiểm soát khí thải để có thể đáp ứng tất cả quy định về khí thải. Có ba hệ thống kiểm soát khí thải như sau.

- Hệ thống kiểm soát khí thải cacte
- Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi
- Hệ thống kiểm soát khí thải

Để đảm bảo hệ thống kiểm soát khí thải hoạt động tốt, bạn nên kiểm tra và bảo dưỡng ô tô của mình tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền theo lịch trình bảo dưỡng chính trong sách hướng dẫn này.

CHÚ Ý

Đối với thử nghiệm kiểm tra và bảo dưỡng (với Hệ thống cân bằng điện tử (ESC))

- Để tránh xe tắt máy trong khi đang thử nghiệm đo lực, hãy tắt Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) bằng cách nhấn nút ESC (đèn báo ESC OFF sáng).
- Sau khi thử nghiệm đo lực xong, bật lại hệ thống ESC bằng cách ấn lại công tắc ESC.

Hệ thống kiểm soát khí thải cacte

Hệ thống thông gió cacte tích cực được sử dụng để ngăn ngừa ô nhiễm không khí do khí thải phát ra từ cacte. Hệ thống này cung cấp không khí mới đã lọc vào cacte thông qua ống nạp khí. Bên trong cacte, không khí trong lành trộn với khí thải qua, sau đó đi qua van PCV vào hệ thống cảm ứng.

Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi

Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi được thiết kế để ngăn hơi nhiên liệu thoát ra ngoài khí quyển.

Hộp lọc

Hơi nhiên liệu tạo ra bên trong bình nhiên liệu được hấp thụ và lưu trữ trong hộp trên xe. Khi động cơ đang chạy, hơi nhiên liệu được hấp thụ trong hộp được hút vào bình tăng áp thông qua van điện từ điều khiển thanh lọc.

Van điện thông hơi thùng xăng (PCSV)

Van điện thông hơi thùng xăng được kết hợp bởi Mô-đun điều khiển động cơ (ECM); khi nhiệt độ nước làm mát động cơ thấp trong khi chạy không tải, PCSV đóng lại để nhiên liệu bay hơi không được đưa vào động cơ. Sau khi động cơ được hâm nóng trong quá trình lái xe thông thường, PCSV mở để đưa hơi nhiên liệu vào đường nạp của động cơ.

Hệ thống kiểm soát khí thải

Hệ thống kiểm soát khí thải là một hệ thống hiệu quả cao giúp kiểm soát lượng khí thải trong khi duy trì hiệu suất tốt của xe.

Khi động cơ khởi động hoặc không khởi động được, việc cố gắng khởi động lại động cơ quá mức có thể gây ra thiệt hại cho hệ thống khí thải.

Lưu ý về Khí thải động cơ (carbon monoxide)

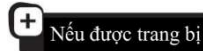
- Carbon monoxide có thể xuất hiện cùng với các loại khói thải khác. Nếu bạn nghĩ thấy bất kỳ loại khói thải nào trong xe, hãy lái xe khi tất cả các cửa sổ mở hoàn toàn. Đưa xe của bạn đi kiểm tra và sửa chữa ngay lập tức.

CẢNH BÁO

Khí thải động cơ có chứa carbon monoxide (CO). Mặc dù không màu và không mùi, nhưng nó rất nguy hiểm và có thể gây chết người nếu hít phải. Làm theo hướng dẫn trên trang này để tránh ngộ độc khí CO.

- Không vận hành động cơ trong những chỗ kín hoặc hẹp (như gara). Hãy đưa xe ra hoặc vào khỏi khu vực đó.
- Khi dừng xe ở nơi thông thoáng trong thời gian tương đối dài mà động cơ vẫn làm việc, hãy điều chỉnh hệ thống thông gió (nếu cần) để hút không khí bên ngoài vào xe.
- Tuyệt đối không ngồi trong xe đang đỗ hoặc dừng trong thời gian dài khi động cơ đang hoạt động.
- Khi động cơ dừng hoặc không khởi động được, việc cố gắng khởi động lại động cơ quá mức có thể gây ra hư hại cho hệ thống kiểm soát khí thải.

Lưu ý vận hành đối với bộ xúc tác xử lý khí xả



Nếu được trang bị

CẢNH BÁO

Hệ thống xả và hệ thống xúc tác rất nóng trong khi động cơ đang chạy hoặc ngay sau khi động cơ tắt. Để tránh thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong:

- Không đỗ xe, dừng xe, hoặc lái xe qua hoặc gần các vật dễ cháy, chẳng hạn như cỏ, thực vật, giấy, lá cây, v.v. Hệ thống xả nóng có thể đốt cháy các vật dễ cháy bên dưới xe của bạn.
- Tránh xa hệ thống xả và bộ xúc tác xử lý khí xả, nếu không bạn có thể bị bỏng.

Ngoài ra, không tháo tấm tản nhiệt xung quanh hệ thống xả, không bịt kín đáy xe và không sơn phủ lên xe để kiểm soát ăn mòn. Nó có thể gây ra nguy cơ hỏa hoạn trong một số điều kiện nhất định.

Xe của bạn được trang bị thiết bị kiểm soát khí thải bộ xúc tác xử lý khí xả.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng bộ xúc tác xử lý khí xả và xe của bạn, hãy thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- Chỉ sử dụng NHIÊN LIỆU KHÔNG CHÌ cho động cơ xăng.
- Không vận hành xe khi có dấu hiệu trục trặc động cơ, chẳng hạn như bỏ lửa hoặc nhận thấy mất khả năng vận hành.
- Không lạm dụng hoặc sử dụng sai mục đích động cơ. Ví dụ về việc sử dụng sai cách là giảm tốc độ khi động cơ tắt và giảm dần cấp độ dốc ở bánh răng khi động cơ tắt.

- Không vận hành động cơ ở tốc độ không tải cao trong thời gian dài (5 phút trở lên).
- Không sửa đổi hoặc can thiệp vào bất kỳ bộ phận nào của động cơ hoặc hệ thống kiểm soát khí thải. Chúng tôi khuyến nghị rằng tất cả các kiểm tra và điều chỉnh phải do đại lý ủy quyền của Hyundai thực hiện.
- Tránh lái xe khi mức nhiên liệu quá thấp. Nếu hết xăng, có thể làm cho động cơ rung giật, khiến cho bộ xúc tác xử lý khí thải hoạt động quá tải.

Không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa này có thể làm mất hiệu lực bảo hành xe của bạn

Bộ lọc muội trên động cơ xăng (GPF)



Nếu được trang bị

Bộ lọc muội trên động cơ xăng (GPF) loại bỏ muội than trong khí thải.

Hệ thống GPF tự động đốt cháy (hoặc oxy hóa) muội than tích tụ phù hợp với các tình huống lái xe, không giống như bộ lọc gió dùng một lần.

Nói cách khác, muội than tích tụ sẽ tự động được loại bỏ bởi hệ thống điều khiển động cơ và bởi nhiệt độ khí thải cao ở tốc độ lái xe bình thường/ cao.

Tuy nhiên, khi xe được điều khiển liên tục ở những quãng đường ngắn nhiều lần hoặc chạy ở tốc độ thấp trong thời gian dài, muội than tích tụ có thể không được tự động loại bỏ do nhiệt độ khí thải thấp. Trong trường hợp này, muội than tích tụ có thể đạt đến một lượng nhất định không phụ thuộc vào quá trình oxy hóa muội, khi đó đèn GPF (🔧) sẽ sáng.

Đèn Bộ lọc muội trên động cơ xăng (GPF) ngừng sáng khi tốc độ lái xe vượt quá 80 km/h (50 dặm/giờ) với vòng tua động cơ 1.500-4.000 và hộp số ở số 3 trở lên trong khoảng 30 phút.

Khi đèn GPF bắt đầu nhấp nháy hoặc thông báo cảnh báo **“Kiểm tra hệ thống xả”** bật lên mặc dù xe đã được điều khiển như đã đề cập ở trên, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu đèn GPF nhấp nháy trong thời gian dài, nó có thể làm hỏng hệ thống GPF và giảm mức tiết kiệm nhiên liệu.

⚠ CẢN TRỌNG

Bạn chỉ nên sử dụng nhiên liệu xăng được quy định khi xe của bạn được trang bị hệ thống GPF.

Khi bạn sử dụng nhiên liệu xăng khác có chứa các chất phụ gia không xác định, chúng có thể làm hỏng hệ thống GPF và gây ra các vấn đề về khí thải.

Quy trình kích hoạt chế độ khởi động cường bức động cơ

Nếu cần giữ cho động cơ tiếp tục chạy khi xe đang dừng để kiểm tra khí thải hoặc bảo dưỡng xe, hãy thực hiện quy trình sau để vào chế độ khởi động cường bức động cơ.

1. Chuyển số về P (Đỗ xe) khi xe đang dừng. Kéo phanh tay. Sau đó thực hiện các bước từ 1) đến 5).
Các bước từ 1) đến 5) phải được hoàn thành trong vòng 60 giây. Nếu quá thời gian, quy trình sẽ thiết lập lại, bạn phải bắt đầu lại từ bước 1).
- 1) Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Tắt động cơ) hai lần mà không đạp bàn đạp phanh.
- 2) Chuyển số về P (Đỗ xe) và đạp bàn đạp ga hai lần.
- 3) Chuyển số về N (Số Mo) và đạp bàn đạp ga hai lần.
- 4) Chuyển số về P (Đỗ xe) và đạp bàn đạp ga hai lần.
- 5) Đạp bàn đạp phanh, khởi động động cơ và giữ ở trạng thái chạy không tải.

Động cơ sẽ duy trì trạng thái chạy không tải và chế độ khởi động cường bức động cơ vẫn được duy trì ngay cả khi số được chuyển sang vị trí khác.

2. Đèn chỉ báo "READY" trên bảng táp lô sẽ nhấp nháy khi xe đang ở chế độ khởi động cường bức động cơ. Hãy kiểm tra việc đèn chỉ báo "READY" nhấp nháy để đảm bảo chế độ đã được kích hoạt đúng.

Đèn chỉ báo "READY" sẽ tiếp tục nhấp nháy cho đến khi chế độ khởi động cường bức động cơ được hủy. Khi chế độ bị hủy, đèn chỉ báo "READY" sẽ ngừng nhấp nháy.

3. Hãy tắt xe để hủy chế độ khởi động cường bức động cơ.



Mục lục

1. Lời nói đầu

Lời nói đầu.....	1-3
Hyundai motor company.....	1-4
Cách sử dụng sổ tay này	1-4
Thông báo an toàn.....	1-5
Yêu cầu về nhiên liệu.....	1-6
Động cơ xăng	1-6
Sửa đổi xe	1-9
Hướng dẫn sử dụng xe	1-9
Quy trình chạy rà	1-10
Hoàn trả xe đã qua sử dụng (Đối với Châu Âu)	1-10
Thu thập dữ liệu xe và ghi dữ liệu sự kiện	1-11
Hệ thống Xe Hybrid (HEV)	1-12
Hệ thống xe Plug-in hybrid (PHEV)	1-14
Sạc xe Plug-in hybrid	1-16
Các biện pháp an toàn khi sạc xe Plug-in hybrid	1-16
Kiểm tra thông tin cơ bản về việc sạc xe Plug-in hybrid	1-20
Sử dụng bộ sạc AC	1-27
Sử dụng bộ sạc di động (ICCB)	1-30
Danh sách kiểm tra khi không bắt đầu sạc	1-35
Lái xe	1-36
Khởi động và dừng xe của bạn	1-36
Tính năng đặc biệt.....	1-37
Máy đo hệ thống hybrid	1-40
Chế độ Plug-in hybrid (xe Plug-in hybrid)	1-42
Chức năng Aux. battery saver+ (xe Plug-in hybrid)	1-44
Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo	1-45

Mục lục

Thông báo hiển thị trên bảng táp lô	1-47
Dòng năng lượng	1-51
Hệ thống lái hybrid	1-55
e-Handling (Hiệu suất xử lý hỗ trợ điện)/e-EHA (Hỗ trợ xử lý tránh va chạm bằng điện)	1-55
e-Ride (Điều khiển êm ái bằng điện)	1-56
Lưu ý an toàn cho hệ thống hybrid	1-57
Linh kiện xe hybrid	1-57
Khi xe hybrid tắt máy	1-62
Biện pháp xử lý khi tai nạn hoặc cháy nổ	1-62

2. Tổng quan về xe

Tổng quan bên ngoài xe (nhìn từ phía trước) - Xe Hybrid	2-3
Tổng quan bên ngoài xe (nhìn từ phía sau) - Xe Hybrid	2-4
Tổng quan bên trong xe - Xe Hybrid	2-5
Tổng quan bảng điều khiển trung tâm - Xe Hybrid	2-9
Tổng quan về điều khiển vô lăng - Xe Hybrid	2-13
Tổng quan khoang động cơ - Xe Hybrid	2-14
Tổng quan bên ngoài xe (nhìn từ phía trước) - Xe hybrid sạc điện	2-16
Tổng quan bên ngoài xe (nhìn từ phía sau) - Xe hybrid sạc điện	2-17
Tổng quan bên trong xe - Xe hybrid sạc điện	2-18
Tổng quan bảng điều khiển trung tâm - Xe hybrid sạc điện	2-22
Tổng quan về điều khiển vô lăng - Xe hybrid sạc điện	2-26
Tổng quan khoang động cơ - Xe hybrid sạc điện	2-27
Kích thước	2-29
Động cơ	2-29
Công suất đèn xe	2-30
Lốp và bánh xe	2-31

Mục lục

Khả năng tải trọng và tốc độ lốp xe (dành cho khu vực Châu Âu)	2-32
Hệ thống điều hòa không khí	2-32
Trọng lượng xe và kích thước khoang hành lý	2-33
Dung tích và chất bôi trơn khuyến nghị	2-36
Độ nhớt SAE khuyến nghị	2-37
Số khung xe (VIN)	2-39
Nhãn chứng nhận xe	2-39
Nhãn áp suất và thông số kỹ thuật lốp	2-40
Số máy	2-40
Nhãn máy nén điều hòa không khí	2-41
Tuyên bố về tính tuân thủ	2-41
Thông tin nhà nhập khẩu (Đối với Châu Âu)	2-41
Nhãn nhiên liệu	2-42
Động cơ xăng	2-42
Thông báo phần mềm nguồn mở	2-46
THÔNG TIN NHÀ NHẬP KHẨU & PHÂN PHỐI THEO QUY ĐỊNH PIN EU (EU 2023/1542)	2-46

3. Ghế ngồi và Hệ thống an toàn của xe

Các lưu ý an toàn quan trọng	3-2
Luôn thắt dây an toàn.....	3-2
Giữ an toàn cho trẻ trên xe	3-2
Nguy cơ từ túi khí	3-2
Lái Xe Mất Tập Trung	3-2
Tuyệt đối không uống rượu hoặc dùng ma túy khi lái xe	3-3
Kiểm soát tốc độ xe.....	3-3
Duy trì xe trong tình trạng an toàn.....	3-3
Ghế ngồi.....	3-4
Các lưu ý an toàn	3-9

Mục lục

Ghế trước	3-10
Ghế sau.....	3-19
Tựa đầu	3-29
Bộ sưởi ghế	3-33
Ghế thông khí.....	3-36
Dây đai an toàn	3-37
Lưu ý an toàn đối với dây đai an toàn	3-37
Đèn cảnh báo dây đai an toàn	3-38
Hệ thống dây đai an toàn	3-40
Lưu ý bổ sung khi sử dụng dây đai an toàn	3-45
Bảo quản dây đai an toàn	3-47
Ghế an toàn trẻ em (CRS)	3-47
Đề xuất của nhà sản xuất: Luôn để trẻ nhỏ ngồi phía sau	3-47
Chọn Ghế an toàn trẻ em (CRS)	3-48
Lắp đặt Ghế an toàn trẻ em	3-50
Túi khí - hệ thống bảo vệ	3-70
Thành phần SRS	3-73
Các túi khí nằm ở đâu?	3-74
Hệ thống túi khí hoạt động như thế nào?	3-78
Điều gì sẽ xảy ra sau khi túi khí bung ra	3-81
Không lắp Ghế an toàn trẻ em ở ghế hành khách phía trước	3-82
Đèn cảnh báo SRS	3-82
Tại sao túi khí không bung ra khi xảy ra va chạm?	3-83
Bảo quản SRS	3-88
Lưu ý an toàn bổ sung	3-88
Nhãn cảnh báo túi khí	3-89

4. Bảng đồng hồ tập lô

Mục lục

Bảng đồng hồ táp lô	4-2
Điều khiển bảng đồng hồ táp lô	4-4
Đồng hồ đo	4-4
Bộ chỉ báo Chuyển Tốc độ Hộp số	4-11
Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo	4-12
Thông báo hiển thị trên bảng táp lô	4-28
Màn hình bảng táp lô	4-38
Điều khiển màn hình bảng táp lô	4-38
Chế độ hành trình.....	4-38
Cài đặt xe (Hệ thống thông tin giải trí trên xe)	4-42
Cài đặt xe của bạn	4-42

5. Các tính năng tiện ích

Vào xe	5-6
Chìa khóa thông minh	5-6
Hệ thống chống trộm	5-13
Chìa khóa kỹ thuật số Hyundai	5-14
Chìa khóa kỹ thuật số (điện thoại thông minh)	5-14
Chìa khóa kỹ thuật số (thẻ chìa khóa)	5-21
Bảo dưỡng chìa khóa kỹ thuật số / xe đã qua sử dụng	5-25
Hạn chế của hệ thống	5-25
Khóa cửa	5-26
Vận hành khóa cửa từ bên ngoài xe	5-26
Vận hành mở khóa cửa từ bên trong xe	5-27
Tính năng khóa/ mở cửa tự động	5-29
Khóa chết	5-29
Khóa cốp sau bảo vệ trẻ em	5-29
Khóa an toàn trẻ em điện tử	5-30

Mục lục

Cảnh báo có người ở phía sau (ROA)	5-31
Cảnh báo có người ngồi phía sau nâng cao (ROA)	5-32
Cài đặt hệ thống	5-32
Vận hành hệ thống	5-33
Lưu ý về hệ thống	5-33
Tuyên bố về tính tuân thủ	5-35
Hệ thống báo động chống trộm	5-36
Hệ thống bộ nhớ tích hợp (IMS)	5-37
Lưu trữ vị trí bộ nhớ	5-37
Nhắc lại các vị trí bộ nhớ	5-37
Thiết lập lại hệ thống bộ nhớ tích hợp	5-38
Trong khi thiết lập lại Hệ thống bộ nhớ tích hợp	5-38
Vận hành chức năng hỗ trợ ra/vào ghế lái	5-38
Vô lăng	5-39
Hệ thống lái trợ lực điện (MDPS).....	5-39
Vô lăng nghiêng/ vô lăng gập gù.....	5-40
Sưởi vô lăng	5-41
Còi.....	5-43
Cảm biến bám tay lái	5-43
Cảnh báo xúc giác/Cảnh báo rung vô lăng	5-44
Gương	5-44
Gương chiếu hậu bên trong.....	5-44
Gương chiếu hậu bên ngoài	5-51
Hỗ trợ đỗ xe lùi	5-53
Cửa sổ	5-55
Cửa sổ điện	5-57
Cửa sổ trời rộng kép	5-60

Mục lục

Tấm che nắng (Phía trước)/Tấm che nắng chỉnh điện (Phía sau)	5-61
Nghiêng mở/đóng (Phía trước)	5-62
Trượt mở/đóng (Phía trước)	5-62
Đảo chiều tự động	5-62
Thiết lập lại cửa sổ trời	5-63
Cảnh báo mở cửa sổ trời	5-64
Nắp capô	5-65
Mở nắp capô	5-65
Đóng nắp capô	5-65
Cốp sau chỉnh điện	5-66
Điều kiện vận hành cốp sau chỉnh điện	5-66
Vận hành cốp sau chỉnh điện	5-67
Cài đặt cốp sau chỉnh điện	5-69
Thiết lập lại cốp sau chỉnh điện	5-70
Mở an toàn cốp sau trong trường hợp khẩn cấp	5-71
Cốp sau thông minh	5-71
Sử dụng cốp sau thông minh	5-71
Vô hiệu hóa cốp sau thông minh	5-72
Khu vực phát hiện	5-73
Cửa nạp nhiên liệu (xe Hybrid)	5-74
Mở cửa nạp nhiên liệu	5-74
Đóng cửa nạp nhiên liệu	5-74
Cửa nạp nhiên liệu (Xe Plug-in hybrid)	5-76
Mở cửa nạp nhiên liệu	5-76
Đóng cửa nạp nhiên liệu	5-77
Màn hình hiển thị phía trước (HUD)	5-79
Cài đặt màn hình hiển thị phía trước	5-79

Mục lục

Thông tin màn hình hiển thị phía trước	5-79
Các lưu ý khi sử dụng màn hình hiển thị phía trước	5-80
Hệ thống cập nhật tự động OTA.....	5-80
Đang tải phần mềm	5-80
Phê duyệt cập nhật phần mềm	5-80
Chuẩn bị cập nhật phần mềm.....	5-81
Cập nhật phần mềm	5-81
Đèn bên ngoài xe	5-83
Điều khiển đèn	5-83
Hoạt động chiếu xa	5-84
Tín hiệu rẽ và tín hiệu chuyển làn đường	5-85
Đèn sương mù phía sau	5-85
Chức năng tiết kiệm điện năng ắc quy	5-85
Thiết bị điều chỉnh góc chiếu của đèn pha	5-86
Chức năng trễ/hết thời gian chờ đèn pha	5-87
Đèn chạy ban ngày (DRL)	5-87
Hệ thống chào mừng	5-88
Hỗ trợ chiếu xa (HBA)	5-89
Cài đặt Hỗ trợ chiếu xa (HBA)	5-90
Vận hành Hỗ trợ chiếu xa (HBA)	5-90
Sự cố và hạn chế của Hệ thống hỗ trợ chiếu xa	5-91
Đèn bên trong xe	5-92
Đèn cabin	5-92
Đèn cabin TỰ ĐỘNG tắt	5-92
Đèn bản đồ	5-93
Đèn cá nhân phía sau	5-93
Đèn gương trang điểm	5-93

Mục lục

Đèn hộp đựng đồ	5-94
Đèn điều khiển đa năng hai chiều	5-94
Nút bật đèn trong xe	5-94
Đèn cảm biến	5-95
Đèn khu vực hàng hóa	5-95
Cần gạt nước và rửa kính	5-96
Cần gạt nước kính chắn gió phía trước	5-97
Bộ rửa kính chắn gió phía trước	5-98
Cần gạt nước và rửa kính chắn gió phía sau	5-99
Hệ thống điều hòa không khí tự động	5-101
Hệ thống sưởi và điều hòa không khí tự động	5-104
Hệ thống sưởi và điều hòa không khí thường	5-106
Điều hòa hàng ghế thứ ba	5-112
Bảo dưỡng hệ thống	5-114
Làm tan băng và làm tan sương cho kính chắn gió	5-116
Làm tan băng kính chắn gió phía sau	5-117
Tính năng bổ sung của hệ thống điều hòa nhiệt độ	5-118
Tự động làm khô của điều hòa	5-118
Hệ thống làm tan sương tự động	5-119
Tự động hút ẩm	5-120
Tuần hoàn khí bên trong cửa sổ trời	5-120
Không khí tuần hoàn khi sử dụng nước rửa kính	5-120
Tuần hoàn không khí khi vào đường hầm	5-121
Liên kết với cài đặt điều hòa để tự động điều chỉnh (cho ghế lái)	5-122
Khoang chứa đồ	5-122
Bảng điều khiển đa năng hai chiều	5-123
Hộp đựng đồ	5-123

Mục lục

Khay đa năng ghế hành khách phía trước	5-123
Khay mở ghế hành khách phía trước	5-124
Khay trước	5-124
Khay trượt	5-124
Khay hàng hóa	5-125
Đặc điểm nội thất	5-125
Giá đựng cốc	5-125
Gạt tàn	5-126
Hệ thống tiệt trùng UV-C	5-127
Tấm che nắng	5-129
Ổ cắm điện	5-129
Đầu sạc USB	5-130
Hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây	5-132
Biến tần AC	5-134
Đồng hồ	5-135
Móc áo	5-135
Móc túi mua hàng	5-135
(Các) neo định vị tấm lót sàn	5-136
Rèm bên	5-136
Lưới giữ hàng hóa	5-137
Tấm chắn an toàn hàng hóa	5-137
Đặc điểm bên ngoài xe.....	5-138
Thanh vịn các bên nóc xe	5-138
Tay cầm hỗ trợ loại ẩn	5-139
Hệ thống thông tin giải trí.....	5-140
Ăng-ten	5-140
Điều khiển vô lăng từ xa	5-141

Mục lục

Hệ thống thông tin giải trí.....	5-141
Cổng USB	5-142
Công nghệ không dây Bluetooth®	5-143
Nhận diện giọng nói	5-143
6. Lái xe	
Trước khi lái xe.....	6-3
Trước khi vào xe	6-4
Trước khi khởi động xe	6-4
Nút Engine Start/Stop	6-5
Hộp số tự động	6-9
Vận hành Hộp số tự động	6-9
Thông báo hiển thị trên bảng táp lô	6-14
Lấy chuyển số (Chế độ chuyển số thủ công)	6-15
Thực hành lái xe tốt	6-16
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)	6-17
Sử dụng hệ thống phanh tái tạo	6-17
Chức năng dừng hãm bằng hệ thống phanh tái tạo (Xe Plug-in hybrid)	6-18
Giới hạn của hệ thống phanh tái tạo	6-19
Hệ thống phanh tái tạo thông minh	6-20
Bật/tắt Hệ thống phanh tái tạo thông minh	6-21
Điều kiện vận hành của hệ thống phanh tái tạo thông minh	6-21
Cài đặt mức phanh tái tạo thông minh	6-22
Tạm ngừng Hệ thống phanh tái tạo thông minh	6-22
Cảm biến trước	6-22
Vô hiệu hóa Hệ thống phanh tái tạo thông minh	6-23
Lưu ý khi sử dụng hệ thống phanh tái tạo thông minh	6-23
Hệ thống Phanh.....	6-26

Mục lục

Trợ lực phanh.....	6-26
Chỉ báo mòn phanh đĩa	6-27
Phanh đỗ xe điện tử (EPB).....	6-27
Tự động giữ phanh (Auto Hold)	6-30
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)	6-32
Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)	6-34
Hệ thống ổn định thân xe (VSM)	6-36
Kiểm soát hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)	6-37
Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp (ESS).....	6-37
Phanh chống đa va chạm (MCB)	6-38
Hệ thống hỗ trợ xuống dốc (DBC).....	6-39
Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp (BAS).....	6-41
Hệ thống kiểm soát ổn định góc ngang (CSC)	6-42
Hỗ trợ cân bằng rơ moóc (TSA)	6-43
Thực hành phanh tốt	6-43
Thả trôi	6-44
Dẫn động bốn bánh (4WD).....	6-45
Chế độ Dẫn động bốn bánh (4WD)	6-45
Chế độ địa hình dẫn động bốn bánh (4WD)	6-47
Lưu ý trong trường hợp khẩn cấp	6-49
Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái (Dẫn động 2 bánh)	6-50
Chức năng chế độ lái	6-50
Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái (Dẫn động 4 bánh)	6-52
Chức năng chế độ lái	6-52
Chế độ địa hình	6-54
Cánh gió chủ động	6-54
Sự cố	6-55

Mục lục

Điều kiện lái xe đặc biệt	6-55
Điều kiện lái xe nguy hiểm	6-55
Rung lắc xe	6-56
Vào cua mượt mà	6-56
Lái xe vào ban đêm	6-56
Lái xe trong mưa	6-57
Lái xe trong khu vực ngập lụt	6-57
Lái xe trên đường cao tốc	6-57
Lái xe trong mùa đông	6-59
Điều kiện có tuyết hoặc băng giá	6-59
Biện pháp đề phòng trong mùa đông	6-60
Kéo xe bằng Rơ moóc	6-62
Nếu bạn quyết định kéo rơ moóc	6-64
Thiết bị kéo rơ moóc	6-66
Lái xe có rơ moóc	6-68
Bảo dưỡng khi kéo rơ moóc	6-71
Trọng lượng xe	6-71
Quá tải	6-72

7. Hệ thống hỗ trợ lái xe

Thông báo về hệ thống hỗ trợ lái xe	7-4
Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)	7-4
Cài đặt Hỗ trợ tránh va chạm phía trước	7-8
Vận hành Hỗ trợ tránh va chạm phía trước	7-11
Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ tránh va chạm phía trước	7-23
Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)	7-32
Cài đặt Hỗ trợ duy trì làn đường	7-33
Vận hành Hỗ trợ duy trì làn đường	7-34

Mục lục

Sự cố và hạn chế của Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường	7-36
Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA)	7-39
Cài đặt Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù	7-40
Vận hành Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù	7-42
Sự cố và hạn chế của Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù	7-45
Cảnh báo ra khỏi xe an toàn (SEW)	7-49
Cài đặt Cảnh báo ra khỏi xe an toàn	7-50
Vận hành Cảnh báo ra khỏi xe an toàn	7-51
Sự cố và hạn chế Cảnh báo ra khỏi xe an toàn	7-52
Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn (SEA)	7-53
Cài đặt Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn	7-54
Vận hành Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn	7-55
Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn	7-57
Hỗ trợ giới hạn tốc độ chính cơ (MSLA)	7-59
Vận hành hỗ trợ giới hạn tốc độ chính cơ	7-59
Hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh (ISLA) (Dành cho Châu Âu)	7-61
Cài đặt Hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh	7-62
Vận hành Hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh	7-63
Sự cố và giới hạn của Hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh	7-65
Cảnh báo lái xe mất tập trung (DAW)	7-68
Cài đặt Cảnh báo lái xe mất tập trung	7-68
Vận hành Cảnh báo lái xe mất tập trung	7-69
Sự cố và hạn chế của Cảnh báo lái xe mất tập trung	7-70
Cảnh báo Chú ý phía trước (FAW)	7-73
Cài đặt Cảnh báo chú ý phía trước	7-73
Vận hành Cảnh báo chú ý phía trước	7-74
Sự cố và hạn chế của Cảnh báo chú ý phía trước	7-75

Mục lục

Màn hình quan sát trong điểm mù (BVM)	7-78
Cài đặt Màn hình quan sát trong điểm mù	7-78
Vận hành Màn hình quan sát trong điểm mù	7-79
Sự cố Màn hình quan sát trong điểm mù	7-79
Kiểm soát hành trình (CC)	7-80
Vận hành Kiểm soát hành trình	7-80
Kiểm soát Hành trình Thông minh (SCC)	7-83
Cài đặt Kiểm soát Hành trình Thông minh	7-84
Vận hành Kiểm soát Hành trình Thông minh	7-85
Sự cố và hạn chế của Kiểm soát Hành trình Thông minh	7-94
Kiểm soát hành trình thông minh theo điều hướng (NSCC)	7-99
Cài đặt Kiểm soát hành trình thông minh dựa trên điều hướng	7-99
Vận hành Kiểm soát hành trình thông minh dựa trên điều hướng	7-100
Hạn chế của Kiểm soát hành trình thông minh theo điều hướng	7-101
Hỗ trợ theo làn đường (LFA)	7-104
Cài đặt Hỗ trợ theo làn đường	7-104
Vận hành Hỗ trợ theo làn đường	7-105
Sự cố và hạn chế của Hệ thống Hỗ trợ theo làn đường	7-107
Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc (HDA)	7-108
Cài đặt Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc	7-109
Vận hành Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc	7-111
Hỗ trợ thay đổi làn đường trên đường cao tốc	7-113
Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc	7-117
Màn hình quan sát phía sau (RVM)	7-119
Cài đặt Màn hình quan sát phía sau	7-119
Vận hành Màn hình quan sát phía sau	7-120
Sự cố và hạn chế của Màn hình quan sát phía sau	7-122

Mục lục

Màn hình quan sát xung quanh (SVM)	7-123
Cài đặt Màn hình quan sát phía sau	7-123
Vận hành Màn hình quan sát phía sau	7-125
Sự cố và hạn chế của Màn hình quan sát phía sau	7-129
Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau (RCCA)	7-130
Cài đặt Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau	7-130
Vận hành Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau	7-131
Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau	7-134
Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ lùi (PDW)	7-138
Cài đặt Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ lùi.....	7-138
Vận hành Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ lùi	7-139
Sự cố và hạn chế của Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ lùi	7-141
Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ngang/lùi (PDW)	7-143
Cài đặt Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ngang/lùi	7-144
Vận hành Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ngang/lùi	7-145
Sự cố và hạn chế của Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ngang/lùi	7-148
Hỗ Trợ Tránh Va Chạm Khi Đỗ Xe Lùi (PCA)	7-150
Cài đặt Hỗ Trợ Tránh Va Chạm Khi Đỗ Xe Lùi	7-151
Vận hành Hỗ Trợ Tránh Va Chạm Khi Đỗ Xe Lùi	7-152
Sự cố và hạn chế của Hỗ Trợ Tránh Va Chạm Khi Đỗ Xe Lùi	7-153
Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa (RSPA)	7-157
Cài đặt Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa	7-158
Vận hành Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa	7-159
Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa	7-164
Tuyên bố về tính tuân thủ	7-168
Radar phía trước	7-168
Radar góc trước/Radar góc sau	7-169

Mục lục

8. Các tình huống khẩn cấp

Đèn chớp cảnh báo nguy hiểm.....	8-3
Trường hợp khẩn cấp khi đang lái xe	8-3
Nếu động cơ bị chết máy khi đang lái xe	8-3
Nếu chết máy ở giữa ngã ba hoặc ngã tư	8-3
Nếu xe bị xẹp lốp khi lái xe	8-4
Nếu động cơ không khởi động được	8-4
Khởi động từ nguồn ngoài (Câu ắc quy khởi động)	8-5
Nếu động cơ quá nhiệt	8-7
Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)	8-9
Kiểm tra áp suất lốp	8-9
Hệ thống giám sát áp suất lốp	8-10
Chỉ báo áp suất lốp thấp.....	8-11
Vị trí áp suất lốp thấp và thông báo áp suất lốp	8-11
Chỉ báo sự cố TPMS	8-12
Thay lốp có TPMS	8-12
Nếu bạn bị xẹp lốp (có lốp dự phòng)	8-14
Kích và dụng cụ	8-14
Tháo và bảo quản lốp dự phòng	8-14
Thay lốp	8-15
Nhãn về kích	8-20
Tuyên bố của nhà cung cấp về tính tuân thủ của Ủy ban châu Âu đối với kích	8-21
Nếu bạn bị xẹp lốp (có Bộ dụng cụ di chuyển lốp)	8-22
Giới thiệu	8-22
Lưu ý về việc sử dụng an toàn bộ lốp lưu động	8-23
Thành phần của bộ lốp lưu động	8-24
Sử dụng bộ lốp lưu động khi lốp bị xẹp	8-25

Mục lục

Cách điều chỉnh áp suất lốp	8-28
Kéo xe	8-29
Dịch vụ kéo xe	8-29
Móc kéo có thể tháo rời	8-31
Kéo xe trong trường hợp khẩn cấp	8-31
Các công cụ dùng trong trường hợp khẩn cấp	8-33
Bình cứu hỏa	8-33
Bộ dụng cụ sơ cấp cứu	8-33
Biển báo hình tam giác	8-34
Đồng hồ báo áp suất lốp	8-34
Cách sử dụng búa thoát hiểm khẩn cấp	8-23
Hệ thống Pan-European eCall (Đối với Châu Âu)	8-35
Thông tin về xử lý dữ liệu (Đối với Châu Âu)	8-38
Hệ thống Pan-European eCall (Đối với Châu Âu)	8-39
Hệ thống UAE eCall (Đối với UAE)	8-43
Thông tin về xử lý dữ liệu (Đối với UAE).....	8-46
Hệ thống UAE eCall (Đối với UAE)	8-47
Nhãn chứng nhận eCall	8-50

9. Bảo dưỡng

Khoang động cơ	9-4
Dịch vụ bảo dưỡng	9-6
Trách nhiệm của khách hàng	9-6
Lưu ý khi tự bảo dưỡng	9-6
Tự Bảo dưỡng	9-7
Lịch trình tự bảo dưỡng	9-7
Lịch bảo dưỡng định kỳ	9-9
Giải thích về các hạng mục bảo dưỡng định kỳ	9-12

Mục lục

Dầu động cơ và bộ lọc dầu động cơ	9-12
Dây đai hệ thống HSG (Khởi động & Phát điện hybrid)	9-12
Đường dẫn nhiên liệu, ống dẫn nhiên liệu và các vị trí nối	9-12
Bộ lọc nhiên liệu	9-12
Ống dẫn hơi và nắp bộ lọc nhiên liệu	9-12
Bộ lọc gió động cơ	9-12
Bugì đánh lửa	9-12
Hệ thống làm mát.....	9-12
Nước làm mát động cơ/Nước làm mát hệ thống pin	9-13
Dầu hộp số tự động	9-13
Ống và dây phanh	9-13
Dầu phanh	9-13
Phanh tay.....	9-13
Đĩa phanh, má phanh, cụm phanh và rôto	9-13
Ống xả và bộ giảm thanh	9-13
Hệ thống treo	9-14
Cơ cầu lái, khớp nối & cao su chắn bụi/ khớp cầu đòn ngang	9-14
Các ổ trục và các bộ phận liên quan	9-14
Chất làm lạnh điều hòa không khí	9-14
Trục cánh quạt	9-14
Dầu động cơ	9-14
Kiểm tra mức dầu động cơ	9-14
Kiểm tra Dầu động cơ và bộ lọc dầu động cơ	9-15
Nước làm mát động cơ/Nước làm mát hệ thống pin	9-16
Kiểm tra mức nước làm mát	9-16
Thay nước làm mát	9-19
Dây đai Khởi động & Phát điện hybrid (HSG)	9-20

Mục lục

Kiểm tra Dây đai Khởi động & Phát điện hybrid (HSG)	9-20
Dầu phanh	9-20
Kiểm tra mức dầu phanh	9-20
Nước rửa kính	9-21
Kiểm tra mức nước rửa kính	9-21
Lọc gió động cơ	9-22
Thay thế bộ lọc	9-22
Bộ lọc không khí cabin	9-23
Kiểm tra bộ lọc	9-23
Thay thế bộ lọc	9-23
Cần gạt nước	9-24
Kiểm tra cần gạt nước	9-24
Thay lưỡi gạt nước	9-24
Ắc quy	9-26
Để đảm bảo ắc quy luôn ở tình trạng tốt nhất	9-27
Nhãn công suất ắc quy	9-28
Sạc ắc quy	9-28
Ắc quy phụ trợ Lithium 12V	9-29
Cài đặt lại các thiết bị	9-30
Lốp và bánh xe	9-30
Bảo quản lốp xe	9-31
Đề nghị áp suất khi lốp nguội	9-31
Kiểm tra áp suất bơm lốp	9-32
Đảo lốp	9-32
Góc đặt bánh xe và cân bằng lốp	9-33
Thay lốp	9-33
Thay vành bánh xe	9-34

Mục lục

Độ bám đường của lốp.....	9-34
Bảo dưỡng lốp xe.....	9-34
Ghi nhãn thành lốp.....	9-34
Lốp thành thấp	9-38
Cầu chì	9-38
Thay thế cầu chì Bảng táp lô.....	9-39
Thay thế cầu chì bảng điều khiển khoang động cơ.....	9-40
Mô tả bảng cầu chì/ rơ le	9-41
Đèn xe	9-54
Thay đèn pha, đèn định vị, đèn xi nhan, đèn chạy ban ngày (DRL).....	9-55
Đèn sương mù (đối với Châu Âu)	9-56
Thay đèn xi nhan tại xe.....	9-59
Thay cụm đèn phía sau	9-59
Thay đèn phanh gắn trên cao	9-60
Thay đèn biển số	9-60
Thay đèn bên trong xe	9-61
Chăm sóc bên ngoài	9-62
Chăm sóc ngoại thất.....	9-62
Chăm sóc nội thất.....	9-67
Hệ thống kiểm soát khí thải	9-70
Hệ thống kiểm soát khí thải cacte	9-70
Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi	9-70
Hệ thống kiểm soát khí thải	9-71
Quy trình kích hoạt chế độ khởi động cưỡng bức động cơ.....	9-73